

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO

SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

11 - 2021

404

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

11-2021

404

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	1124
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	1188
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	1194
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	1205

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	1124
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	1188
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	1194
<u>PART V:</u> Change of Applicants	1205

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 404 TẬP A - QUYỂN 1 (11.2021)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 404 TẬP A - QUYỂN 1 (11.2021)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **81374 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2019-03073** (85) 10/06/2019
(22) 29/05/2019 (86) PCT/US2019/034253 29/05/2019
(30) 201810533816.9 29/05/2018 CN (87) WO2019/231952 A1 05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2019

(51) **H04L 9/32; G06Q 20/00; G06Q 20/38**

(71) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

(72) HU, Danqing (CN); LIN, Sen (CN); ZHANG, Junliang (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHUYỂN TÀI SẢN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị chuyển tài sản và thiết bị điện tử, mà được áp dụng cho nút chuỗi khối. Phương pháp bao gồm các bước sau: yêu cầu chuyển tài sản đối với thành viên chuỗi khối được phát hiện, trong đó yêu cầu chuyển tài sản liên quan đến việc chuyển tài sản loại tài sản được chỉ định tới tài sản được giữ bởi thành viên chuỗi khối, và tài sản cần được chuyển được phát hành bởi mẫu neo được chỉ định trong chuỗi khối được chỉ định trong chuỗi khối. Việc xác định được thực hiện để xem liệu có giới hạn tài sản tin cậy tối đa được tạo cấu hình bởi thành viên chuỗi khối cho nút neo được chỉ định và tương ứng với loại tài sản được chỉ định và tương ứng với loại tài sản được chỉ định hay không. Yêu cầu chuyển tài sản bị ngăn cấm khi xác định rằng giới hạn tài sản tin cậy tối đa không tồn tại.

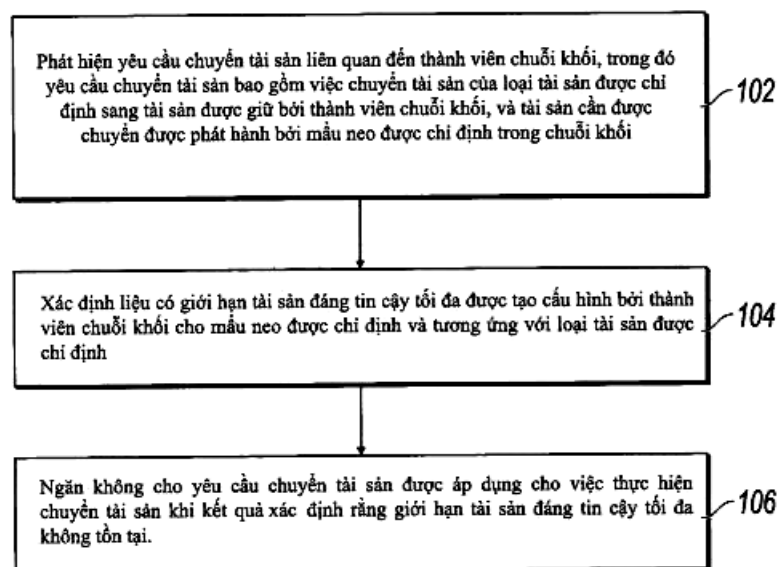


FIG. 1

- (11) 81375 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2019-03074 (85) 10/06/2019
(22) 29/05/2019 (86) PCT/US2019/034269 29/05/2019
(30) 201810533956.6 29/05/2018 CN (87) WO2019/231964 05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2019

(51) **G06F 17/00; H04L 9/00**

(71) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

(72) HU, Danqing (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THEO DÕI HÀNG HÓA DỰA VÀO CHUỖI KHỐI KHỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị theo dõi hàng hóa dựa vào chuỗi khối, và thiết bị điện tử. Sáng chế bao gồm các bước sau: thu thập dữ liệu hình thức của hàng hóa mục tiêu. Dữ liệu hình thức của hàng hóa mục tiêu được đăng ký trong cơ sở dữ liệu phân tán của chuỗi khối là nhận dạng của hàng hóa mục tiêu. Cơ sở dữ liệu phân tán của chuỗi khối là bản ghi hàng hóa tìm kiếm được được lưu trữ và được kết hợp với nhận dạng được chỉ ra bởi dữ liệu hình thức của hàng hóa mục tiêu. Việc theo dõi hàng hóa được thực hiện trên bản ghi hàng hóa để hoàn thành việc theo dõi hàng hóa cho hàng hóa mục tiêu.

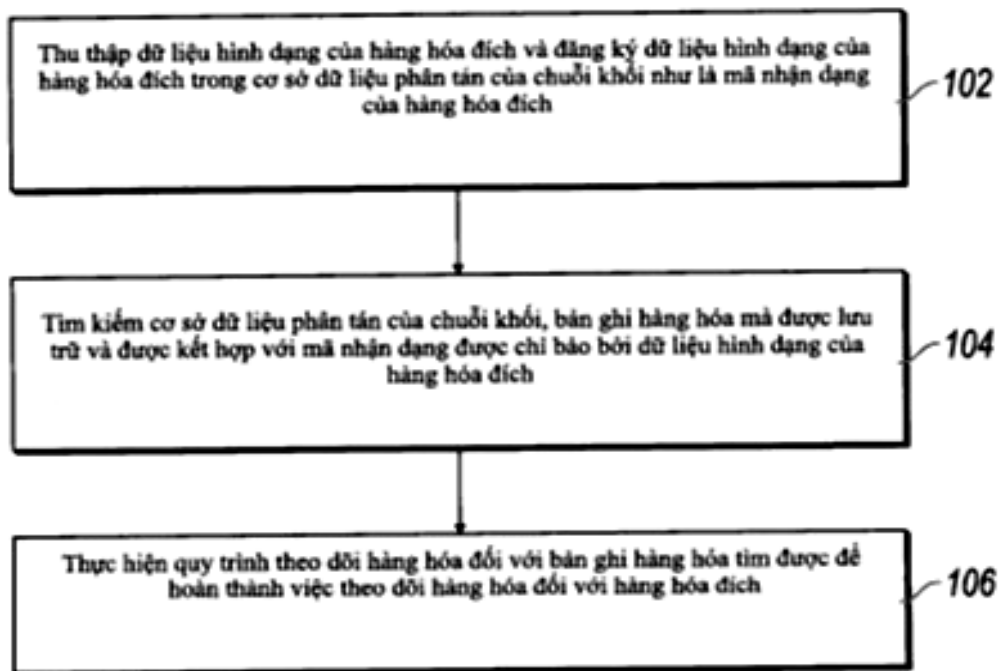


FIG. 1

- (11) 81376 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2019-03412 (85) 27/06/2019
(22) 14/05/2018 (86) PCT/JP2018/018511 14/05/2018
(87) WO2019/220487 21/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2019

(51) **F04D 29/70; F24F 1/00**

(71) **HITACHI-JOHNSON CONTROLS AIR CONDITIONING, INC. (JP)**

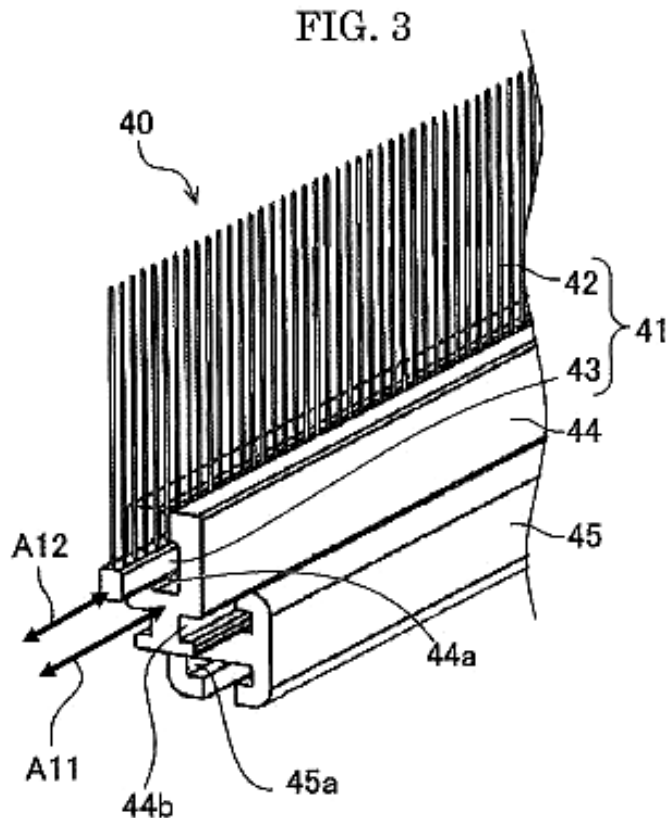
16-1, Kaigan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0022, Japan

(72) CAI Jiaye (CN); FUKUHARA Keisuke (JP); HOSOKAWA Kazuma (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến điều hòa không khí (10) bao gồm bộ trao đổi nhiệt (31), quạt thổi gió (38), và thiết bị làm sạch quạt (40) được tạo kết cấu để làm sạch quạt thổi gió. Thiết bị làm sạch quạt bao gồm trục (45), động cơ (34) được tạo kết cấu để dẫn động trục quay được theo chiều quanh đường trục, và bộ phận làm sạch (chổi (41)) được gắn vào trục này. Thiết bị làm sạch và trục là các thân riêng biệt.



- (11) 81377 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2019-04808 (85) 30/08/2019
(22) 04/06/2019 (86) PCT/KR2019/006698 04/06/2019
(30) 10-2018-0165425 19/12/2018 KR (87) WO2020/130247 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2019

(51) C22C 9/04; C22F 1/08

(71) POONGSAN CORPORATION (KR)

134, Pyeongtaekhang-ro, 156beon-gil, Poseung-eup, Pyeongtaek-Si Gyeonggi-do
17960 Republic of Korea

(72) JEON, Bo Min (KR); JEONG, Won Seok (KR); KWAK, Won Shin (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỢP KIM ĐỒNG KHÔNG CHỨA CHÌ, BISMUT DỄ CẮT GỌT VÀ
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP KIM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp kim đồng không chứa chì, bismut dễ cắt gọt có tính chống ăn mòn và khả năng gia công trên máy tốt và phương pháp sản xuất hợp kim này. Hợp kim đồng không chứa chì, bismut dễ cắt gọt có chứa 58-70 % khối lượng đồng (Cu), 0,5-2,0 % khối lượng thiếc (Sn), 0,1-2,0 % khối lượng silic (Si), một lượng cân bằng kẽm (Zn), và các tạp chất không mong muốn nhưng không chứa chì.

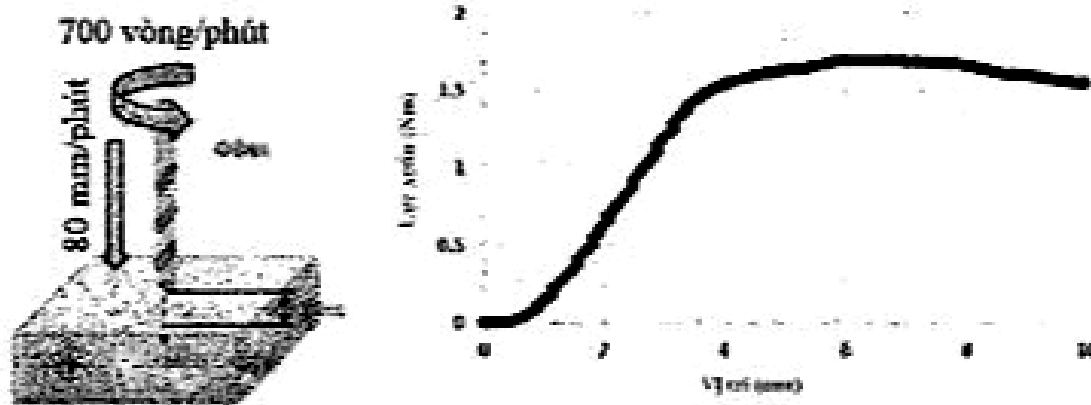


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 81378 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2019-06118 | (85) 31/10/2019 | |
| (22) 31/01/2019 | (86) PCT/CN2019/074057 | 31/01/2019 |
| | (87) WO2019/072317 | 18/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2021

(51) **H04L 9/30**

(71) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

(72) ZHANG, Wenbin (CN); LEI, Hao (CN); LI, Lichun (CN); HUANG, Zhangjie (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ TRAO ĐỔI TÀI SẢN CHÉO BÍ MẬT TRONG MẠNG CHUỖI KHỐI VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến việc trao đổi tài sản chéo trong các mạng chuỗi khối, và bao gồm nút thứ nhất cung cấp thông tin giao dịch dựa vào giá trị thứ nhất, giá trị thứ hai và tỷ lệ chuyển đổi của nút thứ hai, nhận, từ nút thứ hai, bộ chứng cứ thứ nhất, bằng chứng phạm vi thứ nhất và chữ ký số của nút thứ hai, và gửi giao dịch để xác minh dựa vào bằng chứng phạm vi thứ nhất, bằng chứng phạm vi thứ hai, bộ chứng cứ thứ nhất, bộ chứng cứ thứ hai, chữ ký số của nút thứ nhất và chữ ký số của nút thứ hai, giao dịch được thực thi để giảm số dư của nút thứ nhất bởi giá trị thứ nhất, tăng số dư thứ nhất của nút thứ hai bởi giá trị thứ nhất, giảm số dư thứ hai của nút thứ hai bởi giá trị thứ hai và tăng số dư của nút thứ ba bởi giá trị thứ hai.

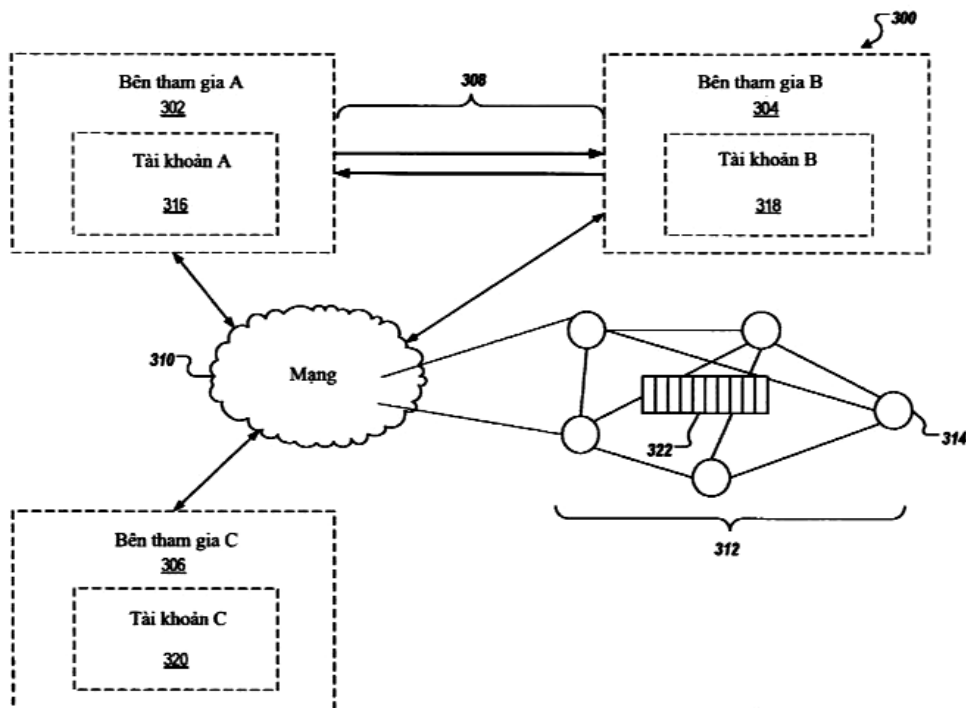


FIG. 3

- (11) 81379 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2019-06537 (85) 22/11/2019
(22) 05/11/2019 (86) PCT/KR2019/014927 05/11/2019
(30) 10-2018-0135188 06/11/2018 KR (87) WO2020/096327 A1 14/05/2020
10-2019-0129556 18/10/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) *H01R 13/10; H01R 13/44; H01R 103/00*

(71) **JONG HO LEE (KR)**

#108-1202, 512, Paryong-ro, Uichang-gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

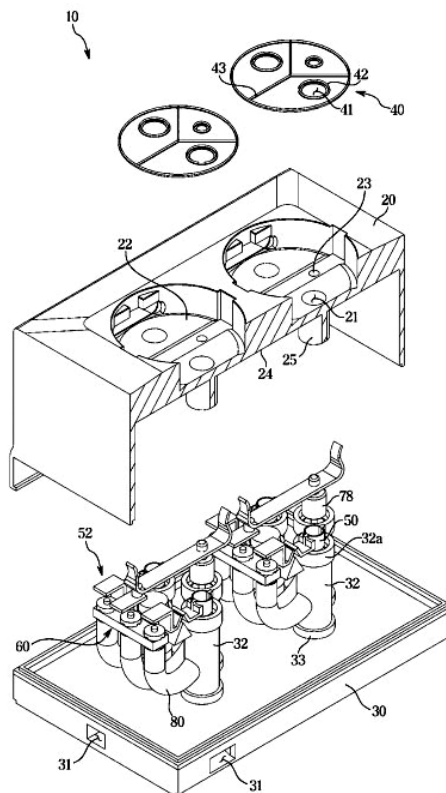
(72) Jong Ho LEE (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **Ổ ĐIỆN CẮM AN TOÀN**

- (57) Sáng chế đề cập tới ổ cắm điện an toàn. Ổ cắm điện an toàn này bao gồm vỏ có ít nhất một lỗ mà chốt của phích cắm được cắm vào trong đó; và ít nhất một ống xả tạo thành rãnh xả để nối thông độc lập ít nhất một lỗ và bên ngoài vỏ; trong đó rãnh xả tạo trong ít nhất một ống xả mỗi rãnh hoạt động như đường dẫn xả tách biệt với nhau, và ống xả được chia để duy trì sự bí kín giữa bên trong vỏ và rãnh xả, trong đó phần tiếp xúc nối với đầu cực bố trí bên ngoài ít nhất một ống xả được tạo trong ít nhất một ống xả.

FIG.2



- (11) 81380 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2020-01561 (85) 18/03/2020
(22) 25/02/2019 (86) PCT/CN2019/076091 25/02/2019
(87) WO2020/172778 A1 03/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2020

(51) *H04L 12/24*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) QI, Biao (CN); ZHANG, Jun (CN); WANG, Wei (CN); XIONG, Wei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, HỆ THỐNG XỬ LÝ CẤU TRÚC LIÊN KẾT, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị, hệ thống xử lý cấu trúc liên kết và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp xử lý cấu trúc liên kết này bao gồm các bước: thu thập, bởi thiết bị xử lý cấu trúc liên kết, hình ảnh tại chỗ thứ nhất mà được thu thập từ mạng phân phối quang (Optical Distribution Network - ODN), trong đó hình ảnh tại chỗ thứ nhất này bao gồm ít nhất là hình ảnh của cổng thứ nhất của thiết bị ODN thứ nhất, cổng thứ nhất này được nối với dây cáp thứ nhất, vùng nhận dạng thứ nhất mà được dùng để nhận dạng dây cáp thứ nhất này là được bố trí trên dây cáp thứ nhất này, và hình ảnh tại chỗ thứ nhất này còn bao gồm ít nhất là hình ảnh của vùng nhận dạng thứ nhất trên dây cáp thứ nhất này; và nhận dạng, bởi thiết bị xử lý cấu trúc liên kết này, dây cáp thứ nhất dựa trên vùng nhận dạng thứ nhất trên hình ảnh tại chỗ thứ nhất này, và nhận dạng, dựa trên hình ảnh tại chỗ thứ nhất này, cổng thứ nhất được nối với dây cáp thứ nhất này; và tạo ra, bởi thiết bị xử lý cấu trúc liên kết này, sự tương ứng thứ nhất giữa thiết bị ODN thứ nhất, cổng thứ nhất, và dây cáp thứ nhất.

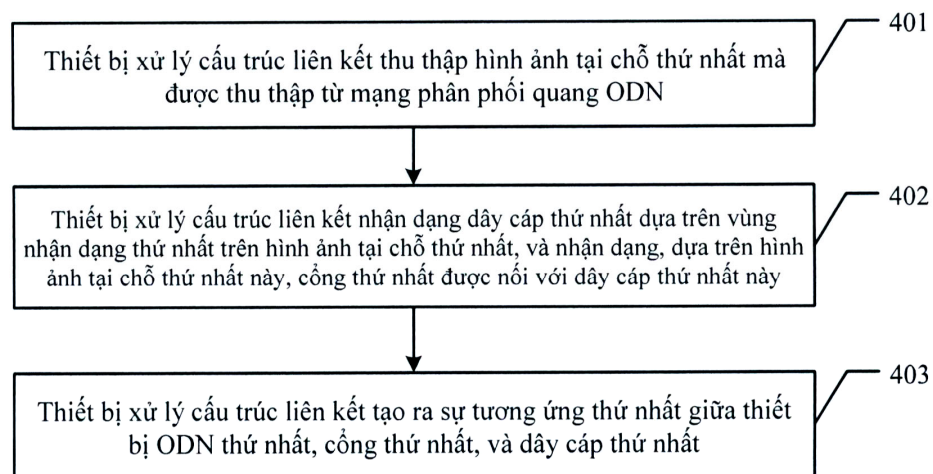


Fig.4

- (11) **81381 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2020-01661** (85) 23/03/2020
(22) 21/08/2018 (86) PCT/BR2018/050295 21/08/2018
(30) BR1020170179923 22/08/2017 BR (87) vvo 2019/036783 A1 28/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2021

- (51) **B32B 3/12; D06N 3/14; A61F 13/15; A61F 13/475; A61F 13/49; A61F 13/53; A61F 5/44; B32B 27/02; B32B 27/36; B32B 27/40; B32B 9/04; D02G 3/04; D03D 15/00; D04B 1/14; D06B 21/00; D06M 13/00; D06M 15/564; A41B 9/02; A41B 9/04**

- (71) **EC BRAND COM IMP EXP DE VEST EM GERAL LTDA (BR)**
AV Barão de Tatuí, 1200 - Sala 2-A 18030-000 Sorocaba, Brazil
(72) EWELL, Emily Steed (BR)
(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)
(54) **TẮM LÓT NHIỀU LỚP DÙNG CHO SẢN PHẨM MAY MẶC**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm lót nhiều lớp dùng cho sản phẩm may mặc thoáng khí, có thể tái sử dụng, chống rò rỉ, thấm hút, kháng khuẩn, chống thấm nước và có khả năng phân tán hơi. Mục đích của tấm lót này là để tránh tiết ra các chất lỏng cơ thể như mồ hôi, máu, dịch âm đạo, dịch kinh nguyệt, nước tiểu, sữa mẹ hoặc chất lỏng sau phẫu thuật.

(11) **81382 A** (43) 25/11/2021

(21) **1-2020-01724**

(22) 25/03/2020

(30) 10-2020- 0004716 14/01/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2020

(51) **H04B 10/00**

(71) **TRONIX CO., LTD.** (KR)

#306, 20-13, Cheomdan venture so-ro 38beon-gil, Buk-gu, Gwangju 61007,
Republic of Korea

(72) PARK, Byoung Duk (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐĂNG KÝ THIẾT BỊ INTERNET VẠN VẬT (IOT) VÀO TRONG NỀN TẢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐĂNG KÝ CÔNG VÀO TRONG NỀN TẢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đăng ký thiết bị IoT và công. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp đăng ký thiết bị IoT, và phương pháp đăng ký công, phương pháp có khả năng đăng ký thiết bị IoT và công dễ dàng để kiểm soát ánh sáng trên cột đèn như hệ đèn đường hoặc đèn an ninh, vào trong nền tảng qua thiết bị thông minh của người quản lý ở vị trí làm việc.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81383 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2020-02015 | | | (85) 08/04/2020 | |
| (22) 14/09/2018 | | | (86) PCT/US2018/051021 | 14/09/2018 |
| (30) 62/559,187 | 15/09/2017 | US | (87) WO2019/055753 | 21/03/2019 |
| 62/565,836 | 29/09/2017 | US | | |
| 62/582,052 | 06/11/2017 | US | | |
| 62/592,085 | 29/11/2017 | US | | |
| 62/634,168 | 22/02/2018 | US | | |
| 62/641,657 | 12/03/2018 | US | | |
| 62/673,359 | 18/05/2018 | US | | |
| 62/699,914 | 18/07/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2021

(51) **G02F 1/1335; G02F 1/13363**

(71) **REALD SPARK, LLC (US)**

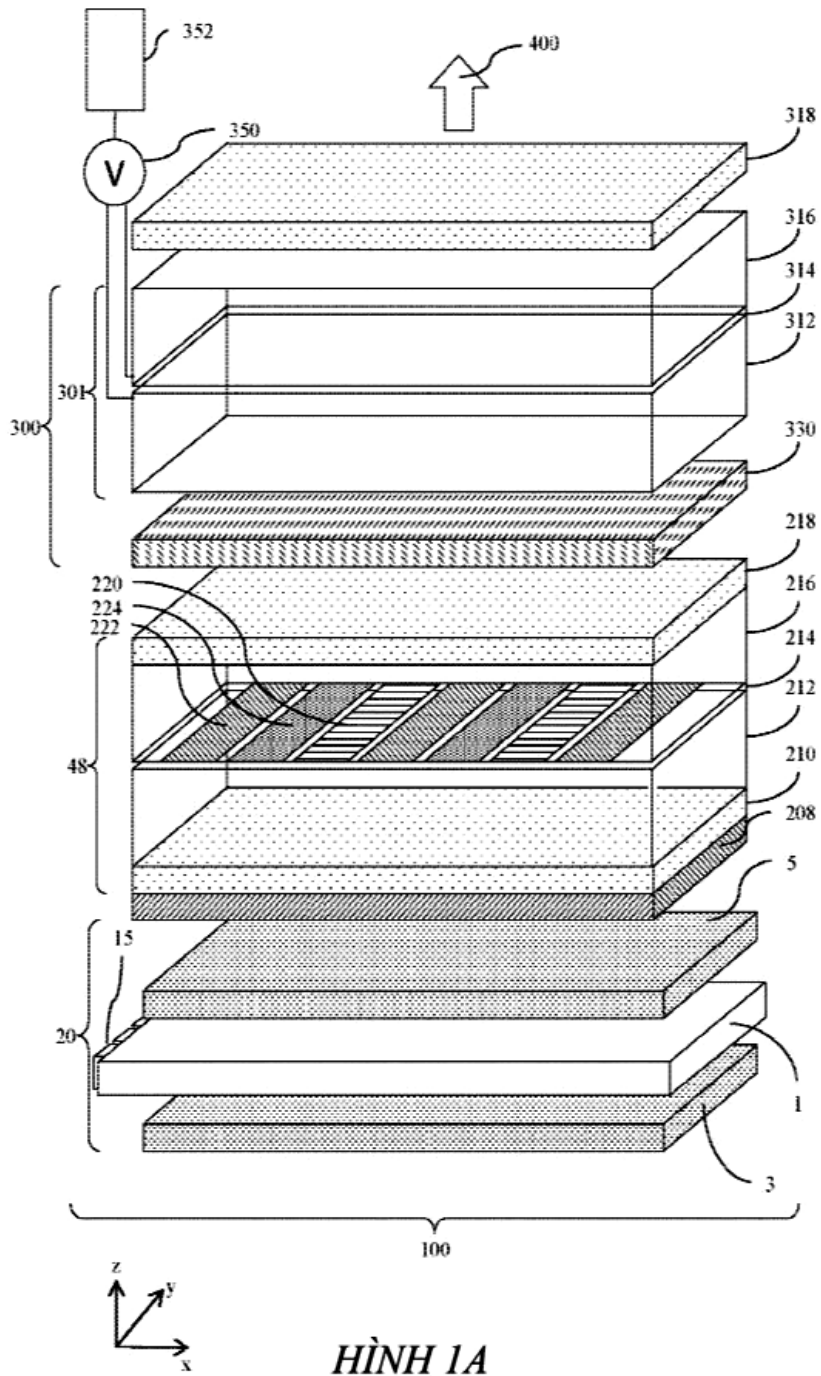
Suite 400, 9777 Wilshire Blvd., Beverly Hills, California 90212, United States of America

(72) ROBINSON, Michael G. (US); WOODGATE, Graham J. (US); RAMSEY, Robert A. (US); HARROLD, Jonathan (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **NGĂN QUANG DÀNH CHO MÀN HÌNH ĐỊNH HƯỚNG CÓ THỂ CHUYỂN ĐỔI**

(57) Màn hình riêng tư bao gồm bộ điều biến ánh sáng không gian và bộ hãm tinh thể lỏng bù có thể chuyển đổi được bố trí giữa các máy phân cực thứ nhất và thứ hai, được bố trí nối tiếp với bộ điều biến ánh sáng không gian. Trong chế độ hoạt động riêng tư, ánh sáng trên trục từ bộ điều biến ánh sáng không gian được định hướng mà không bị thất thoát, trong khi ánh sáng ngoài trục làm giảm độ chói. Khả năng hiển thị của màn hình đối với bộ chỉ điểm ngoài trục được giảm bằng cách giảm độ chói trên trường cực rộng. Trong chế độ hoạt động góc rộng, độ hãm tinh thể lỏng có thể chuyển đổi được điều chỉnh sao cho độ chói ngoài trục về cơ bản không bị thay đổi.



(11) **81384 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2020-02129**

(22) 29/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2020

(51) **C05F 11/00; C12N 1/00; C05F 17/00**

(71) **TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
Số 2374 Quốc Lộ 1, khu Phố 2, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Tân Đức (VN); Nguyễn Thị Hạnh Nguyên (VN); Nguyễn Ngọc Phi (VN); Nguyễn Minh Khánh (VN); Võ Thị Minh Thảo (VN)

(54) **QUY TRÌNH CỐ ĐỊNH VI SINH VẬT TRÊN NỀN THAN SINH HỌC TRONG SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VI SINH**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình cố định vi sinh vật trên nền than sinh học trong sản xuất chế phẩm vi sinh, quy trình này bao gồm: bước 1: chuẩn bị than sinh học; bước 2: chuẩn bị nguyên liệu vi sinh vật; bước 3: tiền xử lý than sinh học; bước 4: cố định vi sinh vật lên nền than sinh học; và bước 5: thu sản phẩm than sinh học.

Giải pháp theo sáng chế này nhằm mục đích giúp gia tăng sức sống cho vi sinh vật khi đưa vào môi trường đất, thể hiện các đặc tính có lợi như phân giải lân, xenluloza hay đối kháng sinh học tương ứng từng loại vi nấm và vi khuẩn được cố định vào, và gia tăng hiệu quả cố định vi sinh vật trên nền than sinh học. Giải pháp theo sáng chế khác biệt ở chỗ gồm các bước về tiền xử lý than sinh học và bổ sung phụ gia dinh dưỡng, tỷ lệ dịch lỏng chứa sinh khối phối trộn vào than, nhiệt độ ủ lên men, thời gian ủ lên men phù hợp với vi nấm *Trichoderma* sp. hoặc vi khuẩn *Bacillus subtilis*.

(11) **81385 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2020-02389**

(22) 27/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

(51) **E02B 3/06**

(71) **VIỆN SINH THÁI VÀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH (VN)**

267 phố Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hoàng Hanh (VN); Nguyễn Quốc Huy (VN); Đỗ Quý Mạnh (VN); Trần Văn Sáng (VN); Nguyễn Thị Thanh Loan (VN); Nguyễn Thị Bình (VN)

(54) **QUY TRÌNH XÂY DỰNG MÔ HÌNH SINH THÁI BỀN VỮNG TRÊN VÙNG TRIỀU VEN BIỂN KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình xây dựng mô hình hệ sinh thái vùng triều ổn định và bền vững trên gồm năm bước thực hiện, có mối quan hệ liên kết vùng:

bước 1: xây dựng tường mềm giảm sóng để ổn định cho cây ngập mặn sinh trưởng trên đất bãi bồi ven biển;

bước 2: quy trình trồng, chăm sóc cây ngập mặn Mắm biển;

bước 3: xây dựng hệ thống cống điều tiết nguồn nước để trồng cây ngập mặn trong đầm và nuôi trồng thủy sản;

bước 4: quy trình trồng, chăm sóc cây ngập mặn trong đầm;

bước 5: kỹ thuật nuôi trồng thủy sản sinh thái.

(11) **81386 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2020-02390**

(22) 27/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

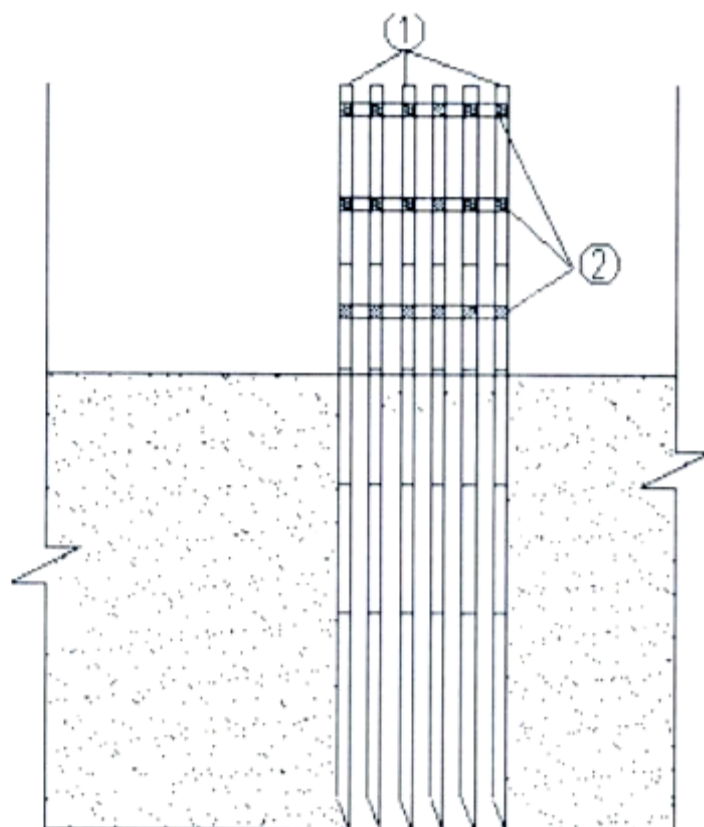
(51) **E02B 3/06**

(71) **VIỆN SINH THÁI VÀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH (VN)**
267 Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hoàng Hanh (VN); Nguyễn Quốc Huy (VN); Đỗ Quý Mạnh (VN); Trần Văn Sáng (VN); Nguyễn Thị Thanh Loan (VN); Nguyễn Thị Bình (VN)

(54) **TƯỜNG MỀM GIẢM DÒNG CHẢY VEN BỜ DO THAY ĐỔI MỨC NƯỚC TRIỀU ĐỂ ỔN ĐỊNH BÃI PHỤC VỤ TRỒNG CÂY NGẬP MẶN**

(57) Sáng chế đề xuất tường mềm giảm dòng chảy ven bờ tại khu vực rừng ngập mặn xã Vân Khánh Đông, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang có kết cấu bằng vật liệu thân thiện với môi trường là sản phẩm hữu cơ (thân tre, cành tre và ngọn tre). Hiệu quả làm việc của tường mềm giảm dòng chảy ven bờ là giảm vận tốc dòng chảy giảm được khoảng gần 14 cm/s sau tường mềm; tần xuất xuất hiện của dòng chảy có vận tốc trên 30 cm/s (vận tốc gây xói bãi triều) xuất hiện bên ngoài tường mềm là 17% và trong tường mềm là 8%.



Hình 2. Mặt cắt dọc tường mềm giảm dòng chảy

(11) **81387 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2020-02395**

(22) 27/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

(51) **B23K 20/12**

(71) **TRẦN HƯNG TRÀ (VN)**

415/7 Đường 2/4, Vĩnh Hải, Nha Trang, Khánh Hòa, Việt Nam

(72) Trần Hưng Trà (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO TẤM LƯỠNG KIM ĐỒNG NHÔM BẰNG KỸ THUẬT HÀN MA SÁT DÙNG CHỐT HÀN HAI VAI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo tấm lưỡng kim đồng nhôm bằng kỹ thuật hàn ma sát dùng chốt hàn hai vai, bao gồm các bước: đặt tấm nhôm và tấm đồng nằm ngang tiếp giáp sát nhau trên bàn máy hàn ma sát khuấy và kẹp chặt hai tấm này trên bàn máy hàn để cả hai tấm không bị dịch chuyển trong quá trình hàn, trong đó chốt hàn làm bằng thép hợp kim hình trụ tròn bao gồm thân chốt, vai trên, vai dưới và cầu nối hai vai, trong đó cầu nối giữa vai trên và vai dưới của chốt hàn có đường kính không quá hai lần chiều dày tấm hàn và chiều dài nhỏ hơn chiều dày tấm hàn, vai trên và vai dưới của chốt hàn có đường kính bằng từ 2,5 đến 3,8 lần đường kính cầu nối, và trục chốt hàn được đặt lệch về phía tấm nhôm một khoảng lớn hơn 0,2 lần chiều dày tấm hàn tính từ vị trí bề mặt tiếp giáp giữa tấm nhôm và tấm đồng; và trong quá trình hàn, chốt hàn quay tối thiểu 400 vòng/phút, bao gồm 3 giai đoạn: giai đoạn 1, chốt hàn vừa quay vừa tịnh tiến đi vào tấm hàn với tốc độ dưới 0,2 mm/vòng, giai đoạn 2: giai đoạn chốt hàn quay tại chỗ để gia nhiệt với thời gian không quá 20 giây, giai đoạn 3: chốt hàn vừa chuyển động quay vừa tịnh tiến để tạo đường hàn với tốc độ hàn dưới 1,0 mm/vòng.

(11) **81388 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2020-02429**

(22) 28/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2020

(51) **A01P 1/00; A61P 31/02**

(71) **1. CÔNG TY CỔ PHẦN TINH DẦU BIO VIỆT NAM (VN)**

Số 3, ngõ 814, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)

Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP - 814/3 Đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

3. CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN FITOHOOCMON (VN)

Tầng 3, tòa nhà BIOGROUP, 814/3 Đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **NƯỚC RỬA TAY KHÔ THẢO DƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất nước rửa tay khô thảo dược có nguồn gốc 100% nguyên liệu tự nhiên, không hoá chất, không chất bảo quản; bao gồm cồn thực phẩm, dung dịch gel từ lá màng tang sau khi chưng cất tinh dầu và các hương liệu tinh dầu tự nhiên như sả, trà, quế, bưởi, cam, chanh, bạc hà... Nước rửa tay khô thảo dược theo sáng chế thân thiện với môi trường, khả năng sát khuẩn cao đạt tới 99,9%, không gây dị ứng cho người sản xuất và người dùng ở mọi lứa tuổi.

(11) **81389 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2020-02430**

(22) 28/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2020

(51) **A01K 1/015; A01K 1/00**

(71) **1. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**

Tầng 2, Tòa Nhà Biogroup-814/3 Đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN FITOHOOCMON (VN)

Tầng 3, tòa nhà BIOGROUP -814/3 Đường Láng - quận Đống Đa - thành phố Hà

Nội

3. CÔNG TY CỔ PHẦN TINH DẦU BIO VIỆT NAM (VN)

Số 3, ngõ 814 Đường Láng - phường Láng Thượng, Quận Đống Đa - Thành phố Hà

Nội

(72) TS Lê Văn Tri (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT ĐỆM LÓT SINH HỌC TỪ BÃ LÁ MÀNG TANG SAU KHI CHUNG CÁT TINH DẦU, THU NHẬN DUNG DỊCH GEL VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI CỦA VẬT NUÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất đệm lót sinh học từ bã lá màng tang sau khi chung cát tinh dầu, thu nhận dung dịch gel và quy trình xử lý chất thải của vật nuôi, quy trình này bao gồm các bước: (1) thu nhận lá màng tang sau khi chung cát tinh dầu; (2) nghiền lá, ngâm và trích ly dung dịch gel; (3) lọc ép để thu nhận dung dịch gel và bã lá; (4) phun chế phẩm vi sinh vật BIOMIX lên bã lá; (5) đảo ủ để tạo thành đệm lót sinh học và (6) sử dụng đệm lót sinh học trong xử lý chất thải của vật nuôi. Đệm lót sinh học sản xuất từ quy trình theo sáng chế có giá thành thấp nhưng có chất lượng và hiệu quả cao.

(11) 81390 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2020-02448

(22) 28/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2020

(51) **B60B 35/00**

(71) **LI, TSUNG-CHENG (TW)**

12F.-3, No. 285, Sec. 2, Taiwan Blvd., West Dist., Taichung City 403, Taiwan

(72) LI, Tsung-Cheng (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **TRỤC XE ĐẠP**

(57) Sáng chế đề cập đến trục xe đạp, bao gồm trục giữa và ống trục. Trục giữa có phương trục và bao gồm: thanh trục, phần đầu nhô bo tròn trên đầu của thanh trục và phần khớp nhô bo tròn trên thanh trục và cách xa phần đầu theo chiều dọc. Ống trục bao quanh phần đầu và bao gồm phần mặt bích kéo dài, bo tròn vào phía trong. Ít nhất một phần của phần mặt bích đặt giữa phần đầu và phần khớp và tiếp giáp với phần đầu và phần khớp theo phương trục.

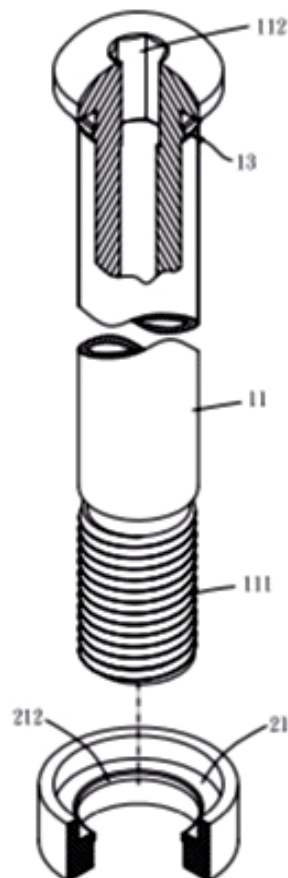


FIG. 3

(11) **81391 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2020-02465**

(22) 29/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2021

(51) **A61N 5/06**

(71) **1. ĐỖ XUÂN TRƯỜNG (VN)**

12 Kỳ Đồng, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

2. NGUYỄN VĂN PHƯỚC (VN)

11 I-H Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

3. NGUYỄN HỒNG QUANG (VN)

Phòng 702, cao ốc Phú Nhuận, 20 Hoàng Minh Giám, Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

4. NGÔ ĐẮC THUẬN (VN)

282/50 Nguyễn Tri Phương, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) **ĐỖ XUÂN TRƯỜNG (VN); Nguyễn Văn Phước (VN); Nguyễn Hồng Quang (VN); Ngô Đắc Thuận (VN)**

(54) **NỀN TẢNG KHỬ TRÙNG TRONG CẤU TRÚC KHÉP KÍN**

(57) Sáng chế liên quan đến nền tảng khử trùng bao gồm: ít nhất một hệ thống khử trùng, ít nhất một thiết bị đầu cuối người dùng và một công cụ điện toán đám mây. Hệ thống khử trùng bao gồm: một mạng, một bộ điều khiển, ít nhất một máy ghi hình, ít nhất một bộ cảm biến đóng/mở cửa và ít nhất một thiết bị LED UV. Các thiết bị LED UV, các máy ghi hình và các bộ cảm biến đóng/mở cửa được đặt bên trong không gian của ít nhất một cấu trúc khép kín. Công cụ điện toán đám mây sử dụng mạng nơ-ron tích chập để nhận dạng người có nguy cơ mắc bệnh truyền nhiễm trong cấu trúc khép kín. Thiết bị LED UV dùng để khử trùng trong cấu trúc khép kín. Sáng chế còn tiết lộ một phương pháp khử trùng bằng nền tảng khử trùng một cách tự động, an toàn sức khỏe con người và tiêu diệt được các loại vi khuẩn, vi-rút, nấm mốc và vi sinh vật.

(11) **81392 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2020-02470**

(22) 29/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2020

(51) **E01C 23/00**

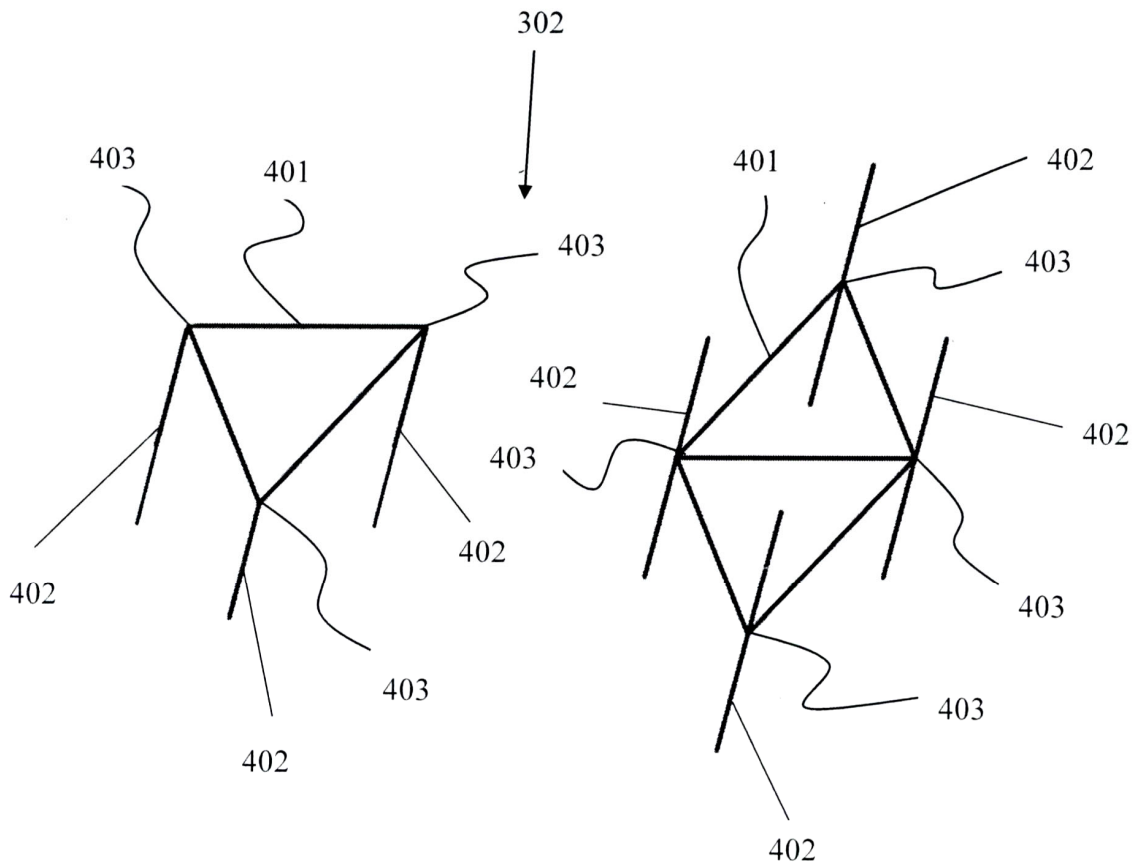
(71) **SỞ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, tp. Hồ Chí Minh

(72) Trần Nguyễn Hoàng Hùng (VN); Phan Phước Vĩnh (VN)

(54) **THIẾT BỊ LIÊN KẾT KHỐI VẬT LIỆU GEOFOAM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị liên kết khối vật liệu geofom bao gồm: i) khung đa giác; và ii) nhiều thanh liên kết với khung đa giác tại các đỉnh của khung đa giác.



(11) 81393 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2020-02493

(22) 04/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2020

(51) A61L 2/10

(71) 1. ĐẶNG VĂN NGHÌN (VN)

Số 4 Bàu Cát 2, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

2. PHẠM XUÂN HIỀN (VN)

130/37 Hồng Lạc, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

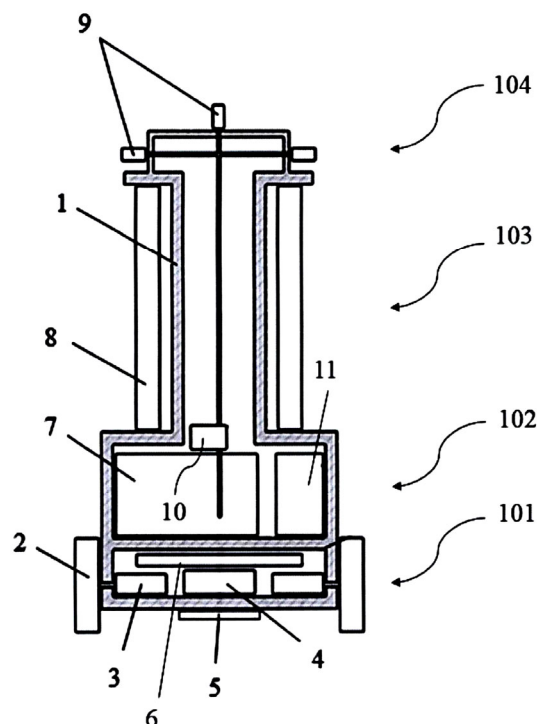
3. GIA XUÂN LONG (VN)

291 Điện Biên Phủ, P7, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đặng Văn Nghìn (VN); Phạm Xuân Hiền (VN); Gia Xuân Long (VN)

(54) THIẾT BỊ KHỬ TRÙNG TÍCH HỢP

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khử trùng tích hợp bao gồm: phần thân thiết bị được lắp các bánh xe dẫn động được dẫn động một cách độc lập bởi các động cơ điện, phần thân thiết bị này được tạo kết cấu ở dạng có các tầng được xếp chồng lên nhau gồm có ít nhất là tầng động lực, tầng dung dịch và tầng bức xạ, trong đó: tầng động lực được bố trí ở dưới cùng trong số các tầng được xếp chồng lên nhau của phần thân thiết bị, tầng động lực này có không gian trống bên trong để bố trí ít nhất là các động cơ điện và khối điều khiển, tầng dung dịch được bố trí ngay bên trên tầng động lực nêu trên, có không gian trống bên trong để bố trí ít nhất là bồn chứa dung dịch khử trùng, tầng bức xạ được bố trí ngay bên trên tầng dung dịch nêu trên, có kết cấu thích hợp để bố trí các phần tử bức xạ tia cực tím lộ ra bên ngoài để có thể bức xạ tia cực tím ra môi trường xung quanh; và các đầu phun dung dịch được nối thông với bồn chứa dung dịch khử trùng nêu trên, được bố trí lộ ra từ phần thân thiết bị để phun dung dịch khử trùng ra bên ngoài qua các đầu phun dung dịch này.



(11) **81394 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2020-02497**

(22) 04/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2020

(51) **A01N 59/00**

(71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN NANO
TECHMART (VN)**

66/10 ấp Hậu Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Vĩnh Thắng (VN); Hoàng Thị Thu (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT DUNG DỊCH NANO BẠC HÌNH CẦU VỚI CHẤM
LƯỢNG TỬ CACBON TRÊN NỀN VẬT LIỆU HỮU CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất dung dịch nano bạc hình cầu với chấm lượng tử cacbon trên nền vật liệu hữu cơ, trong đó quy trình này bao gồm các bước: chuẩn bị dung dịch tinh chất trà xanh; chuẩn bị dung dịch chấm lượng tử cacbon tinh khiết; chuẩn bị dung dịch chitosan; thu dung dịch nano bạc hình cầu; và thu dung dịch nano bạc hình cầu với chấm lượng tử cacbon trên nền vật liệu hữu cơ.

(11) 81395 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2020-02517

(22) 05/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2020

(51) F21V 7/04

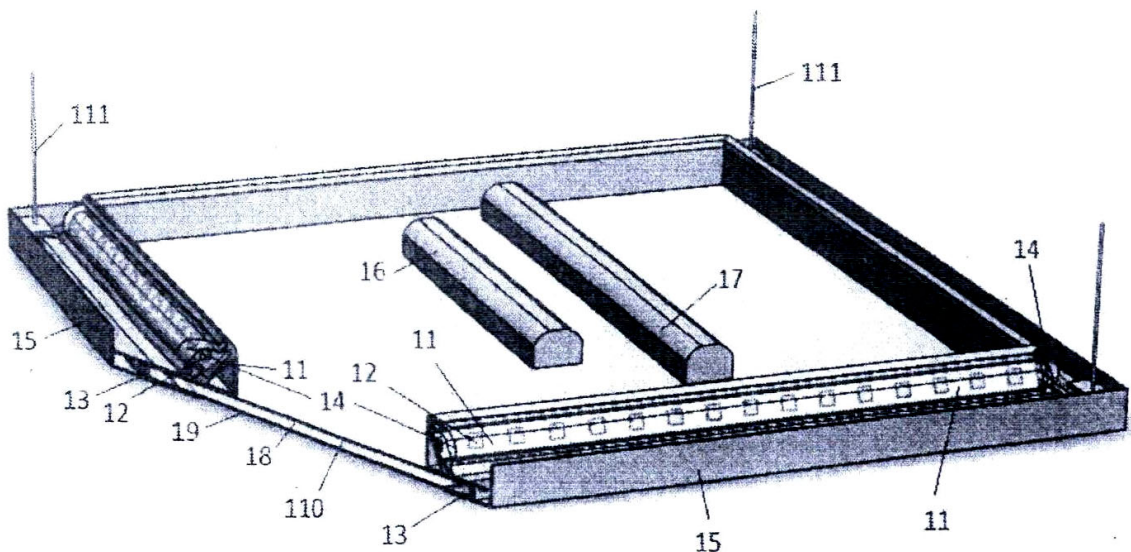
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Hồng Dương (VN); Dương Thị Giang (VN)

(54) **BỘ ĐÈN LED PANEN THẢ TRẦN CHIẾU SÁNG GIÁN TIẾP VÀ TRỰC TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ đèn PPAL- LED panen thả trần chiếu sáng trực tiếp tích hợp đèn LED thả trần chiếu sáng gián tiếp. Nhằm đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đưa ra phương án thiết kế kết hợp ưu điểm của hai loại đèn LED đang được ưa chuộng, đó là đèn LED panen chiếu sáng trực tiếp xuống sàn và đèn PAL- LED chiếu sáng gián tiếp lên trần. Kết cấu của thành phần chiếu sáng gián tiếp lên trần gồm bốn thanh LED (11) cấu tạo bởi bốn chuỗi LED (12) hàn dán lên bốn thanh mạch in, ánh sáng phát ra từ LED được chiếu qua bốn thấu kính bất đối xứng (14). Phần hội tụ mạnh của thấu kính sẽ chiếu ánh sáng tới các vùng xa đèn, còn phần hội tụ yếu chiếu ánh sáng tới các vùng gần đèn. Thành phần chiếu sáng trực tiếp xuống sàn có kết cấu giống như một đèn LED panen tiêu chuẩn bao gồm bốn thanh LED (13), một tấm dẫn sáng hình vuông (18) tích hợp các phần tử chiết sáng. Phương án này tạo ra được một vùng ánh sáng gián tiếp rộng trên trần, cùng với một phần ánh sáng chiếu trực tiếp từ tấm dẫn sáng tạo ra một môi trường ánh sáng ít chói lóa và quen thuộc với các giải pháp chiếu sáng truyền thống.



Hình 1

(11) **81396 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2020-02518**

(22) 05/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2020

(51) **F21V 7/04**

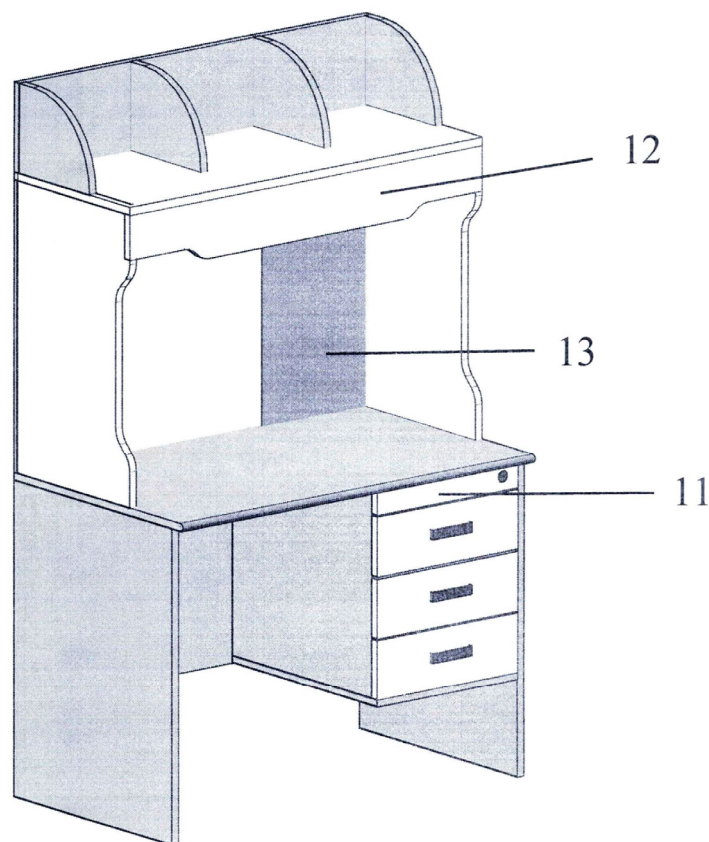
(71) **PHẠM HỒNG DƯƠNG (VN)**

Số 1 ngõ 45 Phan Đình Phùng, Phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

(72) Phạm Hồng Dương (VN); Dương Thị Giang (VN); Đào Nguyên Thuận (VN)

(54) **BÀN HỌC TÍCH HỢP HỘP SÁNG PHÒNG CHỐNG CẬN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến một loại bàn học tích hợp hộp sáng phòng chống cận thị gồm một hộp sáng (12) được đặt trên bàn học (11). Hộp sáng (12) có chứa đèn chiếu sáng biên trần bàn thành nguồn sáng diện rộng như một bầu trời thu nhỏ. Ngoài ra, một gương phẳng (13) được tích hợp thêm vào hộp sáng có tác dụng tăng tầm nhìn và thư giãn cho học sinh. Bàn học tích hợp hộp sáng phòng chống cận thị do sáng chế đề xuất có nhiều tính năng ưu việt: xóa nền, không chói, sáng đều, khử bóng, độ rọi cao, tăng tầm nhìn, góc chiếu lớn, đảm bảo cường độ sáng thích hợp cho việc học tập, hỗ trợ phòng chống cận thị, bảo vệ mắt, khác biệt hoàn toàn với các bàn học hiện có.



Hình 1.

(11) 81397 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2020-02523

(22) 05/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2020

(51) *A01B 1/00*

(71) **VŨ HUY TOÀN (VN)**

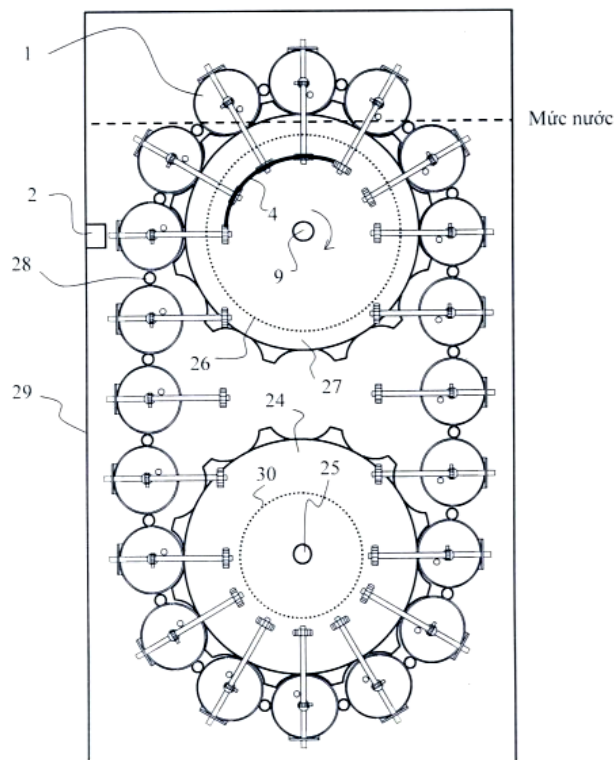
P404, nhà A2, cầu thang 2, tập thể Khương Thượng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Huy Toàn (VN); Phạm Văn Minh (VN); Nguyễn Xuân Thái (VN); Đặng Văn Thắng (VN)

(54) **ĐỘNG CƠ CHẠY BẰNG ÁP LỰC TĨNH CỦA NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ chạy bằng áp lực tĩnh của nước trong đó, tận dụng áp lực của nước dưới độ sâu H bằng cách thu lại áp lực đó nhờ lò xo rồi đưa lên trên, xả ra để sinh công. Động cơ bao gồm: các xi lanh (1) nằm ngang, bao quanh chu vi các bánh răng trên (27) và bánh răng dưới (24) quay trên các trục động cơ (5) và trục bánh răng dưới (25) tương ứng; bên trong các xi lanh (1) có lò xo nén; lò xo này sẽ bị bung ra khi xi lanh đi qua cơ cấu mở chốt hãm (2) và đẩy pít tông lên cơ cấu truyền chuyển động (9) giúp biến đổi chuyển động tịnh tiến của pít tông thành chuyển động quay của cả xi lanh khi được tỳ lên vành răng bán nguyệt (4) gắn với khung vỏ động cơ (30).

Do tổng lực đẩy của các lò xo (23) đã được giải phóng của các xi lanh (1) bên trái lớn hơn nhiều tổng lực đẩy Ac-si-mét của các xi lanh (1) bên phải nên các bánh răng trên (27) và bánh răng dưới (24) sẽ quay theo chiều kim đồng hồ và sinh công cơ học làm quay máy công cụ hoặc máy phát điện.



Hình 3

(11) **81398 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2020-02548**

(22) 06/05/2020

(51) **A47K 7/04**

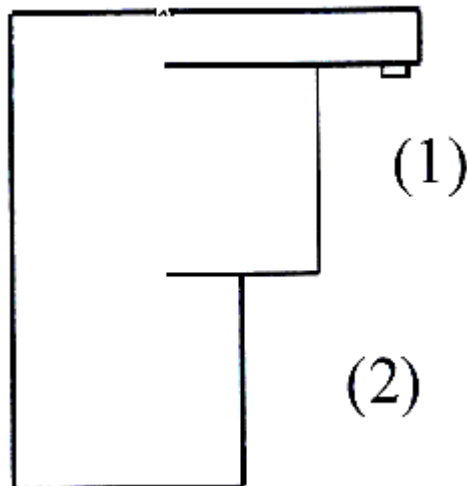
(71) **CƠ SỞ TRƯỜNG SƠN (VN)**

330 Lô Y c/c Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) **TÔN THẮT TRƯỜNG SƠN (VN)**

(54) **MÁY RỬA TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy rửa tay được điều khiển bằng cảm ứng, cung cấp lượng xà phòng vừa đủ và sau đó xả nước. Máy rửa tay theo sáng chế có thể thực hiện quá trình rửa tay mà không cần chạm tay vào vị trí hay vật dụng nào.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 81399 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2020-02549 | (85) 06/05/2020 | |
| (22) 06/12/2018 | (86) PCT/JP2018/044844 | 06/12/2018 |
| | (87) WO2020/115850 | 11/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2020

(51) **G06Q 50/06; G06Q 10/00**

(71) **KATSURA COMPANY, LTD. (JP)**

1-1, Sakae-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 221-0052 Japan

(72) MARUMO, Hitoshi (VN); KANEDA, Kenji (VN); TOKI, Fumio (VN);
NAKAMURA, Kazuyuki (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ QUẢN LÝ VIỆC PHÂN PHỐI NHIÊN
LIỆU KHÍ MANG CHUYỂN ĐƯỢC**

(57) Trong hệ thống để quản lý việc phân phối nhiên liệu khí mang chuyển được hoặc phương pháp để quản lý việc phân phối khí mà liên tục cung cấp nhiên liệu khí mang chuyển được như khí LP bằng khí người dùng mà không gây ra sự hết khí và đọc đồng hồ khí, áp suất khí hoặc trọng lượng của khí LP được đo tự động ở vị trí sử dụng (cơ sở người dùng) của người dùng, dữ liệu đo được truyền tới hệ thống quản lý thông qua Wi-Fi, Internet, và cách tương tự một cách điều đặn hoặc ở điều khiển định trước, hệ thống quản lý dự đoán thời gian thay thế xi lanh khí của cơ sở người dùng và xác nhận ngày thay thế mong muốn bởi người dùng người mà cần có mặt khi thay thế, và xi lanh khí được thay thế trước khi khí hết.

(11) 81400 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2020-02585

(22) 07/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2020

(51) A61G 10/00

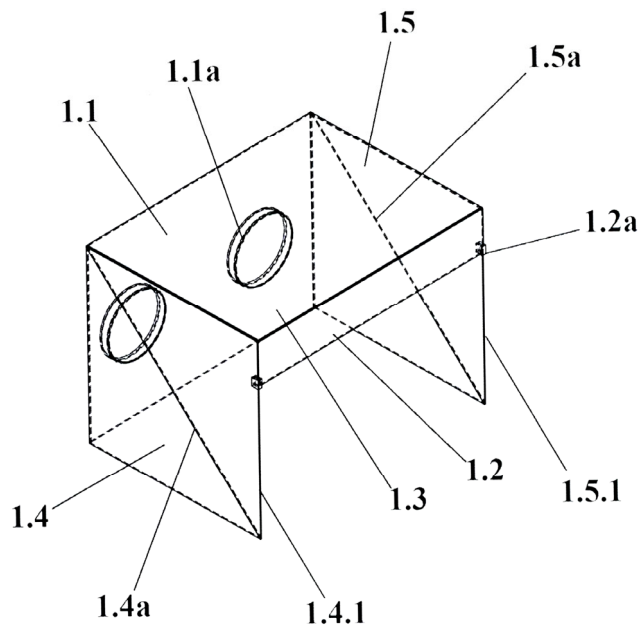
(71) HÀ PHAN KIM NGUYỆT (VN)

53 Nguyễn Xuân Phụng, Phường 2, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hà Phan Kim Nguyệt (VN)

(54) HỘP CHỐNG GIỌT BẮN NƯỚC BỌT CÓ THỂ XÉP VÀO

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp chống giọt bắn nước bọt có thể xếp vào có cấu tạo gồm: khung ngoài (1) có cấu tạo từ vật liệu cứng, bền và trong suốt, có hình dạng khối lập phương gồm năm mặt phẳng, các mặt phẳng được kết dính với nhau sao cho các mặt phẳng có thể gấp vào hoặc mở ra, trong đó có mặt đáy là mặt rỗng được dùng để chum vào phần đầu và vai của bệnh nhân; các mặt phẳng khác của khung ngoài (1) gồm có mặt hộp trước (1.1) có hai lỗ tròn (1.1a), phía trên có mặt hộp trên (1.3), hai bên khung ngoài (1) là mặt hộp trái (1.4) và mặt hộp phải (1.5), trong đó, ở mặt hộp trái (1.4) có đường gấp trái (1.4a) là đường chéo của mặt hộp trái (1.4) và được dùng để tạo đường gấp khúc để mặt hộp trái (1.4) có thể gấp vào bên trong hộp; và ở mặt hộp phải (1.5) có đường gấp phải (1.5a) là đường chéo của mặt hộp phải (1.5) và được dùng để tạo đường gấp khúc để mặt hộp phải (1.5) có thể gấp vào bên trong hộp; ở mặt đối diện với mặt hộp trước (1.1) là mặt hộp sau (1.2) có mặt phẳng với tiết diện nhỏ hơn mặt hộp trước (1.1), đồng thời ở hai đầu của cạnh mặt hộp sau (1.2.1) có hai khóa cài (1.2a) có dạng khớp nối có thể gài vào cạnh mặt hộp trái (1.4.1) và cạnh mặt hộp phải (1.5.1).



(11) 81401 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2020-02600

(22) 07/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2020

(51) H02K 7/00; H02K 9/19

(71) SHIHLIN ELECTRIC & ENGINEERING CORP (TW)

16F, No. 88, Sec. 6, Chung-Shan North Rd., Taipei, Taiwan, R.O.C.

(72) Chien-Te WU (TW); Chao-Kai LI (TW); Huan-Kuei LIN (TW); Tsung-Yu CHIANG (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU TẢN NHIỆT LÀM MÁT BẰNG CHẤT LỎNG DÙNG CHO ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu tản nhiệt làm mát bằng chất lỏng dùng cho động cơ bao gồm khung tản nhiệt được bố trí tại phần giữa của kết cấu tản nhiệt; nắp phủ phía trước được bố trí trên một bên của khung tản nhiệt; nắp phủ phía sau được bố trí trên bên còn lại của khung tản nhiệt và đối diện với nắp phủ phía trước; hai ổ trục tương ứng được bố trí trong nắp phủ phía trước và nắp phủ phía sau; stato được bố trí trong khung tản nhiệt; roto được bố trí trong stato và được đỡ bởi các ổ trục tương ứng được bố trí trong nắp phủ phía trước và nắp phủ phía sau; hai vòng đệm được bố trí trong khung tản nhiệt và tương ứng liền kề với hai phía của stato; và tấm đáy được bố trí ở giữa stato và roto để cố định vòng đệm với khung tản nhiệt. Kết cấu tản nhiệt làm mát bằng chất lỏng còn bao gồm hai hốc được xác định bởi khung tản nhiệt, vòng đệm và tấm đáy, các hốc được bố trí trên hai phía của stato để chứa chất lỏng làm mát.

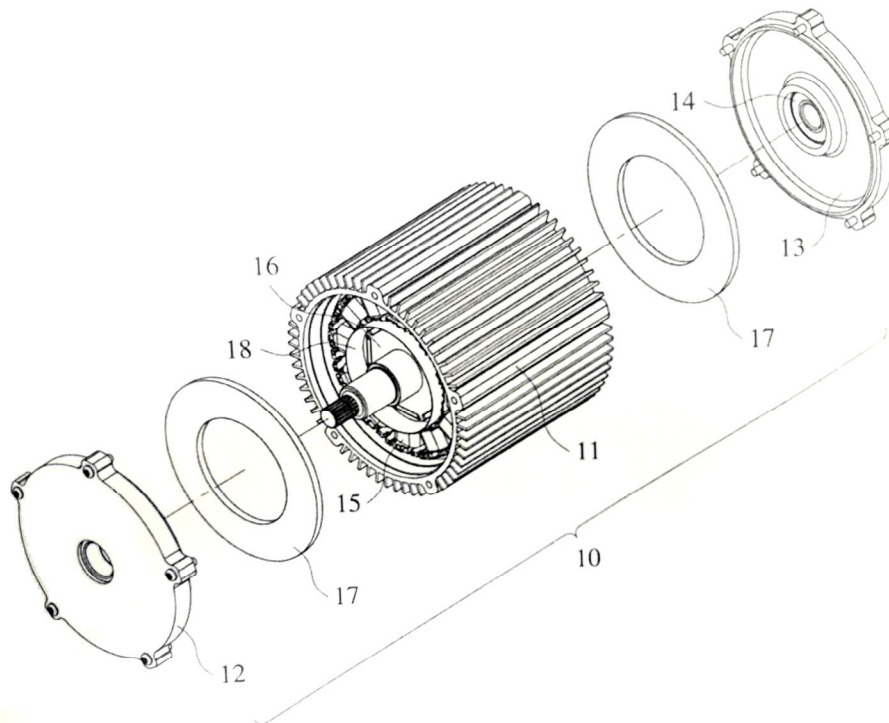


FIG. 3

(11) 81402 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2020-02601

(22) 07/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2020

(51) H02K 21/00; H02K 21/16

(71) SHIHLIN ELECTRIC & ENGINEERING CORP (TW)

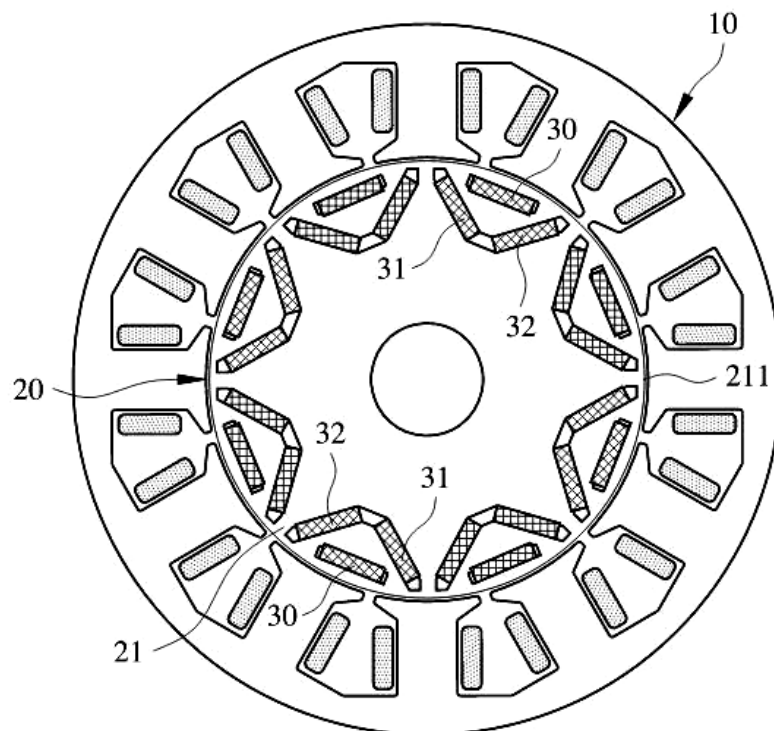
16F, No. 88, Sec. 6, Chung-Shan North Rd., Taipei, Taiwan, R.O.C.

(72) Chien-Te WU (TW); Chao-Kai LI (TW); Huan-Kuei LIN (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) ĐỘNG CƠ NAM CHÂM VĨNH CỬU

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ nam châm vĩnh cửu bao gồm stato và roto, roto được lắp với stato, và roto quay quanh stato, trong đó stato bao gồm thân, phía ngoài của thân tạo ra bề mặt ngoại biên, ở giữa bề mặt ngoại biên và stato có khe hở; và nhiều nam châm thứ nhất, nhiều nam châm thứ hai và nhiều nam châm thứ ba được gắn vào trong thân và được bố trí xuyên tâm trong thân, nam châm thứ hai và nam châm thứ ba được bố trí đối xứng trên cả hai phía của nam châm thứ nhất, và nam châm thứ nhất được đặt ở giữa bề mặt ngoại biên của thân và nam châm thứ hai và nam châm thứ ba.



(11) **81403 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2020-02645**

(22) 08/05/2020

(51) **F26B 3/00**

(71) **TRẦN QUANG SƠN (VN)**

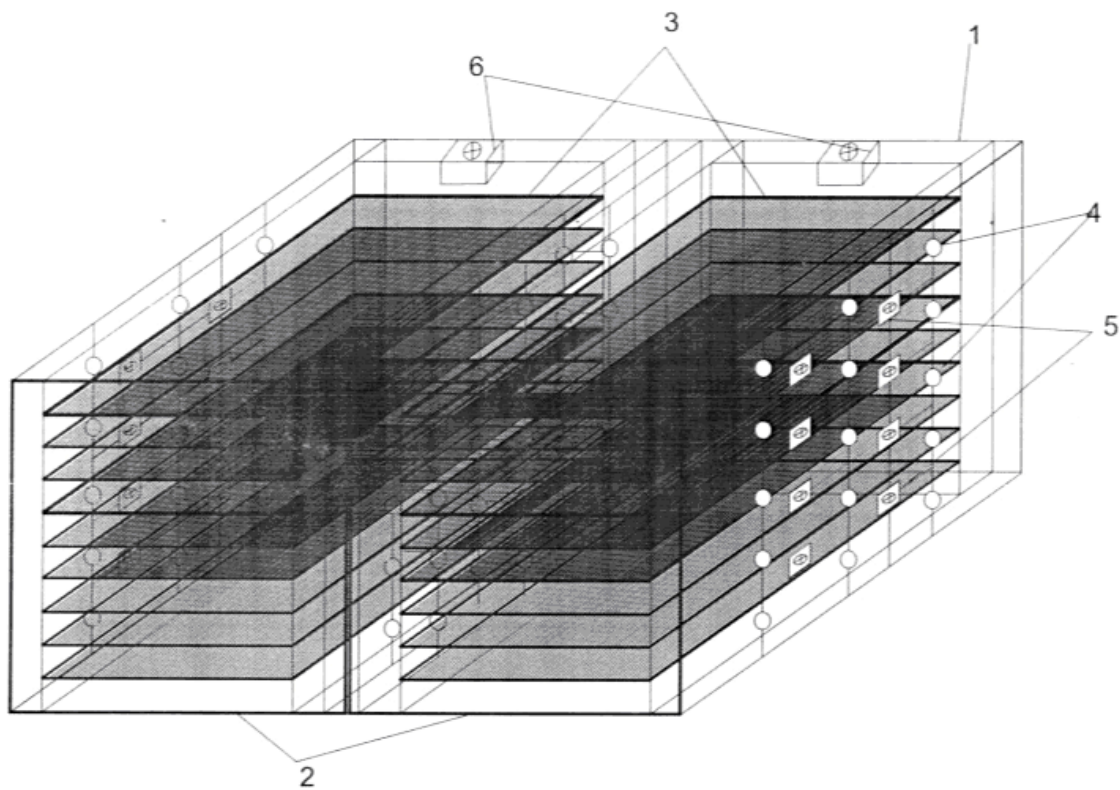
Đội 4 thôn 5, xã Nam Yang, huyện Đắk Đoa, tỉnh Gia Lai, Việt Nam

(72) **TRẦN QUANG SƠN (VN)**

(74) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(54) **MÁY SÁY TIÊU HỒNG NGOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy sấy tiêu hồng ngoại bao gồm các bộ phận như hệ thống khung sườn (1), cửa máy sấy (2), hệ thống khay sấy (3), hệ thống bóng đèn hồng ngoại (4), hệ thống quạt gió (5), hệ thống quạt hút ẩm (6), hệ thống bánh xe (7).



Hình 1

(11) **81404 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2020-02646**

(22) 08/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2020

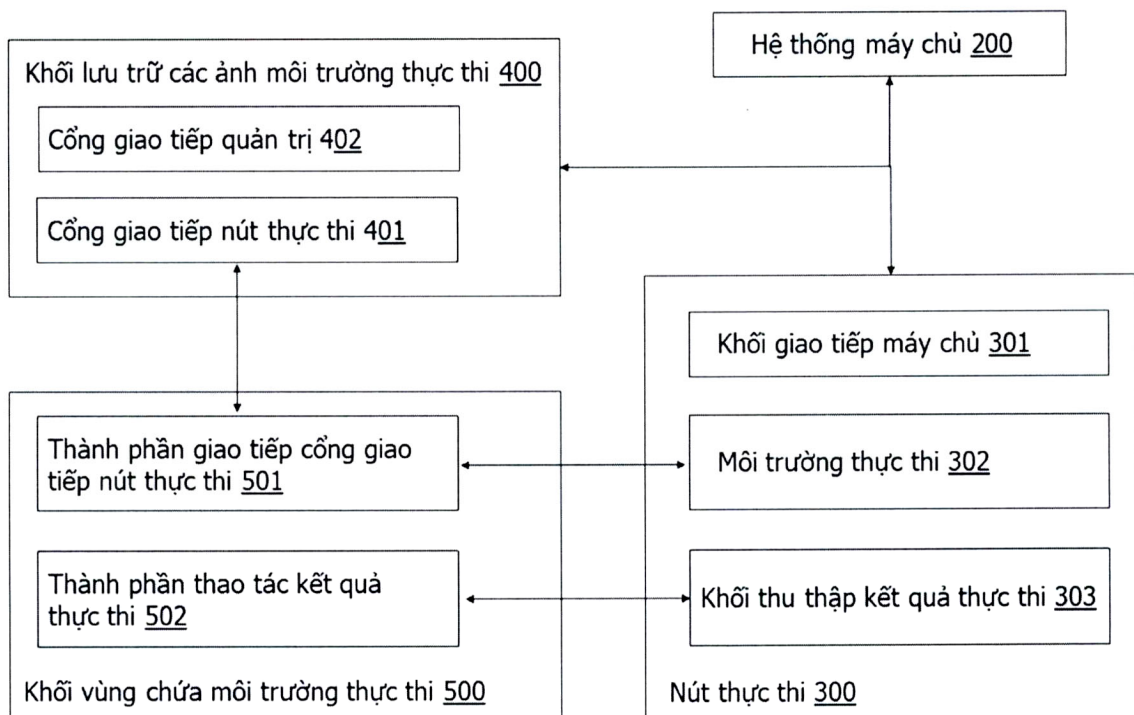
(51) **G06F 9/00**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Thoại Nam (VN); Phạm Trung Kiên (VN); Chung Thành Minh (VN); Bùi Xuân Giang (VN); Nguyễn Mạnh Thìn (VN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN BỐ TÀI NGUYÊN CHO HỆ THỐNG MÁY TÍNH PHÂN CỤM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân bố tài nguyên cho hệ thống máy tính phân cụm bao gồm: ít nhất là một máy khách có thể kết nối tới hệ thống máy chủ để gửi yêu cầu thực hiện công việc cần sử dụng tài nguyên; hệ thống máy chủ có thể kết nối tới các máy tính nút thực thi được phân cụm để phân phối công việc cần sử dụng tài nguyên nêu trên tới nút thực thi thích hợp, trong đó mỗi nút thực thi có thể được tạo ra từ ít nhất là một máy tính nút thực thi; khối lưu trữ các ảnh môi trường thực thi để lưu trữ các ảnh môi trường thực thi, trong đó nút thực thi sử dụng một hoặc một số trong số các ảnh môi trường thực thi này để tạo ra môi trường thực thi thích hợp đối với công việc cần sử dụng tài nguyên mà nút thực thi này được phân phối.



(11) **81405 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2020-02670**

(22) 11/05/2020

(51) **C10L 7/04**

(71) **NGUYỄN PHI HÙNG (VN)**

Thôn Ninh Nội, Xã Tân Dân, Huyện Sóc Sơn, Thành Phố Hà Nội

(72) Nguyễn Phi Hùng (VN)

(54) **CỒN LÔNG CÓ LỚP MÀNG BỀ MẶT HẠN CHẾ BAY HƠI VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CỒN LÔNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cồn lông có lớp màng bề mặt hạn chế bay hơi chứa: etyl axetat với lượng nằm trong khoảng từ 0,8 đến 2% khối lượng, metanol với lượng nằm trong khoảng từ 80% đến 84% khối lượng, nước với lượng nằm trong khoảng từ 14% đến 20% khối lượng, etanol với lượng nằm trong khoảng từ 0,2 đến 1% khối lượng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất cồn lông có lớp màng bề mặt hạn chế bay hơi nêu trên, trong đó quy trình này bao gồm các bước:
- bước 1: tạo ra hỗn hợp A bằng cách trộn etyl axetat/etanol theo tỷ lệ 15:95 khối lượng;
 - bước 2: tạo ra hỗn hợp B bằng cách trộn metanol nguyên chất với nước theo tỷ lệ 10:1,5 khối lượng;
 - bước 3: tạo ra hỗn hợp C bằng cách trộn hỗn hợp A và B theo tỷ lệ 13:87 khối lượng trong điều kiện nhiệt độ 25°C với tốc độ khuấy 500 vòng/phút; và
 - bước 4: chiết rót hỗn hợp C để thu được sản phẩm cồn lông có lớp màng bề mặt được tạo màng để hạn chế bay hơi.

(11) 81406 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2020-02690

(22) 12/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2020

(51) E02D 3/12; E02D 5/80

(71) SAMJIN STEEL IND. CO., LTD. (KR)

92, Hwanggeum-ro 23beon-gil, Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) SHIN, Hyun Taik (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **NEO KIỂU NHỒI PHÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG SỬ DỤNG NEO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến neo kiểu nhồi phình và phương pháp thi công sử dụng neo này. Neo kiểu nhồi phình bao gồm: đầu cố định (100); các chi tiết luồn bên trong (200) mà các đầu trước của nó được lắp khớp trong khoảng trống luồn (110) của đầu cố định (100), các chi tiết luồn bên trong có một nẹp được kết hợp với bề mặt ngoại biên của nó để kiểm chế phình; và bộ phận nhồi phình (300) được lắp trên cáp thép (400) định vị tại mặt sau của đầu cố định (100) để làm phình các chi tiết luồn bên trong (200) ra ngoài. Các chi tiết luồn bên trong (200) được cắt theo hướng dọc và có các má kẹp giữ (220) được tạo ra trên các bề mặt ngoại biên và một hoặc nhiều phương tiện uốn cong (230) sao cho các chi tiết luồn bên trong (200) tiếp xúc bề mặt với bề mặt nội biên của lỗ đào (1). Vì vậy, các chi tiết luồn bên trong được phình ra phía ngoài do sự phình của bộ phận nhồi phình và ép tiếp xúc bề mặt với bề mặt nội biên của lỗ đào để được cố định chắc chắn. Neo kiểu nhồi phình và phương pháp thi công sử dụng neo này có thể gia cố ứng suất bên trong của lỗ đào bằng cách làm phình bộ phận nhồi phình để đỡ chắc chắn neo nền đất, thúc đẩy nhanh chóng công việc thi công và làm giảm đáng kể thời gian thi công bằng cách kéo căng cáp thép tại cùng thời điểm khi cố định các chi tiết luồn bên trong, ngăn tách rời neo, và kéo căng cáp thép đủ ổn định vì các chi tiết luồn bên trong được làm phình và được đỡ chắc chắn.

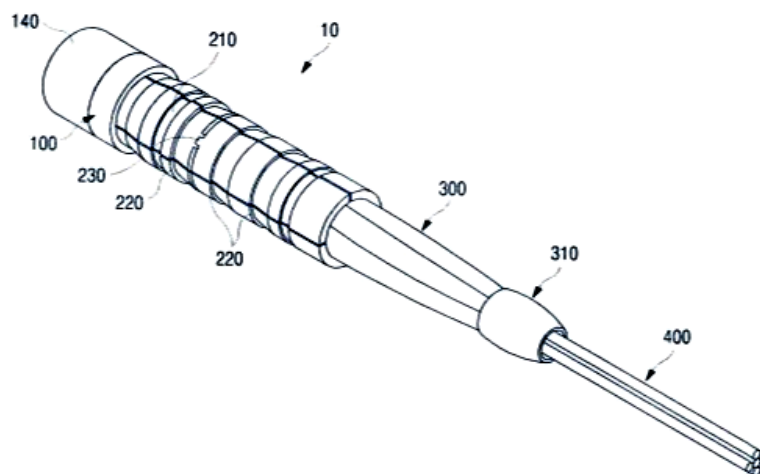


Fig. 1

(11) 81407 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2020-02717

(22) 13/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2020

(51) B65F 3/02

(71) VŨ KIÊN (VN)

Số 55/322 đường Lê Trọng Tấn, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Kiên (VN)

(54) PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN XE THU GOM RÁC

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện vận chuyển xe thu gom rác bao gồm khung xe (2) có gắn các bánh xe phía trước (5a), bánh xe phía sau (5b) tương ứng với phía trước và phía sau của khung xe (2), động cơ điện (1) được bố trí ở trên bánh xe phía sau (5b) và gắn với bánh xe phía sau (5b) thông qua bộ truyền động nhằm mục đích dẫn động cho phương tiện di chuyển, tay lái (3) có trục tay lái thẳng đứng được gắn vào khung xe (2) sao cho có thể quay bánh xe phía sau (5b) tương ứng với góc quay của tay lái (3) giúp cho việc chuyển hướng di chuyển của phương tiện trở nên dễ dàng, cơ cấu kích hoạt phanh và còi được bố trí trên tay lái (3) để đảm bảo an toàn cho phương tiện trong khi di chuyển, cơ cấu kích hoạt phanh được nối đến cơ cấu phanh được bố trí ở các bánh xe phía trước (5a) hoặc bánh xe phía sau (5b) nhằm mục đích kích hoạt các cơ cấu phanh này, động cơ điện (1) có thể dẫn động bơm thủy lực để thực hiện việc nâng hạ càng nâng (4) nhằm mục đích nâng lên hoặc hạ xuống xe thu gom rác đẩy tay khi xe thu gom rác đẩy tay này nằm giữa càng nâng (4).

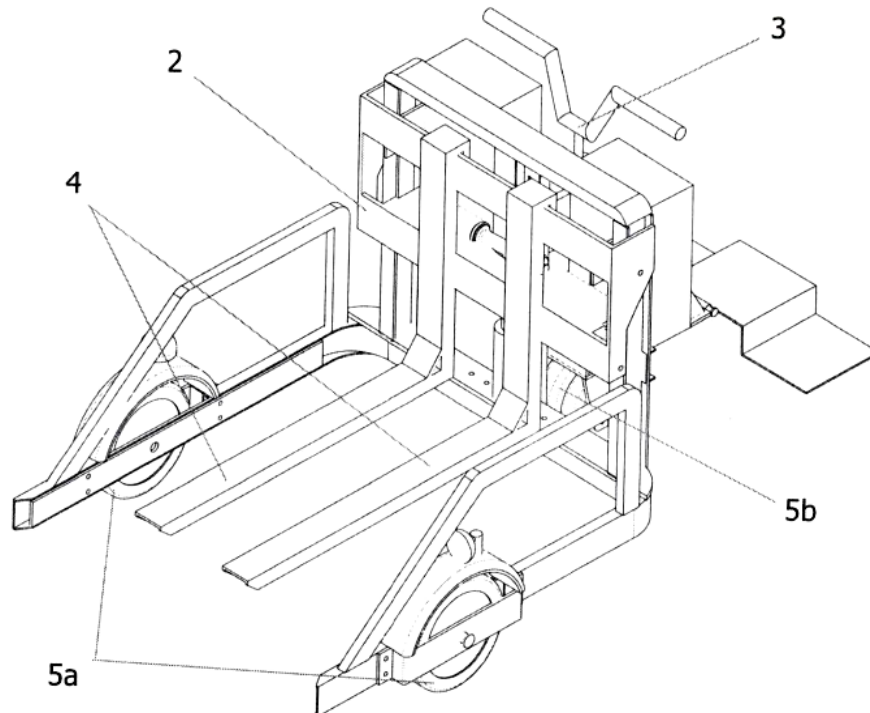


Fig.1

(11) **81408 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2020-02756**

(22) 15/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2020

(51) **C05F 17/00**

(71) **1. CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN FITOHOOCMON (VN)**

Tầng 3, tòa nhà Biogroup-814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)

Tầng 2, tòa nhà Biogroup - 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN HỮU CƠ VI SINH TỪ CÁC NGUỒN THẢI CỦA NHÀ MÁY SẢN XUẤT TINH DẦU VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ CÂY MÀNG TANG**

(57) Sáng chế đã đưa ra quy trình xử lý các nguồn thải hữu cơ của nhà máy sản xuất tinh dầu và các sản phẩm từ cây màng tang, cụ thể là: (1) Bã quả sau khi sản xuất dầu béo và cao màng tang; (2) Bã lá sau khi sản xuất dung dịch gel màng tang và; (3) Hỗn hợp đệm lót sinh học và phân thải chăn nuôi. Sáng chế thu nhận được chế phẩm vi sinh vật có hoạt tính cao, phân huỷ nhanh và đưa ra công thức sản xuất phân bón hữu cơ và hữu cơ vi sinh đáp ứng được quy định của Bộ Nông nghiệp Phát triển nông thôn.

(11) **81409 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2020-02762**

(22) 15/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2020

(51) **C11B 9/02**

(71) **1. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**

Tầng 2, tòa nhà Biogroup- 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN FITOHOOCMON (VN)

Tầng 3, tòa nhà Biogroup -814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

3. CÔNG TY CỔ PHẦN TINH DẦU BIO VIỆT NAM (VN)

Số 3, ngõ 814 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **QUY TRÌNH TRỒNG, CHUNG CẤT TINH DẦU VÀ SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM TỪ CÂY MÀNG TANG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình trồng, chung cất tinh dầu và sản xuất các sản phẩm từ cây màng tang (*Litsea cubeba Pers*) gồm các bước: (1) Trồng và thâm canh cây màng tang, thu nhận các sản phẩm từ cây màng tang: tinh dầu màng tang, dầu béo màng tang, cao màng tang, dung dịch gel từ lá màng tang sau khi chung cất tinh dầu, sản xuất đậm lốt sinh học và sản xuất phân bón hữu cơ từ các nguồn thải.

(11) **81410 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2020-02770**

(22) 15/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2020

(51) **C11B 1/04; C11B 3/12**

(71) **1. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**

Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP-814/3 đường Láng, Đống Đa, Hà Nội

2. CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN FITOHOOCMON (VN)

Tầng 3, tòa nhà BIOGROUP-814/3 đường Láng, Đống Đa, Hà Nội

3. CÔNG TY CỔ PHẦN TINH DẦU BIO VIỆT NAM (VN)

Số 3, ngõ 814 đường Láng, phường Láng Thượng, Q. Đống Đa, Hà Nội

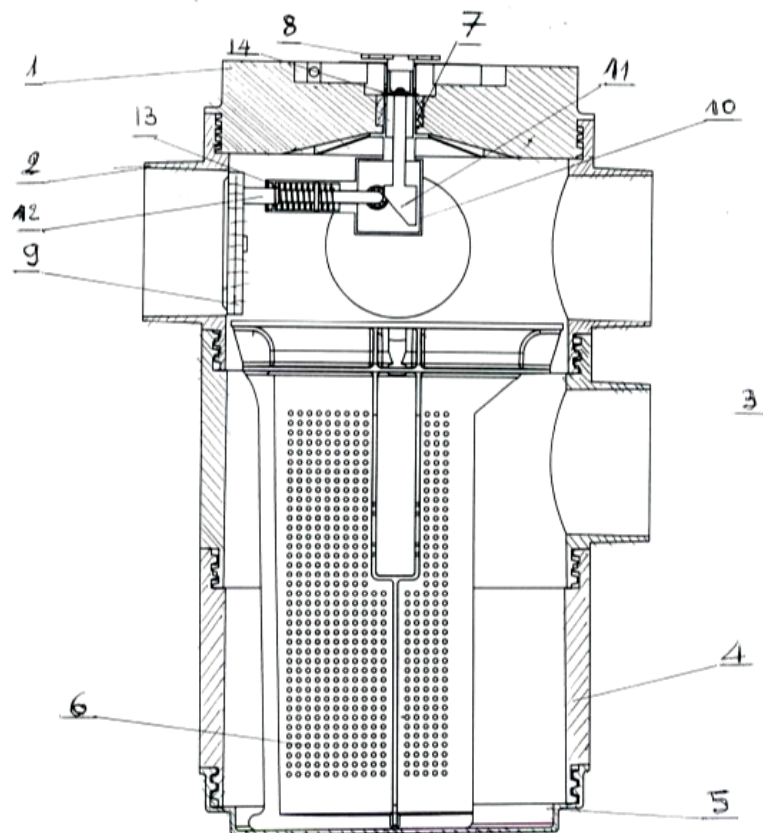
(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ SẢN XUẤT TINH DẦU VÀ CÁC SẢN PHẨM SAU CHỨNG CÁT TỪ CÂY MÀNG TANG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị sản xuất tinh dầu và các sản phẩm sau chứng cát từ cây màng tang, hệ thống này bao gồm: (1) cụm nồi hơi, công suất 2000kg/h; (2) cụm nồi chưng cất tinh dầu năng suất 1000kg/m²; (3) cụm làm mát thể tích 4000l; (4) cụm tách tinh dầu thể tích 1000l; (5) máy nghiền năng suất 1000l; (6) thùng trích ly thể tích 1000l; (7) máy lọc ép khung bản MPF 1000.70, thể tích 1000l; (8) nồi nấu cao 1000l; (9) cụm phun men, công suất 100 lít/giờ; (10) máy xúc lật SDLG 936, công suất gần 2,2 khối; (11) băng tải chuyển phân dài 6000mm rộng 650mm; (12) bồn chứa phân đóng bao, khối lượng 3 tấn. Hệ thống thiết bị theo sáng chế có thể vận hành sản xuất tinh dầu vào tháng 7 tới tháng 9, ngoài ra có thể vận hành sản xuất các sản phẩm sau chưng cất quanh năm như: dầu béo, cao, dung dịch gel, đệm lót sinh học và phân hữu cơ vi sinh.

- (11) 81411 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2020-02786
(22) 15/05/2020
(51) E03F 7/04
(71) THÂN THỂ HÀO (VN)
136 Nguyễn Văn Công, phường 3, quận Gò Vấp, thành Phố Hồ Chí Minh
(72) Thân Thế Hào (VN)
(54) HỒ GA BẰNG NHỰA CÓ CỬA CHẶN NƯỚC THAY ĐỔI ĐƯỢC VỊ TRÍ
LÀM KÍN NƯỚC

- (57) Sáng chế đề cập đến hồ ga bằng nhựa có cửa chặn chống nước thải bên ngoài xâm nhập ngược vào hệ thống thoát thải gia đình và công cộng, hồ ga nhựa này bao gồm: nắp trên kín có thể tháo lắp được và vành có cổ nối ống nước vào cùng vành có cổ nối ống nước ra và vành không cổ ống cùng nắp bít đáy, các vành cùng nắp và nắp bít đáy liên kết với nhau bằng ren hoặc ngàm có vòng đệm kín nước, nhằm chống nước thải bên ngoài xâm nhập ngược vào nhà, trong lòng vành có cổ nối ống nước vào có một cửa chặn nước chuyển động qua hai bước với bước đầu là cửa chặn xoay tròn quanh trục đi qua tâm nắp đến vị trí cổ ống cần làm kín nước được truyền động nhờ trục chính cùng tay xoay cửa chặn nước và bước kế tiếp là chuyển động tịnh tiến để làm kín nước cổ nối ống được truyền động nhờ trục phụ và cơ cấu nêm cùng thanh đẩy, trong vỏ có giỏ đựng chất thải tháo lắp được.



HÌNH 1

(11) 81412 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2020-02792

(22) 18/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2020

(51) *A01D 1/00*

(71) **SIAM KUBOTA CORPORATION COMPANY LIMITED (TH)**

No.101/19-24 Moo 20, Navanakorn Industrial Estate, Klongneung Sub-district,
Klongluang District, Pathumtani Province, Thailand

(72) Chalermopol Jantachotkanich (TH); Viradech Suvannakita (TH); Saksorn Ratarpa
(TH); Patiphat Benjarsinsawad (TH)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY CẮT THÂN SẴN**

(57) Sáng chế này đề cập tới máy cắt thân sắn mà được lắp đặt ở phía trước máy móc nông nghiệp. Máy cắt thân sắn này bao gồm bộ lưỡi để cắt tằm đáy và hai bộ lưỡi để giảm kích thước thân sắn, tất cả chúng đều được bố trí trên cùng trục. Thiết bị cắt này được dẫn động bởi động cơ thủy lực tiếp nhận lực từ máy móc nông nghiệp, trong khi được điều khiển bởi cơ cấu tương tự với cơ cấu của máy ủi đa chức năng. Ngoài ra, máy cắt thân sắn theo sáng chế còn bao gồm đòn dẫn hướng để gom và dẫn hướng thân sắn tới thiết bị cắt một cách chính xác. Chân chống để đặt máy cắt thân sắn khi nó không vận hành cũng được trang bị.

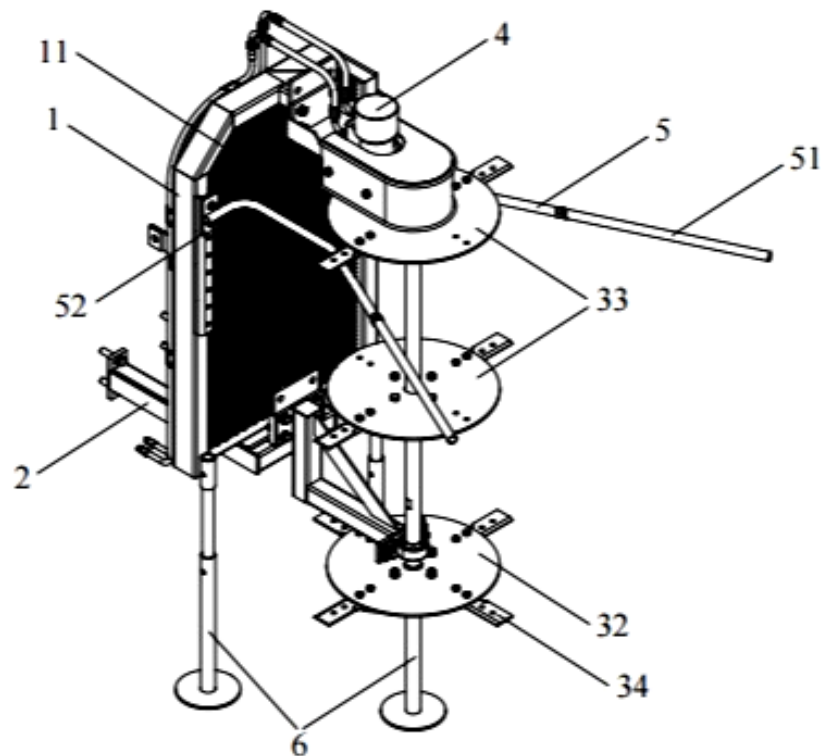


Fig. 1

(11) 81413 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2020-02795

(22) 18/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2020

(51) H04R 31/00

(71) HIROKO OHARA (TW)

No. 70, Ln. 533, Zhongfeng Rd., Longtan Township, Taoyuan County 32560, Taiwan

(72) HIROKO OHARA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÀNG RUNG CỦA LOA CÓ HÀM LƯỢNG HALOGEN THẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG RUNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất màng rung của loa với hàm lượng halogen thấp, bao gồm bước sản xuất, bước dệt, bước ngâm, bước làm khô, bước tạo hình, và bước cắt, để thu được màng rung của loa với hàm lượng halogen thấp. Theo đó, theo sáng chế, tổng số các sợi polyamit thơm trong chất liệu vải được giới hạn ở 25% hoặc ít hơn trong tổng số tất cả các sợi của chất liệu vải, và tổng số các sợi khác được giới hạn ở 75% hoặc nhiều hơn trong tổng số tất cả các sợi của chất liệu vải. Do đó, trong phần thân của màng rung của loa với hàm lượng halogen thấp của sáng chế, tổng số các sợi polyamit thơm được giới hạn ở 25% hoặc ít hơn trong tổng số tất cả các sợi của phần thân, và tổng số các sợi khác được giới hạn ở 75% hoặc nhiều hơn trong tổng số tất cả các sợi của phần thân. Do đó, sáng chế còn đề cập đến màng rung của loa với hàm lượng halogen thấp có hàm lượng halogen được giảm đi để thỏa mãn các tiêu chuẩn của các quốc gia khác nhau, trong khi vẫn duy trì được khả năng chống nhiệt và độ bền.

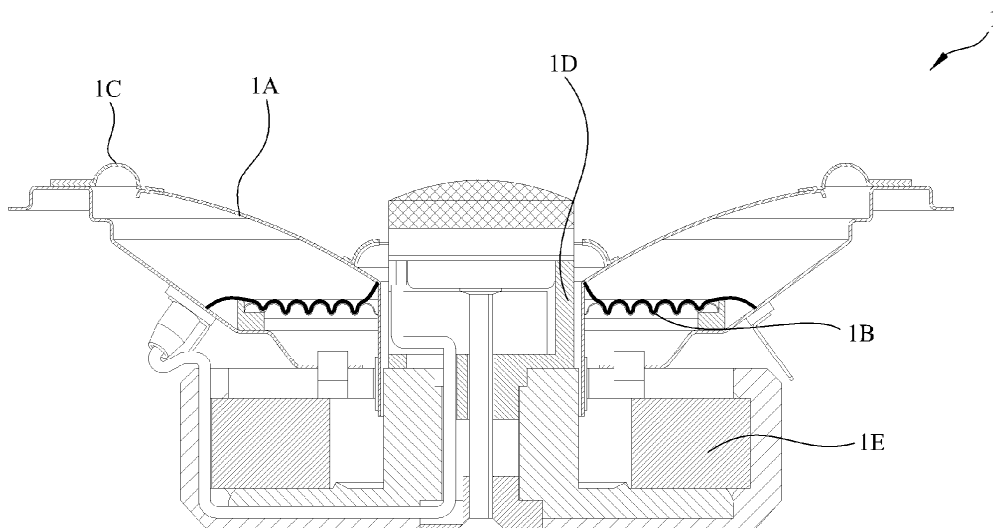


FIG. 1

(11) 81414 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2020-02800

(22) 18/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2020

(51) *H04R 31/00*

(71) HIROKO OHARA (TW)

No. 70, Ln. 533, Zhongfeng Rd., Longtan Township, Taoyuan County 32560, Taiwan

(72) HIROKO OHARA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG RUNG CỦA LOA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG RUNG CỦA LOA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất màng rung của loa với hàm lượng halogen thấp, bao gồm bước sản xuất, bước dệt, bước ngâm, bước làm khô, bước tạo hình, và bước cắt, để thu được màng rung của loa với hàm lượng halogen thấp. Theo đó, theo sáng chế, tổng số các sợi polyamit thơm trong chất liệu vải được giới hạn ở 25% hoặc ít hơn trong tổng số tất cả các sợi của chất liệu vải, và tổng số các sợi khác được giới hạn ở 75% hoặc nhiều hơn trong tổng số tất cả các sợi của chất liệu vải. Do đó, trong phần thân của màng rung của loa với hàm lượng halogen thấp của sáng chế, tổng số các sợi polyamit thơm được giới hạn ở 25% hoặc ít hơn trong tổng số tất cả các sợi của phần thân, và tổng số các sợi khác được giới hạn ở 75% hoặc nhiều hơn trong tổng số tất cả các sợi của phần thân. Do đó, sáng chế còn đề cập đến màng rung của loa với hàm lượng halogen thấp có hàm lượng halogen được giảm đi để thỏa mãn các tiêu chuẩn của các quốc gia khác nhau, trong khi vẫn duy trì được khả năng chống nhiệt và độ bền.

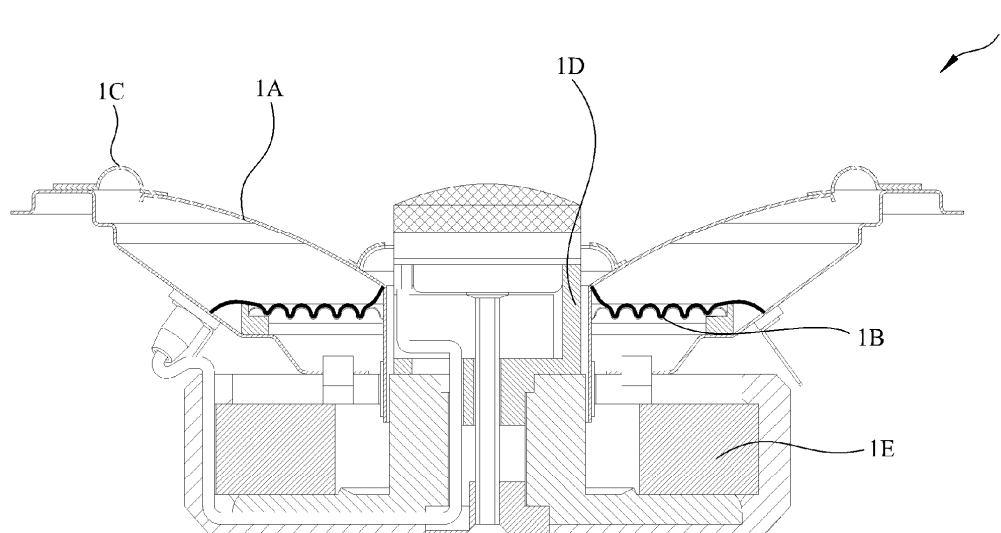


FIG. 1

(11) **81415 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2020-02838**

(22) 20/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2020

(51) **A61K 9/00; A61K 36/00**

(71) **1. HÀ THỊ THANH HƯƠNG (VN)**

Khoa Y Dược, Đại Học Quốc Gia Hà Nội, 144 Đường Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

2. LÊ QUANG HUẤN (VN)

Viện Công nghệ sinh học, VAST, 18 Hoàng Quốc Việt, Thành phố Hà Nội

(72) Hà Thị Thanh Hương (VN); Lê Quang Huấn (VN)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA CAO THẢO DƯỢC CÓ TÁC DỤNG TĂNG CƯỜNG SỨC ĐỀ KHÁNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH DO NHIỄM RNA-VIRUS**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có kích thước nanomet được tạo ra từ các hoạt chất nguồn gốc tự nhiên từ thảo dược. Các hoạt chất trong các loại cao khô thảo dược trong chế phẩm theo sáng chế độc quyền là các hoạt chất có tác dụng ức chế và tiêu diệt các virus gây bệnh, đặc biệt là các RNA-virus theo các cơ chế: ngăn cản sự tiếp xúc của virus với tế bào chủ, ức chế sự sao chép vật liệu di truyền của virus trong tế bào chủ, và kích hoạt các tế bào miễn dịch của cơ thể để tăng sức đề kháng của cơ thể. Chế phẩm hỗ trợ điều trị các bệnh do virus theo độc quyền sáng chế này được tạo ra chứa: cao khô điệp cá, cao khô sài hồ, cao khô xuyên tâm liên, cao khô cỏ ngọt, cao khô cam thảo, cao khô trà xanh, cao khô thanh hao hoa vàng, cao khô gừng, cao khô đinh hương, cao khô kế sữa.

(11) **81416 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2020-02856**

(22) 21/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2020

(51) **G06F 21/56; G06N 20/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN APPLANCER (VN)**

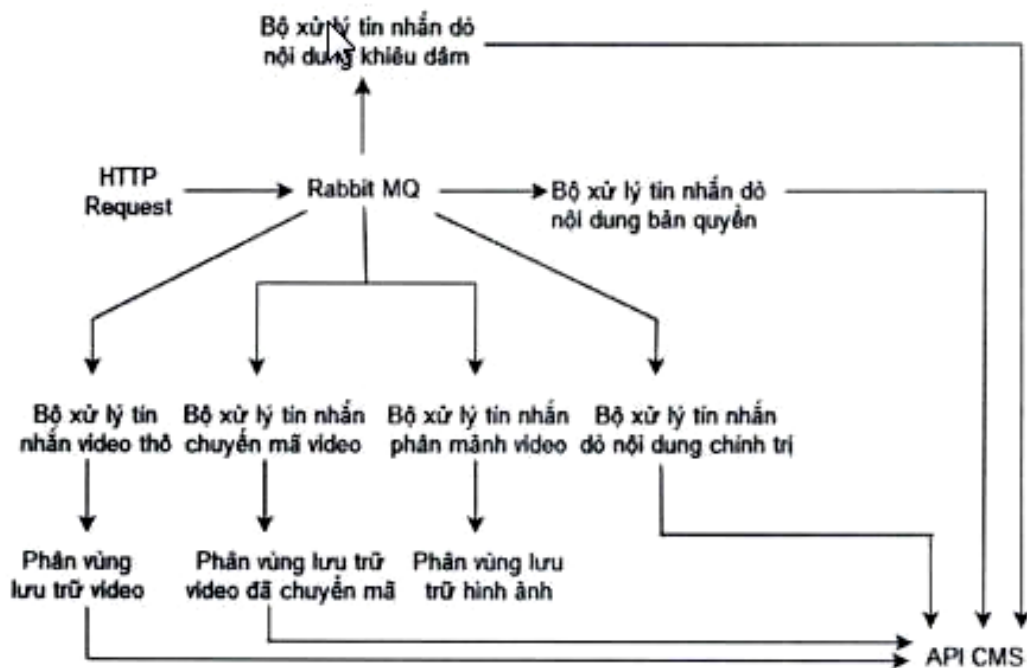
Tầng 1, Tòa nhà Moffice Adelle, số 373-375 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) NGUYỄN HỮU BÌNH (VN)

(74) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG DÒ TÌM NỘI DUNG ĐỘC HẠI**

(57) Sáng chế đề cập tới một hệ thống dò tìm nội dung độc hại được thực hiện trên máy tính, áp dụng công nghệ máy học để học những video và hình ảnh về âm nhạc, chương trình truyền hình, hình ảnh chính trị, ... từ đó dùng dữ liệu máy học để phân tích dữ liệu số. Ngoài ra, hệ thống còn áp dụng thuật toán tìm kiếm giúp tối ưu việc phát hiện và nhận diện, giúp tiết kiệm thời gian chi phí và nhân lực để giải quyết về nội dung bản quyền.



Hình 5

(11) **81417 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2020-02857**

(22) 21/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2020

(51) **C02F 1/461**

(71) **1. LÊ TRƯỜNG GIANG (VN)**

Viện Hóa học, nhà A18, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

2. TRỊNH THU HÀ (VN)

Viện Hóa học, nhà A18, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Trường Giang (VN); Trịnh Thu Hà (VN)

(54) **HỆ XỬ LÝ NƯỚC LỤT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ xử lý nước lút có hiệu quả trong việc sản xuất nước sạch cho các hộ dân trong thời gian lũ lụt, cũng như các hộ dân cư ở các khu vực vùng sâu vùng xa. Hệ xử lý nước lút theo sáng chế bao gồm môđun lọc cát, môđun khoáng hóa và môđun khử trùng, trong đó môđun lọc cát để loại bỏ các hạt cặn lơ lửng có kích thước nhỏ, tỷ trọng lớn hơn nước, cứng, có khả năng lắng nhanh; môđun khoáng hóa được thiết kế dựa trên các phương pháp ozon và electro-fenton để oxy hóa các hợp chất hữu cơ có trong dòng nước từ môđun lọc cát, cũng như tiền khử trùng nước trước khi sang môđun khử trùng; và môđun khử trùng để khử trùng các vi sinh vật còn sót lại trong nước sau khi đã được tiền khử trùng ở môđun khoáng hóa.

(11) **81418 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2020-02904**

(22) 22/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2020

(51) **B01D 63/00; B01D 63/08**

(71) **CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ VÀ HÓA CHẤT SONG ANH (VN)**

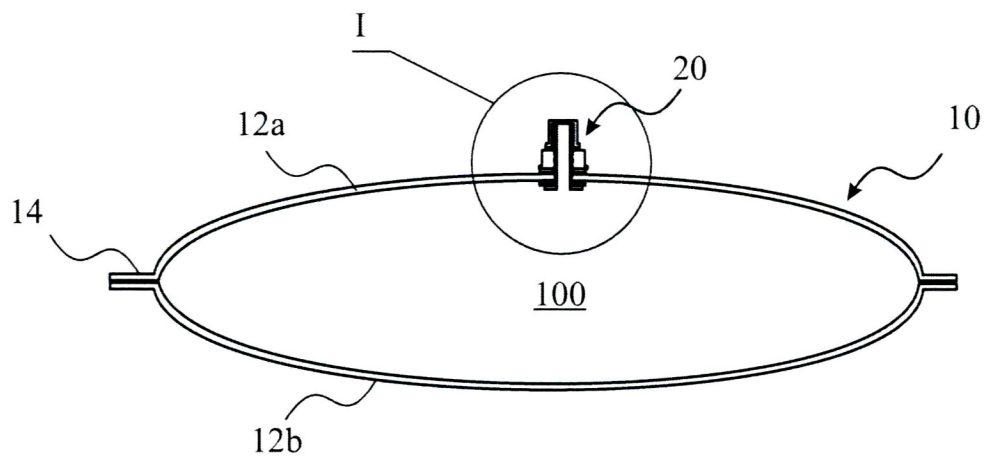
27/1 Hoàng Diệu, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(72) Nguyễn Thị Hậu (VN); Nguyễn Công Nguyên (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **KIT LỌC NƯỚC THẨM THẤU THUẬN**

(57) Sáng chế đề xuất kit lọc nước được đặt trong dòng nước để thu được nước uống, kit lọc nước bao gồm: ít nhất một túi màng lọc thẩm thấu thuận (forward osmosis, FO) (10), mỗi túi màng FO (10) bao gồm hai màng FO (12a, 12b) được nối mép quanh chu vi (14), tạo thành khoang chứa bên trong (100); vòi (20) được bố trí giữa một trong hai màng FO (12a, 12b); và dung dịch tạo áp suất thẩm thấu (draw solution, DS) được chứa bên trong khoang chứa bên trong (100).



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 81419 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2020-03059 | (85) 29/05/2020 | |
| (22) 01/02/2020 | (86) PCT/US2020/016296 | 01/02/2020 |
| | (87) WO2020/160523 | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2020

(51) *A47B 13/08*

(71) **LIFETIME PRODUCTS, INC. (US)**

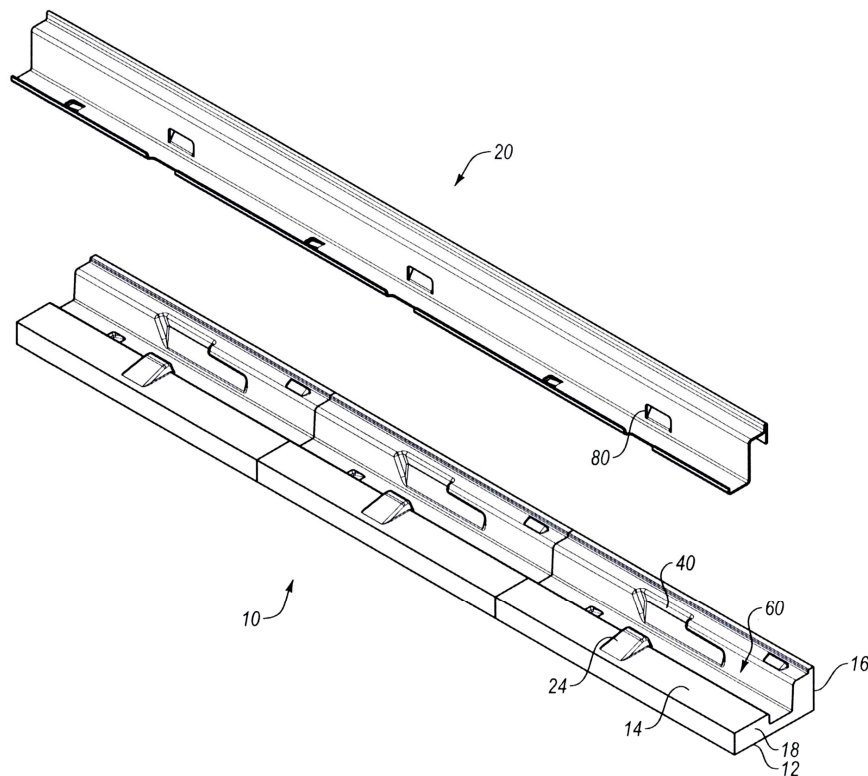
Freeport Center Building D-1 1, Clearfield, Utah 84016, USA

(72) JONES, Scot (US); MONSEN, Charles (US); BOYDSTON, Kevin (US); CLEGG, Frank M. (US)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **BÀN CÓ MẶT BÀN BẰNG NHỰA ĐÚC THỎI, PHƯƠNG PHÁP GÁ KHUNG VÀO MẶT BÀN VÀ ĐỒ DÙNG BAO GỒM MẶT BÀN NÀY**

- (57) Kết cấu nhựa đúc thối, chẳng hạn như mặt bàn, có thể bao gồm rãnh khuyết. Ví dụ, mặt bàn có thể bao gồm phần tiếp nhận khung và kết cấu gá khung có rãnh khuyết có thể được bố trí trong phần tiếp nhận khung. Phần thứ nhất của khung có thể tiếp xúc với hoặc gài vào kết cấu gá khung, chẳng hạn như rãnh khuyết, khi khung được gá vào mặt bàn. Trong phương án điển hình, cạnh thứ nhất của phần tiếp nhận khung có thể bao gồm phần gá khung thứ nhất có rãnh khuyết và cạnh thứ hai của phần tiếp nhận khung có thể bao gồm phần gá khung thứ hai có rãnh khuyết. Phần gá khung thứ nhất có rãnh khuyết có thể được bố trí trên mặt đối diện của phần gá khung thứ hai có rãnh khuyết.



- (11) **81420 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2020-03619** (85) 22/06/2020
(22) 15/05/2018 (86) PCT/EP2018/062466 15/05/2018
(30) 17203120.5 22/11/2017 EP (87) WO2019/101370 31/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2021

(51) **G01N 33/558; G01N 33/569**

(71) **DEWACT LABS GMBH (DE)**

Holtzendorfstrasse 13, 14057 Berlin-Charlottenburg, Germany

(72) JAKSCHIES, Detlef (DE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ PHÂN BIỆT NHIỄM VIRUT VÀ NHIỄM KHUẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp thử nghiệm tại chỗ để phát hiện và phân biệt nhiễm virut và nhiễm khuẩn, giúp hỗ trợ hiệu quả trong việc phân biệt nhanh nhiễm virut và nhiễm khuẩn. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến thử nghiệm miễn dịch mà phân biệt nhanh chóng giữa nhiễm virut và/hoặc nhiễm khuẩn, trong đó chất đánh dấu virut là protein Mx-B cảm ứng interferon và các chất đánh dấu vi khuẩn là CRP/PCT/BPI.

(11) 81421 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2020-03734

(22) 26/06/2020

(30) 10-2020-0054655 07/05/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2020

(51) A47L 15/00

(71) CHUNG, GYU SUL (KR)

124-dong, 406-ho, 37, Jukbaek 8-gil, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

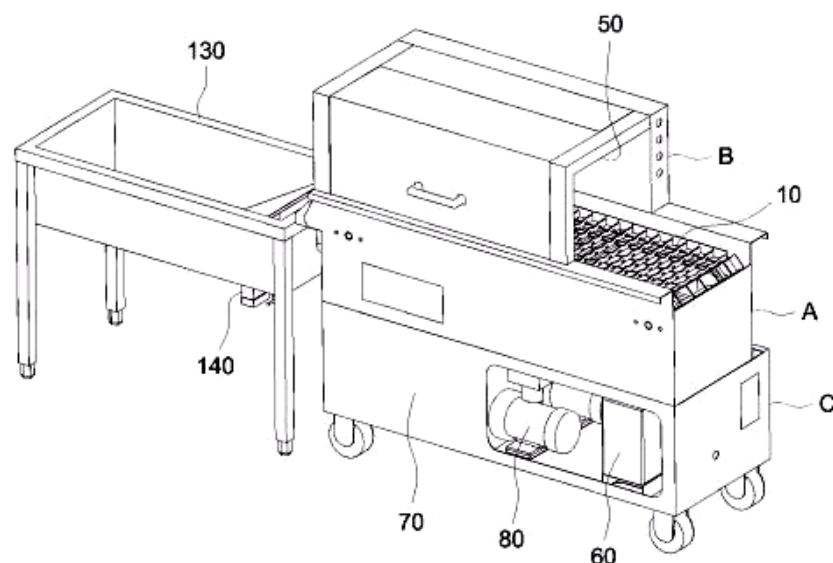
(72) CHUNG, GYU SUL (KR)

(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(54) MÁY RỬA BÁT ĐĨA TỰ ĐỘNG PHÁT HIỆN LỖI VẬN HÀNH ĐỂ DỪNG HOẠT ĐỘNG

- (57) Sáng chế đề cập đến máy rửa bát đĩa tự động gồm: bộ phận vận chuyển bát đĩa lắp trong khoang thứ nhất và vận chuyển bát đĩa; mô tơ vận chuyển lắp trong khoang thứ ba dưới khoang thứ nhất, vận hành bộ phận vận chuyển bát đĩa; bộ vận chuyển truyền lực truyền động của mô tơ vận chuyển đến bộ phận vận chuyển bát đĩa; nguồn cấp bát đĩa riêng lắp ở đầu trước của bộ phận vận chuyển bát đĩa và một mặt của bộ phận đưa bát đĩa vào khoang thứ nhất để vận chuyển bát đĩa chồng lên nhau từng cái một; mô-đun phát hiện lỗi thứ nhất lắp trong bộ vận chuyển, phát hiện lỗi gây ra bởi vật lạ mắc vào, tạo ra tín hiệu dừng thứ nhất để dừng hoạt động của bộ phận vận chuyển bát đĩa bộ phận rửa bát đĩa lắp trong khoang thứ nhất và khoang thứ hai đặt trên khoang thứ nhất, và rửa ở phía trên và phía dưới bát đĩa; bộ điều khiển lắp trong khoang thứ ba và dừng hoạt động của bộ phận vận chuyển bát đĩa và phần rửa bát đĩa dựa trên tín hiệu dừng thứ nhất.

[FIG. 1]



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81422 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2020-03763 | (85) 29/06/2020 | |
| (22) 31/01/2019 | (86) PCT/CN2019/074094 | 31/01/2019 |
| (30) 201810243024.8 | 23/03/2018 CN (87) WO2019/179255 | 26/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2020

(51) **G06K 17/00**

(71) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

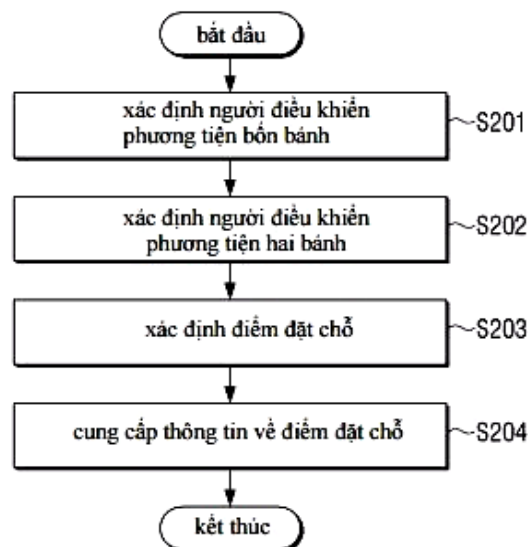
(72) Yao QIN (CN); Qimeng ZOU (CN); Nan XIAO (CN); Linqing WANG (CN); Jiankang SUN (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ MÁY CHỦ ĐỀ SỬ DỤNG MÃ VẠCH**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp, hệ thống và máy chủ để sử dụng mã vạch. Phương pháp bao gồm: máy chủ nhận yêu cầu giải mã được gửi bởi thiết bị đầu cuối người dùng, yêu cầu giải mã gồm có hình ảnh mã vạch được liên kết với thiết bị thông minh, hoặc giá trị mã của mã vạch được thể hiện trong hình ảnh mã vạch được liên kết với thiết bị thông minh; máy chủ mã vạch thu thông tin trạng thái được liên kết với giá trị mã của mã vạch; trả về thông tin trạng thái được liên kết với người dùng nếu thông tin trạng thái là thông tin trạng thái thứ hai; hoặc gửi thông tin địa chỉ cấu hình đến thiết bị đầu cuối người dùng để tạo cấu hình thiết bị thông minh, và thay đổi thông tin trạng thái được liên kết với giá trị mã, nếu thông tin trạng thái là thông tin trạng thái thứ nhất.

FIG. 2



- (11) **81423 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2020-03809** (85) 30/06/2020
(22) 05/12/2019 (86) PCT/KR2019/017134 05/12/2019
(30) 10-2019-0009552 25/01/2019 KR (87) WO2020153599 A1 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2020

(51) **A41F 9/02; A41H 42/00; A41D 1/06**

(71) **CHEON, WOO HONG (KR)**

406ho 115dong 64, Cheonggu-ro Jung-gu Seoul 04587, Republic of Korea

(72) CHEON, Woo Hong (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **QUẦN CÓ DÂY LƯNG CO GIÃN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**

- (57) Sáng chế đề xuất quần có dây lưng co giãn để khắc phục các vấn đề còn tồn tại trong lĩnh vực này, trong đó đầu trên của dải co giãn thứ nhất (300) được ghép với đầu trên của đầu thắt lưng (200) và đầu dưới của dải co giãn thứ nhất (300) được đặt ở trạng thái tự do, sao cho đầu thắt lưng (200) được thắt chặt bằng lực đàn hồi của dải co giãn thứ nhất (300) để ngăn không tạo ra nhăn, kết quả là đầu thắt lưng (200) được tạo ra thẳng về hình dáng giống trong quần bình thường, nhờ đó tạo dây đai thắt lưng có độ thoải mái cao và tăng tính thẩm mỹ, và sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất quần này.

- | | | |
|-----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81424 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2020-03975 | (85) 09/07/2020 | |
| (22) 26/09/2019 | (86) PCT/KR2019/012540 | 26/09/2019 |
| (30) 10-2018- 0145903 | 23/11/2018 KR (87) WO2020/105861 | 28/05/2020 |
| 10-2018- 0168751 | 24/12/2018 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2020

(51) **C08J 11/04; C22B 7/00; B29B 17/02**

(71) **INCHEON CHEMICAL CO.,LTD. (KR)** (KR)
98-21, Geonji-ro, Seo-gu Incheon 22844, Republic of Korea

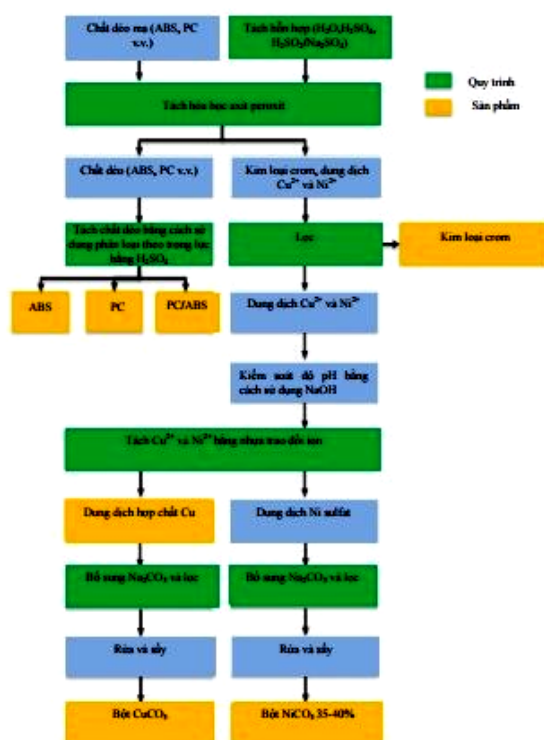
(72) KANG, Yong Ho (KR); SHIN, Gi Wung (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ CHẤT DẼO VÀ THU HỒI KIM LOẠI CÓ GIÁ TRỊ, HỢP CHẤT ĐỒNG, BỘT NIKEN CACBONAT VÀ CHẤT DẼO ĐƯỢC TÁI CHẾ BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái chế chất dẻo và thu hồi kim loại có giá trị từ chất dẻo được mạ kim loại, và cụ thể hơn đề cập đến phương pháp tách và thu hồi kim loại (niken, đồng, và crom) và tách và thu hồi chất dẻo từ các sản phẩm phụ hoặc chất dẻo thải được mạ kim loại được tạo ra trong quy trình mạ kim loại, trong đó phương pháp này là đơn giản, và có thể dễ dàng loại bỏ các tạp chất kim loại như Na, Ca v.v., nhờ đó thu hồi chất dẻo, đồng, niken và crom có độ tinh khiết cao. Sáng chế cũng đề cập đến hợp chất đồng, bột niken cacbonat và chất dẻo được tái chế bằng phương pháp nêu trên.

Fig.1



- | | | |
|-----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81425 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2020-03994 | (85) 09/07/2020 | |
| (22) 19/11/2019 | (86) PCT/KR2019/015794 | 19/11/2019 |
| (30) 10-2018- 0159798 | 12/12/2018 KR (87) WO2020/122445 | 18/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2020

(51) **A61B 5/16; A61B 5/00**

(71) **REALWITH INC. (KR)**

603, 107, Gwanggyo-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16229, Republic of Korea

(72) HWANG, Youngjin (KR); JEONG, Sangcheol (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ THÔNG MINH ĐỂ PHÂN TÍCH TÂM LÝ SỬ DỤNG THỰC TẾ TĂNG CƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH TÂM LÝ SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thông minh để phân tích tâm lý dựa trên thực tế tăng cường có thể hiển thị hình ảnh nền và ký tự ba chiều được đặt chồng trên bức tranh được vẽ bởi trẻ trong lớp nghệ thuật để tăng tính hoàn chỉnh của bức tranh hoặc tạo ra một câu chuyện cụ thể trong bức tranh. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị thông minh phân tích tâm lý dựa trên thực tế tăng cường có thể giúp giáo viên và phụ huynh xác định loại tâm lý (tính cách) của trẻ hoặc trạng thái tâm lý của trẻ từ bức tranh được vẽ bởi trẻ. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị thông minh phân tích tâm lý dựa trên thực tế tăng cường giúp thực hiện đơn giản và hiệu quả việc xác định loại tâm lý (tính cách) bằng cách đơn giản hóa và xác định trước màu thuộc tính để xác định loại tâm lý (tính cách) và so sánh với màu được trích xuất từ hình ảnh. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phân tích tâm lý dựa trên thực tế tăng cường sử dụng thiết bị thông minh.

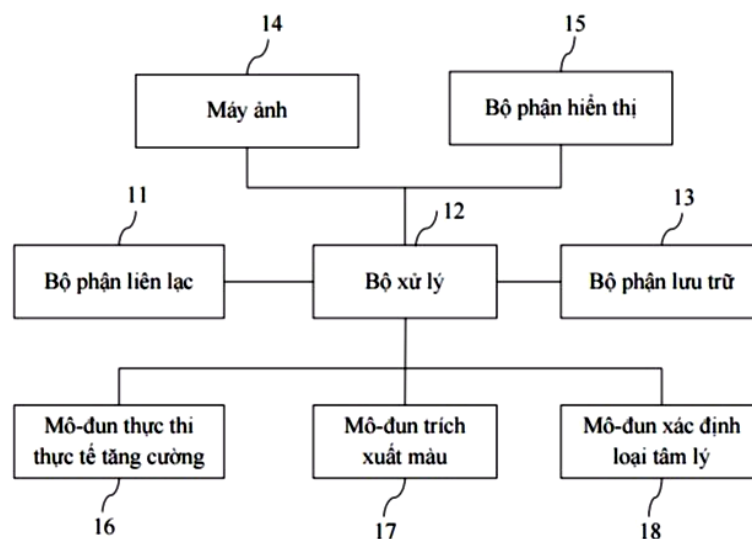


Fig.1

- (11) **81426 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2020-04119** (85) 16/07/2020
(22) 25/07/2019 (86) PCT/KR2019/009292 25/07/2019
(30) 10-2018-0151043 29/11/2018 KR (87) WO2020/111437 04/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2020
(51) **C07K 14/195; C12P 13/22; C12P 13/08; C12N 15/70; C12P 13/04**
- (71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) LEE, Seok Myung (KR); CHEONG, Ki Yong (KR); SEO, Chang Il (KR); LEE, Ji Sun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BIẾN THỂ PROTEIN CỦA THỤ THỂ CAMP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT L-AMIN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG BIẾN THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến biến thể protein của thụ thể cAMP, vi sinh vật chứa biến thể này, và phương pháp sản xuất axit L-amin bằng cách sử dụng biến thể này.

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81427 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2020-04572 | (85) 07/08/2020 | |
| (22) 13/02/2019 | (86) PCT/KR2019/001742 | 13/02/2019 |
| (30) 10-2018-0018724 | 14/02/2018 KR (87) WO2019/160316 | 22/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2021

(51) *H04W 74/00; H04W 74/08*

(71) **INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD.** (KR)

4th Floor, 5th Floor, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu, Seoul 06744, Republic of Korea

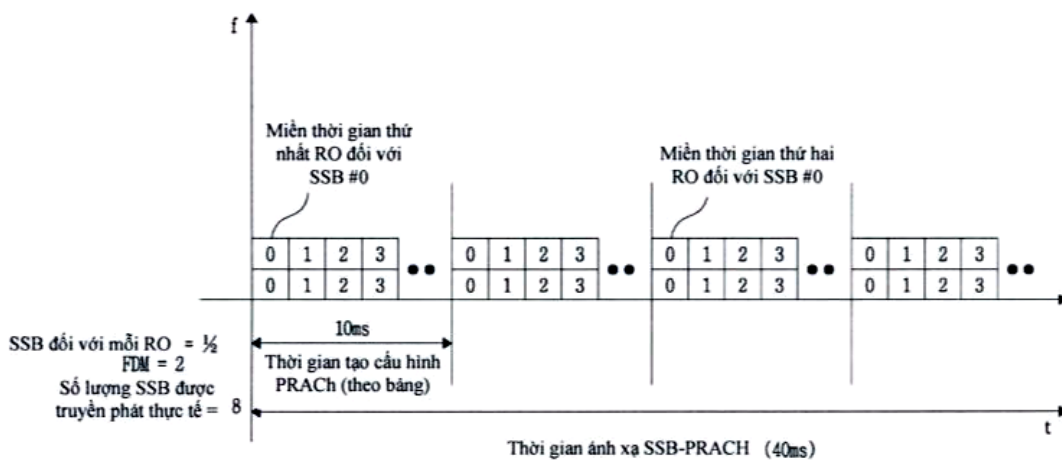
(72) PARK, Dong Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ THỰC HIỆN TRUY CẬP NGẪU NHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, thiết bị, và phương pháp dùng cho truyền thông không dây. Phương pháp này có thể bao gồm các bước: tiếp nhận, bởi thiết bị không dây từ trạm cơ sở, một hoặc nhiều thông điệp chứa thông tin điều khiển đường xuống (DCI) liên kết với định dạng DCI; xác định rằng trường thứ nhất của DCI tương ứng với giá trị định trước; xác định rằng, dựa trên trường thứ nhất tương ứng với giá trị định trước này, DCI là dùng cho thủ tục truy cập ngẫu nhiên liên kết với lệnh của kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH); xác định, dựa trên việc xác định rằng DCI là dùng cho thủ tục truy cập ngẫu nhiên liên kết với lệnh PDCCH và dựa trên nhiều trường của DCI, sự kiện của kênh truy cập ngẫu nhiên (RACH); và truyền phát, dựa trên sự kiện RACH, phần mào đầu truy cập ngẫu nhiên.

【FIG 4】



- | | | |
|--------------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 81428 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2020-04786 | (85) 20/08/2020 | |
| (22) 16/08/2019 | (86) PCT/CN2019/101054 | 16/08/2019 |
| (30) 201910123302.0 | 19/02/2019 CN (87) WO2020/168693 A1 | 27/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2020

(51) **H04W 76/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Yongcui (CN); LI, Yan (CN); NI, Hui (CN); YU, Fang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực các kỹ thuật truyền thông, và đề xuất phương pháp và thiết bị truyền, để cải thiện độ tin cậy truyền của gói tin dòng dịch vụ của thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: thu nhận (101), bởi phần tử mạng quản lý phiên, thông tin danh sách khả năng mạng truyền tải, trong đó thông tin danh sách khả năng mạng truyền tải chỉ báo rằng mạng truyền tải có hỗ trợ việc truyền độ tin cậy cao hay không, và mạng truyền tải là mạng giữa thiết bị truy nhập và phần tử mạng mặt phẳng người dùng; và quản lý (102), bởi phần tử mạng quản lý phiên, kết nối mặt phẳng người dùng, của thiết bị đầu cuối, giữa thiết bị truy nhập và phần tử mạng mặt phẳng người dùng dựa trên thông tin danh sách khả năng mạng truyền tải, trong đó kết nối mặt phẳng người dùng có thể được sử dụng để truyền gói tin dòng dịch vụ của thiết bị đầu cuối.

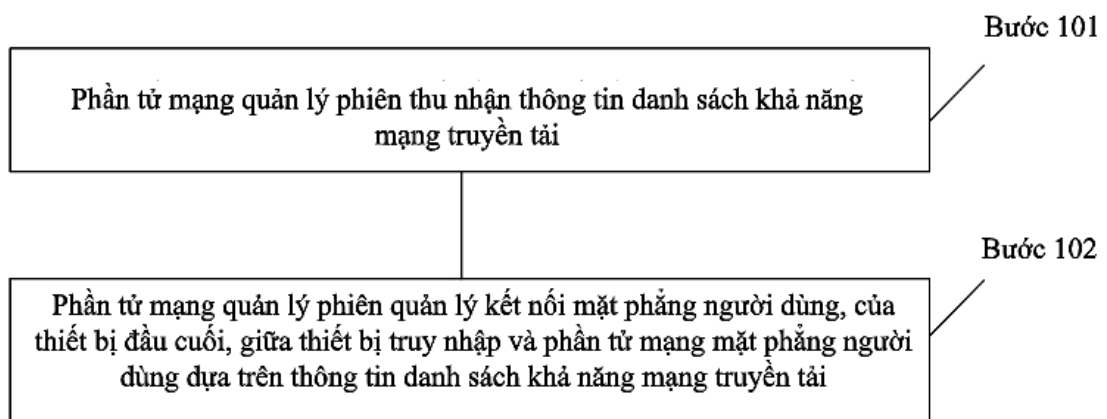


FIG. 7

(11) 81429 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2020-04859

(22) 24/08/2020

(30) JP2020-082025 07/05/2020 JP

(51) A01C 11/02

(71) ISEKI & CO., LTD. (JP)

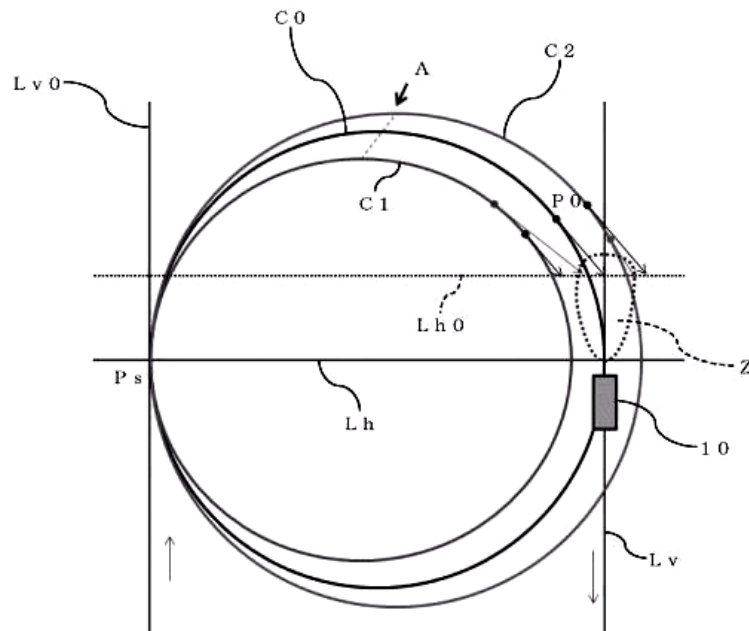
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN

(72) Naoki Hotta (JP); Shuhei Kawakami (JP); Hikaru Osano (JP); Hisashi Kamiya (JP); Shuhei Tobita (JP); Yuta Susuki (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp. Phương tiện bao gồm: thiết bị dẫn động chi tiết lái (44) dẫn động chi tiết lái (52); bộ phận điều khiển (200) điều khiển thiết bị dẫn động chi tiết lái (44); cơ cấu phát hiện thực hiện việc phát hiện liên quan đến trạng thái chuyển hướng của thân phương tiện (10); trong đó bộ phận điều khiển (200) điều khiển việc chuyển hướng của thân phương tiện (10); và bộ phận điều khiển (200) xác định trạng thái chuyển hướng theo kết quả phát hiện, và điều khiển góc lệch lái theo trạng thái chuyển hướng được xác định.



10 Thân phương tiện

FIG 4

(11) 81430 A (43) 25/11/2021

(21) 1-2020-05006

(22) 31/08/2020

(30) 20-2020-0002575 14/05/2020 KR

20-2020-0001612 14/05/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2020

(51) *A41D 13/11; B32B 37/10; B32B 5/02; A41D 31/102*

(71) **KIM, Seong Kyu** (KR)

107Dong 301Ho, 12, Gukchaebosang-ro 34-gil, Seo-gu, Daegu 41837 Republic of Korea

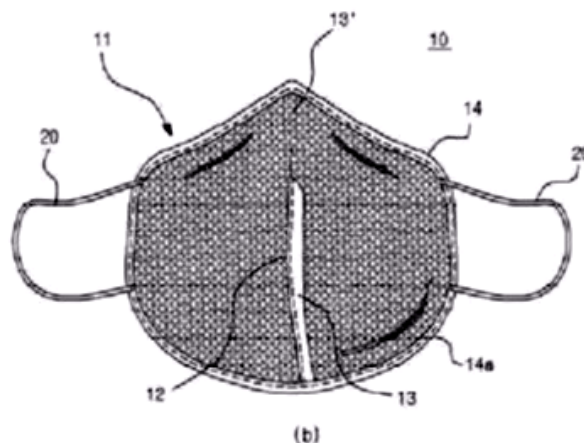
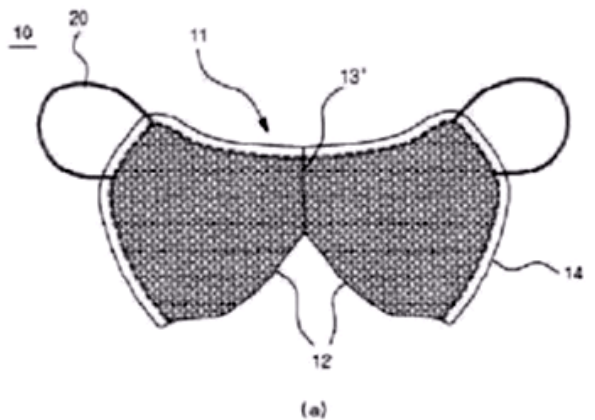
(72) KIM, Seong Kyu (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **KHẨU TRANG CÓ CẤU TRÚC LƯỚI**

(57) Khẩu trang theo sáng chế có cấu trúc lưới được tạo bằng cách xếp chồng một hoặc nhiều tấm vải được làm bằng chất liệu vải dạng sợi. Theo đó, khẩu trang có thể đảm bảo khả năng thở của người đeo và thở tự do trong khi đang ngăn vi khuẩn hoặc virut, tức là, nguồn lây nhiễm giọt bắn, giọt bắn, v.v. không xâm nhập vào phế quản của người đeo.

FIG. 2



(11) 81431 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2020-05045

(22) 01/09/2020

(30) 16/863,643 30/04/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2020

(51) *H01L 27/32; G09G 3/3208*

(71) **AU OPTRONICS CORPORATION (TW)**

No.1, Li-Hsin Rd.2, Science-Based Industrial Park, Hsinchu, Taiwan

(72) Ting, Yung-Sheng (TW); Wang, Yu-Ching (TW); Lin, Yi-Hui (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **BẢNG MÀN HÌNH ĐI-ỐT PHÁT QUANG HỮU CƠ (OLED) VÀ THIẾT BỊ CÓ BẢNG MÀN HÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng màn hình đi-ốt phát quang hữu cơ (OLED) bao gồm đế, điện cực phản xạ được tạo ra trên đế, và lớp tạo điểm ảnh (PDL) được tạo ra trên đế và lớp điện cực phản xạ. Lớp điện cực phản xạ có nhiều cấu trúc phản xạ, và mỗi cấu trúc phản xạ có vùng thứ nhất và vùng thứ hai. PDL được trang bị với các khoang trống tương ứng với các cấu trúc phản xạ, sao cho vùng thứ nhất và vùng thứ hai của mỗi cấu trúc phản xạ được tạo ra tương ứng với một trong các khoang trống. Nhiều cấu trúc phát quang hữu cơ được tạo thành trong các khoang trống tương ứng và che phủ các cấu trúc phản xạ, tạo thành nhiều điểm ảnh. Đối với điểm ảnh tương ứng của các điểm ảnh, độ phản xạ thứ nhất của điểm ảnh tương ứng với vùng thứ nhất lớn hơn độ phản xạ thứ hai của điểm ảnh tương ứng với vùng thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị có bảng màn hình OLED này.

500

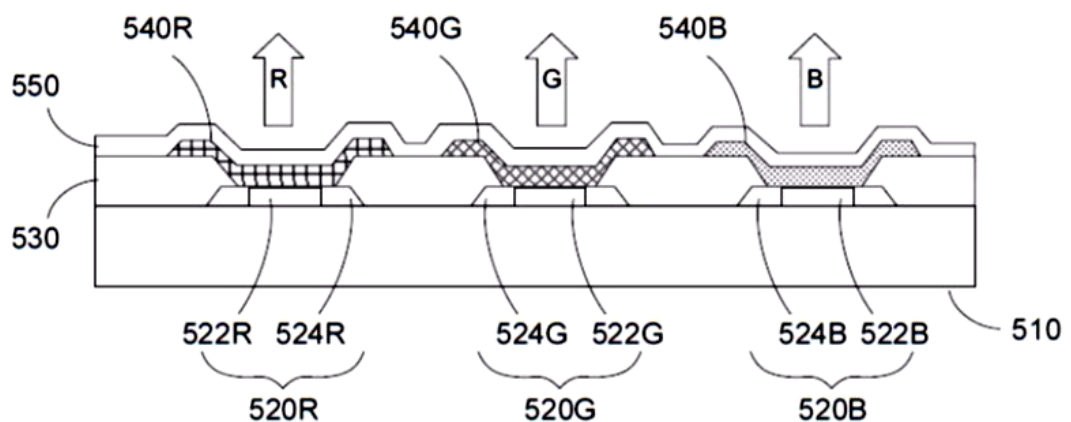


FIG. 5A

(11) 81432 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2020-05209

(22) 10/09/2020

(30) 10-2020-0050610 27/04/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2020

(51) B25B 7/00

(71) CHUNG, JAEKOOK (KR)

#23-312, 111, Madeul-ro, Nowon-gu, Seoul 01909 Republic of Korea

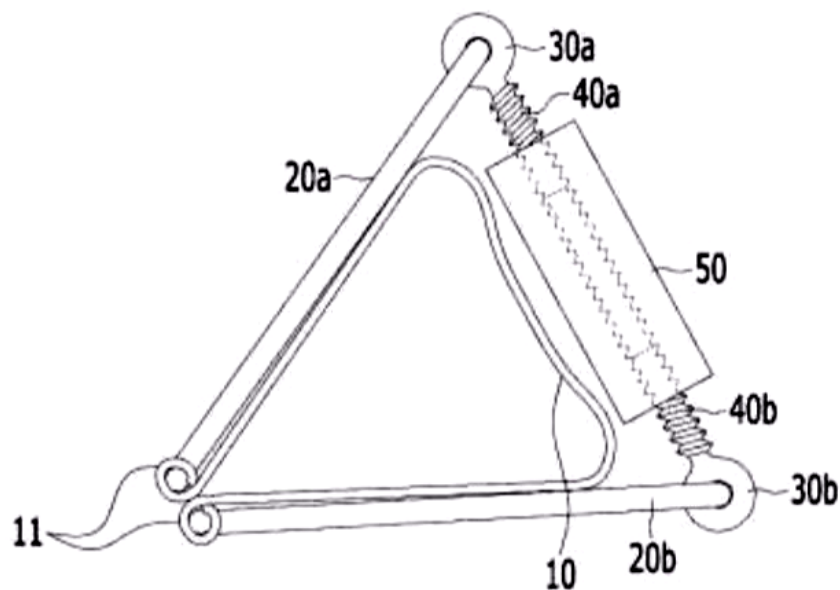
(72) CHUNG, Jaekook (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) KẸP BUỐM

(57) Sáng chế đề cập đến kẹp bướm. Kẹp bướm bao gồm: thân được tạo ra bằng cách tích hợp tám đàn hồi và các bề mặt kẹp với nhau, và cung cấp các phần xiết chặt; các thanh kẹp thứ nhất và thứ hai, mỗi thanh được lắp ghép với cả hai bên của từng bề mặt kẹp của thân, và được tạo kết cấu để mở các phần xiết chặt; các khớp nối xoay được thứ nhất và thứ hai được bố trí xoay xung quanh các đầu của các thanh kẹp thứ nhất và thứ hai; các phần đỡ thứ nhất và thứ hai, mỗi phần được lắp ghép và được xiết với một khớp tương ứng trong số các khớp nối xoay được thứ nhất và thứ hai, và được tạo kết cấu để có hình thành tròn và cùng lực xoắn; và ống khớp nối cung cấp lỗ nối được tạo kết cấu sao cho các đầu thứ hai của các phần đỡ thứ nhất và thứ hai được xiết chặt vào cả hai mặt của nó và được nối với ống khớp nối, và được tạo kết cấu để có cùng lực xoắn và các ren xoay trên bề mặt bên trong của lỗ nối.

FIG. 1



(11) 81433 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2020-05256

(22) 14/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/10/2021

(51) B60P 3/20; B62D 33/04; B60H 1/00

(71) SG HOLDINGS CO., LTD. (JP)

68 Kamitobatsunoda-cho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto, Japan

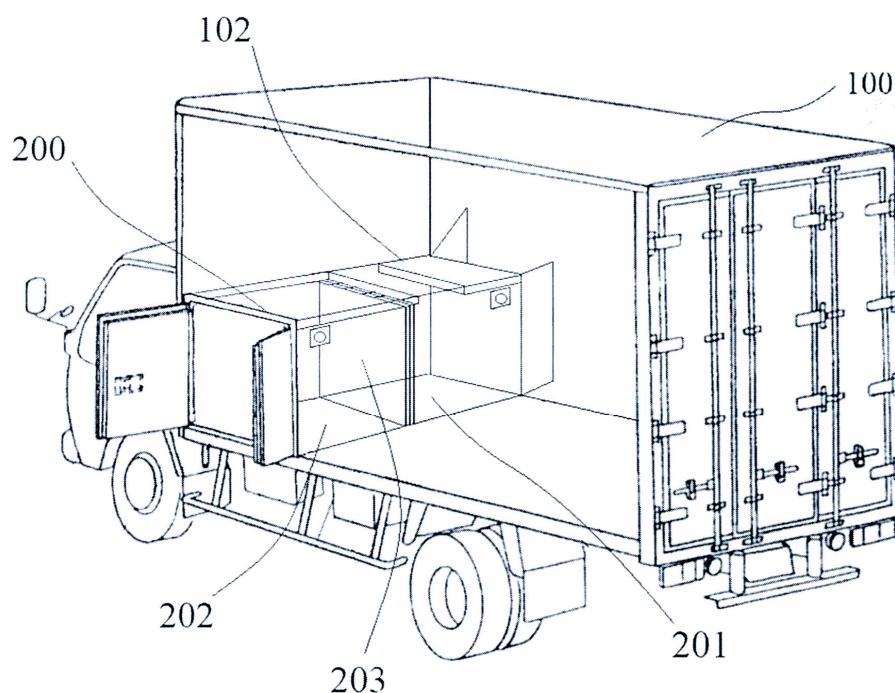
(72) Seishi Kurosawa (JP); Takeo Kotajima (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(54) Ô TÔ CHỖ HÀNG VỚI THÙNG XE CÓ NHIỀU KHOANG NHIỆT

(57) Sáng chế đề xuất ô tô chở hàng với thùng xe có nhiều khoang nhiệt, các khoang nhiệt bao gồm: khoang cấp đông và khoang mát bên trong hộp làm lạnh; và khoang nhiệt độ tự nhiên ngoài hộp làm lạnh nằm trong thùng xe. Dàn lạnh của ô tô chở hàng được lắp trên trần bên trong khoang cấp đông và có hệ thống quạt nằm ở phía cửa của khoang cấp đông để thổi không khí lạnh cho hộp làm lạnh và tạo luồng khí mạnh thổi từ trần xuống sàn của hộp làm lạnh để ngăn không khí lạnh thoát ra ngoài khi cửa hộp mở. Giữa khoang cấp đông và khoang mát bên trong hộp làm lạnh được phân tách bởi một vách ngăn. Khoang mát được làm mát bằng cách sử dụng cơ cấu hút khí lạnh từ khoang cấp đông.

Hình 2.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81434 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2020-05276 | | | (85) 14/09/2020 | |
| (22) 13/02/2019 | | | (86) PCT/IB2019/051173 | 13/02/2019 |
| (30) 62/629,827 | 13/02/2018 | US | (87) WO2019/159083 | 22/08/2019 |
| 62/675,410 | 23/05/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2021

(51) **G06Q 40/02**

(71) **CREDIFY PTE. LTD. (SG)**

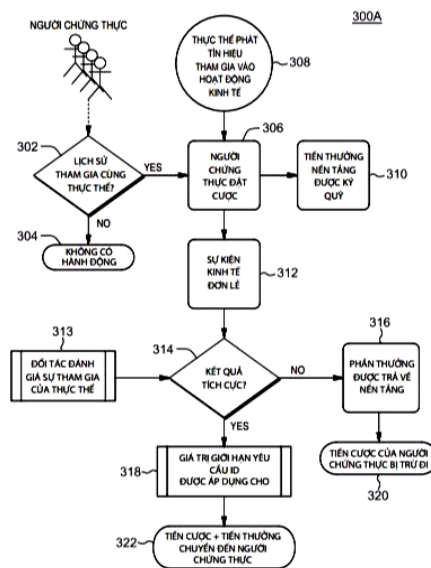
33 Ubi Avenue 3, #02-02 Vertex Singapore, 408868, Singapore

(72) JOHNSTON, Dallas (US)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH DÙNG ĐỂ CHỨNG THỰC UY TÍN CỦA THỰC THỂ THAM GIA VÀO HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI, GIAO DỊCH VÀ CHO VAY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính lưu trữ chương trình dùng để chứng thực uy tín của thực thể tham gia vào hoạt động thương mại, giao dịch và cho vay bao gồm: khởi tạo tài khoản; liên kết thông tin định danh cá nhân với tài khoản; quy gán giá trị giới hạn dựa trên loại thông tin định danh cá nhân liên kết với tài khoản; tiếp nhận yêu cầu từ người chứng thực để chứng thực mức độ tin cậy của một chủ thể trong đó người chứng thực đã từng tham gia vào một hoạt động đã lưu hồ sơ hoặc một kết nối có thể xác nhận cùng đối tác; chỉ định người chứng thực để chứng thực chủ thể, liên quan đến sự chuyển nhượng tài sản token hóa liên quan đến người chứng thực; tiếp nhận thông tin về mức xếp hạng hoặc thông báo kết quả từ một bên thứ ba (hoặc đối tác) liên quan đến hoạt động tham gia giữa đối tác nêu trên và chủ thể; phân tích mức xếp hạng hoặc kết quả liên quan; và điều chỉnh phần đầu tiên của tài sản token hóa liên quan đến người chứng thực với phần thứ hai của tài sản token hóa dựa trên mức xếp hạng hoặc kết quả đã phân tích.



Hình 7

- (11) **81435 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2020-05307** (85) 15/09/2020
(22) 14/02/2019 (86) PCT/US2019/017938 14/02/2019
(87) WO2020/167308 20/08/2020
- (51) **C08K 5/49; C08G 59/50**
- (71) **HUNTSMAN ADVANCED MATERIALS AMERICAS LLC (US)**
10003 Woodloch Forest Drive, The Woodlands, TX 77380, United States of America
- (72) KUANG, Wenfeng (US); XIE, Rui (US); TREVINO, Jose III (US)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **CHẤT KẾT DÍNH KẾT CẤU XÓP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH MỐI NỐI LIÊN KẾT GIỮA HAI CHẤT NỀN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất kết dính kết cấu xốp bao gồm nhựa epoxy, chất độn hạt mật độ thấp và chất hóa cứng mà khi đóng rắn thể hiện ít nhất các đặc tính đồng đều sau: (i) mật độ nhỏ hơn 1g/cm^3 ; (ii) mô đun nén lớn hơn 500MPa; và (iii) độ bền kéo trượt lớn hơn 750psi. Chất kết dính kết cấu xốp có thể được sử dụng trong nhiều ứng dụng, chẳng hạn như trong các ứng dụng ô tô để liên kết và/hoặc hàn kín các bộ phận kim loại, nhựa và composit. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo thành mối nối liên kết giữa hai chất nền bao gồm việc đề xuất chất kết dính kết cấu xốp này; chất kết dính kết cấu xốp một thành phần và một chất kết cấu xốp hai thành phần.

- (11) **81436 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2020-05326** (85) 16/09/2020
(22) 13/02/2019 (86) PCT/CN2019/074987 13/02/2019
(87) WO2020/164019 A1 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2020

(51) **H04W 72/04; H04W 76/00**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN) (CN)**

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WANG, Shukun (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO CẤU HÌNH PHẦN TỬ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tạo cấu hình phần tử mạng. Phương pháp này gồm: nhận, bằng nút thứ nhất, thông điệp yêu cầu thứ nhất được gửi bởi nút thứ hai, thông điệp yêu cầu thứ nhất mang thông tin biểu thị thứ nhất, và thông tin biểu thị thứ nhất được sử dụng để quyết định, bằng nút thứ nhất, xem liệu có tạo cấu hình phần tử mạng mặc định, trong đó nút thứ nhất và nút thứ hai tương ứng là nút phụ và nút chính trong mạng kết nối kép.

Nút thứ nhất nhận thông điệp yêu cầu thứ nhất được gửi bởi nút thứ hai, thông điệp yêu cầu thứ nhất mang thông tin biểu thị thứ nhất, và thông tin biểu thị thứ nhất được sử dụng để xác định, bằng nút thứ nhất, xem liệu có tạo cấu hình phần tử mạng mặc định, trong đó nút thứ nhất và nút thứ hai tương ứng là nút phụ và nút chính trong mạng kết nối kép

301

FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 81437 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2020-05408 | (85) 21/09/2020 | |
| (22) 06/01/2020 | (86) PCT/JP2020/000075 | 06/01/2020 |
| (30) 2019-011665 | 25/01/2019 JP | (87) WO2020/153111 30/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2020

(51) **G06Q 10/00**; G10L 15/00; G06F 16/00; G06F 16/30

(71) **INTERACTIVE SOLUTIONS CORP. (JP)**
1-4-12, Hirakawa-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020093, Japan

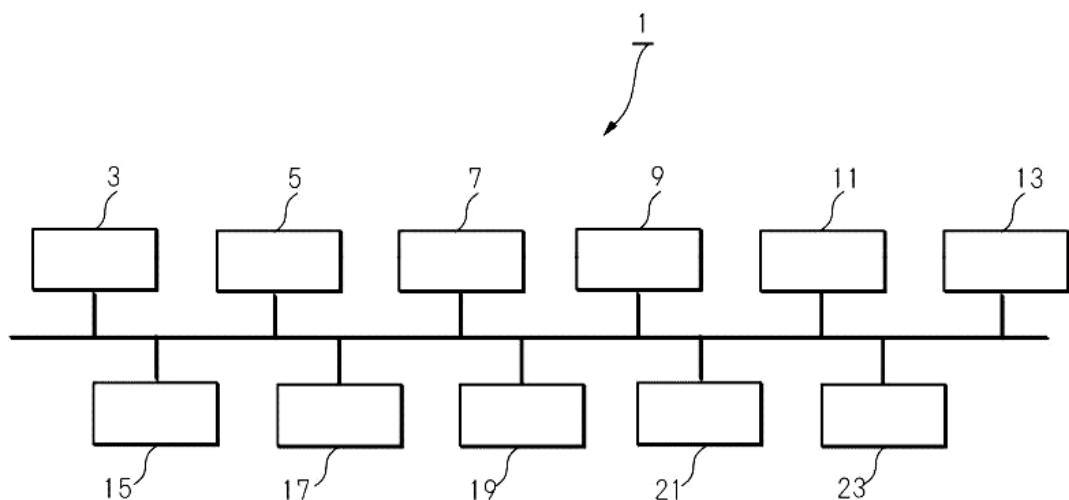
(72) SEKINE Kiyoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ TRÌNH CHIẾU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hỗ trợ trình chiếu có khả năng thay đổi động các tài liệu trình chiếu theo các từ được sử dụng trong bản trình chiếu. Hệ thống hỗ trợ trình chiếu này bao gồm: bộ phận lưu trữ tài liệu trình chiếu (3); bộ phận lưu trữ từ liên quan (5) để lưu trữ nhiều từ liên quan có liên quan đến tài liệu trình chiếu; bộ phận lưu trữ thông tin tiếp theo (7) để lưu trữ, đối với mỗi từ trong số các từ liên quan, thông tin về từ liên quan tiếp theo được ưu tiên sử dụng tiếp theo để dùng làm một hoặc nhiều từ trong số các từ liên quan; bộ phận phân tích từ liên quan (11) để phân tích một từ trong số các từ liên quan tương ứng với từ được phân tích bằng bộ phận phân tích từ; và bộ phận chọn từ liên quan tiếp theo (15) để chọn từ liên quan tiếp theo từ bộ phận lưu trữ thông tin tiếp theo, bằng cách sử dụng thông tin về từ liên quan đã được phân tích để dùng làm từ liên quan được phân tích bằng bộ phận phân tích từ liên quan.

Fig.1



- (11) **81438 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2020-05411** (85) 21/09/2020
(22) 20/02/2020 (86) PCT/IB2020/051423 20/02/2020
(30) 1902413.2 22/02/2019 GB (87) WO2020/170187 27/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2021

(51) **G06F 16/21**; G06F 16/28; G06Q 40/02; G06F 16/25

- (71) **CHANNEL TECHNOLOGIES FZE (AE) (AE)**
Jebel Ali Free Zone, Office number FZJOA1813, Dubai, United Arab Emirates
(72) LELIS, Stelios (GR); CHATZISTAMATIOU, Antonios (GR)
(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ CÁC BẢN GHI DỮ LIỆU Ở QUY MÔ LỚN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống xử lý các bản ghi dữ liệu. Phương pháp này bao gồm bước xử lý các bản ghi dữ liệu thô bao gồm các bản ghi dữ liệu thuộc loại thứ nhất có các giá trị tĩnh và các bản ghi dữ liệu thuộc loại thứ hai liên quan đến các bản ghi giao dịch có các dấu thời gian của các sự kiện. Các bản ghi dữ liệu được lọc và biến đổi thành các định dạng tiêu chuẩn hoá. Các bản ghi dữ liệu đã biến đổi được lưu trữ vào bộ nhớ dữ liệu thứ nhất dùng cho dữ liệu tĩnh liên quan đến các thực thể để tìm kiếm dựa vào các giá trị tĩnh, và bộ nhớ dữ liệu thứ hai dùng cho dữ liệu giao dịch để tìm kiếm dựa vào các dấu thời gian. Các bản ghi giao dịch thuộc các loại khác nhau được nhóm theo thông tin nhận dạng duy nhất của các thực thể. Các loại bản ghi giao dịch được lưu trữ vào các bảng khác nhau trong đó duy trì một bảng có kích thước ổn định để truy nhập có hiệu quả đối với các bản ghi giao dịch thuộc loại được truy nhập thường xuyên nhất. Dữ liệu đã lưu trữ được sử dụng để tìm kiếm các đặc điểm liên quan đến thực thể từ nhiều bảng để xử lý nhằm cung cấp thông tin đầu ra liên quan đến thực thể đó.



FIG. 1

- (11) 81439 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2020-05429 (85) 22/09/2020
 (22) 06/01/2020 (86) PCT/JP2020/000074 06/01/2020
 (30) 2019-011603 25/01/2019 JP (87) WO2020/153110 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2020

(51) **G10L 15/32**

(71) **INTERACTIVE SOLUTIONS CORP. (JP)**

1-4-12, Hirakawa-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020093, Japan

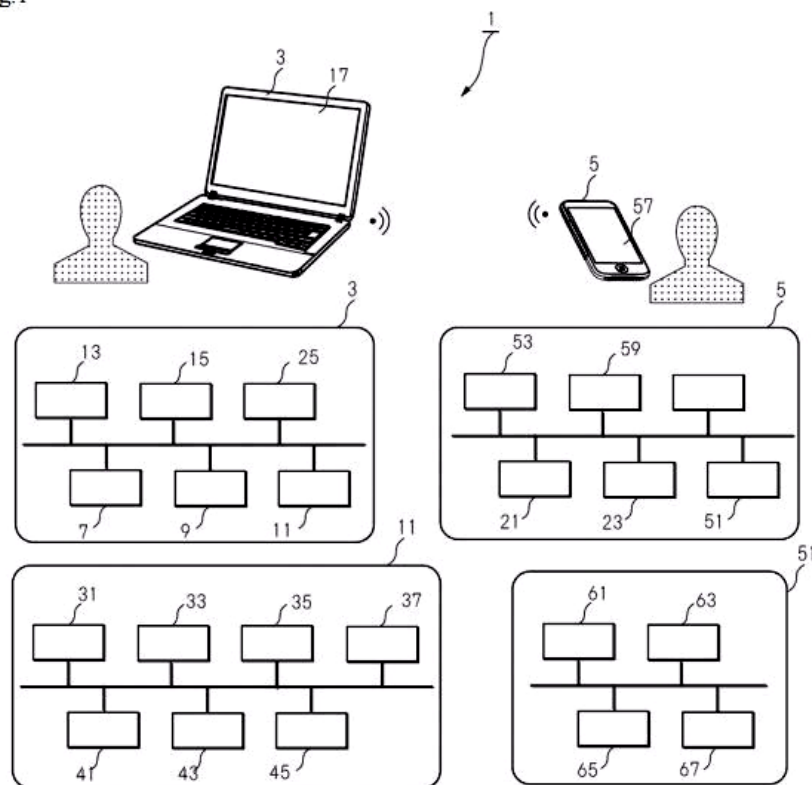
(72) SEKINE Kiyoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN TÍCH GIỌNG NÓI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân tích giọng nói có khả năng thực hiện nhận dạng giọng nói với độ chính xác cao hơn. Hệ thống phân tích giọng nói bao gồm thiết bị đầu cuối phân tích giọng nói thứ nhất và thiết bị đầu cuối phân tích giọng nói thứ hai, thiết bị đầu cuối phân tích giọng nói thứ nhất nhận thông tin cuộc hội thoại thứ nhất, và thiết bị đầu cuối phân tích giọng nói thứ hai nhận thông tin cuộc hội thoại thứ hai, trong đó hệ thống phân tích giọng nói bao gồm đơn vị chọn lựa mục cuộc hội thoại mà so sánh số lượng của các từ có liên quan được chứa trong thông tin cuộc hội thoại thứ nhất và số lượng các từ có liên quan được chứa trong thông tin cuộc hội thoại thứ hai, trong mỗi mục cuộc hội thoại, và chấp nhận mục cuộc hội thoại với số lượng lớn hơn các từ có liên quan làm mục cuộc hội thoại chính xác.

Fig.1



(11) 81440 A (43) 25/11/2021

(21) 1-2020-05484

(22) 24/09/2020

(30) 10-2020-0059022 04/05/2020 KR

10-2020-0053406 04/05/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2020

(51) B02B 3/06; B02B 7/00

(71) SENONG TECH CO., LTD. (KR)

210-ho, 1, Chungdae-ro, Seowon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea

(72) Jae Seung YANG (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ CẮT CỦA MÁY XAY XÁT GẠO KIỂU CẮT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt được gắn răng cắt bằng gốm của máy xay xát gạo kiểu cắt.

Nói chung, dụng cụ cắt được sử dụng để cắt lớp cám bên ngoài của gạo không xát trong máy xay xát gạo kiểu cắt. Ở đây, dụng cụ cắt được cấu tạo gồm phần thân liên hợp trong đó các vòng cắt và vòng đệm được kết hợp xen kẽ, và các vòng cắt có dạng vòng tròn với độ dày đồng nhất và có chu vi ngoài trên đó răng cắt hình thang hình bán răng được tạo ra để cắt lớp cám bên ngoài của gạo không xát bằng các phần mép của răng cắt để tạo ra gạo trắng.

Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến thiết bị cắt (100) được sử dụng trong máy xay xát gạo, thiết bị cắt này có cấu tạo trong đó thân thiết bị cắt chính (11) được gắn các răng cắt (15).

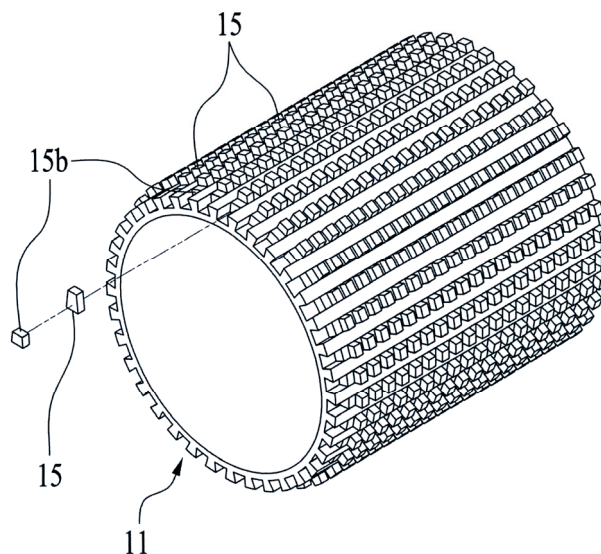


FIG.6

- (11) 81441 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2020-05562 (85) 28/09/2020
(22) 25/02/2020 (86) PCT/KR2020/002656 25/02/2020
(30) 10-2019-0022254 26/02/2019 KR (87) WO2020/175875 27/09/2021
10-2020-0022405 24/02/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2020

(51) *H01B 3/44; H01B 7/02; C08L 23/10; C08L 23/16*

(71) **LS CABLE & SYSTEM LTD.** (KR)

(LS Tower, Hogye-dong) 127 LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14119, Korea (South)

(72) Jung In SHIN (KR); Gi Joon NAM (KR); Young Eun CHO (KR); Sue Jin SON (KR); Yeo Ool SHIN (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẤT CÁCH ĐIỆN VÀ CÁP ĐIỆN LÀM BẰNG CHẤT CÁCH ĐIỆN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất cách điện thân thiện với môi trường và có độ bền nhiệt và độ bền cơ học cao và độ mềm dẻo, khả năng uốn cong, độ bền chống va đập, độ chịu lạnh, khả năng cài đặt, khả năng làm việc, v.v rất tốt, trong mối quan hệ cân bằng với tính chất vật lý; và cáp điện làm bằng chất cách điện này.

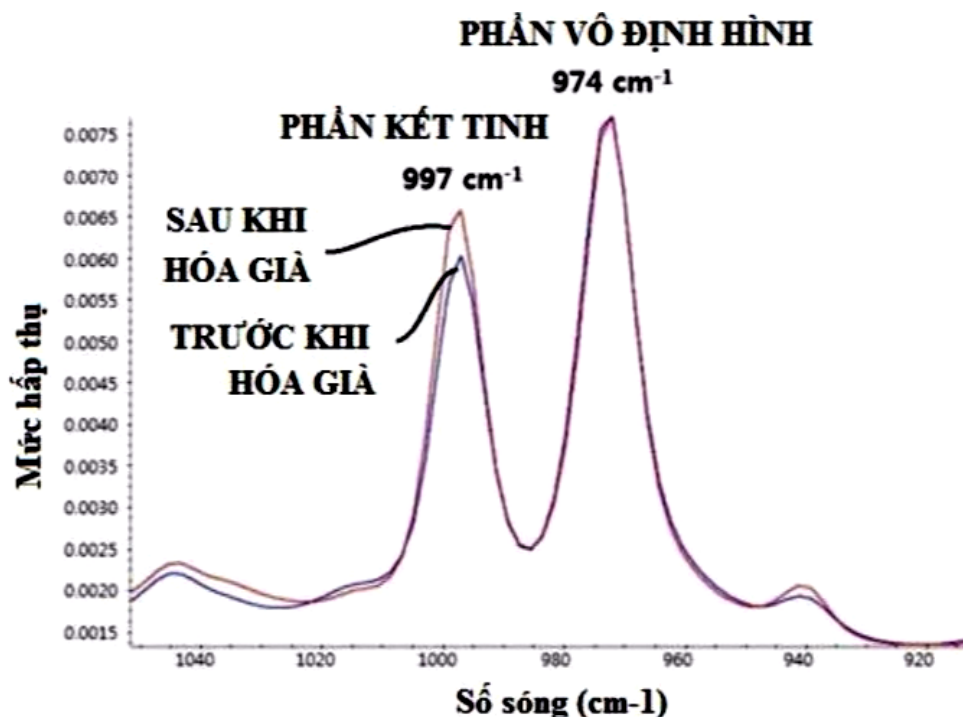


Fig. 3

(11) **81442 A** (43) 25/11/2021

(21) **1-2020-05727**

(22) 07/10/2020

(30) 202010410725.3 15/05/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2020

(51) **E02D 27/12; H02S 20/30**

(71) **1. CHENGDU ENGINEERING CORPORATION LIMITED, POWER CONSTRUCTION CORPORATION OF CHINA (CN)**

No.1 North Huanhua Road, Qingyang District, Chengdu, Sichuan, China

2. SHAANXI LONGHAI NEWLY CREATED FOUNDATION ENGINEERING CO., LTD (CN)

Room 20802, Unit 2, Building 1, Jiajia Garden, No. 31, West Section of North Second Ring Road, Economic and Technological Development Zone, Xi'an, Shaanxi, China

(72) LIU, Qingjie (CN); JU, Qifeng (CN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG VỊ TRÍ CỦA MÓNG CỌC PHÁT ĐIỆN QUANG NĂNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xây dựng vị trí của móng cọc phát điện quang năng (Photovoltaic - PV), điểm cốt lõi của phương pháp này là sử dụng túi vải làm khuôn để thu được kết cấu của phần lộ ra của cọc, và chắc chắn là, khuôn cũng có thể được làm bằng tấm, bảng thép hoặc các vật liệu khác. Tuy nhiên, móng cọc phát điện PV có số lượng lớn cọc phát điện PV, thường nhiều hơn mười nghìn cọc, và do đó nếu khuôn được làm bằng tấm, bảng thép hoặc các vật liệu khác, thì có nhiều nhược điểm như chi phí cao, bất tiện trong thi công và tốc độ thi công chậm. Do đó, sáng chế sử dụng túi vải làm khuôn để xây dựng phần lộ ra của móng cọc để khắc phục các nhược điểm nêu trên. Phương pháp xây dựng theo sáng chế giảm đáng kể chi phí thi công, cải thiện rõ rệt hiệu suất thi công và là phương pháp hiệu quả để xây dựng móng cọc phát điện PV.

- (11) **81443 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2020-05859** (85) 13/10/2020
(22) 28/05/2019 (86) PCT/CN2019/088733 28/05/2019
(30) 201920239696.1 26/02/2019 CN (87) WO2020/173007 03/09/2020
201910140507.X 26/02/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2020

(51) **A47C 7/00**

(71) **ANJI JINTAI FASTENER CO., LTD. (CN)**

Touba Road, Tangpu Industrial Park, Anji Huzhou, Zhejiang 313300, China

(72) YU, Jinqian (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHÂN ĐÉ SAO NĂM CÁNH THÁO RỜI ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật kết cấu nâng đỡ, và cụ thể hơn là đề cập đến chân đế sao năm cánh tháo rời được. Theo sáng chế, tấm kẹp, tấm rãnh hình cung và khối đỡ được bố trí trên khối trung tâm, cùng với rãnh nổi, tấm nổi hình cung và khối kích được bố trí trên chân tháo rời được để đạt được tác dụng tháo rời và lắp ráp chân đế sao năm cánh một cách có hiệu quả. Chân đế sao năm cánh theo sáng chế có cấu trúc tháo rời được hợp lý và hiệu quả, các chân tháo rời được dễ dàng được khớp và định vị trước khi tháo rời và lắp ráp, lực cản vừa phải, thao tác lắp ráp và tháo rời thuận tiện, lực đỡ sau khi lắp đặt lớn. Tác dụng ma sát và cố định giữa chân tháo rời được và khối trung tâm tốt, chân tháo rời được không dễ bị xoay và rơi, và số lượng chân tháo rời được có thể điều chỉnh. Tổng khối lượng công việc tháo rời và lắp ráp lắp không nhiều, có ưu điểm là thời gian tháo lắp linh hoạt và hiệu quả có thể đáp ứng các yêu cầu sử dụng khác nhau.

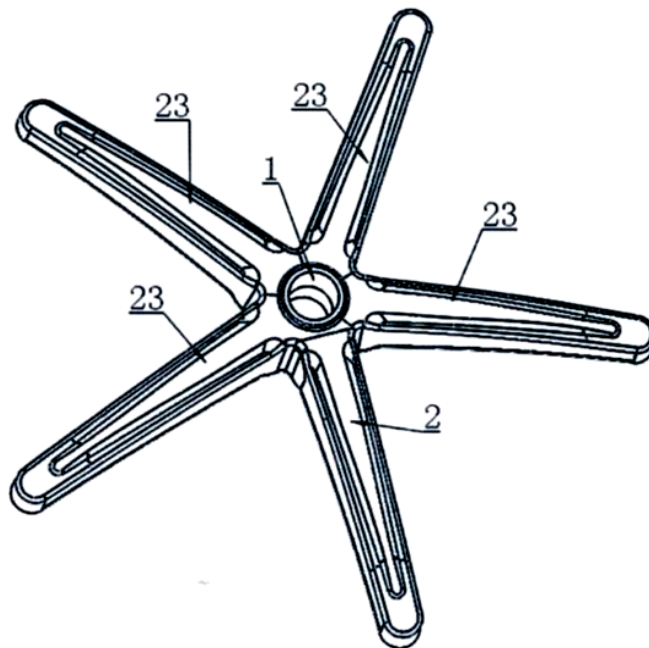


Fig.1

- (11) **81444 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2020-05969** (85) 19/10/2020
(22) 19/01/2020 (86) PCT/CN2020/072922 19/01/2020
(30) 201910106813.1 02/02/2019 CN (87) WO2020/156263 06/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2020

(51) **A47C 7/00**

(71) **ANJI JINTAI FASTENER CO., LTD.** (CN)

Touba Road, Tangpu Industrial Park, Anji Huzhou, Zhejiang 313300, China

(72) YU, Jinqian (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHÂN ĐẾ SAO NĂM CÁNH CÓ CHỨC NĂNG GẤP LẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật kết cấu nâng đỡ, và cụ thể hơn là đề cập đến chân đế sao năm cánh có chức năng gấp lại. Theo sáng chế, rãnh chèn thứ nhất, rãnh chèn thứ hai và phần ma sát nhô ra của rãnh được tạo thành trên khối trung tâm; khối chèn thứ nhất, khối chèn thứ hai và phần ma sát nhô ra của khối được tạo thành trên các chân đỡ. Chân đế sao năm cánh có thể được gấp lại và sử dụng hiệu quả. Sáng chế có ưu điểm là cấu trúc gấp hợp lý và hiệu quả của chân đế sao năm cánh, không dễ rơi ra và tách rời khi gấp và đóng lại, sức chịu lực tốt khi mở ra, và hiệu quả sử dụng tổng thể tốt, linh hoạt và tiện lợi.

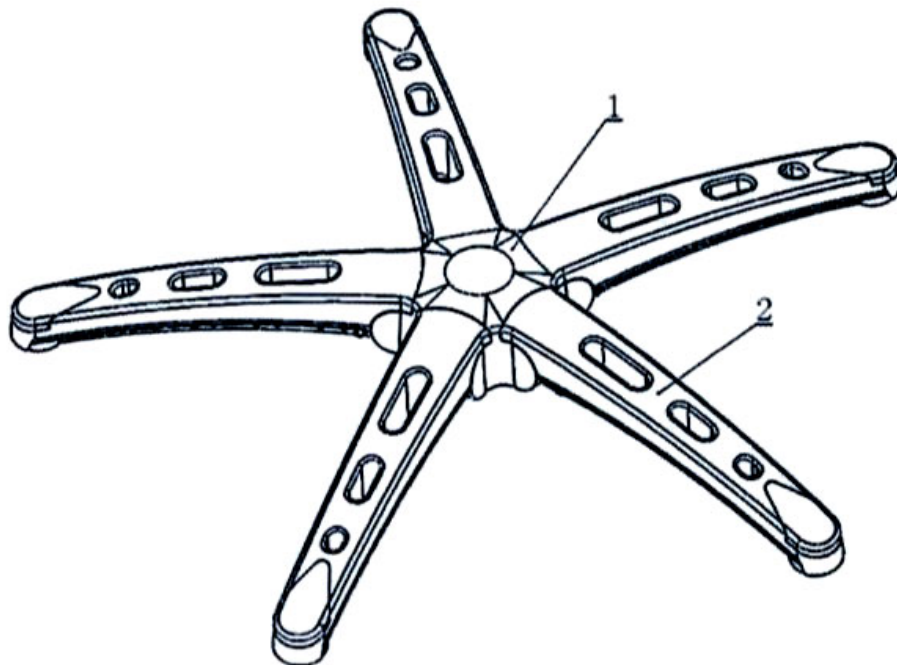


Fig.1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81445 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2020-05987 | | | (85) 20/10/2020 | |
| (22) 16/04/2019 | | | (86) PCT/EP2019/059822 | 16/04/2019 |
| (30) 18167411.0 | 16/04/2018 | EP | (87) WO2019/201934 | 24/10/2019 |
| 19155789.1 | 06/02/2019 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2020

(51) **B32B 27/32; H01L 31/048; B32B 17/10**

(71) **BOREALIS AG (AT)**

IZD Tower, Wagramer Str. 17-19, 1220 Vienna, Austria

(72) ODERKERK, Jeroen (NL); YALALOV, Denis (RU); DOU, Qizheng (CN); COSTA, Francis (IN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHI TIẾT NHIỀU LỚP, CHI TIẾT LỚP THỦY TINH ĐƯỢC DÁT MỎNG NHIỀU LỚP, VÀ CHI TIẾT LỚP THỦY TINH ĐƯỢC DÁT MỎNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết nhiều lớp (LE), trong đó chi tiết nhiều lớp (LE) này bao gồm chi tiết thứ nhất, chi tiết lớp đan xen và chi tiết lớp thứ hai, trong đó chi tiết lớp thứ nhất bao gồm lớp thủy tinh hoặc lớp polyme; chi tiết lớp đan xen bao gồm thành phần polyme chứa copolyme (a) của etylen và C₄ - C₈ alpha olefin comonome, copolyme (a) có (i) tỷ trọng nằm trong khoảng từ 855kg/m³ đến 875kg/m³ (được đo theo phương pháp ISO 1183), (ii) tốc độ dòng nóng chảy MFR₂ nằm trong khoảng từ 0,1 đến 20,0g/10 phút (được đo theo phương pháp ISO 1133 ở nhiệt độ 190°C và tải trọng bằng 2,16kg) và copolyme (a) có các nhóm silan chứa các đơn vị (b) hoặc các nhóm hữu cơ không no chứa nhóm carbonyl (c) và chi tiết lớp thứ hai bao gồm chi tiết lớp thủy tinh hoặc chi tiết lớp polyme; và trong đó chi tiết lớp đan xen được tiếp xúc kết dính với chi tiết lớp thứ nhất và chi tiết lớp thứ hai, cũng như chi tiết lớp thủy tinh được dát mỏng nhiều lớp (GLE2), và chi tiết lớp thủy tinh được dát mỏng (GLE1).

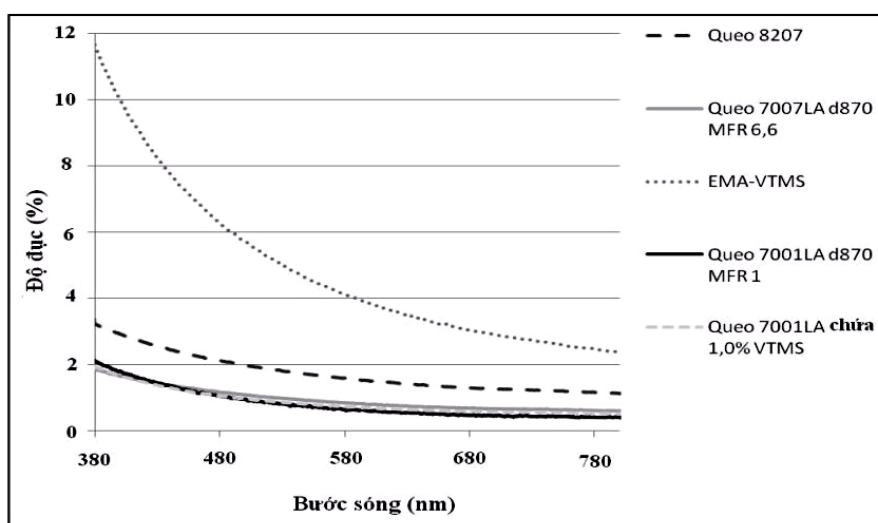


Fig.2

(11) 81446 A (43) 25/11/2021

(21) 1-2020-06004

(22) 20/10/2020

(30) 16876223 18/05/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2020

(51) G06Q 20/00

(71) CHI HUYNH (US)

247 W. Bonita Ave, San Dimas, CA 91773, United States of America

(72) Chi Huynh (US)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(54) **HỆ THỐNG THANH TOÁN KHÔNG CẦN THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRÊN CƠ SỞ VÒNG KẾT NỐI TRƯỜNG GẦN (NFC) VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG KẾT NỐI TRƯỜNG GẦN (NFC) ĐỂ TƯƠNG TÁC VỚI THIẾT BỊ CỦA KHÁCH HÀNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống thanh toán kết nối trường gần (NFC) để tương tác với thiết bị của khách hàng có trang bị NFC có khả năng quét NFC. Hệ thống thanh toán NFC bao gồm vòng thanh toán có khả năng quét NFC được người dùng mang có cấu trúc để thực hiện giao dịch thanh toán không cần thiết bị đầu cuối giữa vòng thanh toán này và thiết bị của khách hàng có trang bị NFC.

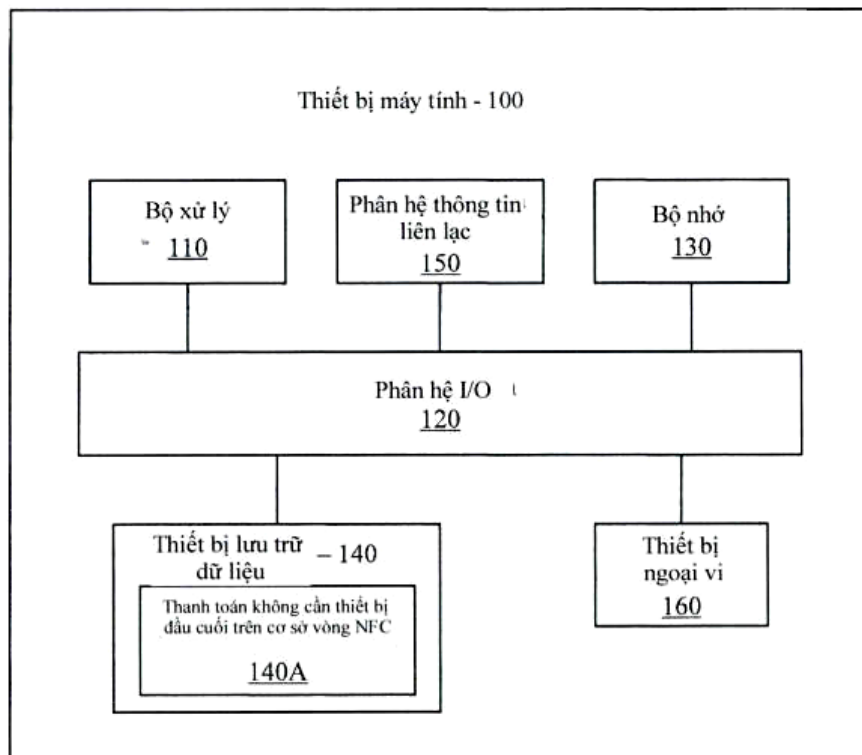


FIG. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81447 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2020-06027 | | | (85) 21/10/2020 | |
| (22) 09/04/2019 | | | (86) PCT/US2019/026475 | 09/04/2019 |
| (30) 62/656,115 | 11/04/2018 | US | (87) WO2019/199741 A1 | 17/10/2019 |
| 16/292,988 | 05/03/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2021

(51) **C04B 38/02**; C04B 40/00; C04B 111/72; C04B 28/14

(71) **UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)**

550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3676 United States of America

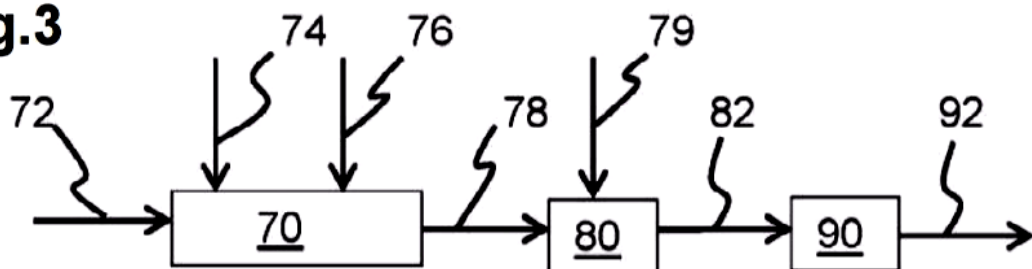
(72) David D. PELOT (US); Samar EMAMI (IR); Robert H. NEGRI (US); Juan Carlos Ruiz CASTANEDA (MX); Christopher R. NELSON (US); John J. ROXBURGH (US); Edgar R. DE LA ROSA CRUZ (MX); Jorge A. GARCIA TORRES (MX); Miguel Gama GOICOCHEA (MX); Antonio CONTRERAS (MX); Juan HUITZIL (MX)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM THẠCH CAO KHỐI LƯỢNG NHẸ VỚI BỘT ĐƯỢC TẠO RA BÊN TRONG VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC TẠO RA TỪ CHẾ PHẨM THẠCH CAO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra vữa thạch cao bột có lượng bột khí nằm trong khoảng từ 15% đến 90% thể tích bao gồm các bước: đưa vữa thứ nhất chứa nước và, trên cơ sở khô, canxi sulfat hemihydrat với lượng nằm trong khoảng từ 50% đến 98% khối lượng, canxi cacbonat với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 50% khối lượng, và chất làm đặc xenluloza với lượng nằm trong khoảng từ 0,1% đến 10% khối lượng qua ống mềm thứ nhất đến lỗ nạp thứ nhất của ống nối chữ Y ở tốc độ C và đưa dung dịch phèn qua ống mềm thứ hai đến lỗ nạp thứ hai của ống nối này ở tốc độ D để tạo ra dòng trộn lẫn kết hợp đi từ ống nối này đến thiết bị trộn tĩnh để trộn trong thời gian (3) để hoạt hóa ít nhất một phần canxi cacbonat và phèn để tạo ra CO₂ và tạo ra vữa thạch cao bột; chuyển vữa này từ thiết bị trộn đến khoang giữa hai tấm tường qua ống mềm thứ ba, và cho phép vữa trong hốc giãn nở, hóa cứng và khô.

Fig.3



(11) 81448 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2020-06164

(22) 27/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/10/2021

(51) C12R 1/465; C12N 1/20

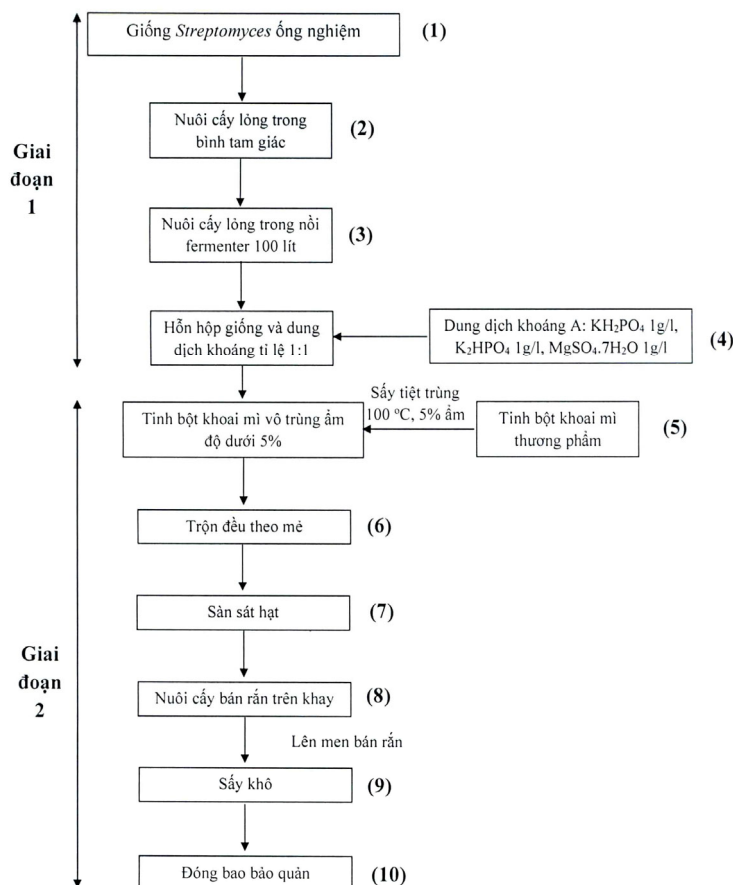
(71) **CÔNG TY TNHH SINH HỌC PHƯƠNG NAM (VN)**

LD8 đường số 2, KCN Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(72) Lê Tấn Hưng (VN); Lê Thị Bích Phượng (VN); Võ Thị Hạnh (VN); Thân Vũ Ánh Hồng (VN); Trần Thanh Phong (VN); Trương Thị Hồng Vân (VN); Lê Thị Hương (VN)

(54) **QUY TRÌNH NUÔI CÂY THU NHẬN SINH KHỐI XẠ KHUẨN STREPTOMYCES MẬT ĐỘ CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nuôi cấy thu nhận sinh khối xạ khuẩn *Streptomyces* mật độ cao theo hai giai đoạn bao gồm giai đoạn 1: nuôi cấy trên môi trường lỏng và giai đoạn 2: nuôi cấy trên môi trường bán rắn. Quy trình theo sáng chế có thể được áp dụng cho nhiều loài xạ khuẩn khác nhau, sản phẩm cuối cùng là sinh khối xạ khuẩn dạng bột có mật độ tế bào sống cao, có thể được ứng dụng cho nhiều mục đích khác nhau như sản xuất các chế phẩm sinh học phục vụ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, xử lý môi trường hoặc có thể áp dụng như phương pháp bảo quản giống lâu dài dùng cho mục đích nghiên cứu khoa học.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81449 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2020-06199 | | | (85) 27/10/2020 | |
| (22) 11/12/2019 | | | (86) PCT/JP2019/048547 | 11/12/2019 |
| (30) 2019-001142 | 08/01/2019 | JP | (87) WO2020/145011 | 16/07/2020 |
| (51) G02B 6/36 | | | | |

(71) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)**

5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 5410041, (JP)

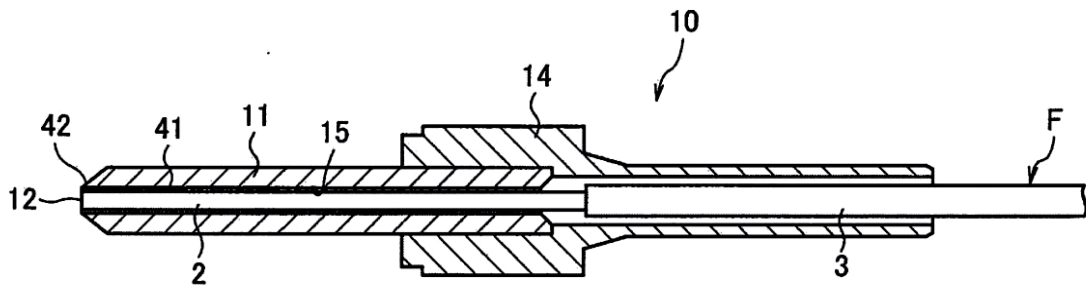
(72) MORISHIMA Tetsu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ĐẦU NÓI QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẦU NÓI QUANG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu nối quang gồm: sợi quang gồm sợi thủy tinh và vỏ bọc bằng nhựa mà bọc lấy sợi thủy tinh, phần đầu của sợi thủy tinh được lộ ra khỏi vỏ bọc bằng nhựa; ống nối gồm lỗ thông và giữ sợi quang ở trạng thái mà phần đầu của sợi thủy tinh được để lộ ra khỏi vỏ bọc bằng nhựa được lắp lồng vào trong lỗ thông; nhựa nhiệt rắn được bố trí giữa thành bên trong của lỗ thông và sợi thủy tinh, nhựa nhiệt rắn dính kết sợi thủy tinh và ống nối vào với nhau; và nhựa có thể hóa rắn bằng tia cực tím được bố trí trong phạm vi mà ở giữa thành bên trong của lỗ thông và sợi thủy tinh và gồm đầu mút của ống nối, nhựa có thể hóa rắn bằng tia cực tím dính kết sợi thủy tinh và ống nối vào với nhau.

Fig.5D



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81450 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2020-06201 | | | (85) 27/10/2020 | |
| (22) 30/04/2019 | | | (86) PCT/US2019/029853 | 30/04/2019 |
| (30) 62/665,341 | 01/05/2018 | US | (87) WO2019/213045 A1 | 07/11/2019 |
| 62/795,315 | 22/01/2019 | US | | |
| 16/356,303 | 18/03/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2021

(51) **B32B 7/12; E04C 2/24; E04B 9/04; B32B 13/08; E04B 1/86**

(71) **UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)**
550 West Adams Street, Chicago, IL 60661-3676 United States of America

(72) Suman Sinha RAY (IN); Mark ANTOSH (US); Mark HEMPHILL (CA); Yijun SANG (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THẠCH CAO CÓ LỚP TRUYỀN ÂM VÀ TẤM THẠCH CAO ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm tường thạch cao phân lớp có thể bao gồm: tấm thạch cao có các mặt trước và mặt sau đối nhau, trong đó tấm thạch cao bao gồm vật liệu tấm che phủ thứ nhất ở mặt trước, vật liệu tấm che phủ thứ hai ở mặt sau, và lớp lõi thạch cao chứa thạch cao; lớp chất dính trên vật liệu tấm che phủ thứ hai của tấm thạch cao, chất dính này chứa polyme có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh (T_g) nằm trong khoảng từ -10°C đến 30°C ; lớp thạch cao trung gian chứa thạch cao trên lớp chất dính sao cho lớp chất dính ở giữa vật liệu tấm che phủ thứ hai và lớp thạch cao trung gian, trong đó lớp chất dính và lớp thạch cao trung gian có độ dày kết hợp nằm trong khoảng từ 0,09 in (0,23 cm) đến 0,25 in (0,64 cm); và vật liệu tấm che phủ thứ ba, trong đó lớp thạch cao trung gian ở giữa và tiếp xúc với lớp chất dính và vật liệu tấm che phủ thứ ba.

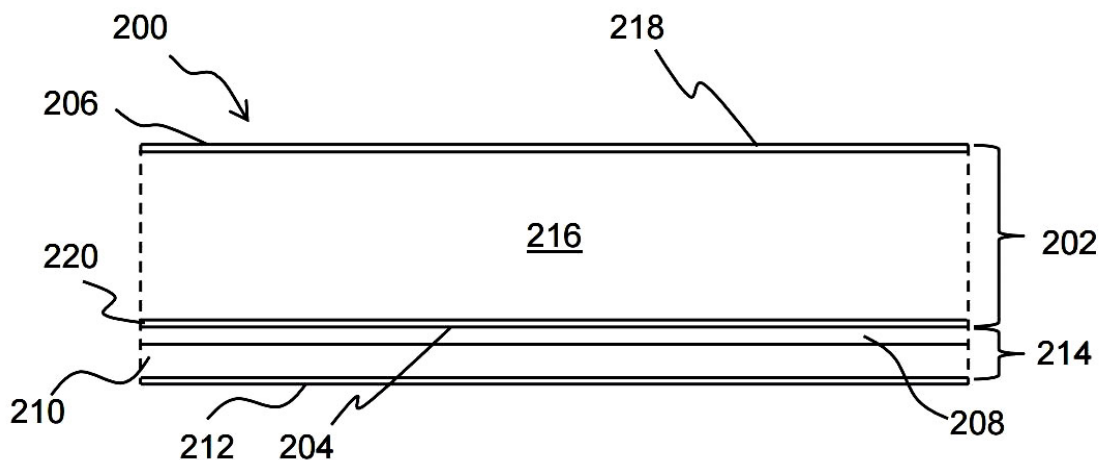


Fig.2

(11) 81451 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2020-06255

(22) 28/10/2020

(30) 10-2020-0051336 28/04/2020 KR

(51) H01L 21/58

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

(72) JUNGHWA YOU (KR); HYOUNG-JOO KIM (KR); AKIFUMI SANGU (JP);
ILYOUNG JEONG (KR); GYOOWAN HAN (KR); EUN SUN CHOI (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ CẮT BẰNG TIA LAZE

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt bằng tia laze có thể gồm có nguồn sáng phát ra chùm tia laze và cụm vật kính hội tụ chùm tia tới từ nguồn sáng. Cụm vật kính có thể gồm có vỏ thứ nhất gồm thân thứ nhất, vỏ thứ hai gồm thân thứ hai, nhóm vật kính thứ nhất được bố trí ở thân thứ nhất và nhóm vật kính thứ hai được bố trí ở thân thứ hai. Vỏ thứ hai có thể được kết hợp với vỏ thứ nhất và thân thứ hai có thể được đặt bên dưới thân thứ nhất, lỗ thứ nhất có thể được tạo ra ở thân thứ nhất và lỗ thứ hai chòng lún lên lỗ thứ nhất được tạo ra ở thân thứ hai.

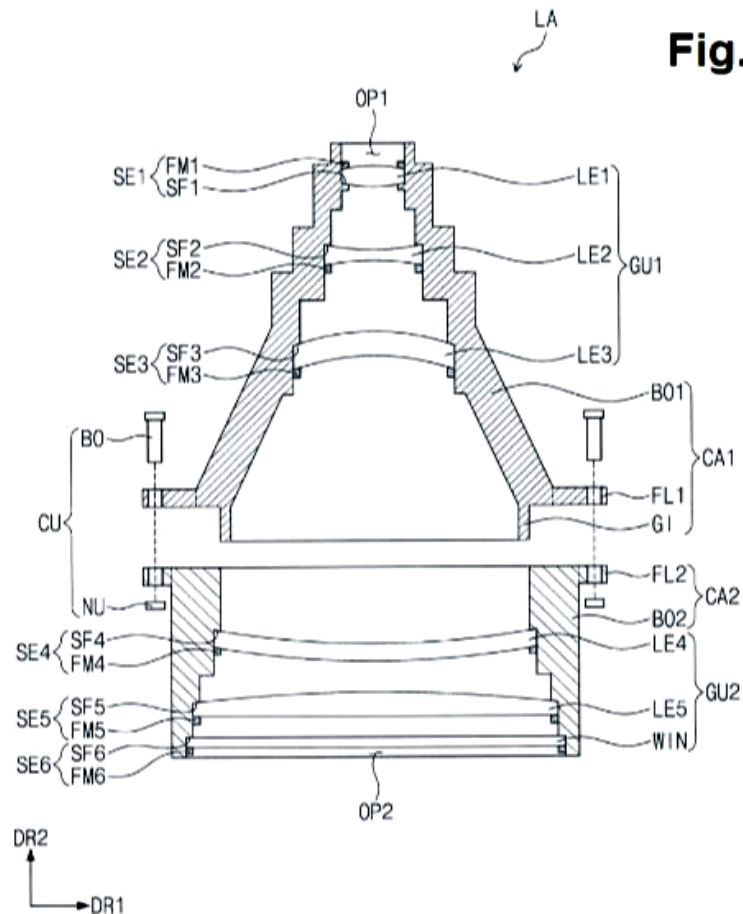


Fig. 5

- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 81452 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2020-06258 | | | (85) 28/10/2020 | |
| (22) 16/01/2019 | | | (86) PCT/US2019/013861 | 16/01/2019 |
| (30) 62/649,539 | 28/03/2018 | US | (87) WO2019/190616 | 03/10/2019 |
| | 16/103,555 | 14/08/2018 | US | |
| | 16/194,325 | 17/11/2018 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2020

(51) **G02B 6/38**; G02B 6/42; G02B 6/08; G02B 6/36

(71) **SENKO ADVANCED COMPONENTS, INC. (US)**

450 Donald Lynch Boulevard, Unit D, Marlborough, Massachusetts 01752, United States of America

(72) CHANG, Jimmy Jun-Fu (US); TAKANO, Kazuyoshi (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ NỐI VÀ BỘ ĐIỀU HỢP SỢI QUANG CÓ HỆ SỐ DẠNG SIÊU NHỎ**

(57) Bộ nối sợi quang chứa hai hoặc nhiều hơn hai ống nối quang dạng LC được đề xuất. Bộ nối sợi quang này bao gồm thân bên ngoài, thân phía trước bên trong chứa hai hoặc nhiều hơn hai ống nối quang dạng LC, các lò xo sắt để thúc đẩy các ống nối quang hướng về ổ cắm nối tiếp, và thân phía sau để hỗ trợ các lò xo sắt. Thân bên ngoài và thân phía trước bên trong được tạo kết cấu sao cho bốn ống nối quang dạng LC được chứa trong diện tích tiếp xúc bộ thu phát cắm được hệ số dạng nhỏ (Small Form-factor Pluggable, SFP) hoặc tám ống nối quang dạng LC được chứa trong diện tích tiếp xúc bộ thu phát cắm được hệ số dạng nhỏ cấp chập bốn (Quad Small Formfactor Pluggable, QSFP). Ổ cắm nối tiếp (bộ thu phát hoặc bộ điều hợp) bao gồm các khe căn chỉnh bên trong được tạo kết cấu để tiếp nhận khóa căn chỉnh tương ứng trên vỏ bên ngoài bộ nối để đảm bảo sự căn chỉnh và định hướng để truyền tối đa tín hiệu giữa các mặt đầu ống nối đối diện.

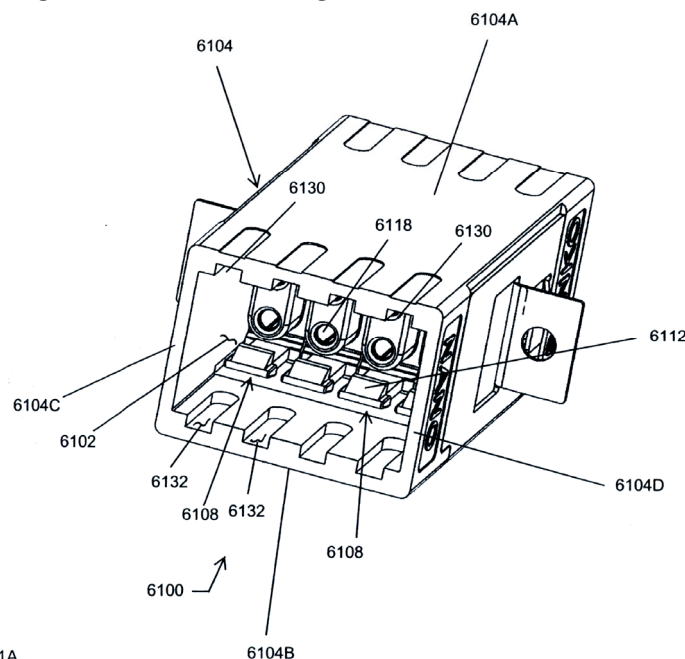
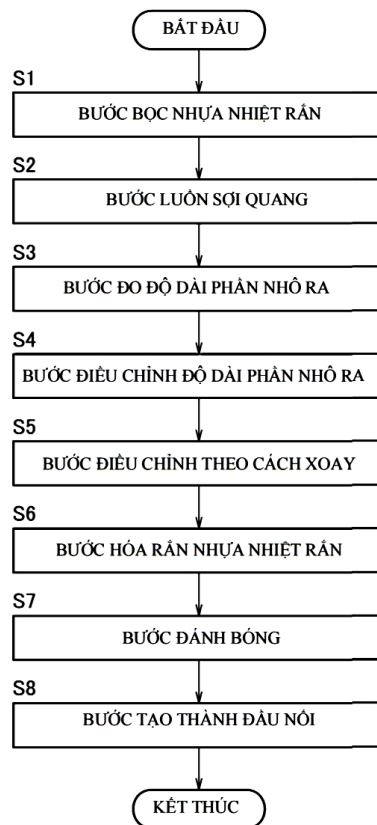


FIG. 61A

- | | | | |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) 81453 A | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2020-06283 | | (85) 29/10/2020 | |
| (22) 11/12/2019 | | (86) PCT/JP2019/048546 | 11/12/2019 |
| (30) 2019-001154 | 08/01/2019 | JP (87) WO2020/145010 | 16/07/2020 |
| (51) G02B 6/36 | | | |
| (71) SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP) | 5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 5410041, Japan | | |
| (72) MORISHIMA Tetsu (JP) | | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẦU NỔI QUANG | | | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đầu nổi quang. Đầu nổi quang gồm: sợi quang gồm sợi thủy tinh và vỏ bọc bằng nhựa mà bọc lấy sợi thủy tinh, phần đầu của sợi thủy tinh được lộ ra khỏi vỏ bọc bằng nhựa; và ống nối gồm lỗ thông và giữ sợi quang. Phương pháp sản xuất gồm: bước bọc thành bên trong của lỗ thông bằng nhựa nhiệt rắn; bước luồn sợi thủy tinh mà được để lộ khỏi nhựa bọc vào trong lỗ thông; bước điều chỉnh sự tương quan về vị trí đối với nhau giữa sợi quang và ống nối để khoảng cách giữa các bề mặt ở đầu của đầu mút của sợi thủy tinh và đầu mút của ống nối bằng hoặc nhỏ hơn so với 1 mm; bước điều chỉnh theo cách xoay sợi thủy tinh đối với ống nối; bước hóa rắn nhựa nhiệt rắn; và bước đánh bóng đầu mút của sợi thủy tinh và đầu mút của ống nối.

Fig.4



- (11) **81454 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2020-06327** (85) 30/10/2020
(22) 05/04/2019 (86) PCT/US2019/026062 05/04/2019
(30) 62/653,131 05/04/2018 US (87) WO2019/195727 10/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2021

(51) **C12N 15/864**

(71) **1. OXFORD UNIVERSITY INNOVATION LIMITED (GB)**

Buxton Court, 3 West Way, Botley, Oxford Oxfordshire OX2 0JB, United Kingdom

2. NIGHTSTARX LIMITED (GB)

Innovation House, 70 Norden Road, Maidenhead, Berkshire, England SL6 4AY,
United Kingdom

(72) MARTINEZ-FERNANDEZ DE LA CAMARA, Cristina (ES); MACLAREN,
Robert (GB); ROBINSON, Gregory S. (GB)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA TRÌNH TỰ AXIT NUCLEIC, VẬT TRUYỀN, DƯỢC
PHẨM VÀ TẾ BÀO CHỨA CHÚNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH LOẠN DƯỠNG
ĐIỂM VÀNG**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chứa trình tự axit nucleic bao gồm (a) trình tự mã hóa gen khởi đầu loạn dưỡng điểm vàng giống lòng đỏ trứng-2 (vitelliform macular dystrophy- 2-VMD2), và (b) trình tự mã hóa protein Bestrophin-1 (BEST1) cũng như vật truyền, dược phẩm và tế bào chứa các chế phẩm này cho việc điều trị bệnh loạn dưỡng điểm vàng ở đối tượng.

- (11) **81455 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2020-06422**
- (22) 04/11/2020
- (30) 202010410726.8 15/05/2020 CN
- (51) ***E02D 5/38; E02D 11/00; E02D 15/04***
- (71) **1. CHENGDU ENGINEERING CORPORATION LIMITED, POWER CONSTRUCTION CORPORATION OF CHINA (CN)**
No.1 North Huanhua Road, Qingyang District, Chengdu, Sichuan, China
2. SHAANXI LONGHAI NEWLY CREATED FOUNDATION ENGINEERING CO., LTD. (CN)
Room 20802, Unit 2, Building 1, Jiajia Garden, No. 31, West Section of North Second Ring Road, Economic and Technological Development Zone, Xi'an, Shaanxi, China
- (72) LIU, Qingjie (CN); JU, Qifeng (CN)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG CỌC NHỒI TẠI CHỖ DẠNG ỐNG CHÌM TRONG LỚP ĐẤT LẤP**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thi công cọc nhồi tại chỗ dạng ống chìm trong lớp đất lấp. Việc thi công ống dẫn cọc đơn được áp dụng chủ yếu cho các địa tầng có độ chênh lệch lớn về độ cao của tầng chịu lực, độ dài cọc lớn, và chiều cao của tháp đóng cọc hạn chế. Cốt để tránh việc thay thế thường xuyên chiều dài ống dẫn cọc, ống dẫn cọc đơn có nắp đặc biệt ở đầu của ống dẫn để thi công, và mỗi cọc đều có nắp ở một đầu. Phương pháp thi công theo sáng chế này rõ ràng là cải thiện hồ sơ, rút ngắn thời gian thi công, giảm giá thành, và có chất lượng thi công tốt.

(11) 81456 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2020-06513

(22) 10/11/2020

(30) 2001002445 30/04/2020 TH

(51) A01B 13/02

(71) KUBOTA CORPORATION (JP)

1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka, 556-8601 Japan

(72) Wichan Duangjan (TH); Nat Siriyut (TH); Pronparavee Navaphol (TH)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MÁY TẠO LUỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến máy tạo luống được gắn vào phương tiện nông nghiệp hoặc công cụ ghép nối. Máy tạo luống bao gồm kết cấu chính được gắn vào bằng các bộ tấm vun luống chứa các bộ phận trượt được gắn theo cách chông lên bộ phận trượt gắn kê hoặc bộ phận điều chỉnh chiều rộng và có thể trượt được ngang vào-ra thông qua các bulông trượt bên trong các kênh của chúng để điều chỉnh chiều rộng của luống cày cần được tạo ra. Ngoài ra, bộ phận phân cấp được gắn trên cạnh trên bao gồm các tấm bên có thể trượt ngang được vào và ra để điều chỉnh chiều rộng thích hợp cho chiều rộng của luống cày cần được tạo thành. Các tấm bên nêu trên có thể được xếp hoàn toàn bên trong khung chính sao cho không gian không được chiếm một cách không cần thiết để gắn hoặc lưu trữ nó. Việc phối hợp của bộ tấm vun luống được điều chỉnh chiều cao và bộ phận phân cấp sẽ đạt được luống cày trồng cây có bề mặt được phân cấp thích hợp cho việc trồng cây.

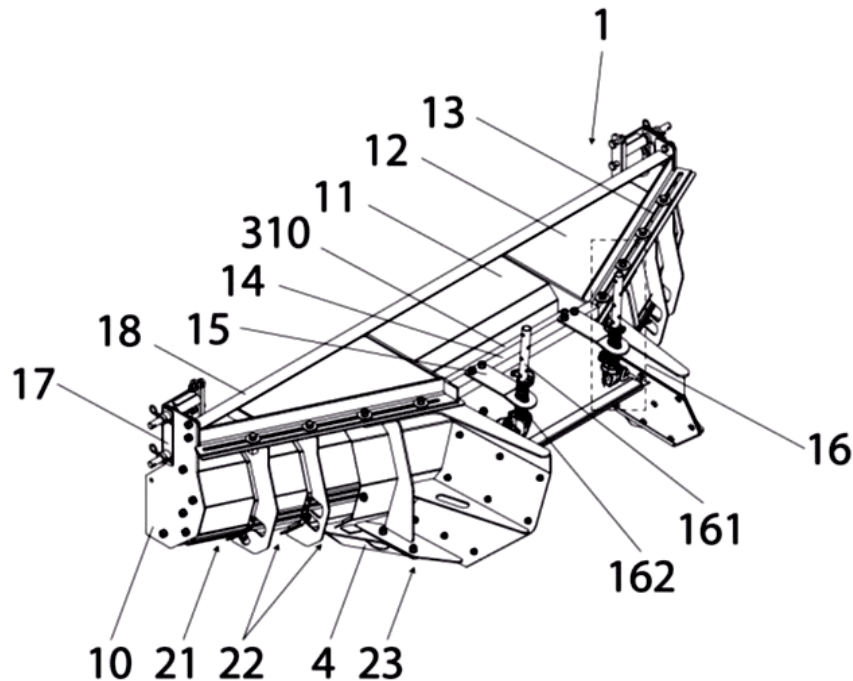


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 81457 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2020-06531 | (85) 11/11/2020 | |
| (22) 12/04/2019 | (86) PCT/SG2019/050204 | 12/04/2019 |
| (30) 62/656,531 | 12/04/2018 | US (87) WO2019/199234 A1 |
| | | 17/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021

(51) C12N 5/0775; A61K 35/51; A61P 17/02

(71) **CELLRESEARCH CORPORATION PTE. LTD. (SG)**
7500 Beach Road #06-302 The Plaza Singapore 199591

(72) Phan Toan Thang (SG); TAN Gavin (SG)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KÍCH ỨNG HOẶC NÂNG CAO ĐẶC TÍNH LÀM LÀNH VẾT THƯƠNG CỦA TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kích ứng hoặc nâng cao đặc tính làm lành vết thương của quần thể tế bào gốc trung mô, phương pháp này có bước nuôi quần thể tế bào gốc trung mô trong môi trường nuôi cấy chứa DMEM (Dulbecco's modified eagle medium), F12 (Ham's F12 Medium), M171 (Medium 171) và FBS (Fetal Bovine Serum). Sáng chế cũng đề cập đến quần thể tế bào gốc trung mô, trong đó có ít nhất khoảng 90% tế bào quần thể tế bào gốc này hoặc hơn có biểu hiện từng gen trong số các gen đánh dấu sau: CD73, CD90 và CD 105 và không có biểu hiện các gen đánh dấu sau: CD34, CD45 và HLA-DR. Sáng chế cũng đề cập đến hợp phần dược chất chứa quần thể tế bào gốc trung mô này.

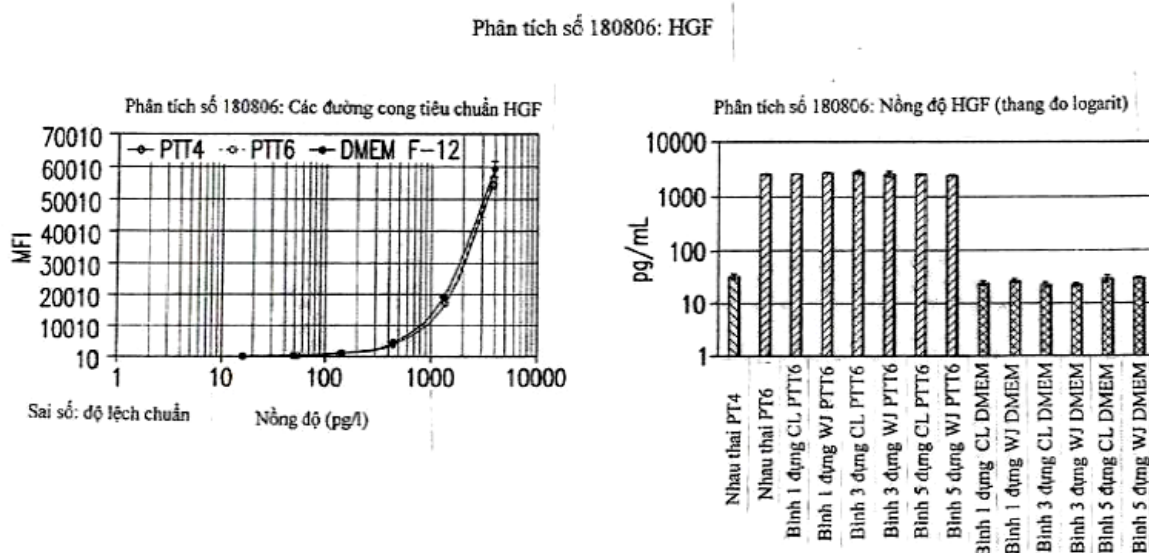


FIG.29

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81458 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2020-06559 | (85) 12/11/2020 | |
| (22) 01/08/2019 | (86) PCT/CN2019/098791 | 01/08/2019 |
| (30) 201810872952.0 | 02/08/2018 CN (87) WO2020/025011 | 06/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2020

(51) **G02F 1/1335**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

2. CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

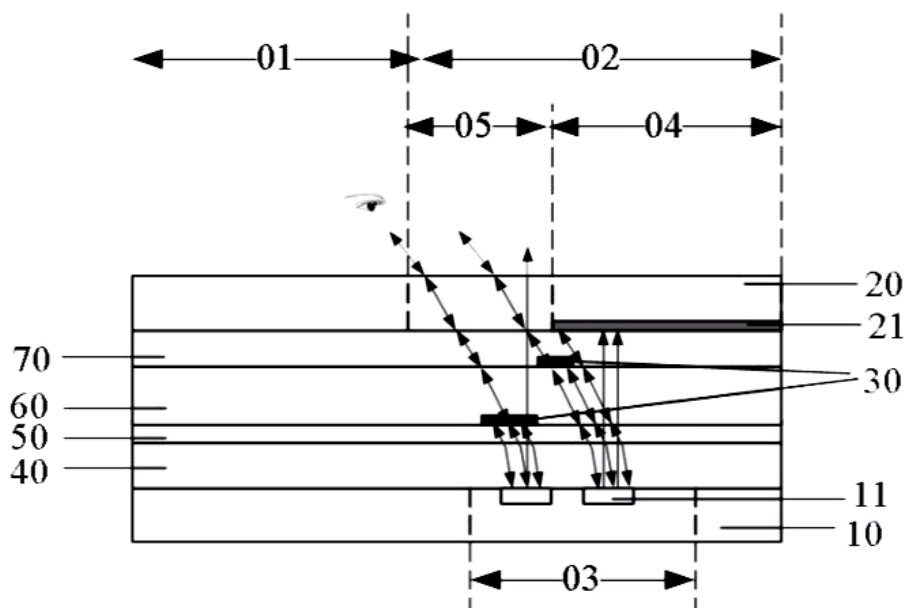
No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-Tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) FENG, Binfeng (CN); LUO, Yonghui (CN); LI, Fei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị, bao gồm tấm hiển thị (10) và mẫu hình chắn sáng (30). Tấm hiển thị (10) bao gồm khu vực hiển thị (01) và khu vực không hiển thị (02) bao quanh khu vực hiển thị (01), và tấm hiển thị (10) còn bao gồm các đường tín hiệu được đặt trong khu vực hiển thị (01) và các đường dẫn tín hiệu (11) được đặt trong khu vực không hiển thị (02), trong đó các đường dẫn tín hiệu (11) được nối điện với các đường tín hiệu. Mẫu hình chắn sáng (30) được đặt ở phía phát sáng của tấm hiển thị (10), hình chiếu trực giao, trên tấm hiển thị (10), của mẫu hình chắn sáng (30) được đặt trong khu vực không hiển thị (02), và mẫu hình chắn sáng (30) được tạo cấu hình để ngăn không cho ánh sáng được phản xạ bởi các đường dẫn tín hiệu (11) được phát ra từ phía phát sáng.



- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 81459 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2020-06567 | (85) 12/11/2020 | |
| (22) 04/05/2018 | (86) PCT/CN2018/085596 | 04/05/2018 |
| (30) PCT/CN2018/083124 13/04/2018 CN | (87) WO2019/196150 | 17/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2020

(51) **H04W 80/00**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610, Espoo, Finland

(72) TURTINEN, Samuli (FI); WU, Chunli (CN); SEBIRE, Benoist (FI); LI, Zexian (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY CẢI TIẾN TIÊU ĐỀ PHỤ ĐIỀU KHIỂN TRUY CẬP MÔI TRƯỜNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ máy mà có ít nhất phương pháp và bộ máy để thực hiện bước xác định sự cấp quyền cho dữ liệu cần được truyền thông, bao gồm việc nhận dạng các kênh logic cần được ghép kênh vào trong đơn vị dữ liệu giao thức điều khiển truy cập môi trường cho dữ liệu cần được truyền thông, trong đó ít nhất một trong số mã nhận dạng kênh logic cho ít nhất một kênh logic trong số các kênh logic được ghép kênh và độ dài của ít nhất một đơn vị dữ liệu dịch vụ kênh logic được cấu hình để được bỏ đi khỏi đơn vị dữ liệu giao thức điều khiển truy cập môi trường. Hơn nữa theo phương án làm ví dụ về bộ máy, có ít nhất phương pháp và bộ máy để thực hiện bước nhận sự cấp quyền cho dữ liệu cần được truyền thông, bao gồm các kênh logic được ghép kênh vào trong đơn vị dữ liệu giao thức điều khiển truy cập môi trường cho dữ liệu cần được truyền thông, trong đó ít nhất một trong số mã nhận dạng kênh logic cho ít nhất một kênh logic trong số các kênh logic được ghép kênh và độ dài của ít nhất một đơn vị dữ liệu dịch vụ kênh logic được cấu hình để được bỏ đi khỏi đơn vị dữ liệu giao thức điều khiển truy cập môi trường.

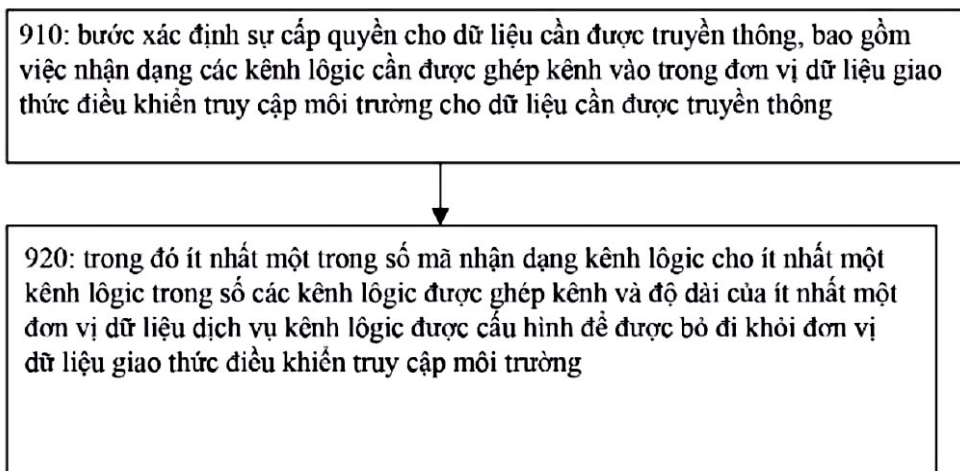


Fig. 9A

(11) 81460 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2020-06645

(22) 17/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/10/2021

(51) E04F 15/00

(71) ĐỖ MINH TÂM (VN)

911/32/4 Lạc Long Quân, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Đỗ Minh Tâm (VN)

(54) **VẬT LIỆU GỖ NHỰA COMPOSIT TỶ TRỌNG THẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu vật liệu gỗ nhựa composite (WPC) tỷ trọng thấp và phương pháp tạo ra nó. Vật liệu WPC tỷ trọng thấp được tạo thành bằng cách sử dụng hệ thống máy đùn trục vít có cấu tạo khác biệt nhằm không tạo ra áp suất cao trong quá trình sản xuất vật liệu. Thành phần gỗ trong hỗn hợp tạo WPC bằng phương pháp này được nén dưới áp suất thấp hơn so với quá trình ép đùn thông thường sẽ tạo nên tỷ trọng thấp cho vật liệu WPC.

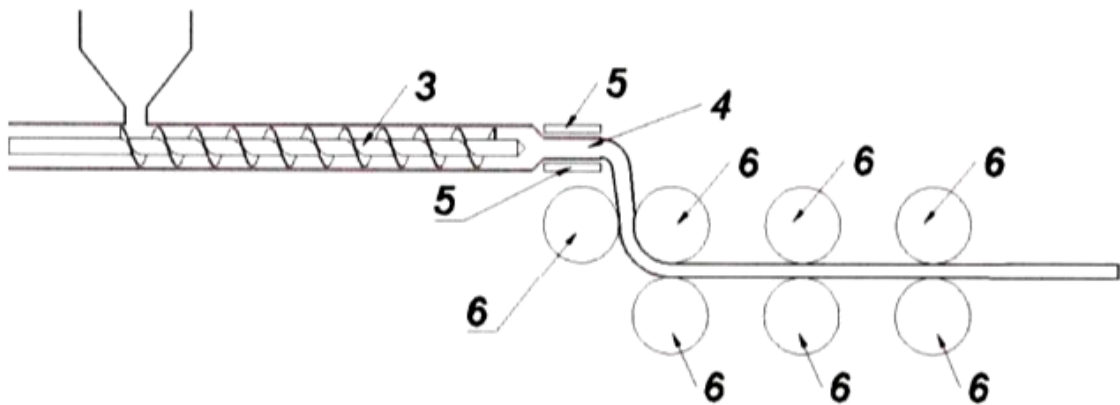


Fig. 3

(11) 81461 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2020-06720

(22) 20/11/2020

(30) 109115516 11/05/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2020

(51) **B65D 63/10**

(71) **ATEN INTERNATIONAL CO., LTD.** (TW)

3F., No. 125, Sec. 2, Datung Rd., Sijhih Dist., New Taipei City, 221, Taiwan

(72) Chih-Ming Chen (TW); You-Lin Shih (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **DÂY BUỘC CÁP**

(57) Sáng chế đề xuất dây buộc cáp. Dây buộc cáp bao gồm dây đai, đế, phần chặn và phần điều chỉnh. Dây đai có mặt tiếp xúc. Đế được nối với đầu thứ nhất của dây đai và có lỗ xuyên qua. Phần chặn được nối với đế và nằm trong lỗ xuyên qua. Phần điều chỉnh có phần nổi và phần nhô ra và phần ép nằm cách phần nổi, và phần nổi được nối với đế. Khi dây đai đi qua lỗ xuyên qua, mặt tiếp xúc xác định vùng buộc để chứa đối tượng được buộc và phần nhô ra sẽ nhô vào vùng buộc. Khi đối tượng được buộc đẩy phần nhô ra phía ngoài vùng buộc, phần ép sẽ ép phần chặn để hạn chế chuyển động của dây đai.

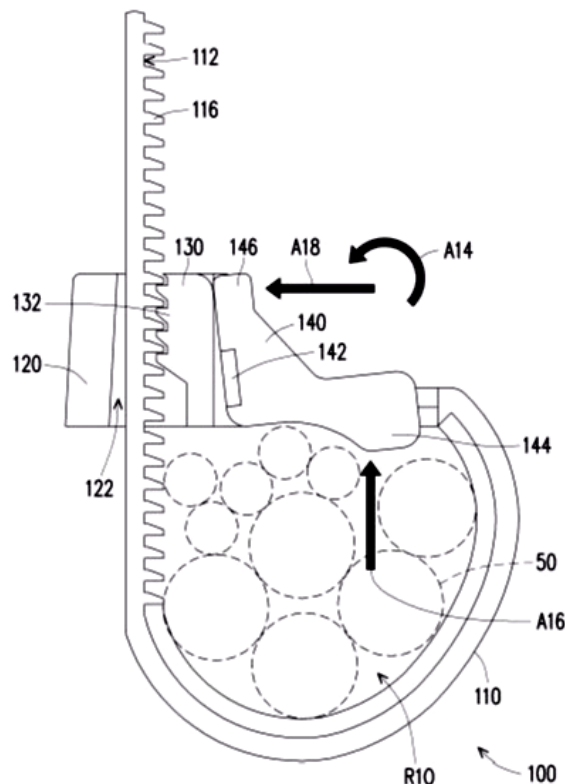


FIG. 5

(11) 81462 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2020-06862

(22) 26/11/2020

(30) 10-2020-0052197 29/04/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2020

(51) G03B 43/00; H04N 17/00; G01M 99/00

(71) ISMEDIA CO., LTD. (KR)

12-18, Simin-daero 327beon-gii, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 14055,
Republic of Korea

(72) LEE, Byoung Dae (KR); LEE, Kihyun (KR); KIM, Hwang Hwan (KR); KIM Siyong (KR); LEE, Sangrok (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH ĐỘ RUNG VÀ THIẾT BỊ KIỂM TRA CHỨC NĂNG HIỆU CHỈNH LẮC CAMERA SỬ DỤNG THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH ĐỘ RUNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều chỉnh độ rung và thiết bị kiểm tra chức năng hiệu chỉnh lắc camera sử dụng thiết bị này, và thiết bị điều chỉnh độ rung theo sáng chế bao gồm khối quay được bố trí theo hướng trục thứ nhất sao cho khối quay có thể thực hiện việc quay quanh trục; khối lệch tâm được bố trí song song với trục trung tâm của khối quay; thanh dẫn liên kết liên kết khối quay và khối lệch tâm, và dẫn hướng chuyển động tương xứng của khối quay và khối lệch tâm theo hướng nghiêng đối với hướng trục thứ nhất; bộ điều chỉnh lệch tâm điều chỉnh khoảng cách giữa khối quay và khối lệch tâm; và bộ dẫn động thứ nhất tạo ra lực quay cho khối quay.

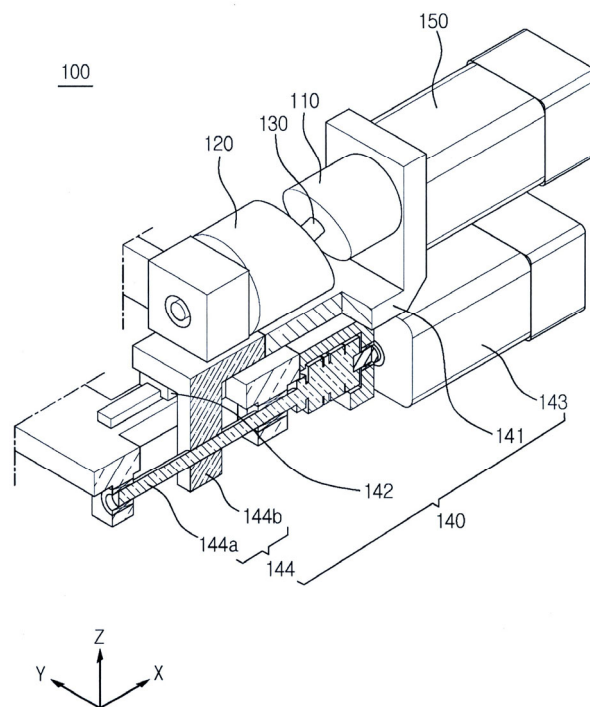


Fig.1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 81463 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2020-06934 | (85) 30/11/2020 | |
| (22) 04/03/2019 | (86) PCT/JP2019/008387 | 04/03/2019 |
| | (87) WO2020/178944 A1 | 10/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2020

(51) **H01F 17/00; H01F 41/04; H05K 3/20; H01F 27/28**

(71) **PRIKEN CO., LTD. (JP)**

1623-3, Kamekubo, Fujimino-shi, Saitama 3560051, Japan

(72) TANEKO Noriaki (JP); TAKANAMI Kazuo (JP); TAKII Shuukichi (JP); TANAKA Shinya (JP)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **BỘ CUỘN CẢM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ cuộn cảm và phương pháp sản xuất bộ cuộn cảm này, trong đó bộ cuộn cảm gồm có: thân tấm đỡ; lớp keo cách điện được xử lý trên thân tấm đỡ; và một cuộn dây dẫn điện mà một phần của nó nằm bên trong lớp keo.

- (11) 81464 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2020-06957 (85) 01/12/2020
(22) 22/11/2019 (86) PCT/KR2019/016162 22/11/2019
(30) 10-2018-0170264 27/12/2018 KR (87) WO2020/138725 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2020

(51) A63B 23/04; G09B 19/00; A63B 71/06; A63B 21/00; A63B 23/12

(71) MAN & TEL CO., LTD. (KR)

258, Saneop-ro, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do 39232, Republic of Korea

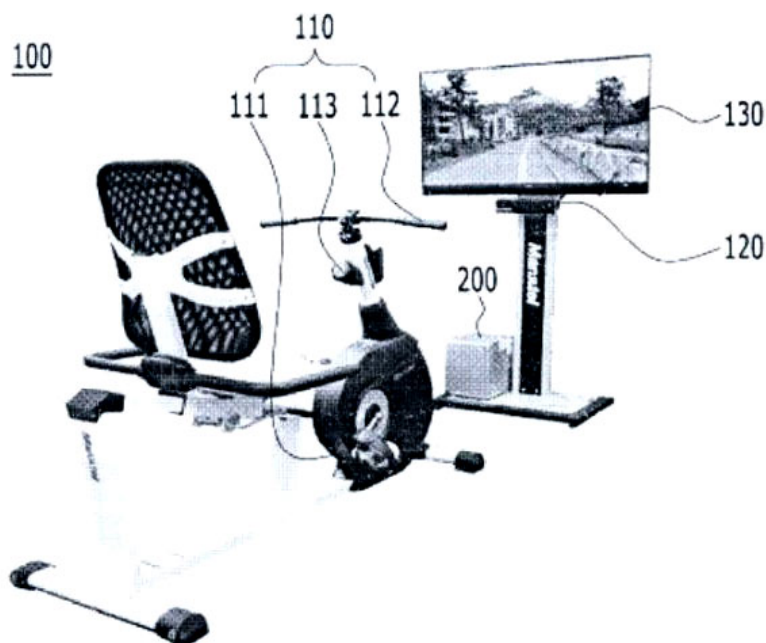
(72) JUNG, Kwang Wook (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LUYỆN TẬP ĐỂ CẢI THIỆN KHẢ NĂNG NHỚ VÀ NHẬN THỨC VÀ TRÍ NHỚ VÀ CƠ LỰC CỦA CHI TRÊN VÀ CHI DƯỚI VÀ PHƯƠNG PHÁP LUYỆN TẬP SỬ DỤNG THIẾT BỊ LUYỆN TẬP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị luyện tập để cải thiện khả năng nhớ và nhận thức, và cơ lực, và phương pháp luyện tập sử dụng thiết bị luyện tập này. Cụ thể, sáng chế đề cập đến thiết bị luyện tập để cải thiện khả năng nhớ và nhận thức, và cơ lực (cơ lực chi dưới và chi trên), thiết bị luyện tập bao gồm: môđun rèn luyện cơ lực chi dưới bao gồm các bàn đạp để tăng cường cơ lực của các chi dưới của người dùng và/hoặc tay lái để lái; màn hình để thực hiện di chuyển trong không gian ảo để luyện tập khả năng nhớ của người dùng; và bộ luyện tập cải thiện khả năng nhận thức và/hoặc cơ lực của người dùng dựa trên dữ liệu điều khiển của môđun rèn luyện cơ lực chi dưới, nhờ đó có thể hỗ trợ kết hợp luyện tập khả năng nhớ, rèn luyện cơ lực chi dưới, và rèn luyện cơ lực chi trên của bệnh nhân phục hồi chức năng, bệnh nhân mắc chứng mất trí nhớ, và/hoặc bệnh nhân mắc chứng suy giảm nhận thức.

FIG. 1



- (11) **81465 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2020-07173** (85) 10/12/2020
(22) 08/04/2019 (86) PCT/CN2019/081675 08/04/2019
(30) 201810450678.8 11/05/2018 CN (87) WO2019/214380 14/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2020

(51) **H04W 56/00; H04J 3/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) LIU, Fengwei (CN); CHEN, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG BỘ ĐỊNH THỜI KHUNG, PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH THỜI THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, NÚT, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, MÁY ĐỊNH THỜI, MÁY, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC, SẢN PHẨM CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH, HỆ THỐNG CHIP, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông và đề cập đến phương pháp đồng bộ định thời khung trong hệ thống chuyển tiếp, để thực hiện sự đồng bộ mạng giữa nút chuyển tiếp và nút mức cao hơn của nút chuyển tiếp, để tránh sự giao thoa tương hỗ giữa các nút trong hệ thống chuyển tiếp bởi vì không có sự đồng bộ mạng chính xác được thực hiện trong cấu trúc khung, và để làm giảm thông lượng hệ thống. Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi nút thứ nhất, thông tin định thời truyền được gửi bởi nút thứ hai, trong đó thông tin định thời truyền bao gồm thông số sớm định thời mạng thứ nhất; và xác định, bởi nút thứ nhất, sự định thời khung của nút thứ nhất dựa vào thông tin định thời truyền, trong đó sự định thời khung bao gồm thời gian gửi khung đường xuống và/hoặc thời gian thu khung đường lên của nút thứ nhất; và nút thứ hai là nút mức cao hơn của nút thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp định thời thiết bị đầu cuối, nút, thiết bị đầu cuối, máy định thời, máy, phương tiện lưu trữ đọc được, sản phẩm chương trình máy tính, hệ thống chip, và hệ thống truyền thông.

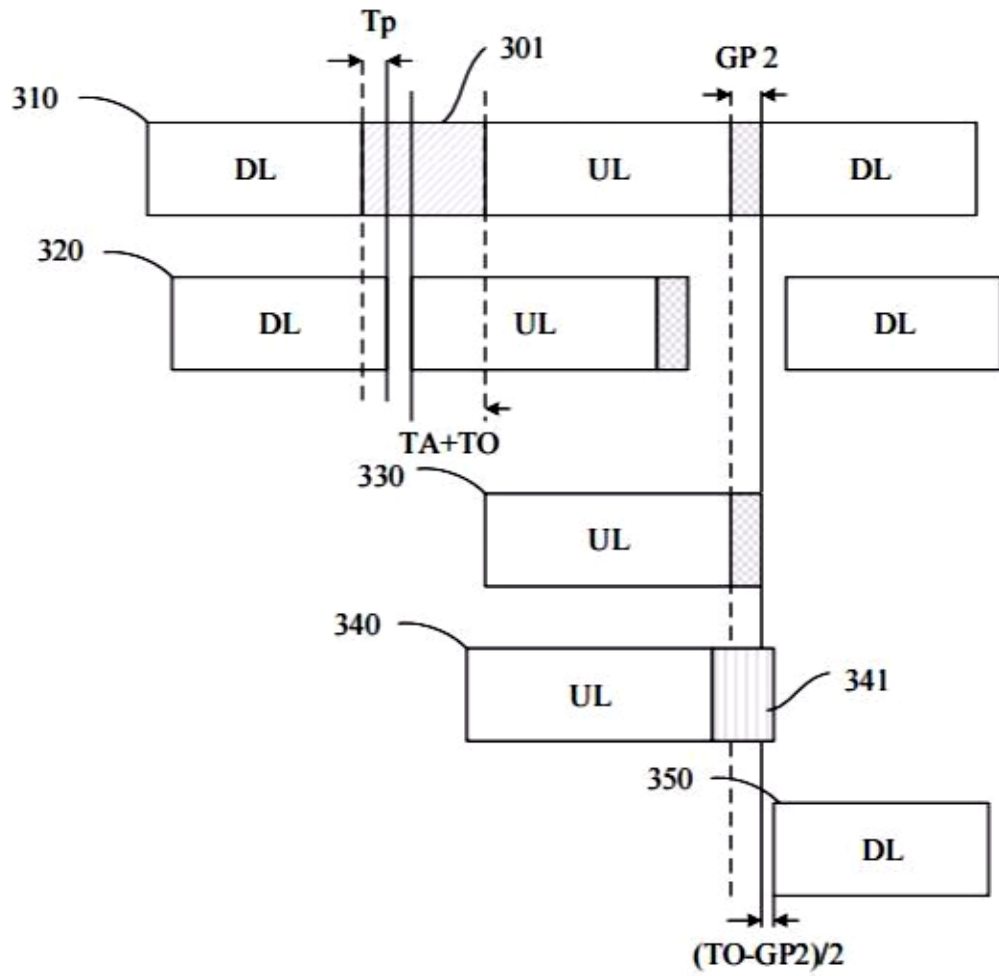


Fig.3

- (11) **81466 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2020-07185** (85) 10/12/2020
(22) 16/04/2020 (86) PCT/CN2020/085026 16/04/2020
(30) 201910443709.1 25/05/2019 CN (87) WO2020/238458 A1 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/12/2020

(51) *C12N 5/10; A61P 31/14; C12N 15/85; A61K 39/187; C07K 14/18*

(71) **YEBIO BIOENGINEERING CO., LTD. OF QINGDAO (CN)**

No. 21, Aodongnan Road, Hongdao Economic Development District, Qingdao, Shandong, 266114, China

(72) GUO, Weiwei (CN); LIU, Dawei (CN); XIANG, Yinwei (CN); WANG, Yuhong (CN); DOU, Xiaolong (CN); LIU, Lei (CN); FAN, Gencheng (CN); DU, Yuanzhao (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **CHŨNG TẾ BÀO BIỂU HIỆN PROTEIN E2, PROTEIN E2 VÀ VACXIN DƯỚI ĐƠN VỊ CỦA VIRUT GÂY SỐT Ở LỢN**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng tế bào dùng để biểu hiện protein E2, protein E2 và vacxin dưới đơn vị protein E2 của virus gây sốt ở lợn được sản xuất từ protein này. Kháng nguyên protein có trình tự axit amin SEQ ID NO: 3 trong vacxin được sản xuất bằng cách sử dụng việc biểu hiện chủng tế bào E2-CHO của virus gây sốt ở lợn tái tổ hợp. Vacxin được sản xuất từ sáng chế có các đặc điểm như độ ổn định kháng nguyên cao, độ tinh khiết cao, tính đặc hiệu cao, không tạo ra các kháng thể khác không liên quan, có phương pháp phát hiện thuận tiện và chính xác, mà có thể đặt nền móng vững chắc cho việc sản xuất vacxin dưới đơn vị của virus gây sốt ở lợn và các chất thử chẩn đoán.

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 81467 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2020-07225 | (85) 11/12/2020 | |
| (22) 11/05/2019 | (86) PCT/AU2019/050441 | 11/05/2019 |
| (30) 2018901635 | 13/05/2018 AU (87) WO2019/217998 AI | 21/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2021

(51) **G21B 3/00**

(71) **QUANTUM SPRING RESEARCH PTY LTD (AU)**

13 James Josey Ave, Springfield Lakes, Queensland, 4300, Australia

(72) BLAKE, Russell (US)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **THIẾT BỊ CHÙM TIA ION VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KHỞI TẠO VÀ DUY TRÌ PHẢN ỨNG NHIỆT HẠCH LẠNH VÀ NHIỆT TRONG BUỒNG PHẢN ỨNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chùm tia ion và phương pháp tạo ra nhiệt và phương pháp tạo ra điện bằng cách điều khiển mật độ, hội tụ và tốc độ của chùm tia ion từ plasma công suất thấp (107) trong buồng plasma (106) mà từ đó chùm tia ion (111) được chiết xuất vào buồng phản ứng (103) một cách tùy chọn để làm giàu đích (102) thành hydrua đích, để khởi tạo và duy trì nhiệt và tùy chọn phản ứng nhiệt hạch lạnh trong đích này, thu hồi năng lượng nhiệt (105) từ phản ứng này để cung cấp nhiệt và/hoặc tạo ra điện (119), một cách tùy chọn để bổ sung cho đích bằng nhiên liệu ion bổ sung và/hoặc tích tụ vật liệu đích bổ sung khi không cần nhiệt bổ sung, trong khi trong quá trình gia nhiệt và các chu trình làm giàu/lãng đọng và nhiệt hạch lạnh tùy chọn trích xuất nhiên liệu thừa từ các khoang để tái kết hợp nếu cần thiết với bất kỳ sản phẩm phụ từ nhiên liệu nguồn (109) để tái sử dụng làm nhiên liệu nguồn.

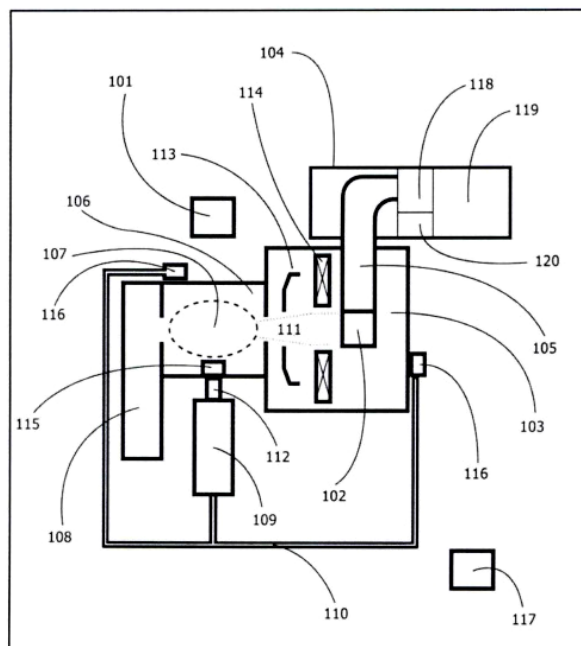


Fig. 1

- (11) 81468 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2020-07357 (85) 18/12/2020
 (22) 23/05/2019 (86) PCT/GB2019/051427 23/05/2019
 (30) 1808424.4 23/05/2018 GB (87) WO2019/224548 28/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2021

(51) C12N 1/38; C12P 7/62; C12P 7/40; C12N 15/00; C12N 15/01

(71) MITSUBISHI CHEMICAL UK LIMITED (GB)

Cassel Works, New Road, Billingham Durham TS23 1LE, United Kingdom

(72) DISLEY, Zoe (GB); EASTHAM, Graham Ronald (GB); JOHNSON, David William (GB); MARTINS, Laura (PT); MENCHAVEZ, Russel (PH); ROSSONI, Luca (IT); STEPHENS, Gill (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT METACRYLAT, MÔI TRƯỜNG LÊN MEN VÀ VI SINH VẬT ĐƯỢC CẢI BIẾN GEN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất metacrylat bằng cách sử dụng vi sinh vật có khả năng chống chịu metacrylat, phương pháp tăng khả năng chống chịu của vi sinh vật với C3-C12 metacrylat este, phương pháp nuôi cấy hoặc duy trì vi sinh vật trong sự có mặt của C3-C12 metacrylat este, môi trường lên men, vi sinh vật được cải biến gen, phương pháp phân lập vi sinh vật có khả năng chống chịu metacrylat, và vi sinh vật có khả năng chống chịu metacrylat.

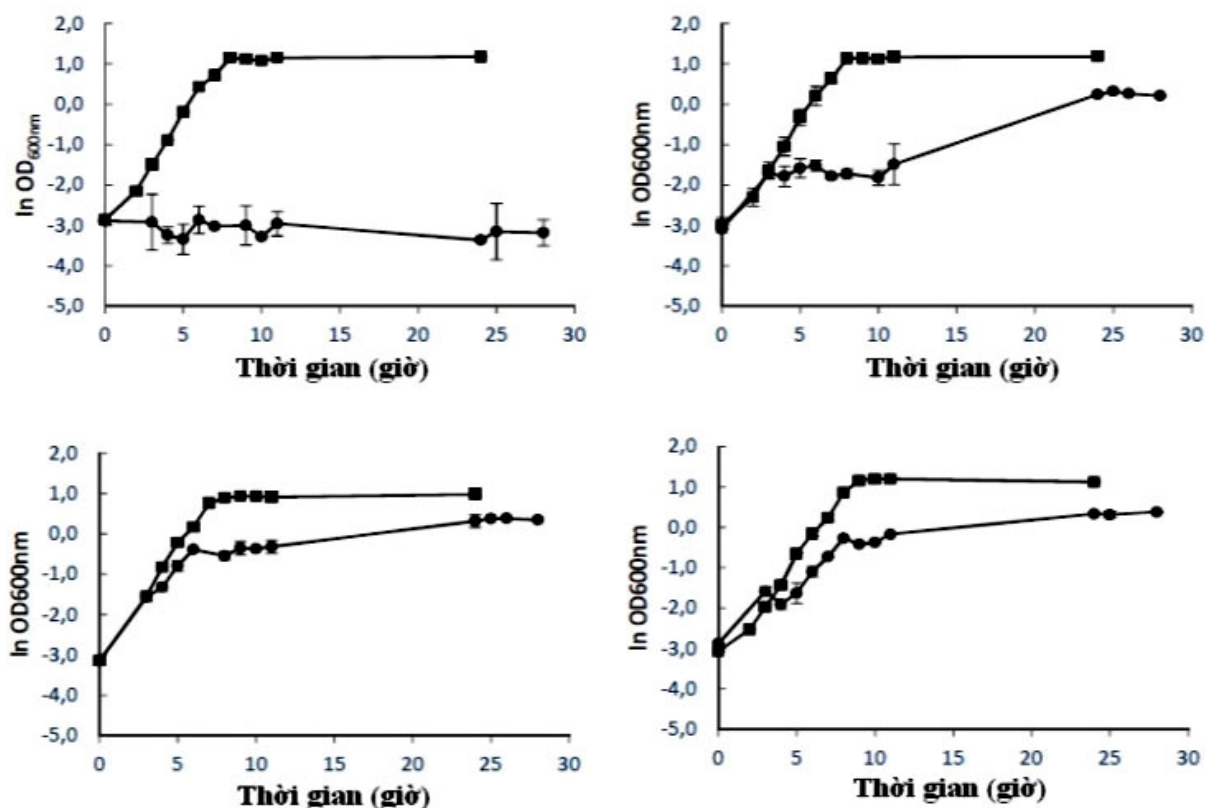


Fig. 1

(11) **81469 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2020-07360**

(22) 18/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/10/2021

(51) **A01C 1/00**

(71) **LƯƠNG VĂN TRƯỜNG (VN)**

Xóm 8, Nghĩa Trung, Nghĩa Hưng, Nam Định

(72) Lương Văn Trường (VN)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ HẠT LÚA ĐÃ NẢY MẦM LIÊN VỤ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý hạt lúa đã nảy mầm liên vụ thích ứng với biến đổi khí hậu, trong đó quy trình này bao gồm các bước: lựa chọn nguyên liệu, ngâm ủ, đưa hạt giống vào trạng thái ngủ đông, xử lý hạt giống sau ngủ đông và bảo quản.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81470 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2020-07437 | | | (85) 22/12/2020 | |
| (22) 12/02/2020 | | | (86) PCT/CN2020/074780 | 12/02/2020 |
| (30) 62/813,136 | 03/03/2019 | US | (87) WO2020/177509 | 10/09/2020 |
| 62/815,293 | 07/03/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2020

(51) **H04N 19/60**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAO, Han (CN); ESENLİK, Semih (TR); WANG, Biao (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp tạo mã và các bộ giải mã. Phương pháp tạo mã được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp này bao gồm các bước: khi chế độ dự đoán của khối tạo mã hiện hành là dự đoán trong ảnh, và khối tạo mã hiện hành được xử lý bằng cách sử dụng chế độ tạo mã phân chia con liên ảnh, xác định liệu độ rộng của khối biến đổi hiện hành có lớn hơn hoặc bằng ngưỡng thứ nhất hay không, và liệu độ rộng của khối biến đổi hiện hành có nhỏ hơn hoặc bằng ngưỡng thứ hai hay không, khối biến đổi hiện hành được tương ứng với khối tạo mã hiện hành; khi độ rộng của khối biến đổi hiện hành lớn hơn hoặc bằng ngưỡng thứ nhất và độ rộng của khối biến đổi hiện hành nhỏ hơn hoặc bằng ngưỡng thứ hai, thực hiện quy trình biến đổi trên khối biến đổi hiện hành, trong đó trung tâm biến đổi DST (discrete sine transform - biến đổi sin rời rạc) được sử dụng trên biến đổi chiều ngang.

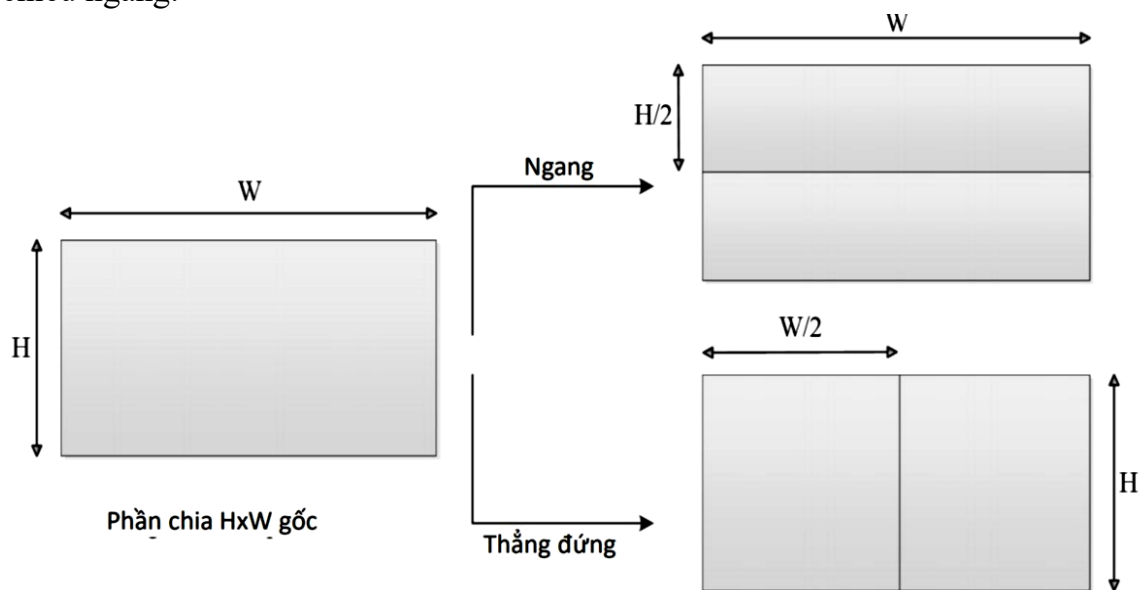


FIG. 6

- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 81471 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2020-07545 | (85) 25/12/2020 | |
| (22) 03/12/2019 | (86) PCT/US2019/064189 | 03/12/2019 |
| (30) 62/783,951 | 21/12/2018 | US (87) WO2020/131352 |
| (51) <i>G01N 33/543; G01N 33/548; G01N 27/327</i> | | 25/06/2020 |

(71) **ILLUMINA, INC. (US)**

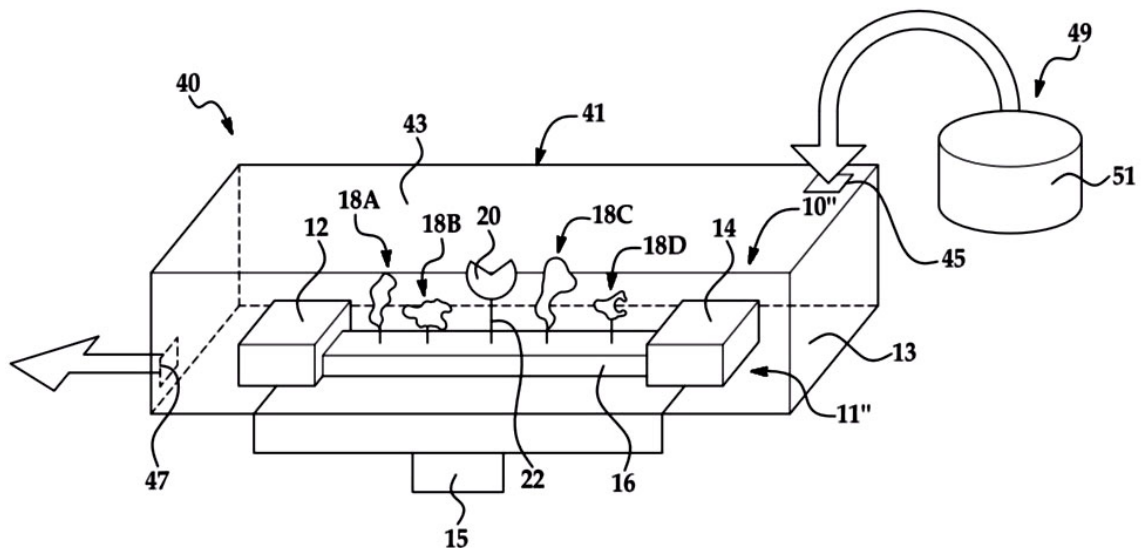
5200 Illumina Way, San Diego, California 92122 (US)

(72) BOYANOV, Boyan (US); PEISAJOVICH, Sergio (AR); MANDELL, Jeffrey G. (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG CẢM BIẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN ĐÁP ỨNG CỦA CẢM BIẾN ĐIỆN TÍCH**

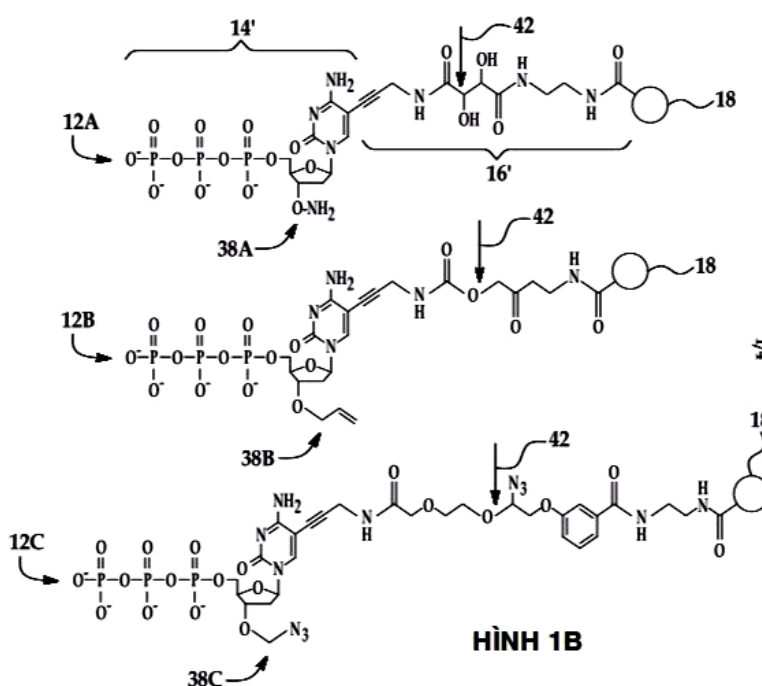
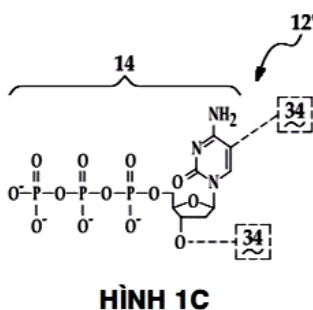
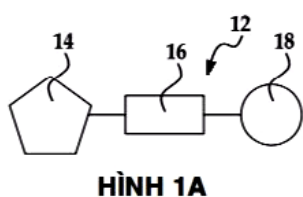
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cảm biến và phương pháp phát hiện đáp ứng của cảm ứng điện tích. Hệ thống cảm biến bao gồm thiết bị cảm biến điện tích bao gồm hai điện cực và kênh dẫn điện kết nối hai điện cực. Hệ thống cảm biến còn bao gồm phân tử mang điện tích được gắn kết vào kênh dẫn điện. Phân tử mang điện tích bao gồm vị trí nhận biết để liên kết theo kiểu có thể đảo ngược được chất đánh dấu của nucleotit được đánh dấu; có thể cấu tạo được ưu tiên không liên kết gắn liền với dạng kết cấu điện tích không liên kết; và có thể cấu tạo được ưu tiên gắn liền với dạng kết cấu điện tích khi vị trí nhận biết được liên kết với chất đánh dấu. Dạng kết cấu điện tích là khác với dạng kết cấu điện tích không liên kết. Hệ thống cảm biến còn bao gồm polymeraza được gắn kết vào kênh dẫn điện hoặc vào phân tử mang điện tích.



HÌNH 4

- (11) **81472 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2020-07548** (85) 25/12/2020
 (22) 24/01/2020 (86) PCT/US2020/014942 24/01/2020
 (30) 62/806,545 15/02/2019 US (87) WO2020/167447 20/08/2020
 (51) **G01N 33/543; G01N 33/548; G01N 27/327**
 (71) **ILLUMINA, INC. (US)**
 5200 Illumina Way, San Diego, California 92122 (US)
 (72) FISHER, Jeffrey S. (US); MATHER, Brian D. (US); PUGLIESE, Kaitlin M. (US);
 MANDELL, Jeffrey G. (US); ROBERT BACIGALUPO, Maria Candelaria (AR);
 BOYANOV, Boyan (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **HỆ THỐNG CẢM BIẾN, NUCLEOTIT ĐƯỢC ĐÁNH DẤU, HỖN HỢP HỢP NHẤT, PHƯƠNG PHÁP GẮN KẾT PHỨC HỢP VÀO KÊNH DẪN, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ KIT CẢM BIẾN PHÂN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cảm biến bao gồm thiết bị cảm biến độ pH. Thiết bị cảm biến độ pH bao gồm hai điện cực và kênh dẫn được kết nối theo kiểu có tính hoạt động vào hai điện cực. Phức hợp được gắn kết vào kênh dẫn của thiết bị cảm biến độ pH. Phức hợp bao gồm polymeraza được liên kết với ít nhất một gốc thay đổi độ pH mà để tham gia vào việc tạo ra sự thay đổi độ pH trong trạng thái ở gần của kênh dẫn từ quá trình tiêu thụ chất nền thứ cấp trong chất lưu mà tiếp xúc với thiết bị cảm biến độ pH. Ít nhất một gốc thay đổi độ pH được chọn từ nhóm chỉ gồm enzym, phức hợp phối trí kim loại, đồng yếu tố và chất hoạt hóa. Sáng chế cũng đề cập đến các nucleotit được đánh dấu, hỗn hợp hợp nhất, phương pháp gắn kết phức hợp vào kênh dẫn, và phương pháp và kit cảm biến phân tử.



- (11) **81473 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2020-07669** (85) 31/12/2020
 (22) 11/12/2019 (86) PCT/KR2019/017490 11/12/2019
 (30) 10-2018-0171910 28/12/2018 KR (87) WO2020/138773 02/07/2020
 (51) *A61K 8/73; A61K 8/36; A61Q 19/00; A61Q 17/00; A61K 8/34*
 (71) **MYUNGJIN NEWTEC CO., LTD.** (KR)
 E-704, 30, Songdomirae-ro, Yeonsu-gu, Incheon 21990, Republic of Korea
 (72) DONG, Eun Soo (KR); SON, Ka Young (KR); KWON, Se Na (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CHẾ PHẨM LỎNG ỔN ĐỊNH ĐỂ BẢO QUẢN MỸ PHẨM CHỨA PCA ETYL COCOYL ARGINAT**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm lỏng ổn định để bảo quản mỹ phẩm chứa PCA etyl cocoyl arginat, và nó đã được xác nhận rằng PCA etyl cocoyl arginat được hòa tan đồng nhất trong dịch lỏng được điều chế bằng cách thêm một hoặc nhiều loại chất được chọn từ nhóm bao gồm C5-12 polyol và axit hữu cơ vào PCA etyl cocoyl arginat, và dịch lỏng có tác dụng khử trùng tốt đối với vi khuẩn và nấm trong khi trạng thái lỏng được duy trì ổn định, và do đó chế phẩm để bảo quản mỹ phẩm theo sáng chế được cho là có khả năng thay thế các chất bảo quản mỹ phẩm hiện đang được sử dụng.

[Fig. 1]

Ví dụ so sánh 1-1

Ví dụ so sánh 1-6

Ví dụ so sánh 1-8



Ví dụ so sánh 1-14

Ví dụ so sánh 1-15

Ví dụ 1-4

Ví dụ 1-24



- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 81474 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-00003 | (85) 04/01/2021 | |
| (22) 08/01/2020 | (86) PCT/CN2020/070830 | 08/01/2020 |
| (30) PCT/CN2019/071437 11/01/2019 CN | (87) WO2020/143650 | 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2021

(51) **G02C 5/14; G02C 5/16**

(71) **WENZHOU WEILAN OPTICAL CO., LTD. (CN)**

No. 698 Zhonghui Road, Louqiao Industrial Park, Ouhai District, Wenzhou, Zhejiang 325000, China

(72) YANG, Yufeng (CN); JIANG, Xindong (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ CÀNG KÍNH CHO KÍNH MẮT VÀ KÍNH MẮT**

(57) Bộ càng kính cho kính mắt, bao gồm thân càng kính (12), bộ phận dẫn (13), lõi càng kính thứ nhất (14), lõi càng kính thứ hai (15), chốt thứ nhất (16); và chốt thứ hai (17); trong đó lõi càng kính thứ hai (15) được nối đàn hồi với thân càng kính (12) và được cấu tạo để tạo ra lực đàn hồi truyền dọc theo hướng chiều dọc của thân càng kính (12), bộ phận dẫn (13) được bố trí trên chu vi của lõi càng kính thứ nhất (14), và lõi càng kính thứ nhất (14) bao gồm đầu nối thứ nhất (141) và đầu nối thứ hai (142) được bố trí ngược nhau, đầu nối thứ hai (142) được nối theo chiều trục với lõi càng kính thứ hai (15) qua chốt thứ hai (17), đầu nối thứ nhất (141) được nối theo chiều trục với đoạn cuối (110) của vành (11) hoặc bản lề cuối (18) của càng kính qua chốt thứ nhất (16); chốt thứ nhất (16) và chốt thứ hai (17) được bố trí vuông góc với nhau; và bộ phận dẫn (13) ở trong trụ đàn hồi tỳ vào thân càng kính (12). Khi càng kính chịu tải trọng theo hai hướng khác nhau từ hướng ngang và hướng thẳng đứng, càng kính gây ra sự uốn cong đàn hồi hoặc sự dao động đàn hồi theo các hướng khác nhau ở đầu trước và đầu sau của thân càng kính kính bộ phận dẫn (13), và sáng chế tránh cảm giác dao động ngẫu nhiên do lực cong đàn hồi hoặc dao động đàn hồi theo hai hướng trong cùng một phần của thân càng kính của khung kính (10), trải nghiệm người dùng khi càng kính có thể được xoay 360 độ là tốt hơn.

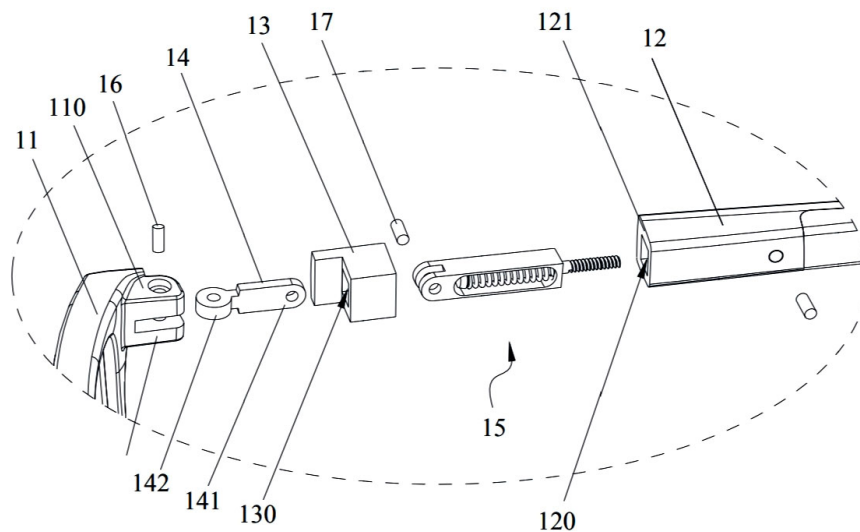


Fig.10

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81476 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-00059 | (85) 07/01/2021 | |
| (22) 24/09/2019 | (86) PCT/CN2019/107419 | 24/09/2019 |
| (30) 201811543560.6 | 17/12/2018 CN (87) WO2020/125112 | 25/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2021

(51) *H02M 3/335; B60L 53/12; H02J 50/10*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) MAO, Yunhe (CN); WU, Zhixian (CN); ZENG, Xiaosheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MẠCH ĐỒNG CHỈNH PHA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG CHỈNH PHA DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐẦU THU, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU THU**

(57) Sáng chế đề cập tới mạch đồng chỉnh pha và phương pháp đồng chỉnh pha dùng cho thiết bị đầu thu, và thiết bị đầu thu, trong đó mạch đồng chỉnh pha và phương pháp đồng chỉnh pha được áp dụng cho thiết bị đầu thu. Thiết bị đầu thu được bố trí trên xe điện. Mạch đồng chỉnh pha bao gồm: mạch đo pha và bộ điều khiển. Bộ điều khiển được làm thích ứng để: sử dụng, làm góc dịch pha thực tế, kết quả thu được bằng cách trừ chênh lệch pha từ góc dịch pha định trước, và điều khiển pha của điện áp nhánh nối cầu của bộ chỉnh lưu sao cho trễ chậm hơn pha của thành phần cơ bản của dòng điện đầu vào với góc dịch pha thực tế. Bộ điều khiển xuất ra tín hiệu điều khiển cho tranzito chuyển mạch có thể điều khiển của bộ chỉnh lưu bằng cách sử dụng góc dịch pha thực tế. Vì pha chậm gây ra bởi trạng thái lọc được bù, độ chính xác đồng bộ hóa giữa điện áp nhánh nối cầu và dòng điện đầu vào có thể được gia tăng.

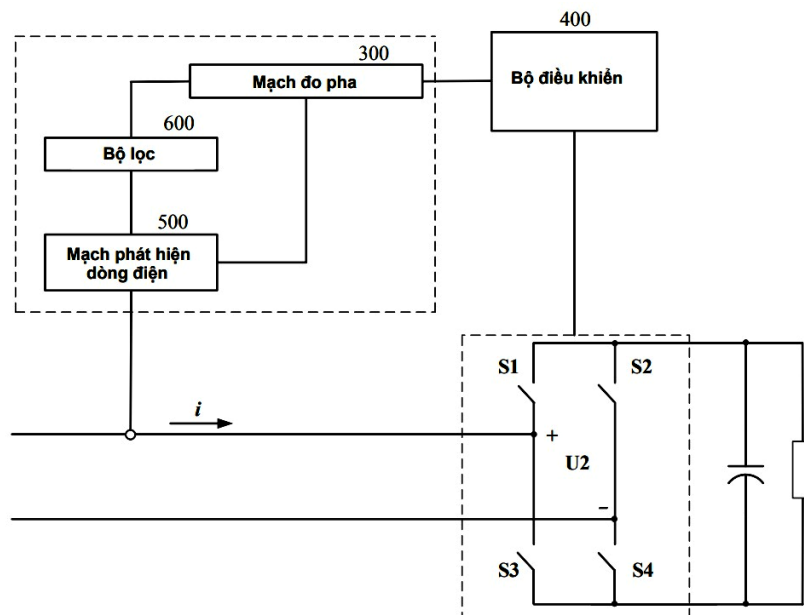


Fig.2

- (11) 81477 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-00093 (85) 08/01/2021
 (22) 22/04/2019 (86) PCT/KR2019/004833 22/04/2019
 (30) 10-2019-0019965 20/02/2019 KR (87) WO2020/171284 27/08/2020
 (51) **G06K 7/14; H04L 29/06; G06F 21/32; G06K 7/10**
 (71) **NORIAND CO., LTD. (KR)**
 (Guro-dong, Gplus Kolon Digital Tower), 1103-ho, 123, Digital-ro 26-gil, Guro-gu
 Seoul 08390, Republic of Korea
 (72) LEE, Hye Jin (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **MÁY QUÉT MÃ VẠCH VÀ HỆ THỐNG MÁY QUÉT MÃ VẠCH VẬN HÀNH QUA XÁC THỰC VÂN TAY NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống máy quét mã vạch, vận hành qua xác thực vân tay người dùng, theo phương án thực hiện sáng chế bao gồm: bộ quét bao gồm, trên một bề mặt của nó, môđun quét để quét mã vạch và có, trên bề mặt kia của nó, kết cấu để ghép nối với phần thân; và phần thân có một bề mặt có hình dạng tương ứng với kết cấu ghép nối của bộ quét, và bao gồm môđun hiển thị, môđun truyền thông, môđun vận hành, và môđun nhận dạng vân tay. Phần thân nhận dạng thông tin vân tay của người dùng qua môđun nhận dạng vân tay, và truyền thông tin vân tay đến máy chủ để thực hiện xác thực. Khi xuất hiện người dùng nhập vào môđun vận hành sau khi nhận được thông tin hoàn thành xác thực từ máy chủ, thực hiện quét mã vạch, và thông tin mã vạch được quét được truyền đến máy chủ. Thông tin mã vạch và thông tin người dùng, đã được nhận diện thông qua nhận dạng thông tin vân tay, được so khớp và được lưu trữ trong máy chủ.

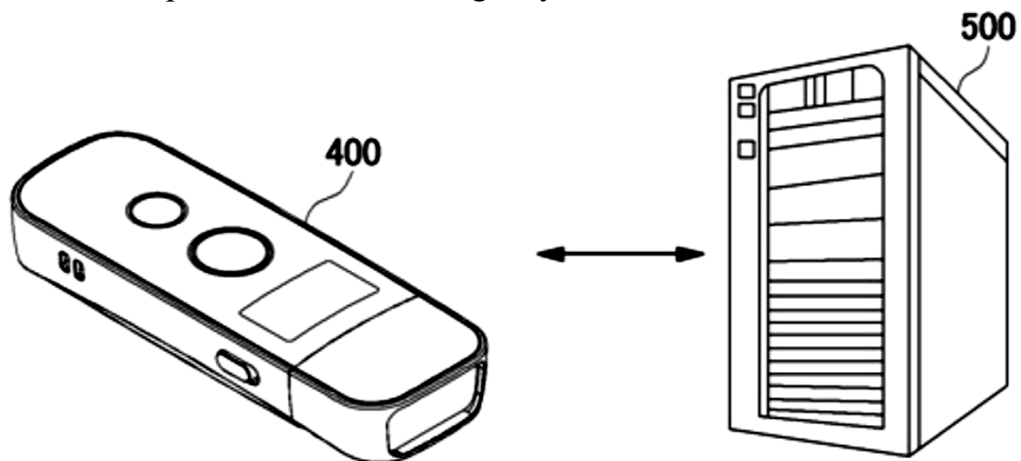


Fig.1

(11) 81478 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-00283

(22) 19/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/10/2021

(51) D01D 5/04; D02G 3/34; D02G 3/32

(71) **NEW TOP POWER ENTERPRISE CO., LTD.** (TW)

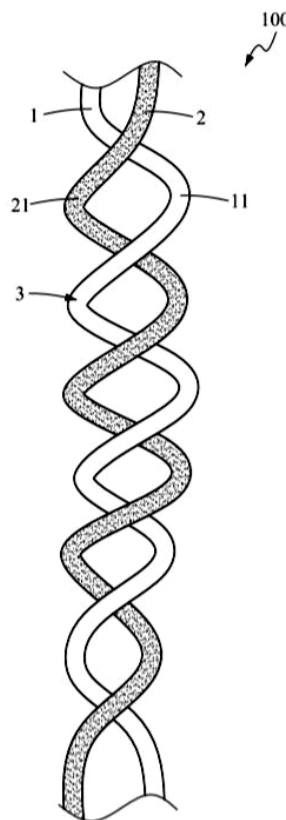
No. 68 Sec. 1, Chung Shing Rd., Shengang Shiang, Changhwa Hsien, Taiwan

(72) Hsin-Chien Chang (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **KẾT CẤU SỢI HỖN HỢP NHIỀU LỚP MÀU**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu sợi hỗn hợp nhiều lớp màu, gồm có: sợi thứ nhất và sợi thứ hai. Sợi thứ nhất đi vào đầu phun gia công với tốc độ nạp thứ nhất, và sợi thứ hai đi vào đầu phun gia công với tốc độ nạp thứ hai, và được quấn kết hợp với sợi thứ nhất, để cho ra sợi hỗn hợp có màu sắc mong muốn. Màu sắc của sợi thứ hai khác với màu sắc của sợi thứ nhất, và tốc độ nạp thứ hai với tốc độ nạp thứ nhất có sự biến đổi liên động với nhau, nhằm điều chỉnh màu của sợi hỗn hợp 3 để có màu sắc mong muốn, khiến sợi hỗn hợp 3 có hiệu ứng màu nhiều lớp, nhiều màu và chuyển biến dần tông màu.



HÌNH 1

- (11) 81479 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-00310 (85) 20/01/2021
 (22) 11/07/2019 (86) PCT/US2019/041353 11/07/2019
 (30) 62/697,478 13/07/2018 US (87) WO2020/014446 16/01/2020

(51) *H01M 4/52; C01G 53/06; H01M 10/30*

(75) 1. GÉNIN, FRANÇOIS (US)

2843 Forest Ave., Berkeley, California 94705, United States of America

2. GÉNIN, JEAN-MARIE (FR)

Bas Chateau, 54290 Neuville-Sur-Moselle, France

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT KIỂU HYDROXIT LỚP KÉP (DLH), VẬT LIỆU CHỨA HỢP CHẤT NÀY TRONG ĐIỆN CỰC CỦA THIẾT BỊ DỰ TRỮ NĂNG LƯỢNG VỚI GRAPHIT, NHỰA COMPOZIT VÀ CHẤT ĐIỆN PHÂN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THIẾT BỊ DỰ TRỮ NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất kiểu hydroxit lớp kép chứa cả ion niken có hóa trị hai và hóa trị ba, và mô tả việc sử dụng hợp chất này trong điện cực của thiết bị dự trữ năng lượng, ngoài điện cực đã phát triển trước đó bằng cách sử dụng "hợp chất gì xanh" Fe^{2+} và Fe^{3+} .

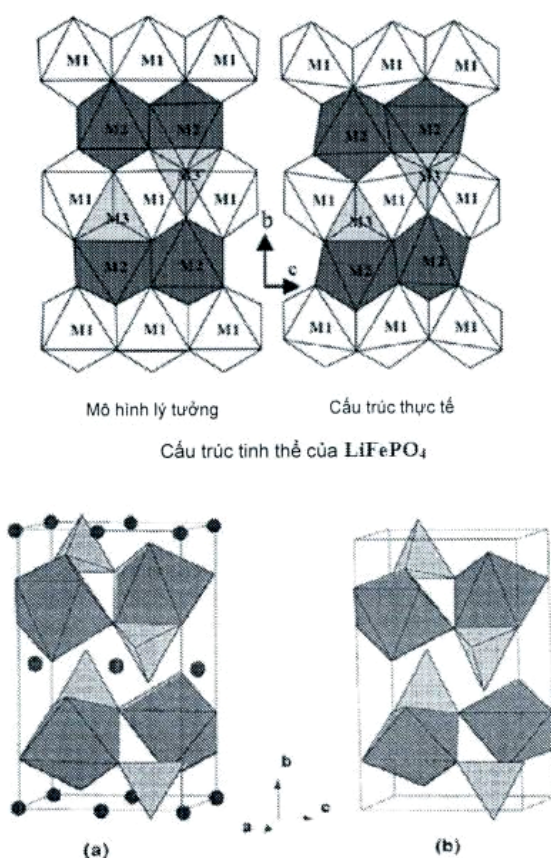


Fig. 2. Cấu trúc tinh thể của (a) $LiFe^{II}PO_4$, (b) $Fe^{III}PO_4$

- (11) **81480 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-00415** (85) 26/01/2021
 (22) 22/11/2019 (86) PCT/US2019/062834 22/11/2019
 (30) 201811408106.X 23/11/2018 CN (87) WO2020/107018 28/05/2020
 16/692,607 22/11/2019 US
 (51) **G06Q 20/24; G06Q 20/38; G07B 15/02; G06Q 20/32**
 (71) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**
 Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands
 (72) ZHAI, Fen (CN); GU, Chunlei (CN); ZHANG, Yi (CN); WANG, Xiao (CN); WANG, Yingyuan (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI CHO VIỆC THANH TOÁN NGOẠI TUYẾN NÂNG CAO**
 (57) Các phương án thực hiện mô tả ở đây đề xuất hệ thống máy khách để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thanh toán ngoại tuyến nâng cao. Trong quá trình vận hành, hệ thống nêu trên thu được chỉ báo vị trí, vốn chỉ báo vị trí của dịch vụ, từ hệ thống tính phí. Hệ thống này sau đó sinh ra mã ngoại tuyến mà cho phép truy nhập vào dịch vụ và tương ứng với chỉ báo vị trí. Mã ngoại tuyến có thể đọc được bởi hệ thống tính phí, và cả hệ thống máy khách lẫn hệ thống tính phí đều có thể ngoại tuyến. Sau đó, hệ thống này mã hóa dữ liệu lịch sử kết hợp với dịch vụ trong trường mã ngoại tuyến và gửi tin nhắn bao gồm mã ngoại tuyến tới hệ thống tính phí.

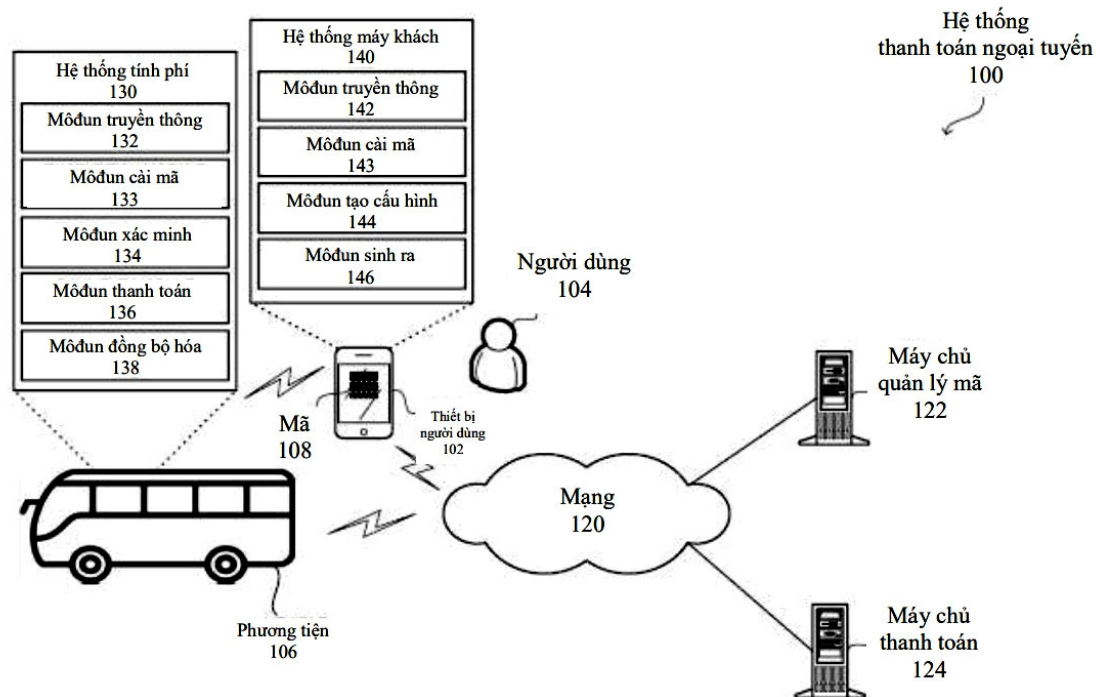


FIG. 1A

- (11) **81481 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-00486** (85) 28/01/2021
(22) 29/10/2019 (86) PCT/CN2019/113939 29/10/2019
(30) 201811647312.6 30/12/2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2021

(51) **A47B 88/407**

(71) **GUANGDONG HEGU HARDWARE PRECISION MANUFACTURING CO, LTD.** (CN)

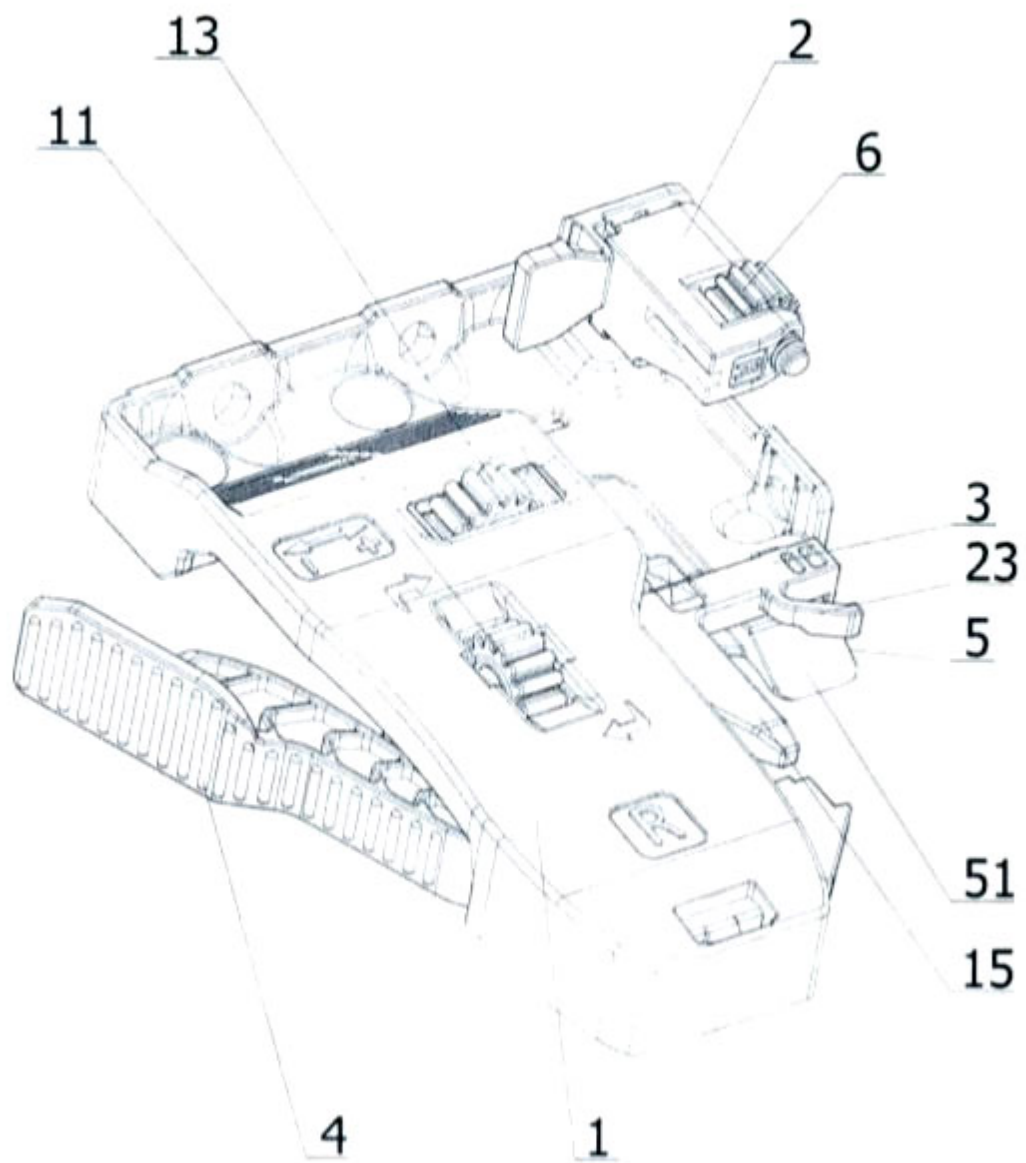
Qiaoxi Industrial Zone, Lancheng Dist, Jieyang, Guangdong 522000, CHINA

(72) LIN, Zhaofeng (CN); WU, Wenqiang (CN); GONG, Xiaobing (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NÓI PHÍA TRƯỚC ĐIỀU CHỈNH MÔ-ĐUN CHO RAY TRƯỢT NGĂN KÉO**

- (57) Sáng chế này giới thiệu một thiết bị nói phía trước điều chỉnh mô-đun cho ray trượt ngăn kéo, gồm một đế di động, một mô-đun điều chỉnh chung và một mô-đun điều chỉnh dọc tích hợp. Mô-đun điều chỉnh dọc tích hợp được khóa kẹp trên đế di động và đặt ở vị trí và nối với đầu trước của ray di động. Mô-đun điều chỉnh chung gồm một khung chính tích hợp, một cấu phần tay cầm kéo và một cấu phần điều chỉnh thẳng đứng. Khung chính tích hợp được lắp trượt trên đế di động và đặt ở vị trí và gắn với ray di động, cấu phần tay cầm kéo được nối dọc trục với khung chính tích hợp và được gắn vào ray di động, cấu phần điều chỉnh thẳng đứng được lắp trượt trên khung chính tích hợp và nối trượt với mặt đáy của ray di động bởi một mặt nghiêng. Mô-đun điều chỉnh chung được gắn với một cấu phần điều chỉnh ngang sao cho trong quá trình điều chỉnh ngang thì đế di động di chuyển theo chiều ngang trong khi các điểm nối giữa khung chính tích hợp, cấu phần điều chỉnh thẳng đứng và cấu phần tay cầm kéo với ray di động được giữ nguyên không đổi, đồng thời kết hợp với cấu phần điều chỉnh thẳng đứng và một cấu phần điều chỉnh dọc, triển khai điều chỉnh mô-đun ngăn kéo đa điểm sao cho đảm bảo tính ổn định và độ tin cậy, tháo lắp không cần dụng cụ, giảm chi phí và ngăn kéo phù hợp cho việc tự thao tác cũng như lựa chọn của tất cả người dùng.



HÌNH 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81482 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-00551 | (85) 01/02/2021 | |
| (22) 22/07/2019 | (86) PCT/US2019/042847 | 22/07/2019 |
| (30) 62/702,291 | 23/07/2018 | US (87) WO2020/023400 |
| | | 30/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2021

(51) **H04W 48/14**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

(72) CASATI, Alessio (IT)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị, bao gồm các sản phẩm chương trình máy tính, được tạo ra để quản lý cấu hình thiết bị người dùng. Theo một số phương án làm ví dụ, sáng chế có thể đề xuất thiết bị bao gồm ít nhất một bộ xử lý và ít nhất một bộ nhớ bao gồm mã chương trình máy tính, ít nhất một bộ nhớ và mã chương trình máy tính này được tạo cấu hình để, với ít nhất một bộ xử lý, khiến thiết bị ít nhất: phát hiện mạng để đăng ký; và gửi, đến mạng, chỉ báo rằng thiết bị đang sử dụng cấu hình mặc định đối với ít nhất một dịch vụ có sẵn ở mạng, khi thiết bị này được tạo cấu hình với cấu hình mặc định nhưng không bao gồm cấu hình chỉ định mạng đối với mạng này. Các hệ thống, phương pháp và sản phẩm liên quan để sản xuất cũng được đề xuất.

200

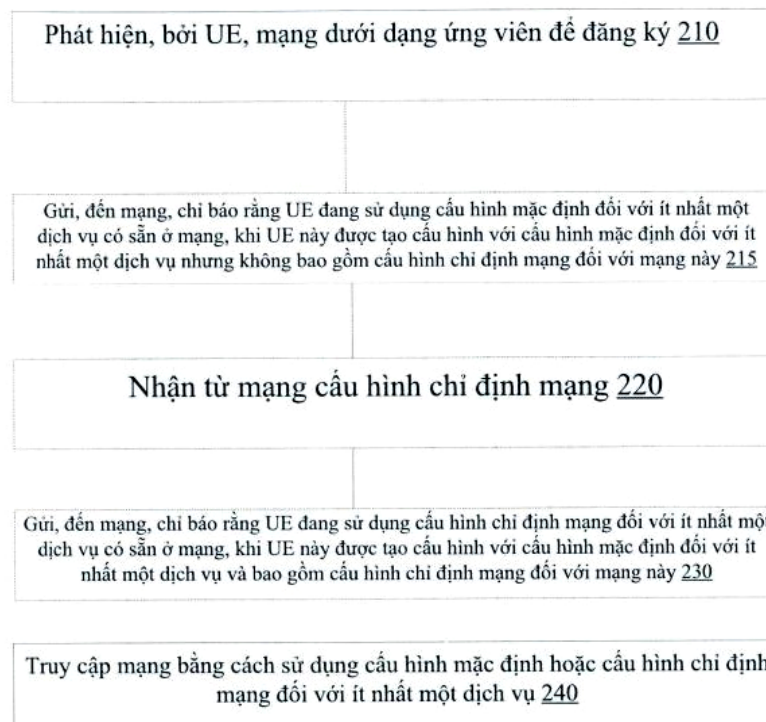


FIG. 2A

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81483 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-00667 | | | (85) 05/02/2021 | |
| (22) 12/07/2019 | | | (86) PCT/US2019/041737 | 12/07/2019 |
| (30) 62/698,532 | 16/07/2018 | US | (87) WO2020/018393 | 23/01/2020 |
| 62/698,563 | 16/07/2018 | US | | |
| 62/698,582 | 16/07/2018 | US | | |
| 62/698,595 | 16/07/2018 | US | | |
| 62/698,623 | 16/07/2018 | US | | |
| 62/736,682 | 26/09/2018 | US | | |
| 62/749,800 | 24/10/2018 | US | | |
| 62/749,808 | 24/10/2018 | US | | |
| 62/749,815 | 24/10/2018 | US | | |
| 62/769,253 | 19/11/2018 | US | | |
- (51) **C03C 3/097**; C03C 10/00; C03C 10/04; G02F 1/1333; C03C 21/00; C03C 4/00; B32B 19/00; C03C 10/12

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

One Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

- (72) CLICK, Carol Ann (US); EDMONSTON, James Howard (US); FU, Qiang (US); HALL, Jill Marie (US); HUBERT, Mathieu Gerard Jacques (FR); JOSHI, Dhananjay (IN); KITTLESON, Andrew Peter (US); KROEMER, Katherine Weber (US); MOORE, Galan Gregory (US); RAI, Rohit (IN); RIDGE, John Richard (US); SALTZER, JR., John Robert (US); SMITH, Charlene Marie (US); STAPLETON, Erika Lynn (US); TROSA, Matthew Daniel (US); UKRAINCZYK, Ljerka (US); WILSON, Shelby Kerin (US); YANG, Bin (CN); ZHENG, Zheming (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **VẬT PHẨM GỐM THỦY TINH CÓ CÁC TÍNH CHẤT ĐƯỢC CẢI TIẾN VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới vật phẩm gốm thủy tinh chứa pha tinh thể lithi đisilicat, pha tinh thể petalit, và pha thủy tinh còn dư. Vật phẩm gốm thủy tinh có độ vênh (μm) < $(3,65 \times 10^{-9} / \mu\text{m} \times \text{đường chéo}^2)$ trong đó đường chéo là số đo đường chéo của vật phẩm gốm thủy tinh theo μm , ứng suất nhỏ hơn 30 nm của việc hãm cho mỗi mm độ dày vật phẩm gốm thủy tinh, độ mờ đục (%) < $0,0994t + 0,12$ trong đó t là độ dày của vật phẩm gốm thủy tinh theo mm, và độ truyền qua quang học (%) > $0,91 \times 10^{(2-0,03t)}$ của các bước sóng bức xạ điện từ từ 450 nm tới 800 nm, trong đó t là độ dày của vật phẩm gốm thủy tinh theo mm.

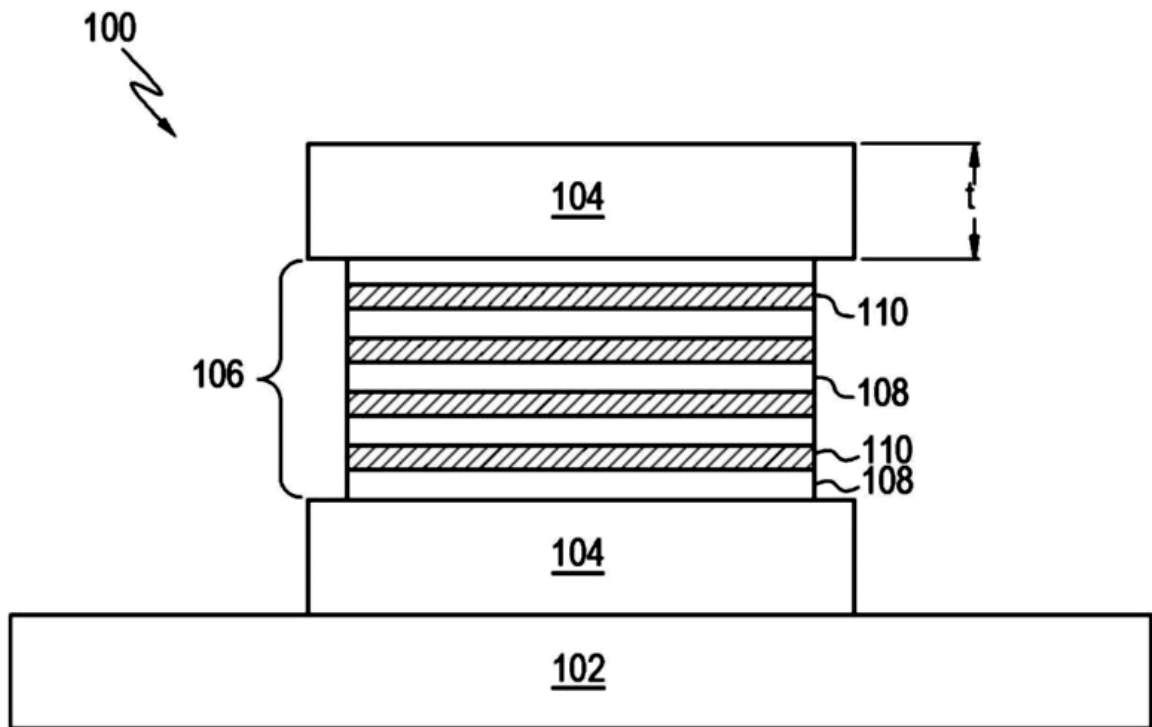


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 81484 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-00683 | (85) 05/02/2021 | |
| (22) 18/07/2019 | (86) PCT/EP2019/069385 | 18/07/2019 |
| (30) 2018/5544 | 27/07/2018 | BE (87) WO2020/020744 A1 |
| | | 30/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2021

(51) **B66C 1/34; B66D 3/04; B66C 23/52**

(71) **DEME OFFSHORE BE N.V. (BE)**

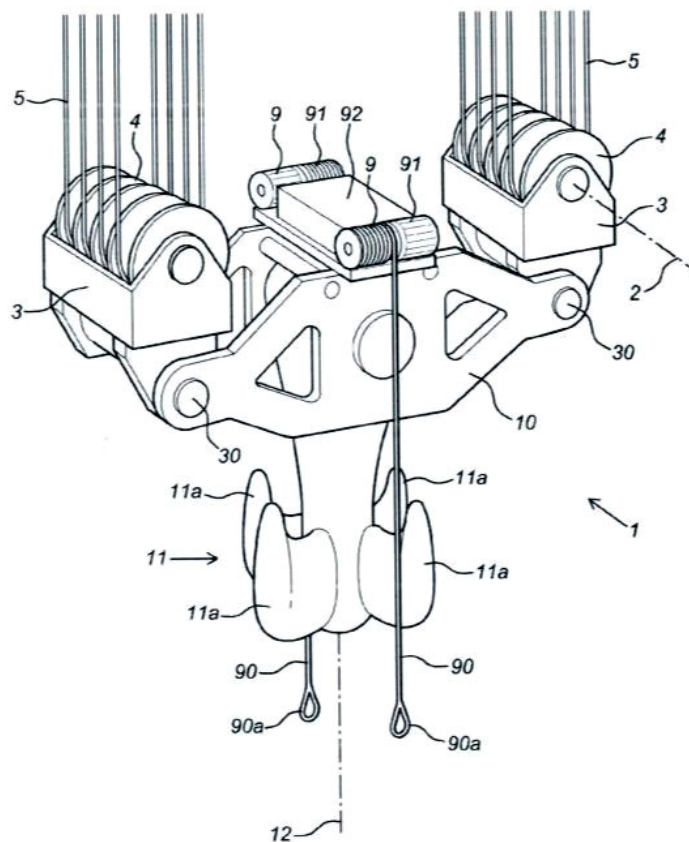
Haven 1025, Scheldedijk 30, 2070 Zwijndrecht, Belgium

(72) RABAUT, Dieter Wim Jan (BE); VANNIEUWENHUYSE, Kenneth Gerard (BE); MICHIELSEN, Jan Maria Koen (BE)

(74) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **KHỐI NÂNG DÙNG CHO CẦN CẦU**

(57) Sáng chế mô tả khối nâng dùng cho cần cầu. Khối nâng bao gồm phần tử gài, chẳng hạn như móc tải, mà công cụ nâng, chẳng hạn như dây treo hoặc khung nâng có thể được nối vào đó. Khối nâng được bố trí tời, dây cáp tời được tạo kết cấu để treo công cụ nâng cùng phần tử gài và nối phần này với phần tử gài. Sáng chế còn mô tả cần cầu được bố trí khối nâng. Khối nâng có thể được sử dụng để treo công cụ nâng cùng phần tử gài và nối phần này với phương tiện chịu tải, hoặc để ổn định phần tử gài so với cấu trúc đỡ.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 81485 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-00684 | (85) 05/02/2021 | |
| (22) 22/07/2019 | (86) PCT/EP2019/069667 | 22/07/2019 |
| (30) 2018/5541 | 26/07/2018 | BE (87) WO2020/020817 A1 |
| | | 30/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2021

(51) **E04H 12/34; B66C 1/66; B66F 9/18**

(71) **DEME OFFSHORE BE N.V.** (BE)

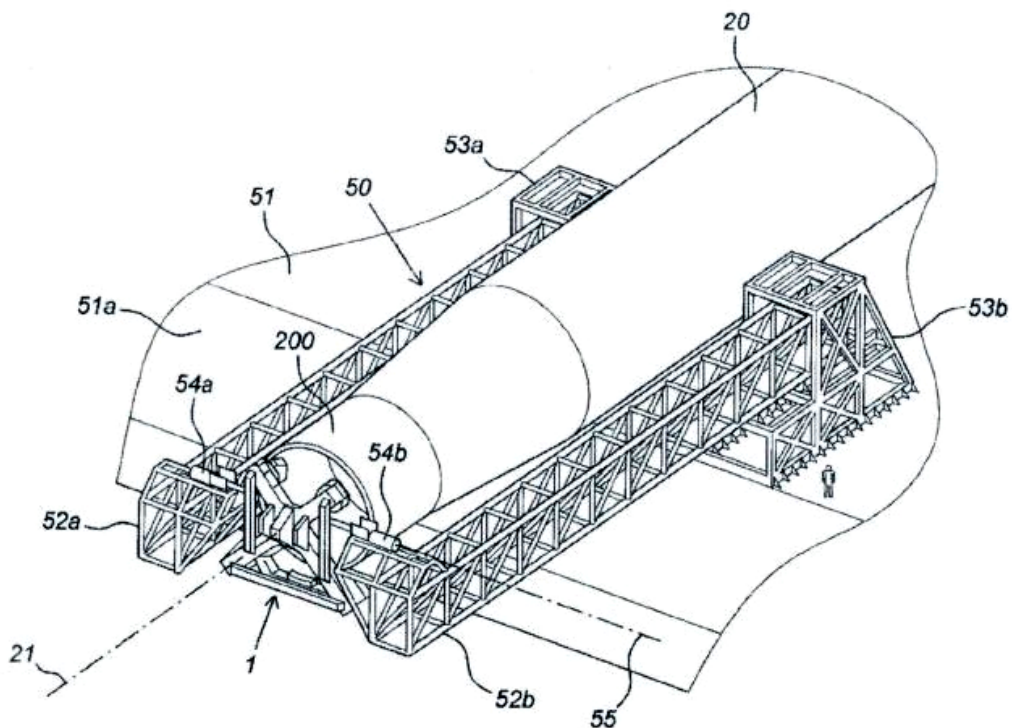
Haven 1025, Scheldedijk 30, 2070 Zwijndrecht, Belgium

(72) RABAUT, Dieter Wim Jan (BE); VANNIEUWENHUYSE, Kenneth Gerard (BE); MICHIELSEN, Jan Maria Koen (BE)

(74) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG ĐỂ NHẮC PHẦN TỬ DẠNG ỐNG CÓ CHIỀU DỌC TỪ BỀ MẶT ĐỒ Ở ĐẦU MÚT NGOÀI**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị dùng để nhắc phần tử dạng ống có chiều dọc từ bề mặt đồ ở đầu mút ngoài. Thiết bị này có dầm đỡ mà chạy về cơ bản song song với bề mặt đồ và được kết nối với bề mặt đồ ở điểm đỡ. Dầm đỡ dẫn hướng công cụ nơi mà phần thành của đầu mút ngoài của phần tử dạng ống có thể được nối vào đó. Công cụ nối này là có thể dịch chuyển được so với bề mặt đồ có dầm đỡ, từ vị trí trống không đến vị trí được nối mà trong đó đầu mút ngoài phần tử dạng ống được gài bằng công cụ nối. Ngoài thiết bị này ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp sử dụng thiết bị này.



Hình 2

- (11) **81486 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-00753** (85) 09/02/2021
(22) 19/07/2019 (86) PCT/US2019/042621 19/07/2019
(30) 16/040,136 19/07/2018 US (87) WO2020/018914 23/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2021

(51) **C07F 9/24**

(71) **ARYSTA LIFESCIENCE INC. (US)**

15401 Weston Parkway, Suite 150, Cary, North Carolina 27513, United States of America

(72) Stephen CORNES (US); Vic PRASAD (US); David HUANG (CN); Kamal KATARIA (IN); Christopher Lynn LARSON (US); Cameron Seath GIBB (US)

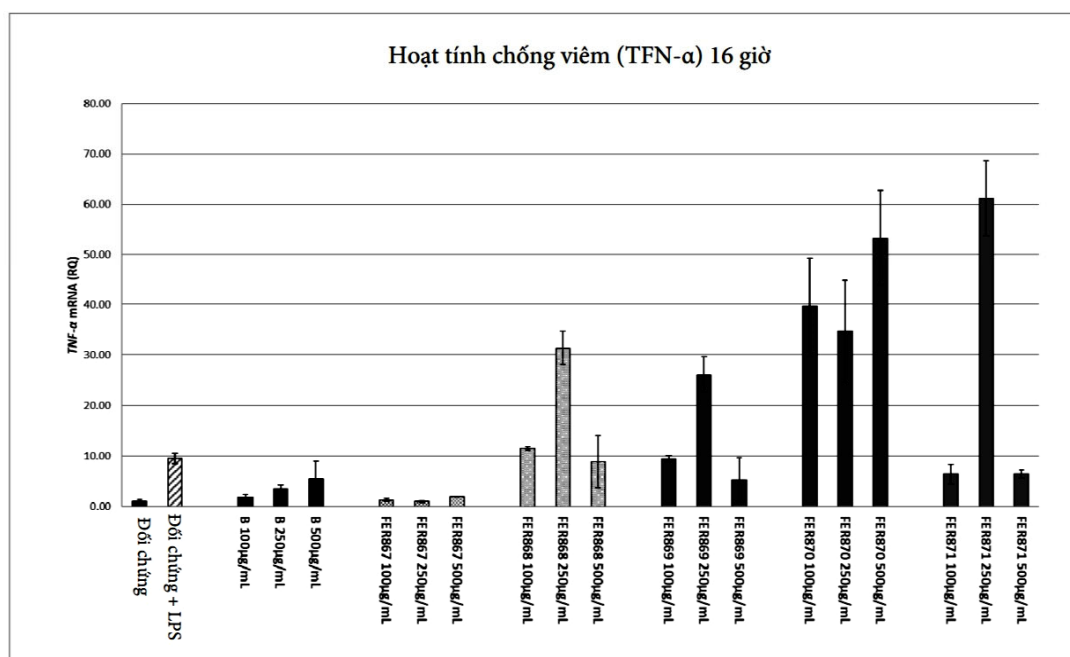
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ O,O-ĐIMETYL PHOSPHORAMIDOTHIOAT VÀ N-(METOXY-METYLSULFANYLPHOSPHORYL) AXETAMIT**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình điều chế O,O-đimetyl phosphoramidothioat và N-(metoxy-metylsulfanylphosphoryl axetamit. Quy trình tạo ra O,O-đimetyl phosphoramidothioat được mô tả bao gồm việc cho lưu huỳnh phản ứng với PCl_3 để tạo ra $PSCl_3$, cho $PSCl_3$ tạo ra được phản ứng với metanol để tạo ra O-metyl phosphorođicloridothioat, và cho O-metyl phosphorođicloridothioat tạo ra được phản ứng với nước kiềm methyl để tạo ra O,O-đimetyl phosphorocloridothioat trong dung dịch trong CH_2Cl_2 , và cho O,O-đimetyl phosphorocloridothioat tạo ra được phản ứng với natri hydroxit và amoni hydroxit để tạo ra O,O-đimetyl phosphoramidothioat trong dung dịch trong CH_2Cl_2 . Sáng chế còn bộc lộ cách cho O,O-đimetyl phosphoramidothioat tạo ra được phản ứng với đimetyl sulfat xúc tác để tạo ra methamidophos, và cho methamidophos tạo ra được phản ứng với anhydrit axetic để tạo ra N-(metoxy-metylsulfanylphosphoryl) axetamit. Trong toàn bộ quy trình này, O,O-đimetyl phosphorocloridothioat và O,O-đimetyl phosphoramidothioat tạo ra được duy trì trong dung dịch trong CH_2Cl_2 trong toàn bộ thời gian.

- (11) 81487 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-00758 (85) 09/02/2021
 (22) 16/07/2019 (86) PCT/IB2019/056055 16/07/2019
 (30) 102018000007229 16/07/2018 IT (87) WO2020/016770 22/01/2020
 (51) A23L 21/20; A23L 33/135; A61K 35/00; C12R 1/225; A61K 35/747; A61Q 19/00; A61Q 19/08; A61Q 5/00; A23K 10/18; A61K 35/644
 (71) GIULIANI S.P.A. (IT)
 Via Palagi, 2 - 20129 MILANO -Italy -
 (72) GIULIANI, Giammaria (IT); GOBBETTI, Marco (IT); DI CAGNO, Raffaella (IT); FILANNINO, Pasquale (IT); CANTATORE, Vincenzo (IT); MASCOLO, Antonio (IT); MARZANI, Barbara (IT)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) QUY TRÌNH VI SINH ĐỂ SẢN XUẤT PHẤN ONG VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHỨNG
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình công nghệ sinh học để sản xuất phấn hoa lên men bao gồm cấy phấn hoa với ít nhất một vi khuẩn lactic của loài *Lactobacillus kunkeei* và quá trình lên men phấn hoa được cấy vi khuẩn lactic này. Phấn hoa lên men thu được có các đặc tính dinh dưỡng và cảm quan tương tự phấn ong được sản xuất tự nhiên bên trong tổ ong của tổ ong và tìm thấy ứng dụng trong lĩnh vực thực phẩm và dinh dưỡng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa phấn hoa lên men.

Hình 6A



(11) 81488 A			(43) 25/11/2021	
(21) 1-2021-00813			(85) 24/01/2019	
(22) 21/07/2017			(86) PCT/US2017/043189	21/07/2017
(30) 62/365,764	22/07/2016	US	(87) WO2018/017907	25/01/2018
62/365,781	22/07/2016	US		
62/413,125	26/10/2016	US		
15/655,769	20/07/2017	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2019

(51) *A43B 11/00; A43C 11/16*

(62) 1-2019-00421

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) DYER, Caleb W. (US); LAM, Peter (US); ORAND, Austin (US); VINET, Andrea M. (CA); WILLIAMS, Peter (US); YOUNG, Samantha (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KHÓA DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép (10) bao gồm mũ giày (100) tạo ra khoảng trống bên trong (102) và dây thứ nhất (302) có thể dịch chuyển theo hướng buộc chặt (304) để chuyển mũ giày (100) thành trạng thái buộc chặt và có thể dịch chuyển theo hướng nới lỏng (306) để chuyển mũ giày (100) thành trạng thái nới lỏng. Giày dép (10) còn bao gồm vòng buộc chặt (310) có thể được thao tác để dịch chuyển ra xa mũ giày (100) theo hướng thứ nhất (21) để dịch chuyển dây thứ nhất (302) theo hướng buộc chặt (304) và khóa dây (350) có thể vận hành trong trạng thái khóa để hạn chế sự dịch chuyển của dây thứ nhất (302) theo hướng nới lỏng (306) và có thể vận hành trong trạng thái không khóa để cho phép sự dịch chuyển của dây thứ nhất (302) theo hướng nới lỏng (306). Vòng nhả có thể được thao tác để dịch chuyển ra xa mũ giày (100) theo hướng thứ hai (22) để dịch chuyển khóa dây (350) từ trạng thái khóa thành trạng thái không khóa, nhờ đó vòng nhả riêng biệt với vòng buộc chặt (310).

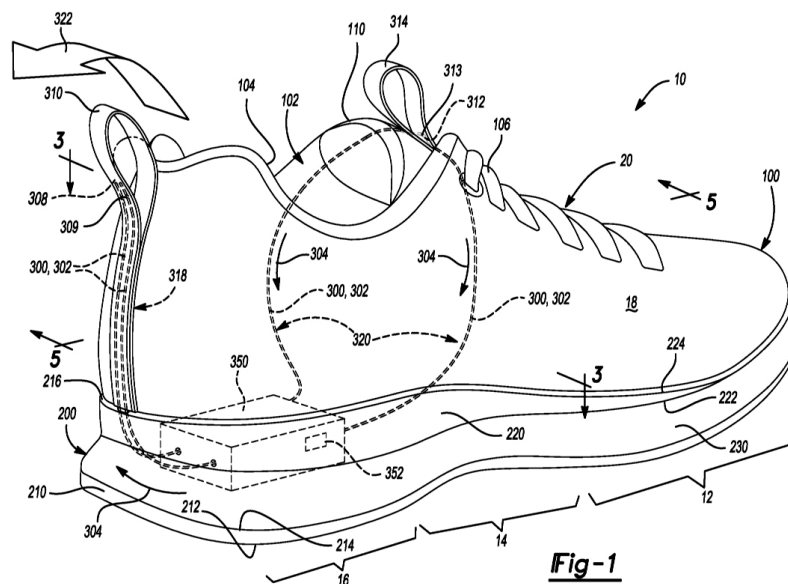


Fig-1

(11) 81489 A			(43) 25/11/2021	
(21) 1-2021-00815			(85) 24/01/2019	
(22) 21/07/2017			(86) PCT/US2017/043189	21/07/2017
(30) 62/365,764	22/07/2016	US	(87) WO2018/017907	25/01/2018
62/365,781	22/07/2016	US		
62/413,125	26/10/2016	US		
15/655,769	20/07/2017	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2019

(51) *A43B 11/00; A43C 11/16*

(62) 1-2019-00421

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

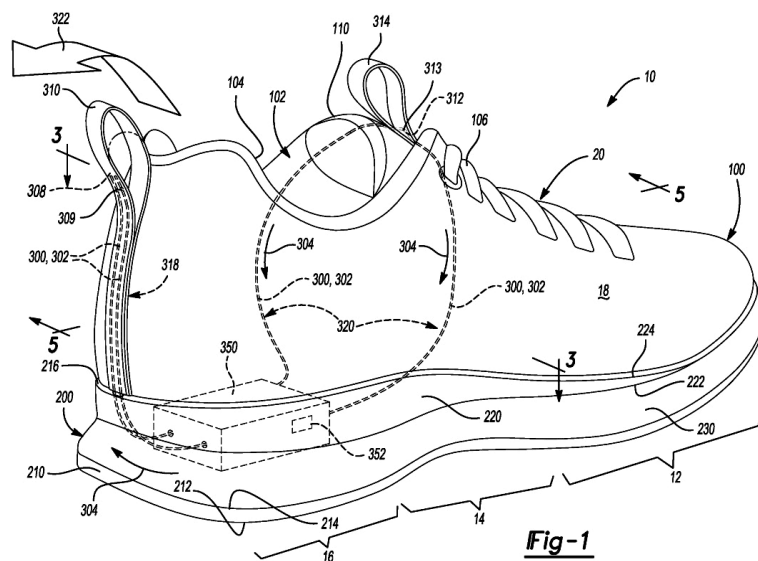
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) DYER, Caleb W. (US); LAM, Peter (US); ORAND, Austin (US); VINET, Andrea M. (CA); WILLIAMS, Peter (US); YOUNG, Samantha (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép (10) bao gồm mũ giày (100) tạo ra khoảng trống bên trong (102) và dây thứ nhất (302) có thể dịch chuyển theo hướng buộc chặt (304) để chuyển mũ giày (100) thành trạng thái buộc chặt và có thể dịch chuyển theo hướng nới lỏng (306) để chuyển mũ giày (100) thành trạng thái nới lỏng. Giày dép (10) còn bao gồm vòng buộc chặt (310) có thể được thao tác để dịch chuyển ra xa mũ giày (100) theo hướng thứ nhất (21) để dịch chuyển dây thứ nhất (302) theo hướng buộc chặt (304) và khóa dây (350) có thể vận hành trong trạng thái khóa để hạn chế sự dịch chuyển của dây thứ nhất (302) theo hướng nới lỏng (306) và có thể vận hành trong trạng thái không khóa để cho phép sự dịch chuyển của dây thứ nhất (302) theo hướng nới lỏng (306). Vòng nhả có thể được thao tác để dịch chuyển ra xa mũ giày (100) theo hướng thứ hai (22) để dịch chuyển khóa dây (350) từ trạng thái khóa thành trạng thái không khóa, nhờ đó vòng nhả riêng biệt với vòng buộc chặt (310).



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81490 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-00817 | | | (85) 24/01/2019 | |
| (22) 21/07/2017 | | | (86) PCT/US2017/043189 | 21/07/2017 |
| (30) 62/365,764 | 22/07/2016 | US | (87) WO2018/017907 | 25/01/2018 |
| 62/365,781 | 22/07/2016 | US | | |
| 62/413,125 | 26/10/2016 | US | | |
| 15/655,769 | 20/07/2017 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2019

(51) *A43B 11/00; A43C 11/16*

(62) 1-2019-00421

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

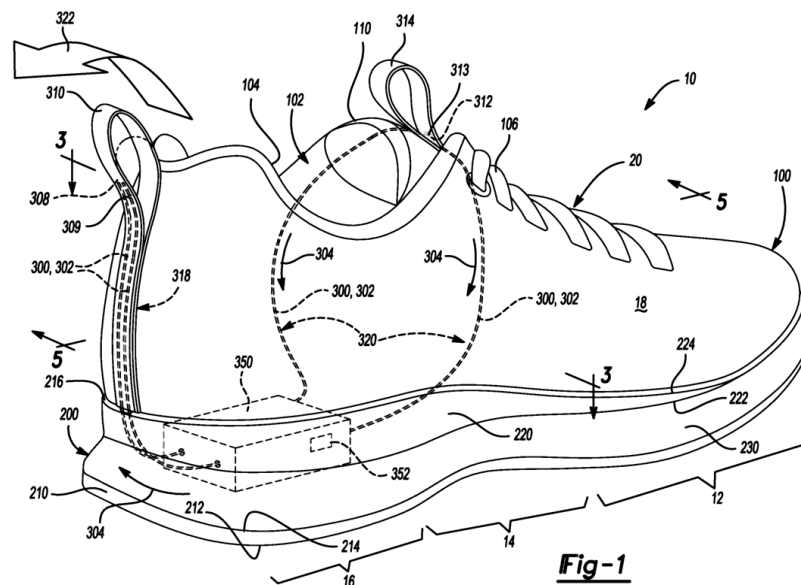
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) DYER, Caleb W. (US); LAM, Peter (US); ORAND, Austin (US); VINET, Andrea M. (CA); WILLIAMS, Peter (US); YOUNG, Samantha (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép (10) bao gồm mũ giày (100) tạo ra khoảng trống bên trong (102) và dây thứ nhất (302) có thể dịch chuyển theo hướng buộc chặt (304) để chuyển mũ giày (100) thành trạng thái buộc chặt và có thể dịch chuyển theo hướng nới lỏng (306) để chuyển mũ giày (100) thành trạng thái nới lỏng. Giày dép (10) còn bao gồm vòng buộc chặt (310) có thể được thao tác để dịch chuyển ra xa mũ giày (100) theo hướng thứ nhất (21) để dịch chuyển dây thứ nhất (302) theo hướng buộc chặt (304) và khóa dây (350) có thể vận hành trong trạng thái khóa để hạn chế sự dịch chuyển của dây thứ nhất (302) theo hướng nới lỏng (306) và có thể vận hành trong trạng thái không khóa để cho phép sự dịch chuyển của dây thứ nhất (302) theo hướng nới lỏng (306). Vòng nhả có thể được thao tác để dịch chuyển ra xa mũ giày (100) theo hướng thứ hai (22) để dịch chuyển khóa dây (350) từ trạng thái khóa thành trạng thái không khóa, nhờ đó vòng nhả riêng biệt với vòng buộc chặt (310).



(11) 81491 A			(43) 25/11/2021	
(21) 1-2021-00818			(85) 24/01/2019	
(22) 21/07/2017			(86) PCT/US2017/043189	21/07/2017
(30) 62/365,764	22/07/2016	US	(87) WO2018/017907	25/01/2018
62/365,781	22/07/2016	US		
62/413,125	26/10/2016	US		
15/655,769	20/07/2017	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2019

(51) **A43B 11/00; A43C 11/16**

(62) 1-2019-00421

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) **DYER, Caleb W. (US); LAM, Peter (US); ORAND, Austin (US); VINET, Andrea M. (CA); WILLIAMS, Peter (US); YOUNG, Samantha (US)**

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÓA DÂY DỪNG CHO DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép (10) bao gồm mũ giày (100) tạo ra khoảng trống bên trong (102) và dây thứ nhất (302) có thể dịch chuyển theo hướng buộc chặt (304) để chuyển mũ giày (100) thành trạng thái buộc chặt và có thể dịch chuyển theo hướng nới lỏng (306) để chuyển mũ giày (100) thành trạng thái nới lỏng. Giày dép (10) còn bao gồm vòng buộc chặt (310) có thể được thao tác để dịch chuyển ra xa mũ giày (100) theo hướng thứ nhất (21) để dịch chuyển dây thứ nhất (302) theo hướng buộc chặt (304) và khóa dây (350) có thể vận hành trong trạng thái khóa để hạn chế sự dịch chuyển của dây thứ nhất (302) theo hướng nới lỏng (306) và có thể vận hành trong trạng thái không khóa để cho phép sự dịch chuyển của dây thứ nhất (302) theo hướng nới lỏng (306). Vòng nhả có thể được thao tác để dịch chuyển ra xa mũ giày (100) theo hướng thứ hai (22) để dịch chuyển khóa dây (350) từ trạng thái khóa thành trạng thái không khóa, nhờ đó vòng nhả riêng biệt với vòng buộc chặt (310).

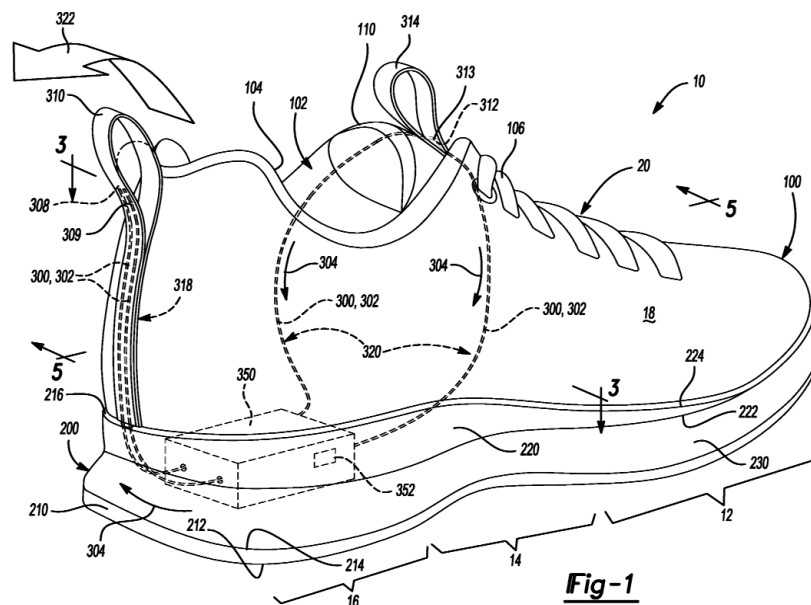


Fig-1

- (11) **81492 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-00844** (85) 19/02/2021
(22) 14/02/2020 (86) PCT/JP2020/005873 14/02/2020
(30) 2019-025874 15/02/2019 JP (87) WO2020/166713 20/08/2020
PCT/JP2019/035164 06/09/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2021

(51) **A23L 7/109**; *A23L 11/00*

(71) **MIZKAN HOLDINGS CO., LTD.** (JP)

6, Nakamura-cho 2-chome, Handa-shi, Aichi 4758585, Japan

(72) SUZUKI, Makoto (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

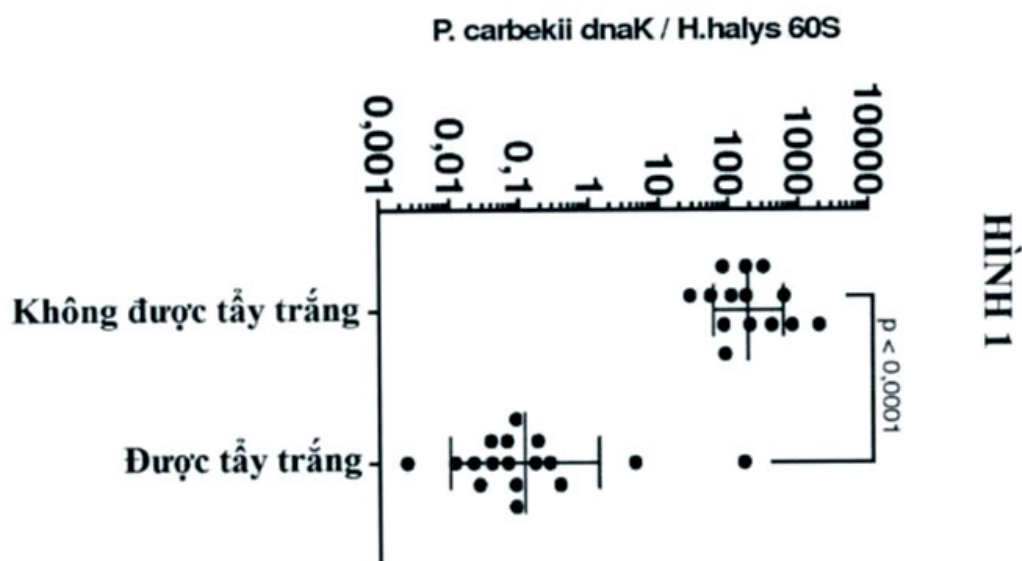
(54) **CHẾ PHẨM NHẪO DẠNG RẮN ĐỂ NẤU ĂN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhão dạng rắn dùng để nấu ăn chứa hạt đậu và thỏa mãn các điều kiện từ (1) đến (4) sau đây:
(1) chứa chất xơ không tan với lượng bằng 3% theo khối lượng hoặc cao hơn tính trên cơ sở khối lượng khô.
(2) chứa tinh bột với lượng bằng 10% theo khối lượng hoặc cao hơn tính trên cơ sở khối lượng khô.
(3) chứa protein với lượng bằng 4% theo khối lượng hoặc cao hơn tính trên cơ sở khối lượng khô.
(4) sau khi xử lý đẳng nhiệt chế phẩm nhão dạng rắn trong lượng nước có thể tích gấp 40 lần ở 90 °C trong 5 phút, giá trị độ mờ của nước là 25% hoặc thấp hơn.

- (11) 81493 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-00850 (85) 19/02/2021
 (22) 25/07/2019 (86) PCT/US2019/043354 25/07/2019
 (30) 62/703,304 25/07/2018 US (87) WO2020/023699 30/01/2020
 (51) A01P 7/02; A61K 36/00; A61K 36/28; A01P 7/04

- (71) **FLAGSHIP PIONEERING INNOVATIONS V, INC. (US)**
 55 Cambridge Parkway, 8th Floor, Cambridge, MA 02142, United States of America
 (72) MARTINEZ, Ignacio (ES); AVENDANO AMADO, Maier Steve (CO); MALVAR, Thomas Michael (US); SIMHADRI, Rama Krishna (IN); YANG, Yunlong (CN); MARTINEZ, Adam Javier (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM SỰ CƯ TRÚ BỞI VI KHUẨN Ở RUỘT CỦA BỘ XÍT**

- (57) Sáng chế có chứa phương pháp làm giảm sự cư trú bởi vi khuẩn ở ruột của bộ xít, phương pháp này bao gồm các bước cung cấp hợp phần có chứa vanilin hoặc chất tương tự của chúng; và phân phối hợp phần này cho trứng mà bộ xít sẽ nở ra từ đó, nhờ đó sự cư trú bởi vi khuẩn ở trong ruột của bộ xít nở ra từ trứng này được xử lý bằng hợp phần được giảm đi tương quan với bộ xít nở ra từ trứng không được xử lý. Theo một số phương án, sự giảm đi của sự cư trú bởi vi khuẩn làm giảm tình trạng sung sức của bộ xít, ví dụ như, làm giảm khả năng sinh sản, sự sống sót, tốc độ phát triển, số lượng trứng, số lượng trứng nở, tỉ lệ trở thành con trưởng thành, chiều dài cơ thể, chiều rộng cơ thể, khối lượng cơ thể, hoặc chiều dày lớp cutin. Theo một số phương án của các phương pháp ở đây, tác nhân phá vỡ sự cư trú của vi khuẩn là chất ức chế của sự trao đổi chất của vi khuẩn. Theo một số phương án, tác nhân phá vỡ sự cư trú của vi khuẩn là chất ức chế tổng hợp polyhydroxyalkanoat (PHA).



- (11) 81494 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-00885 (85) 26/06/2017
 (22) 16/10/2015 (86) PCT/US2015/055902 16/10/2015
 (30) 14/565,568 10/12/2014 US (87) WO2016/093956 16/06/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2017

(51) A43B 1/04; D04C 3/00; B29C 67/00; A43B 23/02; A43D 3/02

(62) 1-2017-02394

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) BRUCE, Robert, M. (US); LEE, Eun, Kyung (KR); SILLS, Craig, K. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG KHUÔN GIÀY DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM GIÀY VÀ PHẦN MŨ GIÀY DÙNG CHO SẢN PHẨM GIÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống khuôn giày dùng để sản xuất sản phẩm giày và phần mũ giày dùng cho sản phẩm giày. Hệ thống khuôn giày bao gồm phần khuôn giày và lớp ngoài. Lớp ngoài bị biến dạng khi được gia nhiệt ở nhiệt độ cao hơn nhiệt độ đặc trưng. Phương pháp có thể bao gồm việc chế tạo phần giày đã bện trên hệ thống khuôn giày. Lớp ngoài có thể được gắn với phần giày đã bện bằng cách gia nhiệt hệ thống khuôn giày ở nhiệt độ cao hơn nhiệt độ đặc trưng.

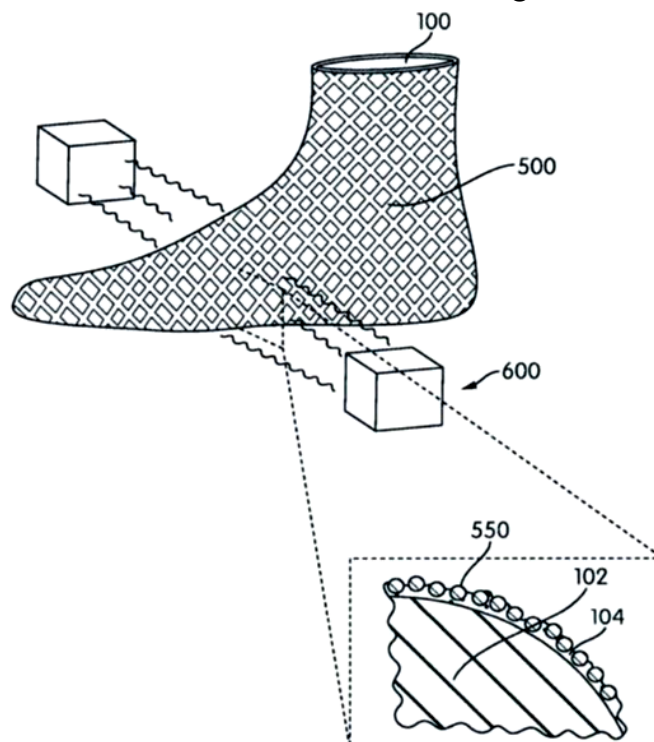


FIG. 11

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81495 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-00886 | | | (85) 27/04/2017 | |
| (22) 25/09/2015 | | | (86) PCT/US2015/052434 | 25/09/2015 |
| (30) 62/057,264 | 30/09/2014 | US | (87) WO2016/053806 | 07/04/2016 |
| 62/057,650 | 30/09/2014 | US | | |
| 14/535,413 | 07/11/2014 | US | | |
| 14/535,648 | 07/11/2014 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2017

(51) **A43C 1/00; A43B 1/04; A43B 23/02**

(62) 1-2017-01587

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

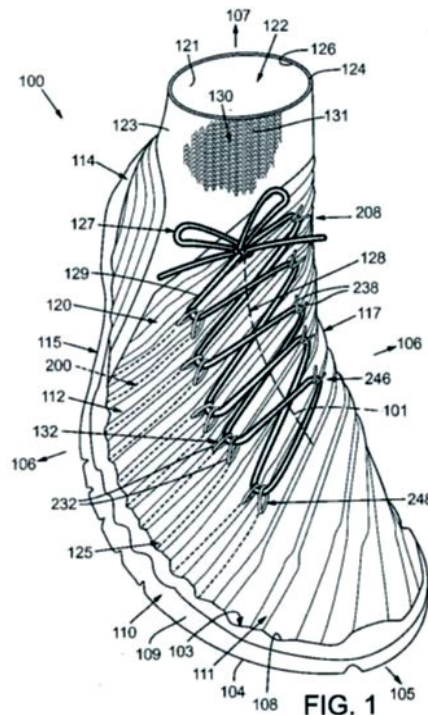
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) LILES, Timothy, K. (US); HENRICHOT, Olivier (US); KLUG, Bryant, Russel (US); SCHULTZE, Nathan, G. (US); MEIR, Adrian (US); LANGVIN, Elizabeth (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MŨ GIÀY DÙNG CHO GIÀY DÉP**

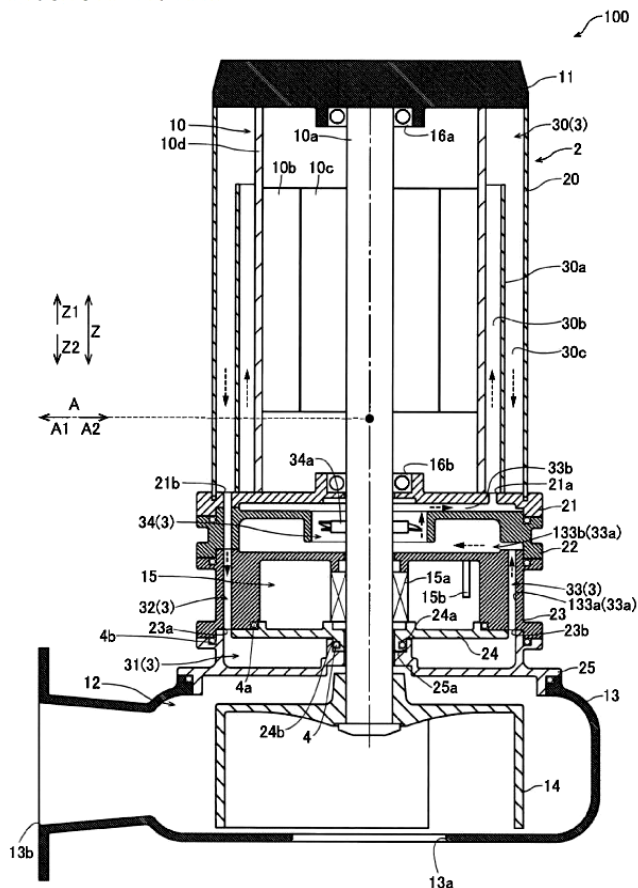
(57) Sáng chế đề cập đến giày dép có phụ kiện bằng chất liệu dệt. Phụ kiện bằng chất liệu dệt của mũ giày có chi tiết bằng chất liệu dệt và chi tiết chịu kéo. Chi tiết chịu kéo tạo ra đoạn thứ nhất bố trí ở phía thứ nhất của mũ giày. Đoạn thứ nhất của chi tiết chịu kéo được tạo kết cấu để gắn hệ thống buộc chặt vào chi tiết bằng chất liệu dệt ở phía thứ nhất của mũ giày. Chi tiết chịu kéo còn có đoạn thứ hai được bố trí gắn với phần dưới của mũ giày ở phía thứ hai. Đoạn thứ hai được gắn cố định tương đối với phần dưới của mũ giày ở phía thứ hai. Chi tiết chịu kéo còn có đoạn giữa kéo dài liên tục từ đoạn thứ nhất, ngang qua vùng gót, đến đoạn thứ hai.



- (11) 81496 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-00891 (85) 23/02/2021
 (22) 28/11/2019 (86) PCT/JP2019/046595 28/11/2019
 (30) 2018-224639 30/11/2018 JP (87) WO2020/111186 04/06/2020
 (51) **F04D 13/08**; F04D 29/58; F04D 29/08
 (71) **TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.** (JP)
 16-40, Tsurumi 4-chome, Tsurumi-ku, Osaka-shi, Osaka 5380053, Japan
 (72) KANEKO Tomoya (JP); YOSHIDA Shingo (JP); TSURUTA Hidenori (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **BƠM CHÌM**

(57) Sáng chế đề cập đến bơm chìm (100) bao gồm buồng trao đổi nhiệt (31, 431, 731, 831, 931), đường dẫn dòng thứ nhất (32, 432, 832) được bố trí bên ngoài buồng chứa dầu (15) theo hướng kính của trục dẫn động (10a), mà nối buồng trao đổi nhiệt và buồng làm mát động cơ (30), và mà qua đó chất lỏng làm mát chảy từ một buồng trong số buồng trao đổi nhiệt và buồng làm mát động cơ sang buồng kia, và đường dẫn dòng thứ hai (33, 433, 833) được bố trí bên ngoài buồng chứa dầu theo hướng kính, mà nối buồng trao đổi nhiệt và buồng làm mát động cơ, và mà qua đó chất lỏng làm mát chảy theo hướng ngược lại với hướng của đường dẫn dòng thứ nhất.

FIG.1
 PHƯƠNG ÁN THỨ NHẤT



- (11) 81497 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-00913 (85) 27/02/2017
(22) 24/07/2015 (86) PCT/US2015/042029 24/07/2015
(30) 14/444,325 28/07/2014 US (87) WO2016/018760 04/02/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2017

(51) A43B 23/00; B65G 47/90; A43D 8/00; A41H 15/00

(62) 1-2017-00716

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

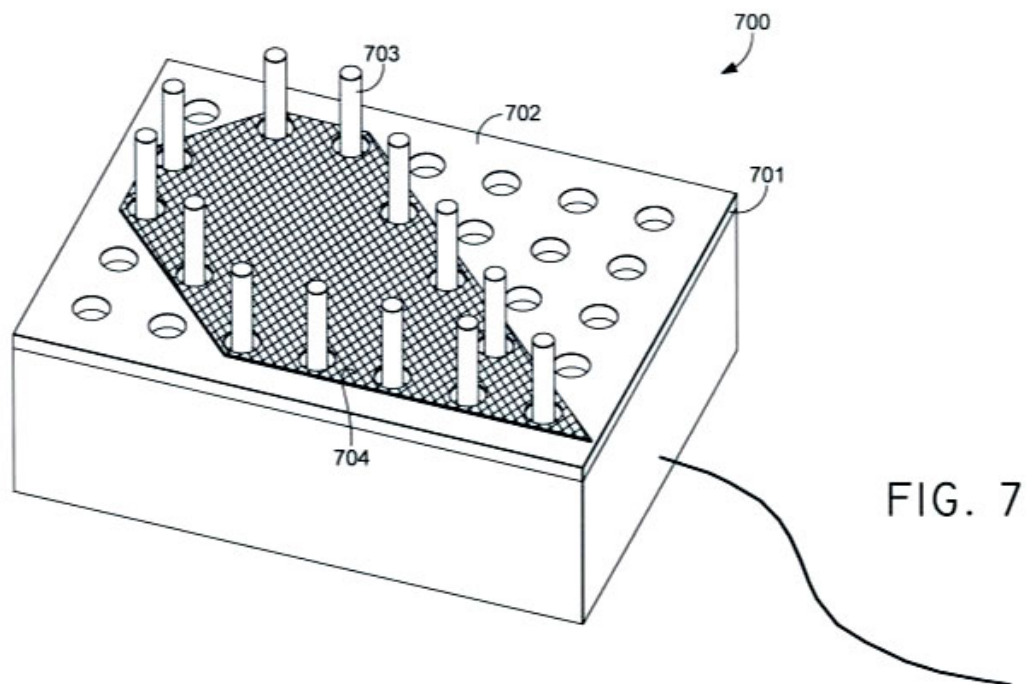
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) DAVIS, Carrie L. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ ĐỂ CĂN THẲNG VẬT LIỆU**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và thiết bị để căn thẳng các vật liệu để ráp nối sản phẩm (ví dụ, mũ giày). Thiết bị này có thể bao gồm mảng chốt di động và tấm cứng có mảng lỗ, trong đó mảng lỗ này được căn thẳng với mảng chốt. Từng chốt có thể được kéo dài và/hoặc được co lại nhờ mảng dẫn động lập trình được. Khi chốt được kéo dài, thì ít nhất một phần của chốt có thể kéo dài xuyên qua lỗ mà nó được căn thẳng, sao cho ít nhất một phần của chốt kéo dài quá tấm cứng. Một phân nhóm trong tổng số lượng chốt ở mảng chốt có thể được kéo dài nhờ mảng dẫn động lập trình được. Các chốt cụ thể cần được kéo dài có thể dựa trên sơ đồ mẫu dùng cho sản phẩm. Vật liệu cần được sử dụng để ráp nối sản phẩm có thể được căn thẳng bằng cách sử dụng các chốt được kéo dài này



(11) 81498 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-00938

(22) 24/02/2021

(30) 10-2020-0025528 28/02/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2021

(51) G06Q 40/04; G06Q 40/06

(71) SHINHANAITAS CO.,LTD. (KR)

16F&22F, 70, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07325 Republic of Korea

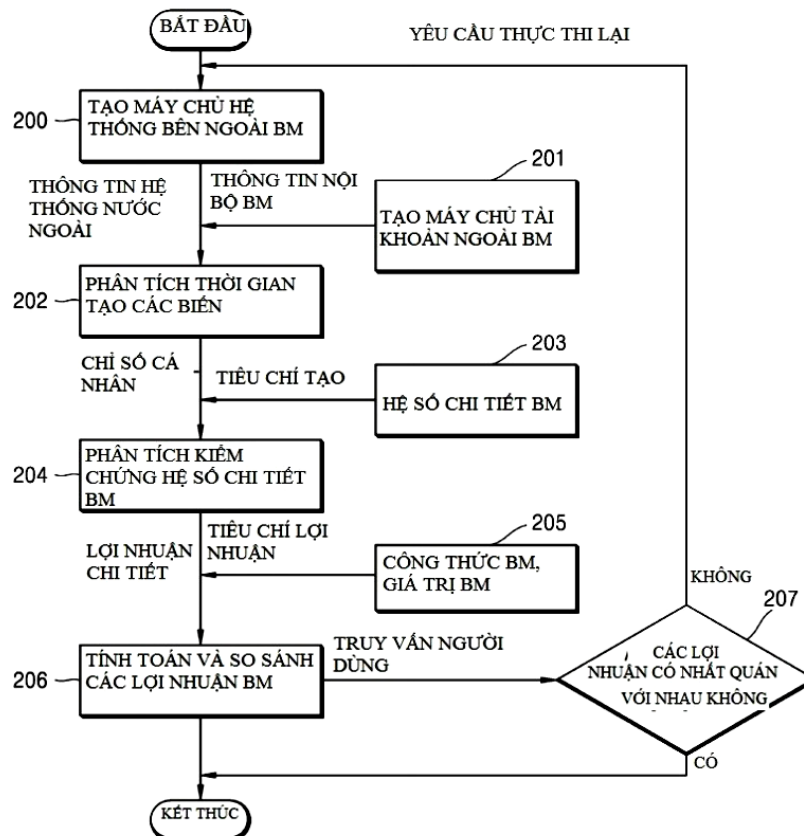
(72) LEE, Yeong Rong (KR); LEE, Young Seok (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KIỂM CHỨNG LỢI NHUẬN ĐỐI CHUẨN, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị kiểm chứng lợi nhuận đối chuẩn (benchmark, BM). Phương pháp kiểm chứng lợi nhuận BM bao gồm: nhận dữ liệu BM từ hệ thống bên ngoài ở các khoảng thời gian cụ thể; phân tích các thời gian tạo của dữ liệu BM tham chiếu được lưu trữ trước đó và dữ liệu BM được nhận, trích xuất hệ số BM chi tiết của dữ liệu BM được nhận và hệ số BM chi tiết của dữ liệu BM tham chiếu, và so sánh các lợi nhuận BM dựa trên các hệ số BM chi tiết được trích xuất, nhờ đó kiểm chứng độ lệch giữa các lợi nhuận BM.

Fig.2



- (11) **81499 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-01029** (85) 26/02/2021
(22) 31/07/2019 (86) PCT/US2019/044290 31/07/2019
(30) 62/712,669 31/07/2018 US (87) WO2020/028466 06/02/2020
(51) **A61P 25/00; C12N 15/86; C12N 15/63; C12N 15/09; C12N 15/12**

(71) **CORNELL UNIVERSITY (US)**

395 Pine Tree Road, Suite 310, Ithaca, New York 14850, United States of America

(72) MARONGIU, Roberta (US); KAPLITT, Michael G. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VECTƠ VIRUT VÀ HỖN HỢP CHỨA NÓ ĐỂ SỬ DỤNG ĐỂ KIỂM SOÁT CHỨC NĂNG CỦA CƠ QUAN NỘI TẠNG Ở ĐỘNG VẬT VÀ AAV TÁI TỔ HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến vectơ virus và hỗn hợp chứa nó để sử dụng để kiểm soát chức năng của cơ quan nội tạng. Ví dụ, vectơ virus và hỗn hợp này hữu ích để ngăn ngừa, ức chế hoặc điều trị bệnh bằng kết quả của việc kiểm soát, ví dụ là điều hòa chức năng của cơ quan. Theo một phương án, vectơ virus được phân phối đến cơ quan và virus lây nhiễm vào dây thần kinh điều hòa chức năng của cơ quan đó. Theo một phương án, vectơ virus là vectơ ngược chiều. Theo một phương án, vectơ virus mã hóa sản phẩm gen, hoạt tính của sản phẩm này được kiểm soát bởi tác nhân hoặc năng lượng được cung cấp ngoại sinh. Do đó, việc cung cấp tác nhân hoặc năng lượng sẽ kiểm soát chức năng của cơ quan. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến AAV tái tổ hợp (rAAV) bao gồm capsit được tạo thành từ các protein capsit từ hai hay nhiều kiểu huyết thanh capsit AAV khác nhau.

- | | | |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 81500 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-01032 | (85) 01/03/2021 | |
| (22) 13/08/2018 | (86) PCT/KR2018/009296 | 13/08/2018 |
| (30) 10-2018-0094113 | 12/08/2018 KR (87) WO2020/036236 A1 | 20/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2021

(51) **B65D 85/10; B65D 75/58; B65D 65/42; B65D 75/10**

(75) **YANG JUN HO (KR)**

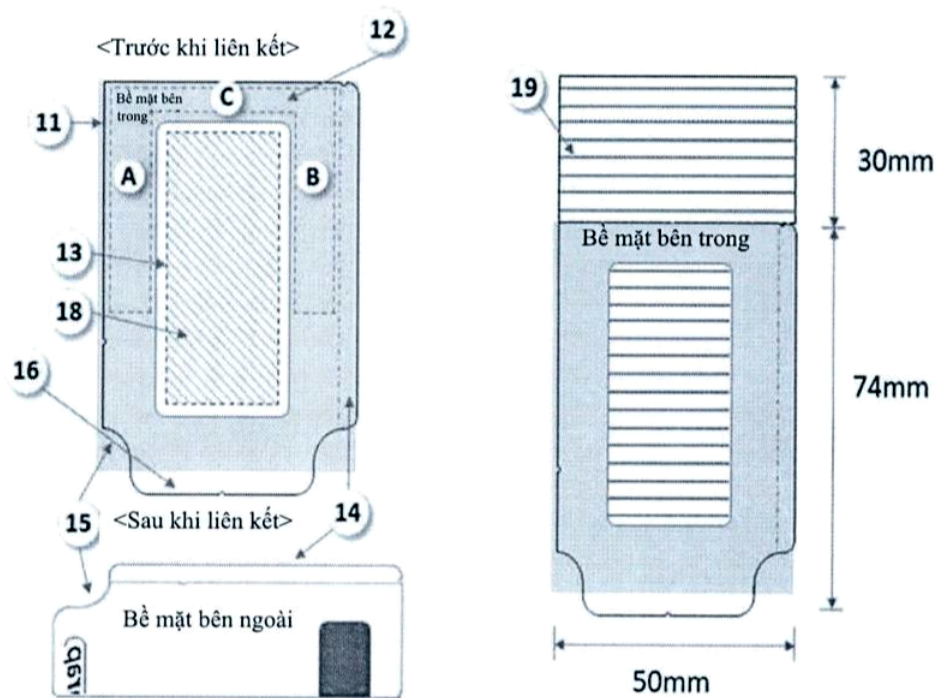
1206, MTOWER 31, Ttukseom-ro 1-gil, Seongdong-gu, Seoul 04778, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **GIẤY GÓI MẪU THUỐC LÁ**

(57) Sáng chế đề cập đến giấy gói mẫu thuốc lá, giấy gói này bao gồm: phần thân (11) có dạng mặt phẳng gần tương tự với hình dạng của bao thuốc lá; bề mặt được phủ chất làm chậm cháy (13) được tạo ra ở bên trong phần thân (11), có chiều dài ngang gần tương tự với chiều dài chu vi của mẫu thuốc lá, và được phủ bằng vật liệu có chức năng chịu nhiệt; bề mặt được phủ chất dính kết (12) mà trên đó chất dính kết đã được phủ, trong đó bề mặt được phủ chất dính kết là vùng bao quanh bề mặt chu vi ngoài của bề mặt được phủ chất làm chậm cháy (13); và các phần tạo lỗ (15) được tạo ra theo cách mà các đầu phía đối diện của đầu dưới của phần thân (11) được làm lõm vào bên trong và tạo thành lối vào, mà qua đó có thể đưa mẫu thuốc lá vào, khi các đầu phía đối diện được khớp và liên kết với nhau.

[FIG. 1]



- (11) **81501 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-01035** (85) 01/03/2021
(22) 02/08/2019 (86) PCT/AU2019/050814 02/08/2019
(30) 2018902840 03/08/2018 AU (87) WO2020/024019 06/02/2020
2018902896 08/08/2018 AU
PCT/AU2018/051015 17/09/2018 AU
2019900941 20/03/2019 AU
(51) **CI2N 15/I13**
- (71) **COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION (AU)**
Clunies Ross St, Acton, Australian Capital Territory 2601, Australia
- (72) Neil Andrew SMITH (AU); Ming Bo WANG (AU); Daai ZHANG (CN); Timothy James DORAN (AU); Mark TIZARD (AU); Annapurna Devi ALLU (IN); Ian Kevin GREAVES (AU); Lingling GAO (AU); Jonathan Paul ANDERSON (AU); Robert DE FEYTER (AU)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **PHÂN TỬ ARN KHẢM, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA PHÂN TỬ ARN KHẢM VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PHÂN TỬ ARN KHẢM**
- (57) Sáng chế đề xuất các phân tử ARN khảm. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất polynucleotit phân lập hoặc ngoại sinh, vật truyền, tế bào chủ, sinh vật không là người, chế phẩm và kit chứa phân tử ARN khảm này. Bên cạnh đó, sáng chế còn đề xuất phương pháp tạo ra phân tử ARN khảm này.

- (11) 81502 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-01052 (85) 01/03/2021
 (22) 17/09/2019 (86) PCT/KR2019/011988 17/09/2019
 (30) 10-2018-0111956 19/09/2018 KR (87) WO2020/060149 26/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2021

(51) **B66B 5/02; B66B 5/18**

(71) **HUMAN NT CO.,LTD.** (KR)

496-10, Songsanpodo-ro, Songsan-myeon Hwaseong-si Gyeonggi-do 18545
 Republic of Korea

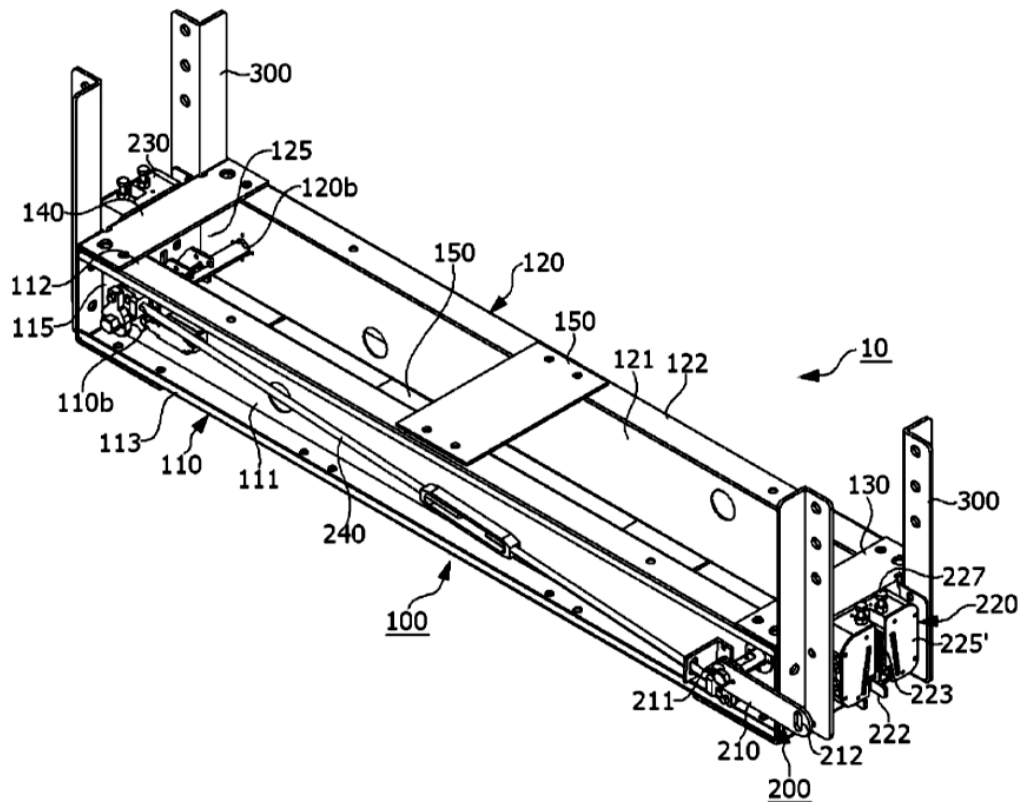
(72) BAE, Hoo Geun (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

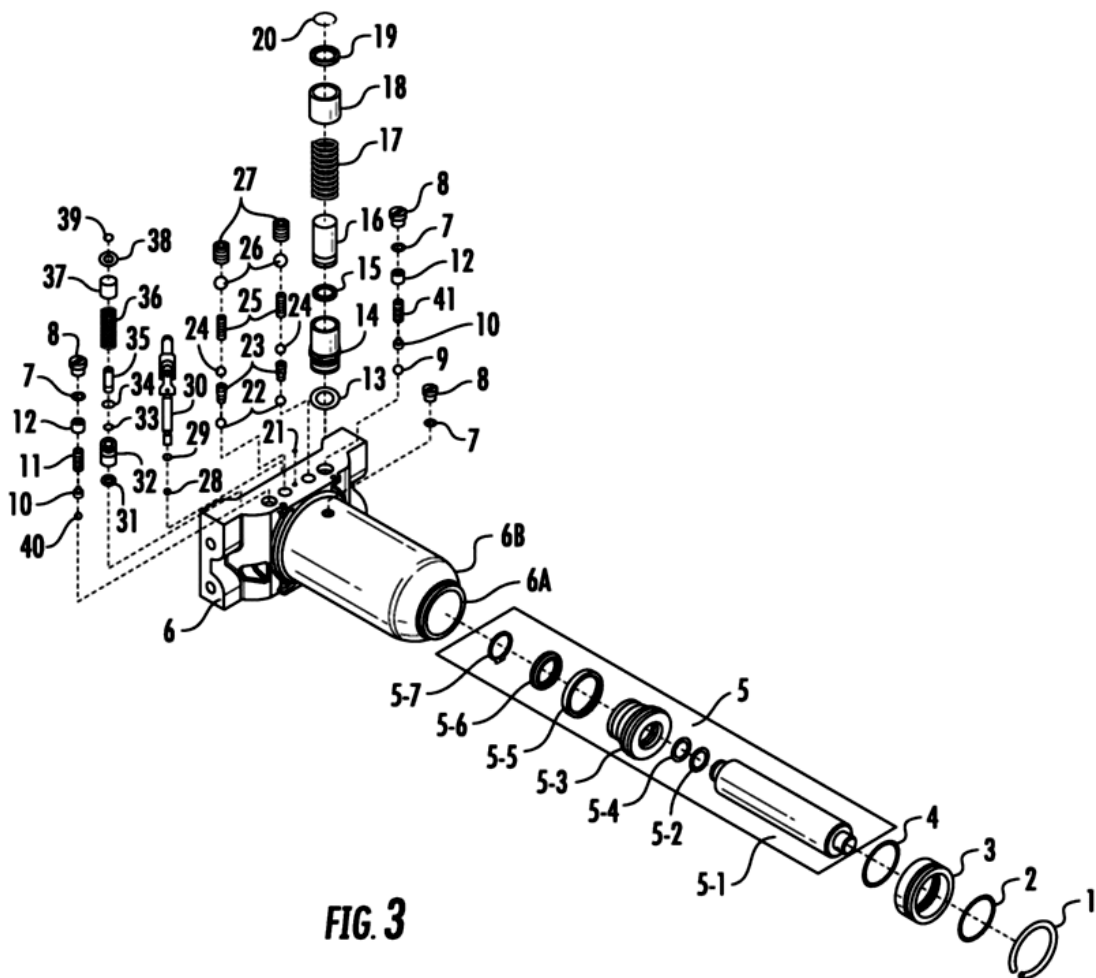
(54) **THIẾT BỊ ĐẢM BẢO AN TOÀN THANG MÁY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đảm bảo an toàn thang máy mà có thể được dùng để hạn chế hư hỏng các phần phía trước và phía sau của mỗi phần phía bên vì bộ phận đỡ phía trước và bộ phận đỡ phía sau được lắp ghép tương ứng với các phần phía trước và phần phía sau của phần cạnh thứ nhất và phần cạnh thứ hai để có thể gia cố độ bền của các phần phía trước và các phần phía sau của mỗi phần phía bên, và mà kéo dài tuổi thọ của sản phẩm để có thể kéo dài chu kỳ thay thế của sản phẩm.

FIG.1



- (11) **81503 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-01141** (85) 04/03/2021
 (22) 16/08/2019 (86) PCT/US2019/046763 16/08/2019
 (30) 62/727,110 05/09/2018 US (87) WO2020/050961 12/03/2020
 16/158,439 12/10/2018 US
 (51) **B66F 3/00; B66F 3/25**
 (71) **VIS, LLC (US)**
 1491 E Poinsett St Extension, Greer SC 29651, US
 (72) Robert Fox (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **BỘ NGUỒN DÙNG CHO KÍCH SÀN**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ nguồn dùng cho kích sàn thủy lực có ống thép rèn nguyên khối ăn khớp với cụm búa nện, cụm búa nện và ống được chọn từ các nguyên liệu và vật liệu hoàn thiện bề mặt mà khi tương tác với ổ trục mang trụ, thể hiện tuổi thọ hiệu năng dài hơn.



- (11) **81504 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-01252** (85) 09/03/2021
(22) 27/08/2019 (86) PCT/US2019/048264 27/08/2019
(30) 62/724,979 30/08/2018 US (87) WO2020/046879 05/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2021

(51) **A23K 20/158; A23K 50/60; A23K 50/30**

(71) **CAN TECHNOLOGIES, INC. (US)**

15407 McGinty Road West, Wayzata, Minnesota 55391, United States of America

(72) Richard Joel FARIS (US); Junmei ZHAO (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHO ĐỘNG VẬT ĂN, CÁC LOẠI THỨC ĂN CHO ĐỘNG VẬT CHỨA MONOGLYXERIT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN THỨC ĂN HỖN HỢP HOÀN CHỈNH CHO ĐỘNG VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng monoglyxerit ở động vật như là heo sau cai sữa, cụ thể là phương pháp cho động vật ăn bao gồm cho động vật ăn chế độ ăn có chứa một hoặc nhiều monoglyxerit. Sáng chế còn đề cập đến các loại thức ăn tinh, thức ăn trộn sẵn, thức ăn phủ trên mặt, hoặc thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho động vật và phương pháp chế biến loại thức ăn này.

- (11) 81505 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-01271 (85) 10/03/2021
 (22) 10/03/2020 (86) PCT/IB2020/052071 10/03/2020
 (30) 16/298,403 11/03/2019 US (87) WO2020/183372 17/09/2020
 (51) *G06Q 10/08; G06Q 30/06; G06Q 10/10; G06Q 10/06*
 (71) **COUPANG CORP. (KR)**
 570 Songpa-daero, Songpa-gu Seoul 05510, Korea
 (72) OH, Jeong Seok (KR); KIM, Ji Eun (KR); JIN, Chang Geun (KR); YIM, Sang Ho (KR); KIM, Woong (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ HOÀN TẤT LÔ TRONG TRUNG TÂM HOÀN TẤT**

- (57) Sáng chế đề cập tới các phương án thực hiện bao gồm hệ thống được thực hiện bằng máy tính gồm có ít nhất một bộ xử lý và bộ nhớ lưu trữ các lệnh. Theo một phương án thực hiện, hệ thống này thu nhận bộ định danh lô, xác định số lượng các thùng chứa, gửi số lượng các thùng chứa tới thiết bị người dùng, và thu nhận bộ định danh thùng chứa thứ nhất từ thiết bị người dùng. Hệ thống nêu trên truy tìm bộ định danh vị trí của mặt hàng thứ nhất, gửi bộ định danh vị trí này tới thiết bị người dùng, và thu nhận bộ định danh vị trí vật lý từ thiết bị người dùng. Hệ thống này gửi, tới thiết bị người dùng, mặt hàng thứ nhất khi bộ định danh vị trí vật lý khớp với bộ định danh vị trí. Hệ thống này thu nhận bộ định danh mặt hàng vật lý của mặt hàng thứ nhất và gửi, tới thiết bị người dùng, điểm đến để mang thùng chứa tới đó. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp được thực hiện bằng máy tính để hoàn tất lô trong trung tâm hoàn tất.

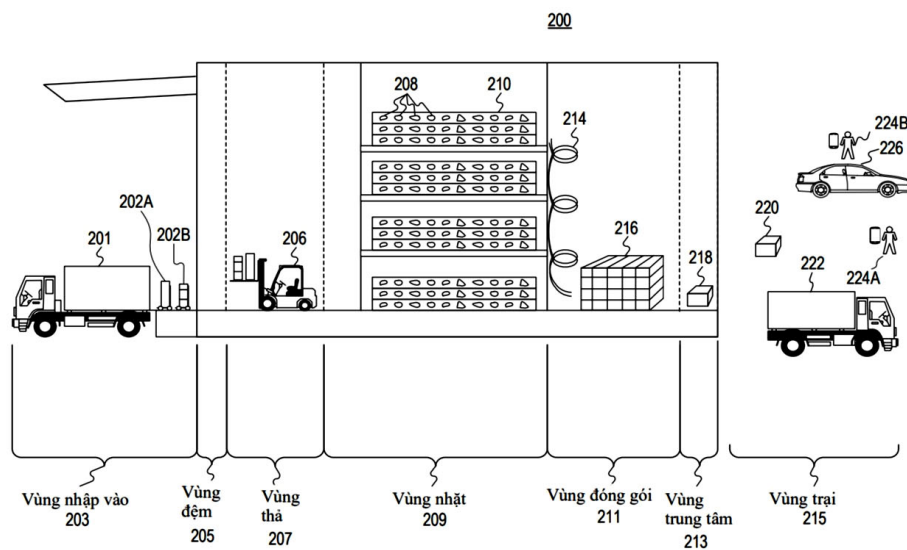


FIG. 2A

- | | | | |
|---|------------------------|----|--------------------|
| (11) 81506 A | (43) 25/11/2021 | | |
| (21) 1-2021-01284 | (85) 10/03/2021 | | |
| (22) 04/09/2019 | (86) PCT/US2019/049420 | | 04/09/2019 |
| (30) 62/735,799 | 24/09/2018 | US | (87) WO2020/068381 |
| | | | 02/04/2020 |
| (51) B29C 65/52; B29L 31/48; B05C 5/02 | | | |

(71) **NORDSON CORPORATION (US)**

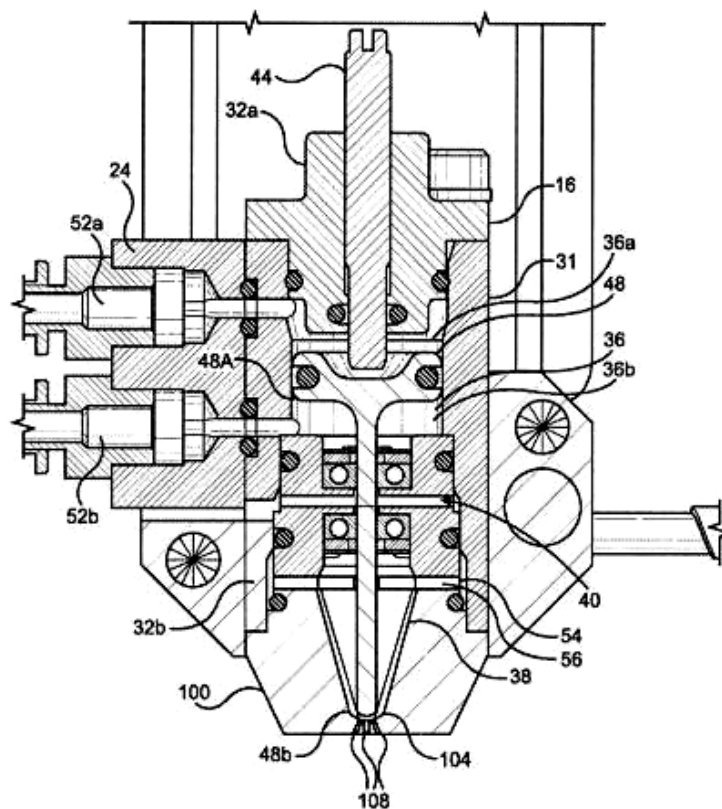
28601 Clemens Road, Westlake, OH 44145-1119, United States of America

(72) QIU, Zhongquan (CN)

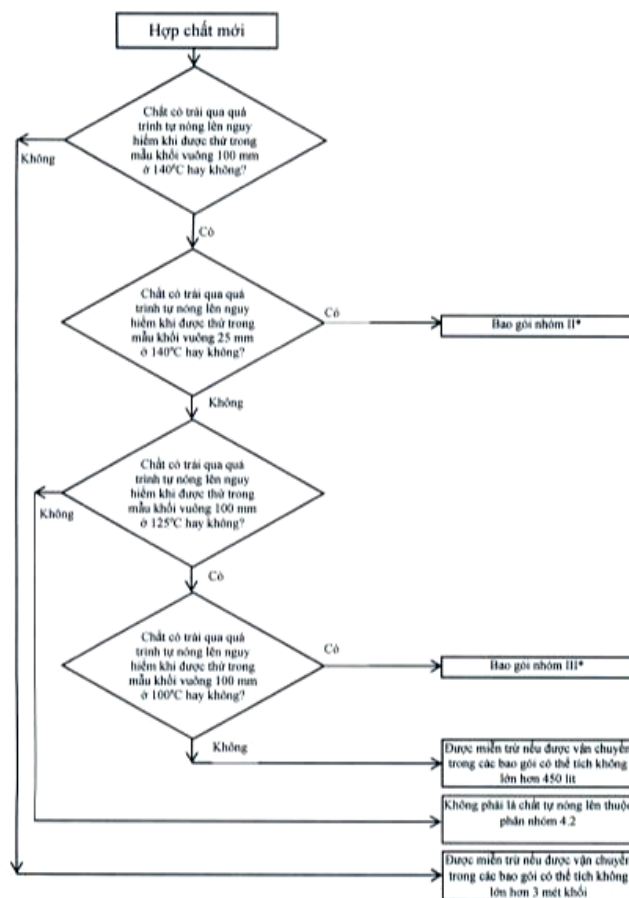
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÒI PHUN VÀ CỤM VÒI PHUN ĐỂ KẾT DÍNH VẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN KẾT CÁC LOẠI VẢI BẰNG CHẤT KẾT DÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm vòi phun và phương pháp kết dính vải bằng cách phun chất kết dính. Phương pháp kết dính các loại vải bằng chất kết dính bao gồm bước nhận chất kết dính từ nguồn cung cấp chất kết dính vào cụm vòi phun (100). Cụm vòi phun (100) có chân van (104), trụ van (48b) được tạo cấu hình để di chuyển trượt vào và ra khỏi chân van (104), cùng với nhiều kênh đầu ra (108). Phương pháp này còn bao gồm bước phun chất kết dính từ nhiều kênh đầu ra (108) lên mảnh vải sợi thứ nhất và áp mảnh vải thứ hai lên vải thứ nhất để kết dính các mảnh vải thứ nhất và thứ hai vào nhau.



- (11) **81507 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-01305** (85) 11/03/2021
 (22) 09/08/2019 (86) PCT/US2019/045838 09/08/2019
 (30) 62/718,549 14/08/2018 US (87) WO2020/036814 20/02/2020
 62/876,076 19/07/2019 US
- (51) **C12P 7/64; A23K 20/158; C10B 47/38; C12N 1/00; A23K 10/12; A23K 50/80**
- (71) **1. DSM IP ASSETS B.V. (NL)**
 Het Overloon 1 NL-6411 Te Heerlen, The Netherlands
2. EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
 Rellinghauser Strasse 1-11,45128 Essen, Germany
- (72) JOHNSON, Michael Benjamin (US); RESOP, Shannon Elizabeth Ethier (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM BAO GỒM TẾ BÀO CHỨA AXIT BÉO CHỨA BẢO HÒA NHIỀU VỊ TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM XU HƯỚNG TỰ NÓNG LÊN CỦA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sinh khối chứa LC-PUFA mà có xu hướng tự nóng lên giảm và do đó, giảm được các yêu cầu về việc đóng gói để vận chuyển. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm sinh khối này.



* Chất có nhiệt độ tự cháy cao hơn 50°C trong 27 m³ không nên được phân loại trong Phân nhóm 4.2

(11) 81508 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-01394

(22) 16/03/2021

(30) JP2020-078078 27/04/2020 JP

(51) A01F 12/18; A01F 12/40

(71) ISEKI & CO., LTD. (JP)

700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN

(72) Hiroki WATANABE (JP); Shin FUTAGAMI (JP); Shoji NAKAI (JP); Michio ISHIKAWA (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) THIẾT BỊ ĐẬP CHO MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đập cho máy gặt đập liên hợp cho phép hiệu quả công việc đập cao, bằng cách ngăn thân cây ngũ cốc được đập không bị rơi tại đầu phía sau của lưới thu, và thả thân cây ngũ cốc được đập một cách hiệu quả xuống khoang cắt. Sáng chế đề xuất thiết bị đập cho máy gặt đập liên hợp ngăn thân cây ngũ cốc tại đầu phía sau của lưới thu, ngăn sự tăng tải đập, và cho phép hiệu quả công việc đập cao. Giữa các vách phía trước và phía sau của khoang đập (10), xi lanh đập (11) đập thân cây ngũ cốc được lắp có thể quay; giữa các vách bên phải và bên trái của khoang cắt (60), trục có thể quay (62) của rôto cắt (61) mà cắt mỏng các thân cây ngũ cốc được đập được lắp có thể quay; và trong mặt cắt theo trục có thể quay (62), vách phía sau của khoang đập (10) được đặt tại phía sau của khu vực phía trên trục có thể quay (62).

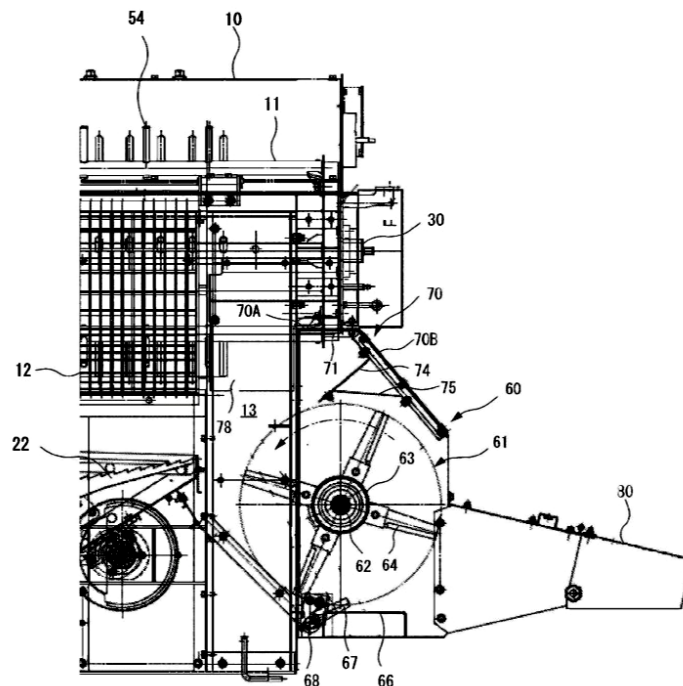


Fig. 6

- (11) **81509 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-01399** (85) 16/03/2021
(22) 22/08/2019 (86) PCT/EP2019/072533 22/08/2019
(30) 1813678.8 22/08/2018 GB (87) WO2020/039051 27/02/2020
(51) **A61K 38/23; C07K 14/585; A61P 19/10; A61P 3/10; A61P 1/16; A61P 19/02**
- (71) **KEY BIOSCIENCE AG (CH)**
Spichermatt 30, 6370 Stans, Switzerland
- (72) ANDREASSEN, Kim, V (DK); HENRIKSEN, Kim (DK); SONNE, Nina (DK);
KARSDAL, Morten, Asser (DK)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CHẤT BẮT CHỨC CALCITONIN ĐƯỢC AXYL HÓA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất bắt chức calcitonin được axyl hóa tại gốc lysin nằm tại vị trí 11 hoặc vị trí 19 của chất bắt chức calcitonin, và việc sử dụng chất này làm thuốc để điều trị nhiều bệnh và rối loạn khác nhau, bao gồm bệnh tiểu đường, thừa cân, tiêu thụ thức ăn quá mức và rối loạn chuyển hóa, NASH, bệnh gan nhiễm mỡ do rượu và không do rượu, điều hòa mức đường huyết, điều hòa đáp ứng với thử nghiệm dung nạp glucozơ, điều hòa lượng thức ăn nạp vào, và điều trị loãng xương và điều trị viêm xương khớp.

- | | | |
|--|-------------------------------------|------------|
| (11) 81510 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-01421 | (85) 17/03/2021 | |
| (22) 30/10/2019 | (86) PCT/EP2019/079686 | 30/10/2019 |
| (30) 102018000009968 | 31/10/2018 IT (87) WO2020/089305 A1 | 07/05/2020 |
| (51) <i>B60L 1/00; B60L 58/20; B60L 50/13; B60L 3/00</i> | | |

(71) **PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)**

Viale Rinaldo Piaggio, 25 I-56025 Pontedera (PI), ITALY

(72) CARMIGNANI, Luca (IT); CANTINI, Jury (IT)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CẤP ĐIỆN VÀ ĐIỀU KHIỂN XE ĐIỆN**

(57) Thiết bị để cấp điện và điều khiển xe điện bao gồm động cơ kéo chạy bằng điện và hệ thống điều khiển của xe và của động cơ kéo chạy bằng điện, thiết bị này bao gồm pin chính thứ nhất để cấp điện mô-tơ điện và hệ thống điều khiển, pin phục vụ thứ hai phù hợp để cấp điện cho hệ thống điều khiển trong pha đánh lửa của xe, phương tiện khởi động thứ nhất của xe và phương tiện khởi động khẩn cấp thứ hai của xe. Hệ thống điều khiển bao gồm bộ phận điều khiển thứ nhất của xe và động cơ kéo chạy bằng điện và bộ phận điều khiển thứ hai của pin chính thứ nhất, phương tiện khởi động thứ nhất được nối hoạt động được với pin phục vụ thứ hai và với bộ phận điều khiển thứ nhất của xe và động cơ kéo chạy bằng điện để cấp điện cho bộ phận điều khiển thứ nhất bằng pin phục vụ thứ hai trong các điều kiện bình thường, phương tiện khởi động khẩn cấp thứ hai được nối hoạt động được với bộ phận điều khiển thứ hai để cấp điện cho bộ phận điều khiển thứ nhất bằng pin chính thứ nhất trong điều kiện khẩn cấp.

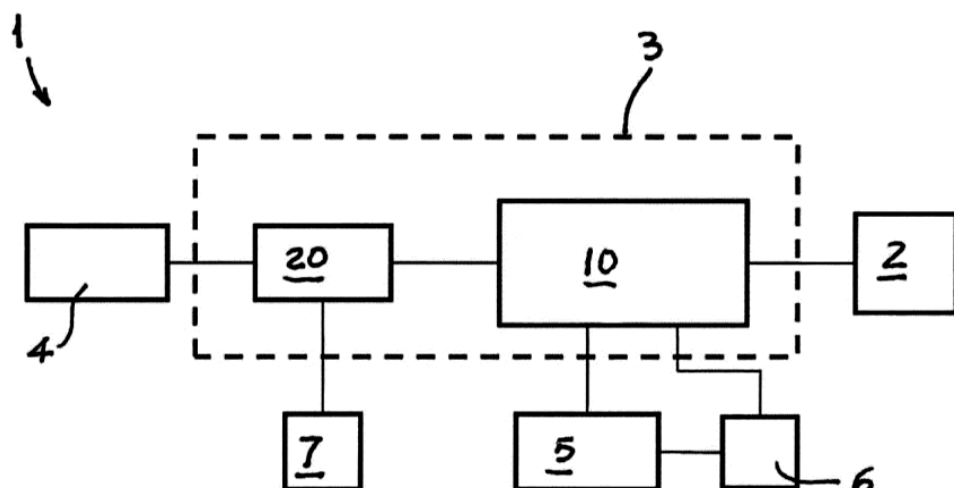


Fig. 1

- (11) **81511 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-01439** (85) 17/03/2021
(22) 20/12/2019 (86) PCT/EP2019/086604 20/12/2019
(30) 1874020 21/12/2018 FR (87) WO2020/127922 25/06/2020
(51) *C03C 17/32; C09D 5/20; C09D 5/02; C08K 5/103; C09D 191/00*
- (71) **ARKEMA FRANCE (FR)**
420 rue d'Estienne d'Orves, 92700 COLOMBES, France
- (72) BIRKEN, Isabelle (FR); HOEKMAN, Leendert (NL)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM, DUNG DỊCH PHỦ, QUY TRÌNH PHỦ VÀ BỀ MẶT THỦY TINH**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để cải thiện hình thức bề mặt thủy tinh, cụ thể là bề mặt bên ngoài của các đồ đựng bằng thủy tinh. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến các dung dịch phủ chống trầy xước cho các chai thủy tinh, cải thiện hình thức của chúng.

- (11) 81512 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-01456 (85) 18/03/2021
(22) 27/12/2019 (86) PCT/JP2019/051383 27/12/2019
(30) 2019-003843 11/01/2019 JP (87) WO2020/145191 16/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2021

(51) **G03G 15/20**

(71) **NOK CORPORATION (JP)**

12-15, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058585, Japan

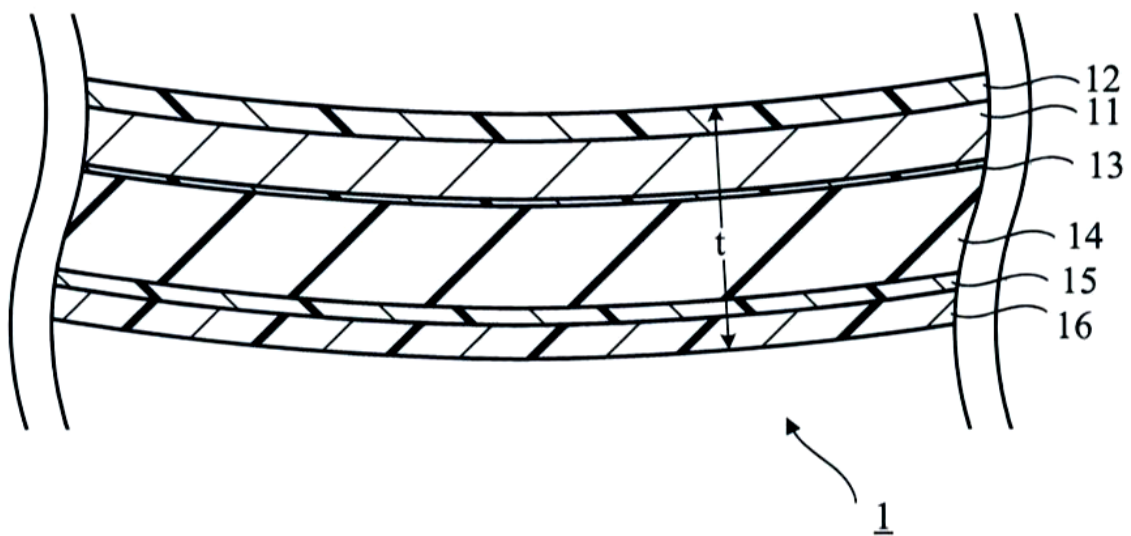
(72) SUZUKI Masaya (JP); SASAKI Kenji (JP); NEMOTO Wataru (JP); KONDO Tomohiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU SẤY**

- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu sấy hình trụ xoay và tiếp xúc với tờ giấy mà trên đó hình ảnh mực tích điện dương được tạo thành để cố định hình ảnh mực lên tờ giấy. Cơ cấu sấy này bao gồm đế hình trụ được làm từ kim loại, lớp cao su bao quanh ngoại biên của đế, lớp bám dính bao quanh ngoại biên của lớp cao su, và lớp bề mặt được làm từ nhựa bao quanh ngoại biên của lớp bám dính. Trong cơ cấu sấy, độ phân rã điện tích ΔV tại thời điểm 120 giây sau khi kết thúc tích điện bề mặt của lớp bề mặt xuống -1 kV bằng không, và điện dung trên một đơn vị diện tích C theo hướng chiều dày của cơ cấu sấy bằng hoặc nhỏ hơn 3,30 pF/cm².

Fig. 3



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81513 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-01468 | (85) 19/03/2021 | |
| (22) 23/07/2019 | (86) PCT/JP2019/028832 | 23/07/2019 |
| (30) 2018-212473 | 12/11/2018 JP (87) WO2020/100348 | 22/05/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2021

(51) *B41J 2/01; G01N 21/952; B41F 17/08; B41J 17/26*

(71) **SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)**

30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

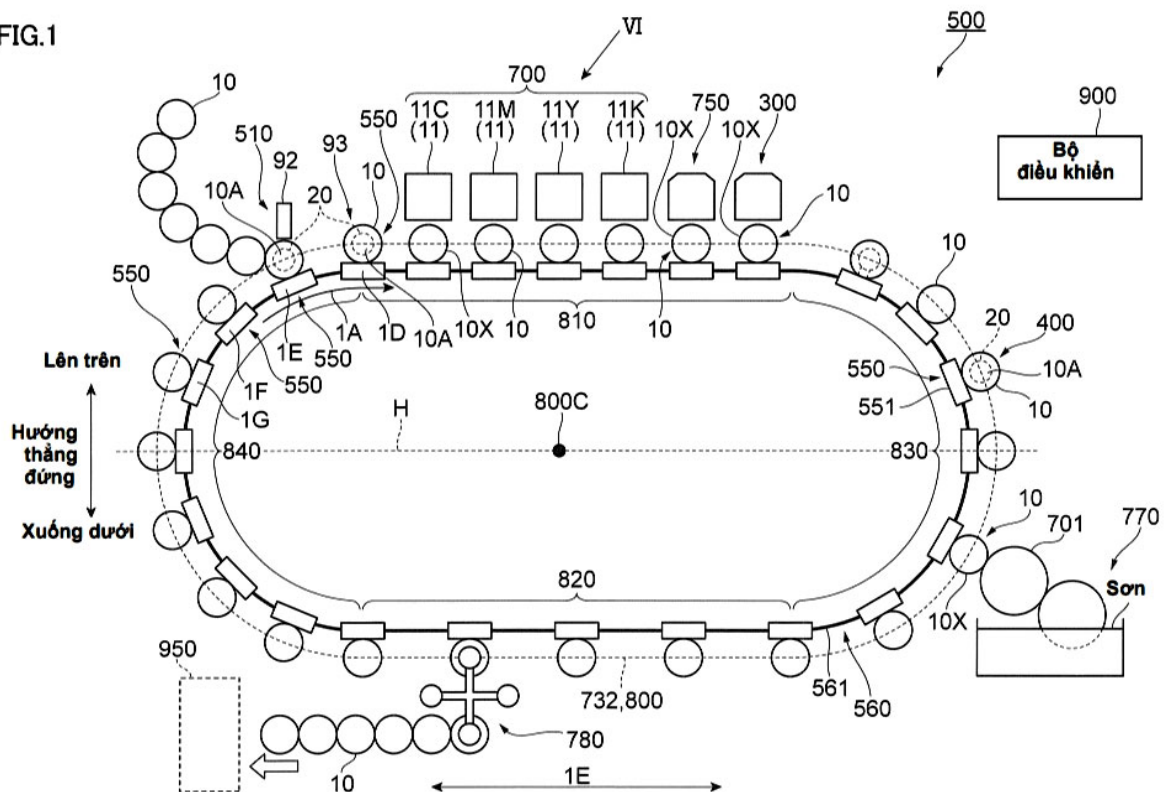
(72) TAKADA, Hiroki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG IN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN LON**

- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống in và phương pháp sản xuất thân lon. Theo sáng chế, hệ thống in bao gồm: bộ phận tạo ra ảnh được làm thích ứng để tạo ra một ảnh trên mặt ngoài của thân lon; bộ phận phủ sơn được làm thích ứng để phủ sơn trong suốt lên mặt ngoài sau khi ảnh được tạo ra trên mặt ngoài nhờ bộ phận tạo ra ảnh; và bộ phận kiểm tra được làm thích ứng để kiểm tra ảnh đã tạo ra trên mặt ngoài nhờ bộ phận tạo ra ảnh trước khi phủ sơn lên mặt ngoài nhờ bộ phận phủ sơn.

FIG.1



- (11) **81514 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-01605** (85) 25/03/2021
(22) 30/08/2019 (86) PCT/IB2019/057360 30/08/2019
(30) 62/725,940 31/08/2018 US (87) WO2020/044314 05/03/2020
(51) **A61K 9/16; A61K 31/593; A61P 5/20; A61K 9/50; A61P 3/02; A61K 31/592**
- (71) **OPKO IRELAND GLOBAL HOLDINGS, LTD. (KY)**
10 Market St., #721 Camana Bay Grand Cayman, KYI-9006, Cayman Islands
- (72) DESHPANDE, Praful Balavant (IN); QUINLAN, Stephen James (IE); GOLEC, Marta (PL); O'BRIEN, John Gerard (IE); MCDONALD, James Joseph (IE); ELSIDDIG, Reem Elamein (IE); O'SHEA, Ken (IE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM VITAMIN D CHO TRẺ EM, DẠNG LIỀU LƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các dạng bào chế giải phóng thay đổi và dùng cho trẻ em của hợp chất vitamin D, và phương pháp bào chế chúng.

(11) **81515 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2021-01624**

(22) 26/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/07/2021

(51) **E02D 29/00**

(71) **1. ĐINH VĂN NHÃ (VN)**

90/93 Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, Hà Nội

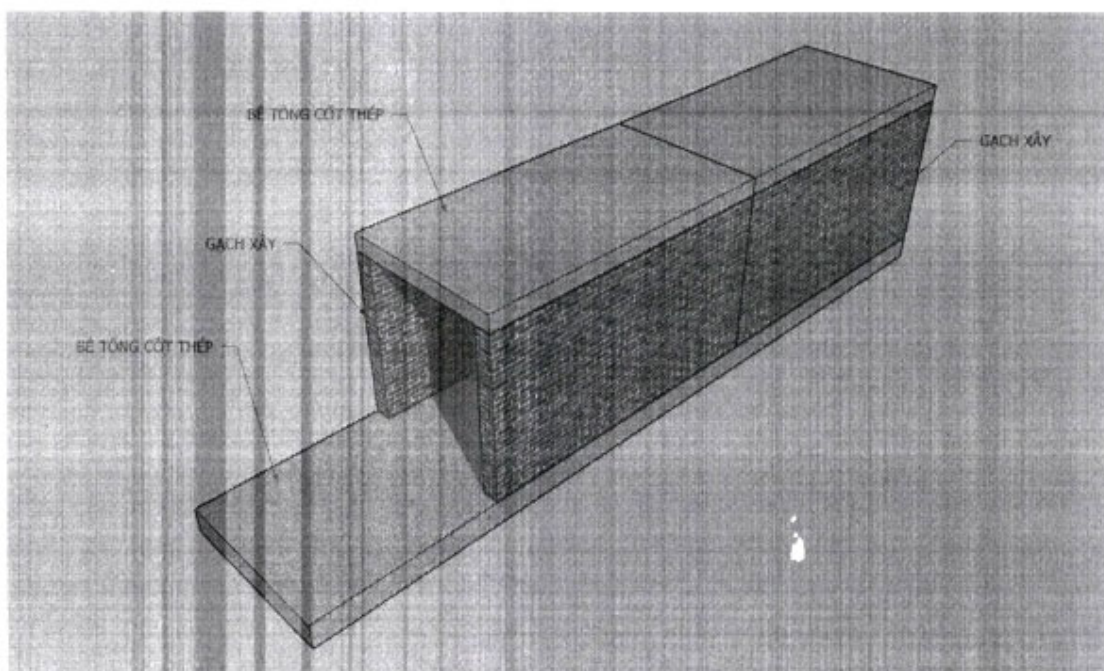
2. PHẠM PHÚ UYNH (VN)

17/4/360 La thành, Đống Đa, Hà Nội

(72) Đinh Văn Nhã (VN); Phạm Phú Uynh (VN)

(54) **HỆ THỐNG CỐNG NGẦM DẪN NƯỚC NGỌT TỪ THƯỢNG NGUỒN GIẢI CỨU HẠN HÁN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cống ngầm dẫn nước ngọt ở thượng nguồn giải cứu hạn hán ở đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) bằng hệ thống cống ngầm (1), (2), (3), đến các hồ chứa nước, ở vùng bị hạn hán nghiêm trọng, rồi bơm nước tưới lúa, vườn cây ăn quả. Hệ thống cống ngầm có kết cấu sau: phương án 1: lắp đặt các ống tròn (1) có sẵn, liên kết nhau qua khớp nối, đặt sâu dưới đất; phương án 2: lắp đặt ống trên tròn, dưới phẳng (2) không cần đế, qua các khớp nối liên kết nhau nằm sâu dưới đất; phương án 3: xây dựng cống ngầm bằng bê tông, gạch (3) đặt sâu dưới đất. Các phương án trên không gây trở ngại giao thông, không chiếm diện tích trồng trọt, tuổi thọ cao, không gây ô nhiễm môi trường, sinh thái.



(11) **81516 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2021-01630**

(22) 26/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/10/2021

(51) ***E02D 3/00; E02B 3/04***

(71) **NGUYỄN HỮU LIÊM (VN)**

25 Trần Bá Giao, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Hữu Liêm (VN)

(54) **VÁCH NGĂN NHỰA ĐƯỢC TẠO RA TỪ RÁC THẢI NHỰA**

(57) Sáng chế đề cập đến vách ngăn nhựa được tạo ra từ rác thải nhựa có dạng hình chữ nhật được tạo ra bằng cách thu gom các rác thải nhựa, sau đó phân loại, rửa sạch, cắt nhỏ, sấy khô, cho vào lò nung với nhiệt độ từ 250 độ đến 300 độ, sau đó đổ khuôn nhựa chảy lỏng để tạo ra vách ngăn nhựa.

- (11) 81517 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-01688 (85) 29/03/2021
 (22) 30/09/2019 (86) PCT/JP2019/038529 30/09/2019
 (30) 2018-189524 04/10/2018 JP (87) WO2020/071317 09/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2021

(51) G06Q 30/02; H04N 21/2543; G06F 13/00

(71) DENTSU INC. (JP)

1-8-1, Higashi-Shimbashi, Minato-ku, Tokyo 105-7001, Japan

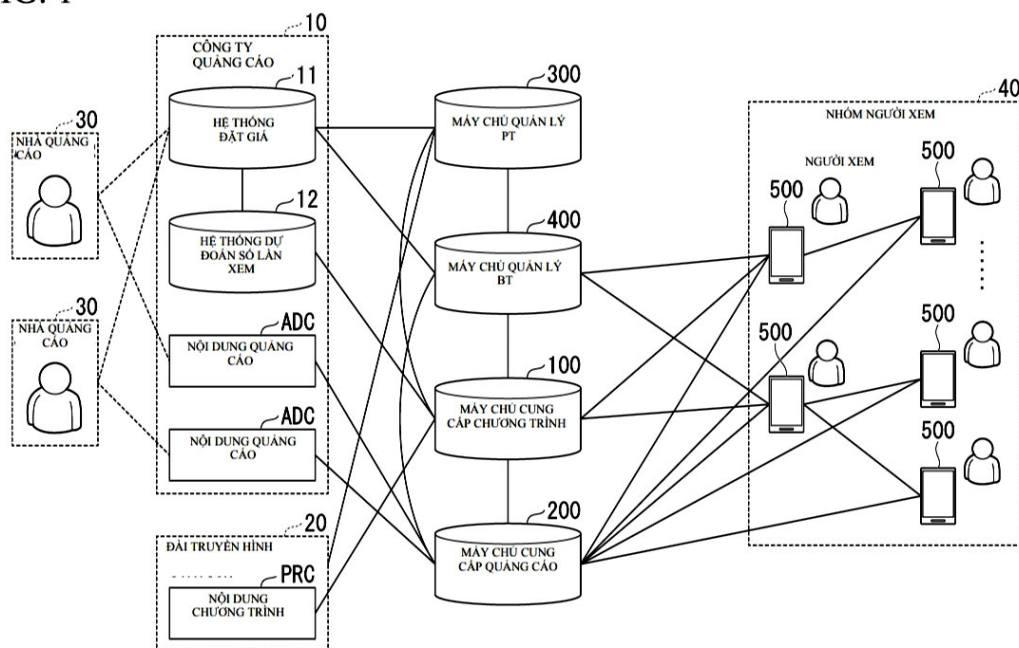
(72) Yoshifumi TAKEUCHI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG XEM NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN XEM NỘI DUNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xem nội dung bao gồm: đơn vị cấp điểm xem được cấu hình để cấp điểm xem đến người xem bằng cách liên kết người xem với điểm xem theo việc xem nội dung quảng cáo của người xem; đơn vị tính toán đơn vị giá của điểm xem được cấu hình để tính toán đơn vị giá của điểm xem là giá trên mỗi đơn vị số lượng điểm của các điểm xem dựa trên giá thành quảng cáo tương ứng với nội dung quảng cáo và số lần xem nội dung quảng cáo; và đơn vị cung cấp nội dung chính được cấu hình để cho phép nội dung chính sẽ được xem mà sử dụng thời gian xem được được tính toán dựa trên thời gian xem được theo đơn vị trên mỗi đơn vị số lượng điểm theo đơn vị giá của điểm xem và số lượng các điểm tiêu tốn được tiêu tốn từ các điểm xem mà sở hữu bởi người xem để xem nội dung chính. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều khiển xem nội dung trong hệ thống xem nội dung.

FIG. 1



- (11) **81518 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-01716** (85) 27/12/2017
(22) 16/06/2016 (86) PCT/US2016/037879 16/06/2016
(30) 62/180,459 16/06/2015 US (87) WO2016/205520 22/12/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2021

(51) **C07K 16/28; A61K 39/395**

(62) 1-2017-05305

(71) **GENENTECH, INC. (US)**

1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080-4990, United States of America

(72) HOTZEL, Isidro (US); JUNTTILA, Teemu, T. (FI); LI, Ji (US); SCHEER, Justin (US); DICARA, Danielle (GB); ELLERMAN, Diego (US); SPIESS, Christoph (DE); CARTER, Paul (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ ĐƯỢC LÀM GIỐNG NHƯ CỦA NGƯỜI VÀ ĐƯỢC LÀM TRƯỞNG THÀNH VỀ ÁI LỰC ĐỐI VỚI FCRH5, AXIT NUCLEIC PHÂN LẬP ĐƯỢC MÃ HÓA KHÁNG THỂ, CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN FCHR5 TRONG MẪU SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng FcRH5, bao gồm kháng thể kháng FcRH5 chứa miền liên kết FcRH5 và miền liên kết CD3 (ví dụ, kháng thể song đặc hiệu phụ thuộc vào tế bào T (TDB) FcRH5), và các sản phẩm như thể tiếp hợp miễn dịch, chế phẩm và bộ kit chứa chúng. Sáng chế còn đề cập đến axit nucleic được phân lập mã hóa kháng thể kháng FcRH5, vật truyền chứa axit nucleic được phân lập này và tế bào chủ chứa vật truyền này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất kháng thể kháng FcRH5 và phương pháp phát hiện FcRH5 trong mẫu sinh học.

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81519 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-01755 | (85) 01/04/2021 | |
| (22) 12/09/2019 | (86) PCT/IN2019/050668 | 12/09/2019 |
| (30) 201811034484 | 12/09/2018 IN (87) WO2020/053895 | 19/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

(51) **B60K 26/02**; F02D 9/02

(71) **MAHINDRA & MAHINDRA LIMITED (IN)**

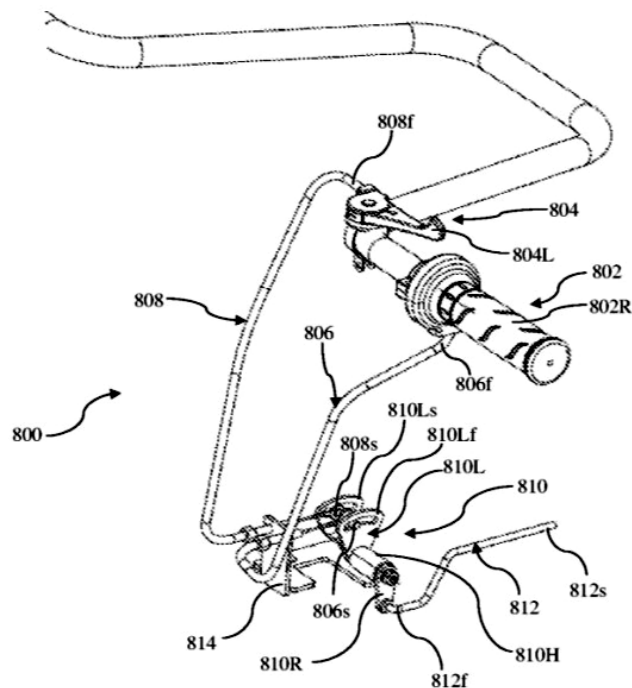
Mahindra & Mahindra Limited, Farm Equipment Sector, Swaraj Division, Phase IV, Industrial Area S.A.S. Nagar (Mohali) Punjab 160055 (IN)

(72) MITTAL, Sunil (IN); GARG, Vipin (IN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TIẾT LƯU CHO XE VÀ CƠ CẤU ĐIỀU KHIỂN CỦA THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển tiết lưu 810 cho xe và cơ cấu điều khiển của thiết bị này. Cơ cấu điều khiển tiết lưu 800 bao gồm cụm điều khiển tiết lưu thứ nhất 802, cụm điều khiển tiết lưu thứ hai 804, dây cáp thứ nhất 806, dây cáp thứ hai 808, thiết bị điều khiển tiết lưu 810, thanh 812 và chân chống cố định 814. Thiết bị điều khiển tiết lưu 810 bao gồm vỏ bọc trục 810, chốt bản lề, đòn bẩy trung gian 810L và đòn bẩy 810R. Đòn bẩy trung gian 810L có phần thứ nhất 810Lf xác định rãnh 810La và phần thứ hai 810Ls xác định rãnh 810Lb. Đầu thứ nhất 806f của dây cáp thứ nhất 806 được kết nối với cụm điều khiển tiết lưu thứ nhất 802 và đầu thứ hai 806s của dây cáp thứ nhất 806 được kết nối di động với đòn bẩy trung gian 810L. Đầu thứ nhất 808f của dây cáp thứ hai 808 được kết nối với cụm điều khiển tiết lưu thứ hai 804 và đầu thứ hai 808s của dây cáp thứ hai 808 được kết nối di động với đòn bẩy trung gian 810L.



HÌNH 1

- (11) **81520 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-01757** (85) 01/04/2021
(22) 12/09/2019 (86) PCT/IN2019/050665 12/09/2019
(30) 201811034459 12/09/2018 IN (87) WO2020/053892 19/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

(51) **B62D 49/00**

(71) **MAHINDRA & MAHINDRA LIMITED (IN)**

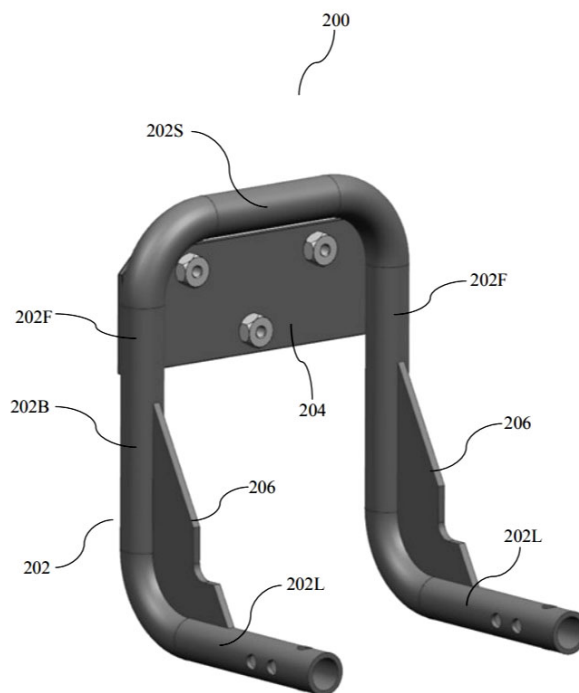
Mahindra & Mahindra Limited, Farm Equipment Sector, Swaraj Division, Phase IV, Industrial Area S.A.S. Nagar (Mohali) Punjab 160055 (IN)

(72) TIGHARE, Avinash (IN); SINGH, Vikas (IN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **CỤM GIẢM XÓC TRƯỚC ĐỂ GẮN CHỖ NGỒI VÀ PHƯƠNG TIỆN DẪN VÀ KẾT CẤU BỔ SUNG TRONG XE**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm giảm xóc trước (200) để gắn chỗ ngồi và phương tiện dẫn và kết cấu bổ sung trong xe. Cụm giảm xóc (200) bao gồm khung giảm xóc (202), bộ phận gắn (204) và nhiều bộ phận gia cố (206). Khung giảm xóc (202) bao gồm khung đỡ (202B) và nhiều chân (202L). Cụm giảm xóc trước (200) được kết nối có thể tháo rời với kết cấu xe C ở vị trí thứ nhất, trong đó mỗi chân (202L) của khung giảm xóc (202) được kết nối theo chiều ngang với kết cấu xe C, và vị trí thứ hai trong đó mỗi chân (202L) của khung giảm xóc (202) là được kết nối theo chiều dọc với kết cấu xe C. Cụm giảm xóc trước (200) được điều chỉnh để nhận có thể tháo rời ít nhất một trong số chỗ ngồi của người điều khiển S, phương tiện dẫn và kết cấu bổ sung khi cụm giảm xóc trước (200) ở vị trí thứ hai.



HÌNH 1

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81521 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-01759 | (85) 01/04/2021 | |
| (22) 20/09/2019 | (86) PCT/EP2019/075334 | 20/09/2019 |
| (30) 18195646.7 | 20/09/2018 EP (87) WO2020/058478 | 26/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2021

(51) **G01D 5/353; G02B 6/02; G01L 1/24; G01B 11/16**

(71) **1. KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)**

High Tech Campus 52, 5656 AG Eindhoven, Netherlands

2. FUJIKURA LTD. (JP)

5-1 Kiba 1-chome Koto-ku, Tokyo, 135-8512, Japan

(72) HORIKX, Jeroen, Jan, Lambertus (NL); 'T HOOFT, Gert, Wim (NL); VAN DUSSCHOTEN, Anna, Hendrika (NL); MATSUSHITA, Shingo (JP); KENTARO, Ichii (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CẢM BIẾN SỢI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến cảm biến sợi quang để cảm biến hình dạng, bao gồm sợi quang, sợi quang bao gồm vỏ (30") có chỉ số khúc xạ vỏ, và số lõi sợi (14"-20", 34" - 38") được nhúng trong vỏ (30") và kéo dài dọc theo trục dọc của sợi quang, số lượng lõi sợi có tập hợp con thứ nhất gồm ít nhất một lõi sợi thứ nhất (14"-20") và tập hợp con thứ hai gồm ít nhất một lõi sợi thứ hai (34" -38"). Ít nhất một lõi sợi thứ nhất (14"-20") có chỉ số khúc xạ lõi thứ nhất khác với chỉ số khúc xạ vỏ và bán kính lõi thứ nhất theo hướng ngang với trục dọc, ít nhất một lõi sợi thứ hai (34" - 38") có chỉ số khúc xạ lõi thứ hai khác với chỉ số khúc xạ vỏ và bán kính lõi thứ hai ngang với trục dọc. Chỉ số khúc xạ lõi thứ hai và bán kính lõi thứ hai của ít nhất một lõi sợi thứ hai (34" -38") khác với chỉ số khúc xạ lõi thứ nhất và bán kính lõi thứ nhất sao cho độ nhạy nhiệt độ của ít nhất một lõi sợi thứ hai (34" -38") khác với độ nhạy nhiệt độ của lõi sợi thứ nhất (14"-20").

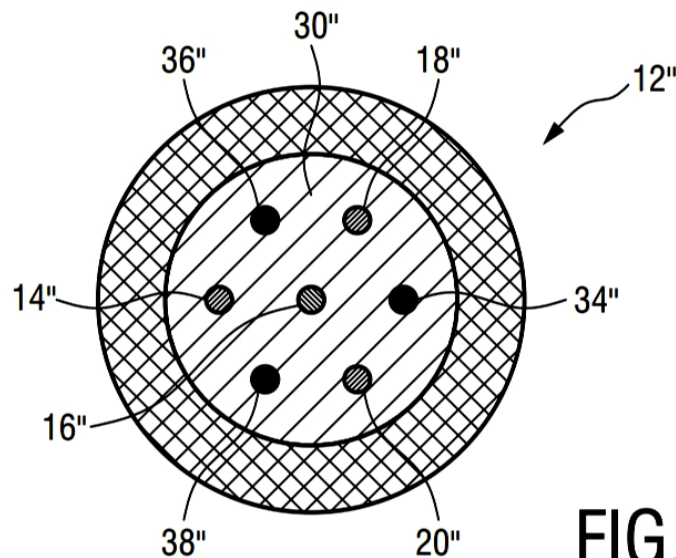
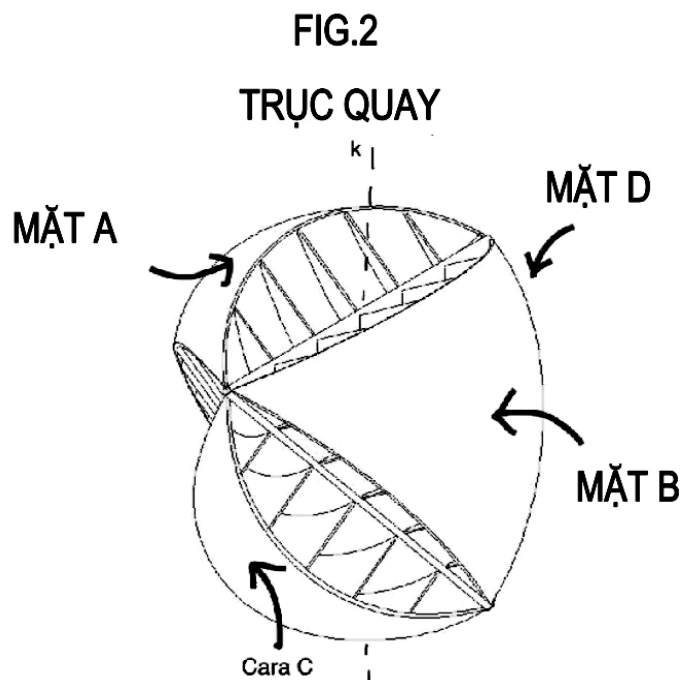


FIG.3C

- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 81522 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-01777 | (85) 02/04/2021 | |
| (22) 12/08/2019 | (86) PCT/CL2019/050071 | 12/08/2019 |
| (30) 2529-2018 | 04/09/2018 | CL (87) WO2020/047685 |
| (51) F03D 1/02; F03D 3/02; F03D 3/06; F03D 1/06 | | |
| (71) O-INNOVATIONS LTD. (GB) | | |
| Enterprise and Innovation Services Bowland Main, Lancaster University, Lancaster LA1 4YT, Great Britain | | |
| (72) ORELLANA OLGUÍN, Nicolás Gonzalo (CL) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (54) THIẾT BỊ PHÁT ĐIỆN ĐA HƯỚNG | | |

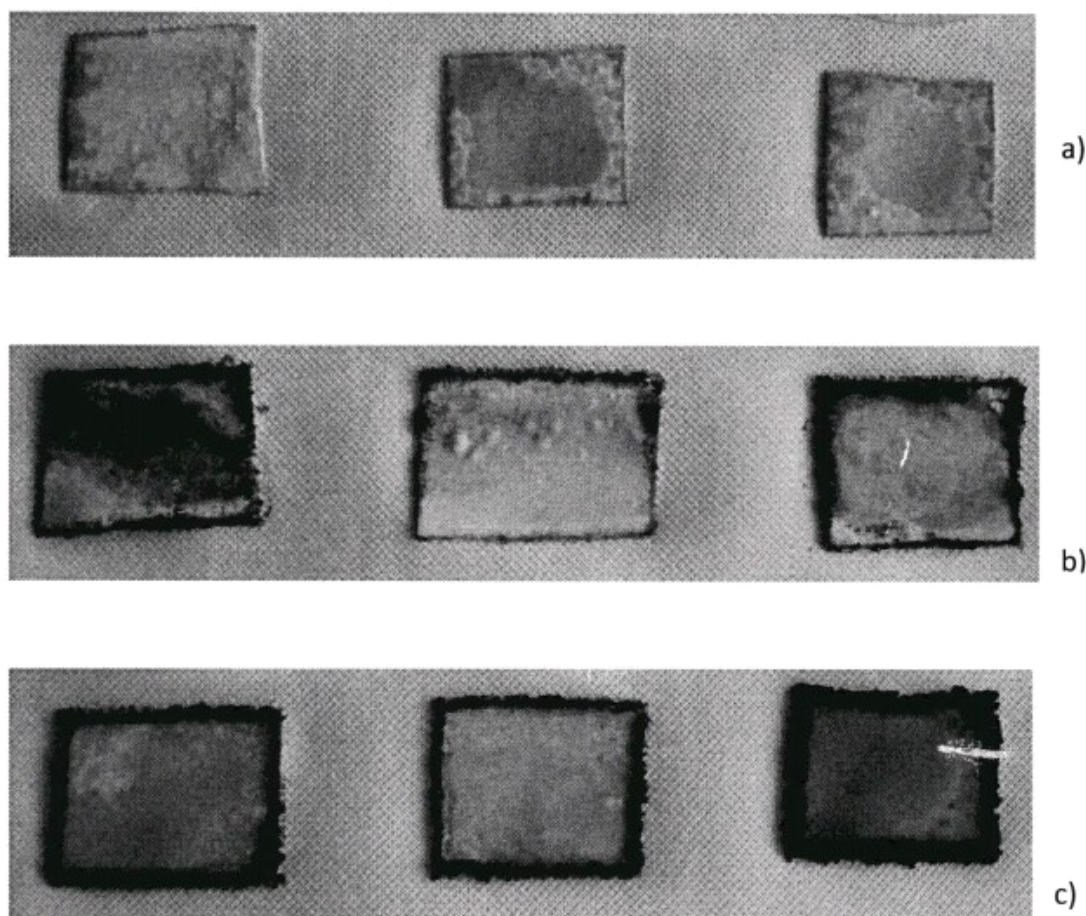
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát điện đa hướng, có khả năng chuyển lực đẩy của chất lưu từ hướng bất kỳ theo các phương thẳng đứng, nằm ngang hoặc chéo thành chuyển động quay trên một trục duy nhất, trong đó thiết bị này bao gồm: các đường dẫn, trong đó lõi vào mỗi đường dẫn lớn hơn lõi ra của mỗi đường dẫn, trong đó khi được di chuyển bởi chất lưu, sự khác biệt về kích thước giữa lõi vào và lõi ra tạo ra sự chênh lệch về áp suất, mà tạo ra sự chênh lệch về lực đẩy giữa lõi vào và lõi ra; các mặt tạo ra khối hình học; trong đó mỗi mặt nhóm lại một nhóm phụ gồm các đường dẫn, và trong đó mỗi mặt được định hướng sao cho các đường dẫn của nó đẩy thiết bị theo hướng quay xác định: hệ thống phát điện; trục cố định, trong đó thiết bị được kết nối với hệ thống phát điện nhờ trục cố định, mà truyền chuyển động quay của khối đến máy phát điện.



- (11) 81523 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-01814 (85) 05/04/2021
(22) 04/10/2019 (86) PCT/EP2019/076875 04/10/2019
(30) 18306321.3 05/10/2018 EP (87) WO2020/070268 09/04/2020
(51) *A01N 59/06; A01P 3/00; A01P 1/00; A01N 43/80*
(71) **IMERTECH SAS (FR)**
43 quai de Grenelle, 75015 Paris, France
(72) SCHMITZ, Jörg (DE); VERSTUYFT, Lieven (BE); BOLLARD, Jerome (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM KHÁNG VI SINH VẬT CHỨA CHẤT KHÁNG KHUẨN VÀ VOLASTONIT, SƠN HOẶC CHẾ PHẨM PHỦ CHỨA CHẾ PHẨM NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA SỰ PHÁT TRIỂN CỦA VI SINH VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kháng vi sinh vật chứa volastonit làm chất tăng cường kháng vi sinh vật, phương pháp ngăn ngừa sự phát triển của vi sinh vật trong chất lỏng và/hoặc trên đồ vật. Sáng chế còn đề cập đến sơn hoặc chế phẩm phủ chứa chế phẩm kháng vi sinh vật và vật phẩm được xử lý bằng chế phẩm kháng vi sinh vật theo sáng chế.

Figure 1



- (11) 81524 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-01850 (85) 06/04/2021
 (22) 31/08/2019 (86) PCT/KR2019/011229 31/08/2019
 (30) 10-2018-0107158 07/09/2018 KR (87) WO2020/050560 A1 12/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2021

(51) G06Q 30/06; G06Q 50/12

(71) YAP COMPANY INC. (KR)

A-17 FL., 6, Yulgok-ro, Jongro-gu, Seoul 03142 Republic of Korea

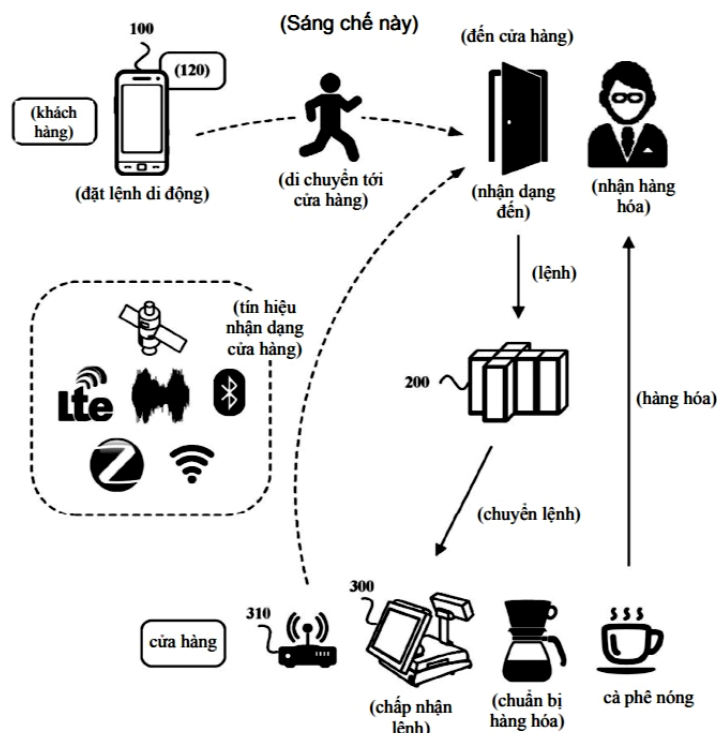
(72) KIM, Kyung Hoon (KR); CHOI, In Chan (KR); YOON, Ju (KR); LEE, Hyun Min (KR); CHOI, Jin Hee (KR); CHO, Hang Won (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LỆNH DI ĐỘNG DỰA VÀO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ (QOS) NHỜ SỬ DỤNG NHẬN DẠNG ĐẾN CỬA HÀNG

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ xử lý lệnh di động dựa vào chất lượng dịch vụ (Quality of Service, viết tắt là QoS) mà có thể cải thiện thủ tục đặt lệnh di động của các khách hàng và đảm bảo chất lượng dịch vụ trên mức nhất định tới các khách hàng trong khi xử lý lệnh di động mà được nhập trên đầu cuối thông minh (100) của khách hàng khi di chuyển, nhờ nhận dạng chính xác sự kiện đến của khách hàng ở cửa hàng để cung cấp các nội dung của lệnh di động và để xác định khi chuyển lệnh di động tới cửa hàng đáp lại sự đến của khách hàng. Theo sáng chế, có ưu điểm ở chỗ chất lượng dịch vụ có thể được đảm bảo qua cấu hình kỹ thuật nhờ giao dịch lệnh di động mà được nhập khi di chuyển bởi khách hàng nhờ việc sử dụng của nhận dạng đến cửa hàng.

FIG. 2



(11) 81525 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-01854

(22) 06/04/2021

(30) 20172457.2 30/04/2020 EP

(51) *D01H 13/26; G08B 31/00; G06N 5/04*

(71) **MASCHINENFABRIK RIETER AG (CH)**

Klosterstrasse 20, CH-8406 Winterthur, Switzerland

(72) VON GRÜNIGEN Sehwyn (CH); GEHRING David (CH); PATIL Nitin T (IN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN LỖI TRONG XƯỞNG KÉO SỢI VÀ DỰ ĐOÁN MỘT HOẶC NHIỀU NGUỒN LỖI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp phát hiện lỗi (dF) trong xưởng kéo sợi (M) và dự đoán một hoặc nhiều nguồn (eS1, eS2) lỗi. Xưởng kéo sợi (M) bao gồm các máy dệt (12, 23, ..., 89) để xử lý tuần tự các vật liệu dệt (1, 2, ..., 9). Thiết bị điện tử theo sáng chế được tạo kết cấu để nhận thông tin thông số (p1, p2, ..., p9) của một hoặc nhiều máy dệt (12, 23, ..., 89) và của một hoặc nhiều vật liệu dệt (1, 2, ..., 9), phát hiện lỗi (dF) và vị trí của nó bằng cách nhận dạng thông tin thông số (p1, p2, ..., p9) của các vật liệu dệt (1, 2, ..., 9) lệch so với thông tin tham chiếu, truy cập thông tin cấu hình (c1) của các máy dệt (12, 23, ..., 89) của xưởng kéo sợi (M), truy cập thông tin trên cơ sở hiểu biết (ki) liên quan tới hiểu biết về các nguồn có thể có (eS') của các lỗi có thể xảy ra (dF') trong xưởng kéo sợi (M), và áp dụng thông tin thông số (p1, p2, ..., p9), thông tin cấu hình (c1), và thông tin trên cơ sở hiểu biết (ki) với một hoặc nhiều thuật toán học máy để dự đoán một hoặc nhiều nguồn (eS1, eS2) lỗi (dF).

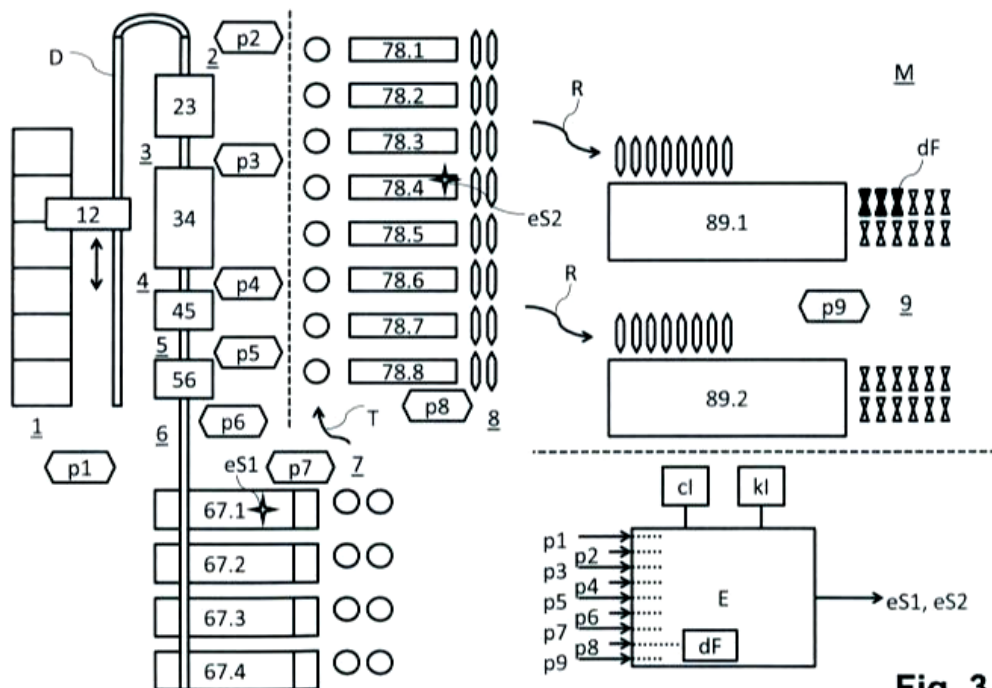


Fig. 3

- (11) **81526 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-01862** (85) 06/04/2021
 (22) 06/09/2019 (86) PCT/US2019/050018 06/09/2019
 (30) 62/727,821 06/09/2018 US (87) WO2020/051498 12/03/2020
 62/746,865 17/10/2018 US
 62/782,119 19/12/2018 US
 62/788,386 04/01/2019 US
 62/813,463 04/03/2019 US
 62/815,235 07/03/2019 US
 62/832,992 12/04/2019 US
 62/840,899 30/04/2019 US
 62/852,075 23/05/2019 US
 62/859,983 11/06/2019 US
 62/873,678 12/07/2019 US
 62/890,475 22/08/2019 US
- (51) **A61K 39/00; G01N 33/569**
- (71) **CIDARA THERAPEUTICS, INC. (US)**
 6310 Nancy Ridge Dr., Ste. 101, San Diego, CA 92121, United States of America
- (72) BALKOVEC, James, M. (US); BENSEN, Daniel, C. (US); BORCHARDT, Allen (US); BRADY, Thomas, P. (US); CHEN, Zhi-Yong (CN); COLE, Jason (AU); DO, Quyen-Quyen, Thuy (US); DOEHRMANN, Simon (DE); JIANG, Wanlong (US); LAM, Thanh (US); NONCOVICH, Alain (US); TARI, Leslie, W. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THẺ LIÊN HỢP, NHÓM THẺ LIÊN HỢP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THẺ LIÊN HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm điều trị lây nhiễm virus bao gồm thẻ liên hợp chứa các chất ức chế neuraminidaza virus (ví dụ, zanamivir, peramivir, hoặc các chất tương tự của chúng) liên kết với monome Fc, miền Fc, và peptit liên kết Fc, protein albumin, hoặc peptit liên kết albumin.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81527 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-01880 | | | (85) 07/04/2021 | |
| (22) 12/09/2019 | | | (86) PCT/US2019/050857 | 12/09/2019 |
| (30) 62/730,172 | 12/09/2018 | US | (87) WO2020/056168 A1 | 19/03/2020 |
| 62/848,147 | 15/05/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2021

(51) **H04N 13/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong Province 518129, P. R. China

(72) HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ MÃ HOÁ VIDEO, BỘ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit video được mã hoá. Phương pháp này bao gồm các bước phân tích cú pháp cờ; phân tích cú pháp cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất; xác định rằng chỉ số đến cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai không có mặt trong phần đầu lát hình ảnh của dòng bit video được mã hoá và suy luận rằng chỉ số đến cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai giống với chỉ số đến cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất khi cờ có giá trị thứ nhất; xác định rằng chỉ số đến cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai có mặt trong phần đầu lát hình ảnh khi cờ có giá trị thứ hai; tạo ra danh sách hình ảnh tham chiếu bằng cách sử dụng cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu thứ nhất hoặc cấu trúc danh sách hình ảnh tham chiếu thứ hai; và thực hiện quy trình dự báo liên cấu trúc dựa vào danh sách hình ảnh tham chiếu để tạo ra khối ảnh được khôi phục.

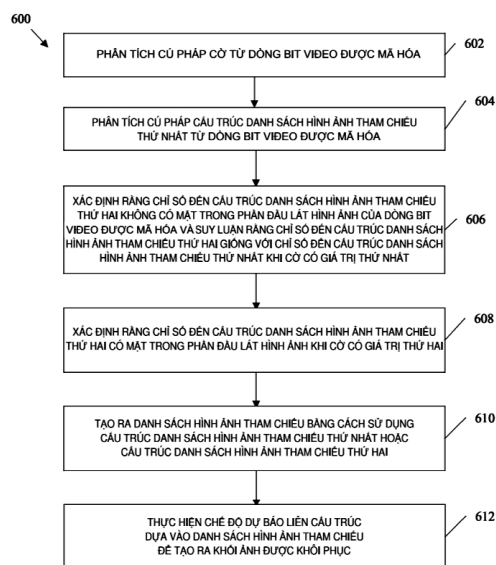


FIG. 6

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81528 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-01890 | | | (85) 07/04/2021 | |
| (22) 31/10/2019 | | | (86) PCT/CN2019/114554 | 31/10/2019 |
| (30) 201822089622.2 | 12/12/2018 | CN | (87) WO2020/119313 | 18/06/2020 |
| 201811517212.1 | 12/12/2018 | CN | | |

(51) **A47J 19/02**

(71) **AISLOW ELECTRIC (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)**

501, Building 3, Belide Industrial Park, No.514, Sili Road, Dafu Community, Guanlan Street, Longhua District, Shenzhen China

(72) ZHANG, Xu (CN); ZHU, Enshi (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **MÁY ÉP TRÁI CÂY VÀ TRỤC VÍT ÉP ĐÙN XOẮN ỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến máy ép trái cây và trục vít ép đùn xoắn ốc của nó. Phần ép đùn được tạo bởi phần xoắn ốc trên bề mặt ngoài của trục vít ép đùn xoắn ốc, phần trên của phần ép đùn mở rộng lên trên theo đường xoắn ốc, khoang chứa được tạo ra giữa bề mặt trong của phần trên của phần ép đùn và thành trong của phin lọc của máy ép trái cây để cho phép trục tâm quay của trục vít xuyên qua, khoang chứa có thể cho phép nguyên liệu thực phẩm có kích thước lớn hơn bán kính của trục vít đi vào, và trục tâm quay của trục vít nằm trong mặt phẳng chiếu ngang của khoang chứa. Theo sáng chế, máy ép trái cây không cần sử dụng trục định vị, do đó làm giảm kích thước thẳng đứng của trục vít, do đó giảm thể tích máy ép trái cây và giảm chi phí vật liệu và tạo thuận lợi cho việc vận chuyển và lưu trữ; và đồng thời, phần trên của phần ép đùn của trục vít được bố trí lệch tâm, và trục tâm quay nằm trong đầu ra kênh tiếp liệu và bề mặt hình chiếu ngang của khoang chứa, do đó làm tăng kích thước của khoang chứa, khoang chứa có thể chứa nguyên liệu thực phẩm có kích thước lớn hơn bán kính của phin lọc, và cải thiện hiệu quả ép trái cây và hiệu suất ép trái cây.

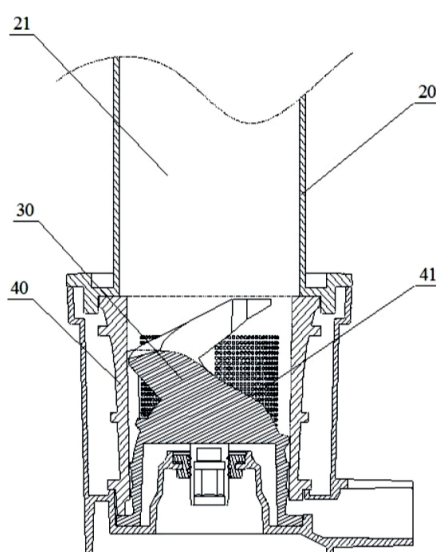


Fig.3

(11) 81529 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-01909

(22) 08/04/2021

(30) 202041018121 28/04/2020 IN

(51) **B60K 1/00**

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**

Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India

(72) Dhinagar SAMRAJ JABEZ (IN); Vinoth MURUGAN (IN); K RAMAKRISHNAN (IN); S EZHILARASAN (IN); G CHETHAN (IN); VENKATESAN P (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **XE MÔ TÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến xe mô tô có kết cấu khung (200) tạo ra xương đỡ cho xe (100). Xe (100) bao gồm một cặp bộ phận khung sau (214) được gắn bởi các cầu nối (204, 208, 209, 210, 211). Thiết bị lưu trữ năng lượng phụ (218) được lắp bởi phần chia lắp (207). Phần chia lắp (207) được gắn liền khối vào phía trước của cầu nối (204) và dưới ghế hành khách (108), do đó khiến tạo ra sự chống trượt và đảm bảo sự dễ dàng truy cập.

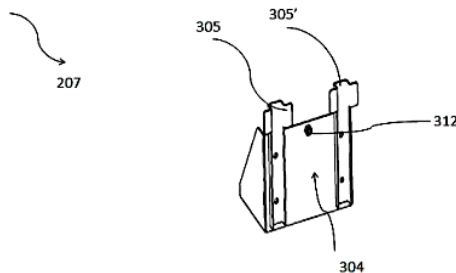
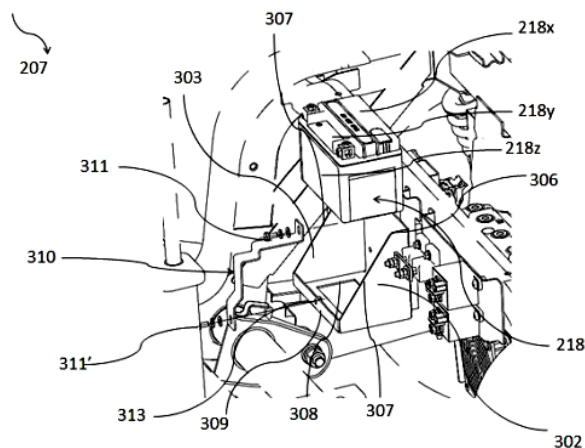


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 81530 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-01914 | (85) 08/04/2021 | |
| (22) 04/10/2018 | (86) PCT/FI2018/050714 | 04/10/2018 |
| | (87) WO2020/070371 | 09/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2021

(51) *H04W 36/00; H04W 92/02; H04L 29/06; H04W 12/08*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

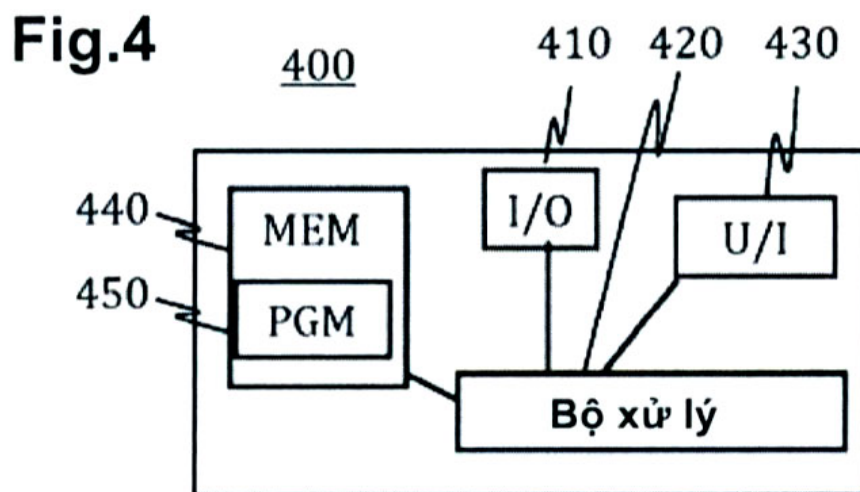
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) WON, Sung Hwan (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐỂ XỬ LÝ BỐI CẢNH AN TOÀN TRONG KHI THAY ĐỔI LIÊN HỆ THỐNG**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp, thiết bị và hệ thống để xử lý bối cảnh an toàn trong khi thay đổi liên hệ thống, trong đó phương pháp và thiết bị tạo ra bảo vệ mật mã cho tin nhắn tầng không truy nhập (non-access stratum, NAS) khởi động mới đối với mạng mục tiêu từ bối cảnh an toàn hiện có trong thay đổi liên hệ thống ở chế độ rỗi khi một hoặc nhiều điều kiện trong số các điều kiện từ a) tới d) được đáp ứng, và để tạo ra bối cảnh an toàn 5G NAS đã thiết lập ánh xạ từ mạng di động nguồn là bối cảnh an toàn hệ thống gói tiên tiến (Evolved Packet System, EPS) được duy trì bởi phần tử quản lý khả năng di động (Mobility Management Entity, MME) nguồn của EPS, trong thay đổi liên hệ thống ở chế độ rỗi, khi một hoặc nhiều điều kiện trong số các điều kiện từ 1) tới 4) được đáp ứng, theo cách tùy chọn sau khi tiếp nhận tin nhắn REGISTRATION REQUEST mà không cần bảo vệ và mã hóa tính toàn vẹn.



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81531 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-01923 | | | (85) 09/04/2021 | |
| (22) 13/12/2019 | | | (86) PCT/JP2019/048855 | 13/12/2019 |
| (30) 2018-233432 | 13/12/2018 | JP | (87) WO2020/122224 | 18/06/2020 |
| 2019-171782 | 20/09/2019 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2021

(51) **H04N 19/52; H04N 19/70**

(71) **JVCKENWOOD CORPORATION (JP)**

3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

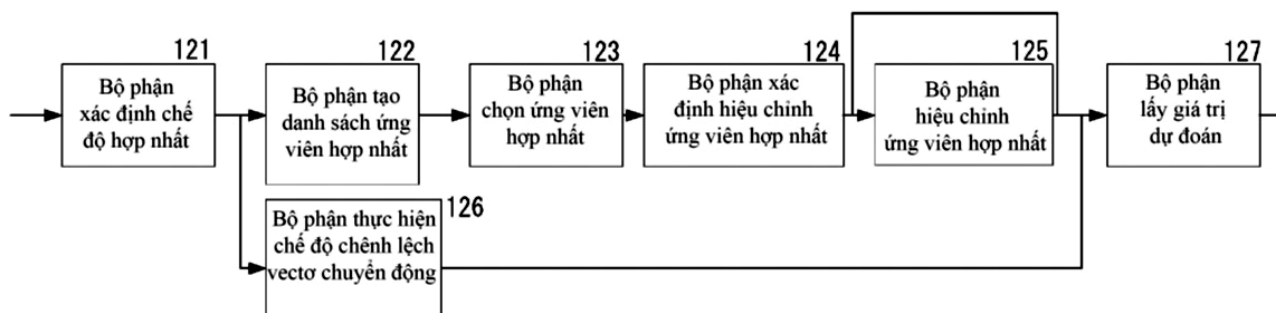
(72) Hideki TAKEHARA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ/MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ/MÃ HÓA HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ giải mã hình ảnh. Cụ thể, sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã hình ảnh bao gồm: bộ phận tạo danh sách ứng viên hợp nhất tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất, bộ phận chọn ứng viên hợp nhất, bộ phận giải mã dòng bit và bộ phận hiệu chỉnh ứng viên hợp nhất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh và thiết bị/phương pháp mã hóa hình ảnh.

FIG.3



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81532 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-01962 | (85) 12/04/2021 | |
| (22) 26/09/2019 | (86) PCT/IN2019/050708 | 26/09/2019 |
| (30) 201821023690 | 26/09/2018 IN (87) WO2020/065677 | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2021

(51) *A01B 59/044; B60G 9/02*

(71) **INDUSTILL FARMTECH PRIVATE LIMITED (IN)**

#2105, Bldg - A, Asawari, Nanded City, Pune 410041, India

(72) MANDE, Shrilesh (IN); BORHADE, Ajinkya (IN); MUTAKE, Nikhil (IN);
MANDE, Jitendra (IN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **XE NÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến xe nông nghiệp, bao gồm khung xe có kết cấu uốn cong định rõ bởi phần uốn cong được tạo kết cấu giữa một cặp phần đỡ về cơ bản nằm ngang; cặp bánh xe thứ nhất được đỡ ở phần hoạt động phía trước của khung xe; cặp bánh xe thứ hai được đỡ ở phần hoạt động phía sau của khung xe; ít nhất một thanh lắp ráp được nối theo kiểu trục xoay với phần uốn cong của khung xe, trong đó một đầu của ít nhất một thanh lắp ráp được nối theo kiểu trục xoay với bộ phận đỡ được tạo kết cấu trên phần uốn cong của khung xe; dụng cụ nông nghiệp được ghép với đầu còn lại của ít nhất một thanh lắp ráp; cơ cấu dịch chuyển được ghép với dụng cụ nông nghiệp để tạo điều kiện thuận lợi cho việc dịch chuyển của dụng cụ nông nghiệp theo hướng hoạt động thẳng đứng; chỗ ngồi được tạo kết cấu trên khung xe về cơ bản ở trên cặp bánh xe thứ hai; và cơ cấu lái.

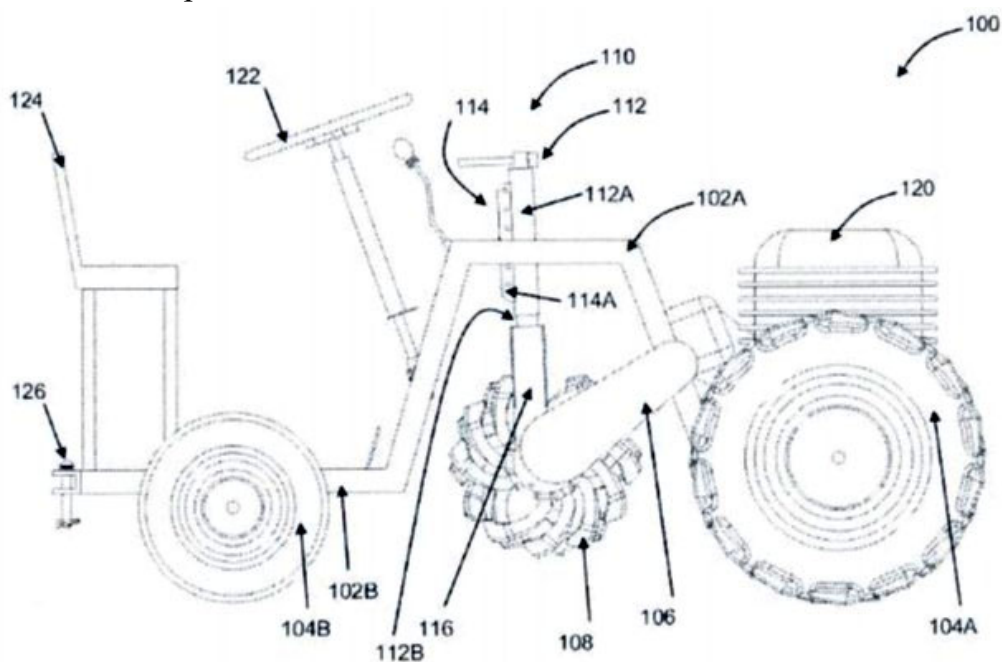


FIG. 1A

- (11) **81533 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-01997** (85) 13/04/2021
(22) 12/09/2019 (86) PCT/IN2019/050660 12/09/2019
(30) 201821034537 13/09/2018 IN (87) WO2020/053888 19/03/2020
(51) **E04F 21/08**
(71) **PATIL, SATISH (IN)**
38 Electronic Industrial Estate, Opp City Pride, Pune Satara Road, Pune 411009,
India
(72) PATIL, Satish (IN)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **MÁY VÀ QUY TRÌNH HOÀN THIỆN TRÁT VỮA ĐỂ HOÀN THIỆN LỚP
TRÁT TƯỜNG TRONG, TRẦN VÀ TƯỜNG NGOÀI**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy hoàn thiện trát vữa để hoàn thiện lớp trát tường trong, trần và tường ngoài, máy bao gồm: công cụ hoàn thiện; bàn trượt; khung đỡ; xe đẩy tay và các bộ đường ray trong đó bố trí cơ cấu dẫn hướng đường ray cho công cụ hoàn thiện, được dẫn động bằng điện để làm phẳng lớp vữa đã phun lên tường và trần trong một mặt phẳng ở tốc độ nhanh; công cụ hoàn thiện có động cơ đã nối gắn trên bàn trượt sẽ di chuyển theo chiều thẳng đứng trên nhiều thanh dẫn hướng, được dẫn động bởi động cơ điện, và các thanh dẫn hướng đã nối được gắn trên xe đẩy tay có thể di chuyển trên một bộ đường ray để di chuyển theo chiều dọc và theo chiều ngang.

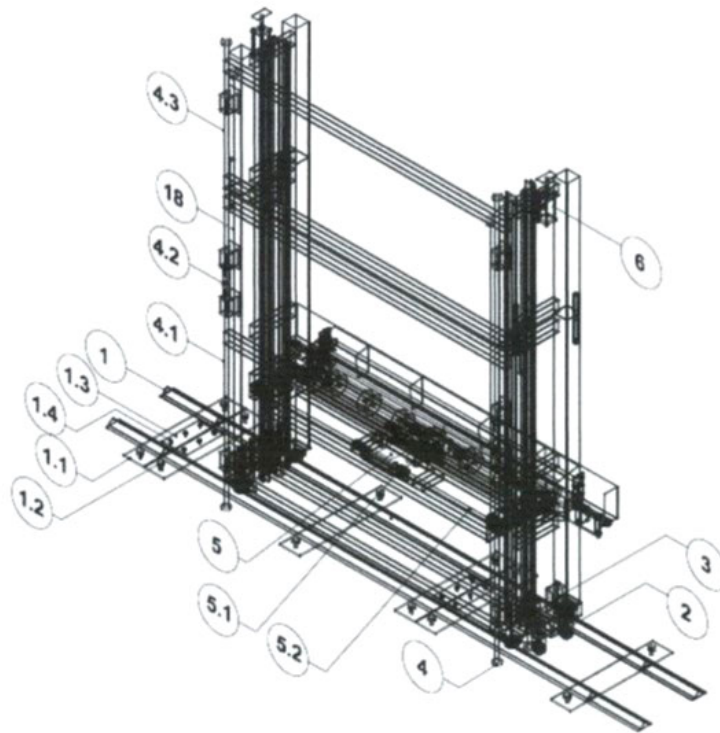


FIG 01

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81534 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-02003 | (85) 13/04/2021 | |
| (22) 27/02/2019 | (86) PCT/CN2019/076225 | 27/02/2019 |
| (30) 201811530277.X | 14/12/2018 CN (87) WO2019/233130 | 12/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2021

(51) **B22D 1/00; B22D 17/20**

(71) **ZHUHAI RUNXINGTAI ELECTRICAL CO., LTD (CN)**

Jieyong Industrial Park, Qianshan Town, Xiangzhou Park, Zhuhai, Guangdong
519075, China

(72) ZHANG, Ying (CN); WANG, Jicheng (CN); LI, Gunan (CN); LIU, Bingfeng (CN);
WANG, Yong (CN); REN, Huaide (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐÁNH VỮA ĐỂ TẠO VỮA NỬA RẮN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đánh vữa để tạo vữa nửa rắn, thiết bị này bao gồm đầu trộn quay (1) và thùng đánh vữa (2). Đầu trộn quay (1) bao gồm trống trộn (9) và trục trộn quay (4) kéo dài từ trống trộn (9) vào trong thùng đánh vữa (2). Thiết bị dẫn động để dẫn động trục trộn quay (4) quay được bố trí trong trống trộn (2). Bánh răng truyền động (6) được bố trí trên mặt đầu của trống trộn (9) đối mặt với thùng đánh vữa (2). Trục trộn quay (4) được khớp với bánh răng truyền động (6). Bánh răng truyền động (6) có n răng, với khoảng cách giữa răng trước và răng sau liền kề là a và chiều rộng của mỗi răng là b. Các răng ăn khớp khớp với bánh răng truyền động (6) được bố trí ở đầu của ít nhất một trục trộn quay (4) được liên kết với bánh răng truyền động (6). Mỗi trục trộn quay (4) bao gồm m răng ăn khớp, với khoảng cách giữa răng ăn khớp trước và răng ăn khớp sau liền kề là b và chiều rộng của mỗi răng ăn khớp là a.

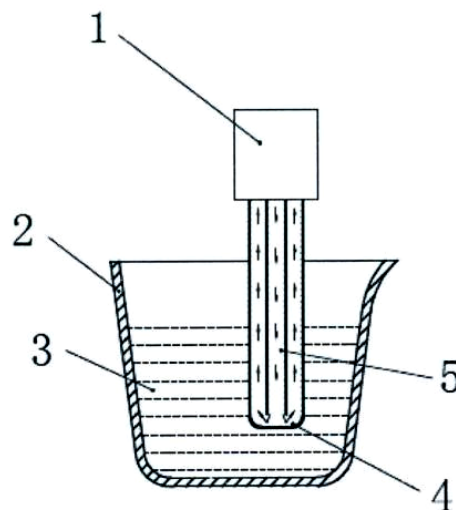


Fig.1

- (11) **81535 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-02005** (85) 12/11/2013
(22) 25/04/2012 (86) PCT/US2012/034880 25/04/2012
(30) 61/478,767 25/04/2011 US (87) WO2012/148952 A1 01/11/2012
61/565,779 01/12/2011 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2014

(51) *C12N 15/113; A61P 35/00*

(62) 1-2013-03571

(71) **SANOVI (FR)**

54, rue la Boétie, 75008, Paris, France

(72) BHAT, Balkrishen (IN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT CHỨA OLIGONUCLEOTIT CẢI BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và phương pháp ức chế hoạt tính của miR-21. Chế phẩm này có chứa một số trình tự cải biến nucleozit tạo ra các chất ức chế hiệu quả hoạt tính của miR-21. Chế phẩm này có thể được sử dụng để ức chế miR-21, và cũng để điều trị các bệnh liên quan đến biểu hiện bất thường của miR-21, như xơ hóa và ung thư.

(11) 81537 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-02043

(22) 15/04/2021

(30) 2020-086527 18/05/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2021

(51) **B62J 9/00**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) BOONYOD YAMSOM (TH); Yoshinori YAMAUCHI (JP); Takuya OGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập tới phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên, trong đó khoang ắcqui được sắp xếp giữa bản lề và hộp chứa vật dụng. Ắcqui được sắp xếp trong khoang ắcqui. Cụm kết nối thông tin thực hiện việc giao tiếp không dây với thiết bị thông tin di động. Khoang cụm kết nối thông tin chứa cụm kết nối thông tin. Khoang cụm kết nối thông tin được sắp xếp giữa bản lề và hộp chứa vật dụng. Khoang cụm kết nối thông tin được sắp xếp phía trên khoang ắcqui. Khoang cụm kết nối thông tin ít nhất một phần được sắp xếp phía trên mép trên của hộp chứa vật dụng.

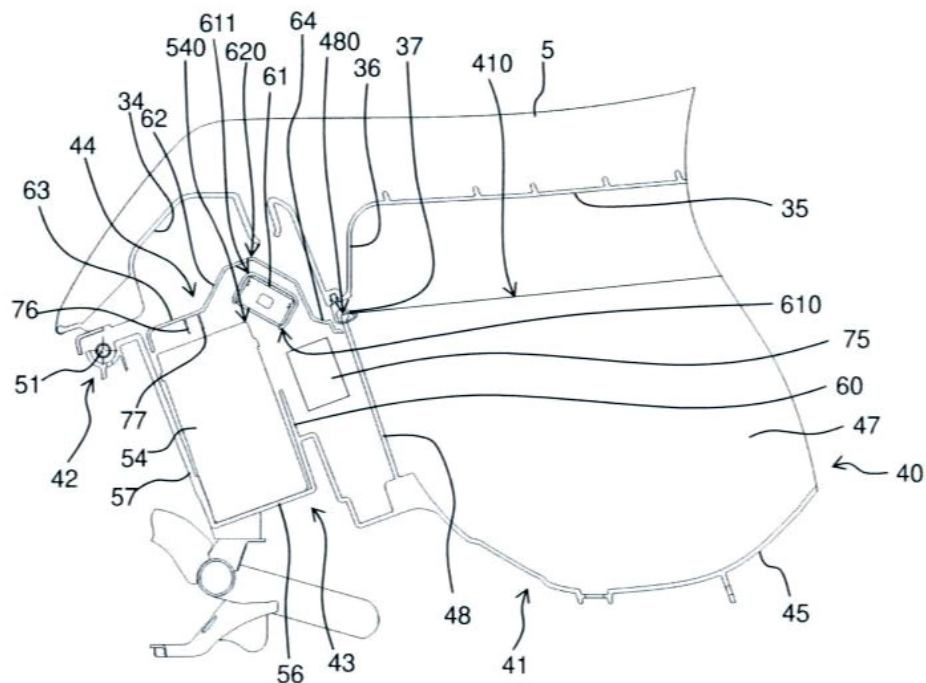


FIG. 4

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81538 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-02045 | (85) 15/04/2021 | |
| (22) 24/09/2019 | (86) PCT/CN2019/107555 | 24/09/2019 |
| (30) 201811158741.7 | 30/09/2018 CN | (87) WO2020/063594 A1 |
| | | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2021

(51) **H04R 5/033**

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)**

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

(72) HUANG, Ting (CN); QIU, Yupeng (CN); FENG, Yingqun (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MẠCH PHÁT LẠI AUDIO VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch phát lại audio và thiết bị đầu cuối. Mạch phát lại audio này bao gồm: đường dẫn dòng điện thứ nhất, được tạo cấu hình để đổi hướng dòng điện được xuất ra bởi mạch kênh bên trái để hiệu chỉnh điện áp thứ hai được phản hồi lại đến đầu thứ nhất của bộ tai nghe có micro kênh bên phải khi mạch kênh bên trái xuất ra tín hiệu audio kênh bên trái, trong đó khi mạch kênh bên trái xuất ra tín hiệu audio kênh bên trái và mạch kênh bên phải không xuất ra tín hiệu audio kênh bên phải, điện áp thứ hai bằng với điện áp ở đầu thứ hai của bộ tai nghe có micro kênh bên phải; và đường dẫn dòng điện thứ hai, được tạo cấu hình để đổi hướng dòng điện được xuất ra bởi mạch kênh bên phải để hiệu chỉnh điện áp thứ nhất được phản hồi lại đến đầu thứ nhất của bộ tai nghe có micro kênh bên trái khi mạch kênh bên phải xuất ra tín hiệu audio kênh bên phải và mạch kênh bên trái không xuất ra tín hiệu audio kênh bên trái, điện áp thứ nhất bằng với điện áp ở đầu thứ hai của bộ tai nghe có micro kênh bên trái. Mạch phát lại audio theo các phương án của sáng chế có thể cải thiện sự tách biệt giữa kênh bên trái và kênh bên phải.

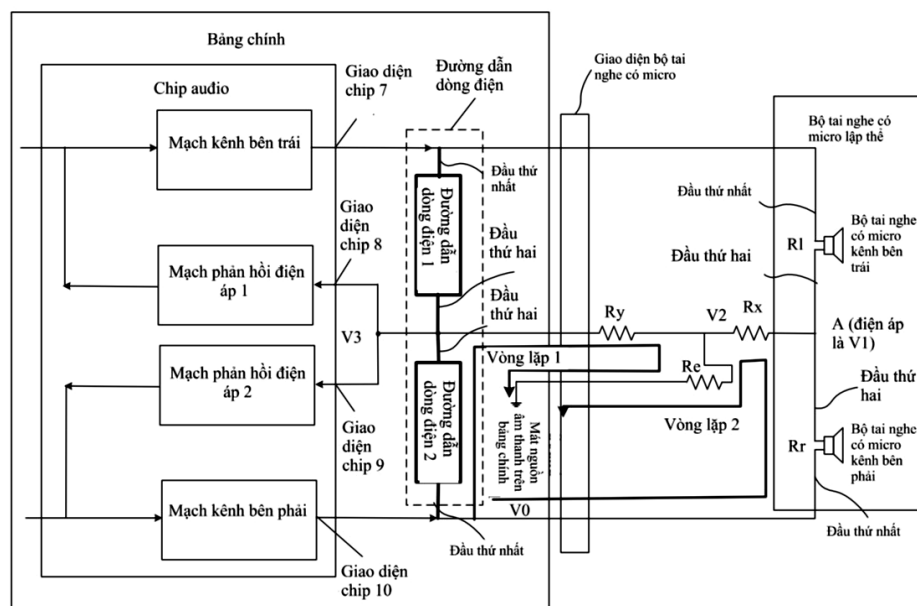


FIG. 4

- (11) **81539 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-02048** (85) 15/04/2021
(22) 05/02/2021 (86) PCT/EP2021/052739 05/02/2021
(30) 20177864.4 02/06/2020 EP
(51) **A43D 25/00**
- (71) **HENKEL AG & CO. KGAA (DE)**
Henkelstrasse 67, 40589 Düsseldorf, Germany
- (72) ROH, Se Hee (KR); RYU, Myoungchul (KR); CHO, Young Tae (ID)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ DÁN ĐẾ NGOÀI BẰNG CAO SU CỦA GIÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất đế ngoài bằng cao su của giày bằng cách sử dụng chất dính phân tán polyuretan nền nước ổn định nhiệt và áp suất đặc biệt mà không cần sự xử lý trước bằng chiếu xạ tia cực tím hoặc plasma, cũng như quy trình sản xuất giày bằng cách sử dụng đế ngoài được sản xuất như được mô tả ở đây và chế phẩm dính nền PUD dùng cho các quy trình được mô tả.

- (11) **81540 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-02054** (85) 15/04/2021
 (22) 05/12/2019 (86) PCT/IB2019/060486 05/12/2019
 (30) CH01525 11/12/2018 CH (87) WO2020/121134 18/06/2020
 (51) **H01L 21/67; H01L 21/683**
 (71) **ISMECA SEMICONDUCTOR HOLDING SA (CH)**
 Rue de l'Helvétie 283, 2300 La Chaux-de-Fonds, Switzerland
 (72) DE JESUS MENDES NUNES, Marco Manuel (PT); PALMISANO, Giovanni (IT);
 TAILLARD, Rémi Eric Patrice (FR); EME, Thierry (CH)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CỤM XỬ LÝ THÀNH PHẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm xử lý thành phần bao gồm, hệ thống vận chuyển vốn bao gồm đường ray, và nhiều tàu con thoi, trong đó, mỗi tàu con thoi trong số các tàu con thoi nói trên có thể được điều khiển một cách riêng lẻ và độc lập với nhau dọc theo đường ray; và trong đó, mỗi tàu con thoi trong số các tàu con thoi nói trên bao gồm đầu tiếp nhận vốn có thể giữ thành phần; nhiều trạm được định vị gần với đường ray, nhiều trạm nói trên bao gồm, trạm tiếp nhận mà tại đó đầu tiếp nhận trên tàu con thoi có thể tiếp nhận các thành phần từ khay được định vị trong trạm tiếp nhận nói trên; ít nhất một trạm kiểm tra bằng cách nhìn, bao gồm một hoặc nhiều camera, mà tại đó thành phần vốn đã được tiếp nhận từ trạm tiếp nhận và được vận chuyển đến trạm kiểm tra bằng cách nhìn có thể được kiểm tra; và ít nhất một thành phần trong số, trạm đặt mà tại đó đầu tiếp nhận trên tàu con thoi có thể đặt thành phần lên trên khay, và/hoặc, trạm băng mà tại đó đầu tiếp nhận trên tàu con thoi có thể đặt thành phần vào trong túi băng.

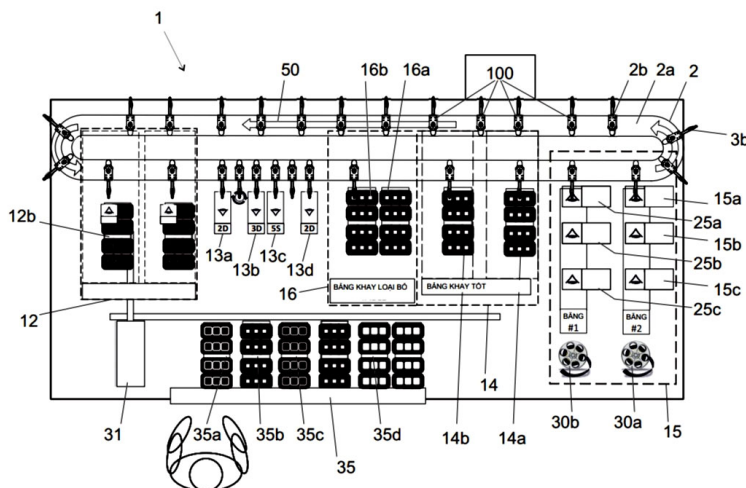


Fig. 1a

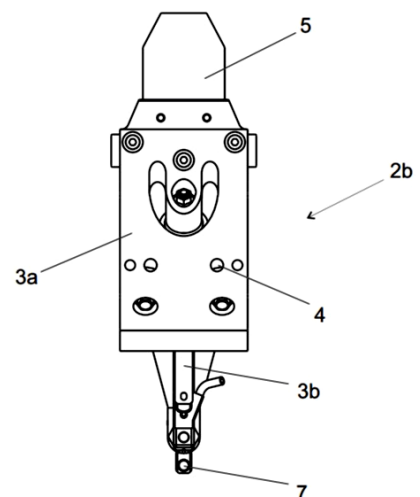


Fig. 1b

(11) 81541 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-02089

(22) 16/04/2021

(30) 109205009 27/04/2020 TW

(51) F02M 35/02

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County
304, TAIWAN

(72) Yen-Ting LIN (TW); Kuo-Fang HUANG (TW); Pei-Fan DING (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) MÔĐUN LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ

- (57) Sáng chế đề xuất môđun làm sạch không khí. Môđun làm sạch không khí này bao gồm van tiết lưu và bộ làm sạch không khí. Bộ làm sạch không khí bao gồm khoang thứ nhất, khoang thứ hai và bộ lọc. Khoang thứ nhất gồm cửa vào. Khoang thứ hai được kết nối với khoang thứ nhất, trong đó khoang thứ hai gồm khu vực dẫn, khu vực máng thứ nhất, khu vực máng thứ hai và cửa ra. Cửa ra được tạo trên khu vực máng thứ nhất. Khu vực dẫn được kết nối với khu vực máng thứ nhất và khu vực máng thứ hai. Khu vực máng thứ nhất được kết nối với khu vực máng thứ hai. Khu vực máng thứ nhất mở rộng theo chiều thứ nhất. Khu vực máng thứ hai mở rộng theo chiều thứ hai. Chiều thứ nhất là khác với chiều thứ hai. Bộ lọc được bố trí giữa khoang thứ nhất và khoang thứ hai. Van tiết lưu được kết nối với cửa ra.

FM

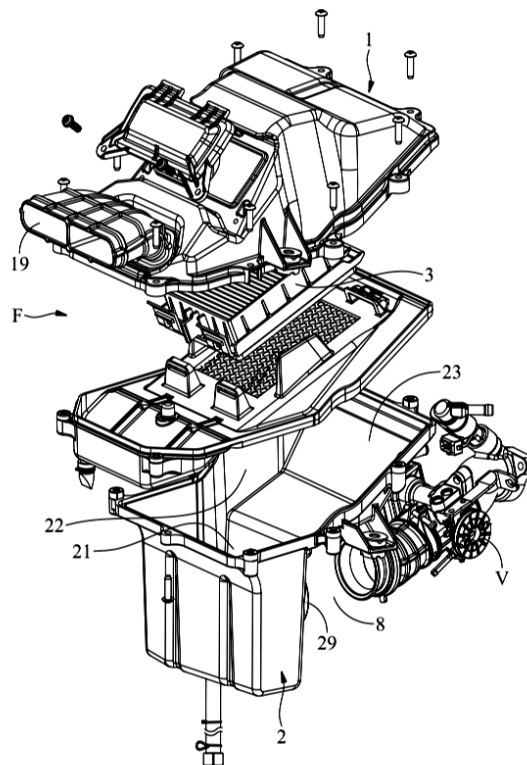
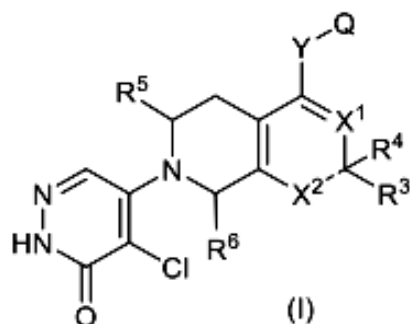


FIG. 3B

- (11) **81542 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-02099** (85) 16/04/2021
(22) 18/09/2019 (86) PCT/US2019/051680 18/09/2019
(30) 62/732,728 18/09/2018 US (87) WO2020/061162 A1 26/03/2020
62/780,553 17/12/2018 US
(51) **A01N 43/58; C07D 401/06**

- (71) **GOLDFINCH BIO, INC. (US)**
215 First Street, Cambridge, MA 02142, US
(72) LEDEBOER Mark W. (US); DANIELS Matthew H. (US); YU Maolin (US);
HARMANGE Jean-Christophe P. (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **HỢP CHẤT LÀ CÁC CHẤT ĐỐI KHÁNG CỦA TRPC5 HOẶC TRPC4
HOẶC CẢ HAI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT ĐÓ**

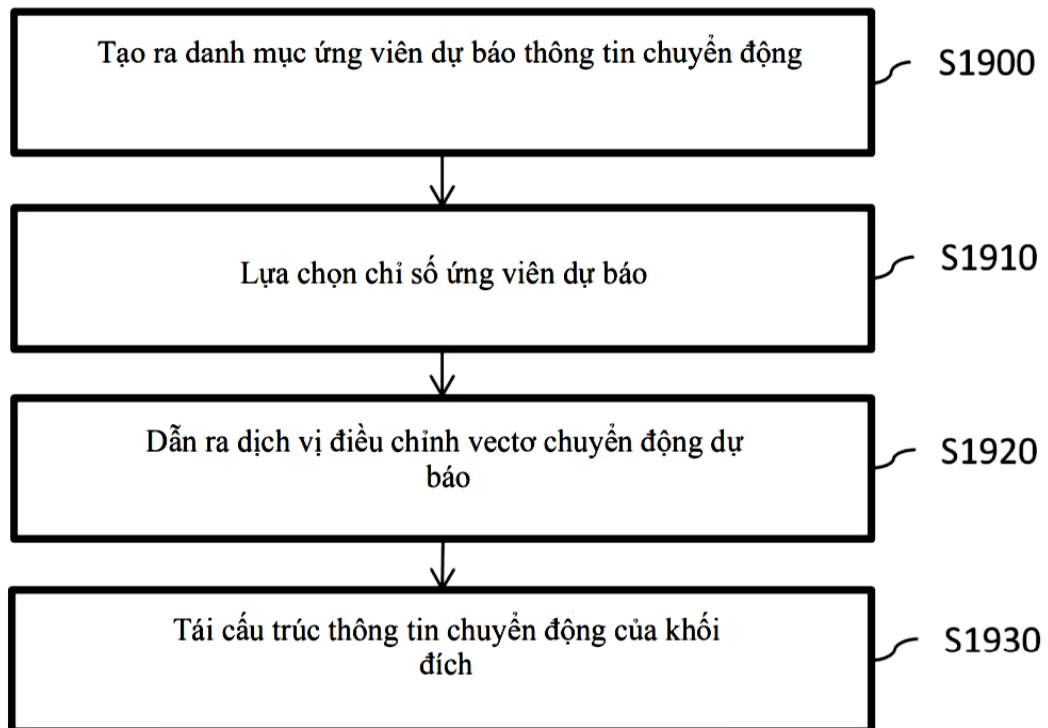
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có Công thức (I):



và các dược phẩm liên quan.

- (11) 81543 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-02120 (85) 19/04/2021
 (22) 24/09/2019 (86) PCT/KR2019/012404 24/09/2019
 (30) 10-2018-0114536 24/09/2018 KR (87) WO2020/067700 A1 02/04/2020
 10-2018-0114540 24/09/2018 KR
 10-2018-0114539 24/09/2018 KR
 (51) *H04N 19/597; H04N 19/117; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/625; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/13*
 (71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
 1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
 (72) KIM, Ki Baek (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh, bao gồm các bước: tạo cấu hình danh mục ứng viên thông tin chuyển động của khối đích; lựa chọn chỉ số ứng viên từ danh mục ứng viên thông tin chuyển động; dẫn ra dịch vị để điều chỉnh vectơ chuyển động; và khôi phục vectơ chuyển động của khối đích qua vectơ chuyển động được dự báo được khôi phục dựa vào dịch vị.

FIG. 19



(11) 81544 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-02124

(22) 19/04/2021

(30) 109114395 29/04/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2021

(51) B03C 1/005

(71) TAI HAN EQUIPMENT ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

No. 44, LN. 88, SEC. 3, Xincheng N. RD., Zhongshan DIST., Taipei City 10461, Taiwan

(72) WEY, Shyh-Yi (TW); CHANG, Wen-Cheng (TW); LIN, Ken-Der (TW); LI, Bao-Ding (CN); HSIEH, Kuen Ting (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CỤM THIẾT BỊ TÁCH KIM LOẠI LẠ ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thiết bị tách kim loại lạ được điều khiển nhiệt độ (10) bao gồm thanh lõi (12) và bộ nam châm (14). Thanh lõi (12) được làm bằng các vật liệu không từ tính và bao gồm khoang (120), đầu thứ nhất (122) có lỗ không khí vào (124) và đầu thứ hai (126) có lỗ không khí ra (128). Bộ nam châm (14) bao gồm các chi tiết nam châm (140) và các chi tiết cách (142). Mỗi một trong số các chi tiết cách (142) được bố trí một cách tương ứng giữa hai chi tiết nam châm liền kề (140). Bộ nam châm (14) được xếp lồng trong khoang (120) theo cách mà đường dẫn không khí (16) được hình thành trong đó sao cho dòng không khí làm mát bên ngoài có thể được dẫn từ lỗ không khí vào (124), và sau đó được xả ra từ lỗ không khí ra (128) qua đường dẫn không khí (16). Vì vậy, nhiệt độ vận hành của quá trình tách kim loại lạ có thể được duy trì ở mức cho phép, ngăn không cho lực từ tính của nhóm nam châm (14) bị giảm.

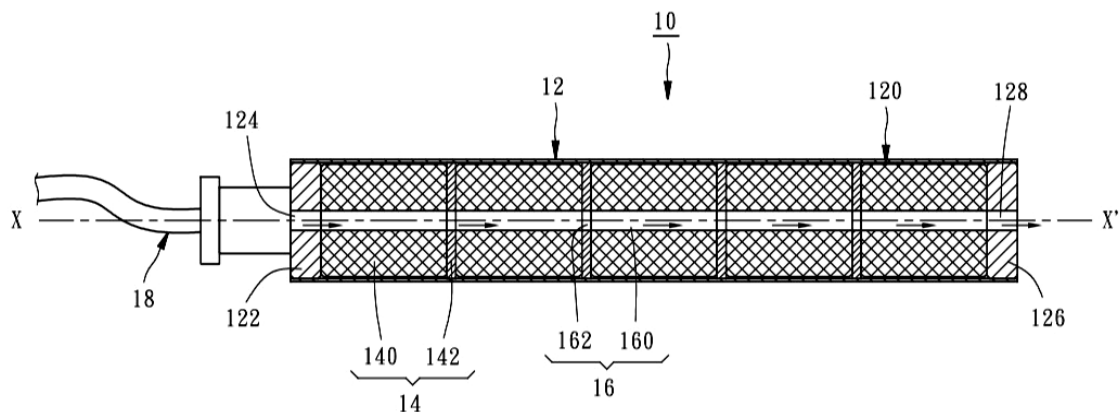


Fig.1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81545 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-02171 | | | (85) 20/04/2021 | |
| (22) 05/10/2019 | | | (86) PCT/CN2019/109835 | 05/10/2019 |
| (30) 62/742,280 | 06/10/2018 | US | (87) WO2020/069673 | 09/04/2020 |
| 62/777,284 | 10/12/2018 | US | | |
| 62/819,702 | 18/03/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2021

(51) **H04N 19/176; H04N 19/52; H04N 19/44**

(71) **MEDIATEK INC. (TW)**

No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu City 30078, Taiwan, CN
Taiwan

(72) LIN, Yu-Cheng (CN); LAI, Chen-Yen (CN); CHEN, Chun-Chia (CN); HSIAO, Yu-Ling (CN); CHUANG, Tzu-Der (CN); CHEN, Ching-Yeh (CN); HSU, Chih-Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP MÃ VIDEO BẰNG CÁCH SỬ DỤNG SUY DẪN ỨNG VIÊN DỰA TRÊN LỊCH SỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị lập mã video bằng cách sử dụng suy dẫn ứng viên dựa trên lịch sử. Theo một phương pháp, khối hiện thời ở bên trong vùng danh mục ứng viên trộn chia sẻ (Shared Merge candidate list Region: SMR) hoặc vùng xử lý song song dựa trên lịch sử được nhận. Khối hiện thời được mã hóa hoặc được giải mã bằng cách sử dụng danh mục ứng viên trộn. Chỉ khi nào mà khối hiện thời là một trong số N khối ($N \geq 0$) được lập mã trước tiên, một trong số N khối được lập mã cuối cùng, hoặc một trong số N khối được chọn, danh mục ứng viên dựa trên lịch sử được cập nhật sau khi khối hiện thời được mã hóa hoặc được giải mã. Theo một phương án, danh mục ứng viên trộn được tạo ra trước cho khối hiện thời trong SMR và được tạo riêng cho khối hiện thời trong vùng xử lý song song dựa trên lịch sử. Theo phương pháp khác, nếu khối hiện thời ở bên trong SMR hoặc vùng xử lý song song dựa trên lịch sử, khối hiện thời được mã hóa hoặc được giải mã bằng cách sử dụng danh mục ứng viên dựa trên lịch sử liên quan đến CU gốc.

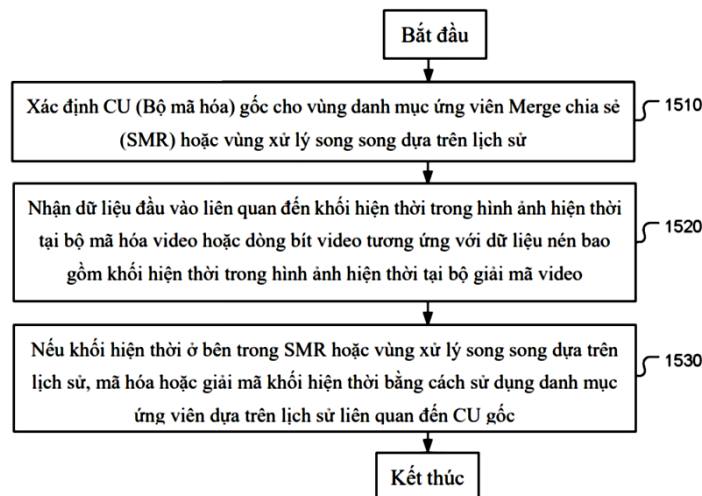


Fig. 15

(11) 81546 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-02192

(22) 20/04/2021

(30) 10-2021-0007488 19/01/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/10/2021

(51) **G09F 9/00**

(71) **CÔNG TY TNHH VESC (VN)**

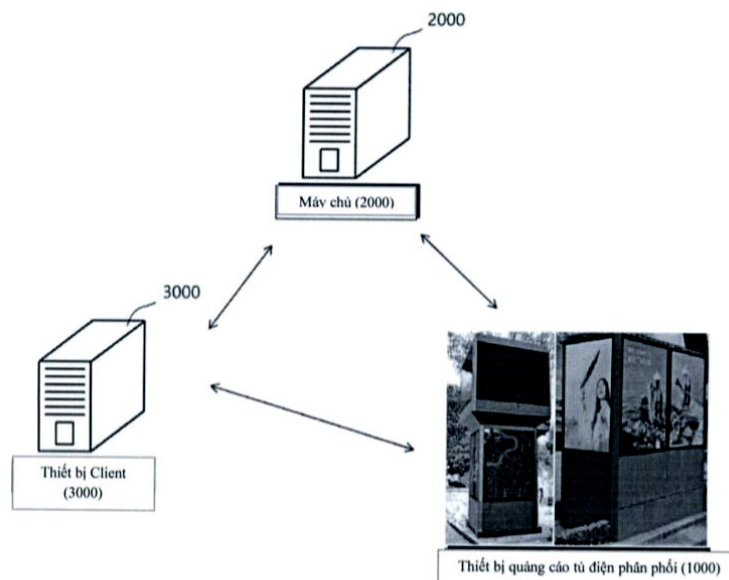
1/27 Huỳnh Lan Khanh, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) AN, KWANG HO (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ QUẢNG CÁO TRÊN TỦ ĐIỆN PHÂN PHỐI VÀ PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quảng cáo trên tủ điện phân phối dạng hộp cung cấp các nội dung quảng cáo và phương thức hoạt động của thiết bị này. Theo phương án ví dụ thực hiện công việc, thiết bị quảng cáo tủ điện phân phối dạng hộp có thể bao gồm: giao diện mạng; bộ quảng cáo tủ phân phối thứ nhất cung cấp ít nhất một nội dung quảng cáo thông qua ít nhất một màn hình hoặc tờ quảng cáo bằng cách gắn ít nhất một màn hình hoặc tờ quảng cáo, được làm dạng hộp để đảm bảo không gian bên trong theo quy định; bộ quảng cáo tủ điện phân phối thứ hai cung cấp ít nhất một nội dung quảng cáo bằng cách gắn ít nhất một màn hình hoặc tờ quảng cáo, được làm dạng hộp để đảm bảo không gian bên trong theo quy định; và bộ điều khiển để điều khiển bộ quảng cáo tủ điện phân phối thứ nhất, bộ quảng cáo tủ điện phân phối thứ hai, giao diện mạng nhằm cung cấp ít nhất một nội dung quảng cáo thông qua ít nhất một trong các bộ quảng cáo: bộ quảng cáo tủ điện phân phối thứ nhất hoặc bộ quảng cáo tủ điện phân phối thứ hai.



Hình 1

(11) 81547 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-02230

(22) 23/04/2021

(30) 102020111342.0 27/04/2020 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2021

(51) *D01H 15/013; D01H 4/48; B65H 54/26*

(71) SAURER SPINNING SOLUTIONS GMBH & CO. KG (DE)

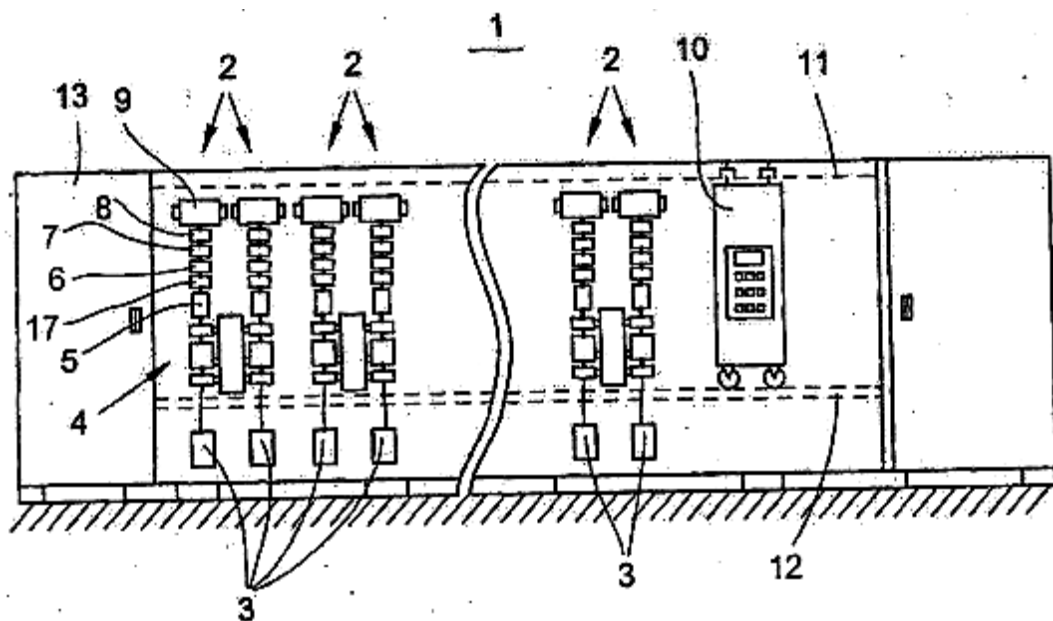
52531 Uebach-Palenberg, Germany

(72) Marx, Alexander (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **MÁY DỆT VÀ BỘ PHẬN PHỤC VỤ DÙNG CHO MÁY DỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy dệt có nhiều máy trạm cùng loại, sản xuất cuộn sợi, cụ thể hơn là cuộn sợi quân ngang, và mỗi máy trạm bao gồm một bộ trữ sợi và ít nhất một bộ phận phục vụ, có thể được di chuyển dọc theo máy trạm. Sáng chế cũng đề cập đến bộ phận phục vụ dùng cho máy dệt. Máy dệt theo sáng chế có nhiều máy trạm bao gồm bộ trữ sợi, trong trường hợp máy dệt có các trạng thái lỗi xảy ra liên quan tới bộ trữ sợi có thể được loại bỏ tự động. Bộ phận phục vụ theo sáng chế có thiết bị loại bỏ lỗi để loại bỏ tự động các trạng thái lỗi xảy ra trong bộ trữ sợi và/hoặc có thể do bộ trữ sợi.



HÌNH 1

- (11) 81548 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-02263 (85) 23/04/2021
(22) 18/10/2019 (86) PCT/EP2019/078455 18/10/2019
(30) 10 2018 008 307.2 20/10/2018 DE (87) WO2020/079269 23/04/2020
(51) D06N 3/00; D06Q 1/10
- (71) NUVI RELEAF GMBH (DE)
Thronerstr. 7, Frankfurt am Main, 60385, Germany
(72) Nina RÖSSLER (DE); Andreas RÖSSLER (DE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) LỚP COMPOSIT DÙNG ĐỂ LÀM DA GIẢ
- (57) Sáng chế đề cập đến lớp composit dùng làm da giả, phương pháp sản xuất lớp composit và mô tả cách sử dụng chúng.

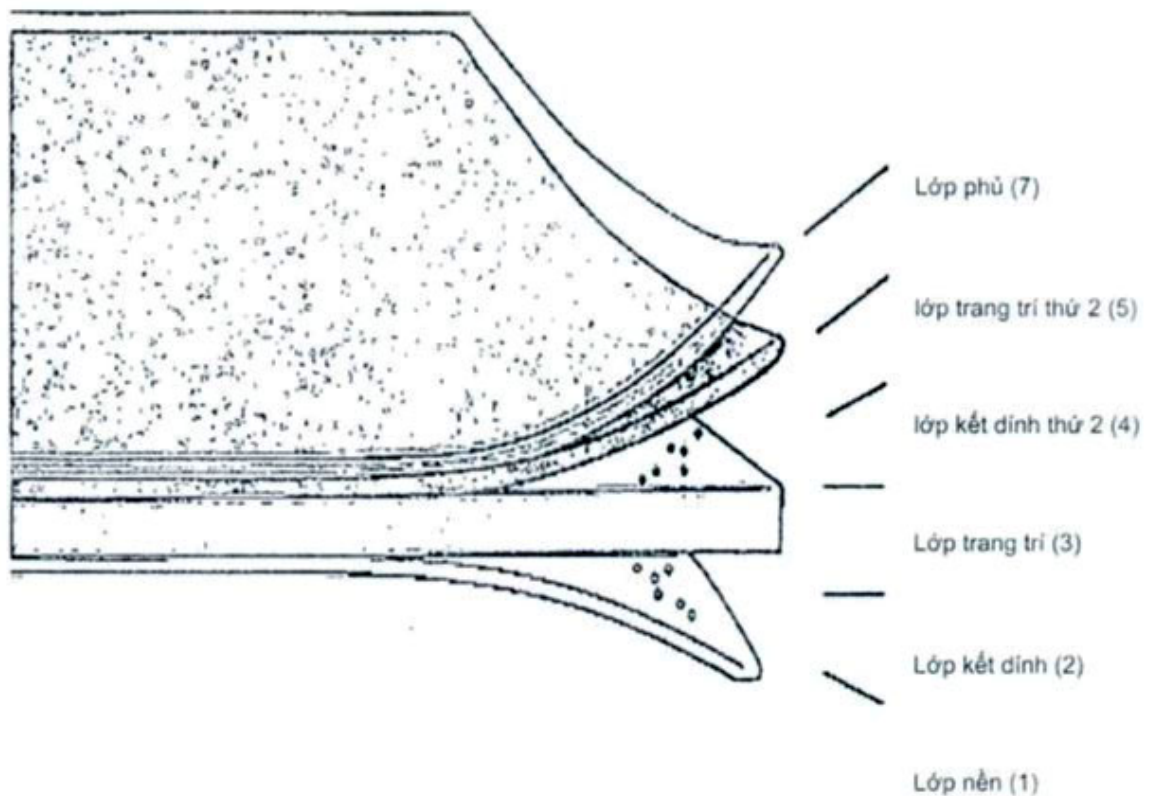
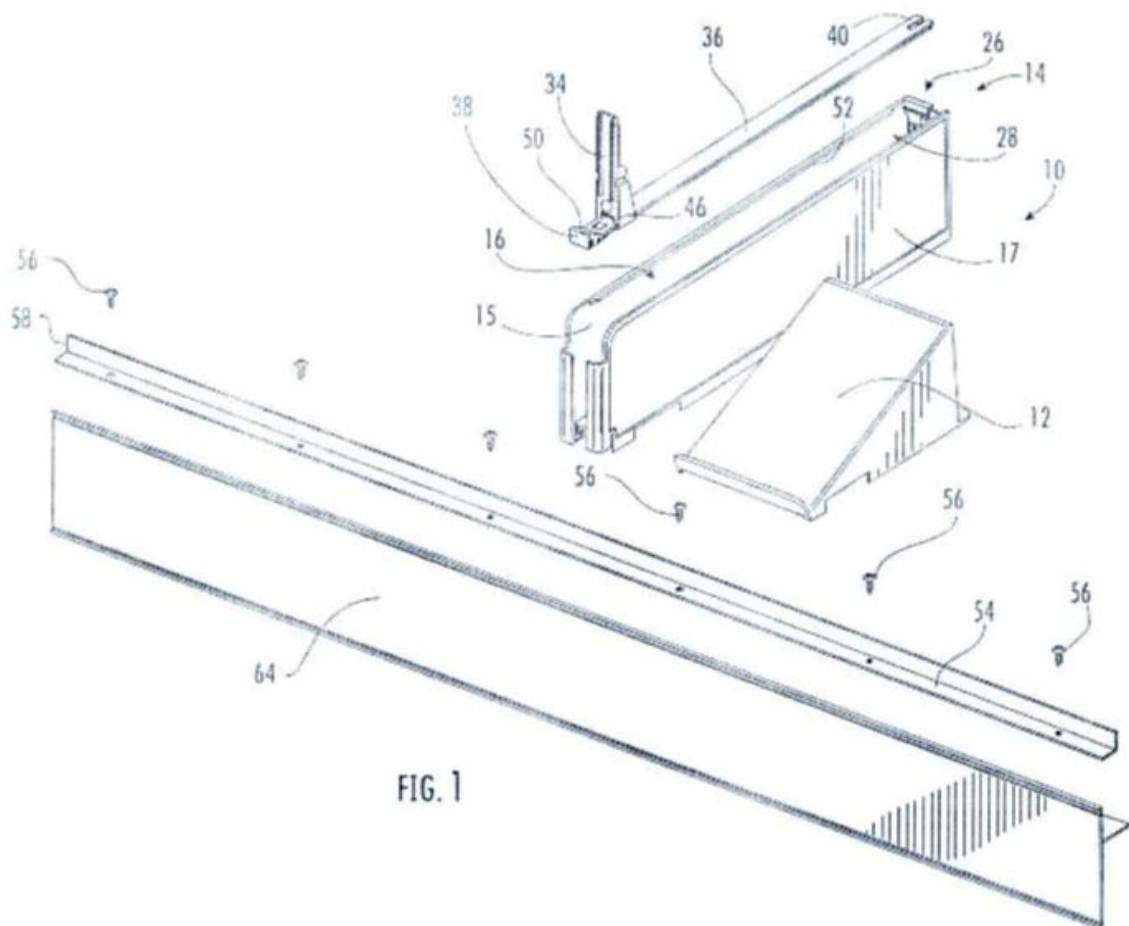


Fig. 1

- (11) 81549 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-02264 (85) 23/04/2021
(22) 03/10/2019 (86) PCT/US2019/054536 03/10/2019
(30) 62/740,931 03/10/2018 US (87) WO2020/072798 09/04/2020
(51) A47F 1/12; A24F 15/20; A47F 3/02; A24F 15/04; A24F 25/02
(71) HOWARD, RANDALL, BARTON (US)
129 Abby Lake, Dr. Thibodaux, Louisiana 70301, United States of America
(72) Randall Barton HOWARD (US); Michael DESENA (US); Getachew KASSA (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIỮ SẢN PHẨM
(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị và phương pháp để giữ sản phẩm, bao gồm lưu giữ, phân phối và/hoặc trưng bày sản phẩm. Thiết bị này bao gồm bộ làm âm; cơ cấu đẩy nằm trong bộ làm âm nêu trên, cơ cấu đẩy có một rãnh có thể điều chỉnh độ rộng; và một số ống xi gà đặt trong rãnh.



- (11) **81550 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-02285** (85) 26/04/2021
(22) 25/10/2019 (86) PCT/EP2019/079214 25/10/2019
(30) 18202801.9 26/10/2018 EP (87) WO2020/084126 30/04/2020
19158226.1 20/02/2019 EP
(51) **A61K 38/26; A61K 9/00; A61P 3/10; A61K 47/18**
- (71) **NOVO NORDISK A/S (DK)**
Novo Allé, Bagsværd, 2880, Denmark
(72) Dorte Kot ENGELUND (DK); Søren Skov JENSEN (DK); Joakim LUNDQVIST (SE)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DUỢC PHẨM DẠNG LÔNG BAO GỒM SEMAGLUTIT VÀ KIT BAO GỒM DUỢC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các dược phẩm chứa semaglutit peptit GLP-1 mà bao gồm chất ổn định như histidin, chế phẩm của chúng, và các kit mà bao gồm các dược phẩm này.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81551 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-02301 | (85) 26/04/2021 | |
| (22) 14/11/2018 | (86) PCT/CN2018/115373 | 14/11/2018 |
| (30) 201811162788.0 | 30/09/2018 CN (87) WO2020/062479 | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2021

(51) **F04D 29/60; F04D 29/54**

(71) **GUANGDONG WELLING MOTOR MANUFACTURING CO., LTD.** (CN)
 No.27 Xingye Road, Industrial Park Beijiao Town Shunde District Foshan,
 Guangdong 528311, China

(72) LIU, Junlong (CN); LIU, Hongbo (CN); FAN, Wen (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY QUẠT ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất máy quạt điện bao gồm: cụm lắp ráp rôto mà bao gồm ổ đỡ, bộ cánh quạt di chuyển, và vòng từ tính, và vòng từ tính và bộ cánh quạt di chuyển này lần lượt được lắp ở hai đầu của ổ đỡ; và vỏ máy có khoang ổ đỡ, đường kính của vòng từ tính nhỏ hơn so với đường kính của khoang ổ đỡ, vòng từ tính có thể dẫn qua khoang ổ đỡ, và bộ cánh quạt di chuyển và vòng từ tính lần lượt được bố trí ở hai đầu của khoang ổ đỡ. Máy quạt điện được đề xuất bởi sáng chế sử dụng duy nhất một ổ đỡ, và ổ đỡ này được bố trí giữa bộ cánh quạt di chuyển và vòng từ tính của trục quay. Trong khi lắp ráp, vòng từ tính dẫn qua khoang ổ đỡ. Sau khi công đoạn lắp được hoàn thành, bộ cánh quạt di chuyển và vòng từ tính lần lượt được bố trí ở hai đầu của khoang ổ đỡ. Phương pháp lắp ráp này của cụm lắp ráp rôto và vỏ máy tạo điều kiện thuận lợi cho việc lắp ráp và đơn giản hóa quy trình lắp ráp. Vì duy nhất một ổ đỡ được sử dụng, các yêu cầu về độ chính xác lắp ráp đối với cụm lắp ráp rôto và vỏ máy đều ở mức thấp, điều này là có lợi để cải thiện hiệu quả lắp ráp; và số lượng của các chi tiết tạo thành máy quạt điện được giảm bớt, điều này là có lợi để giảm bớt giá thành sản phẩm và cải thiện hơn nữa hiệu quả lắp ráp.

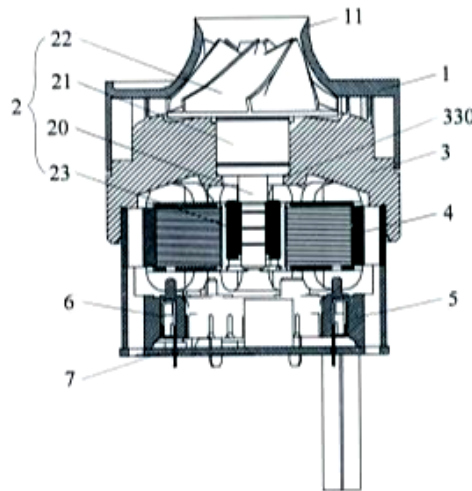


Fig.2

(11) 81552 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-02309

(22) 26/04/2021

(30) 109114911 05/05/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2021

(51) A47J 31/40; A47J 31/56; A47J 31/44

(71) DRINKTEC CO., LTD. (TW)

11F., No. 123, Zhongcheng Rd., Tucheng Dist., New Taipei City, Taiwan

(72) Yeh, Chi Yang (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) THIẾT BỊ PHA CHẾ ĐỒ UỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị pha chế đồ uống (2) bao gồm thân hộp (21), thùng đá viên (22), thùng chứa đường fructoza (23), cổng nước lạnh (24), cổng nước nóng (25), các cổng trà (26), thùng khuấy (27), giá giữ cốc (28), van nạp (29), bộ phận dẫn động thứ nhất (30), các bộ phận dẫn động thứ hai (31), bộ phận dẫn động thứ ba (32), và bảng điều khiển (33). Thùng khuấy (27) có các đầu vào lần lượt được kết nối với cổng nước lạnh (24), cổng nước nóng (25), cổng trà (26), thùng đá viên (22) và thùng chứa đường fructoza (23), và đầu ra được kết nối với van nạp (29). Bộ phận dẫn động thứ nhất (30) dẫn động cánh khuấy (301) để khuấy trộn các thành phần. Các bộ phận dẫn động thứ hai (31) dẫn nước lạnh, nước nóng, trà, và đường fructoza đi vào thùng khuấy (27). Bộ phận dẫn động thứ ba (32) dẫn các viên đá đi vào thùng khuấy (27). Bảng điều khiển (33) điều khiển các bộ dẫn động và van nạp (29) và cấp đồ uống.

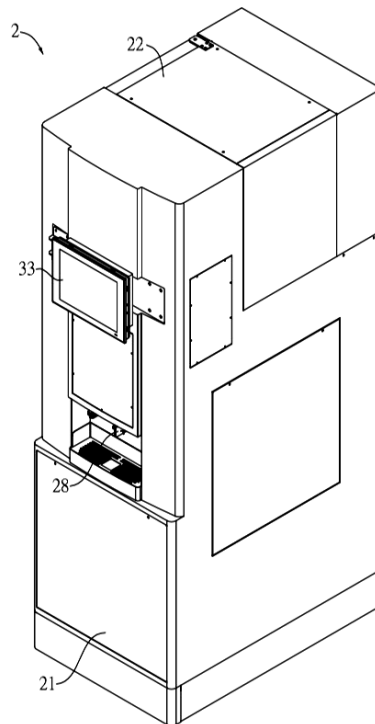
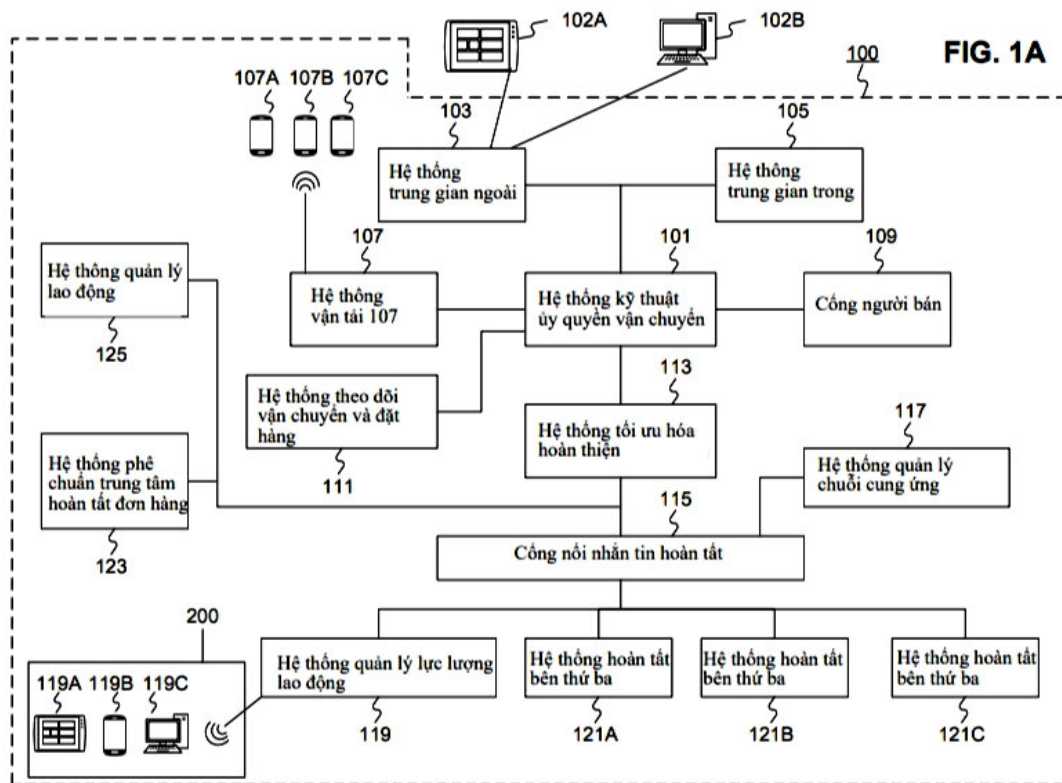


Fig.1

- (11) 81553 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-02329 (85) 27/04/2021
 (22) 10/03/2020 (86) PCT/IB2020/052070 10/03/2020
 (30) 16/298,617 11/03/2019 US (87) WO2020/183371 17/09/2020
 (51) G06F 9/54; G06F 16/93; G06F 8/36; G06F 8/41; G06F 16/9035; G06F 8/35
 (71) COUPANG CORP. (KR)
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) PARK, Young Jin (KR); YOON, Yong Hyun (KR); YANG, Won Suk (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ QUẢN LÝ GIAO DIỆN LẬP TRÌNH ỨNG DỤNG THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp được máy tính hóa để quản lý thông tin API. Phương pháp làm ví dụ bao gồm bước nhận đầu vào từ thiết bị người dùng được liên kết với hệ thống máy tính thứ nhất, đầu vào không bao gồm định danh của hệ thống máy tính thứ hai. Phương pháp bao gồm bước xác định API mục tiêu dựa trên đầu vào, API mục tiêu là API của hệ thống máy tính thứ hai. Phương pháp cũng bao gồm bước xác định xem người dùng của thiết bị người dùng có truy nhập vào API mục tiêu hay không. Phương pháp bao gồm bước gọi ra bộ tài liệu của API mục tiêu từ cơ sở dữ liệu API nếu xác định được rằng người dùng truy nhập vào API mục tiêu. Phương pháp bao gồm bước cung cấp cho thiết bị người dùng bộ tài liệu đã được gọi ra.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81554 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-02338 | (85) 27/04/2021 | |
| (22) 18/11/2019 | (86) PCT/IL2019/051259 | 18/11/2019 |
| (30) 263136 | 19/11/2018 | IL (87) WO2020/105041 |
| | | 28/05/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2021

(51) **G01S 7/40; G01C 1/02**

(71) **ELTA SYSTEMS LTD. (IL)**

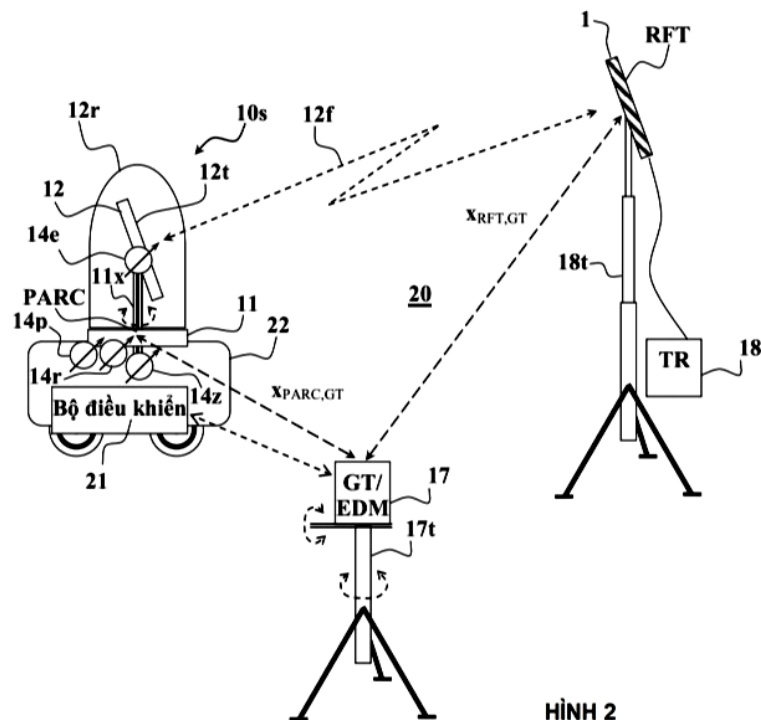
100 Yitzhak Hanassi Blvd. P.O.B. 330 7710201 Ashdod (IL)

(72) MIHLIN, Michael (IL)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHỈNH HỆ THỐNG ẮNG TEN XOAY RA ĐA**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để hiệu chỉnh ăng ten ra đa được gắn ở vị trí xác định trước so với điểm tham chiếu trên giá đỡ xoay. Việc hiệu chuẩn sử dụng dữ liệu tham chiếu cho biết vị trí của phần tử mục tiêu liên quan đến vị trí tham chiếu, vị trí của điểm tham chiếu trên giá đỡ xoay so với vị trí tham chiếu, dữ liệu định hướng cho biết ít nhất một vị trí góc của giá đỡ xoay, và dữ liệu đo ăng ten cho biết tín hiệu dội điện từ mà ăng ten ra đa nhận được từ phần tử mục tiêu tham chiếu. Vị trí đo của phần tử mục tiêu so với ăng ten ra đa được xác định dựa trên ít nhất một phần dữ liệu đo ăng ten. Vị trí tham chiếu của phần tử mục tiêu so với ăng ten ra đa được xác định dựa trên dữ liệu tham chiếu và trên ít nhất một phần dữ liệu định hướng. Ít nhất một giá trị hoặc hàm độ lệch kết hợp với ít nhất một trong các dữ liệu định hướng và dữ liệu đo ăng ten được xác định dựa trên độ lệch giữa vị trí đo đã xác định và vị trí tham chiếu của phần tử mục tiêu.



HÌNH 2

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81555 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-02359 | | | (85) 28/04/2021 | |
| (22) 01/10/2019 | | | (86) PCT/US2019/054069 | 01/10/2019 |
| (30) 62/739,446 | 01/10/2018 | US | (87) WO2020/072494 | 09/04/2020 |
| 62/739,677 | 01/10/2018 | US | | |
| 62/739,531 | 01/10/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2021

(51) **H04N 19/119; H04N 19/44; H04N 19/176**

(71) **OP SOLUTIONS, LLC (US)**
368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America

(72) KALVA, Hari (US); FURHT, Borivoje (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã bao gồm mạch được tạo cấu hình để nhận dòng bit, xác định xem liệu chế độ phân chia theo hàm mũ có được bật, phân chia khối thành vùng thứ nhất và vùng thứ hai theo đường cong, và tái tạo dữ liệu điểm ảnh của khối và sử dụng đường cong này, vùng thứ nhất và vùng thứ hai không phải là hình chữ nhật. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp lập mã.

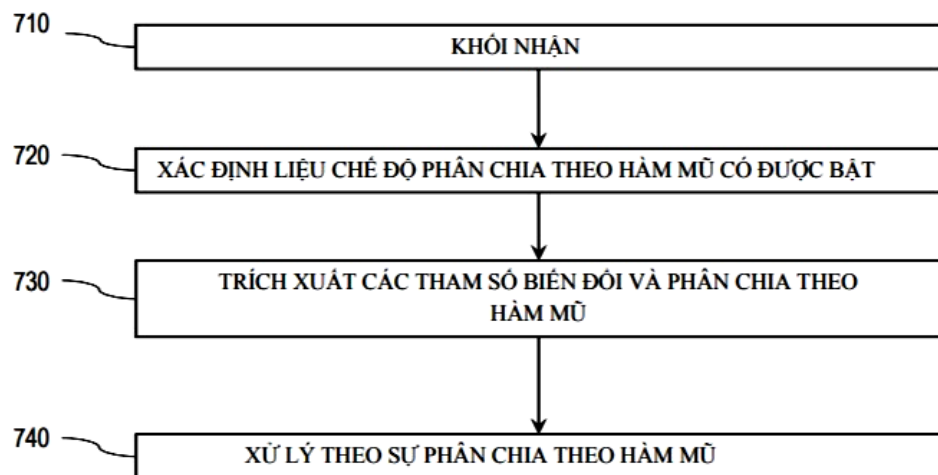


FIG. 7

- (11) 81556 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-02361 (85) 28/04/2021
 (22) 13/02/2020 (86) PCT/IB2020/051209 13/02/2020
 (30) 16/276,722 15/02/2019 US (87) WO2020/165837 20/08/2020
 (51) G06Q 10/08; G06Q 10/10; G06Q 10/06
 (71) COUPANG CORP. (KR)
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Korea
 (72) KIM, Woong (KR); YIM, Sang Ho (KR); PARK, Sung Jin (KR); BAEK, Hyeon Chang (KR); KIM, Yoo Suk (US); JI, Hyunggeun (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP PHÁT Ô CHO THIẾT BỊ PHÂN LOẠI CHO VIỆC HOÀN TẤT ĐƠN HÀNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ NHANH**
 (57) Sáng chế đề cập tới các phương pháp và các hệ thống cho việc cấp phát các ô của thiết bị phân loại chứa việc kết hợp, trong cơ sở dữ liệu, bộ phận nhận diện của thiết bị phân loại với bộ phận nhận diện của bộ phận chứa thứ nhất đang lưu giữ món hàng thứ nhất của đơn hàng mua, đơn hàng mua chứa món hàng thứ hai được lưu giữ trong bộ phận chứa thứ hai; trước khi kết hợp thiết bị phân loại với bộ phận chứa thứ hai, nhận bộ phận nhận diện của món hàng thứ nhất; xác định, trong cơ sở dữ liệu sử dụng bộ phận nhận diện của món hàng thứ nhất, xem liệu ô bất kỳ của thiết bị phân loại có được kết hợp với đơn hàng mua hay không; khi không có ô của thiết bị phân loại được kết hợp với đơn hàng mua, thì kết hợp, trong cơ sở dữ liệu, bộ phận nhận diện của ô của thiết bị phân loại với bộ phận nhận diện của đơn hàng mua; và truyền tín hiệu thứ nhất tới máy tính được kết hợp với nhân viên đang ra lệnh đặt của món hàng thứ nhất trong ô.

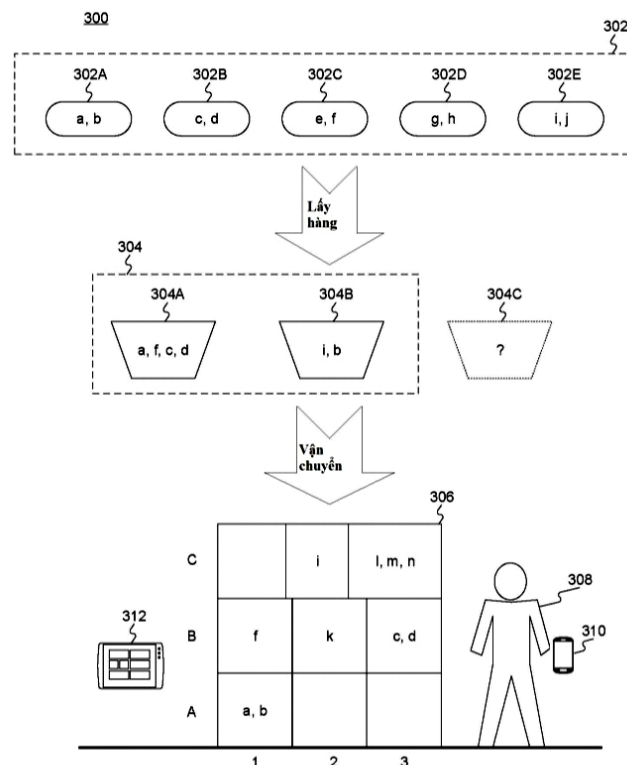


FIG. 3

- (11) **81557 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-02363** (85) 28/04/2021
- (22) 11/03/2020 (86) PCT/IB2020/052166 11/03/2020
- (30) 16/351,937 13/03/2019 US (87) WO2020/183398 17/09/2020
- (51) **G06Q 10/08; G06Q 30/06; G06Q 10/10; G06Q 10/06**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Korea
- (72) MA, Ke (CN); GU, Bin (CN); WANG, Nan (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰA TRÊN THUẬT TOÁN DI TRUYỀN ĐỂ MÔ PHỎNG DÒNG ĐI RA NGOÀI**

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế này đề cập tới các hệ thống và các phương pháp để tối ưu hóa việc cấp phát các sản phẩm, bao gồm nhận tập hợp ban đầu của các giải pháp bao gồm phân bố ban đầu của nhiều đơn vị lưu kho (stock keeping unit - SKU) trong số nhiều trung tâm hoàn tất đơn hàng (fulfillment center - FC), và chạy mô phỏng của từng giải pháp của tập hợp ban đầu của các giải pháp. Các tỉ lệ tham gia có thể được tính toán cho từng giải pháp, và điểm số cho từng giải pháp có thể được xác định dựa trên tỉ lệ tham gia được tính toán. Ít nhất một giải pháp với điểm số đã được xác định cao nhất có thể được chọn để nạp thuật toán mô phỏng để sinh ra một hoặc nhiều giải pháp bổ sung. Dựa trên giải pháp vận hành tốt nhất, việc cấp phát của nhiều SKU trong số nhiều FC có thể được biến đổi. Giải pháp vận hành tốt nhất có thể có điểm số đã được xác định cao nhất trong số tất cả các giải pháp được sinh ra.

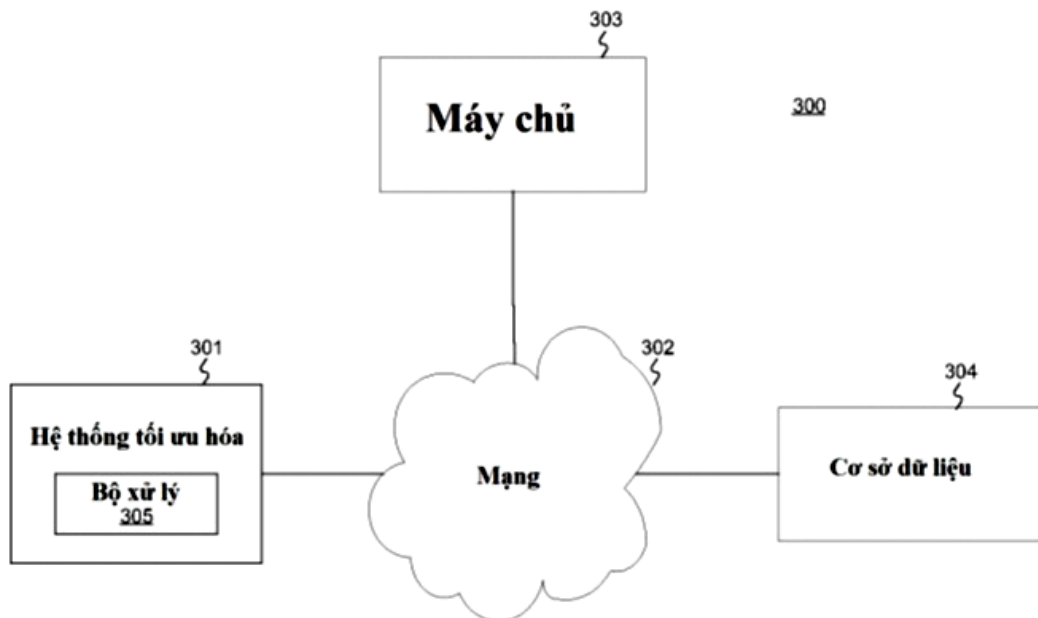


FIG. 3

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81558 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-02372 | (85) 28/04/2021 | |
| (22) 06/08/2019 | (86) PCT/KR2019/009784 | 06/08/2019 |
| (30) 10-2018-0118613 | 05/10/2018 KR (87) WO2020/071629 | 09/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2021

(51) **F24F 3/16; F24F 13/08**

(71) **GONGGONG CO., LTD. (KR)**

F1, 321, Hyoryeong-ro Seocho-gu, Seoul 06643 Korea

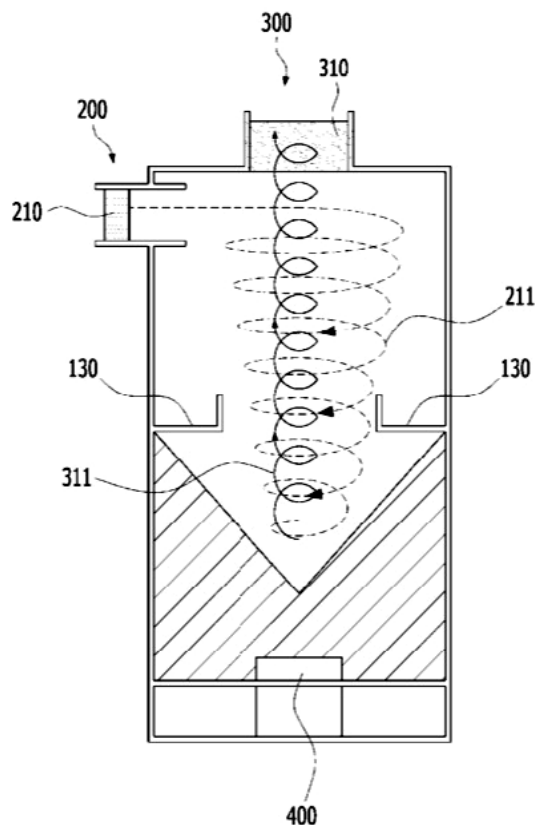
(72) LEE, Sun Un (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY LỌC KHÔNG KHÍ LOẠI HAI VÒNG XOÁY**

- (57) Sáng chế đề xuất máy lọc không khí loại hai vòng xoáy bao gồm: thân chính được tạo kết cấu để chứa chất lỏng làm sạch luồng không khí vào; phần hút nằm ở một phía của thân chính và được tạo kết cấu để hút luồng không khí vào; và phần xả nằm ở vị trí định trước của thân chính và được tạo kết cấu để xả luồng không khí ra đưa ra khỏi thân chính. Thân chính có phần quay nằm ở phần dưới của thân chính và được tạo kết cấu để quay chất lỏng. Vùng tiếp xúc giữa chất lỏng xoáy bởi phần quay và luồng không khí vào xoáy bởi áp suất luồng vào của phần hút được tăng để cải thiện hiệu suất làm sạch không khí.

FIG. 5A



- (11) **81559 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-02376** (85) 28/04/2021
- (22) 07/11/2019 (86) PCT/CN2019/116317 07/11/2019
- (30) 201910073692.5 25/01/2019 CN (87) WO2020/151302 30/07/2020
- (51) **G06Q 20/38**
- (71) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KYI-9008, Cayman Islands
- (72) JI, Jing (CN); SONG, Ximiao (CN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TƯƠNG TÁC DỰA TRÊN CHỨNG NHẬN ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tương tác dựa trên chứng nhận điện tử, phương pháp này bao gồm các bước sau: thiết bị khách kết xuất, đáp lại hoạt động tương tác được khởi tạo bởi người dùng thứ nhất, danh sách những người dùng có các mối quan hệ xã hội với người dùng thứ nhất và giữ các chứng nhận điện tử; thiết bị khách xác định người dùng thứ hai được chọn bởi người dùng thứ nhất từ danh sách người dùng, và gửi yêu cầu thu nhận chứng nhận điện tử đến máy chủ, trong đó yêu cầu thu nhận chứng nhận điện tử này bao gồm mã định danh người dùng của người dùng thứ hai; đáp lại yêu cầu thu nhận chứng nhận điện tử, máy chủ chọn chứng nhận điện tử thứ nhất từ các chứng nhận điện tử được giữ bởi người dùng thứ hai, tạo ra chứng nhận điện tử thứ hai cùng danh mục với chứng nhận điện tử thứ nhất và phân phối chứng nhận điện tử thứ hai đã tạo ra đến thiết bị khách; và thiết bị khách thu chứng nhận điện tử thứ hai được phân phối bởi thiết bị khách, và lưu trữ cục bộ chứng nhận điện tử thứ hai, trong đó người dùng thứ nhất thu quyền cấp phát đối tượng ảo trong tập đối tượng ảo định trước khi số lượng danh mục của các chứng nhận điện tử thu được bởi thiết bị khách đạt đến ngưỡng định trước.

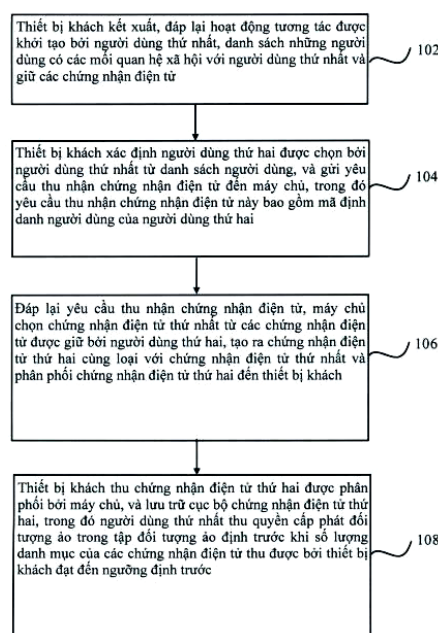


FIG. 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 81560 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-02380 | (85) 28/04/2021 | |
| (22) 19/10/2018 | (86) PCT/CN2018/111076 | 19/10/2018 |
| (51) G01N 27/26 | (87) WO2020/077630 | 23/04/2020 |

(71) **AVALON HEPAPOC LIMITED (CN)**

Unit 608-613, IC Development Centre, No. 6 Science Park West Avenue, Hong Kong Science Park, Sha Tin, New Territories, Hong Kong 100053, China

(72) HU, Oliver Yoa-Pu (TW); CHEN, Sz-Hau (TW); YANG, Ping (TW); LIN, Hsin-Ju (TW); TSENG, Po-Yuan (TW); SHEN, Thomas Yan-Shih (TW); LAU, Johnson Yiu-Nam (CN); CHU, Ching-Yuan (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN ĐỊNH LƯỢNG NHANH GALACTOZA**

(57) Hệ thống phát hiện nhanh galactosa có hợp phần galactosa gồm galactosa, dung dịch đệm và 0~99% chất chống oxy hóa, mà vào cơ thể con người sau khi chuyển hóa và tạo ra mẫu sinh học; que thử hoặc giấy lọc, bao gồm enzym, enzym phản ứng với mẫu sinh học mà tạo ra thông tin điện hóa; dụng cụ đo gồm bộ cấp nguồn để cấp tín hiệu; đầu dây nối để nhận tín hiệu được cung cấp bởi bộ cấp nguồn, truyền tín hiệu đến que thử hoặc giấy lọc, trong đó tín hiệu phản ứng với thông tin điện hóa tạo ra tín hiệu phản ứng tương ứng, và đầu dây nối truyền tín hiệu phản ứng tương ứng đến dụng cụ đo; bộ tính để tính tín hiệu phản ứng tương ứng; bộ chuyển đổi A/D để nhận tín hiệu phản ứng tương ứng từ bộ tính, truyền tín hiệu phản ứng tương ứng thành tín hiệu phản ứng số được tính bởi bộ tính; và bộ xử lý để xử lý tín hiệu phản ứng số; bộ xử lý để xử lý tín hiệu phản ứng số; và thiết bị cuối kỹ thuật số để nhận tín hiệu phản ứng số.

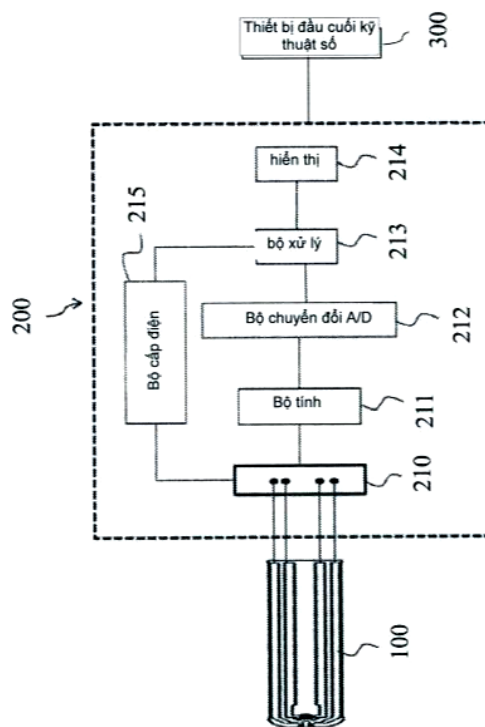


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 81561 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-02394 | (85) 29/04/2021 | |
| (22) 01/11/2018 | (86) PCT/CN2018/113535 | 01/11/2018 |
| | (87) WO2020/087473 | 07/05/2020 |

(51) **H04B 7/06; H04L 5/00**

(71) **NEC CORPORATION (JP)**

7-1, Shiba 5-chome Minato-ku, Tokyo 108-8001, Japan

(72) GAO, Yukai (CN); WANG, Gang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và vật ghi máy tính đọc được để truyền tín hiệu tham chiếu (RS). Phương pháp truyền thông bao gồm các bước xác định một hoặc nhiều cổng RS để truyền RS, một hoặc nhiều cổng RS được bao gồm trong một hoặc nhiều nhóm RS. Phương pháp còn bao gồm bước xác định các tham số để tạo chuỗi RS riêng cho nhóm RS trong một hoặc nhiều nhóm RS, nhóm RS bao gồm ít nhất một trong một hoặc nhiều cổng RS. Phương pháp còn bao gồm bước tạo chuỗi RS dựa trên các tham số. Ngoài ra, phương pháp còn bao gồm truyền chuỗi RS được tạo trên ít nhất một trong một hoặc nhiều cổng RS. Các phương án thực hiện sáng chế có thể giải quyết vấn đề PAPR (peak to average power ratio, tỷ lệ công suất trung bình trên nhỏ nhất) do ánh xạ chuỗi RS tương tự đến các cổng anten giữa các nhóm cổng RS.

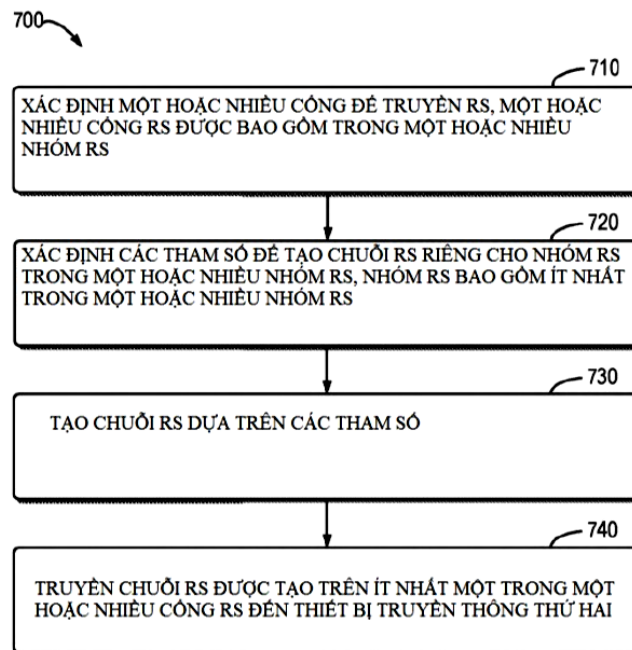


Fig.7

- (11) **81562 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-02404** (85) 29/04/2021
- (22) 12/02/2020 (86) PCT/IB2020/051154 12/02/2020
- (30) 16/278,709 18/02/2019 US (87) WO2020/170081 27/08/2020
- (51) **G06Q 10/08; G06Q 10/10; G06Q 10/04; G06Q 10/06**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) MO, Wenting (CN); GU, Xingzhu (CN); ZHU, Xiufang (CN); QIN, Ying (CN); KIM, Jin Hyun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO VIỆC PHÂN CÔNG TỪ TRƯỚC LỘ TRÌNH GIAO HÀNG, ĐƯỢC CÂN BẰNG, ĐƯỢC TIN HỌC HÓA**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống cho việc phân công từ trước cho việc tham dự. Hệ thống có thể chứa bộ nhớ đang lưu các lệnh và ít nhất bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để thực hiện tác thao tác. Các thao tác có thể chứa việc truy hồi, từ cơ sở dữ liệu, nhiều lộ trình giao hàng và nhiều lộ trình giao hàng con, trong đó các lộ trình giao hàng con là một phần của các lộ trình giao hàng; tính toán, dựa trên phần truy hồi, số các bưu kiện được cấp phát cho các lộ trình giao hàng và các lộ trình giao hàng con; nhận dữ liệu bao gồm các nhóm của các nhân viên được phân công từ trước sẵn có cho việc giao hàng, các nhân viên đang được phân loại thành nhiều phân loại; so sánh, dựa trên các nhóm nhận được, các nhân viên được phân công từ trước đối với các lộ trình giao hàng và các lộ trình giao hàng con; phân công, dựa trên việc so sánh, các bưu kiện, các lộ trình giao hàng, và các lộ trình giao hàng con cho các nhân viên được phân công từ trước; sinh ra nhiều lộ trình ứng viên được kết hợp với các nhân viên được phân công từ trước; và hiệu chuẩn, dựa trên việc phân công và các lộ trình ứng viên được sinh ra, các lộ trình giao hàng con.

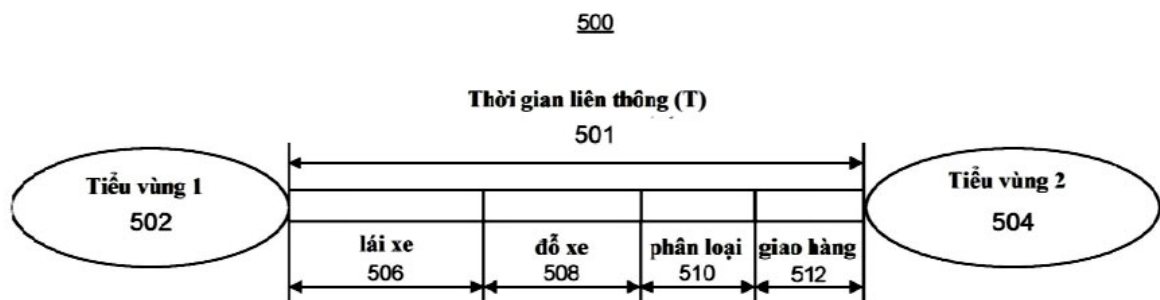


FIG. 5

- (11) **81563 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-02406** (85) 29/04/2021
- (22) 11/03/2020 (86) PCT/IB2020/052161 11/03/2020
- (30) 16/299,619 12/03/2019 US (87) WO2020/183394 17/09/2020
- (51) **G06Q 10/08; G06Q 30/06; G06Q 10/06**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) BAI, Lianxi (CN); YIM, Sang Ho (KR); KIM, Woong (KR); KIM, Yoo Suk (US);
JI, Hyunggeun (KR); REHN, Erik (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO CÁC QUY TRÌNH LIÊN LẠC VẬN CHUYỂN CHIA TÁCH ĐƯỢC THỰC THI BỞI MÁY TÍNH**
- (57) Các phương án thực hiện được bộc lộ đề xuất các hệ thống và các phương pháp được thực thi bởi máy tính cho việc vận chuyển chia tách dựa trên thời gian các đơn hàng bị trễ một phần. Hệ thống có thể chứa giao diện mạng đang kết nối hai thiết bị tách biệt, một hoặc nhiều thiết bị nhớ đang lưu các lệnh, và một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để hiển thị, thông qua giao diện người sử dụng thứ nhất cho việc hiển thị thứ nhất, biểu diễn của một hoặc nhiều ô trong thiết bị phân loại. Thêm vào đó, hệ thống có thể gửi chỉ thị tới giao diện người sử dụng thứ hai cho việc hiển thị thứ hai đang ra lệnh ô nào trong số một hoặc nhiều ô trong thiết bị phân loại thêm các món hàng từ đơn hàng vào, xác định rằng đơn hàng đang chiếm ô trong lượng thời gian được xác định từ trước, điều chỉnh màu sắc của ô và cung cấp cảnh báo, cung cấp thông báo có thể nhấp được trên ô để chia tách đơn hàng, nhận chỉ thị để chia tách đơn hàng, gửi chỉ thị để hoàn thành ô chỉ việc vận chuyển chia tách và tạo đơn hàng mới với các món hàng còn lại cần được cấp phát tới ô mới trong thiết bị phân loại.

500

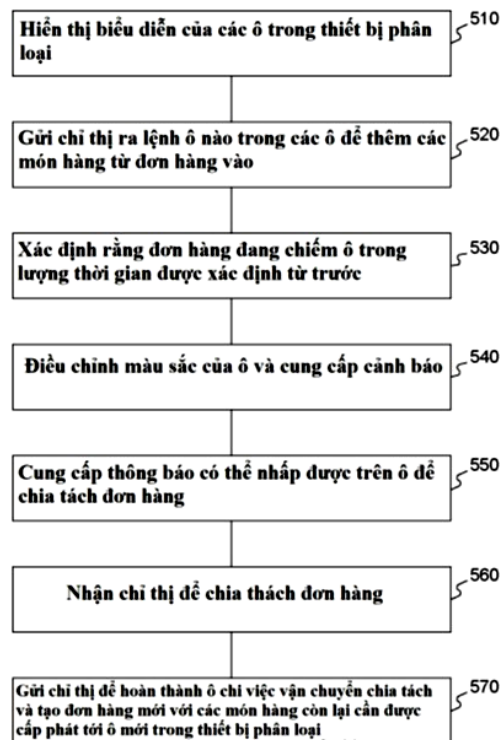


Fig. 5

(11) 81564 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-02429

(22) 29/04/2021

(30) 202010441328.2 22/05/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2021

(51) B29C 65/04; H05K 9/00

(71) FUZHOU SANJU MECHANICAL ELECTRICAL EQUIPMENT CO., LTD
(CN)

No. 238, Junbian Village, Chengmen Town, Cangshan District, Fuzhou City, Fujian Province, China

(72) Siming Yu (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢM BỨC XẠ CAO TẦN CHO MÁY CAO TẦN KIỂU BÀN ĐẠP CHÂN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giảm bức xạ cao tần cho máy cao tần kiểu bàn đạp chân. Phương pháp bao gồm trước tiên đặt tụ điện điều chỉnh (3) phía trên bộ tạo dao động (2), bằng cách này bộ tạo dao động (2) có thể được đặt gần nhất với điện cực dưới của tụ điện làm việc, làm giảm trở kháng mặt đất của điện cực dưới của tụ điện làm việc, sau đó duy trì không đổi quan hệ kết nối điện của tụ điện điều chỉnh (3), bộ tạo dao động (2) và các điện cực trên và dưới của tụ điện làm việc; và tẩm chắn được bố trí xung quanh tụ điện điều chỉnh (3). Thiết bị bao gồm nguồn điện (1), bộ tạo dao động (2), bộ điều chỉnh và tụ điện làm việc. Phương pháp và thiết bị theo sáng chế giảm đáng kể bức xạ cao tần, và có thể giảm đáng kể kích thước của máy cao tần.

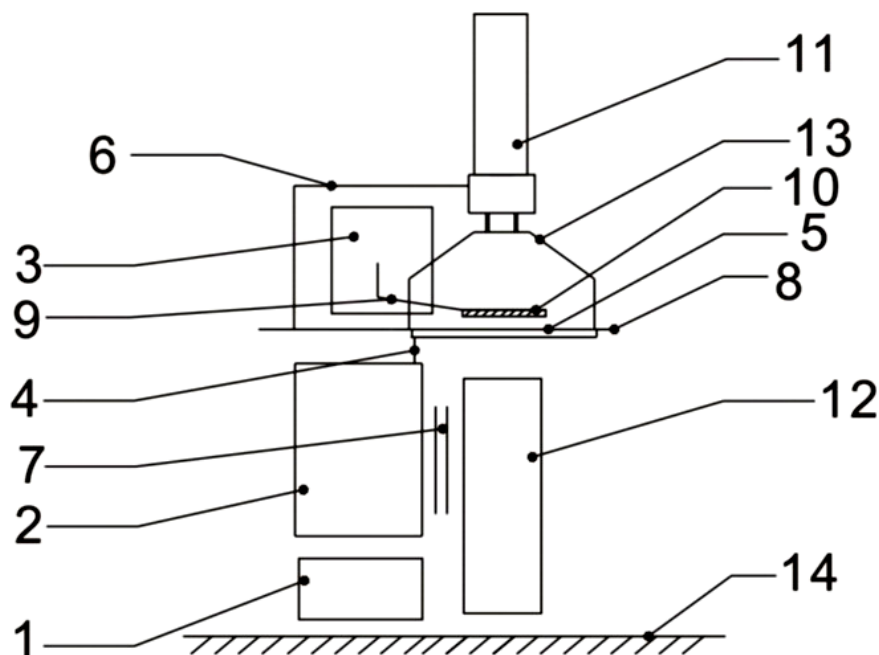
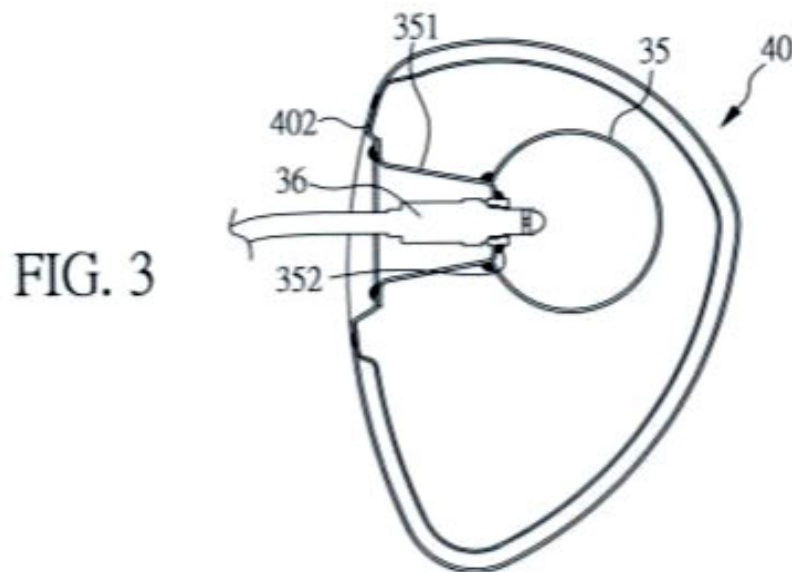


Fig.3

- (11) **81565 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-02473** (85) 05/05/2021
(22) 06/11/2019 (86) PCT/ES2019/070753 06/11/2019
(30) P201831092 12/11/2018 ES (87) WO2020/099700 22/05/2020
P201930148 21/02/2019 ES
(51) **C25F 3/16**
- (71) **DRYLYTE, S.L.** (ES)
C/Caracas No. 13-15, Nave 6 08030 Barcelona (ES)
- (72) SANSANEDAS MILLET, Pau (ES); SANSANEDAS GIMPERA, Marc (ES); SOTO HERNÁNDEZ, Marc (ES)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH BÓNG BỀ MẶT KIM LOẠI THÔNG QUA VẬN CHUYỂN ION SỬ DỤNG AXIT SULFONIC TRONG CHẤT ĐIỆN PHÂN KHÔ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh bóng bề mặt kim loại thông qua vận chuyển ion sử dụng chất điện phân khô, có điểm khác biệt là chất lỏng dẫn điện của chất điện phân khô bao gồm ít nhất một axit sulfonic. Tốt hơn là, các hạt xốp của chất điện phân khô bao gồm polyme sulfonat và tốt hơn là polystyren divinylbenzen. Tốt hơn là, chất lỏng dẫn điện của chất điện phân khô bao gồm axit metansulfonic. Tốt hơn là, nồng độ của axit sulfonic so với dung môi nằm trong khoảng từ 1% đến 70%. Tùy chọn, chất lỏng dẫn điện của chất điện phân khô bao gồm tác nhân tạo phức và/hoặc chất cation hóa. Chất điện phân khô có điểm khác biệt là nó bao gồm axit sulfonic là chất lỏng dẫn điện nêu trên.

- (11) 81566 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-02478
(22) 05/05/2021
(30) 109205422 06/05/2020 TW
(51) F01N 13/08
(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
(72) YU, Jyun-Jhe (TW); CHENG, Hsien-Lung (TW); SU, Li-Mien (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ XẢ DỪNG CHO ĐỘNG CƠ XE MÁY

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xả dùng cho động cơ xe máy bao gồm ống xả, cụm chuyển đổi xúc tác, ống gắn bộ cảm biến oxy, bộ cảm biến oxy, bộ giảm thanh và ống bô. Ống xả bao gồm đầu nạp liệu và đầu tháo liệu, trong đó đầu nạp liệu được nối thông với đầu xả của động cơ. Cụm chuyển đổi xúc tác bao gồm nắp che phía trước của bộ chuyển đổi xúc tác, xi lanh bên ngoài của bộ chuyển đổi xúc tác, và ít nhất một bộ chuyển đổi xúc tác được tiếp nhận trong xi lanh bên ngoài của bộ chuyển đổi xúc tác. Nắp che phía trước của bộ chuyển đổi xúc tác được nối thông với đầu tháo liệu. Ống gắn bộ cảm biến oxy được nối thông với xi lanh bên ngoài của bộ chuyển đổi xúc tác, và bao gồm bộ phận đỡ và đế bắt chặt được nối với nhau. Ngoài ra, bộ cảm biến oxy được bắt chặt vào và được gắn trên đế bắt chặt. Bộ giảm thanh bao gồm nắp che phía trước của bộ giảm thanh, mà được nối với nắp che phía trước của bộ chuyển đổi xúc tác, và thân bộ giảm thanh, trong đó ít nhất một phần của xi lanh bên ngoài của bộ chuyển đổi xúc tác và ống gắn bộ cảm biến oxy được tiếp nhận trong bộ giảm thanh. Hơn nữa, ống bô được gắn vào thân bộ giảm thanh. Mặt cắt lỗ thông, mà bộ cảm biến oxy được gắn vào ống gắn bộ cảm biến oxy tại đó, nhỏ hơn so với mặt cắt lỗ thông của ít nhất một bộ chuyển đổi xúc tác, để tăng độ nhạy trong việc phát hiện các khí thải cho bộ cảm biến oxy.



- (11) **81567 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-02481** (85) 05/05/2021
(22) 27/12/2019 (86) PCT/RU2019/050260 27/12/2019
(30) 62/786,344 29/12/2018 US (87) WO2020/139172 02/07/2020
62/786,343 29/12/2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2021

(51) **H04N 19/117; H04N 19/122**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SYCHEV, Maxim Borisovitch (RU); SOLOVYEV, Timofey Mikhailovich (RU); KARABUTOV, Alexander Alexandrovich (RU); IKONIN, Sergey Yurievich (RU); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP NÉN VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ DỰA VÀO MỘT VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ LÂU DÀI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã, phương pháp nén vectơ chuyển động, phương pháp lập mã dựa vào một vectơ chuyển động và vật ghi lưu trữ lâu dài đọc được bởi máy tính. Phương pháp nén vectơ chuyển động theo sáng chế bao gồm các bước: thu nhận một vectơ chuyển động theo thời gian; xác định một vectơ chuyển động được nén nhờ sử dụng phép biểu diễn nhị phân của vectơ chuyển động theo thời gian bao gồm một phần số mũ và/hoặc một phần định trị, trong đó phần số mũ bao gồm N bit, phần định trị bao gồm M bit, và trong đó N là số nguyên không âm và M là số nguyên dương; và thực hiện phép dự đoán vectơ chuyển động theo thời gian (temporal motion vector prediction, TMVP) sử dụng vectơ chuyển động được nén.

- (11) **81568 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-02482** (85) 05/05/2021
(22) 10/10/2019 (86) PCT/US2019/055535 10/10/2019
(30) 62/743,808 10/10/2018 US (87) WO2020/077042 16/04/2020
(51) *A01N 63/00; A01N 63/27; C12R 1/07; A01P 7/00; C12N 1/00; A01N 63/22; A01P 3/00*
- (71) **AGBIOME, INC. (US)**
P.O. Box 14069, Durham, North Carolina 27709, United States of America
- (72) GACHANGO, Esther (US); MCCORKLE, Kestrel Lannon (US); TWIZEYIMANA, Mathias (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KIỂM SOÁT DỊCH HẠI CÂY TRỒNG VÀ CẢI THIỆN SỨC KHOẺ CÂY TRỒNG**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm và phương pháp để kiểm soát dịch hại cây trồng và/hoặc cải thiện ít nhất một tính trạng nông học quan tâm ở cây trồng. Chế phẩm và phương pháp này bao gồm chủng vi khuẩn mà có thể được sử dụng làm chất để chủng nhiễm cho cây trồng. Do đó, sáng chế cũng đề xuất phương pháp trồng cây nhạy cảm với dịch hại cây trồng và/hoặc bệnh cây trồng gây ra bởi dịch hại cây trồng và phương pháp để kiểm soát dịch hại cây trồng và/hoặc bệnh cây trồng trên cây trồng nhạy cảm với dịch hại cây trồng và/hoặc bệnh cây trồng.

- (11) **81569 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-02489**
 (22) 06/05/2021
 (30) 109117263 22/05/2020 TW
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2021
 (51) **H04N 21/44; H04N 21/439**
 (71) **ATEN INTERNATIONAL CO., LTD.** (TW)
 3F., No. 125, Sec. 2, Datung Rd., Sijhih Dist., New Taipei City, 221, Taiwan, R.O.C.
 (72) LEE, Yi-Kang (TW); LIU, Yu-Lin (TW); WANG, Ding-Yuan (TW); LIN, Yu-Yang (TW)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý phương tiện truyền thông, phương pháp bao gồm các bước: thu nhận phương tiện truyền thông bằng thiết bị xử lý, trong đó phương tiện truyền thông bao gồm dữ liệu âm thanh; xác định vị trí của thiết bị phát rộng thứ nhất và vị trí của thiết bị phát rộng thứ hai theo thông số vị trí thứ nhất và thông số vị trí thứ hai bởi thiết bị xử lý; lấy tín hiệu âm thanh kênh thứ nhất và tín hiệu âm thanh kênh thứ hai từ dữ liệu âm thanh bằng thiết bị xử lý; thiết bị xử lý truyền dẫn tín hiệu âm thanh kênh thứ nhất đến thiết bị phát rộng thứ nhất theo thông số vị trí thứ nhất và truyền dẫn tín hiệu âm thanh kênh thứ hai đến thiết bị phát rộng thứ hai theo thông số vị trí thứ hai. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến thiết bị xử lý phương tiện truyền thông.

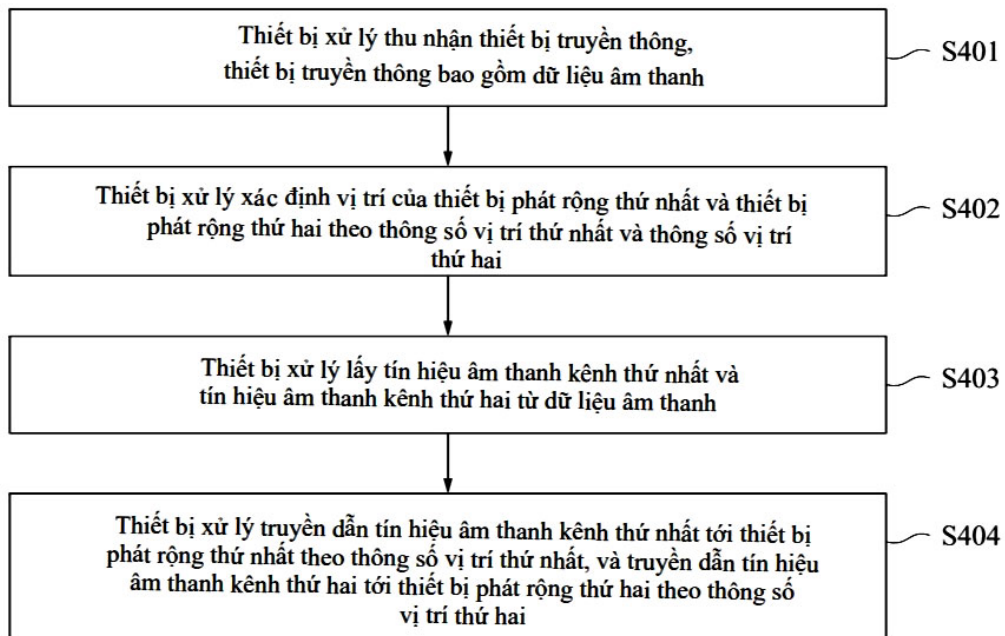


Fig. 4

- (11) 81570 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-02492 (85) 06/05/2021
(22) 23/10/2019 (86) PCT/CN2019/112761 23/10/2019
(30) 201811542396.7 17/12/2018 CN (87) WO2020/125193 A1 25/06/2020

(51) **F04D 29/46**

(71) **GREE ELECTRIC APPLIANCES, INC. OF ZHUHAI (CN)**

West Jinji Road, Qianshan, Zhuhai, Guangdong 519070, China

(72) LIU, Hua (CN); ZHANG, Zhiping (CN); CHEN, Jian (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **MÁY NÉN LY TÂM VÀ BỘ KHUẾCH TÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy nén ly tâm và bộ khuếch tán (100); bộ khuếch tán gồm cơ cấu dẫn động nén (10), phần khuếch tán thứ nhất (32), phần khuếch tán thứ hai (34) và phần khuếch tán di chuyển được (50), phần khuếch tán di chuyển được nối với cơ cấu dẫn động nén (10) và được bố trí theo cách di chuyển được trên một phần trong số phần khuếch tán thứ nhất (31) và phần khuếch tán thứ hai (34); hơn nữa, phần khuếch tán di chuyển được tiến gần tới hoặc ra xa phần kia trong số phần khuếch tán thứ nhất (31) và phần khuếch tán thứ hai (34) dưới tác động của khí nén trong cơ cấu dẫn động nén (10) để điều chỉnh chiều rộng của kênh lưu thông khuếch tán nén (20) và ngăn các hiện tượng bất lợi như là ngưng trệ và tăng vọt của luồng khí.

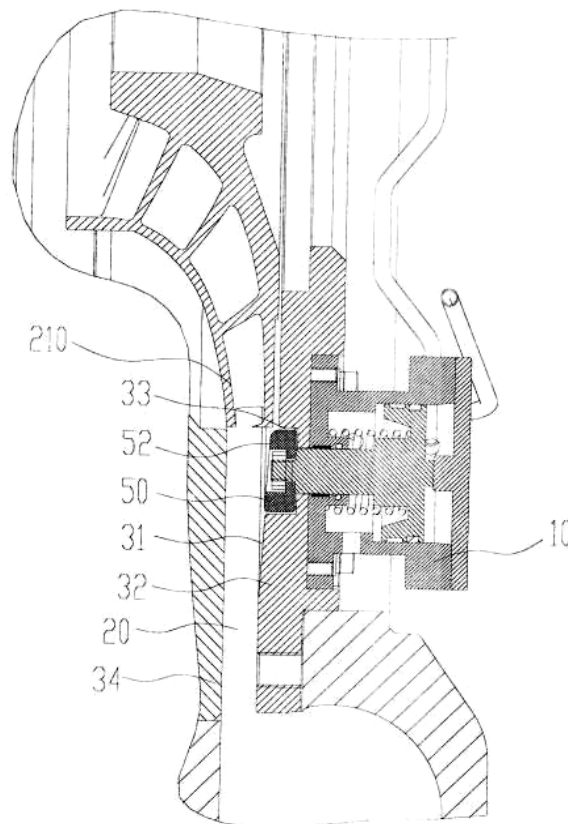


Fig. 3

- | | | |
|------------------------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 81571 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-02493 | (85) 06/05/2021 | |
| (22) 24/10/2019 | (86) PCT/CN2019/112945 | 24/10/2019 |
| (30) 201811595311.1 | 25/12/2018 CN | (87) WO2020/134430 A1 02/07/2020 |
| (51) F04D 29/04; F16C 17/10 | | |

(71) **GREE ELECTRIC APPLIANCES, INC. OF ZHUHAI (CN)**

West Jinji Road, Qianshan, Zhuhai, Guangdong 519070, China

(72) LIU, Hua (CN); ZHANG, Zhiping (CN); LI, Hongbo (CN); ZHONG, Ruixing (CN); CHEN, Yuhui (CN); YE, Wenteng (CN); QI, Jingli (CN); LIU, Sheng (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CỤM ĐỠ Ồ TRỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG CỤM ĐỠ Ồ TRỤC NÀY, VÀ MÁY NÉN LY TÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm đờ ồ trục và phương pháp gia công cụm đờ ồ trục này, và máy nén ly tâm. Cụm đờ ồ trục gồm: các bộ phận đờ ồ trục (52), được trang bị các lỗ xuyên (522) để lắp các ổ trục hướng trục (8); và tấm cố định (51), được lắp theo cách tháo ra được tạo một đầu của mỗi trong các bộ phận đờ ồ trục (52) dọc theo hướng dọc trục, các mặt bên, ở cách các bộ phận đờ ồ trục (52), của các tấm cố định (51) được tạo kết cấu để lắp các ổ trục nén thứ nhất (10'). Các tấm cố định và các bộ phận đờ ồ trục áp dụng kết cấu phân chia, sao cho sự vuông góc của các lỗ xuyên để lắp các ổ trục hướng trục và các mặt đầu cuối để lắp các tấm cố định được đảm bảo trong khi gia công, và sự đồng trục của các lỗ xuyên tương ứng với hai bộ phận đờ ồ trục được đảm bảo, vì vậy đảm bảo sự đồng trục của hai ổ trục hướng trục. Vì vậy, cụm đờ ồ trục có thể cải thiện độ chính xác lắp ráp của ổ trục bằng cách đảm bảo độ chính xác gia công để cải thiện độ ổn định của hệ thống rôto ổ trục, và có thể gia tăng tỷ lệ chất lượng gia công bộ phận và giảm chi phí gia công.

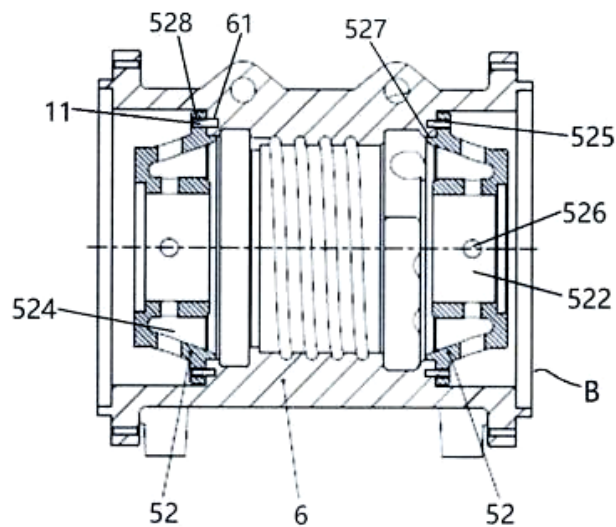


Fig.5

- | | | |
|-------------------------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 81572 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-02494 | (85) 06/05/2021 | |
| (22) 24/10/2019 | (86) PCT/CN2019/113018 | 24/10/2019 |
| (30) 201811593330.0 | 25/12/2018 CN | (87) WO2020/134433 A1 02/07/2020 |
| (51) F04D 29/051; F04D 29/08 | | |

(71) **GREE ELECTRIC APPLIANCES, INC. OF ZHUHAI (CN)**

West Jinji Road, Qianshan, Zhuhai, Guangdong 519070, China

(72) LIU, Hua (CN); ZHANG, Zhiping (CN); ZHONG, Ruixing (CN); CHEN, Yuhui (CN); YE, Wenteng (CN); QI, Jingli (CN); LIU, Sheng (CN); LI, Hongbo (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **MÁY NÉN LY TÂM VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy nén ly tâm và thiết bị điều hoà không khí. Máy nén ly tâm gồm: trục chính (1); bộ khuếch tán (3), được trang bị ổ trục nén thứ nhất (10) tại một đầu nằm cách bề mặt khuếch tán; cụm đỡ (5), được trang bị ổ trục nén thứ hai (10') tại một đầu hướng về phía bộ khuếch tán (3); và đĩa nén (4), được tạo kết cấu để quay cùng với trục chính (1), được định vị giữa bộ khuếch tán (3) và cụm đỡ (5) dọc theo hướng dọc trục và được trang bị phần nén (41), khe hở giữa một mặt bên của phần nén (41) và ổ trục nén thứ nhất (10) và khe hở giữa mặt bên kia của phần nén (41) và ổ trục nén thứ hai (10') được giới hạn thông qua sự tiếp giáp lẫn nhau của bộ khuếch tán (3) và cụm đỡ (5). Máy nén ly tâm có thể đảm bảo chính xác khe hở giữa các ổ trục nén, đảm bảo hiệu suất của các ổ trục đỡ và cải thiện độ ổn định hoạt động của máy nén.

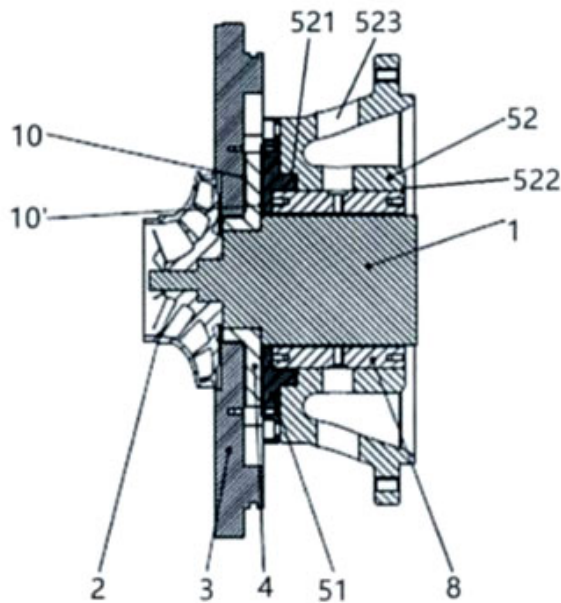


Fig.3

- (11) 81573 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-02510
(22) 06/05/2021
(30) 109115435 08/05/2020 TW
110103496 29/01/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2021

(51) A43B 9/12; C09J 7/00; C09J 121/00; C09J 5/02; C09J 107/00; C09J 111/00

(71) GREAT EASTERN RESINS INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)

No. 35, 34th Road, Taichung Industrial Park, Taichung City 40768, Taiwan, R.O.C.

(72) CHEN, KUEI-PO (TW); YING, CHI-FENG (TW); HUANG, CHUN-TA (TW); HUANG, SHIH-CHIN (TW); WU, YI-WEN (TW); WU, CHENG-LUNG (TW); LIN, WEI-HSING (TW)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GẮN KẾT ĐỐI VỚI GIÀY LƯU HÓA VÀ CHẤT LÓT ĐA CHỨC NĂNG THÍCH HỢP ĐỐI VỚI PHƯƠNG PHÁP GẮN KẾT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gắn kết trong kỹ thuật bám dính đối với giày lưu hóa, bao gồm bước đưa chất lót hoặc chất gắn kết lên bề mặt gắn kết của một hoặc nhiều bộ phận của giày mà cần được gắn kết trước khi các bộ phận này được gắn với nhau, trong đó chất lót không xếp chồng với chất gắn kết trên cùng một bề mặt, và xung quanh theo cách khác. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp gắn kết, bao gồm bước dùng băng để thay thế ít nhất một bước phủ chất trong phương pháp gắn kết bộ phận của giày thông thường để lưu hóa giày, trong đó băng bao gồm lớp chức năng và đệm lót giải phóng, và trong đó lớp chức năng bao gồm chất lót hoặc chất gắn kết bao gồm chất hóa cứng. Sáng chế còn đề cập đến chất lót đa chức năng là thích hợp cho phương pháp gắn kết. Chất lót đa chức năng là thích hợp làm chất bám dính.

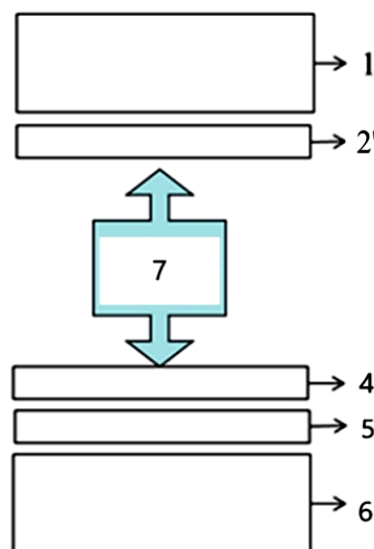


Fig. 2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81574 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-02525 | | | (85) 06/05/2021 | |
| (22) 27/11/2019 | | | (86) PCT/US2019/063758 | 27/11/2019 |
| (30) 62/772,417 | 28/11/2018 | US | (87) WO2020/113106 | 04/06/2020 |
| 16/698,598 | 27/11/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2021

(51) **B05B 12/20; B05B 13/02; A43D 95/06**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) AHN, Hyun Tae (KR); HEO, Tae Woong (KR); JANG, Min Ho (KR); PARK, Ji Hoo (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐẶT CÓ CHỌN LỌC LỚP PHỦ LÊN CÁC PHẦN CỦA VẬT PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dùng để đặt có chọn lọc lớp phủ lên các phần của vật phẩm có ít nhất một vùng không được phủ. Hệ thống này bao gồm đồ gá có bộ đỡ vật phẩm. Đồ gá cũng có thanh mà có thể di chuyển so với bộ và ít nhất một bộ phận che được ghép nối với thanh và được tạo kết cấu để che ít nhất một bề mặt của vật phẩm không được phủ. Đồ gá cũng có cơ cấu nối thứ nhất để xác định bộ phận ăn khớp thứ nhất. Hệ thống cũng bao gồm ít nhất một giá đỡ mà bao gồm đế và ít nhất một cơ cấu nối thứ hai để xác định bộ phận ăn khớp thứ hai. Bộ phận ăn khớp thứ hai này có thể ăn khớp với bộ phận ăn khớp thứ nhất sao cho đồ gá được ghép nối theo cách tháo ra được với giá đỡ khi khớp các bộ phận ăn khớp thứ nhất và thứ hai.

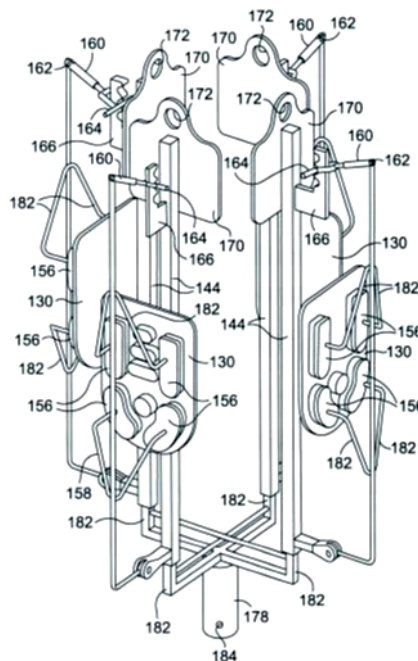


FIG. 6C.

(11) 81575 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-02526

(22) 06/05/2021

(30) 10-2020-0058431 15/05/2020 KR

(51) *G09F 9/30*

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

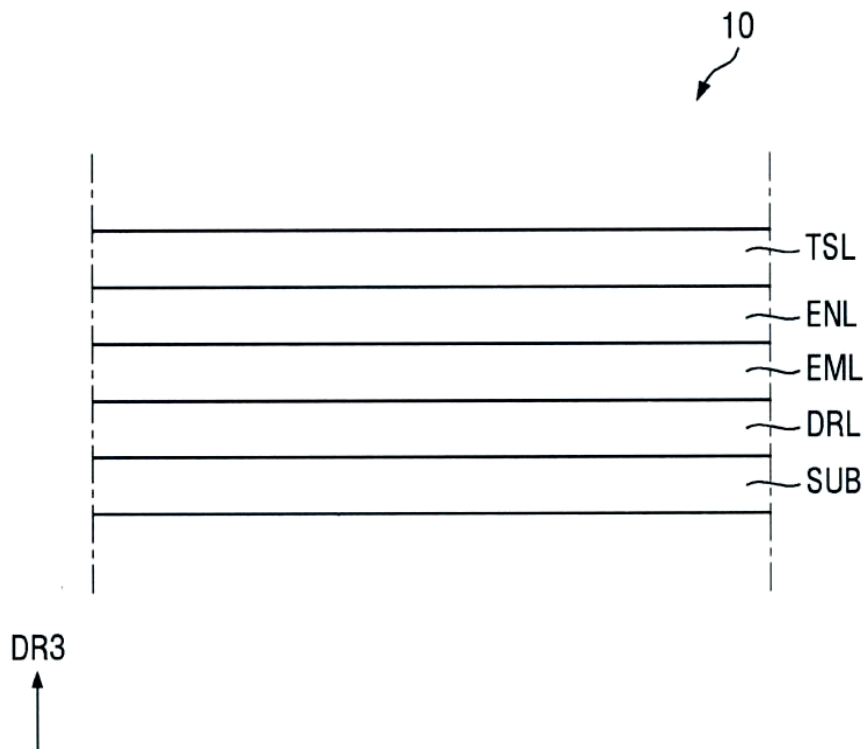
(72) In Soo PARK (KR); Se Yong KIM (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm: môđun hiển thị gồm bề mặt thứ nhất hiển thị hình ảnh và bề mặt thứ hai đối diện với bề mặt thứ nhất; khớp nối được bố trí trên bề mặt thứ hai của môđun hiển thị; và cặp bộ phận đỡ được nối với các cạnh của khớp nối và xoay được so với cặp trục xoay thứ nhất, một cách tương ứng khớp nối bao gồm: khung cơ sở; cặp chốt khớp nối lần lượt được ghép nối với khung cơ sở và trang bị cặp trục xoay thứ hai, mà khác với cặp trục xoay thứ nhất; và cặp tang khớp nối lần lượt được ghép nối xoay được với cặp chốt khớp nối.

Fig. 5



(11) 81576 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-02527

(22) 06/05/2021

(30) 202010379302.X 07/05/2020 CN

(51) G01C 19/5755

(71) INNOLUX CORPORATION (TW)

No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

(72) LIUS Chandra (ID); LEE Kuan-Feng (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PANEN HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến panen hiển thị và thiết bị hiển thị, trong đó panen hiển thị bao gồm vùng điểm ảnh có nhiều điểm ảnh. Vùng điểm ảnh bao gồm khu vực thứ nhất và khu vực thứ hai, trong đó hệ số truyền qua của khu vực thứ hai lớn hơn hệ số truyền qua của khu vực thứ nhất. Khu vực thứ hai có vùng phủ và chiều rộng của vùng phủ này không nhỏ hơn 0,43 milimet.

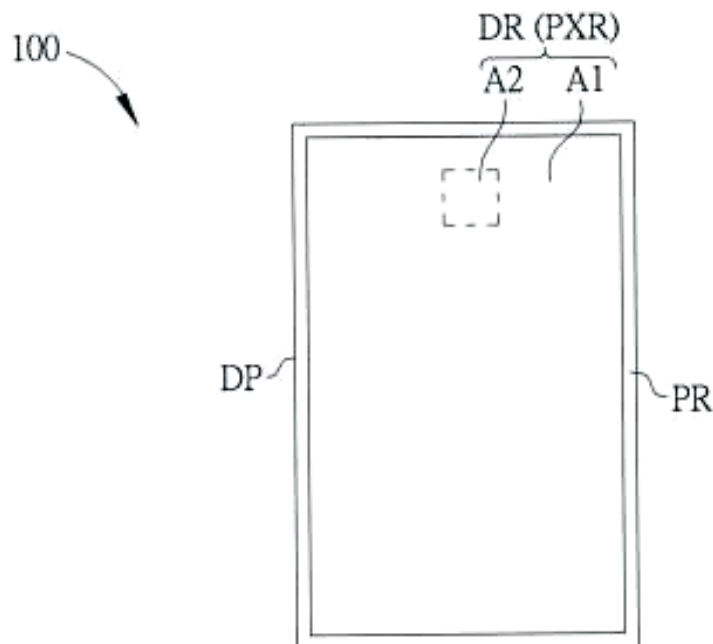


FIG. 1

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 81578 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-02532 | (85) 07/05/2021 | |
| (22) 15/05/2019 | (86) PCT/CN2019/087092 | 15/05/2019 |
| (30) PCT/CN2018/113444 01/11/2018 CN | (87) WO2020/087908 | 07/05/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2021

(51) **H04W 72/12**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHAO, Zhenshan (CN); LIN, Hwei-Ming (AU); LU, Qianxi (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dẫn dữ liệu, thiết bị đầu cuối và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: nếu thiết bị đầu cuối xác định, theo thông tin cấu hình thứ nhất, để thực hiện kiểu truyền dẫn thứ nhất trên tài nguyên truyền dẫn đích, và xác định, theo thông tin cấu hình thứ hai, để thực hiện kiểu truyền dẫn thứ hai trên tài nguyên truyền dẫn đích, thiết bị đầu cuối xác định xem kiểu truyền dẫn thứ nhất hay kiểu truyền dẫn thứ hai là kiểu truyền dẫn đích theo quy tắc đặt trước thứ nhất, trong đó kiểu truyền dẫn thứ nhất là truyền dẫn đường bên giữa thiết bị đầu cuối và thiết bị đầu cuối khác, và kiểu truyền dẫn thứ hai là truyền dẫn đường lên hoặc truyền dẫn đường xuống giữa thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng; và thực hiện truyền dẫn dữ liệu trên tài nguyên truyền dẫn đích bằng cách sử dụng kiểu truyền dẫn đích. Phương pháp truyền dẫn dữ liệu và thiết bị đầu cuối theo sáng chế có thể phân bổ các tài nguyên theo cách thức hợp lý khi xung đột xảy ra giữa truyền dẫn đường bên và truyền dẫn đường lên hoặc đường xuống.

200

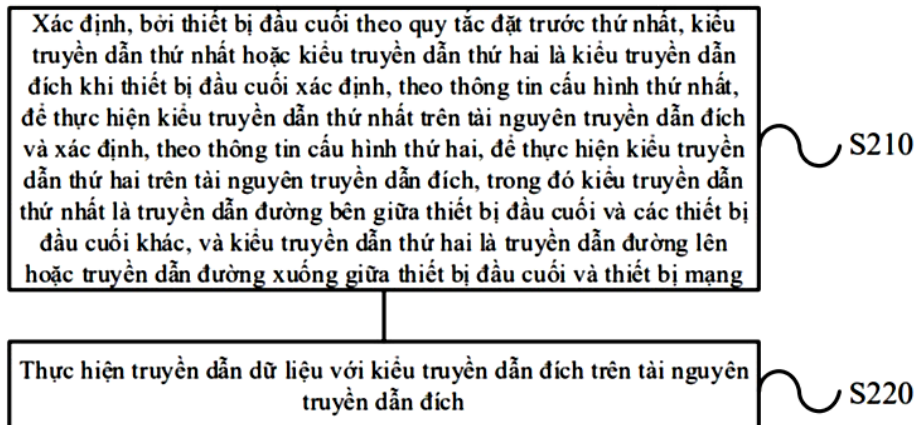
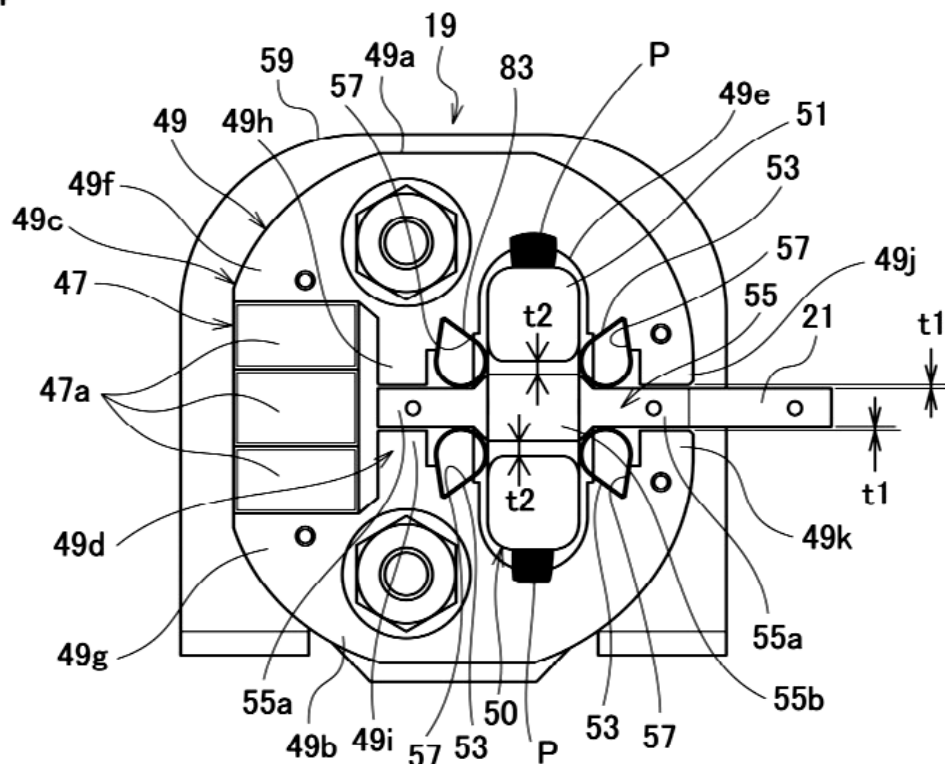


Fig.4

- (11) 81579 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-02536
 (22) 07/05/2021
 (30) 2020-098923 08/05/2020 JP
 (51) B60B 1/04; B44B 1/00
 (71) WORLD VENTURE CORPORATION (JP)
 3-4-15, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027, Japan
 (72) Yuichi HOSHIYAMA (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) BỘ TẠO RUNG VÀ THIẾT BỊ KHẮC HÌNH ẢNH

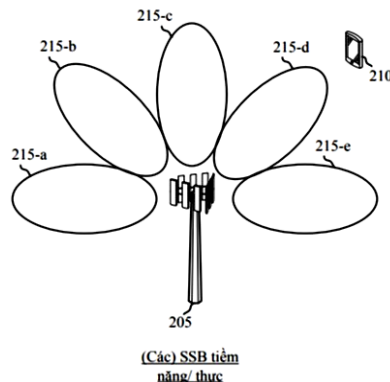
- (57) Sáng chế đề xuất bộ tạo rung có khả năng thích ứng một cách chính xác với rung động chất lượng cao. Bộ tạo rung (19) có nam châm vĩnh cửu cố định (47), gông từ (49) cho nam châm vĩnh cửu (47), cuộn dây (51) được cố định vào gông từ (49), bốn lò xo (53) được gắn với gông từ (49), và bộ phận có khả năng di chuyển (55) được đỡ bởi gông từ (49) qua bốn lò xo (53). Các phần đầu (55a) của bộ phận có khả năng di chuyển (55) được bố trí giữa hai cặp phần nhô tương ứng (49h, 49i, 49j và 49k) với các khe hở thứ nhất (t1). Phần giữa (55b) của bộ phận có khả năng di chuyển (55) được bố trí trong lỗ thông (51a) với các khe hở thứ hai (t2), các khe hở thứ hai (t2) có kích thước cho phép dao động, mà được điều chỉnh bởi các khe hở thứ nhất (t1), của phần giữa (55b) của bộ phận có khả năng di chuyển (55).

Fig.4



- (11) **81580 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-02546** (85) 07/05/2021
- (22) 13/11/2019 (86) PCT/US2019/061189 13/11/2019
- (30) 201841042779 14/11/2018 IN (87) WO2020/102358 A2 22/05/2020
16/681,554 12/11/2019 US
- (51) **H04L 5/00; H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); BHATTAD, Kapil (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY Ở THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây ở thiết bị người dùng và trạm gốc. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể thu, từ trạm gốc, khối tín hiệu đồng bộ hóa (synchronization signal block - SSB) của tập hợp SSB gần như cùng vị trí (quasi-collocated - QCL), SSB này bao gồm chỉ báo về tham số chỉ báo thông tin gắn với nhiều vị trí kênh điều khiển liên kết xuống tương ứng với tập hợp SSB QCL. UE có thể xác định, dựa ít nhất một phần vào tham số này, nhiều vị trí kênh điều khiển liên kết xuống tương ứng với tập hợp SSB QCL. UE có thể thu cấp phép liên kết xuống cho thông tin hệ thống dựa ít nhất một phần vào việc giám sát một hoặc nhiều vị trí kênh điều khiển liên kết xuống trong số nhiều vị trí kênh điều khiển liên kết xuống. UE có thể thu thông tin hệ thống dựa ít nhất một phần vào cấp phép liên kết xuống. UE có thể thiết lập kết nối với trạm gốc dựa ít nhất một phần vào SSB và thông tin hệ thống thu được.



200

Fig.2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81581 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-02548 | | | (85) 07/05/2021 | |
| (22) 14/10/2019 | | | (86) PCT/US2019/056165 | 14/10/2019 |
| (30) 62/745,262 | 12/10/2018 | US | (87) WO2020/077351 | 16/04/2020 |
| 62/768,074 | 15/11/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2021

(51) **H04N 19/82**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Jianle (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); ESENLİK, Semih (TR); WANG, Biao (CN); GAO, Han (CN); ZHAO, Zhijie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ TÁCH KHỐI CÁC MÉP KHỐI GIỮA CÁC KHỐI HÌNH ẢNH, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP TÁCH KHỐI, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực xử lý ảnh và cụ thể là, đến thiết bị để tách khối các mép khối giữa các khối hình ảnh, bộ mã hóa, bộ giải mã, phương pháp tách khối, phương pháp mã hóa và phương pháp giải mã. Đặc biệt là, sáng chế giải quyết việc cải tiến bộ lọc tách khối của thiết bị xử lý hình ảnh. Số MA tối đa của các trị số mẫu của khối hình ảnh thứ nhất sát với mép khối được điều chỉnh và số MB tối đa của các trị số mẫu của khối hình ảnh thứ hai sát với mép khối được điều chỉnh, trong đó $MA < MB$.

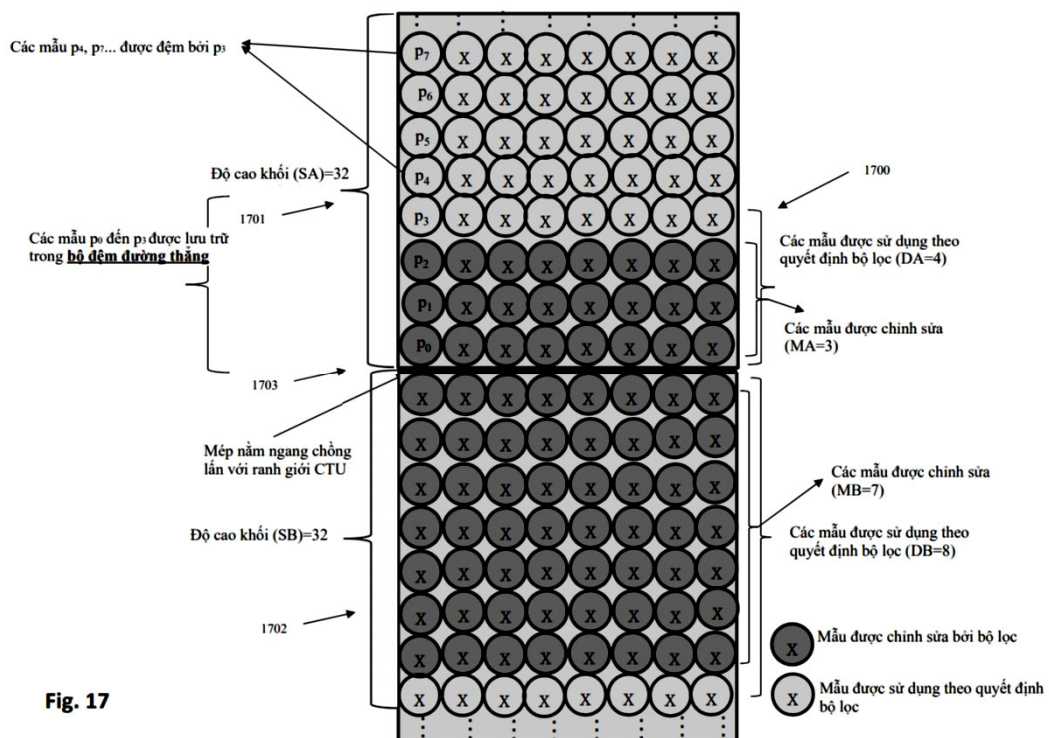


Fig. 17

- (11) 81582 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-02553 (85) 07/05/2021
(22) 10/10/2019 (86) PCT/US2019/055746 10/10/2019
(30) 62/744,123 10/10/2018 US (87) WO2020/086294 A1 30/04/2020
(51) *A43B 1/00; A43B 7/14; A43B 17/00*
(71) EVELYN FORD, INC. (US)
3005 E North Lane, Phoenix, Arizona 85029, United States of America
(72) Evelyn SCHICKLING (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **HỆ THỐNG ĐỠ VÒM TÙY CHỈNH ĐƯỢC TÍCH HỢP VÀO GIÀY, PHƯƠNG PHÁP TÙY CHỈNH BỘ PHẬN ĐỠ VÒM TRONG GIÀY, VÀ HỆ THỐNG TRANG BỊ THÊM CHO GIÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đỡ vòm tùy chỉnh được để sử dụng trong các giày cao gót thời trang, được thiết kế để mang lại khả năng tạo kết cấu cao và thoải mái cho người đi. Cụ thể hơn, hệ thống mang lại khả năng tạo kết cấu cao để tạo ra sự đỡ và thoải mái cao cho người đi, trong khi duy trì được biên dạng mặt cắt ngang tối thiểu gây ra ít hạn chế cho nhà thiết kế giày. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tùy chỉnh bộ phận đỡ vòm trong giày, phương pháp này bao gồm các bước: lựa chọn tấm đệm đỡ vòm khớp khít với vòm giữa bàn chân của người đi, liên kết tấm đệm đỡ vòm vào giày của người đi, và đặt bộ phận che trên tấm đệm đỡ vòm. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống trang bị thêm cho giày.

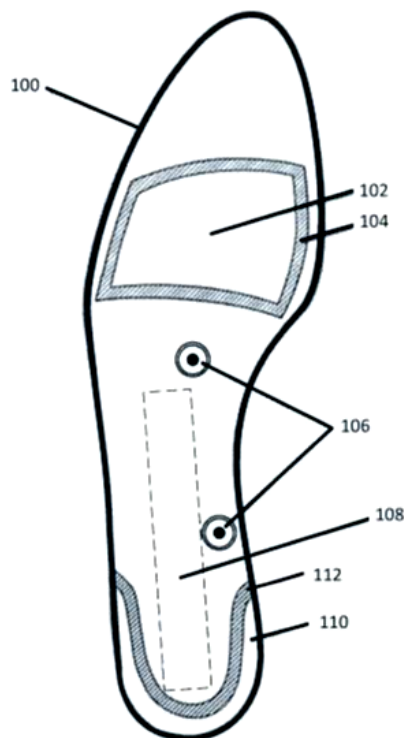
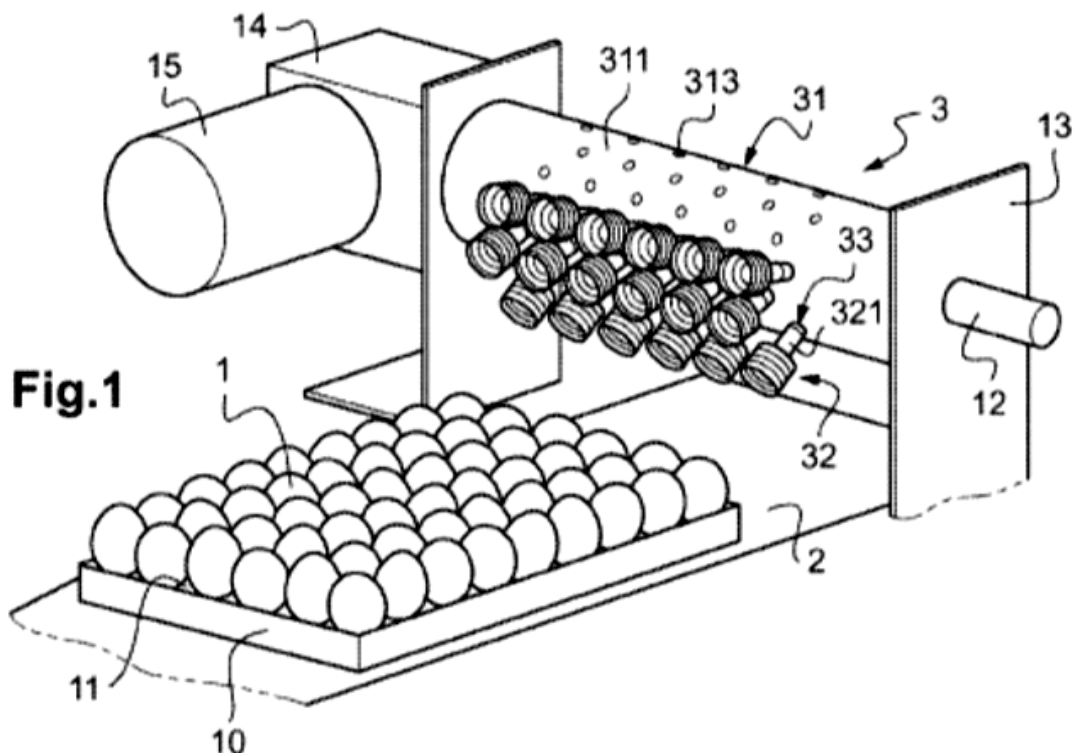


Fig. 1

- (11) 81583 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-02568 (85) 10/05/2021
 (22) 04/11/2019 (86) PCT/FR2019/052604 04/11/2019
 (30) 1860158 05/11/2018 FR (87) WO2020/094958 14/05/2020
 (51) **B65G 47/91; B65G 29/02; A01K 43/00; B65B 23/08**
 (71) **EGG-CHICK AUTOMATED TECHNOLOGIES (FR)**
 Rue Alfred Nobel, Zone Industrielle du Vern, 29400 Landivisiau, France
 (72) ROBERT, Pierre (FR); QUEVEAU, Laurent (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ ĐỂ PHÂN LOẠI CÁC CHI TIẾT DI CHUYỂN**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị để phân loại các chi tiết di chuyển dọc theo băng tải bao gồm cơ cấu vận chuyển (3) có trục lăn (31) có thể quay được bên trên băng tải và các dụng cụ kẹp (32) ở chu vi của trục lăn, từng dụng cụ kẹp này có khả năng loại bỏ có lựa chọn một chi tiết ra khỏi băng tải khi các dụng cụ được đưa vào vị trí loại bỏ, từng dụng cụ có cốc hút (321) được gắn chặt vào ống bọc đỡ dạng ống (322) có khả năng tạo ra một mối nối giữa cốc hút và khoang bên trong (312) của trục lăn, mối nối này được duy trì ở áp suất âm so với không khí xung quanh, tất cả các cốc hút đã đưa vào vị trí loại bỏ được tạo áp suất âm, từng ống bọc được gắn sao cho có thể di chuyển tịnh tiến dọc theo trục tâm của nó qua thành (311) của trục lăn, cơ cấu dẫn động (34) được thiết kế để điều khiển có lựa chọn, ở vị trí loại bỏ, chuyển động của ống bọc sao cho cốc hút gài với chi tiết cần loại bỏ.



- (11) **81584 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-02582** (85) 10/05/2021
(22) 19/12/2019 (86) PCT/US2019/067437 19/12/2019
(30) 62/789,367 07/01/2019 US (87) WO2020/146113 16/07/2020
62/935,556 14/11/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2021

(51) **A43B 1/00**; *A43B 21/02*; *A43B 7/32*; *A43B 7/08*; *A43B 7/16*; *A43B 21/00*; *A43B 3/00*

(71) **FAST IP, LLC (US)**

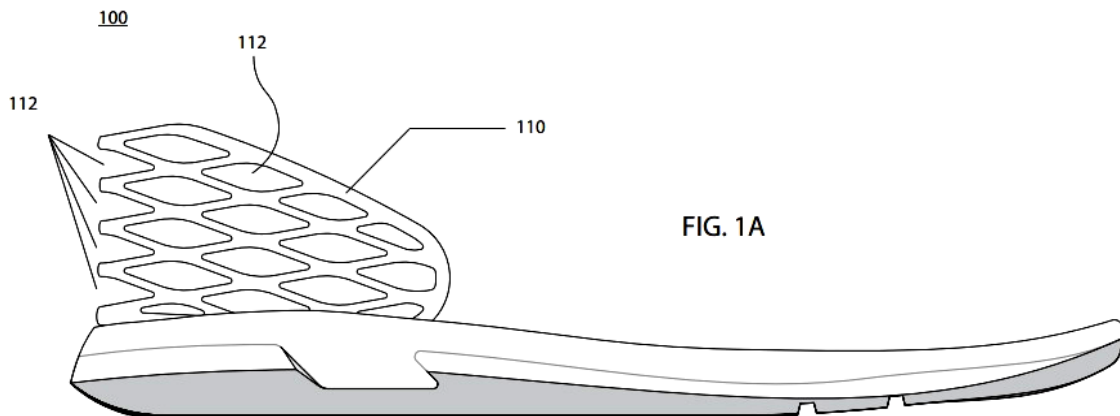
373 East 1750 North, Suite D, Vineyard, Utah 84059, United States of America

(72) CHENEY, Craig (US); HERMANN, Steven (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **GIÀY XỎ NHANH**

- (57) Sáng chế bộc lộ giày có kết cấu mạng tinh thể nén được ở phần gót chân để tạo thuận lợi cho việc đi giày vào và tháo giày ra dễ dàng, nhanh chóng. Theo các phương án ví dụ, kết cấu mạng tinh thể bao gồm nhiều đường gân liên kết với nhau, chồng lên nhau, giao nhau và/hoặc được dệt xác định nhiều khoảng hở. Kết cấu mạng tinh thể có vị trí mở trong đó khoảng hở giày được kéo dài để tạo thuận lợi cho việc tiếp nhận bàn chân của đối tượng mang giày xỏ nhanh, và vị trí đóng trong đó khoảng hở giày nhỏ hơn để giữ bàn chân bên trong giày xỏ nhanh.



- (11) 81585 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-02586 (85) 10/05/2021
 (22) 17/12/2019 (86) PCT/JP2019/049261 17/12/2019
 (30) 2018-235866 17/12/2018 JP (87) WO2020/129924 A1 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2021

(51) *H02K 1/18; H01F 3/02; H01F 27/24; H01F 27/245*

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

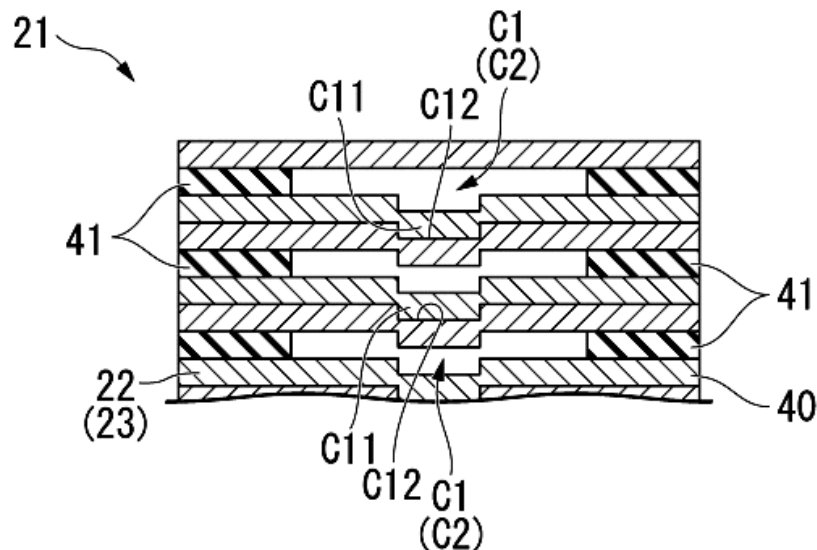
(72) WAKISAKA Takeaki (JP); FUJIMURA Hiroshi (JP); HIRAYAMA Ryu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LỖ THÉP DÁT MỎNG VÀ ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến lõi thép dẹt mỏng bao gồm nhiều lá thép điện mà được xếp chồng lên nhau. Tất cả các bộ lá thép điện sát nhau theo hướng xếp chồng được cố định với nhau trong lõi thép dẹt mỏng. Một số bộ lá thép điện trong số tất cả các bộ lá thép điện được gắn chặt nhưng không dính vào nhau và các bộ các lá thép điện còn lại được kết dính nhưng không gắn chặt vào nhau.

FIG. 6



- (11) **81586 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-02587** (85) 10/05/2021
(22) 19/12/2019 (86) PCT/JP2019/049736 19/12/2019
(30) 2018-237088 19/12/2018 JP (87) WO2020/130062 A1 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2021

(51) **A21D 10/00; A23L 7/10; A23L 7/157; A23L 23/10**

(71) **NISSHIN FOODS INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

(72) KANEMARU, Mie (JP); FUKUDA, Masato (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỖN HỢP BỘT MÌ CÓ HÀM LƯỢNG ĐƯỜNG THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp bột mì có hàm lượng cacbohydrat thấp chứa 25% khối lượng hoặc lớn hơn nguyên liệu chất xơ tiêu hóa, từ 3 đến 30% khối lượng gluten, từ 1 đến 20% khối lượng tinh bột có nguồn gốc từ phần thực vật ở dưới đất, và 60% khối lượng hoặc ít hơn bột mì, tất cả tính theo tổng khối lượng của hỗn hợp. Tốt hơn là, hỗn hợp bột mì có hàm lượng cacbohydrat thấp này còn chứa từ 0,1 đến 1% khối lượng chất nhũ hóa. Hỗn hợp bột mì có hàm lượng cacbohydrat thấp chứa chất xơ tiêu hóa, mà điều này dẫn đến hàm lượng cacbohydrat thấp và ít calo, và có thể được dùng trong sản xuất các sản phẩm thực phẩm dạng bánh mì, các sản phẩm thực phẩm được rán ngập trong dầu, và các loại nước xốt theo cách giống như đối với bột mì thông thường.

- (11) **81587 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-02592** (85) 10/05/2021
- (22) 31/10/2019 (86) PCT/US2019/059265 31/10/2019
- (30) 62/753,818 31/10/2018 US (87) WO2020/092843 07/05/2020
- (51) **B41F 17/22; B41F 13/14**
- (71) **CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)**
11505 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803, United States of America
- (72) Damien BAILEY (GB); Daniel EGERTON (GB); Michael Jonathan COATES (GB); Daren BLAKE (GB); Michael HALSTEAD (GB)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **BỘ CÂN CHỈNH IN CHO THIẾT BỊ TRANG TRÍ LON, BỘ PHẬN ĐỒ MÀU TRONG THIẾT BỊ TRANG TRÍ LON VÀ PHƯƠNG PHÁP CÂN CHỈNH HÌNH ẢNH IN TRÊN BỘ PHẬN ĐỒ MÀU TRONG THIẾT BỊ TRANG TRÍ LON**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cân chỉnh in cho đồ trang trí lon đồ uống bao gồm hệ thống cân chỉnh theo trục và hệ thống cân chỉnh theo chu vi. Mỗi hệ thống cân chỉnh là độc lập và bao gồm thanh trượt được tịnh tiến bằng vít dẫn động cơ. Chuyển động theo trục của thanh trượt cân chỉnh theo trục được truyền tới sự điều chỉnh trục của trục lăn tấm bằng kết nối cơ học giữa thanh trượt cân chỉnh theo trục và trục của trục lăn tấm. Sự tịnh tiến của thanh trượt cân chỉnh theo chu vi được truyền tới bánh răng xoắn được gắn với trục của trục lăn tấm sao cho trục của trục lăn tấm quay được nhờ chuyển động của thanh trượt cân chỉnh theo chu vi khi gài bánh răng truyền động xoắn với bánh răng truyền động đứng yên. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ phận đồ màu trong thiết bị trang trí lon bao gồm: nhiều bộ trục lăn tấm, bánh xe phủ và bộ truyền động chính để quay bánh xe phủ.

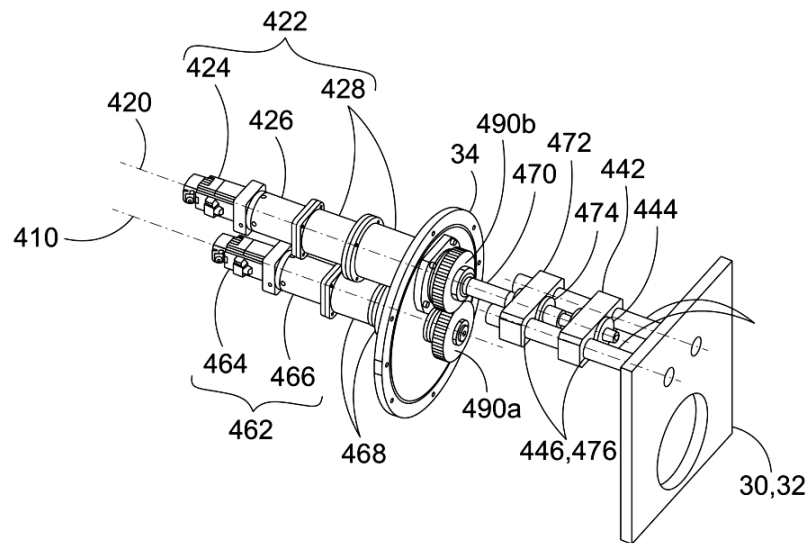


FIG. 9

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81588 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-02595 | (85) 10/05/2021 | |
| (22) 17/10/2019 | (86) PCT/CN2019/111638 | 17/10/2019 |
| (30) 201811207014.5 | 17/10/2018 CN (87) WO2020/078411 | 23/04/2020 |

(51) **B01J 38/04; B01J 8/18; B01J 38/06**

(71) **1. SHANGHAI RESEARCH INSTITUTE OF PETROCHEMICAL TECHNOLOGY SINOPEC (CN)**

1658 Pudong Bei Road, Pudong New Area, Shanghai, 201208, China

2. CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)

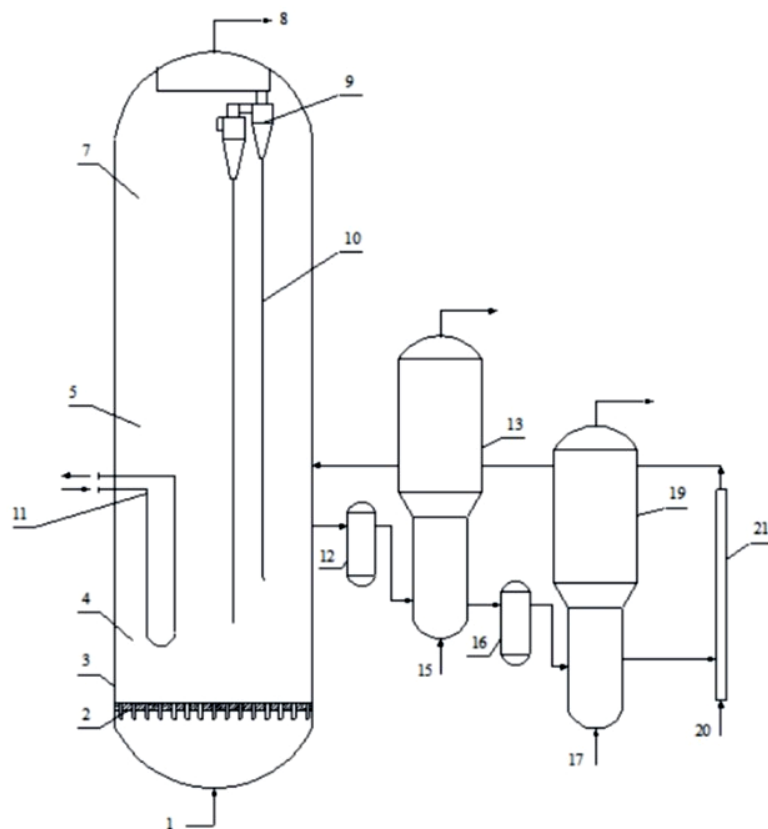
22 Chaoyangmen North Street, Chaoyang District, Beijing, 100728, China

(72) Siqing ZHONG (CN); Jun XU (CN); Le ZHAO (CN); Lianghua WU (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **QUY TRÌNH THAY THỂ KHÍ, THIẾT BỊ THAY THỂ KHÍ VÀ QUY TRÌNH PHẢN ỨNG HYDRO HÓA HỢP CHẤT NITRO**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình thay thế khí, thiết bị thay thế khí và mô tả việc sử dụng quy trình hoặc thiết bị thay thế khí trong quy trình phản ứng hydro hóa hợp chất nitro. Quy trình thay thế khí ít nhất bao gồm bước đầu tiên là đưa một dòng được thay thế để thay thế khí khi có khí thay thế đầu tiên, và bước thứ hai là thay thế khí khi có khí thay thế thứ hai, trong đó giả định vận tốc bề mặt của khí thay thế đầu tiên là V_1 , và vận tốc bề mặt của khí thay thế thứ hai là V_2 , thì $V_2/V_1 \geq 1,5$. Quy trình hoặc thiết bị thay thế khí có ưu điểm là hiệu suất thay thế khí cao.



Hình 1

- (11) **81589 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-02603** (85) 10/05/2021
- (22) 12/02/2020 (86) PCT/IB2020/000536 12/02/2020
- (30) 16/278,692 18/02/2019 US (87) WO2020/194068 01/10/2020
- (51) **G06Q 10/08**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) MO, Wenting (CN); QIN, Ying (CN); GU, Xingzhu (CN); KIM, Jin Hyun (KR); ZHU, Xiufang (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP CHO SỰ PHÂN CÔNG LỘ TRÌNH GIAO HÀNG ĐƯỢC CÂN ĐỐI MÀ ĐƯỢC MÁY TÍNH HÓA**

(57) Hệ thống cho sự phân công có mặt. Hệ thống có thể gồm bộ nhớ lưu trữ các lệnh và ít nhất bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để thực hiện các hoạt động. Các hoạt động có thể gồm việc lấy, từ cơ sở dữ liệu, nhiều lộ trình giao hàng và nhiều lộ trình con giao hàng, trong đó các lộ trình con giao hàng là một phần của các lộ trình giao hàng; tính toán, dựa trên việc lấy, số lượng các bưu kiện được phân bổ cho các lộ trình con giao hàng; nhận, dưới dạng đầu vào, số và loại của các nhân viên khả dụng để giao hàng, trong đó loại gồm ít nhất một đặc tính trong số các đặc tính phân loại hoặc các đặc tính hiệu quả; phân công, dựa trên số lượng được tính toán của các bưu kiện và đầu vào nhận được, các nhân viên vào nhiều nhóm, trong đó các nhóm tương ứng với các lộ trình giao hàng hoặc các lộ trình con giao hàng khác nhau; và so sánh, dựa trên sự phân công, các nhân viên được phân công dựa theo các lộ trình giao hàng hoặc các lộ trình con giao hàng.

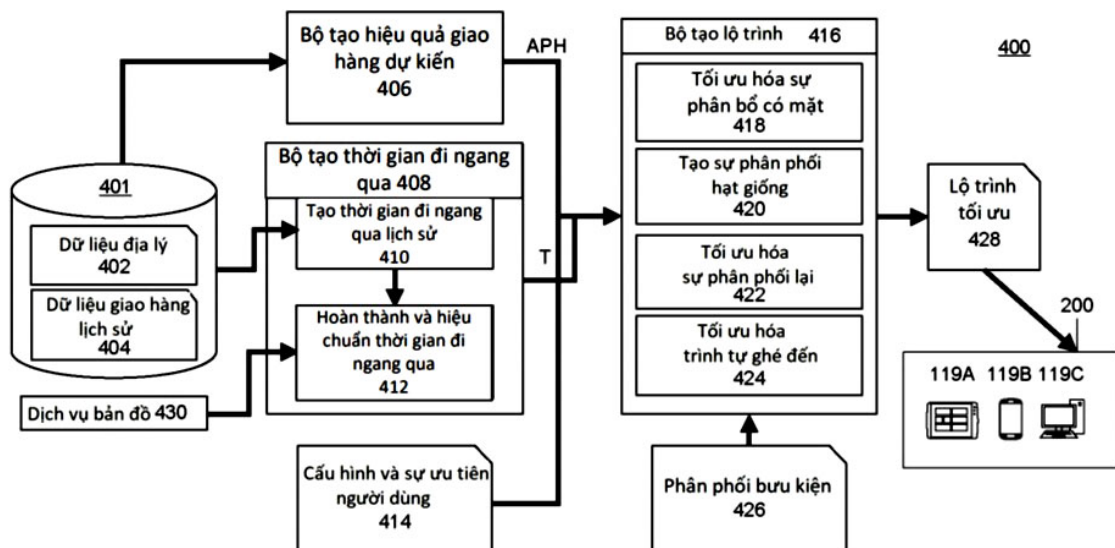


FIG. 4

(11) 81590 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-02626

(22) 11/05/2021

(30) 10-2020-0057465 14/05/2020 KR

(51) H04R 1/28

(75) LEE NAM HAE (KR)

110-1802, 163, Deungchon-ro, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea (ZIP Code 07671)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) LOA

(57) Sáng chế mô tả loa. Loa này bao gồm: vỏ được cung cấp ở dạng hình hộp chữ nhật; củ loa được lắp trên ít nhất một mặt của vỏ; và vách ngăn được cung cấp bên trong vỏ và phân chia khoảng không gian, trong đó vách ngăn này chia nhỏ khoảng không gian bên trong vỏ, và khoảng không gian bắt đầu từ củ loa có mặt cắt ngang không đối xứng của cấu trúc dạng đường hầm.

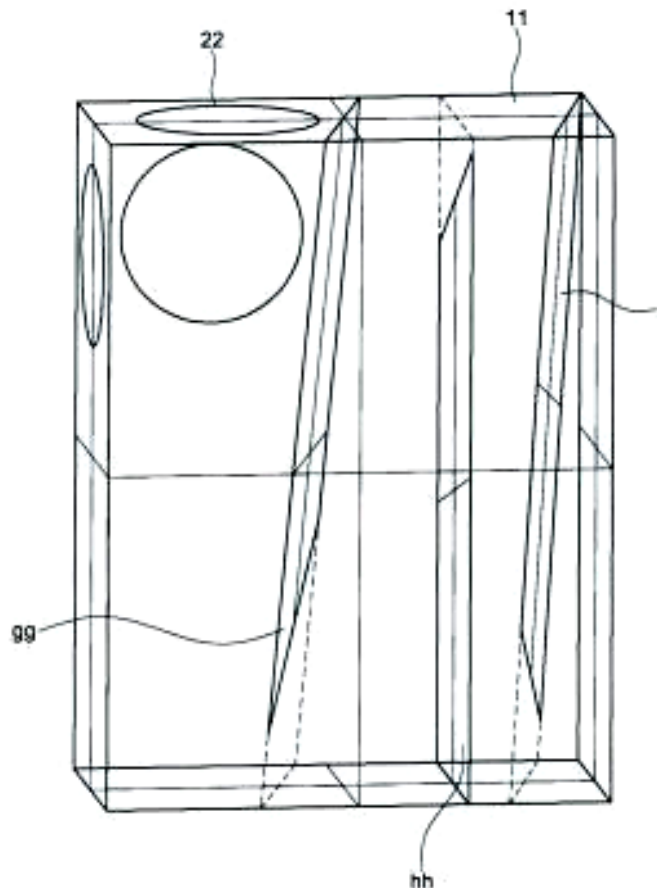


FIG.4A

(11) 81591 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-02627

(22) 11/05/2021

(30) 10-2020-0056236 12/05/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2021

(51) G06Q 10/06; G06F 17/00

(71) CROWDWORKS, INC. (KR)

5F, 309, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06151 Republic of Korea

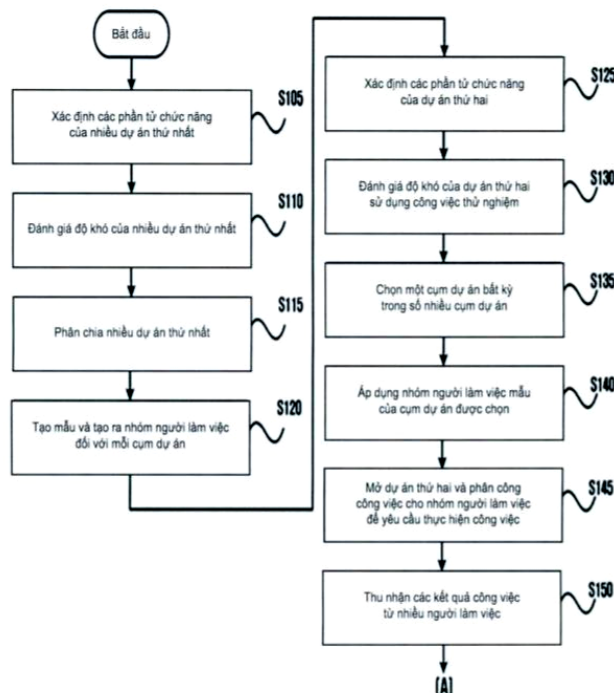
(72) PARK, Min Woo (KR); KIM, Ju Yeong (KR)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG TẠO RA NHÓM NGƯỜI LÀM VIỆC DỰA VÀO CÁC PHẦN TỬ CHỨC NĂNG VÀ ĐỘ KHÓ CỦA CÁC DỰ ÁN TRÊN CƠ SỞ NGUỒN THÔNG TIN CỘNG ĐỒNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp tự động tạo ra nhóm người làm việc dựa vào các phần tử chức năng và độ khó của các dự án trên cơ sở nguồn thông tin cộng đồng để tạo ra dữ liệu học dựa vào trí tuệ nhân tạo. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định các phần tử chức năng của nhiều dự án thứ nhất; đánh giá độ khó của nhiều dự án thứ nhất; phân chia nhiều dự án thứ nhất; tạo mẫu và tạo ra nhóm người làm việc đối với mỗi cụm dự án; xác định các phần tử chức năng của dự án thứ hai; đánh giá độ khó của dự án thứ hai sử dụng công việc thử nghiệm; chọn một cụm dự án bất kỳ trong số nhiều cụm dự án; áp dụng nhóm người làm việc mẫu của cụm dự án được chọn; mô dự án thứ hai và phân công công việc cho nhóm người làm việc để yêu cầu thực hiện công việc; thu nhận các kết quả công việc từ nhiều người làm việc.

Fig. 3



- (11) **81592 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-02641** (85) 11/05/2021
(22) 11/10/2019 (86) PCT/US2019/055917 11/10/2019
(30) 62/744,944 12/10/2018 US (87) WO2020/077250 A1 16/04/2020
(51) **A61K 38/44; C12N 15/864**

(71) **GENZYME CORPORATION (US)**

50 Binney Street, CAMBRIDGE, Massachusetts 02142, US

(72) KYOSTIO-MOORE Sirkka (US); MANAVALAN Partha (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **POLYPEPTIT PHENYLALANIN HYDROXYLAZA (PAH) BIẾN THỂ, CHẾ PHẨM CHỨA POLYPEPTIT PAH BIẾN THỂ, AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP, CHẾ PHẨM CHỨA AXIT NUCLEIC, VECTƠ BAO GỒM AXIT NUCLEIC, HẠT RAAV, CHẾ PHẨM CHỨA HẠT RAAV, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYPEPTIT PAH BIẾN THỂ VÀ CATXET BIỂU HIỆN**

- (57) Sáng chế đề xuất các polypeptit phenylalanin hydroxylaza (PAH) biến thể mà ổn định hơn và có hoạt tính hơn so với PAH kiểu đại của người. Sáng chế cũng liên quan đến phương pháp để điều trị chứng phenylxeton niệu (PKU) và/hoặc để làm giảm mức phenylalanin ở đối tượng cần điều trị. Sáng chế còn đề xuất các catxet biểu hiện, vectơ (ví dụ, vectơ rAAV), hạt virus, dược phẩm và kit để biểu hiện polypeptit PAH biến thể ở đối tượng cần điều trị.

- (11) **81593 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-02643**
- (22) 12/05/2021
- (30) PI2020002503 21/05/2020 MY
- (51) **C08K 3/26**
- (71) **TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN. BHD. (MY)**
Lot 64593, Jalan Dahlia/KU8, Kawasan Perindustrian Meru Timur, 41050 Klang,
Selangor, Malaysia
- (72) WONG CHONG BAN (MY); LING SIEW SZEN (MY); LOW MENG LAI (MY);
LAU SIAW CHENG (MY); NORANIZA BINTI AHMAD DAUD (MY)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **CHẾ PHẨM CHẤT LÀM DỄ ĐEO, SẢN PHẨM ELASTOME VÀ PHƯƠNG
PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ELASTOME**
- (57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm chất làm dễ đeo, sản phẩm elastome và phương pháp sản xuất sản phẩm elastome. Chế phẩm chất làm dễ đeo bao gồm chất độn, tác nhân chống dính, tác nhân trượt, chất làm phân tán và chất làm đặc. Sản phẩm elastome được tạo ra từ cao su tự nhiên (NR) hoặc cao su acrylonitril butadien (NBR). Sản phẩm elastome được tạo ra từ NR bao gồm: (i) chất độn với lượng nằm trong khoảng từ 50,0 phr tới 200,0 phr, (ii) tác nhân chống dính với lượng nằm trong khoảng từ 8,0 phr tới 30,0 phr, (iii) tác nhân trượt với lượng nằm trong khoảng từ 0,3 phr tới 6,0 phr, (iv) chất làm phân tán với lượng nằm trong khoảng từ 2,0 phr tới 12,0 phr, và (v) chất làm đặc với lượng nằm trong khoảng từ 1,0 phr tới 6,0 phr. Sản phẩm elastome được tạo ra từ NBR bao gồm: (i) chất độn với lượng nằm trong khoảng từ 5,0 phr tới 70,0 phr, (ii) tác nhân chống dính với lượng nằm trong khoảng từ 8,0 phr tới 30,0 phr, (iii) tác nhân trượt với lượng nằm trong khoảng từ 0,3 phr tới 6,0 phr, (iv) chất làm phân tán với lượng nằm trong khoảng từ 2,0 phr tới 10,0 phr, và (v) chất làm đặc với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 phr tới 4,0 phr.

- (11) 81594 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-02645 (85) 12/05/2021
(22) 15/10/2019 (86) PCT/GB2019/052930 15/10/2019
(30) 1816993.8 18/10/2018 GB (87) WO2020/079415 23/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2021

(51) *A01M 1/04*

(71) **PELSIS LIMITED (GB)**

Sterling House, Grimbald Crag Close, Knaresborough North Yorkshire HG5 8PJ,
United Kingdom

(72) FISH, John (GB); STELLING, Jonathon (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHI TIẾT THU HÚT, BẦY LOÀI GÂY HẠI BAY, PHƯƠNG PHÁP VẬN
HÀNH BẦY VÀ BỘ DỤNG CỤ**

- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết thu hút (14) có thể gắn vào bẫy loài gây hại bay (10), chi tiết thu hút (14) bao gồm: các LED (42) được bố trí trên phần đỡ (41), trong đó phần đỡ (41) được tạo kết cấu để được gắn cố định tháo được vào phần tiếp nhận của bẫy loài gây hại bay (10), phần tiếp nhận có độ dẫn nhiệt cao hơn phần đỡ (41), để truyền nhiệt được sinh ra bởi các LED (42) đến phần tiếp nhận.

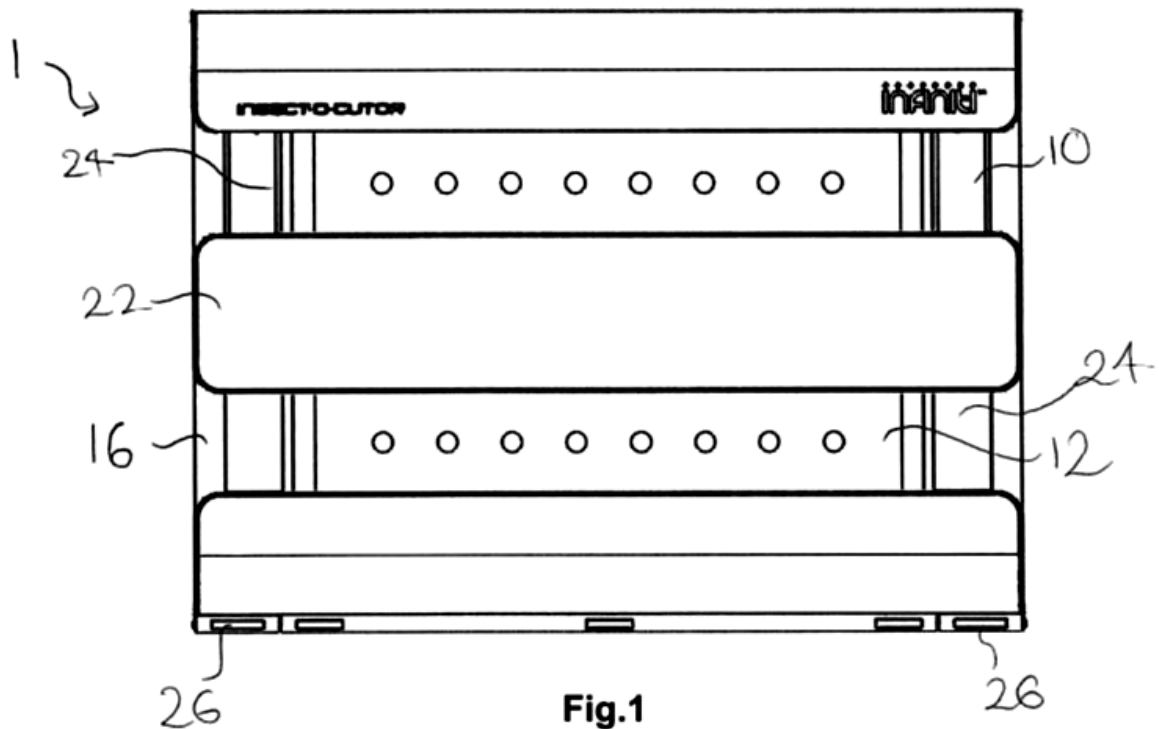


Fig.1

- (11) 81595 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-02646 (85) 12/05/2021
(22) 15/10/2019 (86) PCT/GB2019/052929 15/10/2019
(30) 1816994.6 18/10/2018 GB (87) WO2020/079414 23/04/2020
(51) *A01M 1/04*
(71) **PELSIS LIMITED** (GB)
Sterling House, Grimbald Crag Close, Knaresborough North Yorkshire HG5 8PJ,
United Kingdom
(72) FISH, John (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BẦY LOÀI GÂY HẠI BAY, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BẦY, CHI TIẾT
CỐ ĐỊNH DÙNG CHO BẦY VÀ BỘ DỤNG CỤ**
(57) Sáng chế đề cập đến bẫy loài gây hại bay (10) có các LED (38) và phương tiện giữ
chi tiết cố định (46) để giữ chi tiết cố định (12) theo hình dạng không phẳng.

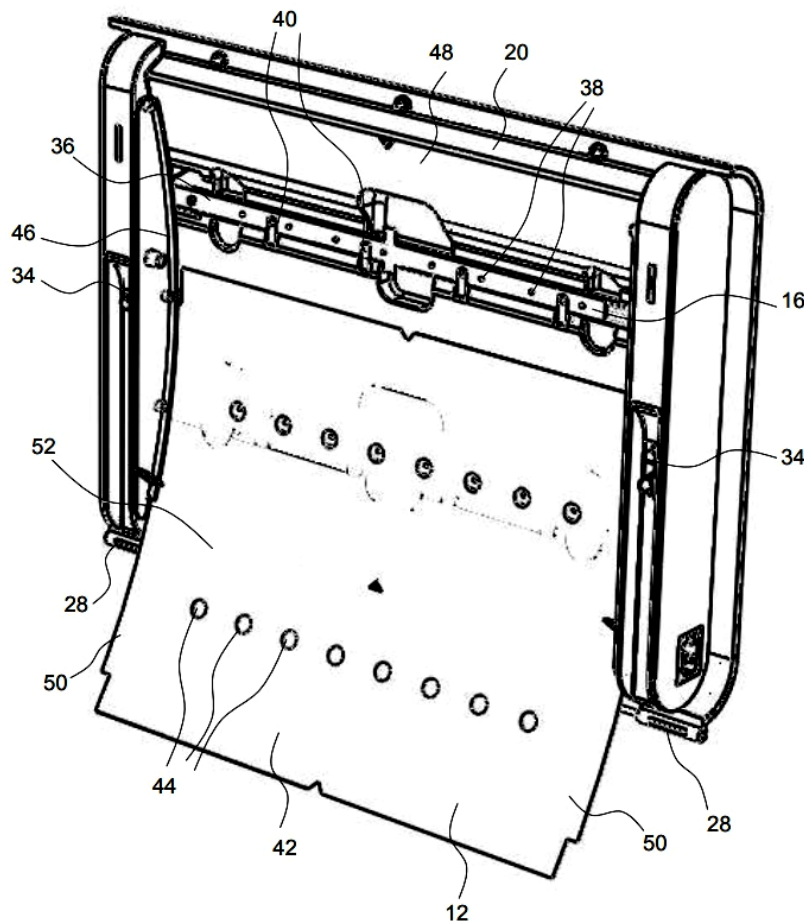


Fig.5

- (11) **81596 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-02651** (85) 12/05/2021
- (22) 13/02/2020 (86) PCT/IB2020/051208 13/02/2020
- (30) 16/277,231 15/02/2019 US (87) WO2020/165836 20/08/2020
- (51) **G06Q 10/08; G06Q 10/10; G06Q 10/06**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) MO, Wenting (CN); KIM, Yoo Suk (US); LEE, Sun Seung (KR); YANG, Sen (CN); LI, Hongyuan (CN); PIAO, Changquan (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẮP XẾP KHU VỰC ĐƯA HÀNG ĐI GIAO DẠNG MÔĐUN VÀ TẠO BỐ CỤC CHẤT HÀNG ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và các phương pháp được thực hiện bằng máy tính để tối ưu hoá việc sắp xếp và chất các kiện hàng. Hệ thống được nêu làm ví dụ bao gồm bộ nhớ lưu giữ các chỉ dẫn và có thể bao gồm ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các chỉ dẫn này. Hệ thống này có thể thực hiện các hoạt động bao gồm việc nhận dữ liệu bao gồm các bộ nhận dạng kiện hàng được liên kết với các kiện hàng. Các hoạt động này có thể bao gồm việc xác định các khu vực khối được liên kết với các địa điểm giao hàng cho các kiện hàng. Các hoạt động này có thể còn bao gồm việc xác định lộ trình giao hàng bằng cách xác định tập hợp lộ trình thứ nhất, xác định các tổ hợp tối ưu của các đầu vào đối với mỗi tập hợp lộ trình và xác định lộ trình ngắn nhất được liên kết với các tổ hợp tối ưu này. Các hoạt động này có thể bao gồm việc xác định thứ tự để theo đó chất mỗi trong số các kiện hàng vào xe giao hàng. Các hoạt động này có thể còn bao gồm việc tạo ra các chỉ dẫn để khiến thiết bị hiển thị sự biểu diễn trực quan của thứ tự chất hàng.

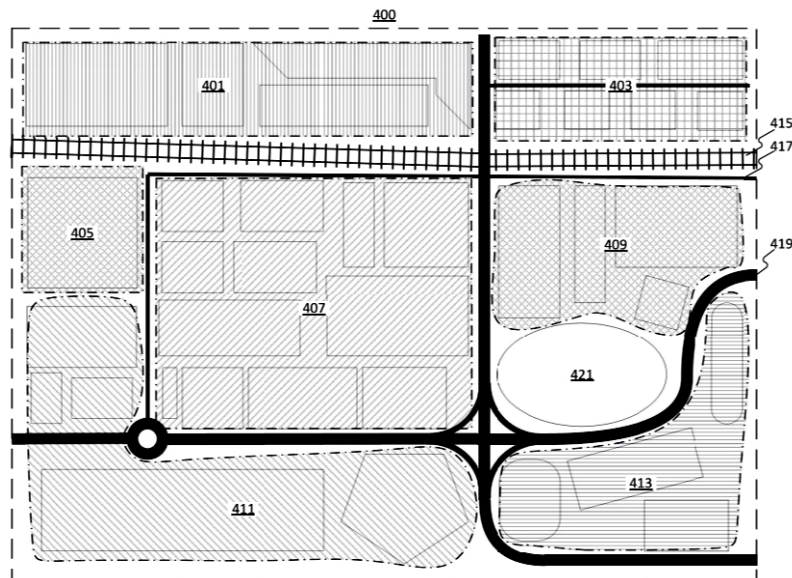


Fig. 4

- (11) **81597 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-02669** (85) 12/05/2021
(22) 12/10/2019 (86) PCT/CN2019/110782 12/10/2019
(30) PCT/CN2018/110105 12/10/2018 CN (87) WO2020/074001 16/04/2020
PCT/CN2019/082713 15/04/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2021

(51) *C12N 15/113; C12N 15/11; A61K 31/712; C12N 15/10*

(71) **1. PEKING UNIVERSITY (CN)**

No. 5 Yiheyuan Road, Haidian District, Beijing 100871, China

2. EDIGENE INC. (CN)

Floor 2, Building 2, No. 22 Kexueyuan Road, Changping District, Beijing 102206, China

(72) WEI, Wensheng (CN); QU, Liang (CN); YI, Zongyi (CN); ZHU, Shiyu (CN); WANG, Chunhui (CN); CAO, Zhongzheng (CN); ZHOU, Zhuo (CN); YUAN, Pengfei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

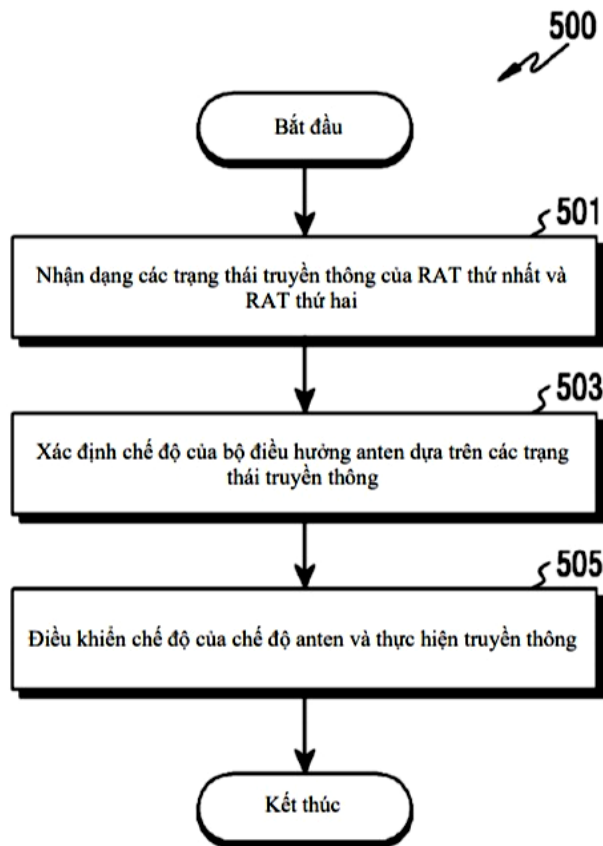
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈNH SỬA ARN ĐÍCH Ở TẾ BÀO VẬT CHỦ, ARN ĐÃ CHỈNH SỬA HOẶC TẾ BÀO VẬT CHỦ CÓ ARN ĐÃ CHỈNH SỬA ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY, ARN PHỤC HỒI DEAMINAZA (DRNA) ĐỂ KHỬ AMIN HÓA ADENOSIN ĐÍCH TRONG ARN ĐÍCH VÀ CẤU TRÚC MÃ HÓA DRNA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉnh sửa ARN bằng cách đưa vào ARN phục hồi deaminaza ở tế bào vật chủ để khử amin hóa adenosin trong ARN đích. Sáng chế còn đề cập đến ARN phục hồi deaminaza được sử dụng trong phương pháp chỉnh sửa ARN và chế phẩm chứa chúng.

- (11) **81598 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-02680** (85) 13/05/2021
- (22) 04/12/2019 (86) PCT/KR2019/017014 04/12/2019
- (30) 10-2018-0154104 04/12/2018 KR (87) WO2020/116931 11/06/2020
- (51) **H04B 1/401; H04B 1/00**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) CHA, Jaemoon (KR); KIM, Wonseob (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp vận hành thiết bị điện tử này. Để điều khiển các đặc tính anten trong thiết bị điện tử, phương pháp để vận hành thiết bị điện tử có thể bao gồm các bước: nhận dạng các trạng thái truyền thông liên quan đến kỹ thuật truy nhập vô tuyến (Radio Access Technology, RAT) thứ nhất và RAT thứ hai, xác định chế độ của bộ điều hướng mà điều khiển các đặc tính của anten dành cho RAT thứ hai, dựa trên các trạng thái truyền thông, và điều khiển bộ điều hướng theo chế độ này.

Fig.5



- (11) **81599 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-02720** (85) 13/05/2021
(22) 14/11/2019 (86) PCT/EP2019/081398 14/11/2019
(30) 18206230.7 14/11/2018 EP (87) WO2020/099597 22/05/2020
(51) **C04B 28/02; C04B 28/04**
- (71) **1. ETEX SERVICES NV (BE)**
Kuiermansstraat 1, Kapelle-op-den-Bos, 1880, Belgium
2. COMPTOIR DU BATIMENT NV (BE)
Kuiermansstraat 1, Kapelle-op-den-Bos, 1880, Belgium
- (72) Valérie SPAETH (FR); Luc VAN DER HEYDEN (BE); Bertrand VAN ACOLEYEN (BE); Maarten MILIS (BE); Geert VAN KELECOM (BE)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **SẢN PHẨM XI MĂNG SỢI VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đến cập đến quy trình sản xuất sản phẩm xi măng sợi, quy trình bao gồm các bước: (a) tạo ra sản phẩm xi măng sợi chưa đóng rắn, (b) đóng rắn sản phẩm xi măng sợi chưa đóng rắn, (c) tùy ý, phun mài mòn ít nhất một phần bề mặt của sản phẩm xi măng sợi, (d) xử lý sản phẩm xi măng sợi đã đóng rắn với CO₂ tại nồng độ từ 0,01% đến 100% thể tích, tại nhiệt độ từ 5°C đến 90°C, độ ẩm tương đối từ 30% đến 99% trong thời gian từ 1 phút đến 48 giờ. Sản phẩm xi măng sợi thu được có hiện tượng nở hoa ít đi.

(11) 81600 A (43) 25/11/2021

(21) 1-2021-02738

(22) 14/05/2021

(30) 20174572.6 14/05/2020 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2021

(51) *D04B 27/06*; *D04B 27/24*

(71) **KARL MAYER STOLL R&D GmbH** (DE)

Industriestraße 1, 63179 Obertshausen, Germany

(72) Markus Maier (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO TRÌ MÁY DỆT KIM SỢI DỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo trì máy dệt kim sợi dọc với ít nhất một thanh (1) có các bộ chuyển đổi áp điện tạo uốn cong (6) mà các dụng cụ dệt kim (5) được lắp vào đó. Mong muốn đạt được năng suất cao máy dệt kim sợi dọc. Để thực hiện mục đích này, sáng chế đề xuất ít nhất một biến số đặc trưng của các bộ chuyển đổi tạo uốn cong (6) được xác định theo cách lặp lại ở trạng thái đã lắp đặt và so sánh biến số với ít nhất một trị số giới hạn định trước.

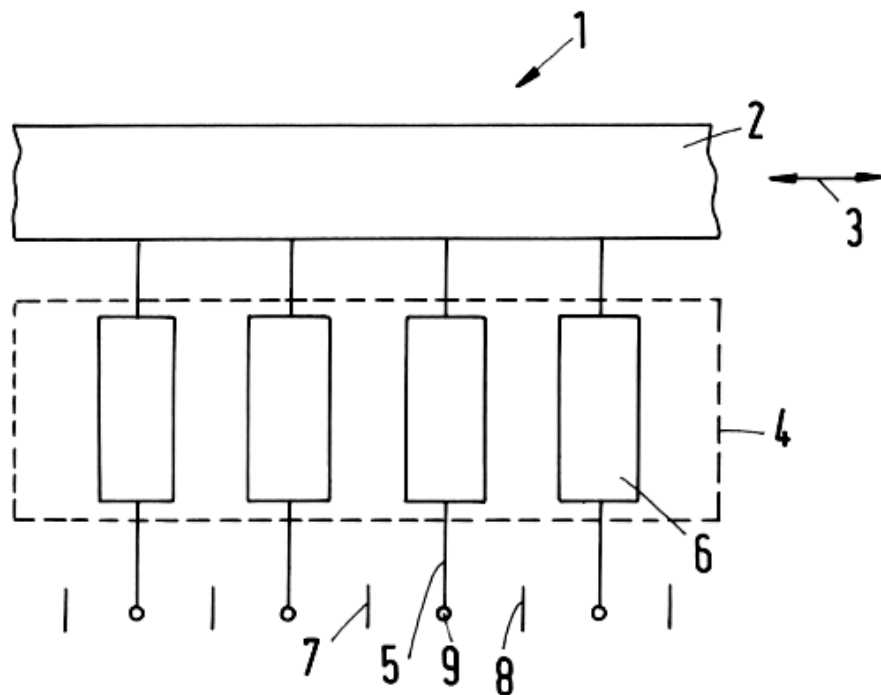


Fig.1

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81601 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-02743 | (85) 14/05/2021 | |
| (22) 16/10/2019 | (86) PCT/JP2019/040690 | 16/10/2019 |
| (30) 2018-204936 | 31/10/2018 JP (87) WO2020/090475 | 07/05/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2021

(51) **B21D 37/01; B21D 22/28**

(71) **TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD. (JP)**

18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8627, Japan

(72) KUMAGAI, Takuho (JP); OGAWA, Tomohiro (JP); SHIROISHI, Ryozo (JP); MATSUMOTO, Naoya (JP); SHIMAMURA, Masahiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐỒ GÁ ĐỂ GIA CÔNG TẠO HÌNH KIM LOẠI**

- (57) Sáng chế đề xuất đồ gá để gia công tạo hình kim loại để sử dụng trong gia công tạo hình phôi gia công kim loại hoặc hợp kim. Đồ gá để gia công tạo hình kim loại cho phép quá trình gia công tạo hình được thực hiện mà không tạo ra các vết nứt thẳng trên bề mặt của sản phẩm đúc khuôn. Đồ gá để gia công tạo hình kim loại theo sáng chế được sử dụng để gia công tạo hình phôi gia công kim loại hoặc hợp kim, trong đó bề mặt gia công được dịch chuyển tương đối so với phôi gia công khi tiếp xúc với phôi gia công. Bề mặt gia công của đồ gá được làm trơn nhẵn sao cho độ nhám bề mặt trung bình số học Ra không lớn hơn $0,12\ \mu\text{m}$, và sao cho không có điểm nhô nào quan sát thấy mà có độ rộng không nhỏ hơn $200\ \mu\text{m}$ và độ cao không nhỏ hơn $10\ \mu\text{m}$, các kích thước này được tính toán trên cơ sở độ nhô của nó dọc theo chiều gia công.

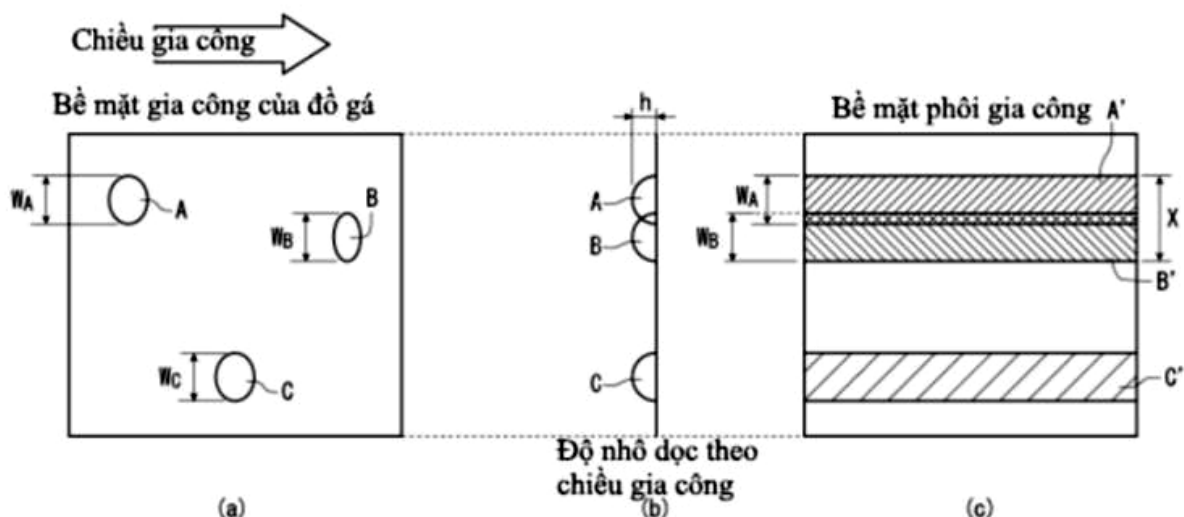


Fig. 1

- (11) **81602 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-02750** (85) 14/05/2021
(22) 24/10/2019 (86) PCT/IB2019/059118 24/10/2019
(30) 201821041598 02/11/2018 IN (87) WO2020/089742 A1 07/05/2020
(51) **A61K 39/42; C07K 16/10; A61P 31/14; A61K 39/00**

(71) **CADILA HEALTHCARE LIMITED (IN)**

Zydus Corporate Park, Scheme No. 63, Survey No. 536, Khoraj (Gandhinagar), Nr. Vaishnodevi Circle, Sarkhej – Gandhinagar Highway, Ahmedabad, Gujarat 382481, India

(72) MENDIRATTA Sanjeev Kumar (IN); BANDYOPADHYAY Sanjay (IN); KALITA Pankaj (IN); KANSAGRA Kevinkumar (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG KHÁNG DẠI VÀ DUNG DỊCH HỖN HỢP THUỐC CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể đơn dòng ở chuột có khả năng liên kết và vô hiệu hóa virus dại hoặc virus liên quan đến bệnh dại. Sáng chế cũng đề xuất dung dịch hỗn hợp thuốc gồm ít nhất hai kháng thể đơn dòng có khả năng liên kết và vô hiệu hóa virus dại hoặc virus liên quan đến bệnh dại. Theo sáng chế này, dung dịch hỗn hợp thuốc nói trên có thể vô hiệu hóa virus dại hoặc virus liên quan đến bệnh dại có nguồn gốc từ các loài như dơi, chó, bò, cây mangut, chồn hôi và chó sói, và do đó có thể hữu ích trong việc điều trị bệnh nhân có khả năng bị nhiễm virus dại hoặc virus liên quan đến bệnh dại có nguồn gốc từ nhiều loài khác nhau. Hơn nữa, sáng chế này đề xuất sự kết hợp giữa kháng thể đơn dòng ở chuột hoặc dung dịch hỗn hợp thuốc gồm ít nhất hai kháng thể đơn dòng và vắc xin phòng dại để sử dụng trong PEP khi phơi nhiễm với virus dại hoặc virus liên quan đến bệnh dại.

- (11) **81603 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-02764** (85) 14/05/2021
 (22) 10/12/2019 (86) PCT/US2019/065389 10/12/2019
 (30) 62/778,142 11/12/2018 US (87) WO2020/123453 18/06/2020
 62/939,192 22/11/2019 US
 (51) **C07D 401/04; A61K 31/4709; A61P 35/00; C07D 519/00; C07D 401/14; C07D 471/04; C07D 487/04; A61K 31/4375**

(71) **THERAVANCE BIOPHARMA R&D IP, LLC (US)**

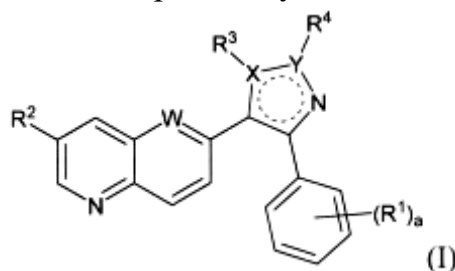
901 Gateway Boulevard, South San Francisco, California 94080, United States of America

(72) KULYK, Svitlana (UA); OWENS, Christina (US); SULLIVAN, Steven D.E. (US); KOZAK, Jennifer (CA); HUGHES, Adam D. (GB)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

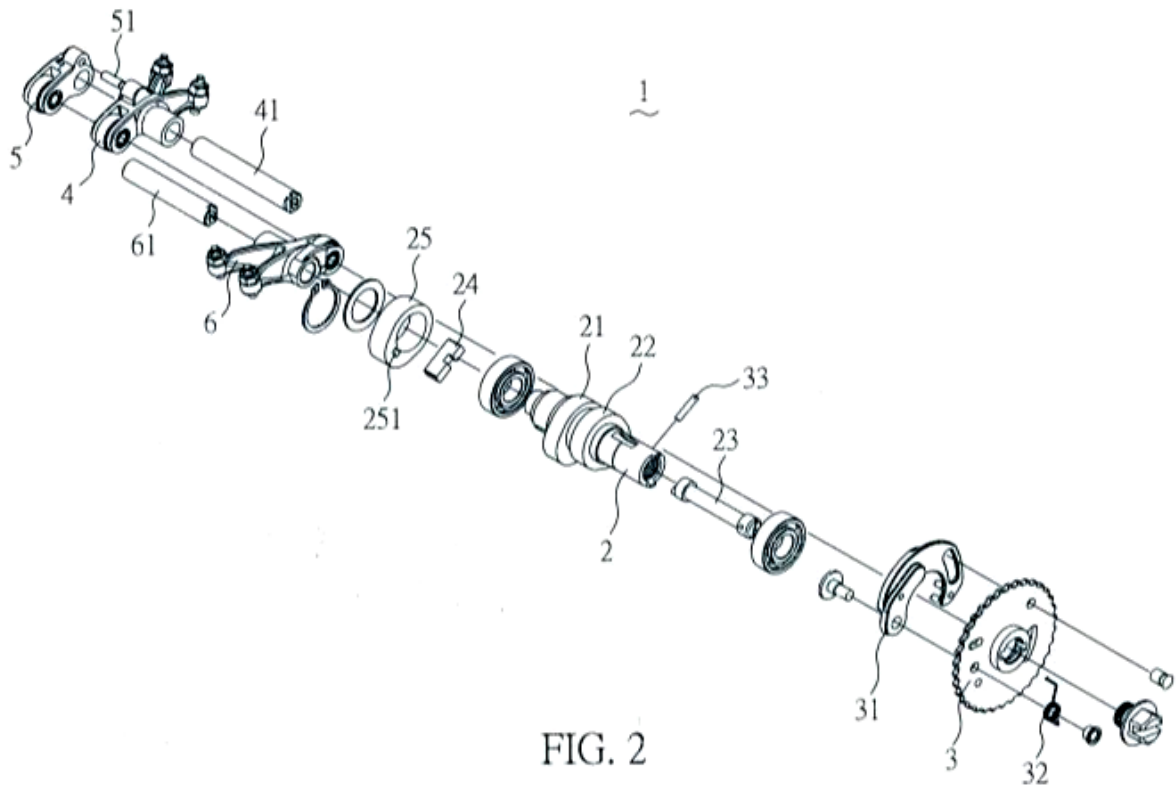
(54) **DẪN XUẤT CỦA NAPHTYRIDIN VÀ QUINOLIN HỮU DỤNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ KINAZA GIỐNG THỤ THỂ ACTIVIN 5 (ALK5)**

(57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế kinaza giống thụ thể activin 5 (ALK5). Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.



- (11) 81604 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-02788
 (22) 17/05/2021
 (30) 109206278 21/05/2020 TW
 (51) F01L 1/047; F01L 1/18
 (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) WU, Chun-Hsien (TW); CHANG, Shu-Che (TW)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ ĐỊNH THỜI VAN BIẾN THIÊN

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị định thời van biến thiên bao gồm trục cam, đĩa xích trục cam, cò mổ nạp tốc độ thấp, cò mổ nạp tốc độ cao và cò mổ xả. Trục của van biến thiên, mà ép tỳ vào khóa cố định trục cam, được lồng qua trục cam. Trục cam được lắp có cam nạp tốc độ cao, trong đó cam nạp tốc độ cao được bố trí có rãnh khóa tương ứng với khóa cố định trục cam. Đĩa xích trục cam được bố trí trên trục cam, và mang phần đối trọng của van biến thiên mà được nối với lò xo đối trọng của van biến thiên, trong đó chốt định vị phần đối trọng của van biến thiên được bố trí để khóa liên động trục của van biến thiên. Trong trường hợp phần đối trọng của van biến thiên tạo ra lực ly tâm lớn hơn để thắng lực đàn hồi của lò xo đối trọng của van biến thiên và xoay trục của van biến thiên để di chuyển khóa cố định trục cam ra ngoài để tiến vào rãnh khóa, thì cam nạp tốc độ cao và trục cam sẽ xoay đồng bộ, sao cho cò mổ nạp tốc độ thấp và cò mổ nạp tốc độ cao có thể xoay đồng bộ.



(11) 81605 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-02794

(22) 17/05/2021

(30) 109206320 22/05/2020 TW

(51) F02F 7/00

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County
304, TAIWAN

(72) Jyun-Jhe YU (TW); Sheng-Hao CHAO (TW); Jin-Lu LEE (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) HỘP TRỤC KHUYỬ

(57) Sáng chế đề xuất tới hộp trục khuỷu. Hộp trục khuỷu bao gồm vỏ hộp, rôto, cảm biến và ốc siết thứ nhất. Khoang hở được tạo thành trên vỏ hộp. Rôto bao gồm moay-ơ và nhiều gờ rôto, trong đó gờ rôto được bố trí trên moay-ơ, và vỏ hộp che phủ rôto. Cảm biến tương ứng với rôto. Ốc siết thứ nhất gắn cảm biến vào vỏ hộp, và khoang hở tương ứng với cảm biến, ốc siết thứ nhất và ít nhất một phần của rôto.

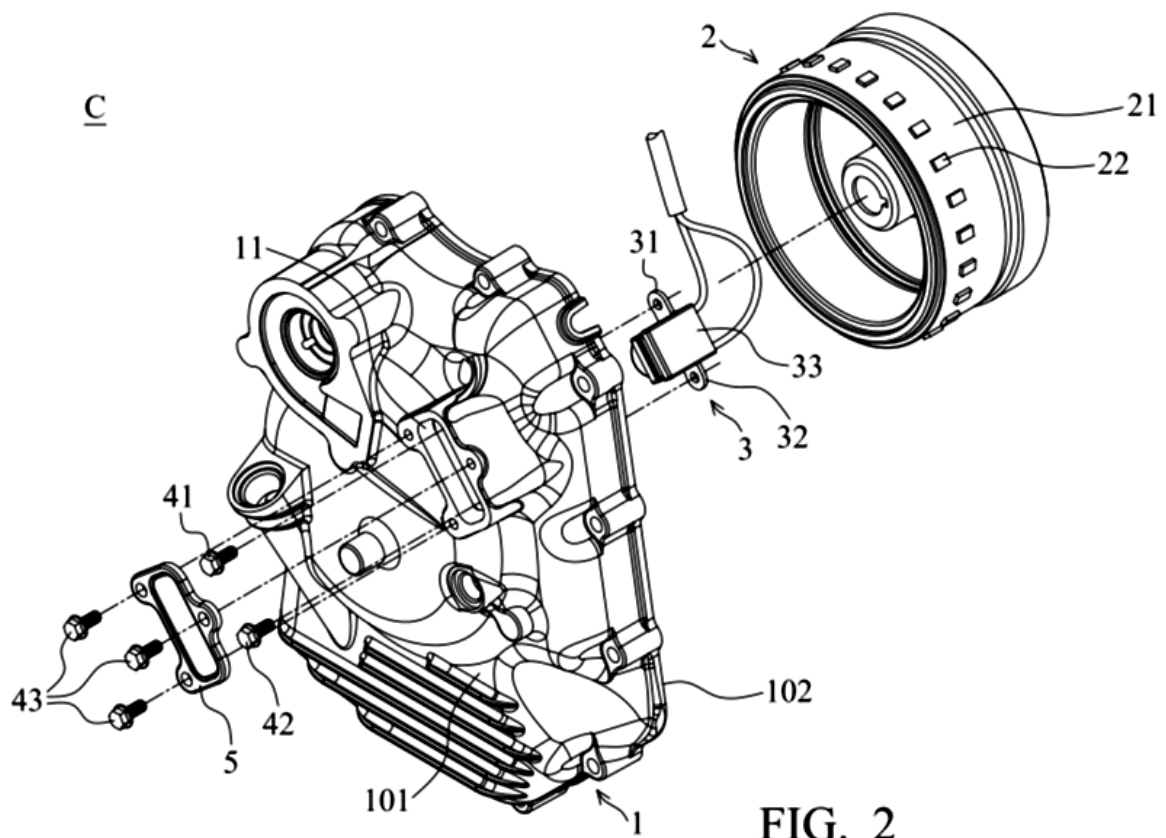


FIG. 2

(11) 81606 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-02796

(22) 17/05/2021

(30) 202041021597 22/05/2020 IN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2021

(51) **D01H 7/00**

(71) **LAKSHMI MACHINE WORKS LIMITED (IN)**

Perianaickenpalayam, Coimbatore, Tamil Nadu - 641020, India

(72) SRINIVASAN RAJASEKARAN (IN); JEGANATHAN PASUPATHY (IN);
ARULANANDAM THILIP KUMAR (IN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **THIẾT BỊ NỐI SỢI TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI SỢI TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến đến thiết bị nối sợi tự động (9) của máy xe sợi vòng (1) và phương pháp nối các sợi bị đứt với các sợi xơ được kéo dài. Thiết bị nối sợi (9) này bao gồm bộ phận nhắc sợi dùng để nhắc sợi bị đứt này ra khỏi suốt sợi (8), bộ phận hút (10) được làm thích ứng để đón nhận sợi bị đứt đã được nhắc lên bởi bộ phận nhắc sợi này, và bộ phận nối sợi (11) được tạo cấu hình để ghép nối đầu đuôi (15) của sợi bị đứt này với sợi xơ được kéo dài bởi bộ phận kéo dài (4). Bộ phận nối sợi (11) này bao gồm thiết bị định vị (12) được làm thích ứng để thực hiện quá trình nối sợi phía trên để hợp nhất đầu đuôi (15) này của sợi bị đứt này với sợi xơ này.

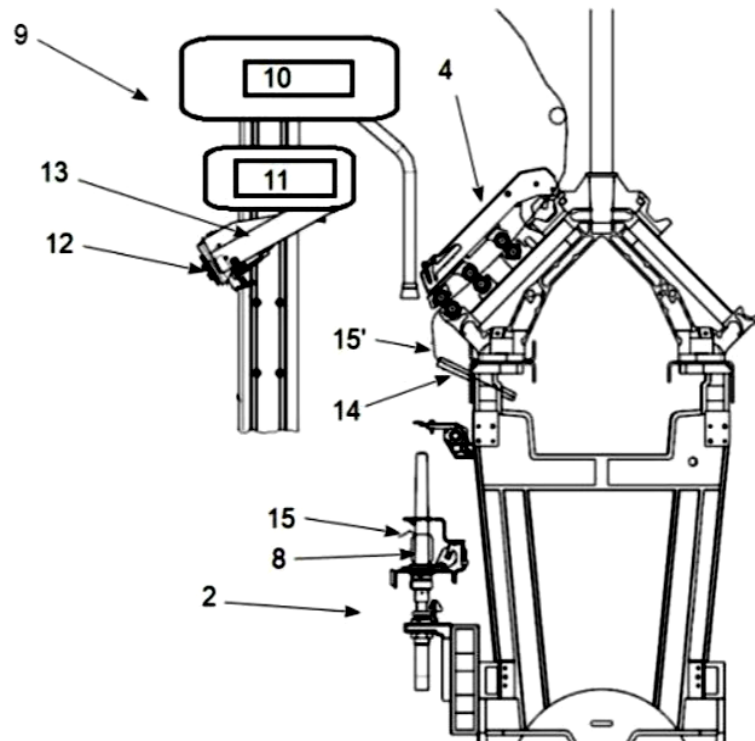


Fig. 2

- (11) **81607 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-02804**
(22) 18/05/2021
(30) 2020-087344 19/05/2020 JP
(51) **C22C 33/02; H01F 1/00; C22C 38/00; B22F 3/00**
- (71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(72) Yosuke SHINADA (JP); Tetsuya KUME (JP); Koichi HIROTA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **NAM CHÂM ĐẤT HIẾM ĐÃ ĐƯỢC THIÊU KẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NAM CHÂM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến nam châm đất hiếm đã được thiêu kết được sản xuất bằng phương pháp bao gồm các bước: nấu chảy các nguyên liệu thô để tạo ra hợp kim, nghiền hợp kim này thành bột mịn, định hình bột mịn thành viên nén, và thiêu kết viên nén này. Bước nghiền bao gồm bước nghiền thô bằng cách làm rạn nứt bằng hydro và bước nghiền tinh, và còn bao gồm bước bổ sung chất làm trơn. Bước thiêu kết bao gồm việc xử lý nhiệt trong không khí bằng cách nung viên nén ở nhiệt độ từ nhiệt độ phân huỷ của chất làm trơn đến nhiệt độ thiêu kết và giữ ở nhiệt độ này trong một thời gian, trong môi trường khí trơ, và xử lý nhiệt trong chân không. Nam châm đã được thiêu kết có hàm lượng tạp chất thấp và mức phân bố hàm lượng cacbon hẹp.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 81608 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-02807 | (85) 18/05/2021 | |
| (22) 28/12/2018 | (86) PCT/JP2018/048485 | 28/12/2018 |
| | (87) WO2020/136875 | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2021

(51) **G05B 19/418**

(71) **FUJITSU LIMITED (JP)**

1-1, Kamikodanaka 4-chome, Nakahara-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 211-8588, Japan

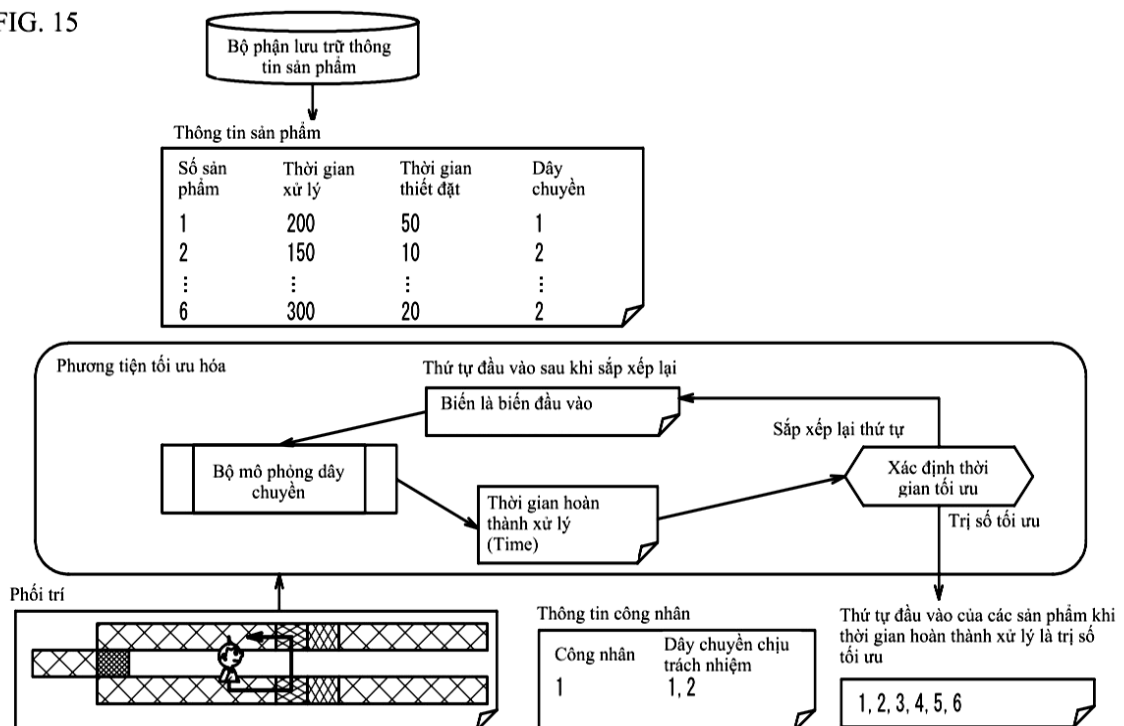
(72) YAMAZAKI, Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH THAO TÁC THIẾT LẬP VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin bao gồm bộ phận sắp xếp lại mà sắp xếp lại các thao tác thiết lập đối với thứ tự đầu vào ban đầu theo các sản phẩm được đưa vào dây chuyền xử lý bao gồm các dây chuyền mà sản phẩm yêu cầu thao tác thiết lập và thao tác xử lý cần được đưa vào, các thao tác thiết lập không được thực hiện với các thao tác thiết lập bị chồng chéo nhau trong các dây chuyền, bộ phận tính mà tính thời gian hoàn thành xử lý của dây chuyền xử lý sau khi sắp xếp lại bởi bộ phận sắp xếp lại và bộ phận tạo tạo ra, như là dữ liệu hoạch định, thứ tự của các thao tác thiết lập mà đạt được thời gian hoàn thành xử lý ngắn hơn thời gian hoàn thành xử lý của thứ tự đầu vào ban đầu trong số các thời gian hoàn thành xử lý được tính bởi bộ phận tính.

FIG. 15



- (11) 81609 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-02819 (85) 18/05/2021
(22) 06/11/2019 (86) PCT/CN2019/115880 06/11/2019
(30) 201811429690.7 26/11/2018 CN (87) WO2020/108247 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2021

(51) *H04M 1/02*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) HUANG, Bo (CN); MAO, Weihua (CN); LV, Ren (CN); SHENG, Jianqing (CN); ZHANG, Hui (CN); LI, Wangyi (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Các phương án của sáng chế bộc lộ thiết bị đầu cuối di động. Thiết bị đầu cuối di động bao gồm: màn hình, nắp lưng, khung giữa, môđun xoay, và cơ cấu truyền động. Khung giữa bao gồm bộ phận gắn chặt và bộ phận di chuyển được. Bộ phận gắn chặt được kết nối cố định vào màn hình và nắp lưng, và bộ phận di chuyển được được kết nối với môđun xoay. Cơ cấu truyền động được bố trí giữa màn hình và nắp lưng, và rãnh được bố trí ở phần trên cùng của nắp lưng, và môđun xoay được đặt tại rãnh. Môđun xoay bao gồm camera, và bề mặt ngoài của môđun xoay và nắp lưng được ghép vào bề mặt ngoài của thiết bị đầu cuối di động. Cơ cấu truyền động được tạo kết cấu để truyền động môđun xoay lên, xuống, và xoay, để camera có các chức năng của cả hai camera mặt sau và camera mặt trước. Trong quá trình trong đó cơ cấu truyền động điều khiển môđun xoay lên và xuống, bộ phận di chuyển được lên và xuống đồng bộ với môđun xoay. Khi môđun xoay được chứa trong rãnh, bộ phận di chuyển được và bộ phận gắn chặt được ghép vào khung giữa.

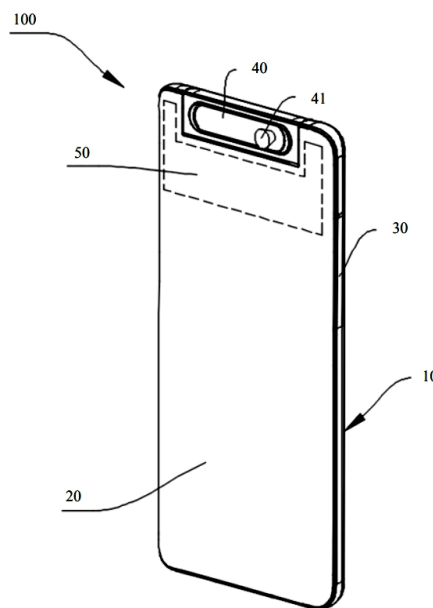


FIG. 2

(11) 81610 A (43) 25/11/2021

(21) 1-2021-02840

(22) 19/05/2021

(30) 20175602.0 20/05/2020 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2021

(51) D04B 27/06; D04B 27/24

(71) KARL MAYER STOLL R&D GmbH (DE)

Industriestraße 1, 63179 Obertshausen, Germany

(72) Klaus BRANDL (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KẾT CẤU THANH CHI TIẾT DỆT KIM CỦA MÁY DỆT KIM SỢI DỌC

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu thanh chi tiết dệt kim (1) của máy dệt kim sợi dọc có thanh (2) và các phần giữ chi tiết dệt kim (3), mỗi phần giữ có các chi tiết dệt kim (4), trong đó các phần giữ chi tiết dệt kim (3) nằm tựa với bề mặt tiếp xúc tỳ vào thanh (2) và được kẹp chặt tháo được vào thanh (2) này. Mục đích của sáng chế là nhằm làm cho việc bảo trì và sửa chữa kết cấu thanh chi tiết dệt kim trở nên đơn giản. Để thực hiện mục đích này, sáng chế đề xuất ít nhất một phần giữ chi tiết dệt kim (3) có rãnh (6) mà hở về một phía mà ở đó chi tiết kẹp (10) được bố trí để được nối với thanh (2) và tác động lên phần giữ chi tiết dệt kim (3) từ phía đối diện bề mặt tiếp xúc thanh.

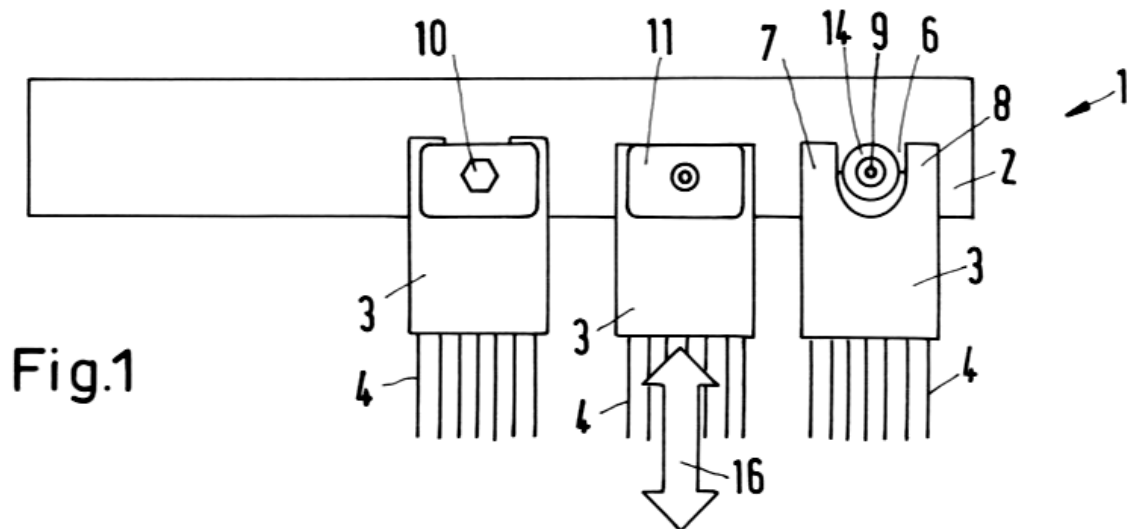


Fig.1

- (11) 81611 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-02861 (85) 19/05/2021
 (22) 17/12/2019 (86) PCT/JP2019/049316 17/12/2019
 (30) 2018-235871 17/12/2018 JP (87) WO2020/129951 A1 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2021

(51) *H02K 1/18; H01F 27/245; H01F 41/02; H02K 15/02; H02K 1/30; H01F 27/24; H02K 1/04*

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

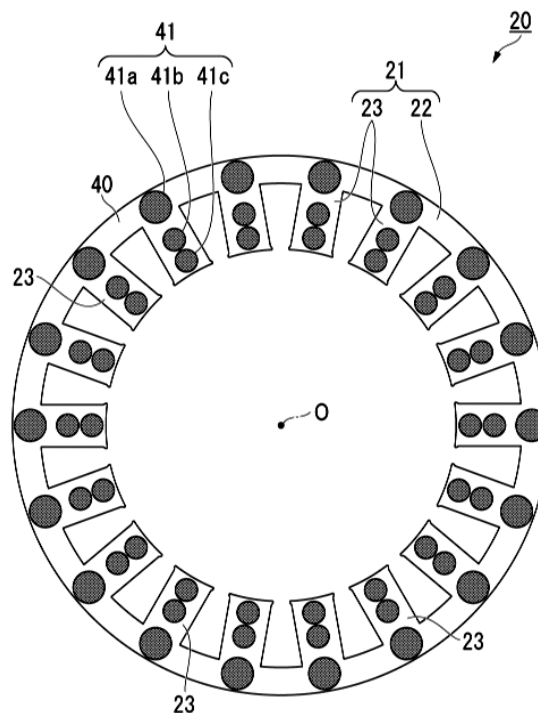
(72) FUJII Hiroyasu (JP); TAKATANI Shinsuke (JP); TAKEDA Kazutoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LỖ NHIỀU LỚP DÍNH BÁM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỖ NHIỀU LỚP DÍNH BÁM NÀY VÀ ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến lỗ nhiều lớp dính bám bao gồm: nhiều tấm thép kỹ thuật điện được xếp chồng lên nhau và cả hai bề mặt của nó được phủ bằng lớp phủ cách điện; và phần dính bám được bố trí giữa các tấm thép kỹ thuật điện liên kề với nhau theo hướng xếp chồng và dính bám các tấm thép kỹ thuật điện với nhau, trong đó chất dính bám tạo ra phần dính bám chứa nhựa hữu cơ và chất độn vô cơ, trong đó kích thước hạt 50% của chất độn vô cơ nằm trong khoảng từ 0,2 đến 3,5 μ m, trong đó kích thước hạt 90% của chất độn vô cơ nhỏ hơn hoặc bằng 10,0 μ m, và trong đó lượng chất độn vô cơ nằm trong khoảng từ 5 đến 50 phần khối lượng so với 100 phần khối lượng của nhựa hữu cơ.

FIG. 3



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 81612 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-02878 | (85) 20/05/2021 | |
| (22) 22/02/2019 | (86) PCT/CN2019/075809 | 22/02/2019 |
| | (87) WO2020/168534 | 27/08/2020 |

(51) *A45D 29/05; A45D 29/14*

(71) **SHANGHAI WELL-SUN PROCISION TOOL CO., LTD.** (CN)
 Building 3, No. 868 Zhenchen Road, Baoshan District, Shanghai 200444, China

(72) WANG, Jishun (CN); WANG, Mengyi (CN); SUN, Jing (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **ĐẦU ĐÁNH BÓNG MÓNG TAY NẴM TRONG MỘT**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu đánh bóng nằm trong một đế dùng cho máy đánh bóng móng tay bao gồm phần lưỡi đánh bóng và phần tay cầm. Phần lưỡi đánh bóng được làm từ nguyên liệu thép wolfram hoặc nguyên liệu gốm zirconia, và có hình dạng nón có đầu trên phẳng hoặc lõm. Răng cưa góc, răng cưa mỏng, răng cưa mỏng vừa, và răng cưa dày được lần lượt bố trí ở đầu đánh bóng hình côn tùy theo mật độ răng cưa. Răng cưa góc nằm ở đầu của đầu đánh bóng hình côn theo đường tròn. Răng cưa dày nằm ở phần cuối của phần lưỡi đánh bóng. Chiều dài của phần lưỡi đánh bóng là lớn hơn hoặc bằng 15,5 mm. Phần tay cầm được làm từ nguyên liệu thép wolfram và có hình trụ. Tâm giữa của đầu dưới của phần lưỡi đánh bóng được hàn thẳng trục và gắn với một đầu của phần tay cầm. Đầu đánh bóng hình côn có các đường thẳng được bố trí cách đều nhau hoặc các đường xiên trên bề mặt từ răng cưa góc đến răng cưa dày. Hình dạng của rãnh tay phải trên bề mặt là hình thang ngược và hình rãnh tay trái là hình tam giác. Đầu đánh bóng nằm trong một có ưu điểm là đầu đánh bóng có cấu tạo đơn giản và thuận tiện để sản xuất, và khớp với máy đánh bóng để tiến lên phía trước và xoay ngược để đánh bóng; khi sử dụng đầu đánh bóng, bốn dao thay cho một dao để tránh làm mòn máy đánh bóng do thao tác khi thay dao; và tăng hiệu quả làm việc, giảm thời gian thay dao và toàn bộ quy trình làm móng được hoàn tất chỉ cần sử dụng một dao.

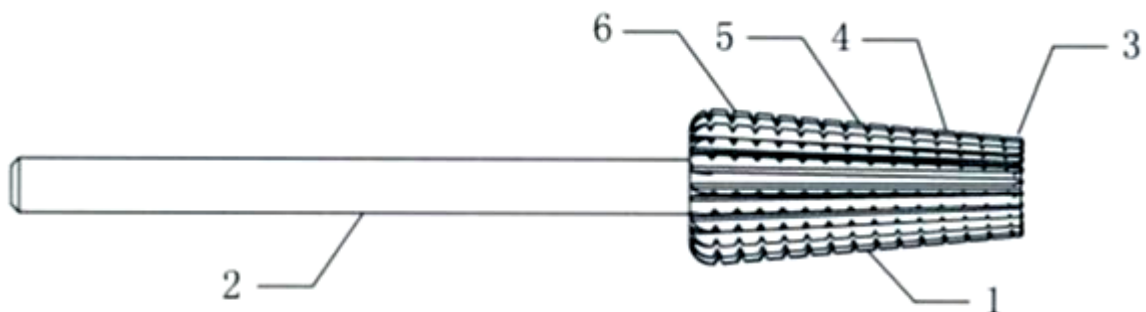


FIG. 1

- (11) **81613 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-02886** (85) 20/05/2021
(22) 08/12/2019 (86) PCT/CN2019/123859 08/12/2019
(30) 201811634024.7 29/12/2018 CN (87) WO2020/134988 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2021

(51) **E05F 1/10; E05F 5/02**

(71) **GUANGDONG JUSEN HARDWARE PRECISION MANUFACTURING CO., LTD (CN)**

Block 1-1-2, Port Road West, Zhongyong Villiage, Leliu, Shunde District, Foshan City, Guangdong 528322, China

(72) QI, Zhi (CN); LI, Shanxiong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CƠ CẤU MỞ CỬA**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu mở cửa bao gồm vỏ có tấm che trên (1) và tấm che dưới (2). Giải pháp là ở chỗ bộ phận đẩy để đẩy cửa để xoay được bố trí trong vỏ. Đầu của bộ phận dẫn động, mà có một hoặc nhiều lò xo, có thể dẫn động, qua chi tiết xoay (3), bộ phận đẩy để xoay. Bộ phận khóa/nhả, vốn phối hợp với bộ phận dẫn động, được bố trí tại đầu khác của bộ phận dẫn động. Cấu trúc của sáng chế này là duy nhất. Sáng chế cho phép cửa được mở một cách thuận lợi và không gây ra nguy hại cho các người dùng.

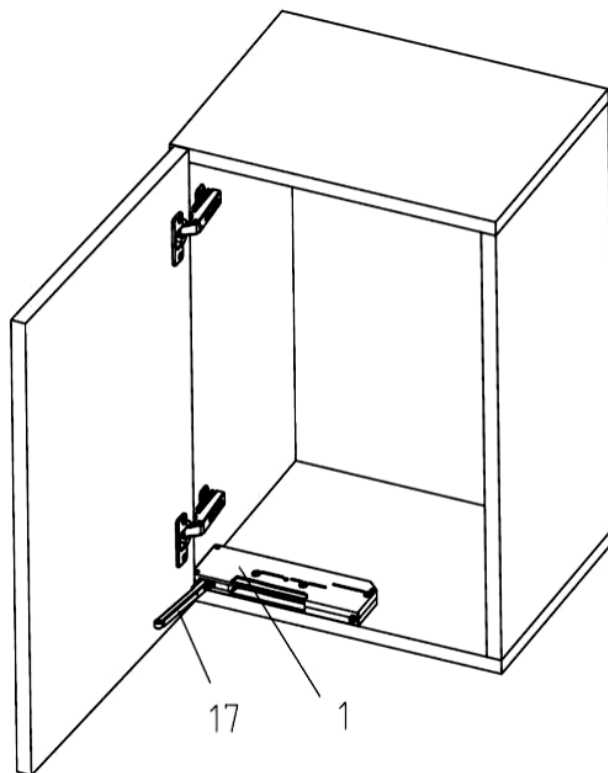


Fig.1

- (11) **81614 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-02892** (85) 20/05/2021
(22) 30/10/2019 (86) PCT/EP2019/079657 30/10/2019
(30) 18207288.4 20/11/2018 EP (87) WO2020/104158 A1 28/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2021

(51) **CI1D 3/386; CI1D 11/00**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BENNINGHOFF Jens Carlo (DE); DE ROSE Simone Antonio (IT); ISUPOV Michail (GB); LANG Dietmar Andreas (DE); LITTLECHILD-BOND Jennifer Ann (GB); SMITH Sarah Rebecca (GB); THOMPSON Mark Lawrence (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NỀN VẢI CÓ VẾT BẨN BÃ NHỜN**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tẩy rửa chứa: (i) chất hoạt động bề mặt với lượng từ 1 đến 60% trọng lượng; và, (ii) enzym sterol esteraza với lượng từ 0,0005 đến 5% trọng lượng; phương pháp này bao gồm việc kết hợp enzym sterol esteraza có trình tự tương đồng với trình tự bất kỳ trong số các trình tự SEQ ID NO: 1 hoặc 2 ít nhất là 60%, tốt hơn là ít nhất 70%, tốt hơn nữa là ít nhất 75%, tốt hơn nữa là ít nhất 80%, tốt hơn nữa là ít nhất 85%, thậm chí tốt hơn nữa là ít nhất 90%, thậm chí tốt hơn nữa là ở ít nhất 95%, tốt nhất là ít nhất 97%, ít nhất 98% hoặc thậm chí ít nhất 99%, tốt nhất là 100%, vào chế phẩm tẩy rửa dạng lỏng chứa chất hoạt động bề mặt có lượng từ 1 đến 60% trọng lượng; và xử lý tiếp theo nền vải có vết bẩn bã nhờn, với chế phẩm đã nêu.

- (11) **81615 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-02893** (85) 20/05/2021
(22) 30/10/2019 (86) PCT/EP2019/079654 30/10/2019
(30) 18207284.3 20/11/2018 EP (87) WO2020/104155 A1 28/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2021

(51) **CIID 3/386; CIID 11/00**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BENNINGHOFF Jens Carlo (DE); DE ROSE Simone Antonio (IT); ISUPOV Michail (GB); LANG Dietmar Andreas (DE); LITTLECHILD-BOND Jennifer Ann (GB); SMITH Sarah Rebecca (GB); THOMPSON Mark Lawrence (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NỀN VẢI CÓ VẾT BẨN BÃ NHỜN**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tẩy rửa bao gồm: (i) chất hoạt động bề mặt với lượng từ 1 đến 60% trọng lượng; và, (ii) enzym isomeraza với lượng từ 0,0005 đến 5% trọng lượng, trong đó enzym isomeraza là enzym squalene hopene xyclaza; phương pháp xử lý nền vải có vết bẩn bã nhờn, phương pháp này bao gồm việc kết hợp enzym isomeraza, trong đó enzym isomeraza là enzym squalene hopene xyclaza; và xử lý tiếp theo đối với nền vải có vết bẩn bã nhờn, với chế phẩm đã nêu.

- (11) 81616 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-02908 (85) 20/05/2021
 (22) 04/11/2019 (86) PCT/US2019/059699 04/11/2019
 (30) 16/180,639 05/11/2018 US (87) WO2020/096980 14/05/2020
 (51) *B01L 3/00; G01N 1/38; B01L 3/02*

(71) **HYCOR BIOMEDICAL, LLC (US)**

7272 Chapman Avenue, Garden Grove, California 92841, United States of America

(72) MOSKALEV, Anatoly (US); GANN, Steven M. (US); DEZAN, Anthony (US);
 TAO, Yinglei (CN); MIAO, Jonathan (US); REID, Taylor (US); MCMENAMY,
 Evan (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG ĐỂ TRỘN DUNG DỊCH HOẶC MÔI TRƯỜNG BẰNG CÁCH RUNG ỚNG PIPET SỬ DỤNG CÁC KHỐI KHÔNG ĐỒNG TÂM**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và thiết bị dùng để trộn chất lỏng/môi trường cho thí nghiệm. Theo một phương án, thiết bị trộn dùng cho hệ thống hóa học của hệ thống miễn dịch bao gồm ống pipet được cấu tạo để hút chất lỏng và/hoặc các hạt thuận từ hoặc phân phối chất lỏng và/hoặc các hạt thuận từ vào trong ống cuvet, ít nhất một khối không đồng tâm được cấu tạo để khiến ống pipet di chuyển theo chuyển động trộn, và bộ phận điều khiển được tạo cấu hình để kích hoạt ít nhất một khối không đồng tâm trong khi ống pipet được bố trí bên trong ống cuvet để trộn chất lỏng và/hoặc các hạt thuận từ bên trong ống cuvet.

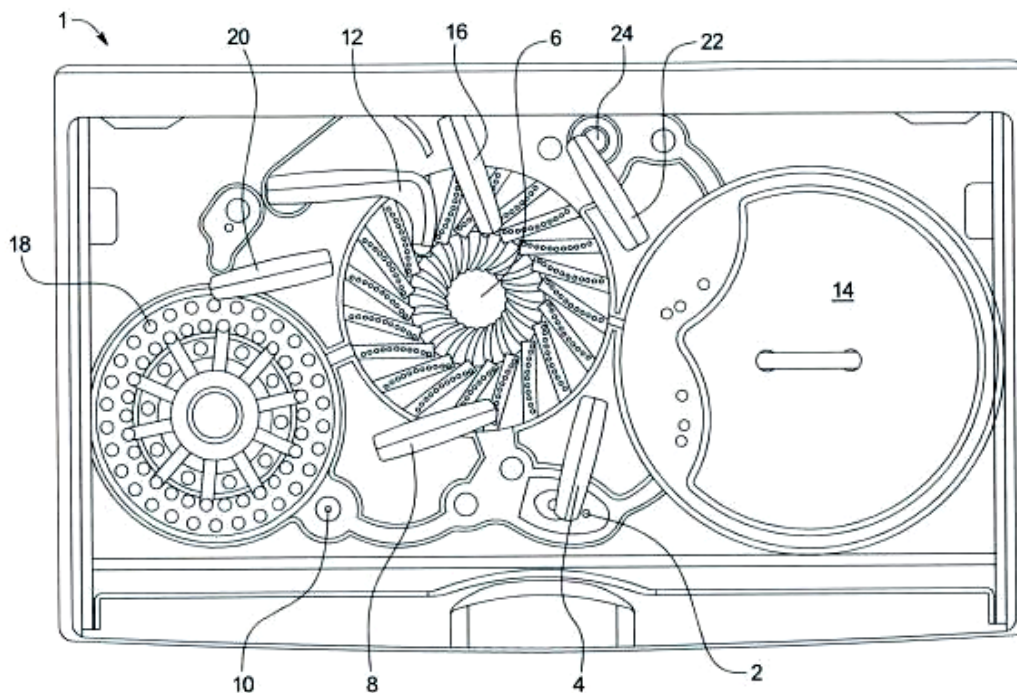


FIG. 1

- (11) **81617 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-02920** (85) 21/05/2021
(22) 29/10/2019 (86) PCT/CN2019/113966 29/10/2019
(30) 201811269964.0 29/10/2018 CN (87) WO2020/088444 07/05/2020
201821776004.9 29/10/2018 CN
201821762006.2 29/10/2018 CN
201811271724.4 29/10/2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2021

(51) **G01N 21/64**

(71) **CHONGQING MINTAI NEW AGROTECH DEVELOPMENT GROUP CO., LTD. (CN)**

Mintai Road, Jiguanshi Shilong Industrial Park, Nanan District, Chongqing 400063, China

(72) YANG, Mei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ PHUN DÙNG CHO DỤNG CỤ PHÂN TÍCH**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ phun dùng cho dụng cụ phân tích thuộc lĩnh vực phân tích bằng dụng cụ. Bộ phun có thân lò bao gồm lò thạch anh (3), vỏ bọc lò thạch anh (1), vỏ che ngoài thân lò (2), tấm che thân lò (4), dây dẫn lò điện (7) và bộ phận đỡ thân lò (5), trong đó tất cả các bộ phận này được kẹp và kết hợp liền khối nhờ các phần nhô ra và các rãnh. Bộ phun có kết cấu gọn, điều này là có lợi để lắp liền khối và tháo rời, và vỏ bọc lò thạch anh (1) và vỏ che ngoài thân lò (2) có thể được làm bằng các vật liệu phi kim loại cách nhiệt và chịu nhiệt. Nhiệt độ của thân lò là không quá cao trong quá trình hoạt động sao cho hiện tượng dịch chuyển đường cơ sở được khắc phục, và bộ phun có thể được lắp ráp trong dụng cụ phân tích hóa học để thay thế bộ phun đã biết khi sử dụng.

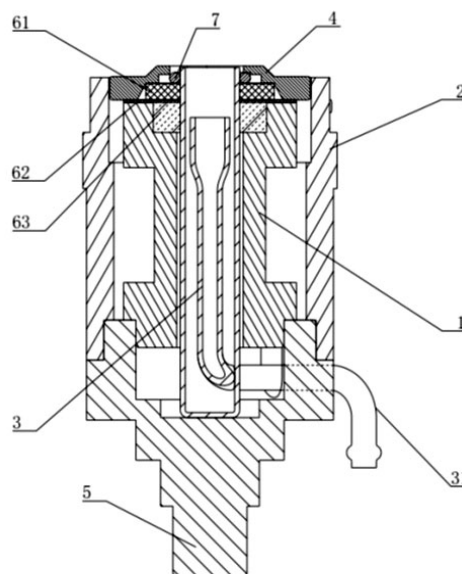


Fig.2

- (11) **81618 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-02921** (85) 21/05/2021
(22) 22/10/2019 (86) PCT/US2019/057485 22/10/2019
(30) 62/749,003 22/10/2018 US (87) WO2020/086616 30/04/2020
62/756,942 07/11/2018 US
62/839,459 26/04/2019 US
62/875,449 17/07/2019 US
62/893,721 29/08/2019 US
62/907,354 27/09/2019 US
(51) ***C07D 403/14; C07D 401/04; C07D 401/14; C07D 498/04; C07D 413/14; C07D 471/04; C07D 471/10; C07D 487/04; C07D 213/74; C07D 405/14***

(71) **ESKER THERAPEUTICS, INC. (US)**
4047 25th Street, San Francisco, California 94114, United States of America
(72) JIN, Bohan (US); DONG, Qing (US); HUNG, Gene (US); KALDOR, Stephen W. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ TYK2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất mà hữu ích trong việc điều trị rối loạn trung gian-TYK2. Theo một số phương án, rối loạn trung gian-TYK2 là rối loạn tự miễn, chứng viêm rối loạn, rối loạn tăng sinh, rối loạn nội tiết, rối loạn thần kinh, hoặc rối loạn có liên quan tới sự cấy ghép.

(11) **81619 A** (43) 25/11/2021

(21) **1-2021-02935**

(22) 21/05/2021

(30) 202010429359.6 21/05/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2021

(51) **H04R 11/00**

(71) **LANTO ELECTRONIC LIMITED (CN)**

No.399, Baisheng Road, Jinxi Town, Kunshan City, Jiangsu Province 215324, China

(72) ZHANG, Zhiqiang (CN); MA, Hongmei (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **LOA TĨNH ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất loa tĩnh điện. Loa tĩnh điện bao gồm vỏ bọc, cơ cấu dẫn động và màng loa. Vỏ bọc bao gồm khoang trên bên trong và khoang dưới bên trong, khoang dưới bên trong và khoang trên bên trong xuyên từ trên cùng xuống đáy, cơ cấu dẫn động được đặt trong khoang dưới bên trong, và cơ cấu dẫn động bao gồm nam châm, cuộn dây, phần ứng điện và chốt đẩy. Phần ứng điện được chèn vào nam châm và cuộn dây theo thứ tự, chốt đẩy được nối cố định với phần ứng điện và màng loa, và màng loa được đặt trong khoang trên bên trong. Vỏ bọc được tạo hình rộng ở phần trên và hẹp ở phần dưới, và theo hướng ngang, chiều rộng của khoang trên bên trong rộng hơn so với chiều rộng của khoang dưới bên trong.

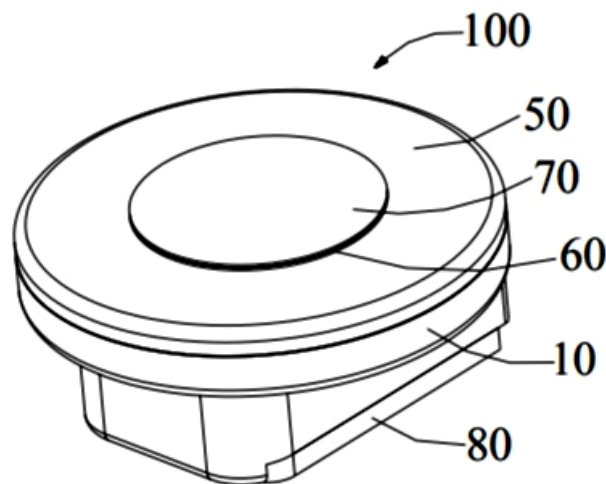


FIG. 1

(11) **81620 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2021-02940**

(22) 21/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/10/2021

(51) **B01D 47/00**

(75) **LÊ HỒNG PHONG (VN)**

302 MB 530 phường Đông Vệ - TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(54) **NHÀ MƯA THU SẠCH KHÓI BỤI KHỬ MÙI Ô NHIỄM TẠI ỒNG KHÓI
CÁC NHÀ MÁY SẢN XUẤT BỘT CÁ**

(57) Sáng chế đề cập đến nhà mưa thu sạch khói bụi khử mùi ô nhiễm tại ống khói các nhà máy sản xuất bột cá, trong đó tạo hướng đi của khí thải để thu sạch khói, lập dàn thu nhiệt dích dắc để thu hơi nước, tạo dàn phun mưa bằng phương pháp chòm cầu để phun sương, dùng van điều chỉnh áp lực để tạo độ phun hiệu quả, áp dụng nguyên lý nước từ trên rơi xuống, và lọc nước sạch khi trở về môi trường.

(11) 81621 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-02946

(22) 24/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/10/2021

(51) C04B 35/00

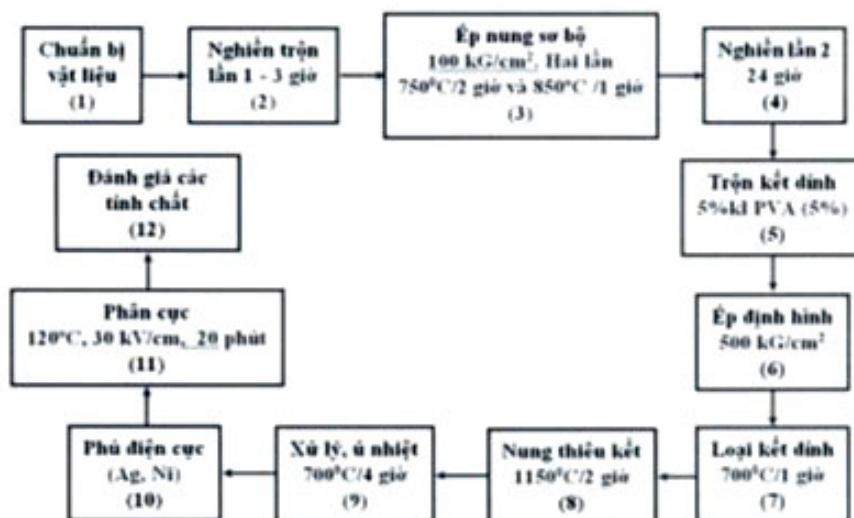
(71) ĐẠI HỌC HUẾ (VN)

Số 03 Lê Lợi, Phường Vĩnh Ninh, Thành Phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Trương Văn Chương (VN); Võ Thanh Tùng (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO GỐM ÁP ĐIỆN MỀM PZT PHA TẠP NIOBI, ANTIMON**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo gốm áp điện mềm PZT pha tạp Nb, Sb, quy trình này bao gồm các công đoạn sau: (1) chuẩn bị vật liệu theo công thức $Pb_{0.988}(Zr_{0.525}Ti_{0.475})_{0.97}(Nb_{0.024}Sb_{0.006})O_3$; (2) nghiền vật liệu lần 1 bằng máy nghiền bi với thời gian 3 giờ; (3) ép nung sơ bộ bằng máy ép thủy lực với lực ép 100 kG/cm², sau đó nung đến nhiệt độ 750°C tốc độ gia nhiệt 5°C/phút, lưu tại nhiệt độ này 2 giờ và nung đến 850°C tốc độ gia nhiệt 5°C/phút, lưu tại nhiệt độ này 1 giờ; (4) nghiền vật liệu sau khi nung lần 1 với thời gian nghiền 24 giờ; (5) trộn vật liệu sau khi nghiền lần 2 với chất kết dính PVA theo tỷ lệ 5%; (6) ép định hình mẫu vật liệu bằng khuôn thép có đường kính 12 mm, mẫu sau khi ép có chiều dày 1,2 mm, lực ép 500 kG/cm²; (7) nung mẫu đã ép đến 700°C, lưu tại nhiệt độ này 1 giờ để loại bỏ chất kết dính; (8) nung thiêu kết đến 1150°C, lưu tại nhiệt độ này 2 giờ; (9) xử lý mẫu bằng máy mài đạt đến chiều dày 1 mm, tiếp tục ủ nhiệt tại 700°C với thời gian 4 giờ; (10) phủ điện cực bằng keo Ag - Ni; (11) phân cực bản gốm bằng điện trường 30 kV/cm, tại nhiệt độ 120°C trong thời gian 20 phút; (12) đo và đánh giá các thông số vật liệu theo chuẩn quốc tế về vật liệu IRE - 61 và IRE - 87. Sáng chế đã được áp dụng vào quá trình nghiên cứu, ứng dụng gốm áp điện vào lĩnh vực thủy âm.



Hình 1: Mô tả chi tiết quy trình công nghệ và chế độ của từng công đoạn.

- (11) **81622 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-02967** (85) 24/05/2021
- (22) 07/11/2019 (86) PCT/KR2019/015092 07/11/2019
- (30) 62/756,901 07/11/2018 US (87) WO2020096386 14/05/2020
- 16/672,691 04/11/2019 US
- (51) **H01L 27/15; H01L 33/58; H01L 33/38**

(71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**
 65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429,
 Republic of Korea

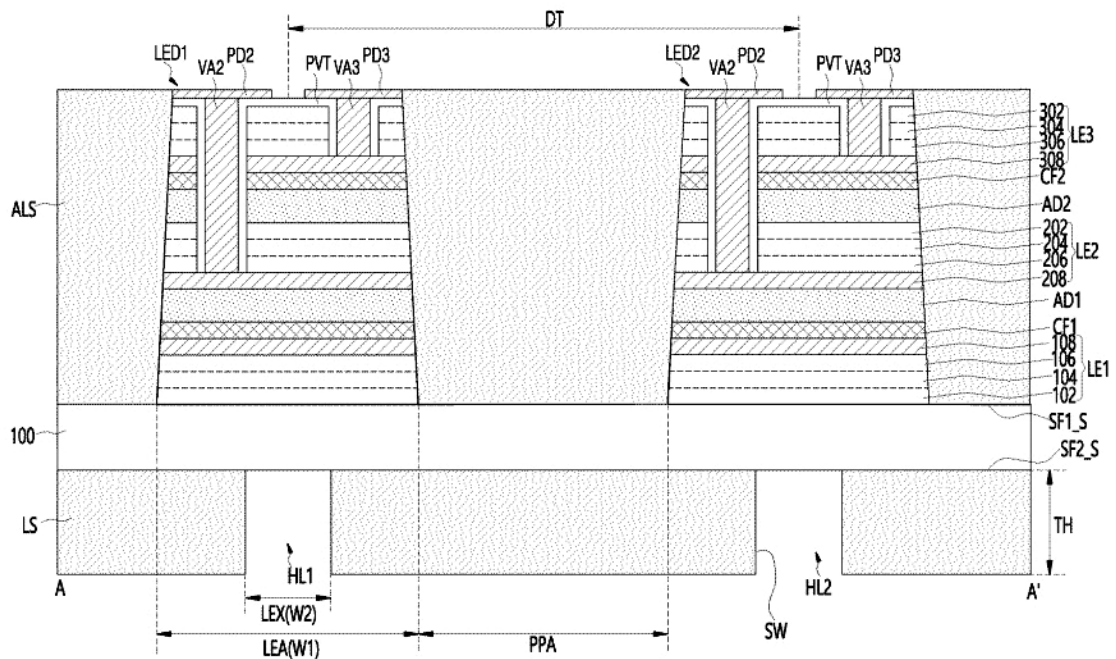
(72) LEE, Chung Hoon (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng. Thiết bị phát sáng bao gồm: tấm nền có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối với bề mặt thứ nhất; nhiều phần phát sáng được bố trí trên bề mặt thứ nhất của tấm nền; và lớp chắn ánh sáng được bố trí trên bề mặt thứ hai của tấm nền và làm lộ ra ít nhất là một phần của diện tích phát sáng mà theo đó mỗi trong số các phần phát sáng được bố trí, trong đó lớp chắn ánh sáng có độ dày lớn hơn so với chiều dài của chiều dài bước sóng dài nhất trong số các chiều dài bước sóng của các ánh sáng được phát ra từ các phần phát sáng.

FIG.2A



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81623 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03018 | (85) 26/05/2021 | |
| (22) 14/10/2019 | (86) PCT/CN2019/110942 | 14/10/2019 |
| (30) 201811294993.2 | 01/11/2018 CN (87) WO2020/088225 | 07/05/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **BEIJING UNISOC COMMUNICATIONS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
18th Floor Block B, Truth Plaza, No.7 Zhichun Road, Haidian District, Beijing
100083, P.R.China

(72) WANG, Hualei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH PANEN ANTEN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định panen anten, thiết bị đầu cuối người dùng và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: báo cáo thông tin về giá trị đo cho trạm cơ sở, thông tin về giá trị đo này có các kết quả đo liên kết xuống tương ứng với N panen anten, trong đó N là tổng số panen anten được tạo cấu hình, và $N \geq 2$; thu thông tin chỉ báo được truyền bằng trạm cơ sở, thông tin chỉ báo này được thu nhận bằng trạm cơ sở theo thông tin về giá trị đo và kết quả đo liên kết lên; thu nhận, từ thông tin chỉ báo, panen anten được sử dụng để truyền dữ liệu và được chỉ báo bằng trạm cơ sở; và sử dụng panen anten được sử dụng để truyền dữ liệu này để thực hiện quy trình truyền dữ liệu. Giải pháp nêu trên có thể giảm mức tiêu thụ điện năng của thiết bị đầu cuối người dùng.

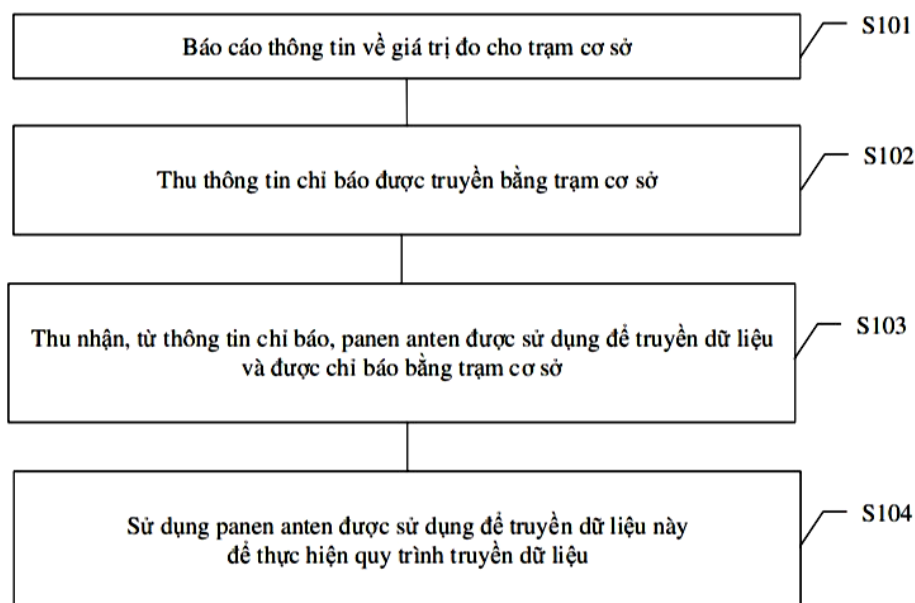


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81624 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03019 | (85) 26/05/2021 | |
| (22) 06/01/2020 | (86) PCT/JP2020/000073 | 06/01/2020 |
| (30) 2019-008121 | 22/01/2019 JP (87) WO2020/153109 | 30/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2021

(51) **G06Q 10/00; G10L 15/10; G06F 16/00**

(71) **INTERACTIVE SOLUTIONS CORP. (JP)**

1-4-12, Hirakawa-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020093, Japan

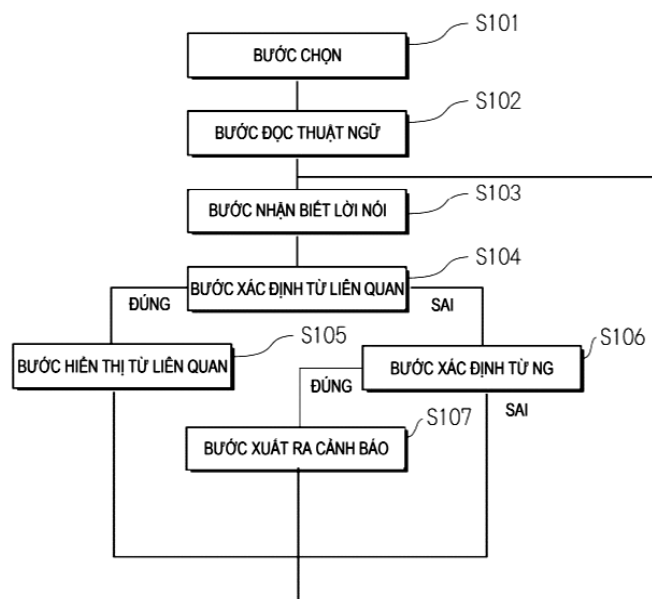
(72) SEKINE Kiyoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ THUYẾT TRÌNH VÀ VẬT GHI THÔNG TIN ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ thuyết trình có thể hiển thị các từ khoá liên quan đến các tài liệu thuyết trình và nhắc nhở sự chú ý bằng cách hiển thị cảnh báo khi người thuyết trình nói ra từ bị cấm nói. Thiết bị hỗ trợ thuyết trình (1) bao gồm: phương tiện lưu trữ tài liệu thuyết trình (3); phương tiện lưu trữ từ khoá (5) để lưu trữ nhiều từ khoá liên quan đến các tài liệu thuyết trình; phương tiện lưu trữ từ liên quan (7) để lưu trữ một hoặc nhiều từ liên quan đối với mỗi từ khoá trong số nhiều từ khoá; phương tiện lưu trữ từ không hay (No-Good, NG) (9) để lưu trữ một hoặc nhiều từ NG đối với mỗi từ khoá trong số nhiều từ khoá; phương tiện nhận biết lời nói (11); phương tiện xác định thuật ngữ (15) để xác định về việc thuật ngữ nhận biết lời nói tương ứng với từ liên quan hay từ NG; và phương tiện xuất ra từ khoá (17) để xuất ra từ khoá liên quan đến từ liên quan khi thuật ngữ nhận biết lời nói là từ liên quan, và để xuất ra cảnh báo và từ khoá liên quan đến từ NG khi thuật ngữ nhận biết lời nói là từ NG.

FIG. 4



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 81625 A | (43) 25/11/2021 | | |
| (21) 1-2021-03037 | (85) 26/05/2021 | | |
| (22) 17/12/2019 | (86) PCT/JP2019/049267 | | 17/12/2019 |
| (30) 2018-235860 | 17/12/2018 | JP | (87) WO2020/129926 A1 |
| | | | 25/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2021

(51) **H02K 1/18; H01F 27/24; H01F 27/245**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

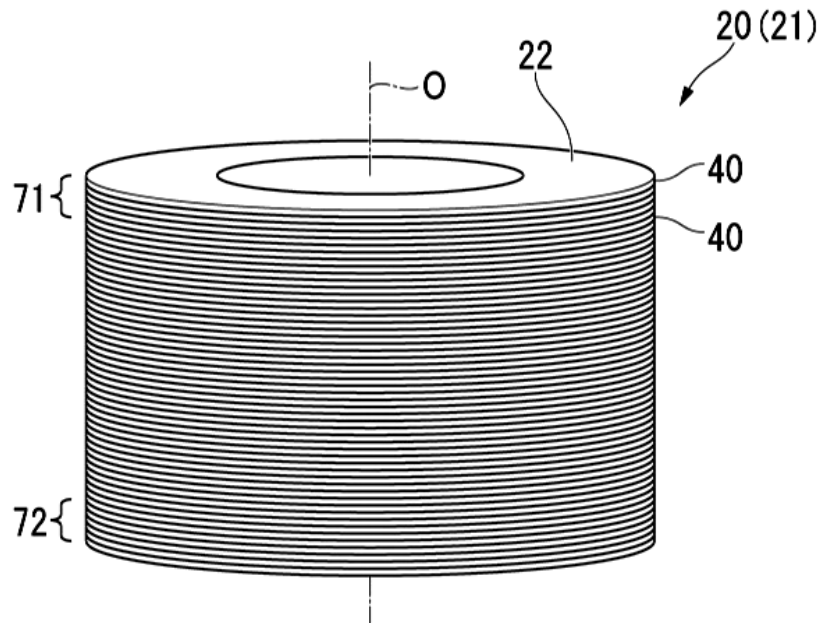
(72) KAMIKAWABATA Masahito (JP); HIRAYAMA Ryu (JP); TAKEDA Kazutoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LỖ NHIỀU LỚP VÀ ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến lõi nhiều lớp bao gồm nhiều tấm thép kỹ thuật điện được xếp chồng lên nhau, và phần dính bám được bố trí giữa các tấm thép kỹ thuật điện tiếp giáp với nhau theo hướng xếp chồng và được tạo cấu hình để dính bám các tấm thép kỹ thuật điện với nhau, trong đó phần dính bám dính bám một phần các tấm thép kỹ thuật điện tiếp giáp với nhau theo hướng xếp chồng, và các phần dính bám tiếp giáp với nhau theo hướng xếp chồng có các vùng sắp xếp khác nhau trong hình chiếu phẳng nhìn theo hướng xếp chồng.

FIG. 3



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81626 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03052 | (85) 26/05/2021 | |
| (22) 28/11/2019 | (86) PCT/CN2019/121581 | 28/11/2019 |
| (30) 62/773,223 | 30/11/2018 | US (87) WO2020/108560 |
| | | 04/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2021

(51) **H04N 19/51**

(71) **MEDIATEK INC. (CN)**

No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu City, Taiwan 30078, China

(72) HSIAO, Yu-Ling (CN); CHEN, Ching-Yeh (CN); CHUANG, Tzu-Der (CN); HSU, Chih-Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO TRONG HỆ THỐNG LẬP MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI LƯU LỆNH CHƯƠNG TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu video trong hệ thống lập mã video. Phương pháp xử lý video này và các thiết bị để lập mã khối hiện thời bao gồm các bước nhận dữ liệu nhập vào của khối hiện thời, chia tách khối hiện thời thành các khối phụ, suy ra thông tin chuyển động cho khối phụ, thực hiện phép bù chuyển động cho các khối phụ bằng cách sử dụng thông tin chuyển động để suy ra biến độc lập cuối cùng, suy ra và lưu vectơ động đại diện cho khung lưới trong khối hiện thời, và mã hóa hoặc giải mã khối hiện thời sử dụng biến độc lập cuối cùng. Vectơ động đại diện cho các khung lưới trong vùng trọng số được xác định bằng cách kết hợp các vectơ động của khối phụ nếu các vectơ động của khối phụ trong các danh mục khác nhau. Vectơ động đại diện cho các khung lưới trong vùng trọng số được xác định là một trong các vectơ động của khối phụ nếu các vectơ động của khối phụ trong cùng một danh mục. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới phương tiện có thể đọc được trên máy tính không tạm thời lưu lệnh chương trình làm cho mạch xử lý của thiết bị thực hiện được phương pháp xử lý video đối với dữ liệu video.

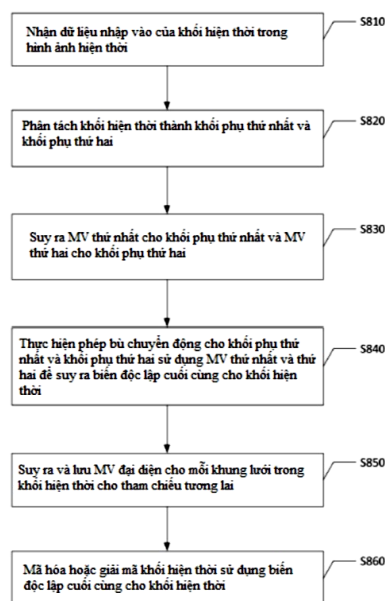


Fig. 8A

(11) 81627 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-03054 (85) 26/05/2021
(22) 21/10/2019 (86) PCT/US2019/057162 21/10/2019
(30) 16/176,495 31/10/2018 US (87) WO2020/092035 07/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2021

(51) *F04D 7/04; A61L 9/00; A61L 9/03*

(71) **EDDY PUMP CORPORATION (US)**

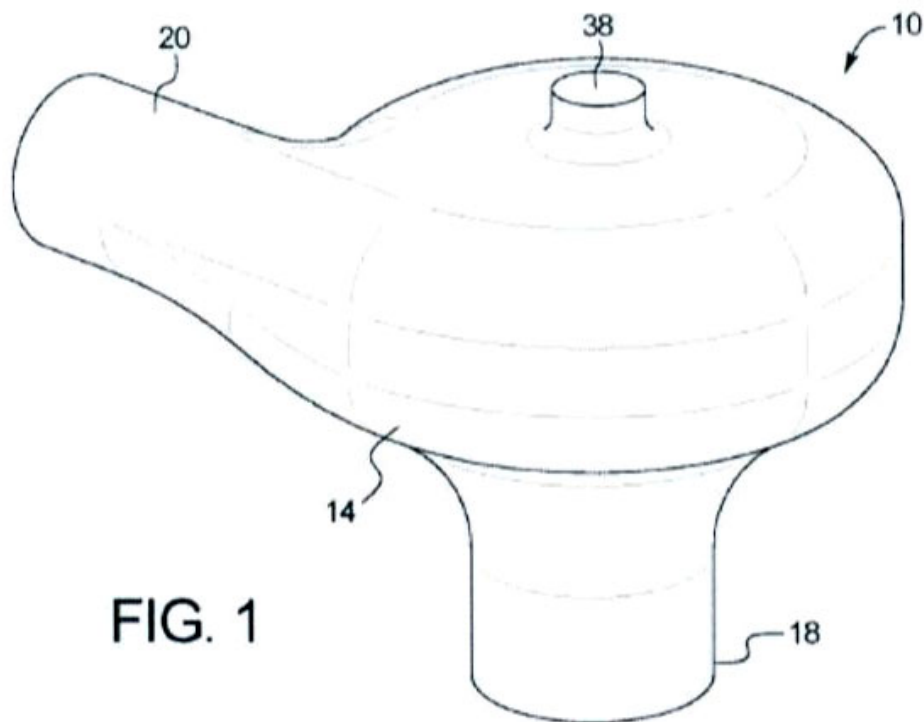
15405 Olde Hwy 80, El Cajon, CA 92021, United States of America

(72) DOKHALE, Mugdha, Shrikant (US); WAHLGREN, Dan (US)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÁY BƠM DÒNG XOÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến rôto máy bơm bao gồm máyơ, đĩa sau và nhiều cánh tuabin kéo dài từ máyơ và được lắp đặt trên đĩa sau. Mỗi cánh tuabin trong số nhiều cánh tuabin có bề mặt ngoài về cơ bản song song với trục quay của máyơ, và đầu thứ nhất gần kề với máyơ và đầu thứ hai cách xa máyơ, đầu thứ nhất có chiều cao từ bề mặt phẳng là nhỏ hơn so với chiều cao từ bề mặt phẳng của đầu thứ hai. Nhiều cánh tuabin được tạo kết cấu để tạo ra cột dòng chảy trung tâm đồng bộ hóa.



- | | | |
|----------------------|------------------------------------|------------|
| (11) 81628 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03055 | (85) 26/05/2021 | |
| (22) 09/12/2019 | (86) PCT/KR2019/017285 | 09/12/2019 |
| (30) 10-2018-0157520 | 07/12/2018 KR (87) WO2020/117023A1 | 11/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2021

(51) **G02B 6/38**

(71) **SOLTECH INFONET CO., LTD. (KR)**

210ho, 11, Dangsansan-ro 41-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07217, Republic of Korea

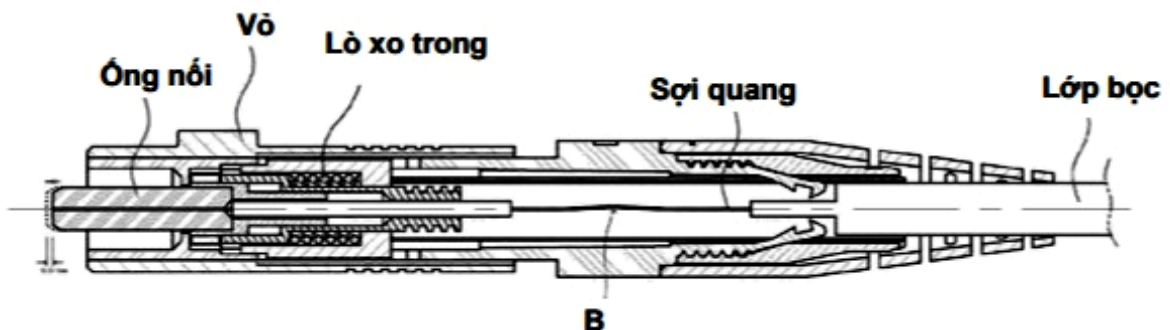
(72) LEE, Hae Jin (KR); PARK, Byung Chul (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **BỘ NỐI QUANG LẮP RÁP TẠI CHỖ CÓ THỂ NGĂN CHẶN HIỆN TƯỢNG UỐN CONG CỦA SỢI QUANG**

- (57) Sáng chế đề cập tới công nghệ nối quang, và cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới bộ nối quang lắp ráp tại chỗ có thể ngăn chặn hiện tượng uốn cong của sợi quang trong đó sợi quang bị uốn cong khi bộ nối quang được lắp ráp bằng cách sử dụng bộ nối chuyên. Sáng chế khác biệt ở chỗ, bộ nối quang lắp ráp tại chỗ bao gồm: môđun ống bọc trong; khung nối được làm thích ứng để tiếp nhận môđun ống bọc trong; và vỏ chụp cáp được nối với môđun ống bọc trong để bảo vệ lớp bọc của sợi quang, trong đó môđun ống bọc bên trong có: thân ống bọc có ống bọc để định vị thẳng hàng sợi quang trong quá trình nối nóng chảy quang học, ở một đầu của nó, và phần có ren ở đầu kia của nó; bộ nối trung gian được lắp khít trên thân ống bọc trong khi tiến về phía một phần của thân ống bọc mà ống bọc được bố trí, bộ nối trung gian có các phần nhô ra ở mặt trái và mặt phải của nó; lò xo được lắp khít trên phần có ren của thân ống bọc; vòng cố định được vặn vào phần có ren của thân ống bọc để ngăn không cho lò xo tuột ra khỏi thân ống bọc; và đầu dẫn ống nối được lắp vào thân ống bọc qua vòng cố định để cho phép sợi quang nằm ở đầu dẫn ống nối có thể kéo dài tới ống bọc của thân ống bọc, và trong đó vỏ chụp cáp được cố định vào thân ống bọc và được nối với bộ nối trung gian sao cho di chuyển được trong khoảng định trước.

Fig. 1



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81629 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03058 | (85) 26/05/2021 | |
| (22) 07/02/2020 | (86) PCT/KR2020/001795 | 07/02/2020 |
| (30) 10-2019-0021187 | 22/02/2019 KR (87) WO2020/171445 | 27/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2021

(51) **G02F 1/13**; *G02F 1/1335*; *G02F 1/1333*

(71) **LG CHEM, LTD. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) LEE, Beom Seok (KR); KIM, Chan Soo (KR); BAEK, Sung Hyun (KR); LIM, Yu Jin (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU CẢN CHỈNH VỊ TRÍ PANEN**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu cản chỉnh panen có khả năng cản chỉnh panen dạng hình chữ nhật một cách dễ dàng và ngăn chặn sự hư hại đối với màng quang học khi cản chỉnh panen mà màng quang học được dán vào, sao cho một hoặc một số các cạnh của màng quang học nhô ra nhiều hơn so với các cạnh của panen được thực hiện.

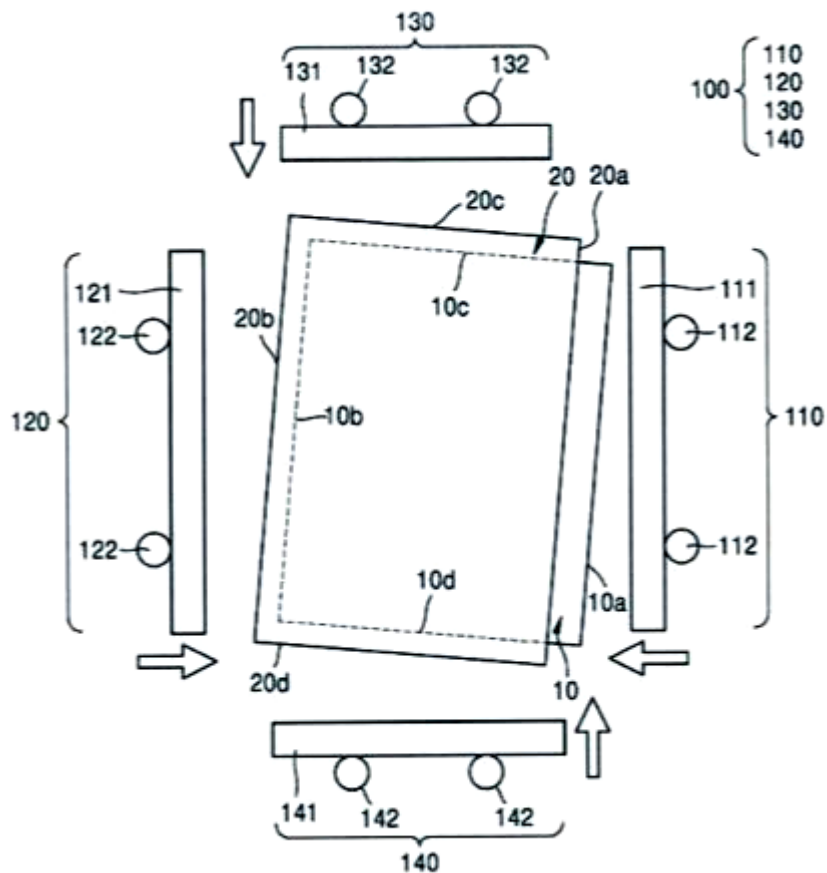


Fig. 4

- (11) **81630 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03065** (85) 26/05/2021
(22) 16/10/2019 (86) PCT/JP2019/040584 16/10/2019
(30) 2018-202060 26/10/2018 JP (87) WO2020/085155 30/04/2020
(51) **A23L 33/10; A61K 47/18; A61P 9/00; A61P 3/00; A61P 3/02; A61P 43/00; A61K 31/122; A61K 47/22**

(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**

1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan

(72) SATO, Yosuke (JP); ARAI, Hikaru (JP); SAKAGUCHI, Yoshihiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG CHỨA COENZYM Q10 DẠNG ĐÃ ĐƯỢC KHỬ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY, PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA SỰ ĐỔI MÀU VÀ CHẤT NGĂN NGỪA SỰ ĐỔI MÀU**

(57) Sáng chế đề xuất, ví dụ, chế phẩm dùng qua đường miệng chứa CoQ10 dạng đã được khử mà biểu hiện giảm sự đổi màu tạo ra theo thời gian, có độ an toàn cao, và có thể áp dụng được cho thực phẩm và đồ uống, phương pháp sản xuất chế phẩm này, và phương pháp giảm sự đổi màu của chế phẩm chứa CoQ10 dạng đã được khử. Sáng chế đề cập đến, ví dụ, chế phẩm dùng qua đường miệng chứa coenzym Q10 dạng đã được khử và ít nhất một hợp chất sesamin, và có tỷ lệ trộn theo khối lượng của hợp chất sesamin với coenzym Q10 dạng đã được khử (hợp chất sesamin/coenzym Q10 dạng đã được khử) là 0,01 với 10.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81631 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03071 | (85) 27/05/2021 | |
| (22) 14/11/2019 | (86) PCT/US2019/061501 | 14/11/2019 |
| (30) 62/768,506 | 16/11/2018 | US (87) WO2020/102553 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2021

- (51) **G05B 19/418**; A41H 43/00; B23K 26/00; B26D 5/00; G06K 15/02; B61B 13/00; B65G 35/00; D06H 7/00; A41H 3/00; B26F 1/38

(71) **THE NORTH FACE APPAREL CORP. (US)**

200 Hanby Building, 3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, United States of America

(72) PAGE, Graham (US); PEREZ, Anthony (US); DIETZ, Angelique (US); ROGERS, Charles (US); AGHANOURI, Abolfazl (US); GOPARAJU, Subra (US); BALABANOV, Demitri (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ SẢN PHẨM, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT MÀU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống quản lý sản phẩm, và phương pháp và hệ thống kiểm soát màu. Phương pháp và hệ thống được mô tả ở đây có thể bao gồm phương pháp ví dụ để sản xuất sản phẩm. Phương pháp và hệ thống này tạo ra chuỗi giá trị sản xuất từ đầu đến cuối dưới dạng hệ thống khép kín và vòng hồi tiếp.

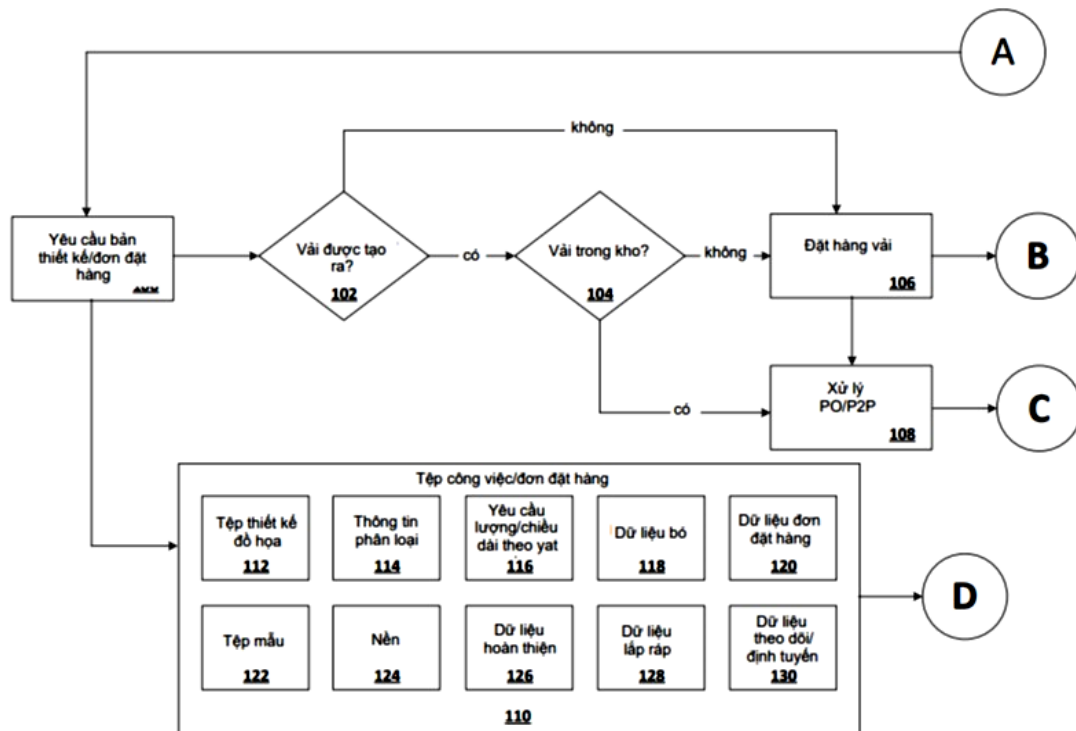


Fig.1A

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 81632 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03092 | (85) 27/05/2021 | |
| (22) 02/11/2018 | (86) PCT/CN2018/113834 | 02/11/2018 |
| | (87) WO2020/034443 | 20/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2021

(51) **H04B 7/04**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) GAO, Bo (CN); LU, Zhaohua (CN); LI, Yu Ngok (CN); YAO, Ke (CN); JIANG, Chuangxin (CN); WU, Hao (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị truyền thông không dây nhằm chỉ báo tài nguyên cụ thể theo nhóm trong hệ thống truyền thông di động. Phương pháp truyền thông không dây bao gồm các bước: xác định, bởi nút mạng, liên kết giữa một tập hợp của một hoặc nhiều tín hiệu chuẩn (RS: Reference Signal) và một hoặc nhiều nhóm, trong đó mỗi một trong số một hoặc nhiều RS được liên kết với đặc tính sử dụng hoặc đặc tính miền thời gian, và truyền, tới thiết bị đầu cuối, tín hiệu báo hiệu có liên kết nêu trên. Theo một phương án, phương pháp truyền thông không dây bao gồm các bước: xác định, bởi nút mạng, cấu hình tín hiệu chuẩn (RS: Reference Signal), trong đó cấu hình RS này có liên kết giữa một hoặc nhiều RS mục tiêu và độ chi tiết không gian, và truyền, tới thiết bị đầu cuối, tín hiệu có cấu hình RS.

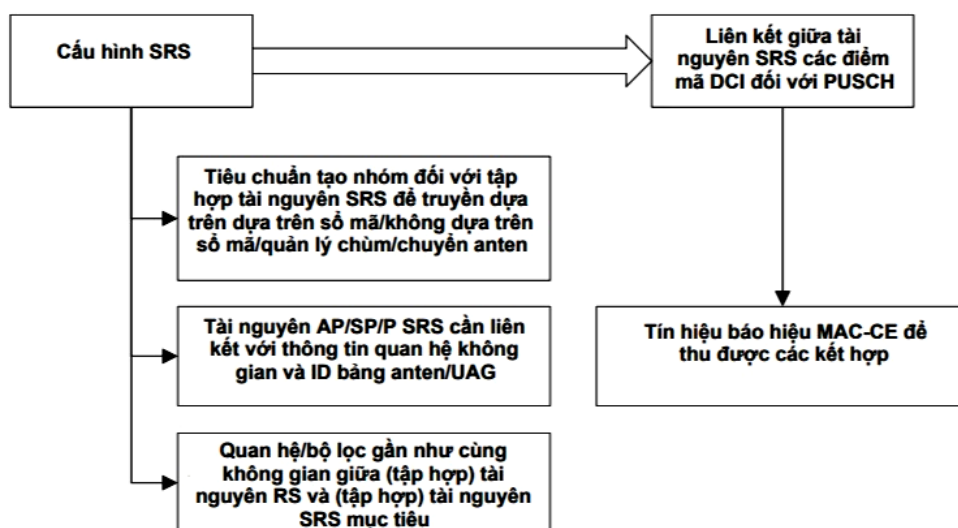


FIG. 5

- | | | |
|---|----------------------------------|------------|
| (11) 81633 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03093 | (85) 27/05/2021 | |
| (22) 23/08/2019 | (86) PCT/KR2019/010727 | 23/08/2019 |
| (30) 10-2018-0148353 | 27/11/2018 KR (87) WO2020/111452 | 04/06/2020 |
| (51) H01L 27/15; H01L 33/40; H01L 33/38; H01L 23/552 | | |

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

1, Samsung-ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-do 17113, Republic of Korea

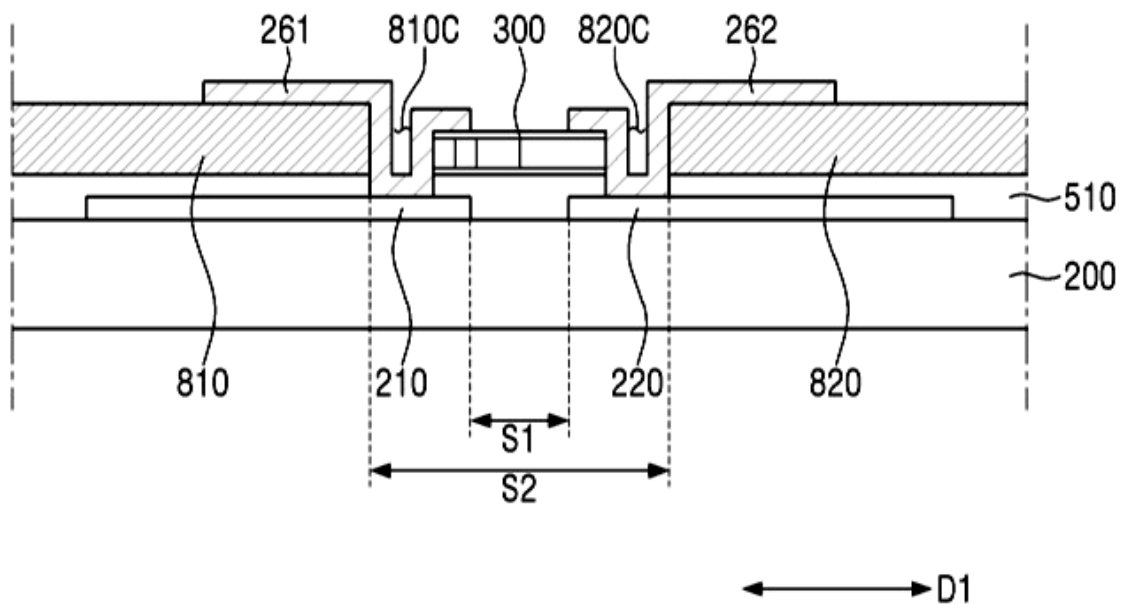
(72) KWAG, Jin Oh (KR); IM, Hyun Deok (KR); SONG, Keun Kyu (KR); JO, Sung Chan (KR); CHO, Hyun Min (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này bao gồm: điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai được đặt cách xa khỏi và được sắp xếp để hướng về điện cực thứ nhất; lớp cách điện thứ nhất được sắp xếp để che phủ ít nhất một phần vùng của điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai; lớp điện cực chắn được sắp xếp ở trên lớp cách điện thứ nhất và không chồng lên ít nhất một phần của điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai; và ít nhất một phần tử phát quang được sắp xếp giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai để cách xa khỏi lớp điện cực chắn, trong đó ít nhất một phần tử phát quang có thể được sắp xếp ở vùng trong đó lớp điện cực chắn không chồng lên điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai này.

FIG.2



- | | | | |
|--------------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 81634 A | (43) 25/11/2021 | | |
| (21) 1-2021-03095 | (85) 27/05/2021 | | |
| (22) 20/12/2019 | (86) PCT/CN2019/126977 | | 20/12/2019 |
| (30) 62/812,190 | 28/02/2019 | US | (87) WO2020/173196 |
| | | | 03/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2021

(51) **H04N 19/51**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ESENLİK, Semih (TR); GAO, Han (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); WANG, Biao (CN); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN LIÊN ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã, phương pháp và thiết bị dự đoán liên ảnh, thiết bị giải mã dữ liệu video và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp dự đoán liên ảnh, phương pháp này bao gồm các bước: thu vectơ chuyển động ban đầu đối với khối hiện thời; xác định các vị trí không gian tìm kiếm theo vectơ chuyển động ban đầu; kiểm tra các giá trị so khớp của các vị trí không gian tìm kiếm theo thứ tự kiểm tra để chọn vị trí không gian tìm kiếm đích với giá trị so khớp tối thiểu; và xác định vectơ chuyển động lọc của khối hiện thời dựa vào vectơ chuyển động ban đầu và vị trí không gian tìm kiếm đích, trong đó vị trí không gian tìm kiếm trung tâm này được kiểm tra trước tiên theo thứ tự kiểm tra, và trong đó vị trí không gian tìm kiếm trung tâm được chỉ ra bởi vectơ chuyển động ban đầu.

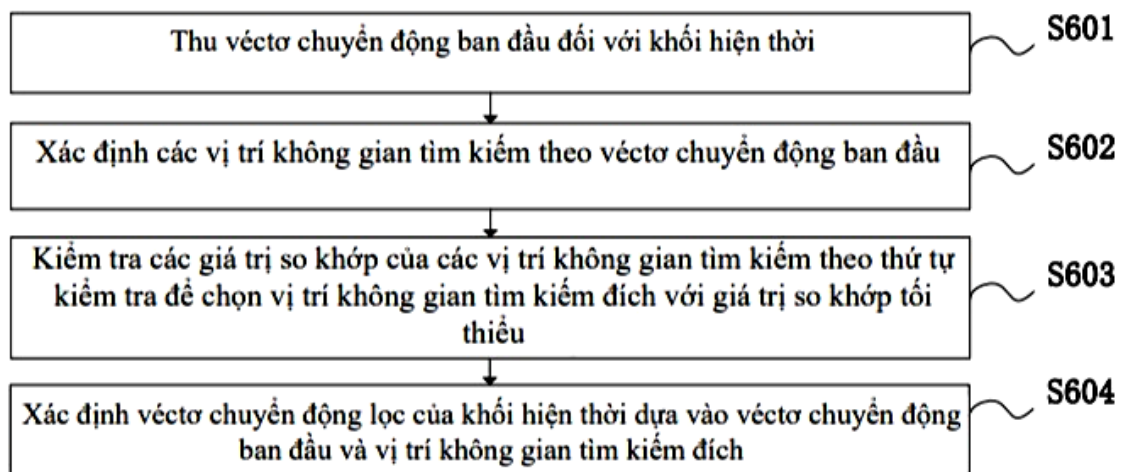


Fig. 6

- (11) 81635 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-03102 (85) 28/05/2021
(22) 04/09/2019 (86) PCT/CN2019/104357 04/09/2019
(30) 201811286597.5 31/10/2018 CN (87) WO2020/088093 07/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2021

(51) *H04L 5/00*

(71) **SPREADTRUM COMMUNICATIONS (SHANGHAI) CO., LTD.** (CN)
Spreadtrum Center, Building No.1, Lane 2288, Zuchongzhi Road, China (Shanghai)
Pilot Free Trade Zone, Shanghai 201203, China

(72) DENG, Yun (CN); HAN, Lifeng (CN); GU, Xiangxin (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ PHẢN HỒI LINH HOẠT TRONG TRUYỀN DẪN V2X, VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để phản hồi linh hoạt trong truyền dẫn V2X, và thiết bị người dùng. Phương pháp được thực hiện trong UE nhận (thiết bị người dùng) bao gồm các bước sau đây. Yêu cầu phản hồi được chỉ thị bởi UE truyền được nhận trong suốt truyền dẫn V2X. Tài nguyên phản hồi được xác định theo yêu cầu phản hồi. Thông tin phản hồi được gửi tới UE truyền trên tài nguyên phản hồi theo yêu cầu phản hồi. Phương pháp được thực hiện trong UE truyền bao gồm các bước sau đây. Yêu cầu phản hồi được chỉ thị cho UE nhận trong suốt truyền dẫn V2X. Thông tin phản hồi được gửi bởi UE nhận trên tài nguyên phản hồi theo yêu cầu phản hồi được nhận, nơi mà tài nguyên phản hồi được xác định bởi UE nhận theo yêu cầu phản hồi. Theo sáng chế, có thể thực hiện phản hồi linh hoạt đồng thời đáp ứng các yêu cầu dịch vụ của UE truyền.

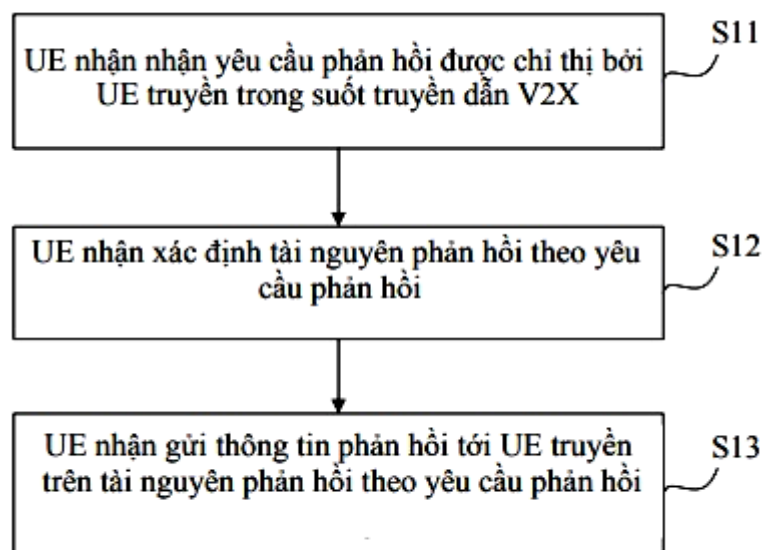
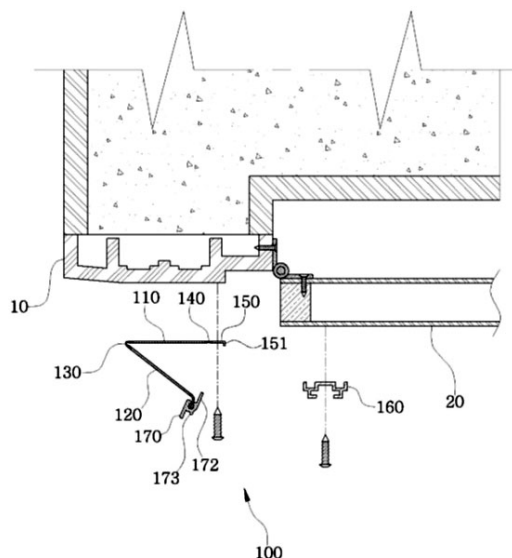


Fig.1

- (11) **81636 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03119** (85) 28/05/2021
(22) 01/11/2019 (86) PCT/US2019/059414 01/11/2019
(30) 62/755,112 02/11/2018 US (87) WO2020/092918 07/05/2020
(51) **C09D 9/04; C23F 1/04; C09D 7/20**
- (71) **AC PRODUCTS, INC. (US)**
9930 Painter Avenue, Whittier, CA 90605, United States of America
(72) TOMLINSON, David (US); VU, Bryan (US); WICHMANN, James (US);
WEISSMAN, Peter (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM ĐỘ BÁM DÍNH CỦA LỚP CHE PHỦ**
- (57) Phương pháp làm giảm độ bám dính giữa lớp che phủ và nền, trong đó lớp che phủ bám vào bề mặt của nền, phương pháp bao gồm phủ chế phẩm lên lớp che phủ.

- (11) **81637 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-03120** (85) 31/05/2021
 (22) 29/10/2019 (86) PCT/KR2019/014405 29/10/2019
 (30) 10-2018-0133171 01/11/2018 KR (87) WO2020/091398 07/05/2020
 10-2019-0053345 01/11/2018 KR
 10-2019-0014058 01/02/2019 KR
 10-2019-0078413 29/06/2019 KR
- (51) **E06B 7/36; E05D 11/00**
 (71) **DAE DO TECH WIN CO.,LTD (KR)**
 8-14, Hoguk-ro 2378beon-gil, Sinbuk-myeon, Pocheon-si Gyeonggi-do, 11139, Republic of Korea
 (72) JOO, Myoung Sik (KR); LEE, Mi Suk (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ AN TOÀN ĐỂ NGĂN KHÔNG CHO NGÓN TAY BỊ KÉP BỞI KHE CỬA CỦA CỬA CÓ BẢN LỀ, VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT THIẾT BỊ NÀY**
 (57) Sáng chế cập đến thiết bị an toàn để ngăn ngừa chấn thương do kẹp ngón tay vào khe cửa được tạo ra giữa khung cửa và cửa được mở và đóng nhờ sử dụng bản lề khi cửa được mở, và đề cập phương pháp lắp đặt dễ dàng. Các phần tấm gấp để che khe cửa trong khi được gấp có các chiều rộng khác nhau. Phần tấm gấp rộng được định vị với cửa đẩy phần tấm gấp hẹp được định vị với khung cửa, và các phần tấm gấp đến tiếp xúc kín với mặt trong của khung cửa khi cửa được đóng, khiến cho khoảng trống hoặc khe hở được ngăn ngừa kể cả khi ngoại lực được tác động. Các vị trí lắp đặt của các phần tấm gấp luôn được duy trì không đổi và các phần tấm gấp được lắp đặt một cách đơn giản vào khung cửa và cửa, khiến cho thiết bị che để che bản lề và khe cửa kia ở phía đối diện có kết cấu đơn giản hóa và được lắp ráp một cách đơn giản và dễ dàng, khiến cho bất kỳ một ai gồm cả người mới bắt đầu có thể lắp đặt thiết bị an toàn như một chuyên gia, sự chính xác khi thao tác được tạo điều kiện thuận lợi, và các bất lợi cho tính thẩm mỹ được ngăn ngừa.

Fig.1



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 81638 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03139 | (85) 31/05/2021 | |
| (22) 02/08/2019 | (86) PCT/CN2019/099041 | 02/08/2019 |
| (30) 201811309187.8 | 05/11/2018 CN | (87) WO2020/093742 |
| 201910033213.7 | 14/01/2019 CN | 14/05/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2021

(51) **H04W 4/50**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) GE, Cuili (CN); AMOGH, Niranth (IN); YANG, Yanmei (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CÔNG BỐ GIAO DIỆN LẬP TRÌNH ỨNG DỤNG, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, và bộ lộ phương pháp công bố giao diện lập trình ứng dụng (application programming interface, API), bộ máy truyền thông và phương tiện lưu trữ máy tính, để công bố API cho nhiều thực thể chức năng lõi thư viện API chung (common API framework core function, CCF). Phương pháp có thể bao gồm: bước xác định, bởi thực thể CCF thứ nhất, thực thể API sẽ được chia sẻ; và bước chia sẻ, bởi thực thể CCF thứ nhất, thông tin về API sẽ được chia sẻ với thực thể CCF đích của API sẽ được chia sẻ.

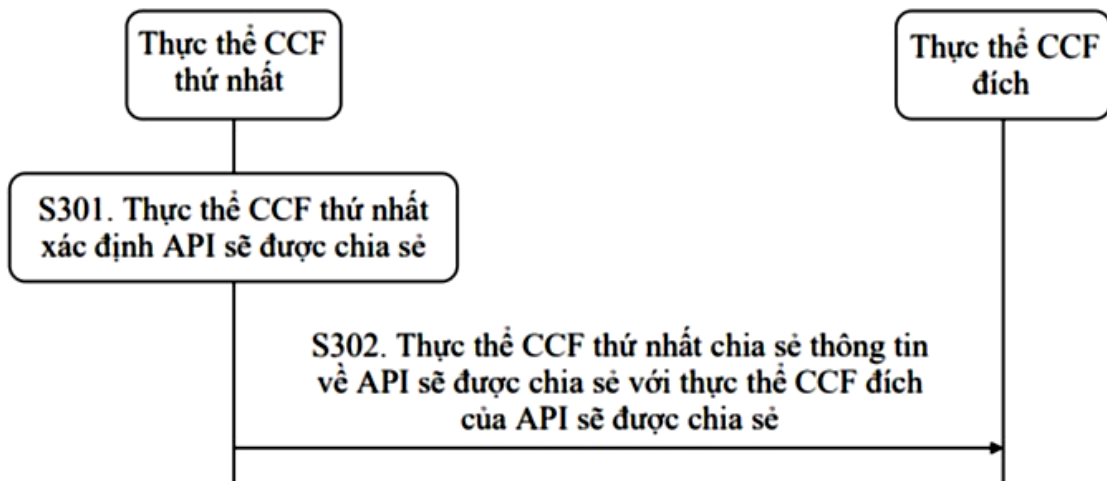


FIG. 3

- | | | | |
|-------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 81639 A | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03143 | | (85) 31/05/2021 | |
| (22) 17/12/2019 | | (86) PCT/JP2019/049260 | 17/12/2019 |
| (30) 2018-235851 | 17/12/2018 | JP (87) WO2020/129923 A1 | 25/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2021

(51) **H02K 1/18**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

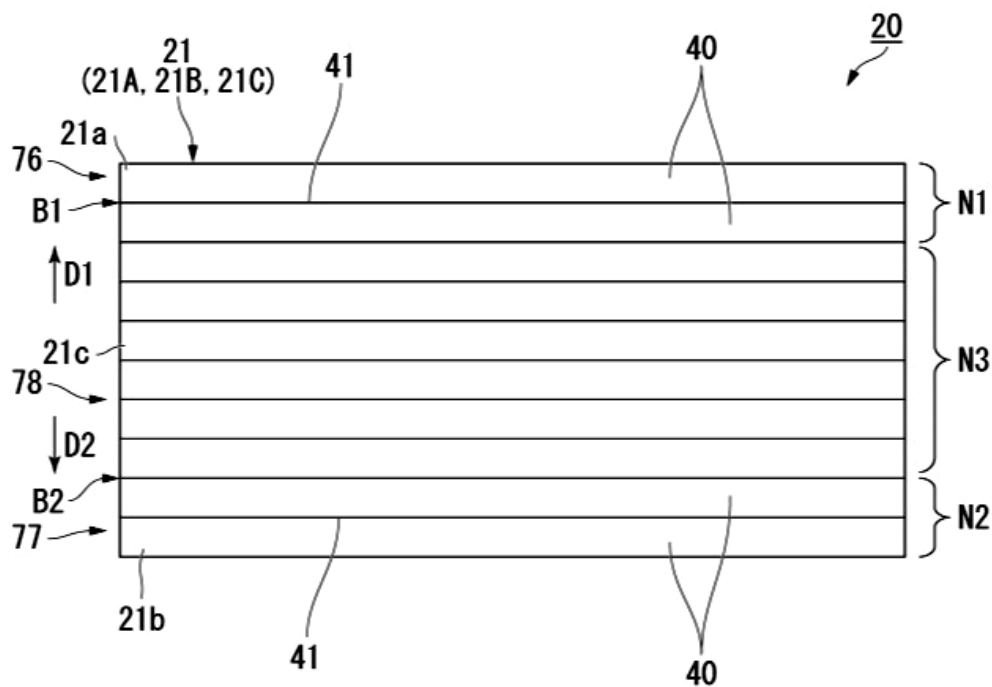
(72) FUJIMURA Hiroshi (JP); WAKISAKA Takeaki (JP); HIRAYAMA Ryu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LỖ NHIỀU LỚP VÀ ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến lỗ nhiều lớp bao gồm nhiều tấm thép kỹ thuật điện được xếp chồng lên nhau, trong đó, trong số nhiều tấm thép kỹ thuật điện này, cả các tấm thép kỹ thuật điện nằm ở phía thứ nhất theo hướng xếp chồng và các tấm thép kỹ thuật điện nằm ở phía thứ hai theo hướng xếp chồng được bắt chặt với nhau nhưng không được dính bám với nhau, và các tấm thép kỹ thuật điện nằm ở trung tâm theo hướng xếp chồng được dính bám với nhau nhưng không được bắt chặt với nhau.

FIG. 3



- (11) 81640 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-03144 (85) 31/05/2021
 (22) 17/12/2019 (86) PCT/JP2019/049273 17/12/2019
 (30) 2018-235863 17/12/2018 JP (87) WO2020/129929 A1 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2021

(51) **H02K 15/02; H02K 1/18**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

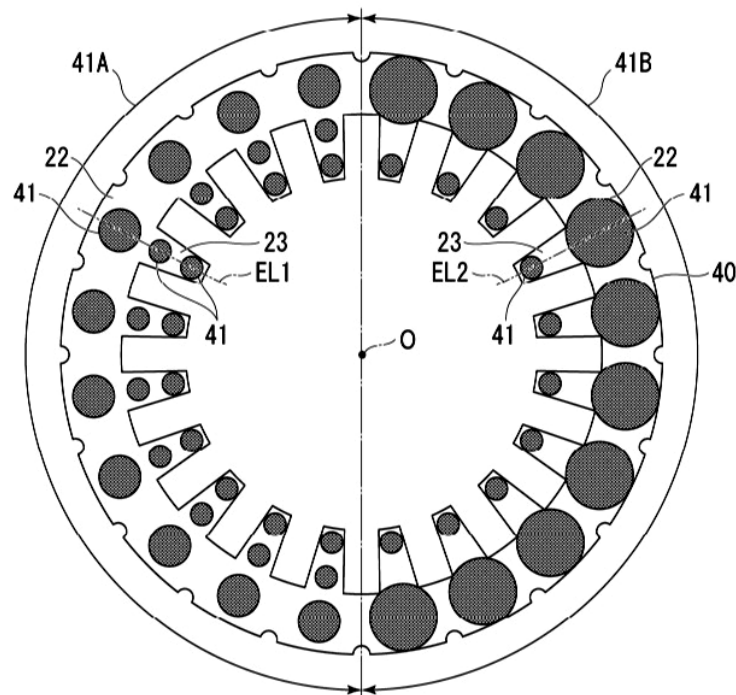
(72) TAKEDA Kazutoshi (JP); HIRAYAMA Ryu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LỖ NHIỀU LỚP DÍNH BÁM DÙNG CHO STATO VÀ ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến lỗ nhiều lớp dính bám dùng cho stato bao gồm: nhiều tấm thép kỹ thuật điện phủ chông đồng trục lên nhau, và mỗi tấm thép này có phần sau lỗ và phần răng; và nhiều phân dính bám dính giữa các tấm thép kỹ thuật điện, trong đó, giữa các tấm thép kỹ thuật điện tương ứng, độ bền dính cục bộ được tạo ra bởi các phần dính bám và là độ bền dính trung bình trên mỗi diện tích đơn vị trong phần răng, thấp hơn độ bền dính cục bộ được tạo ra bởi các phần dính bám và là độ bền dính trung bình trên mỗi diện tích đơn vị trong phần sau lỗ.

FIG. 3



- (11) 81641 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-03145 (85) 31/05/2021
 (22) 17/12/2019 (86) PCT/JP2019/049257 17/12/2019
 (30) 2018-235865 17/12/2018 JP (87) WO2020/129921 A1 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2021

(51) H02K 15/02; H02K 1/18

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

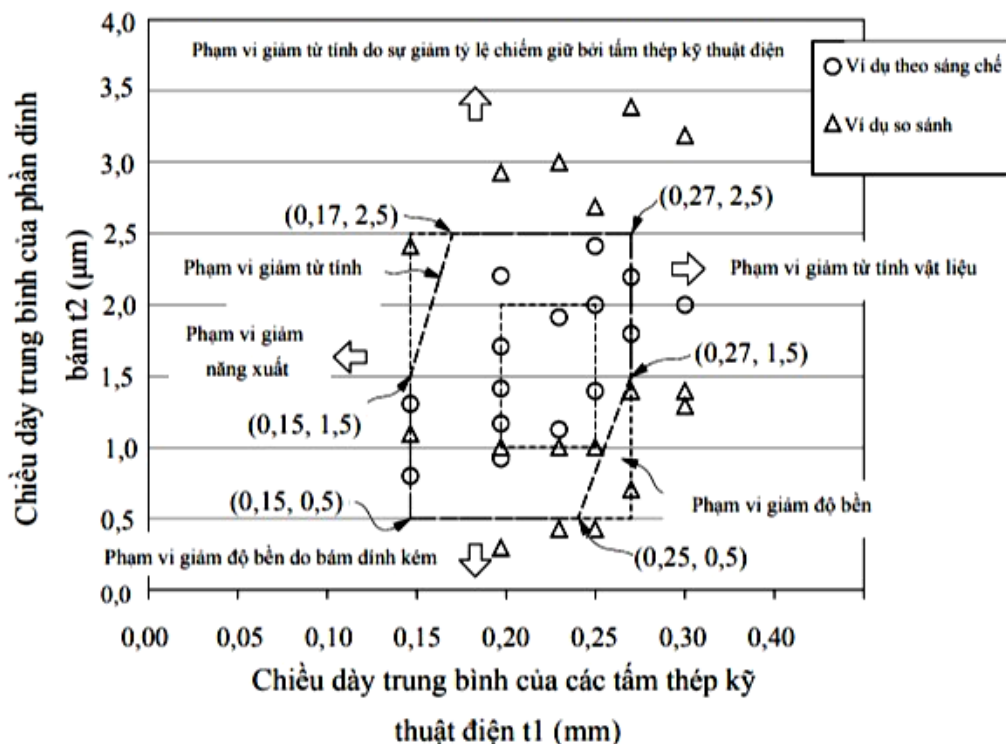
(72) Kazutoshi TAKEDA (JP); Ryu HIRAYAMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) LỖI NHIỀU LỚP DÍNH BÁM DÙNG CHO STATO VÀ ĐỘNG CƠ ĐIỆN

- (57) Sáng chế đề cập đến lỗi nhiều lớp dính bám dùng cho stato, trong đó, thành phần hóa học của từng tấm thép kỹ thuật điện bao gồm Si với lượng nằm trong khoảng từ 2,5% đến 3,9% khối lượng, mô đun đàn hồi dạng kéo trung bình của mỗi phần dính bám nằm trong khoảng từ 2500MPa đến 5000MPa, và khi độ dày tấm trung bình của từng tấm thép kỹ thuật điện là t_1 theo đơn vị mm, độ dày trung bình của mỗi phần dính bám là t_2 theo đơn vị μm , và giá trị trung bình của các giới hạn chảy của từng tấm thép kỹ thuật điện là YP theo đơn vị MPa, điều kiện A thỏa mãn các biểu thức 1, 2, và 3 sau đây hoặc điều kiện B thỏa mãn các biểu thức 3, 4, và 5 sau đây hoặc sự kết hợp của chúng được thỏa mãn. $50 \times t_1 - 12 \leq t_2 \leq 50 \times t_1 - 6$ (biểu thức 1) $0,15 \leq t_1 \leq 0,27$ (biểu thức 2) $0,5 \leq t_2 \leq 2,5$ (biểu thức 3) $0,025 \times YP - 12 \leq t_2 \leq 0,025 \times YP - 8$ (biểu thức 4) $380 \leq YP \leq 540$ (biểu thức 5)

FIG. 5



- (11) 81642 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-03149 (85) 31/05/2021
(22) 08/12/2020 (86) PCT/KR2020/017802 08/12/2020
(30) 10-2020-0029357 10/03/2020 KR (87) WO2021/182722A1 16/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2021

(51) **B01D 33/56; B01D 33/80; B01D 33/23**

(71) **GRENEX LIMITED (KR)**

(Samseong- dong)#605, 6, Teheran-ro 103-gil, Gangnam-gu, Seoul 06173, Republic of Korea

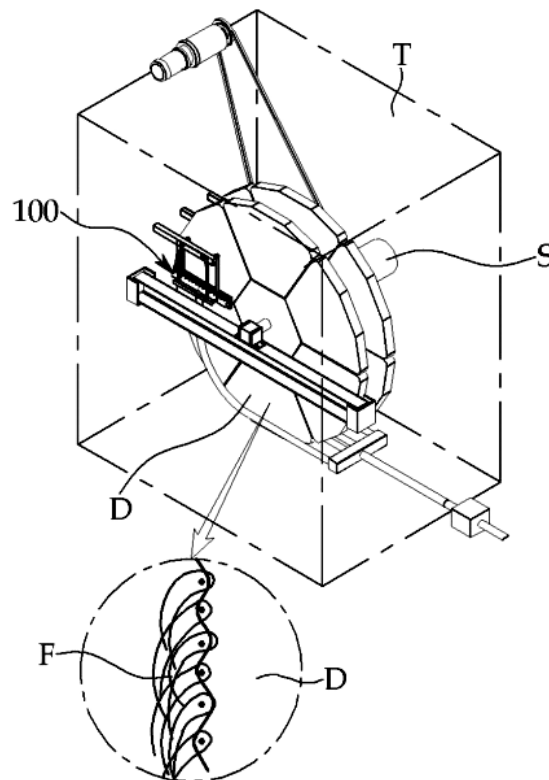
(72) KUK, Chungchang (KR); KUK, Younglong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CƠ CẤU HÚT RỬA NGƯỢC DÙNG CHO THIẾT BỊ LỌC VẢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu hút rửa ngược dùng cho thiết bị lọc vải, và cụ thể hơn đến cơ cấu hút rửa ngược dùng cho thiết bị lọc vải trong đó mặt mép của khe hút qua đó sợi lông tơ đi ra được làm nghiêng để tạo ra mặt nghiêng sao cho sợi lông tơ đưa vào khe hút khi bộ lọc đĩa xơ được quay để rửa ngược đi vào tiếp xúc với mặt nghiêng và bởi vậy mức quay góc của sợi lông tơ được tăng để làm tăng hiệu quả rửa ngược. Ngoài ra, vì nhiều chỗ nhô ra ma sát được tạo ra để nhô ra khỏi mặt nghiêng, nên tác dụng loại bỏ tạp chất có thể được tăng cường thêm nhờ tác dụng cọ xát và rửa sợi lông tơ trên tấm giặt trong khi sợi lông tơ đi lên qua từng chỗ nhô ra một.

Fig.1



- (11) **81643 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03156** (85) 31/05/2021
(22) 15/11/2019 (86) PCT/CN2019/118840 15/11/2019
(30) 62/768,207 16/11/2018 US (87) WO2020/098790 22/05/2020
62/772,115 28/11/2018 US
62/822,869 23/03/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2021

(51) **H04N 19/56**

(71) **MEDIATEK INC. (CN)**

No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu City, Taiwan 30078, China

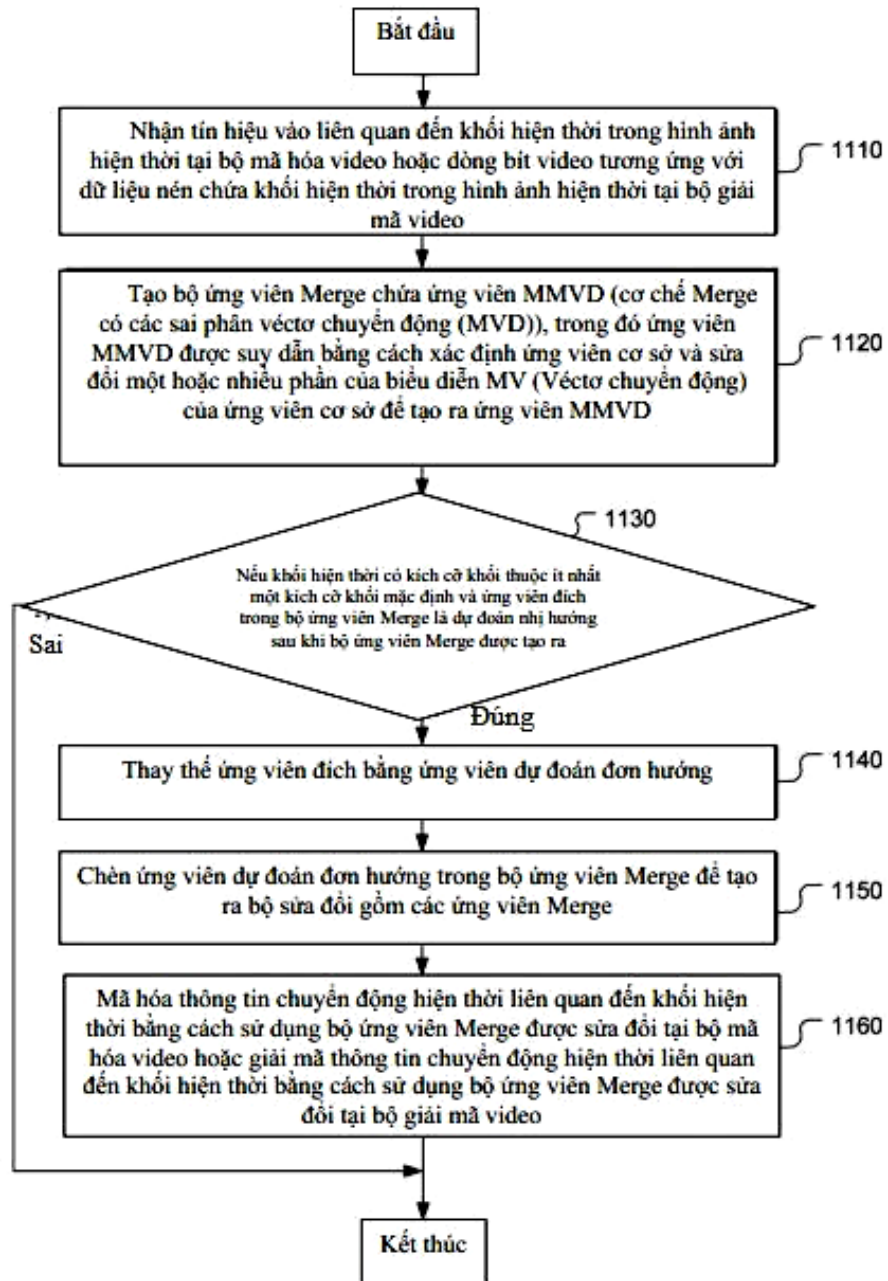
(72) LAI, Chen-Yen (CN); HSIAO, Yu-Ling (CN); CHUANG, Tzu-Der (CN); CHEN, Ching-Yeh (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN VÀ THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN LIÊN ẢNH ĐỂ LẬP MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán và thiết bị dự đoán liên ảnh cho lập mã video. Theo phương pháp này, bộ ứng viên trộn chứa ứng viên MMVD (cơ chế trộn có các sai phân vectơ chuyển động (MVD)) được tạo ra. Khi khôi hiện thời có kích cỡ khối thuộc ít nhất một kích cỡ khối mặc định, nếu ứng viên đích trong bộ ứng viên trộn là dự đoán nhị hướng được xác định sau khi bộ ứng viên trộn được tạo ra. Nếu ứng viên đích là dự đoán nhị hướng: ứng viên đích được thay bằng ứng viên dự đoán đơn hướng; ứng viên dự đoán đơn được chứa trong bộ ứng viên trộn để tạo ra bộ sửa đổi gồm các ứng viên trộn; và thông tin chuyển động hiện thời liên quan đến khôi hiện thời được mã hóa bằng cách sử dụng bộ ứng viên trộn được sửa đổi tại bộ mã hóa video hoặc thông tin chuyển động hiện thời liên quan đến khôi hiện thời được giải mã tại bộ giải mã video bằng cách sử dụng bộ ứng viên trộn được sửa đổi.

FIG. 11



- (11) **81644 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03159** (85) 31/05/2021
(22) 04/11/2019 (86) PCT/IB2019/059456 04/11/2019
(30) 62/755,866 05/11/2018 US (87) WO2020/095181 14/05/2020
(51) *A01N 25/02; A01N 25/12; C07D 239/47; A01N 43/54; A01P 3/00; A01N 25/04; A01N 25/30*

(71) **ADAMA MAKHTESHIM LTD.** (IL)

P.O. BOX 60, 8410001 Beer Sheva, Israel

(72) SHABTAI, Sami (IL); SHEFFER, Noam (IL); LERNER YARDENI, Jenny (IL); SLOAN, James (GB)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM VÀ HỖN HỢP DIỆT NẤM CHỨA 5-FLO-4-IMINO-3- METYL-1-TOSYL-3,4-DIHYDROPYRIMIDIN-2-ON**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm lỏng, ổn định chứa (a) lượng có tác dụng diệt nấm của hợp chất có công thức I và (b) chất mang lỏng. Sáng chế cũng đề xuất hỗn hợp và chế phẩm chứa (a) lượng có tác dụng diệt nấm của hợp chất có công thức I và (b) ít nhất một chất bổ trợ được chọn từ nhóm bao gồm: (i) polyalkylen oxit alkyl ete; (ii) copolyme của siloxan polyalkylenoxit; (iii) este của axit béo; (iv) vinylpyrrolidon và dẫn xuất của nó; và (v) chất hoạt động bề mặt gốc đường. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sử dụng hỗn hợp và chế phẩm được mô tả trong bản mô tả này và các quy trình điều chế hỗn hợp và chế phẩm được mô tả trong bản mô tả này.

- (11) 81645 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-03161 (85) 01/06/2021
 (22) 08/11/2019 (86) PCT/KR2019/015194 08/11/2019
 (30) 10-2018-0136261 08/11/2018 KR (87) WO2020/096425 A1 14/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2021

(51) *H04N 19/109; H04N 19/503; H04N 19/122; H04N 19/176; H04N 19/117; H04N 19/119*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
 (CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã video. Trong đó, phương pháp giải mã video theo sáng chế này gồm các bước: tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất cho khối hiện tại; xác định ứng viên hợp nhất cho khối hiện tại trong số các ứng viên hợp nhất được đưa vào danh sách ứng viên hợp nhất; suy ra vector bù cho khối hiện tại; và suy ra vector chuyển động cho khối hiện tại bằng cách thêm vector bù vào vector chuyển động của ứng viên hợp nhất.

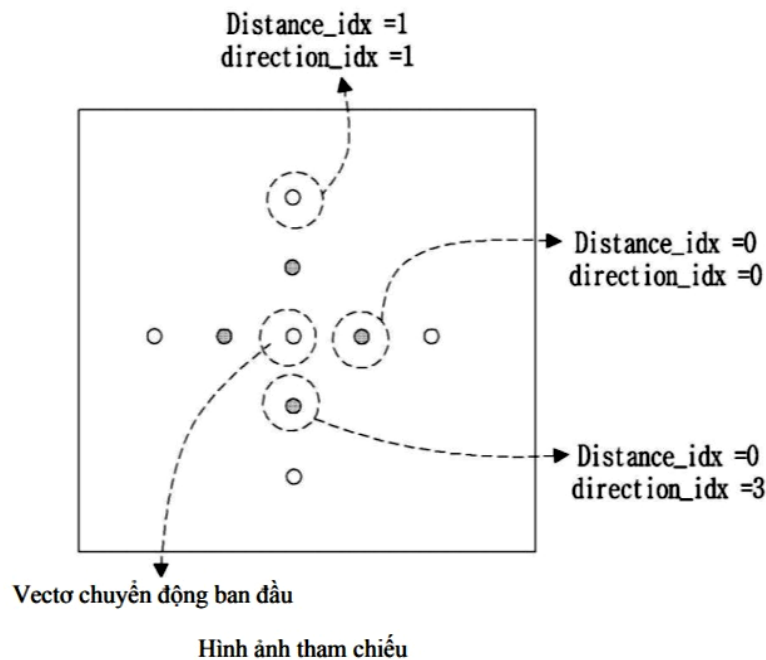


Fig. 17

- (11) **81646 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03182** (85) 01/06/2021
(22) 05/11/2019 (86) PCT/US2019/059846 05/11/2019
(30) 62/755,776 05/11/2018 US (87) WO2020/097064 14/05/2020
(51) **C07K 14/705; C07K 14/74; A61K 35/17; A61P 35/00**

(71) **XYPHOS BIOSCIENCES INC. (US)**

100 Kimball Way, South San Francisco, California 94080, United States of America

(72) Kaman KIM (US); David W. MARTIN, JR. (US); Steven WILLIAMS (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THỤ THỂ NKG2D KHÔNG TỰ NHIÊN KHÔNG TRUYỀN TÍN HIỆU TRỰC TIẾP ĐẾN TẾ BÀO GẮN KẾT VỚI THỤ THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thụ thể NKG2D không tự nhiên được cải biến được gắn kết với bề mặt tế bào động vật có vú, trong đó thụ thể không tự nhiên này không hoạt hóa trực tiếp hoặc truyền tín hiệu trực tiếp đến tế bào này khi thụ thể này được gắn kết bởi miền $\alpha 1$ - $\alpha 2$ không tự nhiên có cùng nguồn gốc của các phối tử NKG2D được biến đổi để gắn kết đặc hiệu với thụ thể NKG2D không tự nhiên này. Miền $\alpha 1$ - $\alpha 2$ không tự nhiên của các phối tử NKG2D có thể được gắn kết với nguyên tử hoặc phân tử không tương đồng bao gồm polypeptit, theo một số phương án xytokin hoặc xytokin được cải biến, kháng thể hoặc mảnh kháng thể.

- (11) 81647 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-03185 (85) 01/06/2021
(22) 27/12/2019 (86) PCT/JP2019/051384 27/12/2019
(30) 2019-026438 18/02/2019 JP (87) WO2020/170609 27/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2021

(51) *F16C 13/00; G03G 15/20*

(71) **NOK CORPORATION (JP)**

12-15, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058585, Japan

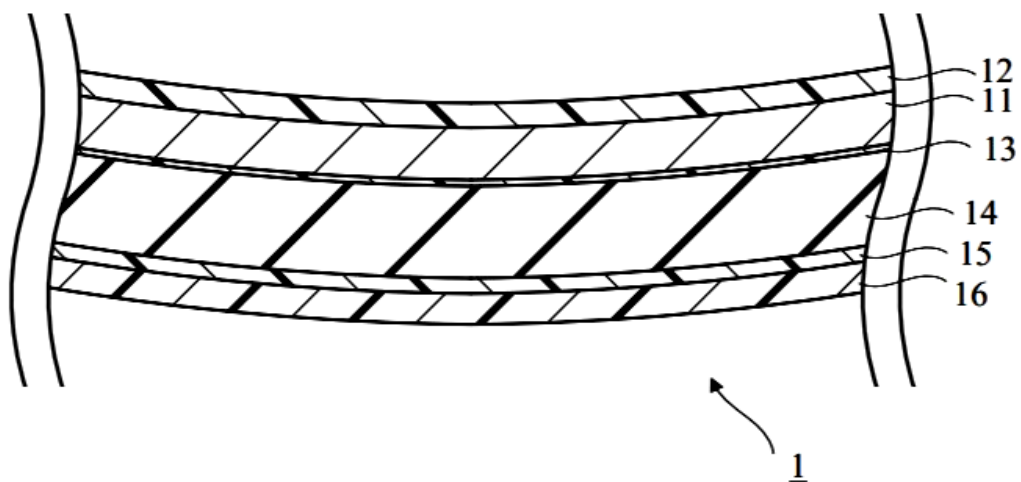
(72) SUZUKI Masaya (JP); SASAKI Kenji (JP); NEMOTO Wataru (JP); MUKAI Hidetomo (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM SẮY**

- (57) Sáng chế đề xuất cụm sấy hình trụ, xoay và tiếp xúc với tờ giấy mà hình ảnh mực tích điện dương được tạo thành trên đó để cố định hình ảnh mực lên tờ giấy. Cụm sấy bao gồm đế hình trụ được làm từ kim loại, lớp cao su bao quanh ngoại biên của đế, lớp bám dính bao quanh ngoại biên của lớp cao su, và lớp bề mặt được làm từ nhựa bao quanh ngoại biên của lớp bám dính. Trong cụm sấy, $C \cdot R/A^2$ nhỏ hơn $1,1 \times 10^{-3} \text{ F}\Omega/\text{cm}^4$ trong đó $C \cdot R/A^2$ là tích số của điện dung tĩnh điện trên một đơn vị diện tích C/A theo hướng chiều dày của cụm sấy và điện trở trên một đơn vị diện tích R/A theo hướng chiều dày của cụm sấy.

Fig. 3



- | | | |
|---|----------------------------------|------------|
| (11) 81648 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03187 | (85) 01/06/2021 | |
| (22) 13/12/2019 | (86) PCT/JP2019/048924 | 13/12/2019 |
| (30) 2018-236981 | 19/12/2018 JP (87) WO2020/129839 | 25/06/2020 |
| (51) G03F 7/00 | | |
| (71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP) | | |
| 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan | | |
| (72) IDETA, Kohei (JP); ABURA, Tsutomu (JP) | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHUÔN IN LỖM BẰNG NHỰA DÙNG CHO VẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI IN HOA | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất khuôn in lõm bằng nhựa dùng cho vải, phương pháp này giúp có thể giảm khả năng tạo khuôn lỗi và tái tạo các chữ cái nhỏ hoặc tương tự. Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất khuôn in lõm bằng nhựa, phương pháp này bao gồm bước phơi sáng và bước hiện ảnh, các bước này được thực hiện trên tiền khuôn in bằng nhựa nhạy quang theo thứ tự này, trong đó bước phơi sáng bao gồm bước thực hiện phơi sáng bằng cách sử dụng phim ảnh góc có phần ảnh góc và các chấm nửa tông trong phần ảnh góc, trong đó tỷ lệ diện tích của các chấm nửa tông trên phần ảnh góc bằng 3% hoặc lớn hơn và 20% hoặc nhỏ hơn và trong đó kích thước của một chữ cái, chữ số, ký hiệu hoặc mã cấu thành phần ảnh góc bằng 600 μ m hoặc lớn hơn và 4000 μ m hoặc nhỏ hơn.

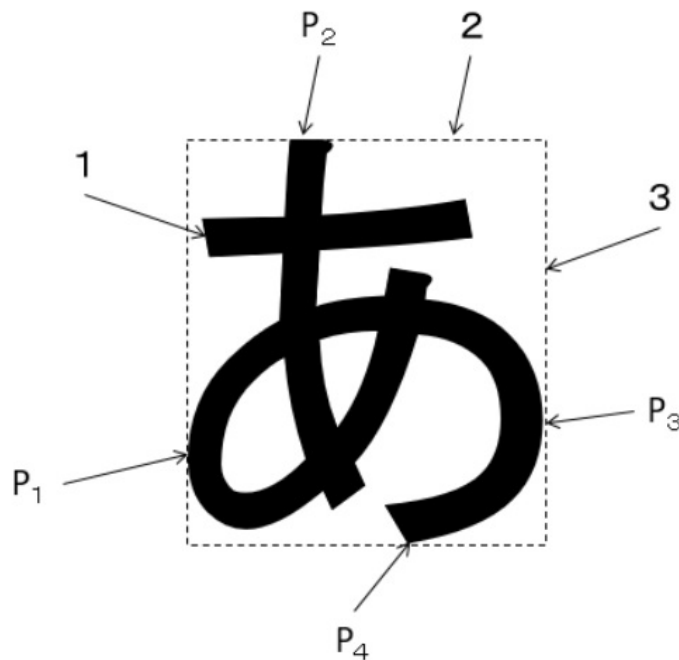


Fig. 1

- (11) 81649 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-03201 (85) 02/06/2021
 (22) 21/01/2019 (86) PCT/KR2019/000814 21/01/2019
 (30) 10-2018-0162311 14/12/2018 KR (87) WO2020/122310 18/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2021

(51) *H01L 21/67*

(71) **STI CO., LTD.** (KR)

1, Bonggi-gil, Gongdo-eup, Anseong-si, Gyeonggi-do 17558, Republic of Korea

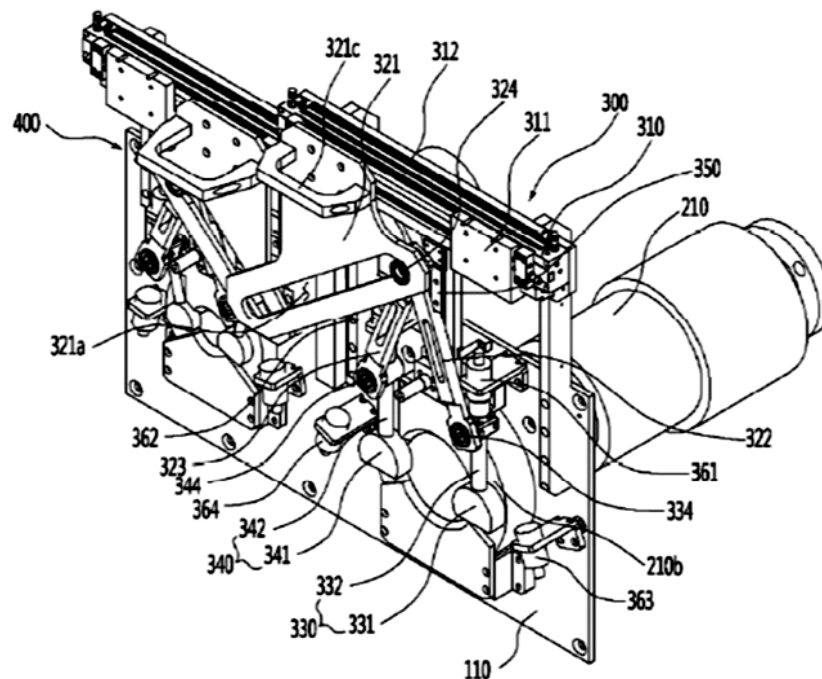
(72) SONG, Yong Ik (KR); YOON, Byung Chun (KR); CHO, Je Dong (KR); CHA, Hee Bong (KR); CHOI, Jin Kyu (KR); KIM, Jung Gon (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ KHÓA ĐỂ CẤP HÓA CHẤT VÀ HỆ THỐNG CẤP HÓA CHẤT TỰ ĐỘNG BAO GỒM THIẾT BỊ KHÓA NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị khóa để cấp hóa chất, có thể đơn giản hóa cấu trúc bằng cách sử dụng bộ dẫn động để hai bộ phận khóa được khóa hoặc mở khóa đồng thời. Để đạt được mục đích này, sáng chế đề xuất thiết bị khóa bao gồm: bộ dẫn động để cung cấp lực dẫn động; bộ phận khóa thứ nhất (330) và bộ phận khóa thứ hai (340) trong đó các vị trí được thay đổi giữa vị trí khóa trong đó vị trí của đối tượng khóa được cố định và vị trí mở khóa trong đó cho phép đối tượng khóa di chuyển; và ít nhất một phần liên kết được tạo cấu trúc để truyền lực dẫn động của bộ dẫn động (310) đến bộ phận khóa thứ nhất (330) và bộ phận khóa thứ hai (340). Ngoài ra, sáng chế đề xuất hệ thống cấp hóa chất tự động bao gồm thiết bị khóa này để cấp hóa chất.

FIG.4



- (11) **81650 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03227** (85) 02/06/2021
(22) 01/11/2019 (86) PCT/JP2019/043023 01/11/2019
(30) 2018-207779 02/11/2018 JP (87) WO2020/091040 07/05/2020
(51) **A61K 39/00; A61P 37/04; A61P 35/00; A61K 39/39; A61K 9/107**
- (71) **TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan
- (72) DOI Yusuke (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM NHỮ TƯƠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NHỮ TƯƠNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nhũ tương nước trong dầu (w/o) chứa ổn định 3 loại peptit có 4 epitop CTL liên kết. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp điều chế hiệu quả chế phẩm nhũ tương w/o chứa 3 loại peptit có 4 epitop CTL liên kết. Sáng chế đề xuất chế phẩm nhũ tương w/o chứa ổn định 3 loại peptit có 4 epitop CTL liên kết và phương pháp điều chế hiệu quả chế phẩm nhũ tương w/o này. Ngoài ra, sáng chế đề xuất phương pháp và phương tiện được cải thiện để điều chế chế phẩm nhũ tương này.

- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 81651 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03231 | (85) 02/06/2021 | |
| (22) 24/10/2019 | (86) PCT/EP2019/079060 | 24/10/2019 |
| (30) 18207102.7 | 19/11/2018 | EP (87) WO2020/104137 |
| (51) B63B 27/16; B66C 13/02; B63B 27/18 | | 28/05/2020 |

- (71) **ØRSTED WIND POWER A/S (DK)**
 Kraftværksvej 53, 7000 Fredericia, Denmark
- (72) D'EUFEMIA, Beatrice (LU)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN VẬT THỂ TỪ TÀU SANG CÔNG TRÌNH NGOÀI KHƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chuyển vật thể (12) từ tàu (1) sang công trình ngoài khơi (2). Hệ thống bao gồm cơ cấu cầu vận hành bằng điện (6) với cáp cầu (10). Hệ thống được điều chỉnh để di chuyển cáp cầu (10) đáp lại chuyển động được phát hiện của tàu. Hệ thống bao gồm ít nhất một thiết bị cảm biến phạm vi (14) được điều chỉnh để cung cấp dữ liệu liên quan đến khoảng cách được phát hiện từ điểm chuẩn trên công trình ngoài khơi (2) đến tàu (1) và thiết bị cảm biến chuyển động được điều chỉnh để cung cấp dữ liệu liên quan đến chuyển động phát hiện được của tàu (1) độc lập với ít nhất một thiết bị cảm biến phạm vi (14). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp để chuyển vật thể từ tàu sang công trình ngoài khơi.

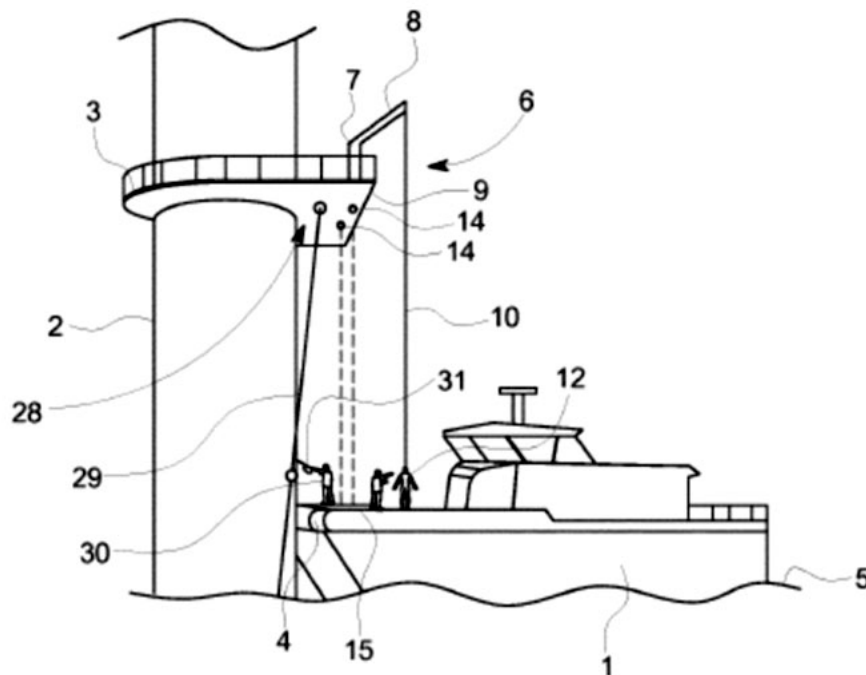


FIG.1

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 81652 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03241 | (85) 03/06/2021 | |
| (22) 20/01/2020 | (86) PCT/EP2020/051286 | 20/01/2020 |
| (30) 10 2019 200 741.4 22/01/2019 DE | (87) WO2020/152103 | 30/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2021

- (51) **B29C 41/00; B29C 41/22; B29C 41/36; B29C 41/46; B29C 43/00; B29L 31/50; B29C 43/34; B29C 43/52; B29C 67/04; B29C 67/08; B29K 105/00; B29L 31/00; B29C 41/20; B29C 43/18**

(71) **RHENOFLEX GMBH (DE)**

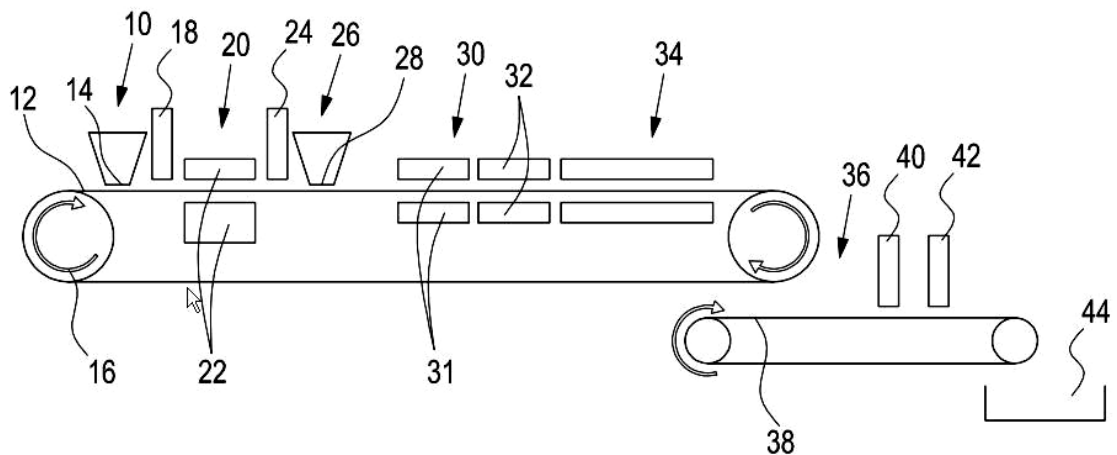
Giulinistrasse 2, 67065 Ludwigshafen, Germany

(72) **KATZENBERGER, Thorsten (DE); JÄRGER, Henritte (DE); AMES, Sebastian (DE); CHARFENBERGER, Gunter (DE)**

(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT CÁC PHẦN TỬ GIA CỐ TỪ VẬT LIỆU DẠNG BỘT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất các phần tử gia cố cho giày, túi hoặc các ứng dụng chỉnh hình bao gồm thiết bị phủ bột thứ nhất (10), ít nhất một phương tiện trộn thứ nhất (20) phía xuôi dòng, thiết bị phủ bột thứ hai khác (26) cũng như phương tiện trộn thứ hai (30). Cấu trúc môđun như vậy cho phép sản xuất các loại phần tử gia cố khác nhau một cách đơn giản.



- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 81653 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03255 | | | (85) 03/06/2021 | |
| (22) 23/12/2019 | | | (86) PCT/JP2019/050338 | 23/12/2019 |
| (30) 2018-242269 | 26/12/2018 | JP | (87) WO2020/137969 | 02/07/2020 |
| | 2019-010770 | 25/01/2019 | JP | |

(51) **G01F 1/28; F04D 9/02**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)

1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

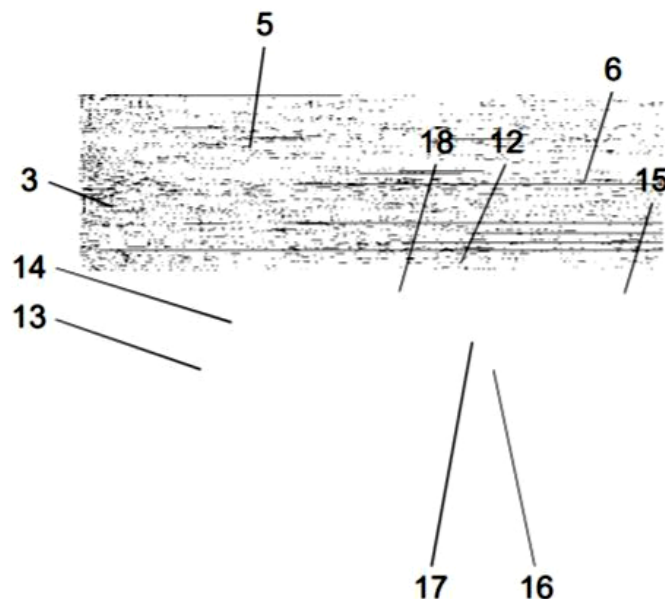
(72) Ryo TSUZUKI (JP); Akihiro KUBOTA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ CHUYỂN MẠCH LƯU LƯỢNG VÀ MÁY BƠM ĐIỆN ĐƯỢC TRANG BỊ BỘ CHUYỂN MẠCH LƯU LƯỢNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển mạch lưu lượng (6) bao gồm: đế (12) gồm có bộ chuyển mạch cộng từ (17); vỏ cánh quạt (13) được cố định vào đế (12); cánh quạt (14) được nối với vỏ cánh quạt (13); và bộ kích hoạt chuyển mạch (18) để kích hoạt bộ chuyển mạch cộng từ (17). Vỏ cánh quạt (13) bao gồm rãnh cánh quạt mà chất lỏng đi qua đó. Cánh quạt (14) bao gồm bộ phận tiếp nhận nước, trục quay cánh quạt, và giá giữ, và được nối với vỏ cánh quạt (13) thông qua trục quay cánh quạt. Bộ kích hoạt chuyển mạch (18) được giữ bởi giá giữ. Bộ phận tiếp nhận nước được bố trí bên trên rãnh cánh quạt, và có dạng hình cái bát được tạo rãnh về phía hướng xuống của chất lỏng đi qua rãnh cánh quạt.

FIG. 3



- (11) 81654 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-03260 (85) 03/06/2021
(22) 16/12/2019 (86) PCT/KR2019/017829 16/12/2019
(30) 10-2018-0165438 19/12/2018 KR (87) WO2020/130547 25/06/2020
10-2019-0144779 13/11/2019 KR

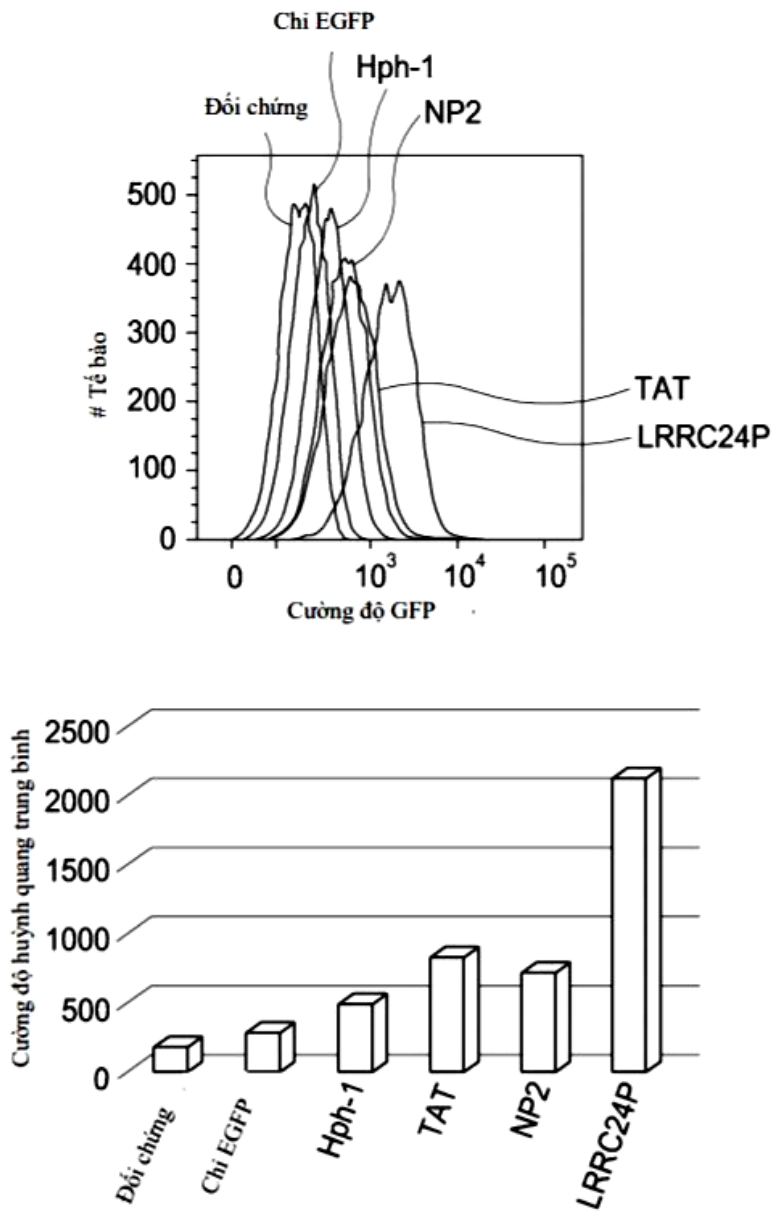
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2021

(51) *A61K 39/385; A61K 39/00; A61P 31/12; A61K 38/08; A61K 39/12*

- (71) **KOREA RESEARCH INSTITUTE OF CHEMICAL TECHNOLOGY (KR)**
(Jang-dong) 141, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34114, Republic of Korea
(72) KIM, Seong Jun (KR); KIM, Kyun Do (KR); HWANG, In Su (KR); KU, Keunbon (KR); KIM, Chonsaeng (KR); KIM, Bum Tae (KR); AHN, Dae Gyun (KR); KIM, Hae Soo (KR); KWON, Young Chan (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **VÙNG XUYÊN MÀNG CÓ NGUỒN GỐC TỪ PROTEIN LRRC24 CỦA NGƯỜI, CHẤT ĐƯỢC VẬN CHUYỂN TÁI TỔ HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI CHẤT NÀY VÀO TRONG TẾ BÀO**

- (57) Sáng chế đề cập đến vùng xuyên màng có nguồn gốc từ protein LRRC24 của người. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến vùng xuyên màng có nguồn gốc từ protein LRRC24 của người (vùng xuyên màng LRRC24P) hoặc peptit thâm nhập tế bào, và hệ phân phối nội bào chứa chúng. Vùng xuyên màng có nguồn gốc từ protein LRRC24 của người theo sáng chế có thể được dùng để phân phối các chất cần vận chuyển chẳng hạn các hợp chất, phân tử sinh học, và các vật liệu polyme khác nhau vào trong tế bào. Bởi vì vùng xuyên màng LRRC24P theo sáng chế thể hiện hiệu quả thâm nhập vào tế bào cao hơn so với các peptit thâm nhập tế bào thông thường và có nguồn gốc từ protein của người, do đó tránh được các tác dụng phụ và đáp ứng miễn dịch gây ra bởi peptit có nguồn gốc từ protein ngoại lai, nó có thể được sử dụng một cách hữu dụng như là phương pháp phân phối nội bào hiệu quả đối với các hợp chất, phân tử sinh học, và các vật liệu polyme khác nhau được áp dụng trên cơ thể người. Sáng chế còn đề cập đến chất cần vận chuyển tái tổ hợp và phương pháp phân phối chất này vào trong tế bào.

Fig. 6



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 81655 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03284 | (85) 04/06/2021 | |
| (22) 18/11/2019 | (86) PCT/JP2019/045051 | 18/11/2019 |
| (30) 2018-217271 | 20/11/2018 | JP (87) WO2020/105581 A1 |
| | | 28/05/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2021

(51) **G06F 8/20**

(71) 1. **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023 Japan

2. **TOSHIBA DIGITAL SOLUTIONS CORPORATION (JP)**

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013 Japan

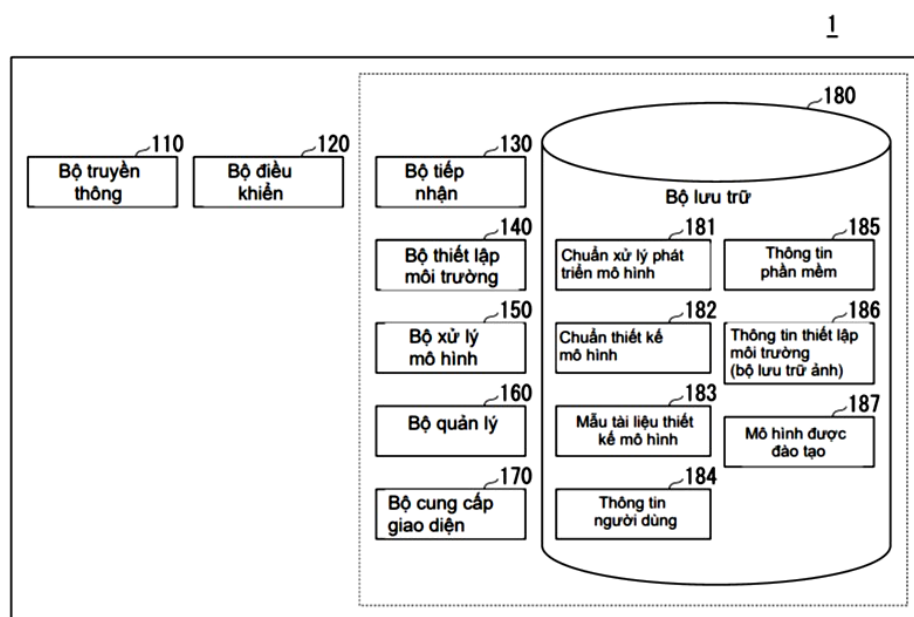
(72) MATSUOKA Yuki (JP); NISHIZAWA Minoru (JP); GOTOU Tetsuya (JP); TSUZUKI Yoshiyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý thông tin bao gồm bộ tiếp nhận, bộ thiết lập môi trường, bộ xử lý mô hình, bộ quản lý, bộ giao diện, và bộ điều khiển. Bộ tiếp nhận tiếp nhận thông tin thiết kế và dữ liệu đích của học máy. Bộ thiết lập môi trường thiết lập môi trường khung và thông tin thư viện để xử lý thông tin thiết kế, và thiết lập cấu hình phần mềm để hỗ trợ thực hiện học máy. Bộ xử lý mô hình tạo hoặc cập nhật mô hình bằng cách thực hiện học dữ liệu đích bằng cách sử dụng thông tin thiết kế và môi trường khung. Bộ quản lý quản lý, như thông tin lịch sử phát triển, thông tin thiết kế, thông tin về môi trường khung và thông tin về mô hình. Bộ cung cấp giao diện thu, từ người dùng, lệnh xuất thông tin thiết lập môi trường, và trình bày, đến người dùng, thông tin thiết lập hoặc tương tự được gợi ý. Bộ điều khiển kết nối bộ tiếp nhận, bộ thiết lập môi trường, bộ quản lý, và bộ cung cấp giao diện.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81656 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03285 | (85) 04/06/2021 | |
| (22) 20/12/2019 | (86) PCT/JP2019/050129 | 20/12/2019 |
| (30) 2019-028436 | 20/02/2019 | JP (87) WO2020/170592 |
| | | 27/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2021

(51) **E04H 6/18**

(71) **IHI TRANSPORT MACHINERY CO., LTD.** (JP)

8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan

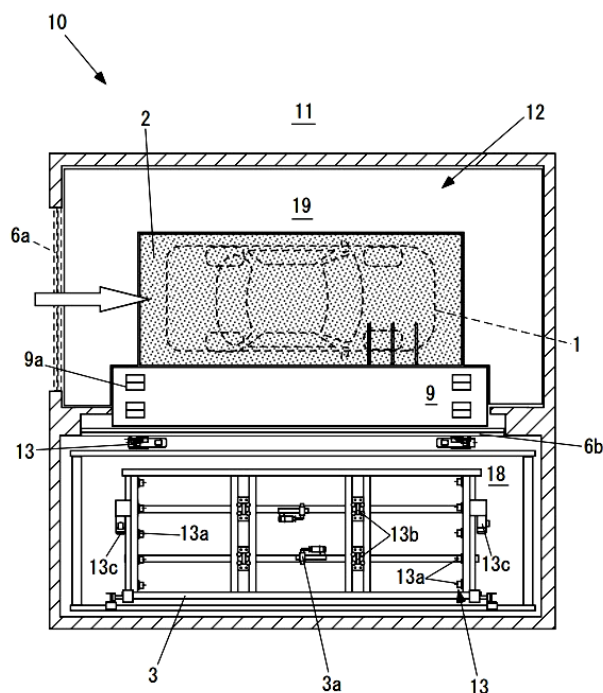
(72) YAMADA Keisuke (JP); KOBAYASHI Yosuke (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐỖ XE KIỂU LUÂN CHUYỂN NẪM NGANG CÓ KHOANG CHỨA**

- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống đỗ xe kiểu luân chuyển nằm ngang bao gồm: máy nâng (3) có khả năng nâng lên và hạ xuống giá kê (2) mà xe (1) được chất tải trên đó; khoang chứa (12) nằm liền kề với máy nâng (3) trên tầng đỗ xe (11); và thiết bị vận chuyển giá kê (13) để di chuyển giá kê (2) theo phương nằm ngang theo chiều rộng giữa máy nâng (3) và khoang chứa (12). Giá kê (2) có ray dẫn tiến theo chiều ngang (14) kéo dài theo phương nằm ngang theo chiều rộng được bố trí trên mặt đáy ở hai phần đầu theo chiều dài của nó. Ray dẫn tiến theo chiều ngang (14) có mặt đáy nằm ngang (14a) liên tục trên toàn bộ độ dài của giá kê (2) theo chiều rộng. Thiết bị vận chuyển giá kê (13) có các trục lăn đỡ (13a) được định vị có khoảng cách theo chiều rộng và đỡ mặt đáy nằm ngang (14a) của ray dẫn tiến theo chiều ngang (14) ở giá kê.

Fig. 7



- (11) **81657 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03290** (85) 04/06/2021
(22) 08/11/2019 (86) PCT/AU2019/051232 08/11/2019
(30) 2018904285 09/11/2018 AU (87) WO2020/093104 14/05/2020
2018904286 09/11/2018 AU
2018904289 09/11/2018 AU
2018904291 09/11/2018 AU
2019900291 31/01/2019 AU
2019900293 31/01/2019 AU
2019900294 31/01/2019 AU
2019900295 31/01/2019 AU
(51) **A01H 5/02; A61K 36/185; A01H 6/28**
- (71) **AGRICULTURE VICTORIA SERVICES PTY LTD (AU)**
AgriBio Centre, 5 Ring Road, Bundoora, Victoria 3083, Australia
(72) Aaron Christopher ELKINS (AU); Simone Jane ROCHFORT (AU); Noel COGAN (AU); German Carlos SPANGENBERG (AU)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CÂY CẦN SA CÓ BIÊN DẠNG CANABINOIT ĐÃ ĐƯỢC LÀM GIÀU ĐỐI VỚI Δ-9-TETRAHYĐROCANABINOL, CANABIGEROL VÀ TETRAHYĐROCANABIVARIN**
- (57) Sáng chế liên quan đến cây cần sa mới, kê cả các phần, phần chiết và sử dụng chúng, có biên dạng canabinoit đã được làm giàu đối với tổng THC (tức là Δ-9-tetrahydrocannabinol (THC) và axit Δ-9-tetrahydrocannabinolic (THCA), tổng CBG (tức là canabigerol (CBG) và axit canabigerolic (CBGA)), và tổng THCV (tức là tetrahydrocannabivarin (THCV) và axit tetrahydrocannabivarinic (THCVA)).

- (11) **81658 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03291** (85) 04/06/2021
(22) 08/11/2019 (86) PCT/AU2019/051231 08/11/2019
(30) 2018904285 09/11/2018 AU (87) WO2020/093103 14/05/2020
2018904286 09/11/2018 AU
2018904289 09/11/2018 AU
2018904291 09/11/2018 AU
2019900291 31/01/2019 AU
2019900293 31/01/2019 AU
2019900294 31/01/2019 AU
2019900295 31/01/2019 AU
(51) **A01H 5/02; A61K 36/185; A01H 6/28**
- (71) **AGRICULTURE VICTORIA SERVICES PTY LTD (AU)**
AgriBio Centre, 5 Ring Road, Bundoora, Victoria 3083, Australia
(72) Aaron Christopher ELKINS (AU); Simone Jane ROCHFORD (AU); Noel COGAN (AU); German Carlos SPANGENBERG (AU)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CÂY CẦN SA CÓ BIÊN DẠNG CANABINOIT ĐÃ ĐƯỢC LÀM GIÀU ĐỐI VỚI Δ-9-TETRAHYDROCANABINOL VÀ CANABIGEROL**
- (57) Sáng chế đề xuất cây cần sa mới, kể cả các phần, phần chiết và sử dụng chúng, có biên dạng canabinoit đã được làm giàu đối với tổng THC (tức là Δ-9-tetrahydrocannabinol (THC) và axit Δ-9-tetrahydrocannabinolic (THCA)) và tổng CBG (tức là canabigerol (CBG) và axit canabigerolic (CBGA)).

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81659 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03300 | (85) 04/06/2021 | |
| (22) 05/11/2019 | (86) PCT/EP2019/080154 | 05/11/2019 |
| (30) 18205002.1 | 07/11/2018 | EP (87) WO2020/094594 |
| | | 14/05/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2021

(51) **G01N 21/84**

(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**

Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

(72) BERG, Max (DE); HAILER, Fredrik (DE); LIMBURG, Bernd (DE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN PHÉP ĐO PHÂN TÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện phép đo phân tích dựa trên phản ứng tạo màu trong que thử quang học (116) bằng cách sử dụng thiết bị di động (112) có camera (114) cũng như vật ghi đọc được bằng máy tính chứa các lệnh thực thi bằng máy tính để thực hiện phương pháp. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị di động và bộ kit để thực hiện phép đo phân tích. Phương pháp bao gồm bước a): bước cung cấp que thử quang học (116) có vùng thử nghiệm (118) không có mẫu thử được đặt trên đó; bước b): bước chụp ít nhất một hình ảnh thứ nhất của ít nhất một phần của vùng thử nghiệm (118) của que thử quang học (116) không có mẫu thử được trên đó bằng cách sử dụng camera (114) với ít nhất một cài đặt thu nhận hình ảnh của camera (114), đặc biệt với các cài đặt thu nhận hình ảnh của camera (114); bước c): bước đưa mẫu thử, cụ thể là giọt dịch cơ thể, vào vùng thử nghiệm (118) của que thử quang học (116); bước d): bước chờ một khoảng thời gian tối thiểu được xác định trước; bước e): bước chụp ít nhất một hình ảnh thứ hai của ít nhất một phần của vùng thử nghiệm (118) của que thử quang học (116) có mẫu dịch cơ thể được đặt trên đó bằng cách sử dụng camera (114) với một hoặc nhiều cài đặt thu nhận hình ảnh của camera (114), trong đó cài đặt thu nhận hình ảnh của camera (114) giống như cài đặt thu nhận hình ảnh của camera (114) như được sử dụng trong bước b); và bước f): bước xác định giá trị kết quả phép đo phân tích bằng cách sử dụng hình ảnh thứ nhất và hình ảnh thứ hai của vùng thử nghiệm quang học (118) của que thử quang học (116), đặc biệt bằng cách so sánh ít nhất hai hình ảnh.

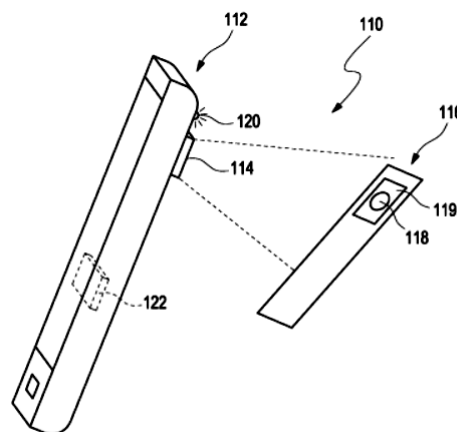


Fig. 1

- (11) **81660 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03308** (85) 07/06/2021
(22) 21/11/2019 (86) PCT/CN2019/120034 21/11/2019
(30) PCT/CN2018/118653 30/11/2018 CN (87) WO2020/108384 A1 04/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2021
(51) **H04W 74/08**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) XU, Weijie (CN); HE, Chuanfeng (CN); XU, Jing (CN); SHI, Cong (CN); WU, Zuomin (CN)

(74) **CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP NGẪU NHIÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truy cập ngẫu nhiên, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng, có thể thực hiện chuyển hiệu quả giữa quy trình truy cập ngẫu nhiên hai bước và quy trình truy cập ngẫu nhiên bốn bước. Phương pháp này bao gồm: trong quy trình truy cập ngẫu nhiên hai bước, thiết bị đầu cuối gửi bản tin thứ nhất cho quy trình truy cập ngẫu nhiên hai bước; và nếu số lần bản tin thứ nhất cho quy trình truy cập ngẫu nhiên hai bước được gửi đạt đến ngưỡng thứ nhất và bản tin thứ hai cho quy trình truy cập ngẫu nhiên hai bước không được nhận, thiết bị đầu cuối sẽ chuyển sang quy trình truy cập ngẫu nhiên bốn bước.

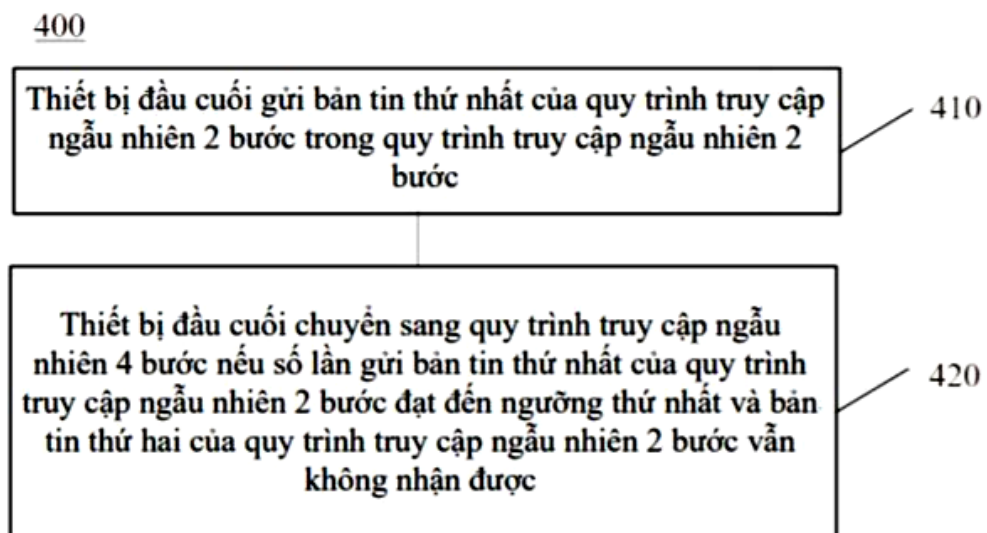


FIG. 4

- (11) 81661 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-03327 (85) 07/06/2021
(22) 10/11/2019 (86) PCT/AU2019/051239 10/11/2019
(30) 2018904381 12/11/2018 AU (87) WO2020/097672 22/05/2020
(51) *H01M 4/62; H01M 4/133; H01M 4/1397; H01M 4/58; H01M 10/052; H01M 4/136*

(71) **MONASH UNIVERSITY (AU)**

Wellington Road Clayton, Victoria 3800, Australia

(72) SHAIBANI, Mahdokht (AU); MAJUMDER, Mainak (AU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC CỰC ÂM LƯU HUỖNH DÀY CHO PIN LI-S**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cực âm lưu huỳnh cho các pin Li-S sử dụng việc trộn khô các cấu phần (lưu huỳnh, cacbon và chất kết dính) hoặc trộn bán khô. Cấu trúc tạo ra liên kết các hạt lân cận mà không bao phủ chúng, tức là bằng cách gắn một vài phần của một hạt với các hạt lân cận khác, tạo ra giải pháp cho việc thực hiện chu trình thành công của các cực âm lưu huỳnh dày và cực dày. Cách tiếp cận như vậy tạo ra cực âm dày chắc chắn, nơi các hạt được liên kết chặt chẽ với độ phủ bề mặt tối thiểu với polyme cung cấp đủ chỗ để giãn nở trong quá trình lithi hóa. Các liên kết bắc cầu được hình thành trong các cực âm này.

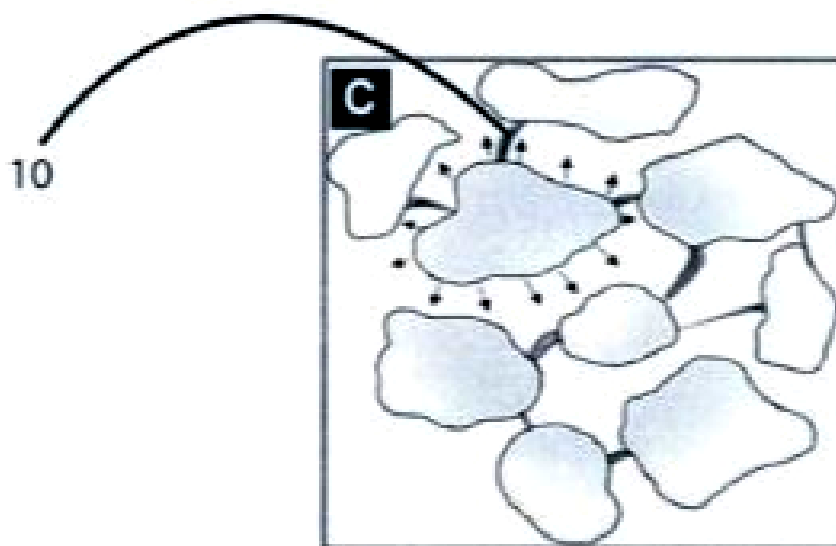


Fig. 1C

- (11) **81662 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-03328** (85) 07/06/2021
 (22) 25/10/2019 (86) PCT/US2019/058214 25/10/2019
 (30) 62/780,163 14/12/2018 US (87) WO2020/123047 18/06/2020
 16/663003 24/10/2019 US
 (51) **H04L 5/00; H04W 72/04**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) ZHOU, Yan (CN); LUO, Tao (US); NAM, Wooseok (KR); JOHN WILSON,
 Makesh Pravin (IN); CHENDAMARAI KANNAN, Arumugam (IN); ZHANG,
 Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US); YERRAMALLI, Srinivas (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây. Để khắc phục các vấn đề mà UE có thể gặp phải trong việc xác định CORESET và các chùm để truyền thông với trạm cơ sở trong COT, sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị và phương tiện đọc được bằng máy tính cho trạm cơ sở để chỉ báo cho UE về việc các CORESET, các mối liên hệ QCL, các tài nguyên UL và/hoặc các mối liên hệ không gian nào được chọn cho một COT. UE nhận chỉ báo của tập hợp các CORESET được chọn từ nhiều CORESET hoặc tập hợp các mối liên hệ QCL được chọn từ nhiều mối liên hệ QCL. UE xác định tập hợp các CORESET từ nhiều CORESET hoặc tập hợp các mối liên hệ QCL từ nhiều mối liên hệ QCL dựa trên chỉ báo nhận được. UE nhận chỉ báo của tập hợp tài nguyên UL hoặc tập hợp các mối liên hệ không gian dựa vào chỉ báo nhận được.

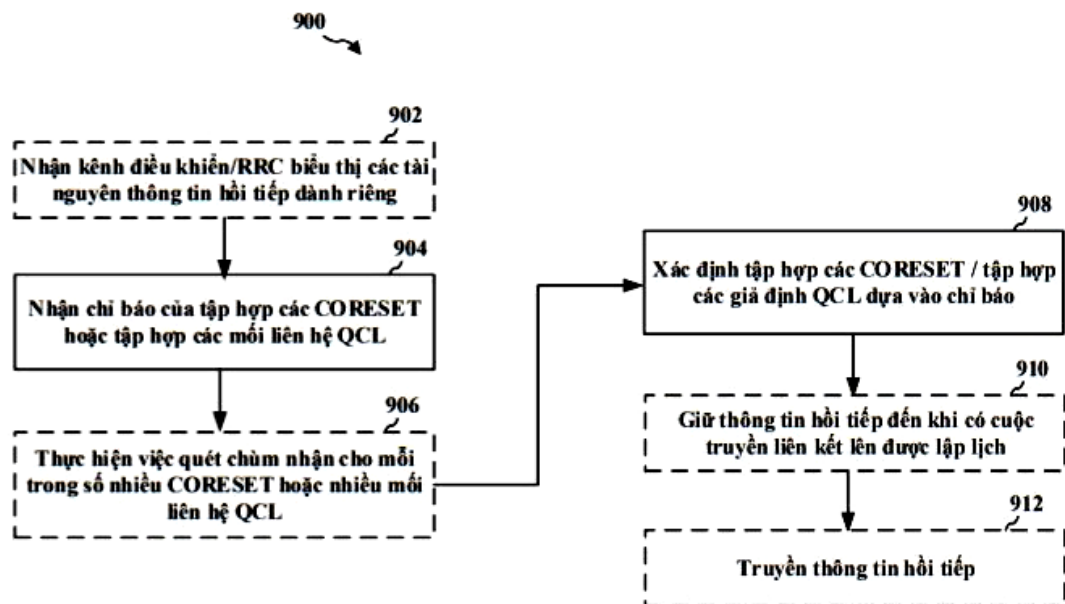


Fig. 9

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 81663 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03332 | (85) 07/06/2021 | |
| (22) 17/12/2019 | (86) PCT/JP2019/049271 | 17/12/2019 |
| (30) 2018-235855 | 17/12/2018 JP (87) WO2020/129928 A1 | 25/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2021

(51) **H02K 1/18; H01F 41/02**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

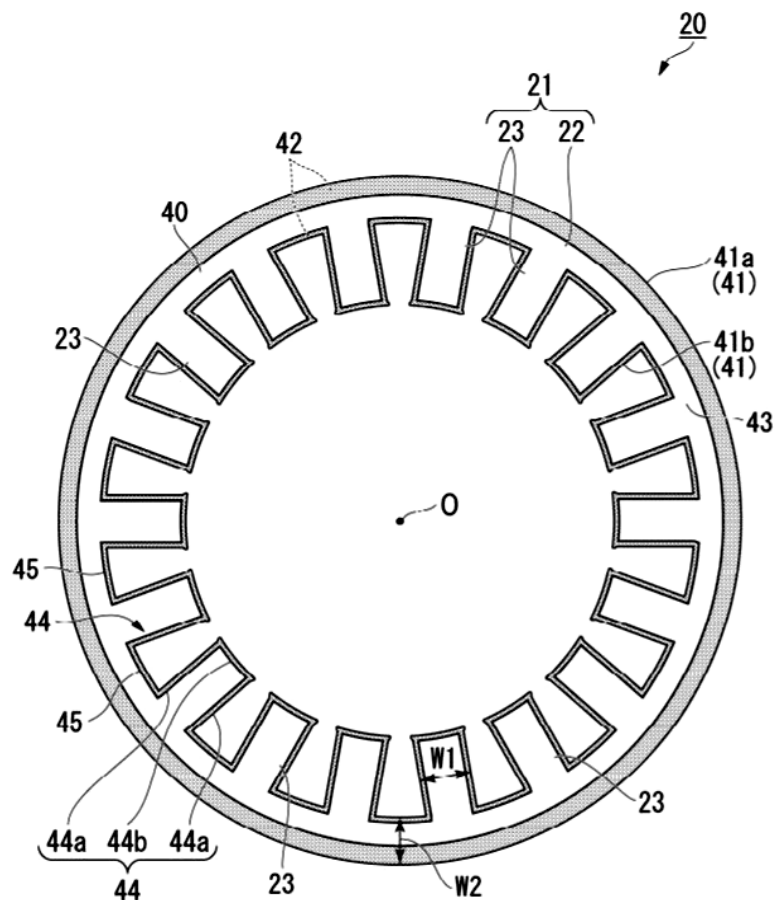
(72) HIRAYAMA Ryu (JP); TAKEDA Kazutoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LỖ NHIỀU LỚP VÀ ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến lỗ nhiều lớp bao gồm nhiều tấm thép kỹ thuật điện được xếp chồng lên nhau và được phủ bằng lớp phủ cách điện trên cả hai bề mặt của nó, và phần dính bám được bố trí giữa các tấm thép kỹ thuật điện tiếp giáp với nhau theo hướng xếp chồng và được tạo cấu hình để dính bám các tấm thép kỹ thuật điện với nhau, trong đó tỷ lệ diện tích dính bám của tấm thép kỹ thuật điện bởi phần dính bám lớn hơn hoặc bằng 1% và nhỏ hơn hoặc bằng 40%.

FIG. 4



- (11) 81664 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-03333 (85) 07/06/2021
 (22) 17/12/2019 (86) PCT/JP2019/049266 17/12/2019
 (30) 2018-235864 17/12/2018 JP (87) WO2020/129925 A1 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2021

(51) H02K 15/02; H02K 1/18

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) TAKEDA Kazutoshi (JP); HIRAYAMA Ryu (JP)

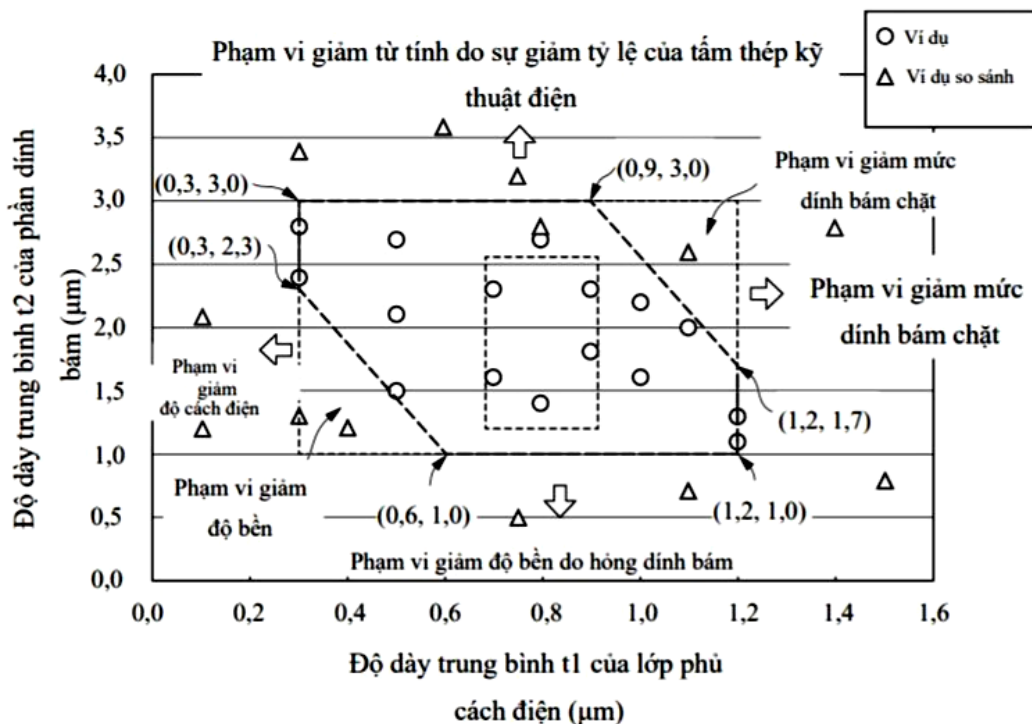
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) LỖI NHIỀU LỚP DÍNH BẮM DÙNG CHO STATO VÀ ĐỘNG CƠ ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến lỗi nhiều lớp dính bám dùng cho stato bao gồm: nhiều tấm thép kỹ thuật điện có các lớp phủ cách điện trên cơ sở phosphat trên các bề mặt của nó và được phủ chồng đồng trục lên nhau; và các phần dính bám được bố trí giữa các tấm thép kỹ thuật điện tương ứng, độ dày trung bình của các lớp phủ cách điện nằm trong khoảng từ 0,3µm đến 1,2µm, độ dày trung bình của các phần dính bám nằm trong khoảng từ 1,0µm đến 3,0µm, và trong trường hợp trong đó độ dày trung bình của lớp phủ cách điện được xác định là t1 theo đơn vị µm, và độ dày trung bình của các phần dính bám được xác định là t2 theo đơn vị µm, biểu thức 1 sau đây được thỏa mãn.

$$-4,3 \times t1 + 3,6 \leq t2 \leq -4,3 \times t1 + 6,9 \dots \text{(Biểu thức 1)}$$

FIG. 5



- (11) 81665 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-03339 (85) 07/06/2021
 (22) 04/12/2019 (86) PCT/EP2019/083606 04/12/2019
 (30) 10 2018 221 393.3 11/12/2018 DE (87) WO2020/120243 18/06/2020
 (51) A43B 23/08; A43B 23/26; B29C 67/08; B29C 41/36; B29C 43/00; B29C 43/34; A43B 23/17; A45C 3/00
 (71) RHENOFLEX GMBH (DE)
 Giulinistraße 2, 67065 Ludwigshafen, Germany
 (72) JÄRGER, Henritte (DE); AMES, Sebastian (DE); MILKOVIC, Slavica (DE)
 (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
 (54) THIẾT BỊ PHỦ BỘT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN GIA CỐ TỪ NGUYÊN LIỆU DẠNG BỘT VÀ BỘ PHẬN GIA CỐ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phủ bột, phương pháp sản xuất bộ phận gia cố từ nguyên liệu dạng bột và bộ phận gia cố. Sáng chế đề cập đến thiết bị phủ bột để bột có thể nóng chảy ít nhất một phần (12) được phủ lên bộ phận tiếp liệu (24) để sản xuất bộ phận gia cố (30), bao gồm thùng chứa bột (10). Tại khu vực đầu ra (14) của thùng chứa bột (10), khuôn (16) để xác định hình dạng cơ bản của bộ phận gia cố (30) sẽ được sản xuất được lắp đặt. Ngoài ra, công cụ đóng (18) để mở và đóng đầu ra (14) được lắp đặt. Để sản xuất các bộ phận gia cố (30) có độ cứng khác nhau, các bộ phận chặn (28), cụ thể được kết nối với khuôn (16), được lắp đặt. Các bộ phận chặn (28) làm giảm lượng bột được cấp cho bộ phận tiếp liệu (24) sao cho phần tử gia cố (30) với các vùng (34) có độ dày vật liệu khác nhau được tạo ra. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp để sản xuất ra bộ phận gia cố này.

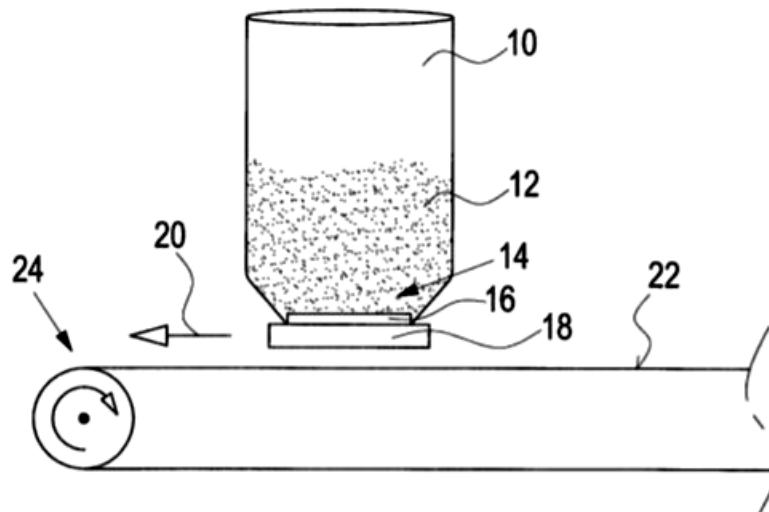


Fig. 1

(11) 81666 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-03349 (85) 08/06/2021
(22) 25/07/2019 (86) PCT/KR2019/009246 25/07/2019
(30) 10-2018-0160361 12/12/2018 KR (87) WO2020/122347 18/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021
(51) A47D 13/02; A47D 15/00

(71) I-ANGEL CO., LTD. (KR)

10, Geongeon 2-gil, Sangnok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15521, Republic of Korea

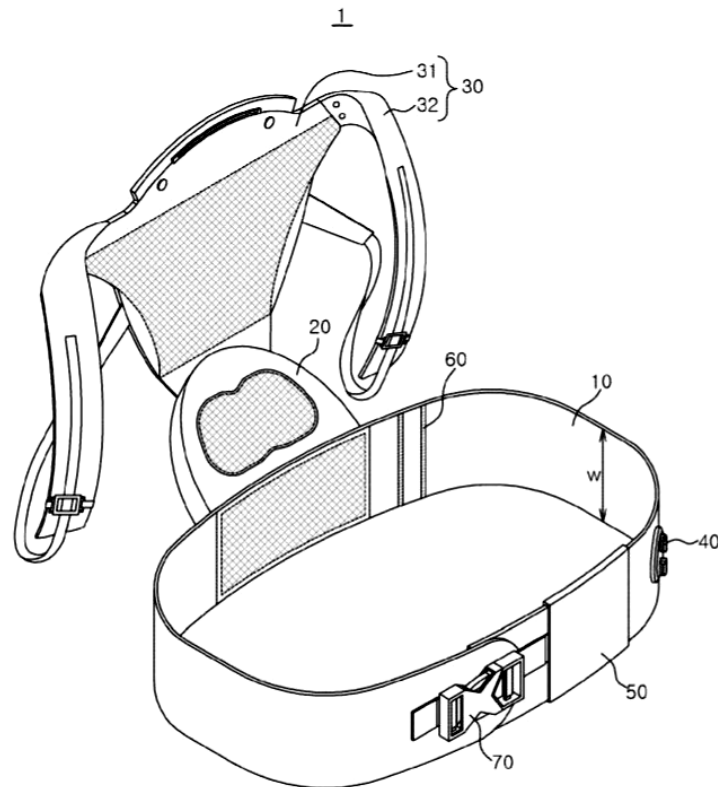
(72) LEE Jin-Seob (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) ĐỤ TRẺ SƠ SINH

(57) Sáng chế đề cập đến địu trẻ sơ sinh bao gồm bộ phận đeo thắt lưng có chiều dài chu vi có khả năng bao quanh ít nhất một phần thắt lưng của người sử dụng, và chi tiết thắt chặt được cấu tạo để đưa có chọn lọc bộ phận đeo thắt lưng tiếp xúc với thắt lưng của người sử dụng. Chi tiết thắt chặt bao gồm chi tiết dây cáp, phần móc được cấu tạo để đỡ kiểu xoay được chi tiết dây cáp, và chi tiết điều chỉnh được cấu tạo để điều chỉnh chiều dài chu vi của bộ phận đeo thắt lưng bằng cách quấn hoặc tháo chi tiết dây cáp.

Fig.1



- (11) **81667 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-03358** (85) 08/06/2021
 (22) 29/10/2019 (86) PCT/US2019/058547 29/10/2019
 (30) 62/767,948 15/11/2018 US (87) WO2020/101882 22/05/2020
 (51) **G02B 1/113**
 (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) HART, Shandon Dee (US); KIM, Chang-gyu (KR); KOCH III, Karl William (US); KOSIK WILLIAMS, Carlo Anthony (US); LIN, Lin (CN); MOON, Dong-gun (KR); OH, Jung-keun (KR); PAULSON, Charles Andrew (US); PRICE, James Joseph (US); MAYOLET, Alexandre Michel (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CẤU TRÚC MÀNG QUANG HỌC, VẬT PHẨM QUANG HỌC BAO GỒM CẤU TRÚC NÀY, PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH CẤU TRÚC MÀNG QUANG HỌC, VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG BAO GỒM CẤU TRÚC MÀNG QUANG HỌC HOẶC VẬT PHẨM QUANG HỌC NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới cấu trúc màng quang học chứa: màng quang học bao gồm độ dày vật lý từ khoảng 50 nm tới khoảng 3000 nm, và nitrua chứa silic hoặc oxynitrua chứa silic. Màng quang học thể hiện độ cứng tối đa lớn hơn 18 GPa, khi được đo bởi thử nghiệm độ cứng bộ ấn lõm Berkovich qua khoảng giới hạn độ sâu ấn lõm từ khoảng 100 nm tới khoảng 500 nm trên chông thử nghiệm độ cứng bao gồm màng quang học thử nghiệm với độ dày vật lý là khoảng 2 micron được bố trí trên đế thử nghiệm oxit vô cơ, màng quang học thử nghiệm có cùng thành phần như màng quang học. Hơn nữa, màng quang học còn thể hiện hệ số triệt quang (k) nhỏ hơn 1×10^{-2} tại bước sóng là 400 nm và chiết xuất (n) lớn hơn 1,8 tại bước sóng là 550 nm. Màng này được sản xuất bằng cách phun xạ và được sử dụng trong các lớp ARC. Sáng chế còn đề cập tới vật phẩm quang học bao gồm cấu trúc màng quang học này, phương pháp tạo thành cấu trúc màng quang học, và sản phẩm điện tử tiêu dùng bao gồm cấu trúc màng quang học hoặc vật phẩm quang học này.

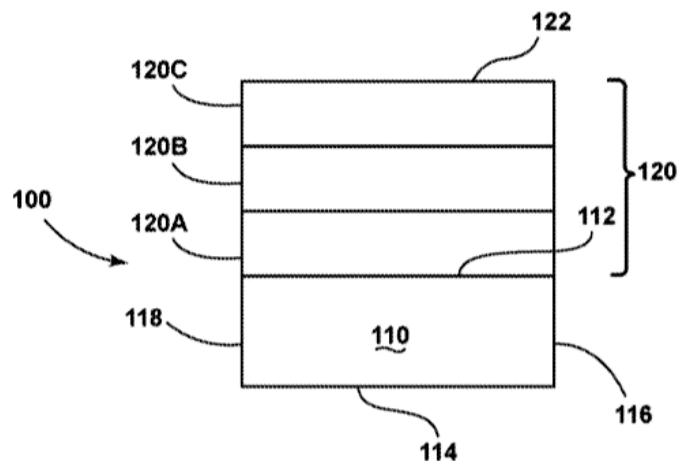


Fig. 1

- (11) **81668 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-03361** (85) 08/06/2021
- (22) 13/11/2019 (86) PCT/US2019/061283 13/11/2019
- (30) 62/767,217 14/11/2018 US (87) WO2020/102425 22/05/2020
- 62/791,976 14/01/2019 US
- (51) **G01J 4/00; G01N 21/896; G01N 21/958; G01N 21/23**

- (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) GREENE, Raymond Geroe (US); ISHIKAWA, Tomohiro (US); RAI, Rohit (IN); YANG, Seungcheol (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CÁC ĐẾ GỐC THỦY TINH, LIÊN QUAN TỚI CÁC KHUYẾT TẬT LƯỖNG CHIẾT QUANG**

(57) Sáng chế đề cập tới các hệ thống và phương pháp để đánh giá các đế gốc thủy tinh cho các khuyết tật lưỡng chiết quang. Theo một phương án thực hiện, phương pháp này bao gồm bước sinh ra hình ảnh của ít nhất một đế gốc thủy tinh, và xác định ít nhất một đường cong truyền qua trong đó đường cong truyền qua vẽ đồ thị các trị số truyền qua so với các vị trí dọc theo ít nhất một đường. Phương pháp này còn bao gồm bước xác định số đo khuyết tật từ ít nhất một đường cong truyền qua. Phương pháp này cũng bao gồm bước so sánh số đo khuyết tật với ít nhất một tiêu chuẩn.

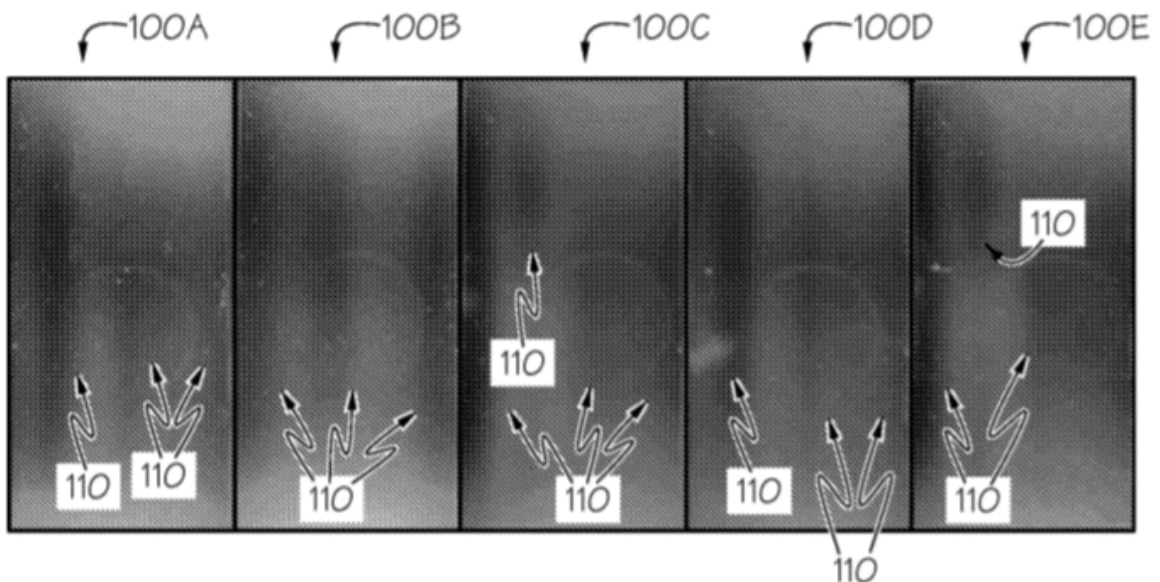


FIG. 1

- (11) 81669 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-03369 (85) 08/06/2021
(22) 22/11/2019 (86) PCT/AU2019/051288 22/11/2019
(30) 2018904462 22/11/2018 AU (87) WO2020/102858 28/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2021

(51) *G05F 1/67; H02S 10/10; H02J 3/38*

(71) DIGILOG TECHNOLOGIES PTY LTD (AU)

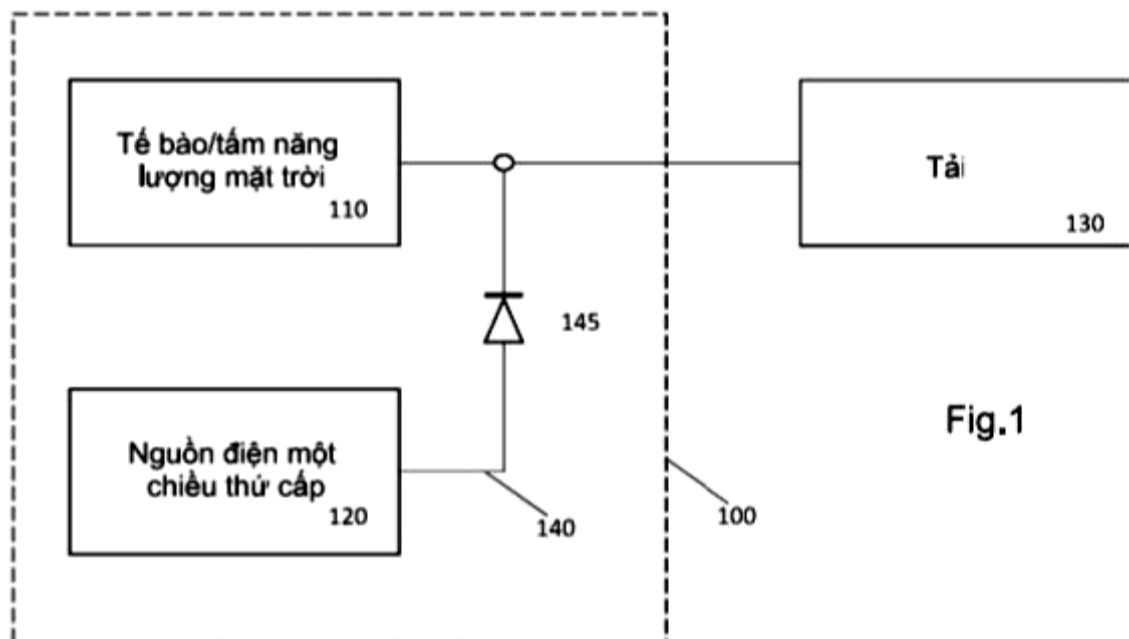
18 Basedows Street, Happy Valley, South Australia 5159, Australia

(72) JURY, Keith John (AU); WILKINS, Graham Charles (AU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG QUANG ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quang điện có ít nhất một tế bào năng lượng mặt trời và nguồn cấp điện một chiều thứ cấp được mắc với ít nhất một tế bào năng lượng mặt trời. Nguồn cấp điện thứ cấp được tạo cấu hình với sự vận hành điện áp không đổi để cấp ra điện áp đến tế bào năng lượng mặt trời để duy trì hoạt động của tế bào năng lượng mặt trời ở hoặc gần mức điện áp làm việc tối ưu cho tế bào năng lượng mặt trời này.



- (11) 81670 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-03374 (85) 08/06/2021
(22) 08/10/2019 (86) PCT/KR2019/013232 08/10/2019
(30) 10-2018-0137836 12/11/2018 KR (87) WO2020/101179 22/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2021

(51) E04B 2/16; E04B 2/02

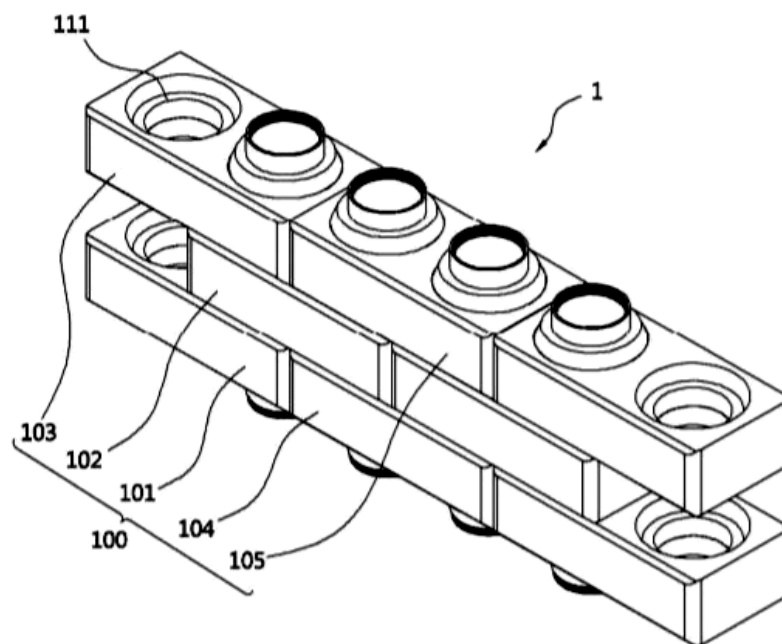
(75) KIM, TAI-MYONG (KR)
406, 32-1, Sihwahosujeonwon 2-gil, Siheung-si, Gyeonggi-do 15118, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) BỘ KHỐI GẠCH KIỂU LẮP RÁP

(57) Sáng chế đề cập đến bộ khối gạch kiểu lắp ráp. Cụ thể là, sáng chế đề xuất bộ khối gạch kiểu lắp ráp không chỉ tối ưu hóa độ cứng kết cấu và hiệu quả cố định mà còn có thể ngăn ngừa hư hỏng và đổ sập của bức tường kể cả trong các trường hợp rung lắc như động đất, do không sử dụng các chất kết dính yếu như vữa xi măng. Bộ khối gạch kiểu lắp ráp bao gồm viên gạch trong đó được tạo ít nhất một lỗ gạch xuyên qua thân gạch theo chiều thẳng đứng, và khớp nối được chèn vào lỗ gạch, trong đó: lỗ gạch được tạo dưới dạng đồng hồ cát trong đó đường kính của phần giữa nhỏ hơn đường kính của phần trên và đường kính của phần dưới; khớp nối được tạo ra sao cho phần trên của khớp nối lắp khớp vào phần trên lỗ gạch, và phần dưới của khớp nối lắp khớp vào phần dưới của lỗ gạch; các viên gạch được xếp chồng theo chiều thẳng đứng liền kề nhau; và, kết cấu bộ khối gạch kiểu lắp ráp đạt được bằng cách chèn khớp nối giữa các viên gạch được xếp chồng liền kề nhau.

Fig. 3



- (11) 81671 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-03375 (85) 08/06/2021
 (22) 25/11/2019 (86) PCT/IB2019/060110 25/11/2019
 (30) PCT/IB2018/060 168 17/12/2018 IB (87) WO2020/128682 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2021

(51) **B62D 25/20**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg, LUXEMBURG

(72) SCHNEIDER Nicolas (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU GIA CƯỜNG SÀN TRƯỚC DÙNG CHO XE VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU GIA CƯỜNG SÀN TRƯỚC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu gia cường sàn trước của xe và phương pháp sản xuất kết cấu gia cường sàn trước 1 dùng cho xe 3 có bộ nguồn ắc quy 5 trong đường hầm 7 được thiết kế để nâng cao khả năng hấp thụ năng lượng của xe trong quá trình va chạm phía bên bằng cách liên kết với panen sàn trước 11 trong việc hấp thụ năng lượng trong quá trình va chạm phía bên. Kết cấu gia cường sàn trước 1 bao gồm thanh ngang sàn trước 13 có phần không bị biến dạng 14 được bố trí trên đầu của thanh ngang sàn trước 13 gần nhất với dầm dọc sườn 9 và phần biến dạng được 16 được bố trí trên đầu của thanh ngang sàn trước 13 gần nhất với đường hầm 7. Khả năng chống biến dạng dẻo của phần không bị biến dạng 14 lớn hơn khả năng chống biến dạng dẻo của phần biến dạng được 16, mà chính nó lại lớn hơn khả năng chống biến dạng dẻo của panen sàn trước 11.

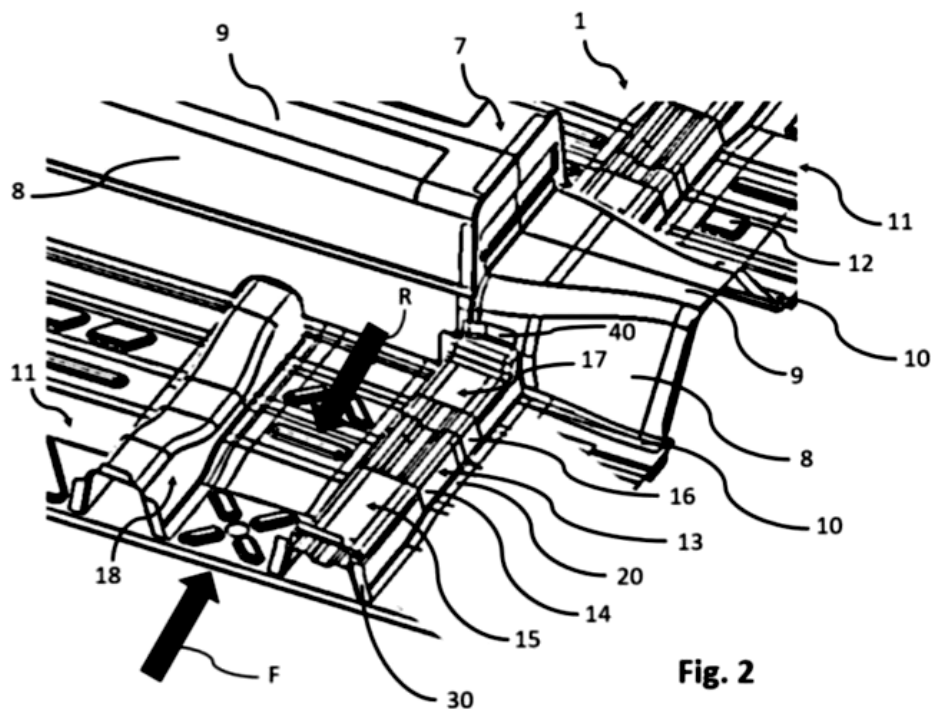
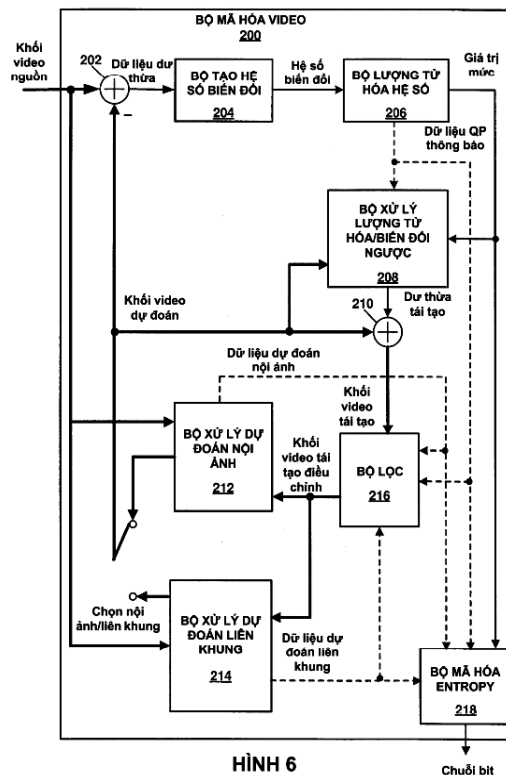


Fig. 2

- (11) **81672 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03376** (85) 08/06/2021
(22) 10/02/2020 (86) PCT/IB2020/051009 10/02/2020
(30) 102019000002225 15/02/2019 IT (87) WO2020/165722 20/08/2020
(51) **B62J 7/04; B62K 19/40; B62J 9/00**
- (71) **GIVI S.P.A. (IT)**
Via Ungaretti, 48 25020 Flero, Brescia, Italy
- (72) **VISENZI, Giuseppe (IT)**
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỘP CHỨA NẪM NGANG GẮN VÀO XE MÁY VỚI BỘ PHẬN LẮP ĐƯỢC CẢI TIẾN VÀO KHUNG XE**
- (57) Sáng chế liên quan đến hộp chứa nằm ngang gắn vào xe máy được bố trí bộ phận lắp/tháo để lắp và tháo hộp chứa vào/ra khỏi khung xe. Hộp chứa nằm ngang gắn vào xe máy theo sáng chế được tạo kết cấu để cho phép người sử dụng thực hiện các hoạt động tháo và lắp bằng dịch chuyển đơn giản và duy nhất theo chiều dọc của túi đối với khung xe máy, sao cho hoạt động lắp/tháo đơn giản và tiện lợi hơn đối với người sử dụng. Hơn nữa, bộ phận lắp/tháo của hộp chứa nằm ngang theo sáng chế dễ dàng đối với người sử dụng để thao tác và có mức độ bảo mật cao đối với sự mở ra do tai nạn hoặc đánh cắp.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81673 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03380 | | | (85) 08/06/2021 | |
| (22) 14/11/2019 | | | (86) PCT/JP2019/044730 | 14/11/2019 |
| (30) 62/768,772 | 16/11/2018 | US | (87) WO2020/100988 | 22/05/2020 |
| 62/787,695 | 02/01/2019 | US | | |
| 62/792,872 | 15/01/2019 | US | | |
| 62/793,080 | 16/01/2019 | US | | |
| 62/793,311 | 16/01/2019 | US | | |
| 62/815,109 | 07/03/2019 | US | | |
- (51) **H04N 19/426; H04N 19/52**
- (71) **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
- (72) MISRA, Kiran Mukesh (IN); BOSSEN, Frank (NL); SEGALL, Christopher Andrew (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN DỰ ĐOÁN VECTO CHUYỂN ĐỘNG ĐỂ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO**
- (57) Một phương pháp thực hiện phép dự đoán vectơ chuyển động để mã hóa dữ liệu video được đề xuất. Một vectơ chuyển động chính xác tuyệt đối mv được xác định để tạo một dự đoán cho khối video trong hình ảnh đầu tiên. Một vectơ chuyển động tròn rmv có độ chính xác nhỏ hơn vectơ chuyển động mv chính xác tuyệt đối được lưu trữ. Một ứng viên dự đoán vectơ chuyển động được tạo cho một khối video trong hình ảnh thứ hai từ vectơ chuyển động được lưu trữ.



HÌNH 6

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 81674 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03381 | (85) 08/06/2021 | |
| (22) 17/12/2019 | (86) PCT/JP2019/049294 | 17/12/2019 |
| (30) 2018-235857 | 17/12/2018 JP (87) WO2020/129942 A1 | 25/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2021

(51) *H02K 15/02; H01F 41/02; H02K 1/18*

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

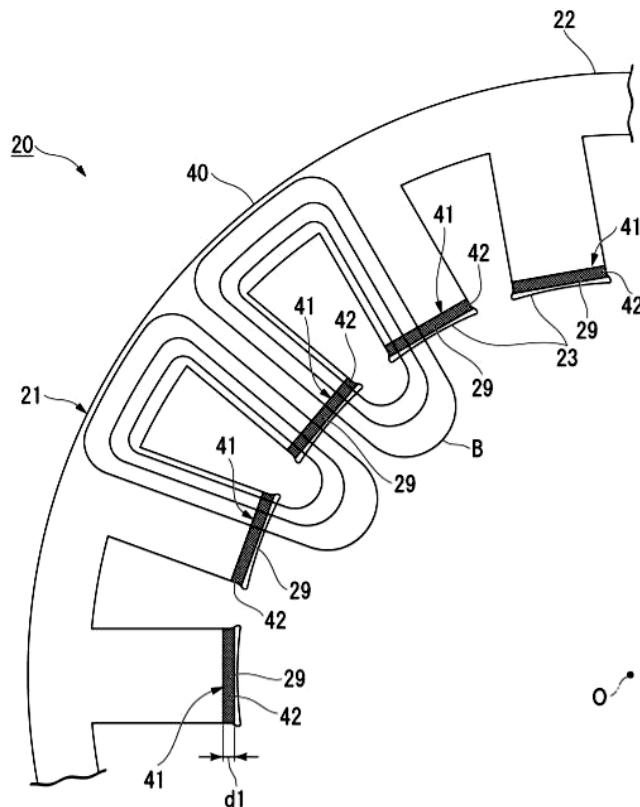
(72) HIRAYAMA Ryu (JP); TAKEDA Kazutoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LỖ THÉP DÁT MỎNG VÀ ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến lỗ thép dát mỏng mà chứa nhiều tấm thép kỹ thuật điện được xếp chồng lên nhau, và các phần kết dính được bố trí ở giữa các tấm thép kỹ thuật điện sát nhau theo hướng trục của nó và dính chặt các tấm thép kỹ thuật điện với nhau, trong đó mỗi tấm thép kỹ thuật điện bao gồm phần sau lỗ có dạng hình vành khuyên, và nhiều phần răng mà kéo dài từ phần sau lỗ theo hướng bán kính của phần sau lỗ và được bố trí cách nhau một khoảng theo hướng chu vi của phần sau lỗ, và mỗi phần răng của các tấm thép kỹ thuật điện có vùng kết dính mà được trang bị phần kết dính có dạng hình đai kéo dài theo hướng chu vi.

FIG. 4



- (11) 81675 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-03382 (85) 08/06/2021
 (22) 17/12/2019 (86) PCT/JP2019/049293 17/12/2019
 (30) 2018-235867 17/12/2018 JP (87) WO2020/129941 A1 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2021

(51) **H02K 15/02**; *H02K 1/18*; *H01F 27/24*; *H01F 27/245*

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

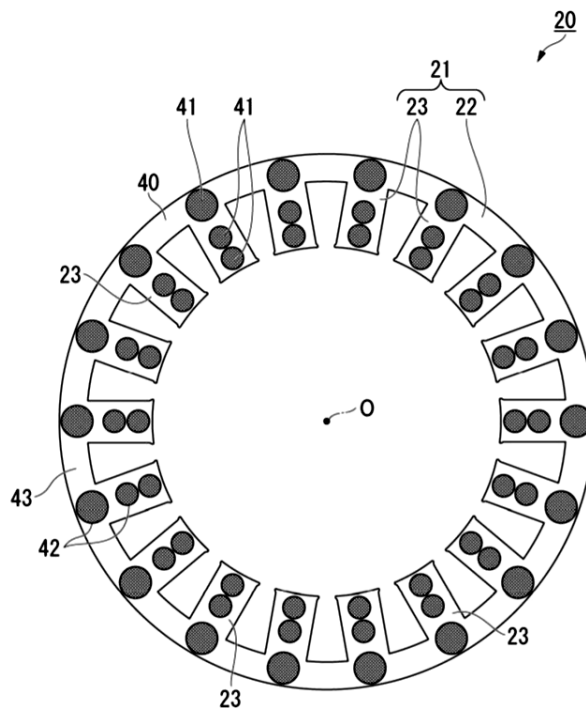
(72) Shinsuke TAKATANI (JP); Hiroyasu FUJII (JP); Kazutoshi TAKEDA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LỖ NHIỀU LỚP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỖ NHIỀU LỚP VÀ ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ điện sử dụng lõi nhiều lớp trong đó các tấm thép kỹ thuật điện đã được đột dập được dính bám với nhau với độ dính bám cao. Lõi nhiều lớp bao gồm: nhiều tấm thép kỹ thuật điện được xếp chồng lên nhau và cả hai bề mặt của nó được phủ bằng lớp phủ cách điện; và phần dính bám được bố trí giữa các tấm thép kỹ thuật điện liền kề với nhau theo hướng xếp chồng và dính bám các tấm thép kỹ thuật điện với nhau, trong đó tất cả các bộ tấm thép kỹ thuật điện liền kề với nhau theo hướng xếp chồng được dính bám với nhau bằng các phần dính bám, trong đó các phần dính bám được bố trí ở nhiều vị trí giữa các tấm thép kỹ thuật điện, và trong đó phần dính bám là lớp được làm từ chất dính bám chứa bất kỳ một hoặc cả hai trong số nhựa acrylic và nhựa epoxy và có giá trị SP nằm trong khoảng từ 7,8 đến $10,7(\text{cal}/\text{cm}^3)^{1/2}$.

FIG. 3



- (11) **81676 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03398** (85) 09/06/2021
(22) 07/11/2019 (86) PCT/IN2019/050825 07/11/2019
(30) 201841017672 10/11/2018 IN (87) WO2020/095324 14/05/2020
(51) **A61K 39/112; A61K 47/64**
- (71) **BHARAT BIOTECH INTERNATIONAL LIMITED (IN)**
Genome Valley, Turkapally, Shameerpet, Hyderabad 500078, India
(72) Krishna Murthy ELLA (IN); Venkatesan RAMASAMY (IN); Mandalapu
Gangadhara NAIDU (IN)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH**
- (57) Sáng chế đề xuất các chế phẩm sinh miễn dịch tiếp hợp đa hóa trị kháng các bệnh do *Salmonella* gây ra. Chế phẩm vaccin của các thể tiếp hợp glycol trong tổ hợp hóa trị bốn, hóa trị ba và hóa trị hai được bộc lộ trong sáng chế này.

- (11) **81677 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03399** (85) 09/06/2021
(22) 20/12/2019 (86) PCT/CN2019/126901 20/12/2019
(30) 201811570930.5 21/12/2018 CN (87) WO2020/125743 25/06/2020
201910158957.1 04/03/2019 CN
(51) **C07K 14/55; A61K 47/60; C12P 21/02; C07K 19/00; C12N 15/26; C12N 15/63; A61K 38/20; C07K 17/08**
- (71) 1. **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone
Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No.279 Wenjing Road, Minhang District Shanghai 200245, China
3. **SHANGHAI SHENGGDI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No.1288 Haike Road, Zhangjiang Town, Pudong New District Shanghai 201210,
China
- (72) CHEN, Lei (CN); HU, Qiyue (US); GE, Hu (CN); LIN, Yuan (CN); WANG, Hongwei (CN); OU, Yangchao (CN); KONG, Xianglin (CN); LIAO, Cheng (US); ZHANG, Lianshan (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **BIẾN THỂ INTERLEUKIN-2 CỦA NGƯỜI HOẶC DẪN XUẤT CỦA NÓ, DƯỢC PHẨM CHỨA BIẾN THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BIẾN THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến biến thể interleukin-2 của người có một hoặc nhiều đột biến axit amin hoặc dẫn xuất của nó. Biến thể interleukin-2 này hoặc dẫn xuất của nó có độ ổn định được gia tăng so với interleukin-2 thể đại và đặc tính được cải thiện dưới dạng hoạt chất miễn dịch. Sáng chế cũng đề cập đến thể tiếp hợp miễn dịch và dược phẩm chứa biến thể interleukin-2 này hoặc dẫn xuất của nó, axit nucleic mã hóa biến thể này, vector, tế bào vật chủ và phương pháp sản xuất biến thể này, cũng như phương pháp làm tăng độ ổn định của interleukin-2 hoặc dẫn xuất hoặc thể tiếp hợp miễn dịch của nó.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 81678 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03402 | (85) 09/06/2021 | |
| (22) 31/12/2019 | (86) PCT/CN2019/130905 | 31/12/2019 |
| (30) 201910196567.3 | 15/03/2019 CN | (87) WO2020/186889 |
| | | 24/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2021

(51) **H04M 1/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIAO, Li (CN); NAGAI, Kenji (JP); ZHONG, Ding (CN); HUANG, Tao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CƠ CẤU TRỤC QUAY VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu trục quay và thiết bị đầu cuối di động. Các thanh nối và các tay đòn lắc được nối quay được với cụm trục chính, và trong mỗi nối quay, các tay đòn lắc và các thanh nối quay quanh các trục tâm khác nhau, vì thế các tay đòn lắc và các thanh nối quay và trượt so với nhau, và các tay đòn lắc hoặc các thanh nối dẫn động các tấm đỡ quay, để tạo ra, trong khi gập vào, khoảng trống được bao quanh bởi cụm trục chính và các tấm đỡ để tiếp nhận phần đã gập vào của màn hình dễ uốn, nhờ đó cải thiện hiệu quả uốn của màn hình dễ uốn. Ngoài ra, các thanh nối quay, và các tay đòn lắc trượt và quay so với trục quay, vì thế độ dày của cơ cấu gập đã gập vào gần như bằng độ dày của hai vỏ xếp chồng, nhờ đó cải thiện hiệu quả của thiết bị đầu cuối di động đã gập vào.

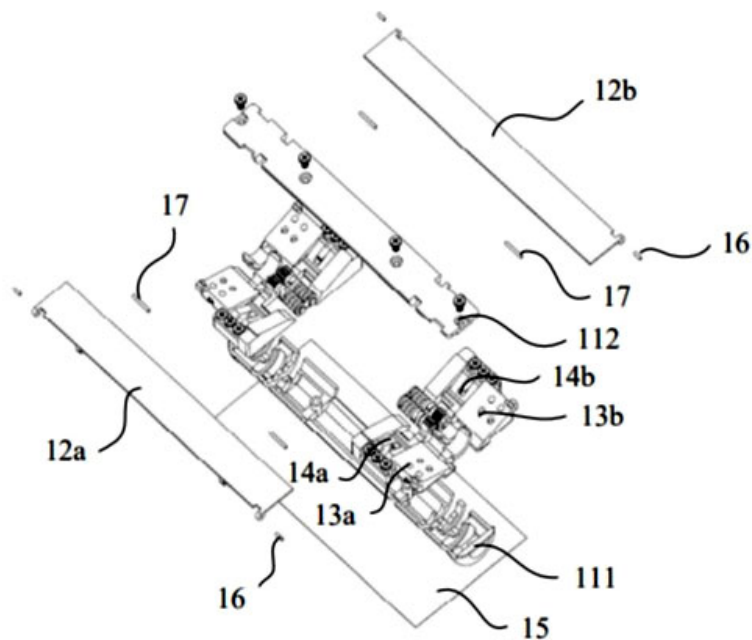
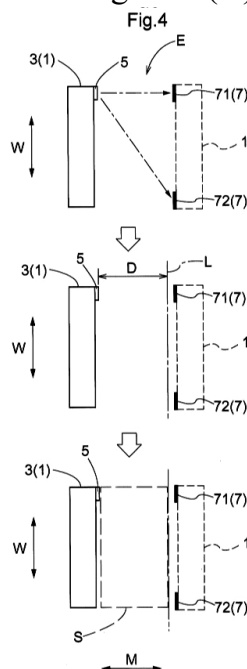


Fig.5

- (11) **81679 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-03417** (85) 09/06/2021
- (22) 06/12/2019 (86) PCT/JP2019/047772 06/12/2019
- (30) 2018-238437 20/12/2018 JP (87) WO2020/129691 25/06/2020
- (51) **B65G 1/10; A47B 53/02**
- (71) **DAIFUKU CO., LTD.** (JP)
2-11, Mitejima 3-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5550012, Japan
- (72) TAKAGAWA Natsuo (JP); HIRATSUKA Katsuya (JP); SAKAMOTO Hiroki (JP);
AOKI Takeshi (JP); YAMAMOTO Akihito (JP); KASAHARA Takahiro (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **THIẾT BỊ GIÁ ĐỠ DI ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giá đỡ di động bao gồm nhiều giá đỡ mà có thể di chuyển so với nhau, và phát hiện một cách thích hợp chướng ngại vật xuất hiện trên lối đi liên giá đỡ được tạo thành giữa giá đỡ và giá đỡ trên kệ ổn định. Thiết bị giá đỡ di động (10) bao gồm giá đỡ thứ nhất và giá đỡ thứ hai đối diện nhau theo hướng thứ nhất (M) song song với bề mặt nằm ngang, và có cấu hình trong đó giá đỡ thứ nhất và giá đỡ thứ hai được bố trí sao cho có thể di chuyển được so với nhau theo hướng thứ nhất (M), và lối đi liên giá đỡ (E) được hình thành giữa giá đỡ thứ nhất và giá đỡ thứ hai trong trạng thái mà giá đỡ thứ nhất và giá đỡ thứ hai được đặt cách xa nhau. Thiết bị giá đỡ di động (10) bao gồm cảm biến chướng ngại vật được định cấu hình để phát hiện, khi lối đi liên giá đỡ (E) được hình thành, chướng ngại vật (B) xuất hiện trên lối đi liên giá đỡ (E), và cảm biến phạm vi được định cấu hình để xác định khoảng cách liên giá đỡ (D), là khoảng cách giữa giá đỡ thứ nhất và giá đỡ thứ hai đối diện nhau theo hướng thứ nhất M. Cảm biến chướng ngại vật và cảm biến phạm vi được cấu thành từ cảm biến chủ động đơn (5) được định cấu hình để phát hiện đối tượng bằng cách truyền ánh sáng và nhận ánh sáng phản xạ từ đối tượng, và phạm vi phát hiện (S) của cảm biến chướng ngại vật được thiết lập động và có thể thay đổi theo khoảng cách liên giá đỡ (D).



- (11) 81680 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-03418 (85) 09/06/2021
(22) 14/11/2019 (86) PCT/US2019/061457 14/11/2019
(30) 62/767,226 14/11/2018 US (87) WO2020/102518 22/05/2020
(51) A61F 7/02; A61L 15/44; A61F 9/04; A61K 8/02; A61F 13/12; A61F 7/08

(71) OCUSOFT, INC. (US)

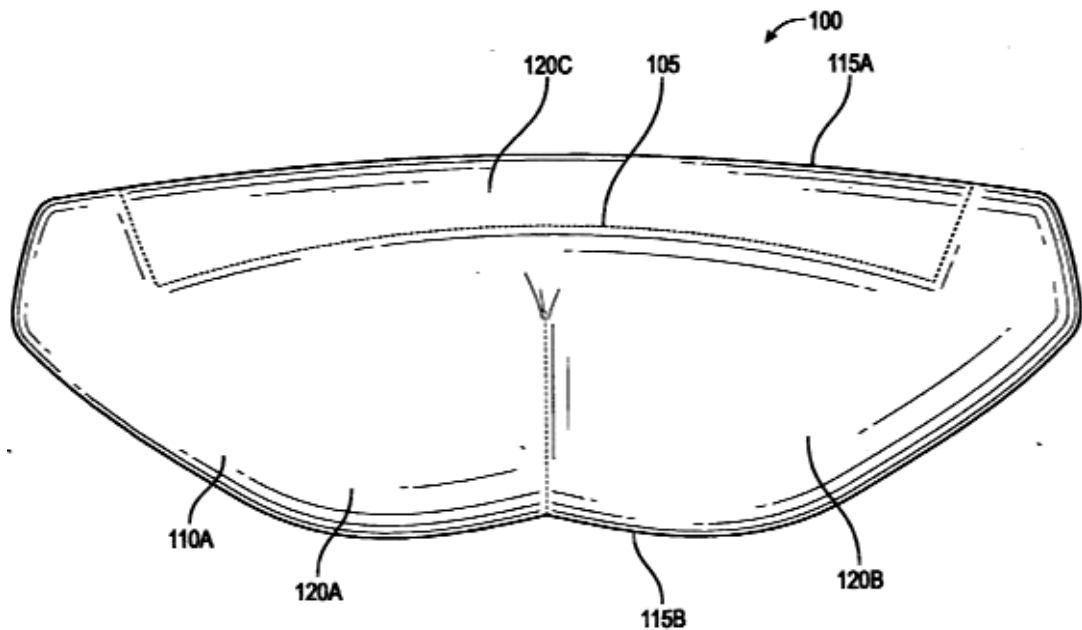
30444 Southwest Freeway, Rosenberg, Texas 77471, United States of America

(72) SMITH, Troy (US); MASON, Thomas (US)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) MẶT NẠ MẮT

- (57) Sáng chế đề cập đến mặt nạ mắt để điều trị khô mắt và các bệnh về mắt khác liên quan đến viêm bờ mi hoặc rối loạn chức năng tuyến Meibomian. Mặt nạ mắt hoạt động như một miếng gạc ẩm, đảm bảo mí mắt được làm nóng để đẩy nhanh biểu hiện mí mắt để cân bằng màng nước mắt và điều trị khô mắt. Theo một phương án, mặt nạ mắt dùng để điều trị bệnh về mắt bao gồm: lớp vải dệt thứ nhất và lớp vải dệt thứ hai đối ngược với lớp vải dệt thứ nhất; và vật liệu nạt khuếch tán nhiệt được bọc giữa lớp vải dệt thứ nhất và lớp vải dệt thứ hai. Lớp vải dệt thứ nhất và lớp vải dệt thứ hai được may lại với nhau về cơ bản dọc theo các đường viền của chúng. Vật liệu nạt được cấu tạo để phân bố nhiệt ẩm đến bề mặt mắt.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81681 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03423 | (85) 09/06/2021 | |
| (22) 02/12/2019 | (86) PCT/US2019/063982 | 02/12/2019 |
| (30) 62/773,577 | 30/11/2018 | US (87) WO2020/113212 |
| | | 04/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2021

(51) **G02C 7/00; G02C 7/04; G02C 7/02**

(71) **SIGHTGLASS VISION, INC. (US)**

3225 Ash Street, Palo Alto, California 94036, United States of America

(72) CHALBERG, JR., Thomas W. (US); HONES, Peter (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THẤU KÍNH TÁN XẠ ÁNH SÁNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ TẬT CẬN THỊ VÀ KÍNH MẮT CHỨA THẤU KÍNH NÀY**

- (57) Thấu kính mắt bao gồm vật liệu làm thấu kính có hai bề mặt cong đối nhau; vùng tán xạ ánh sáng; độ mờ thứ nhất (ví dụ, rõ ràng hoặc có mật độ/công suất tán xạ giảm so với vùng tán xạ ánh sáng) được bao quanh bởi vùng tán xạ ánh sáng; và độ mờ thứ hai (ví dụ, rõ ràng hoặc có mật độ/công suất tán xạ giảm so với vùng tán xạ ánh sáng) tách biệt với độ mờ rõ ràng thứ nhất bởi phần chứa vùng tán xạ ánh sáng.

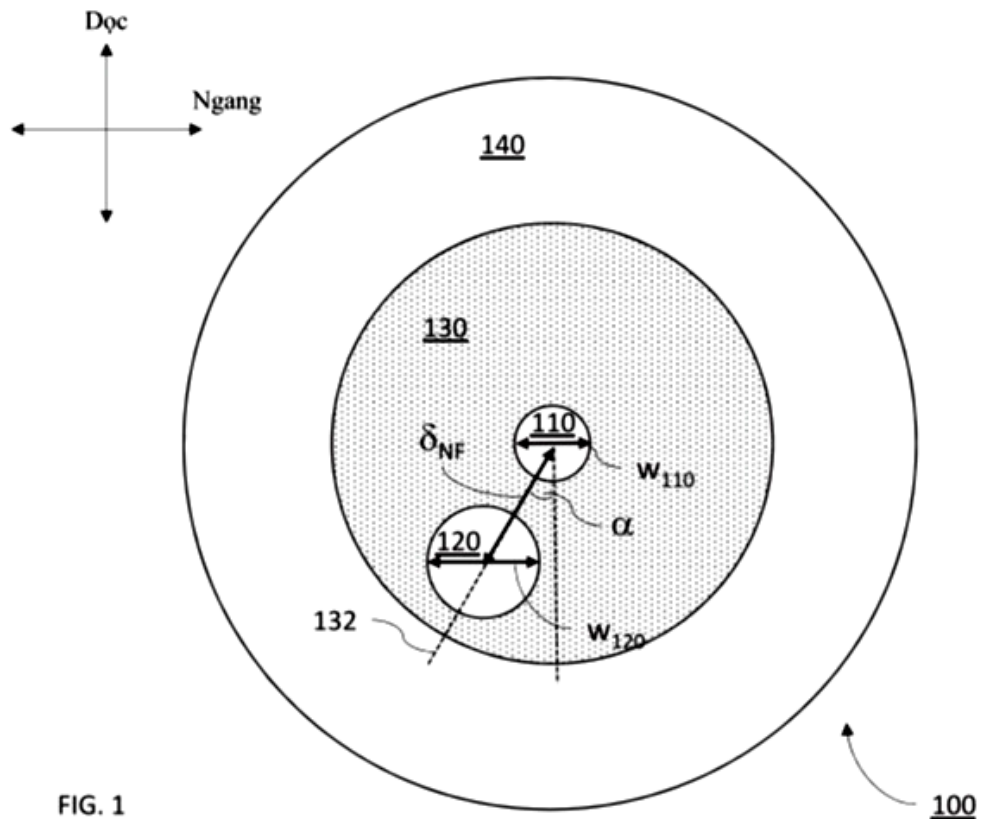


FIG. 1

- (11) **81682 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-03425** (85) 09/06/2021
 (22) 26/11/2019 (86) PCT/AU2019/051294 26/11/2019
 (30) 2018904493 26/11/2018 AU (87) WO2020/107065 04/06/2020
 (51) **H04L 9/32; H04L 9/08**
 (71) **FORTICODE LIMITED (AU)**
 Level 7/22 William St, Melbourne, Victoria 3000, Australia
 (72) SMALES, Antony (AU); CEYZAR, Mirza (AU)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG DÙNG ĐỂ XÁC THỰC LẤN NHAU CỦA CÁC HỆ THỐNG MÁY TÍNH QUA MẠNG KHÔNG AN TOÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống dùng để xác thực lẫn nhau giữa đại lý, chẳng hạn như người dùng (142), và hệ thống máy chủ dịch vụ (128), chẳng hạn như hệ thống của nhà cung cấp dịch vụ, qua mạng truyền thông không an toàn và/hoặc không tin cậy (140). Theo các phương án làm ví dụ, trình tự đăng ký ban đầu (300, 400) được lấy trung gian bởi máy chủ xác thực (102) để thiết lập sự kết hợp giữa hệ thống máy chủ dịch vụ (128) có mã định danh (Service Provider Identifier (mã định danh nhà cung cấp dịch vụ), SPID), đại lý (142) được chỉ định mã định danh (User Identifier (mã định danh người dùng), UID) đã biết đối với nhà cung cấp dịch vụ, và thiết bị máy khách (116) có mã định danh thiết bị (Device Identifier, DevID), mà được sử dụng để truy cập dịch vụ, cùng với tập hợp thông tin chứng nhận bao gồm các chữ ký mật mã được tạo ra bởi hệ thống máy chủ dịch vụ (128) và thiết bị máy khách (116) sử dụng các khóa bí mật tương ứng. Dữ liệu và thông tin chứng nhận nhận được có thể được bộc lộ công khai, vẫn hợp lệ miễn là các khóa bí mật không bị xâm phạm, và có thể được sử dụng tiếp theo để xác thực lẫn nhau giữa thiết bị máy khách (116) và hệ thống máy chủ dịch vụ (128).

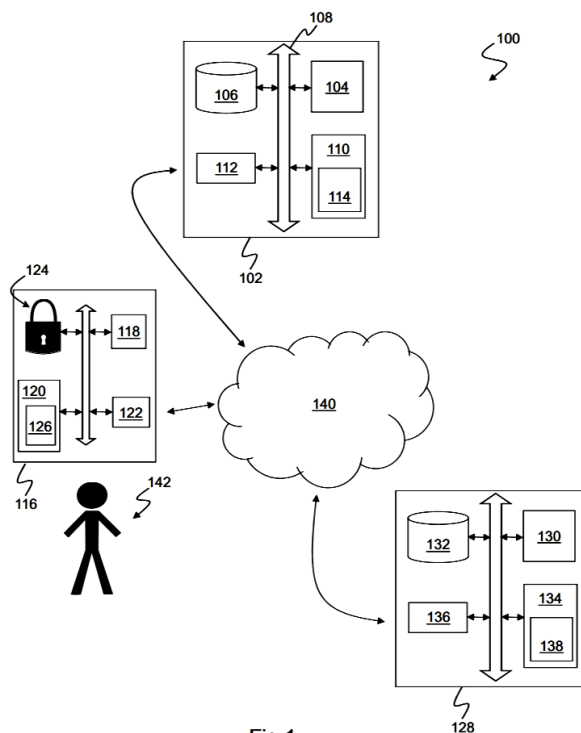


Fig.1

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81683 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03441 | (85) 10/06/2021 | |
| (22) 19/12/2019 | (86) PCT/JP2019/049781 | 19/12/2019 |
| (30) 2018-247669 | 28/12/2018 JP (87) WO2020/137784 | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2021

(51) **B60K 13/04; B60T 17/04; B60T 17/00**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 Japan

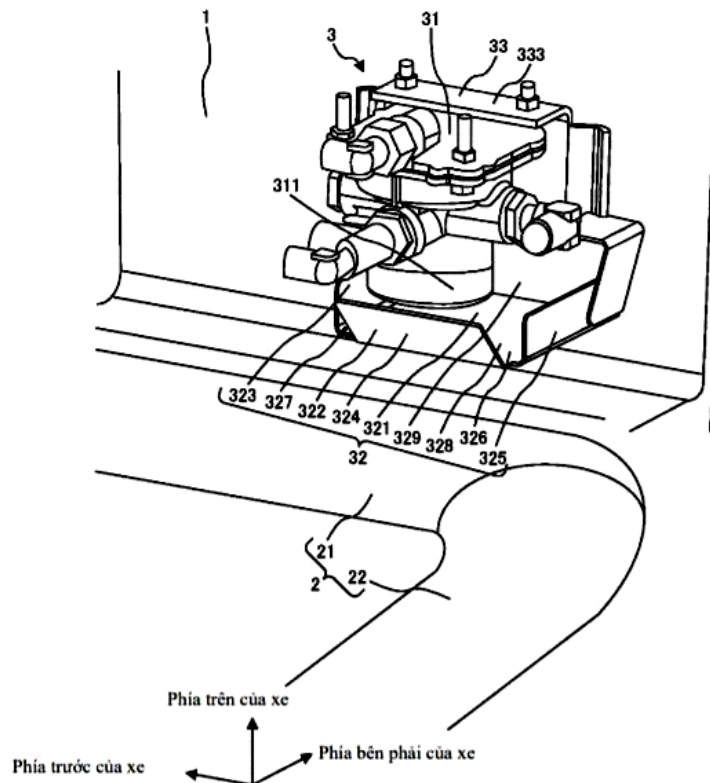
(72) INOMATA Fumiya (JP); KOBAYASHI Shota (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU CÁCH NHIỆT CHO BỘ ĐIỀU CHỈNH LƯU LƯỢNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu cách nhiệt (3) cho bộ điều chỉnh lưu lượng bao gồm: bộ điều chỉnh lưu lượng (31) điều chỉnh lưu lượng không khí được cung cấp cho phanh xe; và phần cách nhiệt (32) được cung cấp giữa bộ điều chỉnh lưu lượng (31) và ống xả (2) để dẫn khí thải sinh ra từ động cơ của xe và làm giảm lượng nhiệt do ống xả (2) tạo ra và truyền tới bộ điều chỉnh lưu lượng (31). Hơn nữa, bộ điều chỉnh lưu lượng (31) được bố trí ở phía trên ống xả (2), và phần cách nhiệt (32) có phần tấm thân chính (321) mở rộng, giữa bộ điều chỉnh lưu lượng (31) và ống xả (2), theo hướng nằm ngang vuông góc với chiều cao của xe.

FIG.3



- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 81684 A | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03447 | | (85) 10/06/2021 | |
| (22) 12/12/2019 | | (86) PCT/US2019/066017 | 12/12/2019 |
| (30) 62/778,363 | 12/12/2018 | US (87) WO2020/123830 | 18/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2021

(51) **C09K 8/12; E21B 21/00**

(71) **CHEVRON PHILLIPS CHEMICAL COMPANY LP (US)**
10001 Six Pines Drive, The Woodlands, Texas 77380, United States of America

(72) Mario A. RAMIREZ (US); Marshall D. BISHOP (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẾ PHẨM KHOAN GIỀNG KHOAN**

- (57) Chế phẩm bùn khoan bao gồm nồng độ thứ nhất của bột latec và nồng độ thứ hai của SAS được bộc lộ. Nồng độ thứ hai của SAS có thể lớn hơn hoặc bằng nồng độ thứ nhất của latec. Trong một số ví dụ, nồng độ thứ hai của SAS có thể lớn hơn nồng độ thứ nhất của latec. Chế phẩm bùn khoan có thể bao gồm thể mang dựa vào dầu, hoặc thể mang dựa vào nước. Một kỹ thuật ví dụ bao gồm bước phân tán lượng xác định trước thứ nhất của bột latec và lượng xác định trước thứ hai của SAS trong thể mang dựa vào nước để tạo ra dung dịch khoan dựa vào nước. Kỹ thuật ví dụ khác bao gồm bước phân tán lượng xác định trước thứ nhất của bột latec và lượng xác định trước thứ hai của SAS trong thể mang dựa vào dầu để tạo ra dung dịch khoan dựa vào dầu.

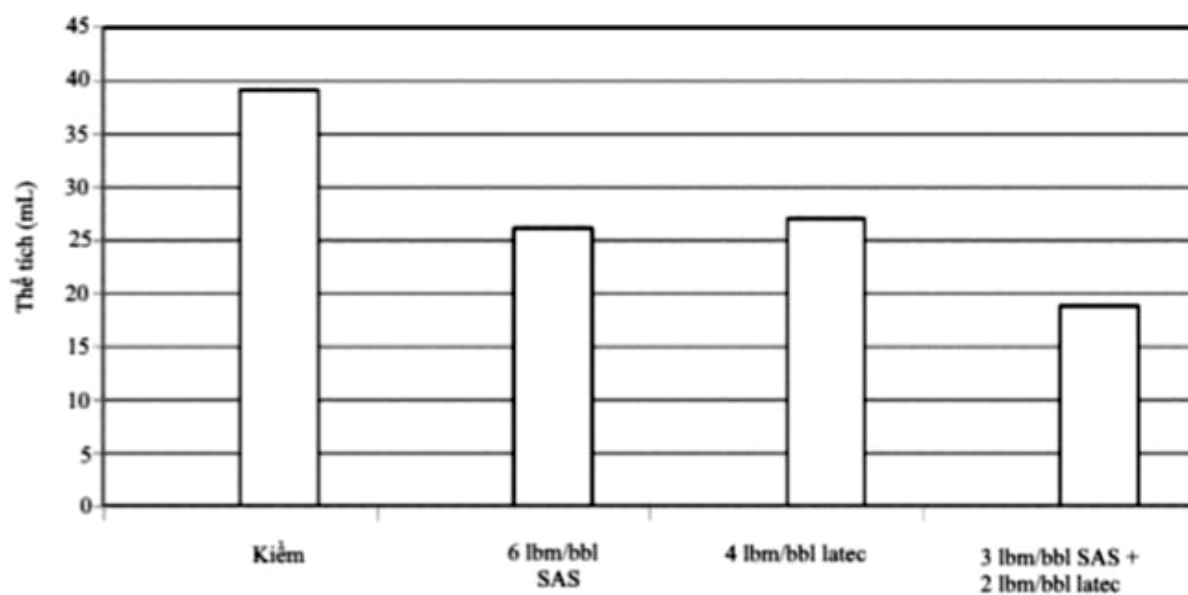


Fig. 1

- (11) 81685 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-03448 (85) 10/06/2021
 (22) 09/12/2019 (86) PCT/KR2019/017265 09/12/2019
 (30) 10-2019-0003353 10/01/2019 KR (87) WO2020/145518 16/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2021

(51) *H02K 53/00; H02K 11/33; H02K 29/10; H02K 11/22; H02K 21/12*

(75) **GOO, JEI HYUN** (KR)

#402, 3-5 Samjeonro8gil Songpagu, Seoul 05606, Republic of Korea

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ HOẠT ĐỘNG NHƯ MÁY PHÁT ĐIỆN MỘT CHIỀU**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hoạt động như máy phát điện một chiều (dòng điện một chiều) và động cơ một chiều. Hai nam châm vĩnh cửu (101, 102) được đặt để có thể quay với trục và cuộn cảm (201) được đặt bên ngoài chu vi của nam châm vĩnh cửu và hai pin tế bào thứ cấp (301, 302) được kết nối với cuộn cảm. Nếu trục quay mà không sử dụng pin điện thứ cấp, thì pin tế bào thứ cấp sẽ được sạc bằng nam châm vĩnh cửu quay. Một thiết bị (501) tạo ra dòng điện chạy trong cuộn cảm được đặt và pin tế bào thứ cấp được sử dụng để cung cấp dòng điện cho cuộn cảm. Các pin tế bào thứ cấp được sạc bằng cách sử dụng sức điện động ngược xuất hiện đối với cuộn cảm.

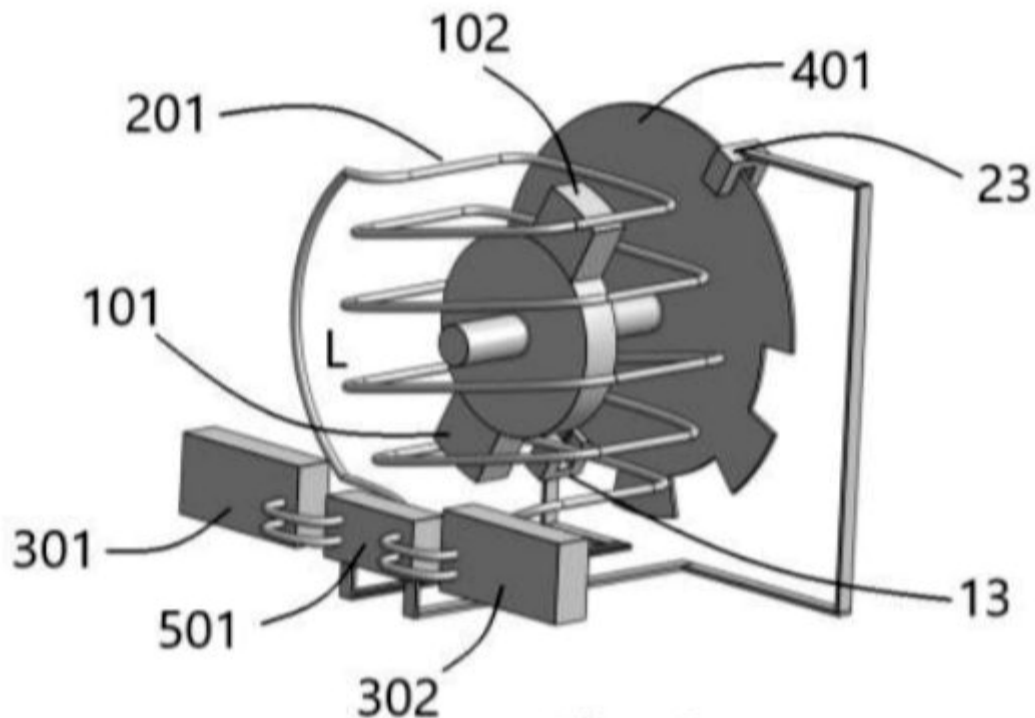


Fig. 2

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 81686 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03454 | (85) 10/06/2021 | |
| (22) 17/12/2019 | (86) PCT/JP2019/049269 | 17/12/2019 |
| (30) 2018-235870 | 17/12/2018 JP (87) WO2020/129927 A1 | 25/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2021

(51) **H02K 15/02; H02K 1/18**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

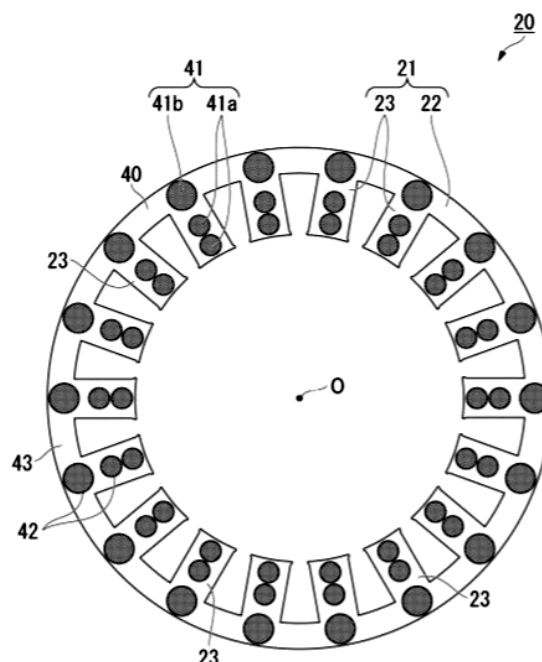
(72) Kazutoshi TAKEDA (JP); Hiroyasu FUJI (JP); Shinsuke TAKATANI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

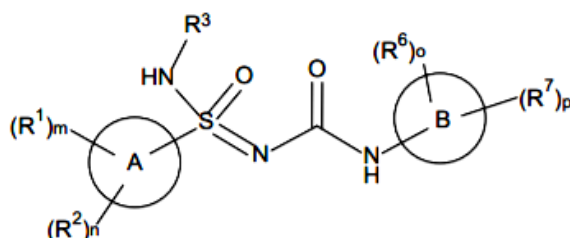
(54) **LỖ NHIỀU LỚP DÍNH BÁM DÙNG CHO STATO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỖ NÀY VÀ ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ điện bao gồm lõi nhiều lớp dính bám dùng cho stato có khả năng sản xuất rất tốt và độ bền cơ học cao và do đó có khả năng giảm dao động và tiếng ồn của động cơ điện và ngăn chặn tổn hao do sắt. Lõi nhiều lớp dính bám dùng cho stato bao gồm nhiều tấm thép kỹ thuật điện được xếp lớp lên nhau và mỗi tấm được phủ trên cả hai mặt bằng lớp phủ cách điện, và phần dính bám được bố trí giữa các tấm thép kỹ thuật điện liền kề với nhau theo hướng xếp chồng và được tạo cấu hình để làm cho các tấm thép kỹ thuật điện được dính bám với nhau, trong đó tất cả các bộ tấm thép kỹ thuật điện liền kề với nhau theo hướng xếp chồng được dính bám bởi phần dính bám, chất dính bám tạo ra phần dính bám bao gồm chất dính bám loại hóa rắn nhanh và chất dính bám nhiệt rắn, và phần dính bám được bố trí một phần giữa các tấm thép kỹ thuật điện liền kề với nhau theo hướng xếp chồng.

FIG. 3



- (11) **81687 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-03458** (85) 10/06/2021
 (22) 11/11/2019 (86) PCT/US2019/060770 11/11/2019
 (30) 62/760,209 13/11/2018 US (87) WO2020/102096 22/05/2020
 62/760,244 13/11/2018 US
 62/760,248 13/11/2018 US
 62/768,811 16/11/2018 US
 62/769,151 19/11/2018 US
 62/769,165 19/11/2018 US
 62/795,919 23/01/2019 US
 62/796,356 24/01/2019 US
 62/796,361 24/01/2019 US
 62/836,575 19/04/2019 US
 62/836,577 19/04/2019 US
 62/836,585 19/04/2019 US
 62/895,595 04/09/2019 US
- (51) **C07D 221/16; A61P 35/00; C07D 417/12; C07D 401/12; C07D 409/12; A61K 31/435**
- (71) **NOVARTIS AG (CH)**
 Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
- (72) GHOSH, Shomir (US); GLICK, Gary (US); KATZ, Jason (US); ROUSH, William (US); SEIDEL, Hans, Martin (US); SHEN, Dong-ming (US); VENKATRAMAN, Shankar (US)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **HỢP CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ TÌNH TRẠNG BỆNH CÓ LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT TÍNH NLRP**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có Công thức AA, hoặc muối dược dụng của chúng:



Công thức AA

hoặc muối dược dụng của chúng, trong đó các biến được thể hiện trong Công thức A có thể là như được định nghĩa ở chỗ bất kỳ trong bản mô tả. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm có chứa hợp chất để điều trị tình trạng bệnh có liên quan đến hoạt tính NLRP.

- (11) **81688 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03471** (85) 11/06/2021
(22) 13/11/2019 (86) PCT/PH2019/000010 13/11/2019
(30) 12018000369 14/11/2018 PH (87) WO2020/101511 22/05/2020
(51) *A61H 1/02; A63B 23/12; A63B 23/00*

(71) **1. DE LA SALLE UNIVERSITY (PH)**

2401 Taft Avenue, Manila, 0922, Philippines

2. UNIVERSITY OF THE PHILIPPINES MANILA (PH)

8th floor RCB Building, Philippine General Hospital, Taft Avenue, Manila, Philippines

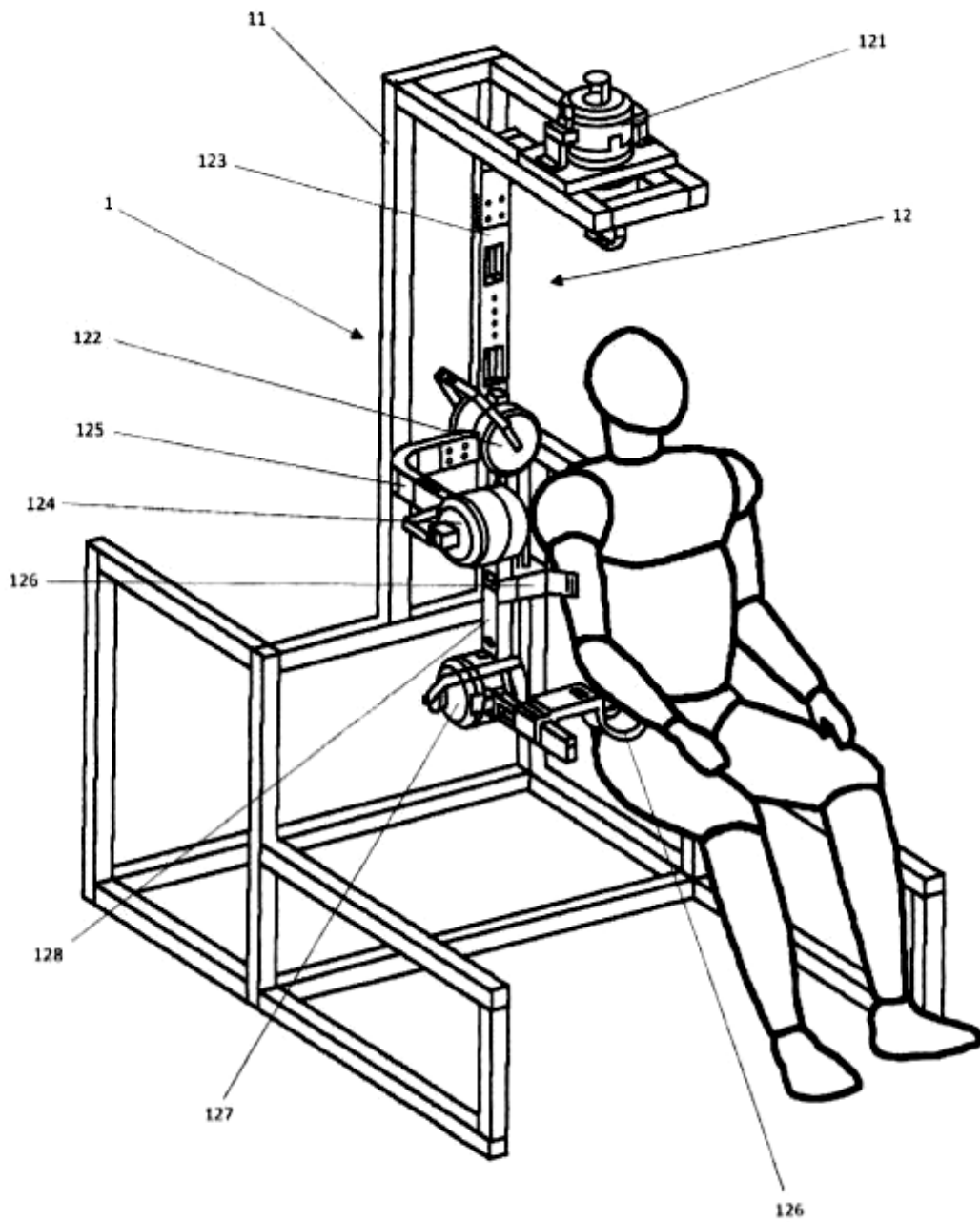
- (72) BUGTAI, Nilo T. (PH); DUNGAO, Jade R. (PH); BALDOVINO, Renann G. (PH); ABAD, Alexander C. (PH); BANQUED, Paul Dominick E. (PH); ONG, Aira Patrice R. (PH); MANGUERRA, Michael V. (PH); DUPO, Voltaire B. (PH); PAREDES, Winny M. (PH); PEREZ, Maria Annyssa Z. (PH); CASES, Carlos Matthew P. (PH); VALENCERINA, Eldrich Bong B. (PH); TIMBRE, Hanz Emmanuel A. (PH); CONSTANTINO, Christopher S. (PH); FLORDELIS, Jeremy O. (PH); MOJICA, Jose Alvin P. (PH)

- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG CHO CHI TRÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (1) phục hồi chức năng chi trên bao gồm khung (11) và bộ khung xương (12) gắn trên khung (11). Bộ khung xương (12) có khớp thứ nhất (121) ghép nối với khung (11), khớp thứ hai (122), bộ nối hình chữ L thứ nhất (123) để nối khớp thứ nhất (121) với khớp thứ hai (122), khớp thứ ba (124), bộ nối hình chữ L thứ hai (125) để nối khớp thứ hai (122) với khớp thứ ba (124), và ít nhất một phương tiện gắn (126) để gắn chi trên của người vào bộ khung xương (12). Khớp thứ nhất (121) được tạo cấu hình để được đặt lên trên vai của người và có trục xoay thứ nhất gần như trùng khớp với trục xoay khớp/giang theo phương ngang của vai. Khớp thứ hai (122) được tạo cấu hình để được đặt phía sau vai và có trục xoay thứ hai trùng khớp với trục xoay khớp/giang của vai. Khớp thứ ba (124) được tạo cấu hình để được đặt lên ở một bên của vai và có trục xoay thứ ba gần như trùng khớp với trục xoay uốn/mở rộng của vai.

Fig.4



- (11) 81689 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-03472 (85) 11/06/2021
 (22) 28/06/2019 (86) PCT/CN2019/093529 28/06/2019
 (30) 201821965911.8 27/11/2018 CN (87) WO2020/107887 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2021

(51) *H01L 31/0216; H01L 31/18*

(71) **JINGAO SOLAR CO., LTD. (CN)**

Jinglong Street, Ningjin County, Xingtai Hebei 055550, China

(72) YIN, Haipeng (CN); SHAN, Wei (CN); TANG, Kun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PIN MẶT TRỜI TINH THỂ SILIC, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO RA NÓ VÀ CỤM QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật pin mặt trời, và đến pin mặt trời tinh thể silic và phương pháp chế tạo ra nó, và môđun quang điện. Pin mặt trời tinh thể silic bao gồm chất nền tinh thể silic, lớp thụ động hóa được bố trí trên chất nền tinh thể silic và that được bố trí có các lỗ xuyên, lớp thu thập hạt tải được bố trí trên lớp thụ động hóa, và các điện cực mà tiếp xúc với lớp thu thập hạt tải; lớp thu thập hạt tải tiếp xúc với chất nền tinh thể silic bằng các lỗ xuyên trên lớp thụ động hóa. Trong pin mặt trời tinh thể silic được mô tả, các lỗ xuyên được bố trí trên lớp thụ động hóa, và lớp thu thập hạt tải tiếp xúc với chất nền tinh thể silic bằng các lỗ xuyên trên lớp thụ động hóa. Trên cơ sở đảm bảo hiệu quả thụ động hóa bề mặt tốt, các hạt tải có thể đi qua các mặt tiếp xúc ở nơi mà chất nền tinh thể silic và lớp thu thập hạt tải tiếp xúc và được nối bởi các điện cực, nhờ vậy đạt được truyền tải hạt tải hiệu quả hơn, làm giảm điện trở nối tiếp của pin mặt trời tinh thể silic, cải thiện hệ số điền đầy của pin mặt trời tinh thể silic, và cải thiện hiệu suất chuyển đổi quang điện của pin mặt trời tinh thể silic.

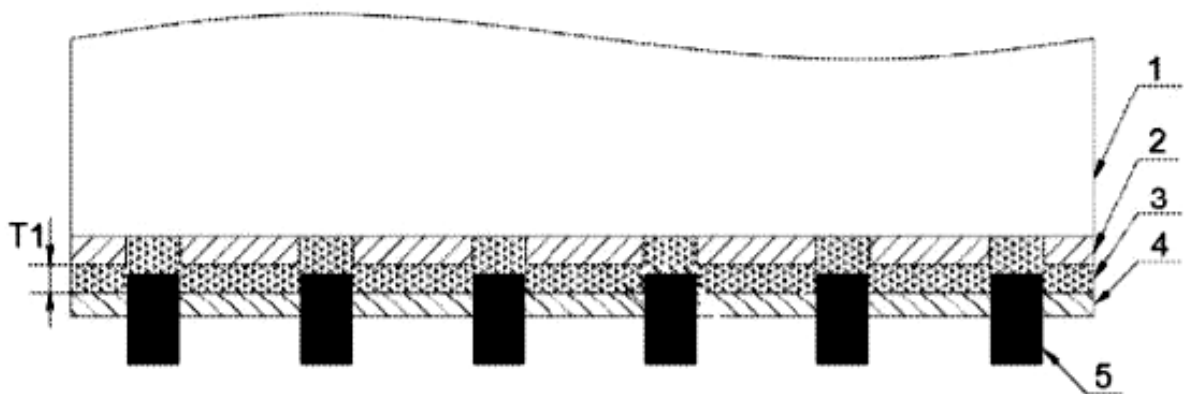
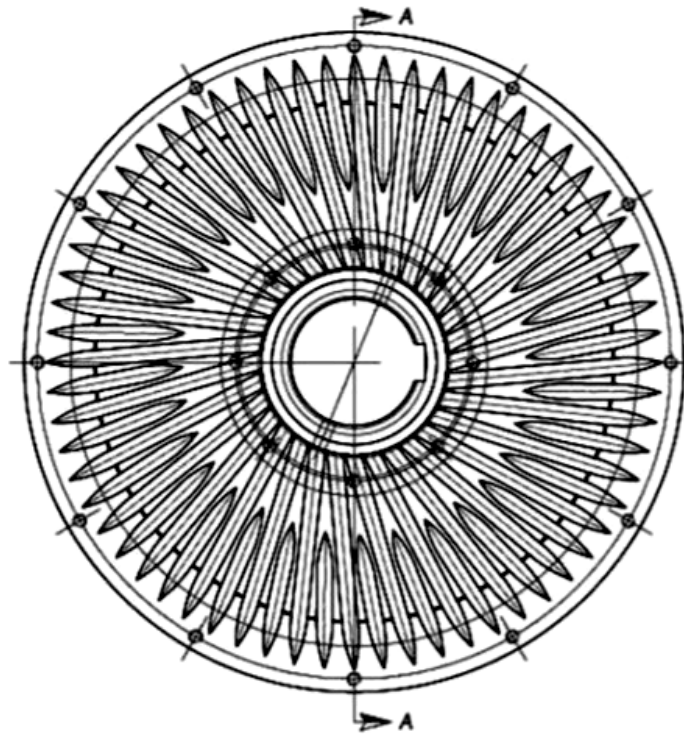


Fig.2

- (11) **81690 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03475** (85) 11/06/2021
(22) 08/11/2019 (86) PCT/BR2019/050484 08/11/2019
(30) 10 2018 073350 8 13/11/2018 BR (87) WO2020/097704 A1 22/05/2020
(51) **B29B 17/00; B29C 70/02; B29B 7/84; B29C 43/04; B29B 7/54; B29B 7/82**
(71) **MAGMA INDÚSTRIA COMÉRCIO E IMPORTAÇÃO DE PRODUTOS TÊXTEIS LTDA. (BR)**
Rua Rangel Pestana, 1249 - Brás, 03001-000, São Paulo, SP, Brazil
(72) SOUZA NICORY NETO Taurino (BR)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **HỆ THỐNG TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ VÀ CHẾ BIẾN VẬT LIỆU ĐA HỢP**
- (57) Sáng chế đề cập đến việc tái sử dụng các vật liệu phế thải có nguồn gốc nhựa tổng hợp và cụ thể hơn là đề cập đến việc tái sử dụng bã/băng vệ sinh dùng một lần, bao bì nhựa (PVC, PP, PET, v.v.), để sản xuất nguyên liệu cho quy trình ép đùn, cán, phun và đúc quay trong số những quy trình khác. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống tích hợp để tái chế và chế biến vật liệu đa hợp có máy băm mảnh, máy nghiền để làm đồng nhất kích thước hạt, máy nén đĩa sử dụng nhiệt ma sát giữa đĩa cố định và đĩa quay, và bộ phận làm mát bằng cách tuần hoàn nước lạnh bên trong các đĩa này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tái chế và chế biến vật liệu đa hợp.



Hình 4

(11) 81691 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-03483

(22) 11/06/2021

(30) 202010542024.5 15/06/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/10/2021

(51) *H05K 7/20; H02M 7/00; H02S 40/32*

(71) **SUNGROW POWER SUPPLY CO., LTD.** (CN)

No.1699 Xiyou Rd., New & High Technology Industrial Development Zone, Hefei, Anhui 230088, P. R. China

(72) ZHENG, Hao (CN); ZHU, Qiyao (CN); TAN, Jun (CN); GAO, Yu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ NGHỊCH LƯU QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ nghịch lưu quang điện. Bộ nghịch lưu quang điện này bao gồm vỏ máy và môđun nguồn điện được bố trí trong vỏ máy. Môđun nguồn điện có bộ phận nguồn điện nghịch lưu, đường dẫn thông khí thứ nhất và đường dẫn thông khí thứ hai được cách ly ra khỏi đường dẫn thông khí thứ nhất. Bộ phận nguồn điện nghịch lưu được bố trí ở phía trước đường dẫn thông khí thứ nhất theo hướng mà không khí được đưa vào. Đường dẫn thông khí thứ nhất có cửa nạp không khí thứ nhất và cửa xả không khí thứ nhất. Đường dẫn thông khí thứ hai có cửa nạp không khí thứ hai và cửa xả không khí thứ hai. Trong bộ nghịch lưu quang điện theo sáng chế, bộ phận nguồn điện nghịch lưu nóng lên nghiêm trọng có đường dẫn thông khí độc lập để tản nhiệt. Ngoài ra, bộ phận nguồn điện nghịch lưu được bố trí ở phía trước đường dẫn thông khí thứ nhất theo hướng mà không khí di chuyển.

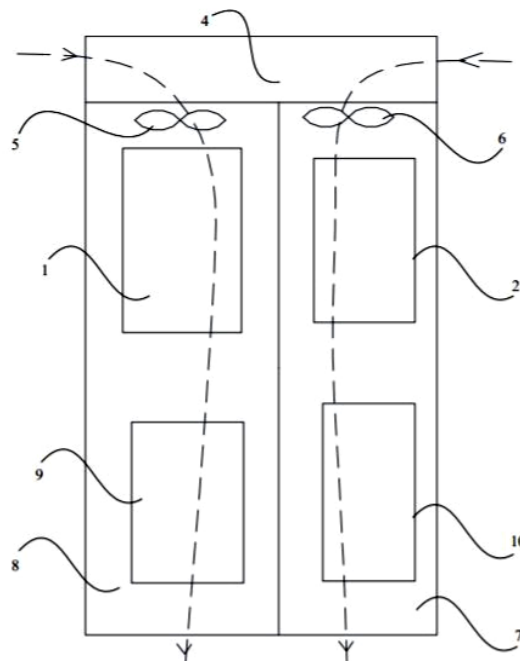


Fig.3

- (11) 81692 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-03492 (85) 11/06/2021
 (22) 11/12/2019 (86) PCT/EP2019/084538 11/12/2019
 (30) 18212199.6 13/12/2018 EP (87) WO2020/120521 18/06/2020
 (51) C07D 487/04; A61K 31/46; A61K 31/501; A61P 25/28; A61P 27/16; A61K 31/4196; A61K 31/506

(71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)

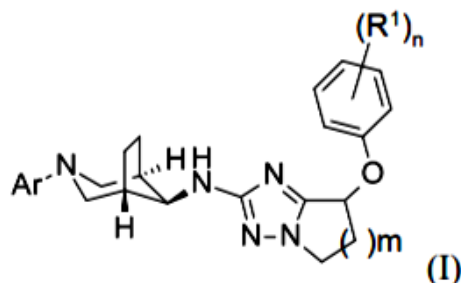
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

(72) FREI, Beat (CH); RATNI, Hasane (FR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT 7-PHENOXY-N-(3-AZABIXYCLO[3.2.1]OCTAN-8-YL)-6,7-DIHYDRO-5H-PYROLO[1,2-B][1,2,4]TRIAZOL-2-AMIN VÀ CÁC HỢP CHẤT LIÊN QUAN DÙNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN GAMMA-SECRETAZA ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH ALZHEIMER, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 7-phenoxy-N-(3-azabixyclo[3.2.1]octan-8-yl)-6,7-dihydro-5H-pyrolo[1,2-b][1,2,4]triazol-2-amin và các hợp chất liên quan có công thức chung (I) trong đó R¹, Ar, n và m được mô tả trong bản mô tả, chế phẩm chứa hợp chất này, quy trình sản xuất hợp chất này và hợp chất để sử dụng trong phương pháp điều trị y tế. Hợp chất theo sáng chế là chất điều biến gamma-secretaza để điều trị bệnh liên quan đến tích tụ β-amyloid trong não, như bệnh Alzheimer, bệnh mạch máu do tích tụ amyloid ở não, bệnh khớp thần kinh ở ốc tai, mất thính lực, bệnh xuất huyết não di truyền đi cùng bệnh tích tụ amyloid kiểu Dutch (HCHWA-D), bệnh sa sút trí tuệ do nhiều ổ nhồi máu, bệnh sa sút trí tuệ chấn thương não và hội chứng Down. Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế các hợp chất ví dụ cũng như dữ liệu dược lý của chúng (ví dụ: trang 54 đến 74; ví dụ từ 1 đến 64; bảng). Ví dụ, hợp chất ví dụ là (R)-7-(3,5-diflophenoxy)-N-((1R,5S,8s)-3-(6-metoxypyridazin-4-yl)-3-azabixyclo[3.2.1]octan-8-yl)-6,7-dihydro-5H-pyrolo[1,2-b][1,2,4]triazol-2-amin (ví dụ 1).



- (11) **81693 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03498** (85) 14/06/2021
(22) 18/12/2019 (86) PCT/EP2019/086019 18/12/2019
(30) 18214221.6 19/12/2018 EP (87) WO2020/127532 25/06/2020
19208066.1 08/11/2019 EP
(51) **C12N 15/62**
- (71) **VERSAMEB AG (CH)**
Hochbergerstrasse 60C 4057 Basel (CH)
- (72) SELVARAJ, Justin, Antony (DE); SCHAFFHAUSER, Hervé (FR); METZGER, Friedrich (DE)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) **ARN MÃ HÓA PROTEIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến mARN gồm trình tự axit nucleic mã hóa protein và peptit tín hiệu và đơn vị phiên mã, vật chủ trung gian biểu hiện hoặc vật chủ trung gian liệu pháp gen bao gồm axit nucleic mã hóa protein và peptit tín hiệu. Sáng chế còn đề cập đến hợp chất trị liệu bao gồm mARN, đơn vị phiên mã, vật chủ trung gian biểu hiện hoặc vật chủ trung gian liệu pháp gen và việc sử dụng hợp chất trị liệu để điều trị bệnh hoặc triệu chứng

- | | | |
|--------------------------|------------------------------------|------------|
| (11) 81694 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03500 | (85) 14/06/2021 | |
| (22) 26/02/2020 | (86) PCT/KR2020/002719 | 26/02/2020 |
| (30) 10-2019-0024967 | 04/03/2019 KR (87) WO2020/180038A2 | 10/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2021

(51) **G01G 23/01; G01G 19/62; G08G 1/02; G01G 23/37; G08G 1/017; G01G 19/03**

(71) **KOREA EXPRESSWAY CORP. (KR)**

77, Hyeoksin 8-ro, Gimcheon-si, Gyeongsangbuk-do, 39660, Republic of Korea

(72) KWON, Soonmin (KR); LEE, Seung Hun (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIÁM SÁT TÍNH NĂNG CỦA THIẾT BỊ CÂN TRỌNG KHI CHUYỂN ĐỘNG TỐC ĐỘ CAO**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị và phương pháp để giám sát tính năng của thiết bị cân trong khi chuyển động tốc độ cao. Thiết bị giám sát tính năng của thiết bị cân trong khi chuyển động tốc độ cao theo một phương án của sáng chế bao gồm thiết bị điều khiển cân trong khi chuyển động để: chọn loại xe đại diện trong số các loại xe mà dữ liệu được thu thập từ đó để giám sát; lọc dữ liệu của loại xe đại diện đã chọn để thực hiện giám sát; tính toán phân bố trọng lượng đối với loại xe đại diện dựa trên dữ liệu đã lọc của loại xe đại diện; và giám sát tính năng của thiết bị cân trong khi chuyển động tốc độ cao bằng cách sử dụng phân bố trọng lượng đã tính toán đối với loại xe đại diện.

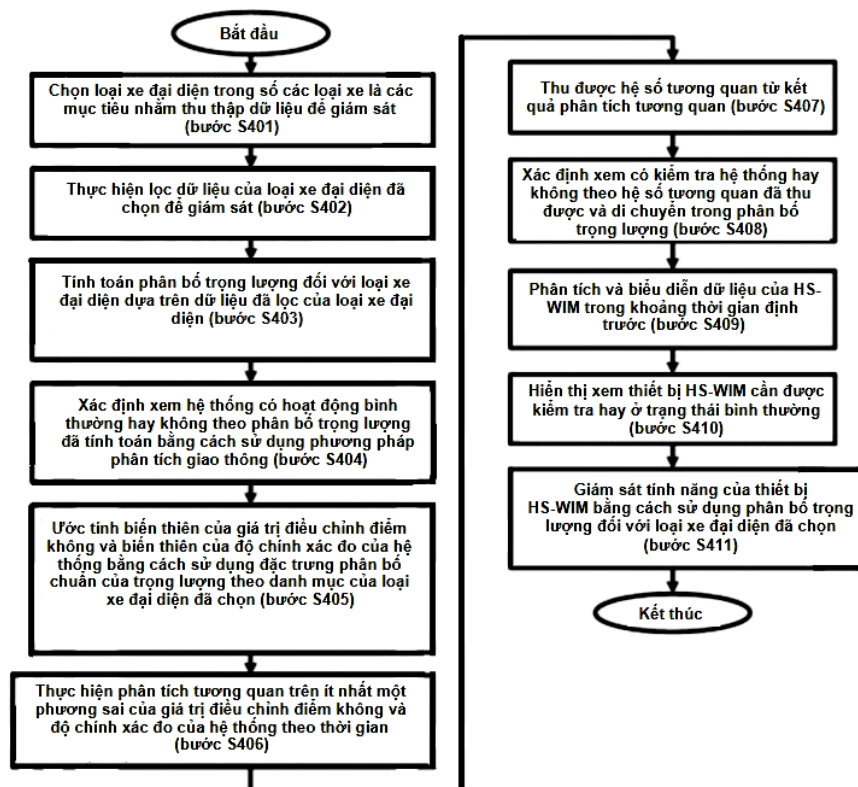


Fig. 4

- (11) **81695 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03516** (85) 14/06/2021
(22) 04/07/2019 (86) PCT/JP2019/026696 04/07/2019
(30) 2018-217275 20/11/2018 JP (87) WO2020/105215 A1 28/05/2020
(51) **C08L 101/00; H01B 3/30; C08K 3/22**

(71) **TAIYO INK MFG. CO., LTD. (JP)**

900, Ohaza Hirasawa, Ranzan-machi, Hiki-gun, Saitama 3550215 Japan

(72) **DAIGO Yoshikazu (JP)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA CÁCH ĐIỆN, TẢN NHIỆT, CÓ ĐIỆN ÁP CHỊU ĐỰNG CAO VÀ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NHỰA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa cách điện tản nhiệt có điện áp chịu đựng cao có độ dẫn nhiệt cao và khả năng tản nhiệt tuyệt vời, có khả năng ngăn ngừa sự giảm đặc tính điện áp chịu đựng, và không cần quá trình gia công như đúc ép hoặc ép chân không. Chế phẩm nhựa cách điện tản nhiệt có điện áp chịu đựng cao này chứa các hạt có độ dẫn nhiệt cao (A) và nhựa có thể hóa rắn (B), và khác biệt ở chỗ: các hạt có độ dẫn nhiệt cao (A) có mức độ chiếm chỗ thể tích bằng hoặc cao hơn 60% thể tích so với tổng thể tích của lượng chất rắn của chế phẩm nhựa cách điện tản nhiệt có điện áp chịu đựng cao; các hạt có độ dẫn nhiệt cao (A) chứa các hạt có độ dẫn nhiệt cao (A-1) có diện tích bề mặt riêng nằm trong khoảng từ 0,2 đến 0,6 m² /g như được xác định bằng phương pháp BET và các hạt có độ dẫn nhiệt cao (A-2) có diện tích bề mặt riêng nằm trong khoảng từ 6,0 đến 12,5m² /g như được xác định bằng phương pháp BET; và hàm lượng của các hạt có độ dẫn nhiệt cao (A-2) có diện tích bề mặt riêng nằm trong khoảng từ 6,0 đến 12,5m² /g như được xác định bằng phương pháp BET là từ 5 đến 16% trọng lượng so với tổng trọng lượng của các hạt có độ dẫn nhiệt cao (A).

- (11) 81696 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-03518 (85) 14/06/2021
(22) 25/02/2020 (86) PCT/JP2020/007349 25/02/2020
(30) 2019-034888 27/02/2019 JP (87) WO2020/175430 03/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2021

(51) *F16C 13/00; G03G 15/16; G03G 15/08; G03G 15/00; G03G 15/02*

(71) **NOK CORPORATION (JP)**

12-15, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058585, Japan

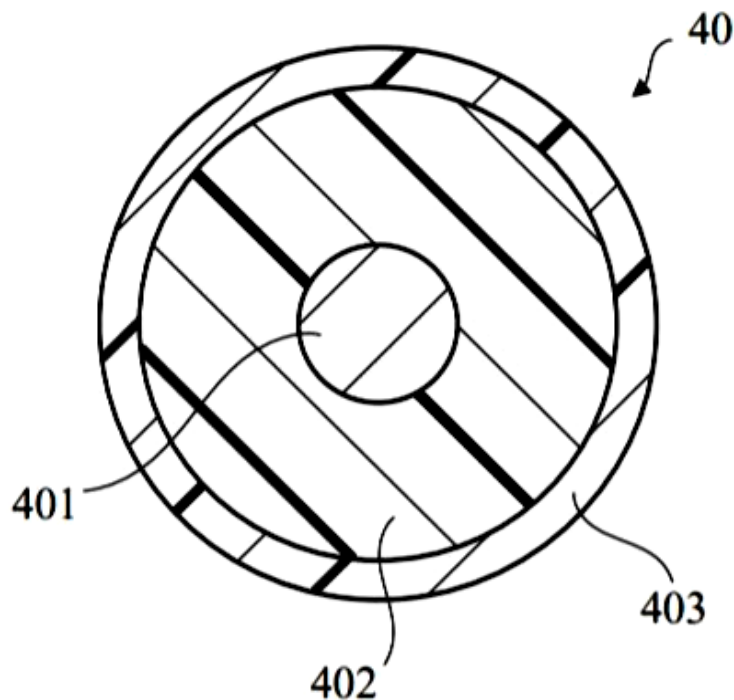
(72) UEMATSU Asami (JP); IKEDA Atsushi (JP); SUZUKI Shogo (JP); OURA Kosuke (JP); HUKUOKA Satoshi (JP); SASAKI Kenji (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CON LĂN TÍCH ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến con lăn tích điện bao gồm lõi, vật liệu nền cao su được bố trí xung quanh lõi và lớp bề mặt được bố trí xung quanh vật liệu nền cao su. Sự không đều chiều cao của murrì điểm RZ của bề mặt của lớp bề mặt bằng hoặc lớn hơn 3,9 micromet và bằng hoặc nhỏ hơn 6,1 micromet. Khoảng cách trung bình giữa các đỉnh Sm của bề mặt của lớp bề mặt bằng hoặc lớn hơn 12,5 micromet và bằng hoặc nhỏ hơn 13,5 micromet.

Fig. 2



- (11) 81697 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-03521 (85) 14/06/2021
(22) 25/02/2020 (86) PCT/JP2020/007350 25/02/2020
(30) 2019-034889 27/02/2019 JP (87) WO2020/175431 03/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2021

(51) *F16C 13/00; G03G 15/16; G03G 15/08; G03G 15/00; G03G 15/02*

(71) **NOK CORPORATION (JP)**

12-15, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058585, Japan

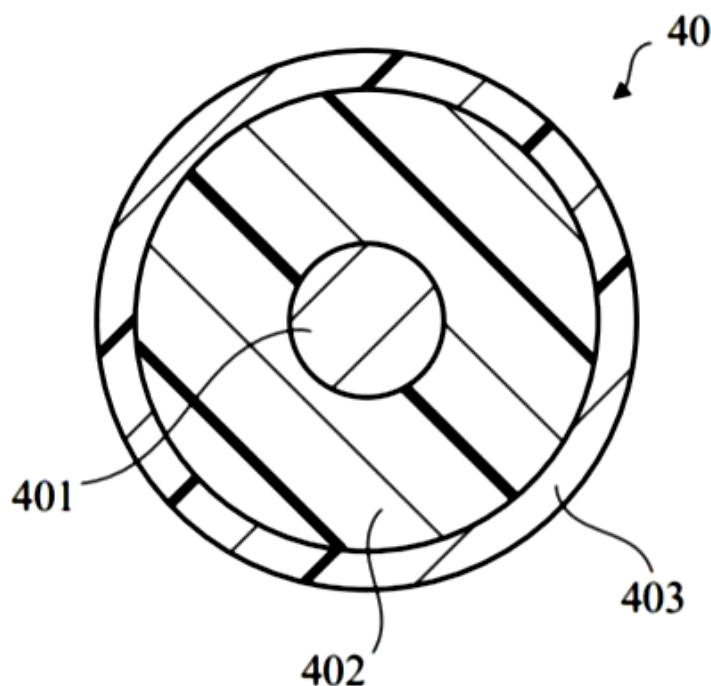
(72) UEMATSU Asami (JP); IKEDA Atsushi (JP); SUZUKI Shogo (JP); OURA Kosuke (JP); HUKUOKA Satoshi (JP); SASAKI Kenji (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CON LĂN TÍCH ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến con lăn tích điện bao gồm lõi, vật liệu nền cao su được bố trí xung quanh lõi và lớp bề mặt được bố trí xung quanh vật liệu nền cao su. Sự không đều chiều cao của murrì điểm RZ của bề mặt của lớp bề mặt bằng hoặc lớn hơn 6,5 micromet và bằng hoặc nhỏ hơn 11,7 micromet. Khoảng cách trung bình giữa các đỉnh Sm của bề mặt của lớp bề mặt bằng hoặc lớn hơn 16,5 micromet và bằng hoặc nhỏ hơn 18,8 micromet.

Fig. 2



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81698 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03526 | (85) 14/06/2021 | |
| (22) 13/02/2020 | (86) PCT/KR2020/002027 | 13/02/2020 |
| (30) 10-2019-0016597 | 13/02/2019 KR (87) WO2020/166989 | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2021

(51) **H01Q 9/04; H04M 1/02; H01Q 1/24**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

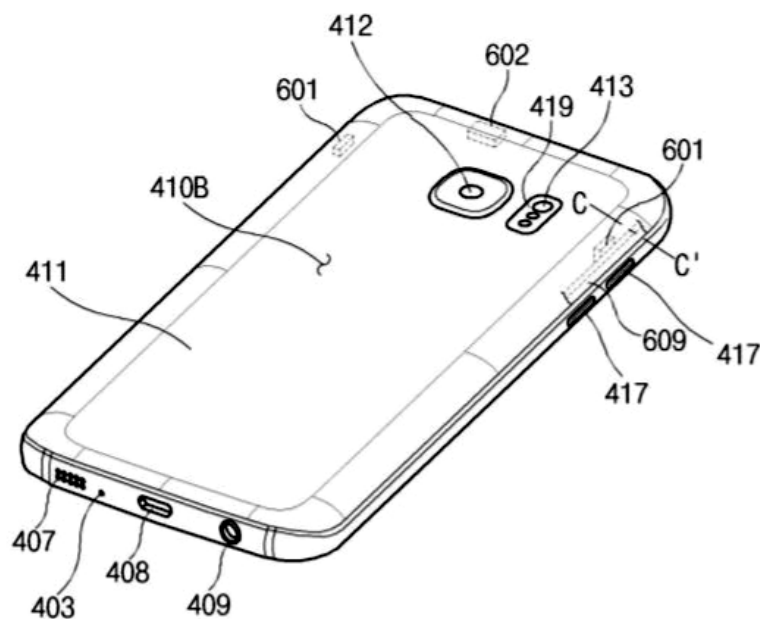
(72) SEO, Mincheol (KR); KIM, Hosaeng (KR); SHIN, Donghun (KR); LEE, Yoonjae (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ CHỨA ANTEN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm phần tử đỡ, tấm trước được bố trí trên bề mặt trước của phần tử đỡ, tấm sau được bố trí trên bề mặt sau của phần tử đỡ, cấu trúc không dẫn điện được đặt giữa tấm sau và mép của phần tử đỡ và được cố định vào phần tử đỡ, và cấu trúc anten được đặt giữa tấm sau và mép của phần tử đỡ. Ít nhất một phần của cấu trúc anten có thể được bố trí để đối diện cấu trúc không dẫn điện. Trong vùng của cấu trúc không dẫn điện, đối diện cấu trúc anten, khoảng cách được tách biệt từ cấu trúc anten thay đổi phụ thuộc vào khoảng cách từ bề mặt đáy của phần tử đỡ mà cấu trúc không dẫn điện được cố định vào.

Fig.5



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81699 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03529 | (85) 15/06/2021 | |
| (22) 07/11/2019 | (86) PCT/KR2019/015018 | 07/11/2019 |
| (30) 10-2018-0148821 | 27/11/2018 KR (87) WO2020/111561 | 04/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2021

(51) **H02S 50/00**; G01R 21/06; G06N 20/00; H02H 3/24; H02S 40/36; G01R 19/165; G08C 17/02

(71) **NANOOMENERGY CO., LTD.** (KR)
B1, 131, Doryeong-ro, Jeju-si Jeju-do 63126, Republic of Korea

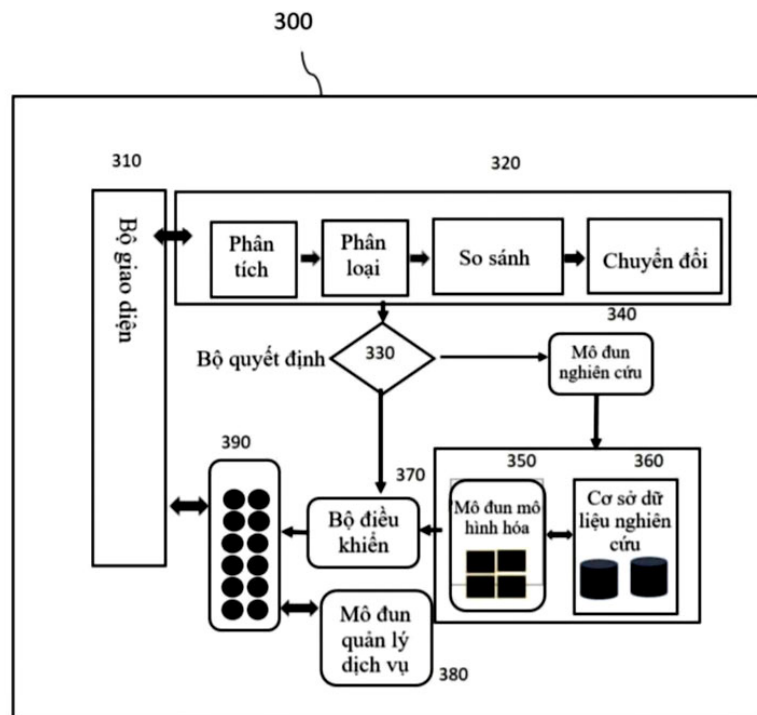
(72) YANG, Jihyeok (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN PHÁT ĐIỆN QUANG ĐIỆN MẶT TRỜI DỰA TRÊN HỌC MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp điều khiển phát điện quang điện dựa trên học máy, hệ thống bao gồm: các mô đun quang điện; các bộ điều khiển nút để tắt mô đun quang điện được kết nối khi dữ liệu dòng điện, điện áp và năng lượng đo được không đáp ứng dữ liệu điều khiển; bộ nút mạng để lưu trữ dữ liệu đo được; mô đun khiêu khiển thời gian thực để phân loại, so sánh và phân tích và lưu trữ dữ liệu, và truyền lệnh điều khiển đến bộ nút mạng; và học máy để giám sát thiết bị và dữ liệu, nghiên cứu dựa trên học máy, và trích xuất dữ liệu được yêu cầu để điều khiển phát điện quang điện để cung cấp dữ liệu dịch vụ điều khiển theo kết quả mô hình hóa đã thực hiện.

Fig.6



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81700 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03533 | (85) 15/06/2021 | |
| (22) 28/11/2019 | (86) PCT/JP2019/046501 | 28/11/2019 |
| (30) 2018-239898 | 21/12/2018 JP (87) WO2020/129565 | 25/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2021

(51) **B23C 3/12; G02B 5/30; B23C 1/12**

(71) 1. **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

2. **BBS KINMEI CO., LTD. (JP)**

4-12, Asahigaoka, Hakusan-shi, Ishikawa 9240004, Japan

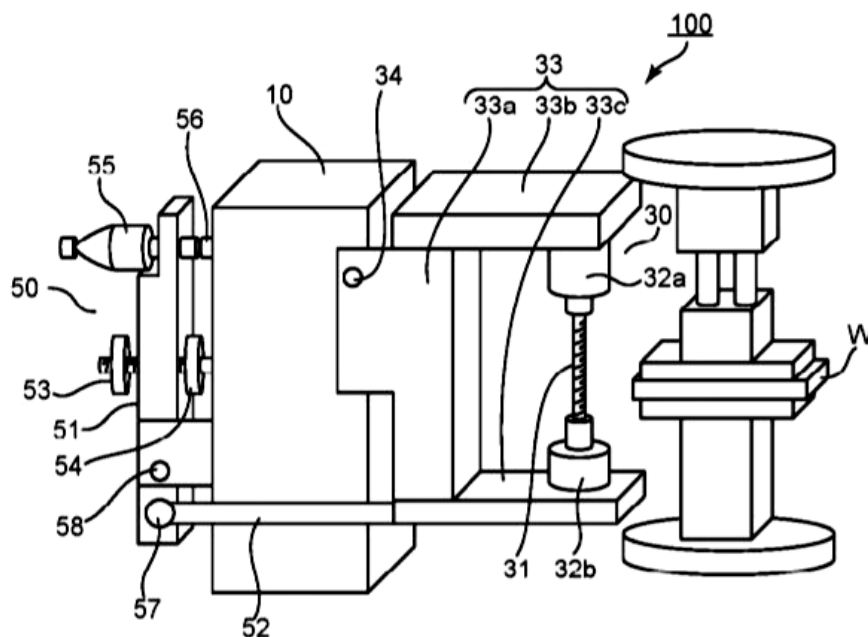
(72) NAKAICHI Makoto (JP); NAKAI Kota (JP); SAKAGUCHI Shigeo (JP); ASAKAWA Takeshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ CẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt có lưỡi dao phay mặt đầu được giữ ở trạng thái được đỡ trên cả hai đầu, và có khả năng dễ điều chỉnh độ nghiêng của lưỡi dao phay mặt đầu. Thiết bị cắt theo một phương án của sáng chế được tạo kết cấu để thực hiện việc gia công cắt trên bề mặt theo chu vi ngoài của chi tiết gia công, mà thu được bằng cách tạo lớp các màng. Thiết bị cắt này bao gồm: thân chính của thiết bị; cụm cắt có: lưỡi dao phay mặt đầu; và các giá kẹp được tạo kết cấu để giữ cả hai phần đầu của lưỡi dao phay mặt đầu để cho phép lưỡi dao phay mặt đầu có thể quay tự do được; và cụm thân chính, mà các giá kẹp được lắp vào đó; và cơ cấu điều chỉnh độ nghiêng được tạo kết cấu để điều chỉnh độ nghiêng của cụm cắt.

FIG. 1



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 81701 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03534 | (85) 15/06/2021 | |
| (22) 20/12/2018 | (86) PCT/IB2018/060411 | 20/12/2018 |
| | (87) WO2020/128589 | 25/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2021

- (51) **C21D 9/04; C21D 1/667; C22C 38/28; C22C 38/04; C22C 38/24; B21B 1/085; C22C 38/02**

- (71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg, Luxembourg

- (72) UHRIN Raymond (US); ROYER Zachary (US); MCCULLOUGH Jason (US); PERRY Richard L (US); STEVENSON Bruce (US)

- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT RAY CHỮ T CÓ ĐỂ CÓ ĐỘ BỀN CAO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất ray chữ T đã được làm cứng có độ bền cao và ray chữ T được sản xuất bằng phương pháp này. Phương pháp này bao gồm các bước tạo ra ray chữ T bằng thép cacbon, ray thép chữ T này được tạo ra ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 700 đến 800°C; và làm nguội ray thép chữ T này ở tốc độ làm nguội sao cho nhiệt độ tính bằng °C của bề mặt đế của ray thép chữ T này được duy trì trong vùng giữa : đồ thị ranh giới tốc độ làm nguội trên được xác định bởi đường trên nối tọa độ xy (0s, 800°C), (80s, 675°C), (110s, 650°C) và (140s, 663°C); và đồ thị ranh giới tốc độ làm nguội dưới được xác định bởi đường dưới nối tọa độ xy (0s, 700°C), (80s, 575°C), (110s, 550°C) và (140s, 535°C).

- (11) **81702 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03541** (85) 15/06/2021
(22) 22/11/2019 (86) PCT/JP2019/045874 22/11/2019
(30) 2018-219798 23/11/2018 JP (87) WO2020/105738 28/05/2020
2018-219797 23/11/2018 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2021

(51) **H04M 11/00; G06F 13/00**

(71) **ACCURETE INC. (JP)**

301 3F, 28-5, Kandaogawamachi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-0052 Japan

(72) ITO Akihiro (JP); TANAKA Yusei (JP); KAMIKAWA Keiichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN TẢI TIN NHẮN, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp chuyển tải tin nhắn, và phương tiện đọc được bởi máy tính. Mục đích là đề xuất môi trường mà trong đó truyền thông với dịch vụ tin nhắn ngắn (Short Message Service, SMS), vốn có các dấu hiệu đặc trưng như là khả năng chuyển giao tin nhắn cao và khả năng xác minh nhận dạng cao, hoặc loại tương tự có thể được sử dụng một cách dễ dàng hơn mà không làm suy yếu các dấu hiệu tiện lợi này. Thiết bị chuyển tải tin nhắn được đề xuất sẽ bao gồm: đơn vị chấp nhận mà chấp nhận ID máy khách nhận dạng một máy khách trong số nhiều máy khách, tin nhắn được truyền từ máy khách để được truyền đến thiết bị đầu cuối, và ID thiết bị đầu cuối nhận dạng thiết bị đầu cuối, nhiều nhiều máy khách mà mỗi máy khách thuộc về một nhóm trong số các nhóm mà mỗi nhóm được nhận dạng bởi ID nhóm; cơ sở dữ liệu mà trong đó sự tương ứng giữa ID nhóm, ID máy khách, ID người gửi, và ID thiết bị đầu cuối được đăng ký và nhiều ID người gửi được liên kết với một ID nhóm trong số nhiều ID nhóm; đơn vị điều khiển cơ sở dữ liệu mà cập nhật và tìm kiếm cơ sở dữ liệu; đơn vị truyền mà truyền, đến thiết bị đầu cuối được nhận dạng bởi ID thiết bị đầu cuối, tin nhắn được truyền đến thiết bị đầu cuối sẽ được đính kèm một ID người gửi trong số nhiều ID người gửi trong cơ sở dữ liệu được liên kết với ID nhóm tương ứng với ID máy khách; đơn vị nhận mà nhận tin nhắn trả lời từ thiết bị đầu cuối đã nhận được tin nhắn được truyền, tin nhắn trả lời là tin nhắn mà trong đó ID người gửi được đính kèm với tin nhắn được truyền được chỉ định là điểm đến trả lại và ID thiết bị đầu cuối của thiết bị đầu cuối được đính kèm với nó; và đơn vị chuyển giao mà chuyển giao tin nhắn trả lời cho máy khách được nhận dạng bởi ID máy khách tương ứng với một cặp ID người gửi và ID thiết bị đầu cuối được đăng ký trong cơ sở dữ liệu

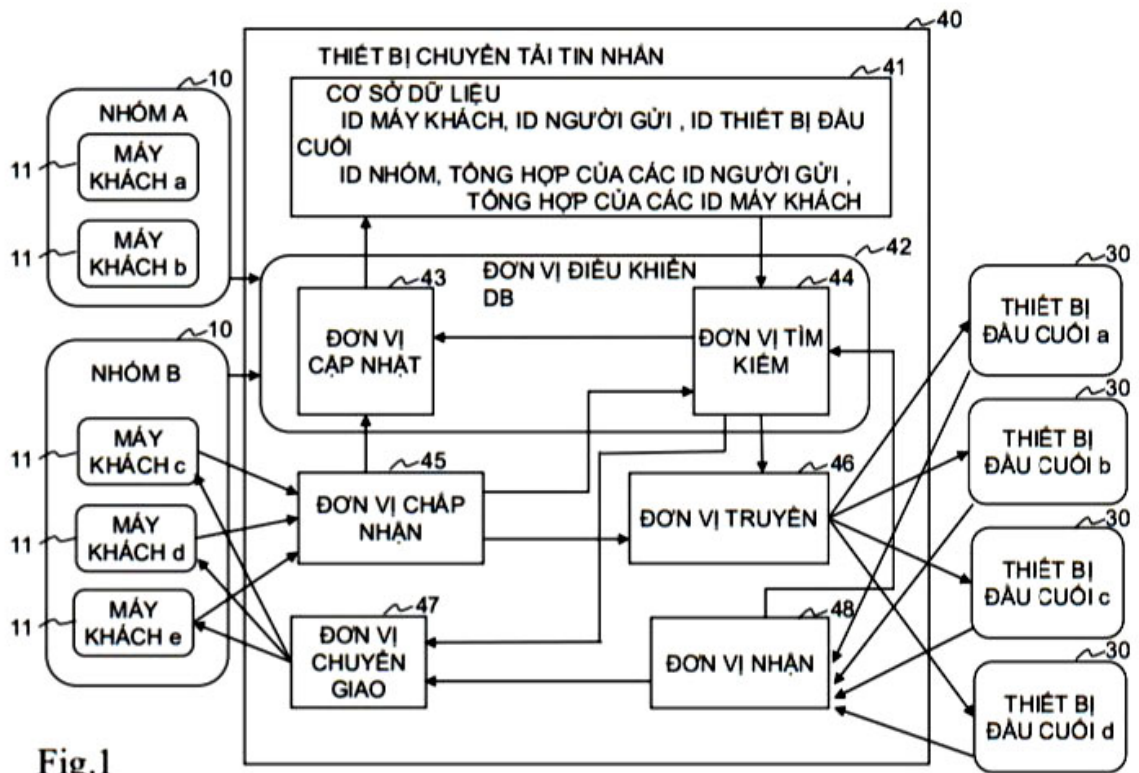
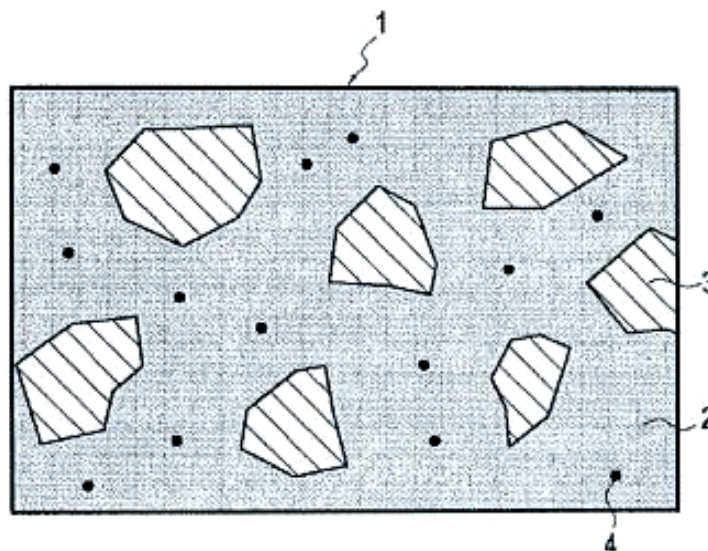


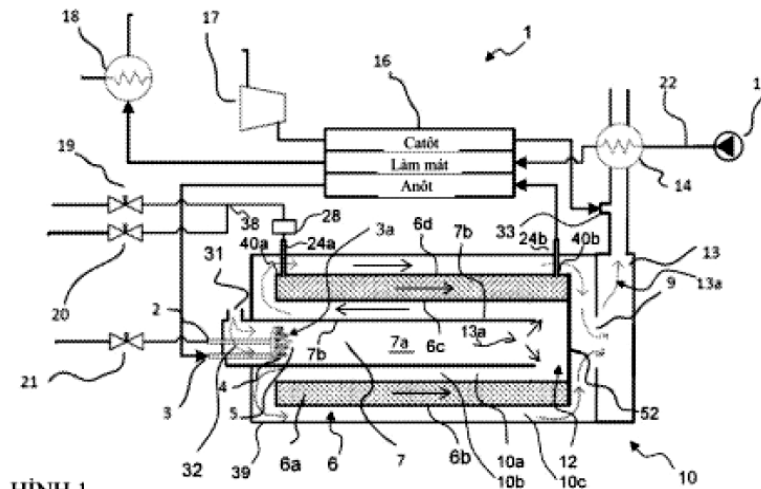
Fig.1

- (11) **81703 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-03545** (85) 15/06/2021
 (22) 27/12/2019 (86) PCT/FR2019/053305 27/12/2019
 (30) 1874421 31/12/2018 FR (87) WO2020/141280 09/07/2020
 (51) **C08K 5/19; H02K 3/40; H01B 3/40; H02K 3/30; C08K 5/5337; C08L 65/00**
 (71) **1. SUPERGRID INSTITUTE (FR)**
 23 Rue Cyprian, 69100 Villeurbanne, France
2. CENTRE NATIONAL DE LA RECHERCHE SCIENTIFIQUE (CNRS) (FR)
 3 Rue Michel Ange, 75794 Paris Cedex 16, France
3. UNIVERSITE CLAUDE BERNARD LYON 1 (FR)
 43 Boulevard Du Onze Novembre, 1918 69100 Villeurbanne, France
4. INSTITUT NATIONAL DES SCIENCES APPLIQUEES DE LYON (FR)
 20 Avenue Albert Einstein, 69100 Villeurbanne, France
5. UNIVERSITE JEAN MONNET SAINT ETIENNE (FR)
 Maison De Luniversite 10 Rue Trefilerie 42100 Saint Etienne, France
 (72) LEFORT, Thibaut (FR); BACHELLERIE, Damien (FR); PRUVOST, Sébastien (FR); DUCHET, Jannick (FR); LIVI, Sébastien (FR)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) VẬT LIỆU CÁCH ĐIỆN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu composit cách điện (1) bao gồm chất nền polyepoxit (2) thuộc loại vòng béo hoặc thuộc loại diglycidyl ete với hàm lượng nhỏ hơn 40% khối lượng, khoảng từ 20% đến 75% khối lượng của một hoặc vài chất độn kích thước vi mô và/hoặc kích thước trung bình (3), và khoảng từ 0,1% đến 20% khối lượng ít nhất một chất lỏng ion (4), khối lượng được tính theo tổng khối lượng của vật liệu composit cách điện (1). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu composit cách điện (1), cũng như dùng vật liệu này cho lớp nền cách điện (9) trong trạm biến áp bọc kim loại (5).

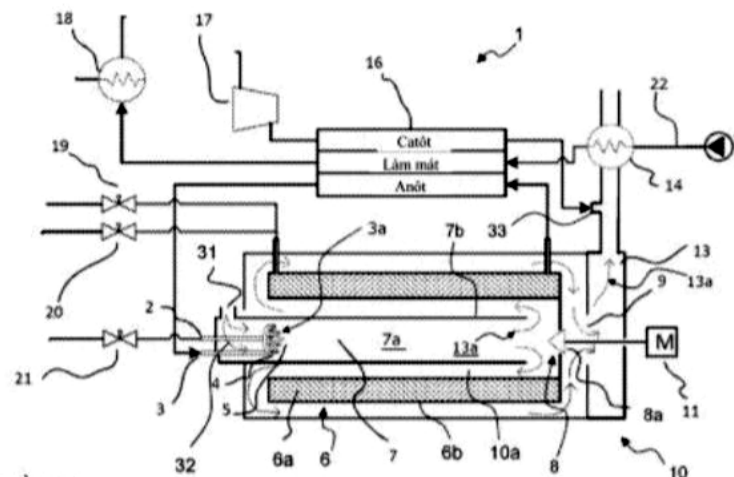
[Fig. 1]



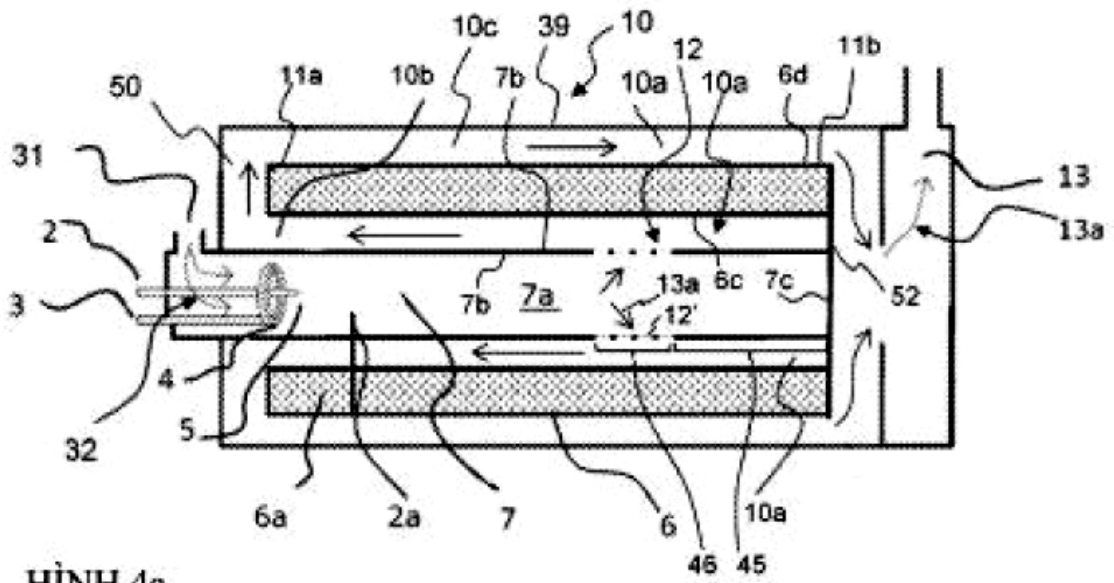
- (11) 81704 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-03548 (85) 15/06/2021
 (22) 20/11/2019 (86) PCT/DK2019/050362 20/11/2019
 (30) PA 2018 70763 20/11/2018 DK (87) WO2020/103995 28/05/2020
 PA 2019 70389 21/06/2019 DK
 (51) H01M 8/0612; H01M 8/00; H01M 8/06; C01B 3/38; H01M 8/04298
 (71) BLUE WORLD TECHNOLOGIES HOLDING APS (DK)
 Lavavej 16, 9220 Aalborg Øst, Denmark
 (72) BANG, Mads (DK); KORSGAARD, Anders Risum (DK)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG PIN NHIÊN LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất hệ thống pin nhiên liệu và phương pháp vận hành hệ thống này. Trong hệ thống pin nhiên liệu, ví dụ các pin nhiên liệu HTPEM, hệ thống van (8) được sử dụng bằng cách điều hướng một cách chọn lọc khí thải từ bộ phận đốt (7) hoặc tới bộ tái tạo (6) để gia nhiệt bộ tái tạo (6), cụ thể là trong quá trình hoạt động bình thường, hoặc đi qua bộ tái tạo trong các trạng thái khởi động để gia nhiệt bó pin nhiên liệu (16) trước khi bắt đầu gia nhiệt bộ tái tạo (6). Một cách tùy chọn, cụm bộ đốt/bộ tái tạo tích hợp (1) được bố trí.



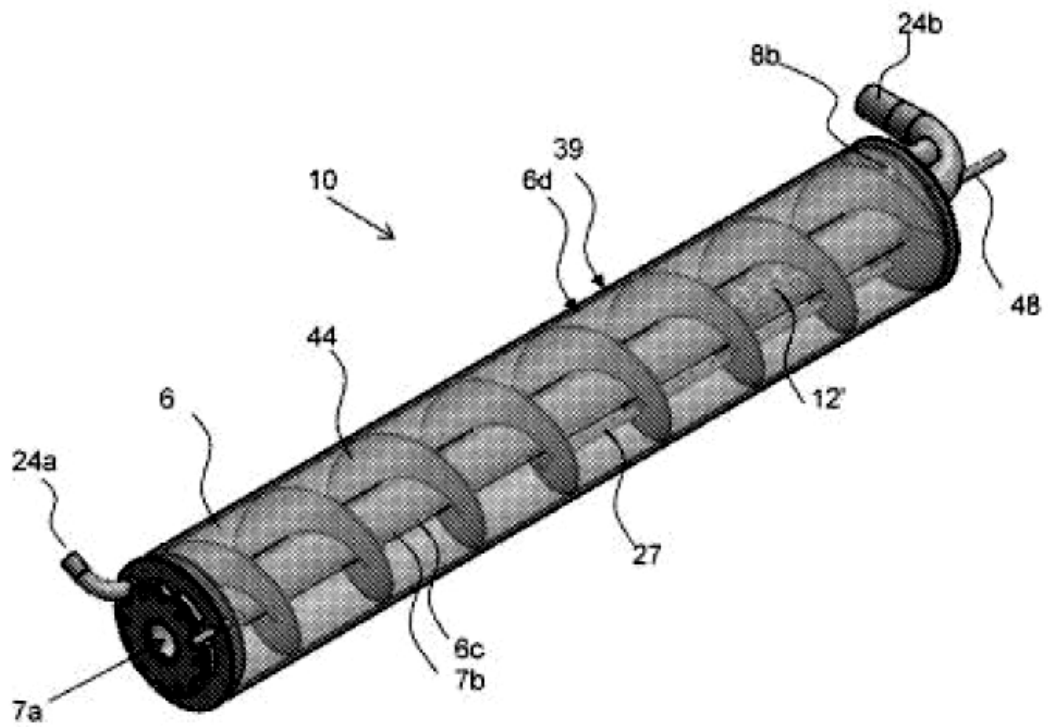
HÌNH 1



HÌNH 2a



HÌNH 4a



HÌNH 5a

- (11) 81705 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-03549 (85) 15/06/2021
(22) 20/12/2019 (86) PCT/SG2019/050627 20/12/2019
(30) 10201811511R 21/12/2018 SG (87) WO2020/130947 25/06/2020
(51) G01N 21/35; G01N 33/03; G06N 3/02; G01N 21/65

- (71) WILMAR INTERNATIONAL LIMITED (SG)
56 Neil Road, Singapore 088830, Singapore
(72) LIM, Junliang Kevin (SG); ELEJALDE-OCHANDIANO, Untzizu (SG); NGUYEN, Thi Kim Ngan (SG); KINI, Shruthi Gopalkrishna (SG)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG DỰ ĐOÁN CÁC PHÉP ĐO ĐỊNH LƯỢNG VỀ SỰ PHA TRỘN CỦA MẪU DẦU ĂN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp dự đoán các phép đo định lượng về sự pha trộn dầu của mẫu dầu ăn. Phương pháp này bao gồm các bước: tiếp nhận ít nhất một phần dữ liệu phổ của mẫu dầu ăn; cung cấp mô hình dự đoán đơn lẻ có khả năng tạo ra dự đoán về chất pha trộn trong mẫu dầu ăn, trong đó mô hình dự đoán này là mô hình phi tuyến tính bao gồm mạng nơron sâu; và xử lý ít nhất một phần dữ liệu phổ bằng cách sử dụng mô hình dự đoán đơn lẻ. Theo các phương án khác, sáng chế còn đề xuất vật ghi đọc được bằng máy tính bao gồm lệnh đọc được bằng máy tính được thực thi bởi máy tính để dự đoán các phép đo định lượng về sự pha trộn dầu của mẫu dầu ăn. Sáng chế cũng đề xuất thiết bị hoặc hệ thống để dự đoán phép đo định lượng về sự pha trộn dầu của mẫu dầu ăn được cung cấp.

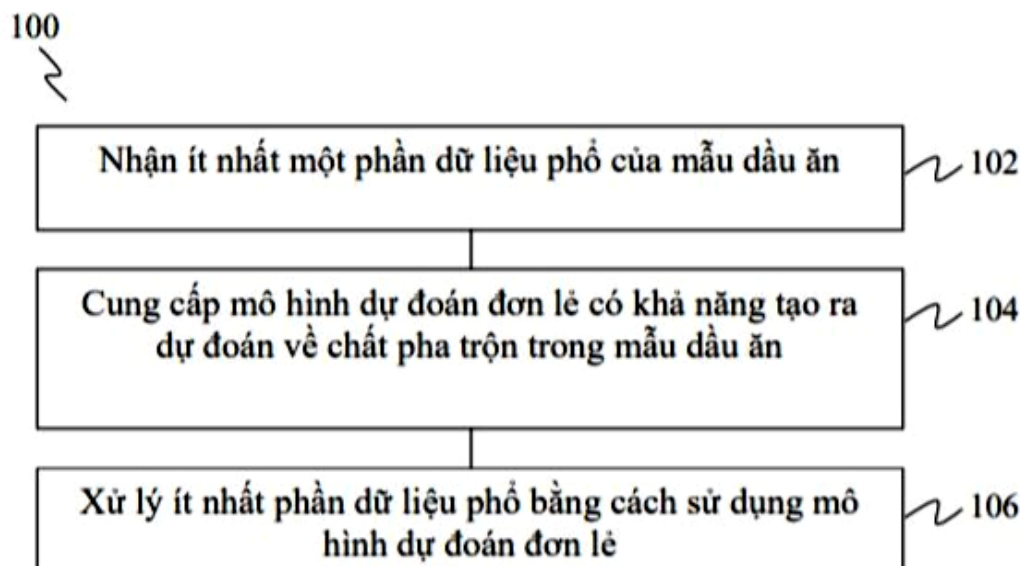


FIG. 1A

- (11) **81706 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03550** (85) 15/06/2021
(22) 20/12/2019 (86) PCT/CN2019/127006 20/12/2019
(30) 62/783,244 21/12/2018 US (87) WO2020/125752 25/06/2020
62/784,570 24/12/2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2021

(51) **H04N 19/103**; *H04N 19/176*; *H04N 19/593*; *H04N 19/159*

(71) **MEDIATEK INC.** (CN)

No. 1, Dusing 1st Rd. , Hsinchu Science Park, Hsinchu City, Taiwan 30078, China

(72) CHIANG, Man-Shu (CN); CHUANG, Tzu-Der (CN); HSU, Chih-Wei (CN); CHEN, Ching-Yeh (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN TRONG BỘ MÃ HÓA VIDEO VÀ BỘ GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp dự đoán trong bộ mã hóa video và bộ giải mã video, và thiết bị mã hóa và thiết bị giải mã video. Theo phương pháp này, khối hiện tại được phân vùng thành vùng thứ nhất và vùng thứ hai sử dụng phân vùng mục tiêu. Danh mục ứng viên được xác định. Hai ứng viên được xác định cho hai vùng bằng cách suy ra hai ứng viên mục tiêu từ danh mục ứng viên. Khi ứng viên mục tiêu được lựa chọn là ứng viên dự đoán-uni, ứng viên mục tiêu được lựa chọn được sử dụng như một ứng viên; và khi ứng viên mục tiêu được lựa chọn là ứng viên dự đoán-bi, thông tin động được liên kết của ứng viên mục tiêu được lựa chọn với danh mục 0 hoặc danh mục 1 được sử dụng như một ứng viên. Khối hiện tại hoặc thông tin động hiện tại được liên kết với khối hiện tại được mã hóa hoặc giải mã theo danh mục ứng viên. Danh mục ứng viên được sử dụng để suy ra ứng viên thứ nhất và ứng viên thứ hai.

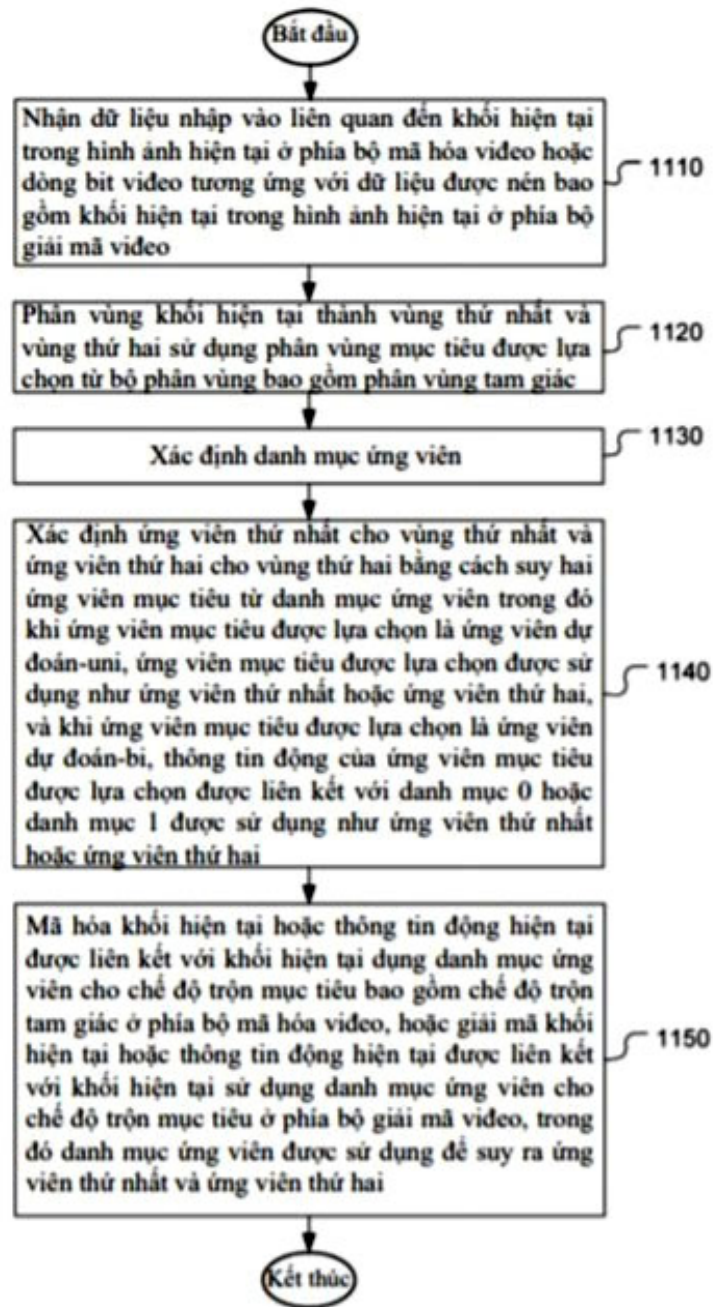
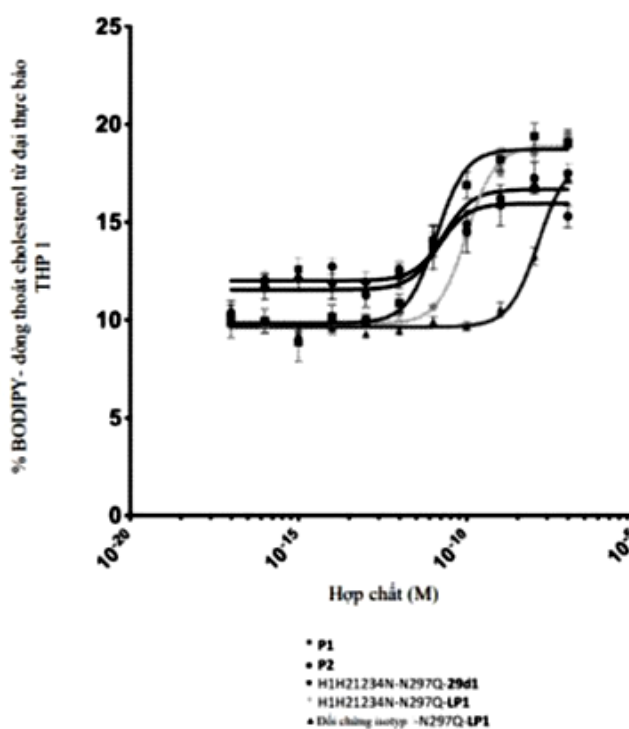


FIG .11

- (11) 81707 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-03558 (85) 15/06/2021
 (22) 19/11/2019 (86) PCT/US2019/062302 19/11/2019
 (30) 62/769,946 20/11/2018 US (87) WO2020/106780 28/05/2020
 (51) C07D 233/64; A61K 47/69; C07C 233/90; C07K 5/08; C07D 249/16; C07H 17/02; C07K 5/06; A61K 47/68
 (71) REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
 777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591-6707, United States of America
 (72) GROMADA, Jesper (DK); GUSAROVA, Viktoria (US); HAN, Amy (US); HAXHINASTO, Sokol (US); MURPHY, Andrew, J. (US); OLSON, William (US); SLEEMAN, Matthew (GB)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT BIS-OCTAHYDROPHENANTHREN CARBOXAMIT, NHÓM LIÊN KẾT-CHẤT TRỌNG TẢI BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY VÀ THỂ TIẾP HỢP PROTEIN CỦA NÓ**
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất hoặc chất trọng tải, nhóm liên kết-chất trọng tải, thể tiếp hợp kháng thể-dược chất, và chế phẩm liên quan đến thụ thể X ở gan, bao gồm bis-octahydrophenanthren carboxamit và thể tiếp hợp dược chất với protein (ví dụ, kháng thể) của nó.

FIG. 13. Hoạt hóa dòng thoát cholesterol bởi ADC kháng-MSR1 có chất trọng tải P2



- (11) **81708 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-03559** (85) 15/06/2021
- (22) 02/12/2019 (86) PCT/CN2019/122472 02/12/2019
- (30) 201811536818.X 14/12/2018 CN (87) WO2020/119508 18/06/2020
- (51) **H04N 21/44; H04N 21/472; G10L 15/08; H04N 21/439**
- (71) **ONE CONNECT SMART TECHNOLOGY CO., LTD. (SHENZHEN) (CN)**
Qianhai Complex A201, NO.1 Qianwan 1st Road Qianhai Shenzhen-Hong Kong
Cooperation Zone Shenzhen, Guangdong 518052, China
- (72) WANG, Zhenhua (CN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CẮT VIDEO, THIẾT BỊ MÁY TÍNH VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cắt video bao gồm các bước: trích xuất dữ liệu video chờ nhận dạng từ dữ liệu luồng video, và trích xuất dữ liệu hình ảnh và dữ liệu âm thanh từ dữ liệu video chờ nhận dạng; nhập dữ liệu hình ảnh vào trong mô hình nhận dạng hành vi đánh dấu điểm được cài đặt sẵn, thu được kết quả nhận dạng hành vi đánh dấu điểm, nhập các dữ liệu âm thanh vào trong mô hình nhận dạng giọng nói đánh dấu điểm được cài đặt sẵn, thu được kết quả nhận dạng giọng nói bằng đánh dấu điểm; căn cứ theo kết quả nhận dạng hành vi đánh dấu điểm, các kết quả nhận dạng giọng nói bằng đánh dấu điểm và quy tắc kích hoạt đánh dấu điểm được cài đặt sẵn, thu được kết quả nhận dạng đánh dấu điểm; khi kết quả nhận dạng đánh dấu điểm là loại đánh dấu điểm thao tác hoạt động, phải thêm nhãn nhận dạng điểm cắt vào dữ liệu video chờ nhận dạng; tiến hành xử lý cắt dữ liệu luồng video theo biểu tượng nhận dạng điểm cắt, thu được dữ liệu đoạn video. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị máy tính và vật ghi lưu trữ.

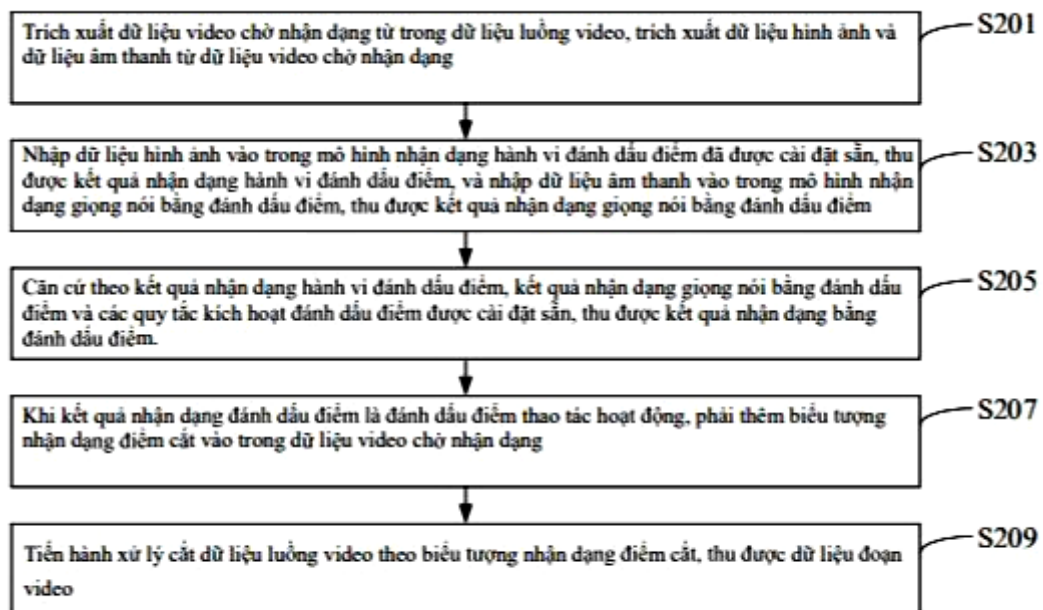


Fig. 2

- | | | | | | |
|--------------------------|------------|----|--------------------|------------------------|------------|
| (11) 81709 A | | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03570 | | | | (85) 16/06/2021 | |
| (22) 17/02/2020 | | | | (86) PCT/CN2020/075541 | 17/02/2020 |
| (30) 62/813,687 | 04/03/2019 | US | (87) WO2020/177520 | | 10/09/2020 |
| 62/815,302 | 07/03/2019 | US | | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2021

(51) **H04N 19/96; H04N 19/513**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAO, Han (CN); ESENLIK, Semih (TR); WANG, Biao (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT LƯU TRỮ BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo mã video được triển khai bởi thiết bị giải mã hoặc thiết bị mã hóa để sử dụng tối ưu bộ nhớ đệm tham chiếu phần cứng, trong đó nhóm đơn vị cây mã (coding tree unit, CTU) tham chiếu để dự báo chế độ sao chép trong khối (Intra Block Copy, IBC) của khối hiện tại của CTU hiện tại được xác định dựa trên kích thước của CTU hiện tại, và trong đó các mẫu tham chiếu của khối hiện tại thu được từ nhóm CTU tham chiếu.

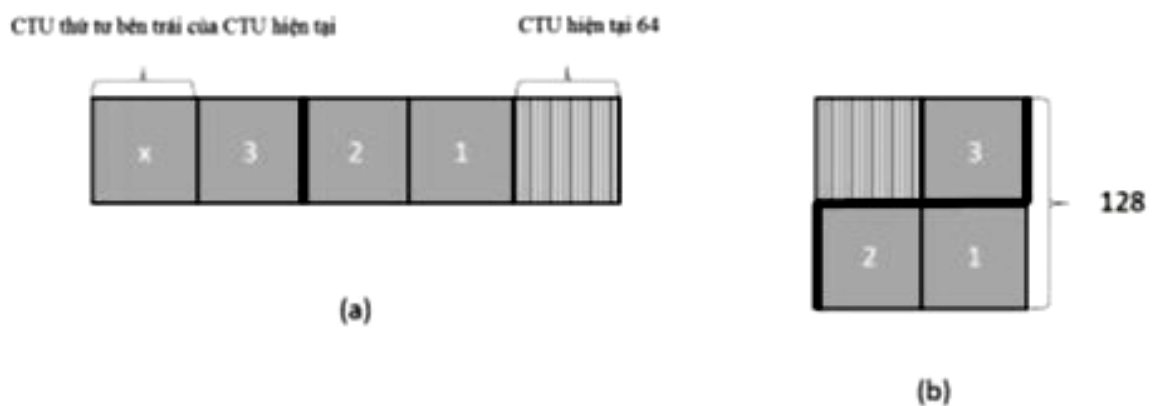


Fig.14

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81710 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03571 | | | (85) 16/06/2021 | |
| (22) 10/02/2020 | | | (86) PCT/CN2020/074575 | 10/02/2020 |
| (30) 62/813,690 | 04/03/2019 | US | (87) WO2020/177505 | 10/09/2020 |
| 62/815,311 | 07/03/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2021

(51) **H04N 19/52; H04N 19/593**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAO, Han (CN); ESENLİK, Semih (TR); WANG, Biao (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO DANH SÁCH HỢP NHẤT ỨNG VIÊN ĐỐI VỚI CHẾ ĐỘ SAO CHÉP TRONG KHỐI, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các thiết bị tạo danh sách hợp nhất ứng viên đối với chế độ sao chép trong khối (Intra block copy, IBC), phương pháp bao gồm các bước: chèn vectơ khối của khối lân cận bên trái của khối hiện tại vào danh sách hợp nhất ban đầu của khối hiện tại, khi khối lân cận bên trái khả dụng và khối lân cận bên trái đang sử dụng chế độ IBC; chèn vectơ khối của khối lân cận bên trên của khối hiện tại vào danh sách hợp nhất ban đầu, khi khối lân cận bên trên khả dụng, khối lân cận bên trên đang sử dụng chế độ IBC và vectơ khối của khối lân cận bên trên không giống như vectơ khối của khối lân cận bên trái; chèn vectơ khối của ứng viên cuối cùng trong bộ dự báo vectơ chuyển động dựa trên lịch sử (history based motion vector hoặc bộ dự báo, HMVP) vào danh sách hợp nhất ban đầu, khi vectơ khối của khối lân cận bên trên không giống như vectơ khối của ứng viên cuối cùng trong HMVP và khi vectơ khối của khối lân cận bên trái không giống như vectơ khối của ứng viên cuối cùng trong HMVP; thu được vectơ khối của khối hiện tại theo danh sách hợp nhất ban đầu sau các tiến trình chèn nêu trên và chỉ số ứng viên hợp nhất đối với khối hiện tại.

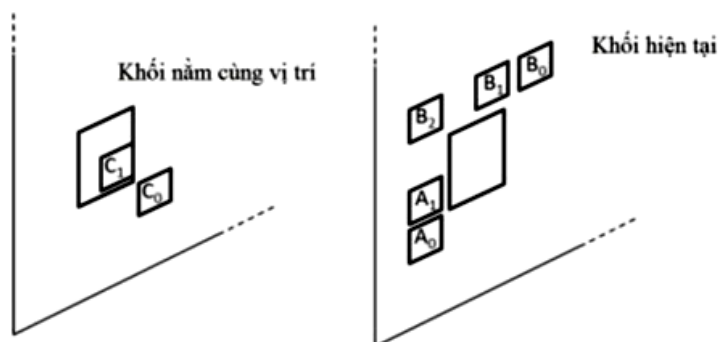
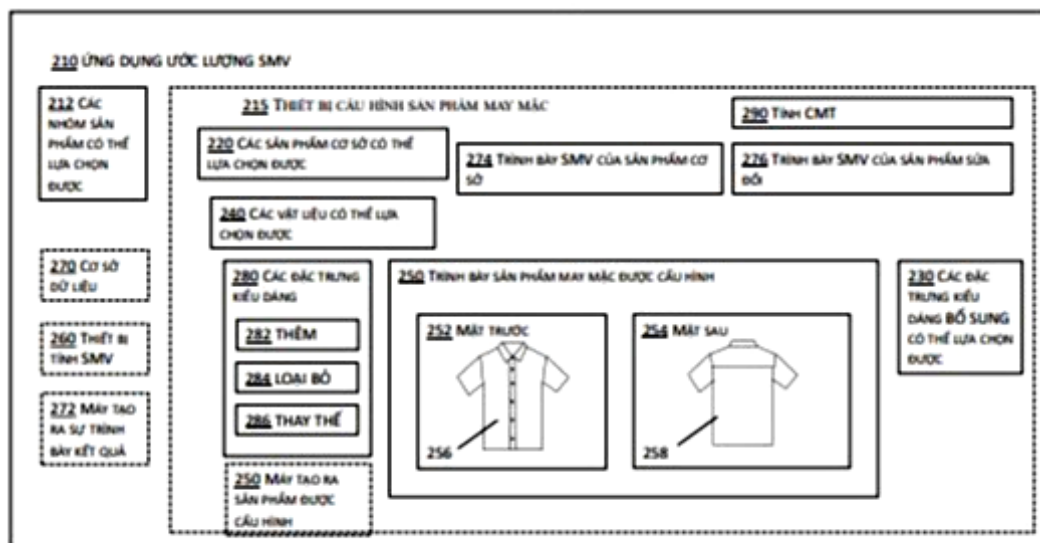


Fig.6

- (11) 81711 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-03587 (85) 16/06/2021
 (22) 06/12/2019 (86) PCT/IB2019/060524 06/12/2019
 (30) 1851530-4 07/12/2018 SE (87) WO2020/115714 A1 11/06/2020
 (51) **G06Q 10/06**
 (71) **H & M HENNES & MAURITZ (FAR EAST) LTD (CN)**
 20-22 Floor, Tower 6, China Hong Kong City, 33 Canton Road, Tsim Sha Tsui,
 Kowloon, Hong Kong (CN)
 (72) RANJAN, Rakesh (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ XÁC ĐỊNH NĂNG SUẤT SẢN XUẤT YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM MAY MẶC**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp và phương tiện đọc được bằng máy tính lưu trữ chương trình ứng dụng máy tính để xác định năng suất sản xuất yêu cầu đối với việc sản xuất các sản phẩm may mặc, bao gồm: thiết bị cấu hình sản phẩm may mặc (215) có giao diện người dùng tương tác trực quan (200), thiết bị tính giá trị phút tiêu chuẩn (260). Thiết bị cấu hình sản phẩm may mặc (215) với giao diện người dùng tương tác trực quan (200) được cấu hình để: tạo ra sản phẩm được cấu hình dựa trên các lệnh lựa chọn nhận được đối với vật liệu được chọn, sản phẩm cơ sở được chọn và có thể cả các đặc trưng bổ sung được chọn. Thiết bị tính giá trị phút tiêu chuẩn (260) được cấu hình để xác định giá trị phút tiêu chuẩn cho sản phẩm được cấu hình dựa trên giá trị phút tiêu chuẩn thiết lập trước đối với sản phẩm cơ sở đã chọn, dựa trên giá trị tác động phút tiêu chuẩn thiết lập trước đối với các đặc trưng kiểu dáng bổ sung đã chọn và dựa trên tỷ lệ tác động SMV của cấp độ may của vật liệu phức tạp đối với cấp độ may của vật liệu phức tạp được xác định. Sự ước lượng của năng suất sản xuất yêu cầu đối với việc sản xuất sản phẩm may mặc được cấu hình dựa trên giá trị phút tiêu chuẩn được xác định.



200 Giao diện người dùng tương tác trực quan

FIG. 2

- (11) **81713 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03601** (85) 16/06/2021
(22) 19/12/2019 (86) PCT/US2019/067599 19/12/2019
(30) 16/230,912 21/12/2018 US (87) WO2020/132317 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2021

(51) **A43B 3/24; A43B 7/20; A43B 11/00; A43B 23/08**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) HOPKINS, Timothy P. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GIÀY DÉP CÓ CỔ GIÀY BẮT ĐỐI XỨNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến giày dép bao gồm cổ giày bắt đối xứng có thể mở rộng theo cách để hỗ trợ xoắn và tháo vật phẩm giày dép, chẳng hạn như khi người đi giày dép trượt gót ra khỏi vật phẩm giày dép. Vật phẩm giày dép có thể còn bao gồm kết cấu nâng cổ giày.

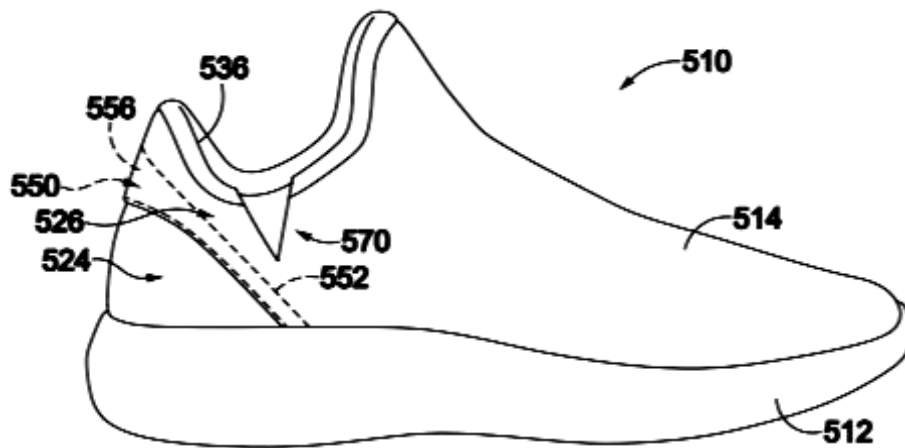


FIG. 6

- (11) **81714 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03608** (85) 17/06/2021
(22) 16/12/2019 (86) PCT/EP2019/085377 16/12/2019
(30) 18213920.4 19/12/2018 EP (87) WO2020/127070 A1 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2021

(51) **A61K 8/34; A61Q 5/12; A61K 8/41; A61K 8/11**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) **BARFOOT Richard Jonathan (GB); CLARKSON Heather (GB); COOKE Michael James (GB); DICKINSON Kelvin Brian (GB); GILES Colin Christopher David (GB); MENDOZA FERNANDEZ Cesar Ernesto (GB); ZHOU Rongrong (CN)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHĂM SÓC TÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc tóc gồm có:

a) nền xả dưỡng gồm có:

i) chất hoạt động bề mặt xả dưỡng cation có từ 16 đến 32 nguyên tử cacbon;

ii) rượu béo có từ 8 đến 22 nguyên tử cacbon; và

b) vi nang với lượng từ 0,1 đến 10% trọng lượng trong đó lõi chứa chất có lợi được kết nang trong vỏ polyme; và

(c) diesterquat với lượng từ 0,1 đến 5% trọng lượng,

tạo ra độ kết bám của các vi nang được cải thiện và cung cấp chất có lợi cho bề mặt tóc.

- (11) **81715 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03610** (85) 17/06/2021
(22) 18/12/2019 (86) PCT/EP2019/086032 18/12/2019
(30) 18213912.1 19/12/2018 EP (87) WO2020/127542 A1 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2021

- (51) **A61K 8/34; A61K 8/89; A61Q 5/12; A61K 8/892; A61K 8/898; A61K 8/41; A61K 8/891**

- (71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

- (72) GILES Colin Christopher David (GB); ZHOU Rongrong (CN)

- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

- (54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHĂM SÓC TÓC**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc tóc gồm có:

a) nền xả dưỡng gồm có:

i) chất hoạt động bề mặt xả dưỡng cation có từ 16 đến 32 nguyên tử cacbon;

ii) rượu béo có từ 8 đến 22 nguyên tử cacbon; và

b) silicon xả dưỡng với lượng từ 0,1 đến 10% trọng lượng;

c) diesterquat với lượng từ 0,1 đến 5% trọng lượng được chọn từ chất diesterquat bao gồm các chuỗi mạch nhánh, bão hòa, diesterquat bao gồm các chuỗi không bão hòa, không mạch nhánh và hỗn hợp của chúng;

trong đó tỷ lệ b) so với c) là từ 1:1 đến 1:0,1, giúp cải thiện độ kết bám của silicon trên bề mặt tóc.

- (11) **81716 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03614** (85) 17/06/2021
(22) 10/12/2019 (86) PCT/EP2019/084381 10/12/2019
(30) 18214091.3 19/12/2018 EP (87) WO2020/126659 A1 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2021

(51) **A61K 8/34; A61Q 5/12; A61K 8/898; A61K 8/41; A61K 8/58**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BARFOOT Richard Jonathan (GB); COOKE Michael James (GB); GILES Colin Christopher David (GB); GUTIERREZ-ABAD Raquel (ES); KELSO Hailey (GB); MENDOZA FERNANDEZ Cesar Ernesto (GB); ZHOU Rongrong (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM XẢ DƯỠNG TÓC ĐỂ CẢI THIỆN ĐỘ KẾT BÁM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa:

- i) chất hoạt động bề mặt xả dưỡng cation, mạch thẳng với lượng từ 0,01 đến 10% trọng lượng;
- (ii) chất béo mạch thẳng với lượng từ 0,1 đến 10% trọng lượng;
- (iii) chất có lợi dạng hạt;
- (iv) chất đồng hoạt động bề mặt cation mạch nhánh, như được xác định theo cấu trúc 1 với lượng từ 0,01 đến 5% trọng lượng, ở 100% hoạt tính.

- (11) **81717 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-03619** (85) 17/06/2021
- (22) 16/01/2020 (86) PCT/CN2020/072442 16/01/2020
- (30) 62/793,840 17/01/2019 US (87) WO2020/147782 23/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2021

(51) **H04N 19/86**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Biao (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); ESENLIK, Semih (TR); CHEN, Jianle (CN); GAO, Han (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo mã, trong đó việc tạo mã gồm giải mã hoặc mã hóa, và phương pháp bao gồm xác định xem liệu có hay không đơn vị tạo mã hiện tại được dự đoán bởi ứng dụng được kết hợp liên dự đoán-nội dự đoán, CIIP; và dựa trên việc xác định rằng đơn vị tạo mã hiện tại được dự đoán bởi ứng dụng CIIP, đặt cường độ biên của biên đơn vị tạo mã hiện tại thành giá trị thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và thiết bị giải mã dữ liệu video.

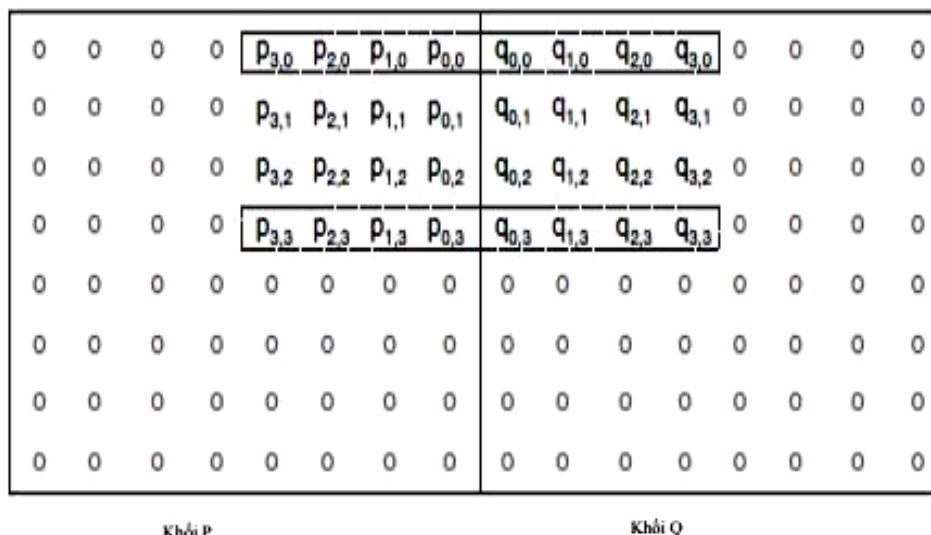


FIG.11

- (11) 81718 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-03620 (85) 17/06/2021
(22) 28/11/2019 (86) PCT/NO2019/050261 28/11/2019
(30) 1872082 29/11/2018 FR (87) WO2020/111948 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021

(51) *B22C 3/00; B22D 13/10*

(71) **ELKEM ASA** (NO)

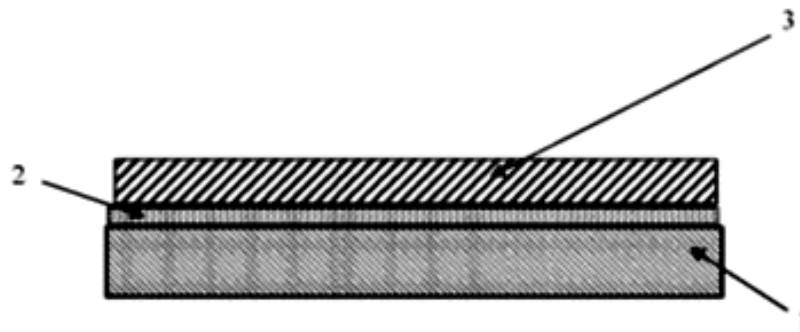
Drammensveien 169, 0277 OSLO, Norway

(72) GUILLEMIN, François (FR); TOUMI, Mourad (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘT KHUÔN VÀ LỚP PHỦ KHUÔN**

- (57) Sáng chế đề cập đến bột khuôn để phủ khuôn đúc nhằm giảm các lỗi bề mặt, như lỗ kim, trong các sản phẩm gang dẻo. Bột khuôn bao gồm 10 -99,5 % khối lượng là hợp kim ferrosilic, 0,5-50 % khối lượng sắt sulfua và tùy chọn 1-30 % khối lượng CaSi và/hoặc 1-10 % khối lượng CaF₂. Sáng chế còn đề cập thêm đến lớp phủ khuôn trên và bề mặt bên trong của khuôn đúc bao gồm 10 -99,5 % khối lượng là hợp kim ferrosilic, 0,5-50 % khối lượng sắt sulfua, và tùy chọn 1-30 % khối lượng của hợp kim CaSi, và/hoặc 1-10 % khối lượng CaF₂.



Hình 1

- (11) **81719 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03625** (85) 17/06/2021
(22) 19/12/2019 (86) PCT/CN2019/126608 19/12/2019
(30) 201811570831.7 21/12/2018 CN (87) WO2020/125714 A1 25/06/2020
(51) **C09D 175/04; C09D 5/08; C08F 220/06; C08G 18/62**

(71) **GUANGDONG HUARUN PAINTS CO., LTD. (CN)**

Shunde High-Tech Industrial Development Zone Foshan, Guangdong 528306 CN

(72) Yanchang GAN (CN); Shigang FAN (CN); Xi ZHAO (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ POLYURETHAN CHỨA NƯỚC HAI THÀNH PHẦN VÀ LỚP PHỦ CÓ ĐỘ BÓNG THẤP ĐƯỢC TẠO THÀNH LIÊN QUAN**

- (57) Chế phẩm phủ polyurethan chứa nước hai thành phần bao gồm chế phẩm nhựa tạo màng gồm c
) tạo thành bởi chất đồng trùng hợp A và lõi được tạo thành bởi chất đồng trùng hợp B, nhiệt độ h
polyme hydroxyl acrylic với cấu trúc vỏ lõi nằm trong khoảng từ 10 °C đến 90 °C. Chế phẩm ph

- (11) 81720 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-03643 (85) 18/06/2021
 (22) 07/11/2019 (86) PCT/KR2019/015017 07/11/2019
 (30) 10-2018-0148820 27/11/2018 KR (87) WO2020/111560 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2021

(51) *H02S 50/00; G01R 21/06; G06F 30/00; H02H 3/24; H02S 40/36; G01R 19/165; G08C 17/02*

(71) **NANOOMENERGY CO., LTD.** (KR)

B1, 131, Doryeong-ro, Jeju-si Jeju-do 63126, Republic of Korea

(72) YANG, Jihyeok (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU KHIỂN CÂN BẰNG QUANG ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để điều khiển cân bằng quang điện, hệ thống bao gồm: các mô đun quang điện trong đó các mô đun quang điện được mắc nối tiếp với nhau; các bộ điều khiển cân bằng nút để tắt và chuyển đổi các mô đun quang điện được kết nối khi dữ liệu đo thấp hơn dữ liệu điều khiển dòng điện, điện áp, và điện năng đã thiết đặt để điều khiển; bộ nút mạng để lưu trữ dữ liệu đo được; mô đun điều khiển thời gian thực để phân loại, so sánh và phân tích dữ liệu đo được, lưu trữ chúng trong cơ sở dữ liệu, và truyền lệnh điều khiển đến bộ nút mạng; và máy chủ thông tin tích hợp để giám sát các thiết bị thành phần phát điện quang điện và các giá trị đo được, phân tích và xử lý thông tin hồ sơ của các thiết bị thành phần, và cung cấp thông tin này đến mô đun điều khiển thời gian thực.

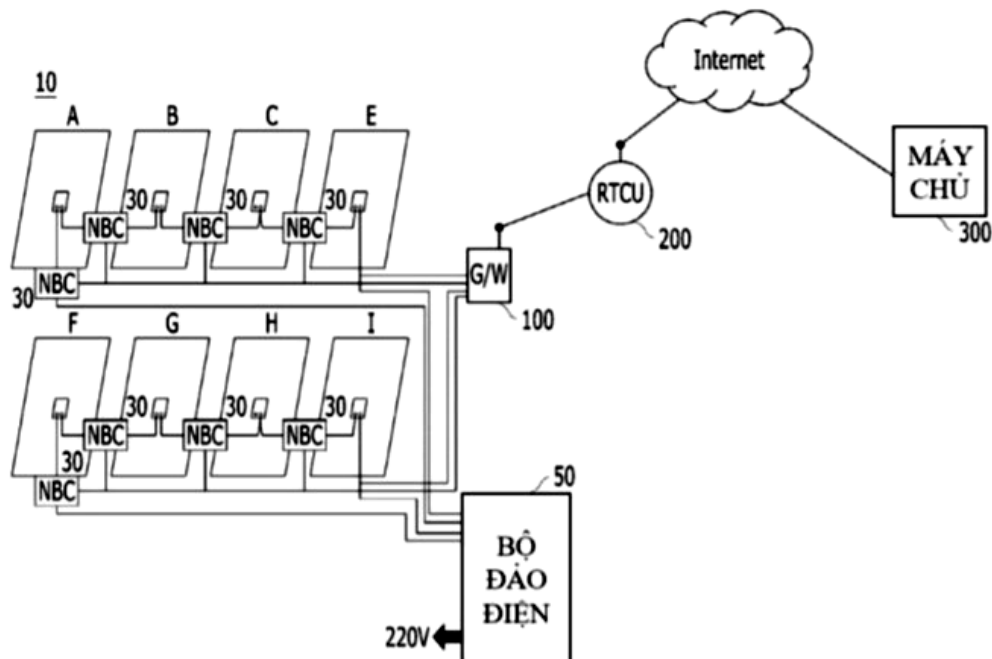


Fig.2

- (11) **81721 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-03646** (85) 18/06/2021
- (22) 02/03/2020 (86) PCT/RU2020/050033 02/03/2020
- (30) 62/812,282 01/03/2019 US (87) WO2020/180214 10/09/2020
- 62/817,498 12/03/2019 US
- 62/825,005 27/03/2019 US
- PCT/EP2019/064224 31/05/2019 EP
- (51) **H04N 19/186; H04N 19/70; H04N 19/60**
- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) **CHERNYAK, Roman Igorevich (RU); ZHAO, Yin (CN); IKONIN, Sergey Yurievich (RU); CHEN, Jianle (CN)**
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo mã được thực hiện bằng thiết bị giải mã, phương pháp bao gồm các bước thu được dòng bit, dòng bit bao gồm cú pháp đơn vị biến đổi, (trong ví dụ, phần tử cú pháp đơn vị biến đổi có thể được tạo mã cho toàn bộ khối hoặc được tạo mã cho nhiều đơn vị biến đổi phụ thu được bằng biến đổi khối phụ (Sub-Block Transform, SBT) đối với khối ngoài, hoặc để thỏa mãn các giới hạn kích thước đơn vị biến đổi lớn nhất); cú pháp bao gồm ít nhất hai cờ cbf đối với các khối sắc độ (trong ví dụ, cú pháp đơn vị biến đổi tương ứng với đơn vị biến đổi hoặc các đơn vị biến đổi phụ mà bao gồm hai cờ cbf sắc độ: tu_cbf_cb và tu_cbf_cb – một cờ cho mỗi mặt phẳng sắc độ), cờ cbf sắc độ xác định liệu khối cụ thể có phần dư trong mặt phẳng màu tương ứng; suy ra giá trị của cờ cbf độ sáng tu_cbf_luma dựa trên một hoặc tổ hợp bất kỳ của giá trị của cờ cu_cbf, các giá trị của hai cờ cbf sắc độ tương ứng với đơn vị biến đổi hiện tại hoặc đơn vị biến đổi phụ, vị trí của đơn vị biến đổi phụ trong đơn vị biến đổi, các giá trị của các cờ cbf độ sáng và sắc độ tương ứng với các đơn vị biến đổi phụ trước đó trong đơn vị biến đổi hiện tại.

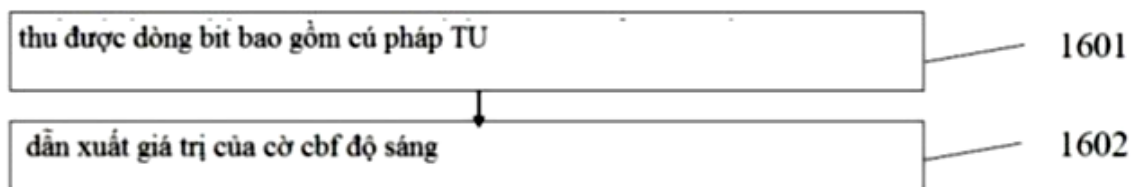
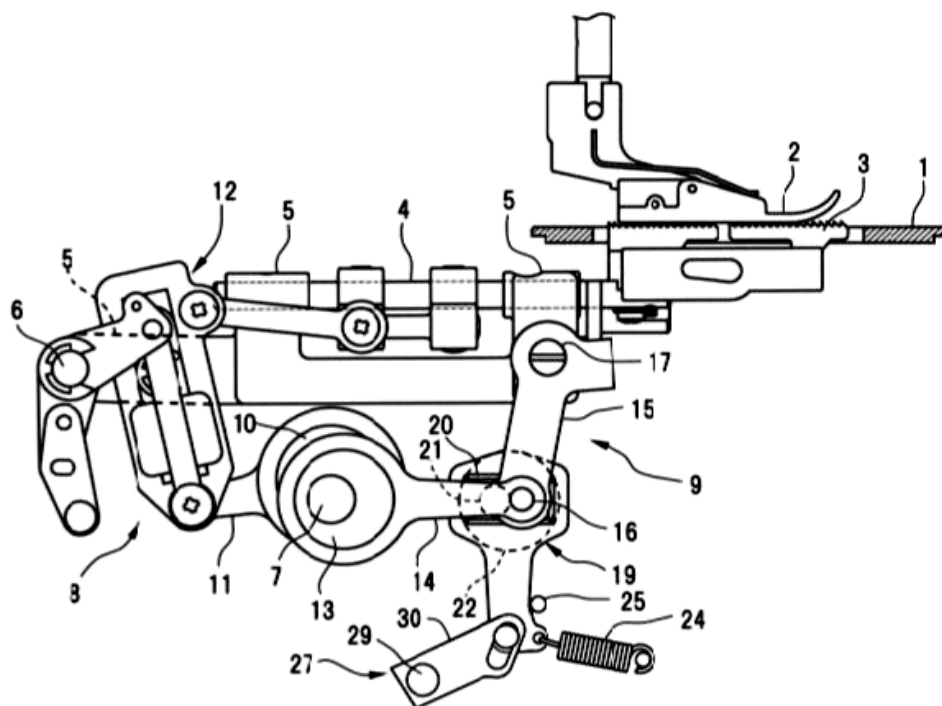


Fig.7

- | | | |
|--|--|-----------------------|
| (11) 81722 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03648 | (85) 18/06/2021 | |
| (22) 23/07/2019 | (86) PCT/JP2019/028813 | 23/07/2019 |
| (30) 2019-025031 | 15/02/2019 | JP (87) WO2020/166107 |
| (51) D05B 27/24 | | |
| (71) SUZUKI MANUFACTURING, LTD. (JP) | | |
| | 1-12-7, Shimaminami, Yamagata-shi, Yamagata 9900886, Japan | |
| (72) SATO, Mitsuru (JP) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (54) MÁY MAY | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến máy may có khả năng định vị các răng cưa với khoảng cách thích hợp dưới bề mặt trên của tấm họng khi các răng cưa được thụt vào. Các răng cưa (3) nhô ra và thụt vào từ tấm họng (1). Cụm truyền động dẫn tiến theo phương nằm ngang (8) chuyển đổi chuyển động quay của trục dẫn động (7) thành chuyển động tịnh tiến theo phương nằm ngang và truyền chuyển động tịnh tiến theo phương nằm ngang đến các răng cưa (3). Cụm dẫn động theo phương thẳng đứng (9) chuyển đổi chuyển động quay của trục dẫn động (7) thành chuyển động tịnh tiến theo phương thẳng đứng và truyền chuyển động tịnh tiến theo phương thẳng đứng đến các răng cưa (3). Phần thay đổi vị trí theo phương thẳng đứng dịch chuyển các điểm quay đầu (P) ở cả hai đầu của đường dẫn tiến và đường dẫn trở về khi các răng cưa (3) di chuyển tịnh tiến theo phương nằm ngang dưới tấm họng (1).

Fig.1



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81723 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03655 | (85) 18/06/2021 | |
| (22) 18/09/2019 | (86) PCT/CN2019/106450 | 18/09/2019 |
| (30) 201811635743.0 | 29/12/2018 CN (87) WO2020/134211 | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2021

(51) **B23D 31/00; B23D 31/04**

(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**
 WANG, JING 33 University Garden Road, Donghu New Technology Development
 Zone Wuhan, Hubei 430223, China

(72) ZHOU, Yungen (CN); LI, Suzhen (CN); LIANG, Fang (CN); LIAO, Yanlin (CN);
 ZHANG, Yi (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ GIA CÔNG DÂY VIỀN THÉP ĐAI**

(57) Thiết bị gia công dây viền thép đai, bao gồm máy hủy hai trục hoặc nhiều trục (1) đặt bên dưới thiết bị cắt viền thép đai (3) và dùng để dẫn dây viền thép đai từ thiết bị cắt viền thép đai (3) đến cơ cấu dẫn liệu của máy hủy được mô tả (1). Dẫn dây viền thép đai được tạo ra sau khi cắt viền thép đai đến máy hủy (1) thông qua cơ cấu dẫn liệu, sau đó xoắn lại thông qua máy hủy (1), cắt nhỏ dây viền thép đai thành viền nhỏ có độ dài nhất định; tiến hành xử lý dây viền thép đai bằng cách sử dụng máy hủy (1), hiệu quả cắt nhỏ tương đối tốt, hoạt động ổn định và đáng tin cậy, có thể thích ứng với các loại dây viền có độ rộng và độ cứng khác nhau, sẽ không xuất hiện hiện tượng dễ bị kẹt viền khi cắt viền hiện có, có thể được xử lý tự động để thực hiện thao tác tự động an toàn, vận hành không cần giám sát, đảm bảo sản xuất an toàn và giảm cường độ lao động

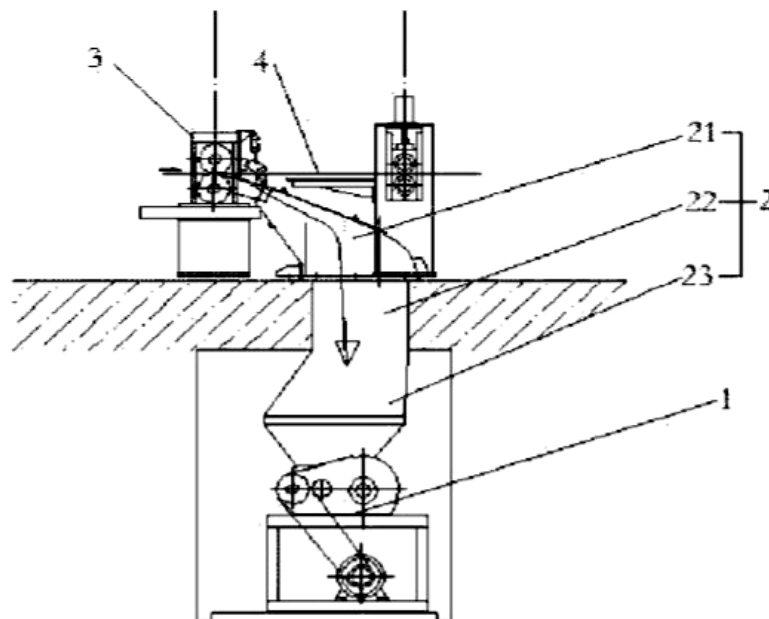
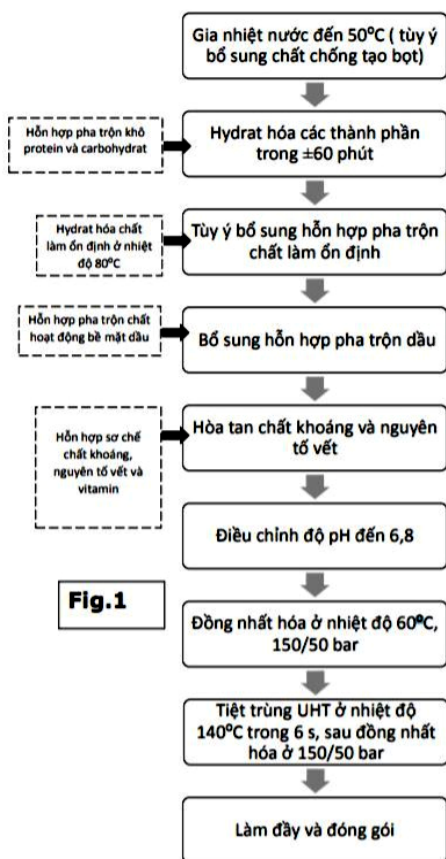


Fig.1

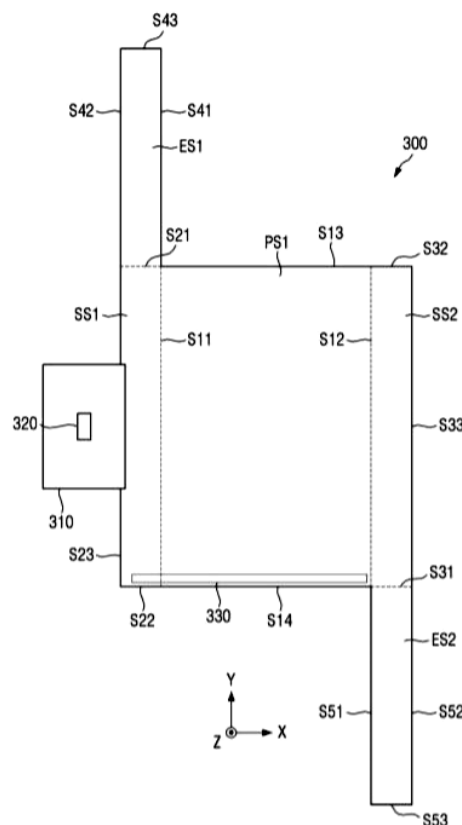
- (11) **81724 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-03676** (85) 18/06/2021
 (22) 20/11/2019 (86) PCT/IB2019/059952 20/11/2019
 (30) 748564 20/11/2018 NZ (87) WO2020/104954 28/05/2020
 (51) **A23L 33/19; A23L 2/66**
 (71) **FONTERRA CO-OPERATIVE GROUP LIMITED (NZ)**
 109 Fanshawe Street, Auckland City, Auckland, 1010, New Zealand
 (72) CAKIR-FULLER, Esra (TR); KOOT, Christina Anna Petronella (NL); GAO, Hongping (NZ); GREGORY, Stephen Paul (NZ)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP PHẦN DINH DƯỠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP PHẦN DINH DƯỠNG NÀY**
 (57) Hợp phần dinh dưỡng dạng lỏng đã xử lý nhiệt, bảo quản lâu dài có chứa protein nước sữa và protein không phải của nước sữa, và phương pháp sản xuất và sử dụng các hợp phần này. Các hợp phần này có độ pH nằm trong khoảng từ khoảng 6,0 đến khoảng 8,0, tổng hàm lượng protein ít nhất là khoảng 6 g trong mỗi 100 ml của hợp phần. Protein nước sữa có chứa hoặc được cung cấp bởi thành phần mà có chứa protein có thể biến tính nhiệt mà ít nhất là khoảng 55% của nó có mặt ở trạng thái bị biến tính, và protein không phải của nước sữa có chứa hoặc gồm có casein, hoặc một hoặc nhiều protein không phải từ bơ sữa, hoặc casein và một hoặc nhiều protein không phải từ bơ sữa.



- (11) 81725 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-03679 (85) 18/06/2021
 (22) 15/11/2019 (86) PCT/KR2019/015692 15/11/2019
 (30) 10-2018-0166280 20/12/2018 KR (87) WO2020/130368 25/06/2020
 (51) *H01L 27/32; H01L 51/50; G06F 3/041; G09F 9/30*
 (71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
 (72) BOK, Seung Lyong (KR); YU, Sun Mi (KR); CHO, Seung Hwan (KR); CHOI, Jong Hyun (KR); SEO, Young Seok (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PANEN HIỂN THỊ, THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM PANEN HIỂN THỊ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề xuất panen hiển thị, thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị này và phương pháp sản xuất thiết bị hiển thị. Panen hiển thị này bao gồm bề mặt phẳng thứ nhất, bề mặt bên thứ nhất mở rộng từ cạnh thứ nhất của bề mặt phẳng thứ nhất, bề mặt bên thứ hai mở rộng từ cạnh thứ hai của bề mặt phẳng thứ nhất, bề mặt mở rộng thứ nhất mở rộng từ cạnh thứ nhất của bề mặt bên thứ nhất và bề mặt mở rộng thứ hai mở rộng từ cạnh thứ nhất của bề mặt bên thứ hai. Cạnh thứ nhất của bề mặt mở rộng thứ nhất đối diện với cạnh thứ ba của bề mặt phẳng thứ nhất, và cạnh thứ nhất của bề mặt mở rộng thứ hai đối diện với cạnh thứ tư của bề mặt phẳng thứ nhất.

FIG. 4



- (11) **81726 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03683** (85) 18/06/2021
(22) 14/11/2019 (86) PCT/US2019/061462 14/11/2019
(30) 62/770,389 21/11/2018 US (87) WO2020/106542 28/05/2020
16/577,781 20/09/2019 US
(51) **C23C 18/12; H01L 31/032**
- (71) **HUNT PEROVSKITE TECHNOLOGIES, L.L.C. (US)**
1900 N. Akard Street, Dallas, TX 75201, United States of America
(72) IRWIN, Michael, D. (US); SANEHIRA, Erin (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MỰC SOL-GEL NIKEN OXIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để sử dụng trong quá trình tạo ra lớp niken oxit bao gồm $\text{Ni}(\text{NO}_3)_2 \cdot n\text{H}_2\text{O}$, trong đó n là 0, 4, 6 hoặc 9, ít nhất một axetat kim loại và hỗn hợp dung môi bao gồm diol, amin hydroxy và nước.

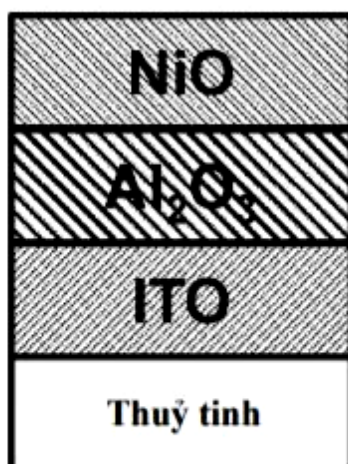


FIG. 15

- (11) 81727 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-03687 (85) 21/06/2021
 (22) 06/12/2019 (86) PCT/AU2019/051335 06/12/2019
 (30) 2018904642 06/12/2018 AU (87) WO2020/113279 11/06/2020
 (51) *A61K 36/04; A61P 1/14; A23K 10/10; A23K 50/10*
 (71) 1. JAMES COOK UNIVERSITY (AU)
 Townsville, Queensland 4811, Australia
 2. PACIFIC BIOTECHNOLOGIES (AUSTRALIA) PTY LTD (AU)
 8/663 Victoria Street, Abbotsford, Victoria 3067, Australia
 (72) DE NYS, Rocky (AU); MAGNUSSON, Marie, Elisabeth (SE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM RONG BIỂN ĐỎ (*ASPARAGOPSIS*) DẠNG DẦU, CHẾ PHẨM RONG BIỂN ĐỎ (*ASPARAGOPSIS*) DẠNG DẦU, PHỤ GIA CHĂN NUÔI VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm rong biển đỏ (*Asparagopsis*) dạng dầu thích hợp để làm giảm sản sinh khí tổng số và/hoặc sản sinh metan ở động vật nhai lại; chế phẩm rong biển đỏ (*Asparagopsis*) dạng dầu, phụ gia chăn nuôi và thức ăn chăn nuôi.

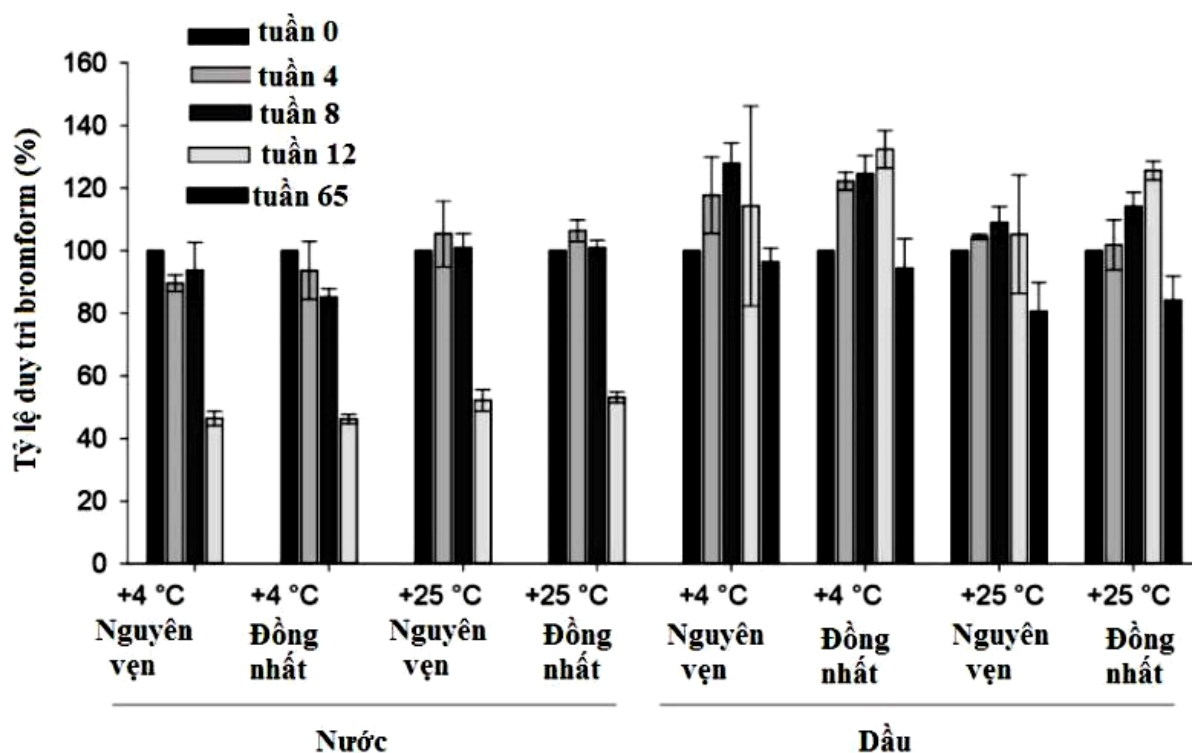


Fig.3

- (11) **81728 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03689** (85) 21/06/2021
(22) 26/11/2019 (86) PCT/EP2019/082587 26/11/2019
(30) 18215311.4 21/12/2018 EP (87) WO2020/126351 A1 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2021

(51) **A61K 8/26; A61Q 17/00; A61Q 15/00; A61K 8/34; A61Q 11/00**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) DASGUPTA Anindya (IN); KUMARAN Srikala (IN); SAJI Maya Treesa (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM KHÁNG KHUẨN CHỨA HẠT ĐẤT SÉT BIẾN TÍNH VÀ BIPHENOL**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kháng khuẩn, ví dụ: để chăm sóc cá nhân. Đặc biệt, sáng chế liên quan đến chế phẩm kháng khuẩn để chăm sóc răng miệng, chẳng hạn như kem đánh răng, chứa các hạt kháng khuẩn và biphenol. Theo đó, sáng chế đề cập đến chế phẩm kháng khuẩn chứa hạt đất sét biến tính, hạt này chứa hợp chất kháng khuẩn và hạt đất sét, và ít nhất một hợp chất biphenol. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp không nhằm mục đích trị liệu để chăm sóc da và/hoặc khoang miệng của động vật có vú.

- (11) **81729 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03690** (85) 21/06/2021
(22) 26/11/2019 (86) PCT/EP2019/082627 26/11/2019
(30) PCT/CN2018/122794 21/12/2018 CN (87) WO2020/126356 A1 25/06/2020
19154998.9 01/02/2019 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2021

(51) **A61Q 5/00**; A61K 8/27; A61K 8/35; A61K 8/73; A61K 8/81; A61K 8/02; A61K 8/49

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) CHEN Guoqiang (CN); PAN Xiaoyun (CN); TANG Xuezhi (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HẠT COMPOSIT CHỨA CHẤT TRỊ GÀU DẠNG HẠT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC CHỨA HẠT COMPOSIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt composit chứa chất trị gàu nhạy cảm ánh sáng và chất lọc tia UV hữu cơ có điểm nóng chảy nằm trong khoảng từ 30°C đến 105°C, được đặc trưng ở chỗ các hạt composit này chứa polyme cation có trọng lượng phân tử trung bình nằm trong khoảng từ 1000 Da đến 10000000 Da.

- (11) **81730 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03691** (85) 21/06/2021
(22) 25/11/2019 (86) PCT/EP2019/082364 25/11/2019
(30) 18215295.9 21/12/2018 EP (87) WO2020/126317 A1 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2021

- (51) **A61K 8/26; A61K 8/41; A61Q 11/00; A61K 8/84; A61K 8/86; A61P 31/02; A61K 8/02; A61K 8/49**

- (71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

- (72) APPAVOO Shanthi (IN); DASGUPTA Anindya (IN); KUMARAN Srikala (IN); SAJI Maya Treesa (IN)

- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

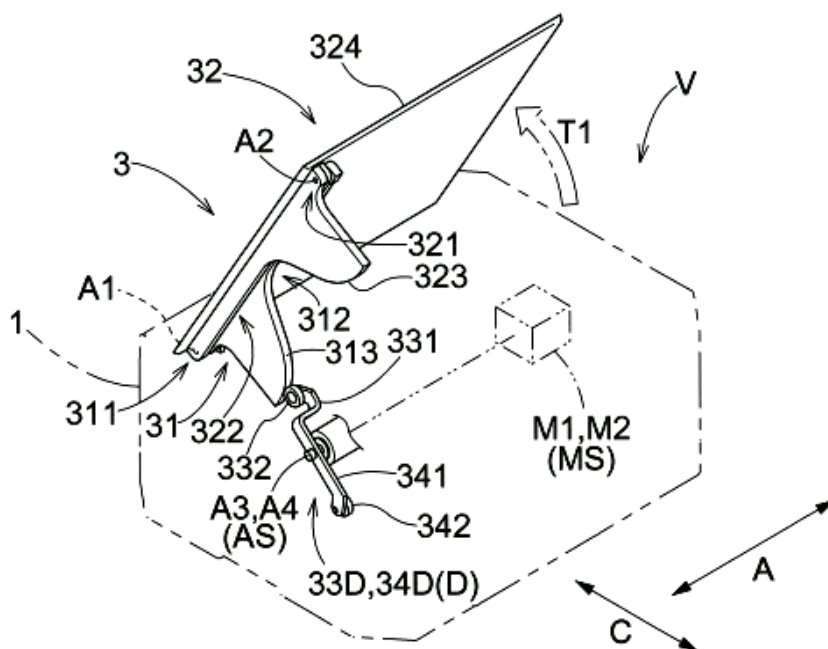
- (54) **CHẾ PHẨM KHÁNG KHUẨN CHỨA ĐẤT SÉT BIẾN TÍNH VÀ CHẤT ĐỒNG TRÙNG HỢP**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kháng khuẩn, ví dụ: để chăm sóc cá nhân. Đặc biệt, sáng chế liên quan đến các chế phẩm kháng khuẩn để chăm sóc răng miệng, chẳng hạn như kem đánh răng, chứa các hạt kháng khuẩn và copolyme ba khối không ion. Theo đó, sáng chế đề cập đến chế phẩm kháng khuẩn chứa hạt đất sét biến tính, hạt chứa hợp chất kháng khuẩn và hạt đất sét, và ít nhất một copolyme ba khối không ion. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp không nhằm mục đích trị liệu để chăm sóc da và/hoặc khoang miệng của động vật có vú.

- | | | |
|---|----------------------------------|------------|
| (11) 81731 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03693 | (85) 21/06/2021 | |
| (22) 30/08/2019 | (86) PCT/JP2019/034149 | 30/08/2019 |
| (30) 2018-240328 | 21/12/2018 JP (87) WO2020/129322 | 25/06/2020 |
| (51) B60P 1/00; B65G 47/52; B65G 1/00; B60P 1/04; B61B 13/00 | | |
| (71) DAIFUKU CO., LTD. (JP) | | |
| 2-11, Mitejima 3-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5550012, Japan | | |
| (72) YOSHINAGA Kazuharu (JP) | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | |
| (54) PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN VẬT DỤNG | | |

(57) Phương tiện vận chuyển vật dụng (V) bao gồm: thân vận chuyển (1); và thiết bị truyền (3) được lắp trên thân vận chuyển (1) và được định cấu hình để truyền vật dụng. Thiết bị truyền (3) bao gồm bộ nâng đỡ vật dụng (32); bộ hỗ trợ liên kết (31) liên kết bộ nâng đỡ vật dụng (32) với thân vận chuyển (1), và bộ truyền động (D). Bộ hỗ trợ liên kết (31) bao gồm phần hỗ trợ trục thứ nhất (311) được liên kết với thân vận chuyển (1) để có thể xoay quanh trục thứ nhất (A1), bộ nâng đỡ vật dụng (32) bao gồm phần hỗ trợ trục thứ hai (321) được liên kết với bộ hỗ trợ liên kết (31) để có thể xoay quanh trục thứ hai (A2), và bộ truyền động (D) bao gồm bộ truyền động thứ nhất (33D) và bộ truyền động thứ hai (34D). Bộ truyền động thứ nhất (33D) làm cho bộ hỗ trợ liên kết (31) và bộ nâng đỡ vật dụng (32) liên kết với bộ hỗ trợ liên kết (31) xoay quanh trục thứ nhất (A1), và bộ truyền động thứ hai (34D) làm cho bộ nâng đỡ vật dụng (32) xoay quanh trục thứ hai (A2).

Fig.3



- (11) 81733 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-03702 (85) 21/06/2021
 (22) 21/11/2019 (86) PCT/US2019/062547 21/11/2019
 (30) 62/770,631 21/11/2018 US (87) WO2020/106924 28/05/2020
 (51) A61K 35/76; C12N 15/861; C07K 14/075; C12N 15/86; A61K 35/761; A61K 48/00

(71) MAYO FOUNDATION FOR MEDICAL EDUCATION AND RESEARCH (US)

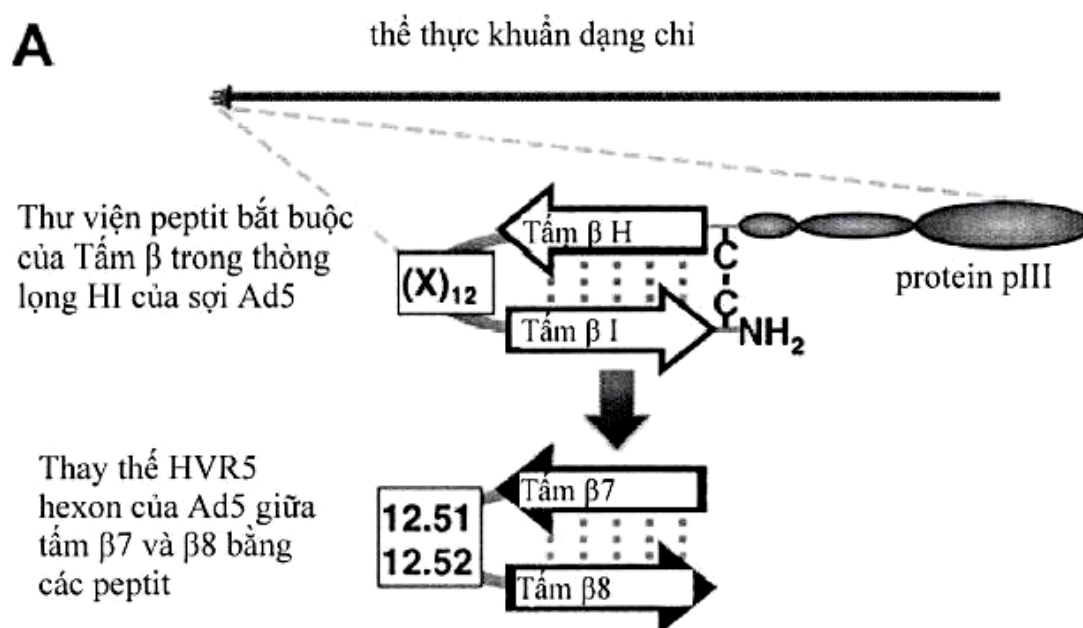
200 First Street S.W., Rochester, MN 55905, United States of America

(72) BARRY, Michael A. (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **ADENOVIRUT TÁI TỔ HỢP ĐỂ PHÂN PHỐI AXIT NUCLEIC VÀ TIÊM CHỦNG VACCIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và vật liệu để phân phối axit nucleic, tiêm chủng vaccin và/hoặc điều trị ung thư. Cụ thể hơn, phương pháp và vật liệu để phân phối axit nucleic, tiêm chủng vaccin, và/hoặc điều trị ung thư sử dụng một hoặc nhiều adenovirut (Ad) tái tổ hợp làm chất tiêu diệt khối u được đề xuất.



- (11) 81734 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-03716 (85) 22/06/2021
 (22) 29/11/2019 (86) PCT/JP2019/046831 29/11/2019
 (30) 2018-223835 29/11/2018 JP (87) WO2020/111245 A1 04/06/2020
 (51) *H01M 10/42; G06Q 50/10; H01M 10/48; H01M 10/44; G06Q 50/06*
 (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
 (72) Kuniaki IKUI (JP); Tatsuo HAYASHI (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG SẠC PIN, THIẾT BỊ SẠC, THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẠC PIN**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống sạc pin bao gồm pin được lắp theo cách tháo ra được trong thiết bị sử dụng điện năng, thiết bị sạc có cấu hình để sạc điện cho pin nhờ điện năng tái tạo, là điện năng sinh ra từ nguồn năng lượng tái tạo và máy chủ có cấu hình để giao tiếp với thiết bị sạc. Thiết bị sạc có kết cấu để điều khiển việc sạc điện cho pin đặt trong cụm chứa trên cơ sở thông tin nhận được từ máy chủ. Máy chủ có kết cấu để so sánh điện năng có thể tiếp nhận, là điện năng tái tạo có khả năng được tiếp nhận bởi thiết bị sạc, với trị số ngưỡng và có cấu hình để truyền thông tin truyền tải đến thiết bị sạc, nhằm làm cho thiết bị sạc điều khiển việc sạc điện cho pin, trên cơ sở kết quả so sánh điện năng có thể tiếp nhận với trị số ngưỡng.

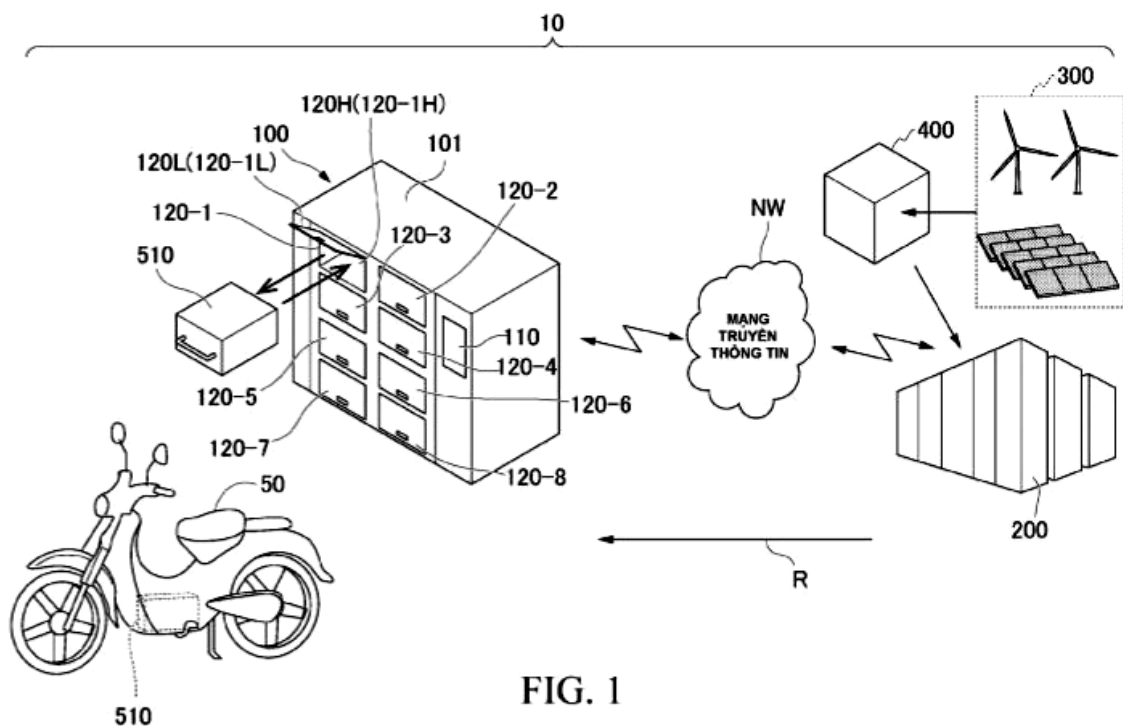


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81735 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03723 | (85) 22/06/2021 | |
| (22) 25/11/2019 | (86) PCT/EP2019/082435 | 25/11/2019 |
| (30) 18208418.6 | 26/11/2018 | EP (87) WO2020/109234 |
| | | 04/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2021

(51) *H04N 19/105; H04N 19/109; H04N 19/577; H04N 19/176; H04N 19/55; H04N 19/563; H04N 19/107; H04N 19/11*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, DE

(72) SKUPIN, Robert (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); HELLGE, Cornelius (DE); WIECKOWSKI, Adam (DE); GEORGE, Valeri (DE); BROSS, Benjamin (DE); SCHIERL, Thomas (DE); SÜHRING, Karsten (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ BỘ MÃ HÓA VIDEO DỰA TRÊN KHỐI, CÁC PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO DỰA TRÊN KHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã và bộ mã hóa video dựa trên khối, các phương pháp giải mã và mã hóa video dựa trên khối. Các khái niệm khác nhau để cải thiện hiệu quả mã hóa video được mô tả, nhiều khái niệm trong số các khái niệm này cho phép mã hóa video theo cách nhận ra mã hóa không phụ thuộc vào ô với việc giảm thiểu, tuy nhiên, các tổn thất hiệu quả mã hóa liên quan đến các gián đoạn phụ thuộc vào ô, tuy nhiên, chỉ đơn giản là, nếu tất cả, sửa đổi cách xử lý của bộ mã hóa-giải mã dọc theo các ranh giới ô.

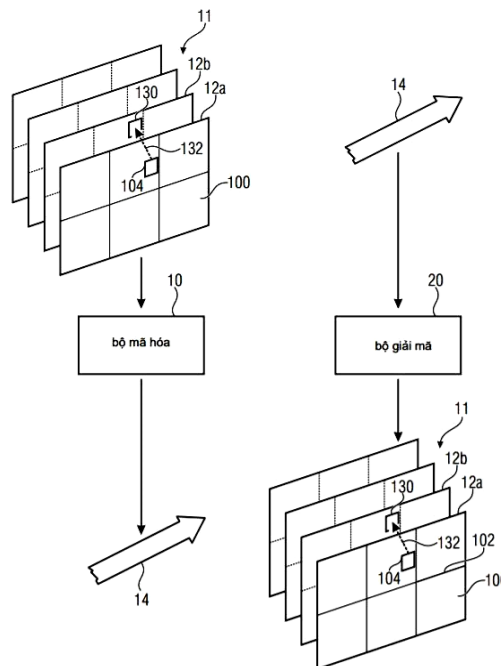


Fig. 8

- (11) 81736 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-03725 (85) 22/06/2021
(22) 05/12/2019 (86) PCT/SE2019/051236 05/12/2019
(30) 62/775,962 06/12/2018 US (87) WO2020/117121 11/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2021

(51) *H04W 36/00*

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) DA SILVA, Icaro L. J (BR); MULLER, Julien (FR); EK, Sofia (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI NÚT THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI NÚT THỨ HAI TRONG MẠNG TRUY CẬP RADIO CHO TÍNH DI ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG NHẤT THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp được thực hiện bởi nút thứ nhất trong mạng truy cập radio (radio access network, viết tắt là RAN) cho tính di động của thiết bị người dùng (user equipment, viết tắt là UE) được phục vụ bởi nút thứ hai trong RAN. Các phương pháp như vậy bao gồm bước thu, từ nút thứ hai, yêu cầu về thủ tục di động đối với UE tới ít nhất một ô đích ứng viên được kết hợp với nút thứ nhất. Các phương pháp như vậy bao gồm bước xác định xem UE có thể được chấp nhận cho thủ tục di động được yêu cầu hay không và, nếu có, cấp phát các tài nguyên để hỗ trợ tính di động của UE. Các phương pháp như vậy bao gồm bước truyền, tới nút thứ hai, phản hồi mà bao gồm cấu hình cho thủ tục di động và chỉ báo UE có thể được chấp nhận trừ khi tin nhắn hủy bỏ được thu sau đó từ nút thứ hai. Các phương pháp như vậy bao gồm bước xác định rằng cấu hình không còn hợp lệ, và truyền, tới nút thứ hai, chỉ báo rằng cấu hình không còn hợp lệ. Phương pháp được thực hiện bởi nút thứ hai trong mạng truy cập radio cho tính di động của thiết bị người dùng, phương pháp truyền thông được thực hiện bởi thiết bị người dùng, nút mạng và phương tiện đọc được bởi máy tính, không nhất thời cũng được đề xuất.

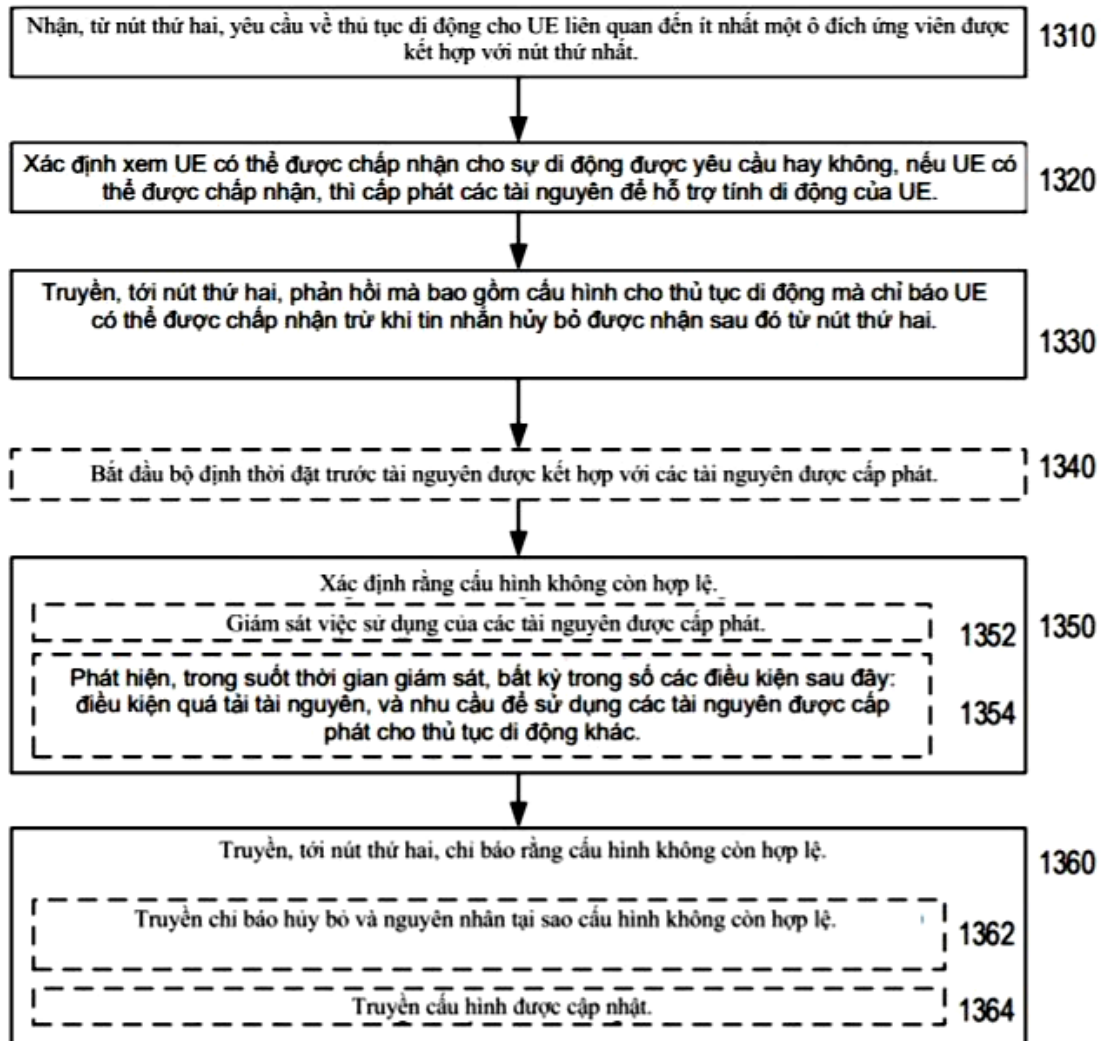


FIG. 13

(11) **81737 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2021-03746**

(22) 22/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/06/2021

(51) **H01M 8/0247; H01M 8/0265; H01M 8/0258**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phó Nguyễn Văn Trác, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội

(72) **TRẦN DUY ĐỨC (VN); NGUYỄN DUY VINH (VN); CAO THỊ THÚY (VN)**

(54) **PIN NHIÊN LIỆU TRAO ĐỔI PROTON QUA MÀNG LỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến pin nhiên liệu trao đổi proton qua màng lọc với cấu trúc lắp ghép các tấm trường dòng có biên dạng khác nhau ở hai phía điện cực màng tương ứng với điện cực catốt và điện cực anốt. Tấm trường dòng anốt có biên dạng kiểu song song, được tạo thành bởi các kênh dẫn gần như thẳng. Tấm trường dòng catốt có biên dạng kiểu pin, được tạo thành bởi các kênh dẫn hình ô vuông. Hệ pin nhiên liệu theo sáng chế cho phép phân phối đồng đều nhiên liệu trên toàn bộ khu vực phản ứng của pin đồng thời dẫn nước được tạo ra từ phản ứng của pin nhiên liệu, do đó, hiệu suất và tỷ lệ chuyển đổi của pin nhiên liệu được cải thiện.

- (11) 81738 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-03749 (85) 22/06/2021
 (22) 18/12/2019 (86) PCT/KR2019/018020 18/12/2019
 (30) 10-2018-0168619 24/12/2018 KR (87) WO2020/138831 02/07/2020
 (51) *H04W 72/12; H04W 88/06; H04W 8/00*
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) LEE, Soonho (KR); JUNG, Buseop (KR); KANG, Doosuk (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP LỊCH BIỂU LIÊN KẾT DỮ LIỆU TRUYỀN THÔNG CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
 (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử và phương pháp lập lịch biểu liên kết dữ liệu truyền thông của thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử theo sáng chế bao gồm môđun truyền thông được làm thích ứng để hỗ trợ giao thức truyền thông thứ nhất và giao thức truyền thông thứ hai, bộ xử lý được nối hoạt động được với môđun truyền thông, và bộ nhớ lưu trữ các lệnh để cho phép bộ xử lý có thể thiết lập kết nối thứ nhất dựa trên giao thức truyền thông thứ nhất với thiết bị điện tử bên ngoài thứ nhất, nhận dạng thiết bị điện tử bên ngoài thứ hai và trạng thái kết nối của thiết bị điện tử bên ngoài thứ hai bằng cách sử dụng giao thức truyền thông thứ hai, tạo ra tin nhắn thứ nhất dựa trên ít nhất một phần kết nối thứ nhất và trạng thái kết nối của thiết bị điện tử bên ngoài thứ hai, truyền tin nhắn thứ nhất đã tạo ra tới thiết bị điện tử bên ngoài thứ hai bằng cách sử dụng giao thức truyền thông thứ hai, tiếp nhận, từ thiết bị điện tử bên ngoài thứ hai, tin nhắn thứ hai nhằm đáp lại tin nhắn thứ nhất bằng cách sử dụng giao thức truyền thông thứ hai, và lập lịch biểu liên kết dữ liệu dựa trên giao thức truyền thông thứ hai.

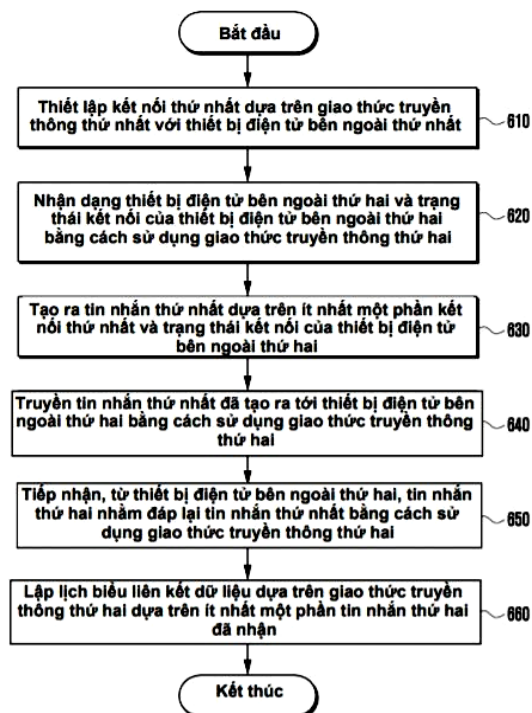


Fig. 6

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81739 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03751 | (85) 22/06/2021 | |
| (22) 29/11/2019 | (86) PCT/CN2019/121865 | 29/11/2019 |
| (30) 201811444611.X | 29/11/2018 CN (87) WO2020/108596 | 04/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2021

(51) **H04W 4/44**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHANG, Junren (CN); XIAO, Xiao (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông. Phương pháp này bao gồm: gửi, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, thông tin thứ nhất đến thiết bị mạng, trong đó thông tin thứ nhất này được sử dụng để yêu cầu tài nguyên truyền, trong đó tài nguyên truyền này được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối thứ hai và/hoặc thiết bị đầu cuối thứ nhất để truyền, và thiết bị đầu cuối thứ hai và thiết bị đầu cuối thứ nhất thuộc về cùng nhóm thiết bị đầu cuối. Theo giải pháp nêu trên, thiết bị đầu cuối thứ nhất yêu cầu tài nguyên truyền cho thiết bị đầu cuối thứ nhất và/hoặc thiết bị đầu cuối thứ hai trong nhóm thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng có thể cấp phát tài nguyên truyền cho thiết bị đầu cuối thứ nhất và/hoặc thiết bị đầu cuối thứ hai trong nhóm thiết bị đầu cuối dựa vào yêu cầu này. Do đó, hiệu quả của quy trình yêu cầu tài nguyên được cải thiện, và tài nguyên báo hiệu tổn thêm giảm đi.

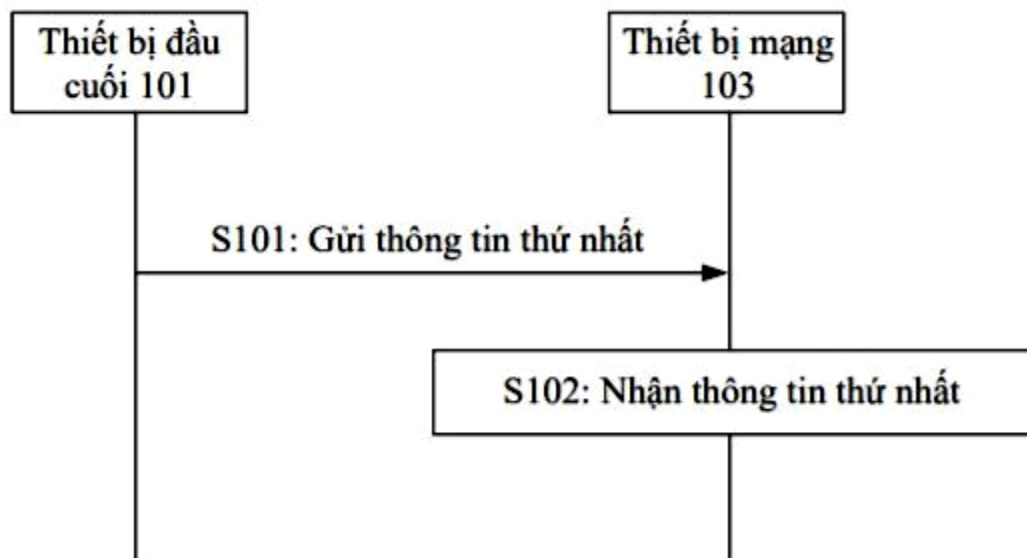


FIG.3

(11) 81740 A			(43) 25/11/2021	
(21) 1-2021-03756			(85) 22/06/2021	
(22) 27/12/2019			(86) PCT/US2019/068686	27/12/2019
(30) 62/785,948	28/12/2018	US	(87) WO2020/140006	02/07/2020
16/725,860	23/12/2019	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2021

(51) *A43B 11/02*; *A43B 11/00*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) FLANAGAN, Wade (US); HOPKINS, Timothy P. (US); ORAND, Austin J. (US); WEAST, Aaron B. (US); WILLIAMS, II, Peter P. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GIÀY DÉP CÓ KẾT CẤU NÂNG CỔ GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép bao gồm kết cấu nâng cổ giày đưa cổ giày từ trạng thái hạ thấp do xỏ giày lên trở về trạng thái nâng lên cố định bàn chân người đi giày khi đi giày. Kết cấu nâng cổ giày bao gồm tay nâng. Tay nâng có thể biến dạng được và được tạo thiên lệch về phía trạng thái nâng lên. Tay nâng có thể được nối khớp bằng lực tạo thiên lệch thúc đẩy tay nâng sang trạng thái được nâng lên. Tay nâng cũng có thể có nhiều mặt cắt khác nhau. Tay nâng kéo dài từ đế, mà có thể để giày phần của giày dép. Tay nâng và đế có thể liền khối, được nối vĩnh viễn, được nối kiểu gỡ ra được, hoặc ngoài ra được kết nối.

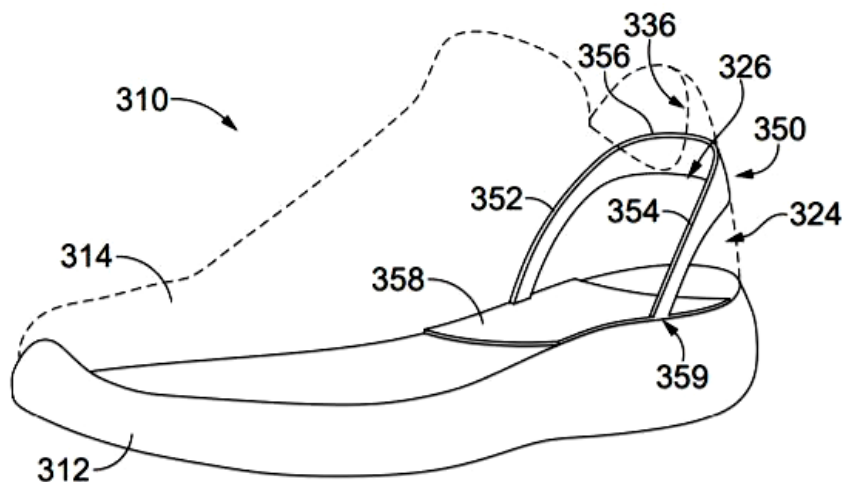


FIG. 3B

- (11) **81741 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03777** (85) 23/06/2021
(22) 24/10/2019 (86) PCT/EP2019/079029 24/10/2019
(30) 18425109.8 28/12/2018 EP (87) WO2020/135940 02/07/2020
(51) **A61K 9/00; A61K 9/127**

(71) **DR. ROLF LAMBERT PHARMA-CONSULTING GmbH (CH)**
Kerbelring 27, 9230 Flawil, Switzerland

(72) LAMBERT, Rolf (CH); CAVALLO, Giovanni (IT)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **DUNG DỊCH THUỐC NHỎ MẮT LIPOSOM VÀ QUY TRÌNH PHA CHẾ
DUNG DỊCH THUỐC NHỎ MẮT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến công thức thuốc nhỏ mắt và quy trình pha chế dung dịch thuốc nhỏ mắt này để điều trị hội chứng khô mắt, trong đó dung dịch thuốc nhỏ mắt bao gồm các liposom được tạo thành bởi phospholipit không hydro hóa có chứa dầu hạt lanh, vitamin A palmitat, vitamin E TPGS và trong pha nước, vitamin B12 và chiết xuất thông đỏ.

Sự hiện diện của chiết xuất thông đỏ làm tăng khả năng chống oxy hóa ở pha nước bên ngoài và sự hiện diện của vitamin E TPGS làm tăng tác dụng chống oxy hóa ở pha ưa béo của liposom.

Sự hiện diện của vitamin E TPGS, bên trong liposom, kết hợp với sự hiện diện của chiết xuất thông đỏ và vitamin B12 bên ngoài liposom, có tác dụng bảo vệ (che chắn) chống lại tia UV A/UVB.

Theo mục tiêu khác của sáng chế, dung dịch thuốc nhỏ mắt liposom như đã mô tả ở trên, chứa hệ thống cụ thể và bao gồm 2-amino-2(hydroxymetyl)propan-1,3-diol, đóng vai trò là chất tạo muối cho chiết xuất thông đỏ (tan trong nước) và dung dịch đệm borat, để cải thiện khả năng lọc của liposom và có quy trình lọc phù hợp để khử trùng thuốc nhỏ mắt liposom chỉ bằng cách lọc qua màng lọc 0,2 μm , tránh khử trùng bằng hơi nước vốn phá hủy các thành phần khác và cấu trúc liposom.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81742 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03786 | | | (85) 23/06/2021 | |
| (22) 27/12/2019 | | | (86) PCT/US2019/068651 | 27/12/2019 |
| (30) 62/785,969 | 28/12/2018 | US | (87) WO2020/139990 | 02/07/2020 |
| 16/725,754 | 23/12/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2021

(51) *A43B 11/00*; *A43B 23/08*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

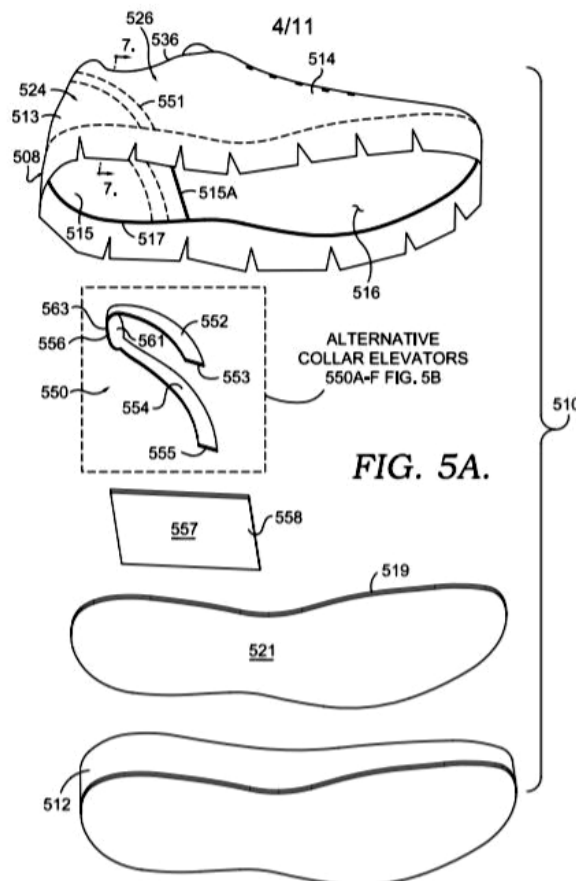
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) HOPKINS, Timothy P. (US); ORAND, Austin, J. (US); WEAST, Aaron, B. (US); WILLIAMS, II, Peter, P. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GIÀY DÉP CÓ KẾT CẤU NÂNG CỔ GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép bao gồm kết cấu nâng cổ giày đưa cổ giày từ trạng thái hạ thấp do xổ giày lên trở về trạng thái nâng lên cố định bàn chân người đi giày khi đi giày. Kết cấu nâng cổ giày có thể được bố trí ở các vị trí khác nhau của giày dép, chẳng hạn như phía trên hoặc phía dưới lớp đệm giày. Kết cấu nâng cổ giày có thể được ghép nối với giày dép bằng cách sử dụng các chi tiết nối khác nhau. Giày dép có thể có các đặc điểm khác, chẳng hạn như cổ giày, được tạo kết cấu để có thể làm việc được cùng với kết cấu nâng cổ giày.



- | | | |
|--|----------------------------------|------------|
| (11) 81743 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03787 | (85) 23/06/2021 | |
| (22) 22/01/2020 | (86) PCT/SG2020/050030 | 22/01/2020 |
| (30) 10201900755W | 28/01/2019 SG (87) WO2020/159438 | 06/08/2020 |
| (51) <i>G01N 33/03; G01N 30/02; G06N 7/00; G01N 33/28; G06N 3/02; G01N 21/65</i> | | |

(71) **WILMAR INTERNATIONAL LIMITED (SG)**
28 Biopolis Road, Wilmar International, Singapore 138568, Singapore

(72) LIM, Junliang Kevin (SG)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ CÁC HÀM LƯỢNG LIPIT CỦA ÍT NHẤT MỘT MẪU DẦU VÀ MÔ PHỎNG ÍT NHẤT MỘT MẪU ĐÀO TẠO VÀ DỰ ĐOÁN CÔNG THỨC PHA TRỘN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý các hàm lượng lipit của ít nhất một mẫu dầu và mô phỏng ít nhất một mẫu đào tạo được đề xuất. Phương pháp theo sáng chế bao gồm bước nhận bộ dữ liệu trị số thứ nhất liên quan đến các hàm lượng lipit của ít nhất một mẫu dầu; ứng dụng mô hình hỗn hợp đa biến vào bộ dữ liệu trị số thứ nhất để mô phỏng bộ dữ liệu trung gian; và mô phỏng ít nhất một mẫu đào tạo dựa vào ít nhất phần bộ dữ liệu trung gian được mô phỏng. Theo các phương án khác, phương pháp dự đoán công thức pha trộn cũng được đề xuất. Phương pháp dự đoán bao gồm bước nhận bộ dữ liệu trị số liên quan đến các hàm lượng lipit của mẫu dầu pha trộn; và xử lý bộ dữ liệu bằng cách sử dụng mô hình dự đoán đơn nhất có khả năng tạo dự đoán của ít nhất hai đầu cấu thành trong mẫu dầu pha trộn. Sáng chế cũng đề xuất hệ thống dùng cho chúng.

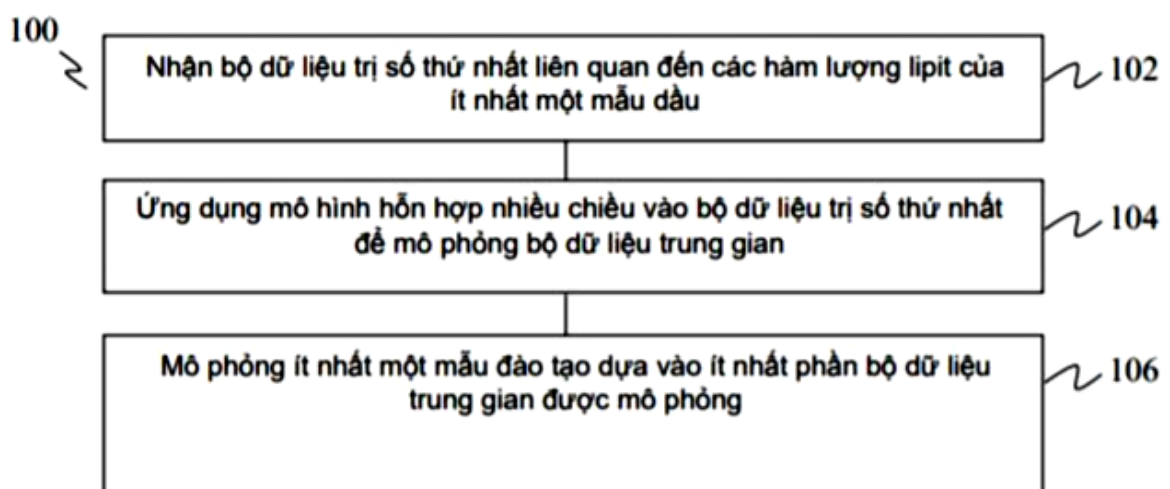


Fig.1A

- (11) **81744 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03792** (85) 23/06/2021
(22) 17/12/2019 (86) PCT/CN2019/126027 17/12/2019
(30) 201811593354.6 25/12/2018 CN (87) WO2020/135162 AI 02/07/2020
201920318827.5 13/03/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2021

(51) *F25B 41/06; F16K 1/42*

(71) **ZHEJIANG DUNAN ARTIFICIAL ENVIRONMENT CO., LTD (CN)**

Diankou Industrial Zone, Zhuji Shaoxing, Zhejiang 311835, China

(72) HE, Yuchen (CN); XU, Xuefei (CN); LIU, Leqiang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(54) **VAN TIẾT LƯU ĐIỆN TỬ VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ SỬ DỤNG VAN TIẾT LƯU ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất van tiết lưu điện tử (1-100). Van tiết lưu điện tử (1-100) bao gồm: thanh vít (1-31), kim van (1-22) và thành phần đàn hồi (1-25). Một đầu của thành phần đàn hồi (1-25) tác động lên thanh vít (1-31) và đầu còn lại tác động lên kim van (1-22). Ổ trục (1-23) được bố trí giữa thanh vít (1-13) và kim van (1-22). Ổ trục (1-23) có vòng trong và vòng ngoài. Một trong số thanh vít (1-31) và kim van (1-22) được cố định với vòng trong của ổ trục (1-23), và một trong số thanh vít còn lại tác động lên vòng ngoài của ổ trục (1-23) thông qua thành phần đàn hồi (1-25). Sáng chế cũng đề xuất hệ thống điều hòa không khí sử dụng van tiết lưu điện tử (1-100). Trong van tiết lưu điện tử (1-100), ổ trục (1-23) được bố trí giữa kim van (1-22) và thanh vít (1-31), do đó chuyển động quay của thanh vít (1-31) được nhả ra bởi ổ trục (1-23) có tiếp xúc lăn đa điểm. Bằng việc biến đổi ma sát trượt tiếp xúc lăn đa điểm của van tiết lưu điện tử truyền thống thành ma sát lăn tiếp xúc lăn đa điểm, làm giảm thiểu ma sát để mở van, làm giảm thiểu tổn hại gây ra bởi ma sát, cải thiện độ tin cậy và độ ổn định của van tiết lưu điện tử và hệ thống điều hòa không khí sử dụng van tiết lưu điện tử, mà nhờ đó, có triển vọng rộng rãi đối với việc ứng dụng của van tiết lưu điện tử.

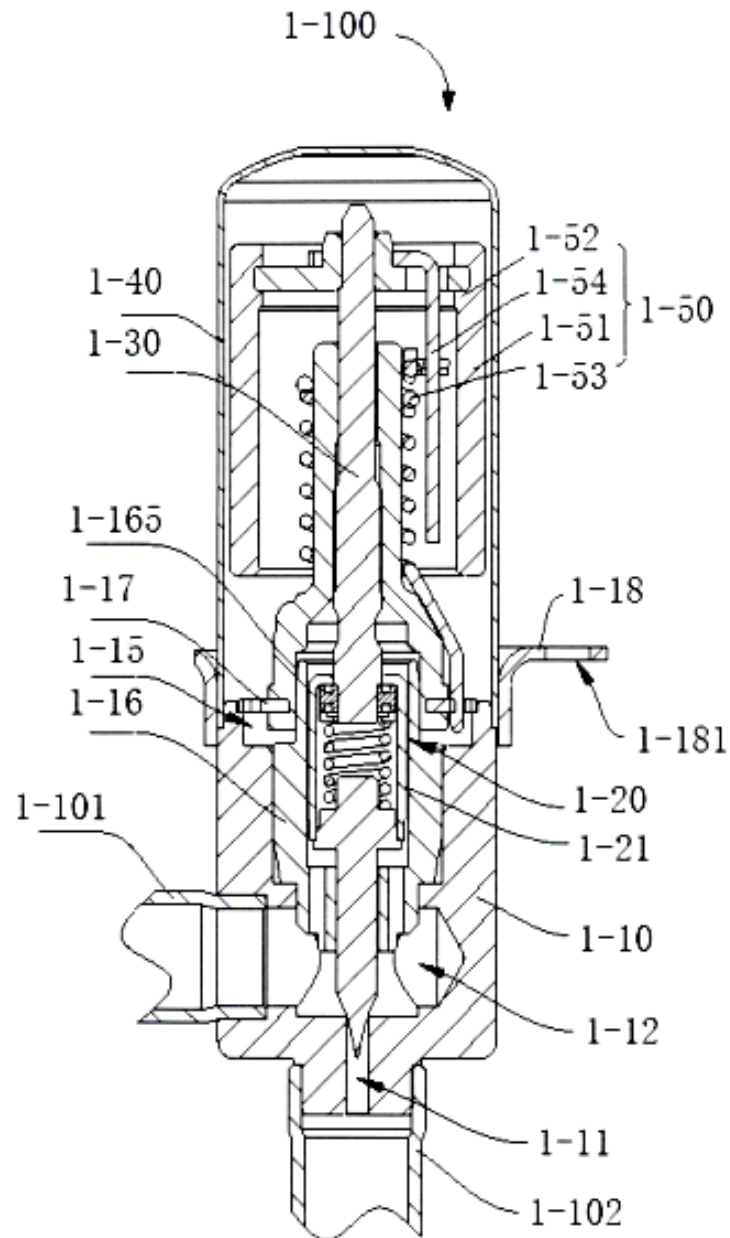


Fig. 3

- (11) 81745 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-03795 (85) 24/06/2021
 (22) 28/11/2019 (86) PCT/JP2019/046549 28/11/2019
 (30) 2018-223536 29/11/2018 JP (87) WO2020/111176 04/06/2020
 (51) G02B 5/02; G09F 9/00; G02B 5/30

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

(72) HIRAOKA Shinya (JP); HASHIMOTO Naoki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) MÀNG CHỐNG CHÓI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG CHỐNG CHÓI, BỘ PHẬN QUANG, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ẢNH

- (57) Sáng chế đề xuất màng chống chói ngăn chặn được độ chói phản xạ. Màng chống chói (10) bao gồm nền trong mờ (A) (11); và lớp chống chói (B) (12), trong đó lớp chống chói (B) (12) được tạo lớp trên nền trong mờ (A) (11), các mẫu nhô được tạo ra trên bề mặt ngoài cùng của màng chống chói (10) ở phía lớp chống chói (B) (12), và các mẫu nhô này thỏa mãn các phương trình toán học (1) và (2) sau: $Ry \geq 1$ (1); $\theta_a \geq 0,7$ (2); trong đó trong phương trình toán học (1), Ry là chiều cao tối đa [μm] của phần lồi của các mẫu nhô, và trong phương trình toán học (2), θ_a là góc nghiêng trung bình [$^\circ$] của các mẫu nhô.

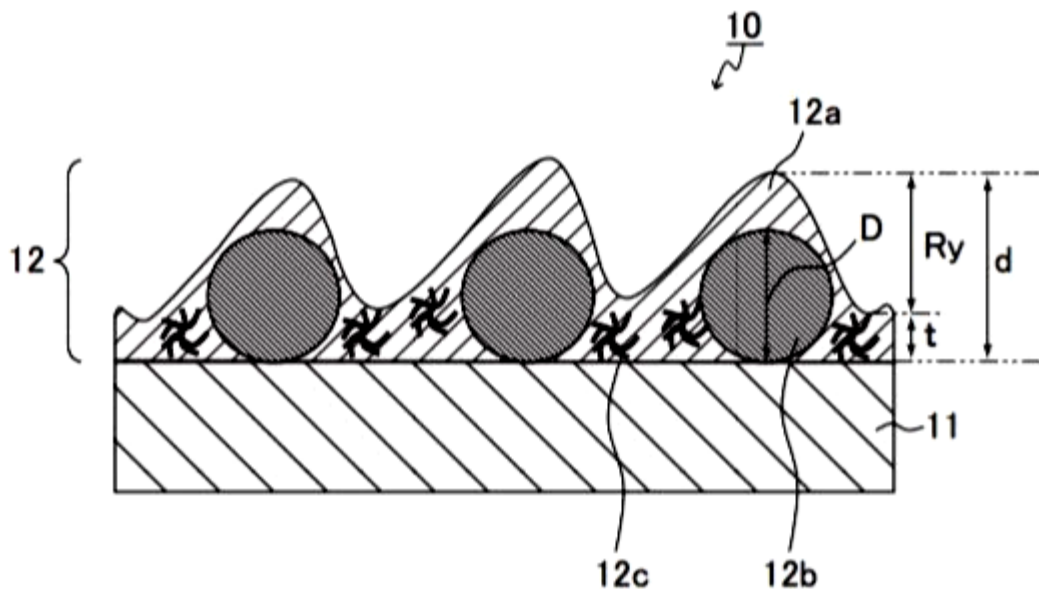


FIG. 1

- (11) **81746 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03799** (85) 24/06/2021
(22) 27/12/2019 (86) PCT/JP2019/051469 27/12/2019
(30) PCT/JP2018/048006 27/12/2018 JP (87) WO2020/138431 02/07/2020
2018-244998 27/12/2018 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2021

(51) **A61Q 17/04**; A61K 8/19; A61K 8/92

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) FUKUI, Takashi (JP); OKADA, Tomonari (JP); TEJIMA, Noriko (JP);
KAJIWARA, Keigo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CHẾ PHẨM NGOÀI DA**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm ngoài da để bảo vệ khỏi tia hồng ngoại, chế phẩm ngoài da để cách nhiệt, chế phẩm ngoài da để bảo vệ khỏi sự lão hóa, chế phẩm ngoài da để ngăn ngừa tăng nhiệt độ da, chế phẩm ngoài da để ngăn ngừa sự mệt mỏi và chế phẩm ngoài da để ngăn ngừa sự sản xuất oxy hoạt tính, chứa oxit kim loại dạng tấm mỏng (A) có độ dày 30 đến 360 nm, và chế phẩm ngoài da chứa oxit kim loại dạng tấm mỏng (A) có độ dày 30 nm trở lên và 360 nm trở xuống và tỷ lệ co 50 trở lên và 300 trở xuống, và dầu không bay hơi (B) với tỷ lệ khối lượng [(A)/(B)] là 0,05 đến 5.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 81747 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03801 | (85) 24/06/2021 | |
| (22) 05/11/2019 | (86) PCT/JP2019/043270 | 05/11/2019 |
| (30) 2019-009276 | 23/01/2019 JP | (87) WO2020/152936 |
| | | 30/07/2020 |

(51) **B67D 7/24; G06Q 50/10**

(71) **TATSUNO CORPORATION (JP)**

2-6, Mita 3-chome, Minato-ku, Tokyo108-0073, Japan

(72) SEKIMOTO Yasuyuki (JP)

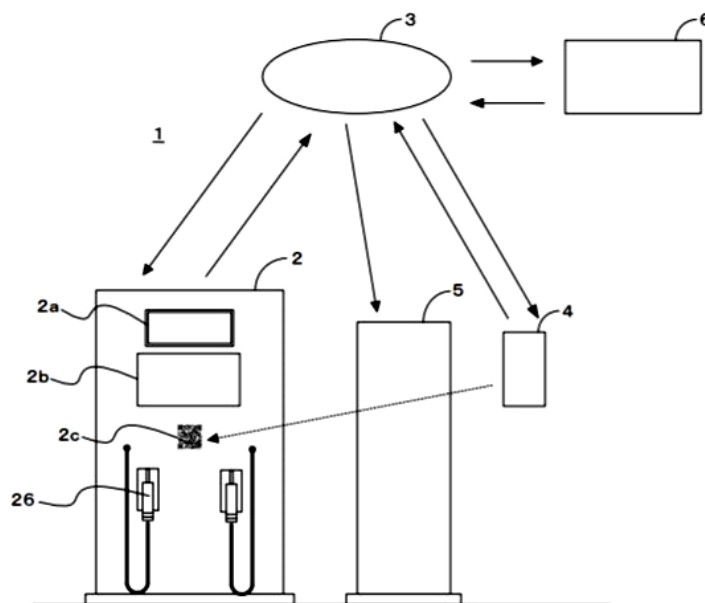
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG TRẠM TIẾP NHIÊN LIỆU**

(57) Để đơn giản hóa cấu hình thiết bị của hệ thống trạm tiếp nhiên liệu bằng cách liên kết thiết bị tiếp nhiên liệu và máy chủ bằng cách sử dụng chức năng của thiết bị đầu cuối di động để thực hiện tiếp nhiên liệu và quyết toán.

Sáng chế đề cập đến hệ thống trạm tiếp nhiên liệu (1) trong đó khi người dùng đọc, với thiết bị đầu cuối di động (4), mã nhận dạng (2c) bao gồm thông tin trạm tiếp nhiên liệu được cung cấp trong thiết bị tiếp nhiên liệu (2), thông tin người dùng và thông tin trạm tiếp nhiên liệu được phát từ thiết bị đầu cuối di động (4) đến máy chủ (3), và máy chủ (3) mà nhận được thông tin người dùng và thông tin trạm tiếp nhiên liệu phát tín hiệu cho phép tiếp nhiên liệu đến thiết bị tiếp nhiên liệu (2), và thiết bị tiếp nhiên liệu (2) sẽ có thể hoạt động được khi thiết bị tiếp nhiên liệu (2) nhận tín hiệu cho phép tiếp nhiên liệu. Khi nhận thông tin tiếp nhiên liệu và tín hiệu kết thúc tiếp nhiên liệu từ thiết bị tiếp nhiên liệu (2), máy chủ (3) tạo ra thông tin quyết toán trên nền tảng của thông tin tiếp nhiên liệu, và máy chủ (3) có thể lưu trữ thông tin người dùng, thông tin trạm tiếp nhiên liệu, thông tin tiếp nhiên liệu và thông tin quyết toán liên kết với nhau.

[FIG. 1]



- (11) **81748 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03803** (85) 24/06/2021
(22) 18/12/2019 (86) PCT/JP2019/049542 18/12/2019
(30) 2018-236369 18/12/2018 JP (87) WO2020/130019 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2021

(51) **A23L 13/70**

(71) **NISSHIN FOODS INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan

(72) TSUJI, Akito (JP); TAGAMI, Yuji (JP); HIWATASHI, Souichiro (JP); ITO, Takashi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT CẢI THIỆN THỊT, CHẾ PHẨM LÔNG CẢI THIỆN THỊT VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN THỊT**

(57) Sáng chế đề cập đến nguyên liệu chế biến thịt mà có thể được sử dụng để cải thiện thịt có kết cấu mềm và nhiều nước khi được nấu bằng nhiệt và có sự hiệu suất tăng sau khi nấu. Sáng chế đề cập đến chất cải thiện thịt chứa inulin và tinh bột biến tính, chế phẩm lông cải thiện thịt chứa chất cải thiện thịt, và phương pháp cải thiện thịt bao gồm bước cho chất cải thiện thịt hoặc chế phẩm lông tiếp xúc với thịt.

- (11) **81749 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03804** (85) 24/06/2021
(22) 18/12/2019 (86) PCT/JP2019/049541 18/12/2019
(30) 2018-236368 18/12/2018 JP (87) WO2020/130018 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2021

(51) **A23L 5/10; A23L 7/157**

(71) **NISSHIN FOODS INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan

(72) TSUJI, Akito (JP); TAGAMI, Yuji (JP); YAGISHITA, Takahiro (JP); ITO, Takashi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỖN HỢP BỘT PHỦ CHO THỰC PHẨM CHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm chiên có độ bám dính tốt giữa thành phần thực phẩm và nguyên liệu bao và có kết cấu lớp bao ưa thích ngay cả khi trôi qua một thời gian sau khi nấu, hỗn hợp bột phủ cho thực phẩm chiên bao gồm inulin, tinh bột biến tính-dầu và chất béo, và bột lòng trắng trứng, và phương pháp sản xuất thực phẩm chiên bao gồm bước cho nguyên liệu bao bám vào thành phần thực phẩm có hỗn hợp bột phủ cho thực phẩm chiên bám vào đó, và sau đó chiên thành phần thực phẩm tạo thành này.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 81750 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03805 | (85) 24/06/2021 | |
| (22) 30/11/2019 | (86) PCT/CN2019/122231 | 30/11/2019 |
| (30) 201811526888.7 | 13/12/2018 CN | (87) WO2020/119490 |
| | 201910523181.9 | 17/06/2019 CN |
| | | 18/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2021

(51) **G02F 1/13357**

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)**

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

(72) Bin YAN (CN); Yan LV (CN); Yankai NIU (CN); Bangshi YIN (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THÀNH PHẦN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế liên quan đến các công nghệ hiển thị, và đề xuất thành phần hiển thị và thiết bị hiển thị, để giảm bớt sự rò sáng. Thành phần hiển thị này bao gồm tấm nền hiển thị (3). Tấm nền hiển thị (3) bao gồm đế mảng (300) và đế đối tiếp (400), và tấm nền hiển thị (3) bao gồm vùng hiển thị (31), trong đó vùng hiển thị (31) bao gồm vùng điểm ảnh (311), vùng trong suốt (313), và vùng chắn sáng (312). Mẫu chắn sáng thứ nhất (401) nằm trong vùng chắn sáng (312) là được bố trí trên mặt mà là của đế mảng (300) và cách khỏi đế đối tiếp (400), và mẫu chắn sáng thứ nhất (401) này được bố trí xung quanh vùng trong suốt (313).

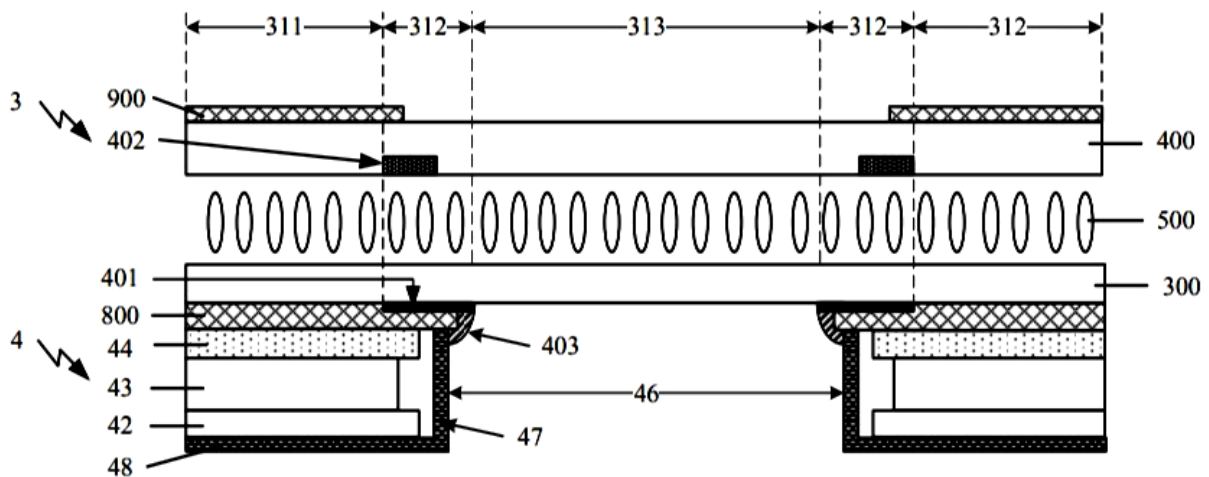


Fig.4a

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 81751 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03812 | (85) 24/06/2021 | |
| (22) 17/12/2019 | (86) PCT/JP2019/049285 | 17/12/2019 |
| (30) 2018-235858 | 17/12/2018 JP (87) WO2020/129936 A1 | 25/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2021

(51) **H02K 15/02; H01F 41/02; H02K 1/18**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

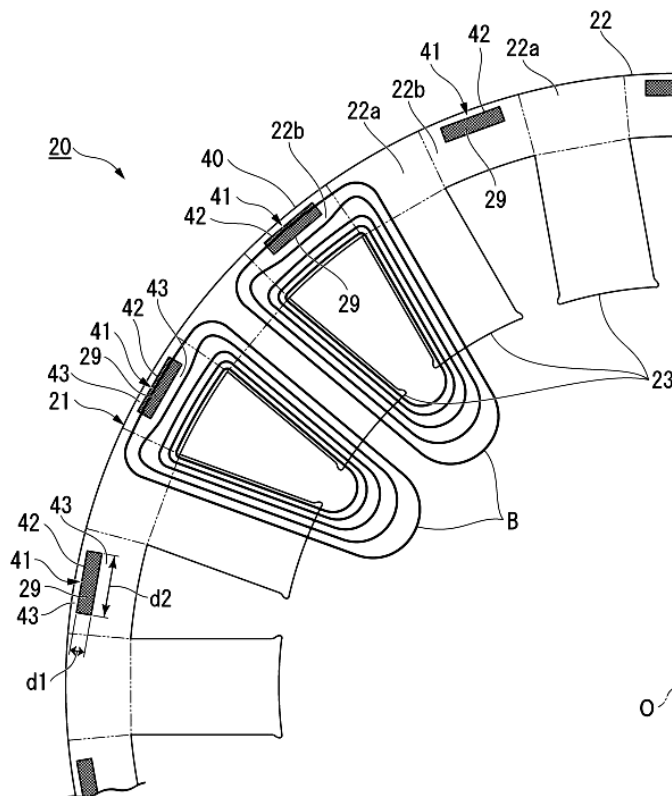
(72) HIRAYAMA Ryu (JP); TAKEDA Kazutoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LỖ NHIỀU LỚP VÀ ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến lỗ nhiều lớp bao gồm nhiều tấm thép kỹ thuật điện được xếp chồng lên nhau, và phần dính bám được bố trí giữa các tấm thép kỹ thuật điện liền kề với nhau theo hướng xếp chồng và dính bám các tấm thép kỹ thuật điện này với nhau, trong đó tấm thép kỹ thuật điện bao gồm phần sau lỗ hình vành khuyên, và nhiều phần răng kéo dài từ phần sau lỗ theo hướng xuyên tâm của phần sau lỗ và được bố trí ở các khoảng cách theo hướng chu vi của phần sau lỗ, vùng dính bám trong đó phần dính bám được bố trí được tạo ra trong phần sau lỗ của tấm thép kỹ thuật điện, và vùng dính bám kéo dài theo hướng dọc theo từ thông đi qua vùng của tấm thép kỹ thuật điện tiếp xúc với vùng dính bám.

FIG. 4



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81752 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03816 | (85) 24/06/2021 | |
| (22) 26/11/2019 | (86) PCT/KR2019/016383 | 26/11/2019 |
| (30) 10-2018-0152974 | 30/11/2018 KR (87) WO2020/111739 | 04/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2021

(51) **C22C 38/04; C22C 38/00; C22C 38/16; C22C 38/06; C21D 8/02; C22C 38/02**

(71) **POSCO (KR)**

(Goedong-dong) 6261, Donghaean-ro Nam-gu, Pohang-si Gyeongsangbuk-do
37859, Republic of Korea

(72) KIM, Jai-Ik (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THÉP TẮM CÁN NGUỘI TRẮNG MEN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP TẮM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thép tấm cán nguội trắng men và phương pháp sản xuất thép tấm này. Thép tấm cán nguội trắng men theo phương pháp sáng chế hiện tại bao gồm các thành phần theo % trọng lượng, C: 0,05-0,09%, Mn: 0,1-0,3%, Si: 0,001-0,03%, Al: 0,01-0,08%, S: 0,001- 0,02%, Cu: 0,01-0,15%, N: 0,005% trở xuống (không bao gồm 0%), Fe dư và các tạp chất không thể tránh khỏi, trong đó phần diện tích của các lỗ rỗng siêu nhỏ là 0,3-0,8%; chỉ số tương quan khiếm khuyết lớp men (D) được biểu thị bằng phương trình tương quan 1 như dưới đây đáp ứng phạm vi từ 0,45 đến 4,50; chỉ số tương quan bám dính (A) được biểu diễn bằng phương trình tương quan 2 đáp ứng phạm vi 0,007-0,185; và chỉ số tương quan khả năng xử lý (F) được biểu diễn bằng phương trình tương quan 3 đáp ứng phạm vi từ 3.500 đến 7.000.

[phương trình tương quan 1] $D = ([Mn] \times [Cu] / [S]) \times (D_{l\ddot{o} \text{ r\ddot{o}ng}} / [C])$

[phương trình tương quan 2] $A = ([Mn] \times [Cu]) \times (D_{s\grave{a}t \text{ cacbua}}) / [Si]$

[phương trình tương quan 3] $F = ([Al] / [N]) \times (D_{s\grave{a}t \text{ cacbua}} / [C])$

- (11) **81753 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03818** (85) 24/06/2021
(22) 14/02/2019 (86) PCT/CN2019/075012 14/02/2019
(30) 201910015967.X 08/01/2019 CN (87) WO2020/143096 16/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2021

(51) **H01H 71/12**

(71) **ANHUI ONESKY ELECTRIC TECH. CO. LTD (CN)**

No.99, Yonghe Road, High-Tech Zone Hefei, Anhui 230031, China

(72) CHENG, Lina (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **BỘ CHUYỂN MẠCH**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển mạch bao gồm hệ thống điều khiển, cơ cấu vận hành thứ nhất, và cơ cấu vận hành thứ hai, trong đó hệ thống điều khiển gửi lệnh thao tác đến cơ cấu vận hành thứ hai khi dây làm việc bình thường, lệnh thao tác được tạo cấu hình để hướng dẫn cơ cấu vận hành thứ hai để thực hiện thao tác đóng và thao tác mở; hệ thống điều khiển gửi lệnh thao tác thứ nhất đến cơ cấu vận hành thứ nhất và lệnh thao tác thứ hai đến cơ cấu vận hành thứ hai, tương ứng, khi dây bị lỗi, lệnh thao tác thứ nhất được tạo cấu hình để hướng dẫn cơ cấu vận hành thứ nhất thực hiện thao tác thứ nhất, và lệnh thao tác thứ hai được tạo cấu hình để hướng dẫn cơ cấu vận hành thứ hai thực hiện thao tác thứ hai, phối hợp thao tác giữa cơ cấu vận hành thứ nhất và cơ cấu vận hành thứ hai thực hiện dự phòng thao tác chuyển mạch; và thời gian để cơ cấu vận hành thứ nhất thực hiện thao tác thứ nhất là khác với thời gian để cơ cấu vận hành thứ hai thực hiện thao tác thứ hai.

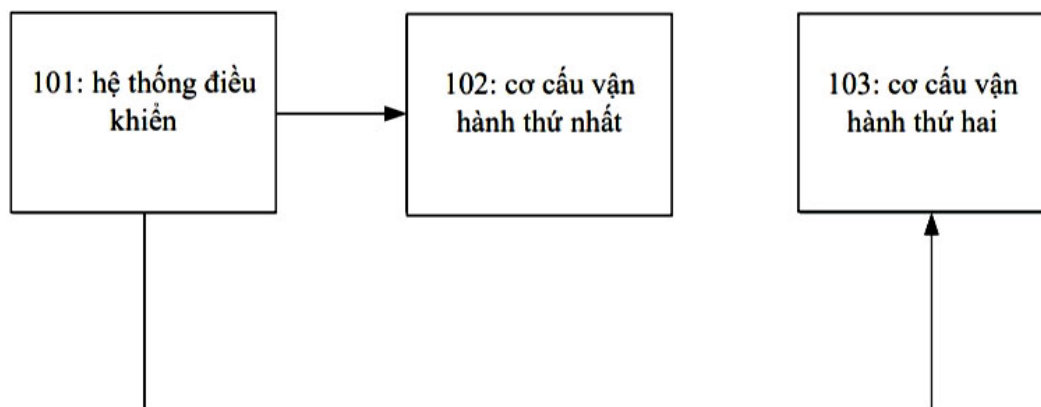


Fig.1

- (11) **81754 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03819** (85) 24/06/2021
(22) 19/12/2019 (86) PCT/JP2019/049864 19/12/2019
(30) 2018-247413 28/12/2018 JP (87) WO2020/137814 A1 02/07/2020
2019-082764 24/04/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2021

(51) **H04N 19/52; H04N 19/70**

(71) **JVCKENWOOD CORPORATION (JP)**

3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 221-0022, Japan

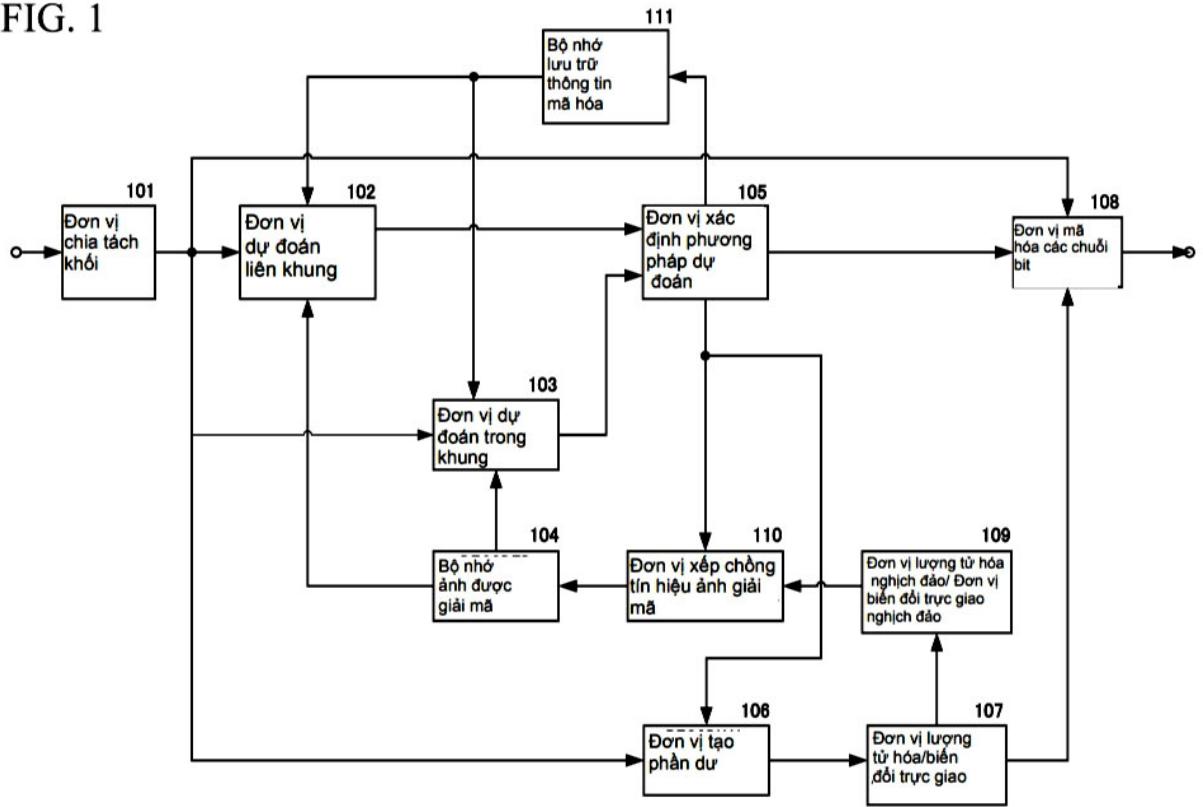
(72) Hideki TAKEHARA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Satoru SAKAZUME (JP); Shigeru FUKUSHIMA (JP); Toru KUMAKURA (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH ĐỘNG, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH ĐỘNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ cải thiện hiệu quả mã hóa bằng cách tiến hành chia tách khối thích hợp cho mã hóa và giải mã ảnh. Thiết bị mã hóa bao gồm đơn vị lưu trữ thông tin mã hóa được cấu hình để điền tất cả các ứng viên theo lịch sử trong danh sách ứng viên của bộ dự đoán vectơ chuyển động theo lịch sử với ít nhất vectơ chuyển động được xác định trước và chỉ số tham chiếu; đơn vị tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất được cấu hình để tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất bao gồm ít nhất vectơ chuyển động và chỉ số tham chiếu của khối lân cận khối mục tiêu mã hóa làm ứng viên hợp nhất; đơn vị cộng ứng viên hợp nhất theo lịch sử được cấu hình để cộng ứng viên theo lịch sử chứa trong danh sách ứng viên của bộ dự đoán vectơ chuyển động theo lịch sử vào danh sách ứng viên hợp nhất làm ứng viên hợp nhất và xuất ra danh sách ứng viên hợp nhất thứ hai; và đơn vị chọn ứng viên hợp nhất được cấu hình để chọn ứng viên hợp nhất từ danh sách ứng viên hợp nhất thứ hai làm ứng viên hợp nhất lựa chọn, trong đó đơn vị lưu trữ thông tin mã hóa cộng ứng viên hợp nhất lựa chọn vào danh sách ứng viên của bộ dự đoán vectơ chuyển động theo lịch sử làm ứng viên theo lịch sử và xuất ra danh sách ứng viên của bộ dự đoán vectơ chuyển động theo lịch sử. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh, thiết bị giải mã ảnh và phương pháp giải mã ảnh.

FIG. 1



- (11) **81755 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03821** (85) 08/02/2017
(22) 24/07/2015 (86) PCT/EP2015/067003 24/07/2015
(30) 14178817.4 28/07/2014 EP (87) WO2016/016123 04/02/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2017

(51) **G10L 19/18**; *G10L 19/028*; *G10L 21/038*; *G10L 19/24*; *G10L 19/02*; *G10L 19/04*

(62) 1-2017-00439

(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) DISCH, Sascha (DE); DIETZ, Martin (DE); MULTRUS, Markus (DE); FUCHS, Guillaume (FR); RAVELLI, Emmanuel (FR); NEUSINGER, Matthias (DE); SCHNELL, Markus (DE); SCHUBERT, Benjamin (DE); GRILL, Bernhard (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) BỘ MÃ HÓA ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU ÂM THANH, BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa âm thanh và phương pháp mã hóa tín hiệu âm thanh, bộ giải mã âm thanh và phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa. Bộ mã hóa âm thanh để mã hóa tín hiệu âm thanh, bao gồm: bộ xử lý mã hóa thứ nhất (600) để mã hóa phần tín hiệu âm thanh thứ nhất trong miền tần số, trong đó bộ xử lý mã hóa thứ nhất (600) bao gồm: bộ chuyển đổi thời gian tần số (602) để chuyển đổi phần tín hiệu âm thanh thứ nhất vào sự biểu diễn miền tần số có các vạch phổ lên đến tần số tối đa của phần tín hiệu âm thanh thứ nhất; bộ phân tích (604) để phân tích sự biểu diễn miền tần số lên đến tần số tối đa để xác định các phần phổ thứ nhất sẽ được mã hóa với độ phân giải phổ thứ nhất và các vùng phổ thứ hai sẽ được mã hóa với độ phân giải phổ thứ hai, độ phân giải phổ thứ hai thấp hơn độ phân giải phổ thứ nhất; bộ mã hóa phổ (606) để mã hóa các phần phổ thứ nhất với độ phân giải phổ thứ nhất và để mã hóa các phần phổ thứ hai với độ phân giải phổ thứ hai; bộ xử lý mã hóa thứ hai (610) để mã hóa phần tín hiệu âm thanh khác thứ hai trong miền thời gian; bộ điều khiển (620) được tạo cấu hình để phân tích tín hiệu âm thanh và để xác định, phần nào của tín hiệu âm thanh là phần tín hiệu âm thanh thứ nhất được mã hóa trong miền tần số và phần nào của tín hiệu âm thanh là phần tín hiệu âm thanh thứ hai được mã hóa trong miền thời gian; và bộ tạo tín hiệu được mã hóa (630) để tạo ra tín hiệu âm thanh được mã hóa bao gồm phần tín hiệu được mã hóa thứ nhất cho phần tín hiệu âm thanh thứ nhất và phần tín hiệu được mã hóa thứ hai cho phần tín hiệu âm thanh thứ hai.

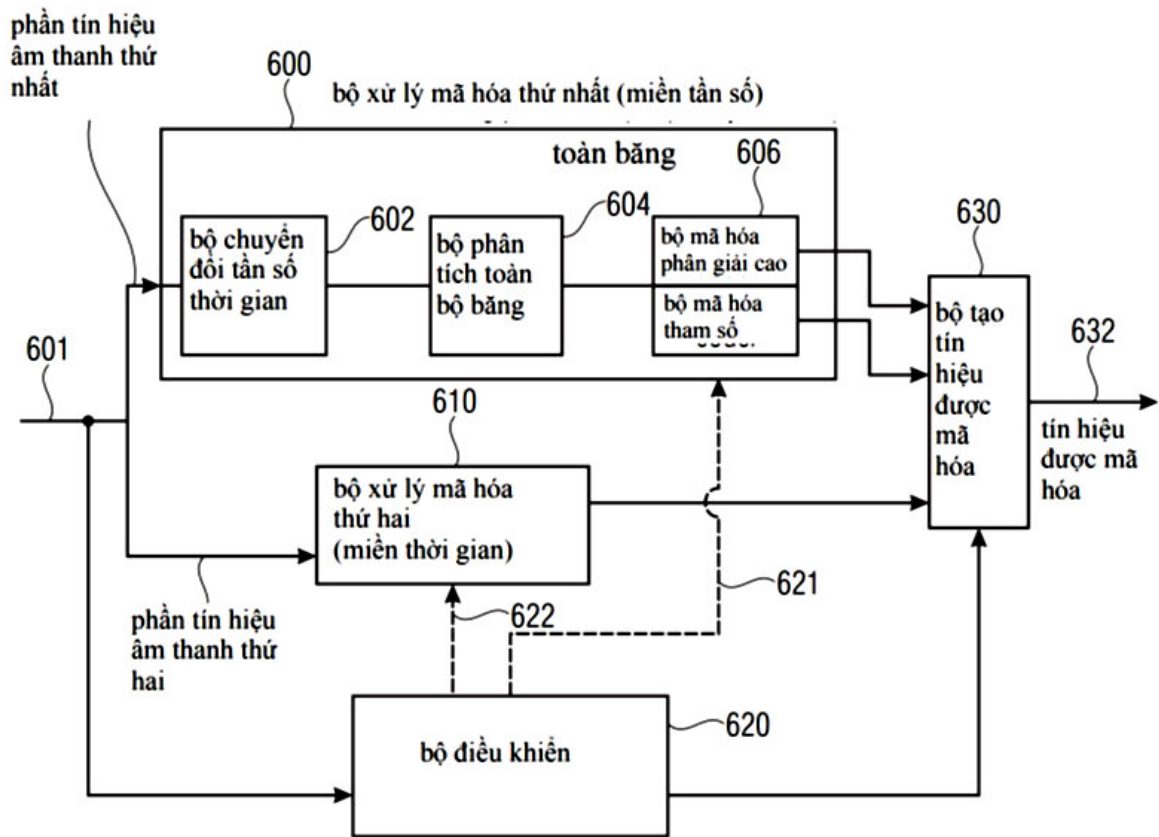


FIG 6

- (11) 81756 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-03822 (85) 05/10/2017
(22) 07/03/2016 (86) PCT/EP2016/054776 07/03/2016
(30) 15158233.5 09/03/2015 EP (87) WO2016/142337 15/09/2016
15172594.2 17/06/2015 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2017

(51) **G10L 19/008**; G10L 21/038; G10L 19/18; G10L 19/02; G10L 19/04

(62) 1-2017-03943

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) DISCH, Sascha (DE); FUCHS, Guillaume (FR); RAVELLI, Emmanuel (FR); NEUKAM, Christian (DE); SCHMIDT, Konstantin (DE); BENNDORF, Conrad (DE); NIEDERMEIER, Andreas (DE); SCHUBERT, Benjamin (DE); GEIGER, Ralf (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ MÃ HÓA ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU ĐA KÊNH, BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa âm thanh và phương pháp mã hóa tín hiệu đa kênh, bộ giải mã âm thanh và phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa. Sơ đồ khối dạng giản lược của bộ mã hóa âm thanh (2) để mã hóa tín hiệu âm thanh đa kênh (4) được thể hiện. Bộ mã hóa âm thanh bao gồm bộ mã hóa miền dự báo tuyến tính (6), bộ mã hóa miền tần số (8), và bộ điều khiển (10) để chuyển giữa bộ mã hóa miền dự báo tuyến tính (6) và bộ mã hóa miền tần số (8). Bộ điều khiển được tạo cấu hình sao cho phần của tín hiệu đa kênh được biểu diễn bởi khung được mã hóa của bộ mã hóa miền dự báo tuyến tính hoặc bởi khung được mã hóa của bộ mã hóa miền tần số. Bộ mã hóa miền dự báo tuyến tính bao gồm bộ trộn giảm (12) để trộn giảm tín hiệu đa kênh (4) để thu tín hiệu được trộn giảm (14). Bộ mã hóa miền dự báo tuyến tính còn bao gồm bộ mã hóa lõi miền dự báo tuyến tính (16) để mã hóa tín hiệu trộn giảm và ngoài ra, bộ mã hóa miền dự báo tuyến tính bao gồm bộ mã hóa đa kênh kết hợp thứ nhất (18) để tạo thông tin đa kênh thứ nhất (20) từ tín hiệu đa kênh (4).

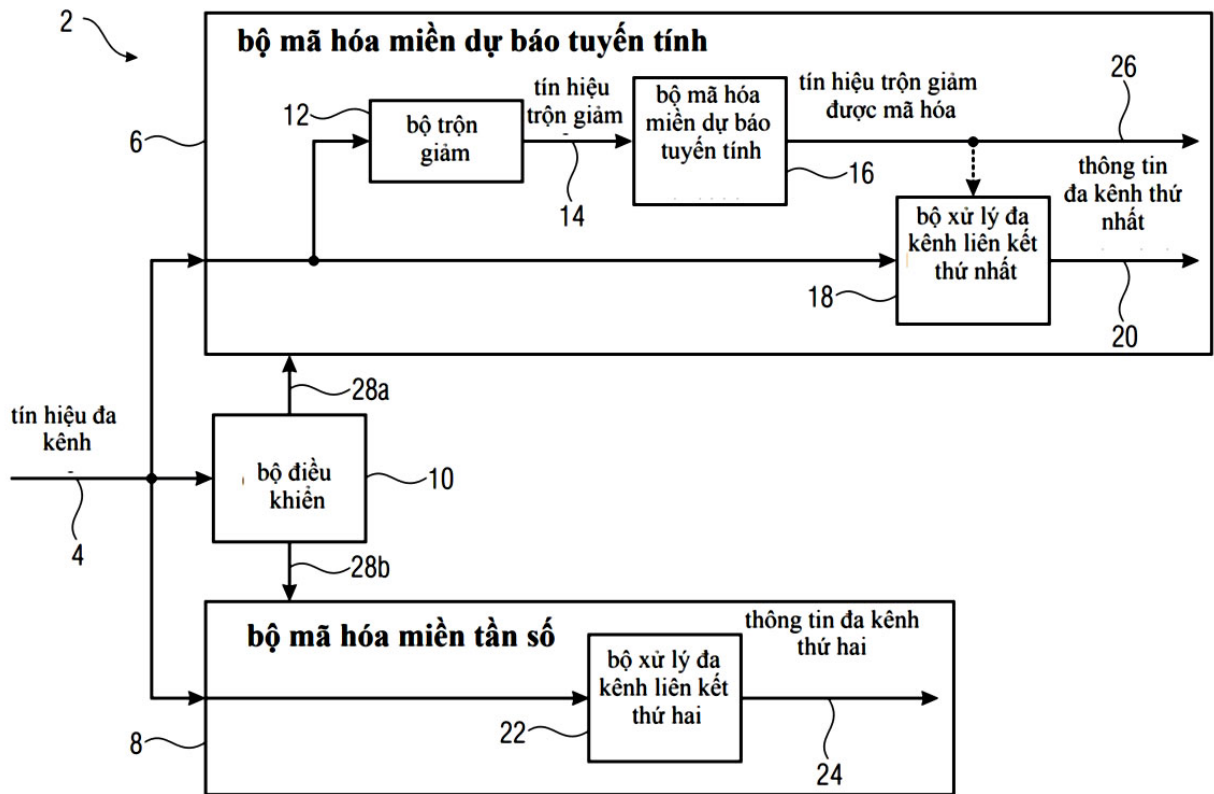


FIG 1

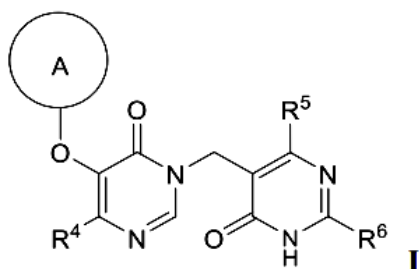
- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 81758 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03829 | (85) 24/06/2021 | |
| (22) 13/12/2019 | (86) PCT/US2019/066125 | 13/12/2019 |
| (30) 62/781,356 | 18/12/2018 | US (87) WO2020/131597 |
| (51) C07D 239/52; A61K 31/505; A61P 31/18 | | 25/06/2020 |

(71) **MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)**

126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America

- (72) CONVERSO, Antonella (US); EL MARROUNI, Abdellatif (ES); FORSTER, Ashley (US); FRIE, Jessica, L. (US); HUNTER, David, N. (US); KUDUK, Scott, D. (US); MITCHELL, Helen, J. (CA); NANTERMET, Philippe (US); SHA, Deyou (US); SHIPE, William Daniel (US); WANG, Cheng (US); WANG, Deping (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT PYRIMIDON LÀM CHẤT GÂY ĐỘC TẾ BÀO CHỌN LỌC KHÁNG LẠI TẾ BÀO NHIỄM HIV VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrimidon có công thức I:



đề tiêu diệt chọn lọc tế bào biểu hiện GAG-POL bị lây nhiễm HIV mà không có độc tính tế bào đồng thời đối với tế bào chưa qua thử nghiệm HIV, và để điều trị hoặc phòng ngừa lây nhiễm HIV, hoặc để điều trị, phòng ngừa hoặc làm chậm sự khởi phát hoặc tiến triển của AIDS hoặc phức hợp liên quan đến AIDS (ARC).

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81759 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03834 | | | (85) 25/06/2021 | |
| (22) 20/12/2019 | | | (86) PCT/KR2019/018212 | 20/12/2019 |
| (30) 62/784,616 | 24/12/2018 | US | (87) WO2020138864 | 02/07/2020 |
| 16/720,634 | 19/12/2019 | US | | |

(51) **H01S 5/183**

(71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**

65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

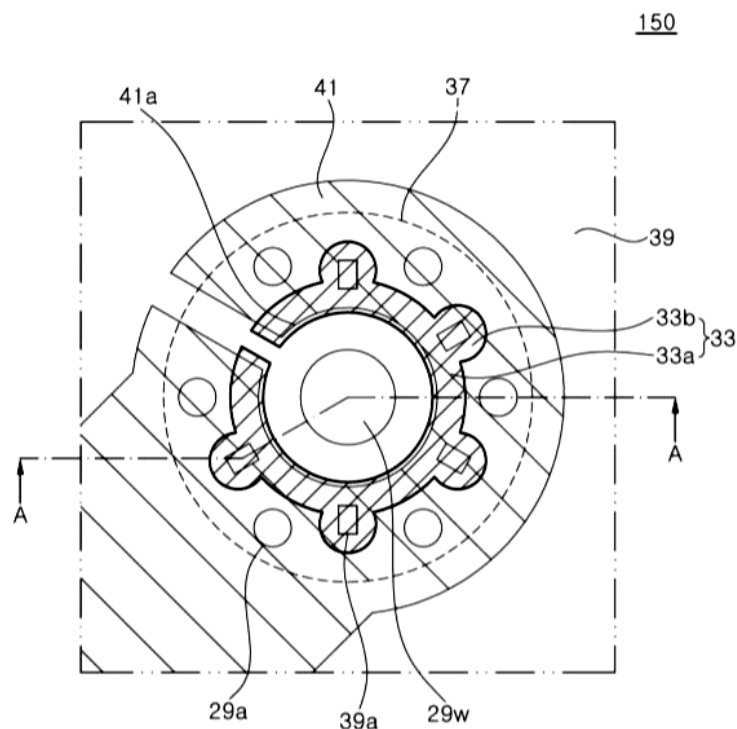
(72) LEE, Ki Hwang (KR); RO, Jeong Rae (KR); YOO, Byueng Su (KR); JEON, Yoon Sang (KR); CHOI, Gong Hee (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **KẾT CẤU LAZE PHÁT XẠ MẶT VỚI KHOANG CỘNG HƯỞNG THẲNG ĐỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu laze phát xạ mặt với khoang cộng hưởng thẳng đứng (VCSEL), VCSEL theo một phương án ưu tiên của sáng chế bao gồm: gương bên dưới; gương bên trên; lớp chủ động được xen giữa gương bên dưới và gương bên trên; lớp tạo ra khe hở được xen giữa gương bên trên và lớp chủ động và có lớp ôxy hoá và lớp cửa sổ được bao xung quanh bởi lớp ôxy hoá; và nhiều lỗ ôxy hoá đi xuyên qua gương bên trên và lớp tạo ra khe hở, trong đó gương bên trên bao gồm vùng ngăn cách được tạo ra nhờ cấy ion và vùng được ngăn cách được bao xung quanh bởi vùng ngăn cách, và nhiều lỗ ôxy được bố trí trong vùng ngăn cách.

FIG.2A



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 81760 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03840 | (85) 25/06/2021 | |
| (22) 26/02/2019 | (86) PCT/CN2019/076209 | 26/02/2019 |
| | (87) WO2020/172804 A1 | 03/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2021

(51) **H04B 7/0456**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) HUANG, Yingpei (CN); CHEN, Wenhong (CN); SHI, Zhihua (CN); FANG, Yun (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHẢN HỒI BẢNG MÃ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phản hồi bảng mã, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối chọn từ mảng biến đổi Fourier rời rạc (DFT) số M vector DFT miền tần số; thiết bị đầu cuối, theo chỉ báo của M vector DFT miền tần số, xác định tập hợp chỉ báo vector DFT miền tần số thứ nhất trong số nhiều tập hợp chỉ báo vector DFT miền tần số, chỉ báo của M vector DFT miền tần số và các chỉ báo vector DFT miền tần số thứ nhất trong tập hợp chỉ báo vector DFT miền tần số thứ nhất là tương đương, và M là một số nguyên dương; thiết bị đầu cuối gửi tin nhắn chỉ báo đến thiết bị mạng, tin nhắn chỉ báo được sử dụng để chỉ ra tập hợp chỉ báo vector DFT miền tần số thứ nhất. Phương pháp theo phương án của sáng chế là hữu ích để giảm chi phí phát tín hiệu của thiết bị đầu cuối trong quá trình phản hồi bảng mã.

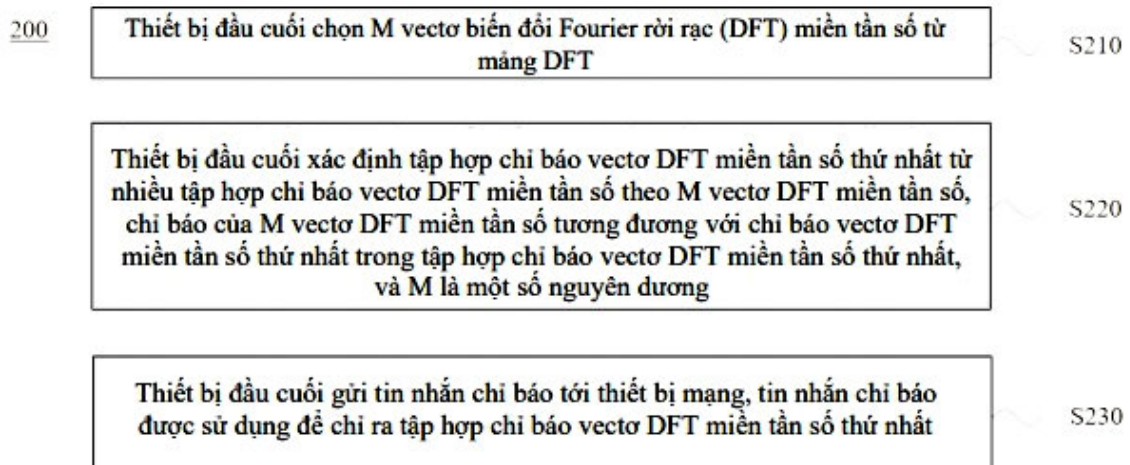


FIG. 4

- (11) 81761 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-03841 (85) 25/06/2021
(22) 21/12/2018 (86) PCT/CN2018/122651 21/12/2018
(87) WO2020/124548 A1 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2021

(51) *H04W 52/02; H04W 72/04*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) HE, Chuanfeng (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH TÀI NGUYÊN TẦN SỐ-THỜI GIAN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xác định tài nguyên tần số-thời gian. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối thu cấu hình liên quan đến tiết kiệm điện năng; thiết bị đầu cuối xác định tài nguyên tần số-thời gian để nhận kênh/tín hiệu tiết kiệm điện năng theo mỗi tương quan giữa các cấu hình liên quan đến tiết kiệm điện năng hoặc các tham số cấu hình liên quan đến tiết kiệm điện năng và tài nguyên tần số-thời gian cho kênh/tín hiệu tiết kiệm điện năng. Bằng cách áp dụng giải pháp được mô tả trong sáng chế, thiết bị đầu cuối có thể nhận chính xác kênh/tín hiệu tiết kiệm điện năng và đạt được khả năng điều khiển tiết kiệm điện năng hiệu quả.

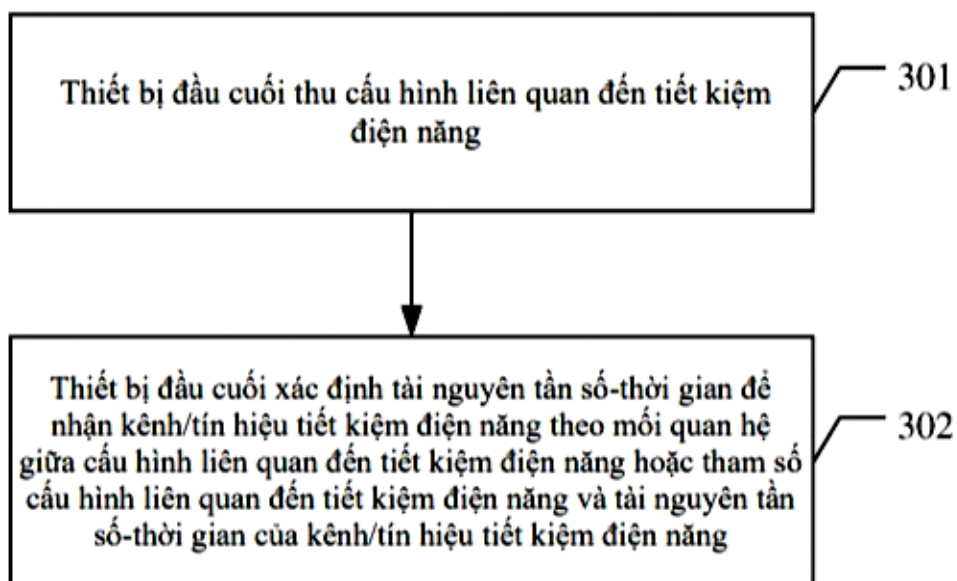


FIG. 3

- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 81762 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03842 | (85) 25/06/2021 | |
| (22) 27/11/2019 | (86) PCT/SG2019/050581 | 27/11/2019 |
| (30) 201841044681 | 27/11/2018 | IN (87) WO2020/112026 |
| (51) B60R 16/033; H01M 2/10; B60L 58/10 | | 04/06/2020 |

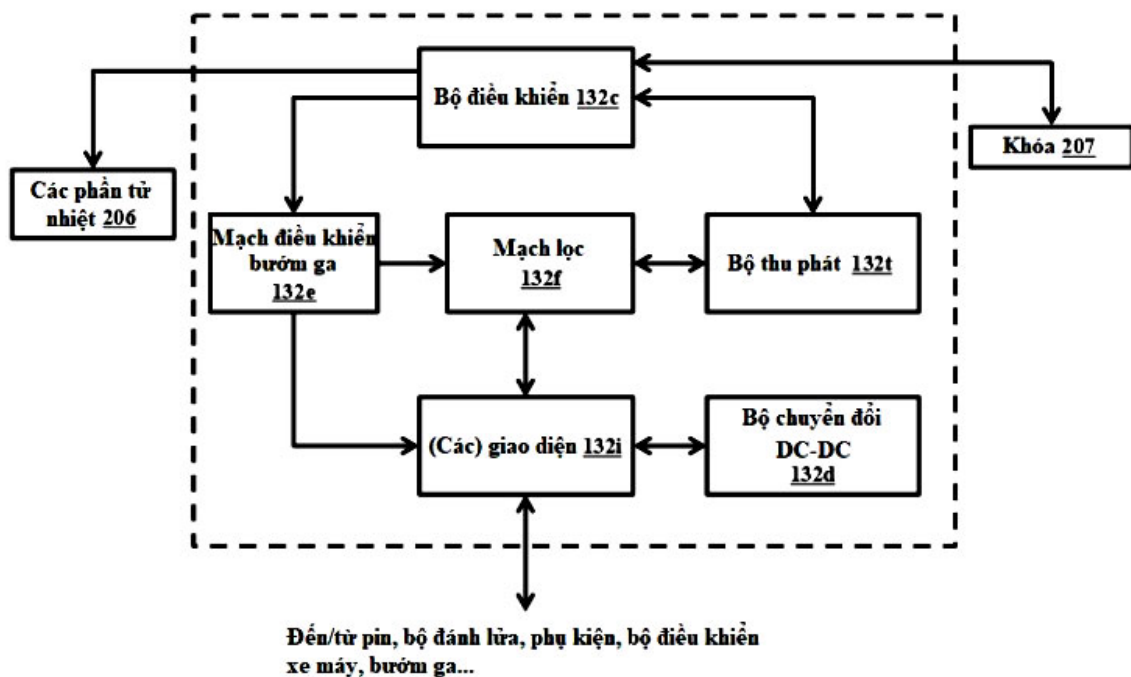
(71) **SUN MOBILITY PTE LTD (SG)**
77 High Street, #09-14 High Street Plaza, Singapore 179433 (SG)

(72) MAINI, Chetan Kumar (IN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **HỘP LẮP PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống pin, cụ thể là hệ thống hộp lắp pin bao gồm ít nhất một vỏ ngoài và các thiết bị điện tử được liên kết để chứa ít nhất một pin. Các phương án ở đây thể hiện hộp lắp pin bao gồm nắp (110), thân (120) và đế (130). Nắp (110) được điều chỉnh để đóng lỗ được xác định ở một bên của thân (120) và thân (120) xác định nhiều điểm lắp (122) được điều chỉnh để cố định đế vào vật thể bên ngoài. Hơn nữa, phần đế (130) xác định khoang (134) và bao gồm bộ giao diện hộp lắp pin DIU (132), và nhiều điểm lắp (130m). Hơn nữa, DIU bao gồm bộ điều khiển (132c), mạch lọc (132f), bộ thu phát (132t), bộ chuyển đổi DC-DC (132d), mạch điều khiển bướm ga (132e) và ít nhất một giao diện (132i).



Hình 2

- (11) **81763 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03843** (85) 25/06/2021
(22) 07/02/2020 (86) PCT/IB2020/050986 07/02/2020
(30) 1901786.2 08/02/2019 GB (87) WO2020/161677 13/08/2020
(51) **B63C 11/46; B63G 8/00**

(71) **SUBSEA CRAFT LIMITED (GB)**

1a Alexandria Park Belvedere Point Penner Road Havant Hampshire PO9 1QY (GB)

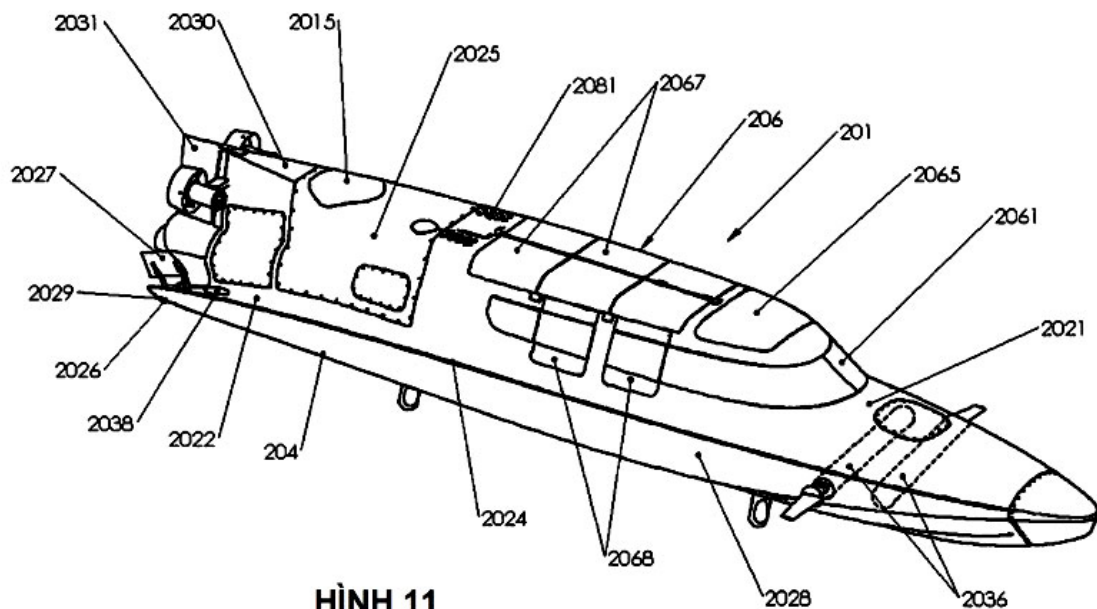
(72) ALLEN, Graham (GB)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **TÀU THỦY ĐI TRÊN MẶT NƯỚC/CÓ THỂ ĐI DƯỚI NƯỚC**

(57) Tàu thủy đi trên mặt nước/có thể đi dưới nước, bao gồm:

- thân tàu,
- phương tiện đẩy chìm trong nước được bố trí trong hoặc trên thân tàu,
- phương tiện đẩy trên mặt nước được bố trí trong hoặc trên thân tàu,
- chỗ ở của thủy thủ đoàn có thể ngập trong nước được bố trí trong thân tàu và
- mái vòm được sắp xếp để đóng chỗ ở của thủy thủ đoàn có thể ngập nước để bảo vệ thủy thủ đoàn khỏi dòng nước chảy qua tàu thủy, mái vòm có thể mở ra để thủy thủ đoàn ra khỏi tàu thủy trong khi ở dưới nước tại điểm đến.



HÌNH 11

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81764 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03848 | | | (85) 25/06/2021 | |
| (22) 17/12/2019 | | | (86) PCT/US2019/066714 | 17/12/2019 |
| (30) 62/781,344 | 18/12/2018 | US | (87) WO2020/131786 A1 | 25/06/2020 |
| 62/931,235 | 06/11/2019 | US | | |
- (51) **C08F 222/24; G02B 1/04; C08F 228/02**
- (71) **PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)**
3800 West 143rd Street Cleveland, Ohio 44111, United States of America
- (72) HEROLD, Robert, D. (US); HAY, Jeremy, Jon (US)
- (74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)
- (54) **CHẾ PHẨM CÓ CHỈ SỐ KHÚC XẠ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT PHẨM SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các chế phẩm gồm kết hợp của các monome và oligome gốc (met)acryloyl được tạo ra bằng cách cho đồng phản ứng các chất phản ứng mà có các nhóm hydro hoạt tính với chất acryl hóa. Các sản phẩm polyme hóa được tạo ra bằng cách sử dụng các kết hợp của các monome và oligome gốc (met)acryloyl thể hiện độ cứng cao, các đặc tính cơ nhiệt tốt, và chỉ số khúc xạ cao. Các chế phẩm này có thể được sử dụng để chế tạo các thành phần quang học. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp chế tạo vật phẩm sử dụng chế phẩm này.

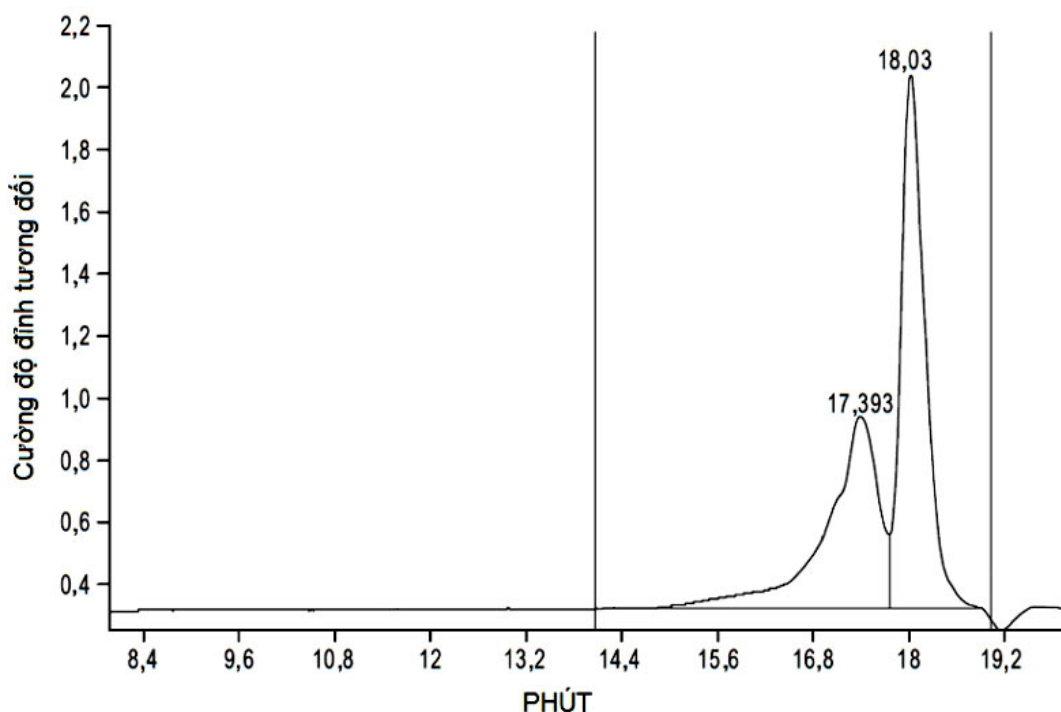


FIG. 1

- (11) **81765 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03852** (85) 25/06/2021
(22) 18/12/2019 (86) PCT/AU2019/051397 18/12/2019
(30) 2018904875 20/12/2018 AU (87) WO2020/124146 25/06/2020
(51) **A01H 6/28; A01H 17/00; A01H 5/10**
- (71) **AGRICULTURE VICTORIA SERVICES PTY LTD (AU)**
AgriBio Centre, 5 Ring Road, Bundoora, Victoria 3083, Australia
(72) Noel COGAN (AU); Ehab Ibrahim Ahmed MOHAMADEN (AU); German Carlos SPANGENBERG (AU)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **HẠT CÂY NHÂN TẠO**
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt cây nhân tạo và việc nhân giống cây từ hạt này, cụ thể là, để nhân giống cây cần sa.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81766 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03854 | (85) 25/06/2021 | |
| (22) 18/12/2019 | (86) PCT/KR2019/017995 | 18/12/2019 |
| (30) 62/787,378 | 01/01/2019 | US (87) WO2020/141766 |
| | | 09/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2021

(51) **H04N 19/593**; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/119; H04N 19/136

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea

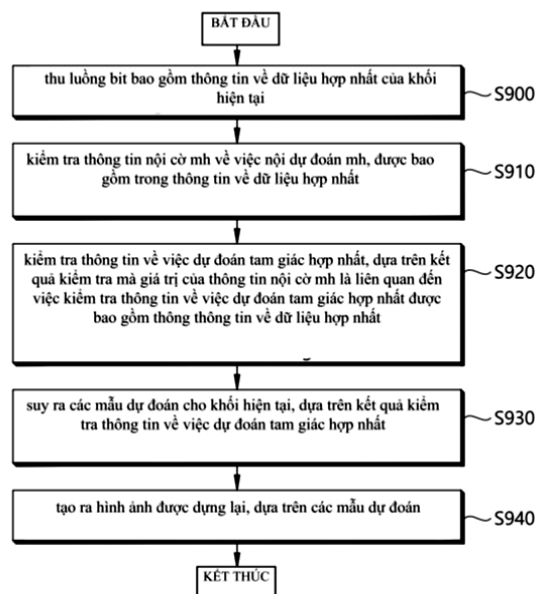
(72) LI, Ling (CN); LIM, Jaehyun (KR); PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hóa ảnh và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính trong đó phương pháp giải mã video được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm các bước gồm: thu luồng bit bao gồm thông tin về dữ liệu hợp nhất của khối hiện tại; kiểm tra thông tin nội cở đa giả định (multi-hypothesis, mh) cho việc nội dự đoán mh mà được bao gồm trong thông tin về dữ liệu hợp nhất; kiểm tra thông tin về dự đoán tam giác hợp nhất dựa vào kết quả kiểm tra thấy trị số của thông tin nội cở mh là liên quan đến việc kiểm tra thông tin về dự đoán tam giác hợp nhất được bao gồm trong thông tin về dữ liệu hợp nhất; suy ra các mẫu dự đoán cho khối hiện tại dựa trên kết quả kiểm tra thông tin về dự đoán tam giác hợp nhất; và tạo ra hình ảnh được dựng lại dựa trên các mẫu dự đoán.

FIG. 9



- (11) **81768 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03862** (85) 25/06/2021
(22) 26/11/2019 (86) PCT/JP2019/046209 26/11/2019
(30) 2018-220461 26/11/2018 JP (87) WO2020/111072 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2021

(51) **C08J 3/12; C08L 101/16; C08L 101/00; C08J 3/20; C08K 3/26**

(71) **1. WM CO., LTD. (JP)**

2F, 4-41, Nishisaiwai-cho, Nasushiobara-shi, Tochigi 3292724, Japan

2. MARUO, SHIGEAKI (JP)

635-23, Kitasakae-cho, Nasushiobara-shi, Tochigi 3250039, Japan

(72) MARUO, Shigeaki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NHỰA PHÂN HỦY SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm nhựa phân hủy sinh học chứa bột đặc biệt được dẫn xuất từ vỏ trứng, và chế phẩm nhựa phân hủy sinh học và vật dụng được đúc khuôn có các đặc tính kháng khuẩn, khả năng phân hủy sinh học, độ bền cơ học và khả năng chịu nhiệt. Quy trình sản xuất dùng cho chế phẩm nhựa phân hủy sinh học, bao gồm các bước: trộn bột vỏ trứng và bột nhựa phân hủy sinh học, và sau đó nhào trộn nóng chảy hỗn hợp, trong đó bột vỏ trứng và bột nhựa phân hủy sinh học mỗi bột có kích cỡ hạt trung bình từ 0,1 μm đến 200 μm , và tỷ lệ kích cỡ hạt trung bình được thiết lập trong khoảng bao gồm $\pm 1000\%$.

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81769 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03863 | (85) 25/06/2021 | |
| (22) 18/12/2019 | (86) PCT/JP2019/049686 | 18/12/2019 |
| (30) 2018-248427 | 28/12/2018 JP (87) WO2020/137759 | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2021

(51) **A61F 13/15; A61F 13/56; A61F 13/472**

(71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111 Japan

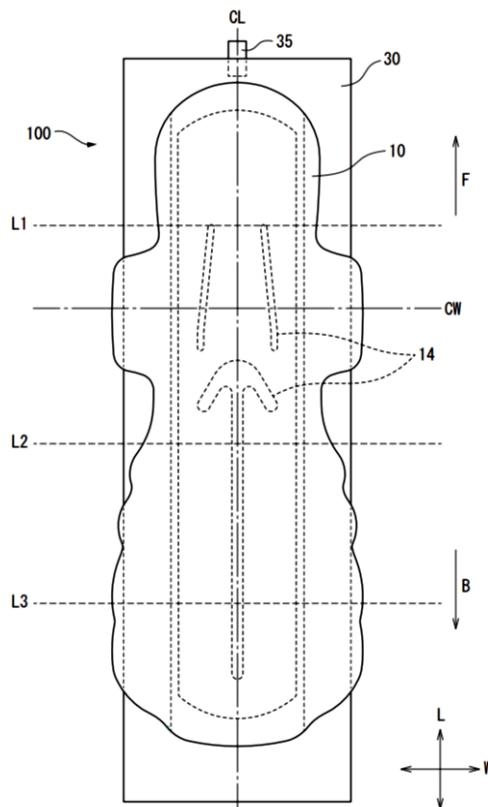
(72) FUJITA, Tomoyuki (JP); TANIO, Toshiyuki (JP); KITAGAWA, Masashi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút có vật liệu kết dính mà, khi vật dụng thẩm hút được gắn vào, có thể dính ổn định vào đồ lót và, khi vật dụng thẩm hút được tháo ra, không có khả năng để lại tồn dư (tồn dư chất kết dính) trên đồ lót. Vật dụng thẩm hút này (ví dụ, băng vệ sinh (10)) chứa vải không dệt (ví dụ, tấm đáy (13)) được bố trí trên mặt không tiếp xúc da và vật liệu kết dính (40) mà được dán chặt vào quần áo và được dán lên bề mặt phía mặt không tiếp xúc da của vải không dệt. Vật liệu kết dính bao gồm phần thấm (45) trong đó vật liệu kết dính thâm nhập vào trong vải không dệt. Tỷ lệ của bề dày của phần thấm so với bề dày của vật liệu kết dính là từ 30% đến 80%. Vật liệu kết dính có mô đun đàn hồi lưu giữ ở 50°C là từ $1,0 \times 10^4$ Pa đến $2,0 \times 10^5$ Pa.

Fig.1



- (11) 81770 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-03869 (85) 25/06/2021
(22) 25/11/2019 (86) PCT/CN2019/120557 25/11/2019
(30) 201811427132.7 27/11/2018 CN (87) WO2020/108425 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2021

(51) **H04N 5/225**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIAO, Liangfei (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẮM CHE LỖ MÁY ẢNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TẮM CHE LỖ MÁY ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm che lỗ máy ảnh, bao gồm: thân tấm che, trong đó thân tấm che bao gồm một khu vực trong suốt để che màn hình hiển thị, và một rìa tấm che, trong đó rìa tấm che và thân tấm che là một cấu trúc không thể tách rời, rìa tấm che xung quanh nắp thân tấm, và diện tích của rìa tấm che nằm ở bên ngoài của khu vực trong suốt bao gồm một khu vực mờ.

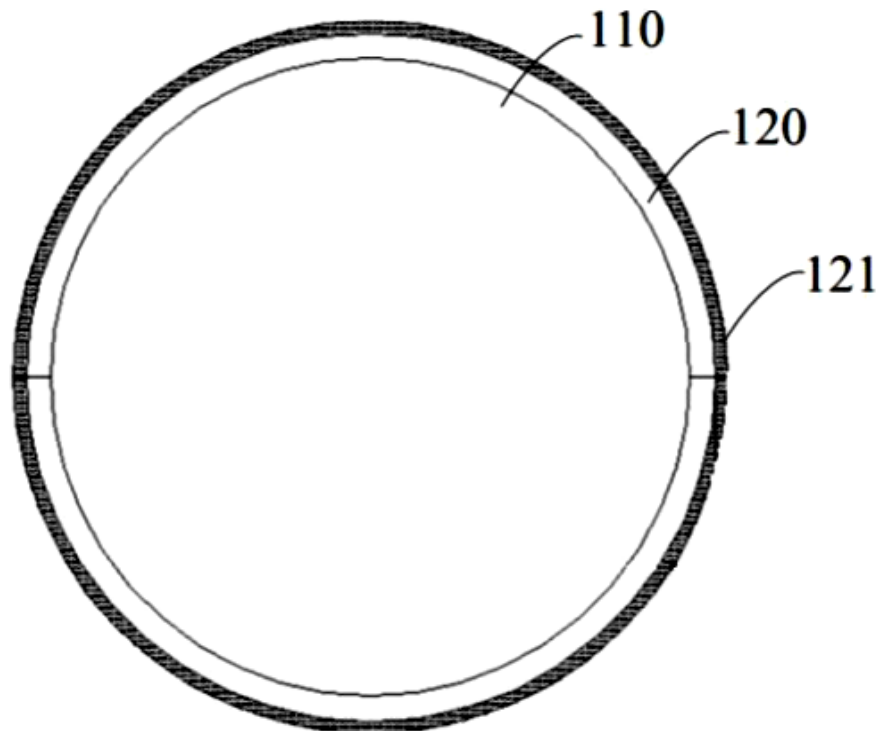


Fig.2

- (11) 81771 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-03876 (85) 25/06/2021
 (22) 25/10/2019 (86) PCT/EP2019/079299 25/10/2019
 (30) 01463/18 27/11/2018 CH (87) WO2020/108896 04/06/2020
 (51) *A43B 13/18; A43B 13/12*
 (71) ON CLOUDS GMBH (CH)
 c/o On AG, Pfingstweidstrasse 106, 8005 Zürich, Switzerland
 (72) HEITZ, Ilmarin (CH); BERNHARD, Olivier (CH)
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
 (54) **ĐÉ GIÀY DÙNG CHO GIÀY CHẠY CÓ ĐÉ GIỮA ĐÀN HỒI MỀM**

(57) Sáng chế đề cập đến đế giày dùng cho giày chạy có đế giữa đàn hồi mềm (1). Đế giữa (1) bao gồm cạnh dưới (2) được ít nhất một phần tiếp xúc với mặt đất (B) trong lúc chạy và bao gồm nhiều kênh (3a, 3b, 3c, 3d, 3e, 4a, 4b, 4c) kéo dài theo phương ngang (Q). Các kênh (3a, 3b, 3c, 3d, 3e, 4a, 4b, 4c) được bố trí trong khu vực bên của đế giữa (1) trong ít nhất một mặt phẳng ngang thứ nhất và mặt phẳng ngang thứ hai, trong đó mặt phẳng ngang thứ nhất và mặt phẳng ngang thứ hai nằm lệch nhau theo phương thẳng đứng, và trong đó các kênh (3a, 3b, 3c, 3d, 3e, 4a, 4b, 4c) được phân định mỗi kênh theo phương dọc (L) bằng vách phía trước và vách phía sau. Hơn nữa, các kênh (3a, 3b, 3c, 3d, 3e, 4a, 4b, 4c) nằm thẳng đứng và/hoặc nằm ngang theo phương dọc (L) biến dạng được cho đến khi chúng đóng lại do tác động của các lực gây ra trong lúc chạy tác động theo chiều thẳng đứng (V) và/hoặc theo chiều dọc.

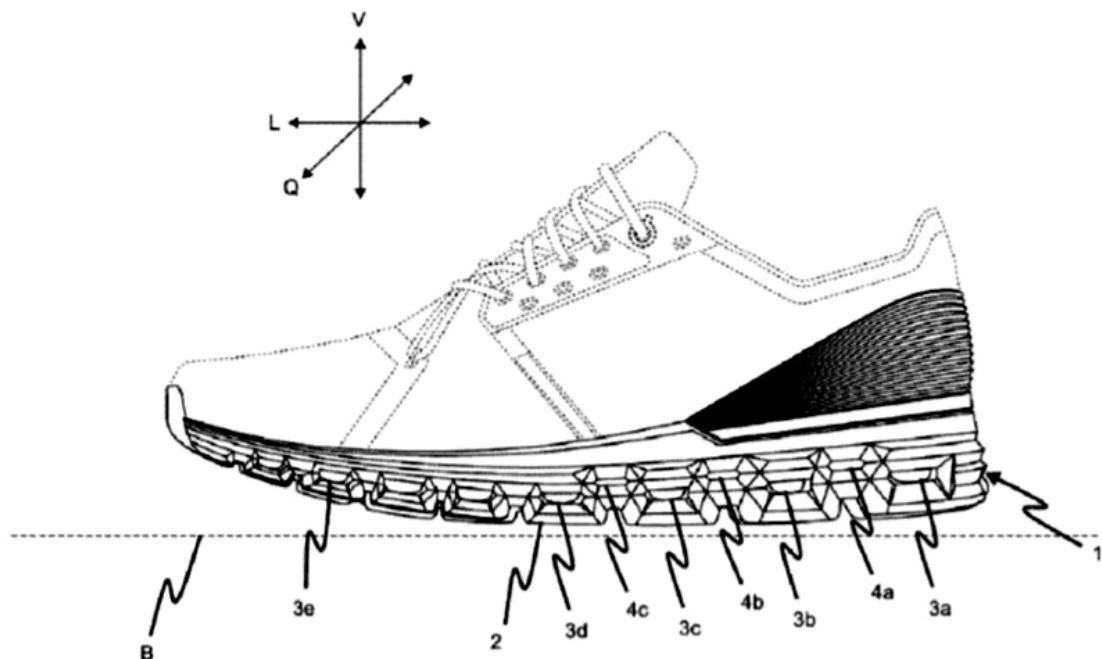


Fig. 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 81772 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03877 | | | (85) 25/06/2021 | |
| (22) 22/10/2019 | | | (86) PCT/EP2019/078671 | 22/10/2019 |
| (30) 01463/18 | 27/11/2018 | CH | (87) WO2020/108868 | 04/06/2020 |
| | 00802/19 | 13/06/2019 | CH | |
- (51) **A43B 13/18; A43B 13/12**
- (71) **ON CLOUDS GMBH (CH)**
c/o On AG, Pfingstweidstrasse 106, 8005 Zürich, Switzerland
- (72) HEITZ, Ilmarin (CH); BERNHARD, Olivier (CH)
- (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
- (54) **ĐÉ GIÀY DỪNG CHO GIÀY CHẠY CÓ ĐÉ GIỮA ĐÀN HỒI MỀM, VÀ GIÀY CHẠY BAO GỒM ĐÉ GIÀY NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến đế giày dùng cho giày chạy có đế giữa đàn hồi mềm (1), và giày chạy bao gồm đế giày này, đế giày này có cạnh dưới (2) được ít nhất một phần tiếp xúc với mặt đất trong lúc chạy. Đế giữa bao gồm nhiều kênh (3a, 3b, 3c và 3d) kéo dài theo phương ngang (Q) được bố trí trong khu vực bên (LB) của đế giữa (1) trong mặt phẳng ngang. Ít nhất một phần của các kênh (3a, 3b) được bố trí trong khu vực bàn chân trước (VFB) và/hoặc ít nhất một phần của các kênh được bố trí ở khu vực giữa bàn chân (MFB) và/hoặc ít nhất một phần của các kênh được bố trí trong khu vực gót chân (FB) của đế giữa. Các kênh (3a, 3b, 3c và 3d) được phân định mỗi kênh theo phương dọc (L) bằng vách phía trước (31) và vách phía sau (32) và có hình dạng kéo dài theo mặt cắt ngang dọc theo hướng chạy. Ngoài ra, các kênh (3a, 3b, 3c và 3d) biến dạng được thẳng đứng và/hoặc nằm ngang theo phương dọc (L) cho đến khi chúng đóng lại do tác động của các lực gây ra trong lúc chạy tác động thẳng đứng và/hoặc theo phương dọc (L).

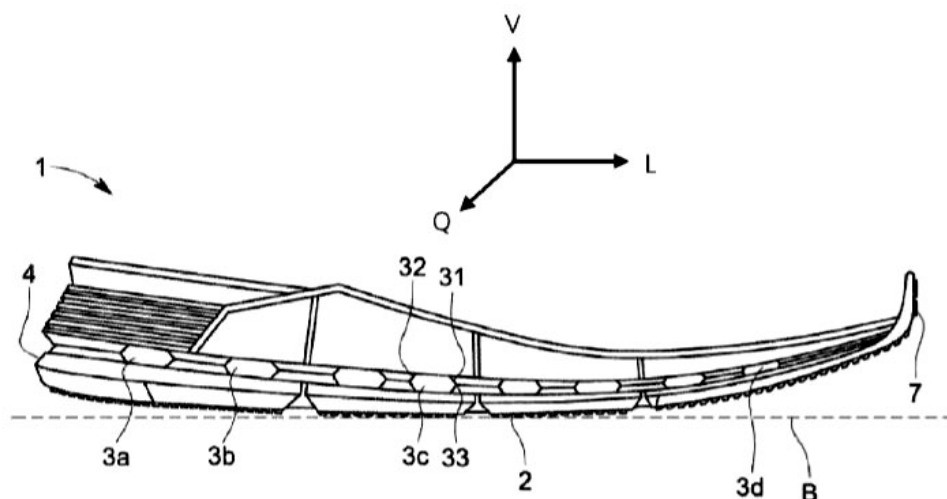


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81773 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03879 | (85) 25/06/2021 | |
| (22) 26/11/2019 | (86) PCT/US2019/063208 | 26/11/2019 |
| (30) 62/772,588 | 28/11/2018 | US (87) WO2020/112742 |
| | | 04/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2021

(51) **B33Y 70/00; C12N 5/00; C07K 14/435**

(71) **BOLT THREADS, INC. (US)**

5858 Horton Street, Suite 400, Emeryville, CA 94608, United States of America

(72) MUI, Phillip (US); MUTALIK, Ritu, Bansal (US); LI, Simon (US); CHAN, Scott (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP PROTEIN TỰ NHIÊN TÁI TỔ HỢP VÀ CHẾ PHẨM CHỨA PROTEIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất và tinh chế protein copolyme khối tổng hợp, cấu trúc biểu hiện để bài tiết chúng, vi sinh vật tái tổ hợp để sản xuất chúng, và sợi tổng hợp bao gồm protein này mà có được nhiều tính chất của tơ tự nhiên.

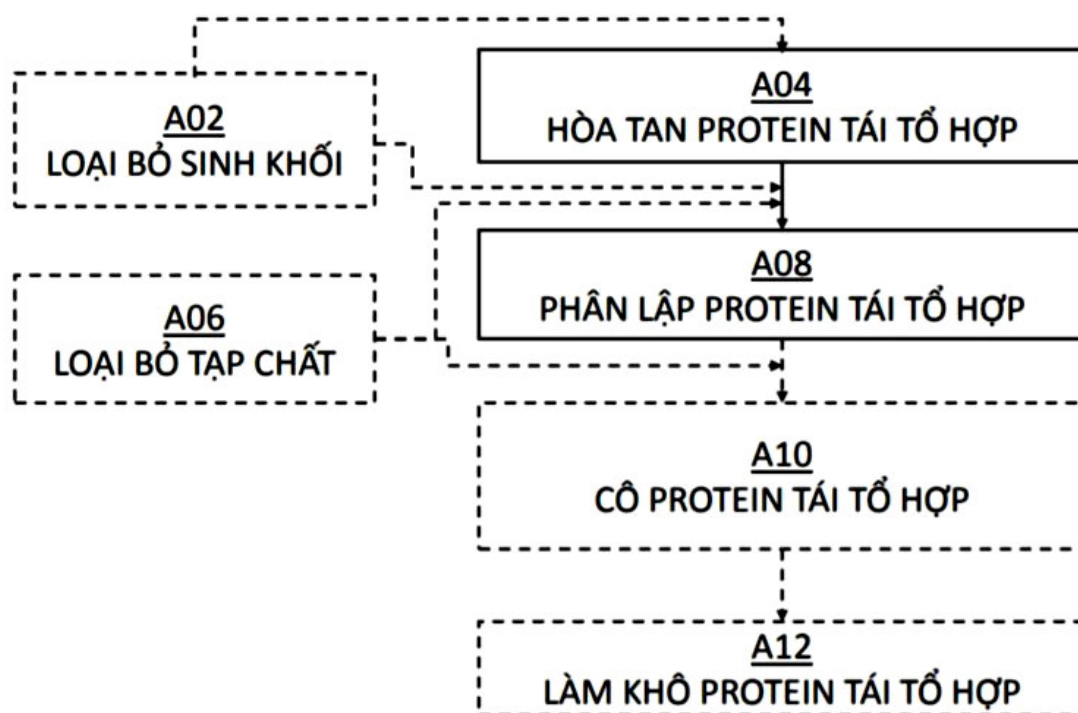


FIG. 1

- (11) **81774 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03882** (85) 25/06/2021
(22) 25/11/2019 (86) PCT/EP2019/082458 25/11/2019
(30) 62/771,224 26/11/2018 US (87) WO2020/109247 04/06/2020
(51) **D06M 11/73; B64B 1/58; D06M 15/41; D06M 11/76; B32B 5/02**
- (71) **SCEYE SA (CH)**
Place Saint-François 1, 1003 Lausanne, Switzerland
- (72) VESTERGAARD FRANDBSEN, Mikkel (DK); KIM, David (US); FILLETER, Tobin (CA); PARAMBATH MUNDAYODAN, Sudeep (IN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **SỢI PBO (ZYLON®) ĐƯỢC PHỦ GRAPHIT-OXIT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI PBO NÀY, THÂN KHÍ CẦU VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI NHẸ HƠN KHÔNG KHÍ CHỨA SỢI PBO NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất sợi PBO với độ bền tăng lên chống lại sự thoái hóa gây ra bởi UV, lớp phủ được tạo ra trên các sợi PBO, trong đó lớp phủ bao gồm graphit oxit được tạo liên kết chéo bằng polyme hoá với glutaraldehyt và resorcinol. Các sợi này hữu ích cho các phương tiện nhẹ hơn không khí.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81775 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03888 | (85) 25/06/2021 | |
| (22) 20/11/2019 | (86) PCT/RU2019/050220 | 20/11/2019 |
| (30) 2018140943 | 21/11/2018 | RU (87) WO2020/106188 |
| | | 28/05/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2021

(51) *F24F 13/00; F24F 7/007; F24H 3/04; F24F 13/28*

(71) **JOINT-STOCK COMPANY "TION SMART MICROCLIMATE"** (RU)
Russian Federation, 630090, Novosibirsk, Inzhenernaya street, 20, office 112

(72) Trubitsyn Dmitry Aleksandrovich (RU); Smirnov Roman Nikolaevich (RU);
Gabrielyan Vladimir Valerevich (RU)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG THÔNG KHÍ CƯỜNG BỨC CÓ KẾT CẤU GỌN, THIẾT BỊ CẤP KHÔNG KHÍ CƯỜNG BỨC, VÀ LƯỚI CHẮN CỬA NẠP**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực thông gió, chủ yếu là thông gió cho không gian sống. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hệ thống thông gió cưỡng bức nhỏ gọn, cơ cấu cung cấp không khí cưỡng bức và tấm lưới hút gió được thiết kế để cung cấp cưỡng bức không khí đã được làm sạch và có thể được gia nhiệt từ bên ngoài vào không gian trong nhà. Vấn đề được giải quyết bởi sáng chế bao gồm việc tạo ra cơ cấu cung cấp không khí hiệu quả đồng thời cung cấp mức độ lọc không khí thích hợp và tuân thủ mức độ tiếng ồn đã thiết lập. Hiệu quả kỹ thuật thu được bao gồm việc cung cấp không khí hiệu quả hơn. Việc cung cấp không khí hiệu quả được hiểu là việc cung cấp không khí vào không gian trong nhà ở một chế độ nhất định trong các điều kiện bên ngoài với lực cản khí động học bên trong tối thiểu trong hệ thống thông gió cưỡng bức nhỏ gọn.

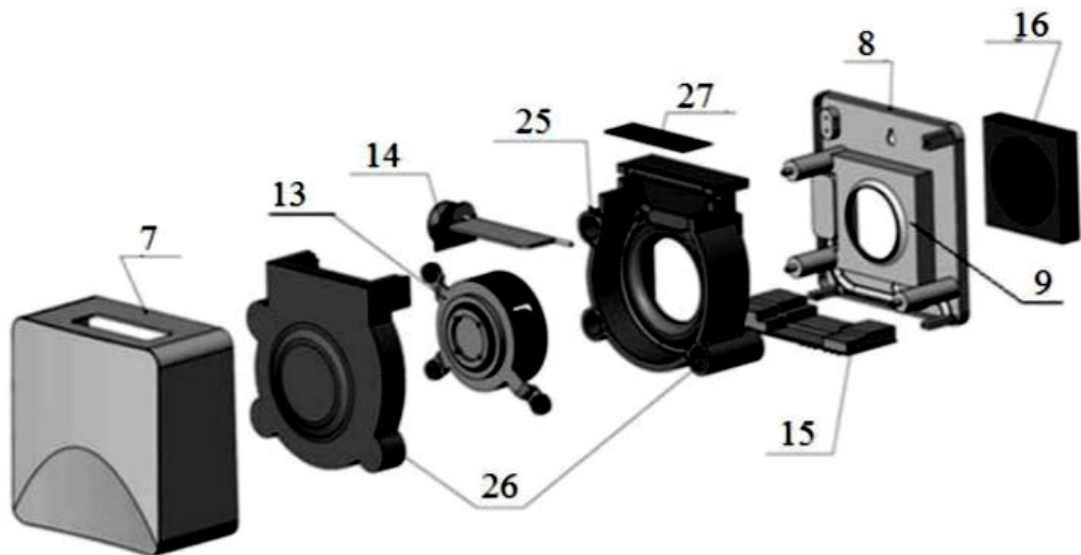


Fig.2

- (11) **81776 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03894** (85) 28/06/2021
(22) 02/12/2019 (86) PCT/US2019/064070 02/12/2019
(30) 62/774,051 30/11/2018 US (87) WO2020/113233 04/06/2020
62/793,992 18/01/2019 US
62/826,743 29/03/2019 US
62/831,007 08/04/2019 US
62/851,427 22/05/2019 US
62/868,574 28/06/2019 US
62/875,347 17/07/2019 US
62/879,117 26/07/2019 US
(51) **A61K 39/395; A61K 47/68; A61K 47/64**

(71) **KYMERA THERAPEUTICS, INC. (US)**
300 Technology Square, 2nd Floor, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America
(72) MAINOLFI, Nello (US); JI, Nan (CN); KLUGE, Arthur F. (US); WEISS, Matthew M. (US); ZHANG, Yi (CN); ZHENG, Xiaozhang (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT LÀM CHẤT THOÁI BIẾN IRAK, DƯỢC PHẨM CHỨA CHỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GÂY THOÁI BIẾN VÀ/HOẶC ỨC CHẾ IRAK PROTEIN KINAZA TRONG MẪU SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất làm chất thoái biến IRAK, dược phẩm chứa chúng, và phương pháp gây thoái biến và/hoặc ức chế IRAK protein kinaza trong mẫu sinh học.

- (11) **81777 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03899** (85) 28/06/2021
(22) 05/12/2019 (86) PCT/GB2019/053439 05/12/2019
(30) 1819849.9 05/12/2018 GB (87) WO2020/115489 11/06/2020
(51) **A61K 36/03; A61P 31/12**
- (71) **BYOTROL PLC (GB)**
Riverside Works, Collyhurst Road, Manchester M40 7RU, Great Britain
- (72) EVANS, Huw (GB); PLUMMER, Christopher (GB); LUCK, Matias (GB);
MCINERNEY, Rose Elizabeth Piercy (GB); BURNS, Lauren Mairead (GB)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **CHẾ PHẨM KHÁNG VIRUT CHỨA HỢP CHẤT PHLOROTANNIN, CHIẾT XUẤT CHỨA HỢP CHẤT PHLOROTANNIN VÀ PHƯƠNG PHÁP THU ĐƯỢC CHIẾT XUẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phlorotannin có đặc tính kháng virus, đặc biệt là những phlorotannin có khối lượng phân tử từ khoảng 1000 g/mol đến khoảng 3000 g/mol, có thể thu được hoặc có được dưới dạng chiết xuất từ rong biển, bao gồm cả việc sử dụng phlorotannin hoặc chiết xuất làm chất kháng virus. Ngoài ra, việc sử dụng phlorotannin hoặc chiết xuất trong một chế phẩm có đặc tính kháng virus và sử dụng chế phẩm nói trên làm chất kháng virus.

- (11) **81778 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03900** (85) 28/06/2021
(22) 20/12/2019 (86) PCT/CN2019/126903 20/12/2019
(30) 201811573634.0 21/12/2018 CN (87) WO2020/125744 25/06/2020
201811606887.3 27/12/2018 CN
(51) **C07K 16/28; A61P 3/10; C07K 16/00; C12N 5/10; C12N 1/15; C12N 15/09; A61K 39/395**
- (71) **1. JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)**
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,
Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai, 200245, China
- (72) CAO, Zhuoxiao (US); LUO, Xiao (CN); HE, Ning (CN); HU, Qiyue (US); ZHANG, Lianshan (US); TAO, Weikang (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG KHÁNG GCGR, PROTEIN ĐẶC HIỆU KÉP CHỨA KHÁNG THỂ NÀY, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập kháng thể GCGR của người, peptit GLP-1 và thể đột biến của chúng, cũng như là protein đặc hiệu kép được tạo thành bằng cách dung hợp kháng thể GCGR và peptit GLP-1 và phương pháp sản xuất chúng, mà có thể được dùng để làm giảm cân và điều trị bệnh tiểu đường.

- (11) **81779 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03912** (85) 28/06/2021
(22) 26/11/2019 (86) PCT/JP2019/046164 26/11/2019
(30) 2018-226092 30/11/2018 JP (87) WO2020/111059 04/06/2020
(51) **A23L 5/00; A21D 13/38; A21D 2/18; A23L 13/40; A23L 35/00; A21D 13/31; A23L 13/00**

(71) **J-OIL MILLS. INC. (JP)**

8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, JP

(72) KUBOTA Junpei (JP); ISHIKAWA Chihiro (JP); SAGARA Koji (JP); IWABUCHI Koji (JP); NAGAHATA Yuya (JP); SAITO Sanshiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm bao gồm: bước trộn thành phần (A) sau đây, một hoặc hai được chọn từ nhóm bao gồm thành phần (A1) và thành phần (A2), với nguyên liệu thực phẩm để thu được hỗn hợp của lớp bên ngoài; bước trộn nguyên liệu thực phẩm để thu được hỗn hợp của lớp bên trong; và bước bọc hỗn hợp của lớp bên trong với hỗn hợp của lớp bên ngoài để thu được thành phần thực phẩm. Thành phần (A1) là thành phần tinh bột thỏa mãn các điều kiện từ (1) đến (3): (1) hàm lượng tinh bột bằng hoặc nhiều hơn 75% khối lượng; (2) tinh bột giảm trọng lượng phân tử của tinh bột có hàm lượng amyloza bằng hoặc nhiều hơn 5% khối lượng được chứa ở lượng bằng hoặc nhiều hơn 3% khối lượng và bằng hoặc ít hơn 45% khối lượng, và trọng lượng phân tử đỉnh của tinh bột giảm trọng lượng phân tử bằng hoặc nhiều hơn 3×10^3 và bằng hoặc ít hơn 5×10^4 ; và (3) mức độ trương nở trong nước lạnh ở 25°C bằng hoặc nhiều hơn 5 và bằng hoặc ít hơn 20, và thành phần (A2) tinh bột đã hồ hóa sơ bộ.

- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 81780 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03919 | (85) 28/06/2021 | |
| (22) 26/11/2019 | (86) PCT/US2019/063239 | 26/11/2019 |
| (30) 62/773,960 | 30/11/2018 | US (87) WO2020/112765 |
| (51) A61K 31/137; A61P 35/00; A61K 31/506 | | 04/06/2020 |

- (71) **RADIUS PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
 22 Boston Wharf Road, 7th Floor Boston, MA 02210, United States of America
- (72) ARAGAM, Nina, K. (US); MORRIS, Charles (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM KẾT HỢP CHỨA ELACESTRANT VÀ ABEMACICLIB DÙNG CHO PHỤ NỮ MẮC BỆNH UNG THƯ VÚ**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết hợp trị liệu chứa elacestrant, hoặc muối dược dụng của nó và abemaciclib, hoặc muối dược dụng của nó có tác dụng điều trị bệnh ung thư vú ở bệnh nhân. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm kết hợp trị liệu để tạo ra thời gian sống thêm mà bệnh không tiến triển dài hơn khi so với các phương pháp điều trị khác.

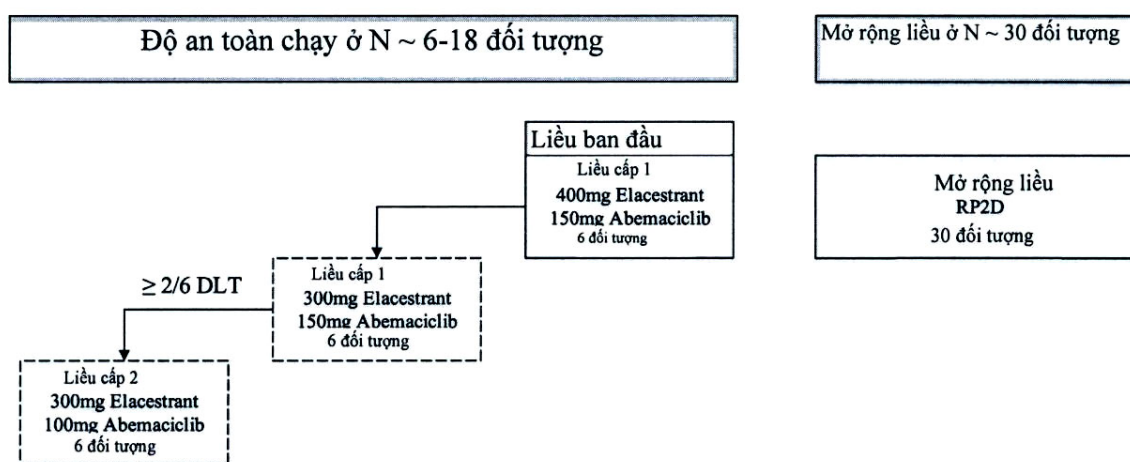


FIG. 1

(11) **81781 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2021-03935**

(22) 29/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/06/2021

(51) *C12N 15/00; C12Q 1/68*

(71) **NGUYỄN BẢO QUỐC (VN)**

160/10/16 Phạm Văn Đồng, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) **NGUYỄN BẢO QUỐC (VN); Nguyễn Ngọc Bảo Châu (VN)**

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **VÙNG CHỈ THỊ SCAR-LTHEO, CẶP ĐOẠN MÔI PCR-LTHEO VÀ CÁC ĐOẠN MÔI LAMP-LTHEO ĐỂ PHÁT HIỆN VÀ ĐỊNH DANH NẤM LASIODIPLODIA THEOBROMAE**

(57) Sáng chế đề cập đến vùng chỉ thị khuếch đại được đặc trưng trình tự (sequence characterized amplified region- SCAR-Ltheo) và cặp môi phản ứng chuỗi polymeraza (polymerase chain reaction- PCR-Ltheo) cũng như các đoạn môi khuếch đại đẳng nhiệt qua trung gian vòng (loop-mediated isothermal amplification- LAMPLtheo) đặc hiệu để phát hiện nhanh và định danh chính xác nấm *Lasiodiplodia theobromae* gây bệnh trên cây trồng.

- (11) **81782 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03936** (85) 29/06/2021
(22) 17/12/2019 (86) PCT/EP2019/085544 17/12/2019
(30) 18382934.0 17/12/2018 EP (87) WO2020/127194 25/06/2020
(51) **C07D 401/12; A61K 31/422; A61K 31/427; A61K 31/4412; A61K 31/7068; C07H 15/26; C07D 407/12; C07D 413/12; C07D 417/12; A61K 31/351; A61P 35/00**

(71) **PHARMA MAR, S.A.** (ES)

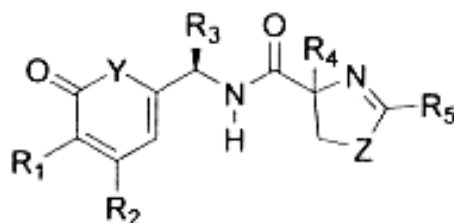
Polígono Industrial La Mina, Avda. de los Reyes, 1, Colmenar Viejo, E-28770 Madrid, Spain

(72) MARTÍN LÓPEZ, María Jesús (ES); RODRÍGUEZ ACEBES, Raquel (ES); CRUZ LÓPEZ, Patricia Gema (ES); FRANCESCH SOLLOSO, Andrés M. (ES); CUEVAS MARCHANTE, Maria del Carmen (ES)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT CHỐNG UNG THƯ, DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất chống ung thư có công thức I và dẫn xuất của nó.



- (11) **81783 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03944** (85) 29/06/2021
(22) 04/12/2019 (86) PCT/BR2019/050520 04/12/2019
(30) BR1020180751328 04/12/2018 BR (87) WO2020/113301 11/06/2020
(51) *A01N 47/38; A01P 13/00; A01N 43/84*
- (71) **UPL CORPORATION LIMITED (MU)**
5th Floor Newport Building, Louis Pasteur Street, Port Louis, Mauritius
- (72) Giuvan LENZ (BR); Daniel Marques FORLIVIO (BR); Marc BONNET (BE); Luis Gustavo Rodrigues GONELLA (BR); Luiz Carlos VIEIRA DE CAMPOS (BR); Carlos Eduardo RIBAS PERES (BR)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ PHỔ RỘNG CÓ TÍNH CHẤT HIỆP ĐỒNG VÀ SẢN PHẨM DIỆT CỎ**
- (57) Sáng chế đề cập giải pháp mang lại lợi ích đáng kể cho lĩnh vực nông nghiệp, với phạm vi áp dụng rộng, làm biện pháp trợ giúp trong việc trồng trọt tất cả các loại thực vật đang được quan tâm về mặt nông nghiệp, với mục đích cao hơn là thúc đẩy tăng hiệu quả của chất diệt cỏ đối với cỏ. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất chế phẩm diệt cỏ phổ rộng có tính chất hiệp đồng, mà chế phẩm này được thiết kế chứa chất diệt cỏ thứ nhất thuộc nhóm mà cơ chế hoạt động của chúng hoạt động như chất ức chế hệ quang hóa II và chất diệt cỏ thứ hai thuộc nhóm mà cơ chế hoạt động của chúng hoạt động như chất ức chế enzym protoporphyrinogen oxidaza mà chúng cùng nhau tăng cường các cơ chế hoạt động tương ứng của chúng và nhờ đó gia tăng hiệu quả diệt trừ cỏ của chúng. Ngoài ra, sáng chế đề xuất sản phẩm diệt cỏ từ chế phẩm này nhằm dùng để trừ cỏ.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81784 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03946 | | | (85) 29/06/2021 | |
| (22) 03/01/2020 | | | (86) PCT/US2020/012219 | 03/01/2020 |
| (30) 62/799,218 | 31/01/2019 | US | (87) WO2020/159666 | 06/08/2020 |
| 62/832,064 | 10/04/2019 | US | | |
| 62/854,579 | 30/05/2019 | US | | |

(51) **B23K 26/067; B23K 26/38; B23K 26/06**

(71) **ELECTRO SCIENTIFIC INDUSTRIES, INC. (US)**

13900 NW Science Park Drive, Portland, OR 97229, United States of America

(72) BROOKHYSER, James (US); KLEINERT, Jan (DE); KOSMOWSKI, Mark (US); NUCKOLLS, Timothy (US); RICHTER, Jered (US); YOSHINO, Fumiyo (JP); MELIZA, Steve (US); ALPAY, Mehmet (US); LIU, Yuan (CN); EATON, Kurt (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ LAZE, HỆ THỐNG KẾT XUẤT CHÙM ĐƯỢC TÍCH HỢP, BỘ PHẬN QUANG HỌC HIỆU CHỈNH MẶT ĐẦU SÓNG, HỆ THỐNG QUANG HỌC HIỆU CHỈNH MẶT ĐẦU SÓNG VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ LAZE**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý laze, hệ thống kết xuất chùm được tích hợp, bộ phận quang học hiệu chỉnh mặt đầu sóng, hệ thống quang học hiệu chỉnh mặt đầu sóng và hệ thống xử lý laze. Có nhiều phương án được bộc lộ. Trong một phương án, thiết bị xử lý laze gồm bộ định vị được sắp xếp trong đường đi của chùm mà chùm năng lượng laze có thể lan truyền được dọc theo đó. Bộ điều khiển có thể được sử dụng để điều khiển hoạt động của bộ định vị để làm lệch hướng đường đi của chùm trong các phạm vi góc sơ cấp thứ nhất và thứ hai, và để làm lệch hướng đường đi của chùm đến nhiều góc trong mỗi phạm vi góc sơ cấp trong số các phạm vi góc sơ cấp thứ nhất và thứ hai. Trong một phương án khác, hệ thống kết xuất chùm được tích hợp gồm khung; và gương tách và bộ phận kết xuất chùm được ghép nối với khung. Vẫn trong một phương án khác đó, bộ phận quang học hiệu chỉnh mặt đầu sóng gồm gương có bề mặt phản xạ có hình dạng được đặc trưng bởi tỷ lệ cụ thể của các số hạng Zernike rìa Z4 và Z9. Có nhiều phương án khác nữa cũng được bộc lộ.

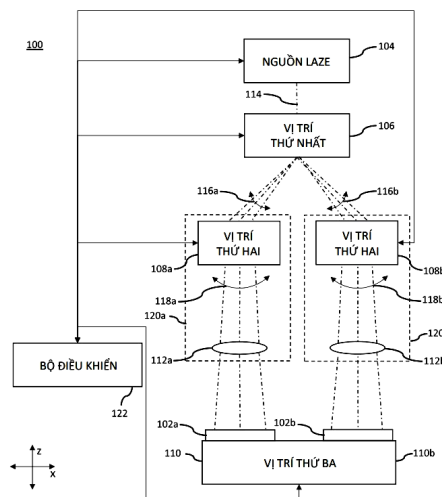


FIG. 1

- | | |
|--|-----------------------------------|
| (11) 81785 A | (43) 25/11/2021 |
| (21) 1-2021-03950 | (85) 29/06/2021 |
| (22) 08/11/2019 | (86) PCT/JP2019/043984 08/11/2019 |
| (30) 2018-225282 30/11/2018 JP | (87) WO2020/110671 A1 04/06/2020 |
| (51) C08G 73/10; H05K 3/28; G03F 7/031; G03F 7/037; G03F 7/004; G03F 7/027 | |

(71) **TAIYO INK MFG. CO., LTD. (JP)**

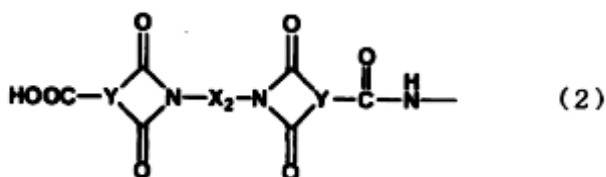
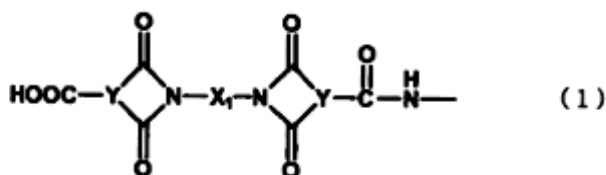
900, Ohaza Hirasawa, Ranzan-machi, Hiki-gun, Saitama 3550215 Japan

(72) MIYABE Hidekazu (JP); YONEDA Kazuyoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA NHIỆT RẮN CẢM QUANG, MÀNG KHÔ VÀ BẢNG MẠCH IN**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa nhiệt rắn cảm quang mà có thể tráng được bằng dung dịch natri cacbonat chứa nước có tính kiềm yếu và có các đặc tính cơ học và cảm quang vượt trội, như là tính bền nhiệt và tính mềm dẻo; màng khô và bảng mạch in. Chế phẩm nhựa nhiệt rắn cảm quang chứa: (A) nhựa polyamit imit hòa tan trong kiềm, (B) nhựa có liên kết đôi chưa bão hòa và nhóm cacboxyl, (C) hợp chất chứa nhóm ete vòng nhiệt rắn và (D) chất khơi mào quang polyme hóa, và khác biệt ở chỗ (A) nhựa polyamit imit hòa tan trong kiềm là nhựa polyamit imit chứa cấu trúc được thể hiện bằng công thức (1) và cấu trúc được thể hiện bằng công thức (2), trong đó, X₁ là phần còn lại của điamin béo (a) được dẫn xuất từ axit đime có từ 24 đến 48 nguyên tử cacbon, X₂ là phần còn lại của điamin thơm chứa nhóm cacboxyl (b) và Y là từng vòng xyclohexan hoặc vòng thơm riêng rẽ.



- (11) **81786 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03953** (85) 29/06/2021
(22) 06/12/2019 (86) PCT/EP2019/084056 06/12/2019
(30) 18211064.3 07/12/2018 EP (87) WO2020/115311 11/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021

(51) **H04S 7/00**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) FUCHS, Guillaume (FR); THIERGART, Oliver (DE); KORSE, Srikanth (IN); DÖHLA, Stefan (DE); MULTRUS, Markus (DE); KÜCH, Fabian (DE); BOUTHÉON, Alexandre (FR); EICHENSEER, Andrea (DE); BAYER, Stefan (AT)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SỰ MÔ TẢ TRƯỜNG ÂM SỬ DỤNG TÍN HIỆU ĐẦU VÀO BAO GỒM TÍN HIỆU ĐƠN ÂM HOẶC TÍN HIỆU ĐA KÊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo ra sự mô tả trường âm sử dụng tín hiệu đầu vào bao gồm tín hiệu đơn âm hoặc tín hiệu đa kênh. Thiết bị tạo ra sự mô tả trường âm sử dụng tín hiệu đầu vào bao gồm tín hiệu đơn âm hoặc tín hiệu đa kênh bao gồm: bộ phân tích tín hiệu đầu vào (600) để phân tích tín hiệu đầu vào để suy ra dữ liệu hướng và dữ liệu độ khuếch tán; bộ tạo các thành phần thứ tự thấp (810) để tạo ra sự mô tả trường âm thứ tự thấp từ tín hiệu đầu vào lên đến thứ tự và chế độ được định trước, trong đó bộ tạo các thành phần thứ tự thấp được tạo cấu hình để suy ra sự mô tả trường âm thứ tự thấp bằng cách sao chép hoặc lấy tín hiệu đầu vào hoặc thực hiện sự tổ hợp được gán trọng số của các kênh của tín hiệu đầu vào; bộ tạo các thành phần thứ tự giữa (820) để tạo ra sự mô tả trường âm thứ tự giữa trên thứ tự được định trước hoặc tại thứ tự được định trước và trên chế độ được định trước và dưới thứ tự xen thứ nhất sử dụng sự tổng hợp ít nhất một phần trực tiếp và ít nhất một phần khuếch tán sử dụng dữ liệu hướng và dữ liệu độ khuếch tán để sự mô tả trường âm thứ tự giữa bao gồm sự đóng góp trực tiếp và sự đóng góp khuếch tán; và bộ tạo các thành phần thứ tự cao (830) để tạo ra sự mô tả trường âm thứ tự cao có thành phần trên thứ tự xen thứ nhất sử dụng sự tổng hợp của ít nhất một phần trực tiếp, trong đó sự mô tả trường âm thứ tự cao chỉ bao gồm sự đóng góp trực tiếp.

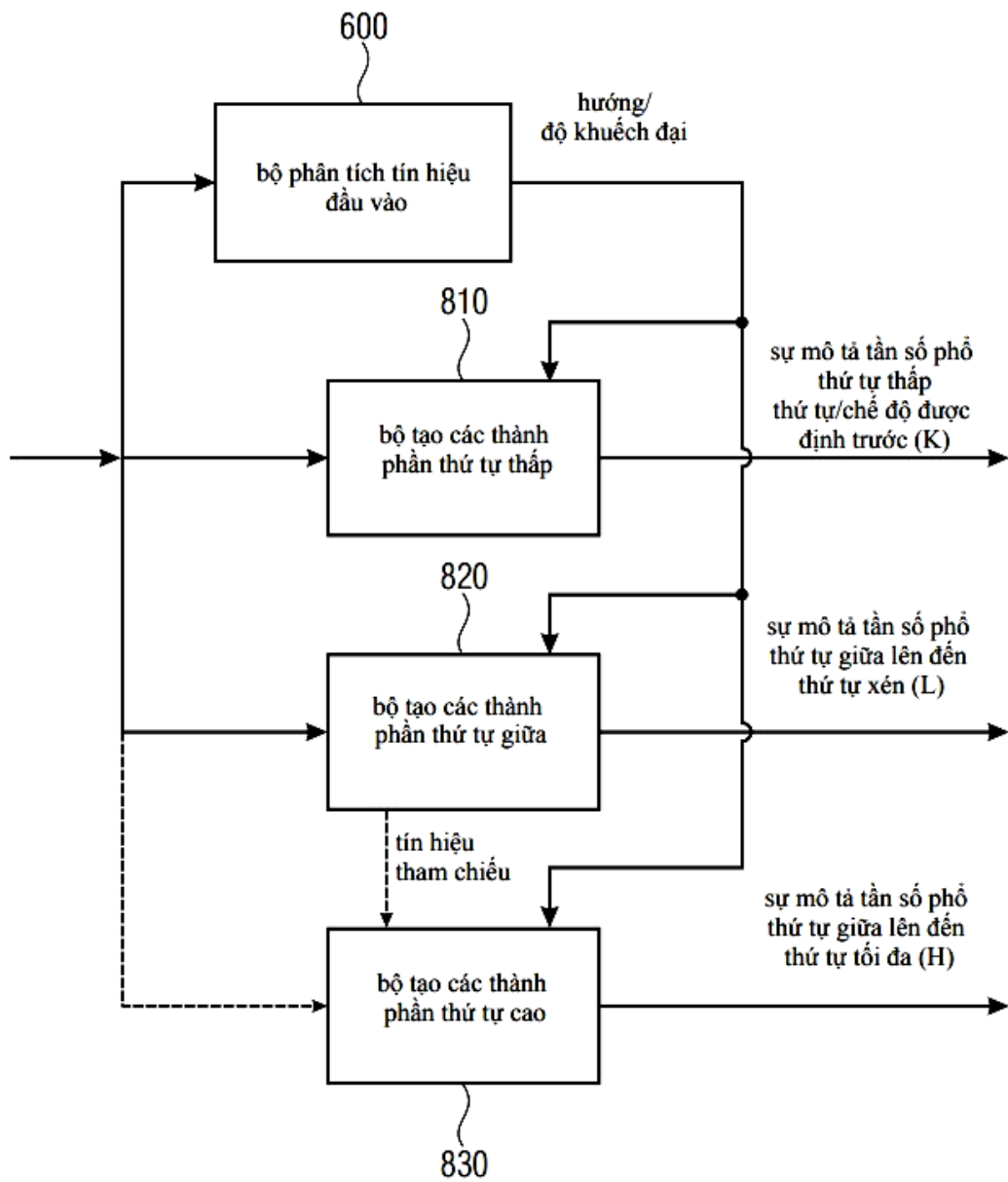


Fig. 8

- (11) **81787 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03954** (85) 29/06/2021
(22) 06/12/2019 (86) PCT/EP2019/084055 06/12/2019
(30) 18211064.3 07/12/2018 EP (87) WO2020/115310 11/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021

(51) **H04S 7/00**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) FUCHS, Guillaume (FR); THIERGART, Oliver (DE); KORSE, Srikanth (IN); DÖHLA, Stefan (DE); MULTRUS, Markus (DE); KÜCH, Fabian (DE); BOUTHÉON, Alexandre (FR); EICHENSEER, Andrea (DE); BAYER, Stefan (AT)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SỰ MÔ TẢ TRƯỜNG ÂM TỪ TÍN HIỆU ĐẦU VÀO BAO GỒM ÍT NHẤT HAI KÊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo ra sự mô tả trường âm từ tín hiệu đầu vào bao gồm ít nhất hai kênh. Thiết bị tạo ra sự mô tả trường âm từ tín hiệu đầu vào bao gồm ít nhất hai kênh bao gồm: bộ phân tích tín hiệu đầu vào (600) để thu được dữ liệu hướng và dữ liệu độ khuếch tán từ tín hiệu đầu vào; bộ ước lượng (620) để ước lượng ước số về năng lượng hoặc biên độ thứ nhất cho thành phần đẳng hướng được suy ra từ tín hiệu đầu vào và để ước lượng ước số về năng lượng hoặc biên độ thứ hai cho thành phần định hướng được suy ra từ tín hiệu đầu vào, và bộ tạo các thành phần trường âm của trường âm, trong đó bộ tạo thành phần âm được tạo cấu hình để thực hiện sự bù năng lượng của thành phần định hướng sử dụng ước số về năng lượng hoặc biên độ thứ nhất, ước số về năng lượng hoặc biên độ thứ hai, dữ liệu hướng và dữ liệu độ khuếch tán.

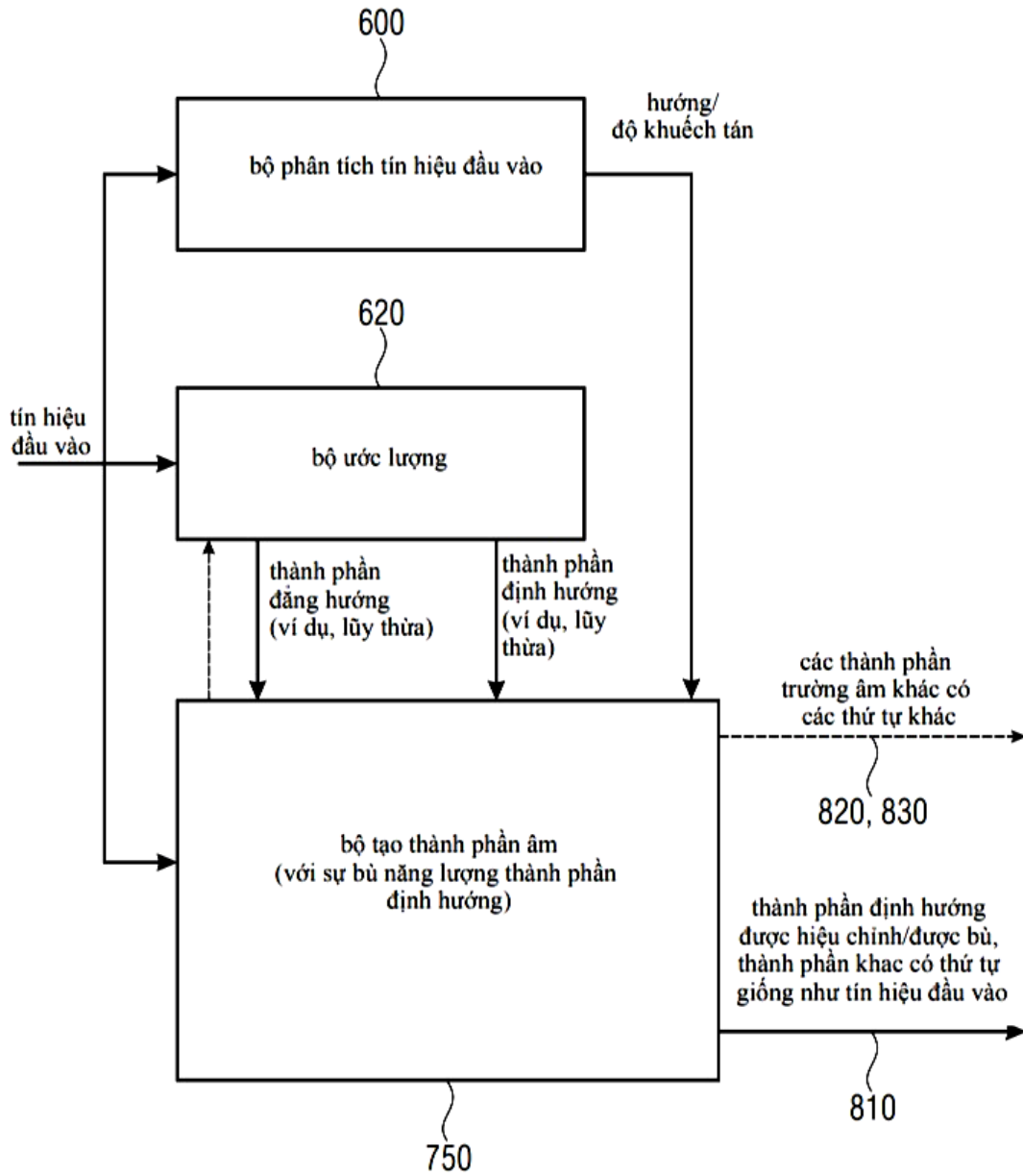


Fig. 7

- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 81788 A | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03955 | | (85) 29/06/2021 | |
| (22) 06/12/2019 | | (86) PCT/EP2019/084053 | 06/12/2019 |
| (30) 18211064.3 | 07/12/2018 | EP (87) WO2020/115309 | 11/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021

(51) **H04S 7/00**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) FUCHS, Guillaume (FR); THIERGART, Oliver (DE); KORSE, Srikanth (IN); DÖHLA, Stefan (DE); MULTRUS, Markus (DE); KÜCH, Fabian (DE); BOUTHÉON, Alexandre (FR); EICHENSEER, Andrea (DE); BAYER, Stefan (AT)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SỰ MÔ TẢ TRƯỜNG ÂM TỪ TÍN HIỆU ĐẦU VÀO BAO GỒM MỘT HOẶC NHIỀU KÊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo ra sự mô tả trường âm từ tín hiệu đầu vào bao gồm một hoặc nhiều kênh. Thiết bị tạo ra sự mô tả trường âm từ tín hiệu đầu vào bao gồm một hoặc nhiều kênh, thiết bị bao gồm: bộ phân tích tín hiệu đầu vào (600) để thu dữ liệu độ khuếch tán từ tín hiệu đầu vào; bộ tạo thành phần âm (650) để tạo ra, từ tín hiệu đầu vào, một hoặc nhiều thành phần trường âm của nhóm thứ nhất gồm các thành phần trường âm có thành phần trực tiếp và thành phần khuếch tán cho mỗi thành phần trường âm, và để tạo ra, từ tín hiệu đầu vào, nhóm thứ hai gồm các thành phần trường âm chỉ có thành phần trực tiếp, trong đó bộ tạo thành phần âm được tạo cấu hình để thực hiện sự bù năng lượng khi tạo ra nhóm thứ nhất gồm các thành phần trường âm, sự bù năng lượng phụ thuộc vào dữ liệu độ khuếch tán và ít nhất một trong số các thành phần trường âm trong nhóm thứ hai, các thành phần khuếch tán trong nhóm thứ nhất, thứ tự tối đa của các thành phần trường âm của nhóm thứ nhất, và thứ tự tối đa của các thành phần trường âm của nhóm thứ hai.

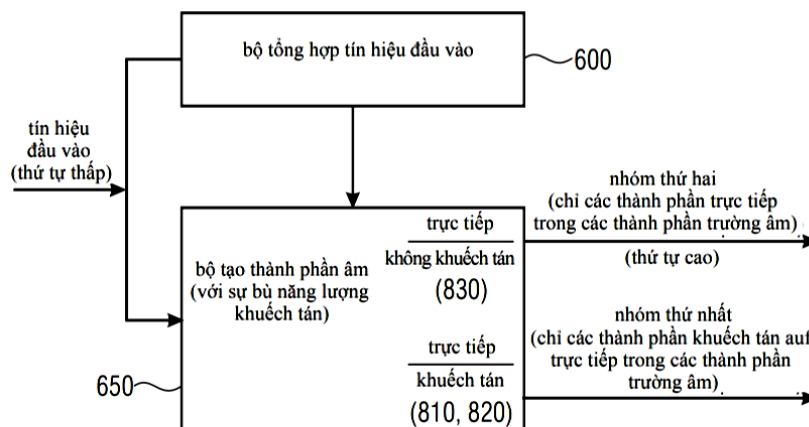


Fig. 6

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81789 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03975 | (85) 29/06/2021 | |
| (22) 30/05/2019 | (86) PCT/KR2019/006537 | 30/05/2019 |
| (30) 10-2018-0152420 | 30/11/2018 KR (87) WO2020/111417 | 04/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021

(51) *H01L 27/15; H01L 33/38; H01L 33/62; H01L 33/10*

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17113, Republic of Korea

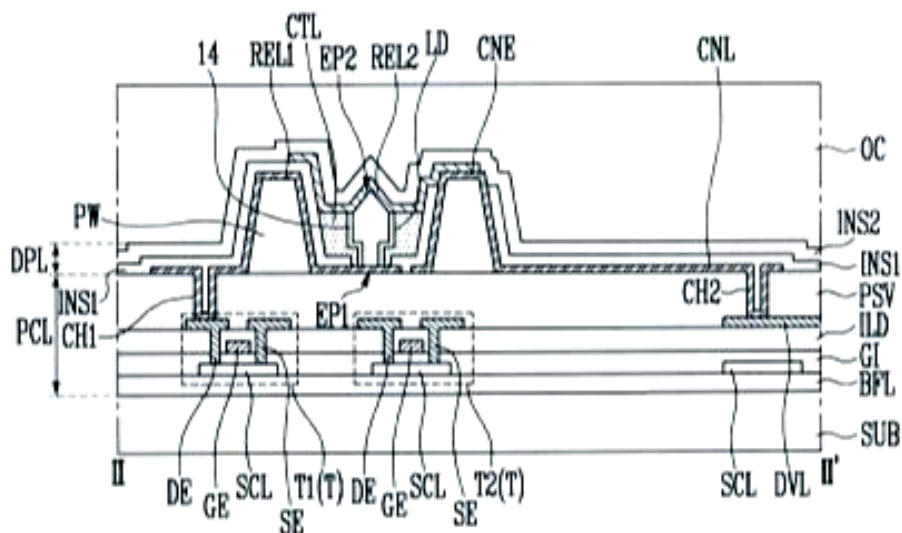
(72) KIM, Dong Uk (KR); KWAG, Jin Oh (KR); SONG, Keun Kyu (KR); JO, Sung-Chan (KR); CHO, Hyun Min (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị, thiết bị này có thể bao gồm: lớp nền bao gồm vùng hiển thị và vùng không hiển thị; và các điểm ảnh được bố trí ở vùng hiển thị, và mỗi điểm ảnh này bao gồm các điểm ảnh con. Mỗi điểm ảnh con có thể bao gồm lớp mạch điện điểm ảnh, và lớp phần tử hiển thị bao gồm ít nhất một phần tử phát quang. Lớp phần tử hiển thị có thể bao gồm: điện cực thứ nhất được bố trí ở lớp mạch điện điểm ảnh; điện cực thứ hai được bố trí trên điện cực thứ nhất và được cách điện với điện cực thứ nhất; phần tử phát quang bao gồm phần đầu thứ nhất được ghép nối với điện cực thứ nhất và phần đầu thứ hai được ghép nối với điện cực thứ hai, và được bố trí giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai; lớp trung gian bao quanh ít nhất một vùng của phần tử phát quang, và được bố trí ở điện cực thứ nhất; đường nối được nối điện với điện cực thứ hai. Điện cực thứ hai có thể được bố trí trên lớp trung gian.

FIG. 8



(11) 81790 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-03978

(22) 29/06/2021

(30) 1-2020-07695 31/12/2020 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/06/2021

(51) **B65H 37/00**

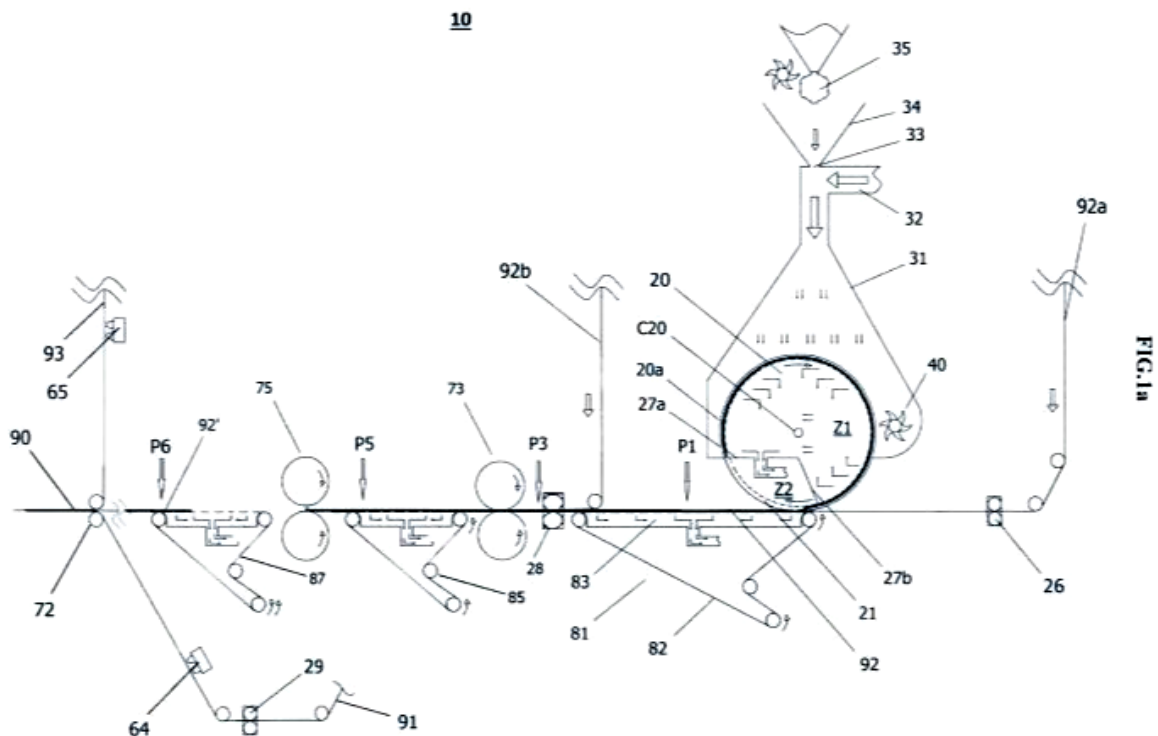
(71) **NGUYỄN VĂN HUÊ (VN)**

Thôn Ninh Phúc, xã Hùng An, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(72) Nguyễn Văn Huê (VN)

(54) **THIẾT BỊ TẠO PHẦN THÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo phần thân thấm hút (10) để sản xuất phần thân thấm hút (90) bao gồm trống quay (20) được bố trí một phần nằm trong ống dẫn (31) sao cho phần dưới của ống dẫn (31) bao kín phần lớn trống quay (20), phần trên của ống dẫn (31) được nối với ống cấp sợi bột giấy (32), lỗ cấp hạt siêu thấm (33) được bố trí trên ống dẫn (31), tại đây hạt siêu thấm (SAP) được phân phối vào ống dẫn (31) thông qua lỗ cấp hạt siêu thấm (33); chổi quét (40) được bố trí ở bên trong ống dẫn (31), liền kề với trống quay (20) sao cho chu vi ngoài của chổi quét (40) tiếp xúc với chu vi ngoài của trống quay (20); cụm băng tải thứ nhất (81) được bố trí ở phía dưới trống quay (20) sao cho chu vi ngoài của trống quay (20) gần như tiếp xúc với cụm băng tải thứ nhất (81), cụm băng tải thứ nhất (81) bao gồm băng tải lỗ (82) và khoang hút (83) được bố trí liền kề với mặt dưới của băng tải lỗ (82).



- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 81791 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03979 | (85) 30/06/2021 | |
| (22) 30/10/2019 | (86) PCT/CN2019/114202 | 30/10/2019 |
| (30) PCT/CN2019/075282 15/02/2019 CN | (87) WO2020/164258 | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2021

(51) *H04L 5/00; H04W 72/04*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN KHỐI TÍN HIỆU ĐỒNG BỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý thông tin khối tín hiệu đồng bộ, trong đó phương pháp xử lý thông tin khối tín hiệu đồng bộ bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, các bộ nhận dạng của nhiều khối tín hiệu đồng bộ/kênh quảng bá vật lý (synchronization signal/physical broadcast channel block, SSB), trong đó bộ nhận dạng của SSB được xác định theo các chuỗi tín hiệu tham chiếu giải điều biến (demodulation reference signal, DMRS) của các kênh quảng bá vật lý (physical broadcast channel, PBCH), và bộ nhận dạng của SSB được sử dụng để chỉ báo vị trí truyền dẫn của SSB trong chu kỳ thời gian được thiết đặt; nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo số lượng thứ nhất, và số lượng thứ nhất không nhiều hơn số lượng các SSB được gửi bởi thiết bị mạng trong chu kỳ thời gian được thiết đặt; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối, SSB thứ nhất trong nhiều SSB và SSB thứ hai trong nhiều SSB là mối quan hệ gần như đồng vị trí (quasi-colocated, QCL) theo bộ nhận dạng của SSB thứ nhất, bộ nhận dạng của SSB thứ hai và thông tin chỉ báo thứ nhất.

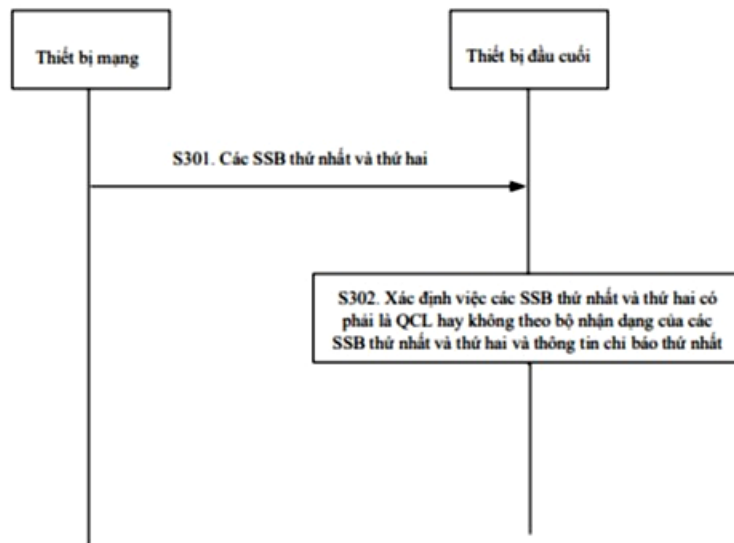


Fig.3

- (11) **81792 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03980** (85) 30/06/2021
(22) 30/12/2019 (86) PCT/CN2019/130105 30/12/2019
(30) 201910028760.6 11/01/2019 CN (87) WO2020/143496 16/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2021

(51) **H04W 72/12; H04W 48/12; H04W 52/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) GAO, Kuandong (CN); HUANG, Huang (CN); YAN, Mao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT
GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính, trong đó phương pháp truyền thông bao gồm các bước: trong chu trình thu gián đoạn (discontinuous reception, DRX) thứ nhất, bắt đầu, bởi thiết bị đầu cuối, bộ định thời thứ nhất, cụ thể là, bộ định thời không hoạt động DRX (drx-InactivityTimer) khi kênh điều khiển xuống vật lý (physical downlink control channel, PDCCH) chỉ báo truyền dẫn mới; thu, trước khi bộ định thời thứ nhất (drx-InactivityTimer) hết hiệu lực, tín hiệu chỉ báo (go-to-sleep signal, GTSS) được sử dụng để chỉ báo thiết bị đầu cuối đi ngủ; và bỏ qua việc lắng nghe PDCCH từ thời điểm mà tại đó tín hiệu chỉ báo GTSS được thu tới thời điểm mà tại đó thời gian hoạt động của chu trình DRX kế tiếp của chu trình DRX thứ nhất kết thúc; hoặc bỏ qua việc lắng nghe PDCCH trong thời gian hoạt động của chu trình DRX kế tiếp của chu trình DRX thứ nhất, trong đó bộ định thời thứ nhất (drx-InactivityTimer) hết hiệu lực sau khi thời gian hoạt động của chu trình DRX kế tiếp của chu trình DRX thứ nhất bắt đầu và trước khi thời gian hoạt động của chu trình DRX kế tiếp kết thúc, hoặc bộ định thời thứ nhất (drx-InactivityTimer) hết hiệu lực sau khi thời gian hoạt động của chu trình DRX kế tiếp của chu trình DRX thứ nhất kết thúc.

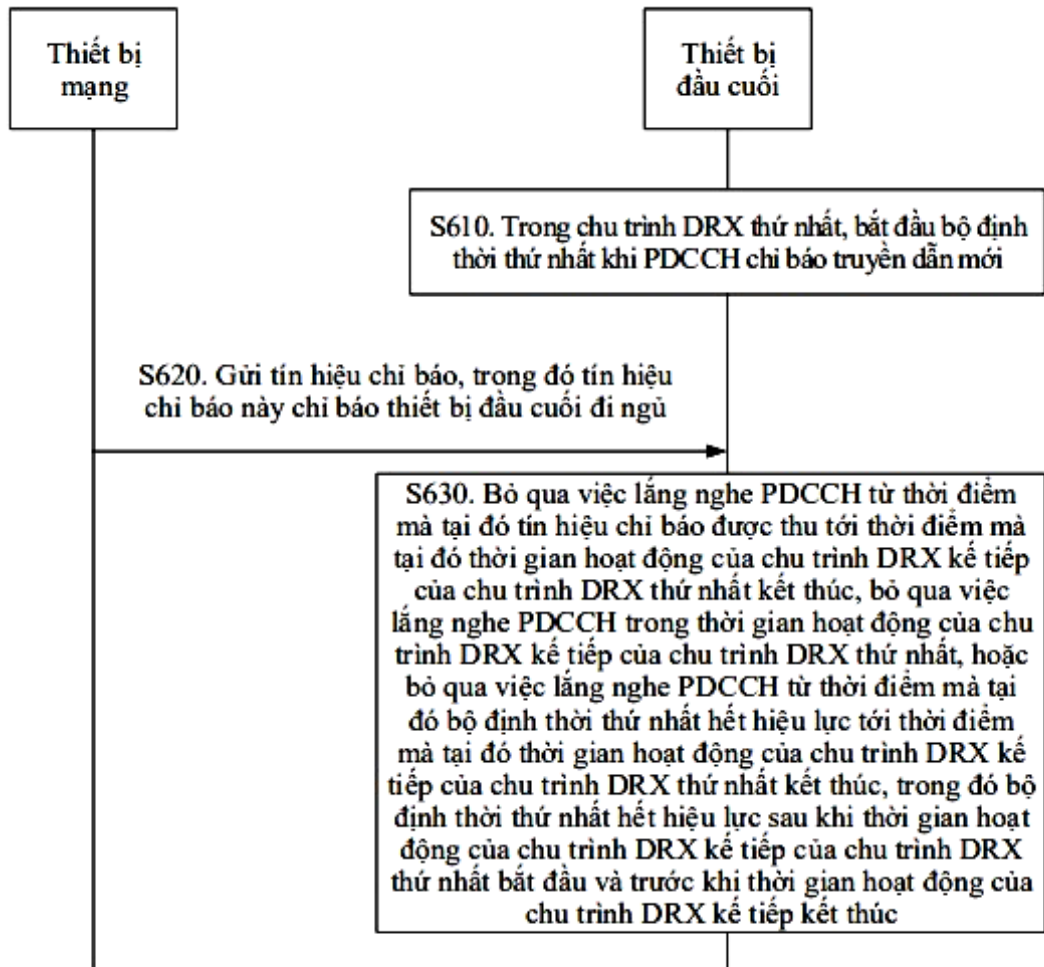


Fig.6B

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81793 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03982 | (85) 30/06/2021 | |
| (22) 24/12/2019 | (86) PCT/IB2019/061337 | 24/12/2019 |
| (30) 102018000021502 | 31/12/2018 IT (87) WO2020/141413 | 09/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2021

(51) **F16H 9/18; F16H 63/06; F16H 57/02; F16H 57/035**

(71) **PIAGGIO & CO. S.P.A. (IT)**

Viale Rinaldo Piaggio, 25 56025 Pontedera (PI), Italy

(72) NUTI, Luca (IT); MARIOTTI, Walter (IT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ TRUYỀN ĐỘNG BIẾN THIÊN LIÊN TỤC, CỤM ĐẨY VÀ XE CÓ ĐỘNG CƠ CÓ BỘ TRUYỀN ĐỘNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ truyền động biến thiên liên tục có hộp chứa (9), mà puli thứ nhất (19) được bố trí bên trong nó được lắp trên trục dẫn động (15) và có rãnh dạng chữ V (23) có kích thước thay đổi được để chứa đai dẫn động (25). Bên trong hộp chứa (9), puli thứ hai (21) cũng được bố trí được lắp trên trục bị dẫn động (17) và có rãnh dạng chữ V cho đai dẫn động (25). Mỗi puli trong số các puli thứ nhất (19) và puli thứ hai (21) lần lượt bao gồm nửa puli cố định theo dọc trục (19A; 21B) và nửa puli di động theo dọc trục (19B; 21A) dịch chuyển được tương đối với trục dẫn động (15) và trục bị dẫn động (17), để dịch chuyển tới gần và ra xa nhau. Cơ cấu dẫn động (11) được kết hợp với một puli trong số các puli điều khiển sự dịch chuyển dọc trục của nửa puli di động (19B; 21A) tương ứng tương đối với nửa puli cố định (19A; 21B). Cơ cấu dẫn động (11) được nối với nửa puli di động (19B) bởi cụm nối cơ học (69) kéo dài theo dọc trục qua nửa puli cố định (19A).

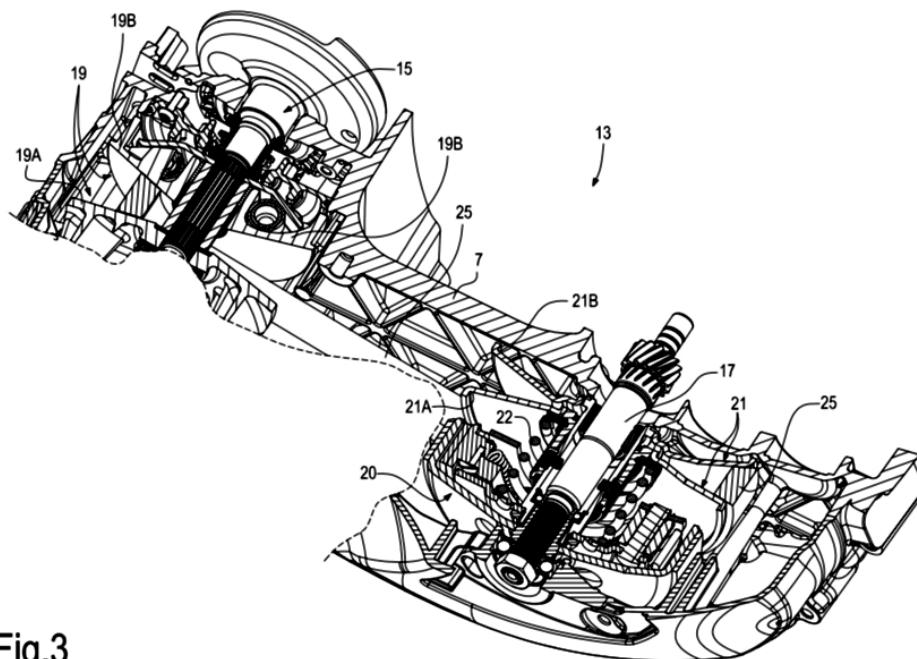


Fig.3

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81794 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03983 | (85) 30/06/2021 | |
| (22) 31/10/2019 | (86) PCT/JP2019/042918 | 31/10/2019 |
| (30) 2019-003561 | 11/01/2019 JP (87) WO2020/144918 | 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2021

(51) *H04W 36/08; H04W 16/32; H04W 36/04*

(71) **NEC CORPORATION (JP)**

7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan

(72) Hisashi FUTAKI (JP); Sadafuku HAYASHI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông. Trong suốt thủ tục di động để di chuyển thiết bị đầu cuối vô tuyến (3) từ tế bào nguồn (1) đến một trong các tế bào mục tiêu ứng viên (21-23), nút RAN mục tiêu (2) truyền đến thiết bị đầu cuối vô tuyến (3), qua nút RAN nguồn (1), cấu hình thứ nhất chung với các tế bào mục tiêu ứng viên và mỗi cấu hình trong các cấu hình thứ hai được liên kết với một trong các tế bào mục tiêu ứng viên. Cấu hình thứ nhất bao gồm ít nhất một tham số cấu hình để kích hoạt thiết bị đầu cuối vô tuyến (3) truy nhập vào một trong các tế bào mục tiêu ứng viên hoặc truyền thông trong đó. Mỗi cấu hình thứ hai bao gồm ít nhất một tham số cấu hình để kích hoạt thiết bị đầu cuối vô tuyến (3) để truy nhập vào tế bào mục tiêu ứng viên tương ứng hoặc truyền thông trong đó. Chẳng hạn, điều này góp phần giảm phụ tải báo hiệu của giao diện nút RAN ngoài (và giao diện không trung) trong suốt các thủ tục di động khác nhau bao gồm các phiên chuyển vùng.

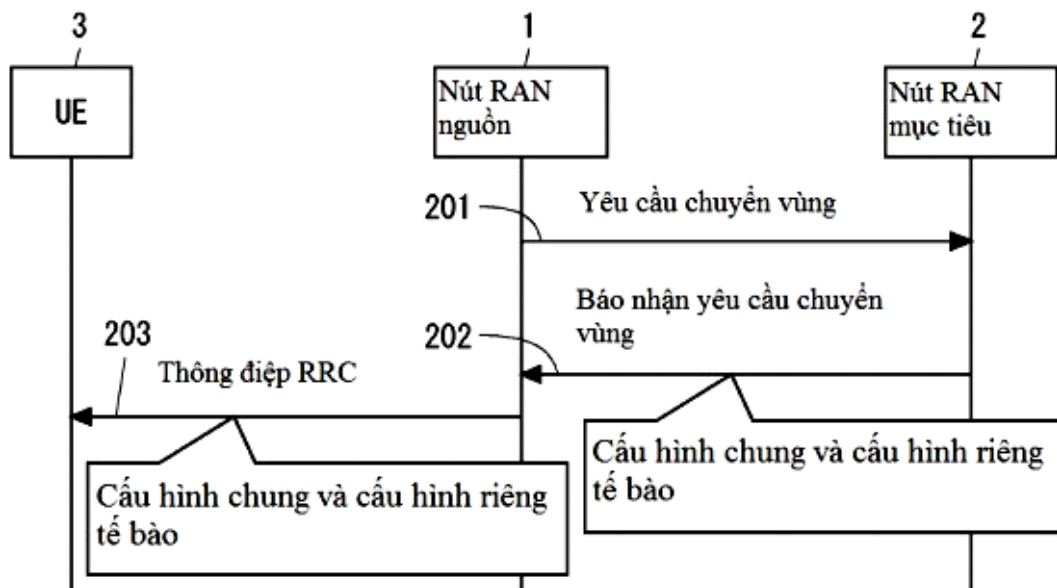


Fig.2

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81795 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-03991 | | | (85) 30/06/2021 | |
| (22) 02/12/2019 | | | (86) PCT/JP2019/046947 | 02/12/2019 |
| (30) 2018-226441 | 03/12/2018 | JP | (87) WO2020/116372 | 11/06/2020 |
| 2018-226419 | 03/12/2018 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2021

(51) **B23K 35/363**; *C22C 13/00*; *B23K 1/00*; *B23K 35/26*

(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)

23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555 (JP)

(72) KAWASAKI, Hiroyoshi (JP); SHIRATORI, Masato (JP)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỢP KIM HÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH PHẦN NÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim hàn chứa Cu với lượng từ 0,1 đến 1,0% theo khối lượng và Ge với lượng từ 0,0040 đến 0,0150% theo khối lượng, với lượng cân bằng bổ sung Sn, và để được hàn vào bề mặt của chất nền, bề mặt này được xử lý bằng chất trợ hàn có chứa nhựa thông biến đổi bằng axit hoặc axit clorendic và/hoặc anhydrit clorendic, trong đó hàm lượng nhựa thông biến đổi bằng axit là từ 3 đến 30% theo khối lượng so với chất trợ hàn; hợp kim hàn còn chứa As với lượng từ 0,0020 đến 0,0150% theo khối lượng; và hợp kim hàn còn chứa Ni với lượng từ 0,0100 đến 0,1000% theo khối lượng. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp tạo thành phần nối bao gồm bước hàn hợp kim hàn đã nêu.

- (11) **81796 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-03996** (85) 30/06/2021
(22) 13/11/2019 (86) PCT/JP2019/044589 13/11/2019
(30) 2018-238544 20/12/2018 JP (87) WO2020/129482 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2021

(51) **C22C 38/00; C22C 38/32; C22C 38/28; C21D 9/46**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) KARIYA Nobusuke (JP); SHIIMORI Fusae (JP); KOJIMA Katsumi (JP); OTANI Daisuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM THÉP DÙNG LÀM CÁC LON VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép dùng làm các lon có độ bền cao và độ chính xác gia công đủ cao đặc biệt làm vật liệu cho phần uốn cong của nắp lon. Tấm thép dùng làm các lon bao gồm: thành phần hóa học chứa, theo % khối lượng, C: 0,010% hoặc lớn hơn và 0,130% hoặc nhỏ hơn, Si: 0,04% hoặc nhỏ hơn, Mn: 0,10% hoặc lớn hơn và 1,00% hoặc nhỏ hơn, P: 0,007% hoặc lớn hơn và 0,100% hoặc nhỏ hơn, S: 0,0005% hoặc lớn hơn và 0,0090% hoặc nhỏ hơn, Al: 0,001% hoặc lớn hơn và 0,100% hoặc nhỏ hơn, N: 0,0050% hoặc nhỏ hơn, Ti: 0,0050% hoặc lớn hơn và 0,1000% hoặc nhỏ hơn, và Cr: 0,08% hoặc nhỏ hơn, và thỏa mãn mỗi quan hệ $0,005 \leq (Ti^*/48)/(C/12) \leq 0,700$ trong đó $Ti^* = Ti - 1,5S$, với số còn lại bao gồm Fe và các tạp chất không thể tránh được; vi cấu trúc trong đó tỉ lệ sắt cacbua trong các hạt ferit bằng 10% hoặc nhỏ hơn; và giới hạn chảy trên bằng 550 MPa hoặc lớn hơn.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81797 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04013 | (85) 01/07/2021 | |
| (22) 10/12/2019 | (86) PCT/CN2019/124171 | 10/12/2019 |
| (30) 201811511555.7 | 11/12/2018 CN (87) WO2020/119657 | 18/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/0021

(51) **H01Q 1/38**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Tingwei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ANTEN, THIẾT BỊ ANTEN, MẢNG ANTEN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế bộc lộ anten, thiết bị anten, mảng anten và thiết bị truyền thông. Anten bao gồm kết cấu balun (balanced/unbalanced: cân bằng/không cân bằng), kết cấu bức xạ được bố trí ở kết cấu balun, và kết cấu ghép nối được bố trí ở kết cấu bức xạ. Kết cấu ghép nối được tạo cấu hình để loại bỏ hoặc làm giảm dòng điện nhiễu, để làm giảm tác động của dòng điện nhiễu lên anten, nhờ đó làm giảm bức xạ của anten lên dòng điện nhiễu.

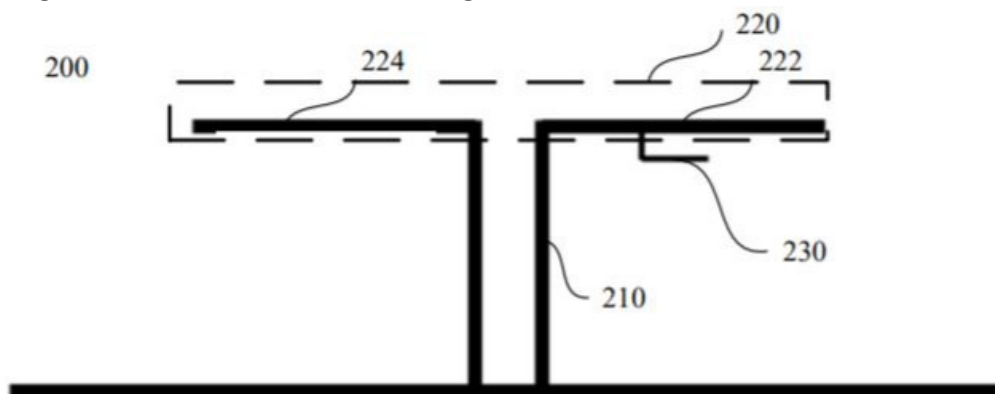


FIG. 2a



FIG. 2b

(11) 81798 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-04017

(22) 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/07/2021

(51) *F02C 6/00; F02C 9/00; F02C 7/00*

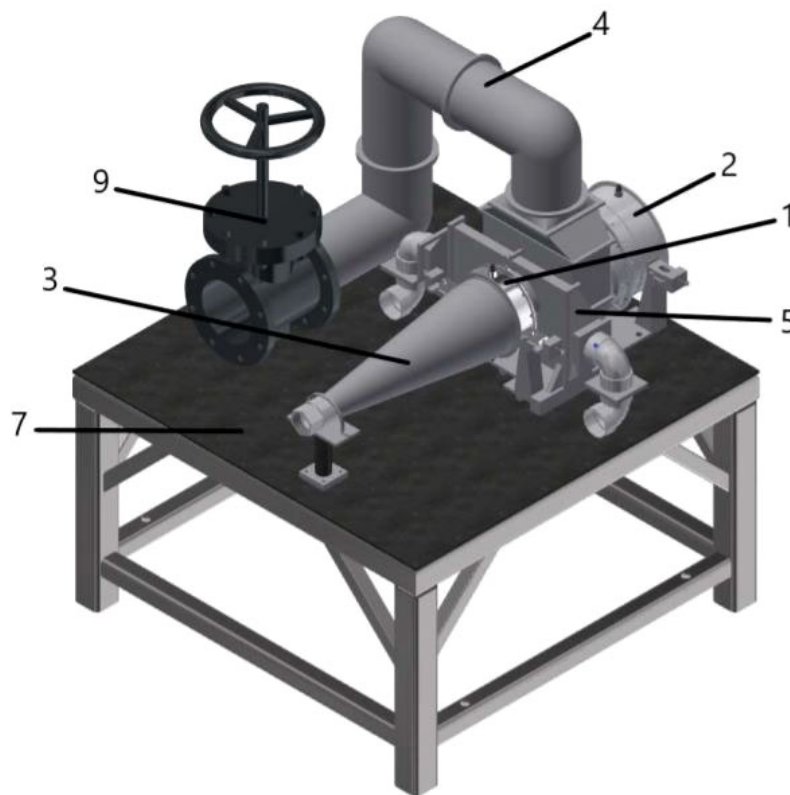
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)**
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Tuấn Anh (VN); Đặng Tiểu Bình (VN); Chu Duy Lành (VN); Vũ Xuân Hùng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) **GIÁ THỬ MÁY NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến giá thử máy nén sử dụng phương pháp dẫn động bằng tuốc-bin giúp quá trình thử nghiệm máy nén đơn giản, an toàn và tiết kiệm chi phí hơn. Giá thử máy nén bao gồm các bộ phận: tuốc-bin dẫn động, máy nén thử nghiệm, cụm dẫn khí nén, cụm gom khí sau máy nén, cụm gom khí sau tuốc-bin, đường ống, bàn thử nghiệm, trục, van tiết lưu, hai ổ bi.



Hình 1

- (11) 81799 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-04019 (85) 01/07/2021
(22) 13/03/2019 (86) PCT/CN2019/077970 13/03/2019
(30) 201910151325.2 28/02/2019 CN (87) WO2020/172916 03/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2021

(51) A47G 27/02; B05D 3/04; D05C 17/02; B05C 9/14

(71) FORMOSA SAINT JOSE CORP. (TW)

1st. Fl., No.319, Jia Shing Street, Taipei 106, Taiwan

(72) YANG, Mingshun (CN)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THẨM LIÊN TỤC

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thẩm liên tục, phương pháp này bao gồm các bước sau: cung cấp tấm thẩm, tạo đệm, bắt đầu dán keo, làm khô và bắt đầu ép và cắt. Theo sáng chế, các bước của quy trình có tốc độ sản xuất khác nhau trong dây chuyền sản xuất có thể được hợp tác hoặc được kết hợp để tạo thành dây chuyền sản xuất để được bảo dưỡng và sản xuất không ngừng thậm chí khi bước bất kỳ của quy trình dừng để bảo dưỡng hoặc gặp sự cố. Nhân công, thời gian sản xuất, chi phí thiết bị, giá thành vật liệu và toàn bộ chi phí sản xuất có thể được giảm rất nhiều, do đó tạo ra dây chuyền sản xuất hiệu quả và khả năng cạnh tranh của ngành công nghiệp này được cải thiện rất lớn.

S100

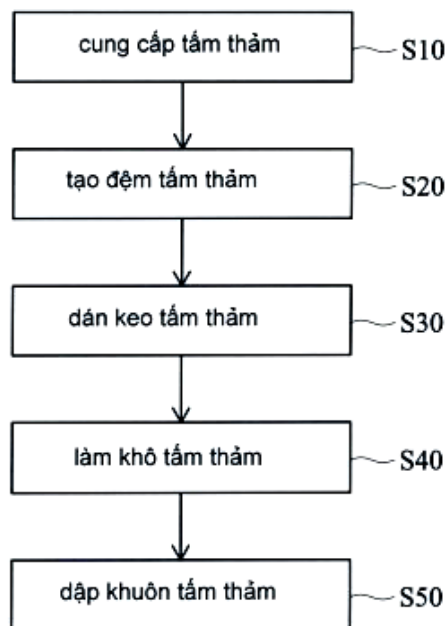


Fig. 1

(11) **81800 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2021-04023**

(22) 01/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/07/2021

(51) **E02D 5/00**

(75) **VÕ THANH MINH (VN)**

Số 19B, Ngõ 2, phố Lê Văn Hưu, phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(54) **HỆ ME CỪ VÀ PHƯƠNG PHÁP HẠ CỌC**

(57) Sáng chế đề xuất hệ me cừ bao gồm ít nhất hai me cừ cố định, mỗi me cừ cố định được liên kết với một cọc dạng ống/hộp dọc theo một phần chiều dài của cọc và có một phần liên kết; me cừ trung gian có ít nhất hai phần liên kết theo phương chiều dài của me cừ trung gian; trong đó phần liên kết của me cừ trung gian và phần liên kết của me cừ cố định có thể được cố định nhờ liên kết chót-lỗ xuyên qua phần liên kết của me cừ cố định và phần liên kết của me cừ trung gian. Theo một khía cạnh khác, sáng chế đề xuất phương pháp hạ cọc có sử dụng hệ me cừ nêu trên. Cọc tạo thành theo sáng chế này có khả năng chịu lực theo phương thẳng đứng, có kết cấu đa dạng nhằm nhiều mục đích khác nhau.

- (11) **81801 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04026** (85) 01/07/2021
(22) 24/12/2019 (86) PCT/KR2019/018366 24/12/2019
(30) 10-2019-0000843 03/01/2019 KR (87) WO2020/141786 09/07/2020
10-2019-0133081 24/10/2019 KR
(51) **B01L 3/00; B01L 9/00**
- (71) **LG CHEM, LTD. (KR)**
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) KIM, Sung Wook (KR); CHOI, Sang Baek (KR); OH, Jae Hoon (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ KHAY CHẨN ĐOÁN**
- (57) Sáng chế đề xuất bộ khay chẩn đoán. Theo một khía cạnh của sáng chế, sáng chế là bộ khay chẩn đoán bao gồm khay thứ nhất và khay thứ hai nằm song song với nhau, mỗi khay trong số khay thứ nhất và khay thứ hai có bộ phận chứa đựng trong đó chứa màng chẩn đoán, và bộ phận liên kết nằm giữa khay thứ nhất và khay thứ hai, và có một đầu nối với khay thứ nhất và đầu kia nối với khay thứ hai.

- (11) 81802 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-04030 (85) 01/07/2021
(22) 27/02/2019 (86) PCT/US2019/019714 27/02/2019
(87) WO2020/176081 03/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2021

(51) A43B 1/10; A43B 23/24; A43B 13/20

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

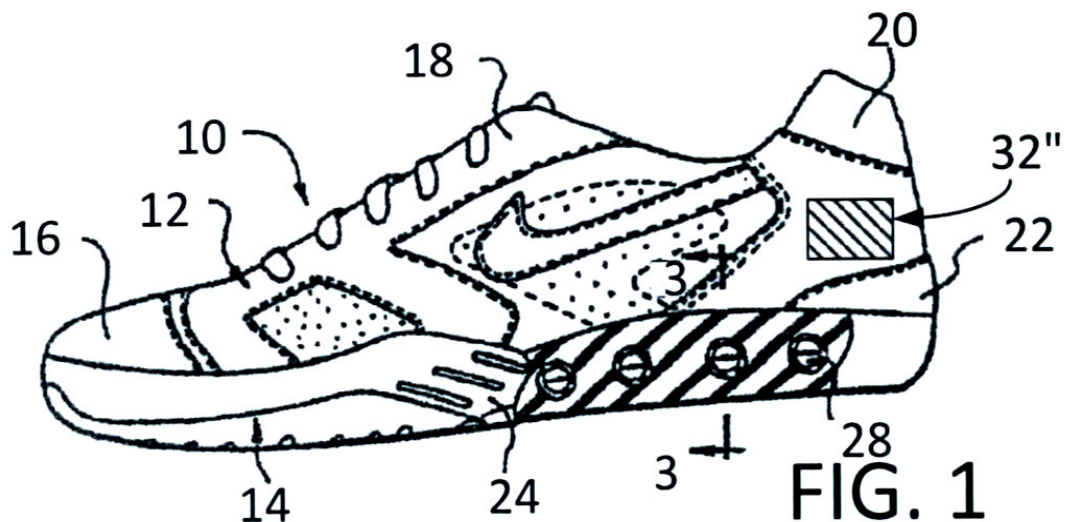
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) CHANG, Yihua (US); DIMITRIOU, Christopher J. (US); GANTZ, Jeremy (US); KOHN, Adam (US); WATKINS, Richard L. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

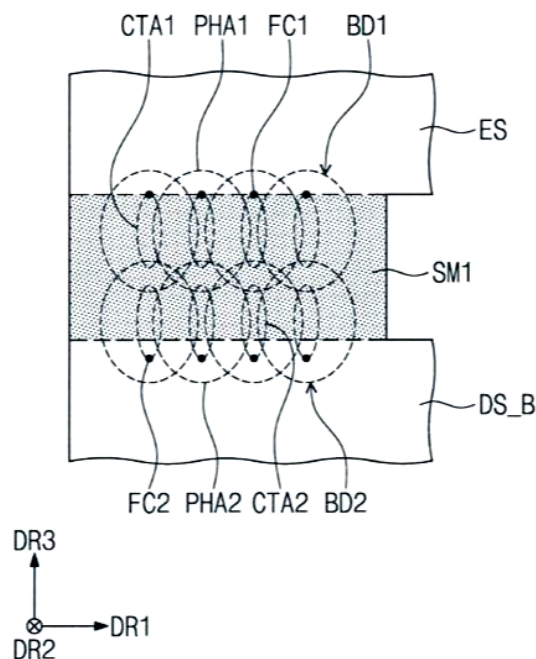
(54) PHƯƠNG PHÁP IN LÊN VẬT DỤNG, VẬT DỤNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng có bề mặt bao gồm vật liệu polyme có lớp in đặt trên đó mà bền và mềm dẻo. Trước khi tạo ra lớp in, bề mặt của vật dụng có thể bao gồm lớp thứ nhất của chế phẩm thứ nhất đặt trên một phần của vật liệu polyme. Chế phẩm thứ nhất có thể bao gồm thể phân tán của các polyme không liên kết ngang (ví dụ, thể phân tán trên cơ sở nước của các polyme không liên kết ngang). Lớp in có thể được bao gồm trên giày dép, bộ phận giày dép, quần áo, bộ phận quần áo, thiết bị thể thao, hoặc bộ phận thiết bị thể thao.



- (11) 81803 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04031 (85) 01/07/2021
 (22) 27/06/2019 (86) PCT/KR2019/007795 27/06/2019
 (30) 10-2019-0000993 04/01/2019 KR (87) WO2020/141670 09/07/2020
 (51) *H01L 51/52; H01L 51/56; H01L 27/32*
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-Si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
 (72) KIM, Jung Hyun (KR); KWON, Yong-Hoon (KR); KIM, Taeoh (KR); SEO, Woosuk (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo thiết bị hiển thị theo một phương án của sáng chế bao gồm các bước tạo ra nền hiển thị và nền bao quanh, mà mỗi trong số chúng có vùng hiển thị và vùng không hiển thị bao quanh vùng hiển thị trên đó, tạo thành dây nano trên nền bao quanh chồng lên vùng bị kín được xác định là một phần diện tích của vùng không hiển thị, và kết hợp nền bao quanh và nền hiển thị với nhau, trong đó bước tạo thành dây nano bao gồm bước chiếu xạ laser thứ nhất, là laser dạng xung có bước sóng siêu ngắn, lên nền bao quanh chồng lên vùng bị kín, và bước kết hợp nền bao quanh và nền hiển thị với nhau bao gồm bước chiếu xạ laser thứ hai, là laser dạng xung có bước sóng siêu ngắn, lên nền hiển thị chồng lên vùng bị kín.

FIG. 8



- (11) **81804 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-04032** (85) 01/07/2021
 (22) 06/12/2019 (86) PCT/US2019/064980 06/12/2019
 (30) 62/776,338 06/12/2018 US (87) WO2020/118202 11/06/2020
 (51) **A61P 35/00; A61K 31/138; A61K 31/015; A61K 31/137**

(71) **RADIUS PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

22 Boston Wharf Road, 7th Floor, Boston, MA 02210, United States of America

(72) PATEL, Hitisha (US); BIHANI, Teeru (US); ARLT, Heike (DE); TAO, Nianjun (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT CÓ TÁC DỤNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ TRONG MÔ HÌNH MANG ĐỘT BIẾN ESR1**

(57) Sáng chế đề cập đến elacestrant ở lượng có tác dụng điều trị, hoặc muối dược dụng hoặc solvat của nó để sử dụng trong điều trị bệnh ung thư dương tính với thụ thể estrogen alpha kháng thuốc ở đối tượng có thụ thể estrogen alpha đột biến, phương pháp này bao gồm bước cho đối tượng dùng một lượng có tác dụng điều trị của elacestrant, hoặc muối dược dụng hoặc solvat của nó, trong đó thụ thể estrogen alpha đột biến bao gồm một hoặc nhiều đột biến được chọn từ nhóm bao gồm D538G, Y537X₁, L536X₂, P535H, V534E, S463P, V392I, E380Q và hỗn hợp của chúng, trong đó: X₁ là S, N, hoặc C; và X₂ là R hoặc Q. Theo một số phương án, bệnh ung thư dương tính với thụ thể estrogen alpha kháng thuốc được chọn từ nhóm bao gồm bệnh ung thư vú, bệnh ung thư tử cung, bệnh ung thư buồng trứng, và bệnh ung thư tuyến yên.

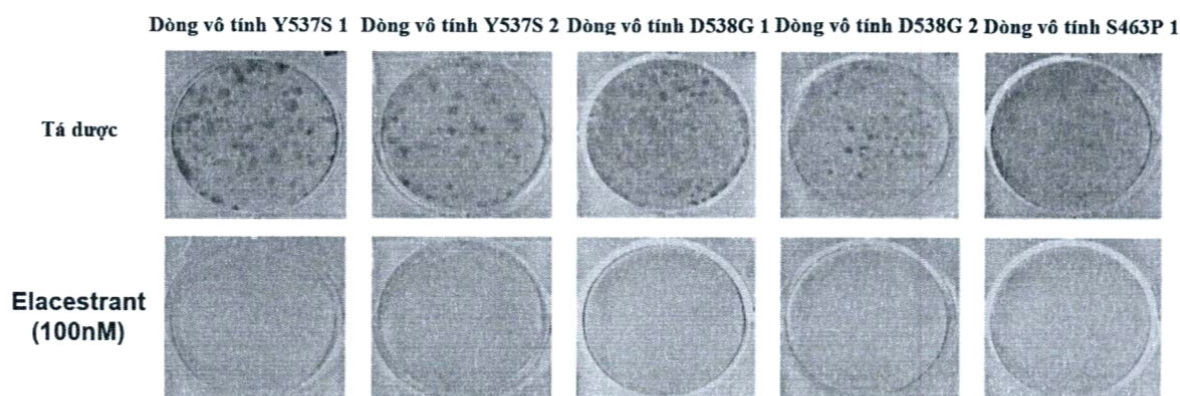


FIG. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81805 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04042 | | | (85) 02/07/2021 | |
| (22) 23/12/2019 | | | (86) PCT/US2019/068419 | 23/12/2019 |
| (30) 62/785,086 | 26/12/2018 | US | (87) WO2020/139864 | 02/07/2020 |
| 16/538,273 | 12/08/2019 | US | | |
- (51) **E04H 3/10; E04H 4/00; E04H 3/22; E02B 17/00**

(71) **CRYSTAL LAGOONS TECHNOLOGIES, INC. (US)**
 2 Alhambra Plaza, Penthouse 1B, Coral Gables, FL 33134, United States of America

(72) FISCHMANN, Fernando, Benjamin (CL)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TỤ ĐIỂM BIỂU DIỄN ĐÔ THỊ ĐỀ CUNG CẤP SỰ GIẢI TRÍ CHO KHÁN GIẢ TRONG KHUNG CẢNH CÓ CHỦ ĐỀ BÃI BIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến tụ điểm biểu diễn đô thị có khung cảnh bên bờ sông để cung cấp sự giải trí cho khán giả. Tụ điểm này bao gồm bề mặt biểu diễn mà bao gồm điểm quy chiếu được định vị về cơ bản ở trung tâm của nó. Khu vực dành cho khán giả thứ nhất được định vị gần hơn 5 với bề mặt biểu diễn, về cơ bản được bao phủ bởi vật liệu cát, và có góc nâng không cao hơn 10° so với bề mặt biểu diễn. Khu vực dành cho khán giả thứ hai được định vị xa hơn từ bề mặt biểu diễn, có góc nâng ít nhất là 30° và mở rộng qua ít nhất góc quy chiếu 90° nhìn từ điểm quy chiếu. Đầm phá trong nhân tạo mở rộng từ một mặt của bề mặt biểu diễn cách 10 từ khu vực dành cho khán giả, bao quanh một phần khu vực biểu diễn, và được bố trí và được tạo cấu hình để mô phỏng một phần của biển nhiệt đới. Trong đó đường quan sát từ khán giả bao gồm tầm nhìn của bề mặt biểu diễn và đầm phá.

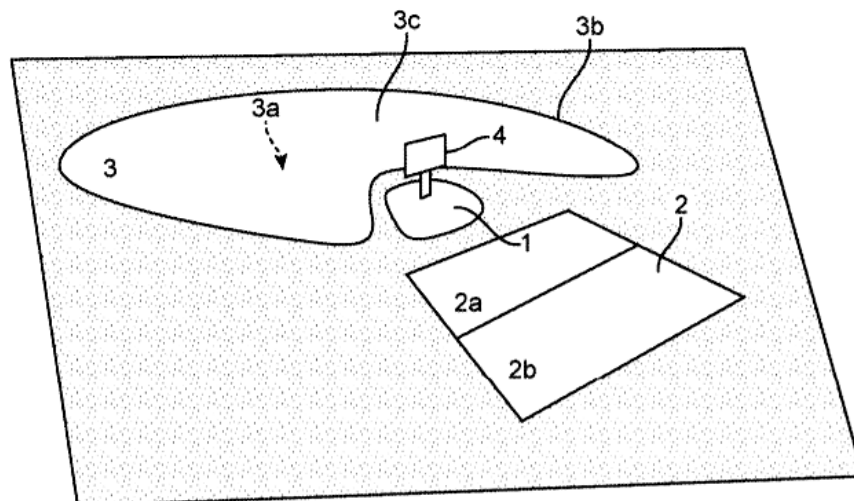


FIG. 1

- (11) **81806 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-04043** (85) 02/07/2021
- (22) 23/12/2019 (86) PCT/US2019/068414 23/12/2019
- (30) 62/785,086 26/12/2018 US (87) WO2020/139859 02/07/2020
- 16/538,273 12/08/2019 US
- (51) **A63G 31/00; E02B 8/06; E02D 27/12; E02B 3/10**
- (71) **CRYSTAL LAGOONS TECHNOLOGIES, INC. (US)**
2 Alhambra Plaza, Penthouse 1B, Coral Gables, FL 33134, United States of America
- (72) FISCHMANN, Fernando, Benjamin (CL)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG BIẾN ĐỔI ĐÔ THỊ ĐỂ TẠO RA ĐÀM PHÁ BOI LỢI PHONG CÁCH NHIỆT ĐỐI VỚI LỐI VÀO DỐC TẠI CÁC ĐỊA ĐIỂM TRÔNG HOẶC BỊ BỎ HOANG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xây dựng và biến đổi đô thị mà tạo ra đầm phá boi lợi phong cách nhiệt đới tại các địa điểm trống và/hoặc bị bỏ hoang. Sự biến đổi này bao gồm việc phá dỡ ít nhất một phần của vị trí trống hoặc bị bỏ hoang, đào vật liệu từ bên trong vị trí này; tạo thành hồ chứa cho khối nước lớn có diện tích bề mặt là ít nhất 3.000 m², và xây dựng các tường ngăn nước trên phần thứ nhất của hồ chứa để tạo thành chu vi bên bờ sông. Hình dạng của chu vi bên bờ sông chủ yếu được làm cong, hồ chứa này có chiều rộng tối đa là 300 mét, và đáy được phủ bằng vật liệu không thấm. Khu vực lối vào dốc được xây dựng ở phần thứ hai của hồ chứa để tạo thành bãi biển. Hàng rào được xây dựng để kiểm soát việc đi vào trong khu vực bao gồm bãi biển. Ít nhất một cơ sở giải trí được xây dựng bao gồm nhà hàng, quán bar, ki-ốt, cửa hàng, và/hoặc quán cà phê xung quanh chu vi bên bờ sông.

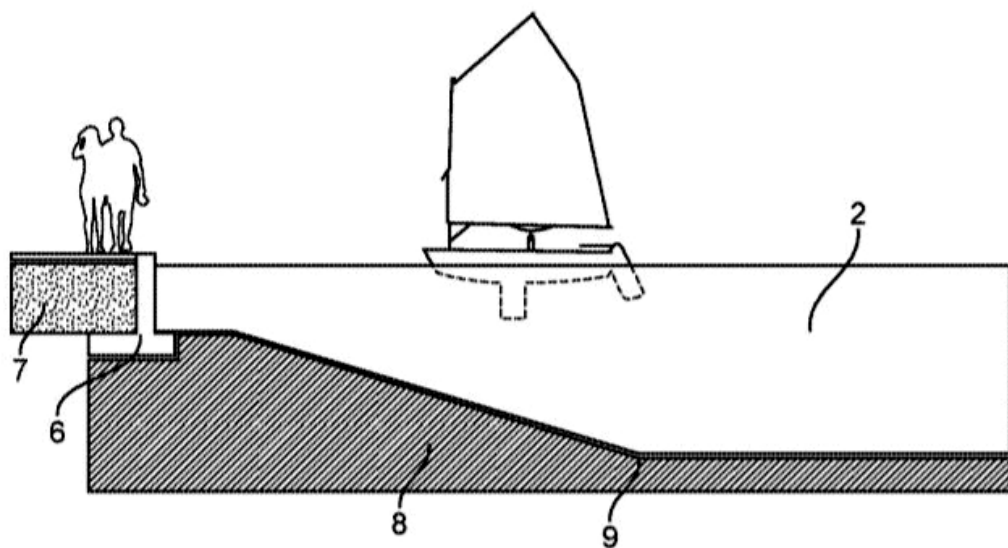


FIG. 3

- (11) **81807 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-04044** (85) 02/07/2021
 (22) 23/12/2019 (86) PCT/US2019/068410 23/12/2019
 (30) 62/785,086 26/12/2018 US (87) WO2020/139856 02/07/2020
 16/538,273 12/08/2019 US
 (51) **A63K 1/00**
 (71) **CRYSTAL LAGOONS TECHNOLOGIES, INC. (US)**
 2 Alhambra Plaza, Penthouse 1B, Coral Gables, FL 33134, United States of America
 (72) FISCHMANN, Fernando, Benjamin (CL)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP BIẾN ĐỔI VÀ XÂY DỰNG ĐỂ TẠO RA ĐÀM PHÁ BƠI LỢI PHONG CÁCH NHIỆT ĐỐI TẠI KHU VỰC TRONG SÂN VẬN ĐỘNG CỦA CÁC ĐƯỜNG ĐUA VÀ/HOẶC HOẠT ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp biến đổi và xây dựng tụ điểm mà tạo ra đầm phá bơi lội phong cách nhiệt đới tại địa điểm trong sân vận động của cơ sở đường đua hoặc hoạt động, địa điểm trong sân vận động được chứa bên trong chu vi đường đua hoặc hoạt động. Sự biến đổi này bao gồm việc phá dỡ ít nhất một phần của địa điểm trong sân vận động; đào vật liệu từ diện tích bên trong địa điểm trong sân vận động; và tạo thành hồ chứa cho khối nước lớn có diện tích bề mặt là ít nhất 3000 m². Các tường ngăn nước được xây dựng trên phần thứ nhất và khu vực lõi vào dốc được tạo thành trên phần thứ hai của hồ chứa cho bãi biển. Hàng rào được bao gồm để kiểm soát việc tiếp cận đến bãi biển. Ít nhất một cơ sở giải trí bổ sung được xây dựng xung quanh hồ chứa và sự kết nối được cung cấp mà kết nối khu vực ngoài sân vận động của đường đua hoặc hoạt động với địa điểm trong sân vận động để cho phép sự qua lại của phương tiện và/hoặc người.

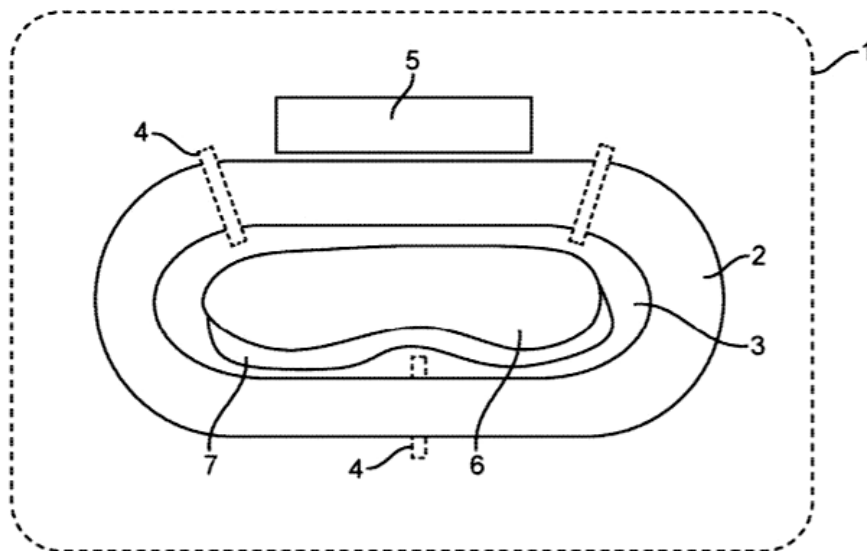


FIG. 2

- (11) **81808 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04046** (85) 02/07/2021
(22) 13/08/2019 (86) PCT/IB2019/000919 13/08/2019
(30) 62/785,086 26/12/2018 US (87) WO2020/136433 02/07/2020
16/538,273 12/08/2019 US

(51) **A63G 31/00**

(71) **CRYSTAL LAGOONS TECHNOLOGIES, INC. (US)**

2 Alhambra Plaza, Penthouse 1B, Coral Gables, FL 33134, United States of America

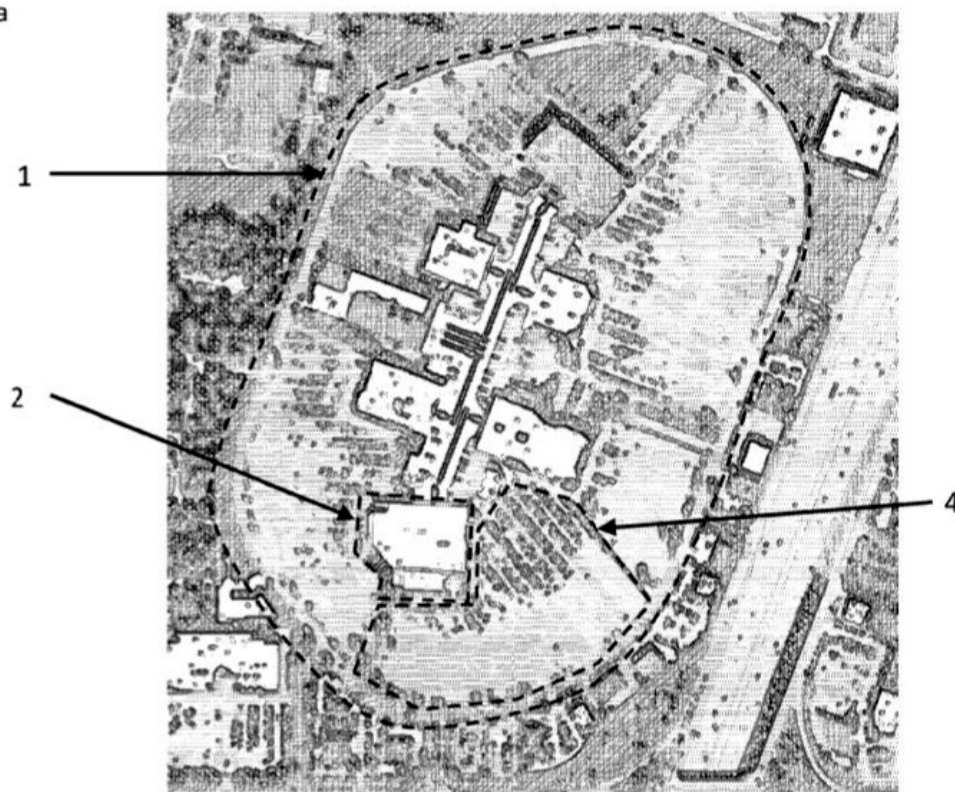
(72) FISCHMANN, Fernando, Benjamin (CL)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG ĐỂ TẠO ĐÀM PHÁ BƠI LỘI CÓ LỐI VÀO HẠN CHẾ VỚI BÃI BIỂN TẠI ĐỊA ĐIỂM BÁN LẺ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xây dựng để phá dỡ một phần của địa điểm bán lẻ, bao gồm trung tâm mua sắm với cửa hàng hộp lớn neo, hoặc cửa hàng hộp lớn độc lập và/hoặc không gian đỗ xe liên kết của chúng, để tạo ra đầm phá bơi lội có lối vào hạn chế với các bãi biển tại địa điểm bán lẻ, để cung cấp khung cảnh hoàn toàn mới bên trong địa điểm bán lẻ mà nhằm thu hút khách hàng dựa trên xu hướng tiêu dùng mới.

FIG. 1a



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 404 TẬP A - QUYỀN 1 (11.2021)

- (11) **81809 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04061** (85) 02/07/2021
(22) 06/12/2019 (86) PCT/JP2019/047918 06/12/2019
(30) 2018-230402 07/12/2018 JP (87) WO2020/116641 11/06/2020
(51) **A23L 2/60; A23L 2/385; A23L 2/00; A23L 2/38**
- (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan
- (72) ASAMI Yoji (JP); OHKURI Tadahiro (JP); FUJIE Akiko (JP); NAGAO Koji (JP);
YOKOO Yoshiaki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **ĐỒ UỐNG CÓ GA CÓ CHẤT LƯỢNG VỊ CẢI THIỆN ĐƯỢC THỂ HIỆN
BẰNG ĐƯỜNG VÀ CHẤT TẠO NGỌT**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống có ga trong đó chất lượng vị thu được từ các đường và các chất tạo ngọt được cải thiện, và phương pháp sản xuất đồ uống có ga này.

- (11) **81810 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04064** (85) 02/07/2021
(22) 15/01/2020 (86) PCT/US2020/013590 15/01/2020
(30) 62/798,734 30/01/2019 US (87) WO2020/159701 06/08/2020
16/707,053 09/12/2019 US
(51) **H02G 15/18; H01R 43/00; H02G 1/08**

- (71) **WESCO EQUITY CORPORATION (US)**
225 West Station Square Drive, Suite 700, Pittsburgh, Pennsylvania 15219-1122,
United States of America
(72) ALLEN, Jerry L. (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ CẢN ĐƯA VÀO ỐNG**

- (57) Thiết bị cản được đưa vào ống bao gồm cáp và ống bọc bằng vải kéo dài dọc theo chiều dọc cáp. Ống bọc được giữ chặt quanh cáp bằng các đầu nối bổ sung mà kéo dài ra bên ngoài từ các mép của ống bọc. Các đầu nối có thể có dạng của nhiều kết cấu bao gồm móc và khe, bi và hốc, móc và vòng, và răng khóa kéo, trong số những kết cấu khác.

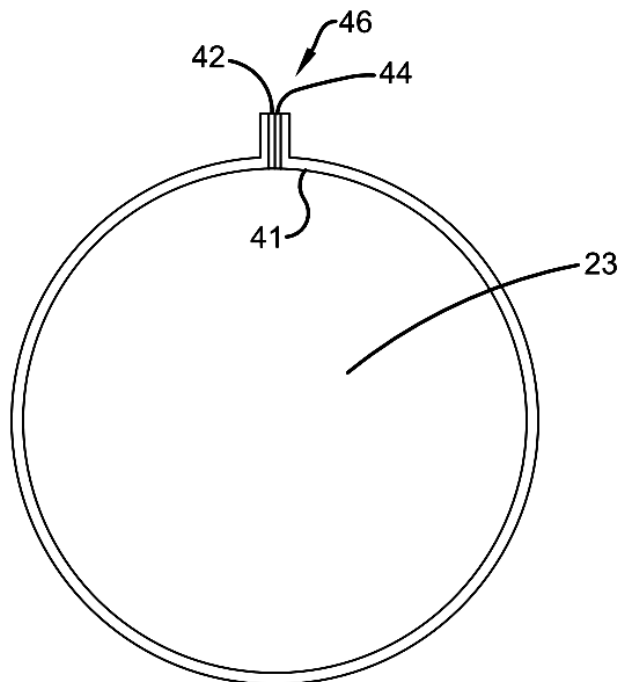


Fig.5

(11) 81811 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-04080

(22) 02/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/07/2021

(51) G01S 13/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

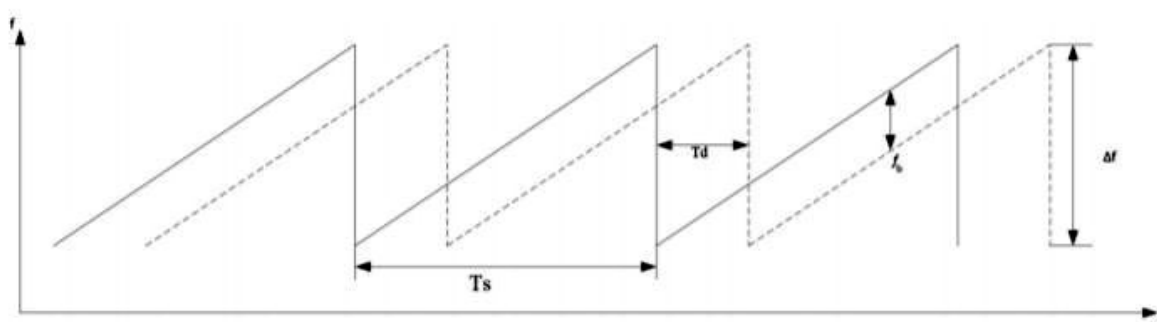
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hoàng Dương (VN); Trần Văn Trường (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ BỘ LỌC ĐÁP ỨNG TẦN SỐ CHO ĐÀI RAĐA CÔNG NGHỆ FMCW

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thiết kế bộ lọc bao gồm: bước 1: xác định tần số f_b max (tần số trung tần thu cực đại) của đài radar FMCW; bước 2: xây dựng bộ lọc thông cao với độ dốc 12 dB/octave với tần số cắt là tần số f_b max; bước 3: mô phỏng tham số bộ lọc; bước 4: hàn lắp linh kiện tụ, cảm lên hệ thống thu. Kết quả của phương pháp là tín hiệu thu về ở vùng gần và vùng xa tương đối đồng đều nhau đối với mục tiêu có diện tích phản xạ như nhau. Phương pháp này cũng giảm công suất tín hiệu tần số thấp (tương ứng với tín hiệu phản xạ về từ mục tiêu gần) tránh được hiện tượng gây bão hoà ADC đối với các mục tiêu ở gần.



Hình 1

(11) 81812 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-04082

(22) 02/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/07/2021

(51) G02B 27/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

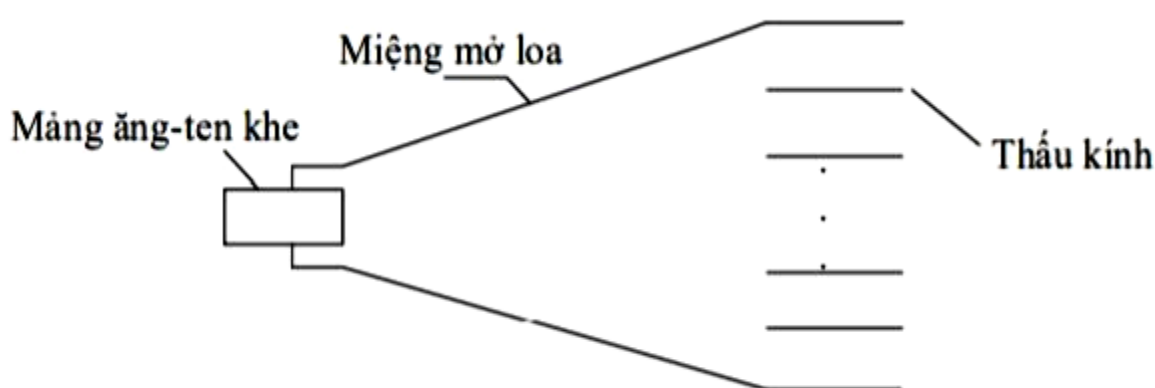
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Bích Phượng (VN); Phạm Đình Toại (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO BÚP SÓNG CÔ-SÉC BẰNG THẤU KÍNH KIM LOẠI SONG SONG ĐIỆN TRƯỜNG TRONG ĂNG-TEN LOA MẢNG KHE ỒNG DẪN SÓNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thiết kế thấu kính trong ăng-ten loa mảng khe ống dẫn sóng bao gồm: bước 1: xác định miệng mở D của loa; bước 2: xây dựng thấu kính; bước 3: mô phỏng tham số thấu kính; bước 4: so sánh đồ thị búp sóng thu được sau mỗi lần mô phỏng, tối ưu tham số thấu kính để đưa ra giá trị búp sóng cô-séc tối ưu. Kết quả của phương pháp là tạo búp sóng cô-séc cho ăng-ten loa mảng khe ống dẫn sóng hoạt động từ dải góc cô-séc min là $6,4^\circ$ tới góc cô-séc max là $37,4^\circ$. Giảm được hệ thống gá đỡ và mặt phản xạ phụ so với phương pháp tạo búp sóng cô-séc thông thường (phương pháp tạo búp sóng cô-séc bằng hệ thống ăng-ten mặt phản xạ).



Hình 1

(11) 81813 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-04083

(22) 02/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/07/2021

(51) *H04L 12/00*

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

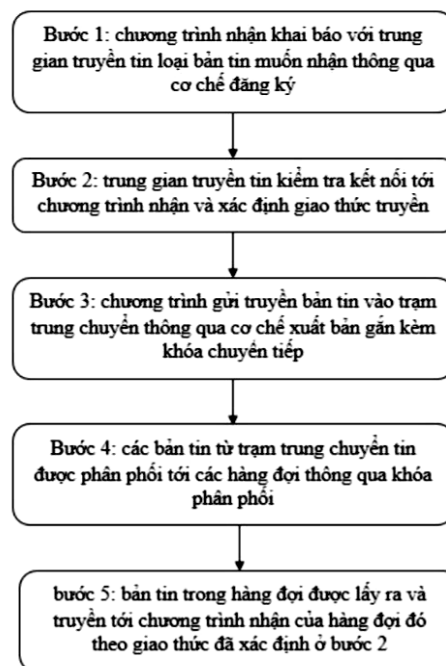
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Trường Thái (VN); Nguyễn Mạnh Toàn (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TIN TRONG ĐIỀU KIỆN BĂNG THÔNG THẤP KẾT HỢP GIỮA HÀNG ĐỢI BẢN TIN VÀ GIAO THỨC TCP, UDP**

(57) Sáng chế đề cập phương pháp truyền tin trong điều kiện băng thông thấp kết hợp giữa hàng đợi bản tin và giao thức TCP, UDP. Cụ thể, phương pháp này là một quy trình các bước xử lý để truyền các bản tin từ chương trình đến chương trình nhận nhằm đảm bảo các yêu cầu phức tạp về điều kiện băng thông, tối thiểu việc mất hoặc lỗi bản tin cũng như cung cấp cho các chương trình gửi/nhận cơ chế truyền phù hợp và hiệu quả. Sáng chế bao gồm các bước: bước 1: chương trình nhận khai báo với trung gian truyền tin loại bản tin muốn nhận thông qua cơ chế đăng ký; bước 2: trung gian truyền tin kiểm tra kết nối tới chương trình nhận và xác định giao thức truyền; bước 3: chương trình gửi truyền bản tin vào trạm trung chuyển thông qua cơ chế xuất bản gắn kèm khóa chuyển tiếp; bước 4: các bản tin từ trạm trung chuyển tin được phân phối tới các hàng đợi thông qua khóa phân phối; bước 5: bản tin trong hàng đợi được lấy ra và truyền tới chương trình nhận của hàng đợi đó theo giao thức đã xác định ở bước 2.



Hình 1

(11) 81814 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-04084

(22) 02/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/07/2021

(51) H01Q 1/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

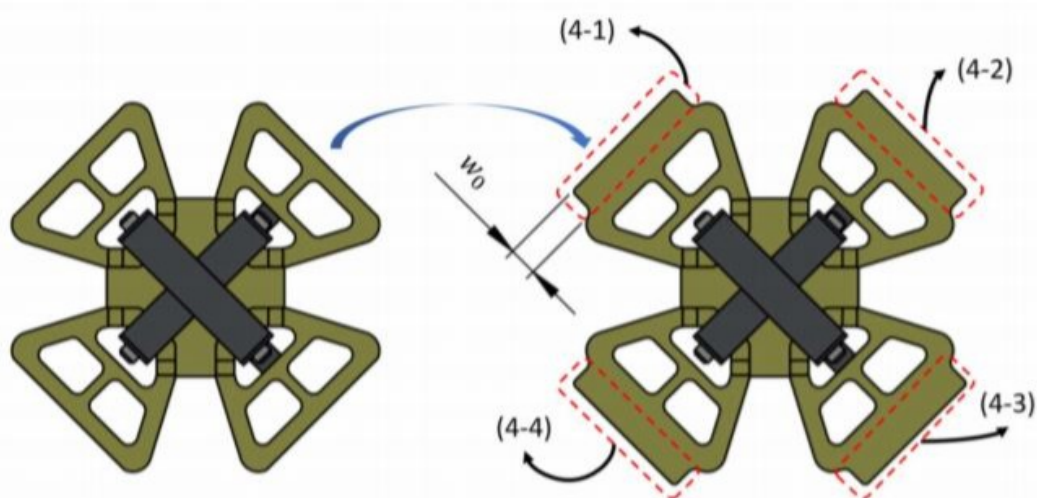
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Thị Anh (VN); Đỗ Trọng Toàn (VN); Hoàng Đình Hải Truyền (VN); Nguyễn Đức Nhật (VN); Lê Minh Thủy (VN); Khổng Văn Mạnh (VN); Nguyễn Vũ Xuân Trung (VN); Trương Thị Thêm (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) ĂNGTEN LƯỢNG CỰC ĐIỆN TỬ DẠNG ĐỒNG HỒ CÁT CÓ THANH CHÊM PHÂN CỰC KÉP BĂNG THÔNG RỘNG CHO TRẠM THU PHÁT SÓNG VÔ TUYẾN 3G/4G/5G

(57) Sáng chế đề xuất ăngten lưỡng cực điện tử dạng đồng hồ cát có thanh chêm phân cực kép băng thông rộng cho trạm thu phát sóng vô tuyến 3G/4G/5G. Phần tử ăngten dựa trên lưỡng cực điện-từ bao gồm hai lưỡng cực điện hình đồng hồ cát tạo băng thông rộng kết hợp với lưỡng cực từ được bẻ gấp tạo ra hai phân cực $\pm 45^\circ$. Phần tiếp điện được thiết kế với cấu trúc hình chữ \square cơ bản. Điểm nổi bật của cấu trúc ăngten là có thêm phần cơ cấu bố trí thanh chêm có tác dụng điều chỉnh tần số cộng hưởng, giúp cho ăngten hoạt động hiệu quả hơn tại các dải tần số quan tâm. Phần tử ăngten được đề xuất có độ lợi ổn định $8,3 \pm 0,3$ dBi trên toàn bộ dải tần, đồ thị bức xạ hoạt động ổn định trong các dải tần quan tâm và cấu trúc hình dáng cơ khí với độ bền cơ học cao phù hợp với sản xuất, lắp đặt hàng loạt với sai số lắp đặt và hiệu chỉnh thấp.



Hình 7-3

(11) 81815 A (43) 25/11/2021

(21) 1-2021-04087

(22) 05/07/2021

(30) 2020-118470 09/07/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/07/2021

(51) B62J 9/00; B62J 1/12; B62J 23/00

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

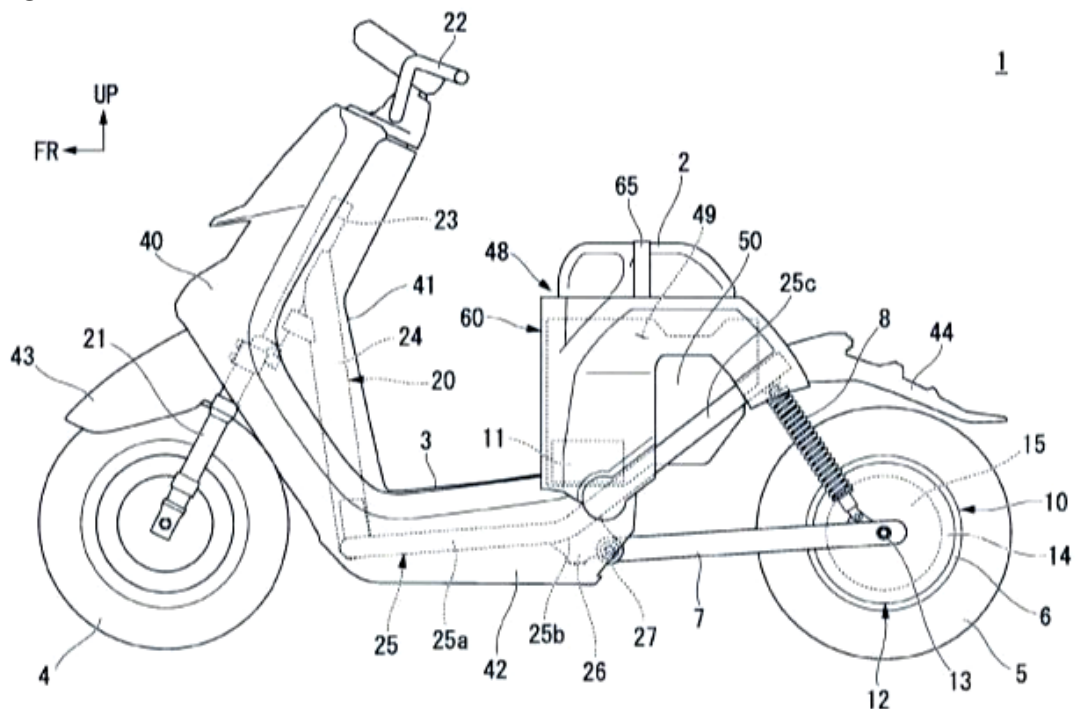
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Yasushi TAKAHASHI (JP); Koki OSANAI (JP); Hongyup SONG (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) KẾT CẤU TẮM ỐP DÙNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Kết cấu tấm ốp (48) dùng cho xe máy (1) bao gồm tấm ốp (60) có cấu hình để che miệng phần chứa (49) của phần chứa (50) mà được mở ra để có thể đặt vật dụng vào trong đó và tấm ốp (60) có thể được lắp vào và tháo ra khỏi phần chứa (50) để làm miệng phần chứa (49) được mở ra và đóng lại thông qua việc dịch chuyển theo hướng trên/dưới.



- (11) **81816 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04092** (85) 05/07/2021
(22) 31/01/2020 (86) PCT/JP2020/003576 31/01/2020
(30) 2019-017371 01/02/2019 JP (87) WO2020/158906 A1 06/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2021

(51) **A23L 3/3454; A23L 3/3526; A23L 3/3553; A23L 3/3508**

(71) **NISSHIN FOODS INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan

(72) SATO, Keisuke (JP); KATO, Haruko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BẢO QUẢN THỰC PHẨM**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý thực phẩm để bảo quản thực phẩm theo sáng chế bao gồm bước cho thực phẩm tiếp xúc với chất lỏng xử lý chứa natri axetat và ít nhất một hợp chất phosphat được chọn từ nhóm bao gồm axit phytic và axit siêu phosphoric. Tốt hơn là, chất lỏng xử lý có nhiệt độ là 80°C hoặc cao hơn. Tốt hơn là, chất lỏng xử lý còn chứa glyxin. Tốt hơn là, chất lỏng xử lý có độ pH là 5 hoặc thấp hơn. Sáng chế có khả năng ngăn chặn của sự gia tăng của các vi sinh vật trong thực phẩm trong khi giữ được hương vị ban đầu của nó mà không tạo ra vị chua cho thực phẩm mặc dù sử dụng natri axetat, làm một axit hữu cơ, và do đó có thể đưa ra thực phẩm có chất lượng bảo quản được cải thiện.

- (11) **81817 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04096** (85) 05/07/2021
(22) 18/12/2019 (86) PCT/EP2019/086037 18/12/2019
(30) 10 2018 132 617.3 18/12/2018 DE (87) WO2020/127546 25/06/2020
62/781,342 18/12/2018 US
62/884,507 08/08/2019 US
(51) **A61K 39/00; C07K 14/47; C07K 14/74; A61P 35/00**
- (71) **IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)**
Paul-Ehrlich-Straße 15, 72076 Tübingen, Germany
- (72) SCHIMMACK, Gisela (DE); SONNTAG, Annika (DE); SCHUSTER, Heiko (DE); KOWALEWSKI, Daniel (DE); RÖMER, Michael (DE); FRITSCHKE, Jens (DE); SCHOOR, Oliver (DE); WEINSCHENK, Toni (DE); SINGH, Harpreet (DE)
- (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
- (54) **PEPTIT, KHÁNG THỂ, THỤ THỂ TẾ BÀO T VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG, DƯỢC PHẨM VÀ KIT CHỨA DƯỢC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến peptit, kháng thể, thụ thể tế bào T và phương pháp sản xuất chúng, dược phẩm và bộ kit chứa dược phẩm. Sáng chế còn đề cập đến các yếu tố quyết định kháng nguyên (epitope) peptit tế bào T liên quan đến khối u, một mình hoặc kết hợp với các peptit liên quan đến khối u khác, ví dụ như có thể đóng vai trò là thành phần dược phẩm có hoạt tính của các chế phẩm vacxin kích thích đáp ứng miễn dịch chống khối u hoặc kích thích tế bào T bên ngoài cơ thể sống (ex-vivo) và chuyển vào bệnh nhân. Các peptit liên kết với các phân tử của phức hợp tương hợp mô chính (MHC), hoặc peptit này, cũng có thể là đích của các kháng thể, thụ thể tế bào T hòa tan và các phân tử liên kết khác.

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 81818 A | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04097 | | (85) 05/10/2017 | |
| (22) 07/03/2016 | | (86) PCT/EP2016/054775 | 07/03/2016 |
| (30) 15158233.5 | 09/03/2015 | EP (87) WO2016/142336 | 15/09/2016 |
| 15172599.1 | 17/06/2015 | EP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2017

(51) **G10L 19/008**; G10L 21/038; G10L 19/18; G10L 19/02; G10L 19/04

(62) 1-2017-03945

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) DISCH, Sascha (DE); FUCHS, Guillaume (FR); RAVELLI, Emmanuel (FR); NEUKAM, Christian (DE); SCHMIDT, Konstantin (DE); BENNDORF, Conrad (DE); NIEDERMEIER, Andreas (DE); SCHUBERT, Benjamin (DE); GEIGER, Ralf (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ MÃ HÓA ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU ĐA KÊNH, BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa âm thanh và phương pháp mã hóa tín hiệu đa kênh, bộ giải mã âm thanh và phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa. Bộ mã hóa âm thanh (2'') để mã hóa tín hiệu đa kênh (4) được thể hiện. Bộ mã hóa âm thanh bao gồm bộ trộn giảm (12) để trộn giảm tín hiệu đa kênh (4) để thu tín hiệu trộn giảm (14), bộ mã hóa lõi miền dự báo tuyến tính (16) để mã hóa tín hiệu trộn giảm (14), trong đó tín hiệu trộn giảm (14) có băng thấp và băng cao, trong đó bộ mã hóa lõi miền dự báo tuyến tính (16) được tạo cấu hình để áp dụng xử lý mở rộng băng thông cho mã hóa theo tham số băng cao, giàn lọc (82) để tạo sự biểu diễn phổ của tín hiệu đa kênh (4), và bộ mã hóa đa kênh kết hợp (18) được tạo cấu hình để xử lý sự biểu diễn phổ bao gồm băng thấp và băng cao của tín hiệu đa kênh để tạo thông tin đa kênh (20).

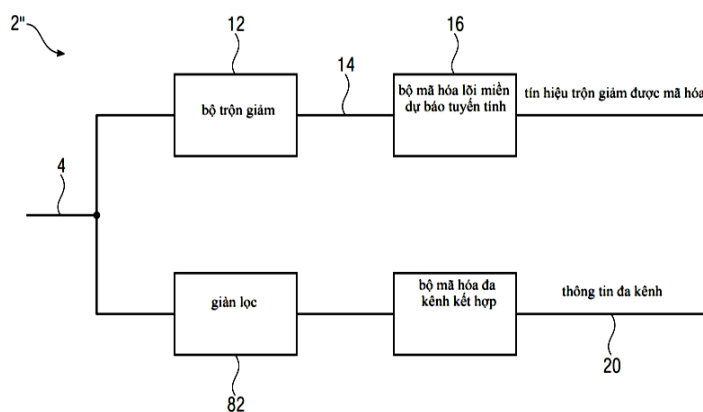
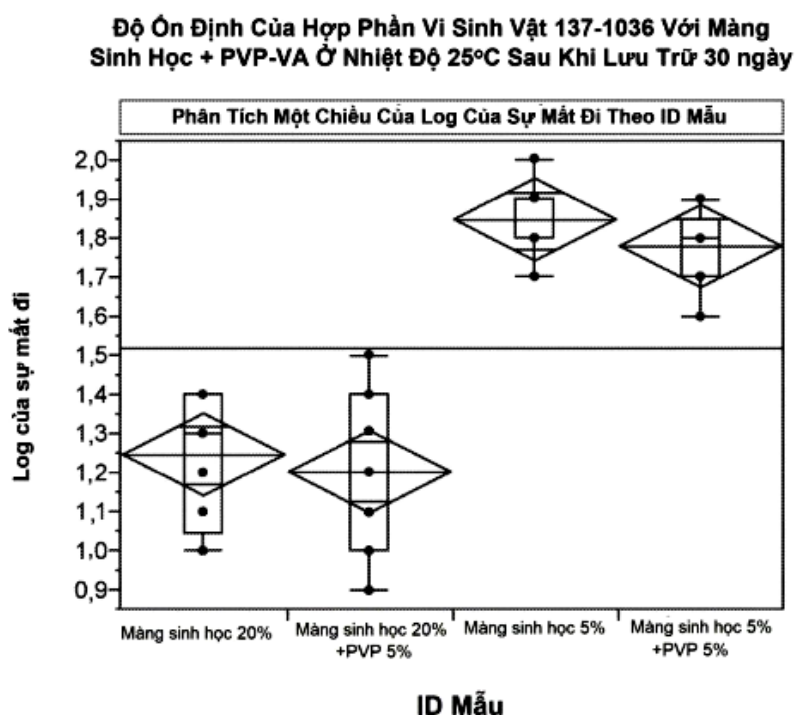


FIG 18

- (11) 81819 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04098 (85) 05/07/2021
 (22) 05/12/2019 (86) PCT/US2019/064782 05/12/2019
 (30) 62/776,782 07/12/2018 US (87) WO2020/118111 11/06/2020
 (51) C05F 11/08; C12N 1/20; C05G 3/00; A01H 3/00
 (71) PIVOT BIO, INC (US)
 2910 Seventh Street, Berkeley, California 94710, United States of America
 (72) Farzaneh REZAEI (US); John KIBBEE (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **HỢP PHẦN VI SINH VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG ĐỘ ỔN ĐỊNH CỦA HỢP PHẦN VI KHUẨN**

(57) Sáng chế đề xuất hợp phần vi sinh vật có sự tích hợp của polyme ngoại sinh vào các vi sinh vật để mang lại độ ổn định và khả năng sống tăng lên cho thời gian bảo quản lâu hơn của các vi sinh vật mong muốn (ví dụ như, vi khuẩn), khi so với các vi sinh vật thiếu polyme ngoại sinh này. Vi sinh vật bao gồm vi sinh vật chuyển gen, vi sinh vật không chuyển gen, và các vi sinh vật đã được tái tạo mô hình không lai giữa các chi. Việc sử dụng sản phẩm vi sinh vật được đề xuất có thể kéo dài đáng kể thời gian bảo quản thông thường của hợp phần vi sinh vật. Vi sinh vật có chứa polyme ngoại sinh được mô tả trong bản mô tả này có thể được kết hợp với hợp phần có lợi trong nông nghiệp khác. Ngoài ra, sáng chế đề xuất phương pháp làm tăng độ ổn định của hợp phần vi khuẩn.

TRANG THAY THẾ (ĐIỀU 26)



HÌNH 6B

- (11) **81820 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04099** (85) 05/07/2021
(22) 24/01/2020 (86) PCT/IB2020/050567 24/01/2020
(30) 102019000001081 24/01/2019 IT (87) WO2020/152643 03/07/2020
(51) **A61K 31/7088**; A61K 36/00; A61K 45/06; C12N 15/00; A61K 48/00; A61K 8/00;
A61K 9/00; A61P 1/02; A61K 31/728; A61K 47/00
- (71) **MASTELLI S.R.L. (IT)**
Via Bussana Vecchia 32, Sanremo (Imperia), 18038, Italy
- (72) Giovanni PRUSSIA (IT); Claudia PRUSSIA (IT); Giulia CATTARINI MASTELLI (IT)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM NHA CHU VÀ SỰ TÁI TẠO CỦA NHÚ KHE RĂNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa axit hyaluronic và hỗn hợp các polynucleotit được chiết từ nguồn tự nhiên, dùng làm hoạt chất trong điều trị trị liệu và/hoặc thẩm mỹ để tái tạo nhú khe răng hoặc trong điều trị trị liệu và/hoặc thẩm mỹ đối với sự co lại của nhú răng giữa các răng cửa (hội chứng hình tam giác màu đen) hoặc trong điều trị trị liệu và/hoặc thẩm mỹ đối với bệnh viêm nha chu.

(11) 81821 A (43) 25/11/2021

(21) 1-2021-04101

(22) 05/07/2021

(30) 202110330856.5 26/03/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/08/2021

(51) H02K 1/26

(71) HEFEI JEE POWER SYSTEMS CO., LTD. (CN)

Junction Shanghai Road And Dalian Road, Baohe Industrial Zone, Hefei, Anhui 230051, China

(72) LIU, Lei (CN); ZHANG, Renzhong (CN); FAN, Jialun (CN); FAN, Kun (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **MÔ TƠ QUAY DẠNG TẮM VÀ RÔ TO MÔ TƠ QUAY SỬ DỤNG NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến mô tơ quay dạng tấm và đến rô to mô tơ quay rô to. Mô tơ quay dạng tấm bao gồm thân tấm. Thân tấm bao gồm nhiều cực từ phân bố theo hướng chu vi của thân tấm. Mỗi cực từ bao gồm cặp rãnh nam châm thứ nhất và cặp rãnh nam châm thứ hai, chúng được phân bố đối xứng theo trục tâm D của cực từ, và khoảng cách giữa các rãnh nam châm thứ nhất và khoảng cách giữa rãnh nam châm thứ hai đều được mở rộng theo hướng chu vi ngoài của tấm dọc theo trục tâm D của cực từ. Lỗ xuyên đối xứng qua trục tâm D của cực từ được tạo ra giữa hai rãnh nam châm thứ hai, lỗ giảm khối lượng được tạo ra giữa đường tròn quay của tấm và vùng giữa mỗi hai cực từ liền kề và lỗ định vị được cung cấp giữa lỗ giảm trọng lượng liền kề. Vòng trong của các điểm tán đỉnh và vòng ngoài các điểm tán đỉnh được phân bố trong thân tấm. Bắt đầu từ việc thiết kế mạch từ của rô to dạng tấm, mạch từ có dạng hình chữ V kép và có được tỷ lệ nhô ra cao qua góc hình chữ V, do đó cho phép mô tơ nam châm vĩnh cửu có hiệu suất cao.

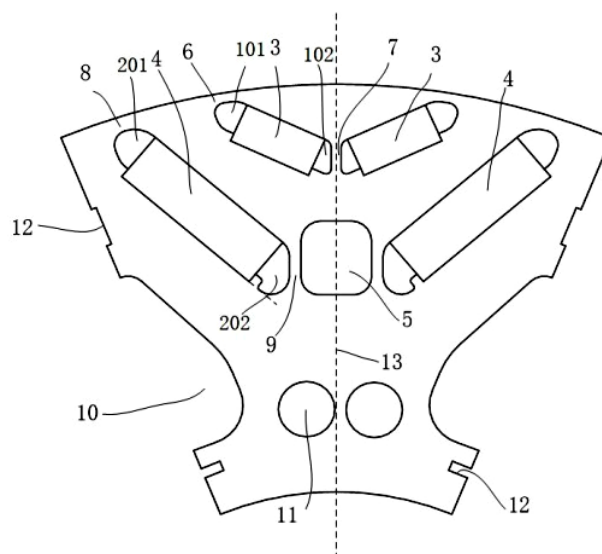


FIG. 2

- (11) **81822 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-04104** (85) 05/07/2021
 (22) 10/12/2019 (86) PCT/US2019/065481 10/12/2019
 (30) 62/777,714 10/12/2018 US (87) WO2020/123508 18/06/2020
 (51) *C12N 15/113; C12N 9/18; C12N 9/10*

(71) **AMGEN INC. (US)**

One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America

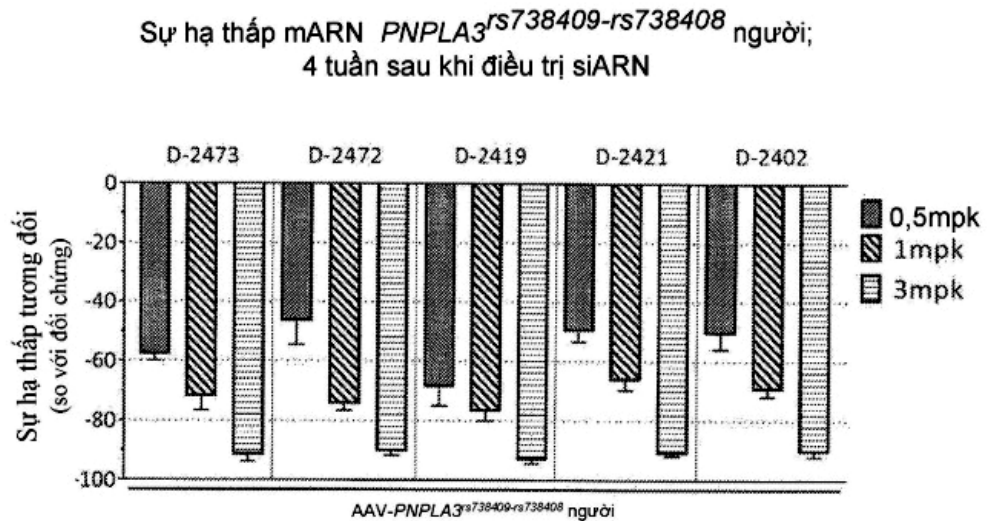
(72) RULIFSON, Ingrid (US); MURRAY, Justin K. (US); OLLMANN, Michael (US); HOMANN, Oliver (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CẤU TRÚC ARNI ĐỂ ỨC CHẾ SỰ BIỂU HIỆN PNPLA3**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc ARNi để làm giảm sự biểu hiện của gen PNPLA3. Phương pháp sử dụng cấu trúc ARNi này để điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh gan, bệnh gan nhiễm mỡ không do rượu (NAFLD) cũng được mô tả.

HÌNH 1A



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81823 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04109 | (85) 05/07/2021 | |
| (22) 11/02/2020 | (86) PCT/KR2020/001883 | 11/02/2020 |
| (30) 10-2019-0016395 | 12/02/2019 KR (87) WO2020/166928 | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2021

(51) **H05B 45/37; H05B 45/50; H05B 45/10; H05B 45/20**

(71) **EFFIE CO., LTD. (KR)**

(Yeongdeok-dong, UTOWER) 123ho, 120, Heungdeokjungang-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16950, Republic of Korea

(72) KO, Gowansoo (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÔĐUN TRIAC**

(57) Sáng chế đề cập tới môđun TRIAC (100) bao gồm: TRIAC (110) được điều khiển bởi dòng điện kích hoạt TRIAC được đưa vào đầu nối cổng (g); điôt cầu (120) để chỉnh lưu toàn sóng dòng điện được xuất ra từ đầu nối cổng (g) của TRIAC (110) hoặc được đưa vào đầu nối cổng (g) của TRIAC (110); bộ phận kích hoạt TRIAC (130) để điều khiển TRIAC (110) bằng cách tiếp nhận dòng điện (I) xuất ra từ điôt cầu (120) làm đầu vào và xuất ra dòng điện kích hoạt TRIAC (II) nhằm bật TRIAC (110) tới đầu nối cổng (g) của TRIAC (110); và bộ phận mạch chốt (140) để xuất ra dòng điện chốt ở trạng thái chốt và có giá trị nhỏ hơn so với dòng điện ngưỡng (I_{th}) của TRIAC (110) tới đầu nối cổng (g) của TRIAC (110).

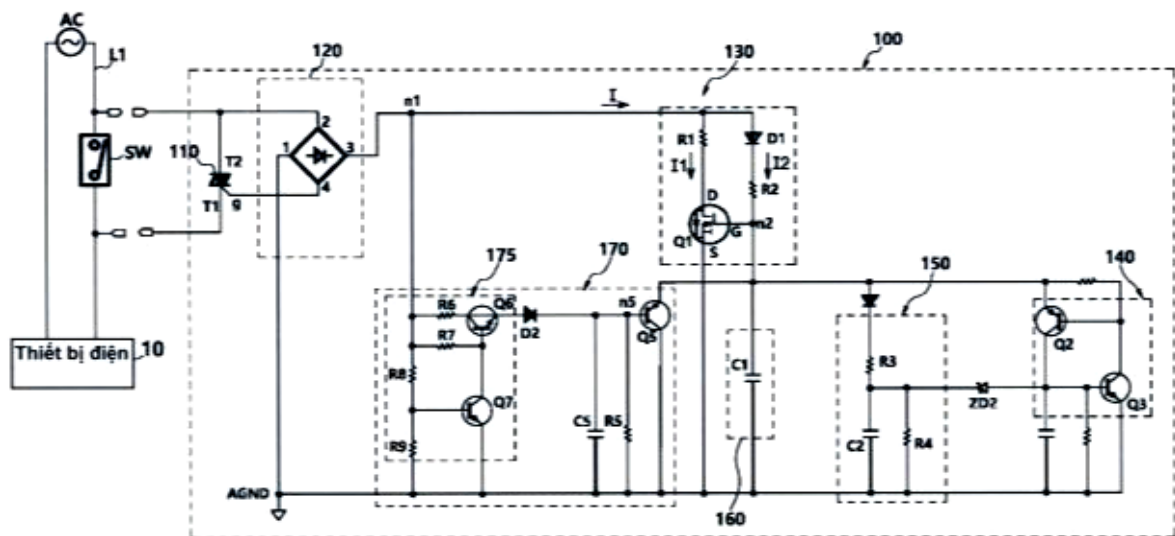
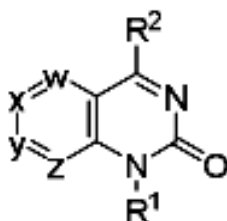


Fig.1

- (11) **81824 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-04116** (85) 06/07/2021
 (22) 09/12/2019 (86) PCT/US2019/065260 09/12/2019
 (30) 62/777,715 10/12/2018 US (87) WO2020/123395 18/06/2020
 62/835,853 18/04/2019 US
 62/883,945 07/08/2019 US
 (51) **C07D 239/95; A61P 35/00; C07D 401/12; C07D 473/04; C07D 403/12; C07D 417/04; C07D 471/04; A61K 31/00; C07D 403/06**
- (71) **IDEAYA BIOSCIENCES, INC. (US)**
 7000 Shoreline Court, Suite 350, South San Francisco, CA 94080, United States of America
- (72) Muzaffar ALAM (US); Leah CLEARY (US); Melissa FLEURY (CA); Zhonghua PEI (US); Richard STEEL (US); James SUTTON (US); John E. KNOX (US); Zachary E. R. NEWBY (US)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **DẪN XUẤT 2-OXOQUINAZOLIN LÀM CHẤT ỨC CHẾ METHIONIN ADENOSYLTRANSFERAZA 2A VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến một số dẫn xuất 2-oxoquinazolin nhất định có công thức (IA):



(IA)

mà là chất ức chế methionin adenosyltransferaza 2A (MAT2A). Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này để điều trị các bệnh mà có thể điều trị được bằng cách ức chế MAT2A như ung thư, kể cả các loại ung thư đặc trưng bởi mức giảm hoặc không có hoạt tính methylthioadenosin phosphorylaza (MTAP).

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81825 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04117 | (85) 06/07/2021 | |
| (22) 30/11/2019 | (86) PCT/CN2019/122229 | 30/11/2019 |
| (30) 201811528212.1 | 13/12/2018 CN (87) WO2020/119489 | 18/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2021

(51) *H04M 1/02; G02B 7/02*

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No.8089, Hongli West Road Xiangmihu Street, Futian District Shenzhen, Guangdong 518040, China

(72) YAN, Bin (CN); XUE, Kangle (CN); GAO, Jiuliang (CN); CAO, Shenghui (CN); LV, Yan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lắp ráp thiết bị điện tử và thiết bị điện tử của nó, trong đó thiết bị điện tử bao gồm camera, phần đỡ, và màn hình, màn hình bao gồm mô đun ánh sáng ngược, lỗ được đặt trên mô đun ánh sáng ngược, và lỗ được sử dụng để đặt phần đỡ và thấu kính của camera. Phương pháp lắp ráp bao gồm các bước: lắp ráp phần đỡ và màn hình theo cách định vị được hỗ trợ; lắp ráp camera và phần đỡ theo cách định vị được hỗ trợ; và đặt các vật liệu đệm và chống bụi giữa phần đỡ và màn hình, và giữa camera và phần đỡ. Camera và phần đỡ, và phần đỡ và màn hình được lắp ráp theo cách định vị được hỗ trợ, và các vật liệu đệm và chống bụi được đặt giữa camera và phần đỡ, và giữa phần đỡ và màn hình, nhờ đó thực hiện định vị chính xác cao và lắp ráp thiết bị điện tử, và cải thiện độ an toàn khi rơi của thiết bị điện tử và hiệu quả chống bụi của thiết bị điện tử.

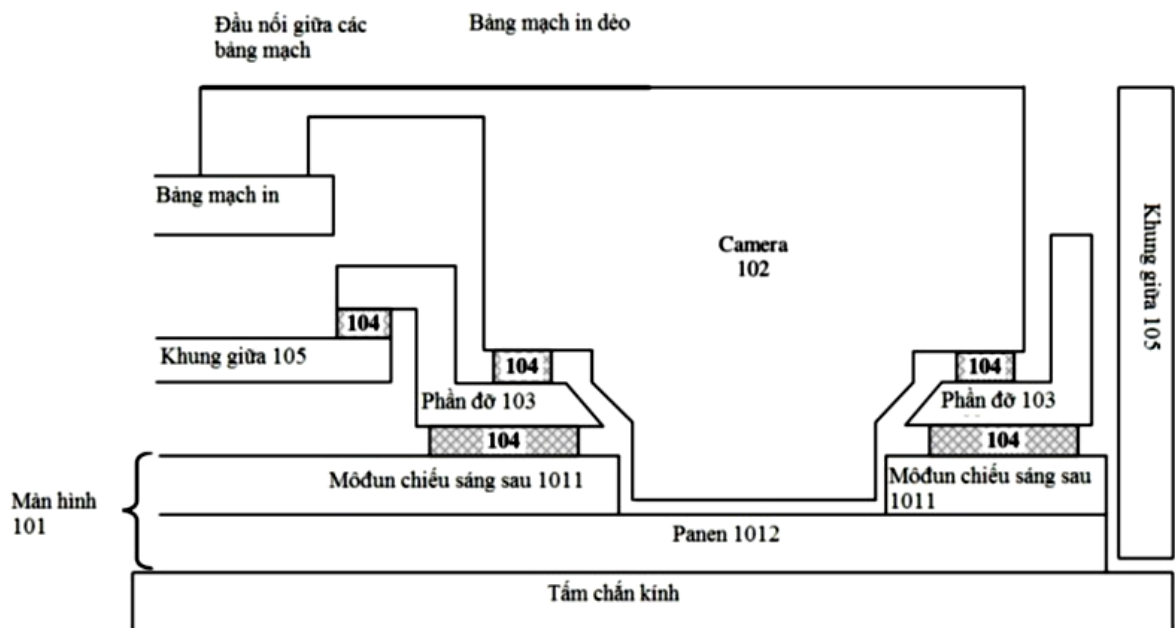


Fig.3

- (11) 81826 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-04118 (85) 06/07/2021
(22) 07/03/2020 (86) PCT/US2020/021600 07/03/2020
(30) US 62/815,398 08/03/2019 US (87) WO2020/185633 17/09/2020
(51) **G09B 17/00**; G09B 1/06; G09B 3/02; G09B 1/16; G09B 1/04; G09B 1/14

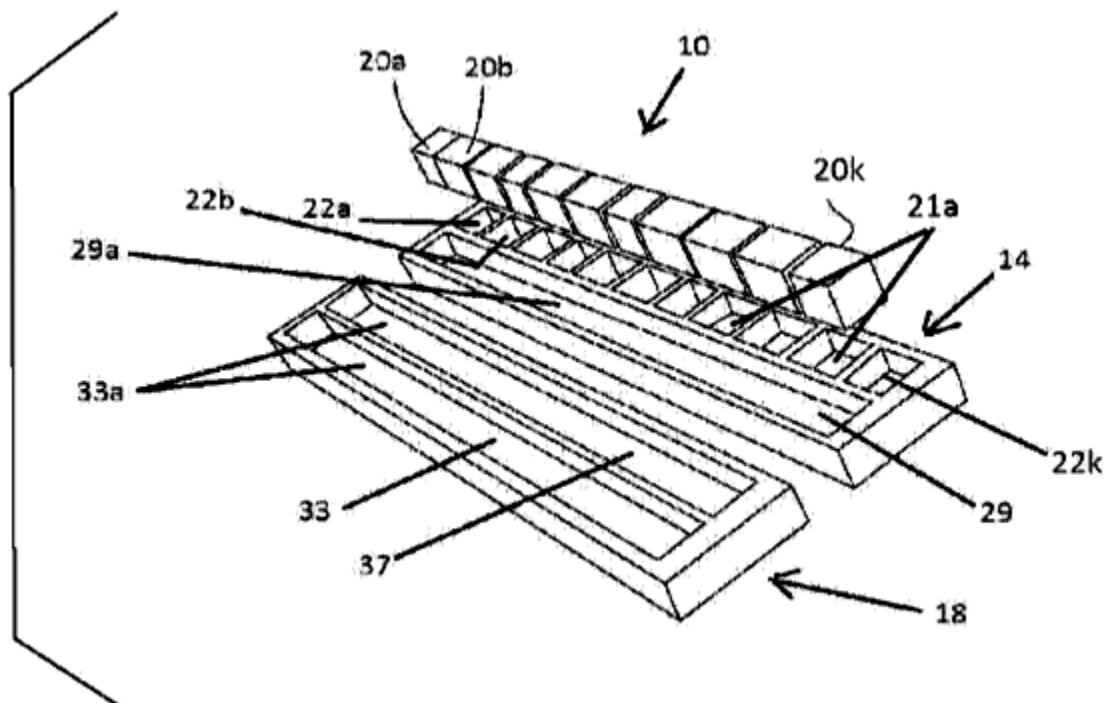
(75) **LY, BINH (US)**

1604 Chatham Circle Apopka, FL 32703, US.

(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ HỌC NGÔN NGỮ VÀ PHƯƠNG PHÁP HỌC**

(57) Thiết bị học ngôn ngữ bao gồm phần thân có ít nhất một hốc đầu tiên và ít nhất một hốc thứ hai được sắp xếp song song với ít nhất một hốc đầu tiên. Nhiều khối được mã hóa màu theo thể loại cú pháp hoặc "các thành phần của câu" và có nhiều từ được hiển thị trên mỗi khối. Các khối được đặt cạnh nhau và có kích thước để vừa vặn trong ít nhất một hốc đầu tiên và ít nhất một hốc thứ hai để tạo thành các câu đúng ngữ pháp. Mỗi khối có thể có một từ khác nhau trên ít nhất hai mặt của chúng. Một số khối có thể được thiết kế để hiển thị các từ theo một kiểu cố định. Một số khối có thể có màn hình điện tử được cấu hình để các từ tự động hiển thị.



HÌNH 3

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 81827 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04123 | (85) 06/07/2021 | |
| (22) 22/01/2020 | (86) PCT/CN2020/073858 | 22/01/2020 |
| (30) PCT/CN2019/073983 30/01/2019 CN | (87) WO2020/156458 | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2021

(51) **H04W 74/08**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

S-164 83 Stockholm, Sweden

(72) LIN, Zhipeng (CN); AXNÄS, Johan (SE); KARLSSON, Robert (SE); GRÖVLEN, Asbjörn (NO); HARRISON, Robert Mark (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHO VIỆC TRUY CẬP NGẪU NHIÊN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM CƠ SỞ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG CHO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Các phương án khác nhau của sáng chế này cung cấp phương pháp cho việc truy cập ngẫu nhiên, thiết bị đầu cuối, trạm cơ sở, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và hệ thống truyền thông cho phương pháp này. Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối bao gồm bước xác định thủ tục truy cập ngẫu nhiên cần được thực hiện, thủ tục truy cập ngẫu nhiên đang là một trong số thủ tục truy cập ngẫu nhiên hai bước và thủ tục truy cập ngẫu nhiên bốn bước, và bước truyền thông điệp yêu cầu cho việc truy cập ngẫu nhiên trong thủ tục truy cập ngẫu nhiên được xác định.

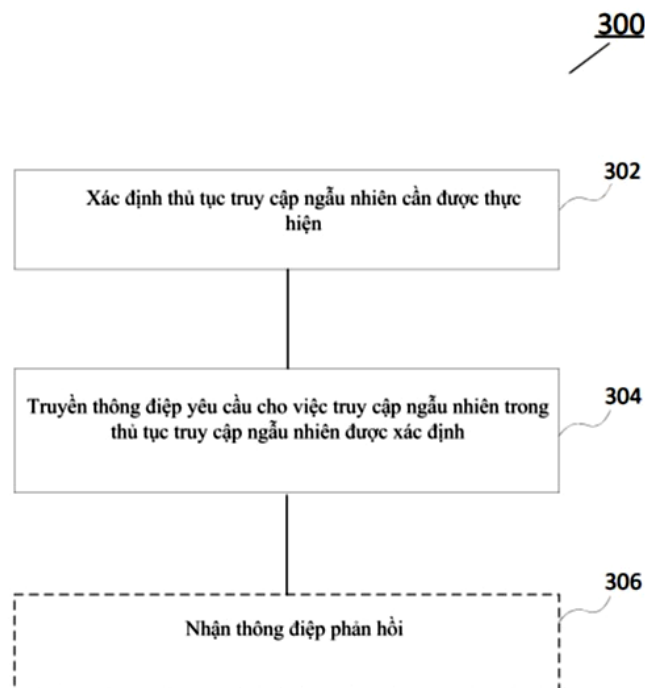


Fig. 3

- | | | |
|--------------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 81828 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04127 | (85) 06/07/2021 | |
| (22) 03/12/2019 | (86) PCT/CN2019/122703 | 03/12/2019 |
| (30) 201811496817.7 | 07/12/2018 CN (87) WO2020/114391 A1 | 11/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2021

(51) **H04W 36/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HU, Xingxing (CN); ZHANG, Hongping (CN); ZENG, Qinghai (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông. Phương pháp này bao gồm: thu nhận, bởi thiết bị phía truyền, thông tin mà về thời điểm thứ nhất và tương ứng với đơn vị dữ liệu, trong đó thời điểm thứ nhất sử dụng thời điểm của thiết bị mạng nguồn như là tham chiếu; xác định, bởi thiết bị phía truyền, thông tin mà về thời điểm thứ hai và tương ứng với đơn vị dữ liệu, trong đó thời điểm thứ hai sử dụng thời điểm của thiết bị mạng đích như là tham chiếu; và gửi, bởi thiết bị phía truyền, thông tin về thời điểm thứ hai tới thiết bị phía thu. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị truyền thông. Theo các giải pháp của sáng chế, trong xử lý truyền chuyển giao, thông tin về thời điểm thứ nhất là thông tin về thời điểm mà sử dụng thời điểm của thiết bị mạng nguồn như là tham chiếu, và thiết bị phía truyền chuyển đổi thông tin về thời điểm thứ nhất thành thông tin về thời điểm thứ hai mà sử dụng thời điểm của thiết bị mạng đích như là tham chiếu. Do đó, thiết bị phía thu có thể sử dụng thời điểm của tế bào phục vụ hiện tại trong cách thức đồng nhất. Điều này làm giảm độ phức tạp xử lý của thiết bị phía thu.

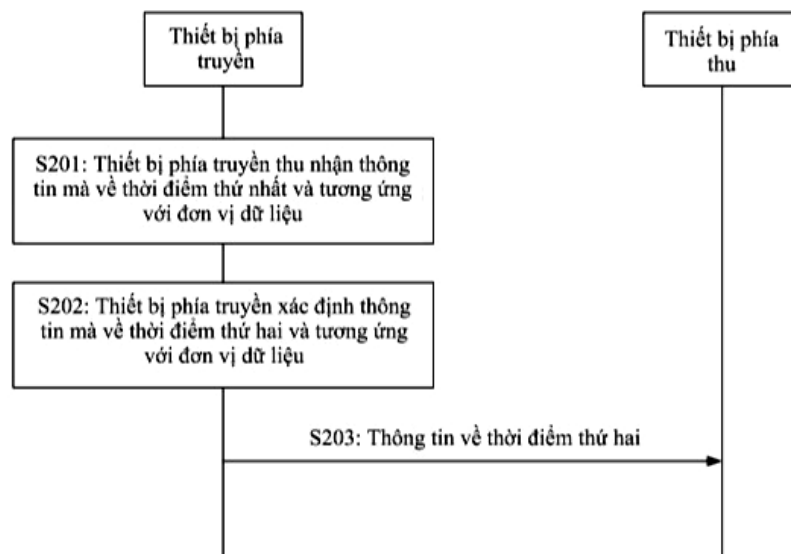


FIG. 2

- (11) **81829 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04129** (85) 06/07/2021
(22) 13/02/2020 (86) PCT/JP2020/005498 13/02/2020
(30) 2019-023650 13/02/2019 JP (87) WO2020/166652 A1 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2021

(51) **A21D 10/04; A21D 13/44; A21D 13/02**

(71) **NISSHIN FOODS INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

(72) UCHIDA, Junya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THỰC PHẨM NƯỚNG LÀM TỪ BỘT NHÀO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM NƯỚNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm nướng chứa từ 1 đến 25% khối lượng bột ngũ cốc nguyên hạt, từ 1 đến 15% khối lượng tinh bột và từ 1 đến 15% khối lượng rượu đường. Tốt hơn là thực phẩm nướng này còn chứa từ 1 đến 30% khối lượng sacarit. Bột ngũ cốc nguyên hạt tốt hơn là bao gồm bột mì nguyên cám. Tinh bột tốt hơn là bao gồm tinh bột mì. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp làm ra thực phẩm nướng, phương pháp này bao gồm bước chuẩn bị hợp phần nướng chứa từ 1 đến 25% khối lượng bột ngũ cốc nguyên hạt, từ 1 đến 15% khối lượng tinh bột và từ 1 đến 15% khối lượng rượu đường và nướng hợp phần nướng này.

- | | | | |
|--------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 81830 A | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04136 | | (85) 06/07/2021 | |
| (22) 06/01/2020 | | (86) PCT/EP2020/050148 | 06/01/2020 |
| (30) 19150712.8 | 08/01/2019 | EP (87) WO2020/144144 A1 | 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2021

(51) **C07C 69/593; C11D 1/74**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

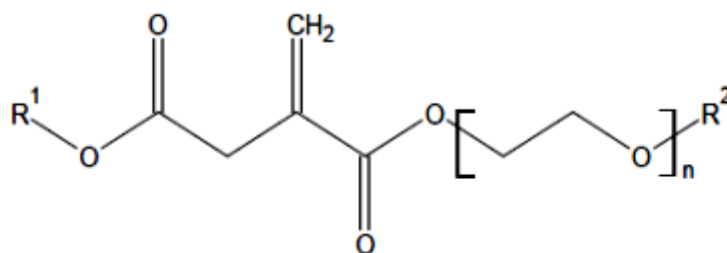
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BEJ Sujoy (IN); PATIL Nivedita Jagdish (IN); CHAKRABORTY Saheli (IN); ROYCHOWDHURY Sumana (IN); SUBRAMANIAN Ramakrishnan (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẤT HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT ITACONAT, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT ITACONAT, CHẾ PHẨM TẨY GIẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH CÁC VẾT BẨN**

(57) Sáng chế đề xuất chất hoạt động bề mặt itaconat có công thức sau (I)



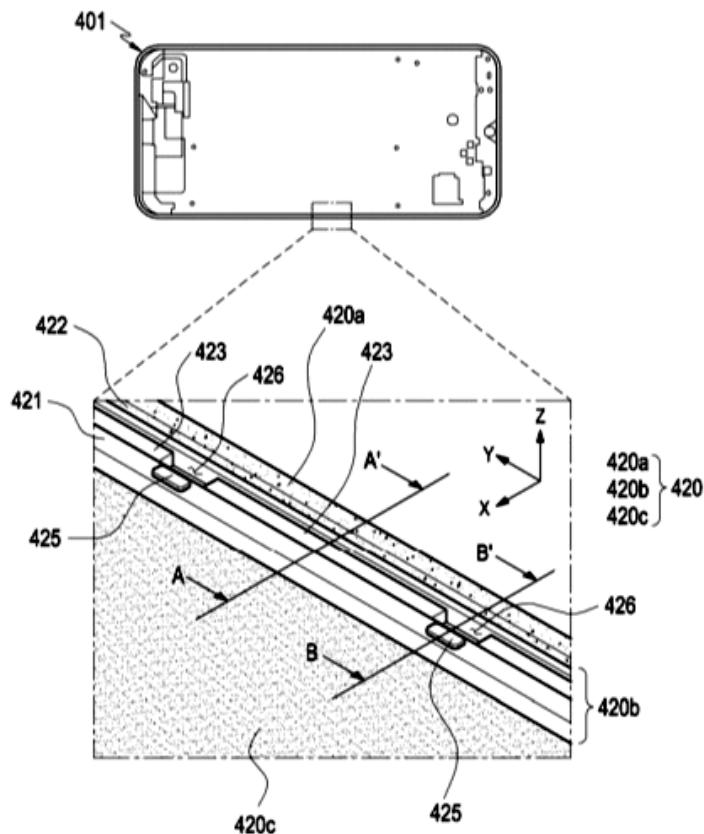
(I)

trong đó R¹ được chọn từ các nhóm hydrocarbyl béo có từ 4 đến 22 nguyên tử cacbon; R² được chọn từ các nhóm hydrocacbyl béo và hydro có từ 1 đến 4 nguyên tử cacbon; và n là một số nguyên trong khoảng từ 8 đến 20. Các chất hoạt động bề mặt theo sáng chế lành tính với da và môi trường nhưng có thể mang lại hiệu suất tương đương với hệ thống chất hoạt động bề mặt anion và anion/không ion “truyền thống”, đặc biệt là trên các vết bẩn khó tẩy rửa.

- (11) 81831 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04144 (85) 07/07/2021
 (22) 29/01/2020 (86) PCT/KR2020/001317 29/01/2020
 (30) 10-2019-0013460 01/02/2019 KR (87) WO2020/159211 06/08/2020
 (51) H05K 5/00; H04M 1/02
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) CHO, Chongkun (KR); CHO, Sungun (KR); CHOI, Wonhee (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Vỏ của thiết bị điện tử này bao gồm ít nhất một tấm bao gồm bề mặt thứ nhất được ghép nối với ít nhất một phần của một tấm trong số ít nhất một tấm và hướng về phía bề mặt phía sau của tấm này, và chi tiết bao gồm bề mặt thứ hai gần như vuông góc với bề mặt thứ nhất và hướng về phía bề mặt cạnh của tấm này, và trong đó bề mặt thứ nhất bao gồm phần nhô ra nhô từ bề mặt thứ nhất về phía tấm này theo độ cao định trước, rãnh thứ nhất được tạo thành từ bề mặt thứ nhất theo độ sâu định trước, và rãnh thứ hai được tạo thành từ bề mặt thứ nhất sâu hơn so với rãnh thứ nhất.

Fig.4



- (11) **81832 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04146** (85) 07/07/2021
(22) 03/02/2020 (86) PCT/JP2020/003991 03/02/2020
(30) 2019-019113 05/02/2019 JP (87) WO2020/162416 13/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2021

- (51) *A01N 25/00; A01N 25/10; A01P 3/00; A01N 43/653; A01N 43/80; A01N 25/04; A01N 43/50*

- (71) **ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)**

3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500002, Japan

- (72) KOMADA Hyuji (JP)

- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

- (54) **CHẾ PHẨM DÙNG TRONG NÔNG NGHIỆP CHỨA DIFENOCONAZOL VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM ỔN ĐỊNH CHẾ PHẨM DÙNG TRONG NÔNG NGHIỆP NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dùng trong nông nghiệp chứa difenoconazol, có độ ổn định lưu trữ được cải thiện bằng cách ức chế sự phát triển tinh thể của hoạt chất trong chế phẩm nông nghiệp. Chế phẩm dùng trong nông nghiệp chứa (a) difenoconazol và (b) ít nhất một chất hoạt động bề mặt được chọn từ nhóm bao gồm chất hoạt động bề mặt trên cơ sở polycarboxylat và chất hoạt động bề mặt trên cơ sở lignosulfonat. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp làm ổn định chế phẩm dùng trong nông nghiệp này.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81833 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04148 | (85) 07/07/2021 | |
| (22) 11/10/2019 | (86) PCT/RU2019/050182 | 11/10/2019 |
| (30) 2018144261 | 13/12/2018 | RU (87) WO2020/122765 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2021

(51) **B62D 61/00; F16D 55/00; B60T 17/00; B62D 21/00**

(71) **BELONOGOVA, KSENIYA MAKSIMOVNA (RU)**

ul. Permyakova, d.79, kv. 291 Tyumen Tyumenskaya obl., 625033, Russia

(72) MAKAROV, Mikhail Alekseevich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **XE CHẠY TRÊN MỌI ĐỊA HÌNH ĐA CHỨC NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến xe chạy trên mọi địa hình đa chức năng có thân xe để chứa người và hàng hóa, động cơ, và hộp truyền động có các trục và các bánh xe, trong đó được bố trí trên các trục là các đĩa phanh được kẹp trong các má phanh mà được dẫn động bởi các xi lanh phanh được bố trí trong cơ cấu trượt và tạo ra hệ thống phanh, và có thể được sử dụng để di chuyển trên đất liền, nước, đầm lầy, tuyết. Theo sáng chế, khung đơn được cấu tạo dưới dạng kết cấu ba chiều, và bộ phận chống thấm nước được bố trí bổ sung với mặt tựa có thể điều chỉnh theo phương thẳng đứng.

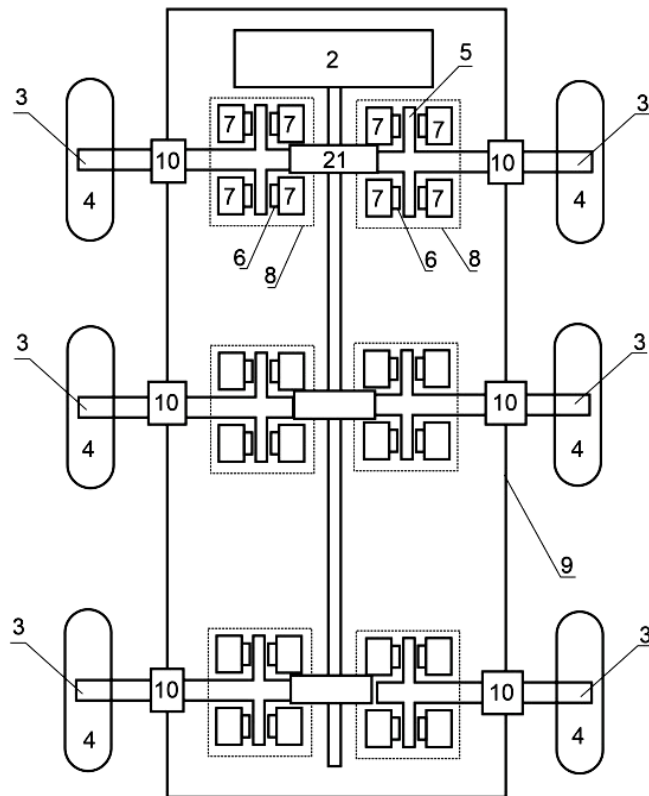


Fig.3

(11) 81834 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-04149

(22) 07/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/10/2021

(51) F24C 11/00

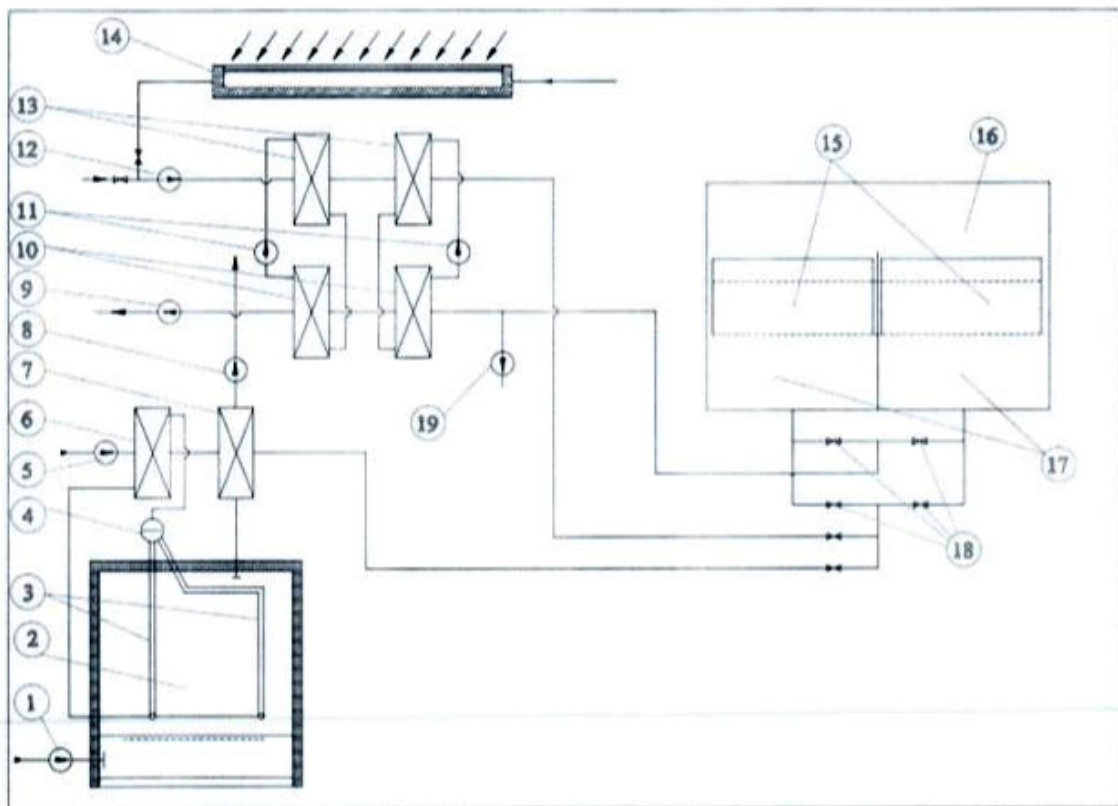
(71) VIỆN KHOA HỌC NĂNG LƯỢNG, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nhà A9, số 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Đoàn Văn Bình (VN); Phạm Thị Hạnh (VN); Nguyễn Quang Ninh (VN); Nguyễn Đức Minh (VN); Nguyễn Khắc Minh (VN); Đỗ Bình Yên (VN); Nguyễn Việt Hương (VN)

(54) THIẾT BỊ SẤY NÔNG SẢN SỬ DỤNG KẾT HỢP ĐA DẠNG NGUỒN NĂNG LƯỢNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sấy nông sản sử dụng đa dạng nguồn năng lượng: nguồn năng lượng sử dụng buồng đốt biomass, năng lượng bức xạ mặt trời kết hợp với bơm nhiệt và thiết bị này có kết cấu bao gồm cơ cấu thu nhận nhiệt do nguồn năng lượng biomass, cơ cấu thu nhận nhiệt bức xạ mặt trời, cơ cấu bơm nhiệt, cơ cấu buồng sấy.



Hình 1

- (11) **81835 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-04157** (85) 07/07/2021
 (22) 28/12/2018 (86) PCT/CN2018/124799 28/12/2018
 (51) **A23K 10/10** (87) WO2020/133194 02/07/2020
 (71) **SHANGHAI YUANYAO AGRICULTURE AND ANIMAL HUSBANDRY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
 2268 Hanghe Road, Pudong New Area Shanghai 201317 China
 (72) SUN, Zhongchao (CN); JI, Chunyuan (CN); SHI, Zexu (CN); LIU, Jiangying (CN); LI, Shichao (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT ĐẬU NÀNH LÊN MEN CÓ HƯƠNG VỊ BẰNG LÊN MEN NHIỀU BƯỚC NHIỀU CHỦNG**
 (57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất bột đậu nành lên men có hương vị bằng lên men nhiều bước nhiều chủng, bao gồm các bước sau: 1) lên men ư khí *Aspergillus oryzae*: bổ sung bột đậu nành vào nước, cấy *Aspergillus oryzae* với khối lượng từ 10%-100% dựa trên chất rắn khô, và lên men trong 12-20 giờ; 2) lên men *Saccharomyces cerevisiae*: sau khi lên men ư khí *Aspergillus oryzae* được hoàn thành, cấy *Saccharomyces cerevisiae* vào dung dịch nuôi cấy chiếm từ 10%-100% trọng lượng theo tỷ lệ dựa trên chất rắn khô, sau đó đặt các lớp nguyên liệu vào trong thiết bị lên men kín khí với lớp bề mặt được đóng kín cho hoạt động ngăn oxy, và lên men trong 18-48 giờ, hoạt tính vi khuẩn cuối cùng của lên men ư khí của *Saccharomyces cerevisiae* vượt quá 10^{10} cfu/g; 3) lên men *Lactobacillus*: sau khi lên men *Saccharomyces cerevisiae* được hoàn thành, cấy *Streptococcus thermophilus* vào trong dịch nuôi cấy chiếm từ 10%-100% trọng lượng theo tỷ lệ dựa trên chất rắn khô, lên men trong 18-80 giờ cho tới khi nhiệt độ lên men đạt 50°C. Quy trình sản xuất bột đậu nành lên men có hương vị bằng lên men kiểu bậc thang nhiều chủng được bộc lộ bởi sáng chế giải quyết được vấn đề về vị và hương kém do thực tế là bột đậu nành hiện nay sử dụng sự lên men một bước, và chức năng của các chủng khác nhau không được tách bạch và thể hiện tốt.

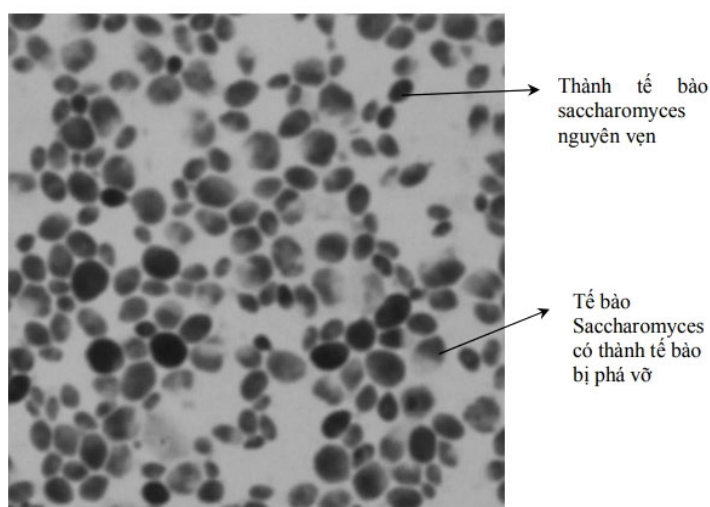


Fig. 1

- (11) 81836 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04158 (85) 07/07/2021
 (22) 13/12/2019 (86) PCT/IN2019/050913 13/12/2019
 (30) 201841047411 14/12/2018 IN (87) WO2020/121333 18/06/2020
 (51) G06Q 50/28; G06Q 10/08
 (71) SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE (FR)
 18, Avenue D'alsace, F-92400 Courbevoie, France
 (72) Manoj Kumar TRIPATHI (IN)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ VÀ PHÂN PHỐI DÙNG CHO CÁC MIẾNG KÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp quản lý và phân phối đơn hàng dùng cho các miếng kính hoặc các tấm kính. Hệ thống này bao gồm hệ thống máy khách, hệ thống máy chủ, trung tâm xử lý và bộ phận quản lý hậu cần. Hệ thống máy khách được tạo cấu hình để hiển thị danh sách thông tin sản phẩm qua giao diện người dùng của hệ thống này. Hệ thống máy khách tạo ra ID khách hàng và yêu cầu mua để phản hồi các lựa chọn của người dùng. Hệ thống máy chủ tiếp nhận yêu cầu mua và tạo ra ID đơn hàng. Hệ thống máy chủ truyền ID đơn hàng đến trung tâm xử lý. Trung tâm xử lý bao gồm hệ thống lập danh mục đơn hàng có mặt ở trung tâm phân phối để tiếp nhận ID đơn hàng. Hệ thống lập danh mục đơn hàng truyền thông với một hoặc nhiều robot tự điều khiển để tự động các thao tác như xếp hàng, dỡ hàng, và xử lý kính. Hơn nữa, hệ thống lập danh mục đơn hàng vận chuyển các sản phẩm đã xử lý và cập nhật trạng thái vận chuyển đến khách hàng.

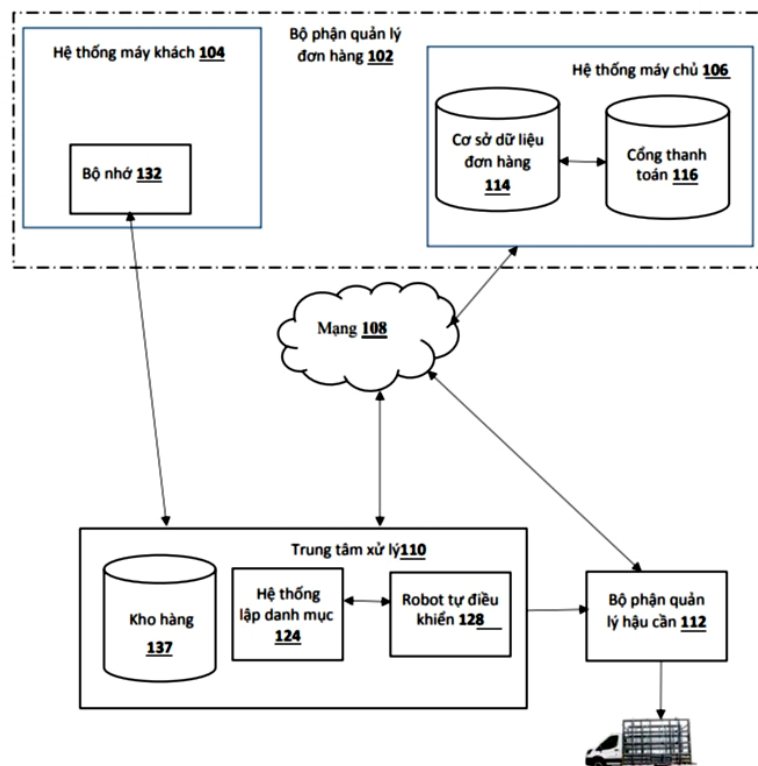


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 81837 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04165 | (85) 07/07/2021 | |
| (22) 31/01/2020 | (86) PCT/JP2020/003766 | 31/01/2020 |
| (30) 2019-030394 | 22/02/2019 JP | (87) WO2020/170768 |
| | | 27/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2021

(51) *F24F 13/22; F25D 21/14; A61L 2/08; A61L 2/10*

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan

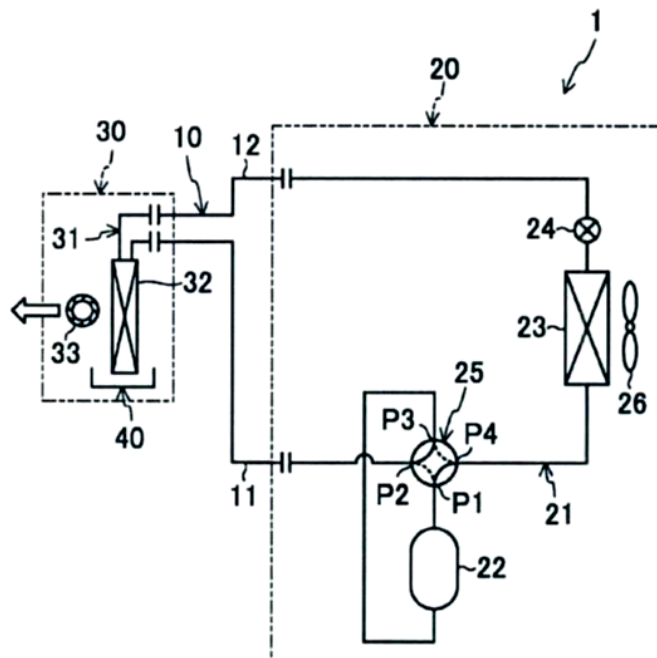
(72) AKIYAMA Ryuuji (JP); SUZUMURA Kei (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHAY HỨNG NƯỚC, BỘ KHAY HỨNG NƯỚC VÀ MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến khay hứng nước (41) bao gồm thành phần truyền sáng (T) tạo thành ít nhất một phần của khay hứng nước (41) và để truyền tia cực tím được phát ra từ nguồn sáng (80). Thành phần truyền sáng (T) có bề mặt phát sáng (61) được để lộ ra bên trong khay hứng nước (41) và từ đó tia cực tím mà đã được truyền qua thành phần truyền sáng (T) được phát ra.

FIG.1



- (11) **81838 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04168** (85) 07/07/2021
(22) 07/01/2020 (86) PCT/CN2020/070755 07/01/2020
(30) 201910017373.2 08/01/2019 CN (87) WO2020/143640 16/07/2020
(51) **C07J 63/00; C07J 61/00; A61K 31/57; A61P 25/00**
- (71) **CHENGDU KANGHONG PHARMACEUTICAL CO LTD (CN)**
No.36 Shuxi Road, Jinniu District Chengdu, Sichuan 610036, China
(72) KE, Xiao (CN); WANG, Yiqian (CN); CHEN, Pei (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT STEROIT VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất steroid và phương pháp điều chế hợp chất này. Hợp chất này được mong đợi rằng có thể điều trị hiệu quả bệnh tâm thần và thần kinh, và có hiệu quả hoạt động, hiệu suất dược động học (PK), sinh khả dụng qua đường miệng, tính ổn định, độ an toàn, tỷ lệ thanh thải và/hoặc hiệu suất trao đổi chất và tương tự tốt.

- (11) **81839 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04170** (85) 07/07/2021
(22) 13/01/2020 (86) PCT/EP2020/050711 13/01/2020
(30) 19151526.1 11/01/2019 EP (87) WO2020/144379 16/07/2020
(51) **A61K 8/36; A61K 8/44; A61Q 11/00; A61K 8/43**

(71) **MEDA AB (SE)**

Pipers väg 2A, 17073 Soina, Sweden

(72) FILIPPI, Elisabetta (IT); ZANARDI, Andrea (IT); GELFI, Elena (IT)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG CHỨA CLOHEXIDIN VÀ ARGININ HOẶC MUỐI CỦA CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng dạng lỏng là nước súc miệng, dung dịch súc miệng hoặc chế phẩm xịt chứa:
- clohexidin hoặc muối của nó với lượng nằm trong khoảng từ 0,005 đến 1% trọng lượng/trọng lượng ;
 - arginin hoặc muối của nó; và
 - muối kẽm.
- Sáng chế còn đề cập đến arginin hoặc muối của nó có tác dụng để làm ổn định clohexidin hoặc muối của nó trong chế phẩm chăm sóc răng miệng dạng lỏng là nước súc miệng, dung dịch súc miệng hoặc chế phẩm xịt.

- (11) **81840 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04171** (85) 07/07/2021
(22) 13/01/2020 (86) PCT/US2020/013319 13/01/2020
(30) 62/792,714 15/01/2019 US (87) WO2020/150136 23/07/2020
(51) **C07D 413/14; A61K 31/422; A61P 1/16**

(71) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**

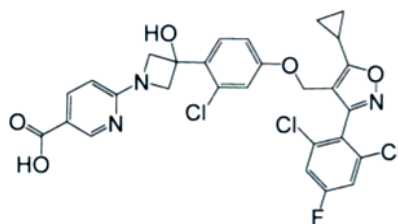
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

(72) **BLOMGREN, Peter A. (US); CURRIE, Kevin S. (US); FRICK, Morin Mae (US); HORSTMAN, Elizabeth M. (US); KAPLAN, Joshua A. (US); KROPF, Jeffrey E. (US); WATKINS, William J. (GB)**

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT ĐIỀU BIẾN FXR (NR1H4) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) gắn kết với FXR và hoạt động như chất chủ vận của FXR. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.



(I)

- (11) 81841 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-04172 (85) 08/07/2021
(22) 01/02/2019 (86) PCT/CN2019/074382 01/02/2019
(30) 201811571707.2 21/12/2018 CN (87) WO2020/124755 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2021

(51) *H01R 24/28; H02G 1/14*

(71) **VOLEX CABLE ASSEMBLY (SHENZHEN) CO., LTD.** (CN)
1173, Shenhui Road, Bao'an Village, Henggang, Longgang District Shenzhen,
Guangdong 518115, China

(72) ZHAO, ChangChun (CN); TOH, Mui Lian Jessica (SG); MO, Yuanwen (SG)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHÍCH CẮM ĐIỆN ĐƯỢC BỊT KÍN VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP PHÍCH CẮM ĐIỆN ĐƯỢC BỊT KÍN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới phích cắm điện được bịt kín và phương pháp lắp ráp phích cắm điện được bịt kín này. Theo sáng chế, phích cắm điện được bịt kín bao gồm ít nhất một cảm biến nhiệt độ để giám sát nhiệt độ bên trong của phích cắm điện. Phích cắm điện còn bao gồm các cáp dữ liệu được bọc bằng vỏ bọc nhằm loại bỏ các nhiễu điện để nhận và truyền chính xác dữ liệu nhiệt độ. Phích cắm điện còn bao gồm chi tiết vỏ hoặc chi tiết giữ để tiếp nhận ít nhất một cảm biến nhiệt độ, và chi tiết vỏ có khả năng được gắn chìm bên trong vỏ đúc bên trong của phích cắm điện và nằm liền kề ít nhất một chân cắm. Một hoặc nhiều môi bịt kín có thể được bố trí ở các mối nối giữa ít nhất một chân cắm và vỏ đúc bên trong và các cáp dùng cho các cáp dữ liệu để bịt kín vỏ đúc bên trong với không khí, hơi ẩm và các hạt tạp chất.

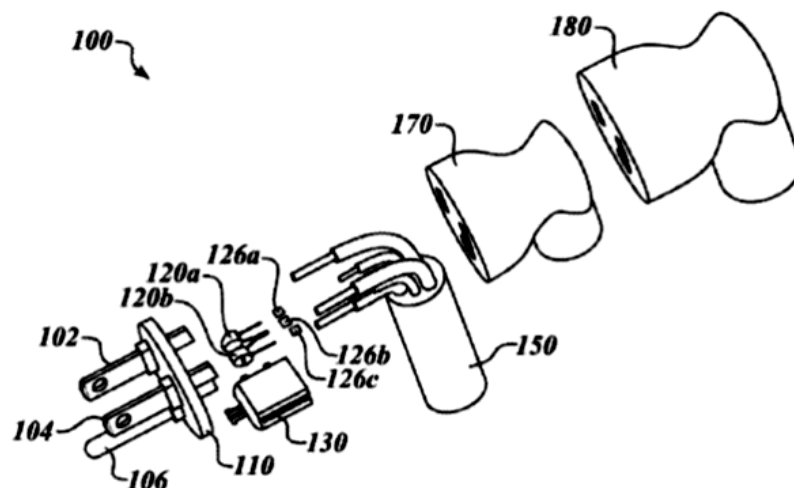


Fig.2

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81842 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04176 | (85) 08/07/2021 | |
| (22) 30/01/2020 | (86) PCT/JP2020/003562 | 30/01/2020 |
| (30) 2019-017743 | 04/02/2019 JP (87) WO2020/162334 | 13/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2021

(51) **H01F 17/04**; **H01F 5/02**; **H01F 27/32**

(71) **SUMIDA CORPORATION (JP)**

KDX Ginza East Building 7F, 3-7-2, Irifune, Chuo-ku, Tokyo, 104-0042, Japan

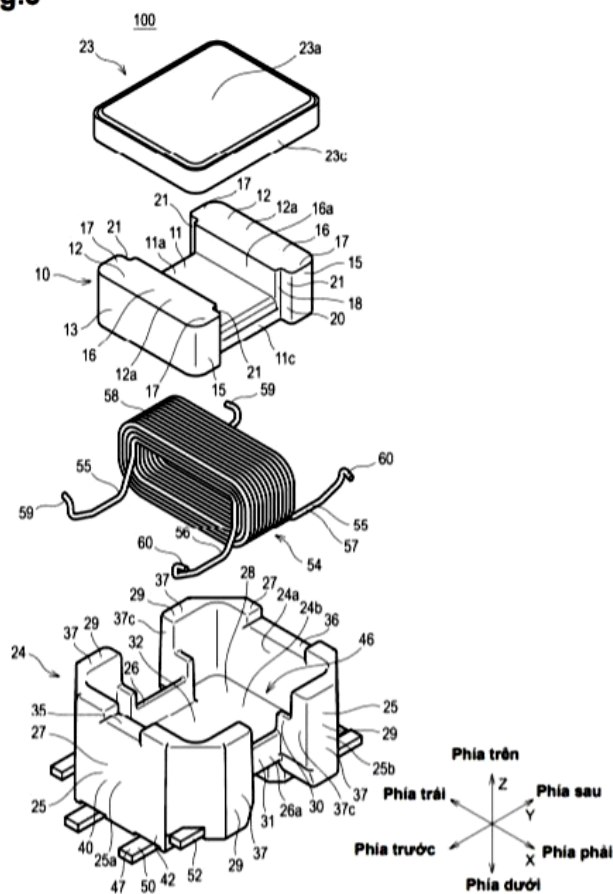
(72) MONMA, Toshimasa (JP); YAMAMOTO, Shin (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CỤM CUỘN DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập tới cụm cuộn dây (100) bao gồm lõi từ (10) có phần lõi (11); khung cách điện (24) tiếp nhận lõi từ (10); chi tiết đầu nối điện cực (47) được bố trí trên khung cách điện (24); và ít nhất một cuộn dây (ví dụ, cuộn dây thứ nhất (56) và cuộn dây thứ hai (57)) được tạo bởi dây dẫn được bọc cách điện (55) và được nối điện với chi tiết đầu nối điện cực (47), trong đó ít nhất một cuộn dây có phần dây quấn (58) được quấn quanh khung cách điện (24) và phần lõi (11) sao cho tiếp xúc với phần thành thứ hai (28) và phần thành thứ năm (31) của khung cách điện (24).

Fig.3



- | | | | |
|-------------------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 81843 A | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04182 | | (85) 08/07/2021 | |
| (22) 10/12/2019 | | (86) PCT/GB2019/053489 | 10/12/2019 |
| (30) 1820459.4 | 14/12/2018 | GB (87) WO2020/120948 | 18/06/2020 |
| (51) H04N 19/51; H04N 19/593 | | | |

(71) **BRITISH BROADCASTING CORPORATION (GB)**
 BBC Research Development, The Lighthouse, White City Place, 201 Wood Lane,
 London W12 7TQ, United Kingdom

(72) Saverio BLASI (IT); Andre Seixas DIAS (PT); Gosala KULUPANA (LK)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA KHỐI ĐIỂM ẢNH TRONG HÌNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG BIT, BỘ GIẢI MÃ VÀ THIẾT BỊ TIẾP NHẬN TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa khối điểm ảnh trong hình, phương pháp giải mã dòng bit, bộ giải mã và thiết bị tiếp nhận tín hiệu. Dự đoán hiệu quả các mẫu bên trong khối trong bộ mã hóa và bộ giải mã video bằng cách tính toán cả giả thiết dự đoán liên khung cũng như giả thiết dự đoán nội bộ. Sau đó, hai giả thiết dự đoán được kết hợp với nhau bằng cách biến đổi tham số để tạo ra giả thiết mà có thể chính xác hơn trong việc dự đoán nội dung của khối gốc.

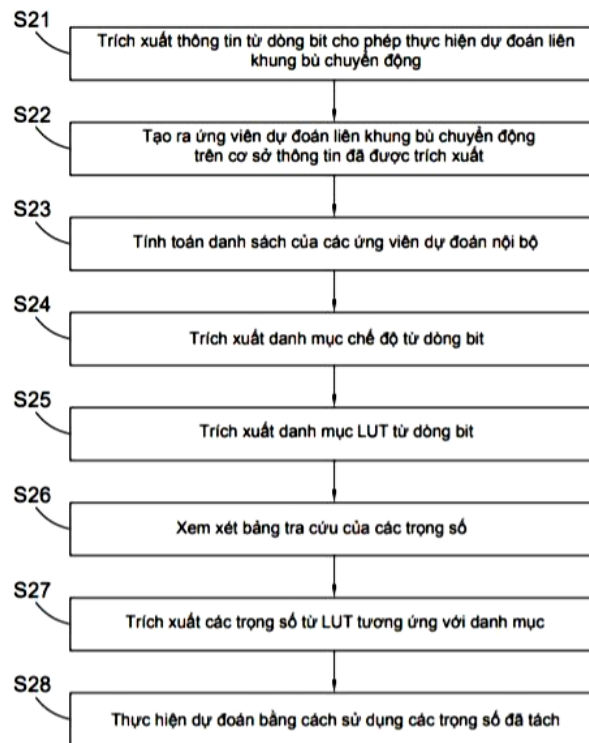
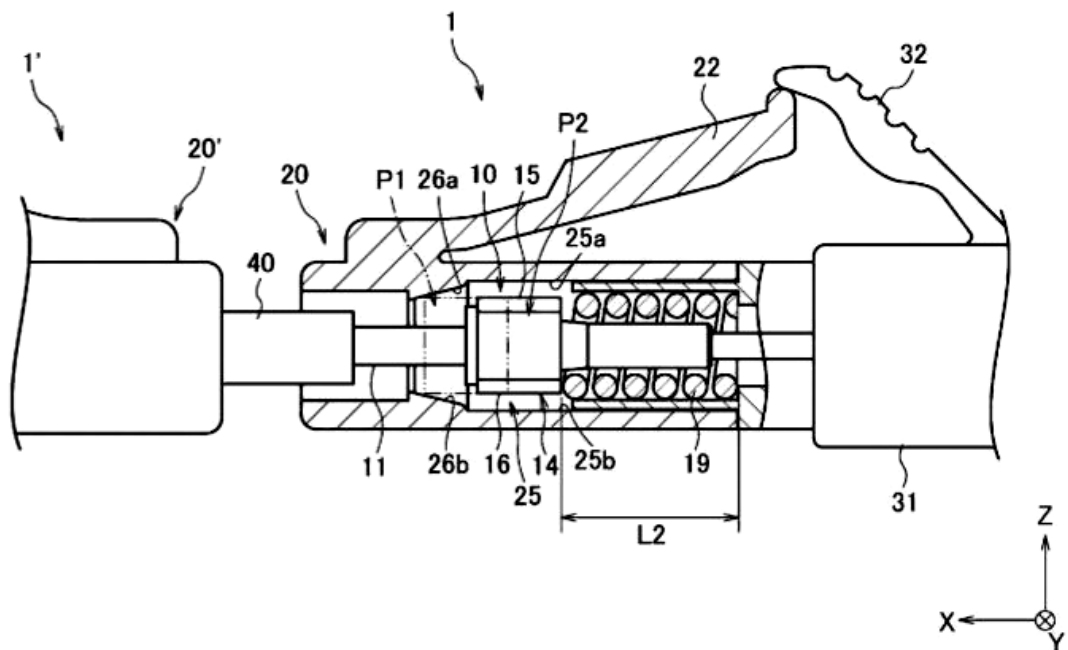


FIG. 12

- (11) 81844 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04189 (85) 08/07/2021
 (22) 14/01/2020 (86) PCT/JP2020/000878 14/01/2020
 (30) 2019-004071 15/01/2019 JP (87) WO2020/149262 23/07/2020
 (51) G02B 6/36; G02B 6/38
 (71) SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
 5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041, Japan
 (72) MORISHIMA Tetsu (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) ĐẦU NÓI QUANG VÀ KẾT CẤU KẾT NỐI QUANG

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu nối quang bao gồm ống nối, khung cắm, và bộ phận đàn hồi. Ống nối giữ sợi thủy tinh của sợi quang. Khung cắm nhận ống nối. Bộ phận đàn hồi đẩy ống nối dọc theo hướng trục trung tâm của ống nối. Bộ phận đàn hồi giữ, với chiều dài thứ nhất, ống nối ở vị trí thứ nhất trong khung cắm, và giữ, với chiều dài thứ hai ngắn hơn so với chiều dài thứ nhất, ống nối ở vị trí thứ hai trong khung cắm. Ít nhất một ống nối và khung cắm có bề mặt vát nghiêng. Khi ống nối ở vị trí thứ nhất, ống nối và khung cắm tiếp xúc với nhau qua bề mặt vát nghiêng, và chuyển động xoay của ống nối đối với khung cắm được hạn chế. Khi ống nối ở vị trí thứ hai, ống nối không tiếp xúc với khung cắm và có thể xoay được đối với khung cắm, và ống nối ở trong trạng thái thả nổi đối với khung cắm.

Fig.7



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81845 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04191 | (85) 08/07/2021 | |
| (22) 18/12/2019 | (86) PCT/JP2019/049536 | 18/12/2019 |
| (30) 2019-009349 | 23/01/2019 JP (87) WO2020/153053 | 30/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2021

(51) **G06F 16/182; G06Q 10/00**

(71) **HITACHI, LTD.** (JP)

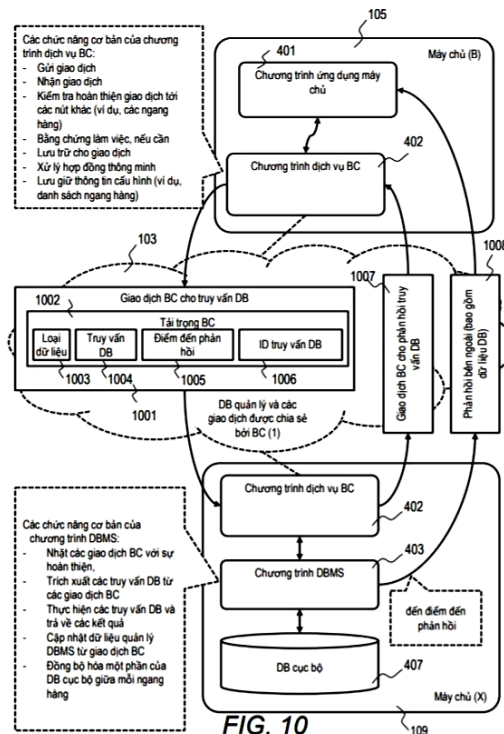
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280, Japan

(72) Hirofumi INOMATA (JP); Masafumi KINOSHITA (JP); Hiroaki KONOURA (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU**

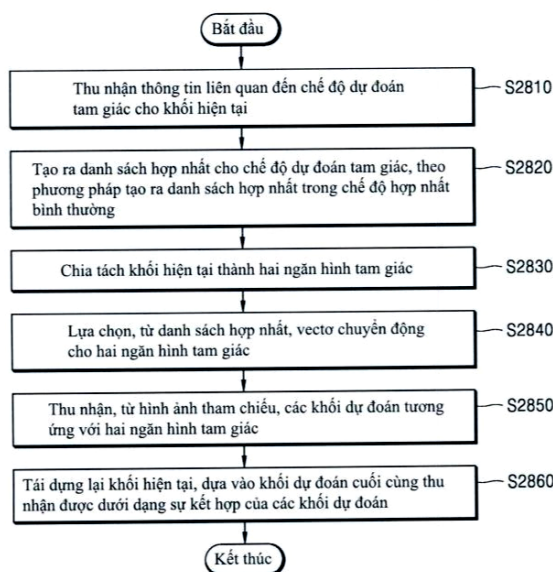
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp cung cấp dịch vụ quản lý cơ sở dữ liệu. Mỗi trong số nhiều máy chủ bao gồm vùng lưu trữ thông tin được chia sẻ để lưu trữ thông tin sẽ được chia sẻ với các máy chủ khác. Các máy chủ hoạt động để khớp dữ liệu của các vùng lưu trữ thông tin được chia sẻ với nhau. Máy chủ thứ nhất quản lý cơ sở dữ liệu cục bộ thứ nhất. Máy chủ thứ hai tạo thông tin truy vấn để truy cập cơ sở dữ liệu cục bộ thứ nhất, và lưu trữ thông tin truy vấn trong vùng lưu trữ thông tin được chia sẻ của máy chủ thứ hai. Máy chủ thứ nhất thu thông tin truy vấn từ vùng lưu trữ thông tin được chia sẻ của máy chủ thứ nhất, và lưu trữ kết quả liên quan đến thông tin truy vấn trong vùng lưu trữ thông tin được chia sẻ của máy chủ thứ nhất. Máy chủ thứ hai thu kết quả từ vùng lưu trữ thông tin được chia sẻ của máy chủ thứ hai.



- (11) **81846 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-04200** (85) 08/07/2021
- (22) 20/12/2019 (86) PCT/KR2019/018217 20/12/2019
- (30) 62/783,662 21/12/2018 US (87) WO2020/130712 25/06/2020
- (51) **H04N 19/119; H04N 19/176; H04N 19/139; H04N 19/105**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) JEONG, Seungsoo (KR); TAMSE, Anish (IN); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH SỬ DỤNG CHẾ ĐỘ DỰ ĐOÁN DẠNG TAM GIÁC, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh và vật ghi đọc được bởi máy tính. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế bao gồm các bước: thu nhận, từ một dòng bit, thông tin liên quan đến chế độ dự đoán tam giác cho một khối hiện tại; chia tách khối hiện tại thành hai ngăn hình tam giác, theo thông tin liên quan đến chế độ dự đoán tam giác; tạo ra danh sách hợp nhất cho chế độ dự đoán tam giác, theo phương pháp tạo ra danh sách hợp nhất trong chế độ hợp nhất bình thường; lựa chọn một vectơ chuyển động cho hai ngăn hình tam giác theo thông tin biểu thị vectơ chuyển động từ trong số các vectơ chuyển động có trong danh sách hợp nhất; thu nhận, từ một hình ảnh tham chiếu, các khối dự đoán tương ứng với hai ngăn hình tam giác này, dựa vào vectơ chuyển động; và tái dựng lại khối hiện tại, dựa vào khối dự đoán cuối cùng.

FIG. 28



- (11) 81847 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04206 (85) 09/07/2021
 (22) 08/01/2020 (86) PCT/US2020/012814 08/01/2020
 (30) 62/790,459 09/01/2019 US (87) WO2020/146553 16/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2021

(51) H04N 19/109; H04N 19/186; H04N 19/513; H04N 19/132

(71) BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, Beijing 100085, China

(72) CHEN, Yi-Wen (TW); WANG, Xianglin (US); XIU, Xiaoyu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIDEO, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế này đề xuất phương pháp và thiết bị tính toán cho việc lập mã video. Phương pháp có thể gồm các bước dẫn xuất tham số α và tham số β cho chế độ mô hình tuyến tính thành phần chéo (Cross-Component Linear Model, CCLM) bằng cách sử dụng số lượng được xác định trước của các mẫu độ chói và các mẫu sắc độ được tái tạo lân cận trong đơn vị lập mã (Coding Unit, CU); và tạo ra bộ dự đoán sắc độ cuối cùng cho các mẫu sắc độ của CU bằng cách sử dụng tham số α và tham số β . Sáng chế còn đề xuất phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính.

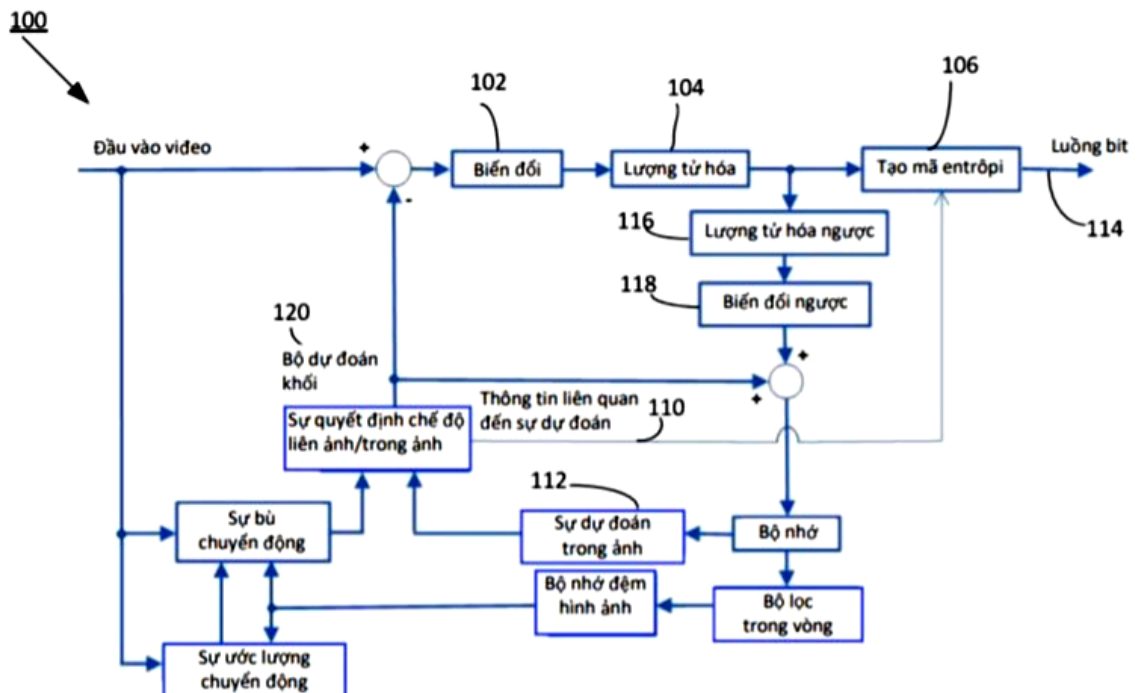


Fig.1

- (11) **81848 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-04212** (85) 09/07/2021
 (22) 03/01/2020 (86) PCT/CN2020/070186 03/01/2020
 (30) 201910006240.5 04/01/2019 CN (87) WO2020/140959 09/07/2020
 201910380318.X 08/05/2019 CN
 201910384118.1 09/05/2019 CN
 201910567915.3 27/06/2019 CN
 (51) **C07D 237/22; A61K 31/50; A61P 29/00; C07C 235/64; A61K 31/166; A61P 25/00**

(71) **1. JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)**
 No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,
 Lianyungang, Jiangsu 222047, China

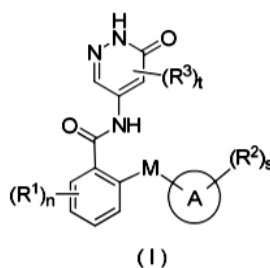
2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
 No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245, China

(72) YANG, Fanglong (CN); YU, Nan (CN); CHI, Jiangtao (CN); HE, Feng (US); TAO, Weikang (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT 6-OXO-1,6-DIHYDROPYRIDAZIN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 6-oxo-1,6-dihydropyridazin và phương pháp điều chế chúng, cụ thể là sáng chế đề cập đến hợp chất 6-oxo-1,6-dihydropyridazin có công thức chung (I), phương pháp điều chế chúng và dược phẩm chứa chúng. Mỗi nhóm thế trong công thức chung (I) là giống như được nêu trong bản mô tả.



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81849 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04213 | (85) 09/07/2021 | |
| (22) 10/01/2020 | (86) PCT/CN2020/071476 | 10/01/2020 |
| (30) 201910024591.9 | 10/01/2019 CN (87) WO2020/143780 | 16/07/2020 |
| 201910114674.7 | 14/02/2019 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2021

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) QU, Bingyu (CN); LIU, Xianda (CN); GONG, Mingxin (CN); LIU, Kunpeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu. Phương pháp bao gồm: Trong các tài nguyên miền tần số có kết cấu hình lược, các tín hiệu tham chiếu được ánh xạ đến các tài nguyên miền tần số trên các lược khác nhau có thể được tạo bằng các chuỗi khác nhau. Nói cách khác, các tín hiệu tham chiếu trên các tài nguyên miền tần số khác nhau có thể được tạo nhờ sử dụng các chuỗi khác nhau, nhờ đó cải thiện hiệu năng của các tín hiệu tham chiếu được truyền trên các tài nguyên miền tần số có kết cấu hình lược.

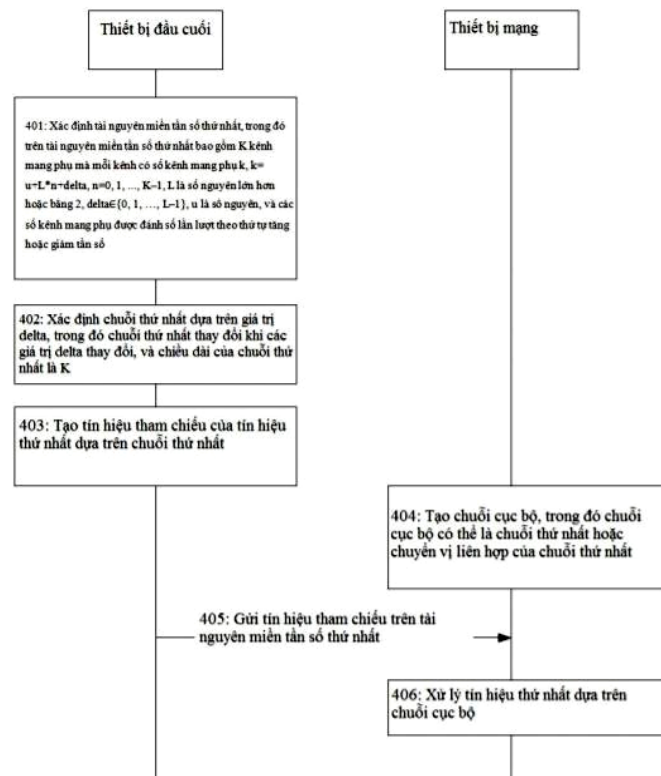


Fig.4

- (11) 81850 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04232 (85) 09/07/2021
 (22) 08/01/2020 (86) PCT/US2020/012664 08/01/2020
 (30) 62/789,880 08/01/2019 US (87) WO2020/146450 16/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2021

(51) **F16B 37/04**

(71) **ACUMENT INTELLECTUAL PROPERTIES, LLC (US)**
 6125 Eighteen Mile Road, Sterling Heights, MI 48314, United States of America

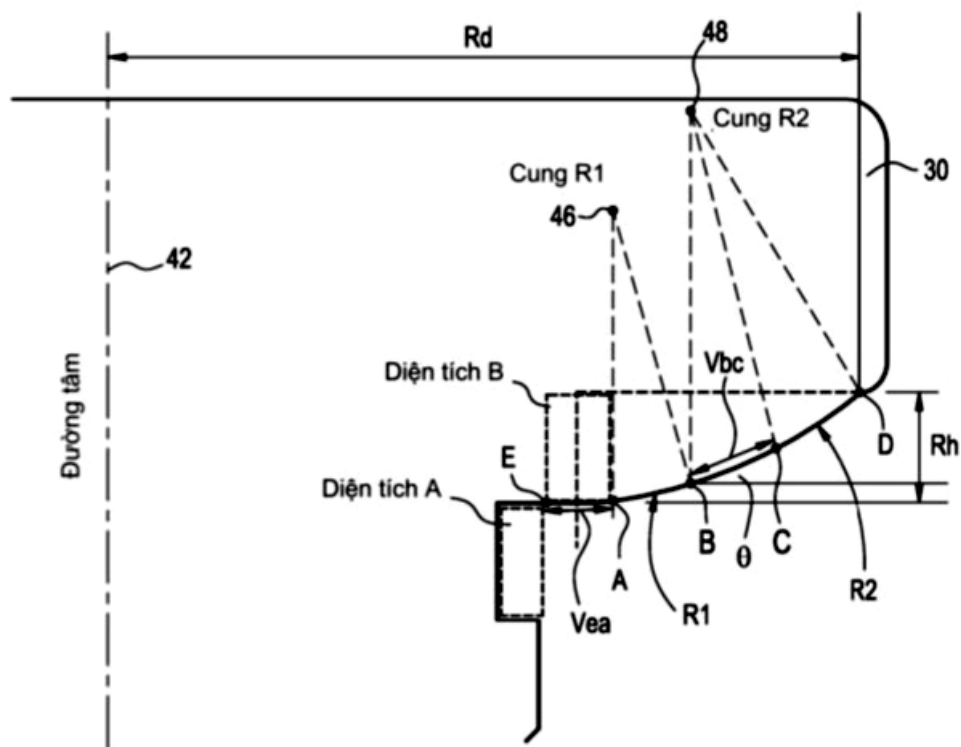
(72) DONOVAN, Steven, P. (US); WARJU, Bryan, D. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHI TIẾT GIỮ SIẾT CHẶT**

- (57) Chi tiết giữ siết chặt bao gồm nhiều gân được bố trí bên dưới đầu của chi tiết giữ siết chặt, trong đó các gân được tạo kết cấu đặc biệt để dịch chuyển vật liệu chủ đồng đều hơn so với các chi tiết giữ siết chặt thông thường. Để đạt được mục đích này, theo mặt cắt, dọc theo đường thẳng, cung, hoặc sự kết hợp, đi từ đường tâm của chi tiết giữ siết chặt đến chu vi ngoài của đầu của chi tiết giữ siết chặt, tốt hơn là từng gân có mặt cong được tạo thành bởi nhiều phần, trong đó các bán kính khác nhau tạo thành ít nhất hai phần. Cấu trúc của các gân cho phép thoát khí cho vật liệu chủ ra ngoài đường kính ngoài của gân và tạo ra sự dịch chuyển vật liệu hội tụ theo hướng kính, nhờ đó giải phóng được ứng suất trong vật liệu chủ và giảm được sự cong vênh trong quá trình siết.

FIG. 11



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81851 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04235 | (85) 09/07/2021 | |
| (22) 10/12/2019 | (86) PCT/CN2019/124269 | 10/12/2019 |
| (30) 18115828.6 | 10/12/2018 | HK (87) WO2020/119673 |
| | | 18/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2021

(51) **G01N 21/87**

(71) **GOLDWAY TECHNOLOGY LIMITED (CN)**

38/F New World Tower, 16-18 Queen's Road Central, Hong Kong, China

(72) LEE, Wing Yan (HK); CHENG, Juan (HK); LAU, Chun Yan Dominique (HK); TANG, Wing Chi (HK); CHENG, Ka Wing (HK); KONG, Ching Tom (HK); HUI, Koon Chung (HK)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH PHÂN LOẠI MÀU SẮC CHO KIM CƯƠNG, QUY TRÌNH VẬN HÀNH SỬ DỤNG HỆ THỐNG MÁY TÍNH ĐỂ PHÂN LOẠI MÀU SẮC CỦA VIÊN KIM CƯƠNG VÀ HỆ THỐNG PHÂN LOẠI MÀU SẮC CỦA VIÊN KIM CƯƠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xác định phân loại màu sắc cho kim cương, quy trình này bao gồm các bước: (i) xác định hàm lượng tâm N3 và tâm C của viên kim cương; (ii) so sánh hàm lượng tâm N3 và tâm C của viên kim cương nêu trên với bộ dữ liệu thu được từ trước từ nhiều viên kim cương, từng viên kim cương trong số đó có phân loại màu sắc được xác định từ trước và (iii) xác định phân loại màu sắc cho kim cương dựa trên mối tương quan của hàm lượng tâm N3 và tâm C của viên kim cương nêu trên với phân loại màu sắc của bộ dữ liệu thu được từ trước; trong đó bộ dữ liệu thu được từ trước nêu trên bao gồm mối tương quan giữa hàm lượng tâm N3 và tâm C và khả năng thu quang trong quang phổ ánh sáng nhìn thấy được cho từng viên kim cương trong số các viên kim cương nêu trên. Sáng chế còn đề cập đến quy trình vận hành sử dụng máy tính để phân loại màu sắc của viên kim cương và hệ thống phân loại màu sắc của viên kim cương.

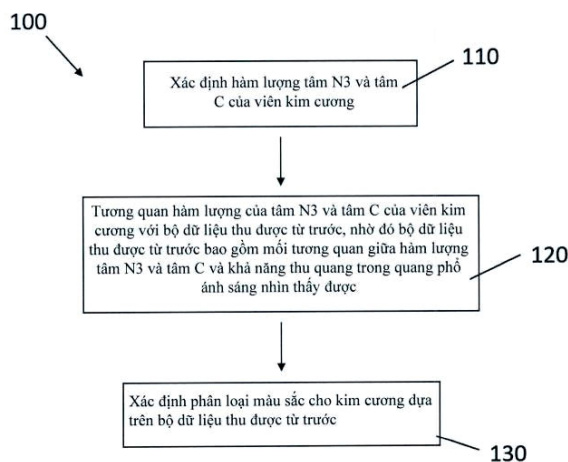


Fig.1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 81852 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04236 | (85) 09/07/2021 | |
| (22) 18/01/2019 | (86) PCT/JP2019/001505 | 18/01/2019 |
| | (87) WO2020/148896 | 23/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2021

(51) **H05K 3/34; B23K 1/00; G01N 3/60**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310, Japan

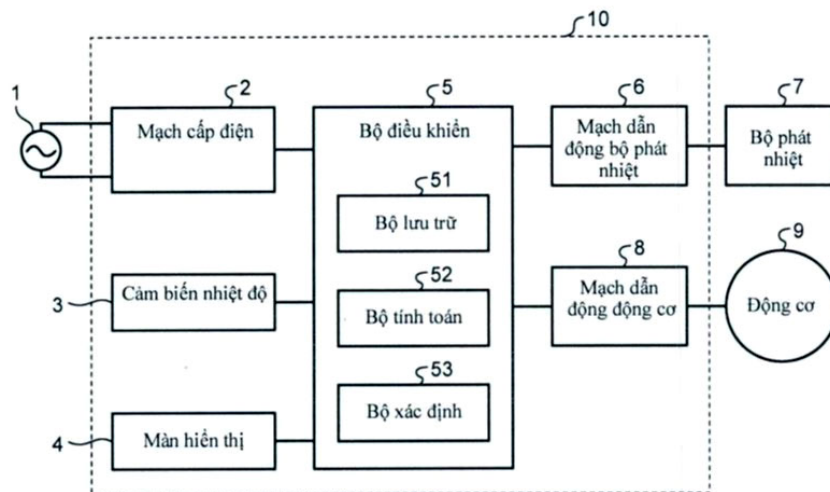
(72) SAEKI, Takuya (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ DỰ BÁO TUỔI THỌ MỖI HÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO TUỔI THỌ MỖI HÀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển (10) bao gồm thiết bị dự báo tuổi thọ mỗi hàn bao gồm cảm biến nhiệt độ (3) để đo nhiệt độ của mỗi hàn trên bảng mạch điện tử mà dẫn động bộ phát nhiệt (7) và động cơ (9), bộ lưu trữ (51) để lưu trữ hệ số gia tăng tham chiếu mà là hệ số gia tăng dựa trên điều kiện thử nghiệm của thử nghiệm sốc nhiệt ở thiết bị điện tử bao gồm bảng mạch điện tử và điều kiện tham chiếu trong môi trường mà thiết bị điện tử này được sử dụng, bộ tính toán (52) để tính toán hệ số gia tăng thực tế từ khoảng biến thiên nhiệt độ và nhiệt độ lớn nhất đạt được của mỗi hàn trong một chu kỳ từ khi bắt đầu đến khi kết thúc quá trình dẫn động bộ phát nhiệt (7) hoặc động cơ (9), và lấy tích phân các tỷ số giữa các hệ số gia tăng, mỗi tỷ số này thu được bằng cách chia hệ số gia tăng thực tế cho hệ số gia tăng tham chiếu đối với mỗi một chu kỳ từ khi bắt đầu đến khi kết thúc quá trình dẫn động tải để thu được giá trị tích phân của các tỷ số giữa các hệ số gia tăng, và bộ xác định (53) để dự báo tuổi thọ của mỗi hàn bằng cách so sánh giá trị tích phân của các tỷ số giữa các hệ số gia tăng với ngưỡng.

FIG.1



- | | | | |
|------------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 81853 A | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04245 | | (85) 09/07/2021 | |
| (22) 16/12/2019 | | (86) PCT/IB2019/060859 | 16/12/2019 |
| (30) 62/781,003 | 18/12/2018 | US (87) WO2020/128792 | 25/06/2020 |
| (51) A61K 39/395; C07K 16/22 | | | |

(71) **NOVARTIS AG (CH)**

Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland

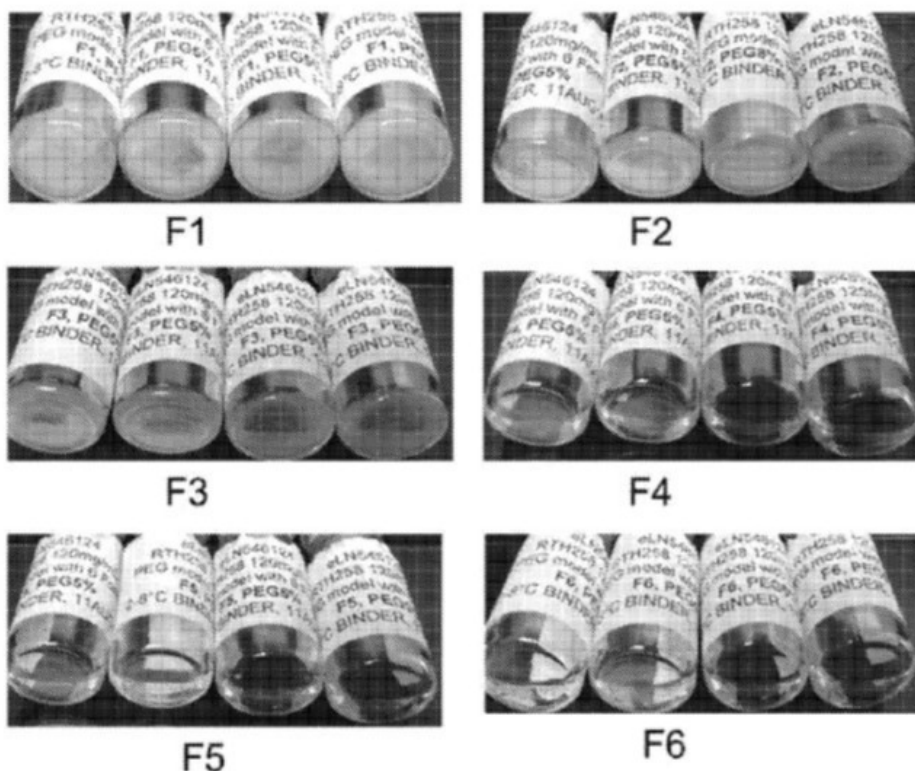
(72) SIGG, Juergen (DE); DE MOOR, Pamela (US)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **DƯỢC PHẨM NƯỚC CHỨA NỒNG ĐỘ CAO KHÁNG THỂ KHÁNG VEGF**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm nước chứa nồng độ cao kháng thể kháng VEGF thích hợp để tiêm, tốt hơn là tiêm nội nhãn. Dược phẩm nước theo sáng chế hữu dụng để phân phối ở nồng độ cao của thành phần hoạt tính kháng thể cho bệnh nhân mà không có mức cao sự kết tụ kháng thể và mà không có mức cao vật chất dạng hạt dưới mức nhìn thấy bằng mắt thường. Dược phẩm nước theo sáng chế bao gồm kháng thể có nồng độ là ít nhất 50 mg/ml. Dược phẩm nước theo sáng chế bao gồm đường, chất đệm, và chất hoạt động bề mặt.

HÌNH 1



(11) **81854 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2021-04246**

(22) 09/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/07/2021

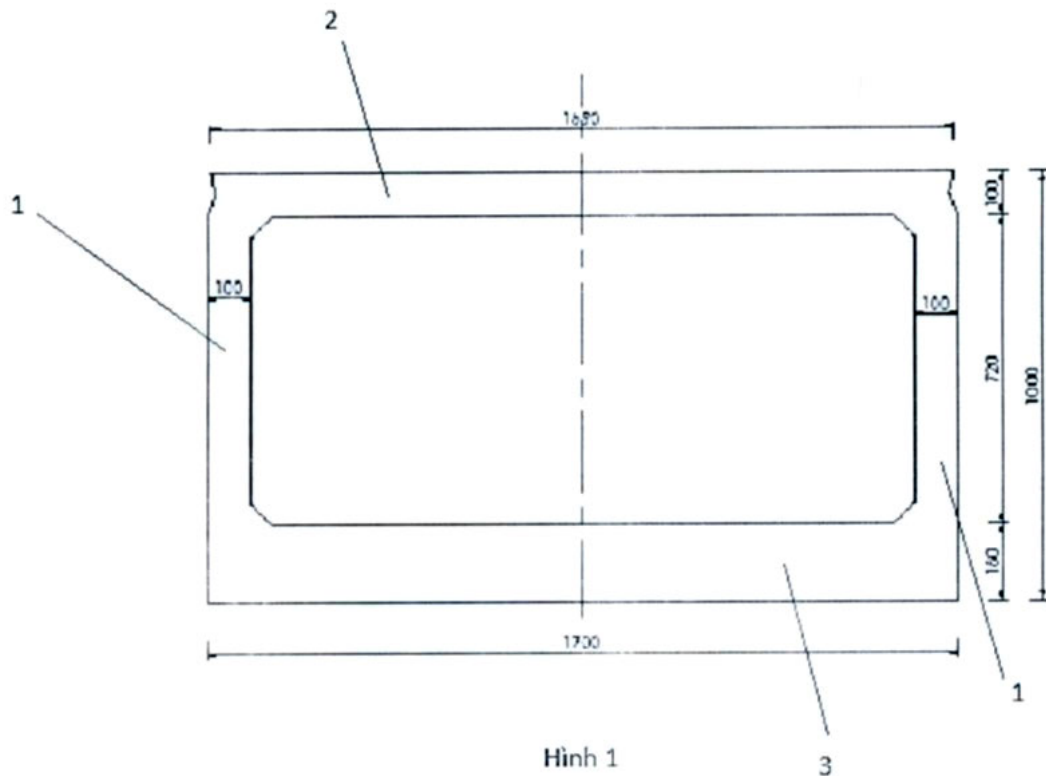
(51) **E01D 2/00**

(75) **TRẦN BÁ VIỆT (VN)**

44 Nguyễn Văn Huyền, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) **DÀM HỘP ỨNG DỤNG BÊ TÔNG SIÊU TÍNH NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dầm hộp bê tông siêu tính năng (UHPC) dùng cho cầu bao gồm thân dầm dạng hộp, trong đó thân dầm bao gồm hai thành bên, thành trên và thành dưới; trong đó sáu mươi lăm tao cáp dự ứng lực được bố trí.



(11) 81855 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-04247

(22) 09/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/07/2021

(51) E01D 2/00

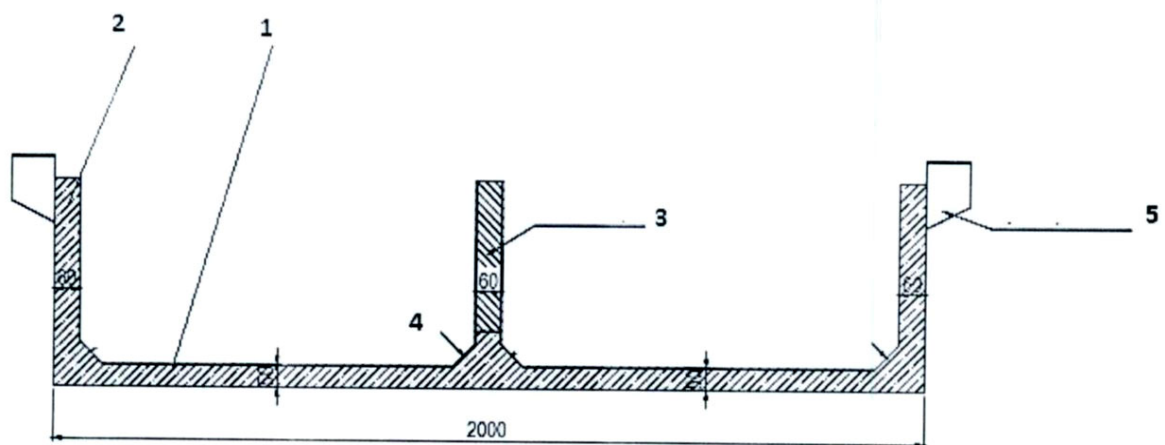
(71) **TRẦN BÁ VIỆT (VN)**

44 Nguyễn Văn Huyền, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội

(72) Trần Bá Việt (VN)

(54) **DẦM DẠNG MÁNG ỨNG DỤNG BÊ TÔNG SIÊU TÍNH NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dầm bê tông dạng máng dùng cho cầu bao gồm bản mặt và hai sườn bên kéo dài lên trên vuông góc với bản mặt và kéo dài dọc theo chiều dài của bản mặt; và sườn giữa được kéo dài song song với hai thành bên, trong đó bản mặt và hai sườn bên bằng bê tông siêu tính năng (UHPC) và sườn giữa bằng bê tông cường độ cao (HPC) được liên kết với bản mặt ở phần lồi của bản mặt nằm giữa bản mặt, trong đó mười tao cáp dự ứng lực được bố trí.



Hình 1

(11) 81856 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-04248

(22) 09/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/07/2021

(51) E01D 2/00

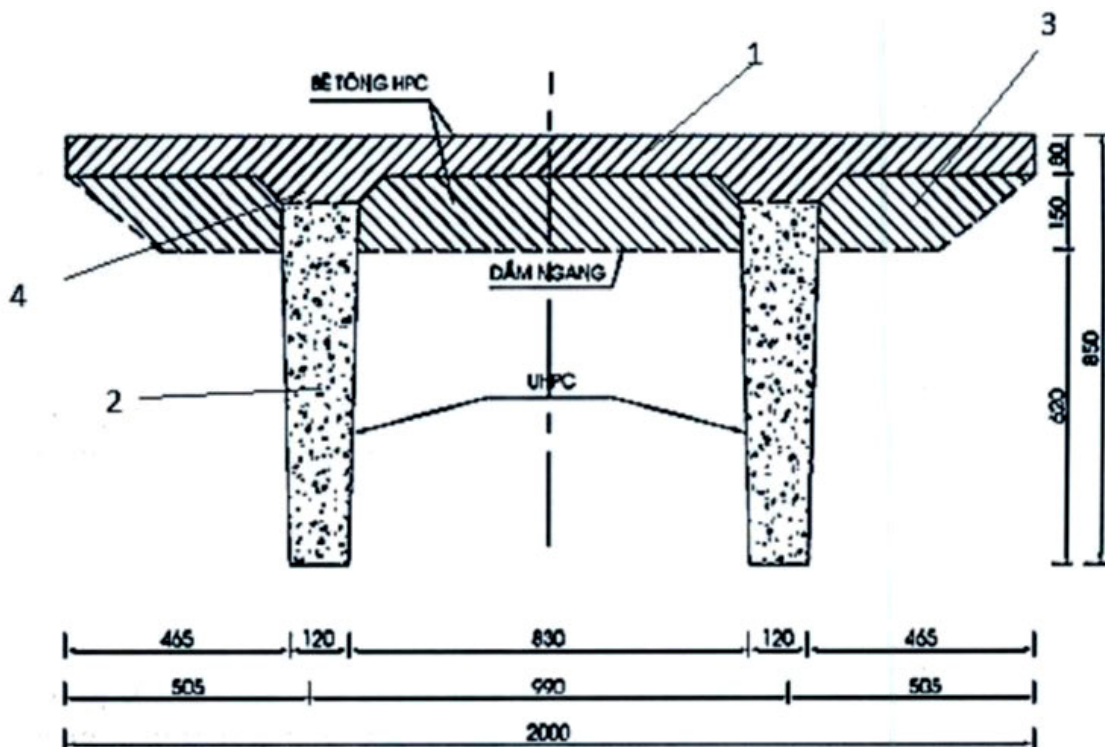
(71) **TRẦN BÁ VIỆT (VN)**

44 Nguyễn Văn Huyền, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội

(72) Trần Bá Việt (VN)

(54) **DÀM TIẾT DIỆN CHỮ T KÉP ỨNG DỤNG BÊ TÔNG SIÊU TÍNH NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dầm bê tông tiết diện chữ T kép dùng cho cầu bao gồm bản mặt nằm ngang bằng bê tông tính năng cao (HPC), hai sườn chính bằng bê tông siêu tính năng (UHPC) nhô xuống dưới vuông góc với bản mặt và chạy dọc theo chiều dài bản mặt để tạo ra tiết diện chữ T kép, và các sườn phụ bằng bê tông siêu tính năng (HPC) được bố trí dọc theo chiều dài của dầm, trong đó ba mươi cặp được bố trí.

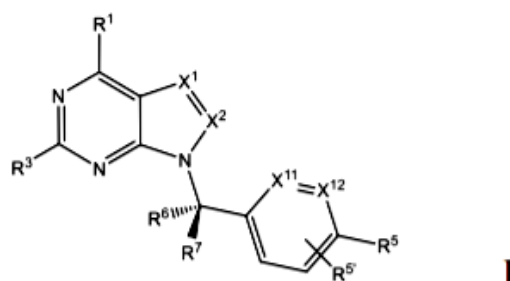


Hình 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81857 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04256 | | | (85) 12/07/2021 | |
| (22) 19/12/2019 | | | (86) PCT/US2019/067521 | 19/12/2019 |
| (30) 62/783,014 | 20/12/2018 | US | (87) WO2020/132269 | 25/06/2020 |
| 62/799,423 | 31/01/2019 | US | | |
| 62/857,986 | 06/06/2019 | US | | |
| 62/868,616 | 28/06/2019 | US | | |
| 62/946,263 | 10/12/2019 | US | | |
- (51) **A61K 31/519; C07D 487/04; A61P 35/00**

- (71) **KSQ THERAPEUTICS, INC. (US)**
610 Main Street North, 4th floor, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America
- (72) BRENNEMAN, Jehrod Burnett (US); KRALL, Elsa Beyer (US); SCHLABACH, Michael (US); WYLIE, Andrew Alistair (GB)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT PYRAZOLOPYRIMIDIN ĐƯỢC THỂ VÀ PURIN ĐƯỢC THỂ LÀM CHẤT ỨC CHẾ PROTEAZA 1 XỬ LÝ ĐẶC HIỆU UBIQUITIN, ĐƯỢC PHẨM VÀ KIT CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có Công thức I:



và các muối dược dụng và các solvat của chúng, trong đó X¹, X², X¹¹, X¹², R¹, R³, R⁵, R^{5'}, R⁶, và R⁷ được xác định như được nêu trong bản mô tả này. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và kit chứa các hợp chất này. Các hợp chất theo sáng chế đặc biệt hữu ích để điều trị ung thư.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81860 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04265 | (85) 12/07/2021 | |
| (22) 29/01/2020 | (86) PCT/JP2020/003110 | 29/01/2020 |
| (30) 108103238 | 29/01/2019 | TW (87) WO2020/158782 |
| | | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2021

(51) H02G 3/02; H05K 7/14; H02G 3/12

(71) **PANASONIC CORPORATION (JP)**

1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 5718501, Japan

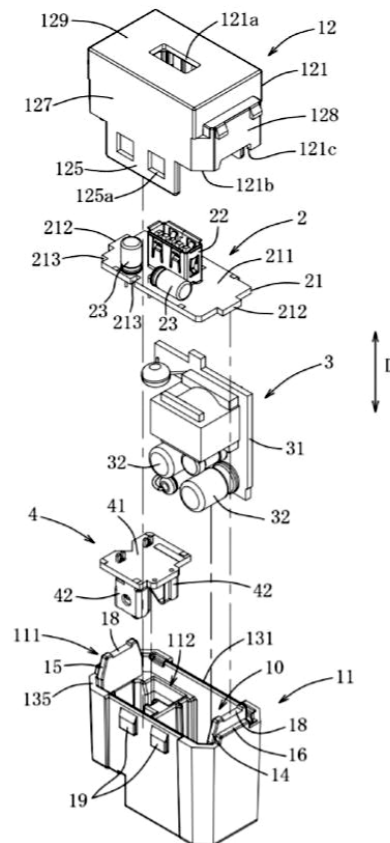
(72) WU, Shangju (TW); LIU, Wentsai (TW); MIYAKE, Tomohiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ NỐI DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị nối dây mà có thể có kích thước tổng thể nhỏ hơn. Thiết bị nối dây bao gồm vỏ và nhiều môđun điện tử (2, 3, 4). Vỏ bao gồm thân (11) có dạng hộp và nắp (12). Thân (11) bao gồm phần hỗ trợ thứ nhất (111) và phần hỗ trợ thứ hai (112). Thân (12) bao gồm: thân nắp (121), thông qua đó lỗ lắp (121a) được mở; nhiều gân ép thứ nhất; và nhiều gân ép thứ hai. Môđun điện tử (2) được hỗ trợ bởi phần hỗ trợ thứ nhất (111) và bao gồm bảng mạch (21) và đầu nối (22) được cung cấp trên bảng mạch (21). Môđun điện tử (3) bao gồm bảng mạch khác (31) được bố trí một cách vuông góc với bảng mạch (21). Môđun điện tử (4) bao gồm bảng mạch (41) được bố trí về cơ bản song song với bảng mạch (21) và được hỗ trợ bởi phần hỗ trợ thứ hai (112).

FIG. 3



- (11) **81861 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-04278** (85) 13/07/2021
 (22) 30/01/2020 (86) PCT/EP2020/052222 30/01/2020
 (30) 19154606.8 30/01/2019 EP (87) WO2020/157165 06/08/2020
 (51) **C22B 9/04; C22B 9/10; C22B 13/02; C22B 13/06**
 (71) **METALLO BELGIUM (BE)**
 Nieuwe Dreef 33, 2340 Beerse, BELGIUM
 (72) GOVAERTS, Koen (BE); LEMMENS, Pelle (BE); MANNAERTS, Kris (BE);
 GORIS, Jan, Dirk, A. (BE); GEENEN, Charles (BE); COLETTI, Bert (BE); DE
 VISSCHER, Yves (BE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHÌ MỀM TINH KHIẾT**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm chì mềm tinh khiết, bao gồm:
- bước chung cất thứ nhất (200) để chung cất chì từ hỗn hợp hợp kim hàn nóng chảy (6) để tạo ra sản phẩm đỉnh là dòng chì cô đặc thứ nhất (7) và sản phẩm đáy thứ nhất (8) là hỗn hợp thiếc thô nóng chảy, và
 - bước tinh chế chì mềm (700) để loại bỏ ít nhất một tạp chất được chọn từ arsen, thiếc và/hoặc antimon từ dòng chì cô đặc thứ nhất bằng cách xử lý dòng này ở nhiệt độ thấp hơn 600°C bằng bazơ thứ nhất (24) và chất oxy hóa thứ nhất (25) mạnh hơn không khí, dẫn đến sự tạo thành xỉ bột dạng váng thứ ba (26) chứa hợp chất metalat của tạp chất, tiếp đó là tách xỉ bột dạng váng thứ ba (26) ra khỏi dòng hoặc sản phẩm chì mềm tinh khiết (27), nhờ đó xỉ bột dạng váng thứ ba (26) thu được từ bước (b) chứa nhiều nhất 1,0% khối lượng clo.

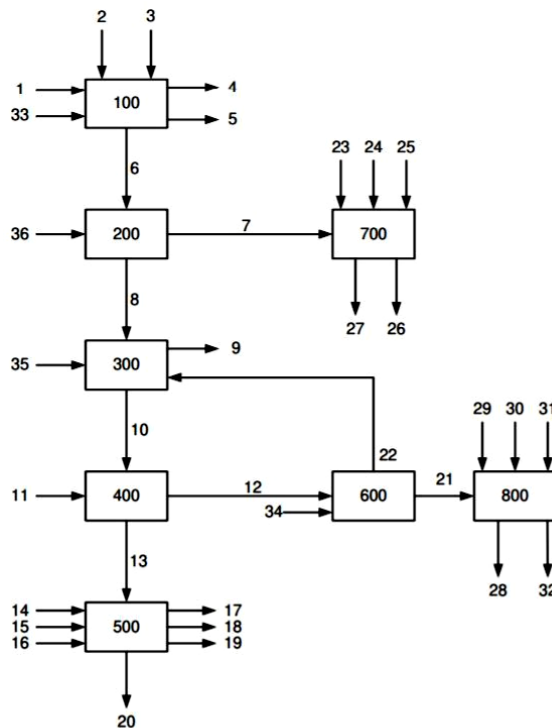
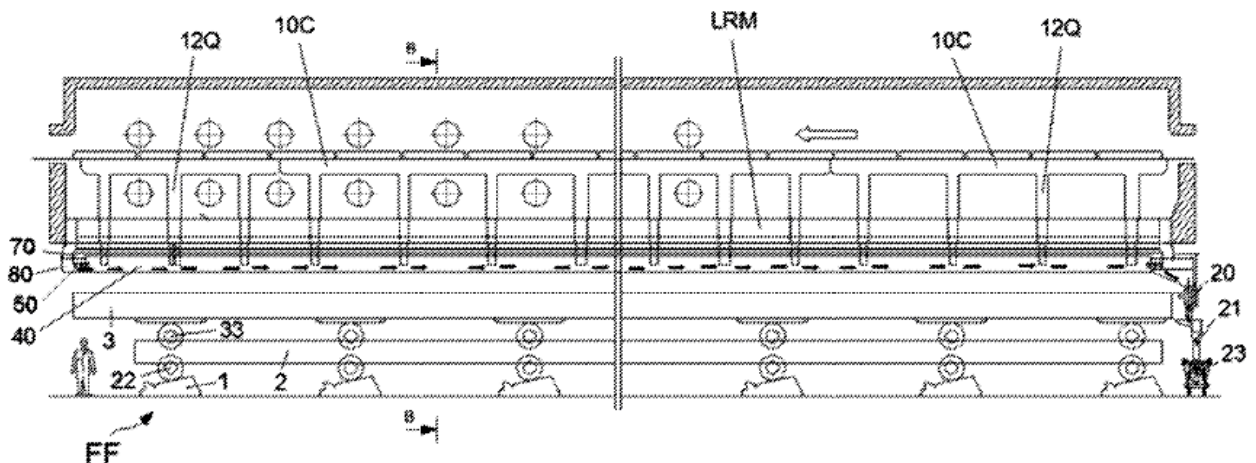


Figure 1

- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 81862 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04285 | (85) 13/07/2021 | |
| (22) 17/12/2019 | (86) PCT/FR2019/053126 | 17/12/2019 |
| (30) 1874133 24/12/2018 | FR (87) WO2020/136321 | 02/07/2020 |
| (51) F27B 9/20; F27D 25/00 | | |
| (71) FIVES STEIN (FR)
108-112, Avenue de la Liberté, 94700 MAISONS ALFORT, France | | |
| (72) Maternova, Michel (FR) | | |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD) | | |
| (54) LÒ DÀM DI CHUYỂN ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP BẮM NHỎ VÀ XẢ VẢY TRONG LÒ DÀM NÀY | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến lò dầm di chuyển được bao gồm các vị lò di chuyển (10C) và tĩnh được đỡ bởi các nôi lò di chuyển (12Q) và cố định, và các phương tiện truyền động được thiết kế để di chuyển khung nâng (2) và khung tịnh tiến (3) theo chu kỳ dịch chuyển hình chữ nhật có hai vị trí thẳng đứng và một vị trí thẳng đứng trung gian mà theo đó các vị lò di chuyển có cùng độ cao với vị lò tĩnh, lò còn bao gồm dầm đứng yên và di chuyển (LRM), dầm di chuyển được bố trí giữa dầm đứng yên và được tách ra khỏi sau bởi một khoảng trống, các thanh di chuyển được gắn với dầm di chuyển, được gắn vào khung tịnh tiến và được bố trí ở cùng độ cao với dầm chịu lửa đứng yên ở vị trí trung gian, lò còn bao gồm nhiều đai (70) được gắn vào dầm di chuyển kia xác định không gian ngăn cách và nhúng vào bể chứa nước dục (40) được bố trí phù hợp với dải không gian phân tách và được gắn vào một trong các dầm xác định không gian phân tách.



- (11) **81863 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04286** (85) 13/07/2021
(22) 20/12/2019 (86) PCT/EP2019/086565 20/12/2019
(30) 18215707.3 21/12/2018 EP (87) WO2020/127900 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2021

(51) *G10L 21/0308; G10L 25/60; G10L 25/30*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) UHLE, Christian (DE); TORCOLI, Matteo (IT); DISCH, Sascha (DE); PAULUS, Jouni (FI); HERRE, Jürgen (DE); HELLMUTH, Oliver (DE); FUCHS, Harald (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC PHÂN TÁCH TỪ TÍN HIỆU ĐẦU VÀO ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp tạo ra tín hiệu âm thanh được phân tách từ tín hiệu đầu vào âm thanh. Thiết bị tạo ra tín hiệu âm thanh được phân tách từ tín hiệu âm thanh đầu vào âm thanh được đề xuất. Tín hiệu đầu vào âm thanh bao gồm phần tín hiệu âm thanh đích và phần tín hiệu âm thanh phần dư. Phần tín hiệu âm thanh phần dư biểu thị phần dư giữa tín hiệu đầu vào âm thanh và phần tín hiệu âm thanh đích. Thiết bị bao gồm bộ phân tách nguồn (110), môđun xác định (120) và bộ xử lý tín hiệu (130). Bộ phân tách nguồn (110) được tạo cấu hình để xác định tín hiệu đích được ước lượng mà phụ thuộc vào tín hiệu đầu vào âm thanh, tín hiệu đích được ước lượng là ước lượng của tín hiệu mà chỉ bao gồm phần tín hiệu âm thanh đích. Môđun xác định (120) được tạo cấu hình để xác định một hoặc nhiều giá trị thu được phụ thuộc vào chất lượng âm được ước lượng của tín hiệu đích được ước lượng để thu được một hoặc nhiều giá trị tham số, trong đó một hoặc nhiều giá trị tham số là một hoặc nhiều giá trị thu được hoặc phụ thuộc vào một hoặc nhiều giá trị thu được. Bộ xử lý tín hiệu (130) được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu âm thanh được phân tách phụ thuộc vào một hoặc nhiều giá trị tham số và phụ thuộc vào ít nhất một tín hiệu đích được ước lượng và tín hiệu đầu vào âm thanh và tín hiệu phần dư được ước lượng, tín hiệu phần dư được ước lượng là ước lượng của tín hiệu mà chỉ bao gồm phần tín hiệu âm thanh phần dư.

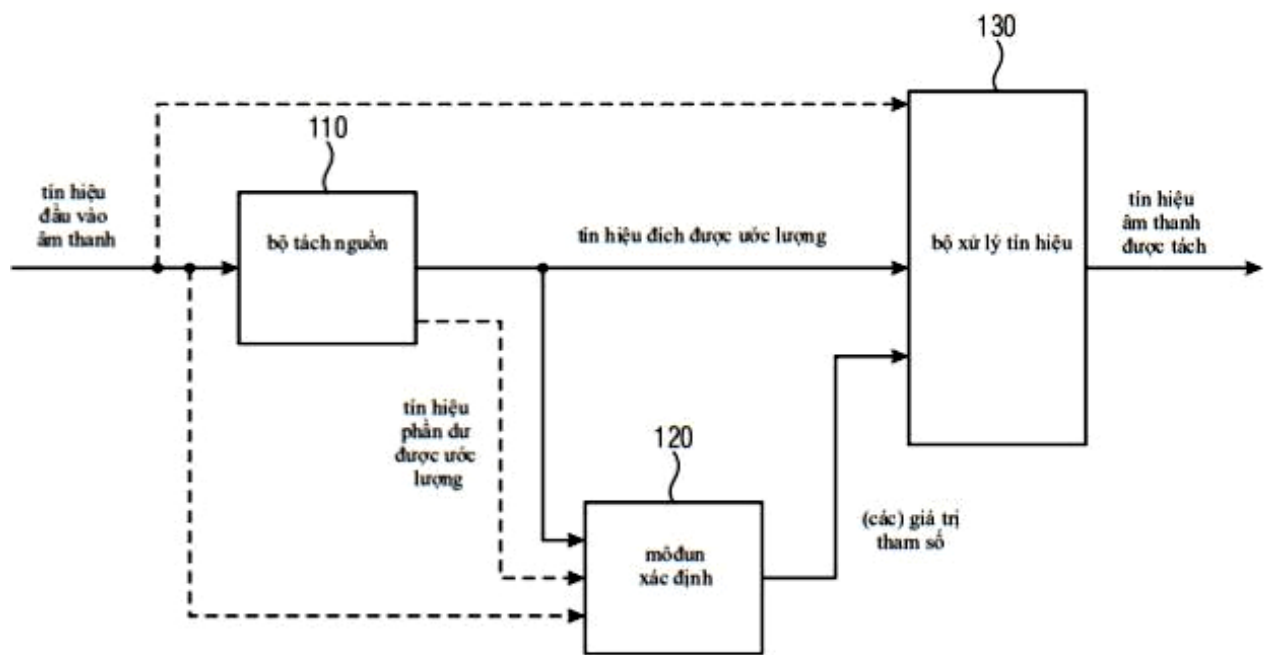


Fig. 1a

- (11) **81864 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04287** (85) 13/07/2021
(22) 17/12/2019 (86) PCT/EP2019/085733 17/12/2019
(30) 18214182.0 19/12/2018 EP (87) WO2020/127329 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2021

(51) **H04S 7/00**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) HERRE, Jürgen (DE); HABETS, Emanuel (NL); SCHLECHT, Sebastian (DE); ADAMI, Alexander (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁI TẠO NGUỒN ÂM THANH ĐƯỢC MỞ RỘNG THEO KHÔNG GIAN HOẶC THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO DÒNG BIT TỪ NGUỒN ÂM THANH ĐƯỢC MỞ RỘNG THEO KHÔNG GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tái tạo nguồn âm thanh được mở rộng theo không gian hoặc phương pháp và thiết bị tạo dòng bit từ nguồn âm thanh được mở rộng theo không gian. Thiết bị tái tạo nguồn âm thanh được mở rộng theo không gian có vị trí và hình dạng xác định trong không gian, thiết bị bao gồm giao diện (100) để nhận vị trí người nghe; bộ chiều (120) để tính toán hình chiếu của bao hai chiều hoặc ba chiều liên quan đến nguồn âm thanh được mở rộng theo không gian lên mặt phẳng chiếu sử dụng vị trí người nghe, thông tin về hình dạng của nguồn âm thanh được mở rộng theo không gian, và thông tin về vị trí của nguồn âm thanh được mở rộng theo không gian; bộ tính toán vị trí âm thanh (140) để tính toán vị trí của ít nhất hai nguồn âm thanh cho nguồn âm thanh được mở rộng theo không gian sử dụng mặt phẳng chiếu; và bộ kết xuất (160) để kết xuất ít nhất hai nguồn âm thanh ở các vị trí để thu được sự tái tạo nguồn âm thanh được mở rộng theo không gian có hai hoặc nhiều hơn hai tín hiệu đầu ra, trong đó bộ kết xuất (160) được tạo cấu hình để sử dụng các tín hiệu âm thanh khác nhau cho các vị trí khác nhau, trong đó các tín hiệu âm thanh khác nhau liên quan đến nguồn âm thanh được mở rộng theo không gian.

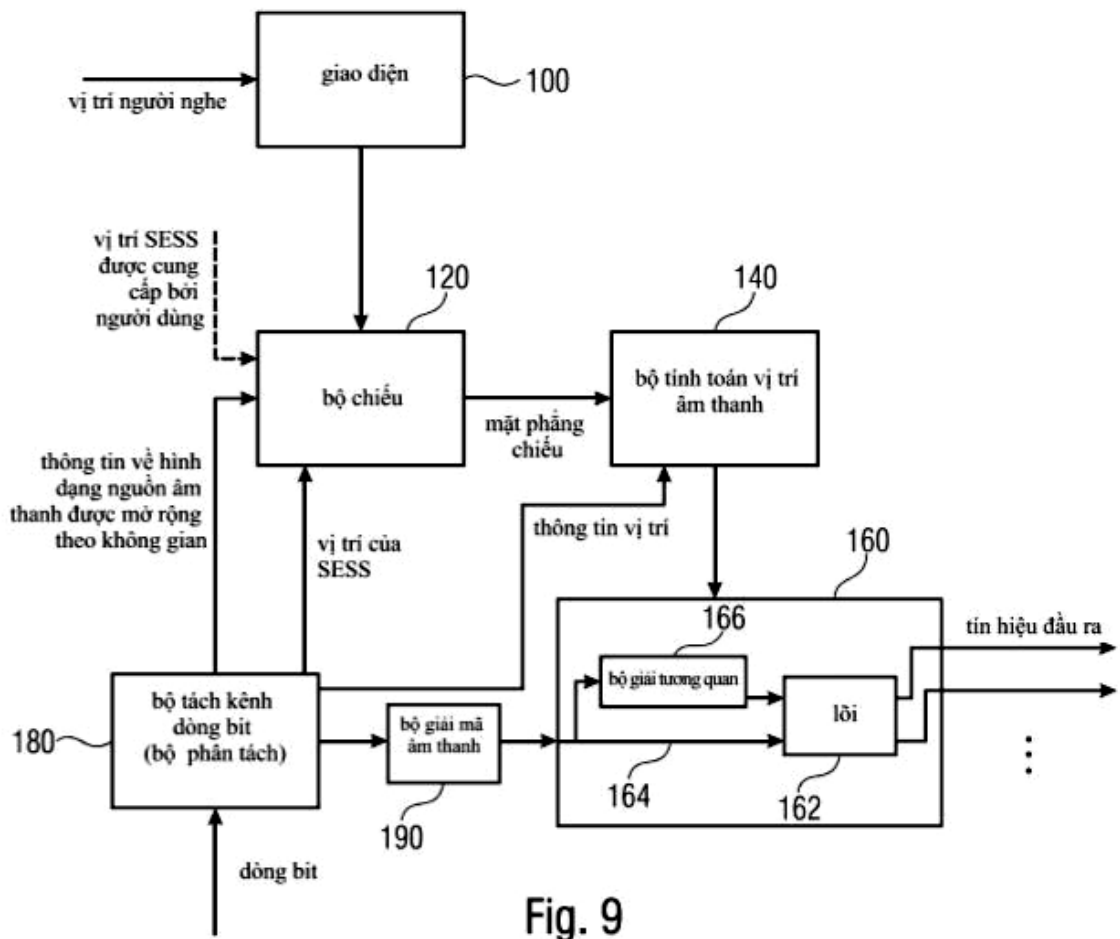


Fig. 9

- (11) 81865 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04292 (85) 13/07/2021
 (22) 10/01/2020 (86) PCT/CN2020/071433 10/01/2020
 (30) 201910036365.2 15/01/2019 CN (87) WO2020/147659 A1 23/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2021

(51) **B65D 47/30; B65D 83/16**

(71) **NUBIZ PLASTIC (NANTONG) CO., LTD (CN)**

26 HUI HAI ROAD, QIDONG HI-TECH INDUSTRIAL DEVELOPMENT PARK
 QIDONG, Jiangsu 226236, China

(72) ZHU, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CỤM LẮP RÁP BƠM VÀ BÌNH CHỨA CÓ CHỨC NĂNG XẢ SẢN PHẨM CHỨA CHỨA**

- (57) Sáng chế đề cập tới cụm lắp ráp bơm và bình chứa có chức năng xả sản phẩm chứa. Cụm lắp ráp bơm được làm thích ứng để được gắn trên thân bình chứa, và bao gồm thân chính bơm và trụ ép, trong đó trụ ép có thân trụ và phần pít-tông; thân chính bơm có hốc thứ nhất; thân trụ được bố trí trượt được trong hốc thứ nhất theo cách xuyên qua, và có một đầu kéo dài ra ngoài hốc thứ nhất; và phần pít-tông được nối với thân trụ và được bố trí trong hốc thứ nhất để chia hốc thứ nhất thành hốc khí thứ nhất và hốc khí thứ hai, trong đó hốc khí thứ nhất và/hoặc hốc khí thứ hai là các hốc được bịt kín. Vì phần pít-tông có thể nảy lại dưới tác động của hợp lực giữa áp suất khí trong hốc khí thứ nhất và áp suất khí trong hốc khí thứ hai, để dẫn động thân trụ nảy lại, thân chính bơm không cần phải có lò xo để làm nảy lại thân trụ. Kết quả là, cụm lắp ráp bơm có thể được làm hoàn toàn bằng vật liệu chất dẻo, và không có vật liệu kim loại bị trộn lẫn, vì thế cụm lắp ráp bơm được tái chế dễ dàng. Bình chứa có chức năng xả sản phẩm chứa có cụm lắp ráp bơm như nêu trên.

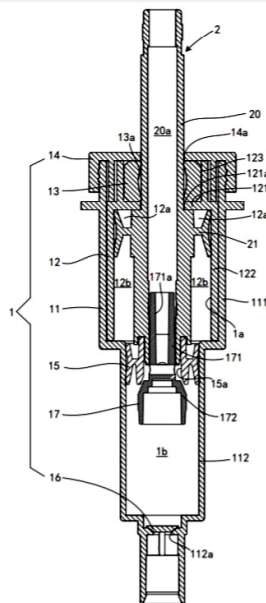


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81866 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04293 | (85) 13/07/2021 | |
| (22) 05/09/2019 | (86) PCT/JP2019/034977 | 05/09/2019 |
| (30) 2018-243856 | 27/12/2018 JP (87) WO2020/137014 | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2021

(51) **B21B 38/00; B21C 51/00; B21B 33/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

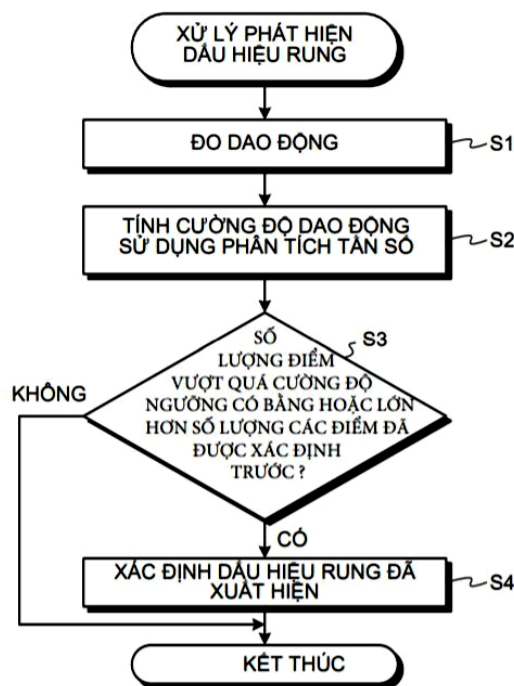
(72) NAGAI, Yu (JP); NOHARA, Koichi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN RUNG ĐỐI VỚI MÁY CÁN NGUỘI, THIẾT BỊ PHÁT HIỆN RUNG ĐỐI VỚI MÁY CÁN NGUỘI, PHƯƠNG PHÁP CÁN NGUỘI, VÀ MÁY CÁN NGUỘI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện rung đối với máy cán nguội bao gồm: bước đo dao động của máy cán nguội; bước tính dạng sóng thời gian của cường độ dao động bằng cách thực hiện phân tích tần số đối với dạng sóng thời gian của dao động được đo tại bước đo đối với khoảng thời gian đã được xác định trước bằng hoặc ngắn hơn thời gian trong đó dao động tuân hoàn thiếp tục mà không hội tụ; và bước xác định dao động dấu hiệu để phát hiện dao động dấu hiệu rung của máy cán nguội dựa trên số lượng các điểm có các giá trị cường độ dao động vượt quá ngưỡng đã được xác định trước, các điểm được bao gồm trong dạng sóng thời gian của cường độ dao động được tính tại bước tính toán.

Fig.6



- (11) **81867 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04312** (85) 14/07/2021
(22) 18/02/2020 (86) PCT/EP2020/054250 18/02/2020
(30) 19382120.4 19/02/2019 EP (87) WO2020/169611 27/08/2020
(51) **A61K 9/00; A61K 47/34; A61P 31/10; A61K 9/08; A61K 31/4174**
- (71) **LABORATORIOS SALVAT, S.A. (ES)**
C. Gall, 30-36, 08950 Esplugues De Llobregat, Spain
- (72) TERRAZ MENDOZA, Maria Mar (ES); SANAGUSTÍN AQUILUÉ, Javier (ES);
TÉLLEZ MOLINA, Adolfo (ES); DELGADO GAÑÁN, María Isabel (ES)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **ĐƠN VỊ BAO GÓI THUỐC ĐƠN LIỀU VÀ BAO GÓI THỨ CẤP ĐỰNG
MỘT HOẶC NHIỀU ĐƠN VỊ BAO GÓI THUỐC ĐƠN LIỀU NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến đơn vị bao gói thuốc đơn liều là một ống thuốc được sản xuất theo công nghệ thổi-rót-hàn (BFS) đựng chế phẩm dược hoặc dùng trong thú y dạng lỏng dưới dạng một dung dịch, trong đó a) chế phẩm này chứa một lượng hữu hiệu trị liệu của clotrimazole hoặc muối dược dụng hoặc có thể dùng được trong thú y của nó, cùng với một hoặc nhiều tá dược hoặc chất mang dược dụng hoặc có thể dùng được trong ngành thú y, và b) ống thuốc này có thể tích nằm trong khoảng từ 0,05 đến 8 mL, với điều kiện hàm lượng nước trong chế phẩm bằng hoặc thấp hơn 4% khối lượng so với tổng khối lượng của chế phẩm này. Sáng chế cũng đề cập đến bao gói thứ cấp đựng một hoặc nhiều đơn vị bao gói thuốc đơn liều này.

- | | | |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 81868 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04331 | (85) 14/07/2021 | |
| (22) 11/12/2019 | (86) PCT/CN2019/124453 | 11/12/2019 |
| (30) 201811628695.2 | 28/12/2018 CN (87) WO2020/135033 A1 | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2021

(51) *H04N 19/50; H04N 19/176*

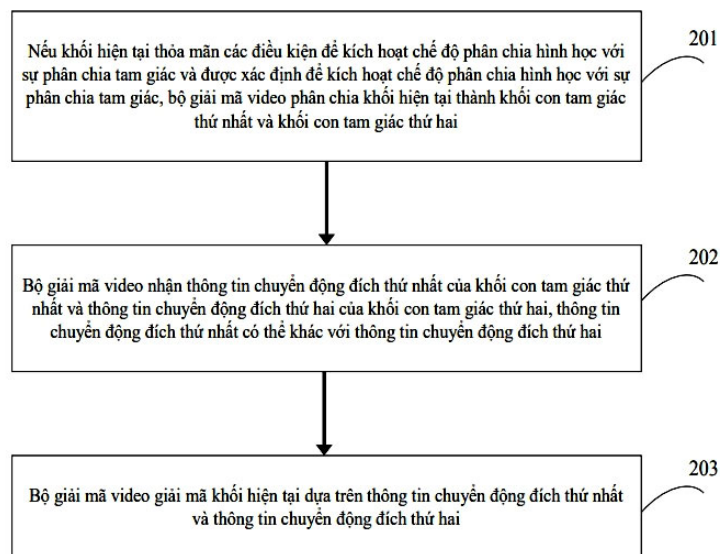
(71) **HANGZHOU HIKVISION DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.555 Qianmo Road, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang 310051, China

(72) Fangdong CHEN (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa video, phương pháp giải mã video, thiết bị mã hóa video, thiết bị giải mã video, bộ mã hóa, bộ giải mã và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy. Phương pháp này bao gồm: phân chia khối hiện tại thành khối con tam giác thứ nhất và khối con tam giác thứ hai khi khối hiện tại thỏa mãn các điều kiện riêng để kích hoạt chế độ phân chia hình học với sự phân chia tam giác và chế độ phân chia hình học với sự phân chia tam giác này được xác định được kích hoạt; thu được thông tin chuyển động đích thứ nhất của khối con tam giác thứ nhất và thông tin chuyển động đích thứ hai của khối con tam giác thứ hai, trong đó thông tin chuyển động đích thứ nhất khác với thông tin chuyển động đích thứ hai; và thực hiện quy trình mã hóa hoặc quy trình giải mã trên khối hiện tại dựa trên thông tin chuyển động đích thứ nhất và thông tin chuyển động đích thứ hai.



Hình 2

- (11) 81869 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04338 (85) 15/07/2021
 (22) 27/01/2020 (86) PCT/JP2020/002742 27/01/2020
 (30) 2019-038259 04/03/2019 JP (87) WO2020/179281 10/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2021

(51) **B65B 57/00**; *B65B 9/04*; *G01N 21/892*; *B65B 57/02*

(71) **CKD CORPORATION (JP)**

250, Oujii 2-chome, Komaki-shi, Aichi 4858551, Japan

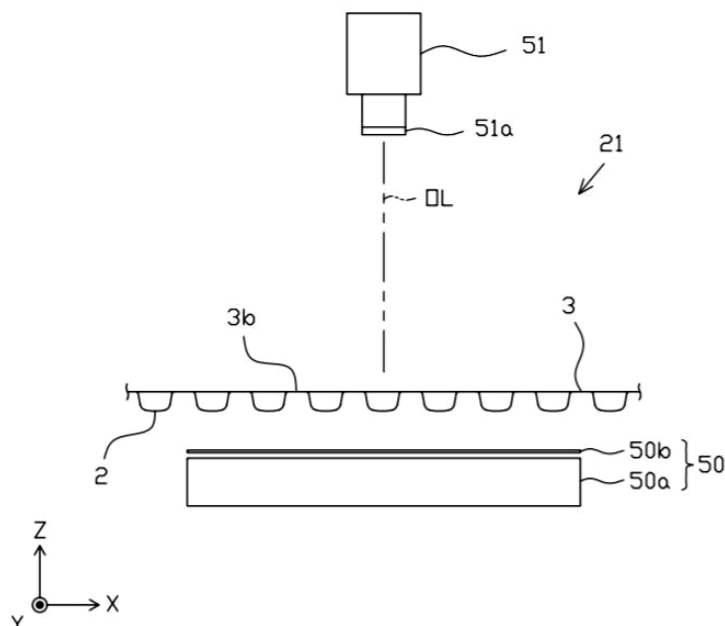
(72) ODA Shozo (JP); TAGUCHI Yukihiro (JP); OTA Eiji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA, MÁY ĐÓNG GÓI VỈ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GÓI VỈ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra được tạo cấu hình để phát hiện khuyết tật tạo thành của phần bên của phần hốc với độ chính xác cao, máy đóng gói vỉ, và phương pháp sản xuất gói vỉ. Thiết bị kiểm tra phần hốc (21) bao gồm thiết bị rọi (50) được tạo cấu hình để chiếu màng chứa (3) với các phần hốc (2) được tạo thành trong đó với sóng điện từ được xác định trước; và máy ghi hình (51) được bố trí trên phía đối diện với thiết bị rọi (50) ngang qua màng chứa (3) và được tạo cấu hình để tạo ảnh ít nhất sóng điện từ đi xuyên qua phần đáy của phần hốc (2) và để thu được dữ liệu ảnh. Thiết bị kiểm tra phần hốc (21) được tạo cấu hình để trích mẫu hình tạo bóng được tạo ra ở phần đáy của phần hốc (2) bằng việc chiếu với sóng điện từ, dựa trên dữ liệu ảnh thu được và để so sánh mẫu hình tạo bóng với tiêu chí đánh giá được xác định trước được thiết đặt từ trước, sao cho để thực hiện việc đánh giá chất lượng tốt/xấu liên quan đến ít nhất trạng thái tạo thành của phần bên của phần hốc (2).

Fig.4



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 81870 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04339 | (85) 15/07/2021 | |
| (22) 20/01/2020 | (86) PCT/AU2020/050027 | 20/01/2020 |
| (30) 2019201649 | 11/03/2019 AU | (87) WO2020/181316 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2021

(51) **H04N 19/186; H04N 19/159; H04N 19/107; H04N 19/13**

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468-501, Japan

(72) ROSEWARNE, Christopher James (AU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ KHỐI BIẾN ĐỔI, VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp giải mã các khối mã của đơn vị cây mã cho khung ảnh, từ dòng bit. Phương pháp bao gồm các bước xác định định dạng sắc độ của khung ảnh, định dạng sắc độ có các kênh sắc độ của khung ảnh được lấy mẫu phụ so với kênh độ sáng của khung ảnh; và xác định, dựa trên định dạng sắc độ được xác định, kích thước của khối mã sắc độ của một trong các kênh sắc độ của đơn vị cây mã, trong đó khối mã sắc độ nằm cùng vị trí với các khối độ sáng tương ứng. Phương pháp còn bao gồm xác định khối mã sắc độ được mã hóa nhờ sử dụng dự báo trong nếu kích thước được xác định của khối sắc độ là kích thước khối sắc độ nhỏ nhất được định trước; và giải mã các khối mã của cây mã nhờ sử dụng dự báo trong đối với khối mã sắc độ và dự báo ngoài đối với ít nhất một trong các khối mã độ sáng tương ứng.

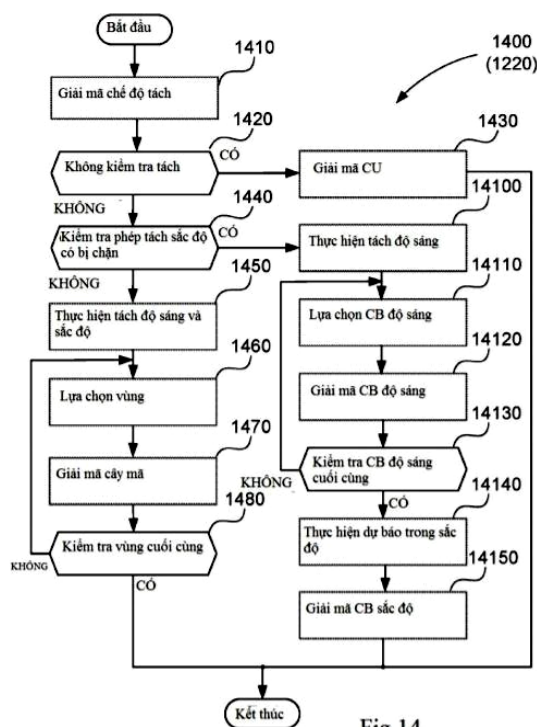


Fig.14

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 81871 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04340 | (85) 15/07/2021 | |
| (22) 20/01/2020 | (86) PCT/AU2020/050028 | 20/01/2020 |
| (30) 2019201653 | 11/03/2019 AU | (87) WO2020/181317 |
| | | 17/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2021

(51) **H04N 19/119; H04N 19/176; H04N 19/186; H04N 19/122**

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468-501, Japan

(72) ROSEWARNE, Christopher James (AU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ KHÔI BIẾN ĐỔI VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp giải mã khôi biến đổi đối với kênh màu của khung ảnh từ dòng bit video. Phương pháp bao gồm các bước xác định định dạng sắc độ của khung ảnh, định dạng sắc độ có các kênh sắc độ của khung ảnh được lấy mẫu phụ so với kênh độ sáng của khung ảnh; xác định kích thước nhóm hệ số của khôi biến đổi, kích thước nhóm hệ số là diện tích lớn nhất của khôi biến đổi có tới 16 mẫu, kích thước nhóm hệ số được xác định dựa trên chỉ kích thước khôi biến đổi và độc lập với cả hai (i) mặt phẳng màu của khôi biến đổi và (ii) lấy mẫu phụ mặt phẳng màu do định dạng sắc độ được xác định; và giải mã khôi biến đổi nhờ sử dụng các nhóm hệ số có kích thước được xác định từ dòng bit video.

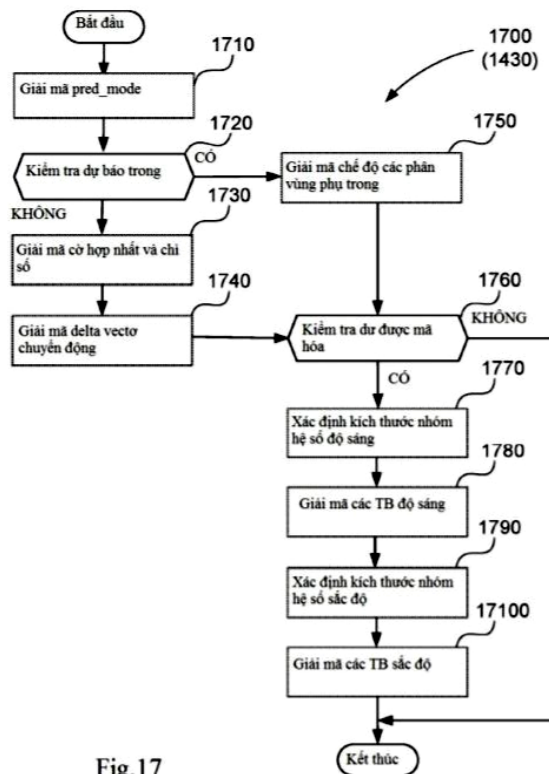


Fig.17

- (11) **81872 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04344** (85) 15/07/2021
(22) 15/01/2020 (86) PCT/EP2020/050859 15/01/2020
(30) 19151935.4 15/01/2019 EP (87) WO2020/148308 23/07/2020
(51) *C23C 22/63; H05K 3/38; C23C 22/83; C23G 1/10; C23C 22/58; C23C 22/78*
- (71) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)**
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany
- (72) WOOD, Neal (DE); HAARMANN, Philipp (DE); HÜLSMANN, Thomas (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO ĐỒNG OXIT TRÊN BỀ MẶT ĐỒNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo đồng oxit trên bề mặt đồng bao gồm gồm các bước: a) tạo ra nền có bề mặt đồng, b) tùy ý, làm sạch trước bề mặt đồng này, c) cho bề mặt đồng này tiếp xúc với dung dịch oxy hóa trong nước có tính kiềm chứa một hoặc nhiều hợp chất oxy hóa được chọn từ nhóm bao gồm hợp chất axit sulfonic thơm và các muối của nó, hợp chất este của axit sulfonic thơm và các muối của nó, hợp chất nitro thơm và các muối của nó, sao cho đồng oxit được tạo ra trên bề mặt đồng này.

- (11) 81873 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-04347 (85) 15/07/2021
(22) 16/01/2020 (86) PCT/EP2020/051074 16/01/2020
(30) PA201900097 23/01/2019 DK (87) WO2020/152034 30/07/2020
(51) A61M 5/28; A61M 5/50; A61M 5/315

(71) GO-PEN APS (DK)

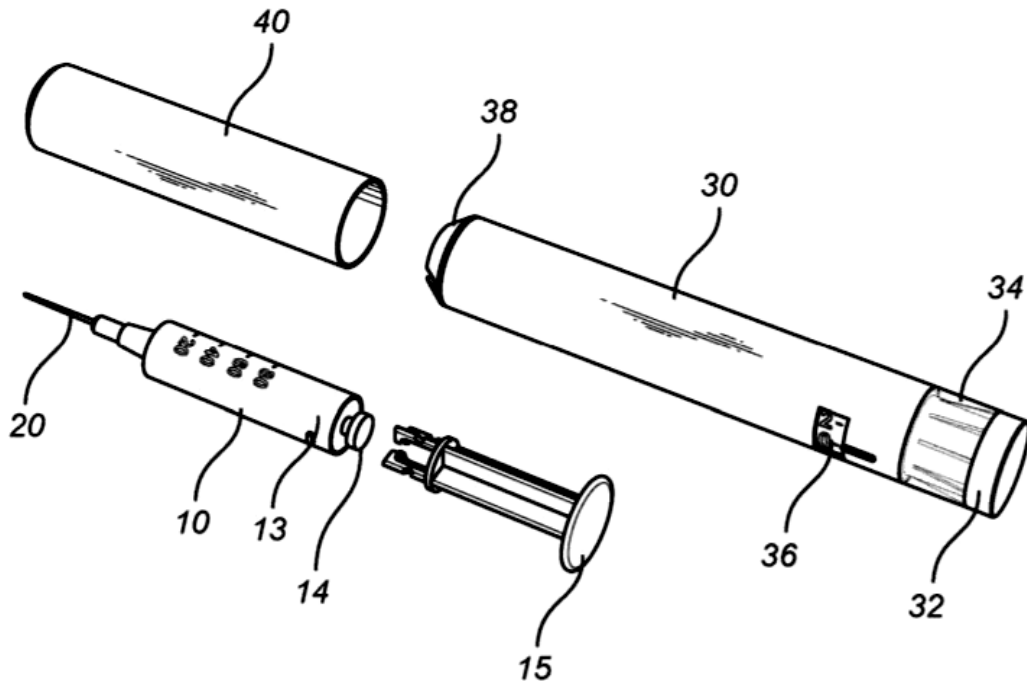
Stormlugen 4B 3140 Ålsgårde (DK)

(72) KJERKEGAARD NIELSEN, Ole (DK); EJSTRUP HANSEN, Michael (DK)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN PHỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO HỆ THỐNG PHÂN PHỐI NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân phối (1). Hệ thống phân phối bao gồm ống chứa (10) chứa chất lỏng và cơ cấu định liều (30) được cấu tạo để kết nối với ống chứa (10) và truyền lượng chất lỏng xác định trước từ ống này (10). Ống chứa (10) có thể chuyển đổi không thể đảo ngược từ cấu tạo nạp đầy, trong đó chất lỏng có thể được rút vào ống chứa (10), sang cấu tạo định lượng, trong đó chất lỏng chỉ có thể được truyền từ ống chứa (10).



HÌNH 2

- (11) 81874 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04348 (85) 15/07/2021
 (22) 05/03/2020 (86) PCT/IN2020/050198 05/03/2020
 (30) 201941010134 15/03/2019 IN (87) WO2020/188588 24/09/2020
 (51) **G01M 7/00; G07C 5/00**
 (71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
 “Jayalakshmi Estates”, No.29 (Old No.8), Haddows Road, Chennai 600 006, India
 (72) GUHA, Arpan (IN); NARAYANAPPA MOKSHITH, Sampgehalli (IN); GUPTA, Chetan Kumar (IN); BHATT, Pradeep (IN); BHAT, Rajendra (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG CHẨN ĐOÁN, PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN ĐƯỢC HƯỚNG DẪN DÙNG CHO XE**

(57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống chẩn đoán, phương pháp chẩn đoán, phương pháp chẩn đoán được hướng dẫn dùng cho xe và cụ thể hơn đến thiết bị giao diện truyền thông (VCI) của xe (104) mà giao tiếp giữa công cụ chẩn đoán và xe. VCI (104) theo một phương án của sáng chế bao gồm bộ nhớ bên trong tách biệt để lưu trữ nhân rất nhỏ (119) đối với các chức năng độc lập mà cho phép thực thi việc cập nhật phần mềm của phần mềm xe chỉ bằng cách cắm VCI vào xe không cần nối VCI với thiết bị chẩn đoán 106. Việc này loại bỏ đòi hỏi chộp lại toàn bộ bộ nhớ của VCI để thay đổi chương trình con. Phương pháp chẩn đoán dùng cho xe (102) hỗ trợ trong việc chụp ảnh hồng ngoại được hướng dẫn và sửa chữa xe theo các mã hồng ngoại chẩn đoán được nhận ra.

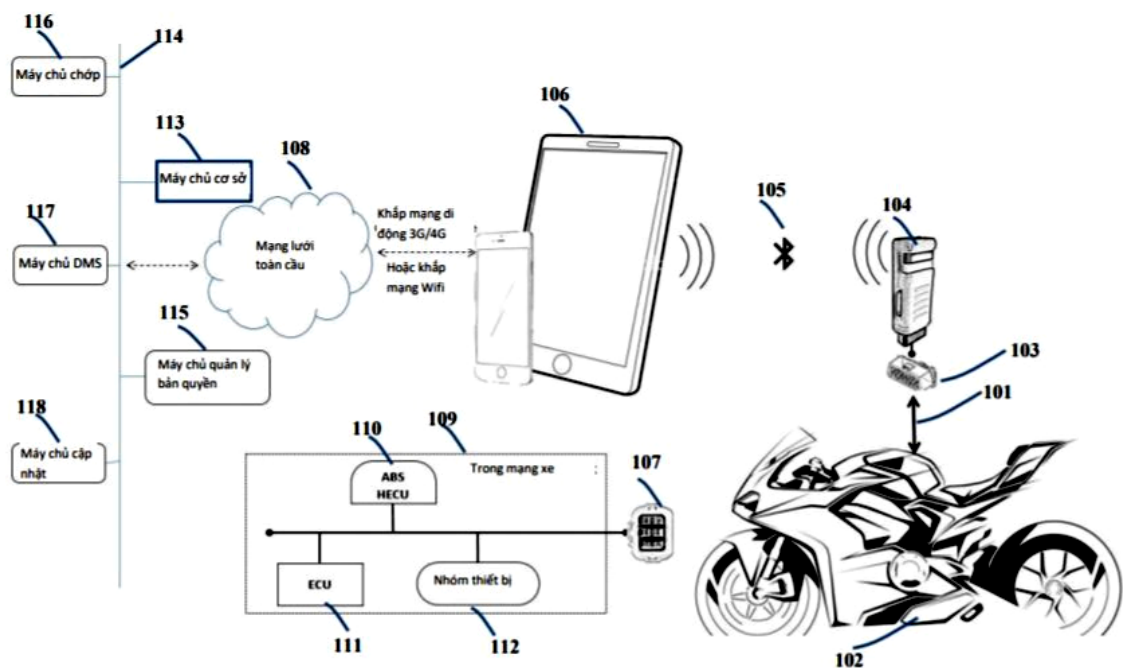


Fig.1

- (11) 81875 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04351 (85) 15/07/2021
 (22) 03/12/2019 (86) PCT/US2019/064095 03/12/2019
 (30) 62/783,614 21/12/2018 US (87) WO2020/131346 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021

(51) C03B 5/03; C03B 5/235; H01R 25/16; C03B 5/23

(71) CORNING INCORPORATED (US)

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) BURNS, Brian Douglas (US); DE ANGELIS, Gilbert (FR); HE, Chunhong Chelsie (US); KIMBLE III, Edward Lee (US); LI, Yuehao (CN); SCHROCK, Benjamin Pelham (US); TAMMARO, Matthew Nicholas (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TỔ HỢP THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DÒNG ĐIỆN CHO THỦY TINH NÓNG CHẢY TRONG THÙNG NẤU CHẢY THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp thiết bị cung cấp dòng điện cho thủy tinh nóng chảy trong thùng nấu chảy thủy tinh. Tổ hợp thiết bị này bao gồm cấu trúc có điện cực tiếp xúc với thủy tinh nóng chảy, và thiết bị kết nối được làm mát bằng chất lỏng. Thiết bị kết nối được làm mát bằng chất lỏng bao gồm phần tử kết nối thứ nhất được kết nối về điện với nguồn điện và phần tử kết nối thứ hai được kết nối về điện với nguồn điện, trong đó phần tử kết nối thứ nhất và phần tử kết nối thứ hai được đặt cách biệt nhau; và thanh chống nối chéo điện có đầu thứ nhất được gắn chặt với phần tử kết nối thứ nhất và đầu thứ hai được gắn chặt với phần tử kết nối thứ hai. Tổ hợp thiết bị còn bao gồm thanh dẫn được kết nối về điện với thiết bị kết nối được làm mát bằng chất lỏng và với điện cực. Nguồn điện cung cấp dòng điện cho thủy tinh nóng chảy thông qua cấu trúc và điện cực để gia nhiệt thủy tinh nóng chảy bằng sự gia nhiệt bằng điện trở. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp cung cấp dòng điện cho thủy tinh nóng chảy trong thùng nấu chảy thủy tinh.

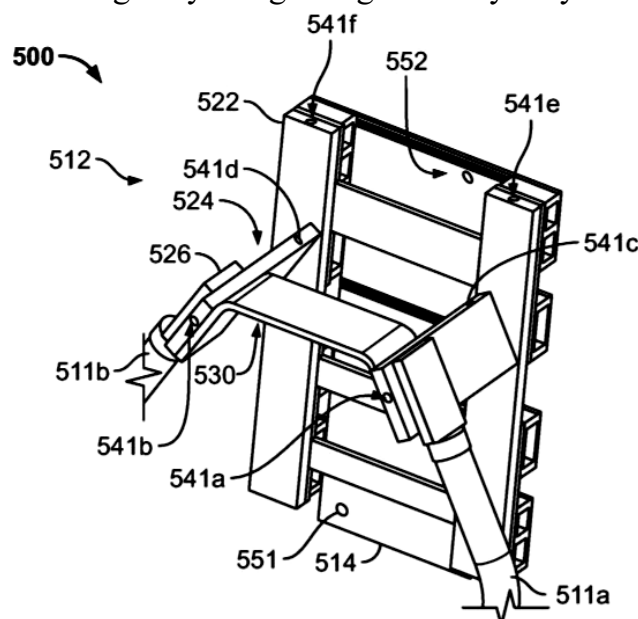


FIG. 5

- (11) 81876 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04352 (85) 15/07/2021
 (22) 19/02/2020 (86) PCT/KR2020/002356 19/02/2020
 (30) 10-2019-0024109 28/02/2019 KR (87) WO2020/175844 03/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2021

(51) *E02D 25/00; E02D 15/00*

(71) YUJOO CO., LTD. (KR)

2nd Floor, 33, Chaseong-ro 190beon-gil, Gijang-eup, Gijang-gun, Busan 46073, Republic of Korea

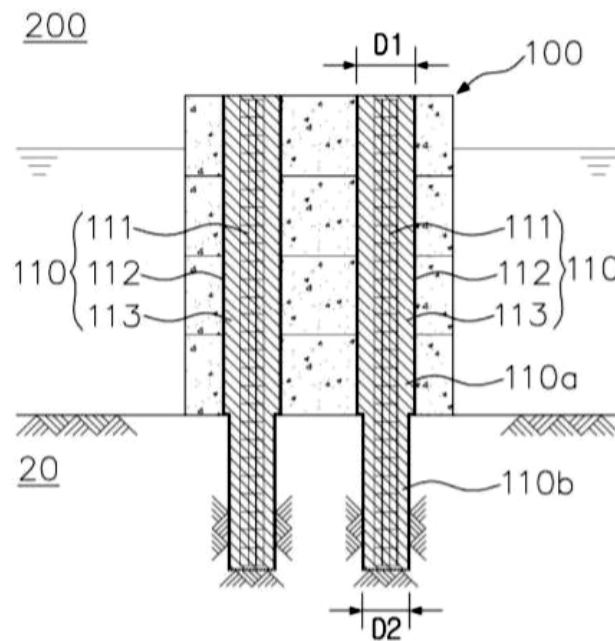
(72) KIM, Sang Gi (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG CẤU TRÚC KHỐI BÊ TÔNG DƯỚI NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp xây dựng cấu trúc khối bê tông dưới nước bao gồm bước lắp ráp các khối bê tông thành cụm khối bê tông, bước tạo ra lỗ khoan trong lòng đất dưới nước bên dưới lỗ bê tông của cụm khối bê tông, và bước tạo ra cột bê tông trong lỗ bê tông và lỗ khoan, nhờ đó tăng đáng kể độ bền vững của cấu trúc khối bê tông dưới nước.

FIG. 16



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81877 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04356 | | | (85) 15/07/2021 | |
| (22) 12/12/2019 | | | (86) PCT/EP2019/084974 | 12/12/2019 |
| (30) 18215691.9 | 21/12/2018 | EP | (87) WO2020/126857 | 25/06/2020 |
| 19166643.7 | 01/04/2019 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2021

(51) **G10L 21/038**; *G10L 21/0316*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany (DE)

(72) DISCH, Sascha (DE); STURM, Michael (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ XỬ LÝ ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP TẠO TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC NÂNG CAO TẦN SỐ SỬ DỤNG XỬ LÝ XUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ xử lý âm thanh, phương pháp tạo ra tín hiệu âm thanh được nâng cao tần số sử dụng xử lý xung. Bộ xử lý âm thanh để tạo ra tín hiệu âm thanh được nâng cao tần số (420) từ tín hiệu âm thanh nguồn (30), bộ xử lý âm thanh bao gồm: bộ xác định đường bao (100) để xác định đường bao theo thời gian của ít nhất một phần tín hiệu âm thanh nguồn; bộ phân tích (200) để phân tích đường bao theo thời gian để xác định các giá trị theo thời gian của các đặc điểm nhất định của đường bao theo thời gian; bộ tổng hợp tín hiệu (300) để tạo ra tín hiệu tổng hợp, việc tạo ra bao gồm đặt các xung liên quan đến các giá trị theo thời gian được xác định, trong đó các xung được gán trọng số sử dụng các trọng số được suy ra từ các biên độ của đường bao theo thời gian liên quan đến các giá trị theo thời gian, trong đó các xung được đặt; và bộ tổ hợp (400) để tổ hợp ít nhất bằng của tín hiệu tổng hợp không có trong tín hiệu âm thanh nguồn và tín hiệu âm thanh nguồn để thu được tín hiệu âm thanh được nâng cao tần số (420).

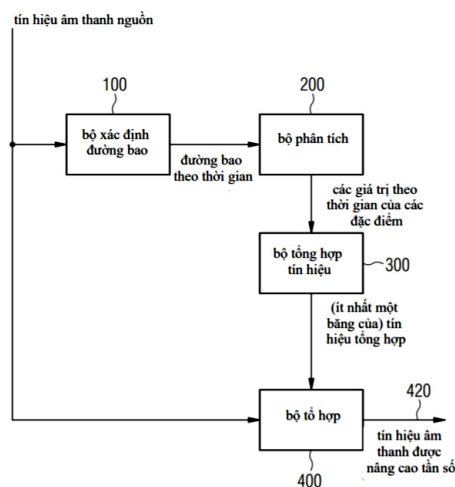


Fig. 1

- (11) **81878 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-04360** (85) 15/07/2021
 (22) 25/11/2019 (86) PCT/KR2019/016252 25/11/2019
 (30) 10-2019-0005433 15/01/2019 KR (87) WO2020/149517 23/07/2020
 (51) **H01L 27/12; H01L 29/786; H01L 27/15**

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

1, Samsung-ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

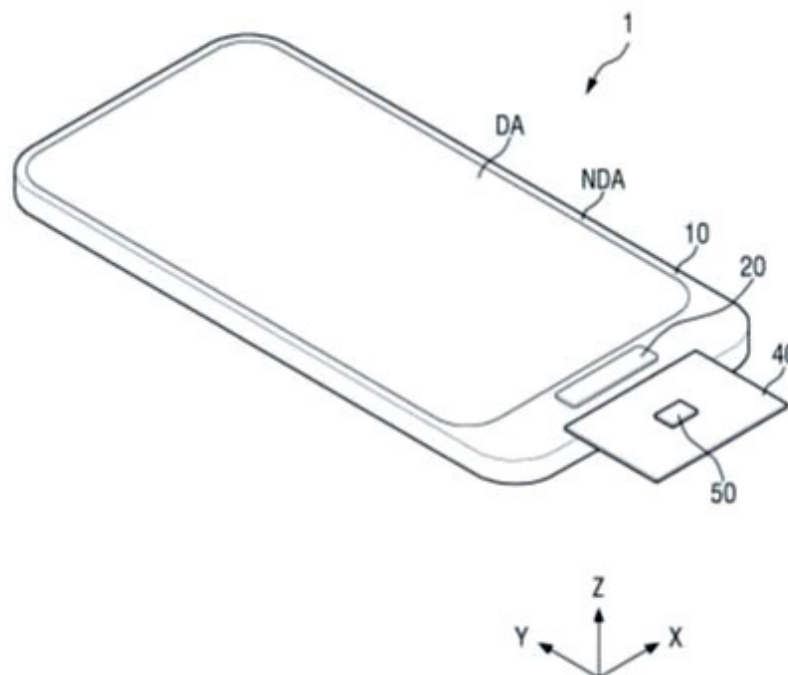
(72) DO, Young Rag (KR); PARK, Hoo Keun (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này bao gồm: phần tử phát quang; tranzito thứ nhất để truyền dòng điện điều khiển đến phần tử phát quang; và tranzito thứ hai để truyền tín hiệu dữ liệu đến tranzito thứ nhất, trong đó tranzito thứ nhất bao gồm lớp hoạt động thứ nhất, tranzito thứ hai bao gồm lớp hoạt động thứ hai bao gồm chất bán dẫn oxit, và phần tử phát quang bao gồm chất bán dẫn loại truyền dẫn thứ nhất có độ phân cực thứ nhất, chất bán dẫn loại truyền dẫn thứ hai có độ phân cực thứ hai khác với độ phân cực thứ nhất, và lớp vật liệu hoạt động được bố trí giữa chất bán dẫn loại truyền dẫn thứ nhất và chất bán dẫn loại truyền dẫn thứ hai.

[FIG. 1]



- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 81879 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04362 | (85) 15/07/2021 | |
| (22) 25/11/2019 | (86) PCT/KR2019/016246 | 25/11/2019 |
| (30) 10-2019-0005418 | 15/01/2019 | KR (87) WO2020/149514 |
| | | 23/07/2020 |
| (51) H01L 27/15; H01L 33/38; H01L 33/62; H01L 33/00 | | |

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

1, Samsung-ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

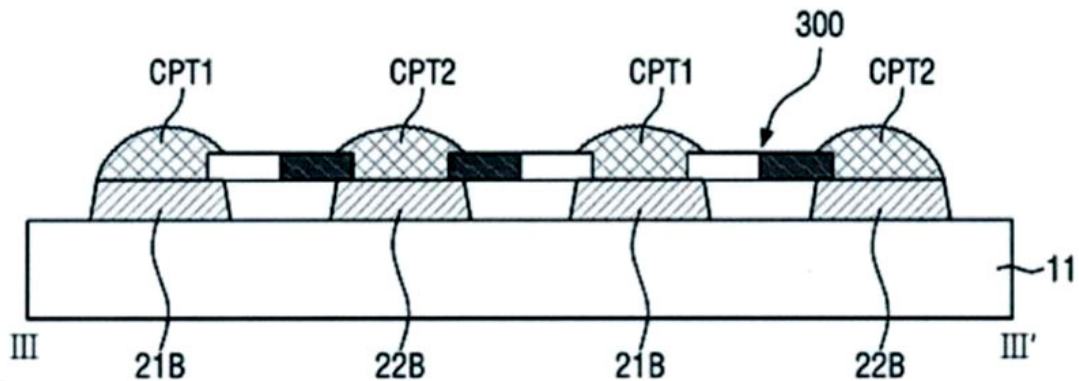
(72) DO, Young Rag (KR); YOO, Gang Yeol (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị và phương pháp dùng để sản xuất thiết bị hiển thị này. Thiết bị hiển thị bao gồm: lớp nền, điện cực thứ nhất được bố trí trên lớp nền, điện cực thứ hai được bố trí trên lớp nền, và được đặt cách khỏi và hướng về điện cực thứ nhất, phân tử phát quang được bố trí giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai, mẫu tiếp xúc dẫn điện thứ nhất được bố trí trên điện cực thứ nhất để tiếp xúc với điện cực thứ nhất và một đầu của phân tử phát quang, và mẫu tiếp xúc dẫn điện thứ hai được bố trí trên điện cực thứ hai để tiếp xúc với điện cực thứ hai và đầu còn lại của phân tử phát quang.

Fig.3



- (11) **81880 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-04363** (85) 15/07/2021
- (22) 18/12/2019 (86) PCT/CA2019/051847 18/12/2019
- (30) 62/783,762 21/12/2018 US (87) WO2020/124232 25/06/2020
- (51) **G01N 21/84; G01G 17/00; G06T 7/00; G06Q 10/04; G06Q 50/02; A01K 61/95**
- (71) **XPERTSEA SOLUTIONS INC (CA)**
1365 Avenue Galilée, Québec, Québec G1P 4G4, Canada
- (72) **ROBITAILLE, Valérie (CA); ANDREWS, Cody (CA); COUTURE-BROCHU, Samuel (CA); MARCOTTE-RICHARDSON, Lucas (CA); MARCEAU, Vincent (CA); ROY, Julien (CA); BOLDUC-GILBERT, Joey (CA); COULOMBE, Louis-David (CA); BABICH, Yaroslav (CA)**
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG CỦA QUẢN THỂ SINH VẬT**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống để dự đoán tăng trưởng của một quần thể sinh vật. Hệ thống này có: vật đựng; cấu trúc đối diện vật đựng này và có camera có trường quan sát có thể định hướng về phía mẫu của quần thể sinh vật nêu trên, và có cấu hình để chụp được hình ảnh của mẫu này ở một thời điểm theo thời gian; và bộ điều khiển có cấu hình để: truy cập hình ảnh nêu trên; sử dụng sử dụng phương tiện xác định đại lượng chỉ báo tăng trưởng và hình ảnh được truy cập nêu trên, xác định được ít nhất là một giá trị của đại lượng chỉ báo tăng trưởng liên quan đến mẫu của quần thể nêu trên; và sử dụng phương tiện dự báo tăng trưởng, và dựa vào giá trị đã xác định được trước đó của đại lượng chỉ báo tăng trưởng ở thời điểm trước đó theo thời gian và dựa vào giá trị đã xác định được của đại lượng chỉ báo tăng trưởng, xác định được ít nhất là giá trị được dự tính của đại lượng chỉ báo tăng trưởng nêu trên cho quần thể nêu trên ít nhất là ở một thời điểm sau đó theo thời gian.

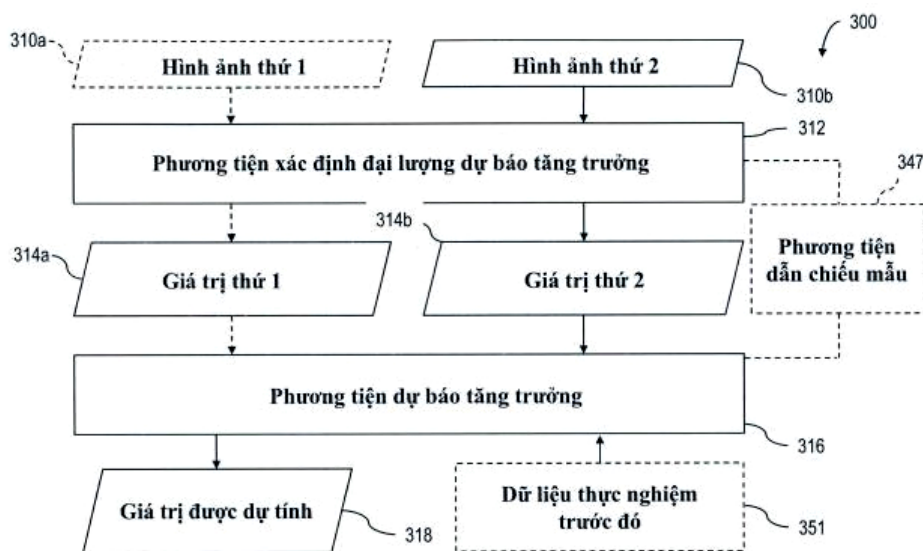


Fig. 3

- (11) 81882 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04375 (85) 16/07/2021
 (22) 24/12/2019 (86) PCT/JP2019/050502 24/12/2019
 (30) PCT/JP2019/000021 04/01/2019 JP (87) WO2020/141593 09/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2021

(51) F02N 11/00; F02N 11/04

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

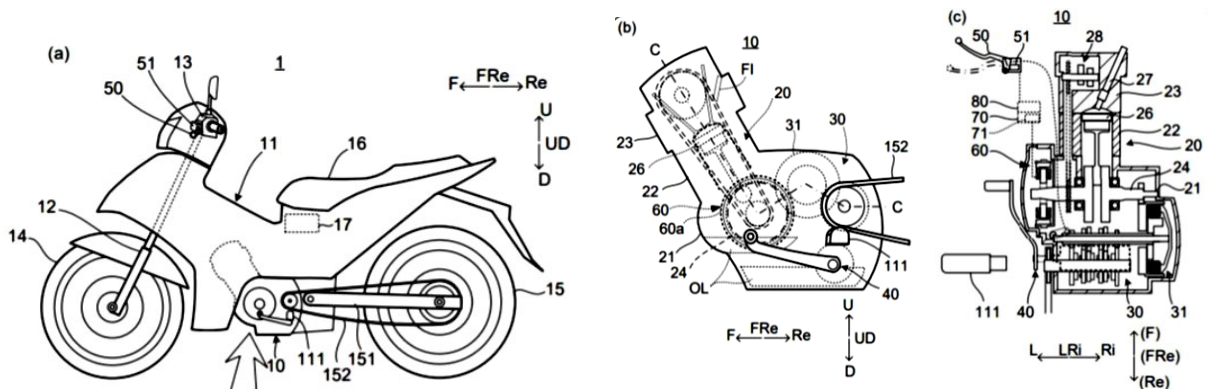
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Haruyoshi HINO (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) CỤM ĐỘNG CƠ CÓ BÀN ĐẠP SANG SỐ KIỂU TRUYỀN ĐỘNG THỦ CÔNG, ĐỘNG CƠ ĐIỆN KHÔNG CHỎI THAN VÀ XE NGỒI KIỂU YÊN NGỰA LẮP CỤM ĐỘNG CƠ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến cụm động cơ có bàn đạp sang số kiểu truyền động thủ công MT (MT- Manual Transmission), cụm động cơ này có bàn đạp sang số bên trái được bố trí ở bên trái của hộp trục khuỷu và có thể được giảm được kích thước theo chiều trục của trục khuỷu và kích thước theo chiều trước ra sau. Cụm động cơ có bàn đạp sang số kiểu MT có động cơ bốn kỳ biến thiên tải trọng, bộ truyền động thủ công, bàn đạp sang số bên trái, tay ly hợp thủ công, cảm biến vị trí tay ly hợp, động cơ điện không chổi than, bộ dẫn động của động cơ điện, và cơ cấu điều khiển. Động cơ điện không chổi than được bố trí ở đầu trái của trục khuỷu khiến cho đầu trước của động cơ điện không chổi than được định vị lệch về phía trước so với bàn đạp sang số bên trái theo chiều trước ra sau của xe và động cơ điện không chổi than chồng lên ít nhất một phần bàn đạp sang số bên trái theo chiều ngang xe. Cơ cấu điều khiển gây ra vận hành phát lực của động cơ điện không chổi than dựa trên kết quả dò của cảm biến vị trí tay ly hợp để khởi động động cơ bốn kỳ biến thiên tải trọng, mà được bôi trơn bằng dầu có độ nhớt thấp. Sáng chế còn đề cập đến động cơ không chổi than, và xe ngồi kiểu yên ngựa lắp cụm động cơ này.



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81883 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04377 | (85) 16/07/2021 | |
| (22) 17/01/2020 | (86) PCT/JP2020/001590 | 17/01/2020 |
| (30) 2019-014592 | 30/01/2019 JP (87) WO2020/158465 | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2021

(51) **B22D 11/10; B22D 41/42; B22D 11/18**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

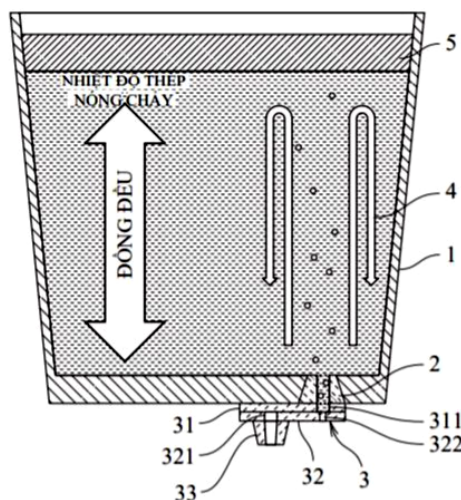
(72) MIHARA Ryosuke (JP); KUMAGAI Atsushi (JP); HASEGAWA Takashi (JP); WATANABE Yusuke (JP); YAMAUCHI Takashi (JP); UEHARA Hirohide (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐẦU PHUN TRƯỢT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT ĐÚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển thiết bị đầu phun trượt và phương pháp sản xuất vật đúc mà cho phép ngăn chặn việc xảy ra hiện tượng không mở được khi rót lại thép nóng chảy ra khỏi thùng rót. Phương pháp điều khiển này được thực hiện sau khi đặt tấm trượt (32) ở vị trí mở và rót một phần thép nóng chảy (4) ra khỏi thùng rót (1) qua lỗ đầu phun thứ nhất (311) và lỗ đầu phun thứ hai (321) với thép nóng chảy (4) được chứa trong thùng rót (1), và bao gồm bước thổi khí gồm việc di chuyển tấm trượt (32) đến vị trí đóng, và thổi khí trở vào trong thép nóng chảy (4) trong thùng rót (1) từ lỗ thổi khí (322) qua lỗ đầu phun thứ nhất (311) và bước rót lại gồm, sau bước thổi khí, việc đặt tấm trượt (32) ở vị trí mở và rót thép nóng chảy (4) ra khỏi thùng rót (1) qua các lỗ đầu phun thứ nhất và thứ hai (311) và (321), mà trong đó ở bước thổi khí, tốc độ thổi của khí trở là từ $3,9 \text{ Nm}^3 /(\text{phút}\cdot\text{m}^2)$ đến $26,0 \text{ Nm}^3 /(\text{phút}\cdot\text{m}^2)$.

FIG.4



- (11) 81884 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-04380 (85) 16/07/2021
(22) 25/12/2019 (86) PCT/JP2019/050931 25/12/2019
(30) 2018-241444 25/12/2018 JP (87) WO2020/138211 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2021

(51) *H01L 23/473; H05K 7/20*

(71) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)

5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057122, Japan

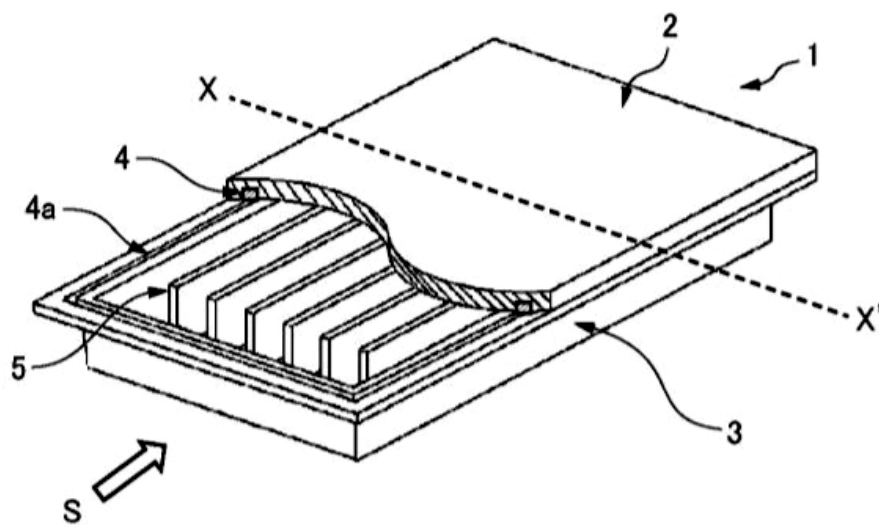
(72) KURIYAGAWA Mizue (JP); KIMURA Kazuki (JP); NAKAJIMA Shinji (JP);
TOMINAGA Takahiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CỤM LÀM MÁT, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CỤM LÀM MÁT VÀ KẾT CẤU BAO GỒM CỤM LÀM MÁT**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm làm mát (1) bao gồm khay nhựa (3), tấm kim loại (2) được bố trí trên một bề mặt của khay nhựa (3), và gờ tạo đường dẫn dòng (5) được bố trí trong khoảng trống giữa khay nhựa (3) và tấm kim loại (2), trong đó phần bề mặt trên (3b) của phần thành bên (3a) của khay nhựa (3) và tấm kim loại (2) được bắt chặt cơ học nhờ đệm đàn hồi (4), đệm đàn hồi (4) bao gồm đệm liên kết mà được liên kết với bề mặt tấm kim loại (2), và cấu trúc mịn không đều được tạo ra trên bề mặt tấm kim loại (2) ít nhất trên phần liên kết với đệm liên kết.

Fig.1



- (11) **81885 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04381** (85) 16/07/2021
(22) 21/01/2019 (86) PCT/CN2019/000013 21/01/2019
(87) WO2020/150842 A1 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2021

(51) **G08G 1/00**

(75) **TANG, PO-YU (TW)**

9F-4, No.75, Sec.1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 221, Taiwan,
P.R.China

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG CẢNH BÁO ĐƯỜNG BỘ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cảnh báo đường bộ được bố trí tại điểm giao nhau của nhiều đường, là nơi có nhiều vùng cảm biến và nhiều vùng cảnh báo, để cho sau khi xe đang chạy trên một đường đến một vùng cảm biến, vùng cảnh báo trên đường khác mà cắt ngang hướng di chuyển của xe sẽ phát ra cảnh báo xe sắp tới. Hệ thống cảnh báo đường bộ bao gồm nhiều môđun cảm biến xe được lắp đặt tương ứng trong các vùng cảm biến, và nhiều môđun đèn cảnh báo được lắp đặt tương ứng trong các vùng cảnh báo. Mỗi môđun cảm biến xe bao gồm bộ cảm biến để phát hiện xe đi qua, và môđun truyền thu không dây để truyền tín hiệu kích hoạt đến môđun đèn cảnh báo trong vùng cảnh báo trên đường mà cắt ngang hướng di chuyển của xe, để cho tín hiệu kích hoạt điều khiển thiết bị phát ánh sáng của môđun đèn cảnh báo phát ánh sáng để nhắc người đi qua là xe sắp tới điểm giao nhau, nhờ đó đạt được mục đích ngăn ngừa tai nạn giao thông.

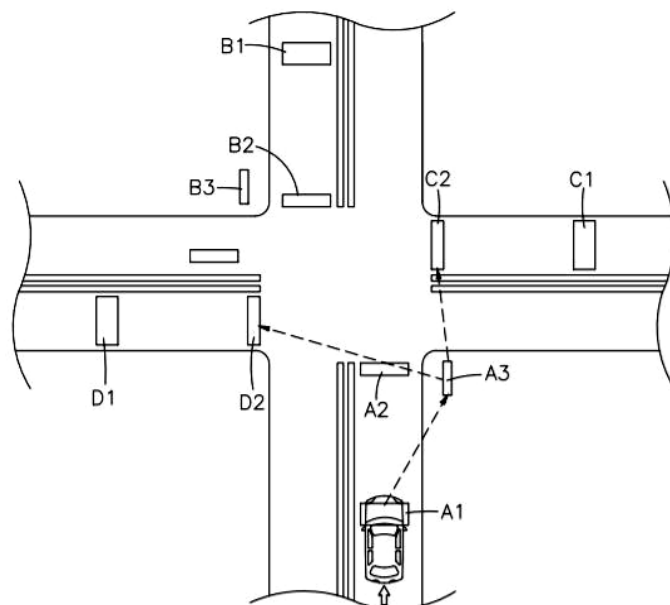


FIG.2

- (11) **81886 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04388** (85) 16/07/2021
(22) 20/12/2019 (86) PCT/US2019/067914 20/12/2019
(30) 62/783,506 21/12/2018 US (87) WO2020/132483 25/06/2020
62/844,860 08/05/2019 US
(51) **A61P 31/06; C07K 16/12; C07D 498/18**

(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of America

(72) NITTOLI, Thomas (US); CHOI, Seungyong Sean (US); SAHA, Mrinmoy (IN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT TƯƠNG TỰ RIFAMYXIN VÀ THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ-THUỐC CHỨA CHẤT TƯƠNG TỰ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất tương tự rifamycin, hợp chất trung gian và tiền chất của nó, và dược phẩm có khả năng ức chế sự phát triển của vi khuẩn (ví dụ, sự phát triển của *S. aureus*) và điều trị bệnh nhiễm khuẩn (ví dụ, bệnh nhiễm *S. aureus*). Sáng chế cũng đề cập đến thể liên hợp kháng thể-thuốc chứa hợp chất tương tự rifamycin và kháng thể, ví dụ, kháng thể đặc hiệu đối với đích liên quan đến bệnh lây nhiễm như thụ thể glycoprotein màng (MSR1), axit teichoic trong vách (WTA) hoặc protein A để ức chế sự phát triển của vi khuẩn và điều trị các bệnh nhiễm khuẩn.

- (11) **81887 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04396** (85) 16/07/2021
(22) 11/11/2019 (86) PCT/KR2019/015246 11/11/2019
(30) 10-2019-0014563 07/02/2019 KR (87) WO2020/162656 13/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2021

(51) **G01N 33/18; G01N 35/10; G01N 35/00; G01N 1/38**

(71) **WEKOTEC CO., LTD. (KR)**

A-#801, 13 Ojeongonggeop-gil, Uiwang-si, Gyeonggi-do 16072, Republic of Korea

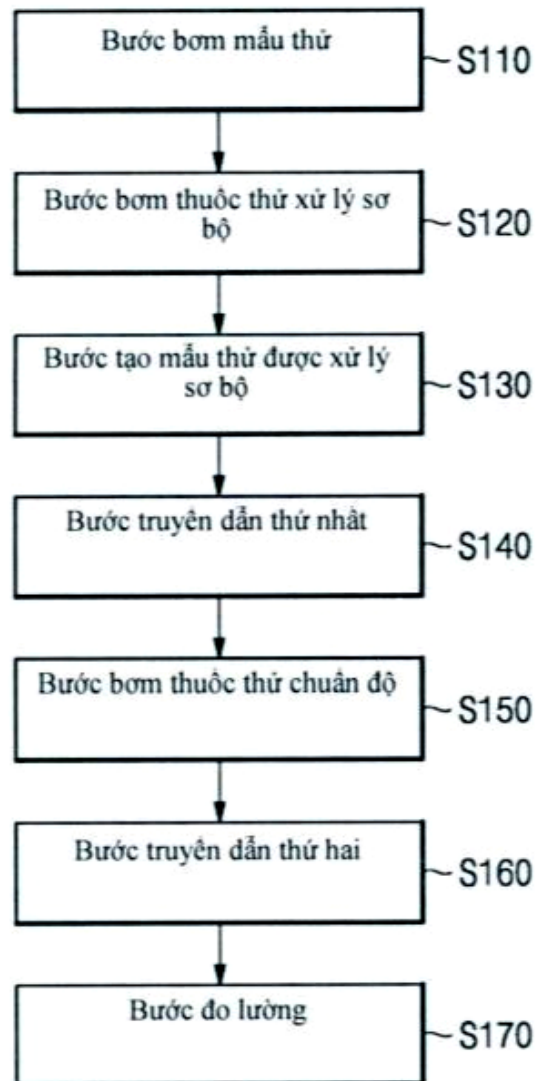
(72) YOON, Jae Sung (KR); LEE, Jong Min (KR); KANG, Kyung Soo (KR); SHIN, In Ho (KR); LIM, Seung Geun (KR); EOM, Seong Min (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO CHẤT LƯỢNG NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương án thực hiện sáng chế có khả năng cung cấp phương pháp đo chất lượng nước mang lại kết quả đo thành phần mục tiêu chính xác. Phương pháp đo chất lượng nước bao gồm bước bơm mẫu thử, bước bơm thuốc thử xử lý sơ bộ, bước tạo mẫu thử được xử lý sơ bộ, bước truyền dẫn thứ nhất, bước bơm thuốc thử chuẩn độ, bước truyền dẫn thứ hai, và bước đo lường. Ở bước bơm mẫu thử, van đa kênh được điều khiển sao cho đường dẫn chất lỏng được tạo ra để nối bộ phận trữ mẫu thử với xi lanh của bơm ống xi lanh, và mẫu thử trong bộ phận trữ mẫu thử được bơm vào xi lanh. Ở bước bơm thuốc thử xử lý sơ bộ, van đa kênh được điều khiển sao cho đường dẫn chất lỏng được tạo ra để nối bộ phận trữ thuốc thử xử lý sơ bộ với xi lanh, và thuốc thử xử lý sơ bộ trong bộ phận trữ thuốc thử xử lý sơ bộ được bơm vào xi lanh. Ở bước tạo mẫu thử được xử lý sơ bộ, mẫu thử và thuốc thử xử lý sơ bộ được tiếp nhận trong xi lanh được gia nhiệt và hòa trộn để tạo ra mẫu thử được xử lý sơ bộ. Ở bước truyền dẫn thứ nhất, van đa kênh được điều khiển sao cho đường dẫn chất lỏng được tạo ra để nối bộ phận phát hiện vào xi lanh, và mẫu thử được xử lý sơ bộ được tiếp nhận trong xi lanh được truyền dẫn sang bộ phận phát hiện. Ở bước bơm thuốc thử chuẩn độ, van đa kênh được điều khiển sao cho đường dẫn chất lỏng được tạo ra để nối bộ phận trữ thuốc thử chuẩn độ vào xi lanh, và thuốc thử chuẩn độ trong bộ phận trữ thuốc thử chuẩn độ được bơm vào xi lanh. Ở bước truyền dẫn thứ hai, van đa kênh được điều khiển sao cho đường dẫn chất lỏng được tạo ra để nối bộ phận phát hiện vào xi lanh, và thuốc thử chuẩn độ được tiếp nhận trong xi lanh được truyền dẫn sang bộ phận phát hiện. Ở bước đo lường, bộ phận phát hiện đo lường thành phần mục tiêu nhờ phản ứng thuốc thử chuẩn độ với mẫu thử được xử lý sơ bộ.

【FIG. 2】



- (11) **81888 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04398** (85) 16/07/2021
(22) 21/12/2018 (86) PCT/EP2018/086681 21/12/2018
(87) WO2019/197051 17/10/2019
(51) **C07K 14/315; C12R 1/46; C12N 15/01; C12N 9/12; A23C 9/123; C12N 1/20**
- (71) **DUPONT NUTRITION BIOSCIENCES APS (DK)**
Langebrogade 1, DK-1411 Copenhagen K, Denmark
- (72) COCHU-BLACHÈRE, Armelle (FR); FREMAUX, Christophe (FR);
DESFOUGÈRES, Thomas (FR); JEDRZEJOWSKI, Anaïs (FR)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)
- (54) **CHŨNG STREPTOCOCCUS THERMOPHILUS LACTOZA DƯƠNG TÍNH,
GALACTOZA ÂM TÍNH, HỢP PHẦN VÀ SẢN PHẨM BƠ SỮA LÊN MEN
CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chủng Streptococcus thermophilus, lactoza-dương tính, galactoza-âm tính mang đột biến trong 2 hoặc 3 gen được chọn từ nhóm gồm có 1) gen mã hóa cho protein của PTS đặc hiệu manozơ-glucozơ và gen glcK, 2) gen mã hóa cho protein của PTS đặc hiệu manozơ-glucozơ và gen ccpA, và 3) gen mã hóa cho protein của PTS đặc hiệu manozơ-glucozơ, gen glcK và gen ccpA, trong đó chủng này, khi dùng để lên men sữa, tạo ra sữa đã lên men có hàm lượng lactoza thấp và/hoặc sữa đã lên men không trải qua sự axit hóa khi lưu trữ ở nhiệt độ lên men.

- (11) **81889 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-04406** (85) 19/07/2021
 (22) 27/12/2019 (86) PCT/US2019/068789 27/12/2019
 (30) 62/785,511 27/12/2018 US (87) WO2020/140062 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2021

(51) **H04N 19/174; H04N 19/70; H04N 19/46; G06T 3/40**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID); SYCHEV, Maxim (RU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ LẬP MÃ VIDEO, PHƯƠNG TIỆN PHI NHẤT THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, BỘ MÃ HOÁ, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI NHẤT THỜI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LẬP MÃ**

(57) Sáng chế đề xuất cơ chế lập mã video. Cơ chế này bao gồm việc phân vùng hình ảnh thành các ô mức thứ nhất. Tập hợp con của các ô mức thứ nhất này được phân vùng thành các ô mức thứ hai. Mỗi ô mức thứ hai đều chứa lát cắt hình chữ nhật đơn của dữ liệu ảnh. Các ô mức thứ nhất và các ô mức thứ hai này được mã hoá vào luồng bit. Luồng bit này được lưu giữ để truyền thông về phía bộ giải mã. Phương pháp mã hoá, phương pháp giải mã, thiết bị lập mã video, phương tiện phi nhất thời đọc được bằng máy tính, bộ mã hoá, bộ giải mã, phương tiện lưu trữ phi nhất thời, và phương tiện lập mã, cũng được đề xuất.

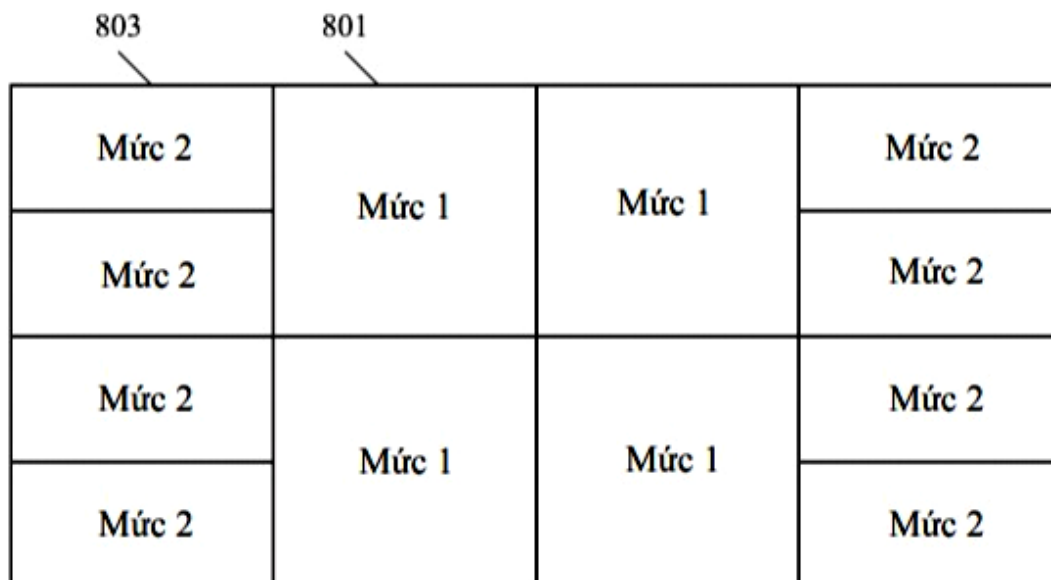


Fig.8B

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81890 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04412 | (85) 19/07/2021 | |
| (22) 23/12/2019 | (86) PCT/CN2019/127678 | 23/12/2019 |
| (30) 201811647683.4 | 29/12/2018 CN (87) WO2020/135370 | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2021

(51) **H04W 52/14**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) ZHANG, Xingwei (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI TÍN HIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi tín hiệu, thiết bị đầu cuối, bộ máy truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp gửi tín hiệu bao gồm: bước xác định rằng S tín hiệu chồng lấn trong miền thời gian; bước xác định M tín hiệu trong S tín hiệu dựa trên công suất phát tối đa của thiết bị đầu cuối và các mức độ ưu tiên của S tín hiệu, trong đó S tín hiệu bao gồm n tín hiệu liên kết trực tiếp và k tín hiệu đường lên, n là số nguyên dương, k là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 0, tổng công suất phát của M tín hiệu nhỏ hơn hoặc bằng công suất phát tối đa, và M là số nguyên dương; và bước gửi M tín hiệu. Theo các phương án của sáng chế, nhiều tín hiệu liên kết trực tiếp có thể được gửi đồng thời, hoặc tín hiệu liên kết trực tiếp và tín hiệu đường lên có thể được gửi đồng thời, do đó giải quyết vấn đề mà tín hiệu liên kết trực tiếp và tín hiệu đường lên hiện tại không thể được gửi đồng thời.

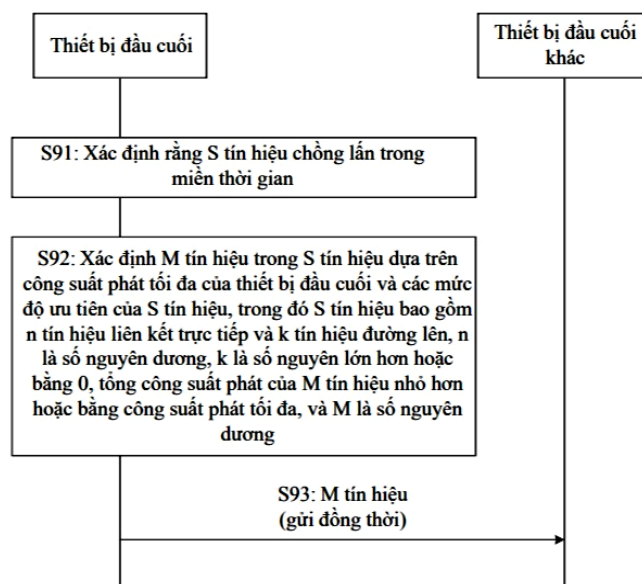
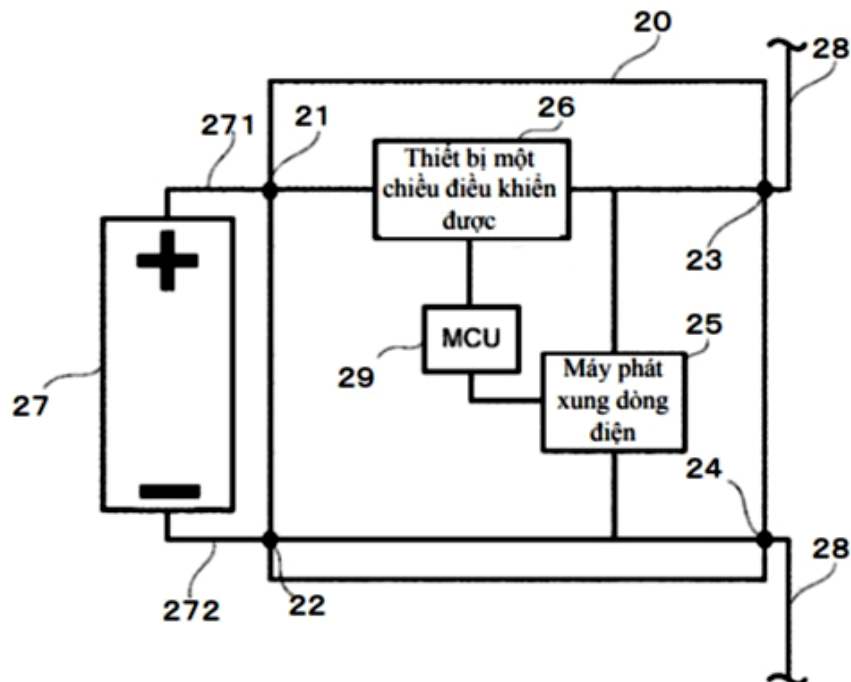


FIG. 9

- (11) 81891 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04417 (85) 19/07/2021
 (22) 25/12/2019 (86) PCT/JP2019/050885 25/12/2019
 (30) 2018-240663 25/12/2018 JP (87) WO2020/138195 02/07/2020
 (51) H04B 3/54
 (71) GIRASOL ENERGY INC. (JP)
 3-1, Hongo 7-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138654, Japan
 (72) Le Dinh Khoa (VN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG ĐƯỜNG DÂY ĐIỆN VÀ MÔĐUN PHÁT QUANG ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị truyền thông đường dây điện sử dụng trong hệ thống phát điện. Thiết bị truyền thông đường dây điện này được bố trí: cực đầu vào dương được nối với cực dương của máy phát điện; cực đầu vào âm được nối với cực âm của máy phát điện; cực đầu ra dương được nối với phía hạ lưu của đường dây điện để truyền điện được tạo ra bởi máy phát điện; cực đầu ra âm được nối với phía thượng lưu của đường dây điện; máy phát xung dòng điện được nối giữa cực đầu vào âm và cực đầu ra dương và tạo ra xung dòng điện trong đường dây điện; và thiết bị một chiều điều khiển được nối giữa cực đầu vào dương và cực đầu ra dương và có khả năng thực hiện việc điều khiển trở kháng.

FIG. 2



- (11) 81892 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-04418 (85) 19/07/2021
(22) 11/12/2019 (86) PCT/CN2019/124502 11/12/2019
(30) 201811564810.4 20/12/2018 CN (87) WO2020/125509 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2021

(51) *H04W 24/08*

(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
No.29 Xueyuan Rd., Haidian District, Beijing 100083, China

(72) YANG, Meiyang (CN); CHENG, Fangchen (US); WANG, Jiaqing (CN); LUO, Chen (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KIỂM SOÁT TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG CHO THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị kiểm soát tiết kiệm năng lượng cho thiết bị đầu cuối, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm bước: truyền các thông số cấu hình tiết kiệm năng lượng tới thiết bị đầu cuối, trong đó các thông số cấu hình tiết kiệm năng lượng bao gồm ít nhất hai trong số các thông số sau: độ lệch vị trí K0 giữa quá trình truyền kênh điều khiển vật lý đường xuống và quá trình truyền kênh chia sẻ vật lý đường xuống, độ lệch vị trí K2 giữa quá trình truyền kênh điều khiển vật lý đường xuống và quá trình truyền kênh chia sẻ vật lý đường lên, và độ lệch kích hoạt A-CSI-RS bù vị trí giữa quá trình truyền kênh điều khiển vật lý đường xuống và quá trình truyền tín hiệu tham chiếu trạng thái kênh theo chu kỳ; tất cả các thông số cấu hình tiết kiệm năng lượng đều lớn hơn 0, hoặc ít nhất một trong các thông số cấu hình tiết kiệm năng lượng bằng 0.

truyền các thông số cấu hình tiết kiệm năng lượng tới thiết bị đầu cuối, các thông số cấu hình tiết kiệm năng lượng bao gồm ít nhất hai thông số sau: độ lệch vị trí K0 giữa quá trình truyền kênh điều khiển vật lý đường xuống và quá trình truyền kênh chia sẻ vật lý đường xuống, độ lệch vị trí K2 giữa quá trình truyền kênh điều khiển vật lý đường xuống và quá trình truyền kênh chia sẻ vật lý đường lên, và độ lệch kích hoạt A-CSI-RS bù vị trí giữa quá trình truyền kênh điều khiển vật lý đường xuống và quá trình truyền tín hiệu tham chiếu trạng thái kênh không theo chu kỳ;

tất cả các thông số cấu hình tiết kiệm năng lượng đều lớn hơn 0, hoặc ít nhất một trong các thông số cấu hình tiết kiệm năng lượng bằng 0.

101

Fig.1

- (11) **81893 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-04419** (85) 19/07/2021
- (22) 06/12/2019 (86) PCT/JP2019/047782 06/12/2019
- (30) 2018-240108 21/12/2018 JP (87) WO2020/129698 25/06/2020
- (51) **H04N 19/436**
- (71) **SONY GROUP CORPORATION (JP)**
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) FUJIMOTO Yuji (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý hình ảnh và phương pháp xử lý hình ảnh mà được cho phép ngăn ngừa sự giảm tính song song của việc mã hóa và giải mã. Dữ liệu hệ số liên quan đến hình ảnh được mã hóa song song trong mỗi đường của các đơn vị cây mã hóa, mỗi đơn vị cây mã hóa bao gồm các khối biến đổi và tương ứng với khối mã hóa trên cùng trong cấu trúc cây, và việc mã hóa của mỗi đường được thực hiện sao cho được trì hoãn bởi lượng tương ứng với một đơn vị cây mã hóa đối với việc mã hóa của đường ở ngay trên đường được mã hóa. Ngoài ra, dữ liệu được mã hóa được thu nhận bằng cách mã hóa dữ liệu hệ số liên quan đến hình ảnh được giải mã song song trong mỗi đường của các đơn vị cây mã hóa, mỗi đơn vị cây mã hóa bao gồm các khối biến đổi và tương ứng với khối mã hóa trên cùng trong cấu trúc cây, và việc giải mã của mỗi đường được thực hiện sao cho được trì hoãn bởi lượng tương ứng với một đơn vị cây mã hóa đối với việc giải mã của đường ở ngay trên đường được giải mã. Sáng chế có thể được áp dụng cho, ví dụ, thiết bị xử lý hình ảnh, thiết bị mã hóa hình ảnh, thiết bị giải mã hình ảnh, hoặc tương tự.

FIG. 5

1	WPP TƯƠNG THÍCH VPDU
1-1	TÍNH SONG SONG TRONG MỖI ĐƯỜNG CỦA CÁC CTU BAO GỒM CÁC VPDU VÀ ĐỘ TRỄ ĐƯỜNG DẪN TƯƠNG ỨNG VỚI 2 VPDU (1CTU)
1-2	HẠN CHẾ DỰ ĐOÁN NỘI BỘ
1-2-1	ĐỐI VỚI VPDU PHÍA TRÊN BÊN PHẢI TRONG CTU HIỆN TẠI, LÀM CHO THAM CHIẾU ĐẾN CTU Ở PHÍA TRÊN BÊN PHẢI CỦA VPDU PHÍA TRÊN BÊN PHẢI KHÔNG KHẢ DỤNG
1-3	HẠN CHẾ DỰ ĐOÁN NỘI BỘ
1-3-1	ĐỐI VỚI VPDU PHÍA TRÊN BÊN PHẢI TRONG CTU HIỆN TẠI, LÀM CHO THAM CHIẾU ĐẾN CTU Ở PHÍA TRÊN BÊN PHẢI CỦA VPDU PHÍA TRÊN BÊN PHẢI KHÔNG KHẢ DỤNG
1-3-2	ĐỐI VỚI KHỐI 128xN, LÀM CHO MV Ở PHÍA TRÊN BÊN PHẢI CỦA KHỐI 128xN KHÔNG KHẢ DỤNG

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81894 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04426 | (85) 19/07/2021 | |
| (22) 19/12/2019 | (86) PCT/KR2019/018144 | 19/12/2019 |
| (30) 10-2018-0164845 | 19/12/2018 KR (87) WO2020/130694 | 25/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2021

(51) **E04F 13/12; C09D 7/61; C23C 22/24; C23C 22/82; C09D 133/00; C23C 22/06**

(71) **1. POSCO (KR)**

(Goedong-dong) 6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do
37859, Republic of Korea

2. RESEARCH INSTITUTE OF INDUSTRIAL SCIENCE & TECHNOLOGY (KR)

67 Cheongam-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37673, Republic of Korea

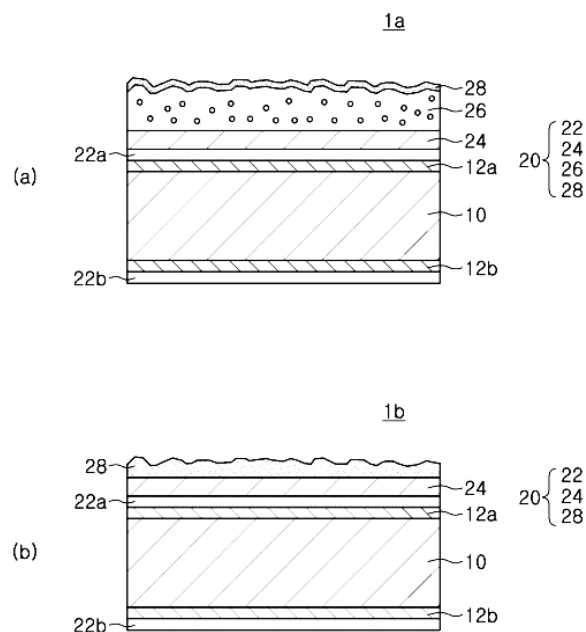
(72) LEE, Kyung-Hwang (KR); KIM, Hye-Jeong (KR); YANG, Ji-Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT LIỆU HOÀN THIỆN DÙNG CHO XÂY DỰNG CÓ LỚP PHỦ ĐƯỢC TẠO HOA VĂN DẠNG ĐÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu hoàn thiện dùng cho xây dựng có lớp phủ được tạo hoa văn dạng đá và phương pháp sản xuất vật liệu này. Vật liệu hoàn thiện dùng cho xây dựng có lớp phủ được tạo hoa văn dạng đá, theo một khía cạnh của sáng chế, có thể bao gồm: tấm thép; và lớp phủ được tạo thành trên ít nhất một bề mặt của tấm thép. Lớp phủ có thể bao gồm: màng xử lý biến đổi hóa học được tạo thành trên bề mặt của tấm thép; lớp lót gồm có acryl và chất đệm vô cơ và được tạo ra trên màng xử lý biến đổi hóa học; và lớp sơn phủ gồm có acryl và chất màu và được tạo ra trên lớp lót.

FIG. 1



- (11) 81895 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04428 (85) 19/07/2021
 (22) 19/08/2019 (86) PCT/KR2019/010488 19/08/2019
 (30) 10-2018-0170914 27/12/2018 KR (87) WO2020/138630 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2021

(51) H04N 19/42; H04N 19/80; G06T 5/00

(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

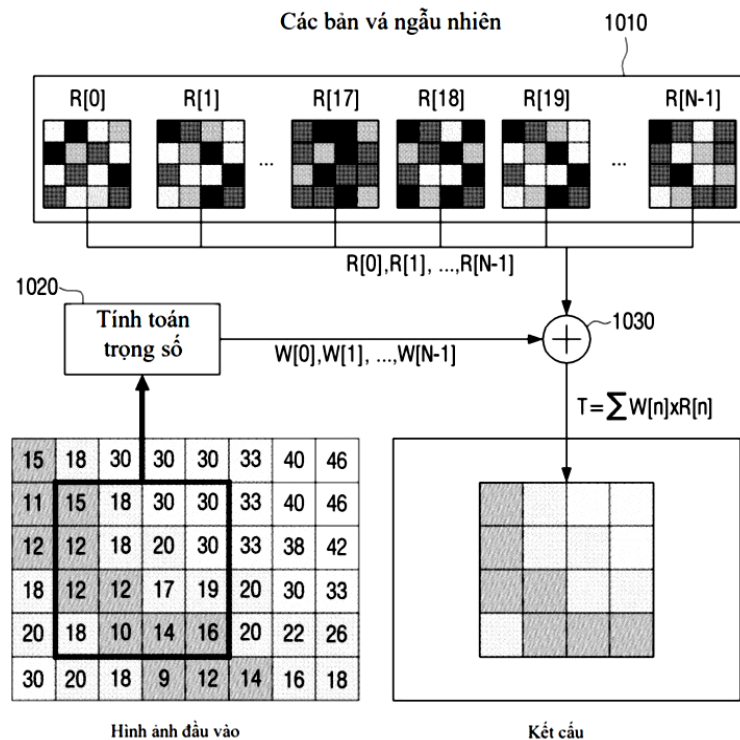
(72) LIM, Hyungjun (KR); AHN, Taegyong (KR); MOON, Youngsu (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH DÙNG CHO THIẾT BỊ NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý hình ảnh và phương pháp vận hành thiết bị này. Thiết bị xử lý hình ảnh này bao gồm: bộ nhớ lưu trữ thông tin về ít nhất một bản vá ngẫu nhiên; và ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để: thu các mối tương quan giữa khối điểm ảnh có trong hình ảnh đầu vào và mỗi trong số các bản vá ngẫu nhiên thu được từ thông tin về ít nhất một bản vá ngẫu nhiên, thu các trọng số một cách tương ứng cho các bản vá ngẫu nhiên dựa vào các mối tương quan thu được và áp dụng các trọng số này một cách tương ứng cho các bản vá ngẫu nhiên, và thu hình ảnh đầu ra bằng cách áp dụng, cho khối điểm ảnh, các bản vá ngẫu nhiên mà đã được áp dụng trọng số một cách tương ứng.

[Fig. 10]



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81896 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04431 | (85) 20/07/2021 | |
| (22) 18/12/2019 | (86) PCT/CN2019/126243 | 18/12/2019 |
| (30) 201811588371.0 | 24/12/2018 CN (87) WO2020/135179 | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2021

(51) **H04W 52/24**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GUO, Wenting (CN); XIANG, Zhengzheng (CN); LU, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển công suất, và phương pháp bao gồm: Thiết bị đầu cuối thứ nhất xác định công suất truyền của phần kênh dữ liệu thứ nhất và công suất truyền của phần kênh dữ liệu thứ hai, trong đó phần kênh dữ liệu thứ nhất là phần kênh dữ liệu mà chồng lấp kênh điều khiển trong miền thời gian và không chồng lấp kênh điều khiển trong miền tần số, và phần kênh dữ liệu thứ hai là phần kênh dữ liệu mà chồng lấp kênh điều khiển trong miền tần số và không chồng lấp kênh điều khiển trong miền thời gian. Thiết bị đầu cuối thứ nhất gửi dữ liệu trong phần kênh dữ liệu thứ nhất đến thiết bị đầu cuối thứ hai ở công suất truyền của phần kênh dữ liệu thứ nhất, và gửi dữ liệu trong phần kênh dữ liệu thứ hai đến thiết bị đầu cuối thứ hai ở công suất truyền của phần kênh dữ liệu thứ hai. Điều khiển công suất có thể được thực hiện thích hợp nhờ thực hiện sáng chế. Sáng chế có thể được áp dụng cho internet cho xe cộ, chẳng hạn, xe đến vạn vật (Vehicle to Everything, V2X), mạng tiến hóa dài hạn cho xe (Long Term Evolution Vehicle, LTE-V), và xe đến xe (Vehicle to Vehicle, V2V), hoặc có thể được áp dụng cho các lĩnh vực chẳng hạn từ thiết bị đến thiết bị (device to device, D2D), lái xe thông minh, và internet thông minh cho xe cộ.

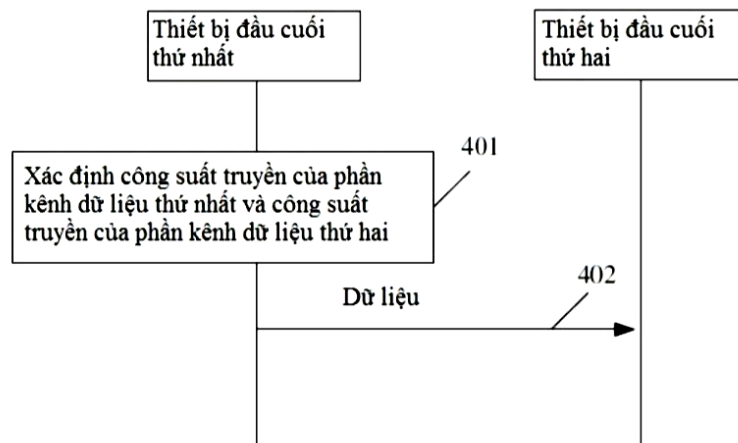


Fig.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 81897 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04436 | (85) 20/07/2021 | |
| (22) 11/01/2019 | (86) PCT/CN2019/071486 | 11/01/2019 |
| | (87) WO2020/143059 A1 | 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2021

(51) **H04W 72/02**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHAO, Zhenshan (CN); LU, Qianxi (CN); LIN, Huei-Ming (AU)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG LIÊN KẾT BIÊN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông liên kết biên và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối thứ nhất nhận kênh liên kết biên được gửi bởi thiết bị đầu cuối thứ hai; và thiết bị đầu cuối thứ nhất xác định tài nguyên truyền của tín hiệu tham chiếu liên kết biên theo tài nguyên truyền của kênh liên kết biên. Theo phương pháp và thiết bị đầu cuối của các phương án của sáng chế, chi phí báo hiệu được giảm bớt và độ phức tạp của việc phát hiện tín hiệu tham chiếu liên kết biên cũng được giảm bớt.

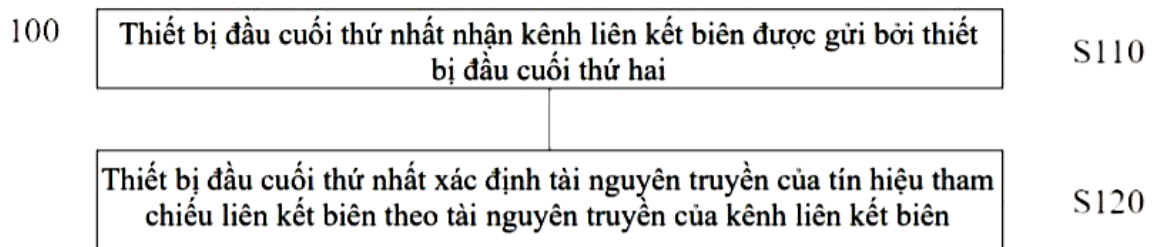


FIG. 3

- | | | | | |
|--------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 81898 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04438 | | | (85) 28/12/2018 | |
| (22) 31/05/2017 | | | (86) PCT/NO2017/050139 | 31/05/2017 |
| (30) 20160927 | 31/05/2016 | NO | (87) WO2017/209625 | 07/12/2017 |
| | 20170728 | 03/05/2017 | NO | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2021

(51) **H02S 30/10; H02S 40/42; H02S 10/12; H02S 20/30**

(62) 1-2018-06029

(71) **OCEAN SUN AS (NO)**

Fornebuveien 84, 1366 Lysaker, Norway

(72) BJØRNEKLETT, Børge (NO)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **NHÀ MÁY QUANG NĂNG NGOÀI KHƠI VÀ TRANG TRẠI NUÔI CÁ**

(57) Nhà máy quang năng ngoài khơi (100) bao gồm tám (2) uôn được được tạo kết cấu cần phải được bố trí trên bề mặt (33) của thân nước, tám (2) có nhiều môđun quang điện (1) được cố định trên đó. Các môđun quang điện có thể là được ở biển và được trang bị kết cấu nhôm cứng nổi được mà ngăn chặn sự phá hủy cơ học với các tế bào. Kết cấu phân lung cứng có thể còn đóng vai trò như hồ nhiệt hiệu quả bằng cách dẫn nhiệt trực tiếp từ các tế bào mặt trời đến tấm uôn được. Trang trại nuôi cá còn được bố trí, nhà máy năng lượng ngoài khơi, phương pháp xây dựng nhà máy quang năng ngoài khơi và phương pháp lắp đặt nhà máy quang năng nổi.

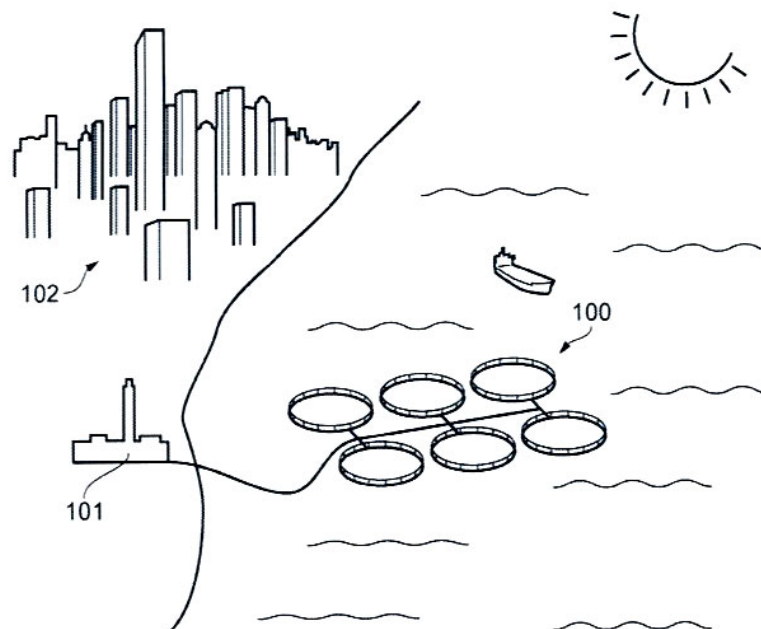


FIG. 13

- | | | | |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) 81899 A | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04443 | | (85) 20/07/2021 | |
| (22) 18/11/2019 | | (86) PCT/IB2019/059869 | 18/11/2019 |
| (30) 19382047.9 | 23/01/2019 | EP (87) WO2020/152519 | 30/07/2020 |
| (51) D06B 11/00; D06C 23/02; D06C 5/00; D06B 23/04 | | | |
| (71) JEANOLOGIA, S. L. (ES)
Ronda Guglielmo Marconi, 12-14, Parque Tecnológico 46980 Paterna (Valencia), Spain | | | |
| (72) SANS RAVELLAT, Ramon (ES); SANS PERARNAU, Albert (ES) | | | |
| (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD) | | | |
| (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ QUẦN | | | |

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý quần bao gồm [a] mô-đun cung cấp (1) bao gồm phương tiện vận chuyển (3) để vận chuyển từng chiếc quần từ lối cấp vào đến lối cấp ra (4), [b] mô-đun mở lưng quần (14) nằm ở mô-đun cung cấp (1) và [c] mô-đun vận chuyển (5) với mỏ kẹp chặt (7) có khả năng giữ quần thông qua lưng quần được mở và vận chuyển quần từ lối cấp ra (4) tới giá giữ quần (9) của trạm xử lý (8) với cơ cấu xử lý và phương tiện quay (26) cho phép quay giá giữ quần 9 theo trục thẳng đứng. Trên mỗi chân của giá giữ quần (9) bao gồm thanh bên ngoài (28) và thanh bên trong (29) đẩy được sang một bên và thanh thứ ba (31) nằm giữa hai thanh và đẩy được về phía trước hoặc phía sau.

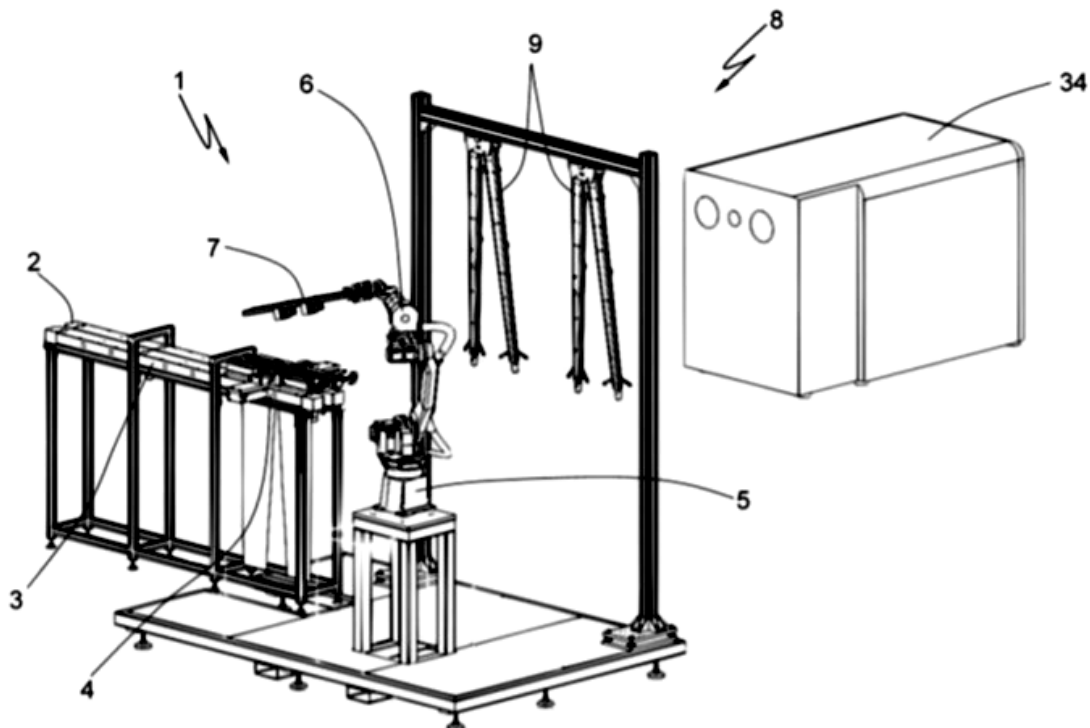


Fig.2

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81900 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04444 | (85) 20/07/2021 | |
| (22) 27/09/2019 | (86) PCT/CN2019/108771 | 27/09/2019 |
| (30) 201910157197.2 | 01/03/2019 CN (87) WO2020/177317 | 10/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2021

(51) **H02S 50/10**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) MA, Xun (CN); GU, Guilei (CN); SHUI, Wei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ ĐIỂM SỰ CỐ VÀ HỆ THỐNG QUANG ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị để xác định vị trí điểm sự cố và hệ thống quang điện để xác định theo cách chính xác và hiệu quả vị trí điểm sự cố khi sự cố ngắt nối xảy ra trong hệ thống quang điện. Phương pháp xác định vị trí điểm sự cố này được áp dụng cho hệ thống quang điện, hệ thống quang điện này bao gồm ít nhất một bộ nghịch lưu và ít nhất một phần tử quang điện, từng phần tử quang điện có ít nhất một môđun quang điện và một bộ điều khiển môđun quang điện, và phương pháp này bao gồm các bước: gửi, bởi bộ nghịch lưu, tín hiệu kiểm tra thứ nhất tới ít nhất một phần tử quang điện; thu được, bởi bộ nghịch lưu, thông tin đặc trưng tín hiệu kiểm tra thứ nhất được hồi đáp bởi ít nhất một phần tử quang điện; và thực hiện, bởi bộ nghịch lưu, việc phân loại giá trị tuyệt đối hoặc giá trị tương đối đối với ít nhất một chi tiết của thông tin đặc trưng tín hiệu kiểm tra thứ nhất, và xác định điểm sự cố trong hệ thống quang điện dựa trên kết quả phân loại.

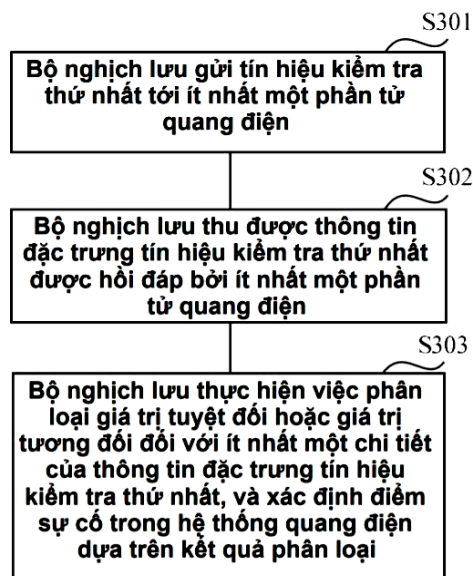


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81901 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04445 | (85) 20/07/2021 | |
| (22) 13/01/2020 | (86) PCT/US2020/013301 | 13/01/2020 |
| (30) 62/791,822 | 13/01/2019 | US (87) WO2020/146869 |
| | | 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2021

(51) **GI0L 19/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GAO, Yang (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ THỰC HIỆN DỰ BÁO DÀI HẠN, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bằng máy tính để thực hiện dự báo dài hạn (long-term prediction, LTP), thiết bị điện tử và vật ghi bắt khả biến có thể đọc được bằng máy tính. Một ví dụ về các phương pháp này bao gồm các bước xác định độ lợi độ cao âm thanh và độ chậm độ cao âm thanh của tín hiệu âm thanh đầu vào đối với ít nhất một số lượng định trước của các khung. Được xác định rằng độ lợi độ cao âm thanh của tín hiệu âm thanh đầu vào đã vượt quá ngưỡng định trước và sự thay đổi của độ chậm độ cao âm thanh của tín hiệu âm thanh đầu vào đã nằm trong phạm vi định trước đối với ít nhất một số lượng định trước của các khung. Nhằm đáp lại việc xác định rằng độ lợi độ cao âm thanh của tín hiệu âm thanh đầu vào đã vượt quá ngưỡng định trước và sự thay đổi của độ chậm độ cao âm thanh thứ ba đã nằm trong phạm vi định trước đối với ít nhất một số lượng định trước của các khung, độ lợi độ cao âm thanh được thiết đặt đối với khung hiện thời của tín hiệu âm thanh đầu vào.

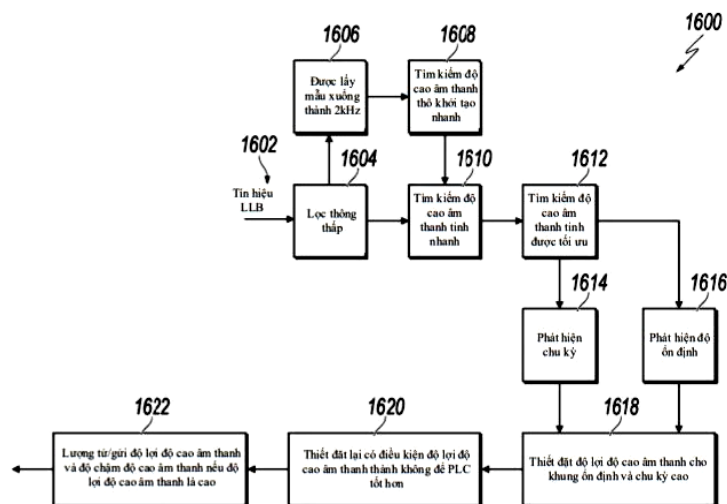


Fig.16

- (11) 81902 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04447 (85) 20/07/2021
 (22) 05/02/2020 (86) PCT/IN2020/050113 05/02/2020
 (30) 201941009236 09/03/2019 IN (87) WO2020/183485 17/09/2020
 (51) *F02M 21/02*
 (71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
 “Jayalakshmi Estates”, No.29 (Old No.8), Haddows Road, Chennai, 600 006, India
 (72) SRI GIRI RAGHAVENDRA, Ram Krishnan (IN); ANBUKKARASU, Anukkavoor Subramanian (IN); GNANA KOTAIAH, Gutti (IN); PATTABIRAMAN, Venugopalan (IN); PRABHU, Kannan (IN); SADESH, Balakrishnan (IN); VINOTH BALARAM, Ranganathan (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG PHUN NHIÊN LIỆU**

(57) Hệ thống phun nhiên liệu dùng cho động cơ nhiên liệu kép của xe. Hệ thống này bao gồm van điều khiển không khí được tạo kết cấu với bát nhiên liệu lỏng, ống nạp, một hoặc nhiều bộ phận cảm biến thứ nhất, bộ phun nhiên liệu, và bộ phận cảm biến thứ hai. Van điều khiển không khí bao gồm cổng vào và cổng ra, cổng vào được nối với bộ lọc không khí để nhận không khí. Ống nạp bao gồm đầu thứ nhất và đầu thứ hai, đầu thứ nhất được nối với cổng ra của van điều khiển không khí, và đầu thứ hai được nối với cổng vào của động cơ. Một hoặc nhiều bộ phận cảm biến thứ nhất được bố trí trên van điều khiển không khí. Bộ phun nhiên liệu được bố trí ở đầu thứ hai của ống nạp; và bộ phận cảm biến thứ hai được bố trí trên ít nhất một phần giữa đầu thứ nhất và đầu thứ hai của ống nạp.

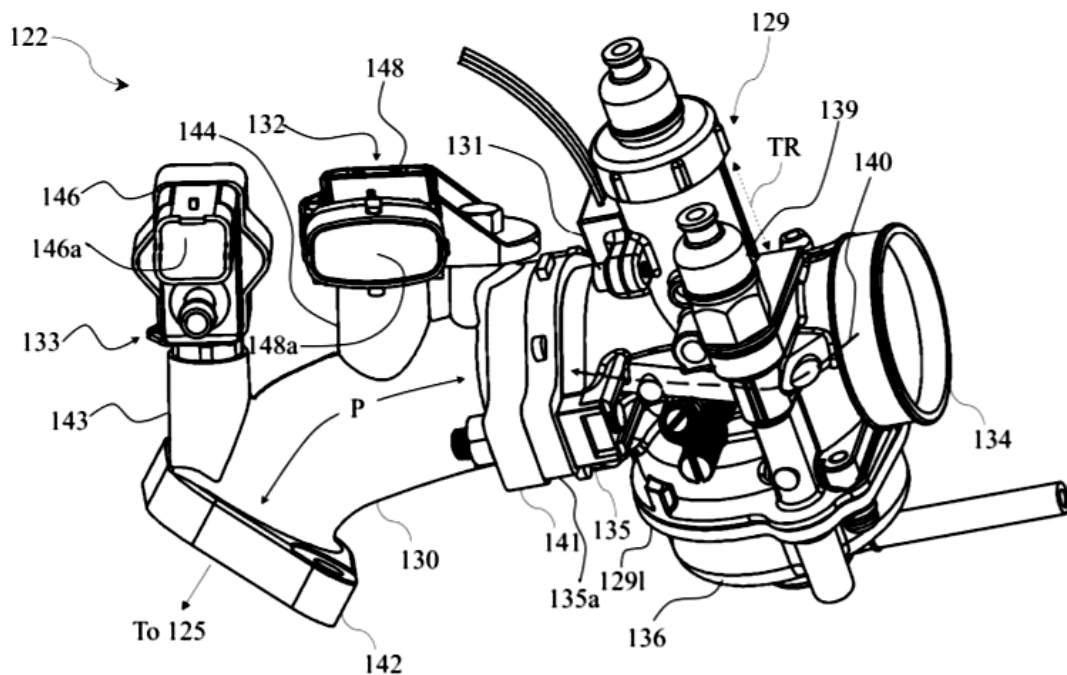
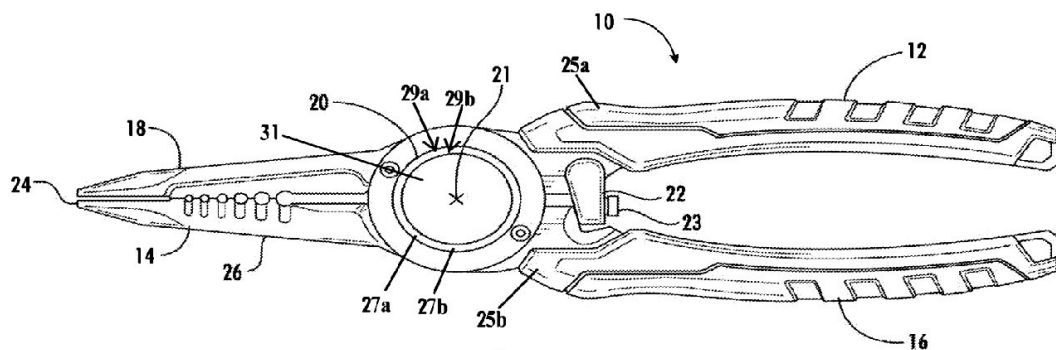


Fig.5

- (11) **81903 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-04449** (85) 20/07/2021
 (22) 15/01/2020 (86) PCT/US2020/013692 15/01/2020
 (30) 62/793,276 16/01/2019 US (87) WO2020/150359 A2 23/07/2020
 (51) **B25B 7/10; B25B 7/04; B25B 13/12; B25B 13/58**
 (71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
 13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005 US
 (72) Aaron S. BLUMENTHAL (US); Aaron M. WILLIAMS (US); Michael STEARNS (US); Christopher S. HOPPE (US)
 (74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
 (54) **CÔNG CỤ CẦM TAY KẸP**

(57) Sáng chế đề cập đến công cụ cầm tay kẹp, cụ thể là kìm và mỏ lết mở ống. Dao cắt dây cho phép lỗ chốt xoay ngón tay tăng cường độ nắm bắt của dao cắt dây trong khi quay công cụ và/hoặc bóc dây. Mỏ lết mở ống bao gồm các kết cấu khác nhau của răng để cải thiện độ bền và sự kẹp chặt trên phôi gia công. Kìm được đề xuất với răng trực để tăng cường việc kẹp chặt phôi gia công theo các hướng khác nhau. Kìm được đề xuất với các lợi ích cơ học có thể chọn lọc nhờ đó người sử dụng có thể chọn lợi ích cơ học mong muốn cho ứng dụng cụ thể.



HÌNH 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81904 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04451 | | | (85) 20/07/2021 | |
| (22) 23/12/2019 | | | (86) PCT/CN2019/127535 | 23/12/2019 |
| (30) 62/784,535 | 23/12/2018 | US | (87) WO2020/135346 A1 | 02/07/2020 |
| 62/787,735 | 02/01/2019 | US | | |
| 62/822,979 | 24/03/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2021

(51) **H04N 19/117**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) KOTRA, Anand Meher (IN); ESENLİK, Semih (TR); CHEN, Jianle (CN); GAO, Han (CN); WANG, Biao (CN); ZHAO, Zhijie (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LỌC TRỊ SỐ MẪU CỦA HÌNH ẢNH, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lọc trị số mẫu của hình ảnh, bộ mã hóa, bộ giải mã, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, hình ảnh bao gồm khối thứ nhất và khối thứ hai, khối thứ nhất và khối thứ hai liền kề nhau trong ranh giới khối, trong đó hình ảnh bao gồm ít nhất $n \times m$ (n lần m) mẫu $p(i,j)$ được sắp xếp theo n hàng và m cột, trong đó i là chỉ số hàng mà chạy từ 1 đến n và j là chỉ số cột mà chạy từ 1 đến m , trong đó các mẫu $p(i,j)$ với i từ 1 đến k thuộc về khối thứ nhất và các mẫu với i từ $k+1$ đến n thuộc về khối thứ hai, trong đó k là số nguyên nhỏ hơn n , trong đó phương pháp này bao gồm các bước, với t nguyên nhỏ hơn k và với j nguyên trong khoảng từ 1 đến m : tạo ra, với i nguyên trong khoảng từ 1 đến $k-t-1$, trị số mẫu được lọc bằng cách áp dụng bộ lọc tới trị số của mẫu $p(i,j)$, trong đó bộ lọc được hỗ trợ bởi tập hợp của các mẫu hỗ trợ bộ lọc, trong đó tập hợp của các mẫu hỗ trợ bộ lọc bao gồm mẫu $p(i,j)$ và một hoặc nhiều mẫu khác, trong đó tập hợp của các mẫu hỗ trợ bộ lọc không bao gồm các mẫu $p(i',j')$ bất kỳ với chỉ số hàng i' lớn hơn $k-t-1$, và/hoặc tạo ra, với i nguyên trong khoảng từ $k-t$ đến k , trị số mẫu được lọc bằng cách áp dụng bộ lọc tới trị số của mẫu $p(i,j)$, trong đó bộ lọc được hỗ trợ bởi tập hợp của các mẫu hỗ trợ bộ lọc, trong đó tập hợp của các mẫu hỗ trợ bộ lọc bao gồm mẫu $p(i,j)$ và một hoặc nhiều mẫu khác, trong đó tập hợp của các mẫu hỗ trợ bộ lọc không bao gồm các mẫu $p(i',j')$ bất kỳ với chỉ số hàng i' nhỏ hơn $k-t$.

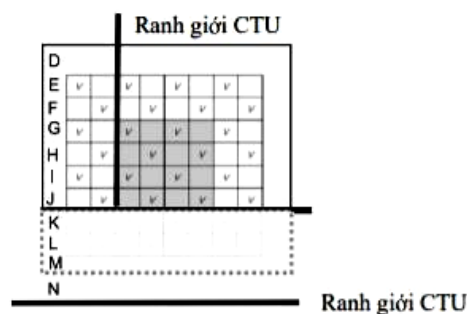


Fig. 9a

- | | | |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 81905 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04452 | (85) 20/07/2021 | |
| (22) 02/12/2019 | (86) PCT/CN2019/122354 | 02/12/2019 |
| (30) 201811584395.9 | 24/12/2018 CN (87) WO2020/134879 A1 | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2021

(51) *H04N 5/225; H04M 1/02*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) TANG, Wei (CN); WANG, Na (CN); LI, Guangfeng (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, bao gồm môđun thời gian bay và bảng mạch. Bảng mạch được bố trí không gian trống. Môđun thời gian bay bao gồm môđun truyền và môđun thu. Môđun truyền được cấu hình để phát tín hiệu phát hiện quang. Môđun thu được cấu hình để thu tín hiệu cảm ứng quang được tạo ra sau khi tín hiệu phát hiện quang được phản xạ bởi đối tượng cần được đo. Môđun thu nằm trong không gian trống. Đầu kết nối của môđun thu được cố định với bảng mạch. Môđun truyền được đặt quanh môđun thu và được cố định với bảng mạch. Sáng chế còn đề cập đến cơ cấu camera có thể ứng dụng rộng rãi mà được lắp trong thiết bị điện tử.

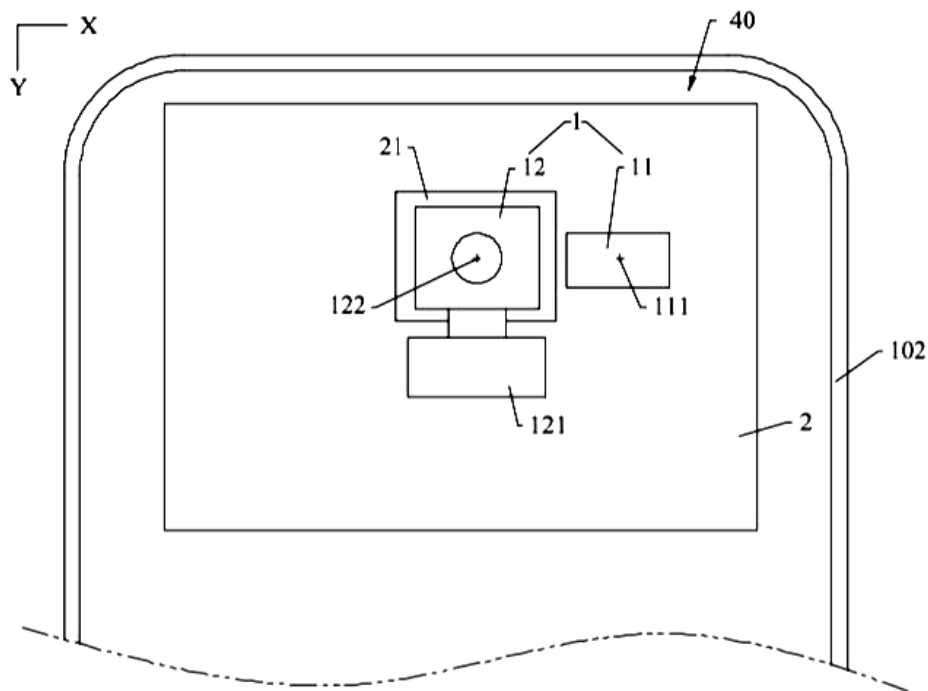


FIG. 2

(11) 81906 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-04455

(22) 20/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/07/2021

(51) F03D 3/04

(71) 1. ĐINH VĂN NHÃ (VN)

90/93 Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

2. PHẠM PHÚ UYNH (VN)

17/4/360 La thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

3. PHẠM THANH MINH (VN)

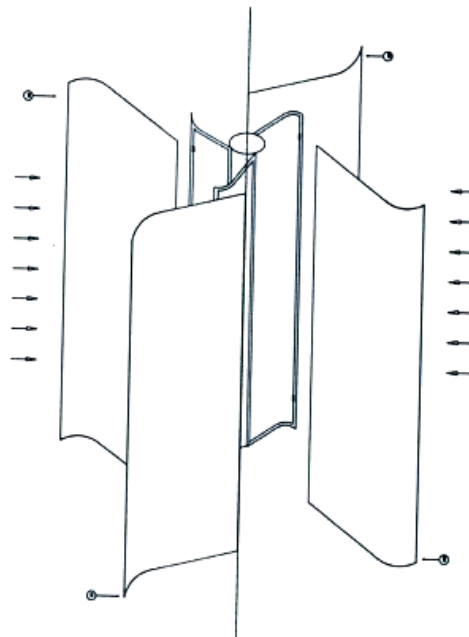
17/4/360 La thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Đinh Văn Nhã (VN); Đinh Thị Lan Anh (VN); Đinh Nhật Anh (VN)

(54) **THIẾT BỊ CHE CHẶN GIÓ CẢN VÀ TĂNG TỐC ĐỘ QUAY CỦA ROTO GIÓ TRỰC ĐỨNG CÁNH CỤP CÁNH XÒE**

(57) Sáng chế đề cập đến tuabin gió trực đứng, trong đó roto gió trực đứng cánh cụp-cánh xòe với 3 cánh (1), (2), (3) đã khắc phục nhược điểm của các loại tuabin gió đã có ở chỗ: mỗi cánh có lỗ thủng hình chữ nhật, có các cánh cửa, có bản lề mở ra cho gió thoát khi cánh quay ngược chiều gió, triệt tiêu lực cản và đóng lại khi đón gió tích lũy năng lượng, tăng công suất. Hơn thế nữa, thiết bị có 4 cánh (4), (5), (6), (7) ngăn chặn gió cản, khi cánh quay ngược chiều gió, đồng thời mở rộng cánh hứng gió, tăng lưu lượng gió tác động trực tiếp vào roto gió trực đứng cánh cụp-cánh xòe để tăng công suất lên nhiều lần.

Hình 1-



(11) 81907 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-04457

(22) 20/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/07/2021

(51) F03D 3/06

(71) 1. ĐINH VĂN NHÃ (VN)

90/93 Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

2. PHẠM PHÚ UYNH (VN)

17/4/360 La thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

3. PHẠM THANH MINH (VN)

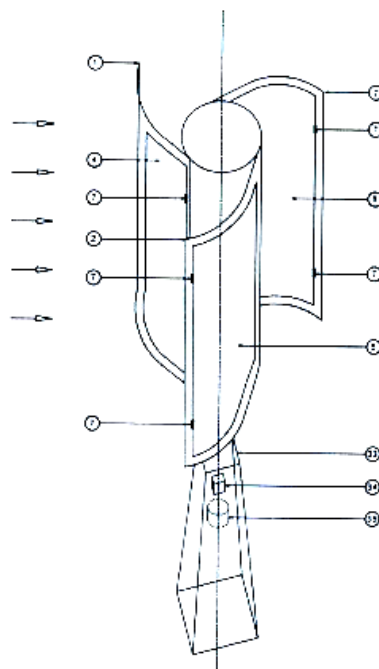
17/4/360 La thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Đinh Văn Nhã (VN); Đinh Thị Lan Anh (VN); Đinh Nhật Anh (VN)

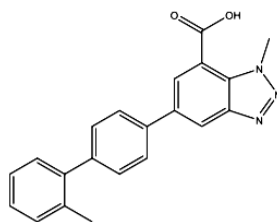
(54) **THIẾT BỊ KHAI THÁC NĂNG LƯỢNG GIÓ BẰNG ROTO GIÓ TRỰC ĐỨNG CẢNH CỤP CẢNH XÒE.**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khai thác năng lượng gió bằng roto gió trực đứng cánh cụp-cánh xòe đón gió mọi hướng, nên gió chiều nào roto cũng quay, đã khắc phục yếu điểm của các loại tuabin gió trực đứng trên thế giới, triệt tiêu lực cản bằng cách chế tạo cánh cụp -cánh xòe. Mỗi roto có 3 cánh (1), (2), (3) đều đục thủng hình chữ nhật. Mỗi hình chữ nhật có các cánh cửa (4), (5), (6) có bản lề (7). Khi cánh tuabin quay ngược chiều gió, gió đẩy cánh tự động mở ra cho gió thoát, triệt tiêu lực cản. Khi cánh ở vị trí đón gió thì cánh cửa đóng lại (khép lại) bịt kín không cho gió thoát để thu năng lượng.

Hình 1-



- (11) **81908 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04459** (85) 20/07/2021
(22) 20/12/2019 (86) PCT/US2019/067897 20/12/2019
(87) WO2020/132471 25/06/2020
- (51) **C07D 249/18; A61K 31/4192; A61P 35/00**
(71) **LES LABORATOIRES SERVIER SAS (FR)**
50 rue Carnot, 92284 Suresnes Cedex, France
(72) ALTAF, Syed (US); RAMAKRISHNAN, Abira (US); SIZEMORE, Jacob (US);
ZHANG, Shijie (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT DẠNG TINH THỂ VÀ DẠNG MUỐI CỦA HỢP CHẤT HỮU CƠ
VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề xuất các loại muối khác nhau, bao gồm muối tris(hydroxymetyl)aminometan và muối natri, cũng như các dạng tinh thể khác nhau của hợp chất này có công thức cấu trúc:



Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm chứa các muối này và các dạng tinh thể, các phương pháp để sản xuất chúng, để sử dụng chúng trong điều trị các tình trạng bệnh, bao gồm nhưng không giới hạn ở các tình trạng bệnh mà sẽ có lợi do việc ức chế enzyme dihydroorotat dehydrogenaza (DHODH).

- (11) **81909 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04467** (85) 21/07/2021
(22) 18/12/2019 (86) PCT/NO2019/050280 18/12/2019
(30) 20181669 21/12/2018 NO (87) WO2020/130844 25/06/2020
(51) **A47B 88/95; F16B 12/10; A47B 88/90**
(71) **VIKINGBAD HOLDING AS (NO)**
Østerskogen 35, 4879 GRIMSTAD, NORWAY
(72) SCHLANBUSCH, Kristian (NO); ØSTMØE, Peder (NO)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG LẮP, GIÁ ĐỠ, PHẦN GIỮ, BỘ PHẬN KHÓA VÀ ĐỒ NỘI THẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lắp (200) dùng để lắp panen thứ nhất (100-1) vào panen thứ hai (100-2) trong một góc (a12). Hệ thống lắp (200) bao gồm: i) giá đỡ (210) có phần lắp (211) và phần đầu (215) được nối với phần lắp (211) qua phần thắt hẹp (213), trong đó phần lắp (211), phần đầu (215) và phần thắt hẹp (213) là phẳng và xác định kéo dài trên mặt phẳng thứ nhất (PL1), trong đó phần đầu (215) hướng theo hướng dọc trục (AD) của giá đỡ (210) trên mặt phẳng thứ nhất (PL1), trong đó phần lắp (211) có kết cấu để được lắp với panen thứ nhất (100-1); ii) phần giữ (220) có phần hở (225) có hình dạng được xác định trên mặt phẳng xa hơn (PL2), phần giữ (220) có kết cấu để được lắp với panen thứ hai (100-2), trong đó hình dạng của phần hở (225) bao gồm phần thứ nhất (225-1) để nhận phần đầu (215) của giá đỡ (210) ở vị trí mở khóa (P1), trong đó phần giữ (220) và giá đỡ (210) có kết cấu sao cho, khi sử dụng vận hành hệ thống lắp (200), giá đỡ (210) có thể được lắp trong phần hở (225) theo cách sao cho hướng dọc trục (AD) của giá đỡ (210) nằm trong góc lắp (a9) với mặt phẳng xa hơn (PL2), trong đó hình dạng của phần hở (225) bao gồm phần thứ hai (225-2) liên kết với phần thứ nhất (225-1) và hẹp hơn phần thứ nhất (225-1), phần thứ hai (225-2) có kết cấu để nhận phần thắt hẹp (213) ở vị trí khóa (P2) khi giá đỡ (210) được trượt từ phần thứ nhất (225-1) đến phần thứ hai (225-2) theo hướng gần như so với mặt phẳng xa hơn (PL2), và được trượt vào trong vị trí khóa (P2), và iii) bộ phận khóa (230) để giữ giá đỡ (210) ở vị trí khóa (P2) sau khi nó đã được gài trong phần giữ (220) và được trượt vào vị trí khóa (P2). Sáng chế còn đề cập đến các bộ phận riêng biệt của hệ thống lắp cũng như đồ nội thất mà hệ thống lắp được ứng dụng với nó. Sáng chế cho phép giải pháp nhân và khóa để lắp các panen. Nhờ vậy, sáng chế làm giảm thời gian lắp ráp, loại bỏ việc sử dụng các dụng cụ và keo ở bước quy trình lắp ráp, và khắc phục những thách thức quan trọng liên quan đến giải pháp lắp đồ nội thất hiện có.

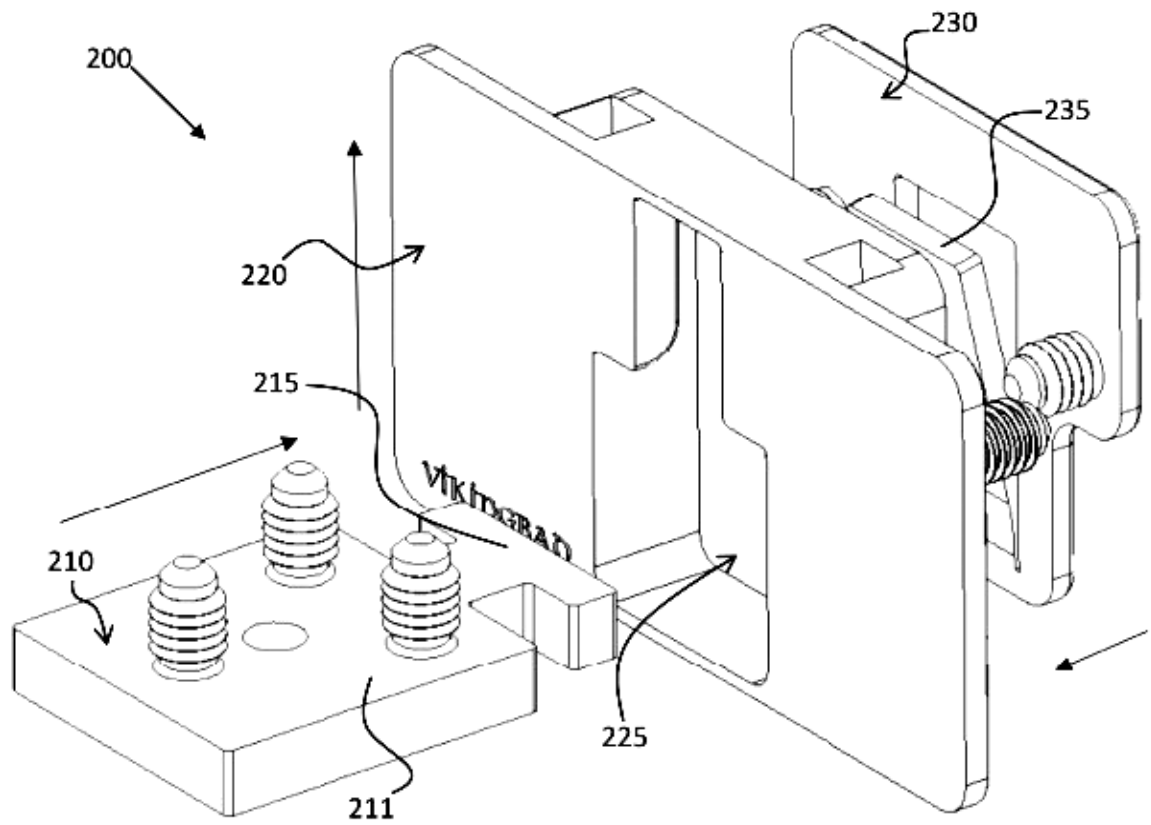


Fig. 3

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 81910 A | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04468 | | (85) 21/07/2021 | |
| (22) 11/02/2020 | | (86) PCT/EP2020/053483 | 11/02/2020 |
| (30) 18248303.2 | 28/12/2018 | EP (87) WO2020/136285 | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2021

(51) **H04N 19/119; H04N 19/52; H04N 19/70; H04N 19/176**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SKUPIN, Robert (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); SÜHRING, Karsten (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VỚI XỬ LÝ ĐỘ PHỨC TẠP CHO CÁC PHÂN VÙNG HÌNH ẢNH CÓ KÍCH THƯỚC LINH HOẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa video (101) theo các phương án. Bộ mã hóa video (101) được tạo cấu hình để mã hóa nhiều hình ảnh của video bằng cách tạo tín hiệu video được mã hóa, trong đó mỗi hình ảnh trong số nhiều hình ảnh bao gồm dữ liệu hình ảnh ban đầu. Bộ mã hóa video (101) bao gồm bộ mã hóa dữ liệu (110) được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu video được mã hóa bao gồm dữ liệu hình ảnh được mã hóa, trong đó bộ mã hóa dữ liệu được tạo cấu hình để mã hóa nhiều hình ảnh của video thành dữ liệu hình ảnh được mã hóa. Hơn nữa, bộ mã hóa video (101) bao gồm giao diện đầu ra (120) được tạo cấu hình để xuất ra dữ liệu hình ảnh được mã hóa của mỗi hình ảnh trong số nhiều hình ảnh. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến các bộ giải mã video, hệ thống, phương pháp mã hóa và giải mã, vật ghi có thể đọc được bằng máy tính chứa chương trình máy tính và vật ghi lưu trữ số lưu trữ tín hiệu video được mã hóa theo các phương án của sáng chế.

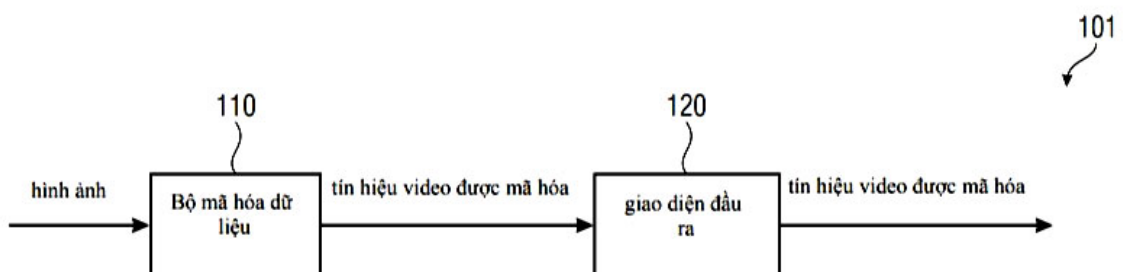


Fig. 1

- (11) **81911 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-04484** (85) 21/07/2021
 (22) 27/12/2019 (86) PCT/US2019/068793 27/12/2019
 (30) 62/785,511 27/12/2018 US (87) WO2020/140066 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2021

(51) **H04N 19/174; H04N 19/70; H04N 19/46; G06T 3/40**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID); SYCHEV, Maxim (RU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ LẬP MÃ VIDEO, PHƯƠNG TIỆN PHI NHẤT THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, THIẾT BỊ LẬP MÃ, BỘ MÃ HOÁ, VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề xuất cơ chế lập mã video. Cơ chế này bao gồm việc phân vùng hình ảnh thành các ô mức thứ nhất. Tập hợp con của các ô mức thứ nhất này được phân vùng thành các ô mức thứ hai. Các ô mức thứ nhất và các ô mức thứ hai này được gán vào một hoặc nhiều nhóm ô sao cho tất cả các ô trong nhóm ô được gán mà chứa các ô mức thứ hai là đều bị ràng buộc để bao trùm vùng hình chữ nhật của hình ảnh. Các ô mức thứ nhất và các ô mức thứ hai này được mã hoá vào luồng bit. Luồng bit này được lưu giữ để truyền thông về phía bộ giải mã. Phương pháp mã hoá, phương pháp giải mã, thiết bị lập mã video, phương tiện phi nhất thời đọc được bằng máy tính, thiết bị lập mã, bộ mã hoá, và bộ giải mã cũng được bộc lộ.

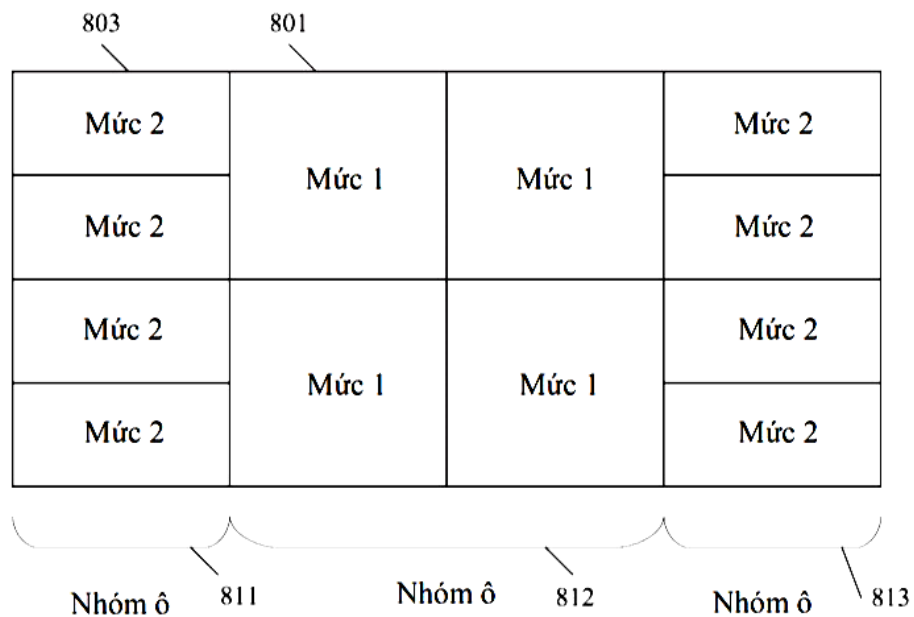


Fig.8B

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81912 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04489 | (85) 21/07/2021 | |
| (22) 13/01/2020 | (86) PCT/US2020/013296 | 13/01/2020 |
| (30) 62/791,821 | 13/01/2019 | US (87) WO2020/146868 |
| | | 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2021

(51) **G10L 21/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GAO, Yang (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ THỰC HIỆN LƯỢNG TỬ PHẦN CÒN DƯ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bằng máy tính để thực hiện lượng tử phần còn dư, thiết bị điện tử và vật ghi bắt khả biến có thể đọc được bằng máy tính. Một ví dụ về các phương pháp này bao gồm các bước thực hiện lượng tử phần còn dư thứ nhất trên tín hiệu phần còn dư đích thứ nhất ở tỷ lệ bit thứ nhất để tạo ra tín hiệu phần còn dư được lượng tử thứ nhất. Tín hiệu phần còn dư đích thứ hai được tạo ra ít nhất dựa trên tín hiệu phần còn dư được lượng tử thứ nhất và tín hiệu phần còn dư đích thứ nhất. Lượng tử phần còn dư thứ hai được thực hiện trên tín hiệu phần còn dư đích thứ hai ở tỷ lệ bit thứ hai để tạo ra tín hiệu phần còn dư được lượng tử thứ hai, trong đó tỷ lệ bit thứ nhất khác với tỷ lệ bit thứ hai.

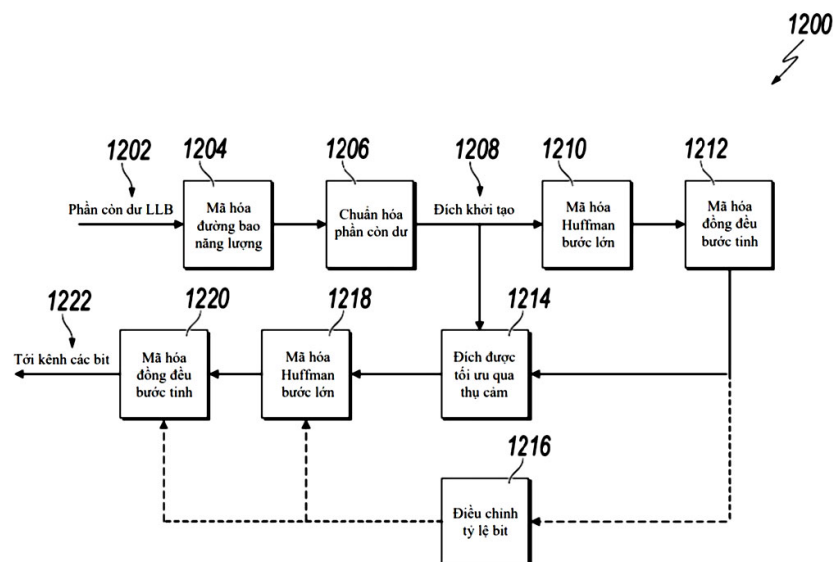


Fig.12

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81913 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04490 | (85) 21/07/2021 | |
| (22) 13/01/2020 | (86) PCT/US2020/013295 | 13/01/2020 |
| (30) 62/791,820 | 13/01/2019 | US (87) WO2020/146867 |
| | | 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2021

(51) ***G10L 21/00***

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GAO, Yang (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ MÃ HÓA ÂM THANH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN CÓ THỂ ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bằng máy tính để mã hóa âm thanh, thiết bị điện tử và vật ghi bắt khả biến có thể đọc được bằng máy tính. Một ví dụ về các phương pháp này bao gồm các bước thu tín hiệu âm thanh that bao gồm một hoặc nhiều tín hiệu băng con. Tín hiệu phần còn dư của ít nhất một tín hiệu trong số một hoặc nhiều tín hiệu băng con được tạo ra dựa trên ít nhất một tín hiệu trong số một hoặc nhiều tín hiệu băng con. Được xác định rằng ít nhất một tín hiệu trong số một hoặc nhiều tín hiệu băng con là tín hiệu độ cao âm thanh cao. Nhằm đáp lại việc xác định rằng ít nhất một tín hiệu trong số một hoặc nhiều tín hiệu băng con là tín hiệu độ cao âm thanh cao, thì việc gán trọng số được thực hiện trên tín hiệu phần còn dư của ít nhất một tín hiệu trong số một hoặc nhiều tín hiệu băng con để tạo ra tín hiệu phần còn dư có trọng số.

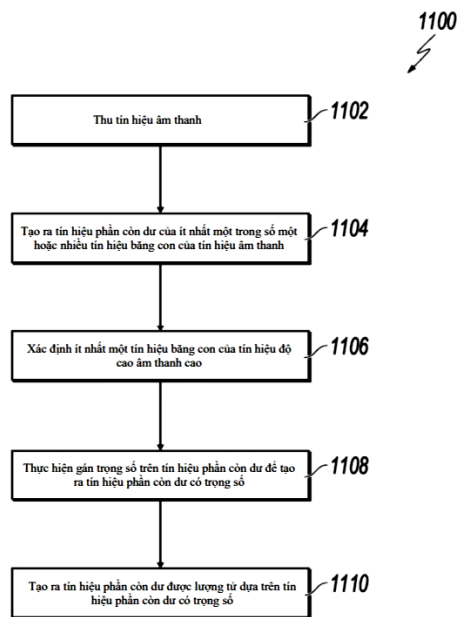


Fig. 11

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 81914 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04492 | (85) 21/07/2021 | |
| (22) 13/12/2019 | (86) PCT/CN2019/125123 | 13/12/2019 |
| (30) 201811641071.4 | 29/12/2018 CN | (87) WO2020/135101 |
| | 201910169583.3 | 06/03/2019 CN |
| | 201910224252.5 | 22/03/2019 CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2021

(51) **H04L 1/06; H04B 7/0456**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) JIN, Huangping (CN); WANG, Xiaohan (CN); BI, Xiaoyan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CHỈ BÁO CÁC VECTƠ ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ CẤU THÀNH VECTƠ MÃ TRƯỚC, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ XỬ LÝ VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để chỉ báo các vectơ được sử dụng để cấu thành vectơ mã trước, thiết bị truyền thông, thiết bị xử lý và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra báo cáo thông tin trạng thái kênh (channel state information, CSI); và truyền báo cáo CSI tới thiết bị mạng. Báo cáo CSI được sử dụng để chỉ báo số lượng các cặp vectơ không gian-tần số được báo cáo dành cho R lớp vận chuyển, và các mào đầu chỉ báo về số lượng các cặp vectơ không gian-tần số không liên quan đến số lượng R lớp vận chuyển. Thông qua việc cố định các mào đầu chỉ báo, thì chỉ báo về số lượng các cặp vectơ không gian-tần số được báo cáo dành cho R lớp vận chuyển có thể được thiết kế trong phần thứ nhất của báo cáo CSI, sao cho thiết bị mạng giải mã phần thứ nhất dựa trên độ dài được xác định. Thiết bị mạng có thể xác định các mào đầu của phần thứ hai dựa trên thông tin trong phần thứ nhất, để giải mã phần thứ hai và nhận thông tin trong báo cáo CSI. Điều này có thể đảm bảo việc giải mã thành công báo cáo CSI, và giúp đảm bảo hiệu năng truyền dẫn dữ liệu tiếp theo.

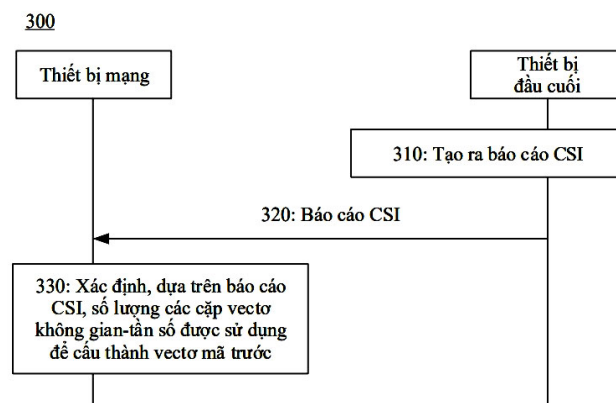


Fig.9

- (11) **81915 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04498** (85) 21/07/2021
(22) 25/12/2019 (86) PCT/JP2019/050947 25/12/2019
(30) 2018-242614 26/12/2018 JP (87) WO2020/138217 02/07/2020
(51) **A61K 39/00; A61K 39/39; A61K 47/06; A61K 9/19; A61K 47/14; A61K 47/22; A61K 47/26; A61K 39/02; A61K 47/10**
(71) **SUMITOMO DAINIPPON PHARMA CO., LTD. (JP)**
6-8, Dosho-machi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8524 Japan
(72) Maiko ONITA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM ĐƯỢC LÀM ĐÔNG KHÔ CỦA NHỮ TƯƠNG, TÁ CHẤT VACCIN, VACCIN VÀ BỘ KIT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hữu ích làm tá chất vaccin và có độ ổn định bảo quản và hoạt tính kích thích miễn dịch tuyệt vời. Cụ thể là sáng chế đề xuất chế phẩm được làm đông khô có độ ổn định bảo quản cao, chế phẩm này chứa (4E,8E,12E,16E,20E)-N-{2-[4-[(2-amino-4-[(3S)-1-hydroxyhexan-3-yl]amino]-6-methylpyrimidin-5-yl)methyl]benzyl}(methylamino)ethyl}-4,8,12,17,21,25-hexamethylhexacosan-4,8,12,16,20,24-hexaenamin, squalan, chất hoạt động bề mặt ưa nước và chất hoạt động bề mặt ưa dầu, và khác biệt ở chỗ chứa chất chống oxy hóa gốc axit ascorbic và tá dược.

- (11) **81916 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04499** (85) 21/07/2021
(22) 26/12/2019 (86) PCT/JP2019/051650 26/12/2019
(30) 2018-247884 28/12/2018 JP (87) WO2020/138508 02/07/2020
(51) *A23L 27/10; A23L 2/60*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) ITOYAMA Akinori (JP); ASAMI Yoji (JP); FUJIE Akiko (JP); SARADA, Shigeru (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM ĐỒ UỐNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm đồ uống được làm ngọt chứa steviol glycosit rebaudiosit D (Reb D) và các hỗn hợp của Reb D và rebaudiosit M (Reb M). Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp để giảm sự biến chất và cải thiện độ ổn định của Reb D.

- (11) 81917 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-04502 (85) 21/07/2021
(22) 24/07/2019 (86) PCT/JP2019/028982 24/07/2019
(30) PCT/JP2019/002921 29/01/2019 JP (87) WO2020/158012 06/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2021

(51) **F25D 23/06**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

(72) SUZUKI, Yuhei (JP); OKABE, Makoto (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TỦ LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (1) bao gồm vách cách nhiệt (30, 31, 32, 33) mà ngăn cách hộp bên trong (9) thành các ngăn chứa đồ (12, 13, 14) có các vùng nhiệt độ khác nhau. Vách cách nhiệt (30, 31, 32, 33) bao gồm vật liệu cách nhiệt chân không thứ hai (49, 50, 51) được trang bị dọc theo bề mặt mà ngăn cách hộp bên trong (9), và phần che (62, 63) để che vật liệu cách nhiệt chân không thứ hai (49, 50, 51), và phần che này bao gồm phần che thứ nhất (62) che một bề mặt của vật liệu cách nhiệt chân không thứ hai (49, 50, 51) và phần che thứ hai (63) được kết nối vào phần che thứ nhất (62) và che bề mặt còn lại của vật liệu cách nhiệt chân không thứ hai (49, 50, 51). Tại bề mặt che của ít nhất một trong số các phần che thứ nhất và thứ hai (62, 63) mà áp vào vật liệu cách nhiệt chân không thứ hai (49, 50, 51), phần lồi (65), phần lõm (66) và phần phẳng (63b) được tạo ra. Phần lồi (65) tiếp xúc với vật liệu cách nhiệt chân không thứ hai (49, 50, 51). Phần lõm (66) được làm lõm về phía đối diện của mặt mà vật liệu cách nhiệt chân không thứ hai (49, 50, 51) nằm trên đó. Phần phẳng (63b) hướng về phía vật liệu cách nhiệt chân không thứ hai (49, 50, 51). Tại phần phẳng (63b), thành phần kết dính (64) được trang bị để kết nối phần che thứ nhất (62) hoặc phần che thứ hai (63) và vật liệu cách nhiệt chân không thứ hai (49, 50, 51). Nhờ kết cấu nêu trên, có thể cải thiện độ cứng của phần che và làm giảm sự biến dạng của nó, và cũng giữ cố định vật liệu cách nhiệt chân không một cách ổn định, đồng thời cải thiện tính dễ đóng gói vật liệu cách nhiệt chân không.

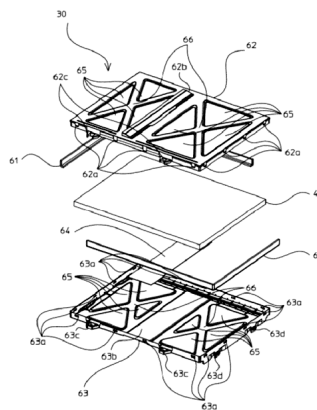


Fig. 4

- (11) **81918 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04509** (85) 22/07/2021
(22) 31/01/2020 (86) PCT/AU2020/050065 31/01/2020
(30) 2019900291 31/01/2019 AU (87) WO2020/154772 06/08/2020
2019900293 31/01/2019 AU
2019900296 31/01/2019 AU
2019900295 31/01/2019 AU
2019900294 31/01/2019 AU
- (51) **G01N 33/94; A01H 6/28; G01N 30/02; G01N 30/86; A01H 1/04; G01N 23/2258**
(71) **AGRICULTURE VICTORIA SERVICES PTY LTD (AU)**
AgriBio Centre, 5 Ring Road, Bundoora, Victoria 3083, Australia
(72) Aaron Christopher ELKINS (AU); Simone Jane ROCHFORD (AU); Noel COGAN (AU); German Carlos SPANGENBERG (AU); Christian KRILL (AU)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH BIÊN DẠNG TERPEN CỦA NGUYÊN LIỆU CỦA CÂY CẦN SA**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp xác định biên dạng terpen của nguyên liệu của cây cần sa, cụ thể là thông qua việc sử dụng sắc ký khí-phổ khối (GC-MS - Gas Chromatography-Mass Spectrometry). Các phương pháp chiết bao gồm các phương pháp chiết dựa trên chất lỏng, cụ thể là các phương pháp chiết lỏng dựa trên hexan, và các phương pháp chiết khoảng rộng trên, cụ thể là chiết khoảng rộng trên tĩnh và chiết cỡ micro pha rắn khoảng rộng trên (HS-SPME - Headspace Solid Phase Microextraction). Đã thấy rằng khoảng rộng trên tĩnh và HS-SPME là tốt hơn đối với việc chiết monotерpen, và chiết lỏng dựa trên hexan để chiết sesquiterpen.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 81919 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04510 | (85) 22/07/2021 | |
| (22) 28/12/2018 | (86) PCT/CN2018/125100 | 28/12/2018 |
| | (87) WO2020/133287 | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2021

(51) **H04B 1/40**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SUN, Jie (CN); ZENG, Zhixiong (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MẠCH PHÂN TÁCH TRUYỀN DẪN/THU NHẬN, BỘ THU PHÁT, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến mạch phân chia truyền dẫn/thu nhận, bộ thu phát và thiết bị truyền thông không dây. Mạch phân chia truyền dẫn/thu nhận bao gồm mạch khuếch đại truyền dẫn, mạch điều chỉnh trở kháng và mạch khuếch đại thu nhận. Đầu ra của mạch khuếch đại truyền dẫn được nối với đầu thứ nhất của mạch điều chỉnh trở kháng, đầu thứ hai của mạch điều chỉnh trở kháng được nối với đầu vào của mạch khuếch đại thu nhận, và đầu thứ hai của mạch điều chỉnh trở kháng và đầu vào của mạch khuếch đại thu nhận được cấu hình thêm để được kết nối với ăng-ten. Mạch khuếch đại truyền dẫn được cấu hình để khuếch đại tín hiệu thứ nhất cần được truyền bằng cách sử dụng ăng-ten, và mạch khuếch đại thu nhận được cấu hình để khuếch đại tín hiệu thứ hai nhận được bằng cách sử dụng ăng-ten. Khi ăng-ten truyền tín hiệu thứ nhất được khuếch đại, trở kháng thứ nhất ở trạng thái trở kháng cao. Trở kháng thứ nhất là trở kháng được nhìn thấy từ đầu vào của mạch khuếch đại thu nhận. Mạch điều chỉnh trở kháng được cấu hình để điều chỉnh trở kháng thứ hai về trạng thái trở kháng cao khi ăng-ten nhận được tín hiệu thứ hai. Trở kháng thứ hai là trở kháng được nhìn thấy từ đầu thứ hai của mạch điều chỉnh trở kháng.

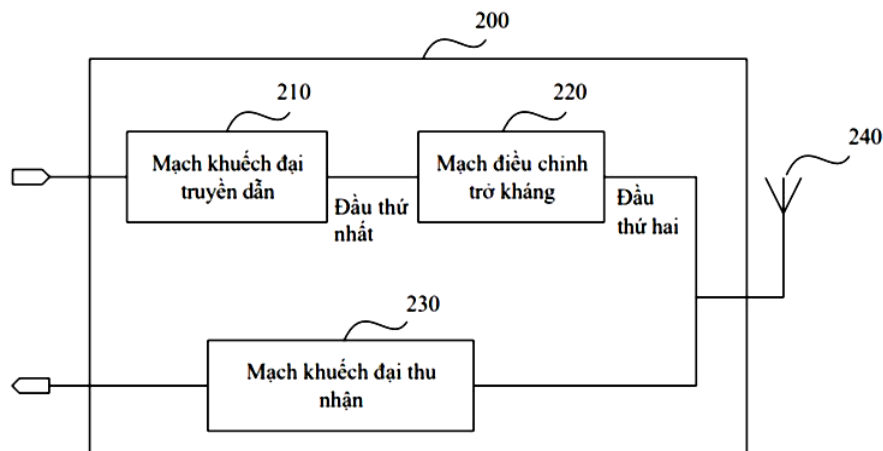


FIG.2

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81920 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04520 | (85) 22/07/2021 | |
| (22) 28/02/2020 | (86) PCT/KR2020/002874 | 28/02/2020 |
| (30) 10-2019-0023866 | 28/02/2019 KR (87) WO2020/175952 | 03/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2021

(51) **H01Q 1/38; H04M 1/02; H04B 1/40; H01Q 1/24**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) KIM, Jihoon (KR); SON, Junghwan (KR); LEE, Chaejun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ MÔĐUN ANTEN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và môđun anten. Thiết bị điện tử này bao gồm vỏ; bộ hiển thị; mạch truyền thông không dây bao gồm cổng thứ nhất, cổng thứ hai, cổng thứ ba, và cổng thứ tư, trong đó mạch truyền thông không dây được tạo cấu hình để truyền tín hiệu thứ nhất có tần số thứ nhất qua cổng thứ nhất; thu tín hiệu thứ hai có tần số thứ nhất qua cổng thứ hai; truyền tín hiệu thứ ba có tần số thứ hai khác với tần số thứ nhất qua cổng thứ ba; và thu tín hiệu thứ tư có tần số thứ hai qua cổng thứ tư; và cấu trúc anten được bố trí bên trong vỏ, trong đó cấu trúc anten bao gồm: kết cấu dẫn truyền; nút thứ nhất, nút thứ hai, và nút thứ ba được kết nối điện với kết cấu dẫn truyền; tuyến đường điện thứ nhất; tuyến đường điện thứ hai; tuyến đường điện thứ ba; tuyến đường điện thứ tư; tuyến đường điện thứ năm; tuyến đường điện thứ sáu; và tuyến đường điện thứ bảy.

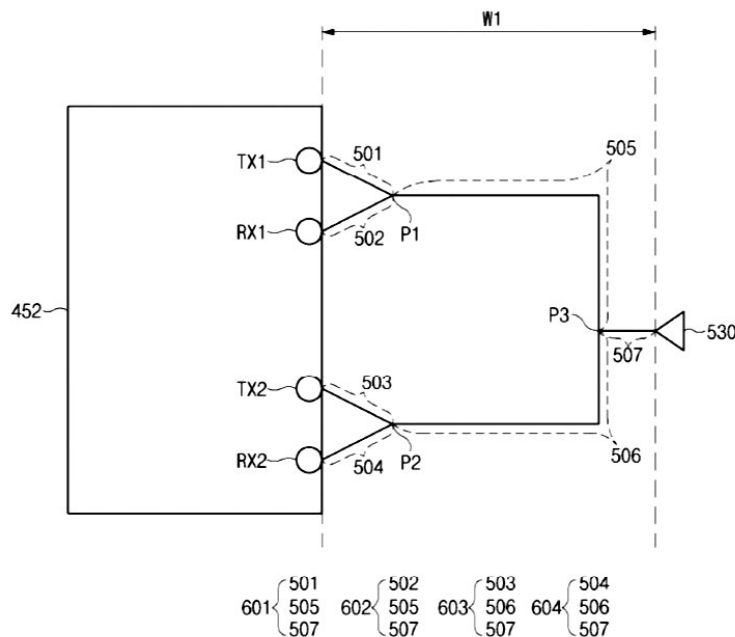


Fig.5

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81921 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04522 | (85) 22/07/2021 | |
| (22) 01/10/2019 | (86) PCT/JP2019/038697 | 01/10/2019 |
| (30) 2019-010129 | 24/01/2019 JP (87) WO2020/152914 | 30/07/2020 |

(51) **B32B 15/08**

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

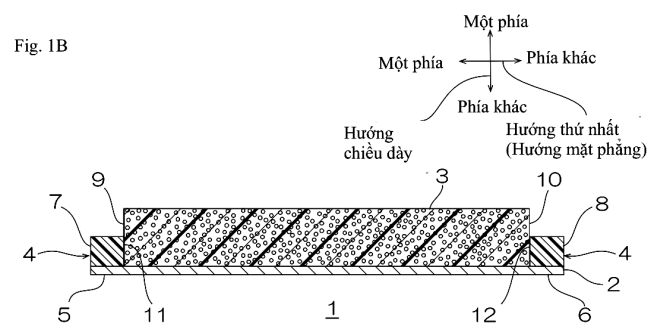
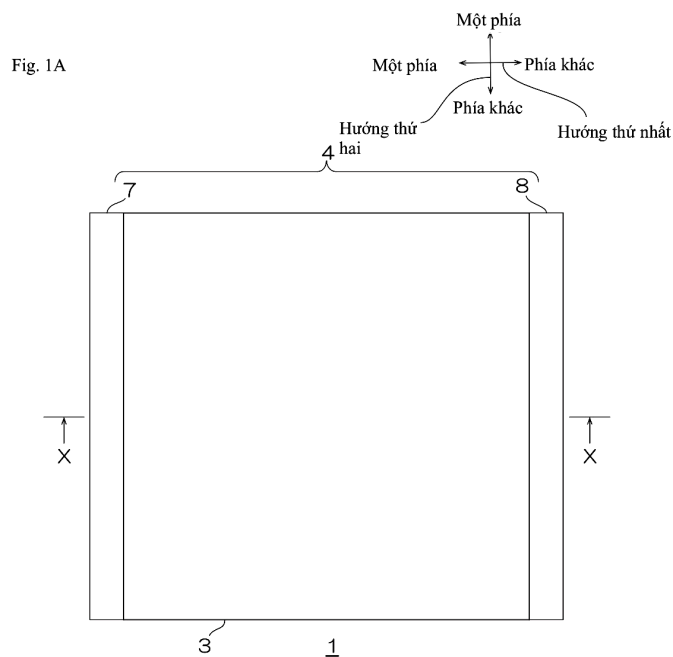
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

(72) MATSUTOMI, Akihito (JP); NAKAMURA, Masayoshi (JP); MISHIMA, Kei (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẬT LIỆU NỀN ĐIỆN MÔI THẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu nền điện môi thấp (1) bao gồm lớp kim loại (2), lớp nhựa xốp (3) được bố trí trên một bề mặt theo hướng chiều dày của lớp kim loại (2), và lớp đệm (4) được bố trí trên một bề mặt của lớp kim loại (2) liền sát với lớp nhựa xốp (3) và mỏng hơn lớp nhựa xốp (3). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu này.



- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 81922 A | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04529 | | (85) 22/07/2021 | |
| (22) 17/12/2019 | | (86) PCT/EP2019/085680 | 17/12/2019 |
| (30) 19153888.3 | 28/01/2019 | EP (87) WO2020/156736 | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2021

(51) **F25D 11/00; F25D 29/00; F25D 3/12; F25D 17/06**

(71) **MESSER GROUP GMBH (DE)**

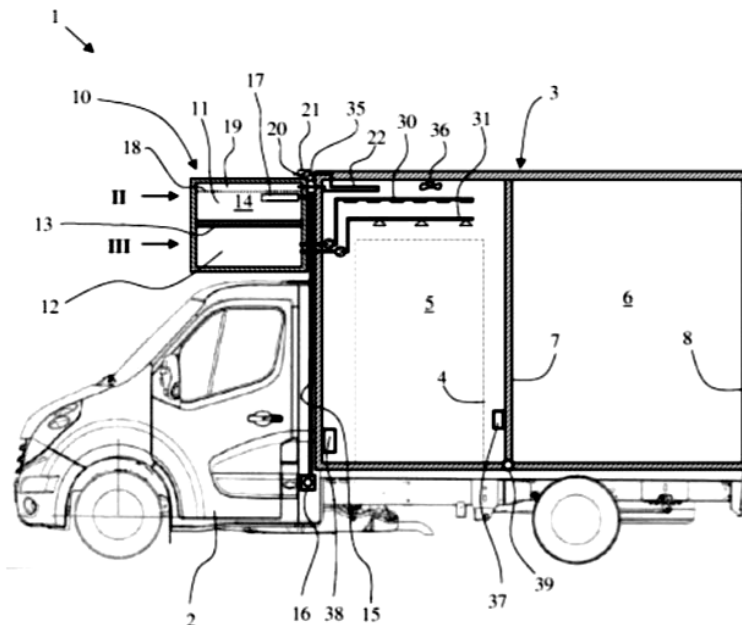
Messer-Platz 1, 65812 Bad Soden, Germany

(72) TEBIB, Emir (FR); BEIL, Denis (DE); GOCKEL, Frank (DE); ANTOYE, Rémi (FR); BLAUVAC, Germain (FR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT ĐỂ CHỨA VÀ LÀM MÁT CÁC SẢN PHẨM TRONG QUÁ TRÌNH VẬN CHUYỂN TRÊN PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN GIỮ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm mát sử dụng cacbon dioxit làm môi chất lạnh bao gồm khoang làm mát (3) để chứa các sản phẩm cần được làm mát trong quá trình vận chuyển và cụm làm mát (10) để làm mát không khí trong khoang làm mát. Khoang làm mát và cụm làm mát được lắp trên hoặc được tích hợp trong xe mát (2) như xe tải, toa xe lửa hoặc tàu thủy. Cụm làm mát bao gồm ngăn chứa cacbon dioxit (11) và ít nhất một đường dẫn làm mát (12, 30, 31) qua đó không khí được dẫn từ và tới khoang làm mát. Ngăn chứa cacbon dioxit và đường dẫn làm mát được phân tách với nhau bởi tấm dẫn nhiệt tốt nhưng kín khí (13) đóng vai trò là bộ trao đổi nhiệt giữa cacbon dioxit trong ngăn chứa cacbon dioxit và không khí trong đường dẫn làm mát.



Hình 1

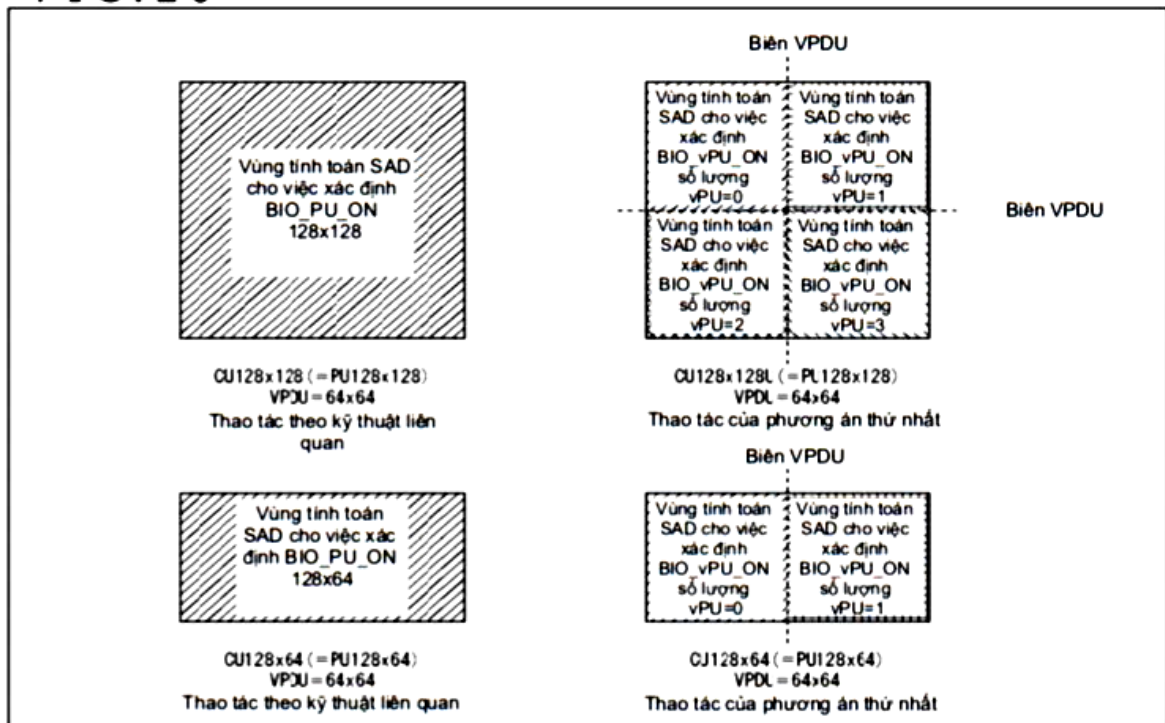
- (11) **81923 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04531** (85) 22/07/2021
(22) 14/01/2020 (86) PCT/EP2020/050763 14/01/2020
(30) PCT/CN2019/074430 01/02/2019 CN (87) WO2020/156800 06/08/2020
(51) **C08G 18/10; C08G 18/12; C08G 18/76; C08G 18/32; C08G 18/48; C08G 18/66; C08G 101/00; C08G 18/18**
(71) **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) XI, Bang Wei (CN); LIU, YingHao (CN); LIANG, Zhen Peng (CN); LIU, Jin Lin (CN); CHEN, Bo (CN); SHEN, Ben Ben (CN); ZHU, Zi Song (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP PHẦN HỮU DỤNG ĐỂ ĐIỀU CHẾ BỘT POLYURETAN**

(57) Sáng chế đề cập đến bột polyuretan được điều chế bằng các polytetrahydrofuran nhất định và các polyete polyol tùy ý. Bột polyuretan này được đặc trưng bởi mức độ tăng độ cứng thấp ở nhiệt độ thấp so với bột polyuretan thông thường, và thích hợp để sử dụng trong sản phẩm mà có thể tiếp xúc với nhiệt độ thấp như giày cao cổ đi tuyết.

- (11) **81924 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-04560** (85) 23/07/2021
- (22) 16/12/2019 (86) PCT/JP2019/049090 16/12/2019
- (30) 2018-248147 28/12/2018 JP (87) WO2020/137643 02/07/2020
- (51) **H04N 19/109; H04N 19/176; H04N 19/436; H04N 19/147**
- (71) **SONY GROUP CORPORATION (JP)**
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) HISHINUMA Sinsuke (JP); KONDO Kenji (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý hình ảnh để đạt được việc làm giảm kích thước bộ đệm. Thiết bị xử lý hình ảnh phân chia đơn vị xử lý thành các đơn vị xử lý được phân chia, mỗi trong số đó tương ứng với kích thước VPDU (Virtual Pipeline Data Unit- đơn vị dữ liệu đường ống ảo) hoặc nhỏ hơn hoặc bằng kích thước VPDU, đơn vị xử lý được sử dụng cho việc tính toán giá trị mà được sử dụng để xác định xem có thực hiện việc dự đoán hai chiều hay không. Thiết bị xử lý hình ảnh thực hiện việc xác định bằng cách sử dụng giá trị được tính toán dựa vào các đơn vị xử lý được phân chia. Sáng chế có thể áp dụng được cho các thiết bị mã hóa hoặc các thiết bị giải mã.

FIG. 20



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 81925 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04570 | (85) 23/07/2021 | |
| (22) 28/12/2018 | (86) PCT/CN2018/124913 | 28/12/2018 |
| | (87) WO2020/133225 A1 | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2021

(51) **H04B 1/52; H04B 1/40**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LV, Jia (CN); TANG, Haizheng (CN); GUO, Ling (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU, THIẾT BỊ MẠNG TRUY CẬP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương án về máy và phương pháp xử lý tín hiệu, thiết bị mạng truy cập và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và đề cập đến lĩnh vực về các công nghệ truyền thông. Máy xử lý tín hiệu bao gồm bộ khuếch đại công suất thứ nhất, bộ khuếch đại công suất thứ hai, bộ phận lọc thứ nhất, bộ phận lọc thứ hai, và bộ phận kết hợp. Bộ phận lọc thứ nhất lọc tín hiệu thứ hai được thu nhận bởi bộ khuếch đại công suất thứ nhất, để thu nhận tín hiệu phụ thứ nhất thuộc về dải tần số thứ nhất và tín hiệu phụ thứ hai thuộc về dải tần số thứ hai. Bộ phận lọc thứ hai lọc tín hiệu thứ tư được thu nhận bởi bộ khuếch đại công suất thứ hai, để thu nhận n tín hiệu phụ, trong đó n tín hiệu phụ bao gồm ít nhất tín hiệu phụ thứ ba thuộc về dải tần số thứ ba. Bộ phận kết hợp kết hợp tín hiệu phụ thứ nhất và i tín hiệu phụ trong n tín hiệu phụ dựa vào điều kiện được thiết đặt trước, để thu nhận tín hiệu được kết hợp thứ nhất. Môđun truyền thông gửi tín hiệu được kết hợp thứ nhất nhờ sử dụng cổng thứ nhất, và gửi tín hiệu phụ thứ hai nhờ sử dụng cổng thứ hai. Máy xử lý tín hiệu tránh khỏi một cách hữu hiệu xuyên điều biến thụ động (PIM) và làm giảm số lượng các cổng được sử dụng.

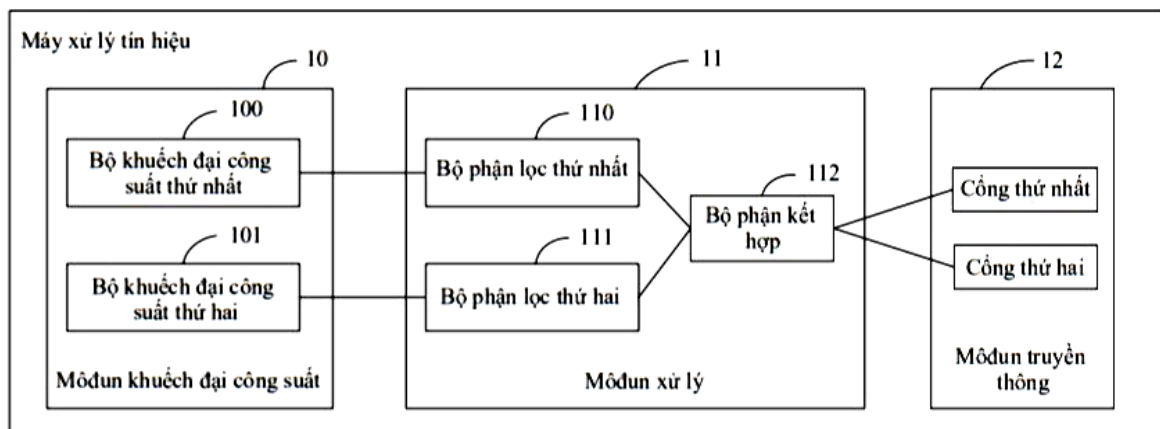


FIG. 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81926 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04580 | | | (85) 23/07/2021 | |
| (22) 13/02/2020 | | | (86) PCT/US2020/018102 | 13/02/2020 |
| (30) 62/806,516 | 15/02/2019 | US | (87) WO2020/168070 | 20/08/2020 |
| 16/707,571 | 09/12/2019 | US | | |
| 16/707,568 | 09/12/2019 | US | | |
| 16/707,574 | 09/12/2019 | US | | |
| 16/788,026 | 11/02/2020 | US | | |

(51) **A47C 23/00; A47C 23/06; A47C 7/02; A47C 4/02; A47C 23/12**

(71) **THE LOVESAC COMPANY (US)**

Two Landmark Square, Suite 300, Stamford, Connecticut 06901, United States of America

(72) NELSON, Shawn, D. (US); UNDERWOOD, David, M. (US); KUCHLER, Brian (US); GIBSON, Clint (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG Lò xo đồ nội thất, CỤM ĐỒ NỘI THẤT, HỆ THỐNG NỆM KIỂU MÔĐUN, KHUNG GIƯỜNG KIỂU MÔĐUN, BẢNG ĐẦU ĐIỀU KHIỂN ĐƯỢC VÀ KHUNG GIƯỜNG LỒNG NHAU**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống lò xo đồ nội thất được tạo kết cấu để tạo thành giá đỡ cho các hệ thống ghế kiểu môđun và/hoặc hệ thống giường kiểu môđun có kích cỡ khác nhau. Các thanh kéo dài giữa các chi tiết khung hoặc ray đối nhau để tạo ra giá đỡ cho hệ thống ghế hoặc giường. Các thanh này có móc hãm được bố trí ở đầu thứ nhất hoặc thứ hai. Trong các hệ thống ghế và/hoặc khung giường thì móc hãm khớp với chi tiết giữ để cố định thanh với khung hoặc ray. Các hệ thống khung giường điều chỉnh được sử dụng các thanh này bao gồm các khung giường kiểu môđun và các bảng đầu và bảng chân điều chỉnh được. Các khung giường sử dụng các thanh và các bảng đầu giường/bảng chân giường của nó điều chỉnh theo chiều dài hoặc chiều rộng theo nhiều cách khác nhau. Các khung giường điều chỉnh được điều chỉnh bằng cách sử dụng các chi tiết lồng nhau, khối điền đầy và/hoặc khối đầu kéo dài có các kích cỡ khác nhau từ các khối đỡ kéo dài đồng đều chuẩn được sử dụng trong khung giường.

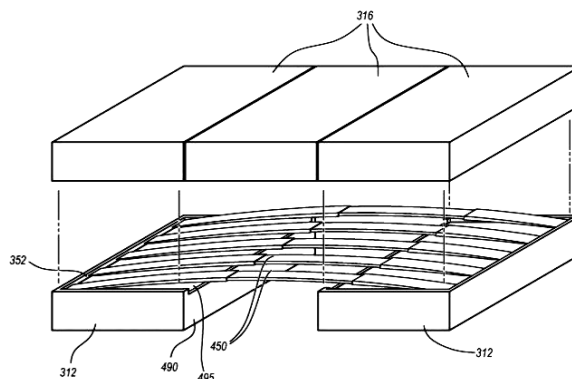


FIG. 30

(11) 81927 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-04583

(22) 11/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2021

(51) C07D 311/02; A61K 36/48

(62) 1-2019-05594

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Đường Tố Hữu, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Tô Đạo Cường (VN)

(54) **HỖN HỢP HOẠT CHẤT CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ GỖ CÂY TÔ MỘC (CAESALPINIA SAPPAN L.)**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp hoạt chất có tác dụng kháng viêm từ gỗ cây tô mộc (*Caesalpinia sappan* L.) thông qua ức chế sự sản sinh NO từ tế bào bị viêm nhiễm. Bằng cách sử dụng phức hệ dung môi bao gồm Tween 80 từ 5 đến 10% theo thể tích, etanol từ 70 đến 85% theo thể tích và nước từ 10 đến 25% theo thể tích và quá trình chiết được tiến hành trong điều kiện siêu âm với tần số nằm trong khoảng từ 40-60Hz trong thời gian từ 20 đến 40 phút cho phép chiết chọn lọc được hỗn hợp có tác dụng sinh học hiệp đồng. Bằng cách điều chỉnh điều kiện chiết, quy trình cho phép sản xuất được hỗn hợp hoạt chất tiềm năng phát triển thành dược phẩm và thực phẩm chức năng trong việc hỗ trợ và điều trị các bệnh viêm.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81928 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04584 | (85) 26/07/2021 | |
| (22) 02/01/2020 | (86) PCT/CN2020/070079 | 02/01/2020 |
| (30) 201910075898.1 | 25/01/2019 CN (87) WO2020/151472 | 30/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2021

(51) **H04W 16/28; H04W 72/08**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Yu (CN); SUN, Peng (CN); PAN, Xueming (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHÔI PHỤC SỰ CỐ CHÙM TIA, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SỰ CỐ CHÙM TIA, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp khôi phục sự cố chùm tia, phương pháp xử lý sự cố chùm tia, thiết bị đầu cuối và thiết bị phía mạng. Phương pháp này bao gồm: thu thập N mẫu thông tin cấu hình, trong đó N mẫu thông tin cấu hình có thể áp dụng cho các điểm truyền và nhận TRP khác nhau
- Trong trường hợp xác định được sự kiện sự cố chùm tia xảy ra trên ít nhất một TRP, truyền yêu cầu khôi phục sự cố chùm tia dựa trên thông tin cấu hình

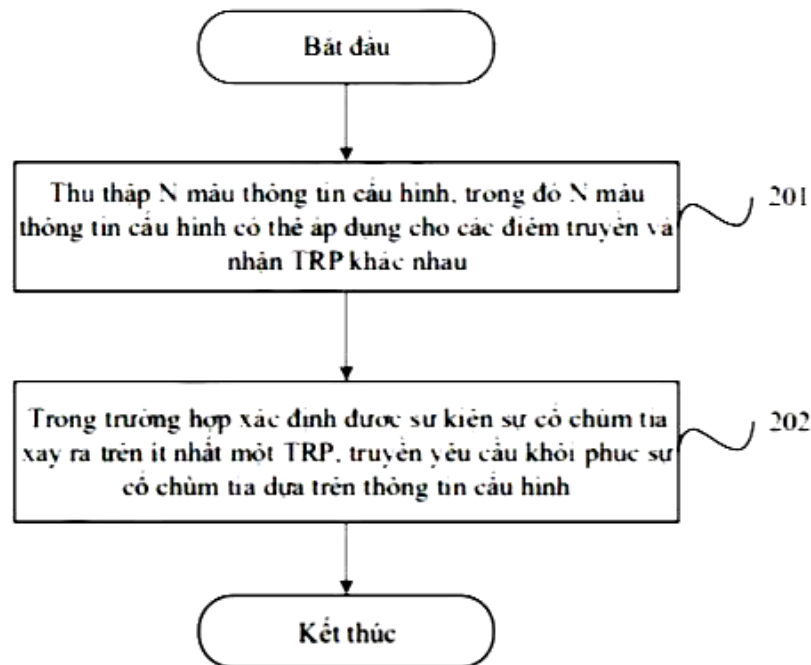


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81929 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04590 | (85) 26/07/2021 | |
| (22) 26/12/2019 | (86) PCT/RU2019/001030 | 26/12/2019 |
| (30) 2018147399 | 27/12/2018 | RU (87) WO2020/139162 |
| | | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2021

(51) **G01V 5/12**

(71) **OBSHHESTVO S OGRANICHENNOJ OTVETSTVENNOST`YU "ISB.A" (OOO "ISB.A") (RU)**

Lesnoj pr., 63, ofis 541 St.Petersburg, 194100, Russian

(72) SIDOROV, Aleksandr Vladimirovich (RU); NOVIKOV, Sergej Petrovich (RU); GREBENSHCHIKOV, Vladimir Vital'evich (RU); FIALKOVSKIJ, Andrej Mihajlovich (RU); KRIVCHIKOV, Evgenij Vladimirovich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG SÀNG LỌC XE TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG LỌC TIA X CÁC ĐỐI TƯỢNG DI CHUYỂN VÀ XÁC ĐỊNH QUÉT BỨC XẠ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực điều khiển xe tự hành và các đối tượng di động khác và có thể được sử dụng để sàng lọc để dò các hạng mục bị ẩn, các chất và vật liệu vì lý do an ninh và độ tin cậy điều khiển. Hiệu quả về mặt kỹ thuật và kinh tế theo sáng chế bao gồm việc tăng tốc độ hoạt động và dung lượng của hệ thống cũng như tăng độ bảo mật, độ tin cậy và độ chính xác sàng lọc đối tượng được kiểm tra do thiết kế kết cấu hệ thống và phương pháp sàng lọc được thực hiện trên cơ sở này, phương pháp đề xuất xác định vùng không chịu bức xạ, cũng như phương pháp mới tạo ma trận số của ảnh bóng và tạo ảnh bóng cho phép xem xét tính không đồng nhất di chuyển đối tượng theo tiến trình quét bức xạ.

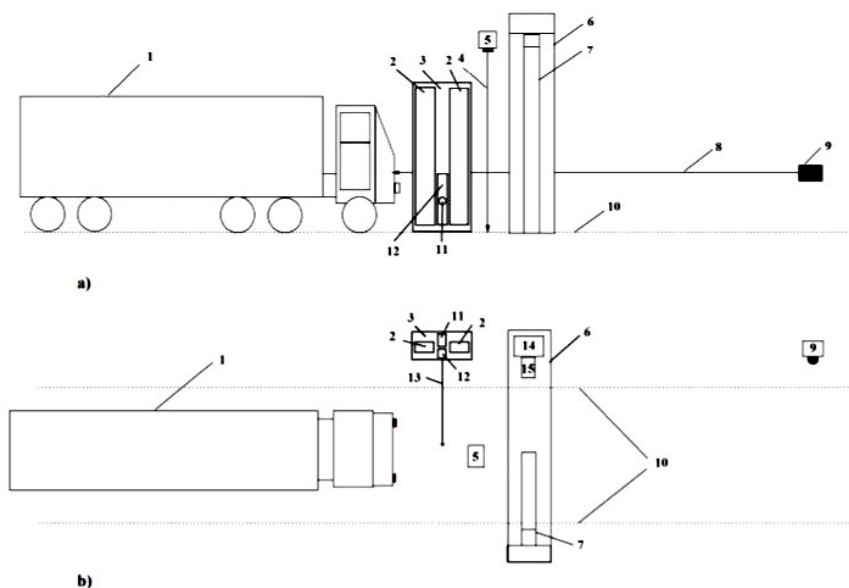


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81930 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04592 | (85) 26/07/2021 | |
| (22) 05/02/2020 | (86) PCT/US2020/016888 | 05/02/2020 |
| (30) 62/801,214 | 05/02/2019 | US (87) WO2020/163535 |
| | | 13/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2021

(51) **H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/132; H04N 19/105; H04N 19/119**

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6 Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085 China

(72) CHEN, Yi-Wen (CN); XIU, Xiaoyu (CN); WANG, Xianglin (US); MA, Tsung-Chuan (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO BẰNG CHẾ ĐỘ MÃ HÓA PHÂN VÙNG CON NỘI BỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã video bằng chế độ mã hóa phân vùng con nội bộ. Phương pháp mã hóa video bao gồm việc tạo ra dự báo nội bộ tương ứng một cách độc lập cho từng phân vùng con trong số nhiều phân vùng con tương ứng. Mỗi dự báo nội bộ tương ứng được tạo bằng cách sử dụng nhiều mẫu tham chiếu từ khối mã hóa hiện tại. Theo cách minh họa, không có mẫu tái tạo nào từ phân vùng con thứ nhất trong số nhiều phân vùng con tương ứng được sử dụng để tạo ra dự báo nội bộ tương ứng cho bất kỳ phân vùng con nào khác trong số nhiều phân vùng con tương ứng và mỗi phân vùng con trong số nhiều phân vùng con tương ứng có chiều rộng nhỏ hơn hoặc bằng 2.

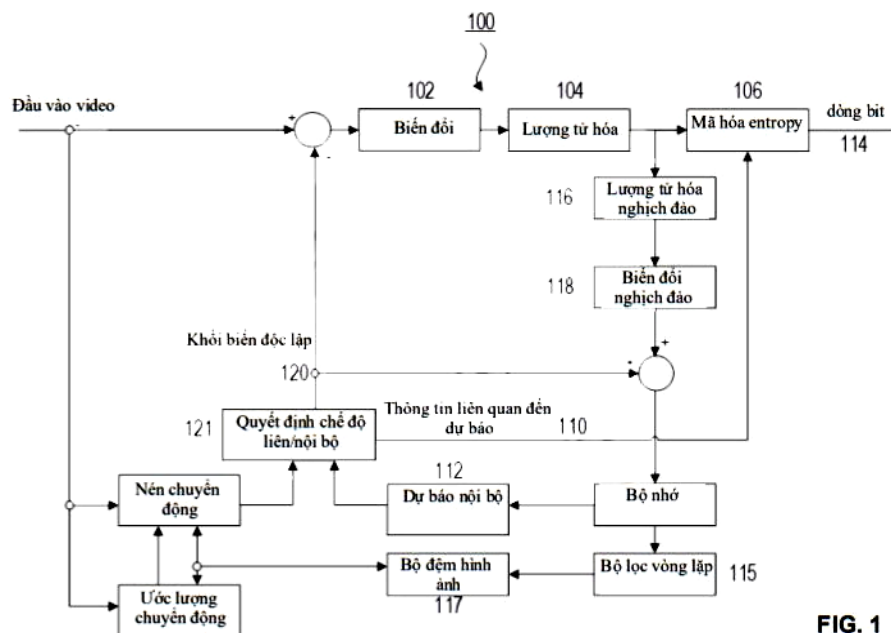


FIG. 1

- (11) **81931 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04601** (85) 26/07/2021
(22) 10/12/2019 (86) PCT/CN2019/124399 10/12/2019
(30) 201910005667.3 03/01/2019 CN (87) WO2020/140700 09/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2021

(51) **H04N 19/182; H04N 19/593; H04N 19/186**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) MA, Xiang (CN); MU, Fan (CN); ZHAO, Yin (CN); YANG, Haitao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY DỰ ĐOÁN KHỐI CHROMA (SẮC ĐỘ) VÀ
PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy dự đoán khối chroma (sắc độ) và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, và thuộc về lĩnh vực về các công nghệ mã hóa và giải mã video. Phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận các giá trị chroma của các mẫu chroma ở các vị trí thiết đặt trước từ các mẫu lân cận của khối chroma; thu nhận, dựa vào các mẫu lân cận của khối luma (độ chói) tương ứng với khối chroma, các giá trị luma của các mẫu luma tương ứng với các mẫu chroma; thu, từ các giá trị luma được thu nhận, tập luma thứ nhất và tập luma thứ hai; nhóm các giá trị chroma thành tập chroma thứ nhất và tập chroma thứ hai; xác định hệ số định tỷ lệ trong mô hình tuyến tính dựa vào giá trị trung bình của các giá trị luma trong tập luma thứ nhất, giá trị trung bình của các giá trị luma trong tập luma thứ hai, giá trị trung bình của các giá trị chroma trong tập chroma thứ nhất, và giá trị trung bình của các giá trị chroma trong tập chroma thứ hai; xác định, dựa vào hệ số định tỷ lệ, hệ số dịch vị trong mô hình tuyến tính tương ứng với khối chroma; và xác định thông tin dự đoán của khối chroma dựa vào hệ số định tỷ lệ, hệ số dịch vị, và thông tin xây dựng lại luma tương ứng với khối chroma. Theo cách này, hiệu suất dự đoán khối chroma có thể được nâng cao.

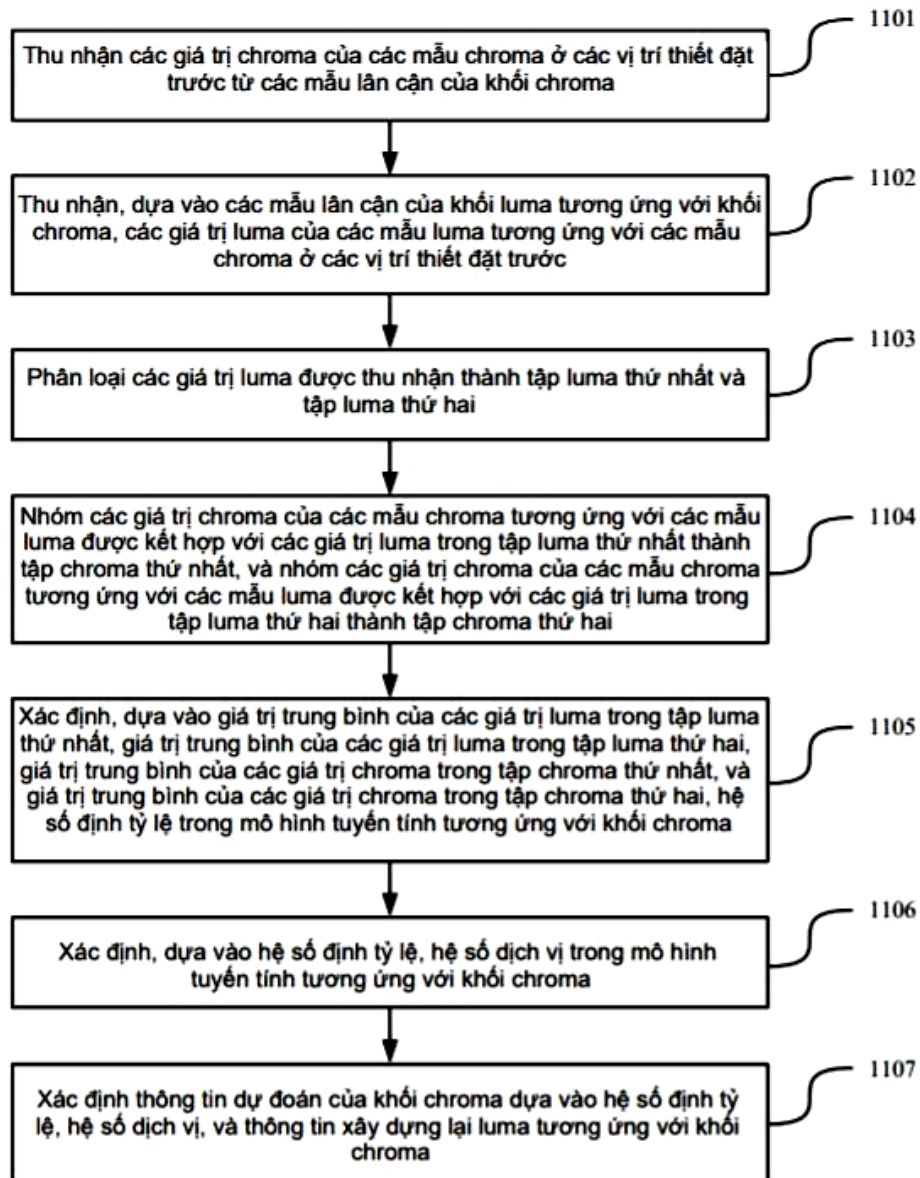


Fig.11

- (11) **81932 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04603** (85) 26/07/2021
(22) 28/12/2018 (86) PCT/JP2018/048433 28/12/2018
(87) WO2020/136860 02/07/2020
- (51) **A23L 2/52; C12G 3/00; A23F 3/00; A23F 5/00**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) TAN, Shoen (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ĐỒ UỐNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống vị bia, chứa sản phẩm chiết cacbon dioxit của nguyên liệu thô thực vật chứa hạt ngò. Sáng chế đề cập đến đồ uống vị bia có khả năng cung cấp hương vị hạt ngò ưa thích và phương pháp tạo ra đồ uống này, có thể tạo ra vị mới làm sản phẩm cao cấp.

- (11) 81933 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04604 (85) 26/07/2021
 (22) 19/12/2018 (86) PCT/CN2018/122046 19/12/2018
 (87) WO2020/124426 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021

(51) **A01B 79/02**

(71) **BEIHANG UNIVERSITY (CN)**

No. 37 Xueyuan Road, Haidian District, Beijing 100083, China

(72) YANG, Yunan (CN); WANG, Yao (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHỤC HỒI RỪNG NGẬP MẶN TRÊN CÁC BÃI Bùn THỦY TRIỀU Ở KHU VỰC CỬA XẢ NƯỚC CỦA AO NUÔI TÔM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phục hồi rừng ngập mặn trên các bãi bùn thủy triều ở khu vực cửa xả nước của ao nuôi tôm, phương pháp bao gồm các bước như sau: (1) cải thiện giá trị độ pH của đất ở các bãi bùn thủy triều trong khu vực cửa xả nước của ao nuôi tôm và làm giảm mức độ axit hóa của đất bằng cách sục rửa theo triều cường; (2) nâng khu vực cửa xả nước của ao nuôi tôm lên để tạo thành bề mặt bãi bùn thủy triều dốc với độ cao bề mặt bãi bùn thủy triều nâng dần theo hướng dâng lên của thủy triều; và (3) trồng rừng ngập mặn trên bề mặt bãi bùn thủy triều dốc và bón phân phospho vào đất vùng bầu rễ của rừng ngập mặn. Theo phương pháp của sáng chế, điều kiện thổ nhưỡng của khu vực cửa xả nước của ao nuôi tôm có thể được cải thiện, quá trình suy thoái của rừng ngập mặn có thể được làm chậm lại và được kiểm soát nhanh chóng, giải quyết vấn đề rừng ngập mặn không thể tồn tại hoặc chậm phát triển trong thời gian dài trong khu vực, đồng thời bảo vệ và phục hồi tài nguyên rừng ngập mặn.

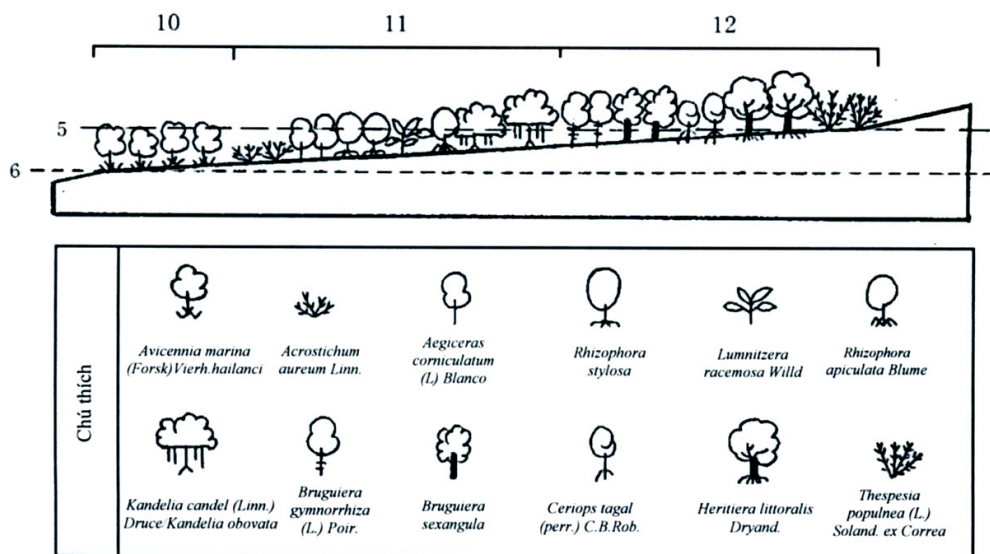
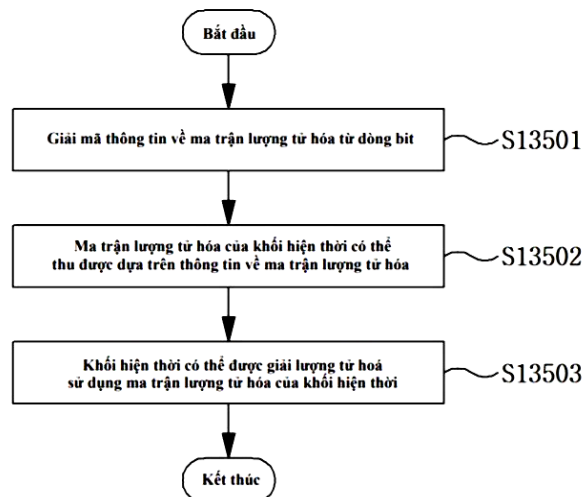


Fig.3

- (11) **81934 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-04605** (85) 26/07/2021
 (22) 24/12/2019 (86) PCT/KR2019/018432 24/12/2019
 (30) 10-2018-0169896 26/12/2018 KR (87) WO2020/138933 02/07/2020
 10-2019-0026003 06/03/2019 KR
 10-2019-0026850 08/03/2019 KR
 10-2019-0033329 25/03/2019 KR
 10-2019-0071310 17/06/2019 KR
 10-2019-0072278 18/06/2019 KR
- (51) **H04N 19/124; H04N 19/117; H04N 19/119; H04N 19/94; H04N 19/176; H04N 19/50; H04N 19/61; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/136**
- (71) **1. ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**
 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu Daejeon 34129, Republic of Korea
2. CHIPS&MEDIA,INC (KR)
 13th Fl., V&S Tower 26, Samseong-ro 85-gil, Gangnam-gu Seoul 06194, Republic of Korea
- (72) LIM, Sung Chang (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR); KIM, Dae Yeon (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH DỰA TRÊN MA TRẬN LƯỢNG TỬ HOÁ, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: giải mã thông tin về ma trận lượng tử hóa từ dòng bit, thu được ma trận lượng tử hóa của khối hiện thời dựa trên thông tin về ma trận lượng tử hóa, và giải lượng tử hoá khối hiện thời sử dụng ma trận lượng tử hóa của khối hiện thời. Việc thu được ma trận lượng tử hóa của khối hiện thời bao gồm các bước: suy ra bộ định danh duy nhất sử dụng ít nhất một trong số kích thước của khối hiện thời, chế độ dự đoán hoặc thành phần màu, và thu được ma trận lượng tử hóa của khối hiện thời dựa trên bộ định danh duy nhất.

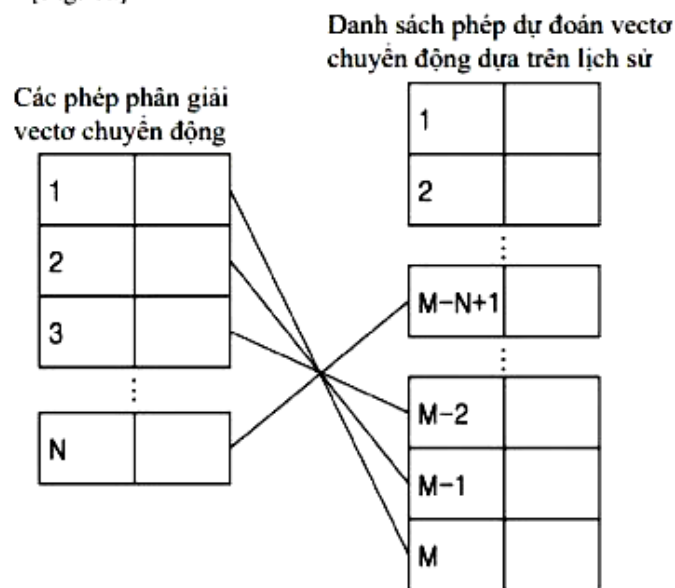
FIG. 135



- (11) **81935 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-04608** (85) 26/07/2021
- (22) 03/01/2020 (86) PCT/KR2020/000090 03/01/2020
- (30) 201910011266.9 04/01/2019 CN (87) WO2020/141922 09/07/2020
- (51) **H04N 19/53; H04N 19/517; H04N 19/105; H04N 19/184**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) WANG, Fan (CN); OUYANG, Xiao (CN); PIAO, Yinji (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ THÔNG TIN VECTOR CHUYỂN ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP NHỊ PHÂN HÓA THÔNG TIN VECTOR CHUYỂN ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã thông tin vector chuyển động, phương pháp nhị phân hóa thông tin vector chuyển động. Phương pháp mã hóa theo sáng chế bao gồm các bước: xác định, cho một khối hiện tại, một hoặc nhiều tổ hợp của các phép dự đoán vector chuyển động và các phép phân giải vector chuyển động, dựa vào sự cân đối giữa các phép phân giải vector chuyển động trong danh sách MVR (motion vector resolution (phép phân giải vector chuyển động)) và các phép dự đoán vector chuyển động trong danh sách phép dự đoán vector chuyển động dựa trên lịch sử; xác định tổ hợp của phép phân giải vector chuyển động và phép dự đoán vector chuyển động cho khối hiện tại từ một hoặc nhiều tổ hợp được xác định; xác định, cho một khối hiện tại, hiệu vector dự đoán dựa vào phép dự đoán vector chuyển động và thông tin vector chuyển động của khối hiện tại; và mã hóa, thành dòng bit, ít nhất thông tin phép phân giải vector chuyển động cuối cùng biểu thị phép phân giải vector chuyển động và phép dự đoán vector chuyển động và thông tin hiệu vector chuyển động biểu thị hiệu vector dự đoán này.

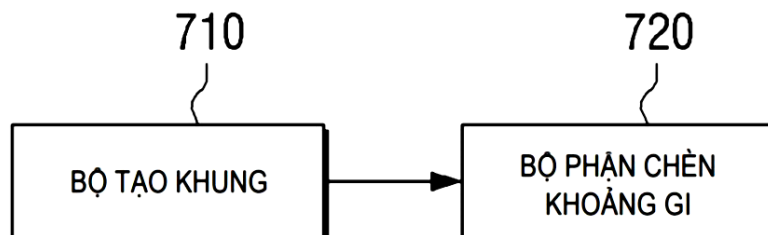
[Fig. 1a]



- (11) **81936 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-04610** (85) 15/02/2016
 (22) 15/02/2016 (86) PCT/KR2016/001500 15/02/2016
 (30) 62/115,846 13/02/2015 US (87) WO2016/129974 18/08/2016
 10-2016- 0014351 04/02/2016 KR
 (51) **H04L 27/26**
 (62) 1-2017-03124
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) BAE, Jae-hyeon (KR); OH, Young-ho (KR); HWANG, Sung-hee (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU VÀ THIẾT BỊ THU TÍN HIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền tín hiệu và thiết bị thu tín hiệu. Thiết bị truyền tín hiệu này bao gồm: bộ tạo khung được tạo cấu hình để tạo ra khung chứa nhiều ký hiệu dồn kênh phân tần trực giao (Orthogonal Frequency-Division Multiplexing, OFDM); và bộ phận chèn khoảng bảo vệ (Guard Interval, GI) được tạo cấu hình để chèn các khoảng GI vào trong khung đã tạo ra, trong đó các ký hiệu OFDM được phân chia ra thành nhiều thành phần gồm có phần khởi động, phần mở đầu và phần dữ liệu hữu ích, và bộ phận chèn khoảng GI chèn các khoảng GI thứ nhất có kích thước tương ứng với kích thước biến đổi Fourier nhanh (Fast Fourier Transform, FFT) của mỗi ký hiệu OFDM tạo nên phần dữ liệu hữu ích vào đầu phía trước của mỗi ký hiệu OFDM, chèn các khoảng GI thứ hai có kích thước tương ứng với thương số thu được khi chia vùng còn lại của phần dữ liệu hữu ích được tính dựa vào kích thước FFT của các ký hiệu OFDM tạo nên phần dữ liệu hữu ích, số lượng ký hiệu OFDM và kích thước của các khoảng GI thứ nhất, cho số lượng ký hiệu OFDM, vào đầu phía trước của mỗi khoảng GI thứ nhất, và chèn hậu tố tuần hoàn (Cyclic Postfix, CP) có kích thước tương ứng với số dư còn lại sau khi chia vùng còn lại của phần dữ liệu hữu ích cho số lượng ký hiệu OFDM vào đầu phía sau của ký hiệu OFDM cuối cùng tạo nên phần dữ liệu hữu ích.

Fig. 7

700



- (11) 81937 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04612 (85) 27/07/2021
 (22) 26/12/2019 (86) PCT/JP2019/051259 26/12/2019
 (30) 2018-244356 27/12/2018 JP (87) WO2020/138345 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2021

(51) **B65G 1/137; G06T 7/70; G01B 11/00**

(71) **NEC COMMUNICATION SYSTEMS, LTD.** (JP)

4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1080073, Japan

(72) HASEGAWA, Takahiro (JP); IWAI, Masahito (JP); ABE, Kenichi (JP); ITO, Tetsuya (JP); ITO, Chikashi (JP)

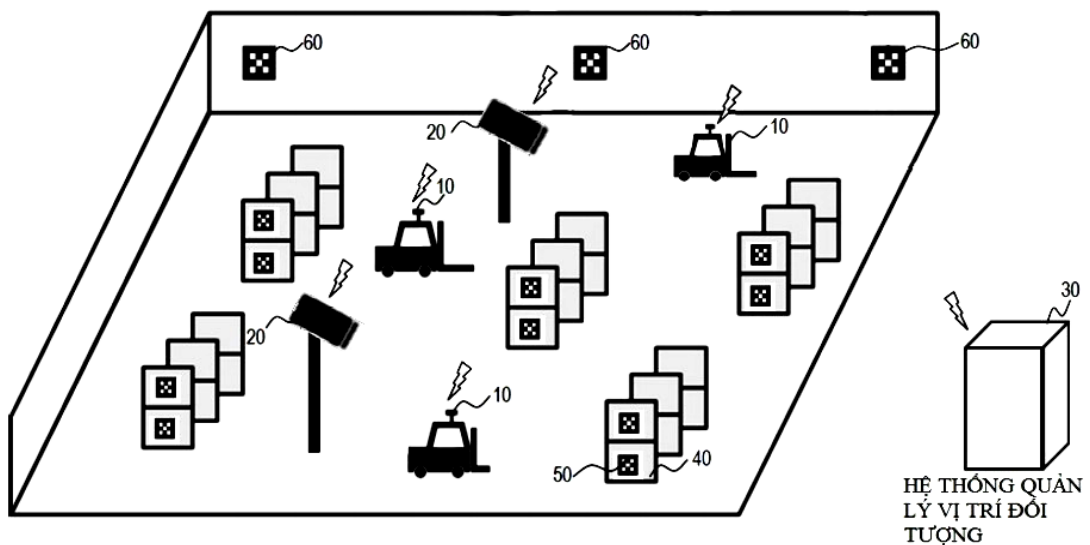
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ VỊ TRÍ ĐỐI TƯỢNG, HỆ THỐNG QUẢN LÝ VỊ TRÍ ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ VỊ TRÍ ĐỐI TƯỢNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quản lý vị trí đối tượng mà quản lý vị trí của đối tượng chính xác và ở chi phí thấp. Thiết bị quản lý vị trí đối tượng bao gồm bộ phận đầu vào và bộ phận nhận diện. Bộ phận đầu vào nhận dữ liệu ảnh từ thiết bị camera. Bộ phận nhận diện nhận diện vị trí của đối tượng, bộ đánh dấu đối tượng được gắn vào đối tượng và bộ đánh dấu điểm tham chiếu có thông tin tọa độ trong hệ thống tọa độ tuyệt đối trong trường được thiết lập trước đó, bộ đánh dấu đối tượng và bộ đánh dấu điểm tham chiếu được bao gồm trong dữ liệu ảnh, khi thiết bị camera là thiết bị camera di động, và nhận diện vị trí của đối tượng, dựa trên bộ đánh dấu đối tượng được bao gồm trong ảnh, khi thiết bị camera là thiết bị camera cố định.

Fig.2

HỆ THỐNG QUẢN LÝ VỊ TRÍ ĐỐI TƯỢNG



- (11) **81938 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04617** (85) 27/07/2021
(22) 24/12/2019 (86) PCT/JP2019/050700 24/12/2019
(30) 2019-009243 23/01/2019 JP (87) WO2020/153085 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2021

(51) **C21D 8/02; C22C 38/06; C22C 38/58; C22C 38/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) HYODO Yoshihiro (JP); SUEYOSHI Hitoshi (JP); YOKOTA Tomoyuki (JP); IGI Satoshi (JP); WADA Yutaka (JP); HATORI Satoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẮM THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mà ưu việt về cả khả năng chống lan truyền vết nứt mỏi và độ giãn dài toàn phần, và hơn nữa, tấm thép này có khả năng chống lan truyền vết nứt mỏi ưu việt theo tất cả các hướng chiều dày, hướng cán, và hướng chiều rộng. Tấm thép này có hợp phần hóa học chứa, theo % khối lượng, C: 0,01% đến 0,16%, Si: 1,00% hoặc nhỏ hơn, Mn: 0,50% đến 2,00%, P: 0,030% hoặc nhỏ hơn, S: 0,020% hoặc nhỏ hơn, Al: 0,06% hoặc nhỏ hơn, và N: 0,0060% hoặc nhỏ hơn, với phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh được; và cấu trúc tế vi chứa, theo tỷ phần diện tích, 75% đến 97% là bainit, và 3% đến 25% peclit, trong đó bainit có kích cỡ hạt là 18 μ m hoặc nhỏ hơn xét theo đường kính tròn tương đương trung bình, và peclit có kích cỡ hạt là 10 μ m hoặc nhỏ hơn xét theo đường kính tròn tương đương trung bình.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81939 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04621 | | | (85) 27/07/2021 | |
| (22) 22/01/2020 | | | (86) PCT/CN2020/073877 | 22/01/2020 |
| (30) 62/796,611 | 25/01/2019 | US | (87) WO2020/151753 | 30/07/2020 |
| 62/802,139 | 06/02/2019 | US | | |
| 62/813,208 | 04/03/2019 | US | | |
| 62/822,771 | 22/03/2019 | US | | |
| 62/824,467 | 27/03/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2021

(51) **H04N 19/129; H04N 19/176**

(71) **MEDIATEK INC. (CN)**

No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu City, Taiwan 30078, China

(72) CHUANG, Tzu-Der (CN); CHEN, Ching-Yeh (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ CÁC DƯ THỪA DỰ ĐOÁN TRONG HỆ THỐNG LẬP MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa hoặc giải mã các dư thừa dự đoán trong hệ thống lập mã video. Theo phương pháp này, vùng sau khi đưa hệ số về không được xác định. Số các vùng trống được lập mã nội dung còn lại được xác định cho khối chuyển đổi (Transform Block - TB) hiện thời dựa trên kích cỡ của vùng sau khi đưa hệ số về không. TB hiện thời được mã hóa hoặc được giải mã bằng cách sử dụng lập mã nội dung có điều kiện ràng buộc dựa trên số các vùng trống được lập mã nội dung còn lại. Theo phương pháp khác, số các vùng trống được lập mã nội dung còn lại được xác định cho TB hiện thời dựa trên chỉ số nhóm hệ số (Coefficient Group - CG) có nghĩa cuối cùng.

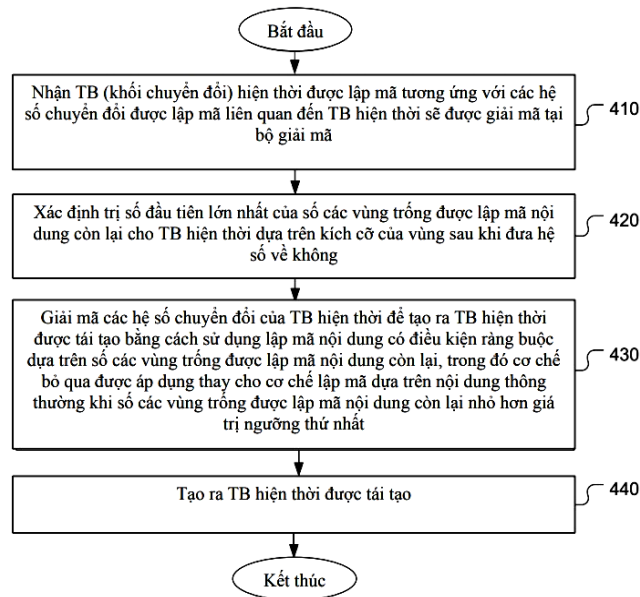


Fig. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 81940 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04623 | (85) 27/07/2021 | |
| (22) 12/02/2019 | (86) PCT/JP2019/004920 | 12/02/2019 |
| | (87) WO2020/165958 | 20/08/2020 |

(51) **B65D 63/10**

(71) **TAKAGI KOGYOSHO CO., LTD. (JP)**

2-31, Kireto-cho, Atsuta-ku, Nagoya-shi, Aichi 456-0076 Japan

(72) TAKAGI Yoshimasa (JP)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **DÂY NIÊM PHONG**

- (57) Sáng chế đề cập đến dây niêm phong có hiệu quả niêm phong tốt. Khi gai lồi (5) của phần thân dây (2) được tra vào khoang tra dây (3a) ăn khớp với phần lõm (3f) nằm trên vách thứ nhất (3b) thì gai lồi (5) ép phần thân dây (2) về phía chốt khóa (3g), và đầu chốt khóa (3g2) của chốt khóa (3g) tiếp xúc với vách thứ hai (3h). Do đó, ngay cả khi kim hoặc vật tương tự được tra vào lỗ kéo ra (3e) nhằm đẩy chốt khóa (3g) về phía vách thứ hai (3h) thì chốt khóa (3g) vẫn không thể xô dịch. Nhờ vậy, không thể dỡ bỏ trạng thái khóa của răng khóa (9) và chốt khóa (3g).

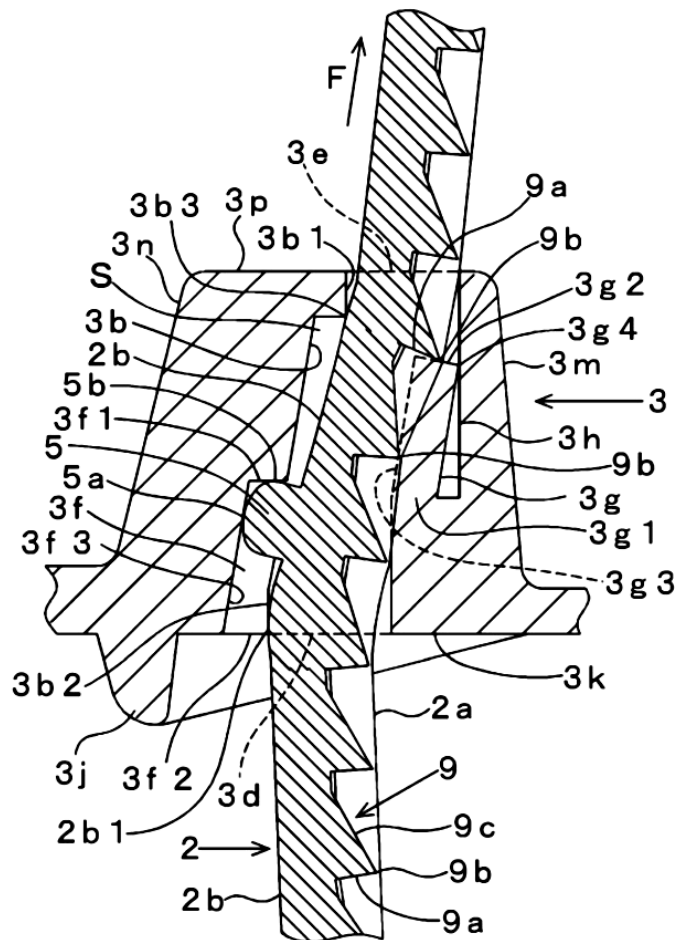


Fig.7

- | | | | | |
|--------------------|---------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 81941 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04625 | | | (85) 27/07/2021 | |
| (22) 30/01/2020 | | | (86) PCT/JP2020/003430 | 30/01/2020 |
| (30) JP2019/003196 | 30/01/2019 | JP | (87) WO2020/158862 | 06/08/2020 |
| | JP2019/003195 | 30/01/2019 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2021

(51) **H01B 7/285**

- (71) 1. **AUTONETWORKS TECHNOLOGIES, LTD.** (JP)
 1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 5108503, Japan
 2. **SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD.** (JP)
 1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 5108503, Japan
 3. **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.** (JP)
 5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041, Japan

(72) ARAKI, Kenichiro (JP); FURUKAWA, Toyoki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DÂY ĐIỆN CÁCH ĐIỆN VÀ CHÙM DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến dây điện cách điện chứa phần chặn nước mà tính năng chặn nước của nó không thể bị giảm bởi tải trọng cơ, và chùm dây chứa dây điện cách điện như vậy. Dây điện cách điện (1) bao gồm: phần lộ ra (10) mà trong đó vỏ cách điện (3) được bóc ra; phần bọc (20) có vỏ cách điện (3); và phần chặn nước (4) mà trong đó chất chặn nước (5) được đặt trên phần lộ ra (10) và vùng của phần bọc (20) nằm liền kề với phần lộ ra (10). Phần chặn nước (4) liên tục bao gồm: vùng đã được lấp đầy (41) giữa các dây cơ bản mà trong đó các khe hở giữa các dây cơ bản của dây dẫn (2) trong phần lộ ra (10) được lấp đầy chất chặn nước (5); vùng theo chu vi ngoài phần lộ ra (42) mà trong đó chất chặn nước (5) bọc chu vi ngoài của dây dẫn (2) trong phần lộ ra (10); và vùng theo chu vi ngoài phần bọc (43) mà trong đó chất chặn nước (5) bọc chu vi ngoài của vỏ cách điện (3) trong vùng của phần bọc (20) nằm liền kề với phần lộ ra (10). Độ dày lớp của chất chặn nước (5) lớn hơn trong vùng theo chu vi ngoài phần lộ ra (42) so với trong vùng theo chu vi ngoài phần bọc (43).

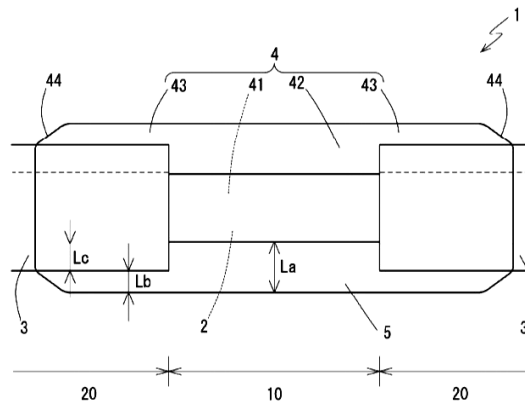


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 81942 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04626 | (85) 27/07/2021 | |
| (22) 30/01/2019 | (86) PCT/JP2019/003196 | 30/01/2019 |
| | (87) WO2020/157868 | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2021

(51) **H01B 7/285**

(71) 1. **AUTONETWORKS TECHNOLOGIES, LTD. (JP)**

1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 5108503, Japan

2. **SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD. (JP)**

1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 5108503, Japan

3. **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)**

5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041, Japan

(72) ARAKI, Kenichiro (JP); FURUKAWA, Toyoki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DÂY ĐIỆN CÁCH ĐIỆN, CHÙM DÂY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY ĐIỆN CÁCH ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến dây điện cách điện đạt được tính năng chặn nước tốt hơn nhờ dùng sự phân bố không gian của chất chặn nước trong phần chặn nước, chùm dây bao gồm dây điện cách điện như vậy, và phương pháp sản xuất dây điện cách điện như vậy. Dây điện cách điện (1) có dây dẫn (2) mà trong đó các dây cơ bản (2a) được làm bằng vật liệu kim loại được xoắn vào nhau; vỏ cách điện (3) che chu vi ngoài của dây dẫn (2). Dây điện cách điện 1 bao gồm: phần lộ ra (10) mà trong đó vỏ cách điện (3) được bóc ra khỏi chu vi ngoài của dây dẫn (2); phần bọc (20) mà trong đó vỏ cách điện (3) bọc chu vi ngoài của dây dẫn (2), phần lộ ra (10) và phần bọc (20) được bố trí liên kề với nhau theo hướng trục dọc; và phần chặn nước (4) mà trong đó các khe hở giữa các dây cơ bản (2a) trong phần lộ ra (10) được lấp đầy chất chặn nước (5). Trong vùng được bao bọc bởi bề mặt của chất chặn nước (5), bề mặt của các dây cơ bản (2a) chỉ tiếp xúc với chất chặn nước (5) hoặc dây cơ bản (2a) khác.

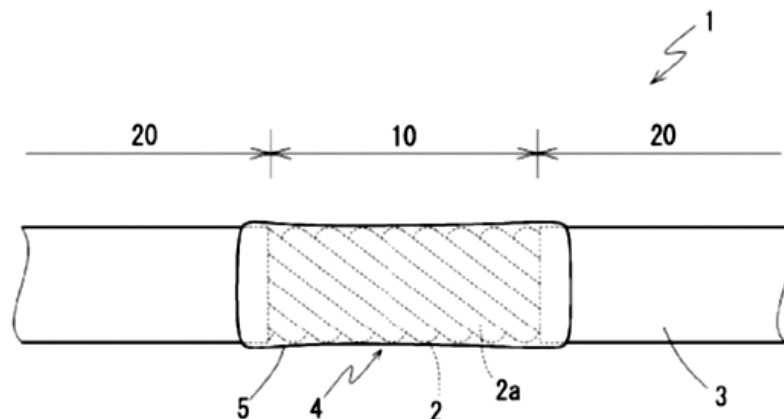


FIG.1

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81943 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04627 | (85) 27/07/2021 | |
| (22) 17/01/2020 | (86) PCT/JP2020/001453 | 17/01/2020 |
| (30) PCT/JP2019/003195 | 30/01/2019 JP (87) WO2020/158445 | 06/08/2020 |
| PCT/JP2019/003196 | 30/01/2019 JP | |
| 2019-219009 | 03/12/2019 JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2021

(51) **H01B 7/285**

- (71) 1. **AUTONETWORKS TECHNOLOGIES, LTD.** (JP)
 1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 5108503, Japan
 2. **SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD.** (JP)
 1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 5108503, Japan
 3. **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.** (JP)
 5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041, Japan
- (72) ARAKI, Kenichiro (JP); FURUKAWA, Toyoki (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **DÂY ĐIỆN CÁCH ĐIỆN VÀ CHÙM DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến dây điện cách điện có tính năng chặn nước tốt hơn và có kết cấu mà trong đó, ngay cả khi nước xâm nhập vào dây điện cách điện, nước không thể nằm bên trong dây điện cách điện, và chùm dây chứa dây điện cách điện như vậy. Dây điện cách điện (1) bao gồm: phần lộ ra (10) mà trong đó vỏ cách điện (3) được bóc ra khỏi chu vi ngoài của dây dẫn (2); phần bóc thứ nhất (20a) và phần bóc thứ hai (20b) mà trong đó vỏ cách điện (3) bóc chu vi ngoài của dây dẫn (2), phần bóc thứ nhất (20a), phần lộ ra (10), và phần bóc thứ hai (20b) nằm liền kề với nhau theo hướng trục dọc theo thứ tự này; và phần chặn nước (4) được bố trí trong vùng kéo dài từ một phần của phần lộ ra (10) đến một phần của phần bóc thứ nhất (20a), và trong đó các khe hở giữa các dây cơ bản (2a) tạo ra dây dẫn (2) được lấp đầy chất chặn nước (5). Vùng của phần bóc thứ hai (20b) nằm liền kề với phần lộ ra (10) là đầu không chống thấm nước (E2), mà có khoảng trống (31) giữa các dây cơ bản và/hoặc giữa dây dẫn (2) và vỏ cách điện (3).

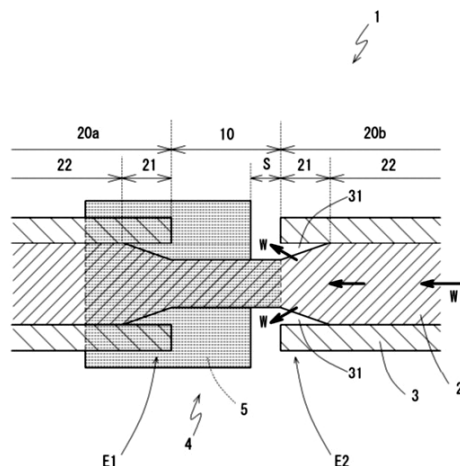


Fig. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 81944 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04628 | (85) 27/07/2021 | |
| (22) 30/01/2019 | (86) PCT/JP2019/003195 | 30/01/2019 |
| | (87) WO2020/157867 | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2021

(51) **H01B 7/285**

- (71) 1. **AUTONETWORKS TECHNOLOGIES, LTD. (JP)**
 1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 5108503, Japan
 2. **SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD. (JP)**
 1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 5108503, Japan
 3. **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)**
 5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041, Japan
- (72) ARAKI, Kenichiro (JP); FURUKAWA, Toyoki (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **DÂY ĐIỆN CÁCH ĐIỆN VÀ CHÙM DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến dây điện cách điện với phần chặn nước, mà có tính năng chặn nước tuyệt vời và có thể được tạo ra trong một thời gian ngắn, và chùm dây bao gồm dây điện cách điện như vậy. Dây điện cách điện (1) bao gồm: dây dẫn (2) mà trong đó các dây cơ bản (2a) được làm bằng vật liệu kim loại được xoắn vào nhau; và vỏ cách điện (3) che chu vi ngoài của dây dẫn (2). Dây điện cách điện (1) có phần lộ ra (10), mà trong đó vỏ cách điện (3) được bóc ra khỏi chu vi ngoài của dây dẫn (2); phần bóc (20) mà trong đó vỏ cách điện (3) bóc chu vi ngoài của dây dẫn (2), phần lộ ra (10) và phần bóc (20) được bố trí liền kề với nhau theo hướng trục dọc của dây điện cách điện (1); và phần chặn nước (4) mà trong đó các khe hở giữa các dây cơ bản (2a) trong phần lộ ra (10) được lấp đầy chất chặn nước (5). Ít nhất một phần của chất chặn nước (5) tiếp xúc với các dây cơ bản làm bằng vật liệu nhựa, mà hóa cứng khi tiếp xúc với vật liệu kim loại của các dây cơ bản (2a). Chùm dây bao gồm dây điện cách điện (1) như vậy, và các mối nối điện được bố trí trên cả hai đầu của dây điện cách điện (1), mỗi mối nối điện có khả năng nối với các thiết bị khác.

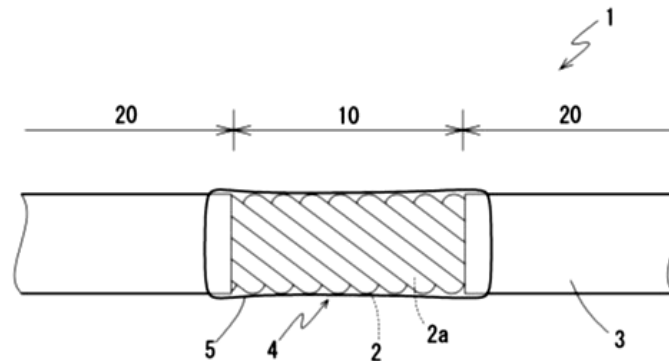


FIG. 1

- (11) 81945 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04634 (85) 27/07/2021
 (22) 30/12/2019 (86) PCT/KR2019/018740 30/12/2019
 (30) 10-2018-0173164 28/12/2018 KR (87) WO2020/139060 02/07/2020
 10-2018-0173228 29/12/2018 KR
 (51) H04N 19/11; H04N 19/593; H04N 19/122; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/119
 (71) B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC. (KR)
 1213-ho, 525, Gonghangdae-ro Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
 (72) KIM, Ki Baek (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIDEO TRÊN CƠ SỞ DỰ ĐOÁN BÊN TRONG
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã/mã hóa video và thiết bị, trong đó có thể: xác định vùng tham chiếu cho việc dự đoán bên trong của khối hiện thời; thu nhận chế độ dự đoán bên trong của khối hiện thời; và giải mã khối hiện thời trên cơ sở của vùng tham chiếu và chế độ dự đoán bên trong.

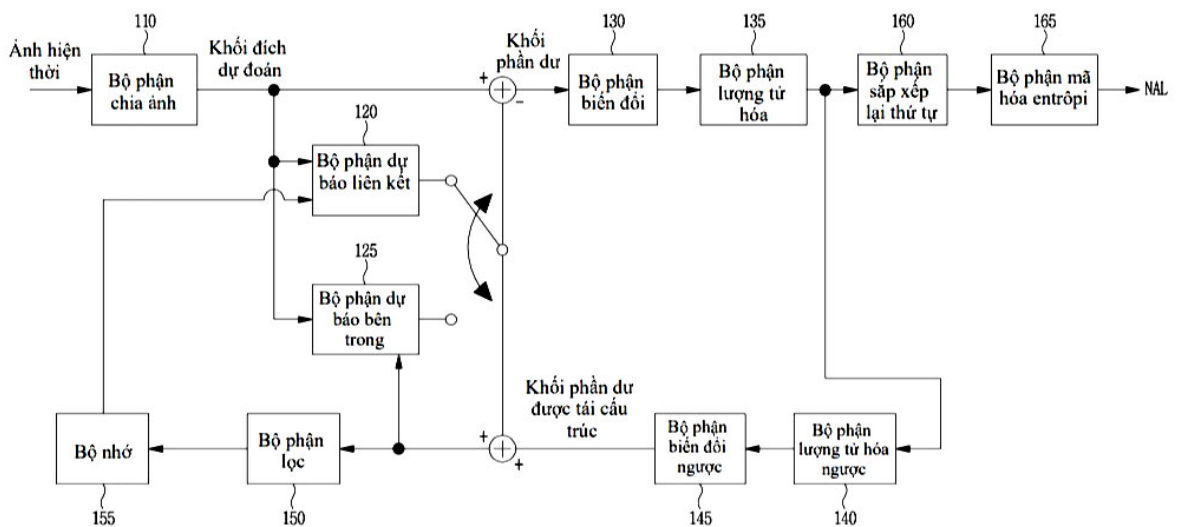


Fig. 1

- (11) 81946 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04635 (85) 27/07/2021
 (22) 17/12/2019 (86) PCT/EP2019/085709 17/12/2019
 (30) 102018000021253 27/12/2018 IT (87) WO2020/136045 02/07/2020

(51) **G01R 1/073**

(71) **TECHNOPROBE S.P.A. (IT)**

Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco Lombardone (Lecco), Italy

(72) FELICI, Stefano (IT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐẦU DÒ ĐỂ KIỂM TRA THIẾT BỊ ĐƯỢC KIỂM TRA ĐƯỢC TÍCH HỢP TRÊN TẤM BÁN DẪN**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu dò (20) bao gồm các chi tiết dò tiếp xúc (21), mỗi chi tiết dò tiếp xúc được bố trí đầu thứ nhất (21a) và đầu thứ hai (21b), đầu thứ nhất (21a) được thích ứng với các đệm tiếp xúc (25) của thiết bị được kiểm tra, và ít nhất một chi tiết dẫn hướng bên dưới thứ nhất (22) và một chi tiết dẫn hướng bên dưới thứ hai (23) tại đầu thứ nhất (21a), các chi tiết dẫn hướng (22, 23) song song với nhau và được bố trí các lỗ dẫn hướng tương ứng. Một cách thích hợp, đầu dò (20) bao gồm ít nhất một chi tiết dẫn hướng bên dưới thứ ba (24), về cơ bản song song với chi tiết dẫn hướng bên dưới thứ nhất (22) và chi tiết dẫn hướng bên dưới thứ hai (23) và được bố trí các lỗ dẫn hướng thứ ba (24h), trong đó các lỗ của các chi tiết dẫn hướng được dịch chuyển đối với nhau theo các hướng thứ nhất (Dir1) và thứ hai (Dir2) đối diện để loại bỏ chuyển động cọ sát.

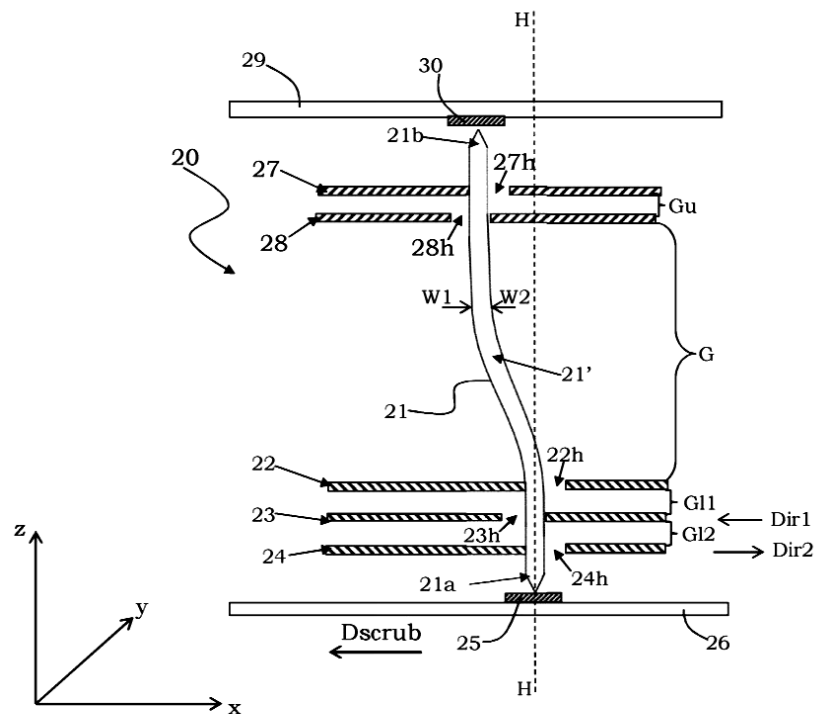


FIG. 3

- | | | |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 81947 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04636 | (85) 27/07/2021 | |
| (22) 28/12/2019 | (86) PCT/CN2019/129585 | 28/12/2019 |
| (30) 201811639922.1 | 29/12/2018 CN (87) WO2020/135802 A1 | 02/07/2020 |
| 201910581553.3 | 29/06/2019 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2021

(51) **G01S 17/08**; G01S 7/481

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SHI, Guangyuan (CN); ZENG, Li (CN); XIAO, Xinhua (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÔĐUN ĐO LAZE VÀ RA-ĐA LAZE**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun đo laze và ra-đa laze, và môđun đo laze và ra-đa laze có thể được sử dụng trong các lĩnh vực chẳng hạn như lái xe tự động và lái xe thông minh. Trong môđun đo laze, N bộ phận định khoảng cách laze đều được tạo cấu hình để phát ra chùm sáng ló trên bộ phận xạ. Bộ phận xạ được tạo cấu hình để thực hiện việc phản xạ đường dẫn quang trên chùm sáng ló, và phát ra chùm sáng ló được phản xạ trên gương siêu nhỏ hệ thống vi cơ điện tử (MEMS). Gương siêu nhỏ MEMS được tạo cấu hình để thay đổi hướng của chùm sáng ló để thực hiện việc quét hai chiều; và còn được tạo cấu hình để thay đổi hướng của chùm sáng phản lại, và phát ra chùm sáng phản lại trên bộ phận xạ, trong đó chùm sáng phản lại là chùm sáng được phản xạ bởi chùm sáng ló được phát ra trên đối tượng đích. Bộ phận xạ còn được tạo cấu hình để thực hiện việc phản xạ đường dẫn quang trên chùm sáng phản lại, và phát ra chùm sáng phản lại được phản xạ trên mỗi trong số N bộ phận định khoảng cách laze. N bộ phận định khoảng cách laze đều được tạo cấu hình thêm để thu chùm sáng phản lại, và thực hiện việc định khoảng cách dựa vào độ chênh lệch thời gian giữa chùm sáng ló và chùm sáng phản lại.

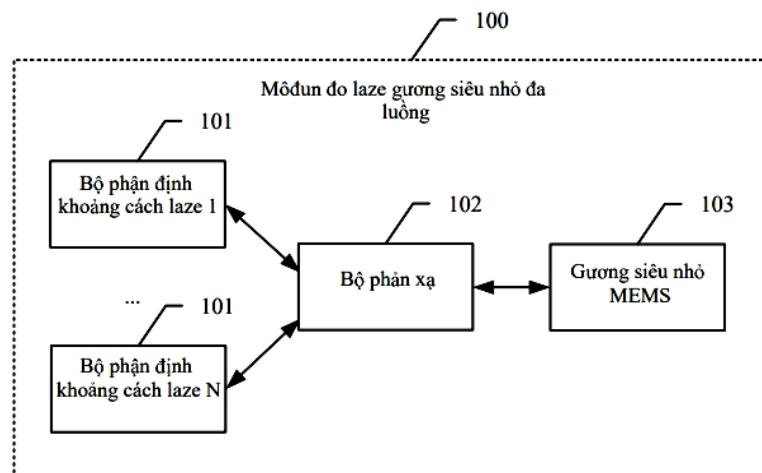


FIG. 1

- (11) **81948 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04637** (85) 27/07/2021
(22) 30/12/2019 (86) PCT/RU2019/050261 30/12/2019
(30) 62/786,563 31/12/2018 US (87) WO2020/141985 A1 09/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2021

(51) **H04N 19/105**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU); CHEN, Jianle (CN); MA, Xiang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

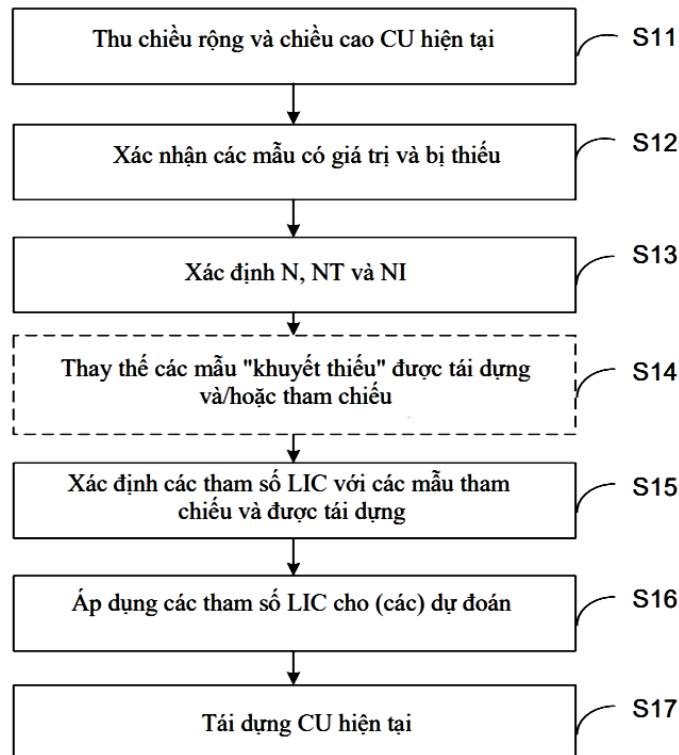
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO BÊN TRONG MẪU SẮC ĐỘ CỦA KHỐI BẰNG CÁCH ÁP DỤNG MÔ HÌNH TUYẾN TÍNH BỘ PHẬN CHÉO, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI BẮT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp dự báo bên trong mẫu sắc độ của khối bằng cách áp dụng mô hình tuyến tính bộ phận chéo, bộ mã hóa, bộ giải mã, phương tiện ghi đọc được bởi máy tính, và phương tiện ghi bắt biến. Phương pháp dự báo bên trong mẫu sắc độ của khối bằng cách áp dụng mô hình tuyến tính bộ phận chéo bao gồm các bước: thu nhận các mẫu độ chói được tái cấu trúc; xác định các trị số mẫu độ chói lớn nhất và nhỏ nhất dựa vào các mẫu độ chói được tái cấu trúc; thu nhận độ chênh lệch của các trị số mẫu độ chói lớn nhất và nhỏ nhất. Phương pháp cũng bao gồm các bước: nạp trị số trong bảng tra cứu (lookup table, viết tắt là LUT) nhờ sử dụng tập hợp của các bit là chỉ số, tập hợp của các bit tiếp theo vị trí của bit quan trọng nhất; thu nhận các thông số mô hình tuyến tính dựa vào trị số được nạp; và tính toán trị số mẫu sắc độ được dự báo nhờ sử dụng các thông số mô hình tuyến tính được thu nhận. Hiệu quả để nạp trị số trong LUT được tăng lên.

- (11) **81949 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04638** (85) 27/07/2021
(22) 31/01/2019 (86) PCT/JP2019/003316 31/01/2019
(87) WO2020/157892 06/08/2020
- (51) *C12C 5/02; A23L 2/52; C12G 3/04; C12C 7/00; A23L 2/00*
- (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
- (72) ABE, Hiroyuki (JP); INUI, Takako (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐỒ UỐNG CÓ VỊ BIA**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống có vị bia chứa 4-mercapto-4-methylpentan-2-on (4MMP), trong đó tỷ lệ khối lượng giữa 4MMP và α -axit (4MMP (ppt) / α -axit (ppm)) là 45 hoặc lớn hơn. Theo sáng chế, có thể tạo ra đồ uống có vị bia có hương vị rất ngon, có khả năng tạo ra hương thơm giống lý chua đen đậm đà và giảm vị đắng khó chịu bắt nguồn từ hoa bia.

- (11) **81950 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-04639** (85) 27/07/2021
 (22) 03/02/2020 (86) PCT/US2020/016345 03/02/2020
 (30) 19305149.7 08/02/2019 EP (87) WO2020/163209 13/08/2020
 19305584.5 07/05/2019 EP
 (51) **H04N 19/117; H04N 19/86; H04N 19/82; H04N 19/14; H04N 19/176**
 (71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)**
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
 (72) Philippe BORDES (FR); Fabrice LELEANNEC (FR); Tangi POIRIER (FR); Fabrice URBAN (FR)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH SỬ DỤNG BÙ SÁNG**
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp để tái dựng hình ảnh khối, trong đó khối được dự đoán bằng cách sử dụng bù sáng cục bộ. Các tham số của bù sáng cục bộ được xác định theo việc lựa chọn các mẫu nằm ở bên trái và phía trên được tái dựng của khối hiện tại. Trong trường hợp một số trong số các mẫu không có sẵn, chúng có thể được thay thế bằng một số mẫu khác, bằng cách sử dụng các kỹ thuật khác.

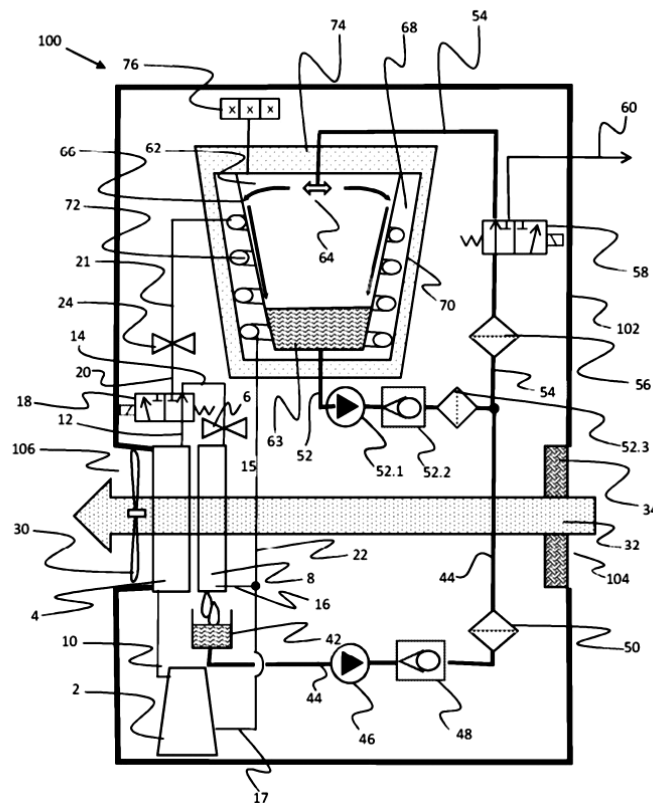
Fig.10



- (11) **81951 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-04644** (85) 27/07/2021
- (22) 08/01/2020 (86) PCT/IL2020/050027 08/01/2020
- (30) 62/789,648 08/01/2019 US (87) WO2020/144682 16/07/2020
- (51) **E03B 3/28; C02F 1/00; B01D 5/00; B01D 53/26**
- (71) **WATERGEN LTD. (IL)**
2 Granit Street, Petah Tiqwa, 4951446, Israel
- (72) DULBERG, Sharon (IL); NECHEMIA, Chen (IL)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ TẠO RA NƯỚC TỪ KHÔNG KHÍ CÓ HỆ THỐNG LÀM MÁT NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo ra nước từ không khí (thiết bị AWG) có hệ thống làm mát nước. Theo một số phương án, thiết bị AWG có ngăn làm mát được xác định bởi các thành, được thiết kế để bao gồm chất làm lạnh và bao gồm ống xoắn chứa chất làm lạnh. Bình chứa để chứa nước được tạo ra bởi thiết bị AWG có chung ít nhất một phần thành chung với ngăn làm mát. Ống xoắn chứa chất làm lạnh của ngăn làm mát ở trạng thái nối thông chất lưu với chu trình làm lạnh và được thiết kế để được ngâm chìm ít nhất một phần trong chất làm lạnh. Theo một số phương án, bình chứa nước dự trữ được ngâm chìm trong ngăn làm mát. Các phương án khác cũng được đề xuất.

Fig.1



(11) 81952 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-04650

(22) 27/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2021

(51) F15B 15/00; F15B 11/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

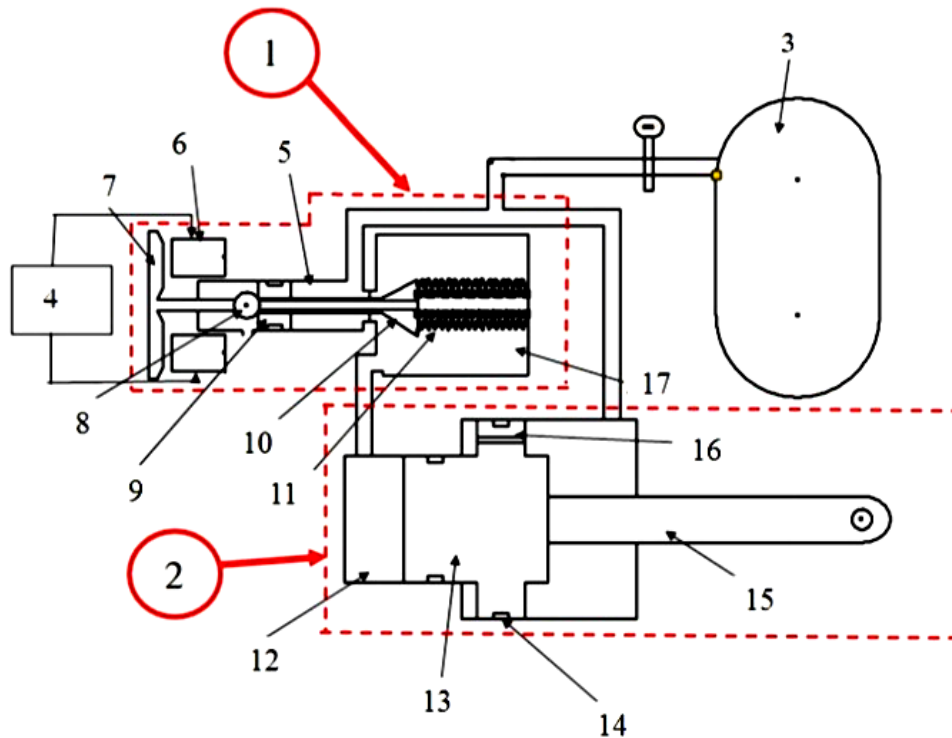
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hà Thị Hồng Yến (VN); Bùi Văn Đồng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) THIẾT BỊ DẠNG PÍT TÔNG XI LẠNH ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế thiết bị dạng pít tông xi lanh điều khiển tự động giúp tự động điều khiển thiết bị theo tín hiệu đặt yêu cầu. Thiết bị có khả năng làm việc trong điều kiện khắc nghiệt như nhiệt độ cao, áp suất cao, tải trọng lớn, linh hoạt trong các sự cố đột ngột. Mặt khác, thiết bị có thiết kế gọn để tích hợp lắp đặt lên các bộ phận khác với kích thước bao giới hạn như máy bay, tên lửa. Sáng chế bao gồm cụm điều khiển, cụm pít tông xi lanh, nguồn khí nén.



Hình 1

(11) 81953 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-04651

(22) 27/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2021

(51) *G01L 5/13*

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

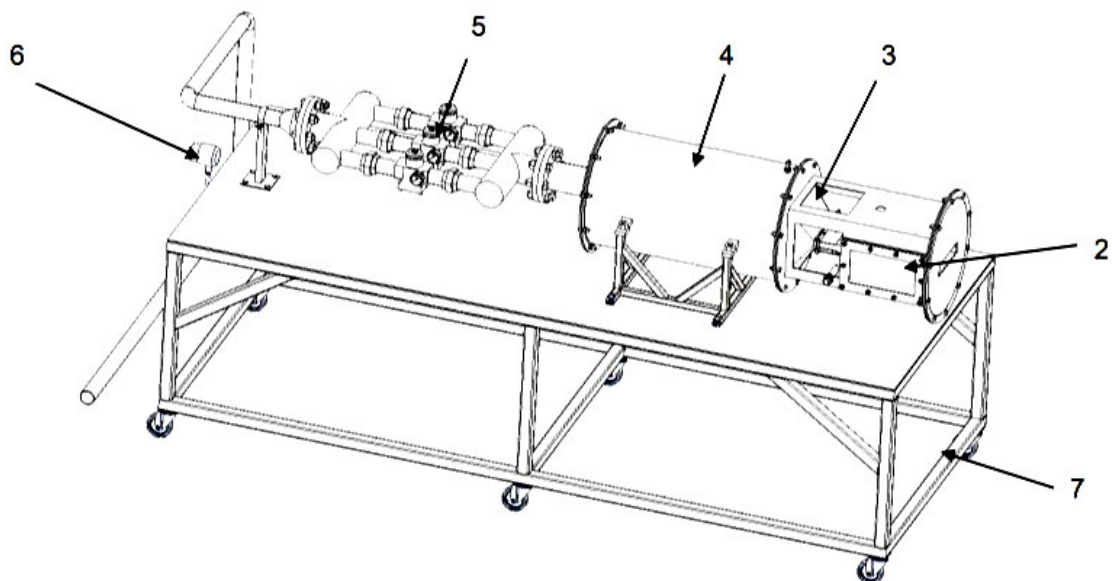
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Công Ánh (VN); Nguyễn Quang Hải (VN); Nguyễn Như Văn (VN); Nghiêm Quốc Huy (VN); Nguyễn Trường Giang (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) **GIÁ THỬ NGHIỆM BUỒNG ĐỐT TẠI ĐIỀU KIỆN MÔI TRƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến giá thử nghiệm buồng đốt tại điều kiện môi trường giúp xây dựng đặc tính của buồng đốt đơn giản, an toàn và tiết kiệm chi phí hơn. Giá thử nghiệm buồng đốt bao gồm các bộ phận: buồng đốt thử nghiệm, cụm kính quan sát, phễu gom khí, buồng nắn dòng, van giảm áp, đồng hồ đo lưu lượng và bàn thử nghiệm.



Hình 1

(11) 81954 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-04652

(22) 27/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2021

(51) B64C 39/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

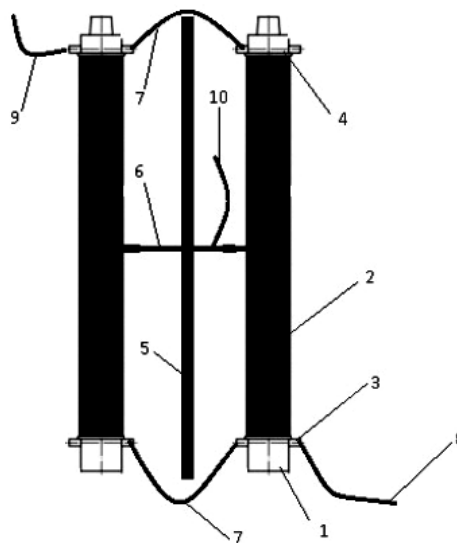
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Hoàng An (VN); Vũ Trọng Đại (VN); Phạm Kỳ Nam (VN); Bùi Văn Đồng (VN); Trần Ngọc Hưng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CẢM BIẾN VỊ TRÍ SỬ DỤNG TRONG MÔI TRƯỜNG KHẮC NGHIỆT

(57) Sáng chế “Phương pháp chế tạo cảm biến vị trí sử dụng trong điều kiện khắc nghiệt” đề xuất phương án chế tạo một loại cảm biến vị trí cho phép hoạt động ở tần số cao ổn định và tin cậy trong môi trường nhiệt độ cao/thấp, tần số rung xóc mạnh với thời gian dài. Điểm nổi bật của phương pháp chế tạo là sử dụng hài hòa các vật liệu có sẵn ngoài thị trường kết hợp với một số loại vật liệu có cơ tính đặc biệt nhằm tạo ra sản phẩm đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Trong quá trình chế tạo, quan trọng nhất là giai đoạn tính toán lực căng dây khi quấn để đảm bảo dây chạy đều quanh thanh trụ mà không xuất hiện điểm bất thường, chế tạo lớp phủ đảm bảo tạo ra bề mặt ổn định, cách điện, cách nhiệt cho thanh trượt và tinh chỉnh sản phẩm nhằm giúp con trượt chạy với tốc độ 300mm/s mà không gây ảnh hưởng đến bề mặt thanh trượt.



Hình 1

- (11) 81955 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04653 (85) 28/07/2021
 (22) 26/12/2019 (86) PCT/CN2019/128916 26/12/2019
 (30) 201811642765.X 29/12/2018 CN (87) WO2020/135641 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2021

(51) *H04W 72/04; H04L 5/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAO, Fei (CN); YU, Shujing (CN); ZHANG, Xu (CN); LI, Weihua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐỂ XÁC ĐỊNH TẬP HỢP TÀI NGUYÊN ĐIỀU KHIỂN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông để xác định tập hợp tài nguyên điều khiển, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, vật ghi máy tính đọc được và thiết bị truyền thông. Phương pháp bao gồm các bước: nhận thông tin cấu hình của tập hợp tài nguyên điều khiển chung thứ nhất, trong đó thông tin cấu hình chỉ báo trong đó PRB bị chiếm bởi tập hợp tài nguyên điều khiển chung thứ nhất được đặt trong phần băng thông (Bandwidth part, BWP) liên kết xuống thứ nhất; xác định tài nguyên miền tần số của tập hợp tài nguyên điều khiển chung thứ nhất dựa trên tài nguyên miền tần số của BWP liên kết xuống thứ nhất và PRB bị chiếm bởi tập hợp tài nguyên điều khiển chung thứ nhất trong BWP liên kết xuống thứ nhất; và giám sát kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (Physical Downlink Control Channel, PDCCH) trong tập hợp tài nguyên điều khiển chung thứ nhất để thu được thông tin điều khiển lập lịch liên kết lên hoặc thông tin điều khiển lập lịch liên kết xuống. Theo sáng chế, độ phức tạp xác định vị trí miền tần số của kênh tài nguyên điều khiển (control resource set, CORESET) thứ nhất có thể được giảm.

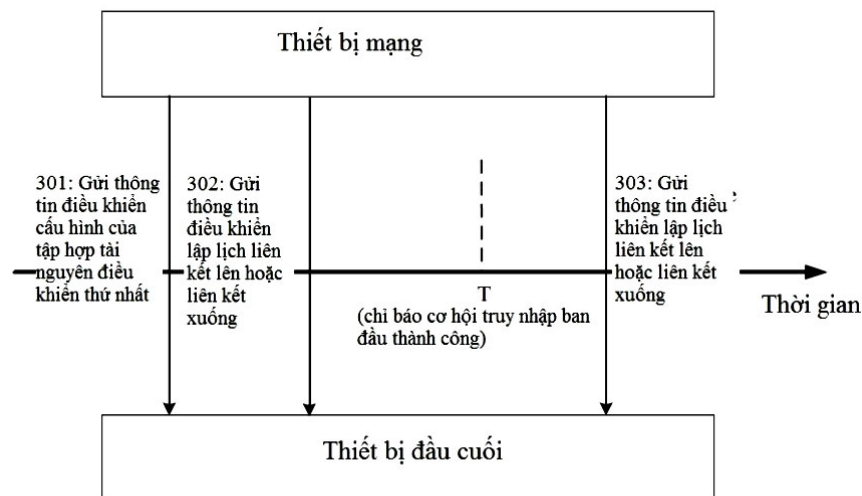


Fig.3

- (11) 81956 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04659 (85) 28/07/2021
 (22) 17/01/2020 (86) PCT/JP2020/001463 17/01/2020
 (30) 2019-014830 30/01/2019 JP (87) WO2020/158447 06/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2021

(51) B29C 39/12; A47B 96/18

(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.
 (JP)

1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207, Japan

(72) TANAKA, Hiroya (JP); KASAHARA, Tomoki (JP); MORITA, Kiyoshi (JP);
 INOUE, Takahiro (JP); ITO, Takeshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NHỰA ĐÚC, VÀ SẢN PHẨM NHỰA ĐÚC

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm nhựa đúc và sản phẩm nhựa đúc mà khiến cho hoa văn mong muốn xuất hiện một cách dễ dàng. Phương pháp sản xuất sản phẩm nhựa đúc (1) là phương pháp bao gồm sử dụng khuôn đúc (2) có bề mặt đúc (20) có các hốc (3). Phương pháp sản xuất bao gồm bước phun, bước làm cứng, và bước tạo đế. Bước phun bao gồm phun hỗn hợp nhựa (4) vào trong các hốc (3). Bước làm cứng bao gồm làm cứng hỗn hợp nhựa (4) được phun vào trong các hốc (3). Bước tạo đế bao gồm phun hỗn hợp nhựa (5) vào trong khuôn đúc (2) để che phủ bề mặt đúc (20) và làm cứng hỗn hợp nhựa (5). Hỗn hợp nhựa (5) có thành phần khác với thành phần của hỗn hợp nhựa (4).

FIG. 1 A

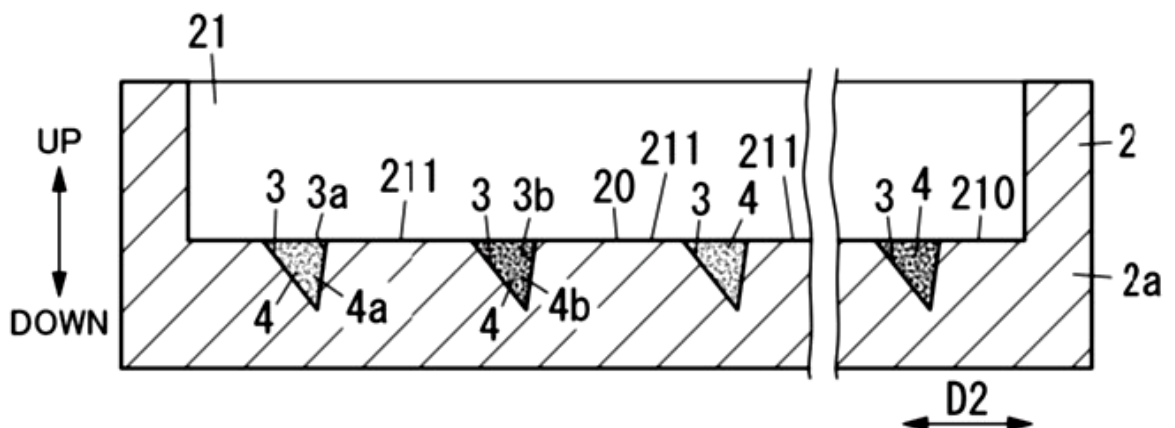


FIG. 1 B

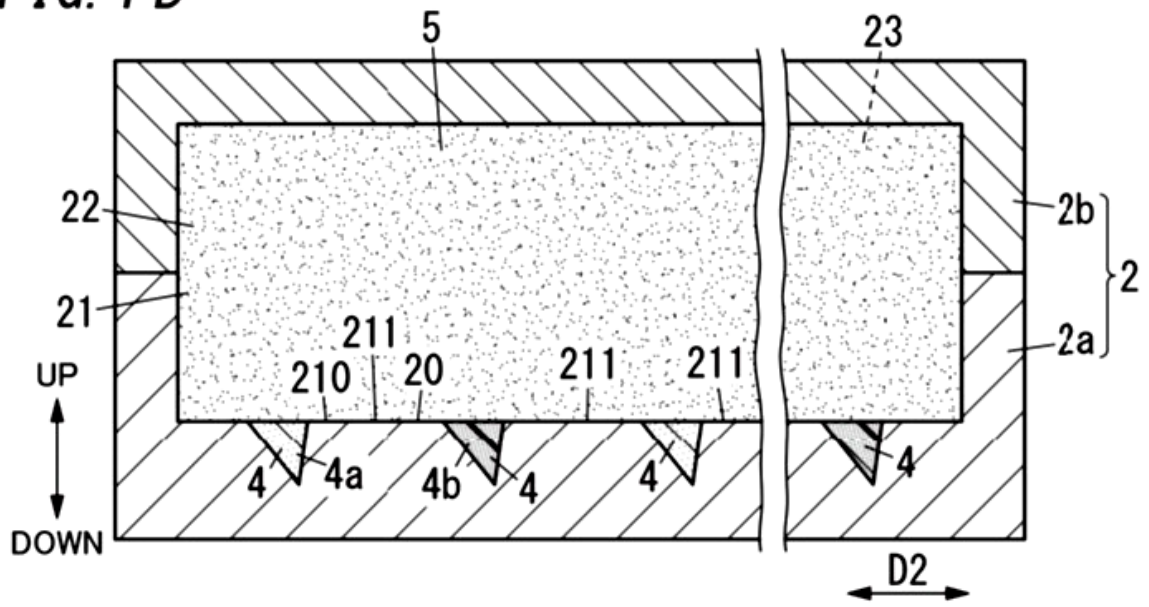
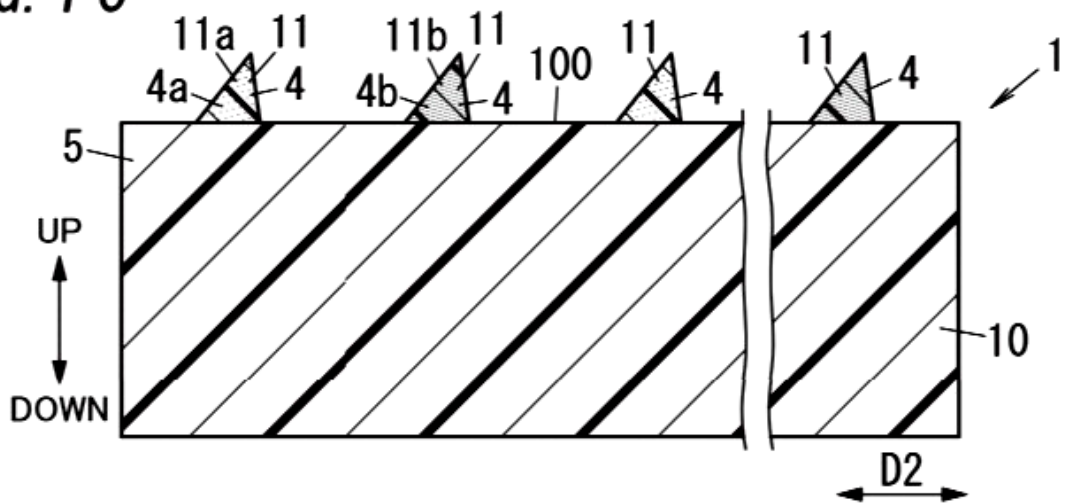


FIG. 1 C



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 81957 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04661 | (85) 28/07/2021 | |
| (22) 07/02/2019 | (86) PCT/JP2019/004350 | 07/02/2019 |
| | (87) WO2020/161848 | 13/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2021

(51) **A44B 19/30**

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

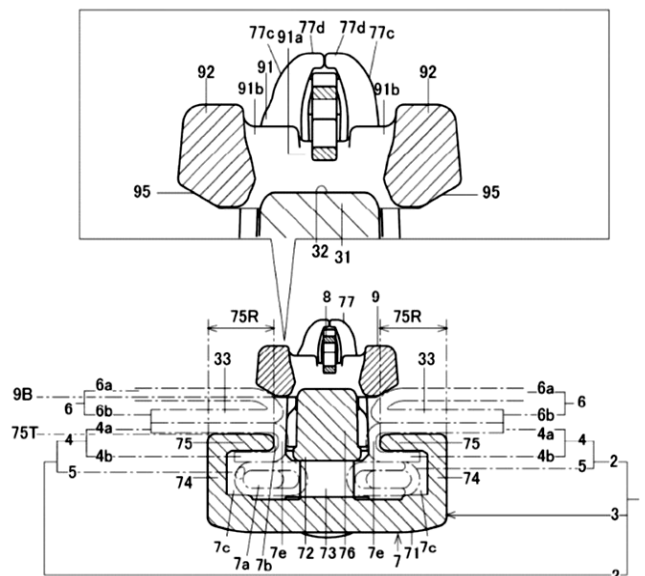
(72) **YAMAGISHI Koji (JP)**

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CON TRƯỢT DÙNG CHO KHÓA KÉO TRƯỢT KIỂU CHE KÍN**

(57) Sáng chế được đề xuất nhằm mục đích giảm thiểu hư hại cho cặp các phần vải càng nhiều càng tốt bằng cách khóa các vị trí trước và sau của thân khi tai kéo nằm ở vị trí gập xuống, và bằng cách giải phóng khi tai kéo nằm ở vị trí đứng thẳng. Con trượt dùng cho khóa kéo trượt kiểu che kín theo sáng chế có thân, tai kéo, và bộ phận khóa. Thân có: tấm cánh dưới; tấm cánh trên; trụ dẫn hướng; cặp các tấm bên mà nhô lên từ các mặt phải và trái của tấm cánh dưới; cặp các gờ mà kéo dài vào trong ở bên phải và trái từ các đầu trên tương ứng của cặp các tấm bên; và phần nâng lên mà nâng lên từ tấm cánh trên. Thân và bộ phận khóa kết hợp vận hành để tạo phần gắn tai kéo. Phần gắn tai kéo có lỗ trục mà làm thủng phần gắn tai kéo theo hướng phải trái. Lỗ trục có bề mặt dưới mà bao quanh bề mặt trên của phần nâng lên và được định vị cao hơn các bề mặt trên của cặp các gờ. Được tạo ra trong khoảng trống theo phương thẳng đứng giữa tai kéo ở vị trí gập về phía sau và cặp các gờ là cặp các khoảng trống chứa phần vải mà được tạo ra để chứa cặp các phần vải được cố định trên đỉnh của cặp các băng và được phân chia thành phần nâng lên bên trái và phải.

Fig.5



- (11) 81958 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04662 (85) 28/07/2021
 (22) 31/01/2020 (86) PCT/JP2020/003813 31/01/2020
 (30) 2019-016494 31/01/2019 JP (87) WO2020/158950 06/08/2020
 (51) *G01N 33/543; G01N 33/569*
 (71) TANAKA KIKINZOKU KOGYO K.K. (JP)
 7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006422, Japan
 (72) SUZUKI Keita (JP); IWAMOTO Hisahiko (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **THIẾT BỊ PHÂN TÍCH SẮC KÝ MIỄN DỊCH ĐỂ PHÁT HIỆN VIRUT DENGUE, BỘ KIT PHÂN TÍCH SẮC KÝ MIỄN DỊCH VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH SẮC KÝ MIỄN DỊCH ĐỂ PHÁT HIỆN VIRUT DENGUE**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân tích sắc ký miễn dịch có khả năng chẩn đoán bệnh nhiễm virus dengue một cách đơn giản và nhanh chóng, và đối tượng của nó là đưa ra thiết bị phân tích sắc ký miễn dịch làm giảm phản ứng chéo với virus thuộc họ Flaviviridae ngoài virus dengue và có thể phát hiện đặc hiệu virus dengue. Sáng chế đề cập đến thiết bị phân tích sắc ký miễn dịch để phát hiện virus dengue bao gồm bộ phận tra mẫu, bộ phận giữ chất đánh dấu, bộ phận môi trường sắc ký có bộ phận phát hiện và bộ phận hấp thu, trong đó bộ phận giữ chất đánh dấu chứa kháng thể thứ nhất có thể nhận biết trình tự axit amin có SEQ ID số 2 có mặt trong toàn bộ trình tự axit amin của virus dengue NS1 có SEQ ID số 1, và bộ phận phát hiện chứa kháng thể thứ hai có thể nhận biết cấu trúc ba chiều của virus dengue NS1. Sáng chế cũng đề cập đến bộ kit phân tích sắc ký miễn dịch và phương pháp phân tích sắc ký miễn dịch để phát hiện virus dengue.

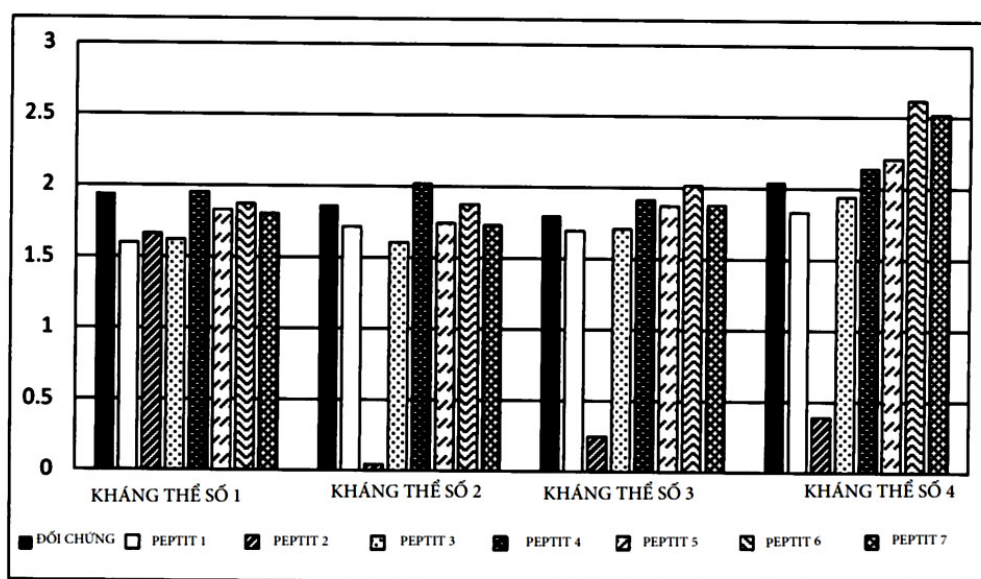


Fig. 3

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81959 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04663 | (85) 28/07/2021 | |
| (22) 08/01/2020 | (86) PCT/CN2020/071007 | 08/01/2020 |
| (30) 201910028856.2 | 11/01/2019 CN (87) WO2020/143692 | 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2021

(51) **H04B 7/024**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YAN, Le (CN); ZENG, Qinghai (CN); GENG, Tingting (CN); ZHANG, Hongping (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LIÊN LẠC, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp liên lạc, bộ máy truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm: bước nhận thông tin cấu hình của tế bào phục vụ, trong đó thông tin cấu hình bao gồm N bộ thông số cấu hình liên quan đến kênh điều khiển đường xuống, mỗi bộ thông số cấu hình bao gồm cùng loại thông số, N bộ thông số cấu hình liên quan đến kênh điều khiển đường xuống tương ứng với N điểm truyền nhận trong tế bào phục vụ, và N là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 2; và giao tiếp với tế bào phục vụ dựa trên N bộ thông số cấu hình liên quan đến kênh điều khiển đường xuống. Theo sáng chế, điểm truyền nhận trong tế bào phục vụ có thể thực hiện truyền dữ liệu với thiết bị đầu cuối dựa trên bộ thông số cấu hình tương ứng với điểm truyền nhận, do đó cải thiện hiệu quả liên lạc.

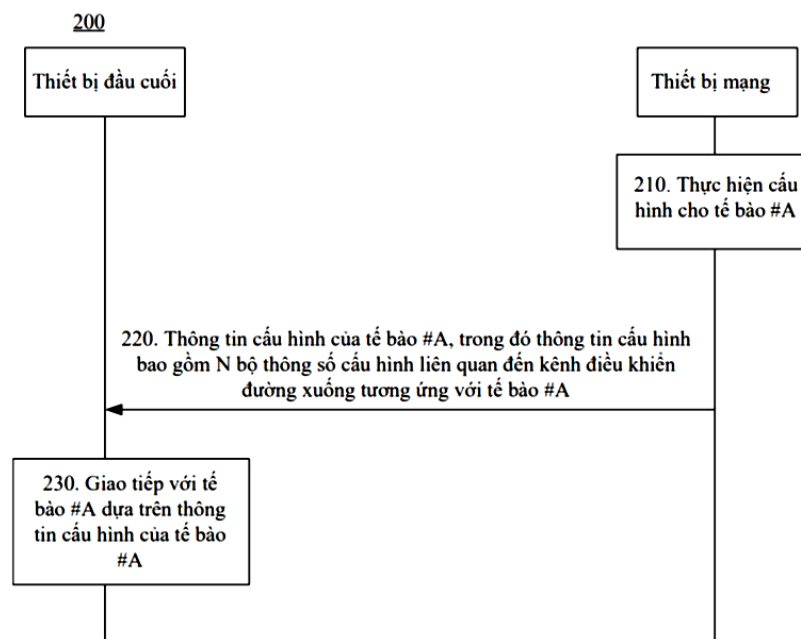


FIG. 9

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81960 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04665 | (85) 28/07/2021 | |
| (22) 30/12/2019 | (86) PCT/EP2019/087169 | 30/12/2019 |
| (30) 19150105.5 | 02/01/2019 EP (87) WO2020/141163 | 09/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2021

(51) *H04N 19/176; H04N 19/13; H04N 19/96; H04N 19/70; H04N 19/91; H04N 19/119*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) WIECKOWSKI, Adam (DE); NGUYEN, Phan Hoang Tung (DE); MARPE, Detlev (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã ảnh, thiết bị và phương pháp mã hóa ảnh. Thiết bị giải mã ảnh được tạo cấu hình để phân chia ảnh thành các khối mã hóa, sử dụng sự tách nhiều cây đệ quy phụ thuộc vào thông tin tách được báo hiệu trong dòng dữ liệu. Thiết bị được tạo cấu hình để giải mã ảnh từ thông tin mã hóa mà được báo hiệu trong dòng dữ liệu và liên quan đến các khối mã hóa. Thiết bị được tạo cấu hình để phân chia ảnh thành các khối mã hóa phụ thuộc vào thông tin tách được báo hiệu trong dòng dữ liệu bằng cách giải mã cờ hiệu tách của thông tin tách từ dòng dữ liệu mà biểu thị liệu khối được định trước của ảnh được tách hay không được tách, do đó dừng việc tách nhiều cây đệ quy với khối được định trước trở thành một trong số các khối mã hóa. Nếu cờ hiệu tách biểu thị rằng khối định trước của ảnh sẽ được tách, việc phân chia ảnh gồm giải mã cờ hiệu tứ phân của thông tin tách từ dòng dữ liệu mà biểu thị liệu khối định trước của ảnh có được tách thành bốn khối con hay không. Nếu cờ hiệu tách biểu thị rằng khối định trước của ảnh sẽ được tách, và nếu cờ hiệu tứ phân biểu thị rằng khối định trước của ảnh không được tách thành bốn khối con, việc phân chia ảnh gồm giải mã một hoặc nhiều cờ hiệu thêm nữa của thông tin tách từ dòng dữ liệu mà biểu thị liệu khối định trước của ảnh được tách thành hai hay ba khối con theo chiều dọc hay chiều ngang. Hơn nữa, nếu cờ hiệu tách biểu thị rằng khối định trước của ảnh sẽ được tách, việc phân chia ảnh bao gồm tiếp tục tách nhiều cây đệ quy cho các khối con sử dụng các cờ hiệu khác nữa của thông tin tách.

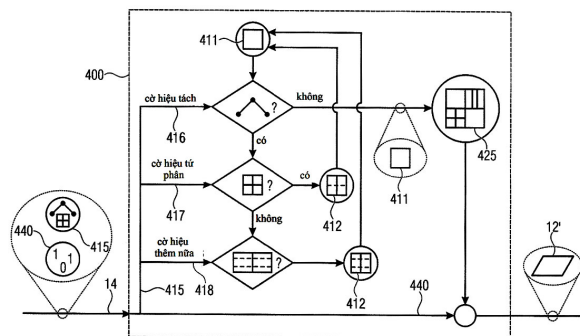


Fig. 4

- (11) 81961 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-04668 (85) 28/07/2021
(22) 24/12/2019 (86) PCT/CN2019/127792 24/12/2019
(30) 201910042371.9 17/01/2019 CN (87) WO2020/147526 23/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2021

(51) *H03M 13/09; H03M 13/29*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SHEN, Hui (CN); LI, Bin (CA); LIU, Ling (CN); GU, Jiaqi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ, THIẾT BỊ LẬP MÃ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập mã, thiết bị lập mã, phương pháp giải mã, thiết bị giải mã và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp lập mã bao gồm các bước: chuỗi bit có độ dài là K được nhận ở đầu truyền. M bit được chọn lựa từ K bit theo chuỗi để thực hiện lập mã CRC. M bit được xác định dựa trên độ tin cậy của K kênh con được phân cực mà trên đó K bit được đặt hoặc các trọng số hàng của K hàng, trong ma trận thứ nhất, tương ứng với K kênh con được phân cực mà trên đó K bit được đặt, hoặc M bit được xác định dựa trên độ tin cậy của K kênh con được phân cực mà trên đó K bit được đặt và các trọng số hàng của K hàng, trong ma trận thứ nhất, tương ứng với K kênh con được phân cực mà trên đó K bit được đặt. Ma trận thứ nhất là ma trận lập mã để lập mã mã cực. Hoạt động lập mã mã cực được thực hiện trên K bit và các bit kiểm tra CRC nhận được. Từ mã được lập mã được xuất ra. Kết quả mô phỏng thể hiện rằng phương pháp này có thể làm giảm một cách hiệu quả tỷ lệ lỗi khung và nhận được sự gia tăng hiệu suất so với phương pháp thông thường dành cho mã cực được liên kết với CRC có cùng độ dài.

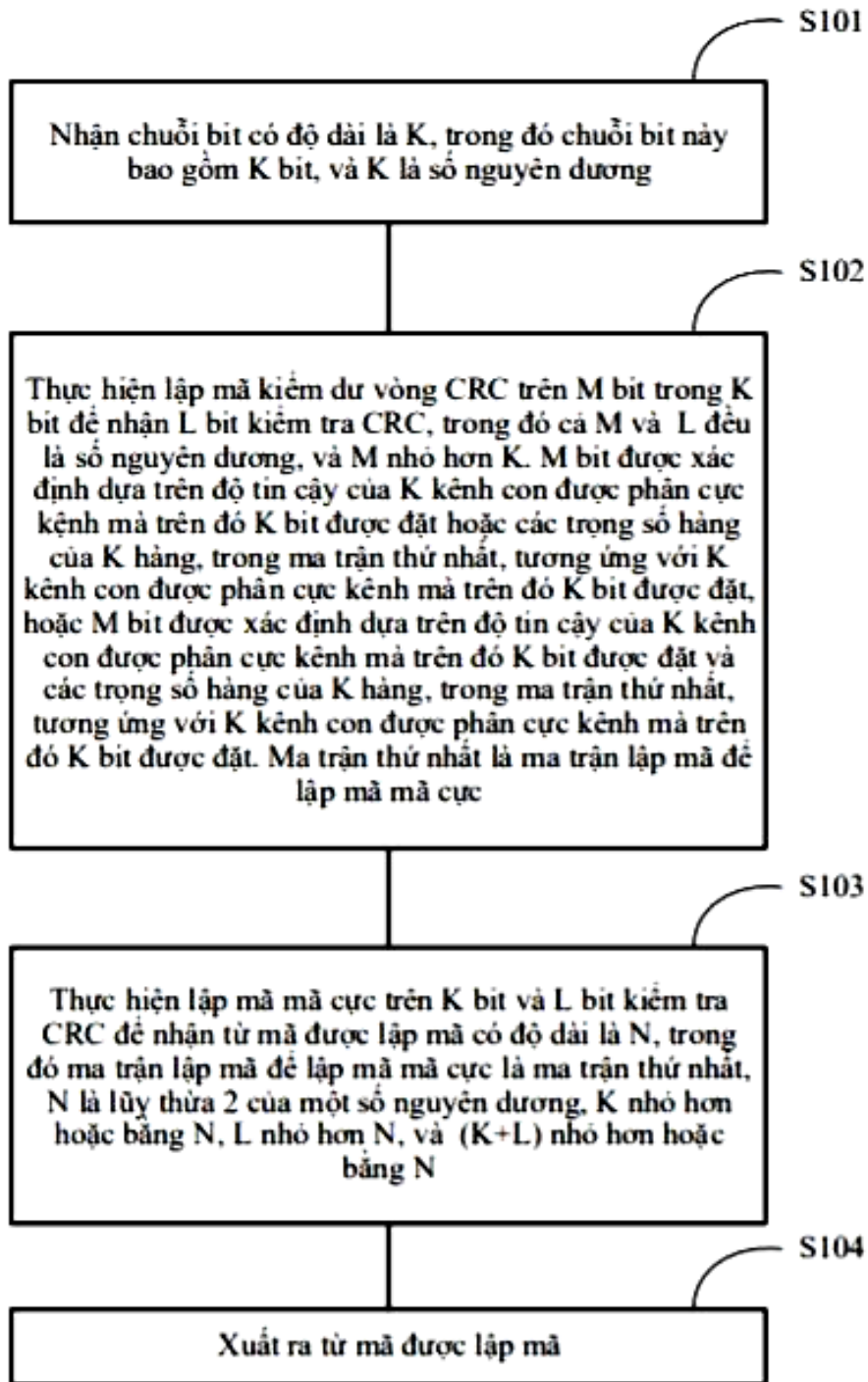


Fig.4(a)

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 81962 A | (43) 25/11/2021 | | |
| (21) 1-2021-04673 | (85) 28/07/2021 | | |
| (22) 03/01/2020 | (86) PCT/US2020/012205 | | 03/01/2020 |
| (30) 62/788,634 | 04/01/2019 | US | (87) WO2020/142704 |
| | | | 09/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2021

(51) **H04N 19/44**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ MÃ HÓA VIDEO, BỘ GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TẠO MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA DÒNG BIT VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit video được tạo mã được thực hiện bởi bộ giải mã video. Phương pháp bao gồm bước nhận, bởi bộ nhận của bộ giải mã video, ảnh điểm truy nhập ngẫu nhiên trong ảnh (IRAP) được trộn bao gồm ảnh con thứ nhất và ảnh con thứ hai, trong đó ảnh con thứ nhất là ảnh IRAP và ảnh con thứ hai là ảnh con không IRAP; nhận, bởi bộ nhận; danh sách ảnh tham chiếu (RPL) cho ảnh IRAP được trộn; giải mã, bởi bộ xử lý của bộ giải mã video, ảnh con thứ hai nhờ sử dụng RPL; và tạo ra, bởi bộ xử lý, hình ảnh dựa trên ảnh con thứ hai khi được giải mã. Phương pháp mã hóa tương ứng cũng được đề xuất.

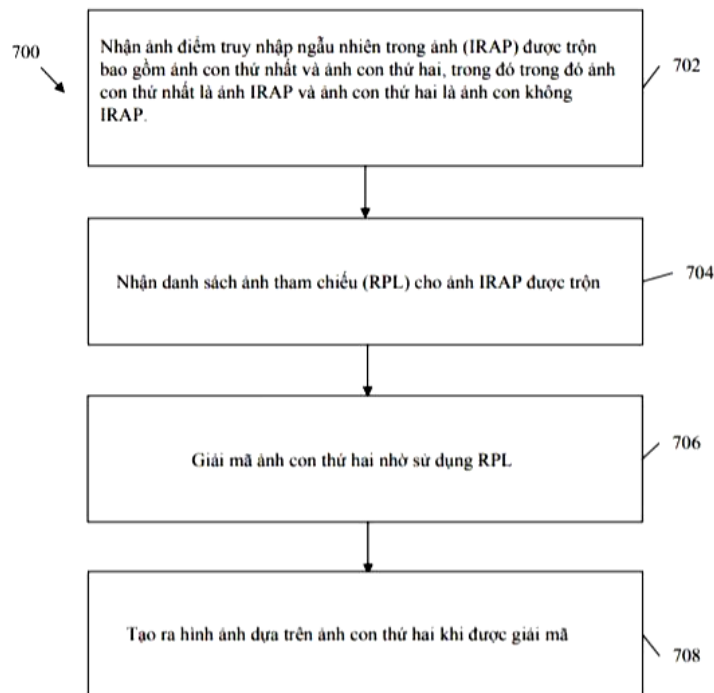


FIG. 7

- (11) 81963 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-04682 (85) 28/07/2021
(22) 27/01/2020 (86) PCT/JP2020/002815 27/01/2020
(30) 2019-013630 29/01/2019 JP (87) WO2020/158679 06/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2021

(51) *G01N 33/2045; G01N 21/77; C23F 11/00; G01N 17/00*

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

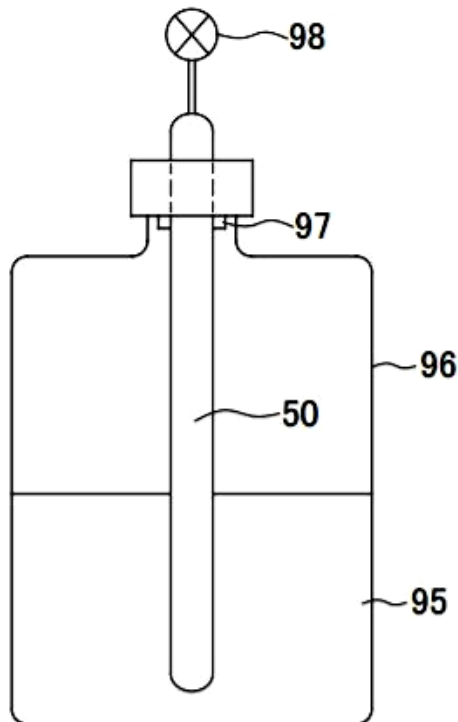
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan

(72) ARAKI, Shouhei (JP); OKADA, Kunihiro (JP); OHYA, Hideo (JP); IMAZU, Keisuke (JP); HAMA, Sayumi (JP); TANAKA, Yuuji (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ỐNG DẪN MÔI CHẤT LẠNH VÀ ỐNG DẪN MÔI CHẤT LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm tra ống dẫn môi chất lạnh và ống dẫn môi chất lạnh. Phương pháp kiểm tra ống dẫn môi chất lạnh này có khả năng xác định nhanh chóng độ bền, và ống dẫn môi chất lạnh được xác nhận là có độ bền cao. Phương pháp này là phương pháp kiểm tra ống dẫn môi chất lạnh chứa đồng hoặc hợp kim đồng. Theo phương pháp này, ống dẫn môi chất lạnh được kiểm tra dựa trên sự thay đổi màu sắc của ống dẫn môi chất lạnh do sự tiếp xúc của ống dẫn môi chất lạnh với dung dịch kiểm chứa nước.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81964 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04683 | (85) 28/07/2021 | |
| (22) 13/01/2020 | (86) PCT/US2020/013303 | 13/01/2020 |
| (30) 62/791,823 | 13/01/2019 | US (87) WO2020/146870 |
| | | 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2021

(51) **GI0L 19/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAO, Yang (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI MÁY TÍNH ĐỂ THỰC HIỆN MÃ HÓA DỰ ĐOÁN TUYẾN TÍNH TÍN HIỆU ÂM THANH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi máy tính để thực hiện mã hóa dự đoán tuyến tính (linear predictive coding, LPC) tín hiệu âm thanh, thiết bị điện tử và vật ghi đọc được bởi máy tính không khả biến. Một ví dụ về các phương pháp bao gồm bước xác định ít nhất một trong số độ nghiêng phổ chênh lệch và sự chênh lệch năng lượng giữa khung hiện thời và khung trước đó của tín hiệu âm thanh. Độ ổn định quang phổ của tín hiệu âm thanh được phát hiện dựa vào ít nhất một trong số độ nghiêng phổ chênh lệch và sự chênh lệch năng lượng giữa khung hiện thời và khung trước đó của tín hiệu âm thanh này. Đáp lại bước phát hiện độ ổn định quang phổ của tín hiệu âm thanh, các tham số LPC được lượng tử hóa đối với khung trước đó được sao chép vào khung hiện thời của tín hiệu âm thanh.

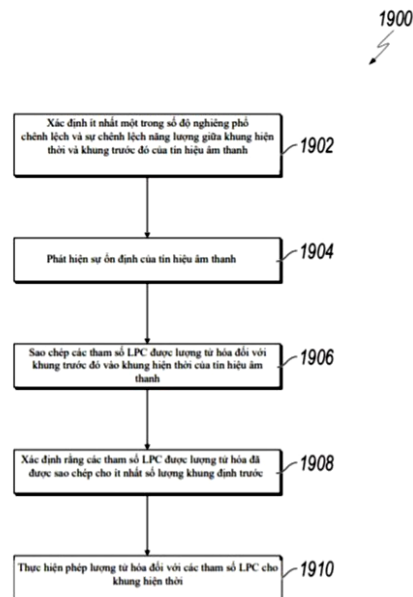


FIG. 19

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81965 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04684 | (85) 28/07/2021 | |
| (22) 07/02/2020 | (86) PCT/JP2020/004864 | 07/02/2020 |
| (30) 2019-021712 | 08/02/2019 | JP (87) WO2020/162607 |
| | | 13/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2021

(51) **F22B 35/00; G06N 20/00**

(71) **IHI CORPORATION (JP)**

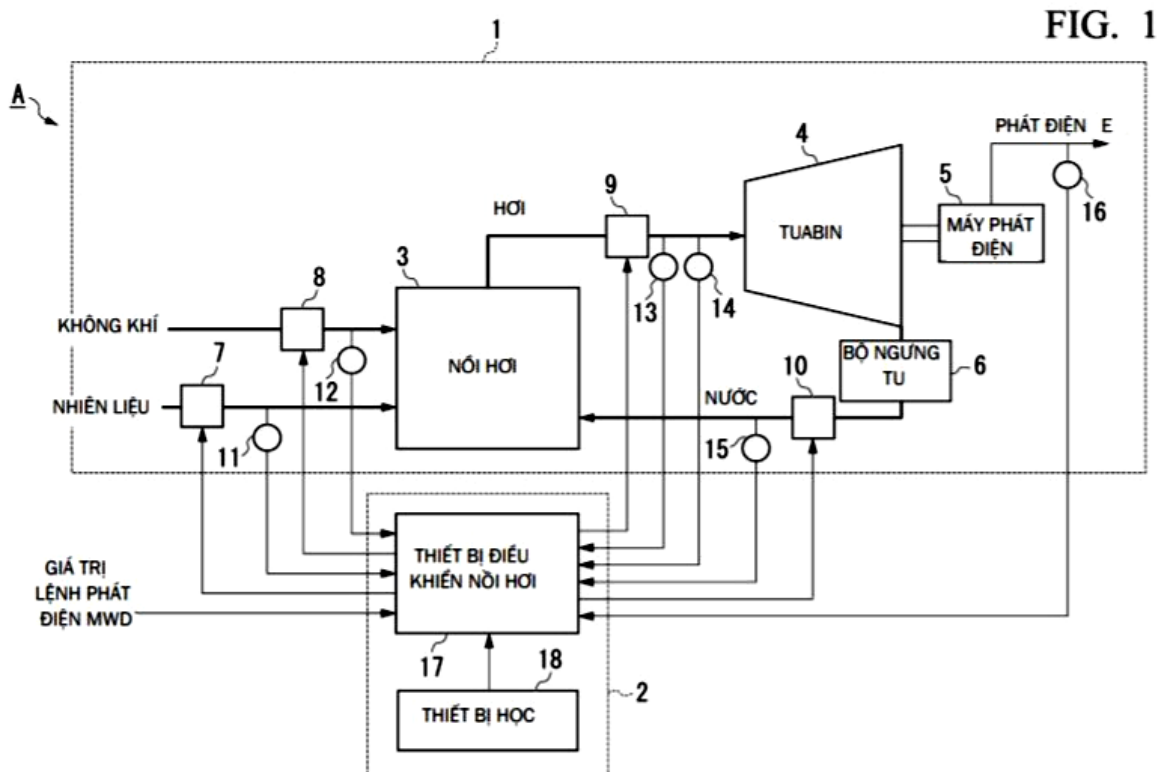
1-1, Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8710, Japan

(72) TAMURA Masato (JP); WATANABE Shinji (JP); INOUE Shun (JP); UMOTO Isao (JP); MATSUBARA Tomonori (JP); NAKAMURA Shinobu (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HỌC VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN NỒI HƠI**

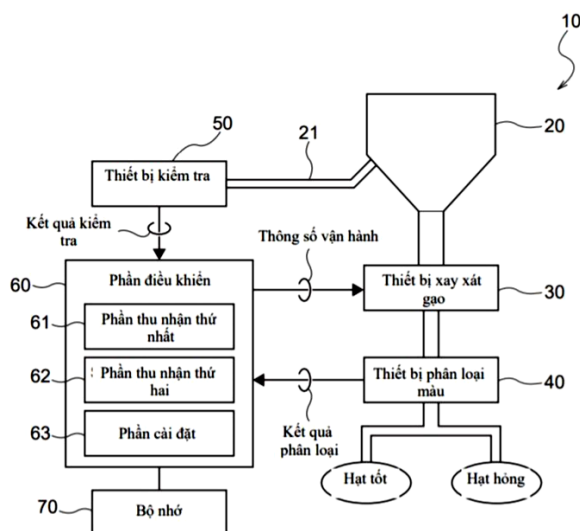
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị học (18, 18b) để xây dựng mô hình học để tạo ra giá trị lệnh tăng tốc trước để kiểm soát đích điều khiển ở trước thời điểm tải trên nồi hơi (3) được sử dụng cho các thay đổi phát nhiệt điện, thiết bị học bao gồm bộ phận học (20, 20b) được cấu hình để tạo ra mô hình học bằng cách học kiểu cơ, làm dữ liệu học, tập dữ liệu bao gồm giá trị lệnh phát điện để phát nhiệt điện và giá trị lệnh tăng tốc trước đã được sử dụng trong hoạt động trước đó của nồi hơi.



- (11) 81966 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04688 (85) 28/07/2021
 (22) 15/01/2020 (86) PCT/JP2020/000996 15/01/2020
 (30) 2019-022013 08/02/2019 JP (87) WO2020/162118 13/08/2020
 (51) **B02B 7/00**
 (71) **SATAKE CORPORATION (JP)**
 7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan
 (72) FUKUMORI, Takeshi (JP); KOREDA, Minoru (JP); KAJIHARA, Kazunobu (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ TRỢ GIÚP SỰ VẬN HÀNH ĐỐI VỚI CƠ SỞ XAY XÁT HẠT NGŨ CỐC VÀ CƠ SỞ XAY XÁT HẠT NGŨ CỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến việc cài đặt thông số vận hành của thiết bị xay xát hạt ngũ cốc một cách thích hợp theo các đặc tính của hạt ngũ cốc được nhằm mục tiêu để xử lý. Thiết bị trợ giúp sự vận hành đối với cơ sở xay xát hạt ngũ cốc bao gồm thiết bị xay xát hạt ngũ cốc và thiết bị phân loại màu bao gồm phần thu nhận thứ nhất được tạo cấu hình để thu nhận thông tin thứ nhất đối với các đặc tính của hạt ngũ cốc cần được xử lý trong cơ sở xay xát hạt ngũ cốc và phần thu nhận thứ hai được tạo cấu hình để thu nhận thông tin thứ hai đối với sự đánh giá kết quả phân loại được tiếp nhận bởi sự xay xát hạt thứ nhất bởi thiết bị xay xát hạt ngũ cốc và sự phân loại chúng bởi thiết bị phân loại màu sau đó. Thông tin thứ hai được liên kết với thông tin thứ nhất đối với hạt thứ nhất. Thiết bị trợ giúp sự vận hành còn bao gồm phần cài đặt được tạo cấu hình để xác định thông số vận hành để xử lý hạt thứ hai bởi thiết bị xay xát hạt ngũ cốc dựa trên thông tin thứ nhất đối với hạt thứ hai sẽ cần được xử lý mới trong cơ sở xay xát hạt và thông tin thứ hai được kết hợp với thông tin thứ nhất đối với hạt thứ nhất.

Fig. 1



- (11) 81967 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-04689 (85) 28/07/2021
(22) 31/12/2019 (86) PCT/KR2019/018815 31/12/2019
(30) 10-2019-0000505 03/01/2019 KR (87) WO2020/141866 09/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2021

(51) **B32B 5/02; B32B 3/26; B32B 7/14; B32B 5/24; B32B 27/30; B32B 37/12**

(71) 1. **BRISTEX CO., LTD.** (KR)

620 Ho, Ace high-end tower, 5, Digital-ro 26-gil, Guro-gu, Seoul 08389, Republic of Korea

2. **SEALON CO., LTD.** (KR)

1320 Ho, Ace high-end tower, 5, Digital-ro 26-gil, Guro-gu, Seoul 08389, Republic of Korea

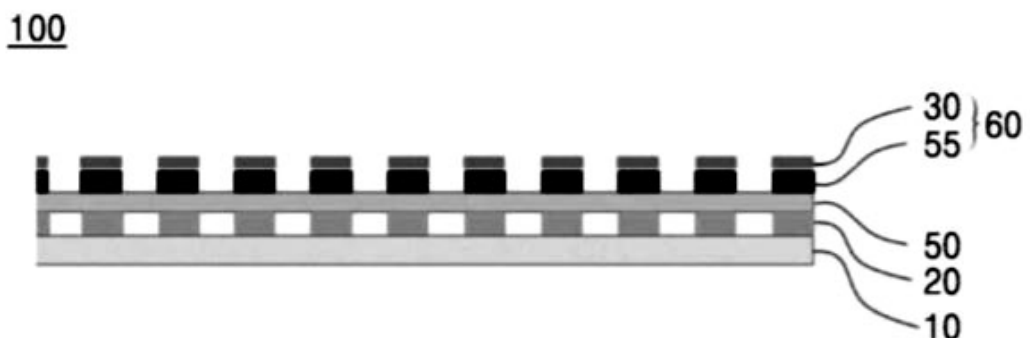
(72) CHANG, Keun Hun (KR); CHA, Jin Seoup (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÀNG COMPOZIT ĐA LỚP DÍNH NHIỆT DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT QUẦN ÁO NGOÀI TRỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng compozit đa lớp (100) mà có thể được dính nhiệt vào vải bằng cách sử dụng chất kết dính nóng chảy được phủ chấm trên bề mặt của nó và phương pháp sản xuất màng này. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến: màng compozit đa lớp dính nhiệt (100) mà có thể được sử dụng để sản xuất quần áo ngoài trời, có độ thấm hơi ẩm và độ chống thấm nước tuyệt vời, và có thể đơn giản hóa quy trình sản xuất quần áo ngoài trời; và phương pháp sản xuất màng này.

Hình 1



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81968 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04691 | (85) 29/07/2021 | |
| (22) 11/12/2019 | (86) PCT/CN2019/124483 | 11/12/2019 |
| (30) 201910062730.7 | 23/01/2019 CN (87) WO2020/151387 | 30/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2021

(51) **G06F 16/9535**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Bo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHUYẾN NGHỊ DỰA TRÊN TRẠNG THÁI TẬP LUYỆN CỦA NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khuyến nghị dựa trên trạng thái tập luyện của người dùng và thiết bị điện tử, và đề cập đến lĩnh vực thiết bị đầu cuối, để cấp nội dung dịch vụ liên quan đến tập luyện cho người dùng khi ứng dụng tập luyện được vận hành, để giảm số lần mà người dùng chuyển đổi giữa các giao diện hiển thị, và cải thiện trải nghiệm tập luyện của người dùng. Phương pháp bao gồm các bước: thiết bị điện tử thu được dữ liệu tập luyện thứ nhất của người dùng sau khi chạy ứng dụng tập luyện, trong đó dữ liệu tập luyện thứ nhất được sử dụng để phản ánh loại tập luyện được thực hiện bởi người dùng; thiết bị điện tử xác định kịch bản tập luyện thứ nhất tương ứng với dữ liệu tập luyện thứ nhất; thiết bị điện tử thu được nội dung được khuyến nghị thứ nhất tương ứng với kịch bản tập luyện thứ nhất; và thiết bị điện tử hiển thị nội dung được khuyến nghị thứ nhất trong giao diện hiển thị của ứng dụng tập luyện, hoặc thiết bị điện tử phát nội dung được khuyến nghị thứ nhất khi chạy ứng dụng tập luyện.

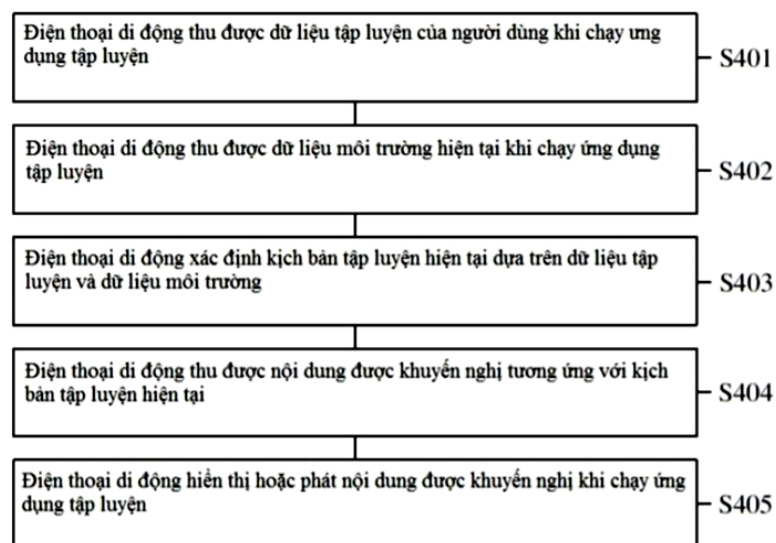


Fig.4

- (11) **81969 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04694** (85) 29/07/2021
(22) 29/01/2020 (86) PCT/JP2020/003257 29/01/2020
(30) 2019-016146 31/01/2019 JP (87) WO2020/158823 06/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2021

(51) **C22C 38/00; C22C 38/58; C22C 38/14; C21D 8/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) ANDO Keisuke (JP); KIMURA Tatsumi (JP); IGI Satoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THANH THÉP HÌNH CHỮ H CÓ CÁC GỜ LÒI, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THANH THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thanh thép hình chữ H có các gờ lồi, cùng với phương pháp sản xuất thanh thép này, mà cải thiện đáng kể khả năng sản xuất trong khi bảo đảm độ bền kéo và ngăn chặn nứt bề mặt trong khi đúc liên tục. Thanh thép hình chữ H có các gờ lồi, bao gồm: thành phần thép chứa C: 0,05% khối lượng đến 0,20% khối lượng, Si: 0,05% khối lượng đến 0,60% khối lượng, Mn: 1,20% khối lượng đến 1,70% khối lượng, P: 0,035% khối lượng hoặc nhỏ hơn, S: 0,035% khối lượng hoặc nhỏ hơn, Nb: 0,005% khối lượng đến 0,050% khối lượng, V: 0,005% khối lượng đến 0,050% khối lượng, Ti: 0,005% khối lượng đến 0,030% khối lượng, và N: 0,0020% khối lượng đến 0,0100% khối lượng, trong khoảng thỏa mãn biểu thức sau với số còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh được:
$$\frac{[\%S]/32}{([\%Ti]/48)} + 4 \times \frac{[\%N]/14}{([\%Ti]/48)} \leq 15,0;$$
 độ bền kéo bằng 490 MPa hoặc lớn hơn; giới hạn chảy bằng 355 MPa hoặc lớn hơn; và năng lượng hấp thụ va đập ở 0°C, vE₀, bằng 27 J hoặc lớn hơn.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81970 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04701 | (85) 29/07/2021 | |
| (22) 09/01/2020 | (86) PCT/US2020/012970 | 09/01/2020 |
| (30) 62/790,207 | 09/01/2019 | US (87) WO2020/146662 |
| | | 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2021

(51) **H04N 19/29; H04N 19/17; H04N 19/174**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIDEO, THIẾT BỊ ĐỂ TẠO MÃ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế tạo mã video. Cơ chế bao gồm việc thu luồng bit bao gồm tập hợp thông số chuỗi (SPS), một hoặc nhiều ảnh con được phân vùng từ ảnh, và một hoặc nhiều phần đầu lát cắt được kết hợp với một hoặc nhiều lát cắt. SPS được phân tích để nhận được các ký hiệu định dạng (các ID) ảnh con cho một hoặc nhiều ảnh con. Các phần đầu lát cắt được phân tích để nhận được ID ảnh con hiện tại được kết hợp với ảnh con hiện tại. ID ảnh con hiện tại chỉ thị các lát cắt được bao gồm trong ảnh con hiện tại của một hoặc nhiều ảnh con. Ảnh con hiện tại được giải mã dựa vào ID ảnh con hiện tại để tạo chuỗi video. Chuỗi video được chuyển tiếp cho việc hiển thị

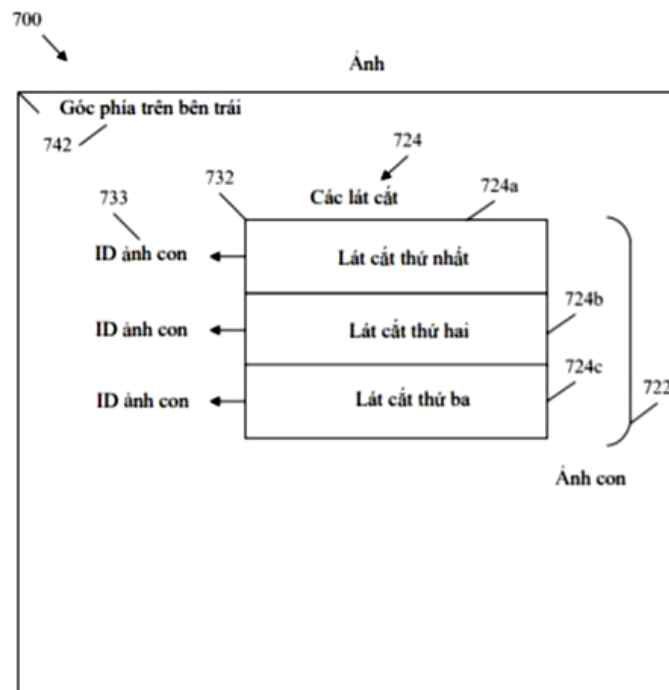


FIG. 7

- | | | |
|---|------------------------|--------------------|
| (11) 81971 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04702 | (85) 29/07/2021 | |
| (22) 25/06/2019 | (86) PCT/JP2019/025136 | 25/06/2019 |
| (30) 2019-023622 | 13/02/2019 JP | (87) WO2020/166100 |
| | | 20/08/2020 |
| (51) E04G 3/28; E04G 5/06 | | |
| (71) NIKKEN LEASE KOGYO CO., LTD. (JP) | | |
| 11-73, Hachimancho 2-chome, Higashikurume-shi, Tokyo 2030042, Japan | | |
| (72) SEKIYAMA Tadakatsu (JP); ENDO Masakazu (JP); ISHII Ryota (JP) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | |
| (54) DẪM CHÌA DỪNG CHO KHỐI TẠM THỜI LOẠI NÂNG TỰ ĐẨY | | |

(57) Sáng chế đề xuất cách đạt được, theo cách đảm bảo hơn, chức năng chống rơi cho dầm chìa được sử dụng để cố định khối tạm thời kiểu nâng tự đẩy. Sáng chế được trang bị ít nhất với: phần tay (40), được lắp quay được, sao cho có thể quay được theo hướng thẳng so với phần thân (10); phần hướng (50) để hướng phần tay (40) theo một chiều quay; và phần công (60) mà được bố trí ở phía đầu của phần tay (40) và tạo thành bề mặt nghiêng (61) ở mặt dưới của nó. Từ trạng thái đóng, mà trong đó khoảng trống đi qua của các chi tiết ngang (B) được đóng, phần công (60) gây ra việc nâng các chi tiết ngang (B) để vượt qua việc hướng bởi phần hướng (50) bằng việc tiến đến tiếp xúc với bề mặt nghiêng (61), và quay phần tay (40) theo hướng quay khác và cho phép các chi tiết ngang (B) chỉ đi lên.

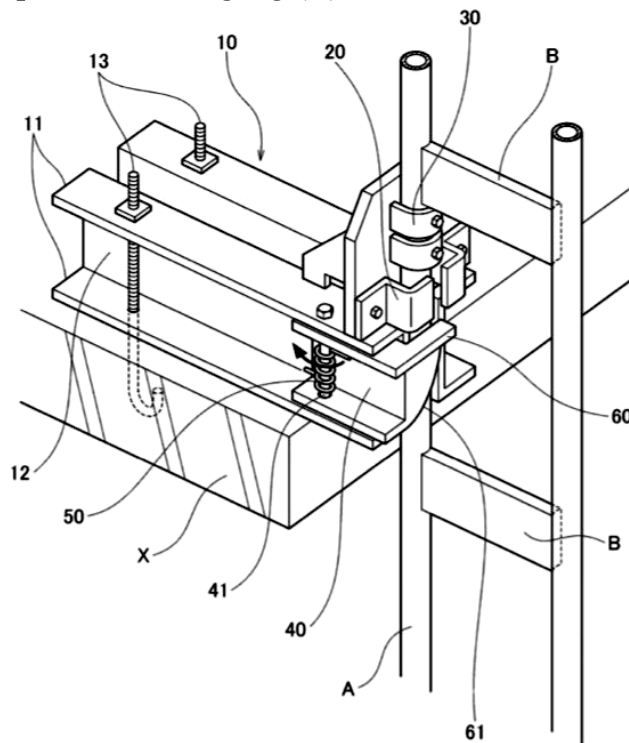


FIG. 1

- (11) 81972 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04710 (85) 29/07/2021
 (22) 13/02/2019 (86) PCT/SG2019/050085 13/02/2019
 (87) WO2020/167244 20/08/2020
- (51) *H04W 4/02; G06Q 50/30; G06F 16/29; G06Q 10/00*
 (71) GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
 6 Shenton Way, #38-01 OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore
 (72) VARADARAJAN, Jagannadan (IN); TAN, Sien Yi (MY); DUONG, Nguyen Duy (VN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TỰ ĐỘNG CÁC ĐIỂM DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN TỐI ƯU CHO CÁC ĐIỂM QUAN TÂM TỪ DỮ LIỆU ĐA THỨC NHIỀU**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dùng cho dịch vụ vận chuyển, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Thiết bị này có thể nhận nhiều giao dịch dịch vụ vận chuyển liên quan đến thực thể điểm quan tâm. Đối với mỗi giao dịch dịch vụ vận chuyển, thiết bị có thể xác định điểm dịch vụ vận chuyển tại đó giao dịch dịch vụ vận chuyển được thực thi. Thiết bị có thể gộp các điểm dịch vụ vận chuyển được xác định cho các giao dịch dịch vụ vận chuyển. Thiết bị có thể xác định một hoặc nhiều điểm dịch vụ vận chuyển ứng viên cho thực thể điểm quan tâm dựa trên bước gộp. Thiết bị có thể cung cấp một hoặc nhiều điểm dịch vụ vận chuyển ứng viên cho khách hàng hoặc nhà cung cấp dịch vụ liên quan đến giao dịch dịch vụ vận chuyển mà sẽ được thực thi ở thực thể điểm quan tâm.

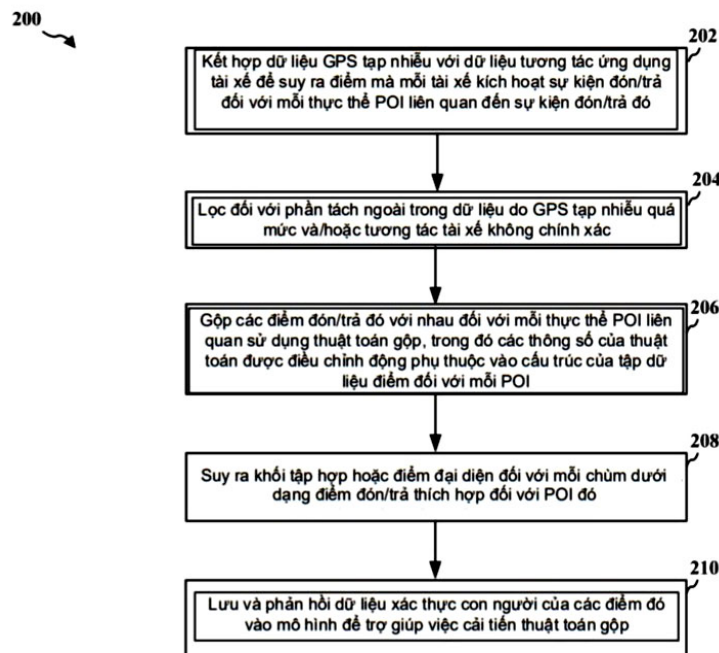


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 81973 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04711 | (85) 29/07/2021 | |
| (22) 07/02/2019 | (86) PCT/JP2019/004428 | 07/02/2019 |
| | (87) WO2020/161859 | 13/08/2020 |

(51) **B66F 9/06**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

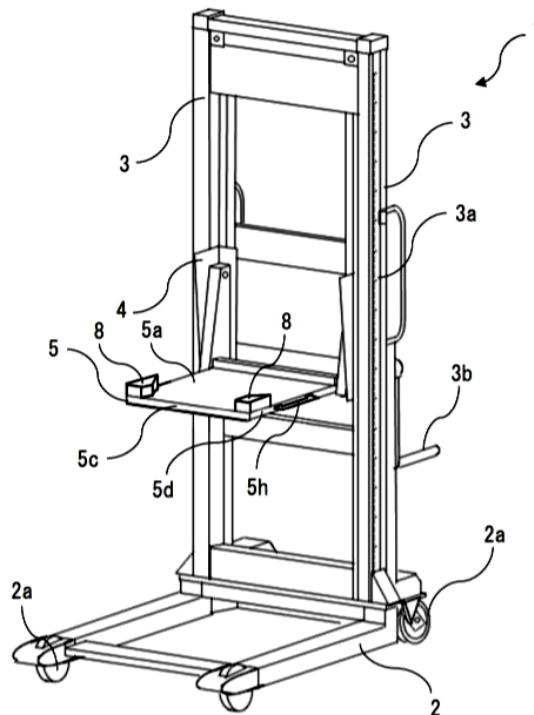
(72) TAKARADA Mai (JP); SEKI Koichiro (JP); YUKI Hiroto (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU NÂNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu nâng (1) bao gồm: đế có bánh xe (2); phần đỡ (3) kéo dài theo phương thẳng đứng từ đế có bánh xe (2); và bàn hình chữ nhật (5) được trang bị theo phương thẳng đứng và có thể nâng lên/hạ xuống so với phần đỡ (3), và có hình dạng tấm có bề mặt phía trên là bề mặt đặt (5a) để đặt vật thể cần được đặt, bề mặt bên ở phía phần đỡ (3) là bề mặt phía trước (5b), bề mặt bên đối diện với bề mặt phía trước (5b) là bề mặt phía sau (5c), và các bề mặt bên nối bề mặt phía trước (5b) và bề mặt phía sau (5c) là bề mặt phía bên trái (5d) và bề mặt phía bên phải (5e). Bàn (5) có, trên bề mặt đặt (5a), phân dẫn hướng (6) được trang bị dọc theo bề mặt phía trước (5b) và có hình dạng nhô ra từ bề mặt đặt (5a), và hai phần nhô ra (8) được trang bị đối diện với nhau song song với hướng mà theo đó bề mặt phía bên trái (5d) và bề mặt phía bên phải (5e) kéo dài.

FIG. 2



- (11) **81974 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-04715** (85) 29/07/2021
 (22) 03/02/2020 (86) PCT/JP2020/003994 03/02/2020
 (30) 2019-024648 14/02/2019 JP (87) WO2020/166417 20/08/2020
 (51) **B41J 29/38; B41J 3/36; B41J 29/42**
 (71) **SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 3-1-1 Shibaura, Minato-ku, Tokyo 1080023, Japan
 (72) MURATA, Yohei (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MÁY IN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CỦA MÁY IN**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy in cho phép lựa chọn các loại vật liệu in bao gồm bộ điều khiển lưu các phần thông tin đăng ký, thông tin đăng ký này bao gồm mục thiết lập trong số các mục thiết lập in được sử dụng để in, các mục thiết lập in bao gồm mục về loại vật liệu in.

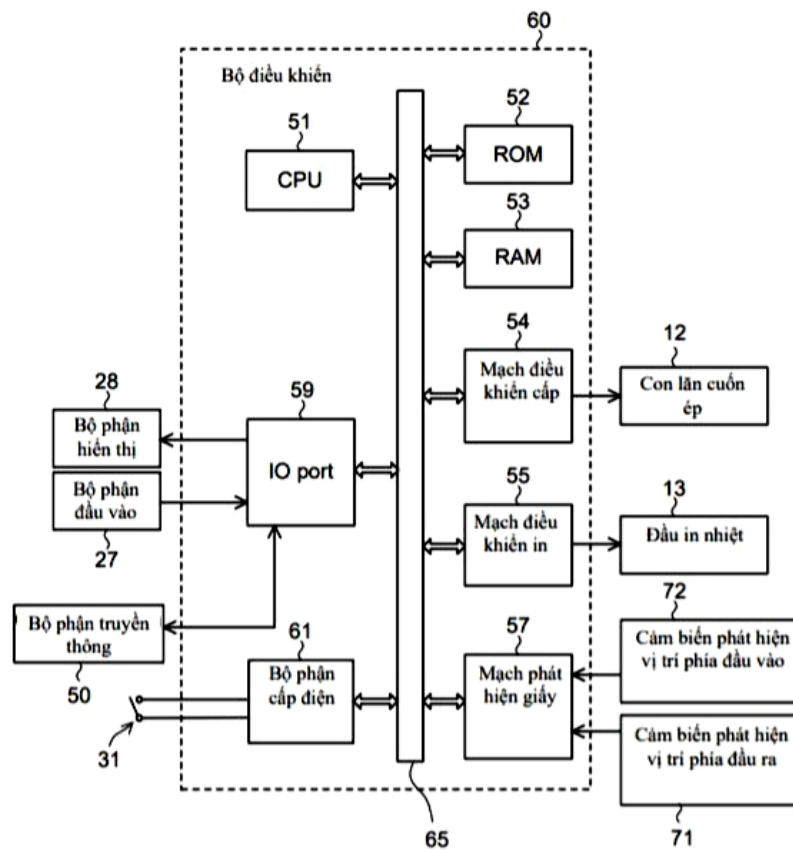


Fig.2

- (11) 81975 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04716 (85) 29/07/2021
 (22) 31/12/2019 (86) PCT/US2019/069120 31/12/2019
 (30) 16/240,124 04/01/2019 US (87) WO2020/142525 09/07/2020
 16/446,440 19/06/2019 US
 (51) G06Q 50/10; H04L 29/08; G06F 11/30
 (71) TARGUS INTERNATIONAL LLC (US)
 1211 North Miller Street, Anaheim, California 92806, United States of America
 (72) DECAMP, Ronald (US); TSANG, Man Cheung Dan (US); MARKOVSKY, Nicholas Anthony (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ VÙNG LÀM VIỆC THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống quản lý vùng làm việc. Hệ thống quản lý vùng làm việc này bao gồm nhiều trạm nối (docking station) được đặt ở các trạm làm việc tương ứng. Mỗi trạm nối được tạo cấu hình để cung cấp sự kết nối mạng và cấp điện đến thiết bị máy tính ở trạm làm việc tương ứng. Mỗi trạm nối trong số nhiều trạm nối này bao gồm đầu vào nguồn điện và giao diện mạng để truyền thông với mạng. Hệ thống này cũng bao gồm máy tính hệ thống bao gồm giao diện mạng hệ thống để truyền thông với mỗi trạm nối trong số nhiều trạm nối này qua mạng.

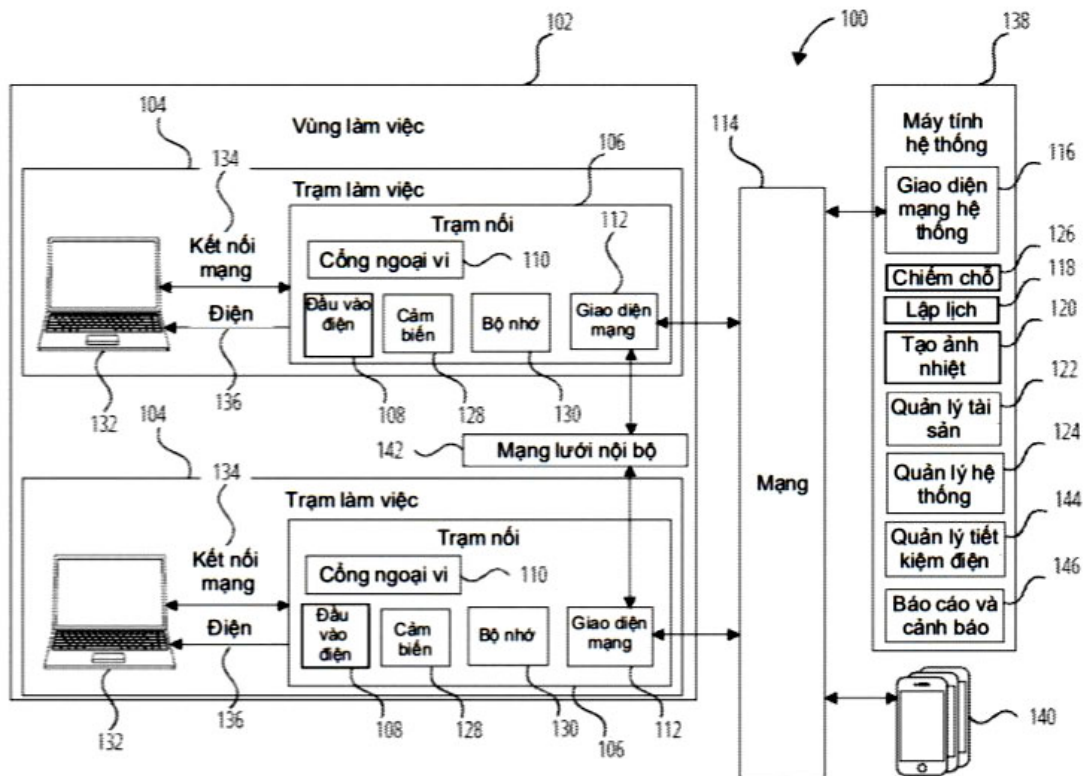


FIG. 1

(11) **81976 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2021-04719**

(22) 30/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2021

(51) **B32B 13/02; B32B 27/06; B32B 15/04**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VĨNH TUỜNG (VN)**

Lô C23a, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Phú Vinh (VN); Lê Hữu Sang (VN); Nguyễn Hữu Dương (VN)

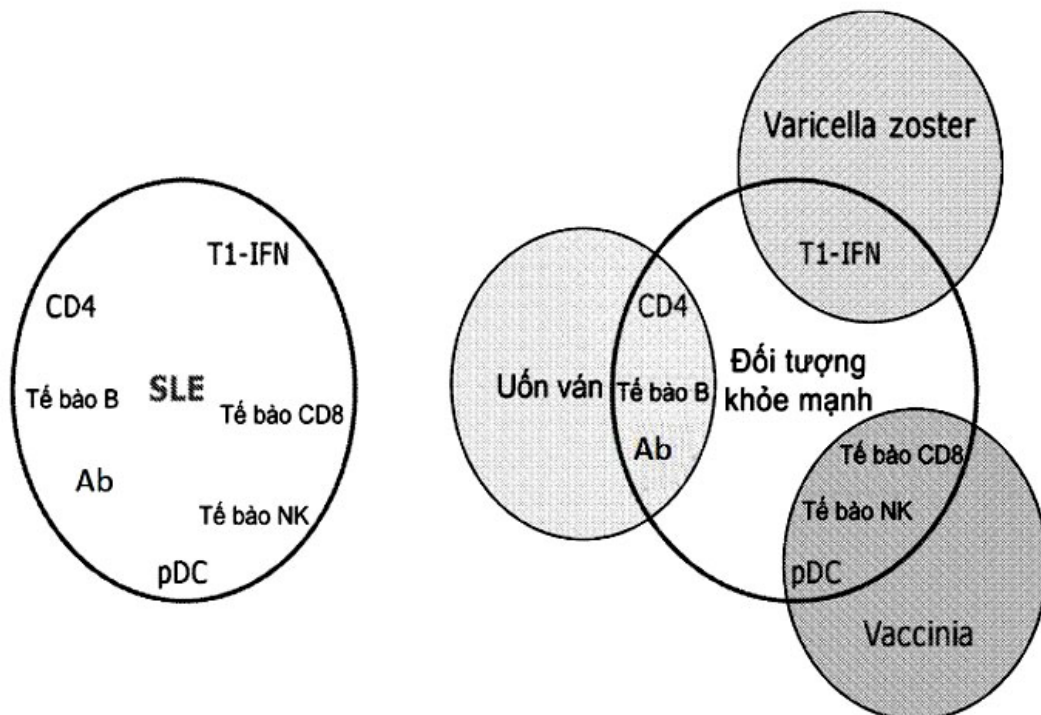
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(54) **TẮM VẬT LIỆU**

(57) Sáng chế đề xuất tấm vật liệu có cường độ chịu uốn và chỉ số gia công cao, đồng thời có khả năng giảm bức xạ nhiệt, tấm vật liệu bao gồm: lớp lõi (1) bằng vật liệu bê tông sợi xenlulô; và ít nhất một màng nhựa mạ kim loại (2) liên kết với lớp lõi (1); khác biệt ở chỗ màng nhựa mạ kim loại (2) liên kết với lớp lõi (1) bằng chất kết dính là keo gốc nước. Trong các phương án khác, sáng chế đề xuất tấm vật liệu bao gồm lớp lõi (1) với các mặt liên kết với một trong hai loại bao gồm màng nhựa mạ kim loại (2) và màng nhựa mạ kim loại ảnh toàn ký (3) và bao gồm thêm màng nhựa bảo vệ (4) bao phủ mặt ngoài của tấm vật liệu.

- (11) **81977 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-04721** (85) 30/07/2021
 (22) 15/01/2020 (86) PCT/IB2020/050303 15/01/2020
 (30) 62/802,732 08/02/2019 US (87) WO2020/161547 13/08/2020
 (51) **G01N 33/50**
 (71) **JANSSEN BIOTECH, INC. (US)**
 800/850 Ridgeview Drive, Horsham, Pennsylvania 19044, United States of America
 (72) LAMOUSE-SMITH, Esi Sama Natya (US); SABINS, Nina (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ ĐÁNH GIÁ LÂM SÀNG THUỐC ĐIỀU TRỊ**
- (57) Các phương pháp và bộ dụng cụ nêu trên được dùng để đánh giá lâm sàng thuốc điều trị. Cụ thể, đối tượng khỏe mạnh sẽ được kích thích để sinh nhiều loạn miễn dịch mang dấu hiệu đáp ứng miễn dịch đặc trưng của bệnh, và thuốc điều trị đang nghiên cứu sẽ được đánh giá về mặt lâm sàng ở đối tượng khỏe mạnh sinh nhiều loạn miễn dịch trên.

HÌNH 1



- (11) **81978 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04724** (85) 30/07/2021
(22) 20/12/2019 (86) PCT/EP2019/086568 20/12/2019
(30) 1900124 07/01/2019 FR (87) WO2020/144051 16/07/2020
(51) **C09D 127/12; A47J 36/04; B05D 5/08; B05D 7/14; C09D 7/61; C08K 3/22; C09D 201/04; C09D 7/40; A47J 36/02; C08K 3/10**
(71) **SEB S.A.** (FR)
112 Chemin du Moulin Carron, Campus SEB, 69130 ECULLY, France
(72) BESNARD, Romain (FR); DUBANCHET, Aurélien (FR); CAILLIER, Laurent (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **LỚP PHỦ CHỐNG DÍNH VÀ VẬT PHẨM BAO GỒM LỚP PHỦ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp phủ chống dính bao gồm lớp phủ hoàn thiện trong suốt, lớp phủ hoàn thiện này chứa ít nhất một nhựa bền nhiệt và các chất độn mà có d50 lớn hơn độ dày trung bình của lớp phủ hoàn thiện này. Sáng chế cũng đề cập đến vật phẩm bao gồm lớp phủ này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81979 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04726 | (85) 30/07/2021 | |
| (22) 27/11/2019 | (86) PCT/IB2019/060216 | 27/11/2019 |
| (30) 62/791,982 | 14/01/2019 | US (87) WO2020/148582 |
| | | 23/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2021

(51) **H04W 36/00**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

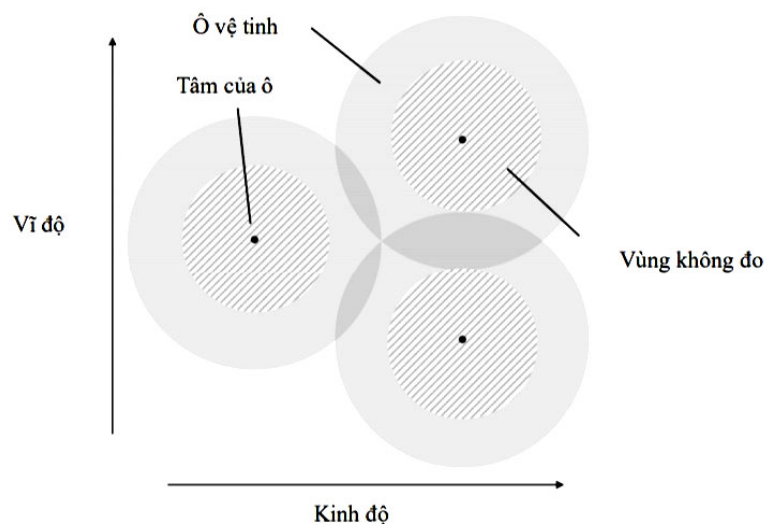
(72) SEDIN, Jonas (SE); EULER, Sebastian (DE); LIBERG, Olof (SE); LIN, Xingqin (CN); MÄÄTTANEN, Helka-Liina (FI); RYDÉN, Henrik (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI TRẠM GỐC, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, VÀ TRẠM GỐC ĐỂ GIẢM CÁC PHÉP ĐO CÔNG SUẤT THU NHẬN TÍN HIỆU THAM CHIẾU VÀ/HOẶC CHẤT LƯỢNG THU NHẬN TÍN HIỆU THAM CHIẾU**

(57) Sáng chế đề cập tới các phương pháp được thực hiện bởi các trạm gốc và các thiết bị không dây để giảm các phép đo RSRP và/hoặc RSRQ. Phương pháp được thực hiện bởi trạm gốc bao gồm bước chỉ báo cho thiết bị không dây xem liệu có thực hiện các phép đo lựa chọn và/hoặc lựa chọn lại ô dựa trên tiêu chí nhất định hay không. Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị không dây bao gồm bước xác định xem liệu có thực hiện các phép đo lựa chọn và/hoặc lựa chọn lại ô dựa trên tiêu chí nhất định hay không. Sáng chế cũng đề cập tới các trạm gốc và các thiết bị không dây được tạo cấu hình để thực hiện các phương pháp nêu trên.

Fig 4.



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81980 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04727 | (85) 30/07/2021 | |
| (22) 27/12/2019 | (86) PCT/CN2019/129299 | 27/12/2019 |
| (30) 201910005020.0 | 03/01/2019 CN (87) WO2020/140844 | 09/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2021

(51) **H04L 1/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Bin (CN); CAO, Zhenzhen (CN); LI, Bingzhao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN CHẾ ĐỘ TRUYỀN, MÁY TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lựa chọn chế độ truyền, máy truyền thông, hệ thống truyền thông và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định thông tin chỉ báo thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo chế độ truyền được thay đổi và/hoặc chỉ báo để thay đổi chế độ truyền; và gửi thông tin chỉ báo thứ nhất tới thiết bị đầu cuối. Có thể có nhiều chế độ truyền để truyền gói dữ liệu được sao chép tại lớp PDCP, cách khác, có thể có nhiều chế độ để sao chép PDCP. Chế độ truyền có thể được lựa chọn bằng cách sử dụng thông tin chỉ báo thứ nhất. Ví dụ, khi độ tin cậy của chế độ để sao chép PDCP không cao, chế độ truyền khác có thể được lựa chọn bằng cách sử dụng thông tin chỉ báo thứ nhất. Theo cách này, yêu cầu về độ tin cậy của dịch vụ được đáp ứng nhiều nhất có thể, từ đó nâng cao chất lượng truyền của dịch vụ.

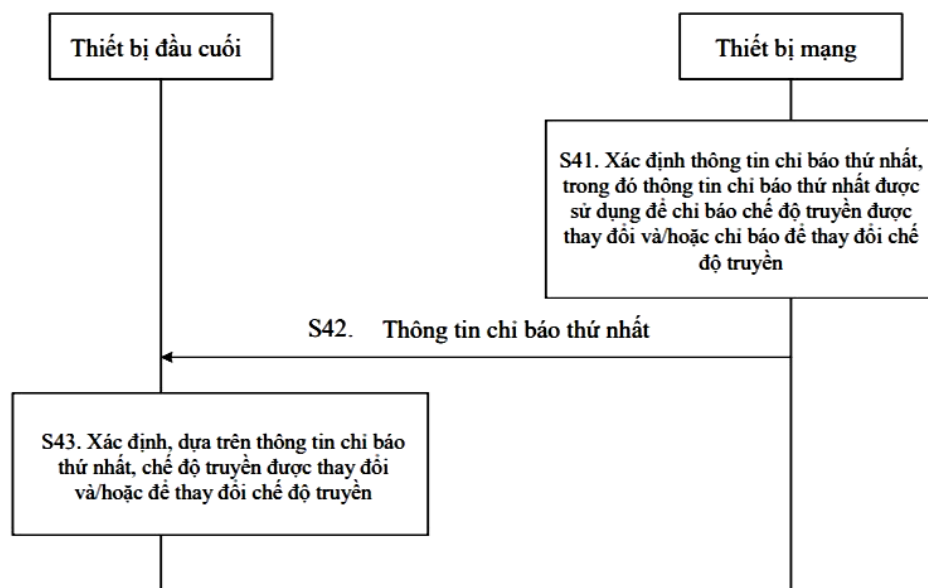


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 81981 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04733 | (85) 18/07/2016 | |
| (22) 25/12/2013 | (86) PCT/CN2013/090445 | 25/12/2013 |
| | (87) WO2015/096067 A1 | 02/07/2015 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2021

(51) *H04M 1/725*

(62) 1-2016-02639

(71) **HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)**

B2-5 of Nanfang Factory, No.2 of Xincheng Road, Songshan Lake Science and Technology Industrial Zone, Dongguan, Guangdong 523808, China

(72) DING, Ji (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối di động và phương pháp khởi động sự ghi hình trên thiết bị đầu cuối di động, mà được sử dụng để cho phép người dùng thiết bị đầu cuối di động chụp cảnh một cách nhanh chóng. Thiết bị đầu cuối di động theo phương án của sáng chế bao gồm: camera, môđun điều khiển, và nút được bố trí trên vỏ của thiết bị đầu cuối di động, trong đó môđun điều khiển được tạo cấu hình để thực hiện việc phát hiện liên quan đến nút khi thiết bị đầu cuối di động ở trạng thái chạy chờ với màn hình khóa, và bật camera để ghi hình khi phát hiện rằng thao tác ấn nút của người dùng đáp ứng điều kiện được thiết đặt trước thứ nhất. Theo các phương án của sáng chế, người dùng thiết bị đầu cuối di động có thể chụp cảnh một cách nhanh chóng; do đó, sự trải nghiệm ghi hình ảnh của người dùng được cải thiện.

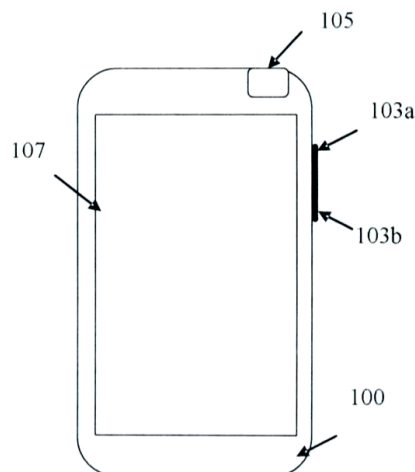


FIG. 1

- (11) **81982 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04737** (85) 30/07/2021
(22) 29/09/2019 (86) PCT/CN2019/108973 29/09/2019
(30) 201910004781.4 03/01/2019 CN (87) WO2020/140513 A1 09/07/2020
(51) **B65D 47/24; B65D 47/34**
(75) **DING, YAOWU (CN)**
No.55, Jiangping North Rd., Taixing, Jiangsu 225400, China
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VÒI BƠM MỸ PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến vòi bơm mỹ phẩm bao gồm phần di chuyển được và phần cố định. Cơ cấu chuyển được tạo ra trên phần di chuyển được và phần cố định, mà chuyển cơ cấu khôi phục đàn hồi của vòi bơm mỹ phẩm giữa trạng thái chờ sử dụng và trạng thái không chờ sử dụng khi phần di chuyển được quay hoặc di chuyển lên và xuống. Kết cấu của vòi bơm mỹ phẩm có thể ngăn không cho lò xo oằn do bị ép trong thời gian dài, trong khi cũng có thể thực hiện kiểu khóa ở vị trí thấp hơn.

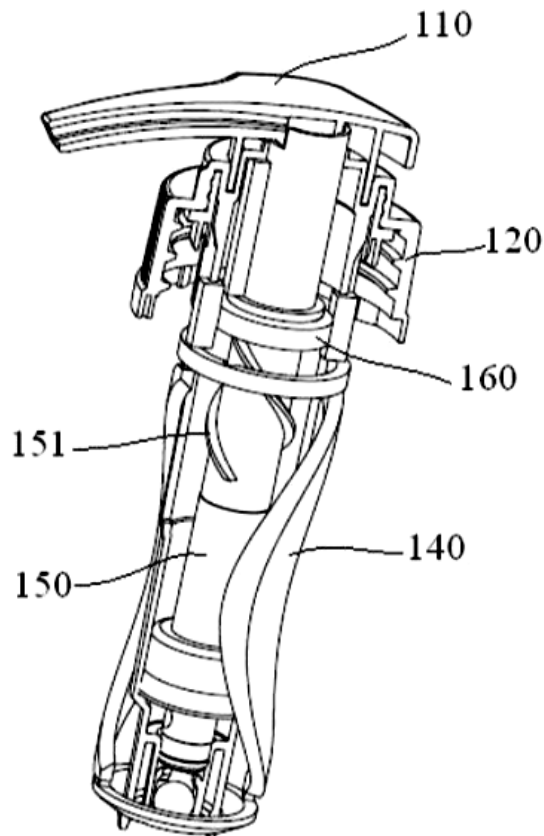


Fig.2

- (11) **81983 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04738** (85) 30/07/2021
(22) 29/09/2019 (86) PCT/CN2019/108974 29/09/2019
(30) 201910004766.X 03/01/2019 CN (87) WO2020/140514 A1 09/07/2020
(51) **B65D 47/24**
(75) **DING, YAOWU (CN)**
No.55, Jiangping North Rd., Taixing, Jiangsu 225400, China
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VÒI BƠM MỸ PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến vòi bơm mỹ phẩm bao gồm cơ cấu khôi phục đàn hồi. Cơ cấu khôi phục đàn hồi bao gồm ít nhất một dải đàn hồi được tạo dạng sao cho khi được nhìn theo hướng dọc trục của vòi bơm mỹ phẩm, dải đàn hồi kéo dài quanh ít nhất một phần của chu vi xi lanh của vòi bơm mỹ phẩm. Vì vậy, vòi bơm mỹ phẩm có thể có kết cấu nhỏ gọn, vì vậy tạo điều kiện thuận tiện cho việc vận chuyển và cất giữ sản phẩm.

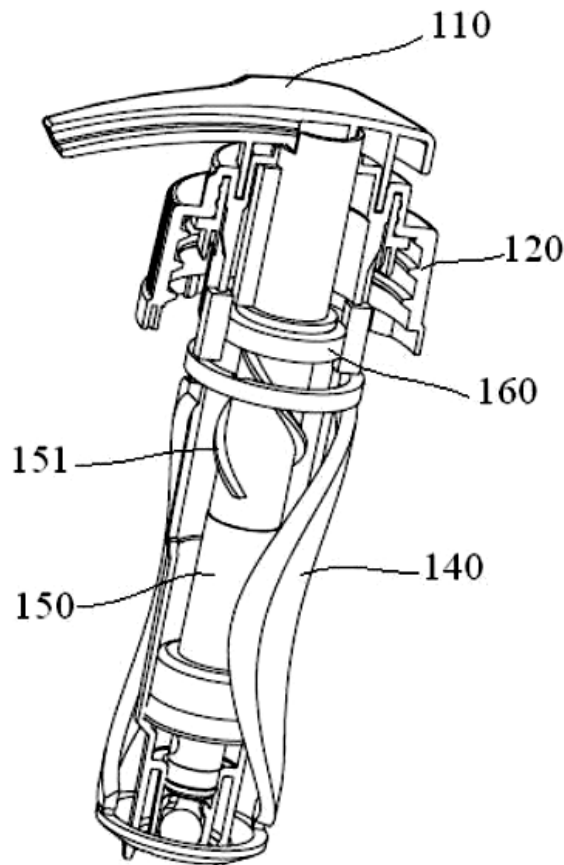


Fig.2

- (11) **81984 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-04742** (85) 30/07/2021
 (22) 06/02/2020 (86) PCT/US2020/016985 06/02/2020
 (30) 20190100065 07/02/2019 GR (87) WO2020/163579 A2 13/08/2020
 16/783,149 05/02/2020 US
 (51) **H04W 74/00; H04W 74/08**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) SARKIS, Gabi (CA); LEI, Jing (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR); RICO
 ALVARINO, Alberto (ES); LI, Chih-Ping (US); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY Ở THIẾT
 BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị truyền thông không dây ở thiết bị người dùng và trạm cơ sở. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể sử dụng các thông số truyền để phát hiện để suy ra các thông số khó phát hiện để truyền thông với trạm cơ sở. Ví dụ, trạm cơ sở có thể cung cấp cho UE nhiều tập hợp thông số truyền, và UE 115 có thể lựa chọn từ các tập hợp thông số truyền này để truyền thông. Trong một số trường hợp, UE có thể được tạo cấu hình với tập hợp thông số truyền chuẩn, nhận một hoặc nhiều thông số truyền mà khác với tập hợp các thông số truyền chuẩn, và sau đó xác định để dùng các thông số truyền khác nhau cho các cuộc truyền. Ngoài ra hoặc cách khác, nhiều tập hợp thông số truyền có thể được xác định cho thông báo liên kết lên nhất định (chẳng hạn, thông báo kênh truy cập ngẫu nhiên), trong đó UE lựa chọn tập hợp thông số truyền dựa vào một hoặc nhiều các đặc điểm của thông báo liên kết lên.

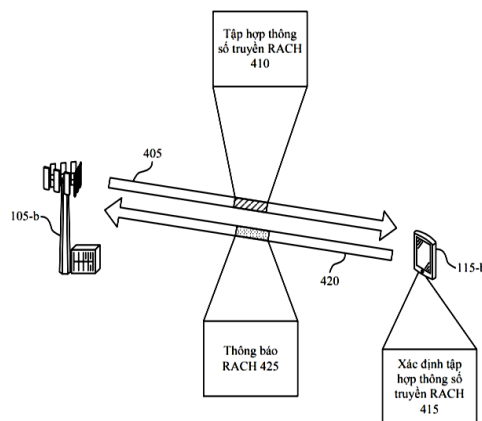


Fig.4

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 81985 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04743 | (85) 30/07/2021 | |
| (22) 13/01/2020 | (86) PCT/CN2020/071853 | 13/01/2020 |
| (30) 201910028316.4 | 11/01/2019 CN (87) WO2020/143839 | 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2021

(51) **H04L 1/18**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Shengyu (CN); GUAN, Lei (CN); MA, Ruixiang (CN); SHAO, Jiafeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ DÒN KÊNH THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để dòn kênh thông tin điều khiển đường lên, thiết bị truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính, và đề cập đến lĩnh vực truyền thông không dây. Khi tài nguyên của kênh điều khiển đường lên thứ nhất mà mang thông tin báo nhận yêu cầu lặp lại tự động cơ chế lai (hybrid automatic repeat request/acknowledgement, HARQ-ACK) thứ nhất không chong lấn tài nguyên của kênh điều khiển đường lên thứ hai mà mang thông tin HARQ-ACK thứ hai trong miền thời gian, nhưng tài nguyên của kênh điều khiển đường lên thứ ba mà mang yêu cầu lập lịch/thông tin trạng thái kênh (scheduling request/channel state information, SR/CSI) chong lấn cả tài nguyên của kênh điều khiển đường lên thứ nhất và tài nguyên của kênh điều khiển đường lên thứ hai trong miền thời gian, trạm gốc và thiết bị người dùng (user equipment, UE) xác định, dựa trên định dạng của kênh điều khiển đường lên thứ nhất, định dạng của kênh điều khiển đường lên thứ hai, và định dạng của kênh điều khiển đường lên thứ ba, việc thông tin HARQ-ACK thứ ba và thông tin điều khiển đường lên (uplink control information, UCI) thứ nhất được dòn kênh để truyền dẫn, trong đó thông tin HARQ-ACK thứ ba là thông tin HARQ-ACK thứ nhất hoặc thông tin HARQ-ACK thứ hai.

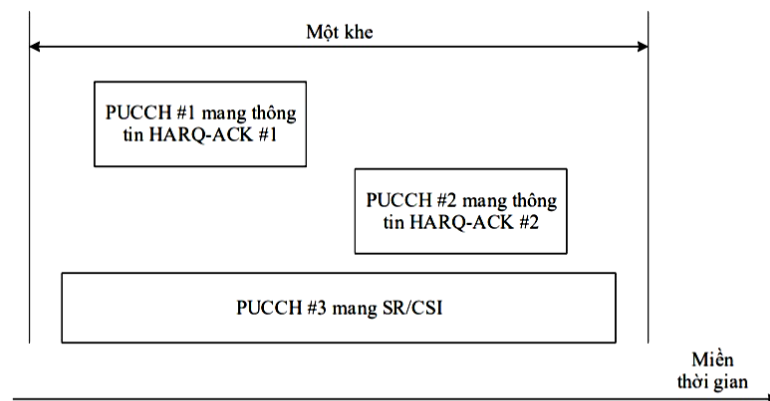


Fig.3

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 81986 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04750 | | | (85) 30/07/2021 | |
| (22) 24/12/2019 | | | (86) PCT/CN2019/127834 | 24/12/2019 |
| (30) 62/790,931 | 10/01/2019 | US | (87) WO2020/143442 | 16/07/2020 |
| 62/793,281 | 16/01/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2021

(51) **H04N 19/176**

(71) **MEDIATEK INC. (CN)**

No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu City, Taiwan 30078, China

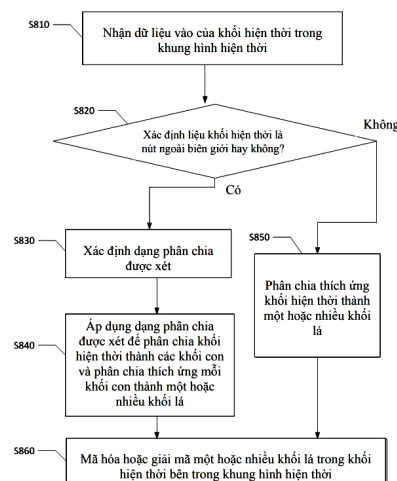
(72) TSAI, Chia-Ming (CN); HSU, Chih-Wei (CN); CHUANG, Tzu-Der (CN); CHEN, Ching-Yeh (CN); HUANG, Yu-Wen (CN); HSIANG, Shih-Ta (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO TRONG HỆ THỐNG LẬP MÃ VIDEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu video trong hệ thống lập mã video, cụ thể là phương pháp và thiết bị xử lý video trong hệ thống mã hóa hoặc giải mã video dùng để xử lý các nút ngoài biên giới trong khung hình hiện thời. Nút ngoài biên giới là nút cây lập mã có vùng khối đi qua biên giới khung hình hiện thời. Phương pháp hoặc thiết bị xử lý video vừa nêu xác định dạng phân chia được xét, áp dụng dạng phân chia được xét để phân chia nút ngoài biên giới thành các khối con, phân chia thích ứng mỗi khối con thành một hoặc nhiều khối lá, và mã hóa hoặc giải mã các khối lá ở nút ngoài biên giới bên trong khung hình hiện thời. Dạng phân chia được xét dùng để phân vùng các nút ngoài biên giới ở lát (slice), khung hình, hoặc tấm (tile) liên ảnh là giống với dạng phân chia được xét dùng để phân vùng các nút ngoài biên giới ở slice, khung hình, hoặc tile nội ảnh. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương tiện có thể đọc được bằng máy tính không chuyên tiếp lưu lệnh chương trình giúp cho mạch xử lý của thiết bị thực hiện phương pháp xử lý video đối với dữ liệu video.

Fig. 8



(11) 81987 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-04756

(22) 30/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2021

(51) B64C 3/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

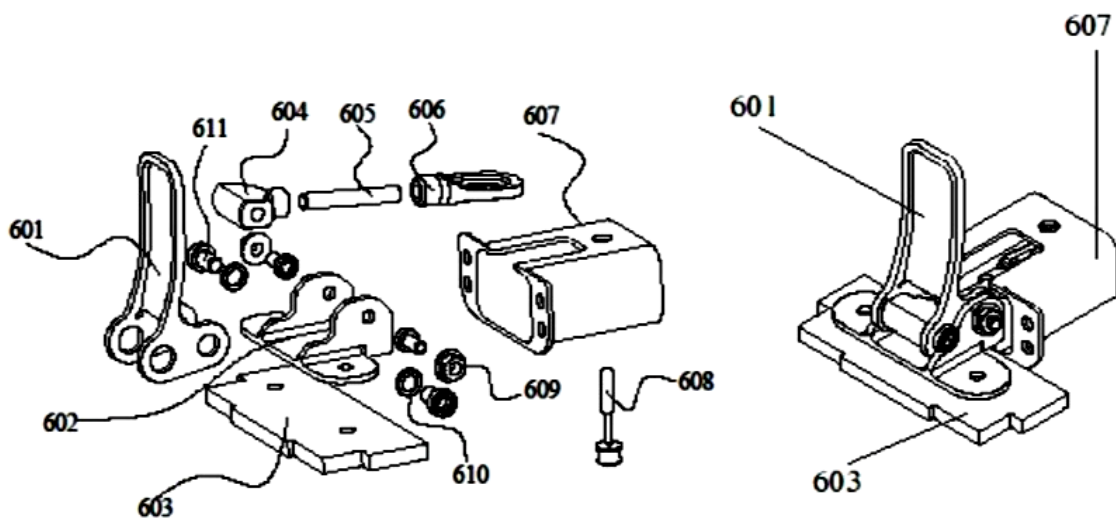
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thiên Bách (VN); Nguyễn Như Văn (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) CƠ CẤU THÁO LẮP NHANH GIỮA HAI CÁNH BÊN VÀ CÁNH GIỮA CỦA MÁY BAY

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu tháo lắp nhanh giữa hai cánh bên và cánh giữa của máy bay bằng việc thiết kế cơ cấu lắp ghép hai bộ phận của kết cấu đảm bảo được độ kín khít khi lắp ráp và độ cứng vững của hệ thống sau khi lắp ghép. sáng chế bao gồm các chi tiết được lắp cố định với bộ phận thứ nhất là cánh giữa (mặt bích gá trung gian, mặt bích gá chính thứ nhất, tay gạt) và các chi tiết được lắp cố định với bộ phận thứ hai là hai cánh bên (mặt bích gá chính thứ hai, chốt rút).



Hình 3

(11) 81988 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-04757

(22) 30/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2021

(51) *G01S 13/06; G01S 7/02; G01S 13/04*

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

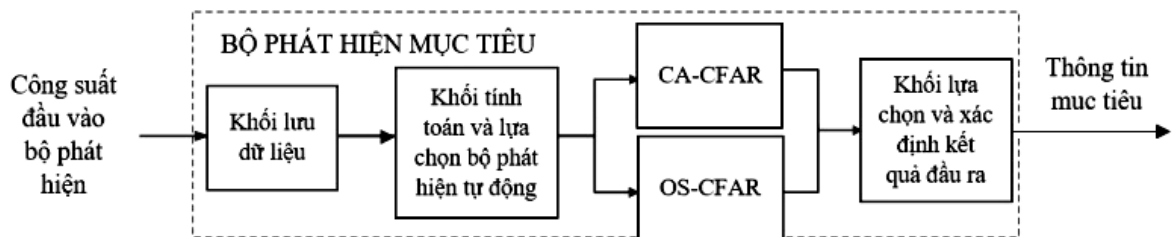
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Như Thành (VN); Nguyễn Mạnh Tuấn (VN); Đồng Xuân Hoàng (VN); Nguyễn Hồng Việt (VN); Vũ Bá Dương (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN NHÓM MỤC TIÊU LÂN CẬN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp phát hiện nhóm mục tiêu lân cận giúp phân biệt được các mục tiêu bay theo đội hình từ hai mục tiêu trở lên, đảm bảo khả năng phát hiện các mục tiêu đơn, vừa đảm bảo khả năng phát hiện các mục tiêu bay theo đội hình biên đội qua đó nâng cao được khả năng phát hiện của đài radar. Hệ thống được đề xuất bao gồm các khối: khối lưu trữ, tính toán và tự động lựa chọn bộ phát hiện tự động, khối ổn định xác suất báo động làm CA-CFAR, khối ổn định xác suất báo động làm OSCFAR, khối lựa chọn và tính toán kết quả đầu ra. Phương pháp được đề xuất bao gồm các bước: bước 1: lưu giá trị công suất đầu vào bộ phát hiện; bước 2: tính toán công suất trung bình từng phía và tự động lựa chọn bộ phát hiện; bước 3: thực hiện thuật toán CA-CFAR; bước 4: thực hiện thuật toán OSCFAR; bước 5: lựa chọn và xác định kết quả đầu ra.



Hình 1

- (11) **81989 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04758** (85) 30/07/2021
(22) 27/01/2020 (86) PCT/EP2020/051857 27/01/2020
(30) 19154571.4 30/01/2019 EP (87) WO2020/156970 06/08/2020
(51) **B29C 48/40; B29C 48/625; C08L 3/02; B29C 48/80; B29C 48/92; B29B 7/48; B29C 48/76**
(71) **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) LOOS, Robert (DE); EFFEN, Norbert (DE); SCHLUTT, Nora (DE); SINKEL, Carsten (DE); AUFFERMANN, Joerg (DE)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỖN HỢP TINH BỘT**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình một giai đoạn để sản xuất hỗn hợp tinh bột trong máy ép đùn trục vít đôi hoặc hai máy ép đùn trục vít đôi được sắp xếp liên tiếp, trong đó:
- i) tinh bột, cùng với chất dẻo hóa, đi qua phần tạo ẩm có độ dài nằm trong khoảng từ 8D đến 30D trong máy ép đùn hoặc trong phần tạo ẩm có độ dài nằm trong khoảng từ 8D đến 80D nếu hai máy ép đùn được sử dụng ở nhiệt độ dưới nhiệt độ gelatin hóa của tinh bột, cùng với trộn, trong đó D được xác định là đường kính trục vít của trục vít và phần tạo ẩm được xác định bắt đầu tại điểm trên trục vít của máy ép đùn tại đó tinh bột và toàn bộ hoặc một phần lượng chất dẻo hóa gặp nhau và kết thúc tại điểm trong máy ép đùn tại đó tinh bột được gelatin hóa và được nấu để tạo ra tinh bột dẻo nhiệt;
- ii) trong phần dẻo hóa có độ dài nằm trong khoảng từ 10D đến 50D nhiệt độ máy ép đùn được điều chỉnh từng bước đến nhiệt độ trên 130°C, trong đó tinh bột được nấu, phân hủy và được dẻo nhiệt hóa, và được phân tán trong polyme không trộn lẫn tinh bột, và lượng nước nhỏ hơn 5%, tính trên hỗn hợp tinh bột, được thiết đặt trước khi nguyên liệu được đưa vào máy ép đùn;
- trong đó polyme không trộn lẫn tinh bột được bổ sung ở dạng đã được nấu chảy hoặc dạng hạt ở điểm mong muốn bất kỳ trong máy ép đùn, và hỗn hợp của tất cả các thành phần có mặt được tạo ra sau đó.

(11) 81990 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-04761

(22) 30/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2021

(51) G05D 1/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

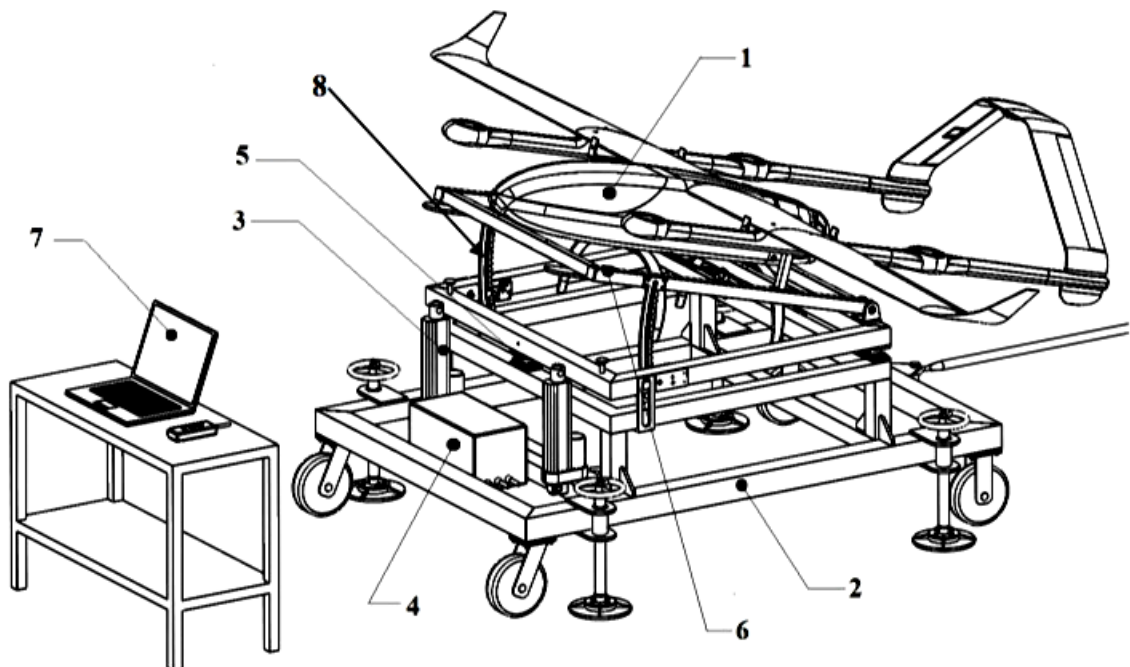
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thiên Bách (VN); Trần Đình Thắng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ TRỌNG TÂM CỦA MÁY BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI HẠNG NHẸ THEO BA TRỤC X, Y, Z**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xác định vị trí trọng tâm của máy bay không người lái hạng nhẹ theo ba trục X,Y,Z sử dụng các cảm biến đo lực, cảm biến đo góc. Hệ thống bao gồm: hệ thống đồ gá, hệ thống nâng hạ và hệ thống đo ghi. Phương pháp xác định trọng tâm thực tế của thiết bị bay theo cả ba trục với vòng điều khiển kín để kiểm soát chính xác tất cả các thông số cần thiết cho việc xác định trọng tâm thực tế của máy bay.



Hình 2

(11) **81991 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2021-04762**

(22) 30/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2021

(51) **G06T 5/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

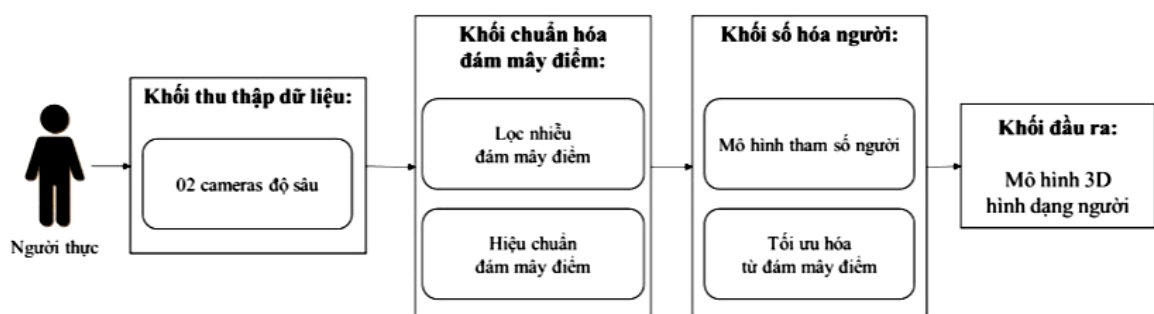
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Văn Đức (VN); Nguyễn Tiến Đạt (VN); Nguyễn Hải Anh (VN); Dương Anh Trà (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SỐ HÓA HÌNH DẠNG CƠ THỂ NGƯỜI SỬ DỤNG BỘ CAMERA ĐỘ SÂU RÚT GỌN**

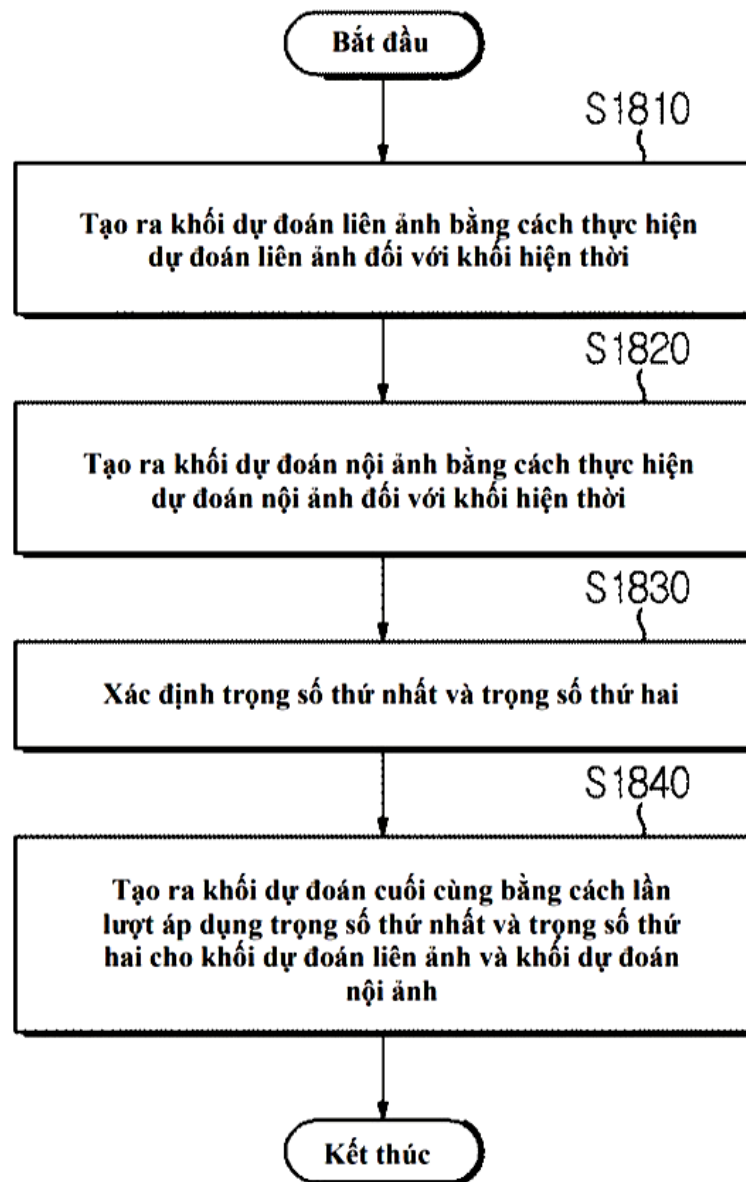
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp số hóa hình dạng cơ thể người sử dụng bộ camera độ sâu rút gọn. Hệ thống và phương pháp đề xuất cho phép sử dụng một hệ thống đơn giản, dễ dàng lắp đặt để thu thập chính xác dữ liệu hình dạng cơ thể người thay vì sử dụng các hệ thống phức tạp và đắt tiền. Ngoài ra, mô hình người số hóa sinh từ phương pháp hiện tại có hỗ trợ chuyển động do sử dụng hệ thống xương mô phỏng xương người dùng trong mô phỏng ứng dụng. Hệ thống bao gồm: khối thu thập dữ liệu, khối chuẩn hóa đám mây điểm, khối số hóa người và khối đầu ra. Ngoài ra, phương pháp số hóa hình dạng cơ thể người sử dụng bộ camera độ sâu rút gọn bao gồm các bước: thu thập dữ liệu đám mây điểm, lọc nhiễu đám mây điểm, hiệu chuẩn đám mây điểm, tối ưu hóa từ đám mây điểm, sinh mô hình người ba chiều.



Hình 2

- (11) **81992 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04763** (85) 30/07/2021
(22) 27/12/2019 (86) PCT/KR2019/018630 27/12/2019
(30) 10-2018-0174189 31/12/2018 KR (87) WO2020/141816 09/07/2020
10-2019-0053588 08/05/2019 KR
10-2019-0074413 21/06/2019 KR
10-2019-0094181 02/08/2019 KR
(51) **H04N 19/107; H04N 19/593; H04N 19/51; H04N 19/13; H04N 19/176**
(71) **1. ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
2. INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY (KR)
209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu, Seoul 05006, Republic of Korea
3. CHIPS&MEDIA,INC (KR)
13th Fl., V&S Tower 26, Samseong-ro 85-gil, Gangnam-gu, Seoul 06194, Republic of Korea
4. INDUSTRY-UNIVERSITY COOPERATION FOUNDATION KOREA AEROSPACE UNIVERSITY (KR)
76, Hanggongdaehak-ro, Deogyang-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do 10540, Republic of Korea
(72) LIM, Sung Chang (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR); LEE, Yung Lyul (KR); JUNG, Ji Yeon (KR); KIM, Nam Uk (KR); KIM, Myung Jun (KR); KIM, Yang Woo; (KR); KIM, Dae Yeon (KR); KIM, Jae Gon (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, VÀ VẬT GHI TRONG ĐÓ DÒNG BIT ĐƯỢC LƯU TRỮ**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra khối dự đoán liên ảnh bằng cách thực hiện dự đoán liên ảnh đối với khối hiện thời, tạo ra khối dự đoán nội ảnh bằng cách thực hiện dự đoán nội ảnh đối với khối hiện thời, xác định trọng số thứ nhất và trọng số thứ hai, và tạo ra khối dự đoán cuối cùng bằng cách lần lượt áp dụng trọng số thứ nhất và trọng số thứ hai cho khối dự đoán liên ảnh và khối dự đoán nội ảnh. Bước tạo ra khối dự đoán nội ảnh bao gồm tạo ra khối dự đoán nội ảnh sử dụng chế độ dự đoán nội ảnh định trước.

FIG. 18



(11) **81993 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2021-04766**

(22) 30/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2021

(51) **G01S 13/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

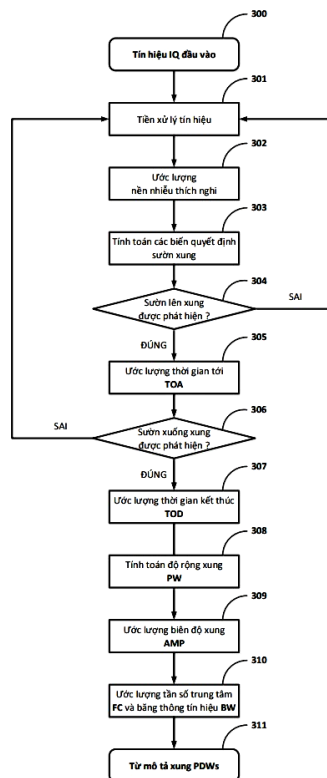
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Văn Lộng (VN); Nguyễn Trần Minh (VN); Nguyễn Văn Thọ (VN); Hoàng Anh Hùng (VN); Đặng Trung Đức (VN); Nguyễn Thái Bình (VN); Nguyễn Mạnh Linh (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VÀ ƯỚC LƯỢNG THAM SỐ TÍN HIỆU XUNG RA-ĐA TRONG NỀN NHIỄU LỚN VÀ BIẾN ĐỘNG**

(57) Sáng chế này đã đề xuất phát hiện và ước lượng tham số tín hiệu xung ra-đa trong nền nhiễu lớn và biến động, đây là phương pháp mới, đơn giản và hiệu quả để phát hiện và ước lượng tham số tín hiệu xung ra-đa trong nền nhiễu lớn và biến động. Khác với các phương pháp truyền thống dựa trên việc phát hiện trực tiếp sườn xung, phương pháp đề xuất trong sáng chế sử dụng các biến trung gian quyết định sườn xung dựa trên việc ước lượng nền nhiễu thích nghi. Nhờ đó, phương pháp đề xuất trong sáng chế này mang lại hiệu năng phát hiện và ước lượng tham số tín hiệu xung ra-đa vượt trội so với các phương pháp truyền thống. Hơn nữa, phương pháp đề xuất trong sáng chế này đã được triển khai trên nền tảng tính toán tốc độ cao FPGA nhằm phù hợp với những ứng dụng giám sát thời gian thực có độ trễ thấp.



Hình 3

- (11) **81994 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-04776** (85) 02/08/2021
- (22) 05/02/2020 (86) PCT/US2020/016877 05/02/2020
- (30) 62/802,515 07/02/2019 US (87) WO2020/163526 13/08/2020
16/781,751 04/02/2020 US
- (51) **H04N 19/107; H04N 19/186; H04N 19/159**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) PHAM VAN, Luong (VN); VAN DER AUWERA, Geert (BE);
RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa dữ liệu video và vật ghi đọc được bằng máy tính. Thiết bị mã hóa (mã hóa hoặc giải mã) dữ liệu video bao gồm bộ nhớ để lưu trữ dữ liệu video và một hoặc nhiều bộ xử lý được lắp đặt trong mạch và được tạo cấu hình để tạo ra khối dự báo liên cấu trúc cho khối màu hiện thời của dữ liệu video; tạo ra khối dự báo nội cấu trúc cho khối màu hiện thời của dữ liệu video; xác định số lượng các khối lân cận với khối độ chói tương ứng với khối màu hiện thời mà được mã hóa dự báo nội cấu trúc; xác định trọng số thứ nhất và trọng số thứ hai theo số lượng các khối lân cận được mã hóa dự báo nội cấu trúc; áp dụng trọng số thứ nhất cho khối dự báo liên cấu trúc và trọng số thứ hai cho khối dự báo nội cấu trúc; kết hợp khối dự báo liên cấu trúc được gán trọng số thứ nhất và khối dự báo nội cấu trúc được gán trọng số thứ hai để tạo ra khối dự báo cho khối màu hiện thời; và mã hóa khối màu hiện thời bằng cách sử dụng khối dự báo.



FIG. 8

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 81995 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04778 | (85) 02/08/2021 | |
| (22) 31/01/2019 | (86) PCT/CN2019/074266 | 31/01/2019 |
| | (87) WO2020/155052 | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2021

(51) *H04N 5/91; H04N 5/93*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LV, Shuailin (CN); ZHANG, Yunchao (CN); LI, Hongyu (CN); JIA, Zhiping (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỌN HÌNH ẢNH DỰA VÀO CHỨC NĂNG CHỤP ẢNH LIÊN TIẾP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chọn hình ảnh dựa vào chức năng chụp ảnh liên tiếp và thiết bị điện tử, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật về các thiết bị đầu cuối. Phương pháp này được áp dụng cho thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử có camera và màn hình. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị điện tử hiển thị giao diện xem trước trên màn hình, trong đó giao diện xem trước được sử dụng để hiển thị hình ảnh được chụp bằng camera; phát hiện thao tác thứ nhất được sử dụng để bắt đầu chức năng chụp ảnh liên tiếp; đáp lại thao tác thứ nhất, thu nhận N hình ảnh được chụp bằng camera; sau đó thực hiện quy trình nhận dạng cảnh dựa vào K hình ảnh đáp ứng điều kiện sàng lọc về chất lượng hình ảnh trong số N hình ảnh, để xác định cảnh chụp; và cuối cùng xác định M hình ảnh trong số N hình ảnh dựa vào cảnh chụp, trong đó N lớn hơn hoặc bằng K, N lớn hơn hoặc bằng M, N và K là các số nguyên dương lớn hơn 1, và M là số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 1. Giải pháp kỹ thuật này giúp nâng cao chất lượng của hình ảnh thu được bằng thiết bị điện tử thông qua quy trình sàng lọc, do đó nâng cao sự hài lòng của người dùng đối với hình ảnh được thu nhận tự động thông qua quy trình sàng lọc trong khi chụp ảnh liên tiếp bằng thiết bị điện tử.

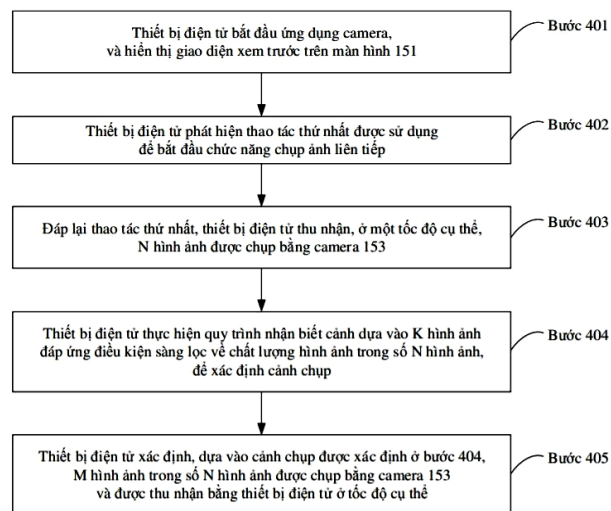
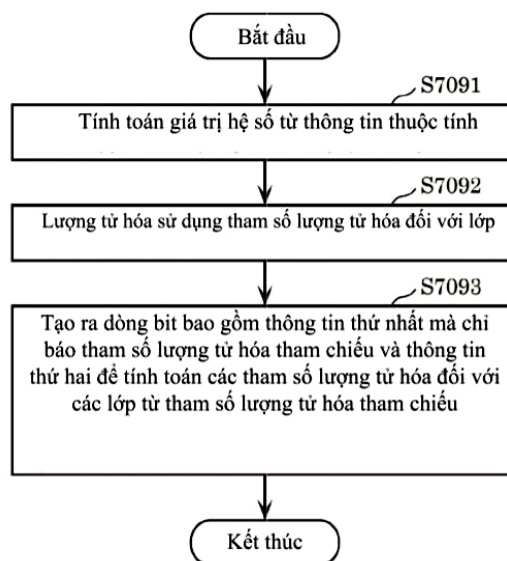


FIG. 4

- (11) **81996 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-04779** (85) 02/08/2021
- (22) 05/02/2020 (86) PCT/JP2020/004360 05/02/2020
- (30) 62/801,289 05/02/2019 US (87) WO2020/162495 13/08/2020
- 62/807,930 20/02/2019 US
- (51) **G06T 9/40**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America
- (72) SUGIO, Toshiyasu (JP); IGUCHI, Noritaka (JP); HAN, Chung Dean (MY); Chi WANG (CN); Pongsak LASANG (TH)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỮ LIỆU BA CHIỀU, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU BA CHIỀU, THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU BA CHIỀU VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU BA CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa dữ liệu ba chiều bao gồm: tính toán các giá trị hệ số từ các đoạn thông tin thuộc tính của các điểm ba chiều được chứa trong dữ liệu đám mây điểm (S7091); lượng tử hóa các giá trị hệ số một cách riêng biệt để tạo ra các giá trị được lượng tử hóa (S7092); và tạo ra dòng bit bao gồm các giá trị được lượng tử hóa (S7093). Mỗi giá trị hệ số thuộc về bất kỳ một trong số các lớp. Trong bước lượng tử hóa (S7092), mỗi giá trị hệ số được lượng tử hóa sử dụng tham số lượng tử hóa đối với lớp mà giá trị hệ số thuộc về đó trong số các lớp, và dòng bit bao gồm thông tin thứ nhất và các đoạn thông tin thứ hai, thông tin thứ nhất chỉ báo tham số lượng tử hóa tham chiếu, các đoạn thông tin thứ hai để tính toán các tham số lượng tử hóa đối với các lớp từ tham số lượng tử hóa tham chiếu.

FIG. 159



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 81997 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04782 | (85) 02/08/2021 | |
| (22) 15/02/2019 | (86) PCT/JP2019/005530 | 15/02/2019 |
| | (87) WO2020/166059 | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2021

(51) **F25D 21/14**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

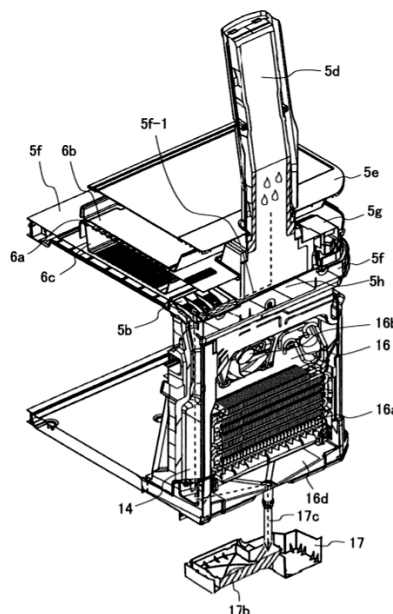
(72) HAYASHI, Yukako (JP); TANIKAWA, Takanori (JP); MIZUNO, Hayato (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (100) bao gồm: hộp cách nhiệt (100A) bao gồm bên trong hộp này ngăn lạnh (101) và ngăn làm lạnh (16); giàn lạnh (16a) được bố trí ở ngăn làm lạnh (16), giàn lạnh (16a) được tạo kết cấu để làm lạnh không khí được cung cấp cho ngăn lạnh (101); đường ống dẫn của ngăn lạnh (5d) tạo ra một phần của đường dẫn không khí mà dẫn hướng không khí được làm lạnh bởi giàn lạnh (16a) từ ngăn làm lạnh (16) đến ngăn lạnh (101); phần sàn của ngăn lạnh (5f) được bố trí phía dưới đường ống dẫn của ngăn lạnh (5d) và tạo ra sàn của ngăn lạnh (101); và van điều tiết (5c) được lắp ở đường dẫn không khí, van điều tiết (5c) được tạo kết cấu để điều tiết lưu lượng dòng của không khí lạnh thổi vào đường dẫn không khí. Phần sàn của ngăn lạnh (5f) bao gồm: cửa đường dẫn trả không khí về từ ngăn lạnh (5b) được bố trí ngang với đường ống dẫn của ngăn lạnh (5d) và đóng vai trò làm lối vào của đường dẫn trả không khí về từ ngăn lạnh (14) qua đó không khí được cho phép đi qua để trở về ngăn làm lạnh (16) sau khi không khí làm lạnh ngăn lạnh (101); và rãnh (5f-1) kéo dài trực tiếp từ phía dưới đường ống dẫn của ngăn lạnh (101) đến cửa đường dẫn trả không khí về từ ngăn lạnh (5b).

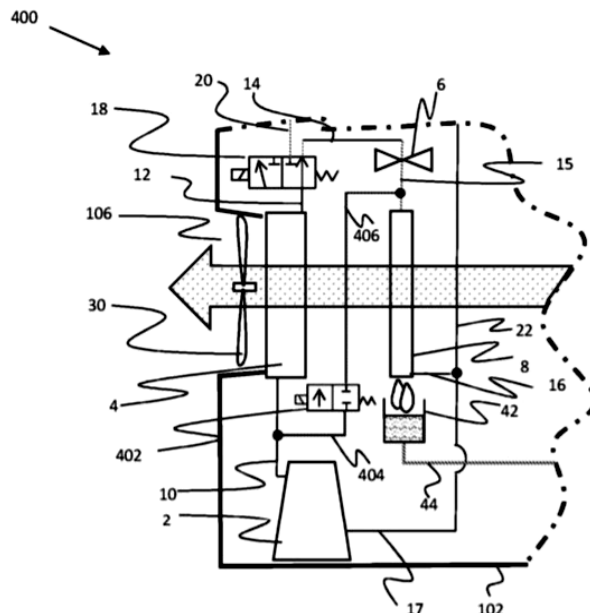
FIG. 4



- (11) **81998 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-04783** (85) 02/08/2021
 (22) 08/01/2020 (86) PCT/IL2020/050026 08/01/2020
 (30) 62/789,648 08/01/2019 US (87) WO2020/144681 16/07/2020
 (51) **F25B 41/04; F25B 47/02; F25B 47/00**
 (71) **WATERGEN LTD. (IL)**
 2 Granit Street, Petah Tiqwa, 4951446, Israel
 (72) DULBERG, Sharon (IL); GOLDBERG, Moshe (IL)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ TẠO RA NƯỚC TỪ KHÔNG KHÍ (THIẾT BỊ AWG) VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo ra nước từ không khí (thiết bị AWG) và phương pháp vận hành, trong đó van làm tan băng hoặc van đảo chiều được lắp trên chu trình làm lạnh của thiết bị AWG. Van làm tan băng hoặc van đảo chiều cho phép, khi được kích hoạt, khí làm lạnh đã nén ở trạng thái nóng có thể đi từ bộ ngưng tụ tới bộ bay hơi của chu trình làm lạnh để làm tan chảy băng giá hình thành trên bộ bay hơi. Theo một phương án, van làm tan băng được nối với ống dẫn chất làm lạnh để nối máy nén với bộ ngưng tụ và với một trong số: (i) ống dẫn chất làm lạnh để nối phương tiện giãn nở với bộ bay hơi hoặc (ii) ống dẫn chất làm lạnh để nối bộ bay hơi với máy nén.

Fig.4A



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 81999 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04785 | (85) 02/08/2021 | |
| (22) 12/02/2020 | (86) PCT/US2020/017893 | 12/02/2020 |
| (30) 16/296,416 | 08/03/2019 | US (87) WO2020/185345 |
| | | 17/09/2020 |

(51) **F25C 1/243**

(71) **ZIP TOP, LLC (US)**

13501 Galleria Circle, Suite 220, Austin, Texas 78738, United States of America

(72) FINELL, Rebecca M. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐỒ CHỨA LÀM ĐÁ LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa làm đá lạnh có đế và cạnh đứng tự do kéo dài từ đế để tạo thành miệng đối diện với đế và có thành chia tách kéo dài từ đế và/hoặc cạnh đứng tự do để chia đồ chứa thành ít nhất hai ngăn làm đá lạnh. Đồ chứa này là đồ chứa đóng được bằng các khóa kéo kéo dài từ các cạnh trong của miệng, trong đó miệng có thể biến dạng giữa cấu hình mở và đóng và khóa kéo thứ nhất và thứ hai nhả khớp khi miệng mở và ăn khớp khi miệng đóng. Đồ chứa có thể được đúc từ silicon platin như một tổng thể đơn nhất mà không có các phần lắp ráp. Quy trình đúc có thể bao gồm bước đúc phun lỏng, đúc nén hoặc đúc chuyển.

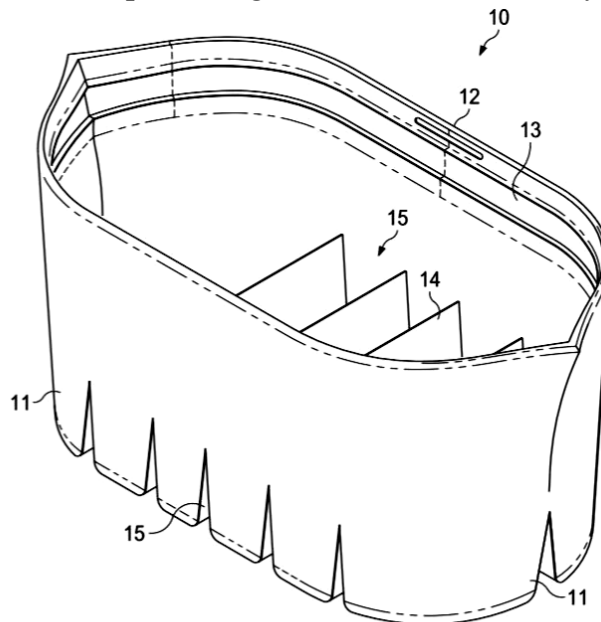


FIG. 1A

- (11) 82000 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04786 (85) 02/08/2021
 (22) 09/07/2019 (86) PCT/KR2019/008426 09/07/2019
 (30) 10-2019-0005444 15/01/2019 KR (87) WO2020/149471 23/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2021

(51) *H01L 27/15; H01L 33/38; H01L 33/62; H01L 33/16*

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

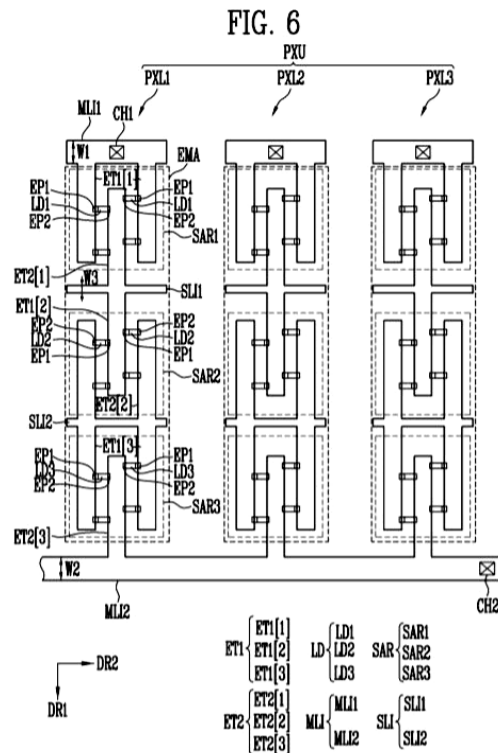
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

(72) OH, Won Sik (KR); LEE, Yo Han (KR); CHO, Hyun Min (KR); KANG, Jong Hyuk (KR); KIM, Dae Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị có thể bao gồm điểm ảnh được bố trí ở vùng hiển thị. Điểm ảnh này có thể bao gồm: điện cực thứ nhất kéo dài theo hướng thứ nhất; điện cực thứ hai gồm phần điện cực thứ nhất được đặt cách xa điện cực thứ nhất theo hướng giao với hướng thứ nhất và kéo dài theo hướng thứ nhất, phần điện cực thứ hai kéo dài từ phần điện cực thứ nhất theo hướng thứ hai, và phần điện cực thứ ba kéo dài từ phần điện cực thứ hai theo hướng thứ nhất; điện cực thứ ba gồm ít nhất một vùng được đặt cách xa phần điện cực thứ ba theo hướng giao với hướng thứ nhất và kéo dài theo hướng thứ nhất; phần tử phát quang thứ nhất được nối giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai; và phần tử phát quang thứ hai được nối giữa điện cực thứ hai và điện cực thứ ba.



(11) 82001 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-04787

(22) 03/08/2021

(30) 10-2020-0097915 05/08/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/08/2021

(51) A47K 3/28; B01D 35/00

(71) 1. WONSTAR INDUSTRIAL CO., LTD. (KR)

6-19, (Gusan-dong) Munemi-ro 447beon-gil, Bupyeong-gu, Incheon 21457, Republic of Korea

2. LEE SHIN WOO (KR)

201 ho, (Yongdu-dong, Juhyeonhivill) 11, Anam-ro 14-gil, Dongdaemun-gu, Seoul 025781, Republic of Korea

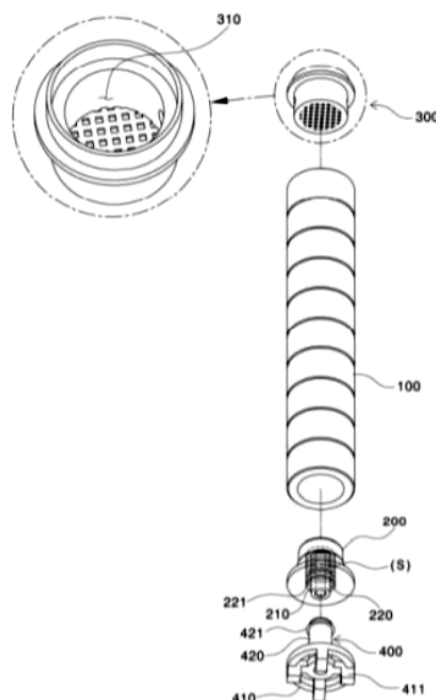
(72) Lee Shin Woo (KR); Lee Jong Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) BỘ LỌC DÙNG CHO VÒI HOA SEN CÓ KẾT CẤU KIỂM SOÁT ĐỘ DÀI

(57) Sáng chế đề cập tới bộ lọc dùng cho vòi hoa sen có kết cấu kiểm soát độ dài, và khác biệt ở chỗ, bộ lọc dùng cho vòi hoa sen có kết cấu kiểm soát độ dài này được làm thích ứng để kiểm soát độ dài của bộ lọc vòi hoa sen bằng cách nối bộ phận kiểm soát độ dài được đỡ bởi một lò xo với nắp bộ lọc dưới để giảm tới mức tối thiểu tỷ lệ phế phẩm của sản phẩm được tạo ra có độ dài khác với đặc tả tiêu chuẩn và bị loại bỏ, và bộ lọc này còn áp dụng được cho nhiều vòi hoa sen có các độ dài khác nhau, nhờ đó cải thiện khả năng sử dụng.

Fig.1



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82002 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04788 | (85) 03/08/2021 | |
| (22) 23/07/2019 | (86) PCT/JP2019/028786 | 23/07/2019 |
| (30) 2019-019037 | 05/02/2019 | JP (87) WO2020/161940 |
| | | 13/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2021

(51) **E04B 1/58; E04B 1/24**

(71) **NIPPON STEEL COATED SHEET CORPORATION (JP)**

1-5-6, Nihombashi-honcho, Chuo-ku, Tokyo 1030023, Japan

(72) **YAZAKI, Mitsuhiko (JP); NAWATE, Tetsu (JP); SEIKI, Takayuki (JP)**

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU LẮP ĐẶT BỘ PHẬN RỖNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu lắp đặt bộ phận rỗng mà khiến cho không gian thi công ở phía ngoài bộ phận rỗng ít có khả năng bị hạn chế. Kết cấu lắp đặt bộ phận rỗng (1) bao gồm bộ phận rỗng (2) có phương chiều dài dọc theo phương thẳng đứng (Y), bộ phận ghép nối (3) liên kết bộ phận nằm dưới (6) vào bộ phận rỗng (2), bộ phận nằm dưới (6) nằm ở mặt đầu dưới của bộ phận rỗng (2), và bộ phận cố định (4) gắn cố định vào bộ phận ghép nối (3) vào bộ phận nằm dưới (6). Bộ phận rỗng (2) có phần rỗng (21). Phần rỗng (21) được tạo hở ít nhất ở đầu dưới của bộ phận rỗng (2). Bộ phận ghép nối (3) bao gồm phần cố định (32) gắn cố định bộ phận rỗng (2), phần đế (31) liên tục với phần cố định (32) và được gắn cố định vào bộ phận nằm dưới (6). Bộ phận cố định (4) và ít nhất một phần của phần đế (31) nằm trong vùng xếp chồng phần rỗng (21) trên hình chiếu bằng khi được nhìn theo phương thẳng đứng (Y).

FIG. 1A

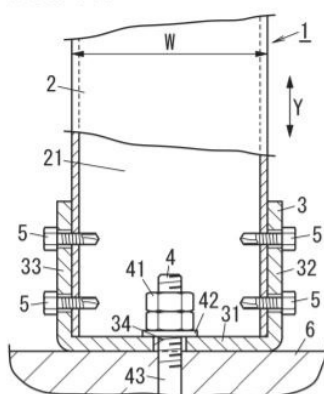


FIG. 1B

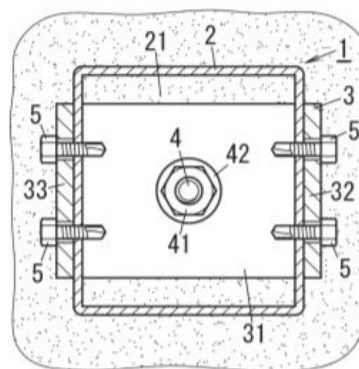
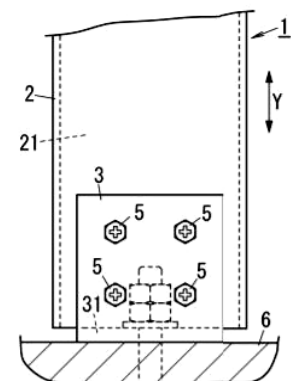


FIG. 1C



- (11) **82003 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-04790** (85) 03/08/2021
- (22) 06/01/2020 (86) PCT/JP2020/000037 06/01/2020
- (30) 2019-000530 07/01/2019 JP (87) WO2020/145228 16/07/2020
 2019-206560 14/11/2019 JP
- (51) **A61K 39/395; A61K 47/54; A61K 47/65; A61K 47/68; G01N 33/574; A61K 51/10; A61P 35/00; C07K 16/30; C12N 15/13; G01N 33/53; A61K 47/52; A61K 49/16**
- (71) **ASTELLAS PHARMA INC. (JP)**
 5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8411, Japan
- (72) AKAIWA, Michinori (JP); ISHIDA, Junya (JP); TOYA, Hiroki (JP); SHIRAISHI, Nobuyuki (JP); ASANO, Toru (JP); YOSHIKAWA, Tomoaki (JP); SANO, Yorikata (JP); DOIHARA, Hitoshi (JP); SHIRAI, Hiroki (JP); HIRAYAMA, Kazunori (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **THẺ TIẾP HỢP CHỨA PHỐI TỬ VÀ MẢNH FAB CỦA KHÁNG THỂ PHÂN TỬ BẮM ĐỊNH TẾ BÀO LIÊN QUAN ĐẾN KHÁNG NGUYÊN UNG THƯ PHÔI 5 (CEACAM5), CHẾ PHẨM CHẨN ĐOÁN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THẺ TIẾP HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thẻ tiếp hợp chứa phối tử, thành phần đệm, và phân tử liên kết peptit hữu ích đối với thuốc chẩn đoán in-vivo và phép xạ trị trong, sử dụng mảnh Fab của kháng thể CEACAM5 kháng người mà hoạt tính gắn kết của nó không bị suy yếu thậm chí bằng cách đánh dấu với kim loại, thuốc nhuộm huỳnh quang, hoặc tương tự. Thẻ tiếp hợp chứa mảnh Fab của kháng thể CEACAM5 kháng người và phối tử, mảnh này chứa mảnh chuỗi nặng bao gồm vùng biến đổi chuỗi nặng cấu thành từ trình tự axit amin đặc hiệu và chuỗi nhẹ bao gồm vùng biến đổi chuỗi nhẹ cấu thành từ trình tự axit amin đặc hiệu, hoặc thẻ tiếp hợp chứa phối tử, thành phần đệm, và phân tử liên kết peptit, trong đó hoạt tính gắn kết của chúng không bị suy yếu thậm chí bằng cách đánh dấu với kim loại, thuốc nhuộm huỳnh quang, hoặc tương tự, có thể được sử dụng làm chế phẩm chẩn đoán và/hoặc dược phẩm. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chẩn đoán và dược phẩm chứa thẻ tiếp hợp này.

- (11) **82004 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04791** (85) 03/08/2021
(22) 09/07/2019 (86) PCT/CN2019/095314 09/07/2019
(30) PCT/CN2019/075223 15/02/2019 CN (87) WO2020/164226 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/0021

(51) **H04W 28/02**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) Wenliang Xu (CN); Miguel Angel Muñoz De La Torre Alonso (ES); Antonio Cañete Martinez (ES)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, NÚT MẠNG THỨ NHẤT, NÚT MẠNG THỨ HAI, NÚT MẠNG THỨ BA, THIẾT BỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án khác nhau của sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện lưu lượng. Phương pháp này, mà có thể được thực hiện bởi nút mạng thứ nhất, bao gồm bước nhận thông điệp từ nút mạng thứ hai. Phương pháp này còn bao gồm bước xác định thông tin mô tả luồng gói cho việc phát hiện lưu lượng theo thông điệp. Thông tin mô tả luồng gói có thể chỉ ra tiêu chí kết hợp đối với hai hay hơn hai mô tả luồng gói, và/hoặc tiêu chí so khớp giao thức cho tên miền trong mô tả luồng gói. Theo các phương án của sáng chế, định nghĩa mô tả luồng gói có thể được mở rộng để hỗ trợ việc phát hiện lưu lượng chính xác hơn. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp truyền thông, nút mạng thứ nhất, nút mạng thứ hai, nút mạng thứ ba, thiết bị cơ sở dữ liệu và phương tiện đọc được bằng máy tính.

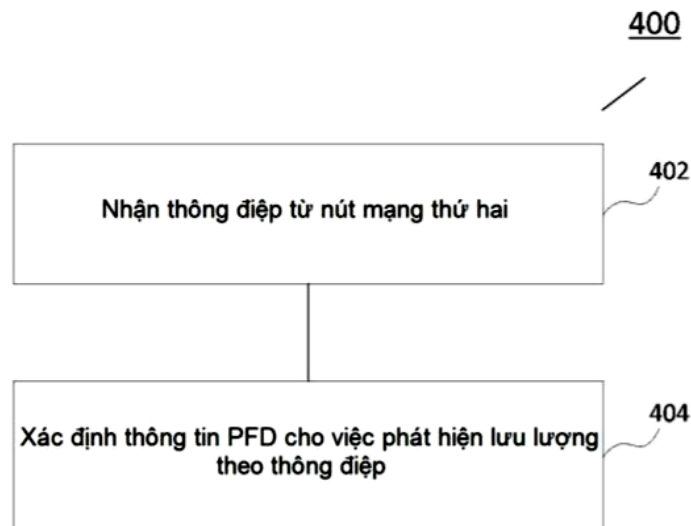
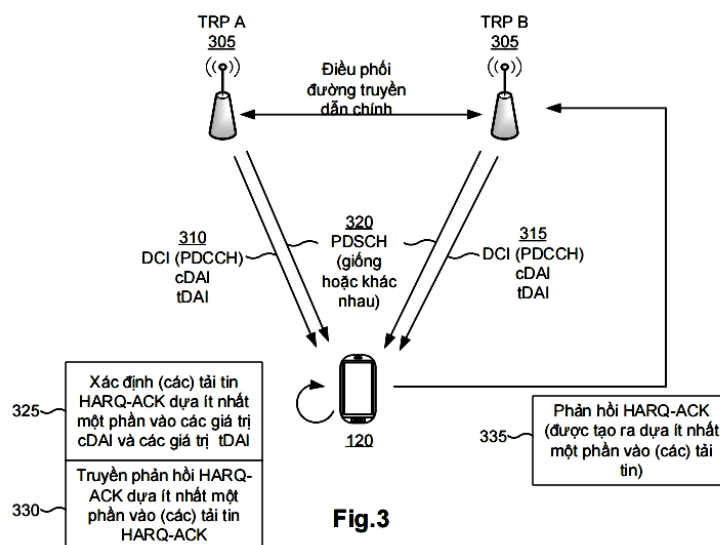


Fig.4

- (11) **82005 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-04792** (85) 03/08/2021
- (22) 07/02/2020 (86) PCT/US2020/017295 07/02/2020
- (30) 62/805,766 14/02/2019 US (87) WO2020/167612 A1 20/08/2020
- 16/783,983 06/02/2020 US
- (51) **H04L 1/16; H04L 5/00; H04L 1/18**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất phương thức đa điểm thu phát (transmit-receive point - TRP) cho phản hồi báo nhận (acknowledgment - ACK) yêu cầu lặp tự động lai (hybrid automatic repeat request - HARQ) bằng cách sử dụng các chỉ báo gán liên kết xuống (downlink assignment indicators - DAI) của bộ đếm (các cDAI) và các DAI tổng (các tDAI). Ví dụ, một số kỹ thuật và thiết bị mô tả ở đây có thể cung cấp phương pháp đếm chung trong đó các cDAI và tDAI được thực hiện và theo dõi chung giữa các TRP của nhóm đa TRP. Điều này có thể hữu ích trong kịch bản tuyến truyền dẫn chính lý tưởng khi nhóm đa TRP được lập lịch chung, và có thể kháng lỗi mạnh mẽ hơn phương pháp đếm riêng. Một số kỹ thuật và thiết bị được mô tả ở đây có thể cung cấp phương pháp đếm riêng, trong đó các cDAI và các tDAI được thực hiện và theo dõi riêng bởi các TRP tương ứng của nhóm đa TRP.

300 →



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 82006 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04793 | (85) 03/08/2021 | |
| (22) 30/01/2019 | (86) PCT/EP2019/052196 | 30/01/2019 |
| | (87) WO2020/156650 | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2021

(51) **H01Q 1/24; H01Q 21/24; H01Q 21/08; H01Q 13/10; H01Q 19/10**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) KHRIPKOV, Alexander (RU); VIKARI, Ville (FI); MONTOYA MORENO, Resti (ES); ALA-LAURINAHO, Juha (FI); ILVONEN, Janne (FI)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **GIÀN ANTEN PHÂN CỰC KÉP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến giàn anten phân cực kép (1) và thiết bị điện tử (9), trong đó giàn anten phân cực kép (1) bao gồm cấu trúc dẫn điện (2) có mẫu khe hở bao gồm ít nhất một khe hở thứ nhất (3) có cấu hình thứ nhất và ít nhất một khe hở thứ hai (4) có cấu hình thứ hai. Khe hở thứ nhất (3) được nối thông trực tiếp với ít nhất một khe hở thứ hai (4). Ít nhất một phần tử ghép thứ nhất (5) được kết nối với dây tiếp sóng anten thứ nhất (6), và ít nhất một phần tử ghép thứ hai (7) được kết nối với dây tiếp sóng anten thứ hai (8). Phần tử ghép thứ nhất (5) được tạo cấu hình để kích thích điện trường có sự phân cực thứ nhất, và phần tử ghép thứ hai (7) được tạo cấu hình để kích thích điện trường có sự phân cực thứ hai. Mỗi phần tử ghép thứ nhất (5) có ít nhất một phần được đặt cạnh một khe hở thứ nhất (3), để cho phép điện trường có sự phân cực thứ nhất được truyền và/hoặc thu thông qua khe hở thứ nhất (3). Mỗi phần tử ghép thứ hai (7) có ít nhất một phần được đặt cạnh một khe hở thứ hai (4), để cho phép điện trường có sự phân cực thứ hai được truyền và/hoặc thu thông qua khe hở thứ hai (4). Giàn anten phân cực kép (1) được bố trí trong cùng một không gian với cấu trúc dẫn điện làm giảm thể tích cần thiết để tạo ra một giàn anten hữu hiệu có phạm vi bao phủ theo mọi hướng, hoặc phạm vi bao phủ gần như theo mọi hướng.

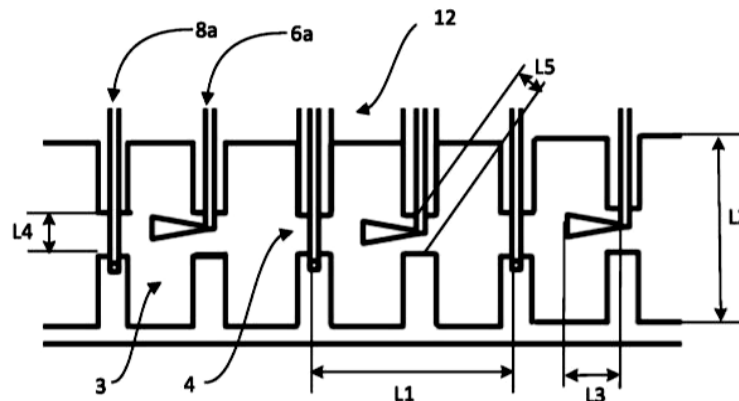


Fig. 5b

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82007 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04794 | (85) 03/08/2021 | |
| (22) 20/02/2020 | (86) PCT/KR2020/002455 | 20/02/2020 |
| (30) 10-2019-0020117 | 20/02/2019 KR (87) WO2020/171618 | 27/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2021

(51) **G06F 1/16; G09F 9/30; H04M 1/02; G06F 3/041**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) KIM, Yongyoun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử bao gồm vỏ gấp lại được được cấu tạo để bao gồm kết cấu bản lề, kết cấu vỏ thứ nhất mà có mặt thứ nhất mà được nối với kết cấu bản lề và được định hướng theo chiều thứ nhất, mặt thứ hai mà được định hướng theo chiều thứ hai ngược lại với chiều thứ nhất, và chi tiết mặt bên thứ nhất mà bao quanh ít nhất một phần khoảng trống giữa mặt thứ nhất và mặt thứ hai, và kết cấu vỏ thứ hai mà có mặt thứ ba mà được nối với kết cấu bản lề và được định hướng theo chiều thứ ba, mặt thứ tư mà được định hướng theo chiều thứ tư ngược lại với chiều thứ ba, chi tiết mặt bên thứ hai mà bao quanh ít nhất một phần khoảng trống giữa mặt thứ ba và mặt thứ tư, và có thể được gấp lại quanh kết cấu bản lề lên trên kết cấu vỏ thứ nhất, bộ hiển thị dẻo, nam châm thứ nhất nam châm thứ hai và ít nhất một tuyến đường điện.

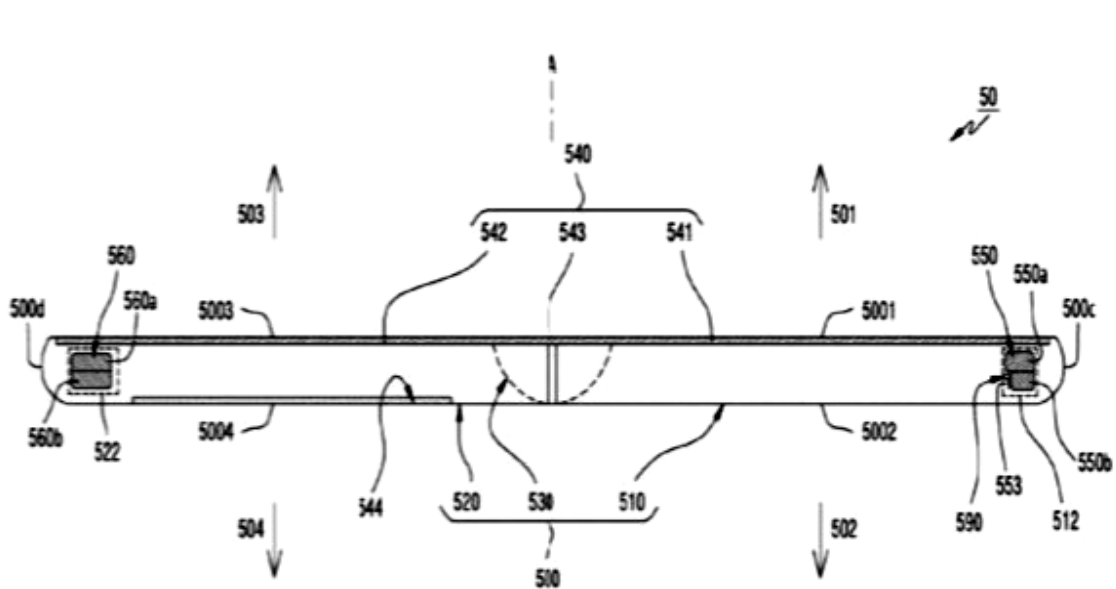


Fig. 5A

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82008 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04804 | (85) 03/08/2021 | |
| (22) 15/07/2019 | (86) PCT/KR2019/008731 | 15/07/2019 |
| (30) 10-2019-0005451 | 15/01/2019 KR (87) WO2020/149474 | 23/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2021

(51) **H01L 27/15; H01L 33/38; H01L 33/62; H01L 33/00**

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

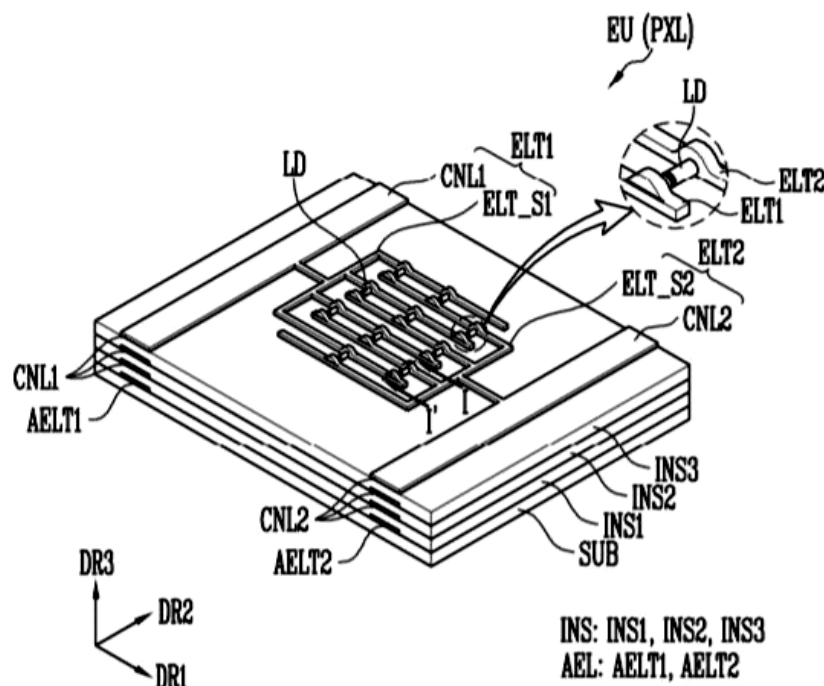
(72) DO, Young Rag (KR); LEE, Byung Ju (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT QUANG, THIẾT BỊ HIỂN THỊ GỒM THIẾT BỊ PHÁT QUANG NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát quang, thiết bị hiển thị bao gồm thiết bị phát quang này và phương pháp chế tạo thiết bị hiển thị này. Thiết bị hiển thị này có thể bao gồm nền. Các lớp phân tử phát quang có thể được xếp chồng ở trên nền. Mỗi lớp phân tử phát quang có thể bao gồm lớp cách điện được bố trí ở trên toàn bộ bề mặt của nền, điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai được bố trí ở trên lớp cách điện và được đặt cách xa khỏi nhau, và các phân tử phát quang được bố trí giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai.

FIG. 4



- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 82009 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04805 | (85) 03/08/2021 | |
| (22) 15/01/2020 | (86) PCT/JP2020/000986 | 15/01/2020 |
| (30) 2019-042108 | 08/03/2019 JP | (87) WO2020/183895 A1 17/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2021

(51) *F24F 7/10; F24F 13/02; F24F 13/20*

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)

1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

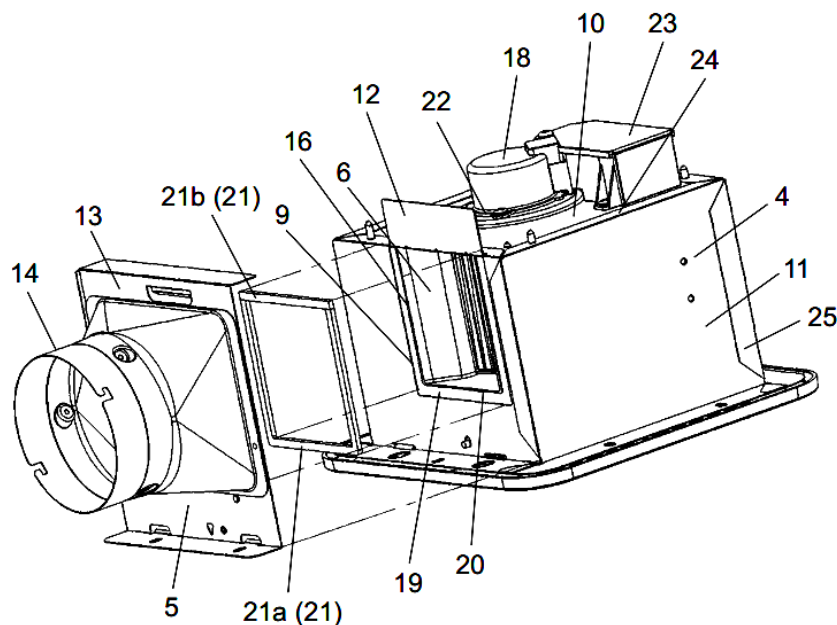
(72) KEOROSHI Daiki (JP); SHIMA Yasuaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **QUẠT THÔNG GIÓ GẮN TRẦN**

- (57) Sáng chế đề cập đến quạt thông gió gắn trần có hộp chứa quạt (6) bao gồm thành (20) mà nhô ra theo chiều xuôi dòng trên mép ngoài vi của công xả (16) và chi tiết đàn hồi (21) mà loại bỏ sự rò rỉ không khí ra mặt ngoài vi phía ngoài của công xả (16) trên mặt ngoài vi phía ngoài của thành (20). Do đó, có thể thu được quạt thông gió gắn trần mà có không có khe hở nào giữa hộp chứa quạt (6) và ống nối (5) và có thể loại bỏ sự rò rỉ không khí khi vận hành.

FIG. 2



- (11) 82010 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04808 (85) 03/08/2021
 (22) 05/02/2020 (86) PCT/JP2020/004284 05/02/2020
 (30) 2019-019206 05/02/2019 JP (87) WO2020/162481 13/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2021

(51) *F16H 57/04; F16D 23/06*

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

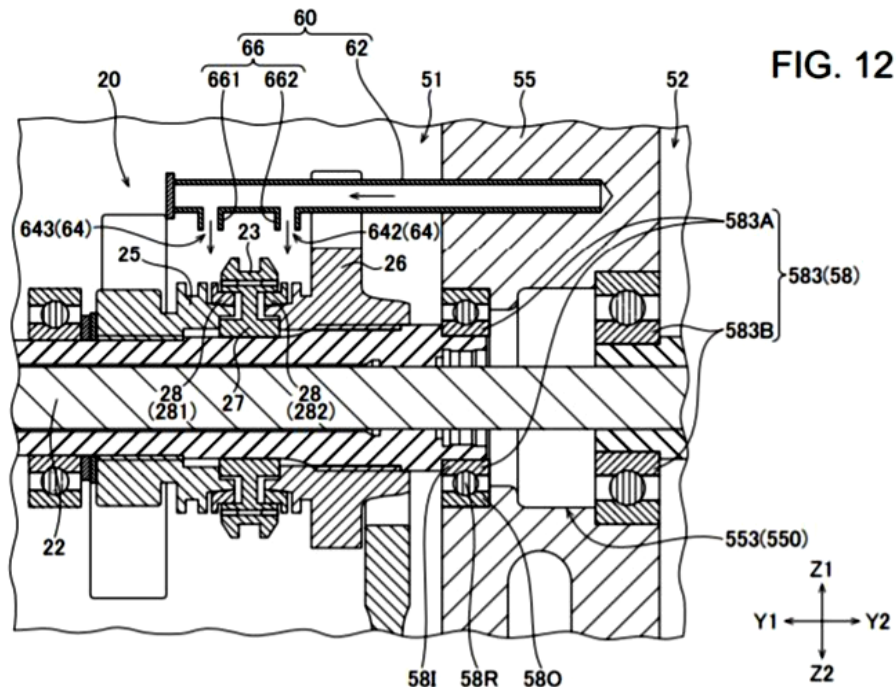
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

(72) SONOHATA, Ryosuke (JP); WATANABE, Masatoshi (JP)

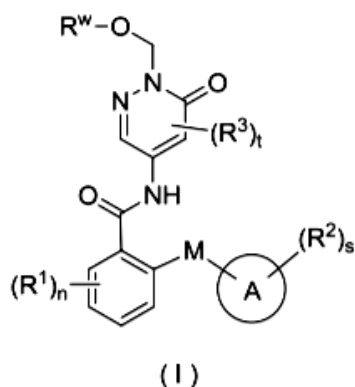
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG TIỆN DI CHUYỂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện di chuyển có thể ngăn chặn hiện tượng mài mòn của vòng đồng bộ ngay cả khi vòng đồng bộ không được ngâm trong dầu. Phương tiện di chuyển (1) bao gồm: động cơ (3); khoang (5) chứa bánh răng để truyền động từ động cơ; và ống cấp (60) được bố trí trong không gian chứa của khoang, ống cấp cung cấp dầu từ bên ngoài khoang vào bên trong khoang. Thiết bị truyền động bao gồm bánh răng và vòng đồng bộ (28) tiếp xúc với bánh răng. Ống cấp bao gồm: phần thân chính hình ống (62) mà dầu lưu thông bên trong; công xả (64) mà từ đó dầu được xả ra; và phần dẫn hướng (66) mà dẫn hướng dầu được xả ra từ công xả đến giữa bánh răng và vòng đồng bộ.



- (11) **82011 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-04810** (85) 04/08/2021
 (22) 19/02/2020 (86) PCT/CN2020/075790 19/02/2020
 (30) 201910125750.4 20/02/2019 CN (87) WO2020/169042 27/08/2020
 201910384992.5 09/05/2019 CN
 201910567035.6 27/06/2019 CN
 202010020863.0 09/01/2020 CN
 (51) **C07D 237/14; A61K 31/50; A61P 29/00**
 (71) **1. JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)**
 No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,
 Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
 No.279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245, China
 (72) YANG, Fanglong (CN); YU, Nan (CN); CHI, Jiangtao (CN); LIU, Zhiwei (CN);
 HE, Feng (US); TAO, Weikang (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **DẪN XUẤT TIỀN DƯỢC CHẤT 6-OXO-1,6-DIHYDROPYRIDAZIN,
 PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**
 (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất tiền dược chất 6-oxo-1,6-dihydropyridazin có công
 thức chung (I), phương pháp điều chế dẫn xuất này, dược phẩm chứa dẫn xuất này,
 trong đó dẫn xuất và dược phẩm này làm chất ức chế NaV, và thuốc điều trị và/hoặc
 phòng ngừa đau và các bệnh liên quan đến đau.



- (11) **82012 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04812** (85) 04/08/2021
(22) 08/01/2020 (86) PCT/CN2020/070879 08/01/2020
(30) 201910028462.7 11/01/2019 CN (87) WO2020/143660 16/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2021

(51) **H04L 5/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Yu (CN); SUN, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN ĐỐI TƯỢNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp nhận đối tượng và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm bước: xác định mối quan hệ liên kết giữa đối tượng đích và đối tượng nguồn, trong đó đối tượng bao gồm tín hiệu tham chiếu hoặc kênh, và mối quan hệ liên kết bao gồm mối quan hệ gần như cùng vị trí QCL hoặc mối quan hệ chùm tia nhận.

Xác định mối quan hệ liên kết giữa đối tượng đích và đối tượng nguồn, trong đó đối tượng bao gồm tín hiệu tham chiếu hoặc kênh và mối quan hệ liên kết bao gồm mối quan hệ gần như cùng vị trí QCL và mối quan hệ chùm tia nhận S101

Fig.1

- (11) 82013 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-04813 (85) 04/08/2021
(22) 03/01/2020 (86) PCT/KR2020/000110 03/01/2020
(30) 10-2019-0009273 24/01/2019 KR (87) WO2020/153623 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2021

(51) *G01N 21/88; G06T 7/00; G01N 21/89; B23Q 5/22*

(71) **SUALAB CO., LTD.** (KR)

6F, 12, Seocho-daero 38-gil, Seocho-Gu, Seoul, 06655, Korea (South)

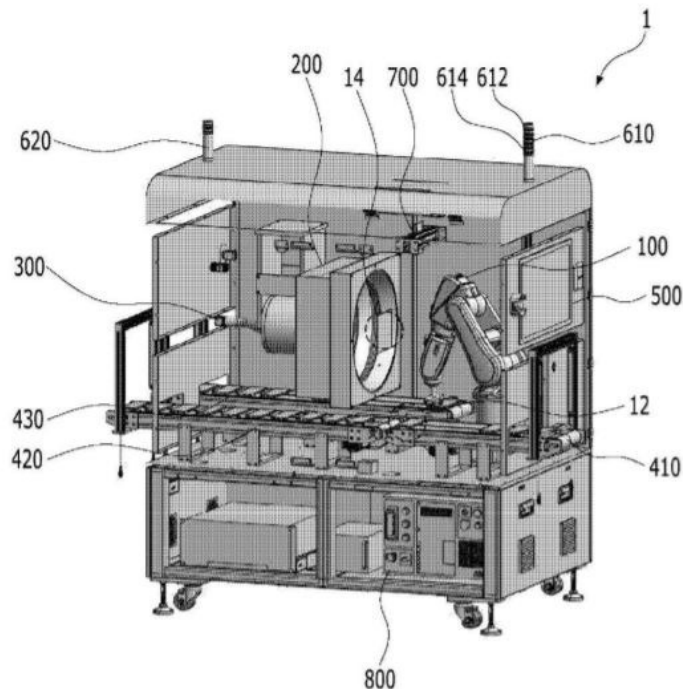
(72) Kiyoung SONG (KR); Hunmin CHO (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA KHUYẾT TẬT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra khuyết tật. Thiết bị kiểm tra khuyết tật bao gồm: cánh tay robot bao gồm chi tiết giữ để giữ vật thể và bộ truyền động để di chuyển vật thể; chi tiết camera thứ nhất chụp ảnh bề mặt ngoài của vật thể; chi tiết chiếu sáng chiếu ánh sáng vào bề mặt ngoài của vật thể; và bộ điều khiển xác định xem liệu có khuyết tật trong vật thể hay không trên cơ sở hình ảnh của vật thể được chụp bởi chi tiết camera thứ nhất.

FIG. 1



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82014 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04815 | (85) 04/08/2021 | |
| (22) 02/12/2019 | (86) PCT/JP2019/047030 | 02/12/2019 |
| (30) 2019-020771 | 07/02/2019 JP (87) WO2020/162004 | 13/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2021

(51) **B21B 37/76; B21B 45/02; B21B 37/28**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

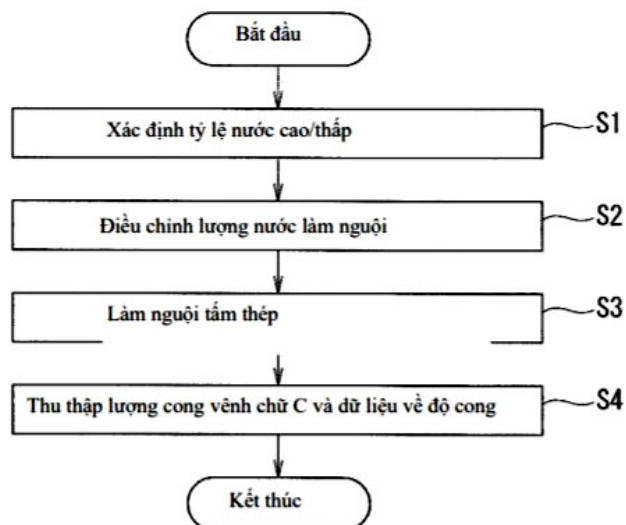
(72) UEOKA Satoshi (JP); HIRANO Takahiro (JP); KUMANO Ori (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT LÀM NGUỘI CHO TẤM THÉP, THIẾT BỊ KIỂM SOÁT LÀM NGUỘI, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp kiểm soát làm nguội cho tấm thép, thiết bị kiểm soát làm nguội, và phương pháp sản xuất tấm thép, mà có thể điều chỉnh chính xác tỷ lệ nước cao/thấp và ngăn sự cong vênh chữ C của tấm thép trong quá trình làm nguội tấm thép. Phương pháp kiểm soát làm nguội tấm thép bao gồm các bước: (Bước S1) xác định tỷ lệ nước cao/thấp đối với tấm thép (S) cần được làm nguội theo cách mà ít nhất một trong số lượng cong vênh chữ C δ và độ cong k của tấm thép (S) cần được làm nguội nằm trong phạm vi cho phép mục tiêu, dựa vào điều kiện hoạt động trước đó của tấm thép (S), tỷ lệ nước cao/thấp trước đó đối với tấm thép (S) khi sự làm nguội dưới điều kiện hoạt động trước đó của tấm thép (S) được thực hiện, và ít nhất một trong số lượng cong vênh C trước đó δ và độ cong k trước đó của tấm thép (S) được đo bởi dụng cụ đo hình dạng (7) được bố trí ở phía đầu ra của vùng làm nguội 4 khi sự làm nguội dưới điều kiện hoạt động trước đó của tấm thép (S) được thực hiện; và (Bước S2) điều chỉnh lượng nước làm nguội cần được phun lên trên tấm thép (S) để đạt đến tỷ lệ nước cao/thấp đã xác định trong bước xác định tỷ lệ nước cao/thấp (Bước S1).

FIG. 2



- (11) 82015 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-04817 (85) 04/08/2021
(22) 10/01/2020 (86) PCT/CN2020/071286 10/01/2020
(30) PCT/CN2019/075280 15/02/2019 CN (87) WO2020/164344 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2021

(51) **H04L 5/00**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) LIN, Zhipeng (CN); HARRISON, Robert Mark (US); FRENNE, Mattias (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông (200) trong thiết bị đầu cuối. Phương pháp (200) này bao gồm các bước: xác định (210) cấu hình tín hiệu tham chiếu giải điều biến, DMRS, cho kênh chia sẻ tuyến lên vật lý, PUSCH; và truyền (220) tới thiết bị mạng PUSCH sử dụng cấu hình DMRS cùng với phần mở đầu, trong tin nhắn truy nhập ngẫu nhiên. Thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng cũng được đề xuất.

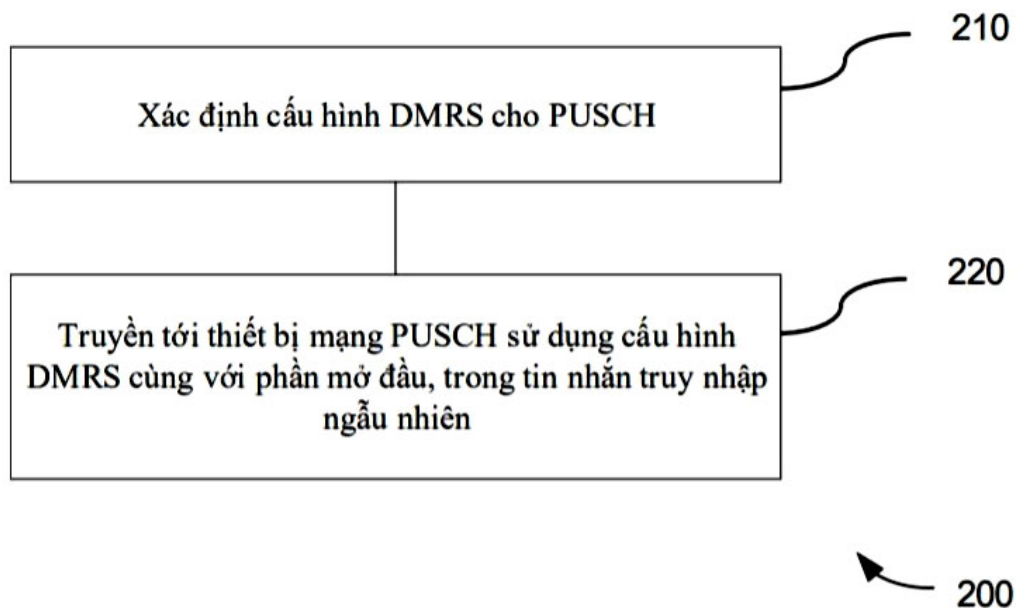


Fig.2

(11) 82016 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-04818

(22) 04/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/08/2021

(51) E04C 2/00

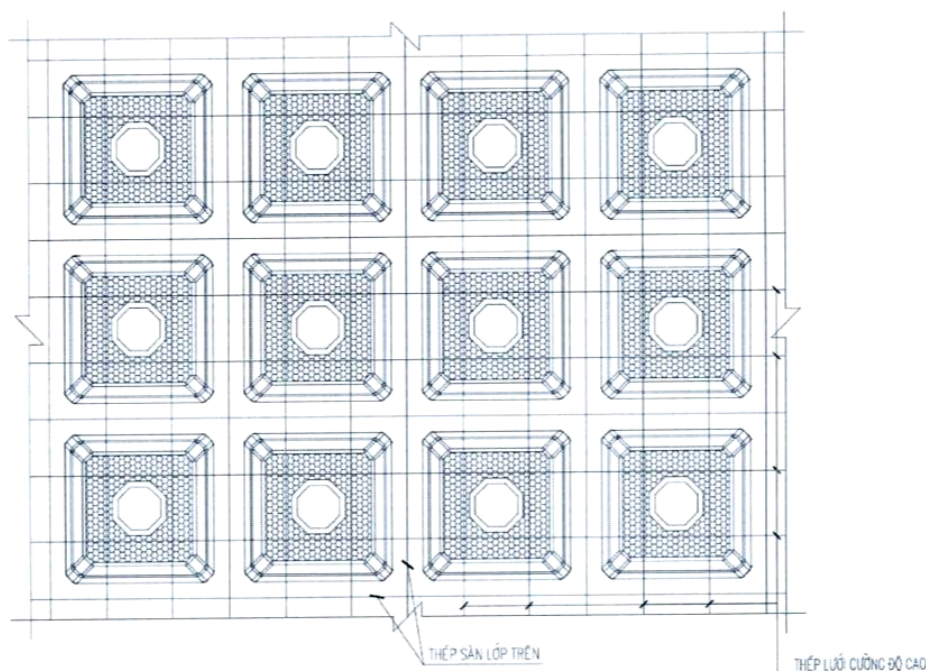
(75) HOÀNG ĐỨC THẮNG (VN)

Khoa Công trình Biển, Trường Đại học Xây Dựng, số 55 đường Giải Phóng, Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(54) TẤM PANEL 3D XÂY DỰNG

(57) Sáng chế đề cập đến tấm panel xây dựng bao gồm lưới thép hàn cường độ cao kết hợp với khối hộp xốp EPS vát cạnh, lôm đáy, có lỗ được chế tạo sẵn tại các nhà máy và bê tông được đổ tại chỗ. Kết cấu chính là lớp khung thép được tạo lớp lưới mắt cáo liên kết với hệ thống thanh chống giằng chạy zíc zắc hình sin liên tục cùng các thanh thép gia cường bổ sung tại một số nhịp. Phủ bên ngoài là lớp vỏ bê tông mỏng và phần lõi là vật liệu cách âm cách nhiệt.

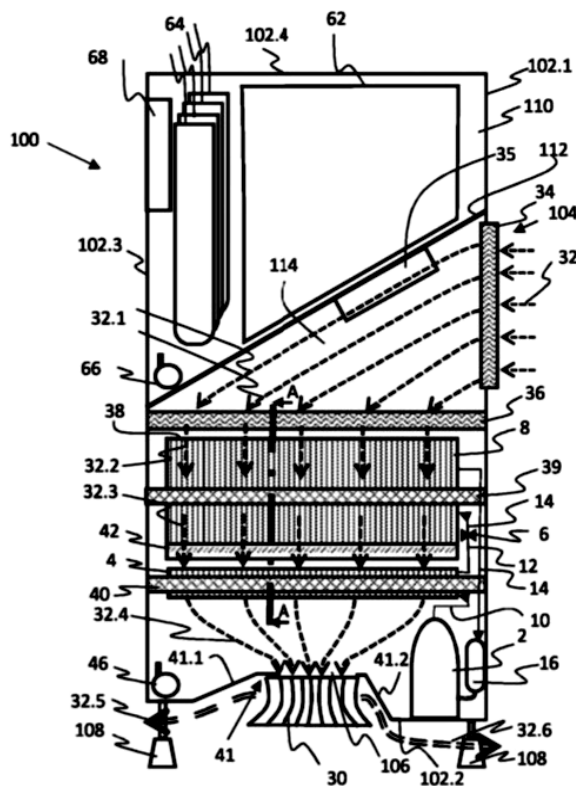
Hình 1



- (11) **82017 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-04822** (85) 04/08/2021
- (22) 08/01/2020 (86) PCT/IL2020/050031 08/01/2020
- (30) 62/789,603 08/01/2019 US (87) WO2020/144685 16/07/2020
- (51) **E03B 3/28; B01D 5/00; E03B 3/00**
- (71) **WATERGEN LTD. (IL)**
2 Granit Street, Petah Tiqwa 4951446, Israel
- (72) **DULBERG, Sharon (IL); BLUMENTHAL, Yanir Richard (IL); PERY, Moran (IL);**
CHERNIN, Guy Evgeni (IL); NECHEMIA, Chen (IL)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ TẠO RA NƯỚC TỪ KHÔNG KHÍ (THIẾT BỊ AWG)**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo ra nước từ không khí (thiết bị AWG) được thiết kế để giảm bớt tiếng ồn, cải thiện dòng không khí đồng đều qua bộ bay hơi của thiết bị AWG và giảm bớt mức tiêu thụ năng lượng. Theo một phương án, thiết bị AWG có cửa nạp không khí được bố trí ở một trong số các thành bên của thân vỏ và quạt thổi được bố trí ở lân cận cửa xả không khí ở thành đáy của thân vỏ.

Fig.1A



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82018 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04824 | (85) 04/08/2021 | |
| (22) 08/02/2019 | (86) PCT/JP2019/004761 | 08/02/2019 |
| | (87) WO2020/161922 | 13/08/2020 |

(51) *H04W 72/04; H04W 16/26*

(71) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

(72) HARADA, Hiroki (JP); TAKEDA, Kazuaki (JP); WANG, Jing (CN); HOU, Xiaolin (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **NÚT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến nút không dây gồm: bộ phận thu mà thu thông tin cấu hình gồm cấu hình tài nguyên của chu kỳ radio thứ nhất và tài nguyên của chu kỳ radio thứ hai, và thông tin chỉ báo mà chỉ báo ứng dụng của các tài nguyên; và bộ phận điều khiển mà điều khiển hướng liên kết của tài nguyên của chu kỳ radio thứ nhất, và việc sử dụng tài nguyên của chu kỳ radio thứ hai, dựa vào thông tin cấu hình và thông tin chỉ báo.

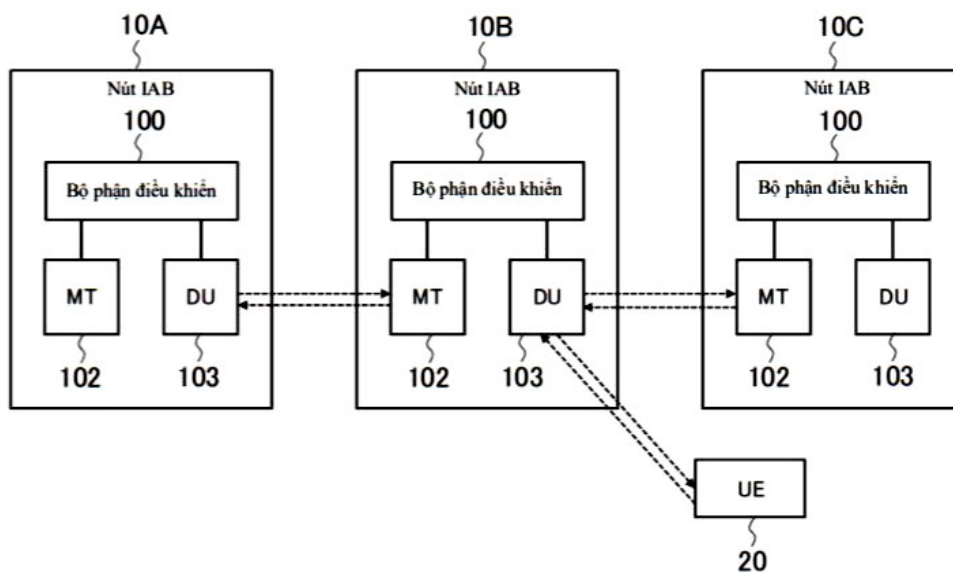


FIG. 2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82019 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04826 | (85) 05/08/2021 | |
| (22) 13/01/2020 | (86) PCT/CN2020/071762 | 13/01/2020 |
| (30) 201910102793.0 | 01/02/2019 CN | (87) WO2020/156130 |
| 202010010559.8 | 06/01/2020 CN | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2021

(51) **G01J 3/50**

(75) **JIN, PENG (CN)**

Room 211, Building 21, Yunjingli Community, Liyuan Town, Tongzhou District, Beijing 101101, China

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG ĐỂ MÔ PHỎNG NGUỒN CHIẾU SÁNG TIÊU CHUẨN CIE CÓ LED ĐA KÊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống chiếu sáng để mô phỏng nguồn chiếu sáng tiêu chuẩn CIE có LED đa kênh. Phương pháp bao gồm điều chỉnh độ sáng của kênh điều khiển nguồn sáng chính, kênh điều khiển bù bước sóng, kênh điều khiển nhiệt độ màu để tạo ra tọa độ màu sắc trộn đáp ứng tọa độ màu sắc của nguồn chiếu sáng tiêu chuẩn CIE cần mô phỏng theo các tọa độ màu sắc. Các kênh điều khiển LED được giảm thiểu thông qua tối ưu hóa nhóm, và sử dụng công nghệ bị loại bỏ bởi LED đa kênh chẳng hạn như bộ lọc, điều khiển nguồn sáng giảm đáng kể số lượng kênh điều khiển và cho phép LED đa kênh để mô phỏng nguồn chiếu sáng tiêu chuẩn được tạo ra, sao cho điều khiển sắc độ đơn lẻ hơn là điều khiển sắc độ phải được biến đổi bởi chuyển đổi quang phổ để đạt được.

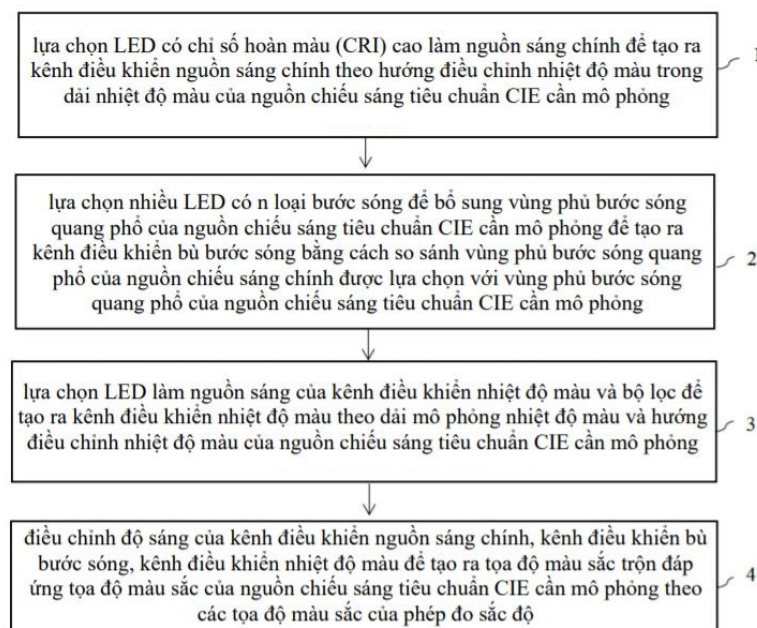


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82020 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04827 | (85) 05/08/2021 | |
| (22) 18/02/2019 | (86) PCT/CN2019/075352 | 18/02/2019 |
| | (87) WO2020/168447 | 27/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2021

(51) **G05D 1/02**

(71) **SHEN LUN TECHNOLOGY LIMITED COMPANY (CN)**

3F., No. 73, Sec. 1, Roosevelt Rd., Zhongzheng Dist., Taipei City, Taiwan, China

(72) Tseng, Pai-Yu (CN); Jiang, Yi-Cheng (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐI THEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển đi theo (100) bao gồm thiết bị đích (10) và thân phương tiện (20). Mô-đun điều khiển (24) của thân phương tiện (20) được kết nối với thiết bị đích (10) và phát ra tín hiệu thứ nhất. Mô-đun điều khiển (24) điều khiển thân phương tiện (20) để di chuyển ở chế độ vận hành bằng tay hoặc chế độ đi theo theo tín hiệu chuyển mạch từ thiết bị đích (10). Ở chế độ vận hành bằng tay, người sử dụng tác động ngoại lực để di chuyển thân phương tiện (20). Ở chế độ đi theo, mô-đun điều khiển (24) tạo ra tín hiệu chuyển động theo tín hiệu được thiết bị đích (10) gửi lại, theo đó thân phương tiện (20) đi theo thiết bị đích (10) theo tín hiệu chuyển động. Khi thiết bị đích (10) ra khỏi phạm vi giao tiếp của mô-đun điều khiển (24), mô-đun điều khiển (24) dừng thân phương tiện (20) và gửi tín hiệu nhắc nhở. Do đó, phương thức chuyển động của thân phương tiện (20) có thể điều chỉnh được và cung cấp chức năng nhắc nhở.



Fig.4

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82021 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04829 | (85) 05/08/2021 | |
| (22) 31/01/2020 | (86) PCT/JP2020/003820 | 31/01/2020 |
| (30) 2019-021903 | 08/02/2019 JP (87) WO2020/162376 | 13/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2021

(51) **H01H 35/00; F21V 23/04; H05B 47/00; F21V 23/00; F21Y 115/10**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)

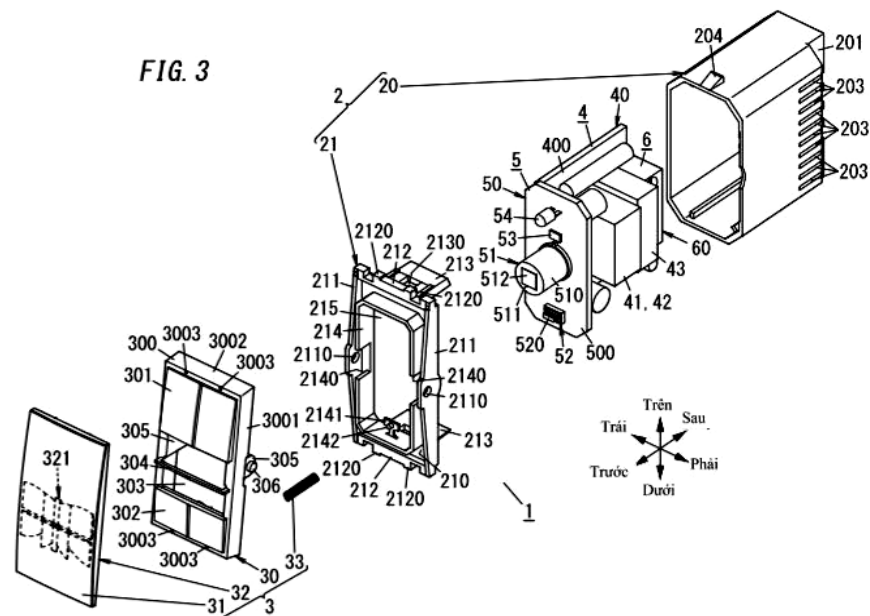
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207, Japan

(72) HARANO, Yoshihiko (JP); KOBAYASHI, Hisaya (JP); HAYASHI, Yuta (JP); IWAHASHI, Fumi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ CHUYỂN MẠCH**

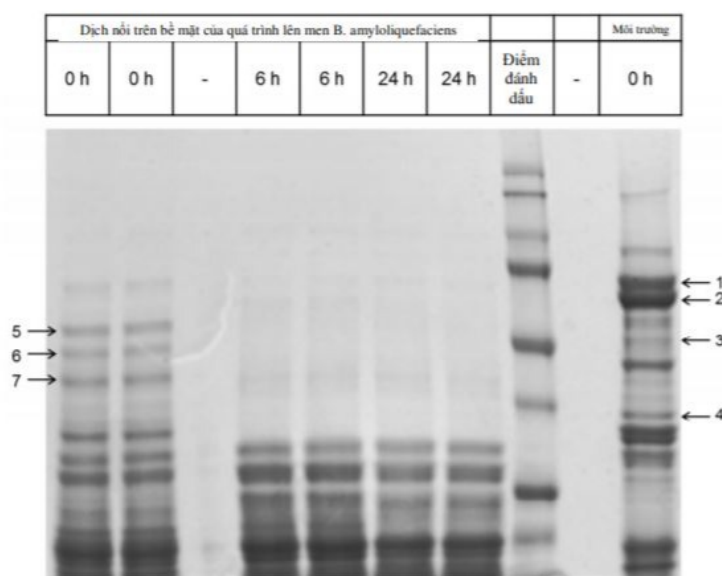
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chuyển mạch nhằm góp phần làm giảm kích thước trong khi hạn chế sự suy giảm khả năng vận hành. Thiết bị chuyển mạch (1) bao gồm: tay cầm vận hành (3) được vận hành bằng tay; cảm biến phát hiện người (51) để phát hiện cơ thể người thông qua tay cầm vận hành (3); và mạch điều khiển (53) để thực hiện hoạt động điều khiển nhằm điều khiển tải chiếu sáng (W1) khi tay cầm vận hành (3) được vận hành bằng tay hoặc khi cảm biến phát hiện người (51) phát hiện cơ thể người. Thiết bị chuyển mạch (1) còn bao gồm thân chuyển mạch (2) được tạo ra có dạng hộp và chứa mạch điều khiển (53) trong đó. Tay cầm vận hành (3) có thân tay cầm (30) có dạng tấm và cụm thấu kính (32). Tay cầm vận hành (3) được lắp vào thân chuyển mạch (2) từ phía trước thân chuyển mạch (2) sao cho cảm biến phát hiện người (51) được che bởi tay cầm vận hành (3). Cảm biến phát hiện người (51) phát hiện bức xạ hồng ngoại thông qua cửa sổ (303) của thân tay cầm (30) và phần đế (320) của cụm thấu kính (32).



- (11) **82022 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-04830** (85) 05/08/2021
 (22) 08/01/2020 (86) PCT/EP2020/050267 08/01/2020
 (30) 19151165.8 10/01/2019 EP (87) WO2020/144207 16/07/2020
 (51) *C12N 1/02; C12N 1/20; A23K 10/10*
 (71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
 Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
 (72) GIATSI, Christos (GR); PELZER, Stefan (DE); STANNEK-GÖBEL, Lorena (DE);
 FALKE, Lukas (DE); ERHARDT, Frank (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **DỊCH LÊN MEN KHÔ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất dịch lên men khô. Dịch lên men của các vi sinh vật có lợi có các đặc điểm có lợi khiến cho chúng thích hợp để sử dụng làm các thức ăn bổ sung cũng như cho phép cải thiện các đặc tính của các thức ăn bổ sung khác. Chế phẩm chứa dịch lên men khô này, phương pháp cấp thức ăn cho động vật, phương pháp nâng cao sức khỏe của động vật và/hoặc cải thiện tình trạng thể chất chung của động vật và/hoặc cải thiện hệ số chuyển hóa thức ăn của động vật và/hoặc cải thiện sản lượng của động vật và/hoặc cải thiện sự tăng trọng của động vật và/hoặc thiết lập hoặc duy trì hệ vi sinh đường ruột khỏe mạnh ở động vật và/hoặc khử mầm bệnh thải ra qua phân của động vật, phương pháp kiểm soát và/hoặc cải thiện chất lượng của nước hoặc dung dịch nước, phương pháp điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh do vi sinh vật gây hại giống cây trồng, và phương pháp cải thiện các tính chất của thức ăn chăn nuôi hoặc thức ăn bổ sung cũng được đề xuất.

Fig.9



- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82023 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04832 | (85) 05/08/2021 | |
| (22) 13/01/2020 | (86) PCT/CN2020/071844 | 13/01/2020 |
| (30) 201910104172.6 | 18/01/2019 CN | (87) WO2020/147695 |
| | | 23/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2021

(51) **H04W 72/04; H04W 56/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHENG, Juan (CN); LI, Chaojun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI TÍN HIỆU, PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi tín hiệu, phương pháp thu tín hiệu, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp gửi tín hiệu bao gồm các bước: tạo ra các tín hiệu đồng bộ hóa, trong đó các tín hiệu đồng bộ hóa bao gồm tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất và tín hiệu đồng bộ hóa thứ hai; và gửi các tín hiệu đồng bộ hóa, trong đó tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất và tín hiệu đồng bộ hóa thứ hai chồng lấn trong miền thời gian, và bên trong tài nguyên miền thời gian trong đó tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất và tín hiệu đồng bộ hóa thứ hai chồng lấn, có tập hợp giao nhau giữa tài nguyên miền tần số tương ứng với tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất và tài nguyên miền tần số tương ứng với tín hiệu đồng bộ hóa thứ hai. Theo các phương án của sáng chế, hai tín hiệu đồng bộ hóa được phép là không hoàn toàn độc lập, nhưng chồng lấn một phần trong miền tần số. Theo cách này, các tài nguyên miền tần số được chiếm giữ bởi các tín hiệu đồng bộ hóa có thể được giảm, nhờ đó tiết kiệm các tài nguyên miền tần số cho quy trình truyền dữ liệu khác. Ngoài ra, hai tín hiệu đồng bộ hóa có thể còn chia sẻ phần của các tài nguyên miền tần số, nhờ đó cải thiện việc ứng dụng tài nguyên.

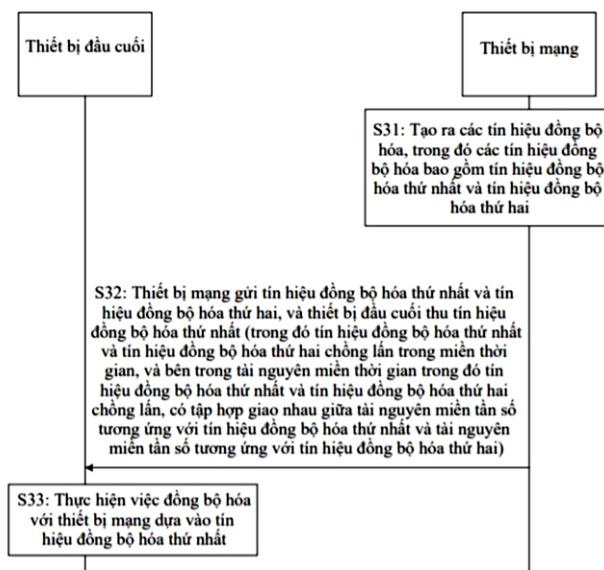
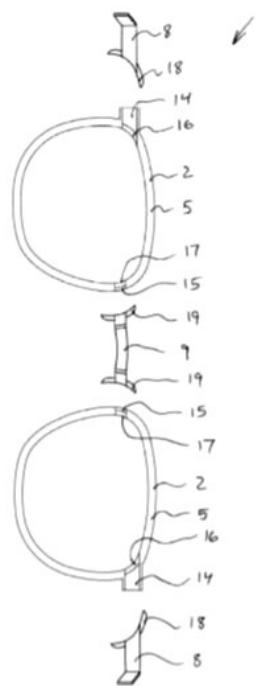


FIG. 3

- | | | |
|--|----------------------------------|------------|
| (11) 82024 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04835 | (85) 05/08/2021 | |
| (22) 10/02/2020 | (86) PCT/DK2020/050033 | 10/02/2020 |
| (30) PA 2019 70097 | 11/02/2019 DK (87) WO2020/164673 | 20/08/2020 |
| (51) G02C 1/06; G02C 5/10 | | |
| (71) LINDBERG A/S (DK)
Bjarkesvej 30 8230 Åbyhøj (DK) | | |
| (72) SOMMER BRUN, Mathias (DK); LINDBERG, Henrik (DK); BØJVAD, Lars (DK);
BOYE-NIELSEN, Hans (DK) | | |
| (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.) | | |
| (54) HỆ THỐNG KÍNH MẮT TỰ KHÓA | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kính mắt tự khóa, bao gồm ít nhất một phần khóa và ít nhất một phần gọng, trong đó phần gọng bao gồm phần kết nối, được thiết kế để kết nối với phần khóa và trong đó phần gọng không bị đứt đoạn trong chu vi bên ngoài, trong đó phần kết nối được lắp đặt ở mặt trong, trong đó hệ thống kính mắt tự khóa còn bao gồm hai phần bản lề, mỗi phần bao gồm phần tiếp hợp, khớp với phần rãnh trong phần gọng, trong đó mỗi phần bản lề có một phần kết nối, trùng với phần kết nối của phần gọng, khi các phần bản lề được gắn vào chỗ rãnh của ít nhất một phần gọng và trong đó mỗi phần bản lề được cố định với ít nhất một phần gọng bằng phần khóa, nhờ đó đạt được cách lắp ráp, tách rời, thay thế và bảo dưỡng hệ thống kính mắt tự khóa tiện lợi, linh hoạt và đơn giản.



HÌNH 11

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 82025 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04844 | (85) 05/08/2021 | |
| (22) 09/01/2020 | (86) PCT/US2020/012907 | 09/01/2020 |
| (30) 62/790,207 | 09/01/2019 | US (87) WO2020/146614 A1 |
| | | 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2021

(51) **H04N 19/31; H04N 19/597; H04N 19/70; H04N 19/46**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế tạo mã video. Cơ chế bao gồm dòng bit bao gồm tập hợp thông số và một hoặc nhiều ảnh con được phân chia từ ảnh. Tập hợp thông số được phân tách để thu nhận cờ chỉ báo rằng ảnh con hiện thời là ảnh con bị ràng buộc chuyển động theo thời gian. Ảnh con hiện thời được trích từ dòng bit một cách độc lập với ảnh và dựa vào cờ. Ảnh con hiện thời được giải mã để tạo chuỗi video. Chuỗi video được chuyển tiếp cho việc hiển thị. Sáng chế còn đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã, phương pháp mã hóa, phương pháp giải mã, thiết bị tạo mã video, và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính.

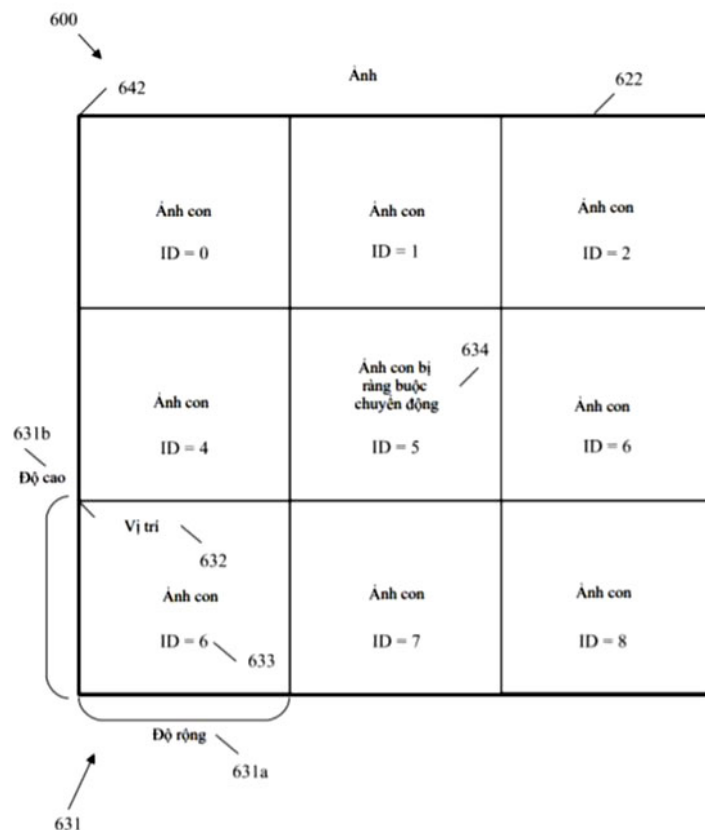


FIG. 6

- (11) 82026 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-04846 (85) 17/09/2018
(22) 24/02/2017 (86) PCT/US2017/019353 24/02/2017
(30) 62/299,238 24/02/2016 US (87) WO2017/147422 31/08/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2021

(51) B26D 7/01; B26D 7/08; B29C 65/08; B26F 1/44; B26D 7/14

(62) 1-2018-04094

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) MYUNG, Seungjo (KR); PARK, Daeyoung (KR); LEE, Jong (KR); PARK, JiHoo (KR); PARK, John (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DỤNG CỤ CẮT ĐƯỢC HỖ TRỢ CHÂN KHÔNG, HỆ THỐNG HÀN ĐƯỢC TÍCH HỢP DỤNG CỤ CẮT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỬ DỤNG DỤNG CỤ CẮT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ cắt được hỗ trợ chân không. Dụng cụ cắt này được tạo ra có thể sử dụng áp suất chân không gắn với lưỡi dao để cải thiện kết quả cắt. Áp suất chân không đi qua phần đế của dụng cụ có phần lõm để phân bổ hiệu quả áp suất chân không đến một hoặc nhiều lỗ kéo dài xung quanh phần lòng của phần lõm. Một hoặc nhiều lỗ căn thẳng với phần rỗng ở giữa lưỡi dao và phần lòng cho phép phần rỗng truyền áp suất chân không qua dụng cụ đến lưỡi dao. Đầu nhô có thể sau đó cắt vật liệu ở lưỡi dao và ghép nối vật liệu với vật liệu khác. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống hàn được tích hợp dụng cụ cắt, và đến phương pháp sản xuất sử dụng dụng cụ cắt này.

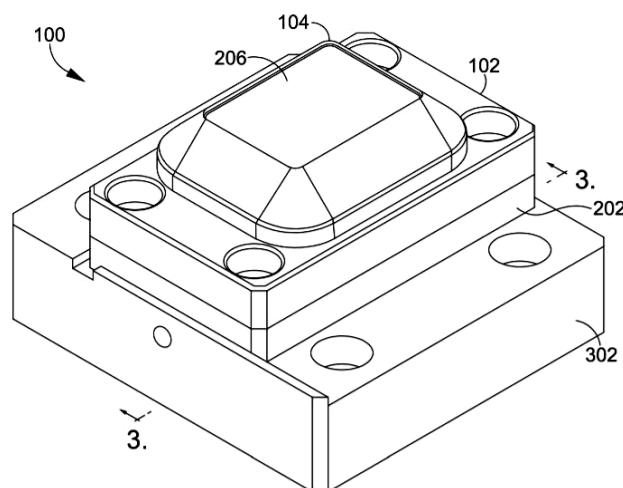


FIG. 1.

- | | | |
|------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 82027 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04847 | (85) 05/08/2021 | |
| (22) 15/07/2019 | (86) PCT/KR2019/008733 | 15/07/2019 |
| (30) 10-2019-0005454 15/01/2019 KR | (87) WO2020/149476 | 23/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2021

(51) *H01L 27/15; H01L 33/38; H01L 33/62; H01L 33/16*

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

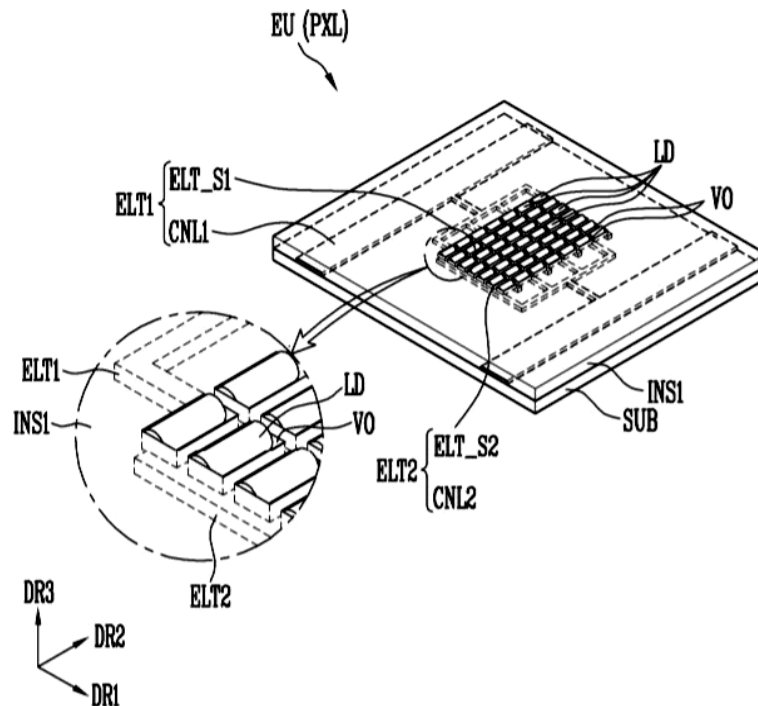
(72) DO, Young Rag (KR); EO, Yun Jae (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT QUANG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM THIẾT BỊ PHÁT QUANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát quang bao gồm nền. Các điện cực thứ nhất và thứ hai được bố trí cách xa nhau trên nền. Lớp cách điện thứ nhất được bố trí trên nền và điện cực thứ nhất và thứ hai và bao gồm lỗ hở giữa điện cực thứ nhất và thứ hai để làm lộ một phần các phần đối diện của điện cực thứ nhất và thứ hai. Ít nhất một thành phần phát quang được bố trí trong lỗ hở. Phần đầu thứ nhất của ít nhất một thành phần phát quang được nối với phần thứ nhất của điện cực thứ nhất được lộ ra qua lỗ hở, và phần đầu thứ hai của ít nhất một thành phần phát quang được nối với phần thứ hai của điện cực thứ hai được lộ ra qua lỗ hở.

FIG. 4



- (11) 82028 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-04848 (85) 20/06/2016
(22) 18/12/2014 (86) PCT/US2014/071219 18/12/2014
(30) 14/137,298 20/12/2013 US (87) WO2015/095559 25/06/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2021

(51) **B25J 15/06; B25J 15/00**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

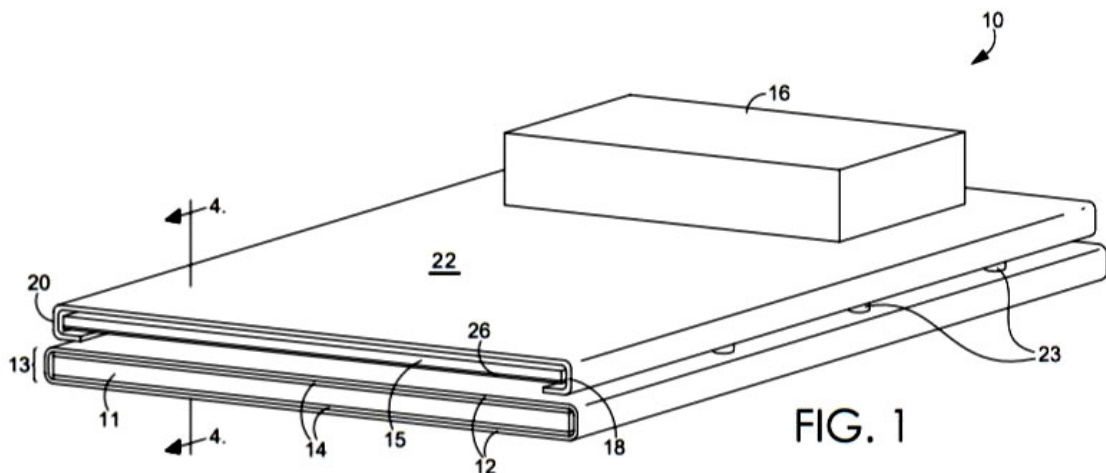
One Bowerman Drive Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) CONALL, Patrick Regan (US); FARREN, John Matthew (US); JURKOVIC, Dragan (CA); FU, Howard (US); CHANG, Chih-Chi (TW); LEE, Kuo-Hung (TW); LIAO, Chang-Chu (TW); PRAHLAD, Harsha (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH DỤNG CỤ NHẮC VẬT NỀN VÀ VẬT GHI LÂU DÀI ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các dụng cụ tiếp nhận hoặc nhắc mà hỗ trợ việc cải thiện mức độ dễ dàng để có thể chụp hình ảnh vật nền được tiếp nhận bằng chính các dụng cụ này. Các dụng cụ nhắc này có thể bao gồm bề mặt nhắc được làm phù hợp để tiếp xúc với vật nền bên ngoài và nguồn sáng được tích hợp với dụng cụ nhắc để ánh sáng được phát ra từ nguồn sáng đi qua bề mặt nhắc đến vật nền bên ngoài khi vật nền bên ngoài được gắn tạm thời với bề mặt nhắc để tạo ra bóng của vật nền bên ngoài. Hệ thống quan sát có thể được làm phù hợp để chụp bóng của vật nền bên ngoài khi vật nền bên ngoài được gắn tạm thời với bề mặt nhắc. Bề mặt nhắc vật nền có thể được tạo ra từ một vật liệu trong số các vật liệu trong suốt, bán trong suốt hoặc trong mờ để ít nhất một phần ánh sáng có thể đi qua đó.



- (11) 82029 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-04850 (85) 06/08/2021
(22) 09/01/2020 (86) PCT/US2020/012979 09/01/2020
(30) 16/243,993 09/01/2019 US (87) WO2020/146670 A1 16/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2021

(51) *A47B 3/091*

(71) **LIFETIME PRODUCTS, INC. (US)**

P.O. Box 160010 Freeport Center, Bldg. D-11 Clearfield, Utah 84016 (US)

(72) JOHNSON, Mitch (US); BOYDSTON, Kevin (US)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **KẾT CẤU NHỰA ĐÚC THỎI**

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu nhựa đúc thổi có thể bao gồm mặt bàn với mặt trên và mặt dưới. Vành có thể mở rộng xuống dưới so với mặt dưới của mặt bàn, và vành có thể bao gồm mặt ngoài và mặt trong. Phần mở rộng vào trong có thể mở rộng vào trong từ mặt trong của vành. Khung có thể được kết nối với mặt bàn và khung có thể bao gồm thanh ray bên của khung. Thanh ray bên có thể bao gồm phần tiếp nhận tiếp nhận phần mở rộng vào trong. Thanh ray bên cũng có thể bao gồm phần đỡ mặt dưới của mặt bàn và phần đỡ vành.

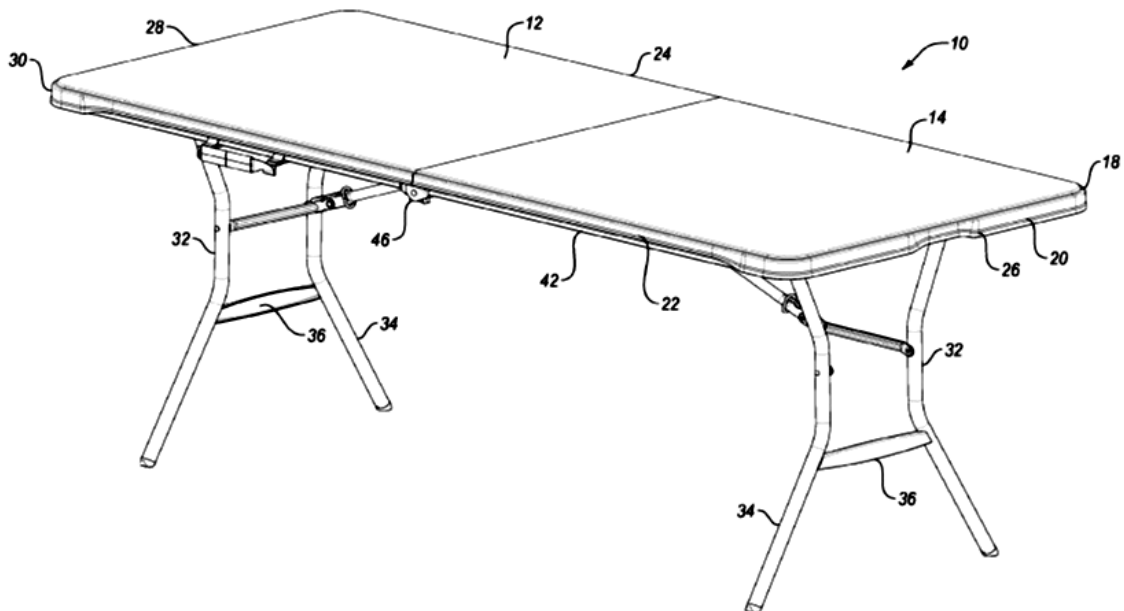
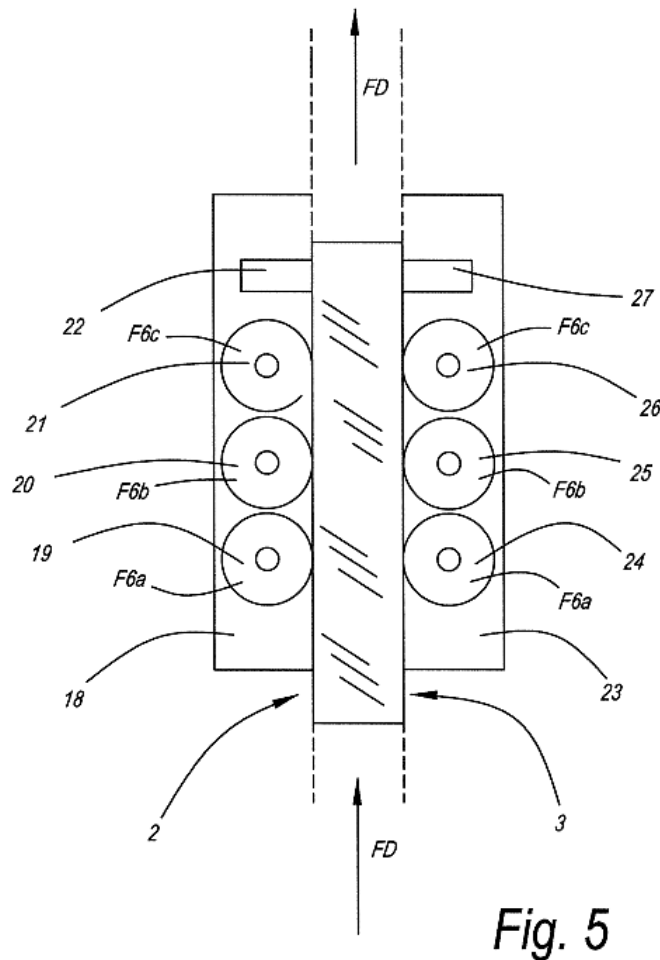


FIG. 1

- (11) **82030 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04853** (85) 06/08/2021
(22) 19/12/2019 (86) PCT/IB2019/061121 19/12/2019
(30) 62/789,781 08/01/2019 US (87) WO2020/144520 16/07/2020
(51) **B27M 3/04; F16B 5/00; E04F 15/02; B27G 13/14; E04F 13/10**
(71) **FLOORING INDUSTRIES LIMITED, SARL (LU)**
10b, Rue des Mérovingiens (ZI Bourmicht) L-8070 Bertrange, LUXEMBOURG
(72) DE RICK, Jan (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO BIÊN DẠNG CÁC MÉP CỦA TẤM VÀ DỤNG CỤ CẮT QUAY**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị tạo biên dạng các mép (2-3) của các tấm (1), trong đó các dụng cụ cắt quay được sử dụng và ít nhất một trong các dụng cụ cắt quay (20A-20B-21A-21B) bao gồm bộ răng thứ nhất (32) có dạng thứ nhất và bộ răng thứ hai (33) có dạng thứ hai khác.



- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82031 A | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04855 | | (85) 06/08/2021 | |
| (22) 10/02/2020 | | (86) PCT/US2020/017544 | 10/02/2020 |
| (30) 201941005823 | 14/02/2019 | IN | (87) WO2020/167683 A1 |
| 16/784,803 | 07/02/2020 | US | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021

(51) **H04L 1/00; H04W 72/04; H04W 72/12; H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LIU, Le (CN); RICO ALVARINO, Alberto (ES); ANANDA, Raghavendra Shyam (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Một số kỹ thuật và thiết bị được mô tả ở đây đề xuất việc xác định khoảng trống cho cuộc truyền thông lập lịch bao gồm nhiều khối truyền tải (transport block - TB) khác nhau. Ví dụ, một số kỹ thuật và thiết bị được mô tả ở đây đề xuất việc xác định khoảng trống giữa hai hoặc nhiều kênh dùng chung liên kết xuống vật lý (physical downlink shared channel - PDSCH) mà được lập lịch bởi cùng thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information - DCI) dựa ít nhất một phần vào khả năng của thiết bị người dùng (user equipment - UE), như thời gian xử lý hoặc chế độ xử lý. Một số kỹ thuật và thiết bị được mô tả ở đây đề xuất xác định khoảng trống giữa PDSCH cuối cùng và kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH) tiếp theo dựa ít nhất một phần vào khả năng của UE. (Các) khoảng trống có thể cho phép UE thu và/hoặc giải mã thành công nhiều PDSCH và/hoặc PDCCH theo các giới hạn do thời gian xử lý hoặc chế độ xử lý của UE đặt ra. Theo cách này, có thể cải thiện được hiệu suất của việc sử dụng tài nguyên PDSCH/PDCCH, làm giảm khả năng truyền hỏng PDCCH, và cải thiện hiệu suất mạng. Cụ thể, sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và trạm gốc để truyền thông không dây, và các phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng và trạm gốc.

300 →

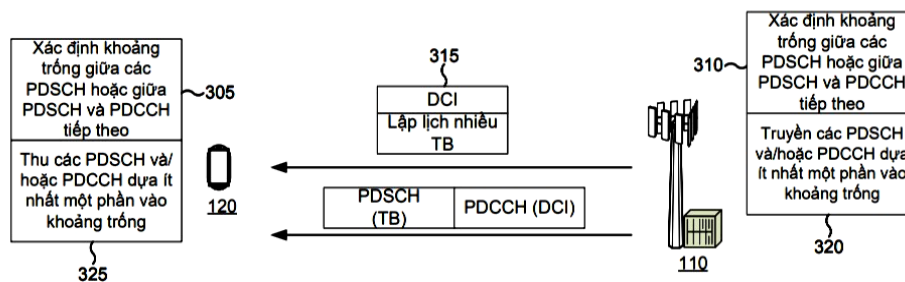


Fig. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82032 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04856 | (85) 06/08/2021 | |
| (22) 08/01/2020 | (86) PCT/JP2020/000345 | 08/01/2020 |
| (30) 2019-004346 | 15/01/2019 JP | (87) WO2020/149198 |
| | | 23/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2021

(51) **G05B 19/418; G06Q 50/04**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan

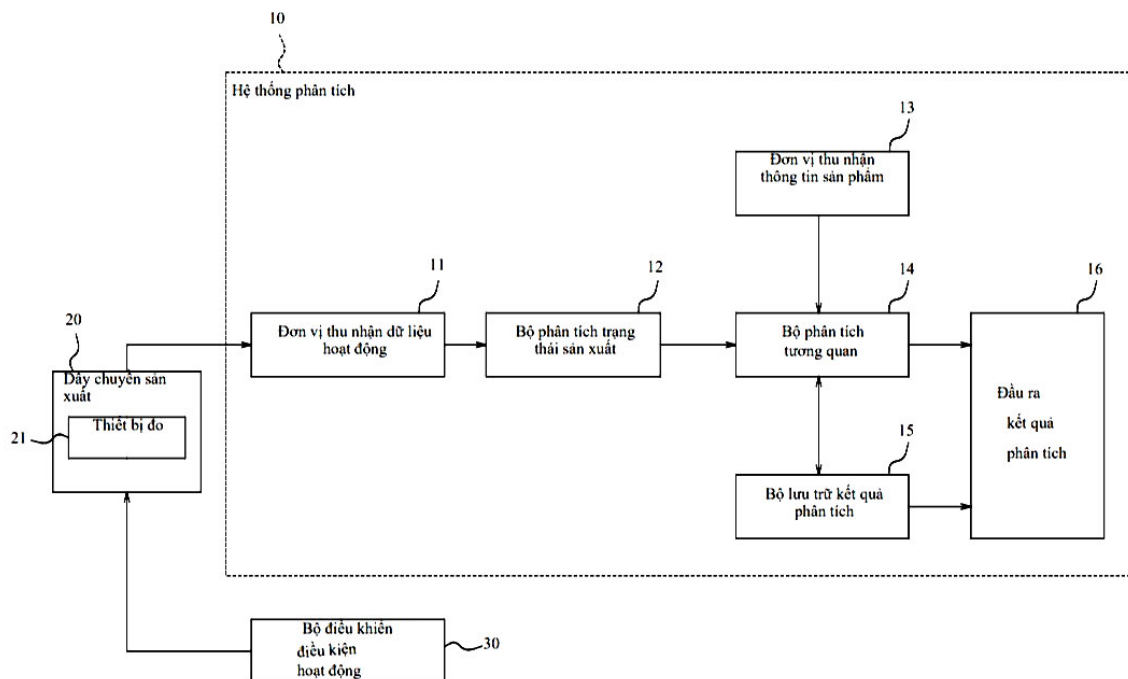
(72) KOSEKI Shinji (JP); FUKUMURA Masaru (JP); SHIGEMORI Hiroyasu (JP); UNO Shiguma (JP); OZAWA Noriko (JP); TAKAMIYA Toshito (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN TÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH**

(57) Hệ thống phân tích (10) theo phương án của sáng chế bao gồm: đơn vị thu nhận dữ liệu hoạt động (11) mà thu nhận dữ liệu hoạt động bao gồm trạng thái hoạt động của dây chuyền sản xuất (20); đơn vị thu nhận thông tin sản phẩm (13) mà thu nhận trạng thái của sản phẩm được sản xuất trong dây chuyền sản xuất và xuất ra trạng thái của sản phẩm dưới dạng thông tin sản phẩm; máy phân tích trạng thái sản xuất (12) mà thu được đại lượng vật lý xác định trước của sản phẩm trên cơ sở dữ liệu hoạt động thu nhận được bởi đơn vị thu nhận dữ liệu hoạt động (11) và xuất ra đại lượng vật lý xác định trước dưới dạng thông tin về đại lượng vật lý; và máy phân tích tương quan (14) mà thực hiện phân tích mối tương quan giữa thông tin về đại lượng vật lý và thông tin về sản phẩm.

FIG. 1



- (11) 82033 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04858 (85) 06/08/2021
 (22) 05/02/2020 (86) PCT/KR2020/001663 05/02/2020
 (30) 10-2019-0019344 19/02/2019 KR (87) WO2020/171433 27/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2021

(51) G09F 9/30; G06F 1/16

(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

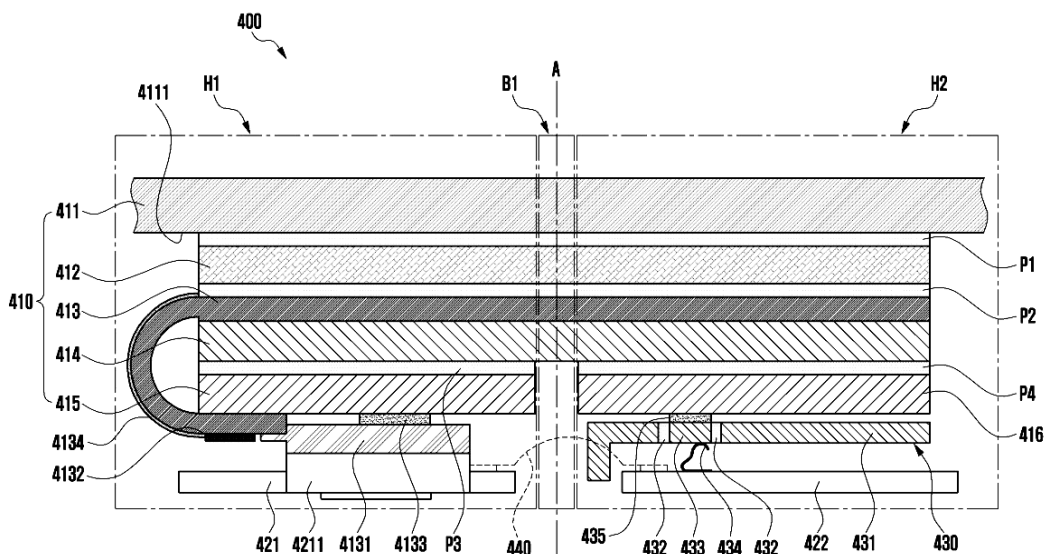
(72) AN, Jungchul (KR); PARK, Jaehwan (KR); SEO, Changyong (KR); CHOI, Seungki (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GẤP ĐƯỢC CÓ KẾT CẤU NỐI ĐẤT TÍCH HỢP

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử bao gồm vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai được nối quay được với nhau nhờ bản lề, nhờ đó cho phép trạng thái gấp vào hoặc trạng thái mở ra. Thiết bị điện tử còn có các bảng mạch in (PCB) thứ nhất và thứ hai lần lượt được bố trí trong vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai, và ít nhất một chi tiết dây dẫn để nối điện PCB thứ nhất và PCB thứ hai. Thiết bị điện tử còn có chi tiết cửa sổ nằm bên trên vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai và bản lề, và màn hình được bố trí bên dưới chi tiết cửa sổ. Màn hình này bao gồm tấm hiển thị kéo dài trong vỏ thứ nhất và có FPCB thứ nhất nối điện với điểm nối đất của PCB thứ nhất. Màn hình có chi tiết polyme, chi tiết dẫn điện thứ nhất được bố trí trong vỏ thứ nhất và nối điện với FPCB thứ nhất, và chi tiết dẫn điện thứ hai được bố trí trong vỏ thứ hai. Thiết bị điện tử còn có chi tiết đỡ nằm giữa chi tiết dẫn điện thứ hai và PCB thứ hai trong vỏ thứ hai. Chi tiết dẫn điện thứ hai được nối điện với PCB thứ hai qua vùng dẫn điện của chi tiết đỡ và nối điện với điểm nối đất của PCB thứ nhất nhờ chi tiết dây dẫn.

FIG. 4



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 82034 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04860 | (85) 06/08/2021 | |
| (22) 09/01/2020 | (86) PCT/US2020/012921 | 09/01/2020 |
| (30) 62/790,207 | 09/01/2019 | US (87) WO2020/146623 A1 |
| | | 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2021

(51) **H04N 19/436; H04N 19/17**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế tạo mã video. Cơ chế bao gồm bước thu dòng bit bao gồm các ảnh con được phân chia từ ảnh sao cho sự liên kết của các ảnh con bao trùm tổng diện tích của ảnh mà không chồng lấn. Dòng bit được phân tách để thu nhận một hoặc nhiều ảnh con. Một hoặc nhiều ảnh con được giải mã để tạo chuỗi video. Chuỗi video được chuyển tiếp cho việc hiển thị. Sáng chế còn đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã, phương pháp mã hóa, phương pháp giải mã, thiết bị tạo mã video, và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính.

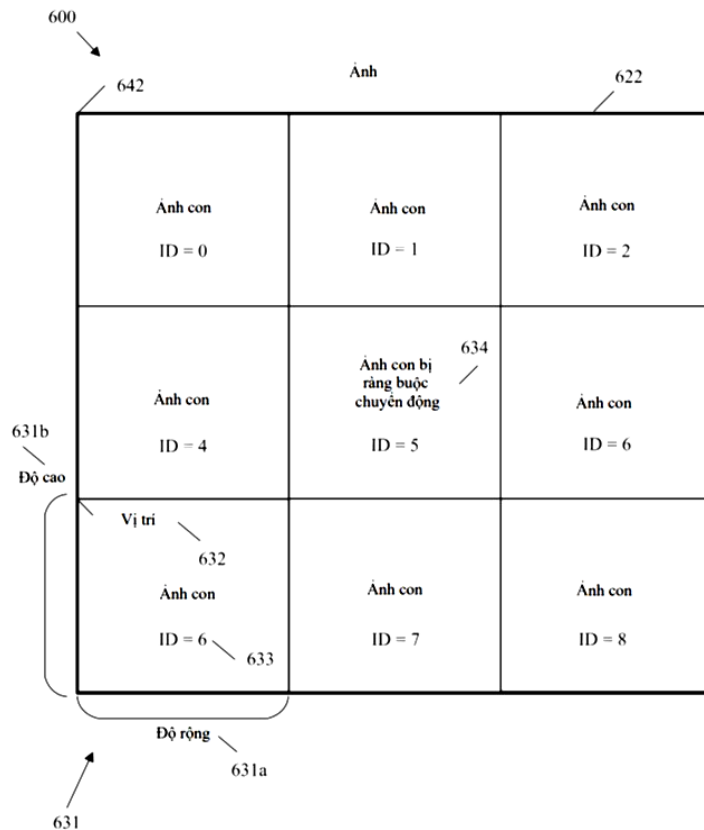


FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 82035 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04861 | (85) 06/08/2021 | |
| (22) 09/01/2020 | (86) PCT/US2020/012862 | 09/01/2020 |
| (30) 62/790,207 | 09/01/2019 | US (87) WO2020/146582 A1 |
| | | 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2021

(51) **H04N 19/436; H04N 19/17**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế tạo mã video. Cơ chế bao gồm bước thu dòng bit bao gồm ảnh con được phân chia từ ảnh và tập hợp thông số chuỗi (sequence parameter set, viết tắt là SPS) bao gồm kích thước ảnh con và vị trí ảnh con. SPS được phân tách để thu nhận kích thước ảnh con của ảnh con và vị trí ảnh con của ảnh con. Ảnh con được giải mã dựa vào kích thước ảnh con và vị trí ảnh con để tạo chuỗi video. Chuỗi video được chuyển tiếp cho việc hiển thị. Sáng chế còn đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã, phương pháp mã hóa, phương pháp giải mã, thiết bị tạo mã video, và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính.

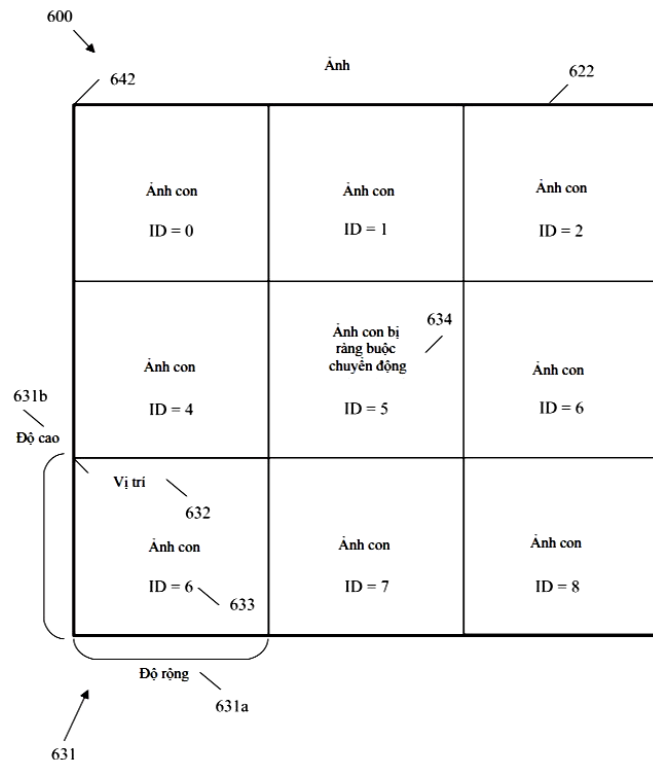


FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82036 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04862 | (85) 06/08/2021 | |
| (22) 08/01/2020 | (86) PCT/CN2020/070940 | 08/01/2020 |
| (30) 62/790,099 | 09/01/2019 | US (87) WO2020/143672 |
| | | 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2021

(51) **H04W 72/00**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) CHEN, Hungchen (TW); CHOU, Chieming (TW); WEI, Chiahung (TW); SHIH, Meiju (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN LỖI NGHE TRƯỚC KHI GỌI (LBT)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện lỗi nghe trước khi gọi (LBT) được thực hiện bởi thiết bị người dùng (UE). Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi thực thể điều khiển truy nhập môi trường (MAC) của UE, chỉ báo lỗi LBT từ lớp dưới đối với tất cả các việc truyền đường lên (UL); tăng bộ đếm lỗi LBT khi thực thể MAC thu chỉ báo lỗi LBT; xác định sự kiện lỗi LBT xảy ra khi bộ đếm lỗi LBT lớn hơn hoặc bằng ngưỡng; và thiết đặt lại bộ đếm lỗi LBT sau khi thực thể MAC không thu chỉ báo lỗi LBT trong một khoảng thời gian.

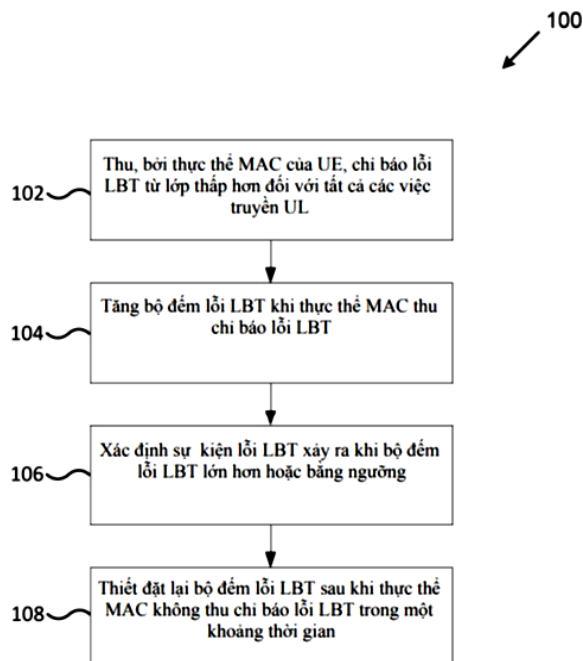
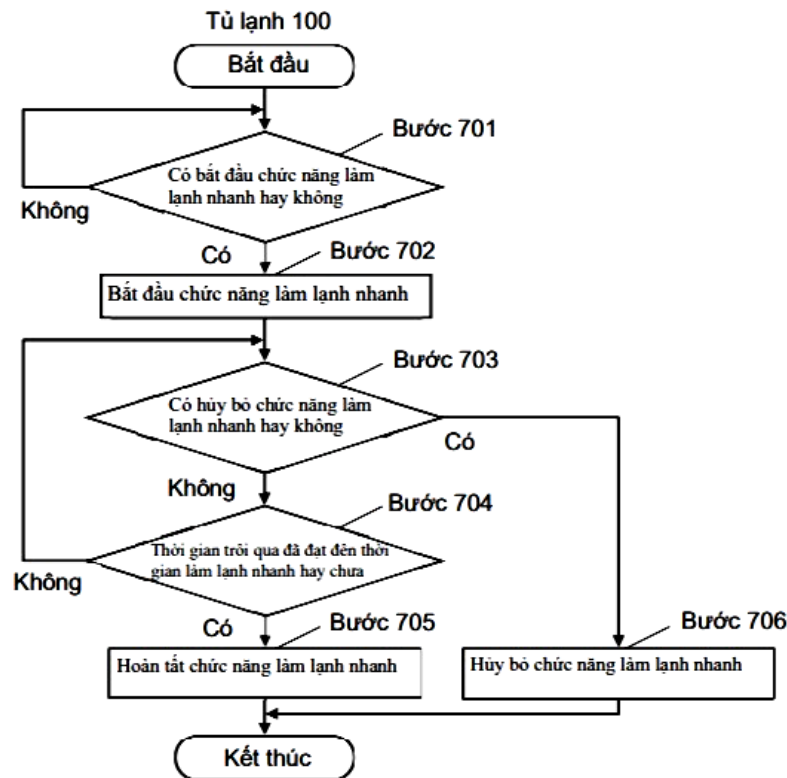


FIG. 1

- (11) **82037 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-04864** (85) 06/08/2021
- (22) 30/01/2020 (86) PCT/JP2020/003380 30/01/2020
- (30) 2019-019333 06/02/2019 JP (87) WO2020/162307 A1 13/08/2020
- (51) **F25D 11/02; F25D 25/00; F25D 17/06**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
- (72) Kazusa TAGA (JP); Shota KAKIUCHI (JP); Saaya TSUTSUMI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (100) có ngăn đông lạnh phía trên (203), và bề mặt trần (203A) của ngăn đông lạnh phía trên này bao gồm quạt làm lạnh nhanh (316). Tủ lạnh này thực hiện chức năng làm lạnh nhanh bằng cách sử dụng quạt làm lạnh nhanh dựa trên thời gian làm lạnh nhanh được người sử dụng thiết đặt. Ngoài ra, khi cửa của ngăn đông lạnh phía trên được mở khi thực hiện chức năng làm lạnh nhanh, tủ lạnh này ngừng quay quạt làm lạnh nhanh.

FIG. 7



- (11) 82039 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04872 (85) 06/08/2021
 (22) 05/07/2019 (86) PCT/KR2019/008326 05/07/2019
 (30) 10-2019-0001802 07/01/2019 KR (87) WO2020/145461 16/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2021

(51) H01L 27/15; H01L 21/66

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17113, Republic of Korea

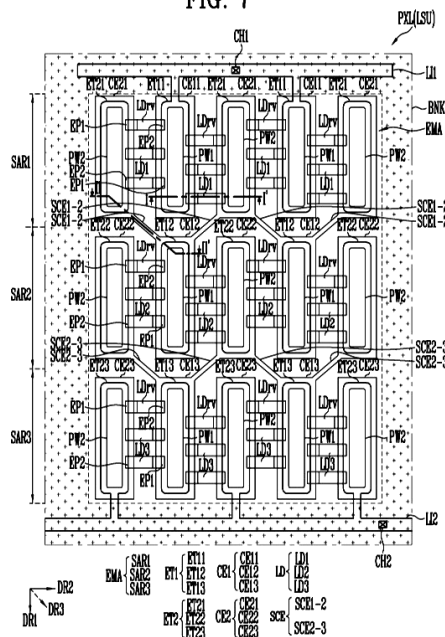
(72) LEE, Yo Han (KR); KANG, Sin Chul (KR); KANG, Jae Woong (KR); MOON, Su Mi (KR); OH, Won Sik (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị theo một phương án bao gồm điểm ảnh được bố trí ở vùng hiển thị. Điểm ảnh bao gồm: các tiêu vùng thứ nhất và thứ hai; điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai của tầng thứ nhất được bố trí ở tiểu vùng thứ nhất; các thành phần phát quang thứ nhất được sắp xếp giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai; điện cực tiếp xúc thứ nhất và điện cực tiếp xúc thứ hai của tầng thứ nhất được tạo cấu hình để nối điện các thành phần phát quang thứ nhất giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai; điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai của tầng thứ hai được bố trí ở tiểu vùng thứ hai; các thành phần phát quang thứ hai được sắp xếp giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai của tầng thứ hai; điện cực tiếp xúc thứ nhất và điện cực tiếp xúc thứ hai của tầng thứ hai được tạo cấu hình để nối điện các thành phần phát quang thứ hai giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai của tầng thứ hai; và điện cực nối được tạo cấu hình để nối điện cực tiếp xúc thứ hai của tầng thứ nhất với điện cực tiếp xúc thứ nhất của tầng thứ hai.

FIG. 7



- (11) **82040 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-04875** (85) 06/08/2021
- (22) 20/12/2019 (86) PCT/CN2019/127089 20/12/2019
- (30) 201910086698.6 29/01/2019 CN (87) WO2020/155919 06/08/2020
- (51) **H02K 11/30; H02K 5/22**
- (71) **1. PANASONIC ECOLOGY SYSTEMS GUANGDONG CO., LTD. (CN)**
2 South Chaogui Road, Shunde High-Tech Industrial Zone (Ronggui), Foshan, Guangdong, 528306, China
- 2. PANASONIC CORPORATION (JP)**
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-Shi, Osaka 571-8501, Japan
- (72) SHIOTANI, Yasuhito (JP); SATO, Munetada (JP); XU, Yanchong (CN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **STATO, ĐỘNG CƠ VÀ THIẾT BỊ CẤP KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến stato, động cơ và thiết bị cấp khí. Stato bao gồm: lõi sắt, lõi sắt này có dạng hình vòng; cuộn dây, cuộn dây được quấn trên lõi sắt; bộ phận cách điện, bộ phận cách điện được tạo kết cấu để cách điện lõi sắt khỏi cuộn dây; bảng mạch; chốt nối, chốt nối được tạo kết cấu để nối cuộn dây với bảng mạch; và dây dẫn, dây dẫn được kéo ra từ bảng mạch và được nối với bảng mạch, trong đó bộ phận cách điện có phần nhô, phần nhô này nhô về phía mặt chu vi ngoài của lõi sắt hình vòng, và phần nhô được tạo kết cấu để cố định dây dẫn. Sáng chế có thể giảm được ảnh hưởng của lực tác dụng lên dây dẫn trên bảng mạch, nhờ đó thực hiện được việc thu nhỏ bảng mạch.

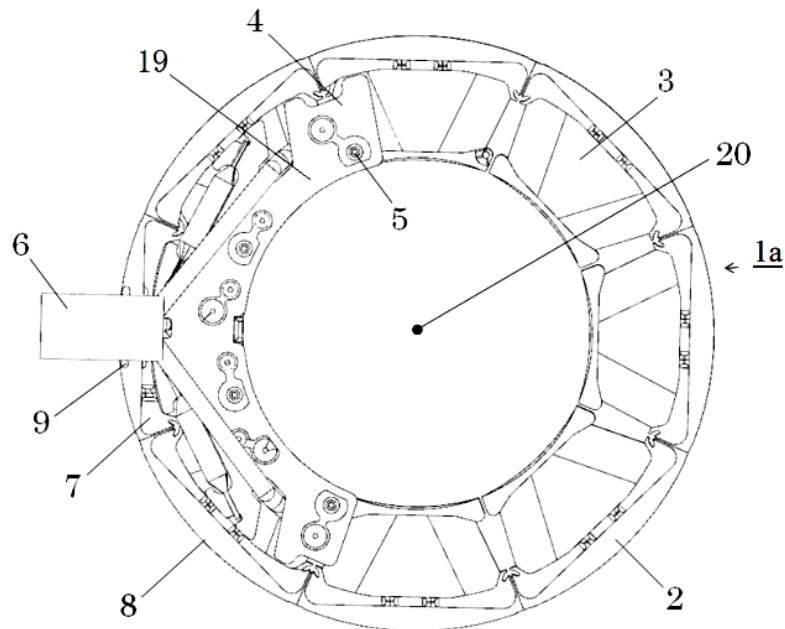


Fig.1

- (11) 82041 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04876 (85) 06/08/2021
 (22) 09/07/2019 (86) PCT/KR2019/008423 09/07/2019
 (30) 10-2019-0002974 09/01/2019 KR (87) WO2020/145462 16/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2021

(51) *H01L 27/12; H01L 27/15*

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-do 17113, Republic of Korea

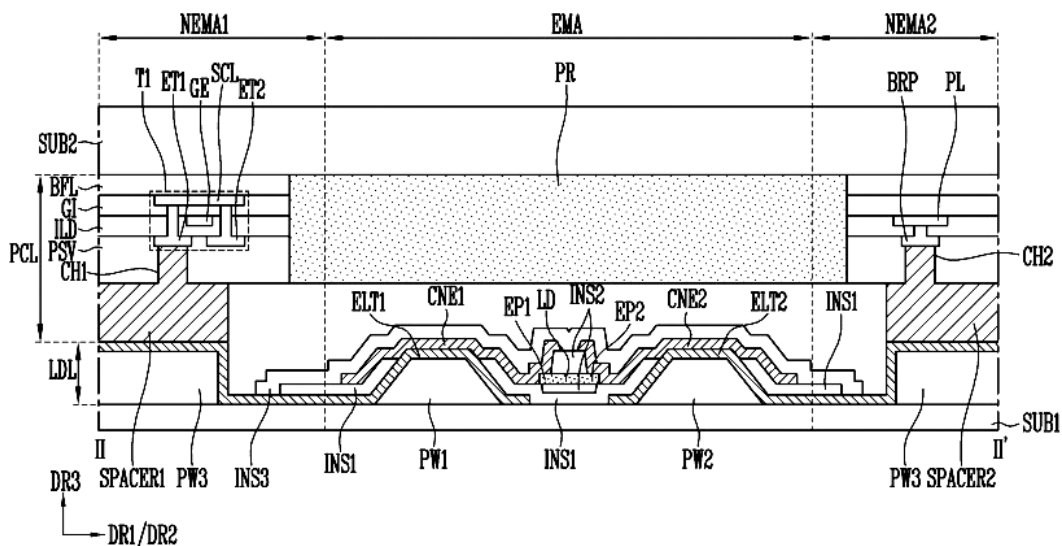
(72) KANG, Sin Chul (KR); OH, Won Sik (KR); KANG, Jae Woong (KR); MOON, Su Mi (KR); LEE, Yo Han (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm nền thứ nhất gồm vùng thứ nhất và vùng thứ hai được đặt ở mép của vùng thứ nhất. Điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai được bố trí trên nền thứ nhất, và được đặt cách xa nhau. Các phần tử phát quang được bố trí giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai ở vùng thứ nhất. Lớp dẫn điện thứ nhất được bố trí trên điện cực thứ nhất ở vùng thứ hai. Lớp mạch điện điểm ảnh được bố trí trên lớp dẫn điện thứ nhất ở vùng thứ hai, và bao gồm tranzito được ghép nối với lớp dẫn điện thứ nhất. Nền thứ hai được bố trí trên lớp mạch điện điểm ảnh.

FIG. 11



(11) **82042 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2021-04877**

(22) 06/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/08/2021

(51) **E01D 2/00**

(75) **TRẦN BÁ VIỆT (VN)**

44 Nguyễn Văn Huyền, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) **BÊ TÔNG CƯỜNG ĐỘ SIÊU CAO**

(57) Sáng chế đề cập để bê tông cường độ siêu cao bao gồm cát trắng thạch anh, trong đó hạt thô với kích thước hạt lớn nhất 1mm và hạt mịn với kích thước hạt nhỏ hơn 0,314mm; bột thạch anh, kích thước hạt nhỏ hơn 63 micromet; xi măng Pooc lăng; phụ gia siêu dẻo và giảm nước; muối silic; xỉ hạt lò cao; tro bay; nước và sợi thép.

(11) **82043 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2021-04878**

(22) 06/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/08/2021

(51) **E01D 2/00**

(75) **TRẦN BÁ VIỆT (VN)**

44 Nguyễn Văn Huyền, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) **BÊ TÔNG CƯỜNG ĐỘ SIÊU CAO**

(57) Sáng chế đề cập để bê tông cường độ siêu cao bao gồm cát trắng thạch anh, trong đó hạt thô với kích thước hạt lớn nhất 1mm và hạt mịn với kích thước hạt nhỏ hơn 0,314mm; bột thạch anh, kích thước hạt nhỏ hơn 63 micromet; xi măng Pooc lăng; phụ gia siêu dẻo và giảm nước; muối silic; xỉ hạt lò cao; tro bay; nước và sợi thép.

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82044 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04884 | (85) 09/08/2021 | |
| (22) 13/01/2020 | (86) PCT/CN2020/071788 | 13/01/2020 |
| (30) 201910038934.7 | 15/01/2019 CN (87) WO2020/147680 | 23/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2021

(51) **H04W 28/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HU, Xingxing (CN); PENG, Wenjie (CN); ZHANG, Hongping (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MẠNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp truyền thông và thiết bị mạng, hệ thống truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị mạng thứ nhất nhận thông điệp thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng thứ hai, trong đó thông điệp thứ nhất được sử dụng để thông báo xem thiết bị mạng thứ nhất có tạo cấu hình bộ mạng vô tuyến dữ liệu (DRB: data radio bearer) mặc định hay không, và thiết bị mạng thứ nhất và thiết bị mạng thứ hai là các thiết bị mạng mà cung cấp dịch vụ đa kết nối cho thiết bị đầu cuối giống nhau. Thiết bị mạng thứ nhất xác định, dựa trên thông điệp thứ nhất, xem thiết bị mạng thứ nhất có tạo cấu hình DRB mặc định hay không. Theo giải pháp kỹ thuật này, nhiều thiết bị mạng có thể thực hiện thương lượng về sự cho phép để tạo cấu hình DRB mặc định trong trường hợp kết nối kép hoặc trường hợp đa kết nối, để tránh trường hợp trong đó tất cả các thiết bị mạng tạo cấu hình các DRB mặc định cho một phiên trong trường hợp kết nối kép hoặc trường hợp đa kết nối.

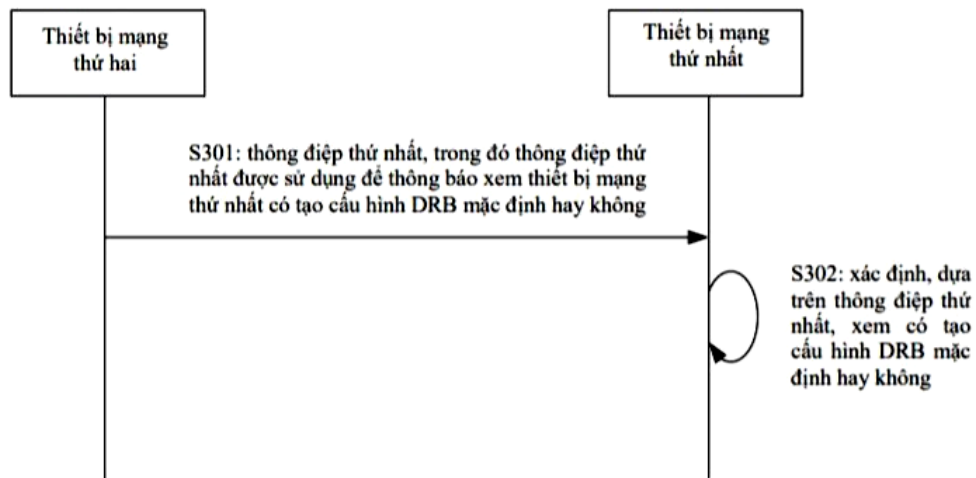


FIG. 3

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82045 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04886 | (85) 09/08/2021 | |
| (22) 10/01/2020 | (86) PCT/CN2020/071448 | 10/01/2020 |
| (30) 201910028792.6 | 11/01/2019 CN (87) WO2020/143776 | 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YUAN, Shitong (CN); LIU, Fengwei (CN); QIU, Jing (CN); CHEN, Lei (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN TRUY CẬP NGẪU NHIÊN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cấu hình tài nguyên truy cập ngẫu nhiên, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp bao gồm các bước: thiết bị mạng thứ nhất nhận thông tin cấu hình của tài nguyên PRACH (physical random access channel) kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý thứ nhất; thiết bị mạng thứ nhất nhận thông tin điều chỉnh vị trí, trong đó thông tin điều chỉnh vị trí được sử dụng để chỉ báo điều chỉnh vị trí của ít nhất một phần của tài nguyên PRACH thứ nhất; thiết bị mạng thứ nhất xác định tài nguyên PRACH thứ hai dựa trên thông tin cấu hình của tài nguyên PRACH thứ nhất và thông tin điều chỉnh vị trí; và thiết bị mạng thứ nhất gửi yêu cầu truy cập ngẫu nhiên đến thiết bị mạng thứ hai trên tài nguyên PRACH thứ hai. Trong các giải pháp kỹ thuật nêu trên, thiết bị mạng thứ nhất có thể điều chỉnh tài nguyên PRACH thứ nhất được định cấu hình và thực hiện truy cập ngẫu nhiên bằng cách sử dụng tài nguyên PRACH thứ hai có được sau khi điều chỉnh. Điều này giải quyết sự cố cấu hình xảy ra khi tài nguyên truy cập ngẫu nhiên của thiết bị mạng trên liên kết truy cập và liên kết trung gian xung đột.

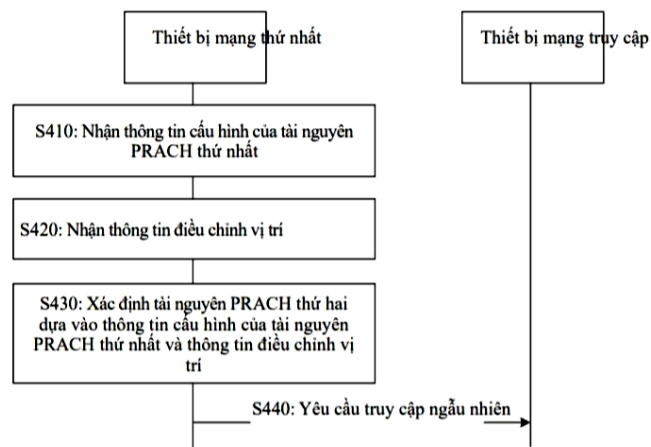


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82046 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04887 | (85) 09/08/2021 | |
| (22) 11/01/2020 | (86) PCT/CN2020/071591 | 11/01/2020 |
| (30) 62/791,674 | 11/01/2019 | US (87) WO2020/143811 |
| | | 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2021

(51) **H04N 19/13**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAO, Han (CN); CHEN, Jianle (CN); ESENLİK, Semih (TR); KOTRA, Anand Meher (IN); WANG, Biao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO KHỐI ẢNH, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã, vật ghi máy tính đọc được bất biến và phương pháp mã hóa video khối ảnh. Trong đó phương pháp bao gồm các bước: thu được tín hiệu dư thu được từ dự báo trong ảnh hoặc ngoài ảnh; suy ra việc sử dụng lõi biến đổi của biến đổi cosin rời rạc loại 2 (Discrete Cosine Transform type 2, DCT2) cho chuỗi tín hiệu dư; xử lý biến đổi của khối nhờ sử dụng lõi biến đổi được suy ra.

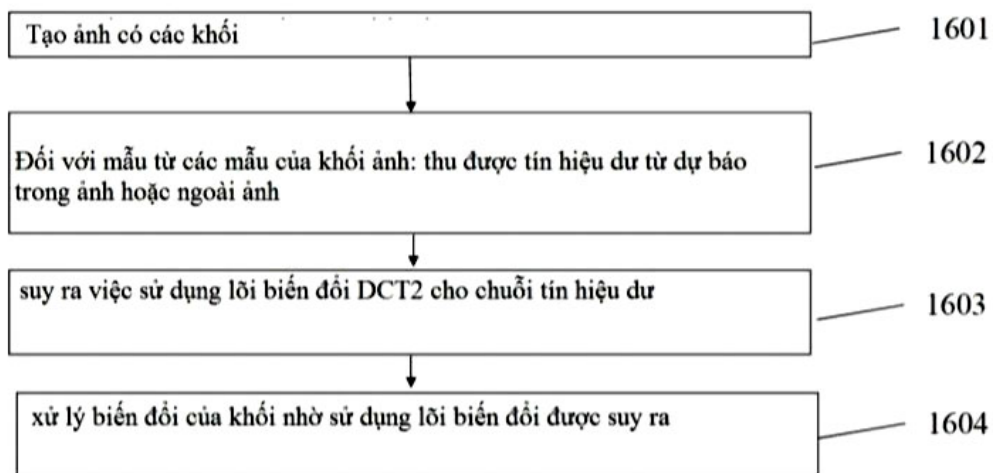


Fig.8

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82047 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04888 | (85) 30/10/2013 | |
| (22) 22/03/2012 | (86) PCT/JP2012/001966 | 22/03/2012 |
| (30) 2011-078808 | 31/03/2011 JP (87) WO2012/132337 | 04/10/2012 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2021

(51) **C01B 31/20; C10G 2/00; C01B 3/38; C01B 3/52**

(62) 1-2013-03425

(71) **1. JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL CORPORATION (JP)**

2-10-1 Toranomom, Minato-ku, Tokyo 1050001, Japan

2. INPEX CORPORATION (JP)

Akasaka Biz Tower, 5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 1076332, Japan

3. JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)

6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008162, Japan

4. JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)

1-7-12, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan

5. COSMO OIL CO., LTD. (JP)

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058528, Japan

6. NIPPON STEEL & SUMIKIN ENGINEERING CO., LTD. (JP)

Osaki Center Building, 1-5-1 Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418604, Japan

7. CHIYODA CORPORATION (JP)

4-6-2, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2208765, Japan

(72) **KAWAZUISHI Kenichi (JP); YAGI Fuyuki (JP); WAKAMATSU Shuhei (JP); MIKURIYA Tomoyuki (JP)**

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA NHIỄM TẠP KIM LOẠI CỦA THIẾT BỊ SẢN XUẤT KHÍ TỔNG HỢP TRONG QUY TRÌNH HÓA LỎNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ngăn ngừa nhiễm tạp kim loại của thiết bị sản xuất khí tổng hợp trong quy trình hóa lỏng khí (GTL) bao gồm bước sản xuất khí tổng hợp bằng cách cho khí thiên nhiên và khí chứa hơi nước và/hoặc cacbon đioxit phản ứng với nhau để trùng chỉnh trong thiết bị sản xuất khí tổng hợp, trong đó, ở thời điểm tách và thu gom cacbon đioxit chứa trong khí tổng hợp thu được ở bước sản xuất khí tổng hợp và tái tuần hoàn cacbon đioxit đã được tách và thu gom làm khí nguyên liệu cho phản ứng trùng chỉnh ở bước sản xuất khí tổng hợp, nồng độ niken trong cacbon đioxit tái tuần hoàn không cao hơn 0,05ppm thể tích.

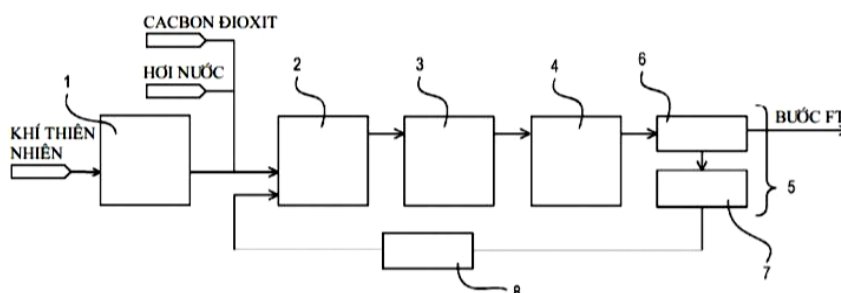


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82048 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04889 | (85) 09/08/2021 | |
| (22) 13/01/2020 | (86) PCT/KR2020/000621 | 13/01/2020 |
| (30) 62/791,747 | 12/01/2019 | US (87) WO2020/145795 |
| | | 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2021

(51) **H04N 19/70; H04N 19/137; H04N 19/42; H04N 19/132; H04N 19/17**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

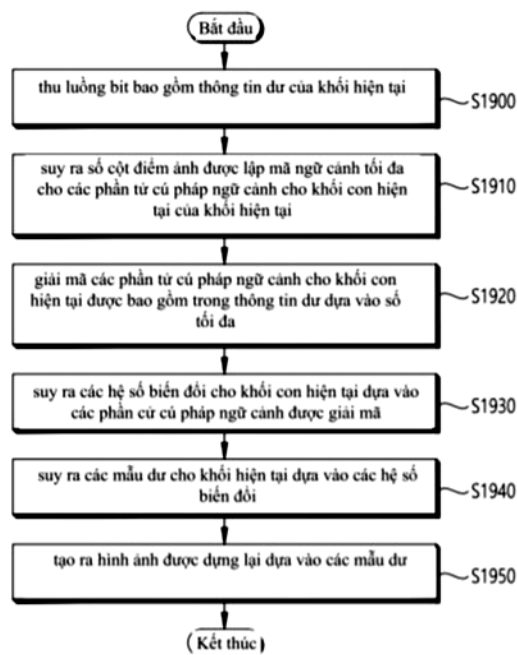
(72) CHOI, Jungah (KR); LIM, Jaehyun (KR); HEO, Jin (KR); YOO, Sunmi (KR); LI, Ling (CN); CHOI, Jangwon (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa, phương pháp truyền bao gồm bước thu được dữ liệu video, và phương tiện lưu trữ phi chuyên tiếp đọc được bởi máy tính trong đó phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế bao gồm các bước: thu luồng bit bao gồm thông tin dư của khối hiện tại; suy ra số cột điểm ảnh được lập mã ngữ cảnh tối đa cho các phần tử cú pháp ngữ cảnh cho khối con hiện tại của khối hiện tại; giải mã các phần tử cú pháp ngữ cảnh cho khối con hiện tại được bao gồm trong thông tin dư dựa vào số tối đa; suy ra các hệ số biến đổi cho khối con hiện tại dựa vào các phần tử cú pháp ngữ cảnh được giải mã; suy ra các mẫu dư cho khối hiện tại dựa vào các hệ số biến đổi; và tạo ra hình ảnh được dựng lại dựa vào các mẫu dư.

FIG. 19



- (11) **82049 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-04890** (85) 09/08/2021
 (22) 10/01/2020 (86) PCT/EP2020/050493 10/01/2020
 (30) 19151447.0 11/01/2019 EP (87) WO2020/144308 16/07/2020
 (51) **C07D 403/12**
 (71) **BASF SE (DE)**
 Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
 (72) GEBHARDT, Joachim (DE); VIERTELHAUS, Martin (DE); CHIODO, Tiziana (IT); RACK, Michael (DE); KLAUBER, Eric George (US); XU, Wen (US); GOETZ, Roland (DE); VOGT, Florian (DE); GOCKEL, Birgit (DE); SOERGEL, Sebastian (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CÁC DẠNG TINH THỂ B CỦA 1-(1,2-DIMETYLPROPYL)-N-ETYL-5-METYL-N-PYRIDAZIN-4-YL-PYRAZOL-4-CARBOXAMIT, CHẾ PHẨM BẢO VỆ THỰC VẬT CHỨA DẠNG TINH THỂ NÀY, PHƯƠNG PHÁP TIÊU DIỆT HOẶC PHÒNG TRỪ CÁC LOÀI GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ CÂY TRỒNG, THỰC VẬT ĐANG PHÁT TRIỂN HOẶC VẬT LIỆU NHÂN GIỐNG THỰC VẬT KHỎI SỰ TÁN CÔNG HOẶC PHÁ HOẠI BỞI CÁC LOÀI GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến dạng tinh thể B của 1-(1,2-dimetylpropyl)-N-etyl-5-metyl-N-pyridazin-4-yl-pyrazol-4-carboxamit gần đây được gán tên gọi thông thường là dimpropyridaz. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm để bảo vệ thực vật mà chứa dạng tinh thể B của 1-(1,2-dimetylpropyl)-N-etyl-5-metyl-N-pyridazin-4-yl-pyrazol-4-carboxamit, dung dịch phun dạng nước, phương pháp tiêu diệt hoặc phòng trừ các loài gây hại không xương sống, và phương pháp bảo vệ cây trồng, thực vật đang phát triển hoặc vật liệu nhân giống thực vật khỏi sự tán công hoặc phá hoại bởi các loài gây hại không xương sống. Dạng tinh thể B theo sáng chế có thể được nhận diện bằng phép đo nhiễu xạ bột tia X trên cơ sở giản đồ nhiễu xạ bột tia X của nó, dưới đây cũng được gọi bằng thuật ngữ mẫu nhiễu xạ bột tia X hoặc mẫu PXRD, của dạng đa hình dạng B được ghi lại bằng cách sử dụng bức xạ Cu-K α (1,54178 Å) ở 25°C thể hiện 3 phản xạ sau, được trích dẫn dưới dạng các trị số 2 θ : 20,69 \pm 0,10°, 24,15 \pm 0,10° và 30,52 \pm 0,10°. Ngoài 3 phản xạ này, dạng đa hình B theo sáng chế có thể thể hiện trong mẫu PXRD như vậy một hoặc nhiều, cụ thể là ít nhất 2, thường là ít nhất 4, cụ thể là ít nhất 6 hoặc ít nhất 8 phản xạ và đặc biệt là tất cả các phản xạ được trích dẫn dưới đây dưới dạng các trị số 2 θ : 7,99 \pm 0,10°, 10,07 \pm 0,10°, 12,38 \pm 0,10°, 15,31 \pm 0,10°, 15,97 \pm 0,10°, 16,50 \pm 0,10°, 18,03 \pm 0,10°, 19,29 \pm 0,10°, 20,22 \pm 0,10°, 20,96 \pm 0,10°, 23,40 \pm 0,10°, 23,70 \pm 0,10°, 26,09 \pm 0,10°, 27,26 \pm 0,10° và 32,91 \pm 0,10°.

- (11) **82051 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04893** (85) 09/08/2021
(22) 20/02/2020 (86) PCT/IB2020/051411 20/02/2020
(30) 62/808,320 21/02/2019 US (87) WO2020/170179 27/08/2020
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2021
- (51) **C08G 69/28; C08G 69/30**
(71) **INVISTA TEXTILES (U.K.) LIMITED (GB)**
One St. Peter's Square, Manchester, M2 3DE, United Kingdom
(72) KAUSHIVA, Bryan D. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ POLYAMIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất polyamit giúp việc kiểm soát quy trình đơn giản hơn, nhiệt phân thấp hơn và độ linh hoạt của chế phẩm cao hơn. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến các quy trình chuyển đổi muối điamin và axit đicarboxylic thành polyamit ở trạng thái rắn mà không có pha nóng chảy.

- (11) **82052 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-04894** (85) 09/08/2021
- (22) 13/01/2020 (86) PCT/CN2020/071735 13/01/2020
- (30) 201910028398.2 11/01/2019 CN (87) WO2020/143828 16/07/2020
- 201910785412.3 23/08/2019 CN
- (51) **H04W 72/04**
- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China
- (72) LIU, Fengwei (CN); MAO, Qiqi (CN); YUAN, Shitong (CN); CHEN, Lei (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị tạo cấu hình tài nguyên. Kiểu ghép kênh giữa đơn vị chức năng thứ hai và mỗi trong số một hoặc nhiều tấm ăng ten của đơn vị chức năng thứ nhất là được chỉ thị cho nút IAB (Integrated Access and Backhaul - truy cập và backhaul (mạng trục) tích hợp), để nút IAB này thu thập cấu hình tài nguyên của MT (Mobile Terminal - thiết bị đầu cuối di động) hoặc cấu hình tài nguyên của DU (Distributed Unit - đơn vị phân tán) dựa trên kiểu ghép kênh đó. Điều này giúp thực hiện cấu hình tài nguyên ở nút IAB trong trường hợp có nhiều tấm ăng ten. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận, bởi nút thứ nhất, thông tin chỉ thị thứ nhất được gửi bởi nút thứ hai, trong đó thông tin chỉ thị thứ nhất này được dùng để chỉ thị kiểu ghép kênh tài nguyên giữa đơn vị chức năng thứ hai và mỗi trong số một hoặc nhiều tấm ăng ten của đơn vị chức năng thứ nhất; và truyền, bởi nút thứ nhất, dữ liệu trên các tài nguyên của một hoặc nhiều tấm ăng ten của đơn vị chức năng thứ hai, trong đó các loại tài nguyên của một hoặc nhiều tấm ăng ten của đơn vị chức năng thứ hai này là được xác định dựa trên kiểu ghép kênh tài nguyên.

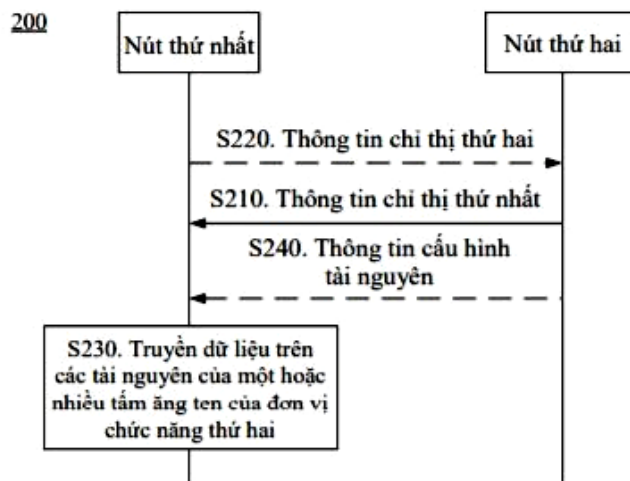


Fig.3

- (11) **82053 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-04895** (85) 09/08/2021
- (22) 04/02/2020 (86) PCT/US2020/016631 04/02/2020
- (30) 62/808,742 21/02/2019 US (87) WO2020/171946 27/08/2020
- 62/823,454 25/03/2019 US
- (51) **H01S 3/10; B23K 26/067; H01S 3/00**
- (71) **ELECTRO SCIENTIFIC INDUSTRIES, INC. (US)**
14523 SW Millikan Way, Beaverton, OR 97005, United States of America
- (72) KLEINERT, Jan (DE); REDD, Justin (US); BROOKHYSER, James (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG LÁI CHÙM DẠNG MẢNG ĐƯỢC ĐỊNH PHA**

(57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống lái chùm dạng mảng được định pha gồm bộ tách chùm đa kênh được bố trí và được tạo cấu hình để tách tín hiệu quang học đầu vào thành nhiều tín hiệu quang học được tách; nhiều bộ điều biến pha, trong đó mỗi bộ điều biến pha trong số nhiều bộ điều biến pha hoạt động được để sửa đổi pha của tín hiệu quang học được tách tương ứng của nhiều tín hiệu quang học được tách để đáp lại tín hiệu điều khiển; ống dẫn sóng được bố trí tại đầu ra quang học của nhiều bộ điều biến pha, ống dẫn sóng được tạo cấu hình để bố trí lại theo không gian các tín hiệu quang học được tách mà được xuất ra từ nhiều bộ điều biến pha thành mẫu, nhờ đó tạo ra tín hiệu quang học mẫu; và bộ khuếch đại quang học được bố trí tại đầu ra quang học của ống dẫn sóng, trong đó bộ khuếch đại quang học được tạo cấu hình để khuếch đại tín hiệu quang học mẫu được tạo ra bởi ống dẫn sóng.

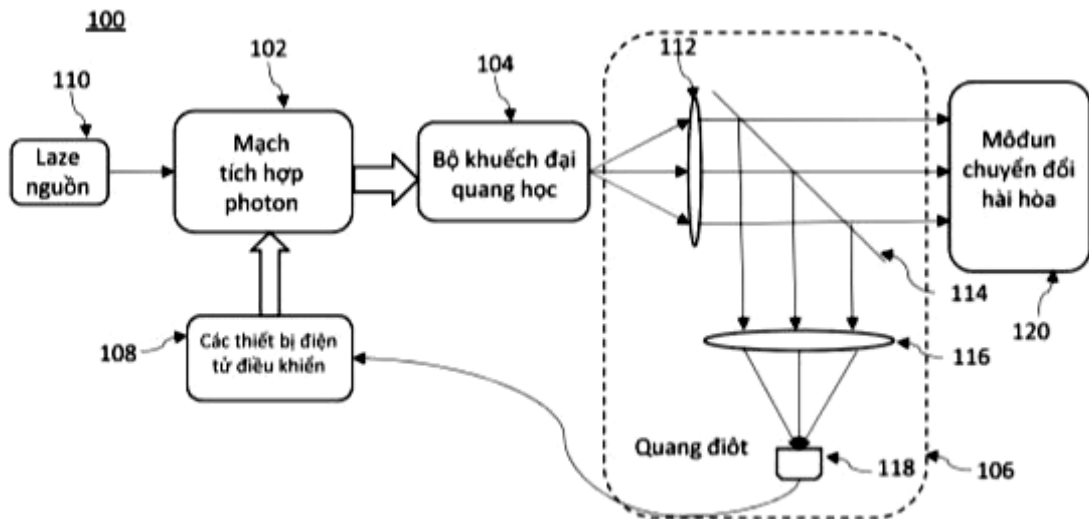


Fig.1

- (11) 82054 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04897 (85) 09/08/2021
 (22) 10/01/2020 (86) PCT/EP2020/050609 10/01/2020
 (30) 62/791,570 11/01/2019 US (87) WO2020/144370 16/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2021

(51) H04L 5/00

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
 SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) NORRY, Ravikiran (IN); NIMBALKER, Ajit (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ VÔ TUYẾN VÀ NÚT MẠNG

- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các máy để quản lý ô phụ (Scell). Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị vô tuyến và nút mạng. Theo một phương án, thiết bị vô tuyến được tạo cấu hình để nhận lệnh thứ nhất, qua báo hiệu lớp điều khiển truy cập môi trường (MAC), lệnh thứ nhất là lệnh kích hoạt/khử kích hoạt; thực hiện tập hợp thứ nhất của các hành động đối với ít nhất một Scell trong số một hoặc nhiều Scell dựa ít nhất một phần trên lệnh thứ nhất; nhận lệnh thứ hai, qua báo hiệu kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH) trên ô chính (Pcell); và thực hiện tập hợp thứ hai của các hành động đối với ít nhất một Scell trong số một hoặc nhiều Scell dựa ít nhất một phần trên lệnh thứ hai, tập hợp thứ nhất của các hành động và tập hợp thứ hai của các hành động bao gồm việc bắt đầu hoặc dừng giám sát PDCCH đối với ít nhất một Scell. Theo một phương án, nút mạng được tạo cấu hình để gửi lệnh thứ nhất và lệnh thứ hai.

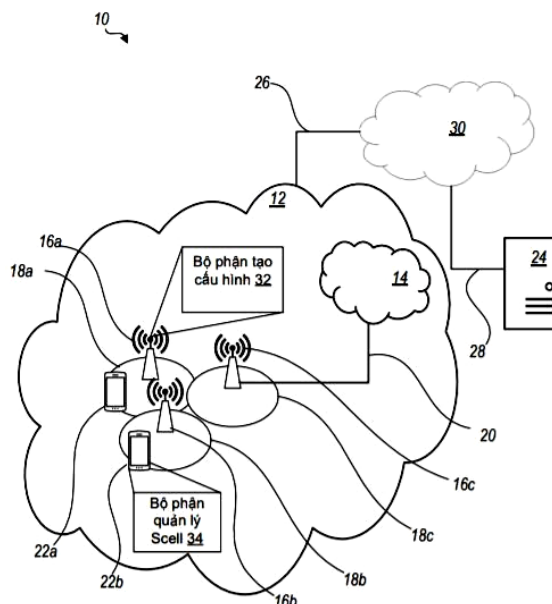


FIG. 2

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82055 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04899 | (85) 09/08/2021 | |
| (22) 10/02/2020 | (86) PCT/KR2020/001820 | 10/02/2020 |
| (30) 10-2019-0019549 | 19/02/2019 KR (87) WO2020/171449 | 27/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2021

(51) **G06F 1/16; G02B 1/14**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) AN, Jungchul (KR); PARK, Jaehwan (KR); CHOI, Seungki (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GẤP ĐƯỢC CÓ CHI TIẾT BẢO VỆ**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử bao gồm: tấm hiển thị để tạo ra ít nhất một phần của bộ phận hiển thị và được gấp dọc theo đường gấp; phần uốn được bố trí sao cho liền kề với cạnh dài của tấm hiển thị; phần màng được nối với phần uốn và có mạch kích hoạt hiển thị; FPCB được nối với phần màng và nối bộ xử lý và mạch kích hoạt hiển thị; và chi tiết bảo vệ được bố trí trên phần uốn để che ít nhất một phần của phần uốn, trong đó chi tiết bảo vệ được kết dính lên một bề mặt của phần uốn là vị trí mà phần uốn tạo ra tiếp xúc với giá chia. Ngoài ra, các phương án khác nhau khác được xác định qua phần mô tả cũng được dự kiến.

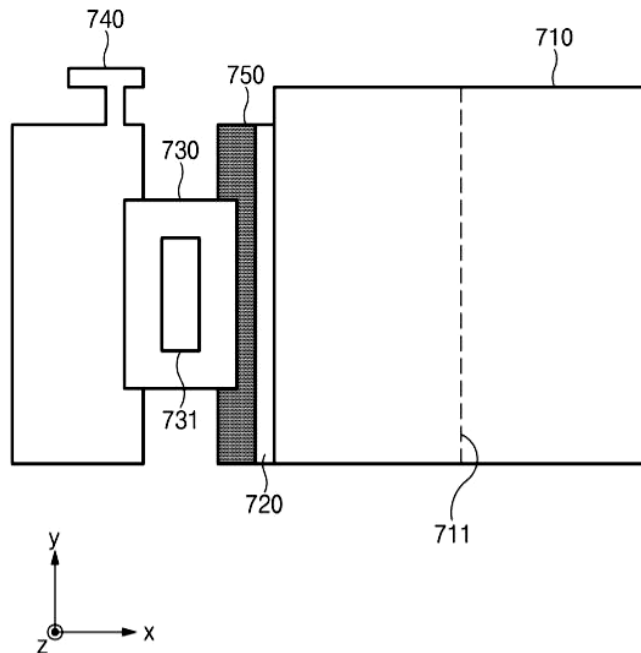


Fig.6

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82056 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04903 | (85) 09/08/2021 | |
| (22) 17/01/2019 | (86) PCT/CN2019/072171 | 17/01/2019 |
| | (87) WO2020/034581 | 20/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2021

(51) **H04W 72/10**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) CAO, Wei (CN); YANG, Zhen (CN); ZHANG, Nan (CN); DOU, Jianwu (CN); HU, Linxi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHIỀU DÀI CỬA SỔ ĐÁP ỨNG TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN THÍCH ỨNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, NÚT TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC BẮT BIẾN**

(57) Sáng chế thường đề cập đến truyền thông không dây và, cụ thể là, đến hệ thống và phương pháp xác định chiều dài cửa sổ đáp ứng truy nhập ngẫu nhiên thích ứng trong mạng phi mặt đất. Theo một phương án thực hiện, phương pháp được thực hiện bởi thiết bị truyền thông bao gồm: nhận thông tin hệ thống từ nút truyền thông, trong đó nút truyền thông truyền thông nhờ sử dụng vệ tinh trong quỹ đạo hoặc trạm nền trên tầng bình lưu của khí quyển (high altitude platform station, HAPS); và xác định chiều dài cửa sổ đáp ứng truy nhập ngẫu nhiên thích ứng dựa trên thông tin hệ thống và liệu thiết bị truyền thông truy nhập vào thông tin hiện trạng mã: bao gồm vị trí của thiết bị truyền thông, lịch thiên văn của vệ tinh hoặc quỹ đạo của HAPS, và loại tải tin của vệ tinh hoặc HAPS.

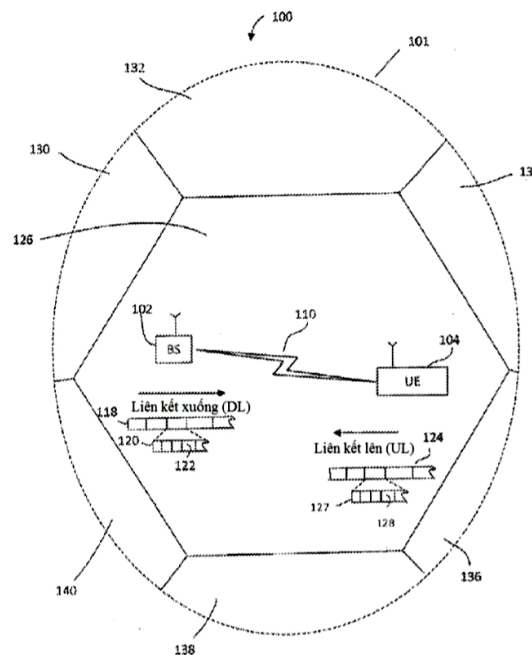


Fig.1

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 82057 A | (43) 25/11/2021 |
| (21) 1-2021-04904 | (85) 09/08/2021 |
| (22) 24/12/2019 | (86) PCT/CN2019/128025 24/12/2019 |
| (30) 201910028794.5 11/01/2019 CN | (87) WO2020/143446 16/07/2020 |
| 201910116370.4 15/02/2019 CN | |
| 201910346490.3 26/04/2019 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2021

(51) **H04B 7/0456**

(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
No. 29 Xueyuan Rd., Haidian District Beijing 100083, China

(72) LI, Hui (CN); GAO, Qiubin (CN); CHEN, Runhua (CN); LIU, Zhengxuan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI VÀ NHẬN THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp gửi và nhận thông tin trạng thái kênh (CSI), thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng, được sử dụng để đề xuất phương pháp gửi nhận CSI dựa trên cấu trúc bảng mã Rel-16. Phương pháp gửi CSI bao gồm các bước: xác định vector cơ sở được nén trong ma trận tiền mã hóa, vector cơ sở được nén thuộc tập hợp vector cơ sở ứng viên, trong đó vector cơ sở được nén được đánh trọng số bởi các hệ số của ma trận tiền mã hóa được sử dụng để tạo các đặc tính miền tần số của ma trận tiền mã hóa; và gửi CSI đến thiết bị mạng, trong đó CSI bao gồm thông tin chỉ báo vector cơ sở, và thông tin chỉ báo vector cơ sở được sử dụng để chỉ báo vector cơ sở được nén.

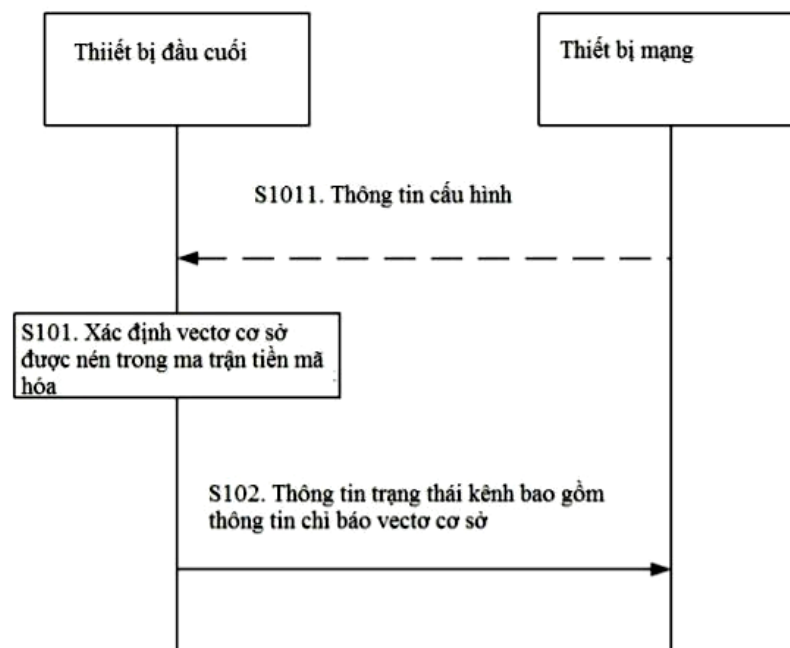
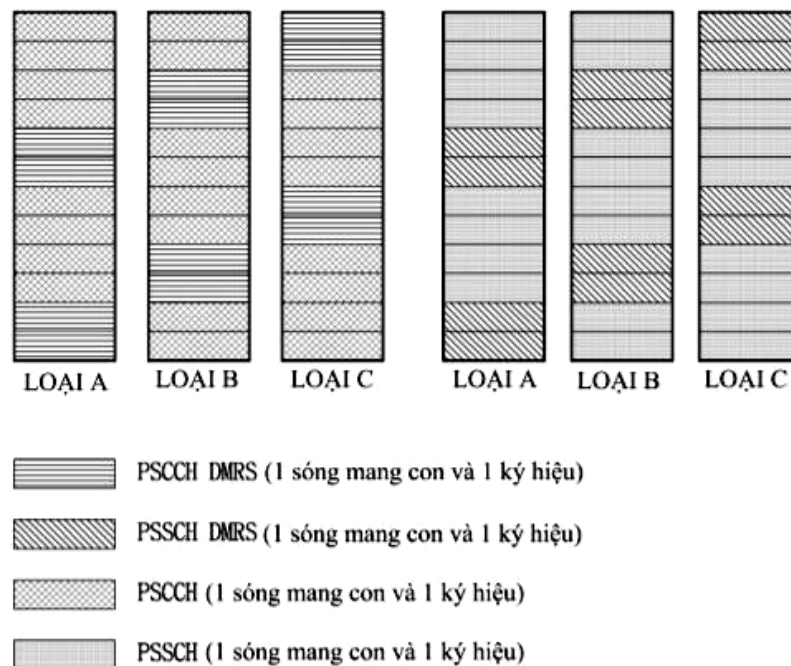


Fig.1

- (11) **82058 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-04906** (85) 09/08/2021
 (22) 08/01/2020 (86) PCT/KR2020/000341 08/01/2020
 (30) 10-2019-0004205 11/01/2019 KR (87) WO2020/145662 16/07/2020
 (51) **H04L 5/00; H04B 7/0413; H04L 27/26**
 (71) **INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD.** (KR)
 4th Floor, 5th Floor, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu Seoul 06744, Republic of Korea
 (72) YOON, Sung Jun (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THỨ NHẤT VỚI THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THỨ HAI THÔNG QUA LIÊN KẾT BÊN**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông thiết bị đầu cuối thứ nhất với thiết bị đầu cuối thứ hai thông qua liên kết bên, phương pháp dùng để thực hiện việc truyền thông này bao gồm các bước: thu thông tin liên quan đến tín hiệu tham chiếu dải giải điều biến (demodulation reference signal, DMRS); giải mã đồng thời tín hiệu tham chiếu dải giải điều biến kênh điều khiển liên kết bên vật lý (Physical Sidelink Control Chanel) PSCCH DMRS và tín hiệu tham chiếu dải giải điều biến kênh chia sẻ liên kết bên vật lý (Physical Sidelink Shared Chanel) PSSCH DMRS; và giải mã PSSCH trên cơ sở PSCCH DMRS và PSSCH DMRS được giải mã. Theo đó, dữ liệu giải mã có thể được thực hiện một cách nhanh chóng theo cấu trúc cấp phát tài nguyên trong đó PSCCH và PSSCH có mặt cùng lúc trong một hoặc nhiều ký hiệu trong hệ thống truyền thông không dây.

Fig.14



- (11) **82059 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04910** (85) 09/08/2021
(22) 31/01/2019 (86) PCT/JP2019/003314 31/01/2019
(87) WO2020/157890 06/08/2020
- (51) **A23L 2/00; C12C 5/02; C12G 3/00; A23L 2/38**
- (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
- (72) TAN, Shoen (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐỒ UỐNG VỊ BIA**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống vị bia chứa anserin và axit iso- α , trong đó hàm lượng anserin là từ 280 đến 600 ppm. Theo sáng chế, có thể tạo ra đồ uống có hương vị tuyệt hảo trong khi chứa axit iso- α .

- (11) 82060 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-04913 (85) 10/08/2021
(22) 17/01/2020 (86) PCT/CN2020/072734 17/01/2020
(30) 201910049884.2 18/01/2019 CN (87) WO2020/147832 23/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2021

(51) *H04W 48/08; H04W 76/10; H04W 48/16*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIANG, Jing (CN); ZHENG, Qian (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO TÍNH KHẢ DỤNG CỦA GIAO ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO TÍNH KHẢ DỤNG CỦA GIAO ĐIỆN, VÀ THIẾT BỊ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp để báo cáo tính khả dụng của giao diện, một phương pháp để chỉ báo tính khả dụng của giao diện, và một thiết bị. Phương pháp báo cáo này bao gồm: báo cáo, bằng một lớp AS truy cập, thông tin về tính khả dụng của giao diện đích của một thiết bị đầu cuối thứ nhất cho lớp trên, trong đó thông tin về tính khả dụng bao gồm ít nhất một trong các thông tin thứ nhất, thông tin thứ hai, thông tin thứ ba, thông tin thứ tư và thông tin thứ năm; thông tin thứ nhất bao gồm tính khả dụng của giao diện đích; thông tin thứ hai bao gồm thông tin liên kết mà tính khả dụng của giao diện đích có thể áp dụng; thông tin thứ ba bao gồm thông tin thời gian mà tính khả dụng của giao diện đích có thể áp dụng; thông tin thứ tư bao gồm thông tin về chế độ lựa chọn tài nguyên liên kết phụ, tính khả dụng của giao diện đích có thể áp dụng; và thông tin thứ năm bao gồm thông tin về chế độ lựa chọn tài nguyên liên kết phụ hiện tại của thiết bị đầu cuối thứ nhất.

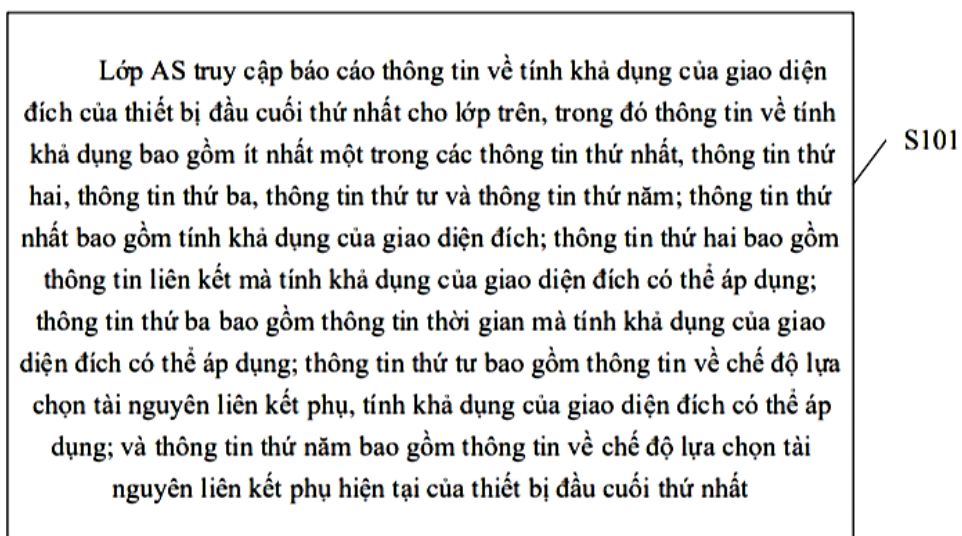


Fig.1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82061 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04916 | (85) 10/08/2021 | |
| (22) 14/01/2020 | (86) PCT/CN2020/072081 | 14/01/2020 |
| (30) 201910049720.X | 18/01/2019 CN (87) WO2020/147728 | 23/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2021

(51) **H04W 56/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Chaojun (CN); ZHENG, Juan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp truyền thông bao gồm các bước: Thiết bị đầu cuối thu ít nhất một tín hiệu đồng bộ hóa và khối kênh phát rộng vật lý (SSB), trong đó một SSB trong số ít nhất một SSB này bao gồm ít nhất một mục trong số tín hiệu đồng bộ hóa sơ cấp (PSS), tín hiệu đồng bộ hóa thứ cấp (SSS), hoặc kênh phát rộng vật lý (PBCH), SSB chiếm $(N+M+X)$ đơn vị thời gian, và cấu trúc miền thời gian của SSB là như sau: trong SSB, PSS chiếm N đơn vị thời gian, SSS chiếm M đơn vị thời gian, và PBCH chiếm X đơn vị thời gian, trong đó mỗi đơn vị thời gian bao gồm Y ký hiệu, N là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 0, M là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 0, X là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 0, N , X , và M không phải tất cả đều bằng 0, và Y là số nguyên lớn hơn 1. Thiết bị đầu cuối thực hiện việc đồng bộ hóa và/hoặc thu thập thông điệp hệ thống dựa trên ít nhất một SSB thu được.

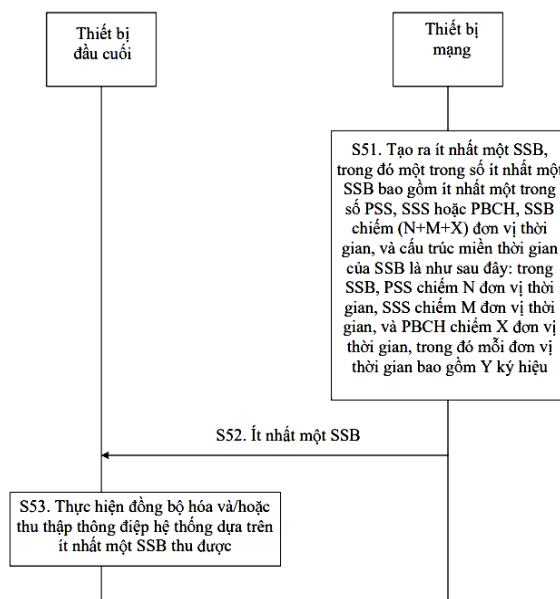


FIG. 5

- (11) 82062 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04917 (85) 10/08/2021
 (22) 14/01/2020 (86) PCT/US2020/013551 14/01/2020
 (30) 62/795,341 22/01/2019 US (87) WO2020/154136 30/07/2020
 62/905,252 24/09/2019 US

(51) *H01S 3/11; H01S 3/00*

(71) COHERENT, INC. (US)

5100 Patrick Henry Drive, Santa Clara, CA 95054, United States of America

(72) HODGSON, Norman (US); CAPRARA, Andrea (US); SCHMIDT, Kai (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ LAZE TRẠNG THÁI RẮN

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị quang học và thiết bị laze trạng thái rắn. Thiết bị ử laze chứa nhiều laze trạng thái rắn nhân ba tần số, mà mỗi thành phần phân phát chùm đầu ra của bức xạ tại bước sóng giữa 340 nm và 360 nm. Mỗi chùm đầu ra có hệ số phẩm chất chùm (M^2) lớn hơn 50 theo một trục ngang và lớn hơn 20 theo trục ngang khác. Các chùm đầu ra được kết hợp và được tạo thành vào trong chùm đường được nhô ra trên để đang được ử. Mỗi chùm đầu ra đóng góp vào chiều dài của chùm đường.

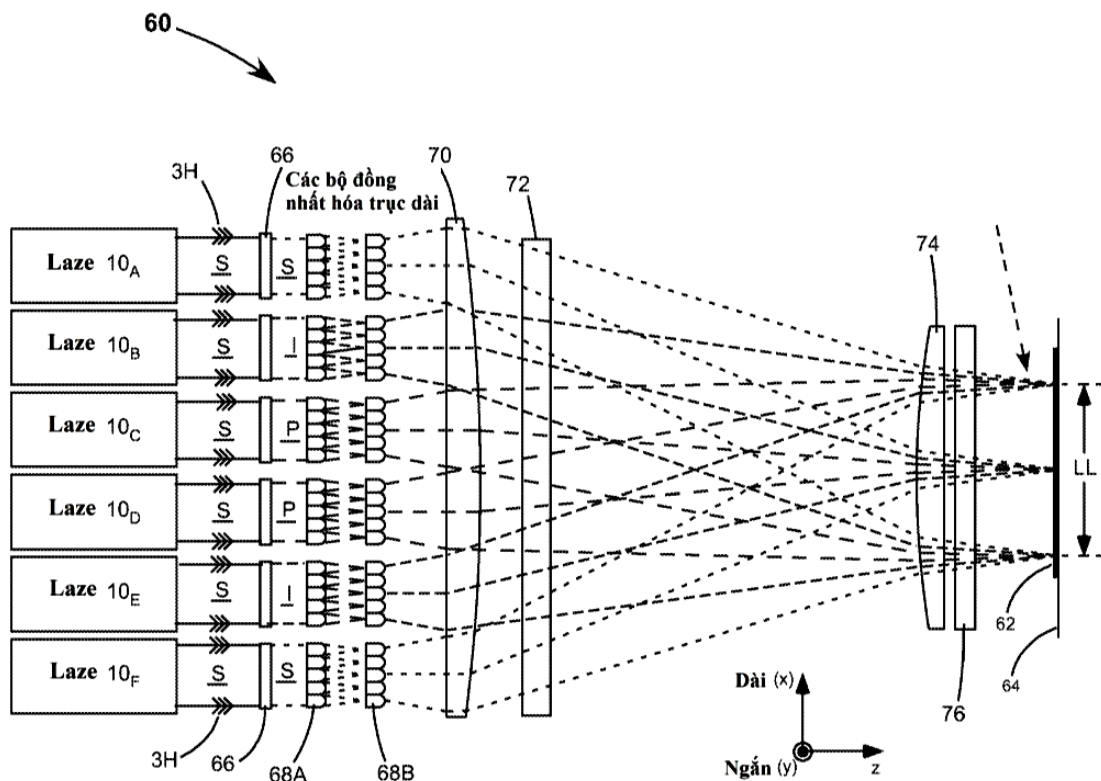
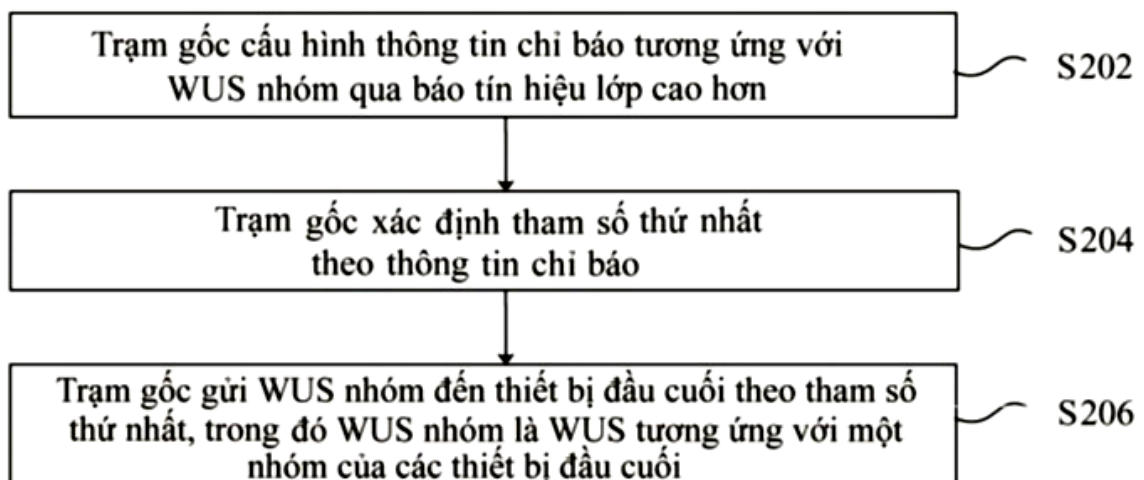


FIG. 12A

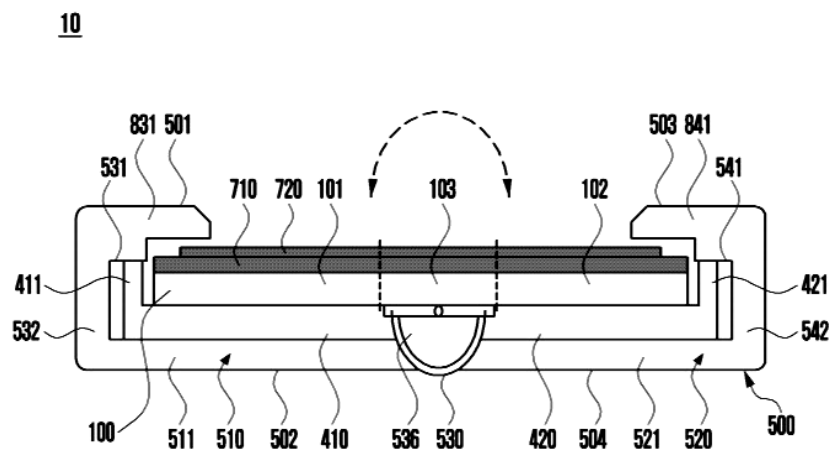
- (11) **82063 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-04923** (85) 10/08/2021
 (22) 10/01/2020 (86) PCT/CN2020/071508 10/01/2020
 (30) 201910028409.7 11/01/2019 CN (87) WO2020/143789 A1 16/07/2020
 (51) **H04W 52/02; H04W 72/04**
 (71) **ZTE CORPORATION (CN)**
 ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen,
 Guangdong 518057, P.R. China
 (72) YANG, Weiwei (CN); DAI, Bo (CN); LIU, Kun (CN); HU, Youjun (CN); BIAN,
 Luanjian (CN); FANG, Huiying (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ GỬI TÍN HIỆU ĐÁNH THỨC NHÓM**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để gửi tín hiệu đánh thức (wake-up signal - WUS) nhóm. Phương pháp này bao gồm: cấu hình, bởi trạm gốc, thông tin chỉ báo tương ứng với WUS nhóm bằng cách báo tín hiệu lớp cao hơn; xác định, bởi trạm gốc, tham số thứ nhất theo thông tin chỉ báo; và gửi, bởi trạm gốc, WUS nhóm đến thiết bị đầu cuối theo tham số thứ nhất, trong đó WUS nhóm là WUS tương ứng với một nhóm của các thiết bị đầu cuối; thông tin chỉ báo bao gồm ít nhất một trong số: số lượng nhóm, tham số vị trí, thông tin ghép, ngưỡng, thông tin bộ tín hiệu, bộ chỉ số nhóm, và bộ chỉ số chuỗi; và tham số thứ nhất bao gồm ít nhất một trong số: vị trí tài nguyên tương ứng với WUS nhóm, tín hiệu đánh-thức-tất-cả tương ứng với từng nhóm, và gửi chuỗi tương ứng với WUS nhóm. Với giải pháp này, vấn đề đang tồn tại là mức tiêu thụ điện của thiết bị đầu cuối để phát hiện PDCCH là khá cao được giải quyết.

Fig. 2



- (11) 82064 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04924 (85) 10/08/2021
 (22) 18/02/2020 (86) PCT/KR2020/002344 18/02/2020
 (30) 10-2019-0019545 19/02/2019 KR (87) WO2020/171562 27/08/2020
 (51) G06F 1/16; G06F 11/30
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) CHO, Joungmin (KR); KIM, Harksang (KR); KIM, Jiyong (KR); AN, Jungchul (KR); LEE, Sungjun (KR); KIM, Kwangtai (KR); YEOM, Donghyun (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG XÁCH TAY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GẤP ĐƯỢC
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị truyền thông xách tay và thiết bị điện tử gấp được, và cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử gấp được có nhiều chi tiết cửa sổ. Thiết bị điện tử bao gồm màn hình dễ uốn, chi tiết cửa sổ thứ nhất có bề mặt thứ nhất đối diện với màn hình dễ uốn và bề mặt thứ hai hướng theo hướng ngược với bề mặt thứ nhất, bề mặt thứ nhất được gắn vào ít nhất một phần của cửa của màn hình dễ uốn nhờ chất kết dính thứ nhất, và chi tiết cửa sổ thứ hai được gắn vào ít nhất một phần bề mặt thứ hai của chi tiết cửa sổ thứ nhất nhờ chất kết dính thứ hai, trong đó chất kết dính thứ nhất có độ dày lớn hơn so với chất kết dính thứ hai.

Fig.4A



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82065 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04925 | (85) 10/08/2021 | |
| (22) 10/01/2020 | (86) PCT/CN2020/071304 | 10/01/2020 |
| (30) 201910028585.0 | 11/01/2019 CN (87) WO2020/143733 | 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2021

(51) **H04B 7/0413; H04B 7/0426**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) YAO, Ke (CN); LI, Yu Ngok (CN); WU, Hao (CN); GAO, Bo (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT, NÚT TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị thực hiện điều khiển công suất, nút truyền thông, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thu được thông tin về số mã chỉ thị ma trận tiền mã hóa truyền dẫn (transmit precoding matrix indicator: TPMI), xác định một hoặc nhiều từ mã lập mã trước trong tập hợp từ mã lập mã trước đã tạo cấu hình trước theo thông tin về TPMI, và thực hiện việc truyền dẫn tới nút truyền thông thứ hai theo một hoặc nhiều từ mã lập mã trước.

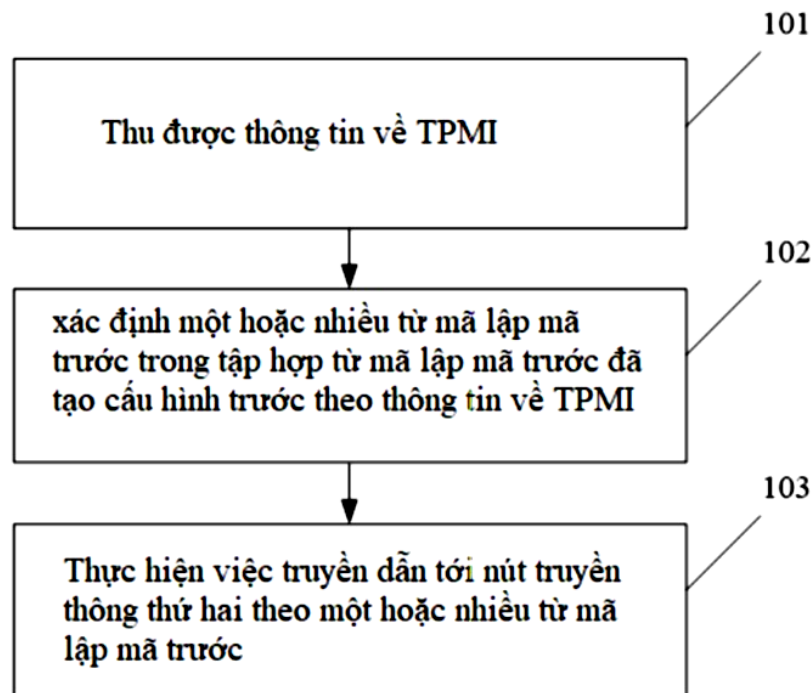


FIG. 1

(11) 82066 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-04926

(22) 10/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/08/2021

(51) B28B 7/24

(71) HỒ THÁI BÌNH (VN)

106 Huyền Trân Công Chúa, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Hồ Thái Bình (VN)

(54) BỘ CÓP PHA

(57) Sáng chế đề xuất bộ cốp pha (20) dùng để sản xuất cấu kiện bê tông rỗng đúc sẵn bao gồm: đế (21) có tấm phẳng (211) đặt cố định trên khung đỡ (212); bộ khung vỏ ngoài (22) có các tấm (V1), (V2), (V3), (V4) với mặt trong phẳng, mặt ngoài có gắn bản mã gia cường (222) để liên kết với đế (21) bằng bu lông thông qua lỗ liên kết (2221), hai mép bên ở mặt ngoài các tấm (V2), (V4) có gắn các bản mã gia cường (221) để liên kết với tấm (V1), (V3) thông qua các lỗ liên kết (2211); bộ lõi bên trong (23) gồm có khung thẳng đứng (231) được tạo bởi hai khung (L1) và (L2) liên kết với nhau qua thanh nẹp (232), phần dưới liên kết với đế (21) và phần trên được bịt kín bởi nắp đậy (233); các phần ron cao su được bố trí giữa phần tiếp xúc của khung (231) với nắp đậy (233), khung (231) với đế (21), khung vỏ ngoài với đế (21), giữa phần tiếp xúc các tấm phẳng (V1), (V2), (V3), (V4) thuộc khung vỏ ngoài (22) và giữa phần tiếp xúc của thanh phẳng (P) với thanh nẹp (232).

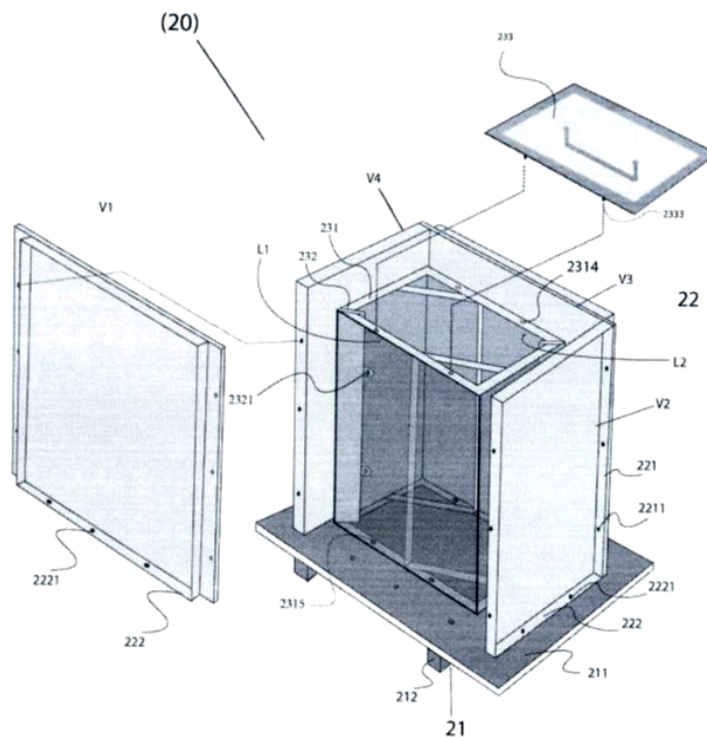


Fig. 3c

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 82067 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04928 | (85) 10/08/2021 | |
| (22) 13/01/2020 | (86) PCT/US2020/013348 | 13/01/2020 |
| (30) 62/792,259 | 14/01/2019 | US (87) WO2020/150148 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2021

(51) **G06T 17/10; G06T 15/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZAKHARCHENKO, Vladyslav (UA); ZHANG, Dejun (CN); CAI, Kangying (CN); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ Đám Mây ĐIỂM, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ TẠO MÃ, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN TẠO MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo mã đám mây điểm, thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa, thiết bị tạo mã, hệ thống truyền thông, và phương tiện tạo mã. Phương pháp tạo mã đám mây điểm (point cloud coding, viết tắt là PCC) được thực hiện bởi bộ phận mã hóa bao gồm các bước thu, bởi bộ thu của bộ phận mã hóa, dòng bit chứa cờ được phép quay phần vá và thông tin bản đồ cho phần vá hai chiều (2D); xác định, bởi bộ phận xử lý của bộ phận mã hóa, rằng phần vá 2D có khả năng được quay dựa vào cờ được phép quay phần vá; quay, bởi bộ phận xử lý, phần vá 2D; và tái cấu trúc, bởi bộ phận xử lý, hình ảnh ba chiều (3D) sử dụng thông tin bản đồ và phần vá 2D khi được quay.

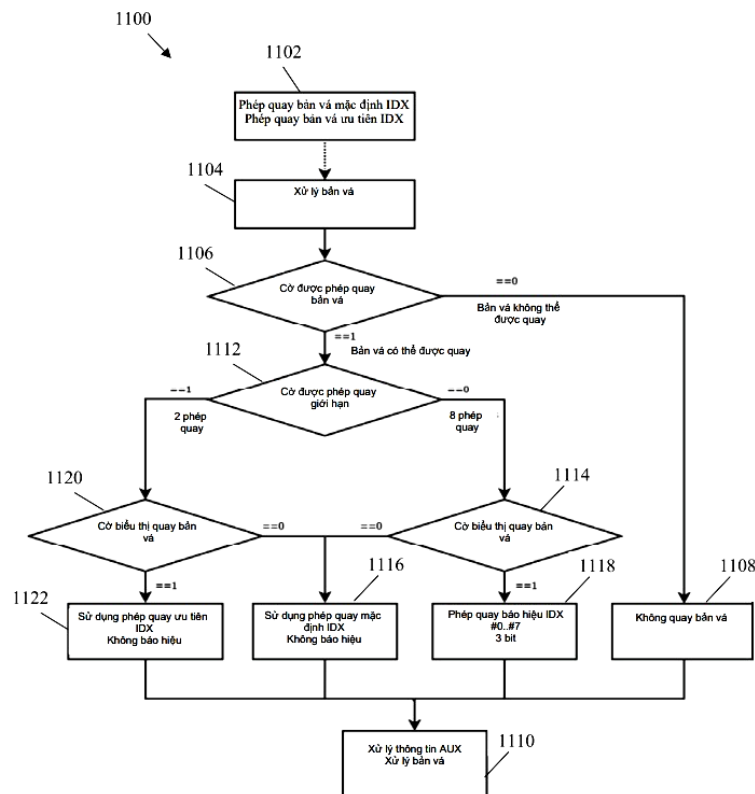


FIG. 11

- (11) **82068 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04932** (85) 17/11/2014
(22) 16/04/2013 (86) PCT/KR2013/003181 16/04/2013
(30) 61/624,468 16/04/2012 US (87) WO2013/157814 24/10/2013

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2014

(51) **H04N 7/32**

(62) 1-2014-03812

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

(72) KIM, Il-Koo (KR); PARK, Young-o (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định tập hình ảnh tham chiếu (reference picture set – RPS), là tập hình ảnh tham chiếu được sử dụng để giải mã dự báo hình ảnh hiện thời cần được giải mã. Phương pháp này bao gồm các bước: thu cờ chỉ báo liệu RPS có được xác định dựa trên các giá trị số đếm thứ tự hình ảnh (picture order count – POC) của hình ảnh hiện thời và hình ảnh trước hoặc liệu RPS có được xác định dựa trên chỉ số của RPS tham chiếu hay không, là giá trị định danh của RPS tham chiếu mà là một trong số các RPS được xác định trước và được tham chiếu trong việc xác định RPS, và delta RPS là giá trị chênh lệch giữa giá trị POC của hình ảnh tham chiếu được bao gồm trong RPS tham chiếu và giá trị POC của hình ảnh tham chiếu được bao gồm trong RPS; và xác định RPS theo giá trị của cờ. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị giải mã video.

- (11) **82069 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04933** (85) 17/11/2014
(22) 16/04/2013 (86) PCT/KR2013/003181 16/04/2013
(30) 61/624,468 16/04/2012 US (87) WO2013/157814 24/10/2013

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2014

(51) **H04N 7/32**

(62) 1-2014-03812

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

(72) KIM, Il-Koo (KR); PARK, Young-o (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO, VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định tập hình ảnh tham chiếu (reference picture set – RPS), là tập hình ảnh tham chiếu được sử dụng để giải mã dự báo hình ảnh hiện thời cần được giải mã. Phương pháp này bao gồm các bước: thu cờ chỉ báo liệu RPS có được xác định dựa trên các giá trị số đếm thứ tự hình ảnh (picture order count – POC) của hình ảnh hiện thời và hình ảnh trước hoặc liệu RPS có được xác định dựa trên chỉ số của RPS tham chiếu hay không, là giá trị định danh của RPS tham chiếu mà là một trong số các RPS được xác định trước và được tham chiếu trong việc xác định RPS, và delta RPS là giá trị chênh lệch giữa giá trị POC của hình ảnh tham chiếu được bao gồm trong RPS tham chiếu và giá trị POC của hình ảnh tham chiếu được bao gồm trong RPS; và xác định RPS theo giá trị của cờ. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị giải mã video.

- (11) **82070 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04934** (85) 17/11/2014
(22) 16/04/2013 (86) PCT/KR2013/003181 16/04/2013
(30) 61/624,468 16/04/2012 US (87) WO2013/157814 24/10/2013

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2014

(51) **H04N 7/32**

(62) 1-2014-03812

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

(72) KIM, Il-Koo (KR); PARK, Young-o (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định tập hình ảnh tham chiếu (reference picture set – RPS), là tập hình ảnh tham chiếu được sử dụng để giải mã dự báo hình ảnh hiện thời cần được giải mã. Phương pháp này bao gồm các bước: thu cờ chỉ báo liệu RPS có được xác định dựa trên các giá trị số đếm thứ tự hình ảnh (picture order count – POC) của hình ảnh hiện thời và hình ảnh trước hoặc liệu RPS có được xác định dựa trên chỉ số của RPS tham chiếu hay không, là giá trị định danh của RPS tham chiếu mà là một trong số các RPS được xác định trước và được tham chiếu trong việc xác định RPS, và delta RPS là giá trị chênh lệch giữa giá trị POC của hình ảnh tham chiếu được bao gồm trong RPS tham chiếu và giá trị POC của hình ảnh tham chiếu được bao gồm trong RPS; và xác định RPS theo giá trị của cờ. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị giải mã video.

- (11) **82071 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04935** (85) 17/11/2014
(22) 16/04/2013 (86) PCT/KR2013/003181 16/04/2013
(30) 61/624,468 16/04/2012 US (87) WO2013/157814 24/10/2013

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2014

(51) **H04N 7/32**

(62) 1-2014-03812

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

(72) KIM, Il-Koo (KR); PARK, Young-o (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định tập hình ảnh tham chiếu (reference picture set – RPS), là tập hình ảnh tham chiếu được sử dụng để giải mã dự báo hình ảnh hiện thời cần được giải mã. Phương pháp này bao gồm các bước: thu cờ chỉ báo liệu RPS có được xác định dựa trên các giá trị số đếm thứ tự hình ảnh (picture order count – POC) của hình ảnh hiện thời và hình ảnh trước hoặc liệu RPS có được xác định dựa trên chỉ số của RPS tham chiếu hay không, là giá trị định danh của RPS tham chiếu mà là một trong số các RPS được xác định trước và được tham chiếu trong việc xác định RPS, và delta RPS là giá trị chênh lệch giữa giá trị POC của hình ảnh tham chiếu được bao gồm trong RPS tham chiếu và giá trị POC của hình ảnh tham chiếu được bao gồm trong RPS; và xác định RPS theo giá trị của cờ. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị giải mã video.

- (11) 82072 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-04938 (85) 10/08/2021
 (22) 15/07/2019 (86) PCT/KR2019/008732 15/07/2019
 (30) 10-2019-0005455 15/01/2019 KR (87) WO2020/149475 23/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2021

(51) *H01L 27/15; H01L 33/38; H01L 33/62; H01L 33/16*

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

1, Samsung-ro Giheung-Gu, Yongin-Si Gyeonggi-do 17113, Republic of Korea

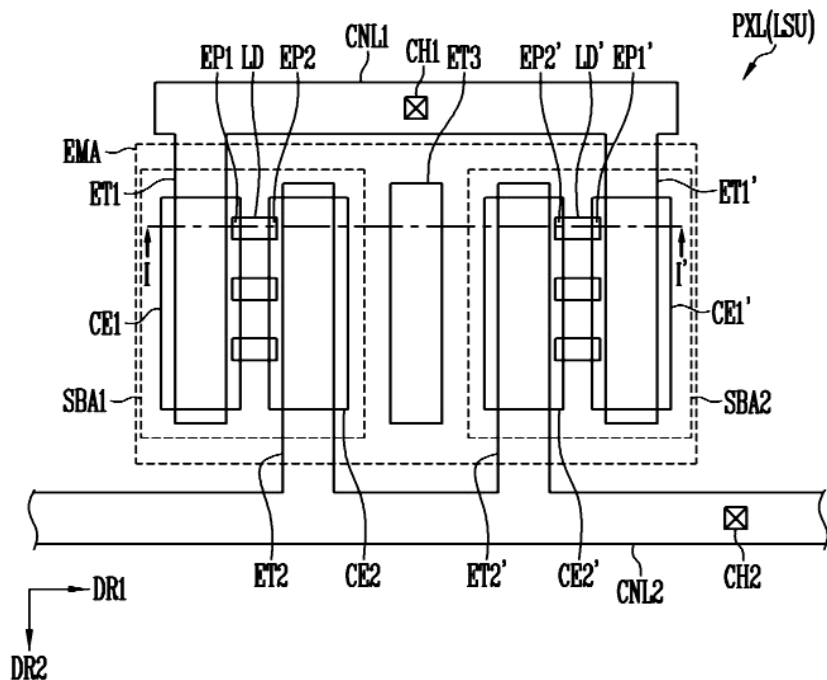
(72) DO, Young Rag (KR); EO, Yun Jae (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT QUANG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM THIẾT BỊ PHÁT QUANG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát quang và thiết bị hiển thị bao gồm thiết bị phát quang được bộc lộ, thiết bị phát quang có thể bao gồm: nhiều điện cực thứ nhất và nhiều điện cực thứ hai được bố trí ở các vị trí cách xa nhau theo hướng thứ nhất; nhiều thành phần phát quang được ghép nối điện giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai liên kề nhau trong số các điện cực thứ nhất và thứ hai; và điện cực thứ ba được bố trí ở vị trí đặt trước cách xa các điện cực thứ nhất và các điện cực thứ hai. Điện cực thứ ba có thể được cách điện với các điện cực thứ nhất và các điện cực thứ hai.

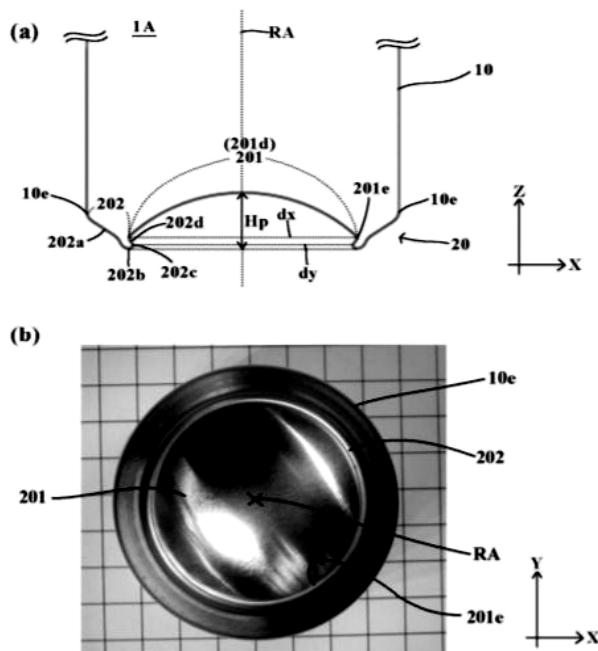
FIG. 6



- (11) **82073 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-04941** (85) 11/08/2021
 (22) 13/01/2020 (86) PCT/JP2020/000780 13/01/2020
 (30) 2019-014857 30/01/2019 JP (87) WO2020/158355 06/08/2020
 2019-190496 17/10/2019 JP
 (51) **B21D 22/28; B65D 1/16; B65D 1/46; B21D 51/26**
 (71) **TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD.** (JP)
 2-18-1 Higashi-Gotanda, Shinagawa-ku Tokyo 1418627, Japan
 (72) KOBAYASHI Tomomi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THÂN LON KHÔNG HÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN LON KHÔNG HÀN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thân lon không hàn trong đó độ dày của tấm vật liệu (phôi) được giảm, khả năng chịu áp lực của đáy lon được nâng cao, sự phình ra được hạn chế, và các vấn đề liên quan đến sự thâm đen và làm sạch đã được giải quyết, và phương pháp sản xuất thân lon không hàn này. Thân lon không hàn (1) có phần thân hình ống (10) và phần đáy lon (20). Phần đáy lon (20) bao gồm phần đáy ngoài theo chu vi (202a) mở rộng từ đầu dưới của phần thân hình ống (10) để làm giảm đường kính về phía bên trong và phần đáy thấp nhất hình khuyên (202b) nằm bên trong hơn so với phần đáy ngoài theo chu vi (202a). Trong trường hợp t1 là độ dày của tấm tạo phần đáy ngoài theo chu vi (202a) và t2 là độ dày của tấm tạo phần đáy thấp nhất hình khuyên (202b), mối tương quan $t2 > t1$ được đáp ứng.

Fig.1



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82074 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04946 | (85) 11/08/2021 | |
| (22) 15/01/2020 | (86) PCT/IB2020/050318 | 15/01/2020 |
| (30) 62/792,756 | 15/01/2019 | US (87) WO2020/148684 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2021

- (51) **H04L 1/00**
- (71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden
- (72) BLANKENSHIP, Yufei (US); SANDBERG, Sara (SE); ANDERSSON, Mattias (SE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, NÚT VÔ TUYẾN, VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông được thực hiện bởi bộ truyền hoặc bộ thu (620, 670) bao gồm các bước xác định (400, 410) số lượng trung gian của các bit thông tin, Ninfo, cần được truyền từ số lượng các khối tài nguyên vật lý (PRBphysical resource block) đã cấp phát, số lượng các phần tử tài nguyên (RE-resource element), trên PRB, số lượng các lớp nhiều đầu vào nhiều đầu ra (MIMO-multiple input multiple output), thứ tự điều biến và lưu lượng mã mục tiêu để truyền các bit thông tin; lượng tử hóa (402, 412) số lượng trung gian của các bit thông tin dưới dạng bội số số nguyên thứ nhất của số nguyên thứ hai, trong đó số nguyên thứ hai bằng 2 lũy thừa của số nguyên thứ ba, để cung cấp số lượng trung gian đã lượng tử hoá của các bit thông tin; xác định (404, 414) kích cỡ khối vận chuyển từ số lượng trung gian đã lượng tử hoá của các bit thông tin; và truyền (416) hoặc thu nhận (406) khối vận chuyển trên kênh vật lý theo kích cỡ khối vận chuyển đã xác định. Sáng chế cũng đề xuất nút vô tuyến, và thiết bị người dùng.

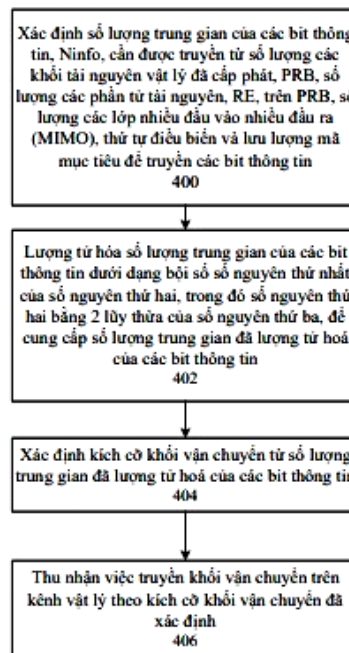


FIG. 4A

- (11) **82075 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04948** (85) 11/08/2021
(22) 15/01/2020 (86) PCT/US2020/013742 15/01/2020
(30) 62/794,452 18/01/2019 US (87) WO2020/150389 23/07/2020
62/869,248 01/07/2019 US
16/743,806 15/01/2020 US
(51) **A23L 33/125; A61K 31/716; A61P 37/02; A61K 31/702**
(71) **CP KELCO U.S., INC. (US)**
3100 Cumberland Boulevard, Suite 600, Atlanta, GA 30339, United States of America
(72) MORRISON, Neil, A. (GB); YU, Hailong (CN); ABDU, John, P. (US);
MANJUNATHA, Narayana, Murthy (US); TALASHEK, Todd, A. (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CHẾ PHẨM CÓ THỂ ĂN ĐƯỢC VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ OLIGOSACCARIT SPHINGAN AXYL CAO/TRUNG BÌNH/THẤP**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có thể ăn được bao gồm sphingan hữu ích như prebiotic. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế oligosaccarit sphingan axyl cao/trung bình/thấp.

- (11) **82076 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04956** (85) 11/08/2021
(22) 14/01/2020 (86) PCT/IB2020/050257 14/01/2020
(30) P-201900011 14/01/2019 SI (87) WO2020/148642 23/07/2020
(51) **A61K 8/02; A61K 8/19; A61K 8/22; A61Q 3/00; A61K 8/73; A61K 8/9794; A61Q 11/00; A61Q 19/00; A61K 8/14; A61K 8/38**
(75) **TOMPA MAJCEN, DOMINIKA (SI)**
Cesta Andreja Bitenca 118 1000 Ljubljana, Slovenia
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT OXY HOẠT TÍNH VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất oxy hoạt tính bao gồm oxy hoạt tính và các thành phần hoạt tính khác để chăm sóc và/hoặc duy trì tình trạng khỏe mạnh của da và các hệ thống thuộc da ở trên bề mặt thân của cơ thể và trong tai, tình trạng khỏe mạnh của móng tay và móng chân và của khoang miệng, bao gồm các màng nhầy niêm mạc, răng, khoảng giữa hai răng và mô nha chu (lợi) trong khoang miệng, tức là các vùng đích của cơ thể. Chế phẩm cho da và hệ thống thuộc da trên bề mặt thân và trong tai và cho móng tay và móng chân ở dạng dung dịch, gel, nhũ tương, nước thơm, sữa, dạng xịt, kem, băng dạng màng, liposom và/hoặc hệ sợi nấm. Chế phẩm dùng cho khoang miệng và các cấu trúc và hệ thống liên quan, bao gồm răng, khoảng giữa hai răng và mô nha chu (lợi) ở dạng dung dịch, nước súc miệng, dạng xịt, gel, bột nhão, nhũ tương, băng dạng màng, liposom và/hoặc hệ sợi nấm. Các chế phẩm này được chứa trong thiết bị để bôi lên và/hoặc vào vùng đích đã nói của cơ thể.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 82077 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04958 | (85) 11/08/2021 | |
| (22) 14/02/2020 | (86) PCT/JP2020/005893 | 14/02/2020 |
| (30) 2019-024587 | 14/02/2019 JP | (87) WO2020/166718 A1 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2021

(51) **C21D 8/12; H01F 1/147; C22C 38/38; C22C 38/00; C22C 38/06**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

(72) MURAKAWA, Tesshu (JP); FUJIMURA, Hiroshi (JP); WAKISAKA, Takeaki (JP); KUBOTA, Takeshi (JP)

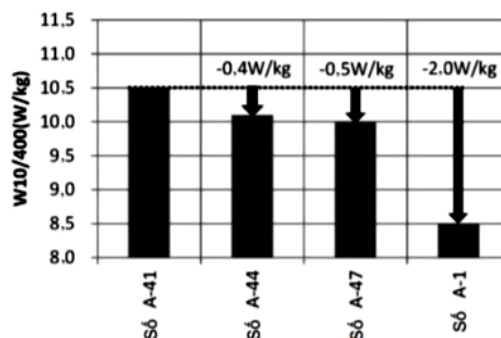
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẮM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng vượt trội về các đặc tính từ mà không bị giảm mật độ từ thông ngay cả sau khi ủ khử ứng suất và phương pháp sản xuất tấm thép điện không định hướng này. Tấm thép điện không định hướng có thành phần hóa học chứa C: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0030% khối lượng, Si: lớn hơn hoặc bằng 2,0% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 4,0% khối lượng, Al: lớn hơn hoặc bằng 0,010% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 3,0% khối lượng, Mn: lớn hơn hoặc bằng 0,10% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 2,4% khối lượng, P: lớn hơn hoặc bằng 0,0050% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 0,20% khối lượng, S: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0030% khối lượng, và một hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ nhóm bao gồm Mg, Ca, Sr, Ba, Ce, La, Nd, Pr, Zn và Cd: tổng là 0,00050% khối lượng hoặc lớn hơn và có phần còn lại bao gồm Fe và tạp chất không tránh khỏi, trong đó, khi biểu thị % khối lượng của Si là [Si], % khối lượng của Al là [Al] và % khối lượng của Mn là [Mn], thì tham số Q được thể hiện bằng công thức (1) sau đây là 2,0 hoặc lớn hơn, tỷ lệ cường độ ngẫu nhiên của định hướng {100} là 2,4 hoặc lớn hơn và cỡ hạt trung bình là 30 μ m hoặc nhỏ hơn:

$$Q=[Si]+2[Al]-[Mn] \quad (1)$$

FIG. 1



- | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|
| (11) 82078 A | | | (43) 25/11/2021 |
| (21) 1-2021-04960 | | | (85) 11/08/2021 |
| (22) 11/02/2020 | | | (86) PCT/US2020/017675 |
| | | | 11/02/2020 |
| (30) 62/804,558 | 12/02/2019 | US | (87) WO2020/167773 |
| | | | 20/08/2020 |
| 62/823,794 | 26/03/2019 | US | |
| 62/840,741 | 30/04/2019 | US | |
| 62/886,088 | 13/08/2019 | US | |
| 62/908,898 | 01/10/2019 | US | |
| 62/964,054 | 21/01/2020 | US | |

(51) **H04W 76/19; H04B 7/06; H04L 1/20**

(71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**

200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Martino FREDA (CA); Paul MARINIER (CA); Diana PANI (CA); Ghyslain PELLETIER (CA); Yugeswar DEENOO (IN); Faris ALFARHAN (CA); Tao DENG (US); Tuong Duc HOANG (VN); Chunxuan YE (US); Moon-il LEE (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT LIÊN KẾT VÔ TUYẾN LIÊN KẾT PHỤ VÀ XÁC ĐỊNH LỖI LIÊN KẾT**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và thiết bị để điều khiển liên kết vô tuyến giữa các thiết bị thu/phát không dây (các WTRU) và xác định lỗi liên kết vô tuyến, và có thể được sử dụng cho truyền thông trong phương tiện giao thông vô tuyến mới (NR) chế độ mà các WTRU có thể truyền thông với nhau một cách trực tiếp. Liên kết vô tuyến giữa WTRU và WTRU khác có thể được quản lý một cách độc lập trên mỗi liên kết đơn hướng và/hoặc đa hướng, và lỗi liên kết vô tuyến (RLF) có thể được xác định như một chức năng giám sát.

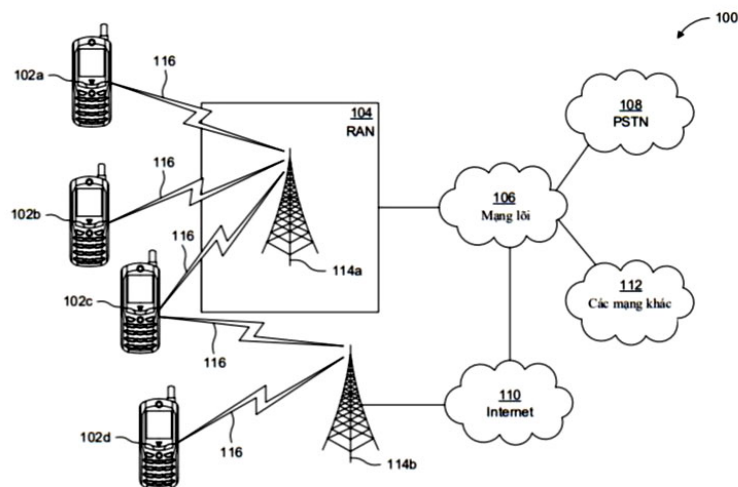


FIG. 1A

- (11) **82079 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04961** (85) 11/08/2021
(22) 10/02/2020 (86) PCT/EP2020/053316 10/02/2020
(30) 19156485.5 11/02/2019 EP (87) WO2020/165087 20/08/2020
19168857.1 12/04/2019 EP
- (51) **A61K 9/00; A61K 47/12; A61K 47/20; A61P 5/18; A61K 47/60; A61K 47/10; A61K 47/26**
- (71) **ASCENDIS PHARMA BONE DISEASES A/S (DK)**
Tuborg Boulevard 12, 2900 Hellerup, Denmark
- (72) SKANDS, Anja R.H. (DK); CLEEMANN, Felix (DE); SØRENSEN, Michael
Duelund (DK); BARON, Julia (DE); HOFFMANN, Eric (DE); SPROGØE, Kennett
(DK)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐƯỢC PHẨM DẠNG LỎNG CỦA THẺ LIÊN HỢP HORMON TUYẾN CẬN
GIÁP (PTH)**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng lỏng, trong đó dược phẩm này chứa thẻ liên
hợp hormon tuyến cận giáp (PTH), chất đệm, chất đăng trưng, chất bảo quản và
tùy ý chất chống oxy hóa và trong đó thẻ liên hợp PTH này chứa gốc PTH được liên
hợp cộng hóa trị và thuận nghịch với gốc chất mang tan trong nước.

- (11) **82080 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04962** (85) 11/08/2021
(22) 13/01/2020 (86) PCT/US2020/013418 13/01/2020
(30) 62/791,122 11/01/2019 US (87) WO2020/146907 16/07/2020
(51) *A61K 31/35; C07C 37/68; B01J 35/02*
(71) 1. **ARIELIUM HEALTH, LLC (US)**
118 Dent Street, West Roxbury, MA 02132, United States of America
2. **NIVOROZHKIN, Alex (US)**
118 Dent Street, West Roxbury, MA 02132, United States of America
(72) NIVOROZHKIN, Alex (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LIÊN QUAN ĐỂ CHUYỂN HÓA CBD THÀNH THC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất THC từ CBD bằng cách sử dụng phương pháp không khó khăn và dẫn đến hiệu suất tăng lên đáng kể, cũng như thiết bị được xây dựng dựa trên phương pháp này. Phương pháp và thiết bị này hiệu quả về mặt nguyên liệu, và theo các phương án nhất định, không chứa dung môi. Cụ thể là, theo các phương án nhất định, các phương pháp này và các thiết bị liên quan thích hợp để sản xuất thương mại THC từ CBD. Hơn nữa, theo các phương án nhất định, sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất THC từ CBD theo phương thức mà mang lại khả năng tinh chỉnh để chọn tỉ lệ của THC-8 với THC-9.

- (11) 82081 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-04968 (85) 12/08/2021
(22) 23/01/2020 (86) PCT/KR2020/001176 23/01/2020
(30) 10-2019-0015464 11/02/2019 KR (87) WO2020/166846 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2021

(51) E02D 15/00; E02D 25/00; E02B 3/06

(71) YUJOO CO., LTD. (KR)

2nd Floor, 33, Chaseong-ro 190beon-gil Gijang-eup, Gijang-gun Busan 46073,
Republic of Korea

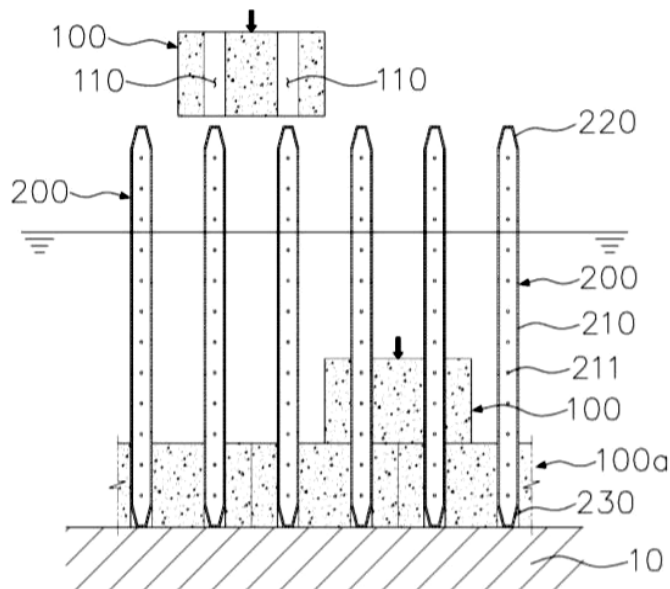
(72) KIM, Sang Gi (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG CẤU TRÚC KHỐI BÊ TÔNG DƯỚI NƯỚC

- (57) Sáng chế bộc lộ phương pháp xây dựng cấu trúc khối bê tông dưới nước, trong đó trong quá trình xây dựng dưới nước của cấu trúc khối bê tông dưới nước, các khối bê tông được lắp đặt dễ dàng như chúng ở trong cùng môi trường như thực hiện việc lắp đặt bên trên bề mặt nước, và khối bê tông được ngăn không lệch khỏi vị trí chính xác ngay cả dưới tác động mạnh được gây ra bởi thủy triều hoặc sóng đột ngột.

Fig. 4



- (11) **82082 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04972** (85) 12/08/2021
(22) 03/02/2020 (86) PCT/JP2020/003841 03/02/2020
(30) 2019-028029 20/02/2019 JP (87) WO2020/170774 27/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2021

(51) **B21C 37/08; C21D 8/02; C21D 8/10; E04C 3/32; C22C 38/06; C22C 38/58; E04B 1/24; B21D 5/06; C22C 38/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) IDE Shinsuke (JP); MATSUMOTO Akihideo (JP); MATSUMOTO Atsushi (JP); OKABE Takatoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ỐNG THÉP VUÔNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG THÉP NÀY, VÀ KẾT CẤU CÔNG TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến ống thép vuông, phương pháp sản xuất ống thép này, và kết cấu công trình bao gồm ống thép vuông. Sáng chế đề xuất ống thép vuông mà bao gồm vùng phẳng và vùng góc và có thành phần hóa học cụ thể. Vi cấu trúc thép tại vị trí sâu tương đương với một phần tư của bề dày t của ống thép từ bề mặt bên ngoài của ống thép có thành phần diện tích của ferit bằng từ 55% đến 80% và tỉ lệ kích thước trung bình của các pha cứng bằng từ 0,1 đến 0,8. Vùng phẳng có YS (yield strength, giới hạn chảy) bằng 350 MPa hoặc lớn hơn và TS (tensile strength, độ bền kéo) bằng 520 MPa hoặc lớn hơn. Tỉ lệ YS của vùng phẳng đối với YS của vùng góc bằng từ 0,80 đến 0,90. Tỉ lệ TS của vùng phẳng đối với TS của vùng góc bằng từ 0,90 đến 1,00. Năng lượng hấp thụ Charpy của vùng phẳng bằng 100 J hoặc lớn hơn ở -40 °C. R (roundness, độ tròn) của vùng góc bằng từ $(2,3 \times t)$ đến $(2,9 \times t)$.

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 82083 A | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04973 | | (85) 12/08/2021 | |
| (22) 12/02/2020 | | (86) PCT/JP2020/005227 | 12/02/2020 |
| (30) 2019-025493 | 15/02/2019 | JP (87) WO2020/166577 | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2021

(51) **B62D 25/20**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722, Japan

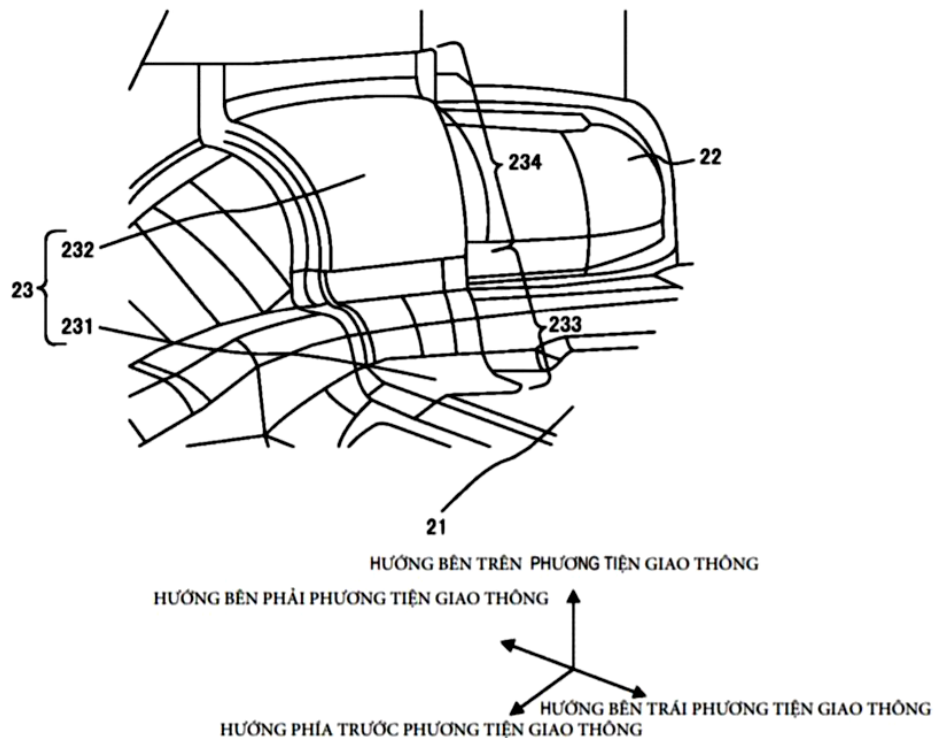
(72) KANEMITSU Nobuhiko (JP); SUWANRUSK Nuttawat (TH)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU THÂN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu thân phương tiện giao thông (2) bao gồm khung kết cấu sàn (21) tạo thành sàn của phương tiện giao thông, khung kết cấu bên (22) tạo thành mặt bên của phương tiện giao thông và có đầu dưới được nối với đầu bên của khung kết cấu sàn (21), phần cố định ghé (212) để cố định ghé (4) ở bề mặt trên của khung kết cấu sàn (21), và chi tiết gia cố thứ nhất (23) được bố trí phía sau phần cố định ghé (212) và bao gồm vùng thứ nhất (231) tiếp xúc với bề mặt trên của khung kết cấu sàn (21) và vùng thứ hai (232) tiếp xúc với bề mặt trong của khung kết cấu bên (22).

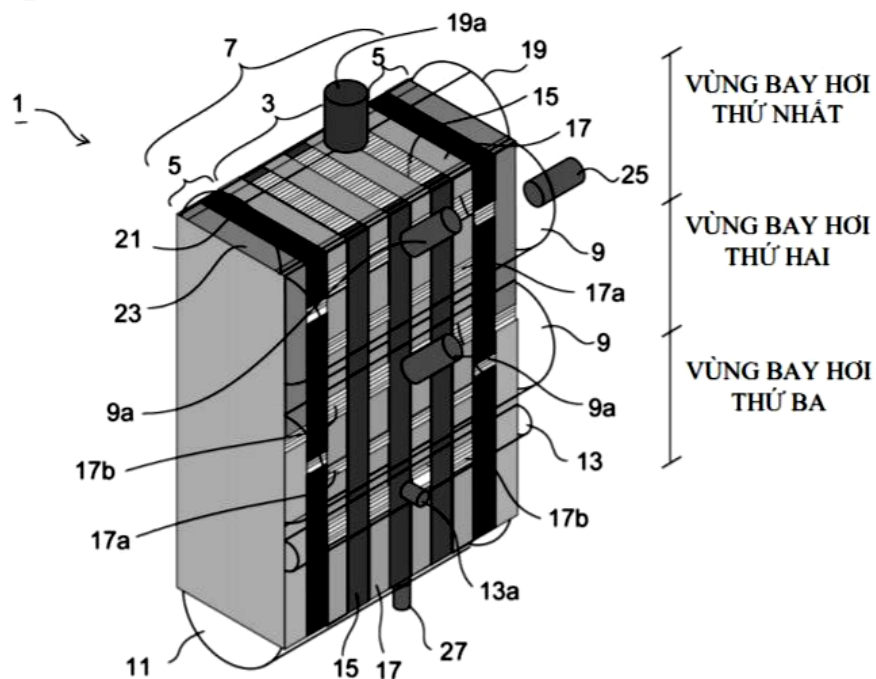
FIG.3



- (11) **82084 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-04983** (85) 12/08/2021
 (22) 28/01/2020 (86) PCT/JP2020/002985 28/01/2020
 (30) 2019-012047 28/01/2019 JP (87) WO2020/158734 06/08/2020
 (51) **C01B 21/04; F25J 3/04; F28F 9/02; F28D 9/02; F28F 3/08; F25J 3/02; F25J 5/00**
 (71) **TAIYO NIPPON SANSO CORPORATION (JP)**
 3-26, Koyama 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1428558, Japan
 (72) EGOSHI Nobuaki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ LÀM BAY HƠI-NGỪNG TỤ LOẠI CHỨA CHẤT LỎNG ĐA TẦNG VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT NITƠ SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Đối tượng của sáng chế là đề xuất thiết bị làm bay hơi- ngưng tụ kiểu chứa chất lỏng đa tầng nhỏ gọn có khả năng tạo ra hai loại khí có thành phần khác nhau mà không làm tăng năng lượng, và thiết bị sản xuất nitơ sử dụng thiết bị làm bay hơi- ngưng tụ kiểu chứa chất lỏng đa tầng này mà không làm tăng năng lượng để sản xuất nitơ, và sáng chế đề xuất thiết bị làm bay hơi- ngưng tụ kiểu chứa chất lỏng đa tầng bao gồm phần chứa chất lỏng dưới đáy được cấu tạo để chứa chất lỏng được cấp vào đường dẫn bay hơi dưới đáy mà không tuần hoàn, và phần thu gom chất lưu được cấu tạo để thu gom chất lưu chảy ra từ đường dẫn bay hơi dưới đáy và xả ra ngoài mà không quay trở vào phần chứa chất lỏng dưới đáy.

FIG. 1



- (11) **82085 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-04985** (85) 13/08/2021
 (22) 15/01/2020 (86) PCT/JP2020/000978 15/01/2020
 (30) 2019-023570 13/02/2019 JP (87) WO2020/166257 20/08/2020
 (51) **B23C 3/12; G05B 19/4093; G02B 5/30; B23C 5/10; B23Q 15/00**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
 (72) NAKAICHI Makoto (JP); YAMAMOTO Yuka (JP); SHIMANO Fumihito (JP);
 IKEUCHI Takamitsu (JP); OMOTO Masayuki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG QUANG HỌC ĐƯỢC GIA CÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất màng quang học được gia công nhờ đó sự xuất hiện của phần dạng hóc không cần thiết ở phần đầu có thể được ngăn ngừa trong khi dao phay mặt đầu được sử dụng. Phương pháp sản xuất màng quang học được gia công này bao gồm các bước sau: chế tạo phôi bằng cách dán nhiều màng quang học; và gia công phôi nêu trên bằng dao phay mặt đầu. Bước gia công bao gồm bước cho dao phay mặt đầu tiếp xúc với phôi ở thời điểm bắt đầu bước gia công trong khi điều khiển dao phay mặt đầu di chuyển theo hướng xiên so với phôi khi quan sát trong hình chiếu bằng, hoặc tách rời dao phay mặt đầu ra khỏi phôi ở thời điểm kết thúc bước gia công trong khi điều khiển dao phay mặt đầu di chuyển theo hướng xiên so với phôi khi quan sát trong hình chiếu bằng.

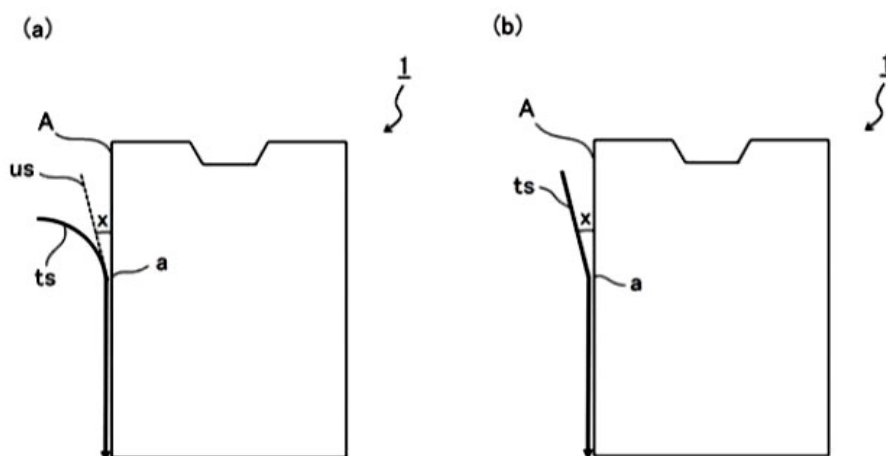


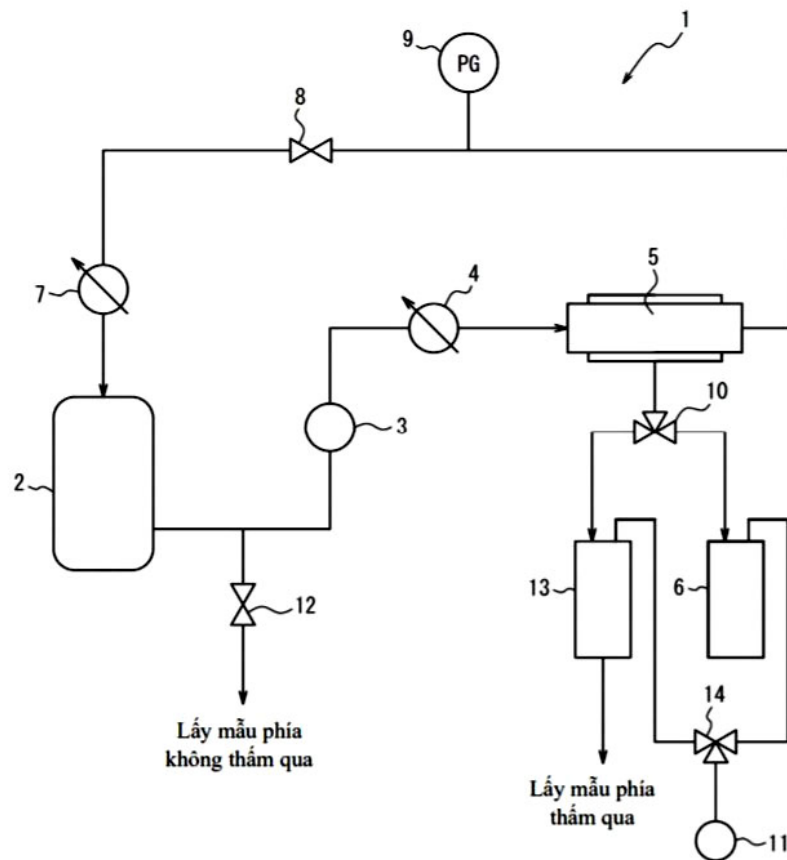
Fig.4

- (11) **82086 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04986** (85) 13/08/2021
(22) 19/02/2020 (86) PCT/JP2020/006618 19/02/2020
(30) 2019-038271 04/03/2019 JP (87) WO2020/179456 10/09/2020
(51) **D03D 1/02; B60R 21/235**
(71) **TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
(72) EGAWA, Yusuke (JP); HOSAKA, Taiki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **VẢI NỀN DÙNG CHO TÚI KHÍ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI NỀN
DÙNG CHO TÚI KHÍ, VÀ TÚI KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến vải nền dùng cho túi khí, là vải được chế tạo bằng xơ polyamit, trong đó trị số CV (độ lệch chuẩn/trị số trung bình*100) của mật độ dệt trên mỗi 20cm theo hướng sợi ngang của vải nền bằng hoặc nhỏ hơn 0,5%, và tỷ lệ sử dụng độ dày đặc của sợi gốc theo hướng sợi dọc và hướng sợi ngang bằng hoặc cao hơn 85%, cũng như phương pháp sản xuất vải nền dùng cho túi khí này và túi khí.

- (11) **82087 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-04988** (85) 13/08/2021
- (22) 18/02/2020 (86) PCT/JP2020/006355 18/02/2020
- (30) 2019-035520 28/02/2019 JP (87) WO2020/175247 03/09/2020
- (51) **B01D 69/10; B01D 71/02; C01B 39/48; B01D 69/12**
- (71) **ZEON CORPORATION (JP)**
6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008246, Japan
- (72) SUZUKI Takahiro (JP); OMORI Shiori (JP)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG PHÂN TÁCH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất màng phân tách bao gồm bước kết dính tinh thể hạt để kết dính các tinh thể hạt zeolit với khung xốp hỗ trợ làm bằng thép không gỉ để thu được khung hỗ trợ đỡ tinh thể hạt và bước tạo lớp phân tách để tạo ra lớp phân tách lỗ rỗng được tạo bằng zeolit trên khung hỗ trợ đỡ tinh thể hạt. Thép không gỉ có góc tiếp xúc với nước lớn hơn hoặc bằng 90°. Bước kết dính tinh thể hạt bao gồm đưa các tinh thể hạt zeolit và dung môi có góc tiếp xúc với thép không gỉ nhỏ hơn hoặc bằng 30° tiếp xúc với khung xốp hỗ trợ.



(11) 82088 A	(43) 25/11/2021	
(21) 1-2021-04990	(85) 13/08/2021	
(22) 30/01/2019	(86) PCT/NL2019/050055	30/01/2019
	(87) WO2020/159353	06/08/2020

(51) *E04F 15/02; E04F 15/10*

(71) **I4F LICENSING NV (BE)**

Oude Watertorenstraat 25 3930 Hamont-Achel, Belgium

(72) PERRA, Antonio Giuseppe (NL)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM VẬT LIỆU VÀ LỚP PHỦ SÀN BAO GỒM TẤM VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm vật liệu và lớp phủ sàn bao gồm tấm vật liệu này. Sáng chế cũng đề cập đến các lớp phủ khác, cụ thể là lớp phủ tường, được thi công bằng cách sử dụng nhiều tấm vật liệu. Theo sáng chế, tấm vật liệu bao gồm biên dạng khớp nối thứ nhất và thứ hai trên các cạnh đối diện của tấm vật liệu. Biên dạng khớp nối thứ nhất bao gồm lưỡi hướng lên có phần cong. Lưỡi hướng lên được ngăn cách với sườn bên trong thứ nhất của tấm vật liệu bởi một khe hở xác định rãnh hướng lên. Theo sáng chế, điểm ngoài cùng của phần cong nằm ở vị trí xa sườn bên trong thứ nhất hơn so với điểm chính giữa của lưỡi hướng lên.

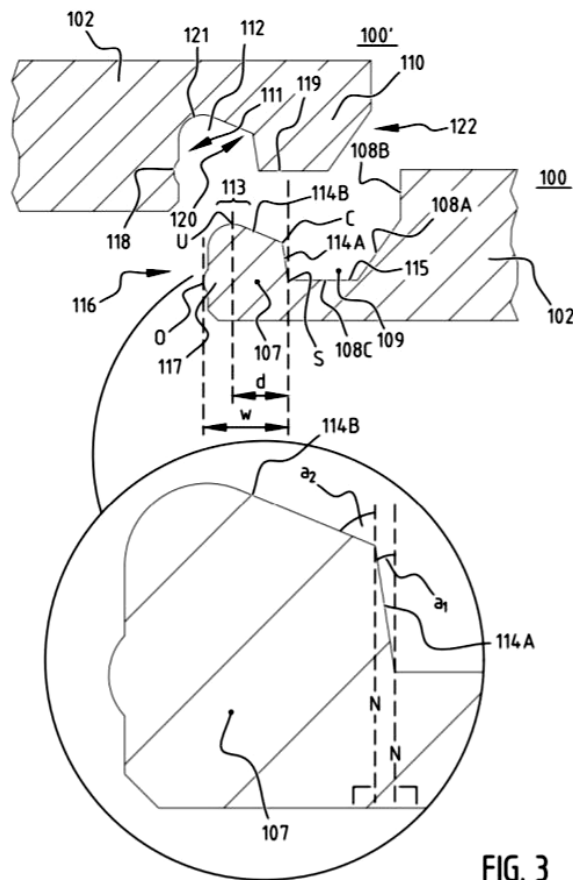


FIG. 3

(11) 82089 A	(43) 25/11/2021	
(21) 1-2021-04992	(85) 13/08/2021	
(22) 30/01/2019	(86) PCT/NL2019/050057	30/01/2019
	(87) WO2020/159355	06/08/2020

(51) *E04F 15/02; E04F 15/10; E04F 15/04*

(71) **I4F LICENSING NV (BE)**
Oude Watertorenstraat 25 3930 Hamont-Achel, Belgium

(72) PERRA, Antonio Giuseppe (NL)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM VẬT LIỆU VÀ LỚP PHỦ BAO GỒM TẤM VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm vật liệu và lớp phủ bao gồm nhiều tấm vật liệu này. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến tấm lát sàn, và cụ thể hơn nữa là tấm lát sàn nhiều lớp, tấm lát sàn gỗ cứng, tấm lát sàn gỗ đặc, hoặc tấm lát sàn dựa trên PVC. Sáng chế đề xuất ghép các lười của các tấm vật liệu liền kề khác nhau vốn được bố trí trên cạnh ngắn của chúng bởi lười của các tấm vật liệu tiếp theo vốn được bố trí trên cạnh dài của tấm vật liệu. So với kỹ thuật thông thường hiện nay, có thể đạt được khớp nối được cải tiến giữa các cạnh ngắn của các tấm vật liệu liền kề, làm giảm nguy cơ các tấm vật liệu bị tách rời nhau.

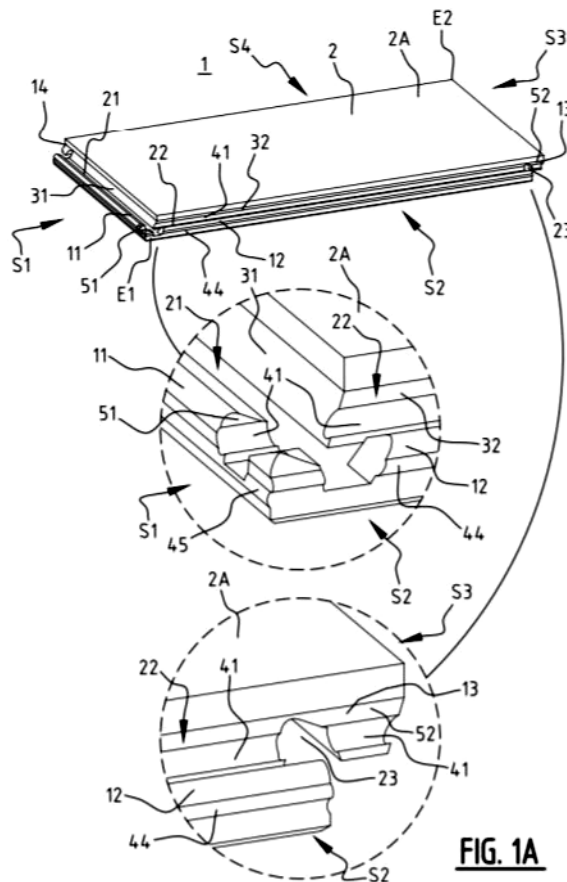


FIG. 1A

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82090 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04993 | (85) 13/08/2021 | |
| (22) 30/01/2019 | (86) PCT/NL2019/050056 | 30/01/2019 |
| | (87) WO2020/159354 | 06/08/2020 |

(51) *E04F 15/02; E04F 15/10*

(71) **I4F LICENSING NV (BE)**

Oude Watertorenstraat 25 3930 Hamont-Achel, Belgium

(72) PERRA, Antonio Giuseppe (NL)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM VẬT LIỆU ĐỂ THI CÔNG LỚP PHỦ SÀN VÀ LỚP PHỦ SÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm vật liệu được cấu hình để sử dụng trong thi công lớp phủ sàn bao gồm nhiều tấm vật liệu này và lớp phủ sàn. Tấm vật liệu theo sáng chế với tổ hợp của các thành phần khóa được sử dụng trên các sườn của các biên dạng khớp nối trên các cạnh của tấm vật liệu để thay thế khớp nối lười và rãnh thông thường hiện nay.

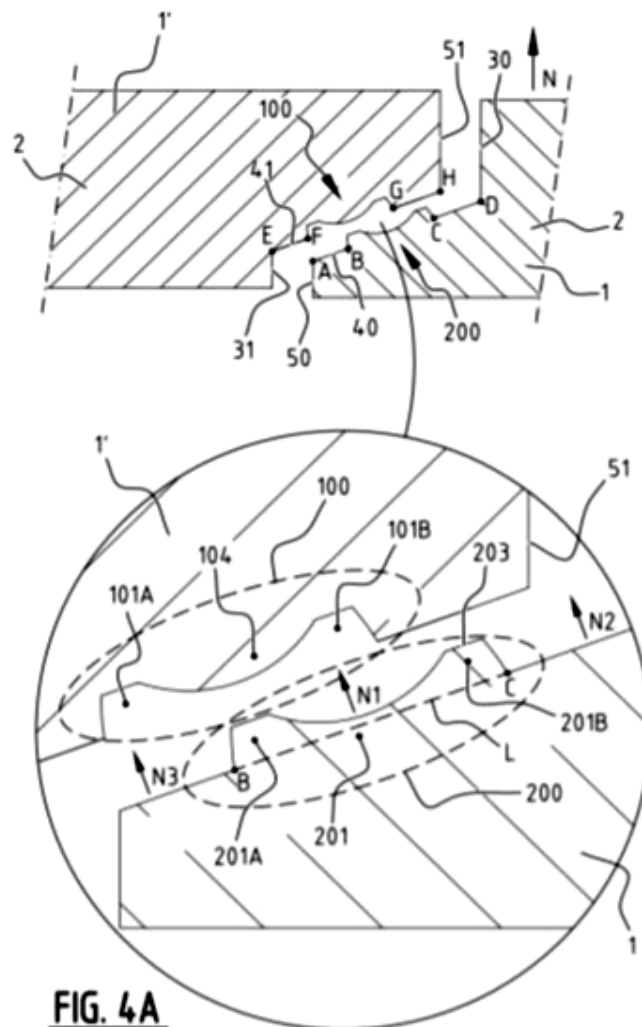


FIG. 4A

(11) 82091 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-04994

(22) 13/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/08/2021

(51) B60G 3/00

(71) CÔNG TY TNHH AIOZ VIỆT NAM (VN)

Rosana Tower, 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Phan Châu Tú (VN); Dương Duy Chiến (VN); Huỳnh Nic Pho (VN); Nguyễn Quang Anh (VN); Trần Duy Quang (VN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **HỆ THỐNG TREO DÙNG CHO ROBOT SÁU BÁNH XE VƯỢT ĐỊA HÌNH**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống treo dùng cho robot sáu bánh xe vượt địa hình, bao gồm các bộ phận (i) cụm khung trung tâm (100); (ii) cụm bánh răng vi sai (210); (iii) cụm kết cấu bánh xe bên trái (310); và cụm kết cấu bánh xe bên phải (340). Mỗi cụm kết cấu bánh xe này bao gồm cụm kết cấu khung bánh xe, hai cụm điều hướng bánh xe trước và sau, và ba cụm truyền động bánh xe, trong đó mỗi bộ phận được thiết kế thích hợp và kết nối với nhau giúp cho robot sáu bánh xe có thể vượt địa hình mà vẫn đạt được sự cân bằng cần thiết.

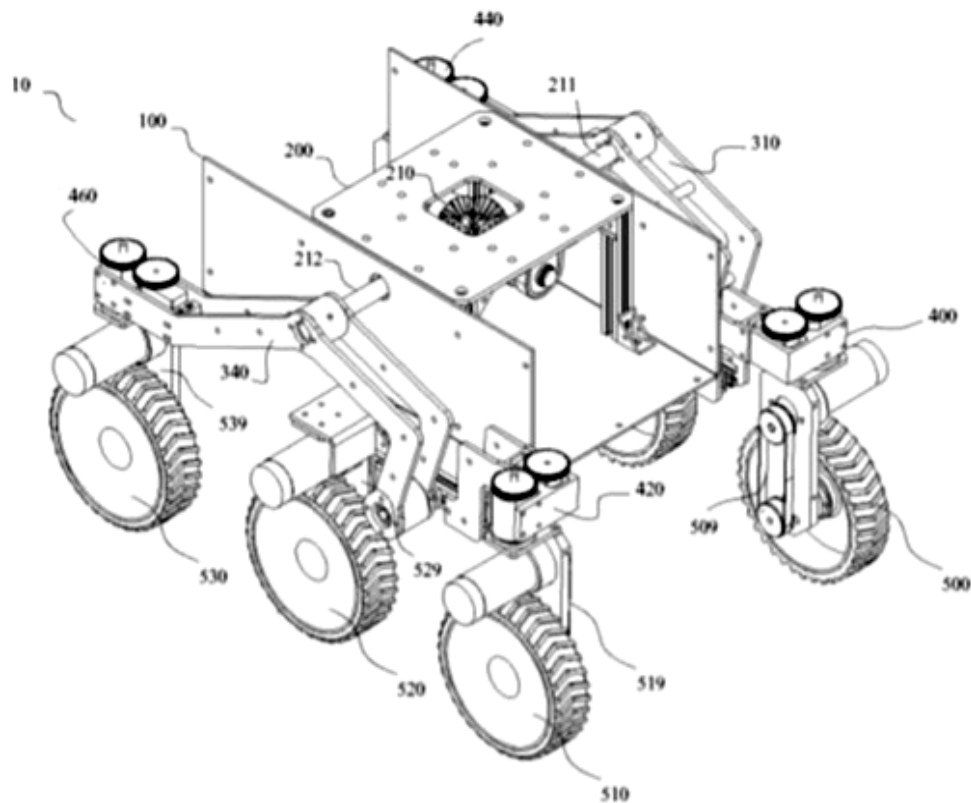


FIG. 1A

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82092 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04995 | (85) 13/08/2021 | |
| (22) 15/02/2019 | (86) PCT/CN2019/075299 | 15/02/2019 |
| | (87) WO2020/164158 A1 | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2021

(51) *H04W 72/00; H04W 16/02*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Zuomin (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN KÊNH ĐIỀU KHIỂN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền kênh điều khiển, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp được áp dụng cho phía thiết bị đầu cuối bao gồm: phát hiện kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH) theo tập hợp tài nguyên điều khiển thứ nhất, trong đó tập hợp tài nguyên điều khiển thứ nhất là tập hợp tài nguyên điều khiển trên phần băng thông (bandwidth part, BWP) thứ nhất, BWP thứ nhất bao gồm N dải con, tập hợp tài nguyên điều khiển thứ nhất nằm trên K dải con trong số N dải con, N và K là số nguyên dương và $N \geq K \geq 2$; khi xác định rằng các dải con tương ứng với tập hợp tài nguyên điều khiển thứ nhất bao gồm dải con không dùng để liên lạc, không phát hiện PDCCH trên dải con không dùng để liên lạc; và/hoặc phát hiện PDCCH theo tập hợp tài nguyên điều khiển thứ hai, trong đó các dải con tương ứng với tập hợp tài nguyên điều khiển thứ hai bao gồm P dải con để liên lạc trong số K dải con, P là số nguyên dương và $1 \leq P < K$



FIG. 6

- (11) **82093 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-04996** (85) 13/08/2021
(22) 16/01/2020 (86) PCT/US2020/013881 16/01/2020
(30) 62/794,234 18/01/2019 US (87) WO2020/150473 23/07/2020
(51) **C07D 417/12**; *A61P 3/06*; *A61P 9/00*; *C07D 403/14*; *C07D 498/04*; *C07D 471/04*;
C07D 487/10; *C07D 491/107*; *C07D 495/04*; *A61K 31/506*; *C07D 417/14*
(71) **ASTRAZENECA AB** (SE)
SE-151 85 Södertälje, Sweden
(72) SERRANO-WU, Michael H. (US); CHAMBERS, Mark (GB); GOLDSMITH, Erica
(GB); TIERNEY, Jason (GB); JANDU, Karamjit (GB); CLARK, David (GB);
HINCHLIFFE, Paul (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỢP CHẤT HETEROARYL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất heteroaryl có tác dụng ức chế PCSK9 và dược phẩm
của chúng để điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh tim mạch, nhiễm trùng hoặc sốc nhiễm
trùng.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 82094 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04998 | | | (85) 13/08/2021 | |
| (22) 12/03/2020 | | | (86) PCT/KR2020/003449 | 12/03/2020 |
| (30) 62/817,490 | 12/03/2019 | US | (87) WO2020/185005 | 17/09/2020 |
| 62/817,494 | 12/03/2019 | US | | |
| 62/822,000 | 21/03/2019 | US | | |
| 62/823,571 | 25/03/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2021

(51) **H04N 19/60; H04N 19/137; H04N 19/176; H04N 19/132; H04N 19/14**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea

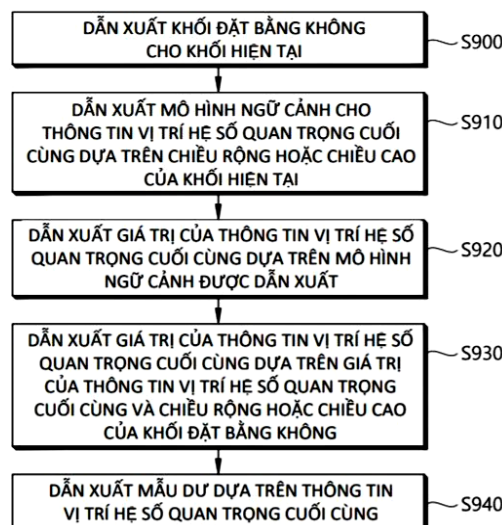
(72) KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); CHOI, Jungah (KR); KIM, Seunghwan (KR); SALEHIFAR, Mehdi (IR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và phương pháp truyền thông. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế bao gồm bước dẫn xuất mẫu dư, trong đó bước dẫn xuất mẫu dư bao gồm các bước: dẫn xuất khối đặt bằng không cho khối hiện tại; dẫn xuất mô hình ngữ cảnh cho thông tin vị trí hệ số quan trọng cuối cùng dựa trên chiều rộng hoặc chiều cao của khối hiện tại; dẫn xuất giá trị của thông tin vị trí hệ số quan trọng cuối cùng dựa trên mô hình ngữ cảnh được dẫn xuất; dẫn xuất giá trị của thông tin vị trí hệ số quan trọng cuối cùng dựa trên giá trị của thông tin vị trí hệ số quan trọng cuối cùng và chiều rộng hoặc chiều cao của khối đặt bằng không; và dẫn xuất mẫu dư dựa trên thông tin vị trí hệ số quan trọng cuối cùng.

FIG. 9



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82095 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-04999 | (85) 13/08/2021 | |
| (22) 21/02/2020 | (86) PCT/CN2020/076130 | 21/02/2020 |
| (30) 201910153286.X | 28/02/2019 CN | (87) WO2020/173394 |
| | | 03/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2021

(51) **H04N 5/235**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Yuanyou (CN); LUO, Wei (CN); HUO, Jieguang (CN); XU, Rongyue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TỐC ĐỘ KHUNG GHI, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế bộc lộ phương pháp điều khiển tốc độ khung ghi, thiết bị đầu cuối di động và phương tiện ghi đọc được bởi máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước sau: trước tiên, thiết bị đầu cuối di động thu đầu vào thứ nhất của người dùng, và thiết bị đầu cuối di động bắt đầu việc ghi video phản hồi lại đầu vào thứ nhất. Sau đó, thiết bị đầu cuối di động tập hợp N khung video của bối cảnh chụp ảnh ở tốc độ khung thứ nhất. Tiếp theo, thiết bị đầu cuối di động xác định cường độ sáng trong bối cảnh chụp ảnh dựa trên N khung video được tập hợp, và tự động điều chỉnh tốc độ khung ghi của thiết bị đầu cuối di động dựa trên cường độ sáng trong bối cảnh chụp ảnh, trong đó tốc độ khung ghi thu thập được sau việc điều chỉnh là khác với tốc độ khung thứ nhất, và N là số nguyên dương lớn hơn 2. Ngoài ra, thiết bị đầu cuối di động tiếp tục tập hợp khung video của bối cảnh chụp ảnh dựa trên tốc độ khung ghi thu thập được sau việc điều chỉnh. Cuối cùng, thiết bị đầu cuối di động tạo ra tệp video dựa trên các khung video mà được tập hợp ở tốc độ khung thứ nhất và khung video mà được tập hợp dựa trên tốc độ khung ghi thu thập được sau việc điều chỉnh. Theo cách này, tốc độ khung được sử dụng trong suốt quá trình ghi video được tự động điều chỉnh, và chất lượng của ảnh video được cải thiện.

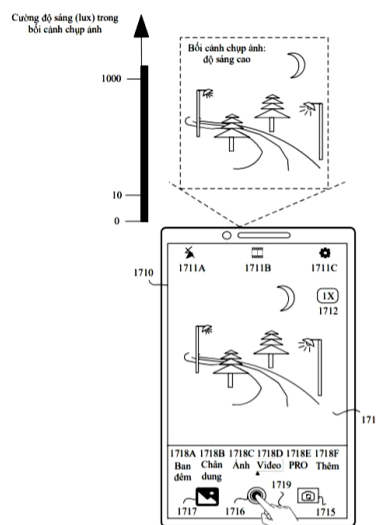


FIG. 17A

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 82096 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05003 | | | (85) 13/08/2021 | |
| (22) 20/02/2020 | | | (86) PCT/JP2020/006868 | 20/02/2020 |
| (30) 2019-028698 | 20/02/2019 | JP | (87) WO2020/171176 | 27/08/2020 |
| 2019-028699 | 20/02/2019 | JP | | |
| 2019-028704 | 20/02/2019 | JP | | |
| 2019-028702 | 20/02/2019 | JP | | |
| 2019-028700 | 20/02/2019 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2021

(51) **A61F 13/534; A61F 13/537; A61F 13/535**

(71) **OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)**

7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

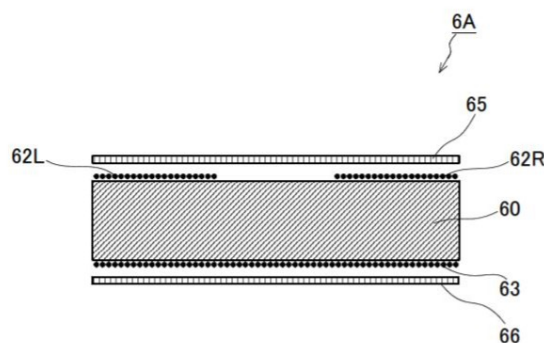
(72) KUROHARA, Takeshi (JP); TASHIRO, Izumi (JP); YOSHIDA, Hideaki (JP); KIMURA, Syoko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT ĐỂ THẨM HÚT NƯỚC TIỂU ĐƯỢC THẢI RA BỞI NGƯỜI MẶC VÀ CHI TIẾT THẨM HÚT**

(57) Sáng chế liên quan đến kỹ thuật mà có thể ngăn sự rò rỉ chất lỏng. Cụ thể, sáng chế đề cập đến chi tiết thấm hút bao gồm: vật liệu nền mà được tạo ra từ vải không dệt; các lớp polyme siêu thấm hút (SAP) thứ nhất mà được bố trí trên cả hai phía theo hướng chiều rộng của bề mặt trước của vật liệu nền dọc theo hướng chiều dài của vật liệu nền và chứa các hạt SAP, là polyme thấm hút cao; và lớp SAP thứ hai được bố trí trên bề mặt sau của vật liệu nền và chứa các hạt SAP. Sáng chế cũng đề cập đến vật dụng thấm hút để thấm hút nước tiểu được thải ra bởi người mặc.

FIG. 2



- (11) **82097 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05007** (85) 13/08/2021
(22) 16/01/2020 (86) PCT/US2020/013911 16/01/2020
(30) 62/793,159 16/01/2019 US (87) WO2020/150493 23/07/2020
(51) **D03D 15/00; D03D 49/12; D03D 21/00**
(71) **1. HOLOGENIX, LLC (US)**
17383 Sunset Boulevard, Suite A420, Pacific Palisades, California 90272, US
2. HORINEK, DAVID (US)
c/o Hologenix, LLC, 17383 Sunset Boulevard, Suite A420, Pacific Palisades,
California 90272, US
(72) HORINEK, David (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **VẬT LIỆU XƠ HOẠT TÍNH, VẢI BAO GỒM VẬT LIỆU XƠ HOẠT TÍNH
VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU SƠ HOẠT TÍNH VÀ VẢI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đề cập đến xơ, sợi, vải và các vật liệu khác mà tương tác với bức xạ điện từ, trong đó những vật liệu này được làm từ vật liệu mang (như xenluloza hoặc bán xenluloza) và nhiều hạt khoáng chất cũng như phương pháp sản xuất những vật liệu này. Cụ thể là, vật liệu tương tác với bức xạ điện từ bằng cách hấp thụ, phản xạ, khúc xạ, phân cực, hoặc dịch chuyển bước sóng. Xơ, sợi, vải và các vật liệu khác theo sáng chế là có ích trong nhiều sản phẩm bao gồm vải bọc đồ đạc, đồ thể thao và đồ thời trang.

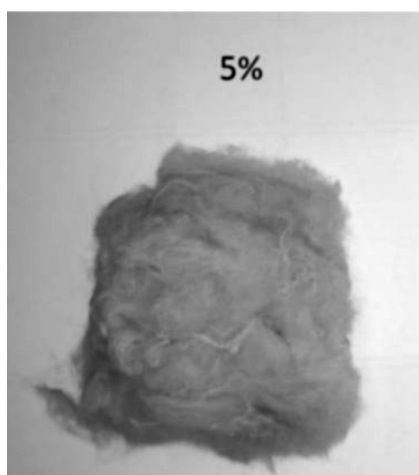
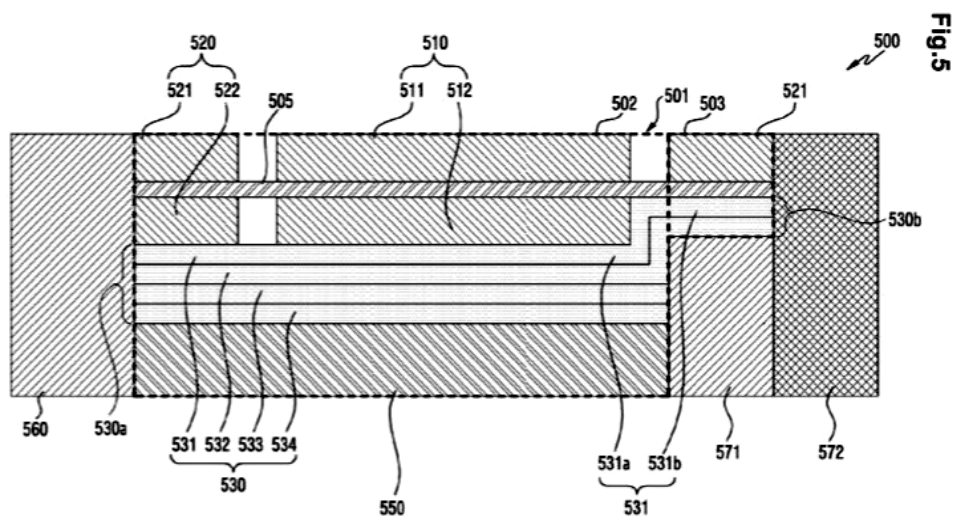


FIG. 1A

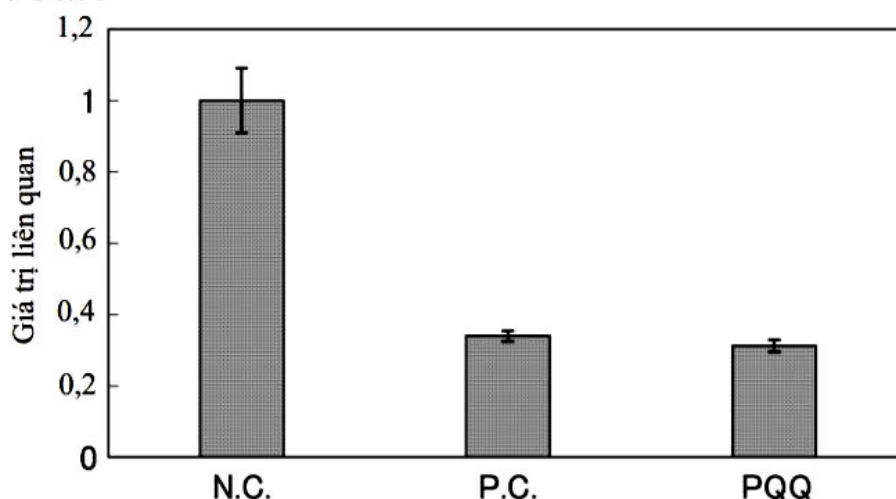
- (11) **82099 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-05009** (85) 13/08/2021
 (22) 20/02/2020 (86) PCT/KR2020/002456 20/02/2020
 (30) 10-2019-0020152 20/02/2019 KR (87) WO2020/171619 27/08/2020
 (51) **G06K 19/077; H02J 50/10; H01F 27/28; G06K 19/07**
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) LEE, Woosup (KR); KIM, Younghoon (KR); PARK, Jungsik (KR); YUN, Inkuk (KR); LEE, Sunghyup (KR); JUNG, Heeseok (KR); CHOI, Sehwan (KR); HAM, Taewook (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
 (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử theo các phương án khác nhau bao gồm: vỏ có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai được bố trí đối diện với bề mặt thứ nhất và xác định khoảng trống bên trong; bộ pin được bố trí liền kề với bề mặt thứ hai của vỏ; và môđun anten bao gồm ít nhất một cuộn dây được bố trí đối diện với bề mặt thứ nhất trên bộ pin, trong đó môđun anten bao gồm: chi tiết đế; cuộn dây nạp điện không dây thứ nhất được bố trí trên bề mặt của chi tiết đế; cuộn dây NFC thứ nhất nằm có khoảng cách với cuộn dây nạp điện không dây thứ nhất được bố trí trên bề mặt của chi tiết đế và được bố trí bên ngoài cuộn dây nạp điện không dây thứ nhất; cuộn dây nạp điện không dây thứ hai được bố trí ở vị trí tương ứng với cuộn dây nạp điện không dây thứ nhất trên bề mặt kia của chi tiết đế; cuộn dây NFC thứ hai được bố trí ở vị trí tương ứng với cuộn dây NFC thứ nhất trên bề mặt kia của chi tiết đế và bao quanh một phần vùng của cuộn dây nạp điện không dây thứ hai; và tấm chắn được bố trí bên dưới cuộn dây nạp điện không dây thứ hai và cuộn dây NFC thứ hai, và môđun anten có vùng thứ nhất trong đó cuộn dây NFC thứ hai và cuộn dây nạp điện không dây thứ hai được bố trí và vùng thứ hai tương ứng với vùng khác, và tấm chắn có các độ dày khác nhau trong vùng thứ nhất và vùng thứ hai.



- (11) **82100 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05020** (85) 13/08/2021
(22) 13/01/2020 (86) PCT/SG2020/050016 13/01/2020
(30) 10201900357Q 15/01/2019 SG (87) WO2020/149791 23/07/2020
62/856,479 03/06/2019 US
- (51) **C12N 5/07; C12N 15/63**
(71) **SHIOK MEATS PTE. LTD. (SG)**
9 Chin Bee Drive, #05-01, Innovate 360, Singapore 619860, Singapore
(72) SRIRAM, Sandhya (IN); LING, Ka Yi (SG)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DÒNG TẾ BÀO CỦA LOÀI GIÁP XÁC TÁI TẠO ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÒNG TẾ BÀO CƠ TÁI TẠO ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo thành và sản xuất dòng tế bào sơ cấp, dòng tế bào đã được làm bất tử, và dòng tế bào gốc của cơ và/hoặc chất béo tái tạo được từ các loài tôm, tôm pandan, cua, tôm càng, và/hoặc tôm hùm và chính các dòng tế bào này cũng như sản phẩm thịt ăn được cho người và động vật được sản xuất bằng phương pháp này.

- (11) **82101 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-05021** (85) 13/08/2021
 (22) 16/01/2020 (86) PCT/JP2020/001288 16/01/2020
 (30) 2019-011849 28/01/2019 JP (87) WO2020/158415 06/08/2020
 (51) **A61P 25/20; A23L 33/10; A61P 43/00; A61P 25/28; A23L 29/00; A61K 31/4745**
 (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
 1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
 (72) ITOGA, Shota (JP); WATANABE, Hiroshi (JP); TAKANO, Jiro (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM ỨC CHẾ CẠNH TRANH THỤ THỂ OREXIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để ức chế cạnh tranh thụ thể orexin, trong đó chế phẩm này có thể ức chế sự liên kết của orexin với thụ thể của nó. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm để ức chế cạnh tranh thụ thể orexin, trong đó chế phẩm này chứa pyroloquinolin quinon hoặc muối của chúng làm thành phần có hoạt tính.

FIG. 1



- (11) **82102 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05027** (85) 07/12/2015
(22) 07/12/2015 (86) PCT/EP2015/078765 07/12/2015
(30) 14196954.3 09/12/2014 EP (87) WO2016/091776 16/06/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2021

- (51) **C07D 417/12**; A61K 31/4439; A61K 31/497; A61K 31/501; A61K 31/506; C07D 417/14; A61P 25/16; A61P 25/28; A61P 29/00; A61P 31/18; A61K 31/433; A61P 13/00
(62) 1-2017-02559
(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
(72) DAVENPORT, Adam James (GB); BRÄUER, Nico (DE); FISCHER, Oliver Martin (DE); ROTGERI, Andrea (DE); ROTTMANN, Antje (DE); NEAGOE, Ioana (DE); NAGEL, Jens (DE); GODINHO-COELHO, Anne-Marie (FR); Juergen Klar (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT BENZAMIT ĐƯỢC THẾ BẰNG 1,3-THIAZOL-2-YL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất benzamit được thế bằng 1,3-thiazol-2-yl có công thức chung (I) như được mô tả và xác định trong bản mô tả, các dược phẩm và các chế phẩm kết hợp chứa các hợp chất này. Các hợp chất này hữu dụng trong việc sản xuất dược phẩm để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh, đặc biệt là rối loạn thần kinh, dưới dạng tác nhân duy nhất hoặc kết hợp với các hoạt chất khác.

- (11) **82103 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05028** (85) 16/08/2021
(22) 24/01/2020 (86) PCT/EP2020/051721 24/01/2020
(30) 19153730.7 25/01/2019 EP (87) WO2020/152315 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2021

(51) **C08L 23/12; C08F 210/06**

(71) **1. ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) L.L.C. (AE)**

Sheikh Khalifa Energy Complex, P.O. Box 6925, Corniche Road, Abu Dhabi, United Arab Emirates

2. BOREALIS AG (AT)

IZD Tower, Wagramer Str. 17-19, 1220 Vienna, Austria

(72) MILEVA, Daniela (BG); KAHLEN, Susanne (AT); GRESTENBERGER, Georg (AT); JERABEK, Michael (AT); SAGEDER, Anton (AT); LUMMERSTORFER, Thomas (AT); KNIESEL, Claudia (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM POLYPROPYLEN CÓ THỂ TẠO BỘT VÀ BỘ PHẬN ĐÃ ĐƯỢC TẠO BỘT BAO GỒM CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polypropylen có thể tạo bột (C) bao gồm copolyme propylen dị pha (HECO1) có tốc độ dòng nóng chảy MFR2 (230°C, 2,16 kg) được đo theo tiêu chuẩn ISO 1133 nằm trong khoảng từ 3 đến 10 g/10 phút và ít nhất một tác nhân tạo bọt (FA) được chọn từ các tác nhân tạo bọt hóa học và vật lý. Hơn nữa, sáng chế còn mô tả việc sử dụng chế phẩm polypropylen có thể tạo bột (C) này để sản xuất bộ phận đã được tạo bọt cũng như bộ phận đã được tạo bọt bao gồm chế phẩm polypropylen có thể tạo bột (C) này.

- (11) **82104 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05029** (85) 16/08/2021
(22) 24/01/2020 (86) PCT/EP2020/051717 24/01/2020
(30) 19153730.7 25/01/2019 EP (87) WO2020/152312 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2021

(51) **C08L 23/12; C08F 210/06**

(71) **1. ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) L.L.C. (AE)**

Sheikh Khalifa Energy Complex, P.O. Box 6925, Corniche Road, Abu Dhabi, United Arab Emirates

2. BOREALIS AG (AT)

IZD Tower, Wagramer Str. 17-19, 1220 Vienna, Austria

(72) MILEVA, Daniela (BG); KAHLEN, Susanne (AT); GRESTENBERGER, Georg (AT); JERABEK, Michael (AT); SAGEDER, Anton (AT); LUMMERSTORFER, Thomas (AT); KNIESEL, Claudia (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM POLYPROPYLEN CÓ THỂ TẠO BỌT VÀ BỘ PHẬN ĐÃ ĐƯỢC TẠO BỌT BAO GỒM CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polypropylen có thể tạo bọt (C) bao gồm copolyme propylen dị pha (HECO1) có tốc độ dòng nóng chảy MFR2 (230°C, 2,16 kg) được đo theo tiêu chuẩn ISO 1133 nằm trong khoảng từ 3 đến 10 g/10 phút và ít nhất một tác nhân tạo bọt (FA) được chọn từ các tác nhân tạo bọt hóa học và vật lý. Hơn nữa, sáng chế mô tả việc sử dụng chế phẩm polypropylen có thể tạo bọt (C) này để sản xuất bộ phận đã được tạo bọt cũng như bộ phận đã được tạo bọt bao gồm chế phẩm polypropylen có thể tạo bọt (C) này.

- (11) 82105 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-05031 (85) 16/08/2021
(22) 02/01/2020 (86) PCT/KR2020/000073 02/01/2020
(30) 10-2019-0014314 07/02/2019 KR (87) WO2020/162665 A1 13/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2021

(51) *F03D 13/20; F03D 13/10; B66C 23/20; B66C 23/72*

(75) **CHEA, BONGCHUL (KR)**

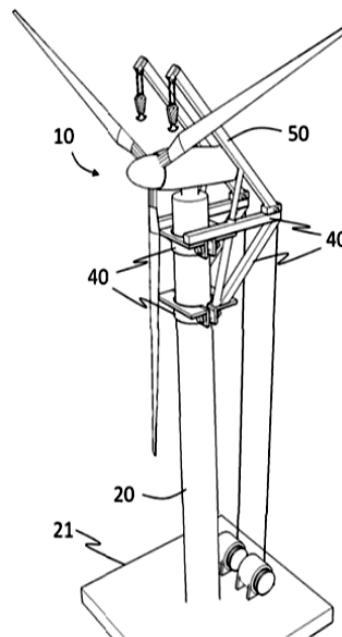
Suseong-ro 244 gil 25, 108dong 504ho Suwon-si Paldal-gu Gyeonggi-do 16433
Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LẮP ĐẶT VÀ THÁO DỖ HỆ THỐNG TUABIN GIÓ TRÊN MÓNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lắp đặt và tháo dỡ hệ thống tuabin gió trên móng bao gồm tháp (20), thân tuabin (11) và cánh (12) có khả năng tự leo dọc theo tháp thông qua các bộ kẹp trên và dưới (85, 86) dịch chuyển lên và xuống khung đỡ được trang bị hai cần (50) dọc theo tháp (20). Hai cần (50) không thể quay theo mặt phẳng nằm ngang nhưng có thể nâng, ví dụ như, thân tuabin (11) và xoay thân tuabin này lên đỉnh tháp trước khi đặt thân tuabin này lên khung định vị (90). Để kết hợp thân tuabin (11) với tháp (20), thân tuabin đặt trên khung định vị (90) được điều chỉnh đến vị trí của tháp theo phương nằm ngang trước khi khung định vị (90) hạ thân tuabin xuống tháp (20).

FIG. 1



- (11) 82106 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-05033 (85) 16/08/2021
 (22) 19/02/2019 (86) PCT/JP2019/006147 19/02/2019
 (30) 2019-006145 17/01/2019 JP (87) WO2020/148918 23/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2021

(51) **G06F 17/50**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

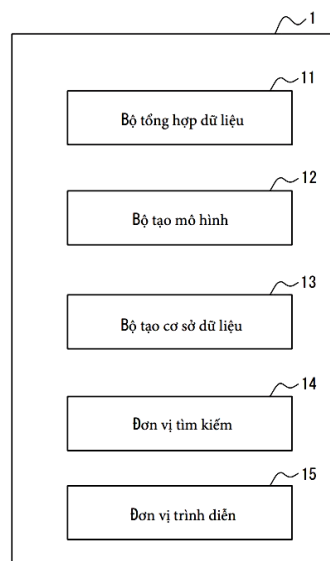
(72) TAKAGI Hiroyuki (JP); YAMAGUCHI Osamu (JP); NAKATSUJI Kazuhiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ THIẾT KẾ HỖ TRỢ TRONG THIẾT KẾ VẬT LIỆU KIM LOẠI BỞI MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ HỖ TRỢ THIẾT KẾ MÀ HỖ TRỢ TRONG THIẾT KẾ VẬT LIỆU KIM LOẠI**

- (57) Phương pháp hỗ trợ thiết kế hỗ trợ trong thiết kế vật liệu kim loại bởi máy tính bao gồm: đặt giá trị thuộc tính mong muốn vào cơ sở dữ liệu và tìm kiếm hợp phần hóa học của các nguyên tố trong kim loại và điều kiện sản xuất, cơ sở dữ liệu được tạo ra sử dụng ít nhất một mô hình toán học trong đó thông tin đầu vào gồm hợp phần hóa học của các nguyên tố trong kim loại và điều kiện sản xuất và thông tin đầu ra gồm giá trị thuộc tính của vật liệu kim loại được liên kết với nhau, và lưu trữ, kết hợp với dữ liệu đầu vào của mỗi lưới được thu bằng cách phân vùng phạm vi đầu vào tương ứng với thông tin đầu vào thành nhiều khoảng, dữ liệu đầu ra của mô hình toán học tương ứng với dữ liệu đầu vào; và biểu thị hợp phần hóa học của các nguyên tố trong kim loại và điều kiện sản xuất tương ứng với giá trị thuộc tính mong muốn mà được thu trong quá trình tìm kiếm. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị hỗ trợ thiết kế mà hỗ trợ trong thiết kế vật liệu kim loại.

FIG. 1



- (11) 82107 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-05040 (85) 08/12/2016
 (22) 24/07/2015 (86) PCT/EP2015/067058 24/07/2015
 (30) 14178777.0 28/07/2014 EP (87) WO2016/016144 A1 04/02/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2016

(51) *G10L 19/028; G10L 21/038*

(62) 1-2016-04818

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) DISCH, Sascha (DE); GEIGER, Ralf (DE); NIEDERMEIER, Andreas (DE); NEUSINGER, Matthias (DE); SCHMIDT, Konstantin (DE); WILDE, Stephan (DE); SCHUBERT, Benjamin (DE); NEUKAM, Christian (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC NÂNG CAO TỪ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐẦU VÀO, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo ra tín hiệu âm thanh được nâng cao từ tín hiệu âm thanh đầu vào, hệ thống và phương pháp xử lý tín hiệu âm thanh. Thiết bị tạo ra tín hiệu nâng cao từ tín hiệu đầu vào (600), trong đó tín hiệu nâng cao có các giá trị phổ cho vùng phổ nâng cao, các giá trị phổ cho các vùng phổ nâng cao không nằm trong tín hiệu đầu vào (600), bao gồm bộ ánh xạ (602) để ánh xạ vùng phổ nguồn của tín hiệu đầu vào đến vùng đích trong vùng phổ nâng cao, vùng phổ nguồn bao gồm vùng điện dây nhiều âm (302); và bộ điện dây nhiều âm (604) được tạo cấu hình để tạo ra các giá trị nhiều âm thứ nhất cho vùng điện dây nhiều âm (302) trong vùng phổ nguồn của tín hiệu đầu vào và để tạo ra các giá trị nhiều âm thứ hai cho vùng nhiều âm trong vùng đích, trong đó các giá trị nhiều âm thứ hai được giải tương quan từ các giá trị nhiều âm thứ nhất hoặc để tạo ra các giá trị nhiều âm thứ hai cho vùng nhiều âm trong vùng đích, trong đó các giá trị nhiều âm thứ hai được giải tương quan từ các giá trị nhiều âm thứ nhất trong vùng nguồn.

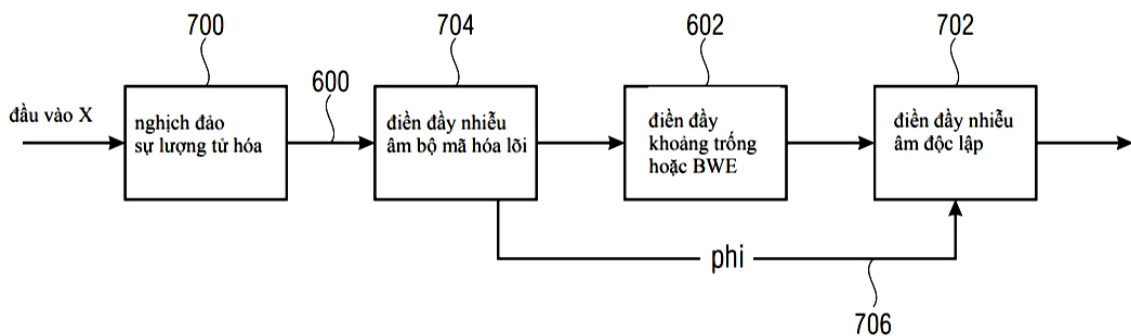


FIG 7

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82108 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05042 | (85) 16/08/2021 | |
| (22) 16/06/2020 | (86) PCT/CN2020/096435 | 16/06/2020 |
| (30) 201911145509.4 | 21/11/2019 CN (87) WO2021/098202 | 27/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2021

(51) **B22D 11/055; B22D 11/059**

(71) **XIXIA LONGCHENG SPECIAL MATERIAL CO., LTD. (CN)**

Industrial Road 88, Xixia Nanyang, Henan 474500, People Republic of China

(72) Xibin WANG (CN); Jialiang ZHAO (CN); Chunyi LIAO (CN); Chao MA (CN); Yi REN (CN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **TẤM ĐỒNG TRONG THIẾT BỊ KẾT TINH VÀ THIẾT BỊ KẾT TINH ĐÚC LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm đồng trong thiết bị kết tinh (100) và thiết bị kết tinh đúc liên tục. Tấm đồng trong thiết bị kết tinh (100) được trang bị bề mặt khuôn đúc liên tục bằng kim loại (102) và bề mặt lắp cố định làm mát phía sau (101). Bề mặt lắp cố định (101) được trang bị các lỗ có ren lắp cố định (111) trong cột thẳng đứng được nối với bề nước lắp cố định hoặc tấm lưng của phần nổi và các mô đỉnh bằng (112) tạo ra bao quanh các lỗ có ren. Các thanh tăng cường (113) được nối giữa nhiều mô đỉnh bằng của mỗi cột. Các kênh làm mát (120) thấp hơn so với bề mặt lắp cố định được tạo ra giữa hai cột liền kề bất kỳ của các lỗ có ren lắp cố định. Các thanh làm mát chia dòng (122) được lắp ở không giữa của các vùng mặt khum của các kênh làm mát (120). Hoặc đầu trên hoặc đầu dưới của thanh làm mát chia dòng (122) là hình nón được sử dụng để thay đổi hướng dịch chuyển của dung môi làm mát. Việc tạo ra các thanh làm mát giúp tăng diện tích làm mát của các vùng mặt khum, giảm diện tích mặt cắt ngang của các kênh làm mát, tăng tốc độ của dòng nước làm mát, và nâng cao công suất làm mát, và ở cùng một thời điểm, với việc tạo ra hình nón, dòng nước va chạm với hình nón để tạo ra sự chảy rối, do đó tăng hiệu quả làm mát và nâng cao công suất công suất làm mát.

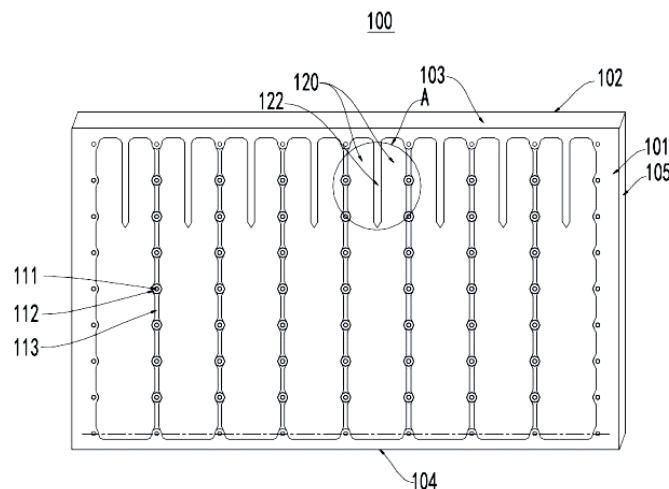


FIG. 1

- (11) 82109 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-05045 (85) 16/08/2021
(22) 01/02/2019 (86) PCT/CN2019/074494 01/02/2019
(87) WO2020/155121 06/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2021

(51) *H04L 1/06*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Yanan (CN); WU, Zuomin (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG TIN HỒI ĐÁP, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp để truyền thông tin hồi đáp, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: tiếp nhận, bởi thiết bị đầu cuối, tín hiệu báo hiệu kích hoạt, trong đó tín hiệu báo hiệu kích hoạt này được sử dụng để kích hoạt thiết bị đầu cuối gửi thông tin hồi đáp; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối, sử dụng chế độ hồi đáp thứ nhất hoặc chế độ hồi đáp thứ hai để gửi số mã thông tin hồi đáp theo tín hiệu báo hiệu kích hoạt. Chế độ hồi đáp thứ nhất khác biệt ở chỗ, số mã thông tin hồi đáp có thông tin hồi đáp tương ứng với ít nhất một kênh truyền liên kết xuống hoặc tài nguyên truyền liên kết xuống được chỉ báo bởi tín hiệu báo hiệu kích hoạt, và chế độ hồi đáp thứ hai khác biệt ở chỗ, số mã thông tin hồi đáp là số mã đầy đủ. Phương pháp để truyền thông tin hồi đáp, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng theo các phương án của sáng chế cho phép đảm bảo hiệu quả truyền liên kết xuống.

200

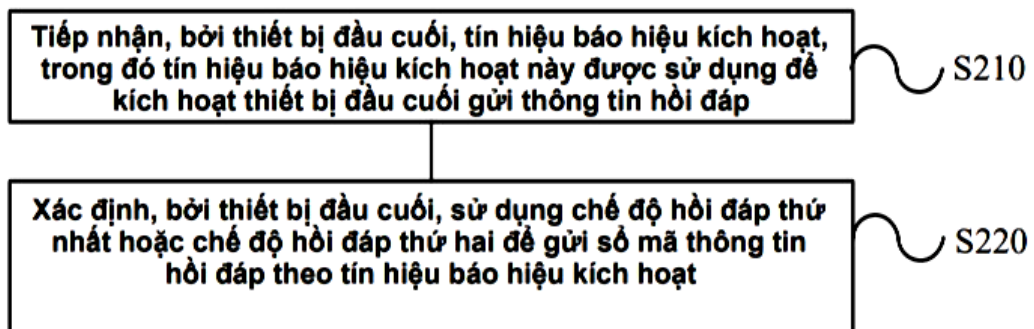


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82110 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05049 | (85) 16/08/2021 | |
| (22) 17/01/2019 | (86) PCT/CN2019/072241 | 17/01/2019 |
| | (87) WO2020/147087 | 23/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2021

(51) **H04L 12/24**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Chenwan (CN); LI, Zhenyu (CN); YU, Haifeng (CN); WANG, Yuchen (CN); WU, Yiling (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TIN NHẮN HỆ THỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tin nhắn hệ thống. Thiết bị đầu cuối nhận một khối thông tin chủ MIB (master information block), và thu nhận thông tin chỉ báo. Thông tin chỉ báo này được sử dụng để biểu thị một kiểu của MIB. Bằng cách này, thiết bị đầu cuối có thể xử lý MIB dựa vào kiểu của MIB. Nói cách khác, theo các phương án của sáng chế, thiết bị đầu cuối có thể giải mã MIB dựa vào kiểu của MIB. Do đó, trường hợp sau đây được ngăn ngừa: MIB được giải mã theo cách cố định, và do đó, MIB không thể phân tích cú pháp được một cách chính xác. Bằng cách này, hiệu quả truyền thông được nâng cao.

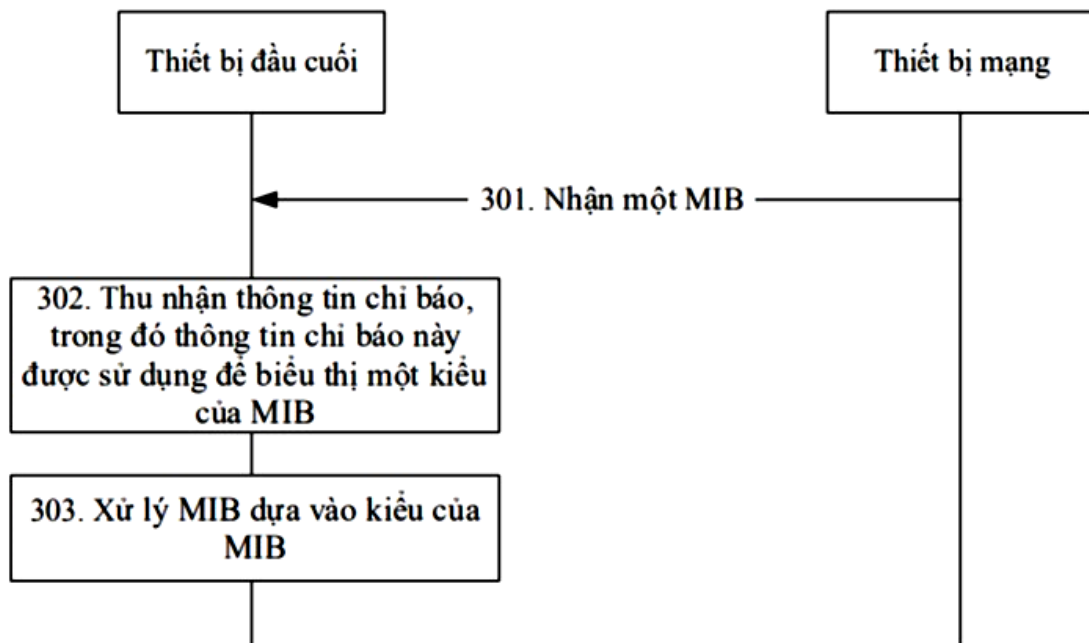


FIG. 3

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 82111 A | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05052 | | (85) 28/04/2014 | |
| (22) 27/09/2012 | | (86) PCT/KR2012/007833 | 27/09/2012 |
| (30) 10-2011-0098601 | 28/09/2011 | KR (87) WO2013/048151 | 04/04/2013 |
| 10-2012-0019999 | 28/02/2012 | KR | |
| 10-2012-0039412 | 16/04/2012 | KR | |
| 10-2012-0107639 | 27/09/2012 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2014

(51) **H04N 19/117**; H04N 19/82

(62) 1-2014-01862

(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**

161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Korea

(72) LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR); LIM, Sung Chan (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh. Phương pháp mã hóa hình ảnh này bao gồm các bước: xác định thông tin chỉ báo bù độ dịch ràng buộc chỉ báo liệu lát có hỗ trợ phép bù độ dịch ràng buộc hay không; xác định thông tin chỉ báo bù độ dịch tương thích mẫu (SAO) chỉ báo liệu có thực hiện phép bù SAO hay không; xác định tham số SAO; tái cấu trúc mẫu hình ảnh; và thực hiện phép bù SAO đối với mẫu hình ảnh được tái cấu trúc dựa trên thông tin chỉ báo bù độ dịch ràng buộc, thông tin chỉ báo bù SAO và tham số SAO, trong đó phép bù SAO được thực hiện dựa trên việc liệu có khối đích bù SAO hoặc khối lân cận được mã hóa với chế độ PCM hay không, trong đó tham số SAO bao gồm ít nhất một trong số kiểu độ dịch, loại độ dịch, giá trị độ dịch và dấu hiệu độ dịch, trong đó kiểu độ dịch thể hiện liệu độ dịch biên có được áp dụng cho mẫu đích phép bù SAO hay không hoặc độ dịch dải có được áp dụng cho mẫu đích phép bù SAO hay không, trong đó, khi độ dịch biên được áp dụng cho mẫu đích phép bù SAO, dấu hiệu độ dịch và loại độ dịch được xác định bằng cách so sánh mẫu đích phép bù SAO và các mẫu lân cận của mẫu đích phép bù SAO, và trong đó thông tin chỉ báo bù SAO là cờ.

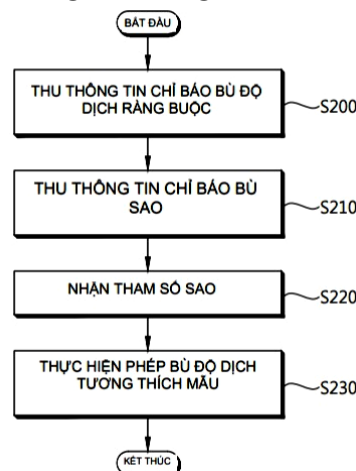


Fig. 6

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 82112 A | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05053 | | (85) 28/04/2014 | |
| (22) 27/09/2012 | | (86) PCT/KR2012/007833 | 27/09/2012 |
| (30) 10-2011-0098601 | 28/09/2011 | KR (87) WO2013/048151 | 04/04/2013 |
| 10-2012-0019999 | 28/02/2012 | KR | |
| 10-2012-0039412 | 16/04/2012 | KR | |
| 10-2012-0107639 | 27/09/2012 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2014

(51) **H04N 19/117**; H04N 19/82

(62) 1-2014-01862

(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**

161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Korea

(72) LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR); LIM, Sung Chan (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh. Phương pháp mã hóa hình ảnh bao gồm các bước: xác định thông tin chỉ báo bù độ dịch ràng buộc chỉ báo liệu lát có hỗ trợ phép bù độ dịch ràng buộc; xác định thông tin chỉ báo bù độ dịch tương thích mẫu (sample adaptive offset - SAO) chỉ báo liệu để thực hiện phép bù SAO; xác định tham số SAO; tái cấu trúc mẫu hình ảnh; và thực hiện phép bù SAO đối với mẫu hình ảnh được tái cấu trúc dựa trên thông tin chỉ báo bù độ dịch ràng buộc, thông tin chỉ báo bù SAO và tham số SAO, trong đó phép bù SAO được thực hiện dựa trên việc liệu khối đích bù SAO hoặc khối lân cận được mã hóa với chế độ PCM, trong đó tham số SAO bao gồm ít nhất một trong số kiểu độ dịch, loại độ dịch, giá trị độ dịch và dấu hiệu độ dịch, trong đó kiểu độ dịch thể hiện liệu độ dịch biên có được áp dụng cho mẫu đích phép bù SAO hoặc độ dịch dải được áp dụng cho mẫu đích phép bù SAO hay không, và trong đó, khi độ dịch biên được áp dụng cho mẫu đích phép bù SAO, dấu hiệu độ dịch và loại độ dịch được xác định bằng cách so sánh mẫu đích phép bù SAO và các mẫu lân cận của mẫu đích phép bù SAO.

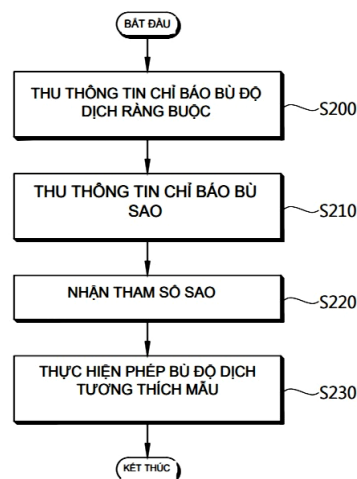


Fig. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82113 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05056 | (85) 16/08/2021 | |
| (22) 27/12/2019 | (86) PCT/JP2019/051631 | 27/12/2019 |
| (30) 2019-025847 | 15/02/2019 JP | (87) WO2020/166227 A1 |
| | | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2021

(51) **B63B 25/08**; F17C 9/00; F17C 13/00; B63B 27/24; B67D 9/00

(71) **JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD.** (JP)

1-7-12 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan

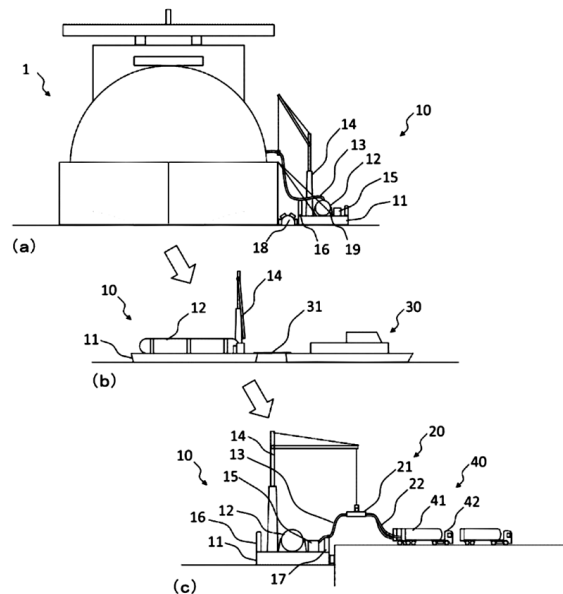
(72) YUKI, Momoyo (JP); OZAKI, Makoto (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NỒI NẠP KHÍ HÓA LỎNG NHIỆT ĐỘ THẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN KHÍ HÓA LỎNG NHIỆT ĐỘ THẤP SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY.**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nồi nạp khí hóa lỏng nhiệt độ thấp và phương pháp vận chuyển khí hóa lỏng nhiệt độ thấp sử dụng thiết bị này. Thiết bị nồi nạp khí hóa lỏng nhiệt độ thấp bao gồm xả lan có bồn chứa để nạp khí hóa lỏng nhiệt độ thấp để bảo quản tạm thời khí này, ống để vận chuyển khí hóa lỏng nhiệt độ thấp từ phương tiện cấp khí hóa lỏng đến xả lan có bồn chứa, và để vận chuyển khí hóa lỏng nhiệt độ thấp từ xả lan có bồn chứa đến một hoặc nhiều vật chứa được đặt trên một hoặc nhiều xe tải vận chuyển trên mặt đất, bộ phận phân phối khí hóa lỏng nhiệt độ thấp được gắn tháo rời được vào một đầu của ống, cần trục mà giữ ống ở độ cao định trước trong khi khí hóa lỏng nhiệt độ thấp đang được vận chuyển; và phương tiện nạp để nạp khí hóa lỏng nhiệt độ thấp vào ít nhất một vật chứa. Bộ phận phân phối khí hóa lỏng nhiệt độ thấp bao gồm cửa nạp khí hóa lỏng nhiệt độ thấp, cửa nạp được nối với một đầu của ống, cửa xả mà xả đồng thời khí hóa lỏng nhiệt độ thấp vào các vật chứa, và các van đóng mở, mỗi van mở và đóng theo cách chọn lọc mỗi cửa xả.

Fig.1



- (11) **82114 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05057** (85) 17/08/2021
(22) 22/01/2020 (86) PCT/CN2020/073780 22/01/2020
(30) 201910093607.1 30/01/2019 CN (87) WO2020/156428 06/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2021

(51) **H04W 72/12; H04W 74/08; H04W 74/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) MO, Yitao (CN); WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế này đề xuất phương pháp truyền thông tin, phương pháp phát hiện thông tin, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp truyền thông tin bao gồm: truyền thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information, DCI) tới thiết bị đầu cuối dựa trên kiểu truy cập ngẫu nhiên hiện tại, trong đó DCI được dùng để tạo lịch thông báo phản hồi truy cập ngẫu nhiên tương ứng với kiểu truy cập ngẫu nhiên hiện tại.

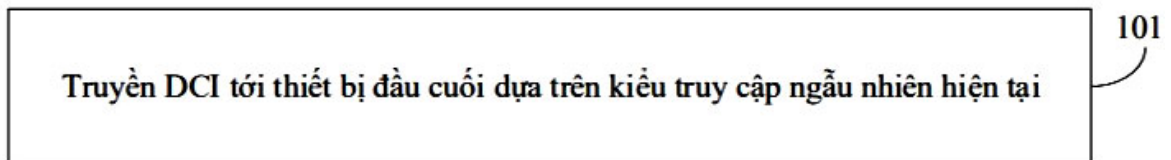


Fig.1

- (11) **82115 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-05059** (85) 17/08/2021
- (22) 22/01/2020 (86) PCT/US2020/014645 22/01/2020
- (30) 62/795,444 22/01/2019 US (87) WO2020/154426 30/07/2020
- (51) **G06Q 50/30; G10L 19/26**
- (71) **ACV AUCTIONS INC. (US)**
640 Ellicott Street, #321, Buffalo, NY 14203, US
- (72) CAMPANELLA, Charlie (US); CAROLUS, Keith (US); GERSHBEIN, Reid (US); MAGNUSZEWSKI, Daniel (US); POKORA, Michael (US); POULSEN, Timothy (US); SCHNEIDER, Philip (US); FEDORISHIN, Dennis Christopher (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ TÍNH TOÁN MÁY PHỤC VỤ, PHƯƠNG PHÁP THU VÀ XỬ LÝ ÂM THANH VÀ HỆ THỐNG THU NHẬN ÂM THANH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống thu thập và xử lý dữ liệu âm thanh của động cơ xe. Theo một khía cạnh, hệ thống thu nhận âm thanh xe bao gồm thiết bị di động được cấu hình để thu nhận âm thanh động cơ xe trong tập tin âm thanh và để gắn kết thẻ xác định một hoặc điều kiện xe nhiều quan sát trong quá trình thu nhận âm thanh và phản ánh trong tập tin âm thanh, và máy phục vụ được cấu hình để xử lý tệp âm thanh và hiển thị giao diện lập trình ứng dụng (API) để cung cấp quyền truy cập vào tệp âm thanh cho một hoặc nhiều thiết bị tiêu dùng dữ liệu. Trong một số trường hợp, máy phục vụ báo cáo tình trạng được định cấu hình để truy cập giao diện lập trình ứng dụng để truy xuất phiên bản của tệp âm thanh và bao gồm dữ liệu mô tả tệp âm thanh trong báo cáo tình trạng xe. Ngoài ra, các thẻ có thể được thêm vào tệp âm thanh dựa trên các điều kiện động cơ được phát hiện. Việc phát hiện các tình trạng động cơ có thể dựa trên việc sử dụng mô hình được đào tạo.

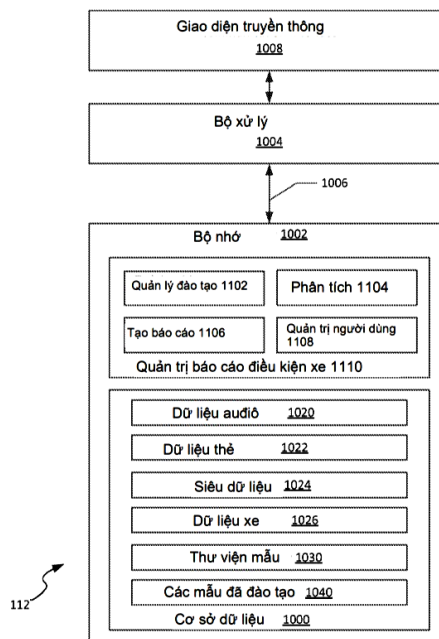


FIG. 11

- (11) 82116 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-05061 (85) 17/08/2021
 (22) 26/02/2020 (86) PCT/JP2020/007594 26/02/2020
 (30) 2019-037623 01/03/2019 JP (87) WO2020/179560 10/09/2020
 (51) **G02B 7/02; G02B 5/00**
 (71) **KIMOTO CO., LTD.** (JP)
 6-35, Suzuya 4-Chome, Chuo-ku, Saitama-shi, Saitama 3380013, Japan
 (72) NAGAHAMA, Tsuyoshi (JP); OGAWA, Kazuki (JP); NAKAYAMA, Shinichi (JP);
 NEGISHI, Tomoko (JP); TOMIZAWA, Shuzo (JP); NAKAMURA, Kaoru (JP);
 NOZAWA, Kazuhiro (JP); TOSHIMA, Yasumaro (JP); KURISHIMA, Susumu (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CHI TIẾT ĐỆM THẤU KÍNH, CHI TIẾT CHẮN SÁNG NHIỀU LỚP, VÀNH CHẮN SÁNG, CỤM THẤU KÍNH, VÀ MÔ-ĐUN CAMERA SỬ DỤNG CHI TIẾT ĐỆM THẤU KÍNH NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết đệm thấu kính ít có khả năng gây ra hiện tượng lóa do ánh sáng phản xạ khỏi bề mặt chu vi trong của nó và cũng ít có khả năng gây ra bóng mờ, và chi tiết chắn sáng nhiều lớp, vành chắn sáng, cụm thấu kính, mô-đun camera, v.v. sử dụng chi tiết đệm thấu kính này. Chi tiết đệm thấu kính này được sử dụng trong cụm thấu kính trong đó ít nhất một hoặc nhiều thấu kính được xếp chồng lên nhau theo hướng trục quang học của các thấu kính. Chi tiết đệm thấu kính này bao gồm màng nhựa được kéo căng chứa nhựa và chất màu, có hình dạng bên ngoài hình tấm rộng như được quan sát trong mặt cắt ngang, và có, trong bề mặt đầu chu vi trong, lỗ hở theo chu vi trong được trang bị hốc được vát nhọn có chiều sâu tối đa La bằng 5µm hoặc cao hơn.

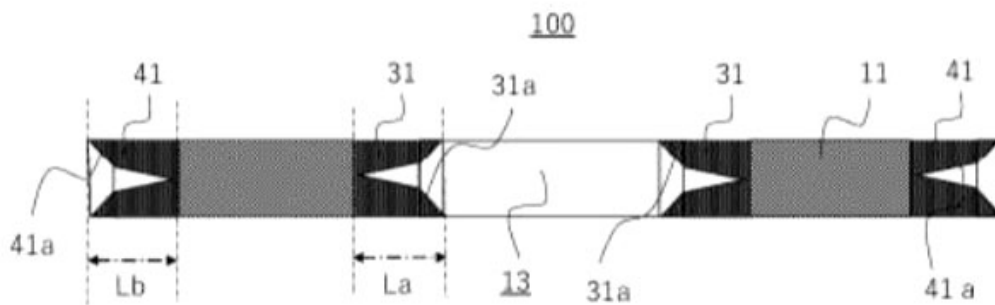


Fig.2

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82117 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05063 | (85) 17/08/2021 | |
| (22) 19/02/2020 | (86) PCT/JP2020/006387 | 19/02/2020 |
| (30) 2019-029123 | 21/02/2019 JP (87) WO2020/171096 | 27/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2021

(51) **B21C 51/00; G06N 20/00; B21B 37/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

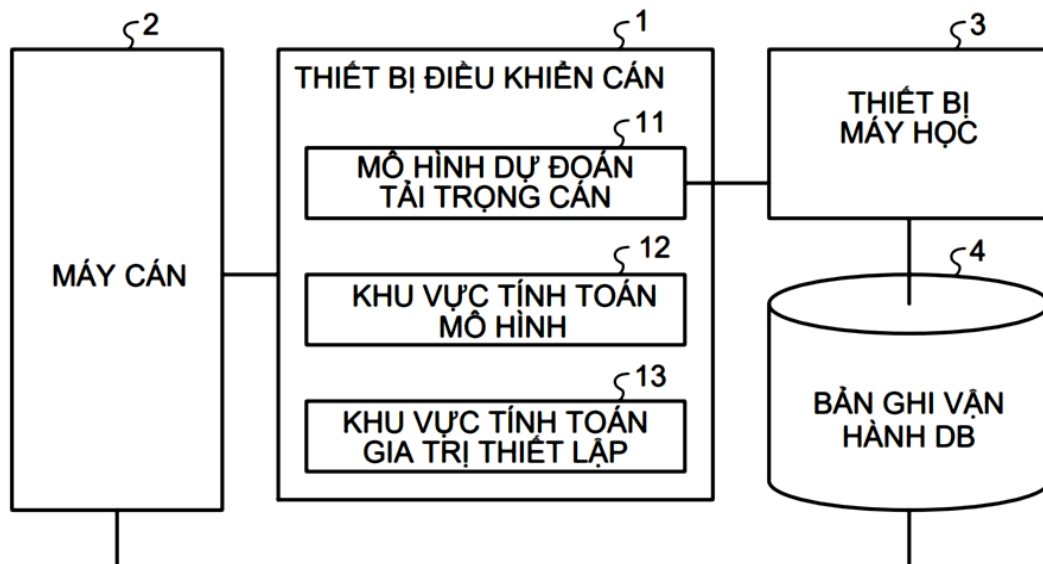
(72) SUGIYAMA, Tomohiko (JP); TANAKA, Kaoru (JP); NISHIKAWA, Kei (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN TẢI TRỌNG CÁN, THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN TẢI TRỌNG CÁN, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CÁN**

(57) Thiết bị dự đoán tải trọng cán theo sáng chế là thiết bị dự đoán tải trọng cán để dự đoán tải trọng cán của máy cán để cán thép. Thiết bị dự đoán tải trọng cán bao gồm đơn vị dự đoán tải trọng cán của máy cán trong trường hợp mà thép được cán dưới điều kiện vận hành để dự đoán, bằng cách đưa đầu vào điều kiện vận hành để dự đoán vào mô hình dự đoán tải trọng cán đã được huấn luyện với dữ liệu bản ghi vận hành bao gồm ít nhất hệ số liên quan tới nhiệt độ của thép như là biến số đầu vào và giá trị thực tế của tải trọng cán của máy cán như là biến số đầu ra.

FIG.1



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82118 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05066 | (85) 16/02/2017 | |
| (22) 24/07/2015 | (86) PCT/EP2015/067062 | 24/07/2015 |
| (30) EP14178777.0 | 28/07/2014 | EP (87) WO2016/016146 |
| | | 04/02/2016 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2017

(51) **G10L 19/028; G10L 21/038**

(62) 1-2017-00545

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) DISCH, Sascha (DE); GEIGER, Ralf (DE); NIEDERMEIER, Andreas (DE); NEUSINGER, Matthias (DE); SCHMIDT, Konstantin (DE); WILDE, Stephan (DE); SCHUBERT, Benjamin (DE); NEUKAM, Christian (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC NÂNG CAO TỪ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐẦU VÀO, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập bộ giải mã âm thanh và phương pháp tạo ra tín hiệu âm thanh được nâng cao từ tín hiệu âm thanh đầu vào, hệ thống và phương pháp xử lý tín hiệu âm thanh. Thiết bị tạo ra tín hiệu nâng cao từ tín hiệu đầu vào (600), trong đó tín hiệu nâng cao có các giá trị phổ cho vùng phổ nâng cao, các giá trị phổ cho các vùng phổ nâng cao không nằm trong tín hiệu đầu vào (600), bao gồm bộ ánh xạ (602) để ánh xạ vùng phổ nguồn của tín hiệu đầu vào đến vùng đích trong vùng phổ nâng cao, vùng phổ nguồn bao gồm vùng điện đầy nhiều âm (302); và bộ điện đầy nhiều âm (604) được tạo cấu hình để tạo ra các giá trị nhiều âm thứ nhất cho vùng điện đầy nhiều âm (302) trong vùng phổ nguồn của tín hiệu đầu vào và để tạo ra các giá trị nhiều âm thứ hai cho vùng nhiều âm trong vùng đích, trong đó các giá trị nhiều âm thứ hai được giải tương quan từ các giá trị nhiều âm thứ nhất hoặc để tạo ra các giá trị nhiều âm thứ hai cho vùng nhiều âm trong vùng đích, trong đó các giá trị nhiều âm thứ hai được giải tương quan từ các giá trị nhiều âm thứ nhất trong vùng nguồn.

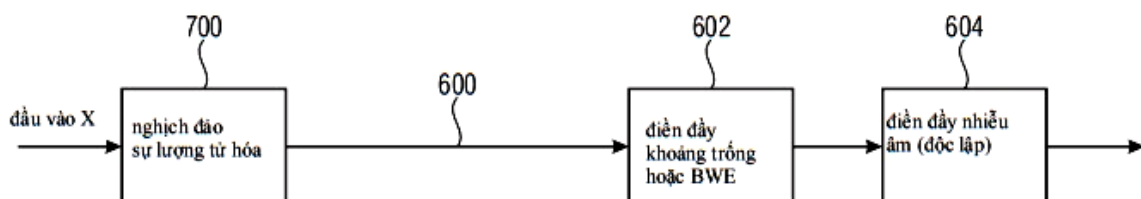


FIG 8

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82119 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05069 | (85) 17/08/2021 | |
| (22) 24/02/2020 | (86) PCT/KR2020/002625 | 24/02/2020 |
| (30) 62/809,721 | 24/02/2019 | US (87) WO2020/171671 |
| | | 27/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2021

(51) **H04N 19/61**; H04N 19/117; H04N 19/124; H04N 19/17; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/625; H04N 19/11; H04N 19/176

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

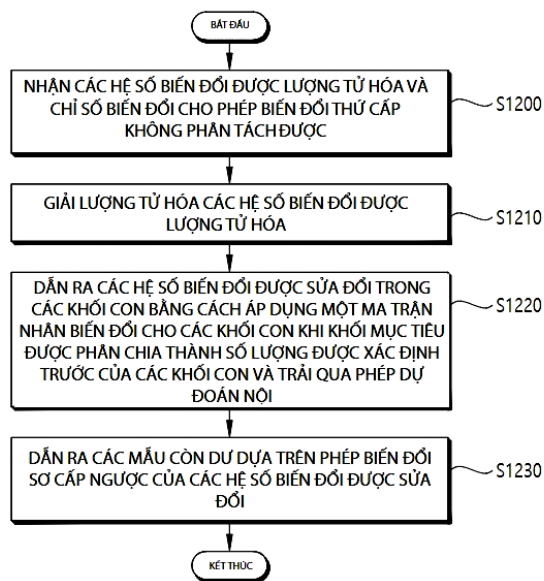
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bao gồm các bước: nhận hệ số biến đổi được lượng tử hóa cho khối mục tiêu và chỉ số biến đổi cho biến đổi bậc hai không phân tách được; dẫn ra các hệ số biến đổi bằng cách lượng tử hóa ngược hệ số biến đổi được lượng tử hóa; dẫn ra các hệ số biến đổi được hiệu chỉnh trên cơ sở của ma trận nhân biến đổi trong bộ biến đổi được xác định trước được chỉ thị bởi chỉ số biến đổi; và dẫn ra các mẫu còn dư cho khối mục tiêu của biến đổi tuyến tính ngược cho các hệ số biến đổi được hiệu chỉnh, trong đó khi khối mục tiêu được chia thành số lượng được xác định trước của các khối con và được tạo mã nhờ việc dự đoán nội, các hệ số biến đổi được hiệu chỉnh được dẫn ra trong các đơn vị của các khối con, và chỉ số biến đổi được nhận cho khối mục tiêu. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh, phương pháp truyền thông và phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bằng máy tính không khả biến.



Hình 12

- (11) **82120 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05070** (85) 17/08/2021
(22) 04/02/2020 (86) PCT/JP2020/004038 04/02/2020
(30) 2019-017609 04/02/2019 JP (87) WO2020/162424 13/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2021

(51) **B65D 81/34**

(71) **NISSHIN FOODS INC.** (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan

(72) KIZAKI, Toshiki (JP); FUJII, Tomoyuki (JP); ITO, Eiichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **SỐT ĐƯỢC CHỨA TRONG TÚI BAO GÓI**

- (57) Sáng chế đề cập đến sốt được chứa trong túi bao gói mà có thể được làm nóng mà không làm vỡ túi bao gói thậm chí khi được làm nóng trong lò vi sóng ở trạng thái được bịt kín hơi. Sốt được chứa trong túi bao gói, bao gồm: sốt; và túi bao gói có thể được làm nóng bằng lò vi sóng, trong đó sốt này có độ nhớt từ 1000 đến 5000 mPa·s ở 25°C, và được nạp vào trong túi bao gói với lượng từ 20 đến 60% thể tích so với thể tích của túi bao gói, và túi bao gói này được bịt kín hơi và không có lỗ thoát hơi để giải phóng hơi nước sinh ra trong quá trình làm nóng trong lò vi sóng ra bên ngoài của túi bao gói.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 82121 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05071 | | | (85) 17/08/2021 | |
| (22) 20/02/2020 | | | (86) PCT/EP2020/054520 | 20/02/2020 |
| (30) 62/808,587 | 21/02/2019 | US | (87) WO2020/169754 | 27/08/2020 |
| 62/808,610 | 21/02/2019 | US | | |
| 62/808,600 | 21/02/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2021

(51) **G10L 19/005; G10L 19/02**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) SEHLSTEDT, Martin (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ BỘ GIẢI MÃ ĐỂ ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG PHÁP CHE GIẤU CHO KHUNG ÂM THANH BỊ MẮT LIÊN QUAN ĐẾN TÍN HIỆU ÂM THANH NHẬN ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYÊN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển phương pháp che giấu cho khung âm thanh bị mất liên quan đến tín hiệu âm thanh nhận được. Sáng chế đề xuất việc thu được ít nhất một vectơ bin của biểu diễn phổ cho ít nhất một âm, trong đó ít nhất một vectơ bin này bao gồm ba giá trị bin liên tiếp cho ít nhất một âm. Sáng chế đề xuất việc xác định liệu mỗi giá trị trong ba giá trị bin liên tiếp có giá trị phức hay giá trị thực. Đáp lại việc xác định này, ba giá trị bin liên tiếp được xử lý để ước lượng tần số của ít nhất một âm dựa trên việc liệu mỗi giá trị bin có giá trị phức hay giá trị thực. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị và bộ giải mã để điều khiển phương pháp che giấu cho khung âm thanh bị mất liên quan đến tín hiệu âm thanh nhận được, và phương tiện lưu trữ phi chuyên tiếp.

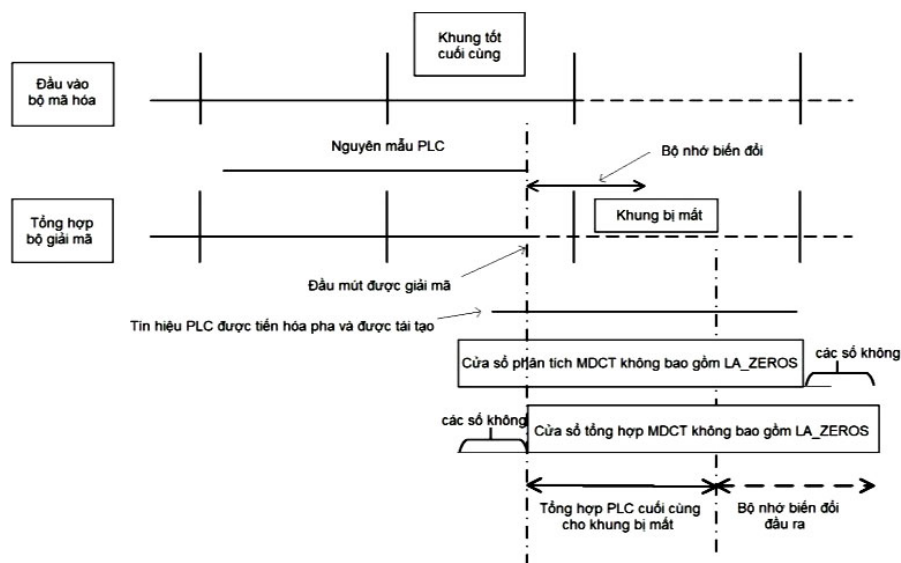
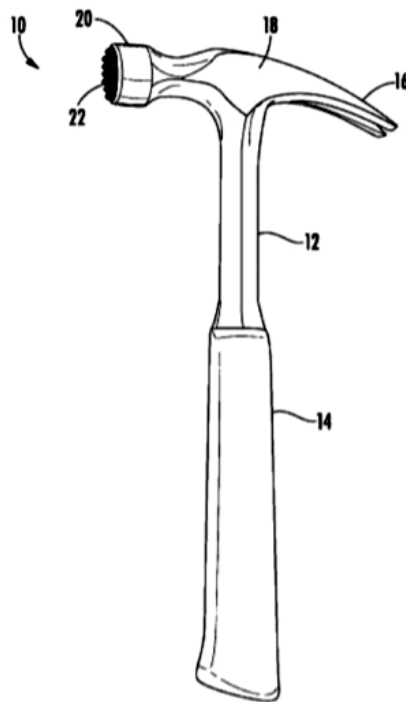


Figure 3

- (11) **82122 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05076** (85) 17/08/2021
(22) 06/02/2020 (86) PCT/US2020/017047 06/02/2020
(30) 62/802,434 07/02/2019 US (87) WO2020/163621 A1 13/08/2020
(51) **B25D 1/02**
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005 US
(72) Alexander J. PAULSEN (US); Christopher T. LARSON (US)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **BÚA VỚI MẶT BÚA ĐƯỢC TẠO KẾT CẤU LÀM CỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến công cụ, chẳng hạn như búa, bao gồm lớp phủ trên bề mặt gỗ được thể hiện và được mô tả. Lớp phủ tiết giáp với đối tượng được đập bởi búa, nhờ đó bảo vệ thân đầu búa không bị mòn. Trong một phương án, lớp phủ bao gồm nhiều phần nhô lớp phủ tách biệt mà được gắn vào bề mặt gỗ.



Hình 1

(11) 82123 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-05080

(22) 17/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2021

(51) C25D 21/14

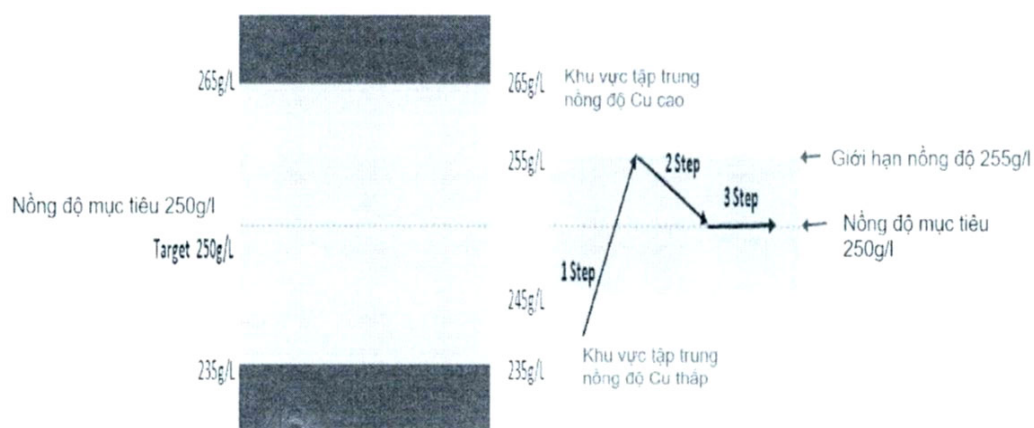
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TSV VINA (VN)
Lô B2-4-2 Khu công nghiệp Nam Thăng Long, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Kim Tae Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐO NỒNG ĐỘ ĐỒNG THEO THỜI GIAN THỰC TRONG CÔNG ĐOẠN MẠ ĐỒNG SULFAT ĐIỆN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đo nồng độ đồng theo thời gian thực trong công đoạn mạ đồng sulfat điện giúp đáp ứng một chất lượng mạ nhất định (độ dày lớp mạ bề mặt và trong lỗ khoan thông (via filling)) nồng độ các ion Cu^{2+} trong bể mạ đồng sulfat, đồng thời quản lý một cách chính xác nồng độ ion Cu^{2+} trong mục tiêu cho phép. Phương pháp được đề xuất bao gồm bước lắp đặt các thiết bị và bước vận hành.

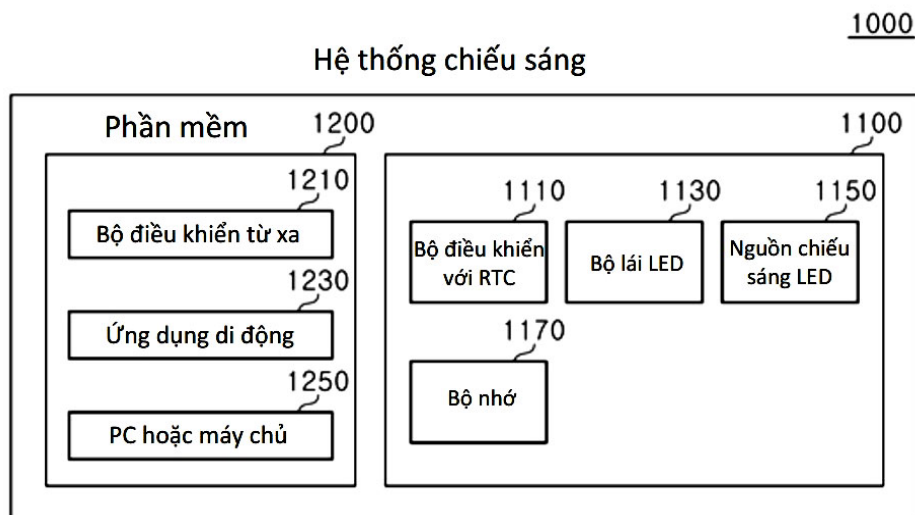


Hình 2

- (11) **82124 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-05081** (85) 19/08/2021
- (22) 19/02/2020 (86) PCT/KR2020/002388 19/02/2020
- (30) 62/807,333 19/02/2019 US (87) WO2020171586 27/08/2020
- 16/793,329 18/02/2020 US
- (51) **F21V 23/00; A61L 9/18; F21Y 115/10; F21V 23/04; A61L 2/08; A61N 5/06**
- (71) **SEOUL SEMICONDUCTOR CO., LTD. (KR)**
97-11, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, 15429, Republic of Korea
- (72) SONG, Jun Ho (KR); HAN, Bo Yong (KR)
- (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG LED VÀ HỆ THỐNG PHÁT SÁNG CÓ THIẾT BỊ PHÁT SÁNG LED NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng, theo một phương án ưu tiên, thiết bị này bao gồm: bộ điều khiển bao gồm RTC; bộ lái LED; và nguồn phát sáng LED, trong đó nguồn phát sáng LED bao gồm: khối phát sáng thứ nhất để phát ra ánh sáng để phát sáng, bao gồm điốt phát quang thứ nhất, mà phát ra ánh sáng có đỉnh chiều dài bước sóng nằm trong khoảng từ 300 đến 470 nm, và bộ chuyển đổi chiều dài bước sóng; và ít nhất là một trong số: khối phát sáng thứ hai mà có đỉnh chiều dài bước sóng nằm trong khoảng từ 286 nm đến 304 nm và phát ra ánh sáng thích hợp để sản sinh ra vitamin D; khối phát sáng thứ ba mà có đỉnh chiều dài bước sóng nằm trong khoảng từ 605 đến 935 nm và phát ra ánh sáng thích hợp để sinh ra vật chất kích thích tế bào; và khối phát sáng thứ tư mà có đỉnh chiều dài bước sóng nằm trong khoảng từ 400 nm đến 430 nm và phát ra ánh sáng thích hợp để tiết trùng các vi sinh vật gây bệnh, và trong đó bộ điều khiển điều khiển bộ lái LED để thay đổi, theo thời gian, sự bức xạ của ánh sáng được phát ra từ khối phát sáng thứ hai, khối phát sáng thứ ba hoặc khối phát sáng thứ tư được bao gồm trong nguồn phát sáng LED.

FIG.1



- (11) 82125 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-05087 (85) 18/08/2021
 (22) 21/01/2020 (86) PCT/JP2020/001870 21/01/2020
 (30) 2019-007679 21/01/2019 JP (87) WO2020/153336 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2021

(51) G06Q 10/10

(71) ACALL, INC. (JP)

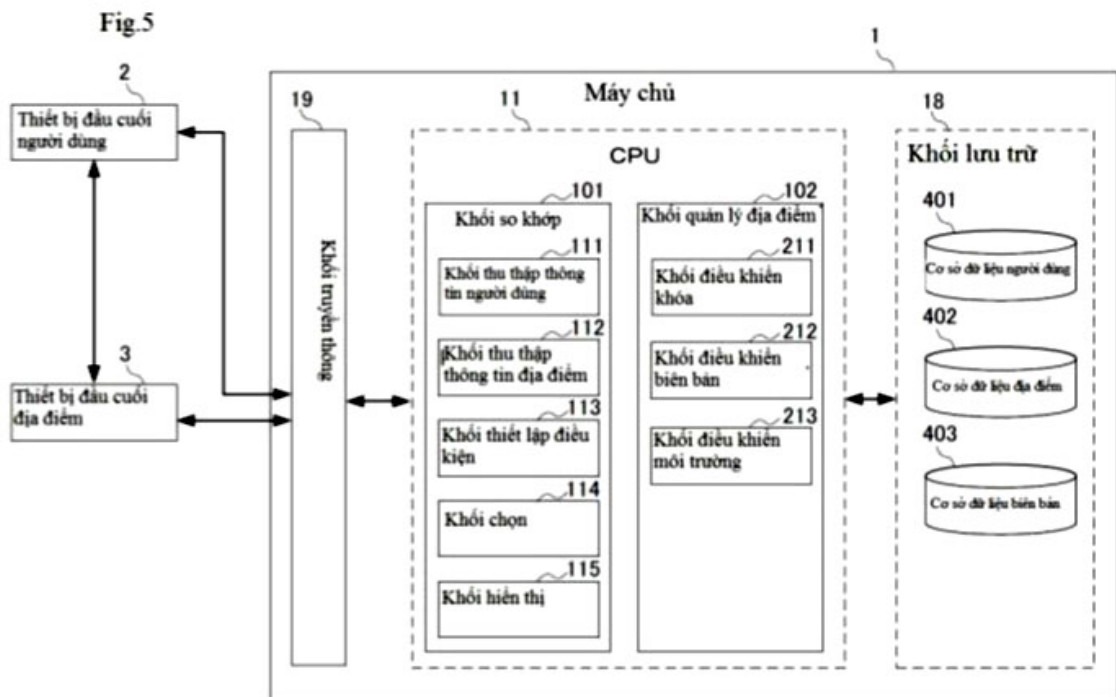
104 Edo-machi, Chuo-ku, Kobe City, Hyogo 6500033, Japan

(72) NAGANUMA Yoshihisa (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC

- (57) Sáng chế đề cập dịch vụ so khớp kích thước “trường”, trong đó luôn để đảm bảo an toàn, tuân thủ đạo đức, và bảo trì hệ thống quản lý. Trong hệ thống xử lý thông tin để hỗ trợ những người dùng từ U1 đến Un mà sử dụng trường này và những người sở hữu từ O1 đến Om mà tạo trường, khối chọn 114 của máy chủ 1 mà chọn một hoặc nhiều trường mà thỏa mãn điều kiện định trước từ trong số một hoặc nhiều trường dựa trên các đoạn thông tin người dùng về những người dùng tương ứng từ U1 đến Un và thông tin trường về các trường từ P1 đến Pm được cấp cho những người sở hữu từ O1 đến Om, và nhờ đó, vấn đề được giải quyết



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82126 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05090 | (85) 18/08/2021 | |
| (22) 05/12/2019 | (86) PCT/KR2019/017106 | 05/12/2019 |
| (30) 10-2019-0019492 | 19/02/2019 KR (87) WO2020/171354 | 27/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2021

(51) **G06F 3/041; G06F 1/16**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

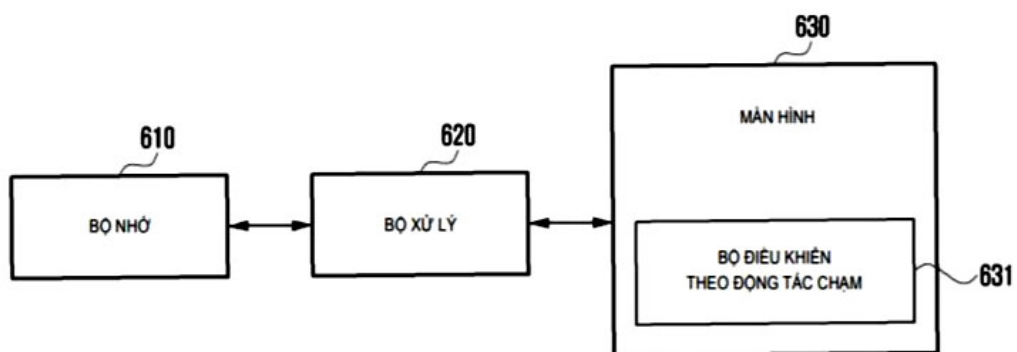
(72) LEE, Sungjun (KR); JUNG, Byounggho (KR); PARK, Sangil (KR); SONG, Kwonho (KR); CHAE, Iljoo (KR); KIM, Kiwon (KR); KIM, Mooyoung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp vận hành thiết bị điện tử theo các phương án thực hiện sáng chế, trong đó thiết bị điện tử này có thể bao gồm: vỏ gập được, có bản lề, vỏ thứ nhất, và vỏ thứ hai, vỏ thứ hai; màn hình có bộ điều khiển theo động tác chạm được tạo cấu hình để điều khiển chức năng thu nhận động tác nhập trên màn hình; bộ xử lý; và bộ nhớ, trong đó bộ nhớ có thể lưu trữ các lệnh, khi được thực hiện, ra lệnh cho bộ xử lý điều khiển thiết bị điện tử để: phát hiện sự xuất hiện của sự thay đổi góc giữa vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai; thu nhận tín hiệu ngắt động tác chạm được tạo ra dựa vào động tác nhập trên màn hình; xác định các đặc trưng của động tác nhập đáp lại việc phát hiện thấy sự thay đổi góc; và xác định xem có hay không loại bỏ sự kiện liên quan đến động tác chạm tương ứng với động tác nhập dựa vào các đặc trưng của động tác nhập.

FIG. 6



- (11) **82127 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05091** (85) 18/08/2021
(22) 30/01/2020 (86) PCT/EP2020/052334 30/01/2020
(30) 19154466.7 30/01/2019 EP (87) WO2020/157222 06/08/2020
(51) **A61K 39/102; C07K 14/285**
(71) **CEVA SANTE ANIMALE S.A. (FR)**
10 avenue de la Ballastière 33500 Libourne, France
(72) FLORIAN, Volker (DE); PIDDE, Heiko (DE); STENTZEL, Sebastian (DE);
DEUTSKENS, Fabian (DE)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **POLYPEPTIT APXIA, APXIIA HOẶC APXIII A CỦA VI KHUẨN
ACTINOBACILLUS PLEUROPNEUMONIAE VÀ CHẾ PHẨM VACXIN
CHỨA POLYPEPTIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các polypeptit Ap_xIA, Ap_xIIA và Ap_xIII A của vi khuẩn *Actinobacillus pleuropneumoniae*, chế phẩm vacxin chứa các polypeptit này và mô tả việc sử dụng chúng để gây miễn dịch và bảo vệ các động vật có vú.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82128 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05092 | (85) 18/08/2021 | |
| (22) 29/01/2020 | (86) PCT/IB2020/050689 | 29/01/2020 |
| (30) 62/802,296 | 07/02/2019 | US (87) WO2020/161564 |
| | | 13/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2021

(51) **H04B 7/185; H04W 24/10**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

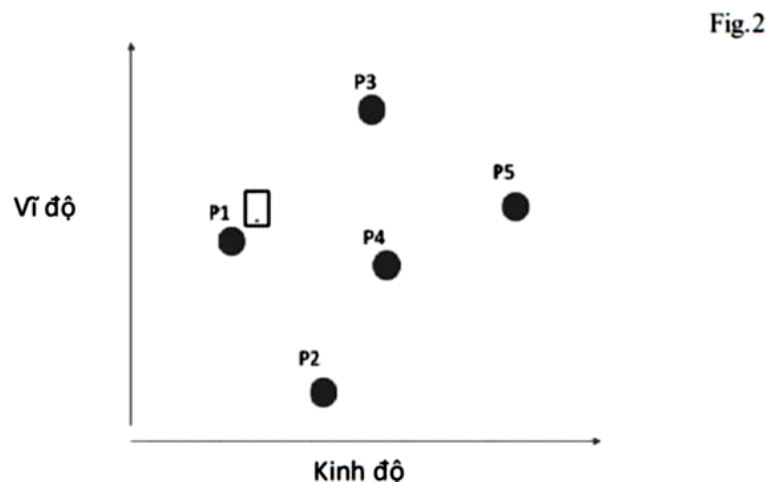
164 83 Stockholm, Sweden

(72) LIBERG, Olof (SE); MÄÄTTANEN, Helka-Liina (FI)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN BÁO CÁO ĐO ĐƯỢC HỖ TRỢ BỞI HỆ THỐNG VỆ TINH DẪN HƯỚNG TOÀN CẦU (GLOBAL NAVIGATION SATELLITE SYSTEM, GNSS), THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp được thực hiện bởi các thiết bị không dây và các trạm cơ sở để thực hiện báo cáo đo được hỗ trợ bởi hệ thống vệ tinh dẫn hướng toàn cầu (Global Navigation Satellite System, GNSS). Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị không dây bao gồm các bước: xác định rằng điều kiện kích hoạt báo cáo đo đã được thỏa mãn dựa trên ít nhất vị trí của thiết bị không dây, vị trí của thiết bị không dây được xác định nhờ sử dụng các việc đo vị trí GNSS; xác định một hoặc nhiều đại lượng đo liên quan đến vệ tinh (các vệ tinh) cho mỗi ô trong số nhiều ô xung quanh; và báo cáo ít nhất tập hợp con của các đại lượng đo. Phương pháp được thực hiện bởi trạm cơ sở bao gồm các bước: phát tín hiệu, đến thiết bị không dây, điều kiện kích hoạt báo cáo đo, điều kiện kích hoạt báo cáo đo được dựa trên ít nhất vị trí của thiết bị không dây, vị trí của thiết bị không dây được xác định nhờ sử dụng các việc đo vị trí GNSS; và nhận báo cáo đo từ thiết bị không dây khi điều kiện kích hoạt báo cáo đo được thỏa mãn. Sáng chế cũng đề cập đến các trạm cơ sở và các thiết bị không dây được tạo cấu hình để thực hiện các phương pháp này.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82129 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05093 | (85) 18/08/2021 | |
| (22) 07/02/2020 | (86) PCT/KR2020/001788 | 07/02/2020 |
| (30) 62/805,950 | 14/02/2019 | US (87) WO2020/166897 |
| | | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2021

(51) **H04N 19/513; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/122; H04N 19/139**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ GHI MÃ HÌNH ẢNH, VẬT GHI KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế, bao gồm các bước: dẫn ra vectơ chuyển động cho khối hiện tại; xác định xem liệu có áp dụng việc tinh chỉnh cho vectơ chuyển động cho khối hiện tại hay không; dẫn ra vectơ chuyển động được tinh chỉnh bằng cách áp dụng việc tinh chỉnh vectơ chuyển động phía bộ giải mã (decoder-side motion vector refinement - DMVR) cho vectơ chuyển động nếu xác định được là áp dụng việc tinh chỉnh cho vectơ chuyển động cho khối hiện tại; dẫn ra các mẫu dự đoán cho khối hiện tại trên cơ sở của vectơ chuyển động được tinh chỉnh; và sinh ra các mẫu xây dựng lại cho khối hiện tại trên cơ sở của các mẫu dự đoán, trong đó bước xác định xem liệu có áp dụng việc tinh chỉnh hay không chứa việc xác định xem liệu có áp dụng việc tinh chỉnh hay không trên cơ sở của ít nhất một thành phần trong số kích cỡ của khối hiện tại và thông tin chỉ số trọng số việc dự đoán đôi cho khối hiện tại. Sáng chế cũng bộc lộ phương pháp ghi mã hình ảnh, vật ghi kỹ thuật số đọc được bởi máy tính và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh.

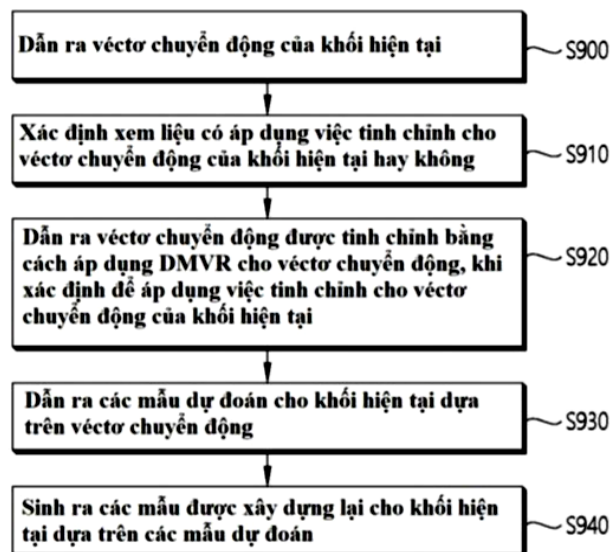


FIG. 9

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 82130 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05094 | (85) 18/08/2021 | |
| (22) 14/02/2020 | (86) PCT/JP2020/005834 | 14/02/2020 |
| (30) 2019-028388 | 20/02/2019 JP | (87) WO2020/170975 27/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2021

(51) **F02B 37/00**; F02B 39/00; F02B 37/18; F01N 13/10; F02B 37/02

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

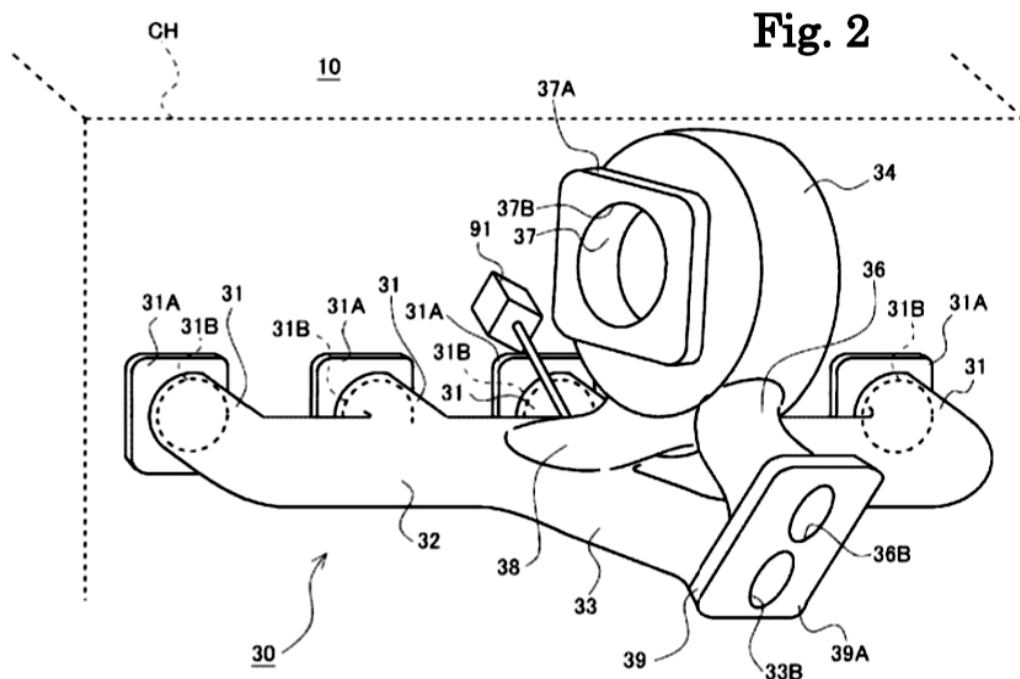
6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 Japan

(72) SHIBUYA Daichi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CỤM ỐNG XẢ**

(57) Cụm ống xả bao gồm các cửa dẫn thứ nhất (31B) mà dẫn khí thải đi ra từ động cơ (10), các phần đường dẫn thứ nhất (31), (32), (33) mà kéo dài từ các cửa dẫn thứ nhất (31B) và cho phép khí thải được đưa vào từ các cửa dẫn thứ nhất (31B) lưu thông qua đó, cửa hút ra thứ nhất (33B) mà được bố trí tại đầu ra của các phần đường dẫn thứ nhất (31), (32), (33) và rút khí thải lưu thông qua các phần đường dẫn thứ nhất (31), (32), (33) đến thiết bị hệ thống xả khác (60), cửa dẫn thứ hai (36B) mà dẫn khí thải mà lưu thông qua thiết bị hệ thống xả khác (60), các phần đường dẫn thứ hai (35), (36), (37) mà kéo dài từ cửa dẫn thứ hai 36B và cho phép khí thải được đưa vào từ cửa dẫn thứ hai 36B lưu thông qua đó, cửa hút ra thứ hai (37B) mà được bố trí ở đầu ra của các phần đường dẫn thứ hai (35), (36), (37) và rút khí thải lưu thông qua các phần đường dẫn thứ hai (35), (36), (37), và phần đường dẫn nhánh (38) nối phần đường dẫn thứ nhất (32) và phần đường dẫn thứ hai (36) để làm cho khí thải lưu thông qua các phần đường dẫn thứ nhất (31), (32), (33) để đi vòng qua thiết bị hệ thống xả khác (60).



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82131 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05096 | (85) 18/08/2021 | |
| (22) 14/02/2020 | (86) PCT/JP2020/005864 | 14/02/2020 |
| (30) 2019-028389 | 20/02/2019 JP | (87) WO2020/170984 |
| | | 27/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2021

(51) **F02B 37/00; F02B 39/00; F02B 37/18; F01N 13/10; F02B 37/02**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 Japan

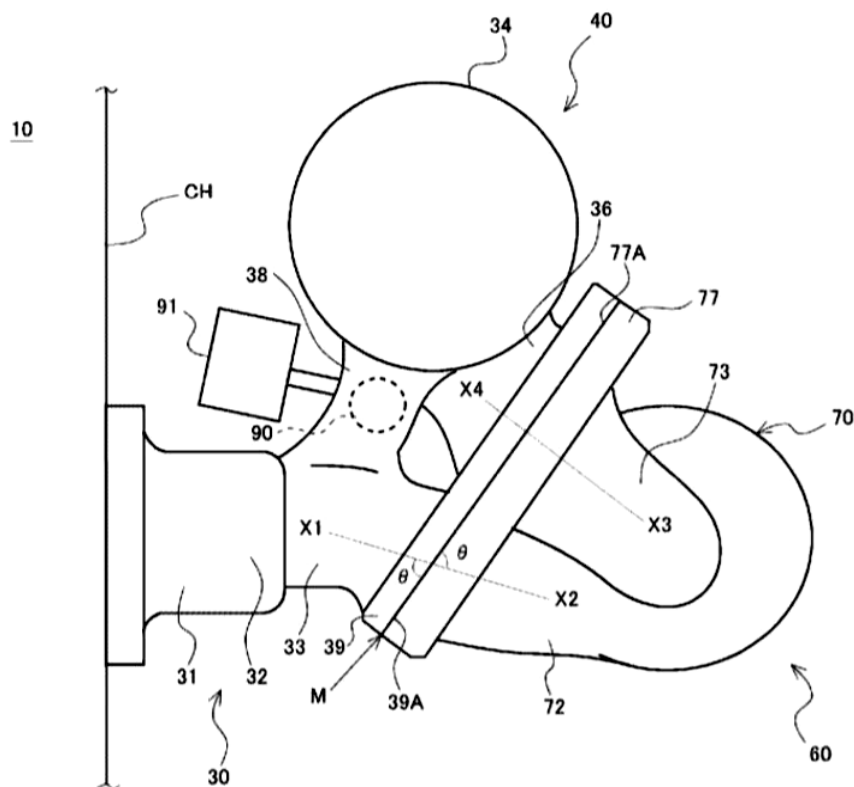
(72) SHIBUYA Daichi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU HỆ THỐNG XẢ CỦA ĐỘNG CƠ**

- (57) Kết cấu hệ thống xả của động cơ có cụm ống xả (30) mà có các phần đường dẫn (31), (32), (33) cho phép khí thải thoát ra khỏi động cơ (10) lưu thông qua đó, bộ tăng áp tăng áp suất cao (70) mà hút vào khí thải từ phần đường dẫn (33), và bộ tăng áp tăng áp suất thấp (40) có khoang tăng áp suất thấp (34) mà hút vào khí thải từ ít nhất một trong số khoang tăng áp suất cao (70) và phần đường dẫn (32). Khoang tăng áp suất cao (70) được bố trí ở bên ở phía đối diện với động cơ (10) so với cụm ống xả (30), và khoang tăng áp suất thấp (34) được bố trí ở phía trên hoặc ở phía dưới phần đường dẫn (33) giữa khoang tăng áp suất cao (70) và động cơ (10).

Fig. 3



- (11) **82132 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-05099** (85) 18/08/2021
 (22) 20/01/2020 (86) PCT/CN2020/073245 20/01/2020
 (30) 201910093035.7 30/01/2019 CN (87) WO2020/156328 06/08/2020
 (51) **H04B 7/0456; H04L 1/00**
 (71) **ZTE CORPORATION (CN)**
 ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen,
 Guangdong 518057 (CN)
 (72) BIAN, Luanjian (CN); DAI, Bo (CN); LIU, Kun (CN); YANG, Weiwei (CN)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XÁC ĐỊNH SỰ MÃ HOÁ TRƯỚC, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ DÒ TÌM DỮ LIỆU, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để xác định sự mã hoá trước, phương pháp và thiết bị để dò tìm dữ liệu, phương tiện lưu trữ và thiết bị điện tử. Phương pháp xác định sự mã hoá trước bao gồm: nhận, bởi nút truyền thông thứ nhất, chỉ báo ma trận mã hoá trước (PMI) được gửi bởi nút truyền thông thứ hai; và xác định ma trận mã hoá trước được sử dụng trên kênh điều khiển theo PMI và thông số mã hoá trước; trong đó thông số mã hoá trước bao gồm ít nhất một trong số: độ trễ PMI, số lần lặp lại của kênh điều khiển, mức độ cộng gộp của kênh điều khiển, nguồn ứng cử của kênh điều khiển, số thứ tự của khối tài nguyên vật lý ban đầu (PRB) của kênh điều khiển, nhóm tài nguyên lặp lại của kênh điều khiển, hoặc tập hợp PRB của kênh điều khiển.

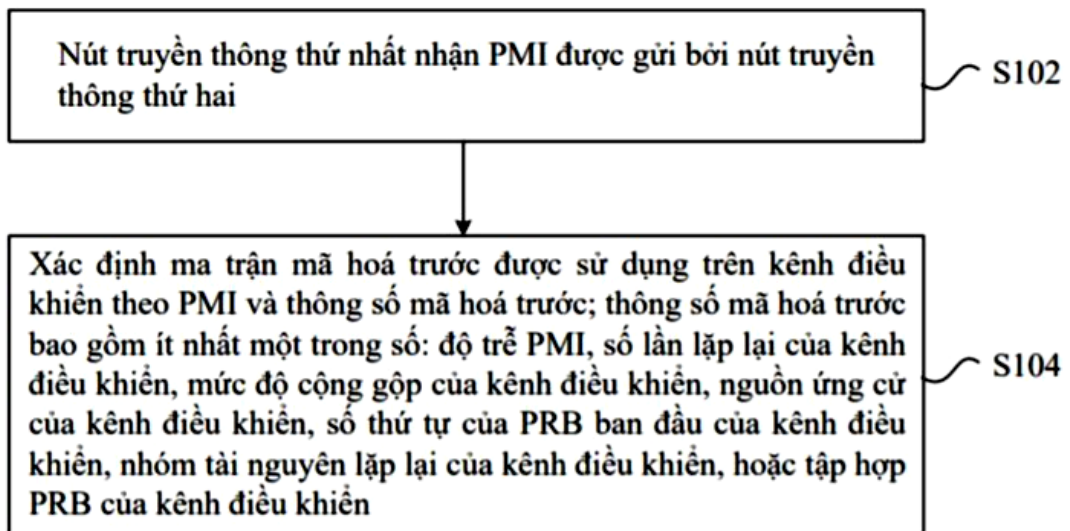
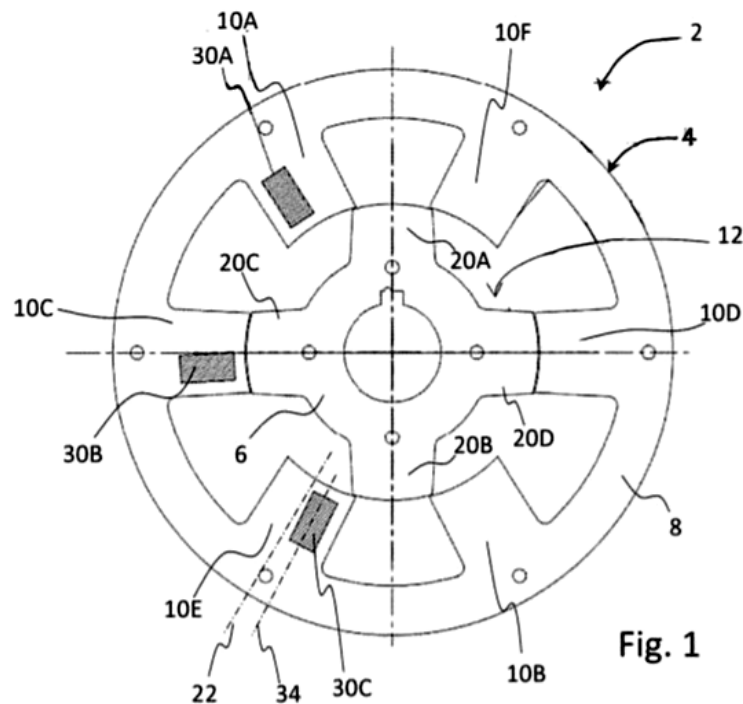


FIG. 1

- (11) **82133 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-05101** (85) 18/08/2021
- (22) 26/12/2019 (86) PCT/SG2019/050638 26/12/2019
- (30) 10201901120V 08/02/2019 SG (87) WO2020/162828 13/08/2020
- (51) **H02K 1/17; H02P 6/10; H02P 25/098; H02K 29/03; H02P 21/12**
- (71) **EMF INNOVATIONS PTE. LTD. (SG)**
39 Jalan Kampong Chantek, Singapore 588616, Singapore
- (72) HANG, Chang Chieh (SG)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **STATO, ĐỘNG CƠ VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG BAO GỒM STATO VÀ ĐỘNG CƠ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT STATO**

(57) Sáng chế đề xuất stato của động cơ từ trở thay đổi (Switched reluctance motor, SRM). Stato này bao gồm hai hoặc nhiều cặp cực stato đối diện qua tâm và hai hoặc nhiều cuộn dây stato được quấn xung quanh từng cặp cực stato đối diện qua tâm. Cuộn dây có thể được cấp điện để tạo ra từ thông bên trong một cực stato của cặp cực stato đối diện qua tâm dọc theo trục hướng tâm của nó. Từ thông phát ra từ mặt của cực stato. Stato còn bao gồm nam châm vĩnh cửu được bố trí trong cực stato để chuyển hướng từ thông để phát ra ít nhất về cơ bản là từ mặt bên của cực stato. Sáng chế cũng đề xuất động cơ và phương tiện giao thông bao gồm stato. Ngoài ra, phương pháp sản xuất stato cũng được đề xuất.



- (11) **82134 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05111** (85) 19/08/2021
(22) 03/02/2020 (86) PCT/JP2020/003842 03/02/2020
(30) 2019-028030 20/02/2019 JP (87) WO2020/170775 27/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2021

(51) **B21C 37/08; C21D 8/02; C21D 8/10; E04C 3/32; C22C 38/06; C22C 38/58; E04B 1/24; B21D 5/06; C22C 38/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) IDE Shinsuke (JP); MATSUMOTO Akihide (JP); MATSUMOTO Atsushi (JP); OKABE Takatoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ỐNG THÉP VUÔNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG THÉP VUÔNG NÀY, VÀ KẾT CẤU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến ống thép vuông, phương pháp sản xuất ống thép vuông này, và kết cấu công trình xây dựng bao gồm ống thép vuông. Sáng chế đề cập đến ống thép vuông bao gồm vùng phẳng và vùng góc và có thành phần hóa học cụ thể. Tổ chức tế vi thép tại vị trí $(1/4)t$ của bề dày t của ống thép từ bề mặt ngoài của ống thép sao cho tỷ lệ của tổng phần diện tích bainit và peclit với phần diện tích của ferit là từ 2,0 đến 20,0 và tỷ lệ phần diện tích của bainit với phần diện tích của peclit là từ 5,0 đến 20,0. Vùng phẳng có YS 350 MPa hoặc lớn hơn và TS 520 MPa hoặc lớn hơn. Tỷ lệ YS của vùng phẳng với YS của vùng góc là từ 0,80 đến 0,90, và tỷ lệ TS của vùng phẳng với TS của vùng góc là từ 0,90 đến 1,00. Năng lượng hấp thụ Charpy của vùng phẳng là 100 J hoặc lớn hơn tại $-40\text{ }^{\circ}\text{C}$. R của vùng góc là $(2,3 \times t)$ đến $(2,9 \times t)$.

(11) 82135 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-05112

(22) 19/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/09/2021

(51) G06K 9/62; G06N 3/00

(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CƠ - ĐIỆN MỎ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT (VN)**

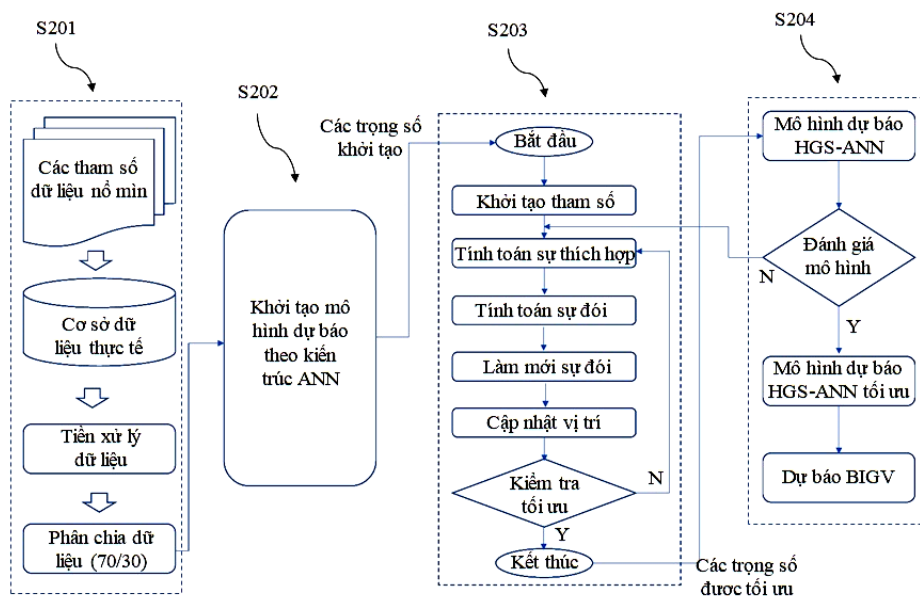
Phòng N.01, nhà N khu B, trường đại học Mỏ - Địa Chất, tổ dân phố số 4, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hoàng (VN); Bùi Xuân Nam (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO CHẤN ĐỘNG NỔ MÌN TRÊN MỎ LỘ THIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo chấn động nổ mìn ứng dụng trong lĩnh vực khai thác mỏ. Mô hình này sử dụng mô hình dự báo theo kiến trúc ANN (Artificial Neural Network) có lớp đầu vào của mô hình dự báo có số lượng nút mạng đầu vào tương ứng với số lượng của tập dữ liệu đầu vào có tác động đến chấn động nổ mìn của các vụ nổ cần dự báo, tập dữ liệu đầu vào này bao gồm chiều dày lớp đất phủ, khoảng cách giữa các hàng lỗ khoan, chỉ tiêu thuốc nổ, số hàng lỗ khoan nổ đồng thời, khoảng cách giám sát chấn động, tổng khối lượng thuốc nổ trong một lần nổ, chiều cao tầng, chiều dài cột bua, và độ ẩm không khí, lớp đầu ra có một nút mạng tương ứng với kết quả đầu ra là dự báo cường độ chấn động nổ mìn tương ứng với tập dữ liệu đầu vào đã nêu. Mô hình dự báo theo sáng chế được huấn luyện dựa trên các tập dữ liệu huấn luyện được lấy ra từ bộ dữ liệu thực tế thu thập từ các vụ nổ được đo đạc trong thực tế, và sử dụng giải thuật tối ưu hoá tìm kiếm theo các luật chơi sinh tồn (HGS - Hunger Games Search) để đưa ra tham số được tối ưu hoá cho mô hình dự báo.



Hình 3

- (11) 82136 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-05113 (85) 19/08/2021
(22) 03/04/2019 (86) PCT/KR2019/003954 03/04/2019
(30) 10-2019-0022736 26/02/2019 KR (87) WO2020/175733 03/09/2020
(51) *H04N 21/436; H04N 21/4363; G09F 9/30; G09G 3/32*
(75) LIM, SEONGKYU (KR)
7-dong 202-ho, 33, Dongdeok-ro Jung-Gu Daegu 41954, Republic of Korea
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ TRANG TRÍ KỸ THUẬT SỐ TRỰC QUAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trang trí kỹ thuật số trực quan và phương pháp điều khiển, trong đó, một màn hình LED siêu nhỏ (micro LED) (20) được lắp đặt theo dạng màn hình trang trí trên bề mặt trong nhà như bề mặt tường trong nhà hoặc trần nhà hoặc bề mặt đồ nội thất bài trí trong nhà hoặc bề mặt các vật dụng điện gia dụng, nhờ đó thiết kế trang trí được lựa chọn tùy theo yêu cầu của người dùng, một gợi ý nhờ trí tuệ nhân tạo, gợi ý thực tế tăng cường hoặc dạng tương tự sử dụng thiết bị đầu cuối di động (6) như điện thoại thông minh, và thiết kế trang trí (bao gồm cả màu sắc) được hiển thị lên màn hình micro LED (20) trên tường hoặc dạng tương tự sao cho phù hợp với sở thích của người dùng, màu sắc hoặc thiết kế hiển thị có thể được thay đổi thông qua thiết bị đầu cuối di động (6) tùy theo yêu cầu của người dùng, một hình ảnh tĩnh hoặc một video được truyền tải không dây từ thiết bị đầu cuối di động (6) có thể phát lại, và chức năng chiếu sáng sử dụng một màn hình micro LED (20) cũng có thể được thực hiện.

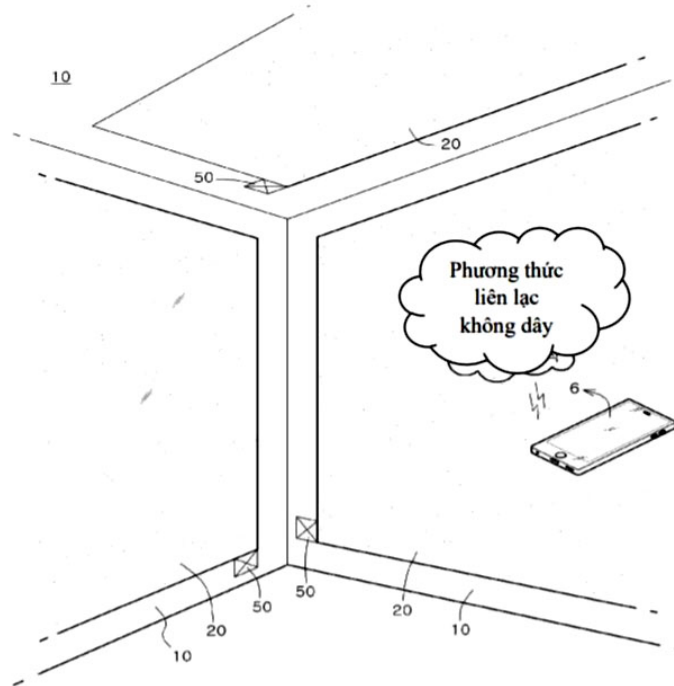


FIG.1

- (11) **82137 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-05115** (85) 19/08/2021
- (22) 14/02/2020 (86) PCT/EP2020/053848 14/02/2020
- (30) 19158075.2 19/02/2019 EP (87) WO2020/169460 A1 27/08/2020
- (51) *C14B 5/00; B26D 5/06; D06H 7/24; B26D 7/06; B26D 5/00; B26D 7/01*
- (71) **COMELZ S.P.A. (IT)**
Viale Indipendenza, 55, 27029 Vigevano (PV), Italy
- (72) **CORSICO PICCOLINO, Alessandro (IT)**
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN BẰNG CHƯƠNG TRÌNH SỐ DÙNG ĐỂ CẮT TỰ ĐỘNG DẢI VẬT LIỆU HOẶC NHIỀU DẢI ĐƯỢC XẾP CHỖNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển bằng chương trình số (1) dùng để cắt tự động dải vật liệu (2) hoặc nhiều dải (2) được xếp chồng, thiết bị này bao gồm: khoang cắt (3) được trang bị cửa vào (4) và cửa ra (5), khoang cắt (3) được tạo kết cấu để chứa ít nhất một phần của dải (2) nằm trên mặt phẳng (α); phương tiện cắt (80) hoạt động bên trong khoang cắt (3) để thực hiện việc cắt dải (2) theo mẫu định trước; phương tiện vận chuyển (6) được làm thích ứng để cấp dải (2) vào trong khoang cắt (3) theo chiều hướng về phía trước (A) dọc theo chiều dọc (Y); phương tiện giữ hoặc duy trì (10; 115) hoạt động trên dải (2) theo dạng kết hợp với phương tiện vận chuyển (6) để đảm bảo tính ổn định của dải trong suốt thao tác cắt của phương tiện cắt (80); bộ phận điều khiển (U) được tạo kết cấu để điều khiển thiết bị (1); trong đó vật liệu này có thể trung lập là da sống, vải hoặc vật liệu tổng hợp, và có thể được cấp dưới dạng một dải (2) hoặc dưới dạng nhiều lớp dải (2), mà không điều chỉnh chiều hướng về phía trước (A).

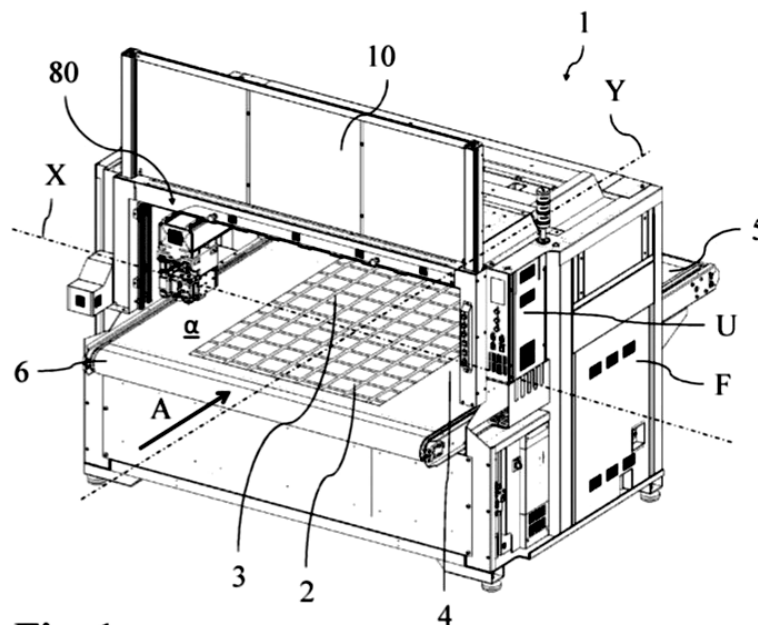


Fig. 1

- (11) **82138 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-05116** (85) 19/08/2021
 (22) 18/02/2020 (86) PCT/EP2020/054260 18/02/2020
 (30) 19158067.9 19/02/2019 EP (87) WO2020/169617 A1 27/08/2020
 19184894.4 08/07/2019 EP
 (51) **C14B 5/00; B26D 7/01; D06H 7/24; D06H 7/00; B26D 5/00**
 (71) **COMELZ S.P.A. (IT)**
 Viale Indipendenza, 55, 27029 Vigevano (PV), Italy
 (72) **CORSICO PICCOLINO, Alessandro (IT)**
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ CẢI THIẾN VIỆC CẮT VẬT LIỆU DẠNG DẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (1) dùng để cắt ít nhất một dải vật liệu bao gồm khoang cắt (3) được bố trí cửa vào xếp tải (4) và cửa ra dỡ tải (5), khoang cắt (3) được tạo kết cấu để chứa ít nhất một phần của dải, phương tiện cắt dùng để cắt dải trong khoang cắt (3), bộ phận điều khiển (C) được tạo kết cấu để điều khiển thiết bị (1) và băng chuyền (6) dùng để cấp dải vào trong khoang cắt (3) dọc theo chiều hướng về phía trước (Y). Thích hợp hơn, thiết bị (1) bao gồm chi tiết đóng kín (10a) ít nhất tại cửa ra dỡ tải (5) của khoang cắt (3), chi tiết đóng kín (10a) di chuyển được giữa vị trí mở, trong đó ít nhất một phần của nó nằm tại khoảng cách thứ nhất từ bề mặt của tấm hoặc từ bề mặt của băng chuyền (6), cho phép thâm nhập vào khoang cắt (3), và vị trí đóng, trong đó phần này nằm tại khoảng cách thứ hai từ bề mặt của tấm hoặc từ bề mặt của băng chuyền (6), khoảng cách thứ hai nhỏ hơn khoảng cách thứ nhất, các khoảng cách này được đo dọc theo chiều mà về cơ bản vuông góc với bề mặt của tấm hoặc với bề mặt của băng chuyền.

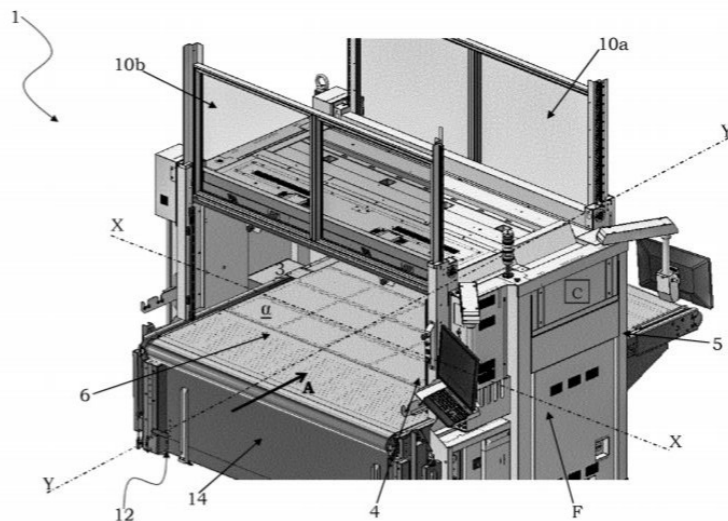


FIG. 1

- (11) 82139 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-05117 (85) 19/08/2021
(22) 14/02/2020 (86) PCT/EP2020/053843 14/02/2020
(30) 19158068.7 19/02/2019 EP (87) WO2020/169458 A1 27/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2021

(51) C14B 5/00; B26D 5/20; B26D 5/22; B65H 20/18; D06H 7/00; B65H 5/04; C14B 17/06; B26D 5/00; B65H 5/00

(71) COMELZ S.P.A. (IT)

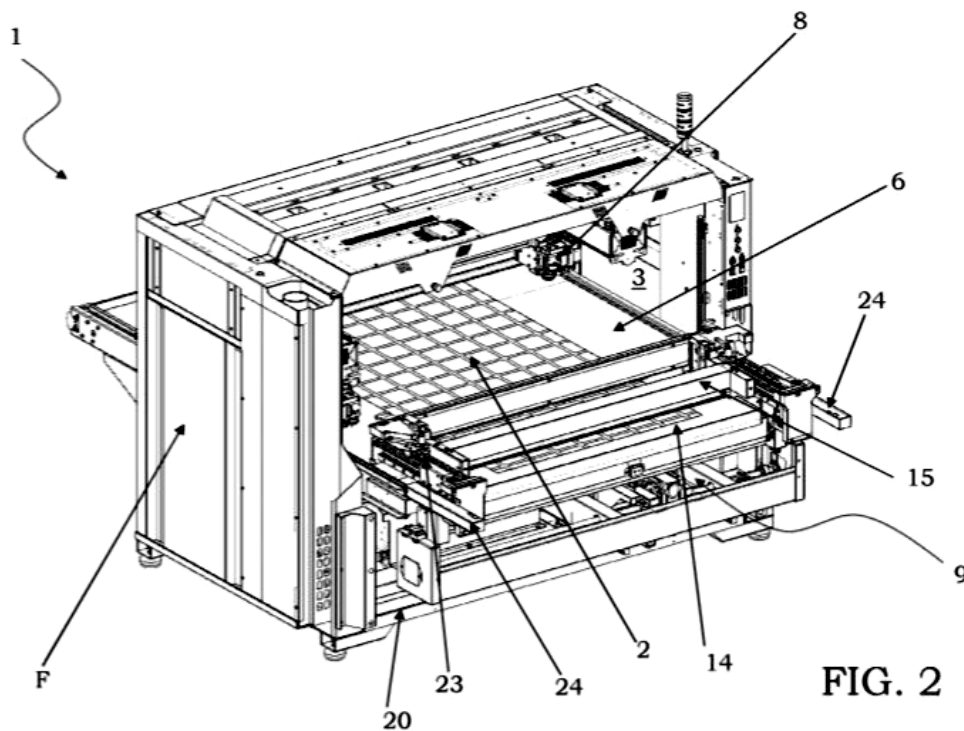
Viale Indipendenza, 55, 27029 Vigevano (PV), Italy

(72) CORSICO PICCOLINO, Alessandro (IT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

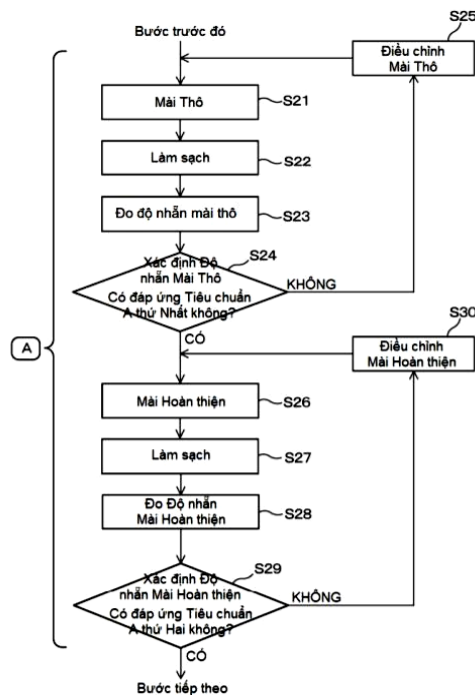
(54) **CƠ CẤU PHỤ TRỢ TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI CHO VIỆC CẤP CÁC DẢI VẬT LIỆU CÁN ĐƯỢC CẮT TRONG CÁC MÁY CNC**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy điều khiển bằng chương trình số (1) được trang bị cơ cấu phụ trợ (9) để tạo điều kiện thuận lợi cho việc cấp các dải vật liệu (2), mà được thực hiện thao tác cắt, về phía băng chuyền (6) của máy (1). Có lợi là, cơ cấu (9) bao gồm mặt phẳng đỡ (14) được trang bị ít nhất một chi tiết giữ thanh ngang (15) để giữ ít nhất một dải (2) hoặc nhiều lớp dải (2) này, mặt phẳng (14) được dẫn động bởi phương tiện gắn động cơ tiếp cận qua lại và/hoặc di chuyển ra xa so với băng chuyền.



- (11) **82140 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-05126** (85) 19/08/2021
- (22) 14/02/2020 (86) PCT/JP2020/005748 14/02/2020
- (30) 2019-026110 15/02/2019 JP (87) WO2020/166694 20/08/2020
- (51) **G11B 5/84; B24B 49/02; B24B 49/10**
- (71) **TOYO KOHAN CO., LTD.** (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-Chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418260, Japan
- (72) HAYASHI Junichi (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT NỀN ĐĨA CỨNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chất nền đĩa cứng 10 trong đó nhanh chóng lựa chọn thay đổi điều kiện mài hoặc thay thế đĩa mài dựa vào độ nhẵn của chất nền đĩa cứng 10 nhằm cho phép quá trình mài có độ chính xác cao và hạn chế chất nền đĩa cứng 10 không đạt chuẩn. Phương pháp sản xuất chất nền đĩa cứng 10 bao gồm: bước mài nhẵn (S21) thực hiện mài chất nền đĩa cứng 10; bước đo độ nhẵn sau mài (S24) thực hiện đo độ nhẵn sau mài của chất nền đĩa cứng; bước xác định độ nhẵn sau mài (S41) thực hiện tính toán xu hướng độ nhẵn sau mài của chất nền đĩa cứng từ kết quả đo lường nhằm xác định xem liệu xu hướng của độ nhẵn sau mài có đáp ứng được tiêu chuẩn A thứ nhất hay không; và bước điều chỉnh mài nhẵn (S25) thực hiện xác định (S42) xem liệu xu hướng của độ nhẵn sau mài có đáp ứng được tiêu chuẩn C thứ nhất hay không nhờ thay đổi điều kiện mài ở bước mài nhẵn với điều kiện là xu hướng của độ nhẵn sau mài không đáp ứng được tiêu chuẩn A thứ nhất để thay đổi điều kiện mài (S43) hoặc thay thế đĩa mài (S44) dựa vào kết quả xác định xem liệu tiêu chuẩn C thứ nhất có được đáp ứng hay không.

Fig. 3



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82141 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05127 | (85) 20/08/2021 | |
| (22) 31/01/2020 | (86) PCT/MX2020/000005 | 31/01/2020 |
| (30) 62/799,910 | 01/02/2019 | US (87) WO2020/159350 |
| | | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2021

(51) **C10L 1/10; C10L 1/06**

(71) **1. TREVIÑO QUINTANILLA, SERGIO ANTONIO (MX)**

Cerrada Cerro de Picachos #6235 Colonia Cumbres Quinta Real Monterrey, Nuevo León, 64347, Mexico

2. RODARTE HERRERA, GUILLERMO GERARDO (MX)

Ave. Ricardo Margain #575 Torre C suite 100 Colonia Santa Engracia San Pedro Garza García, Nuevo León, 66267, Mexico

(72) TREVIÑO QUINTANILLA, Sergio Antonio (MX); RODARTE HERRERA, Guillermo Gerardo (MX)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHIÊN LIỆU ĐIEZEN CẢI TIẾN VÀ NHIÊN LIỆU ĐIEZEN CẢI TIẾN ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để sản xuất liên tục nhiên liệu điezen cải tiến, có đặc tính đánh lửa được cải thiện, cụ thể là có độ dẫn điện lớn hơn, số cetan và độ bôi trơn được cải thiện và với tỷ lệ đốt cháy hoàn toàn lớn hơn, dẫn đến sản sinh ít muội than hơn và đồng thời giảm khí NOx trong động cơ điezen đốt trong, phá vỡ sự cân bằng trong việc phát thải hai chất ô nhiễm này từ động cơ điezen đốt trong. Sáng chế còn đề cập đến nhiên liệu điezen cải tiến được sản xuất bằng phương pháp này.

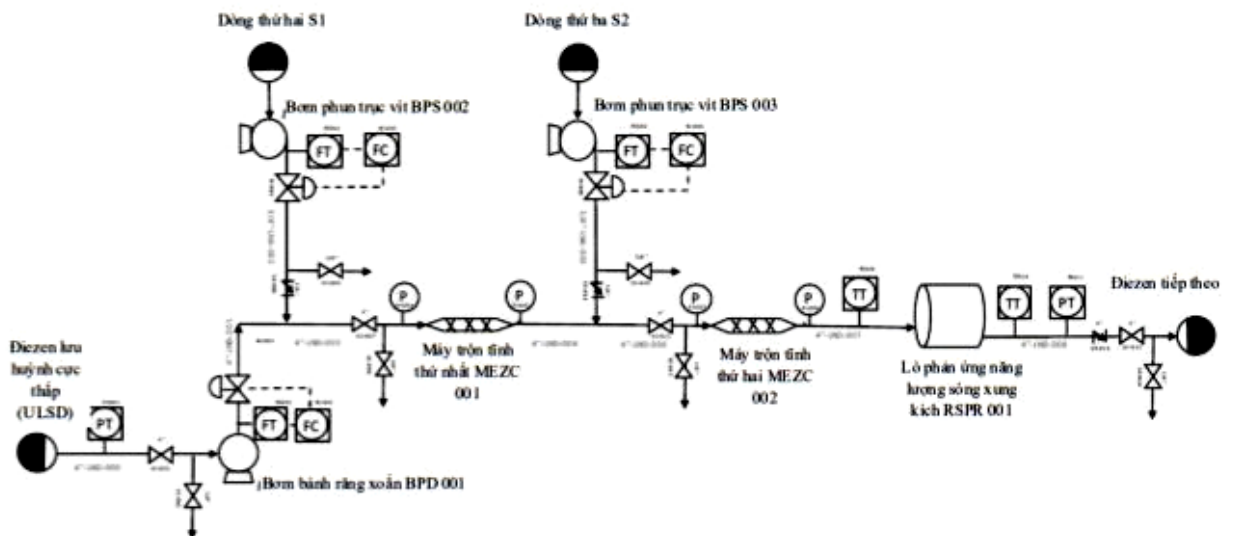


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82142 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05129 | (85) 20/08/2021 | |
| (22) 05/03/2020 | (86) PCT/RU2020/050039 | 05/03/2020 |
| | (87) WO2020/180216 | 10/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2021

(51) *H04N 19/159; H04N 19/186*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHERNYAK, Roman Igorevich (RU); SOLOVYEV, Timofey Mikhailovich (RU); ZHAO, Yin (CN); IKONIN, Sergey Yurievich (RU); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA/BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp cho các phân vùng phụ bên trong (Intra Sub-Partition, ISP). Phương pháp bao gồm các bước: thu được thông tin của ISP, và xác định kích thước của khối biến đổi sắc độ (transform block, TB) của CU dựa trên SubWidthC và SubHeightC khi ít nhất điều kiện thứ nhất được thỏa mãn. Điều kiện thứ nhất bao gồm thông tin của ISP chỉ báo rằng ISP được sử dụng để tách khối mã độ sáng. SubWidthC và SubHeightC là các biến phụ thuộc vào thông tin định dạng sắc độ. Thông tin định dạng sắc độ chỉ báo định dạng sắc độ của ảnh mà có CU. Phương pháp có thể áp dụng cho tất cả định dạng sắc độ. Định dạng sắc độ bao gồm ít nhất một trong: 4:2:0, hoặc 4:2:2, hoặc 4:4:4. Cách đa dụng và chính xác để xác định kích thước của khối biến đổi sắc độ cho ISP đạt được.

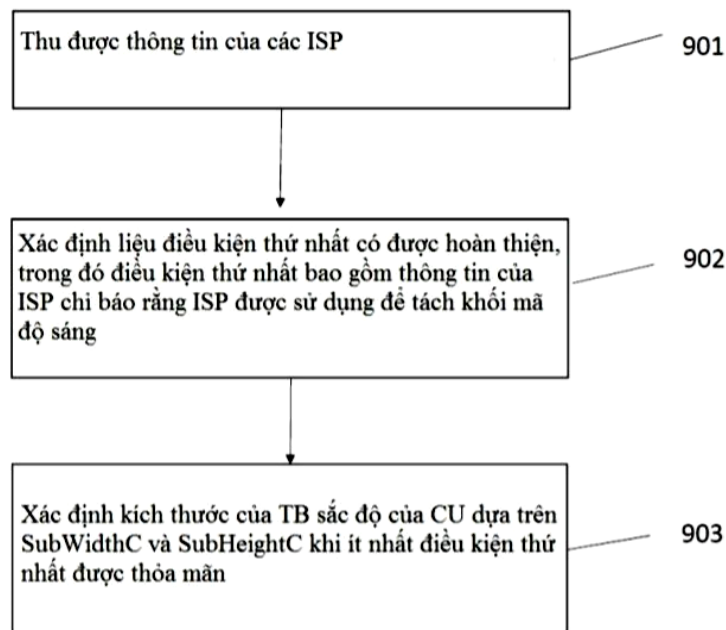


Fig.9

- (11) 82143 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-05130 (85) 20/08/2021
 (22) 11/09/2019 (86) PCT/CN2019/105341 11/09/2019
 (30) 201910074396.7 25/01/2019 CN (87) WO2020/151231 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2021

(51) H02J 7/02; H02J 50/12

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHOU, Di (CN); WANG, Le (CN); HU, Xiaoqing (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) BỘ NHẬN SẠC KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẠC KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nhận sạc không dây (10) và phương pháp sạc không dây. Phương pháp bao gồm: bước nhận được, bởi bộ nhận (10) bằng cách sử dụng mạch dao động thứ nhất, năng lượng xung được phát ra bởi bộ phát (11), trong đó mạch dao động thứ nhất bao gồm cuộn dây nhận thứ nhất (1012) được cấu hình để chuyển đổi năng lượng xung và xuất ra năng lượng; khi giá trị điện áp được xuất ra bởi mạch dao động thứ nhất đạt đến giá trị điện áp tham chiếu thứ nhất, bước gửi, bởi bộ nhận (10), lệnh truyền năng lượng đến bộ phát (11) bằng cách sử dụng môđun truyền thông, để bộ phát (11) phát ra năng lượng theo lệnh truyền năng lượng, trong đó giá trị điện áp tham chiếu thứ nhất là ngưỡng điện áp hoạt động của bộ xử lý (106); và bước nhận được, bởi bộ nhận (10) bằng cách sử dụng mạch dao động thứ hai, năng lượng được phát ra bởi bộ phát (11) theo lệnh truyền năng lượng. Do cuộn dây mới được đặt trong bộ nhận (10), hệ số ghép nối giữa bộ nhận (10) và bộ phát (11) trong pha ping (kiểm tra độ ổn định) cao hơn, và mức độ tự do được cải thiện. Sau khi giá trị điện áp đặt trước đạt được, bộ nhận (10) nhận được, bằng cách sử dụng cuộn dây nhận (101), năng lượng được truyền bởi bộ phát (11). Điều này bảo đảm hiệu suất truyền trong khi cải thiện mức độ tự do.

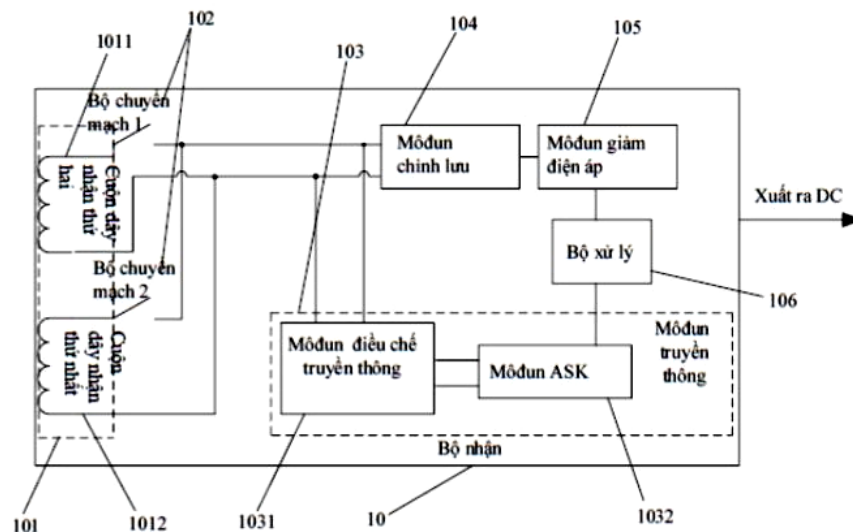


FIG.4

- (11) **82144 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05131** (85) 20/08/2021
(22) 28/02/2020 (86) PCT/JP2020/008223 28/02/2020
(30) 2019-036104 28/02/2019 JP (87) WO2020/175665 03/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2021

(51) **C21D 9/46; C22C 38/18; C22C 38/60; C22C 38/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) **MATSUI Yoichiro (JP); MIYAMOTO Yuka (JP); YOKOTA Takeshi (JP)**

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẮM THÉP, CHI TIẾT KẾT CẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép và chi tiết kết cấu rất tốt về khả năng gia công nguội, độ thấm tôi và độ cứng của lớp bề mặt sau khi tôi, và các phương pháp sản xuất tấm thép và chi tiết kết cấu này. Tấm thép theo sáng chế có thành phần hóa học định trước và tổ chức tế vi chứa ferit và cacbit; trong tấm thép theo sáng chế, tỷ lệ thể tích của ferit và cacbit so với thể tích của toàn bộ tổ chức tế vi là 90% hoặc cao hơn, tỷ lệ thể tích của ferit trước cùng tích so với thể tích của toàn bộ tổ chức tế vi là 20% hoặc lớn hơn và 80% hoặc thấp hơn, nồng độ Mn trong cacbit là 0,10% khối lượng hoặc cao hơn và 0,50% khối lượng hoặc thấp hơn, và tỷ lệ số lượng cacbit có đường kính hạt 1 μm hoặc lớn hơn trên tổng số cacbit là 30% hoặc cao hơn và 60% hoặc thấp hơn.

- (11) 82145 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-05132 (85) 20/08/2021
 (22) 18/02/2020 (86) PCT/JP2020/006362 18/02/2020
 (30) 2019-030898 22/02/2019 JP (87) WO2020/171090 27/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2021

(51) G05D 1/02; G01N 29/04; G01N 29/265

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

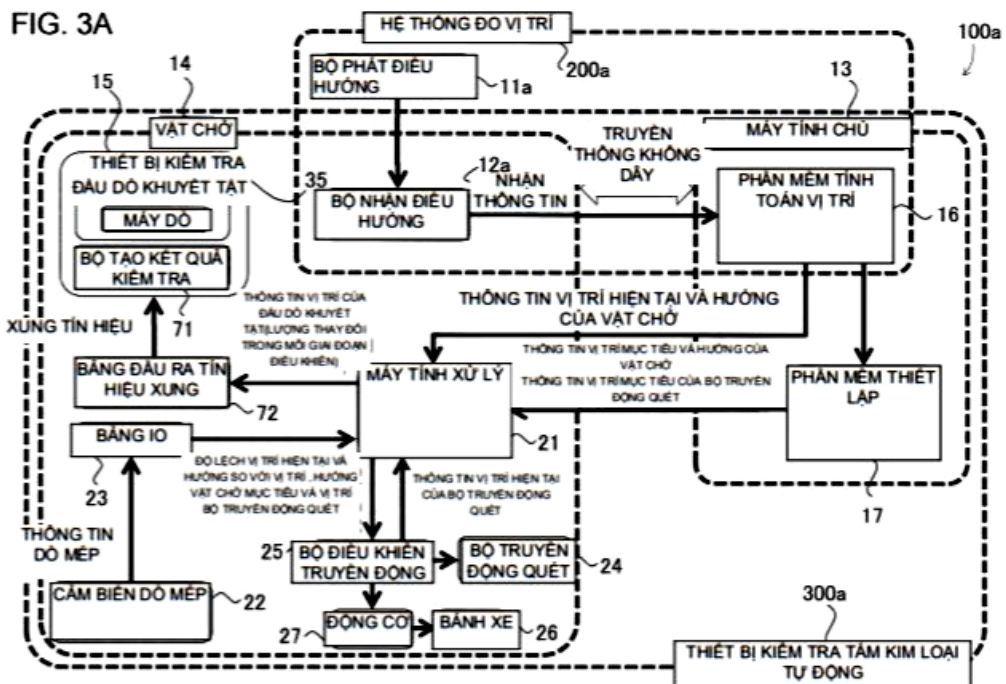
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) OHARA Yuji (JP); TAKAHAMA Fumihiko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ KIỂM TRA TẮM KIM LOẠI TỰ ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM KIM LOẠI

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất thiết bị kiểm tra tấm kim loại tự động có khả năng tạo ra hiệu quả các kết quả kiểm tra ngay cả khi dữ liệu dò khuyết tật có lượng lớn thông tin, phương pháp kiểm tra, và phương pháp sản xuất tấm kim loại bằng cách sử dụng thiết bị kiểm tra. Các thiết bị kiểm tra tấm kim loại tự động (300a) và (300b) của sáng chế bao gồm vật chở (14) di chuyển trên bề mặt tấm kim loại, bộ phát điều hướng (12b) hoặc bộ thu điều hướng (12a), dụng cụ kiểm tra (15) bao gồm đầu dò khuyết tật (35) bao gồm cảm biến kiểm tra, mà quét vùng kiểm tra của tấm kim loại (10), và bộ tạo kết quả kiểm tra (71) để tạo kết quả kiểm tra, và bộ điều khiển thực hiện, trên cơ sở vị trí của vật chở (14) được đo bằng hệ thống đo vị trí và vị trí mục tiêu, mà là vị trí của vật chở (14), điều khiển vật chở (14) tự động di chuyển đến vị trí mục tiêu và điều khiển đầu dò khuyết tật (35) để quét. Bộ tạo kết quả kiểm tra (71) tạo kết quả kiểm tra trên cơ sở thông tin kiểm tra thu được bởi cảm biến kiểm tra và thông tin vị trí của đầu dò khuyết tật (35).



- (11) **82146 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-05136** (85) 20/08/2021
 (22) 15/11/2019 (86) PCT/JP2019/044858 15/11/2019
 (30) 2019-028042 20/02/2019 JP (87) WO2020/170520 27/08/2020
 (51) **G02B 5/30; B23C 5/12; B23C 3/16; B23C 5/10**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
 (72) TAKASE Yuta (JP); FUMOTO Hiroaki (JP); YOKOUCHI Tadashi (JP); IKEUCHI Takamitsu (JP); IZAKI Akinori (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU DẠNG LỚP QUANG ĐƯỢC GIA CÔNG CÓ LỚP CHẤT DÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mà nhờ đó vật liệu dạng lớp quang được gia công với lớp chất dính áp hợp mà trong đó sai hỏng bong ra của màng bảo vệ bề mặt của nó được ngăn chặn và có bề mặt được gia công được ngăn chặn khỏi trở thành dạng côn có thể được sản xuất đơn giản và không tốn kém. Phương pháp bao gồm các bước: tạo thành chi tiết gia công bằng cách tạo lớp nhiều vật liệu dạng lớp quang với các lớp chất dính áp hợp; gia công bề mặt chu vi ngoài chi tiết gia công bằng dao phay mặt đầu có lưỡi xoắn; và hơn nữa gia công bề mặt chu vi ngoài được gia công của chi tiết gia công bằng dao phay mặt đầu có góc lưỡi bằng 0°. Mỗi vật liệu dạng lớp quang với các lớp chất dính áp hợp có màng quang học, lớp chất dính áp hợp được bố trí trên một mặt của màng quang học, lớp ngăn cách tạm thời được liên kết với lớp chất dính áp hợp theo cách có thể bóc, và màng bảo vệ bề mặt tạm thời được liên kết với mặt kia của màng quang học theo cách có thể bóc. Việc tạo thành chi tiết gia công được thực hiện bằng cách tạo lớp các vật liệu dạng lớp quang với các lớp chất dính áp hợp sao cho các lớp ngăn cách được định vị theo hướng mà trong đó phoi gia công của dao phay mặt đầu có lưỡi xoắn được xả.

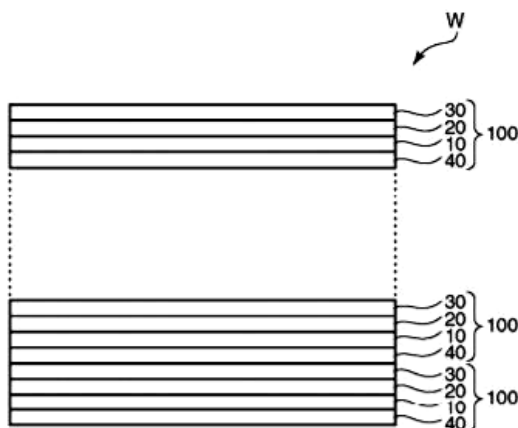


Fig.4(a)

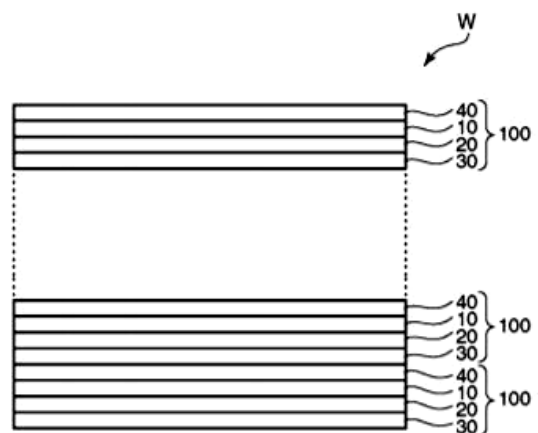


Fig.4(b)

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82147 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05137 | (85) 20/08/2021 | |
| (22) 21/01/2020 | (86) PCT/EP2020/051396 | 21/01/2020 |
| (30) 19152911.4 | 21/01/2019 EP (87) WO2020/152154 | 30/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2021

(51) **G10L 19/008**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) KÜCH, Fabian (DE); THIERGART, Oliver (DE); FUCHS, Guillaume (FR); DÖHLA, Stefan (DE); BOUTHÉON, Alexandre (FR); HERRE, Jürgen (DE); BAYER, Stefan (AT)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA SỰ BIỂU DIỄN ÂM THANH KHÔNG GIAN, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để mã hóa sự biểu diễn âm thanh không gian, thiết bị và phương pháp để giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa. Thiết bị mã hóa sự biểu diễn âm thanh không gian biểu diễn ngữ cảnh âm thanh để thu được tín hiệu âm thanh được mã hóa, thiết bị bao gồm: bộ tạo sự biểu diễn vận chuyển (600) để tạo ra sự biểu diễn vận chuyển (611) từ sự biểu diễn âm thanh không gian, và để tạo ra siêu dữ liệu vận chuyển (610) về sự tạo ra sự biểu diễn vận chuyển (611) hoặc biểu thị một hoặc nhiều đặc điểm định hướng của sự biểu diễn vận chuyển (611); và giao diện đầu ra (640) để tạo ra tín hiệu âm thanh được mã hóa, tín hiệu âm thanh được mã hóa bao gồm thông tin về sự biểu diễn vận chuyển (611), và thông tin về siêu dữ liệu vận chuyển (610).

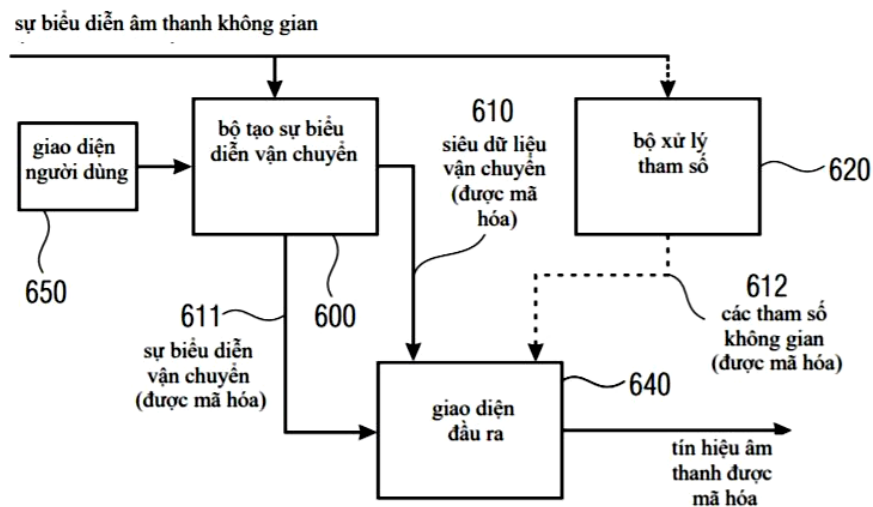


Fig. 6

- | | | | |
|--------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 82148 A | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05138 | | (85) 20/08/2021 | |
| (22) 12/02/2020 | | (86) PCT/EP2020/053618 | 12/02/2020 |
| (30) 19156997.9 | 13/02/2019 EP | (87) WO2020/165263 | 20/08/2020 |
| 19157036.5 | 13/02/2019 EP | | |
| 19157042.3 | 13/02/2019 EP | | |
| 19157047.2 | 13/02/2019 EP | | |
| PCT/EP2019/065172 | 11/06/2019 EP | | |
| PCT/EP2019/065205 | 11/06/2019 EP | | |
| PCT/EP2019/065209 | 11/06/2019 EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2021

(51) **H04L 1/00; G10L 19/005**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) TOMASEK, Adrian (DE); SPERSCHNEIDER, Ralph (DE); BÜTHER, Jan (DE); BENNDORF, Conrad (DE); DIETZ, Martin (DE); SCHNELL, Markus (DE); SCHLEGEL, Maximilian (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ KHUNG, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA PHẦN TÍN HIỆU CỦA TÍN HIỆU TRONG KHUNG, HỆ THỐNG MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã và phương pháp giải mã khung, bộ mã hóa và phương pháp mã hóa phần tín hiệu của tín hiệu trong khung, hệ thống mã hóa và giải mã. Bộ giải mã (100) giải mã khung để tái tạo lại phần tín hiệu của tín hiệu được cung cấp. Phần tín hiệu được mã hóa trong khung, trong đó khung bao gồm tải trọng dòng bit và hai hoặc nhiều hơn hai bit dự phòng, trong đó tải trọng dòng bit bao gồm nhiều bit tải trọng, trong đó mỗi bit tải trọng thể hiện vị trí trong tải trọng dòng bit. Bộ giải mã (100) bao gồm môđun giải mã kênh (110), được tạo cấu hình để phát hiện, tùy thuộc vào hai hoặc nhiều hơn hai bit dự phòng, liệu tải trọng dòng bit bao gồm một hoặc nhiều bit bị sai lệch là một hoặc nhiều bit tải trọng mà bị bóp méo hoặc có khả năng bị bóp méo. Hơn nữa, bộ giải mã (100) bao gồm môđun giải mã nguồn (120). Nếu môđun giải mã kênh (110) không phát hiện ra bất kỳ bit bị sai lệch nào trong tải trọng dòng bit, môđun giải mã nguồn (120) được tạo cấu hình để giải mã tải trọng dòng bit mà không tiến hành che giấu lỗi để tái tạo lại phần tín hiệu. Nếu môđun giải mã kênh (110) đã phát hiện một hoặc nhiều bit bị sai lệch trong tải trọng dòng bit, thì môđun giải mã nguồn (120) được tạo cấu hình để chọn chế độ che giấu lỗi được chọn trong số hai hoặc nhiều hơn hai chế độ che giấu lỗi tùy thuộc vào vị trí của ít nhất một trong số một hoặc nhiều bit bị sai lệch trong tải trọng dòng bit và tùy thuộc vào đặc tính tín hiệu của phần tín hiệu của tín hiệu, và được tạo cấu hình để tiến hành che giấu lỗi tùy thuộc vào chế độ che giấu lỗi được chọn để tái tạo lại phần tín hiệu.

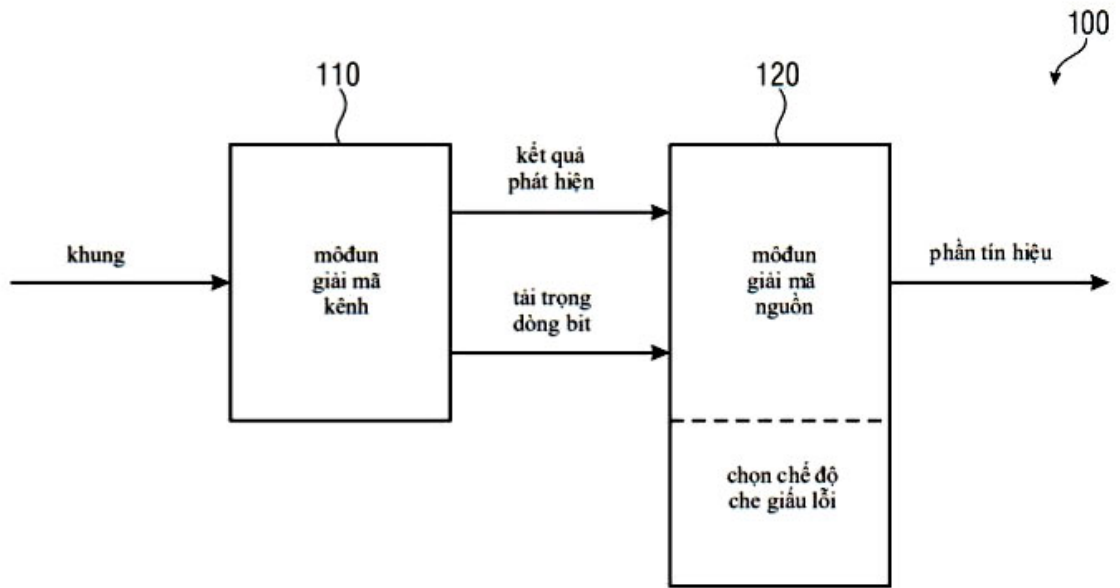


Fig. 1

- | | | | |
|--------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 82149 A | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05139 | | (85) 20/08/2021 | |
| (22) 12/02/2020 | | (86) PCT/EP2020/053620 | 12/02/2020 |
| (30) 19156997.9 | 13/02/2019 EP | (87) WO2020/165265 | 20/08/2020 |
| 19157036.5 | 13/02/2019 EP | | |
| 19157042.3 | 13/02/2019 EP | | |
| 19157047.2 | 13/02/2019 EP | | |
| PCT/EP2019/065172 | 11/06/2019 EP | | |
| PCT/EP2019/065205 | 11/06/2019 EP | | |
| PCT/EP2019/065209 | 11/06/2019 EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2021

- (51) **G10L 19/005; H04L 1/00; G10L 19/02**
- (71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)**
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) TOMASEK, Adrian (DE); SPERSCHNEIDER, Ralph (DE); BÜTHE, Jan (DE); BENNDORF, Conrad (DE); DIETZ, Martin (DE); SCHNELL, Markus (DE); SCHLEGEL, Maximilian (DE)
- (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
- (54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ KHUNG HIỆN THỜI ĐỂ TÁI TẠO TÍN HIỆU ÂM THANH**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã và phương pháp giải mã khung hiện thời để tái tạo tín hiệu âm thanh. Tín hiệu âm thanh được mã hóa trong khung hiện thời. Khung hiện thời bao gồm trọng tải dòng bit hiện thời. Trọng tải dòng bit hiện thời bao gồm nhiều bit trọng tải. Nhiều bit trọng tải mã hóa nhiều vạch phổ của phổ của tín hiệu âm thanh. Mỗi bit trọng tải thể hiện một vị trí trong trọng tải dòng bit hiện thời. Bộ giải mã (100) bao gồm môđun giải mã (110) và giao diện đầu ra (120). Môđun giải mã (110) được tạo cấu hình để tái tạo tín hiệu âm thanh. Giao diện đầu ra (120) được tạo cấu hình để xuất tín hiệu âm thanh. Môđun giải mã (110) bao gồm chế độ che giấu lỗi, trong đó, nếu môđun giải mã (110) đang ở chế độ che giấu lỗi nói trên, môđun giải mã (110) được tạo cấu hình để tái tạo tín hiệu âm thanh bằng cách tiến hành che giấu lỗi cho các vạch phổ đó của phổ của tín hiệu âm thanh, mà thể hiện tần số lớn hơn tần số ngưỡng. Và/hoặc, nếu việc che giấu lỗi được thực hiện bởi môđun giải mã (110), môđun giải mã (110) được tạo cấu hình để tiến hành che giấu lỗi theo cách phụ thuộc vào việc có hay không trọng tải dòng bit trước của khung trước trước khung hiện thời mã hóa thành phần tín hiệu của tín hiệu âm thanh mà là âm hoặc sóng hài.

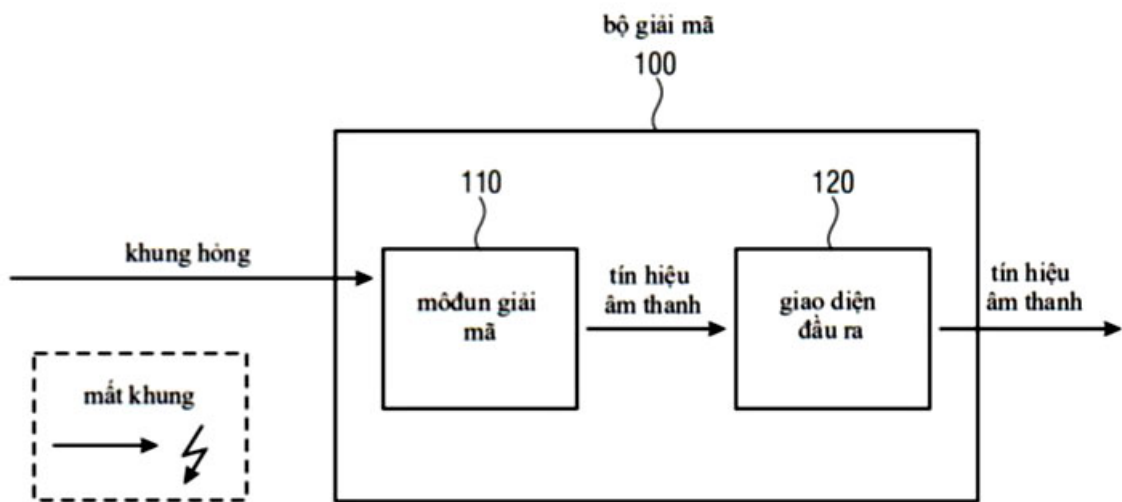


Fig. 1

- (11) 82150 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-05140 (85) 20/08/2021
 (22) 23/01/2020 (86) PCT/KR2020/001233 23/01/2020
 (30) 10-2019-0009284 24/01/2019 KR (87) WO2020/153823 30/07/2020
 (51) *H01Q 21/06; H04M 1/02; H04B 1/00; H01Q 9/04; H01Q 9/28*
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) HONG, Eunseok (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG CẦM TAY

(57) Theo phương án thực hiện sáng chế, thiết bị truyền thông cầm tay có thể bao gồm: bảng mạch in thứ nhất có mặt thứ nhất quay theo hướng thứ nhất và mặt thứ hai quay theo hướng thứ hai ngược với hướng thứ nhất; bảng mạch in thứ hai có mặt thứ ba quay theo hướng thứ nhất và mặt thứ tư quay theo hướng thứ hai và có ít nhất một anten thứ nhất; mạch truyền thông không dây thứ nhất được nối điện với ít nhất một đầu cuối kết nối được tạo ra trên bảng mạch in thứ nhất và truyền và thu tín hiệu ở dải tần số thứ nhất thông qua ít nhất một anten thứ nhất; và phần tử liên kết dẫn điện được bố trí ở giữa mặt thứ nhất và mặt thứ tư và nối điện ít nhất một anten thứ nhất và mạch truyền thông không dây thứ nhất. Sáng chế có thể có nhiều phương án khác.

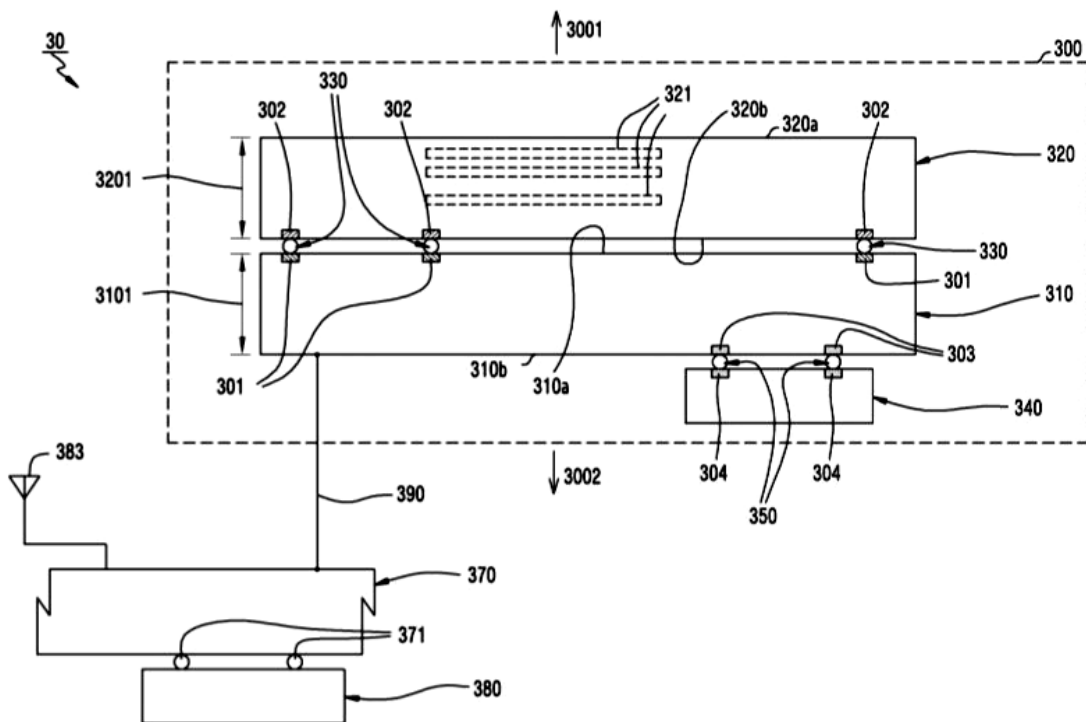


FIG.3

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82151 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05142 | (85) 20/08/2021 | |
| (22) 13/02/2020 | (86) PCT/CN2020/075116 | 13/02/2020 |
| (30) 201910118064.4 | 15/02/2019 CN (87) WO2020/164549 | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2021

(51) **H04W 40/20**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIU, Qiong (CN); JIN, Yinghao (CN); TAN, Wei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VÙNG THEO DÕI, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ MẠNG LỖI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định vùng theo dõi, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng lỗi. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo tới thiết bị mạng lỗi, trong đó thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo vị trí của thiết bị đầu cuối; và thu, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin vùng theo dõi (tracking area, TA) thứ nhất từ thiết bị mạng lỗi, trong đó thông tin TA thứ nhất bao gồm TA tương ứng với vị trí của thiết bị đầu cuối, và TA này được xác định dựa trên vị trí của thiết bị đầu cuối. Theo giải pháp kỹ thuật được đề cập ở trên, vùng theo dõi của thiết bị đầu cuối được quản lý dựa trên vị trí của thiết bị đầu cuối, sao cho vùng theo dõi của thiết bị đầu cuối có thể được quản lý mà không phụ thuộc vào sự thay đổi ID tế bào của thiết bị đầu cuối. Nói cách khác, sự thay đổi bộ nhận dạng (identifier, ID) tế bào của thiết bị đầu cuối không còn được sử dụng là cơ sở để xác định cập nhật TA của thiết bị đầu cuối, nhưng vị trí tuyệt đối của thiết bị đầu cuối được sử dụng là cơ sở để xác định cập nhật TA của thiết bị đầu cuối, sao cho vùng theo dõi của thiết bị đầu cuối có thể được xác định trong trường hợp mạng không ở trên mặt đất (non terrestrial networks, NTN).

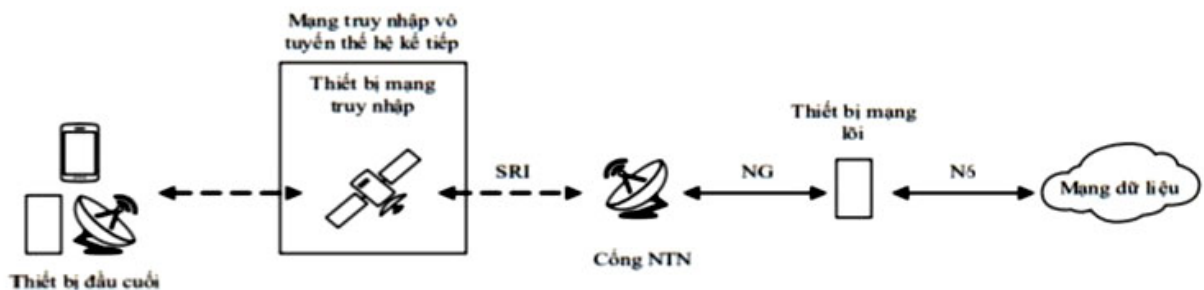
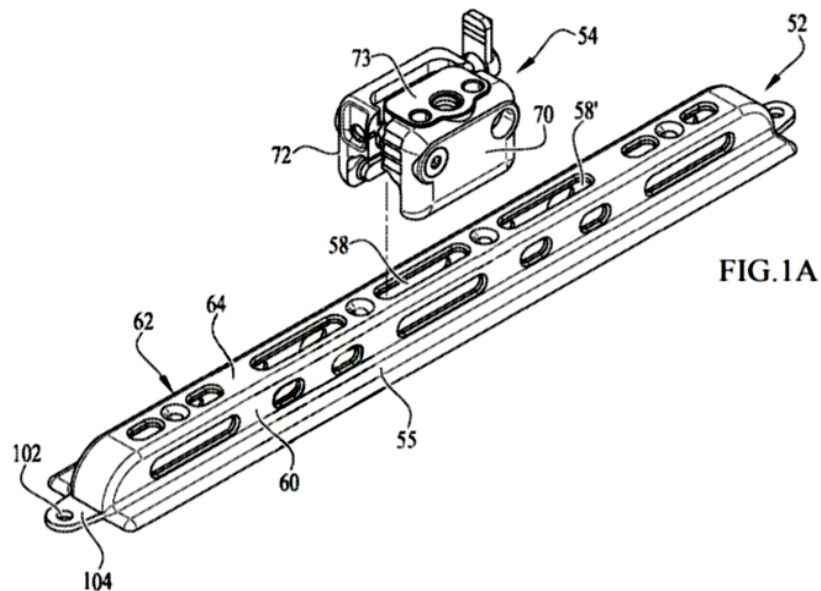


Fig.1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 82152 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05147 | | | (85) 20/08/2021 | |
| (22) 22/01/2020 | | | (86) PCT/US2020/014675 | 22/01/2020 |
| (30) 62/795,539 | 22/01/2019 | US | (87) WO2020/154449 | 30/07/2020 |
| 62/796,494 | 24/01/2019 | US | | |
| 62/877,270 | 22/07/2019 | US | | |
- (51) **F16M 11/04; G06F 1/16; F16M 13/00**
- (71) **CORE-ARMS, LLC (US)**
23152 Verdugo Drive, Suite 104, Laguna Hills, California 92653, United States of America
- (72) David ROTH (US)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **HỆ THỐNG LẮP**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lắp mà có ray và giá đỡ mà được lắp chặt theo cách lựa chọn vào ray. Giá đỡ được khóa lựa chọn và/hoặc tự động vào ray khi được định vị trên ray, và có thể được tháo ra khỏi ray bằng cách kích hoạt một hoặc nhiều nút hoặc bộ dẫn động. Các hệ thống lắp, thiết bị, và phương pháp này cho phép thiết bị được bảo vệ khỏi sự va chạm và tiếp xúc hơi ẩm, cho phép thiết bị được kẹp chặt trên đế, và/hoặc cho phép thiết bị được lắp chặt và tháo ra một cách nhanh chóng khỏi đế.



- (11) **82154 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05151** (85) 20/08/2021
(22) 21/02/2020 (86) PCT/KR2020/002536 21/02/2020
(30) 10-2019-0021228 22/02/2019 KR (87) WO2020/171646 27/08/2020
10-2020-0021502 21/02/2020 KR
(51) **A61K 31/506; A61P 35/02; A61K 45/06; A61K 31/53; A61K 31/706**
(71) **HANMI PHARM. CO., LTD.** (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18536, Republic of Korea
(72) BAE, In Hwan (KR); KIM, Ji Sook (KR); CHOI, Jae Yul (KR); AHN, Young Gil (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ TYROSIN KINAZA GIỐNG FMS (FMS-LIKE TYROSINE KINASE-3 FLT3) VÀ CHẤT TÁC NHÂN LÀM GIẢM METHYL HÓA ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH BẠCH CẦU DÒNG TỬY CẤP TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để điều trị bệnh bạch cầu dòng tủy cấp tính (acute myeloid leukemia: AML), và dược phẩm này có tác dụng để điều trị bệnh bạch cầu dòng tủy cấp tính, dược phẩm này chứa chất ức chế tyrosin kinaza giống Fms (Fms-like tyrosine kinase-3 FLT3) hoặc muối hoặc solvat dược dụng của chúng và chất tác nhân làm giảm metyl hóa (hypomethylating agent: HMA) hoặc muối hoặc solvat dược dụng của chúng ở dạng dược phẩm kết hợp hữu hiệu để điều trị bệnh.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82155 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05152 | (85) 20/08/2021 | |
| (22) 08/01/2020 | (86) PCT/IL2020/050028 | 08/01/2020 |
| (30) 264518 | 29/01/2019 | IL (87) WO2020/157742 |
| | | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2021

(51) **E05B 19/00; E05B 35/00; E05B 27/00**

(71) **MUL-T-LOCK TECHNOLOGIES LTD. (IL)**

PO Box 637, 8110400 Yavne, Israel

(72) BEN-AHARON, Effi (IL); KAISER, Izhak (IL); MORSKY, Eyal (IL)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHI TIẾT KẾT HỢP CHÌA KHÓA TRONG PHÔI CHÌA KHÓA VÀ CHÌA KHÓA**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chìa khóa bao gồm phần trục kéo dài chung mà có các bề mặt bên thứ nhất và thứ hai trực tiếp đối diện nhau, ít nhất một trong số các bề mặt này cắt được để tạo ra các rãnh cắt của chìa khóa mà xác định bề mặt kết hợp chìa khóa. Các chi tiết kết hợp chìa khóa thứ nhất và thứ hai, được bố trí ở phần trục kéo dài, kề sát chi tiết còn lại ở các vị trí bên khác nhau dọc theo chiều rộng của phần trục kéo dài và nằm ở các vị trí dọc chồng lên nhau dọc theo chiều dài của phần trục kéo dài này. Mỗi trong số các chi tiết kết hợp chìa khóa thứ nhất và thứ hai quay được quanh trục quay.

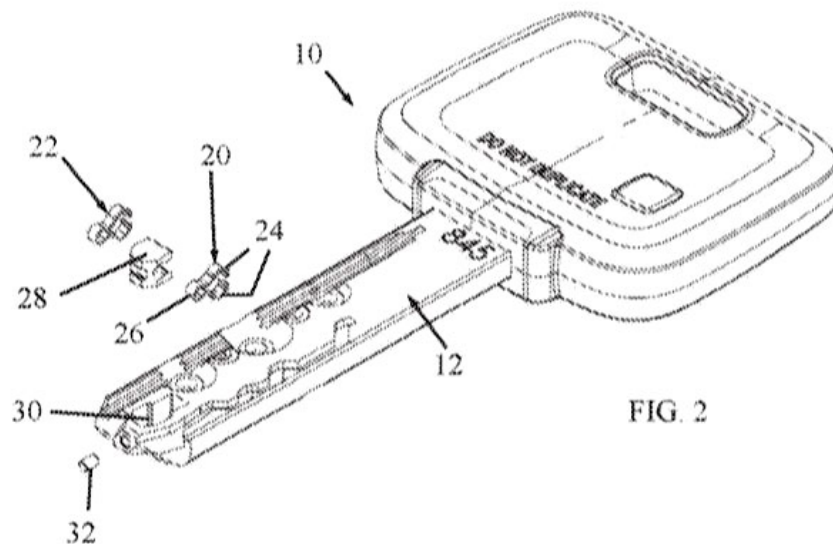


FIG. 2

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82156 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05156 | (85) 20/08/2021 | |
| (22) 13/01/2020 | (86) PCT/CN2020/071736 | 13/01/2020 |
| (30) 201910087482.1 | 29/01/2019 CN (87) WO2020/156126 | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2021

(51) **H04B 7/185; H04W 48/16; H04W 36/32**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Shengfeng (CN); YANG, Yanmei (CN); XU, Ruiyue (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị và hệ thống truyền thông không dây, và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị quản lý thứ nhất nhận thông điệp yêu cầu phủ sóng truyền thông từ thiết bị quản lý thứ hai, trong đó thông điệp yêu cầu phủ sóng truyền thông này bao gồm ít nhất một trong số thông tin tham số truyền thông sau: thông tin vùng phủ sóng truyền thông và thông tin yêu cầu dịch vụ truyền thông; thiết bị quản lý thứ nhất xác định ít nhất một mạng truy nhập đích dựa vào thông tin tham số truyền thông; và thiết bị quản lý thứ nhất gửi thông điệp cấu hình thứ nhất đến mạng truy nhập đích, trong đó thông điệp cấu hình thứ nhất này được sử dụng để chỉ báo mạng truy nhập đích cung cấp vùng phủ sóng truyền thông. Điều này có thể giảm sự lãng phí năng lượng và tài nguyên.

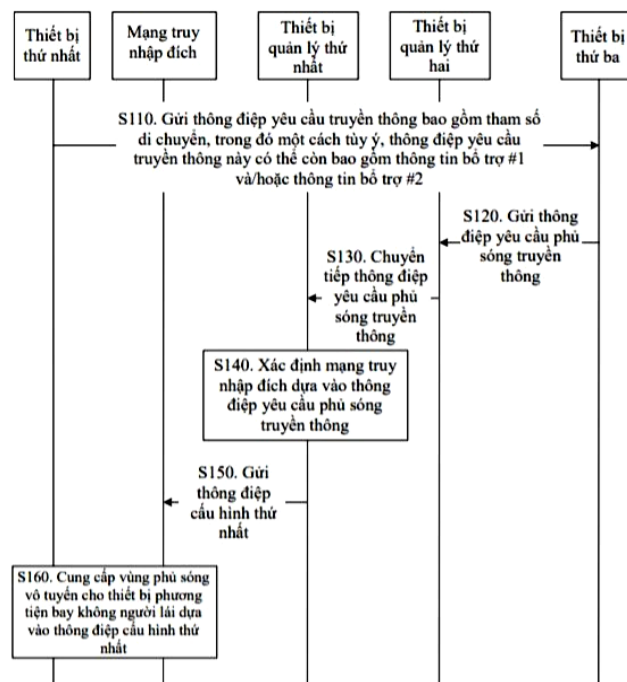


FIG.4

(11) 82157 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-05159

(22) 20/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/08/2021

(51) A61Q 19/00; A61K 8/02

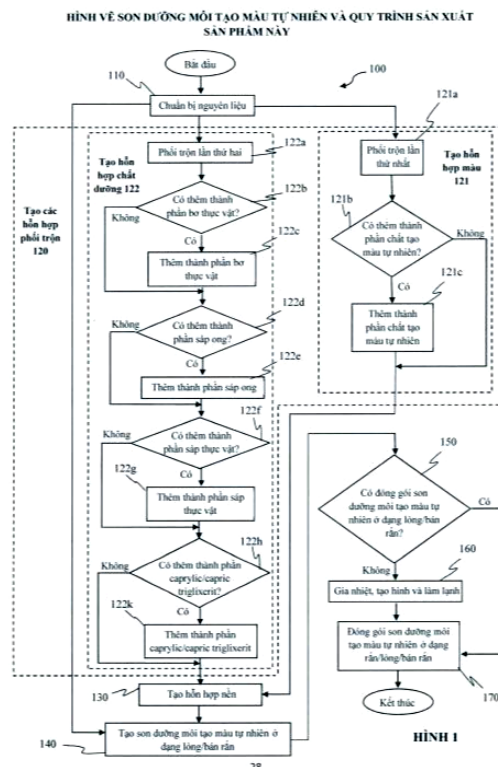
(75) **NGUYỄN ĐỨC HIỆP TÂM (VN)**

212 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **SON DƯỠNG MÔI TẠO MÀU TỰ NHIÊN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**

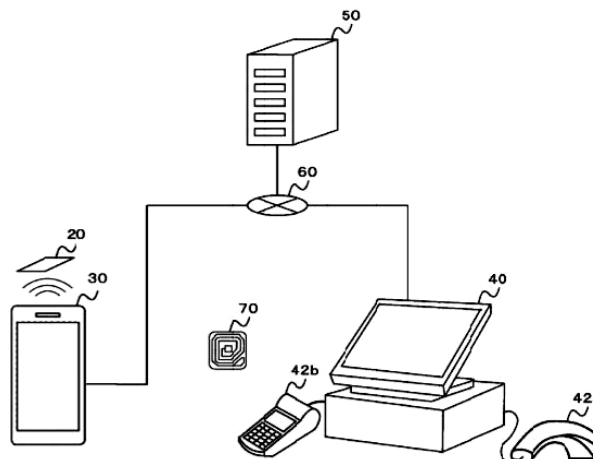
(57) Sáng chế đề cập đến son dưỡng môi tạo màu tự nhiên có các thành phần được xác định theo tỷ lệ phần trăm (%) tính theo trọng lượng bao gồm thành phần sáp ong với lượng từ 0% - 20% trọng lượng, thành phần bơ thực vật với lượng từ 0% - 35% trọng lượng, thành phần chất phân tán màu với lượng từ 30% - 40% trọng lượng, thành phần dầu thực vật với lượng từ 10% - 50% trọng lượng, thành phần sáp thực vật với lượng từ 0% - 15% trọng lượng, thành phần chất tạo màu tự nhiên với lượng từ 0% - 10% trọng lượng, thành phần chất tạo màu nhân tạo với lượng từ 0,05% - 0,3% trọng lượng, thành phần caprylic/capric triglycerit với lượng từ 0% - 1% trọng lượng, thành phần chất chiết xuất từ thực vật với lượng từ 0,2% - 1% trọng lượng, thành phần vitamin với lượng từ 0,05% - 1% trọng lượng, thành phần tinh dầu thực vật với lượng từ 0,1% - 0,3% trọng lượng, và thành phần chiết xuất mật ong với lượng từ 0% - 2,5% trọng lượng.



- | | | |
|---|------------------------|--------------------|
| (11) 82158 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05160 | (85) 20/08/2021 | |
| (22) 06/12/2019 | (86) PCT/JP2019/047830 | 06/12/2019 |
| (30) 2019-031365 | 25/02/2019 JP | (87) WO2020/174802 |
| | | 03/09/2020 |
| (51) G06F 21/35; G06K 19/06; G06K 7/10; G06F 21/36 | | |
| (71) SONY GROUP CORPORATION (JP) | | |
| 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan | | |
| (72) HIURA, Yuji (JP); SUEYOSHI, Masahiro (JP) | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | |
| (54) MÁY XỬ LÝ THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI CẦM TAY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN | | |

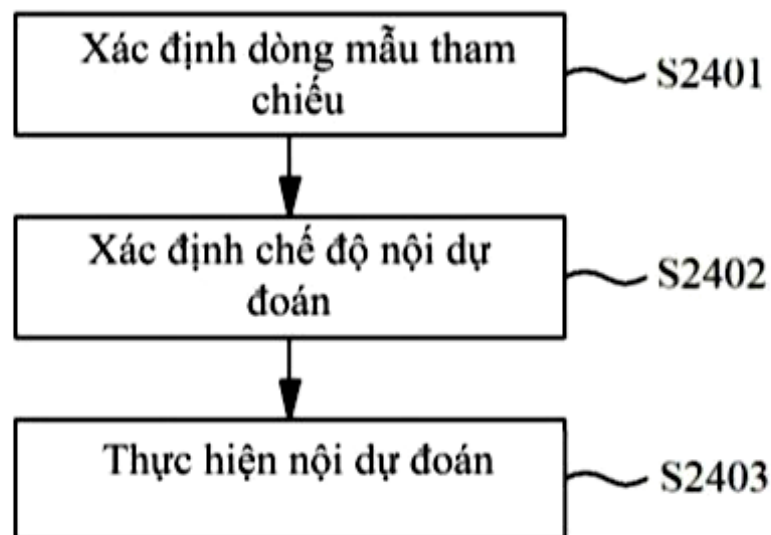
(57) Sáng chế đề cập đến máy xử lý thông tin và thiết bị đầu cuối cầm tay cũng như phương pháp xử lý thông tin, trong đó thiết bị đầu cuối cầm tay (30) đưa ra yêu cầu xử lý xác thực đối với phương tiện lưu trữ thông tin (20) tới máy xử lý thông tin (50) nhờ sử dụng thông tin đầu cuối chỉ thông báo cho thiết bị đầu cuối (40), mà thực hiện việc xác thực phương tiện lưu trữ thông tin (20) mà không thực hiện việc truyền thông không dây khoảng cách ngắn với phương tiện lưu trữ thông tin (20). Máy xử lý thông tin (50) có thiết bị đầu cuối cầm tay (30) đưa ra yêu cầu thông tin xác thực tới phương tiện lưu trữ thông tin (20) nhờ truyền thông không dây khoảng cách ngắn, thực hiện việc xác thực phương tiện lưu trữ thông tin (20) dựa vào phản hồi thông tin xác thực, và đưa ra, tới thiết bị đầu cuối cầm tay (30), thông tin chấp thuận được sử dụng khi thiết bị đầu cuối (40) là để thu kết quả xác thực của phương tiện lưu trữ thông tin (20) từ máy xử lý thông tin (50). Thiết bị đầu cuối cầm tay (30) thực hiện việc hiển thị dựa vào thông tin chấp thuận. Thiết bị đầu cuối (40) có thể thu được kết quả xác thực liên quan tới người dùng của phương tiện lưu trữ thông tin (20) từ máy xử lý thông tin (50), nhờ sử dụng thông tin cho phép được hiển thị. Theo đó, việc xác thực phương tiện lưu trữ thông tin mà đọc ra và ghi thông tin có thể được thực hiện nhờ truyền thông không dây khoảng cách ngắn có thể được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối mà không có chức năng truyền thông không dây khoảng cách ngắn.

FIG. 1



- (11) **82159 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05161** (85) 20/08/2021
(22) 28/01/2020 (86) PCT/KR2020/001299 28/01/2020
(30) 10-2019-0010246 28/01/2019 KR (87) WO2020/159198 06/08/2020
10-2019-0010245 28/01/2019 KR
(51) **H04N 19/119; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/625; H04N 19/11; H04N 19/176**
(71) **XRIS CORPORATION (KR)**
508-3ho, Bdong, 230, Pangyoyeok-ro Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do
13493, Republic of Korea
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm: bước xác định rằng có phân chia khối hiện tại thành các khối con hay không; bước xác định chế độ nội dự đoán đối với khối hiện tại; và bước thực hiện việc nội dự đoán đối với mỗi khối con trên cơ sở của chế độ nội dự đoán, khi khối hiện tại được chia thành các khối con.

【FIG. 24】



(11) 82160 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-05166

(22) 23/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/10/2021

(51) B01D 53/84; C12M 1/00

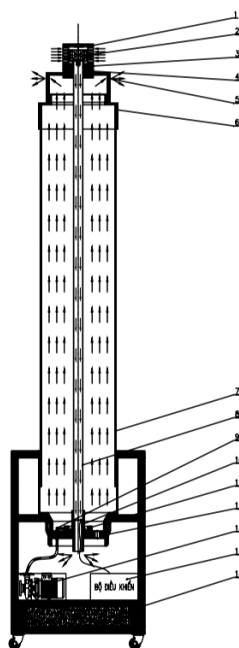
(71) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ GRETEK (VN)

Số 71, phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Đoàn Thị Thái Yên (VN)

(54) HỆ THỐNG ĐÈN TẠO LỘC KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đèn tạo lộc không khí bao gồm: ít nhất một ống nuôi tạo có cấu tạo bao gồm ống (7) được làm bằng vật liệu trong suốt để chứa dung dịch tạo, ống đèn LED (8) được bố trí ở giữa, tốt hơn là ở trung tâm của ống (7), ống đèn LED (8) có hai đầu hở được bố trí để thông ra bên ngoài ống (7), tạo thành một đường dẫn không khí qua ống (7), dọc bên trong chiều dài của ống này được lắp đèn LED để cung cấp ánh sáng cho tạo phát triển và xung quanh, và bộ lọc không khí đầu vào được bố trí ở đầu trên của ống đèn LED (8), để loại bỏ bụi trong dòng không khí chứa CO₂ trước khi vào ống đèn LED (8); khoang máy bơm khí là khoang kín được nối thông khí với đầu dưới của ống đèn LED (8) của mỗi ống nuôi tạo nêu trên; và máy bơm khí (13) được bố trí trong khoang máy bơm khí, máy bơm này có nhiệm vụ hút không khí chứa CO₂ từ môi trường bên ngoài qua lần lượt bộ lọc không khí, ống đèn LED (8) của mỗi ống nuôi tạo nêu trên vào trong khoang máy bơm khí, sau đó hút không khí chứa CO₂ đã được loại bỏ bụi từ đây và cấp vào phía dưới của ống (7) của mỗi ống nuôi tạo nêu trên qua ống dẫn khí (9) và chi tiết phân phối khí (11) dạng đá sỏi tương ứng.



Hình 1

- (11) **82161 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05167** (85) 23/08/2021
(22) 03/02/2020 (86) PCT/US2020/016412 03/02/2020
(30) 16/266,894 04/02/2019 US (87) WO2020/163233 13/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2021

- (51) **C08G 18/75**; C08L 75/08; B33Y 70/00; B33Y 80/00; C08G 18/10; C08G 18/24; C08G 18/48; C08G 18/50; C08G 18/72; C08G 18/73; C08G 18/78; C08G 18/79; C08K 3/013; C08K 3/22; C08L 75/02; A43B 1/00; A43B 23/00

- (71) **PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)**

3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America

- (72) MILLERO, Edward R. Jr. (US); KUTCHKO, Cynthia (US); KABAGAMBE, Benjamin (US); WINTERS, Christina (US); KRALIC, Ronald J. Jr. (US); DONALDSON, Susan Fundy (US); BREON, Jonathan P. (US); ZHOU, Hongying (US); FENG, Xudong (US)

- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

- (54) **VẬT PHẨM THAY THẾ CAO SU VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT PHẨM THAY THẾ CAO SU**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thay thế cao su từ chế phẩm có thể đóng rắn. Chế phẩm có thể đóng rắn chứa: (a) chất tiền polyme có nhóm chức isoxyanat; (b) chất đóng rắn bao gồm hỗn hợp các polyamin, trong đó ít nhất polyamin có trọng lượng tương đương amin từ 125 đến 250; và (c) chất phụ gia chống mài mòn bao gồm các hạt hữu cơ có kích thước hạt trung bình về thể tích ít nhất là 5 micromet. Chất tiền polyme có nhóm chức isoxyanat là (i) sản phẩm phản ứng của polyisoxyanat và polyamin có các nhóm amin bậc một và/hoặc bậc hai; và/hoặc (ii) sản phẩm phản ứng của polyisoxyanat và polyol.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 82162 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05171 | (85) 23/08/2021 | |
| (22) 30/01/2019 | (86) PCT/EP2019/052288 | 30/01/2019 |
| | (87) WO2020/156665 | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2021

(51) **H04L 5/00; H04L 27/34; H04W 74/00; H04W 4/00; H04W 48/00; H04L 1/16; H04W 28/00**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
Torshamnsgatan 21, 164 83 Stockholm, Sweden

(72) HIERTZ, Guido Roland (DE); LOPEZ, Miguel (SE); PETTERSSON, Charlie (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG ĐỂ THỰC HIỆN TRUYỀN NHIỀU TẦNG TRÊN TẦN SỐ RADIÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và hệ thống truyền thông để thực hiện hoạt động truyền nhiều tầng trên tần số radiô. Kỹ thuật để thực hiện hoạt động truyền nhiều tầng (208) đối với dữ liệu trên tần số radiô được mô tả. Hoạt động truyền nhiều tầng (208) bao gồm nhiều tầng (306) mỗi tầng có độ chắc chắn khác nhau trên tần số radiô. Đối với khía cạnh phương pháp của kỹ thuật này, thủ tục tranh chấp được thực hiện liên quan đến mỗi lớp trong số các lớp truy cập (AC) (302), để truy cập tần số radiô. Hoạt động truyền nhiều tầng (208) được thực hiện nhờ thành công của thủ tục tranh chấp của ít nhất một AC trong số các AC (302). Trong cơ hội truyền được xác định bởi thủ tục tranh chấp thành công, dữ liệu được liên kết với AC thành công được truyền trên tầng chính của hoạt động truyền nhiều tầng (208) đồng thời với dữ liệu được liên kết với ít nhất một AC thêm nữa trên ít nhất một tầng thêm nữa, mà kém chắc chắn hơn so với tầng chính của hoạt động truyền nhiều tầng (208).

200

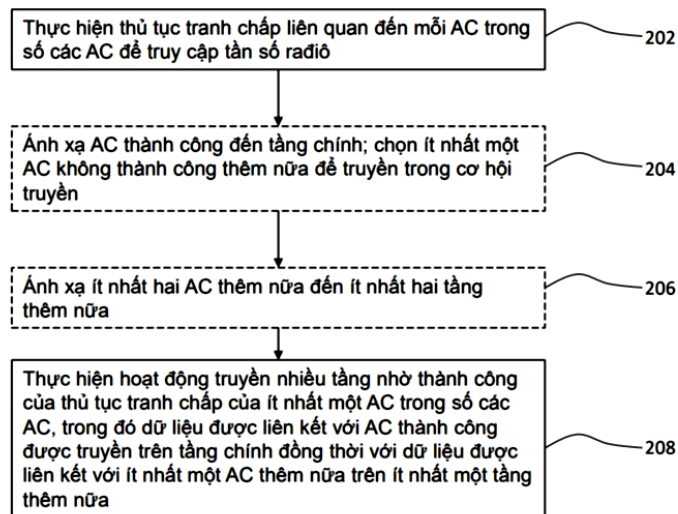


Fig. 2

(11) 82163 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-05173

(22) 23/08/2021

(30) 2020-150139 07/09/2020 JP

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/08/2021

(51) H01L 33/00

(71) NICHIA CORPORATION (JP)

491-100, Oka, Kaminaka-cho, Anan-shi, Tokushima 774-8601 Japan

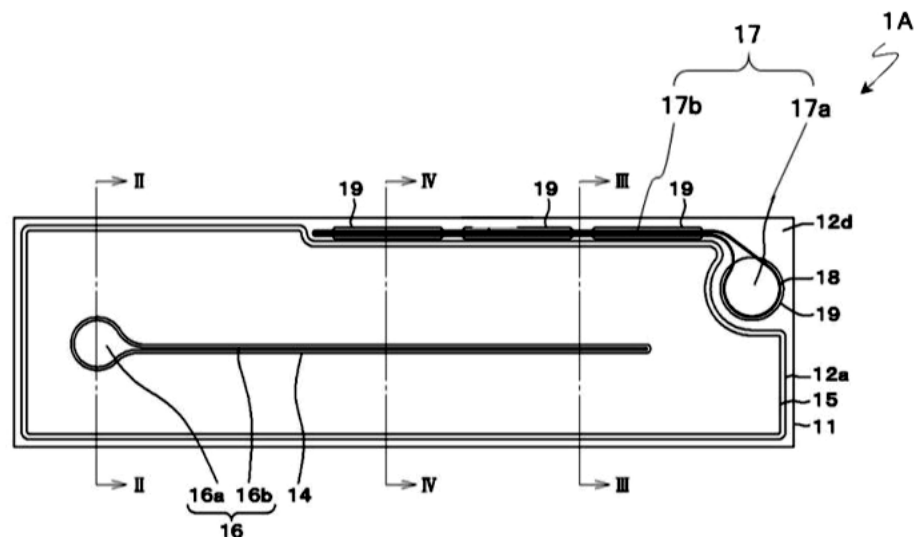
(72) Shun KITAHAMA (JP); Yusuke MINATO (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) PHẦN TỬ PHÁT QUANG

- (57) Sáng chế đề cập đến phần tử phát quang bao gồm: kết cấu lớp bán dẫn bao gồm lớp bán dẫn thứ nhất thuộc loại dẫn thứ nhất, lớp bán dẫn thứ hai thuộc loại dẫn thứ hai, và lớp hoạt tính nằm giữa lớp bán dẫn thứ nhất và là lớp bán dẫn thứ hai; phần phản xạ bao gồm lớp cách ly được cung cấp trên lớp bán dẫn thứ nhất, lớp thứ hai làm bằng kim loại được cung cấp trên lớp thứ nhất, và lớp thứ ba được cung cấp trên lớp thứ hai; lớp cách ly phủ lên phần phản xạ; lớp dẫn truyền ánh sáng được cung cấp trên lớp cách ly và trên lớp bán dẫn thứ nhất; điện cực thứ nhất được cung cấp trên lớp dẫn truyền ánh sáng nằm phía trên phần phản xạ; và điện cực thứ hai được cung cấp trên lớp bán dẫn thứ hai.

Fig.1



- (11) 82164 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-05176 (85) 23/08/2021
 (22) 24/01/2020 (86) PCT/EP2020/051786 24/01/2020
 (30) 1950099-0 29/01/2019 SE (87) WO2020/156954 06/08/2020
 1950098-2 29/01/2019 SE

(51) *F16B 12/26; F16B 12/12*

(71) VILOX AB (SE)

Mangårdsgatan 57, 256 67 Helsingborg, Sweden

(72) MARKOVSKI, Bobby (SE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ GHÉP NỐI CHO CÁC BỘ PHẬN ĐỒ NỘI THẤT**

(57) Hệ ghép nối cho các bộ phận đồ nội thất được đề xuất theo sáng chế bao gồm rãnh ghép âm được tạo ra trong bộ phận đồ nội thất thứ nhất, mộng ghép dương nhô ra từ bộ phận đồ nội thất thứ hai tiếp giáp, rãnh ghép âm được làm thích ứng để tiếp nhận mộng ghép dương, mộng ghép dương bao gồm thành phần khóa thứ nhất được tạo kết cấu để gài khóa liên động khớp sập với thành phần khóa thứ hai đối tiếp trong rãnh ghép âm, mộng ghép dương được tạo kết cấu để mềm dẻo hơn so với rãnh ghép âm. Hệ ghép nối bao gồm mặt dẫn hướng trên được bố trí ở mặt bên thứ nhất của rãnh ghép âm trên bộ phận đồ nội thất thứ nhất, tạo thành phần dẫn hướng gần như không đàn hồi cho mộng ghép dương khi lồng vào đó, giới hạn chuyển động của mộng ghép dương theo hướng về phía mặt bên thứ nhất của rãnh ghép âm. Hệ ghép nối bao gồm mặt dẫn hướng dưới được bố trí ở mặt bên thứ hai của rãnh ghép âm trên bộ phận đồ nội thất thứ nhất, được bố trí đối diện với mặt bên thứ nhất của nó, mặt dẫn hướng dưới được tạo kết cấu để đẩy mộng ghép dương uốn cong đàn hồi trong khi gài khớp với mặt dẫn hướng trên khi lồng hơn nữa vào đó theo chuyển động uốn cong về phía mặt bên thứ nhất của rãnh ghép âm, cho tới khi thành phần khóa thứ nhất của mộng ghép dương sập vào với thành phần khóa thứ hai đối tiếp của rãnh ghép âm.

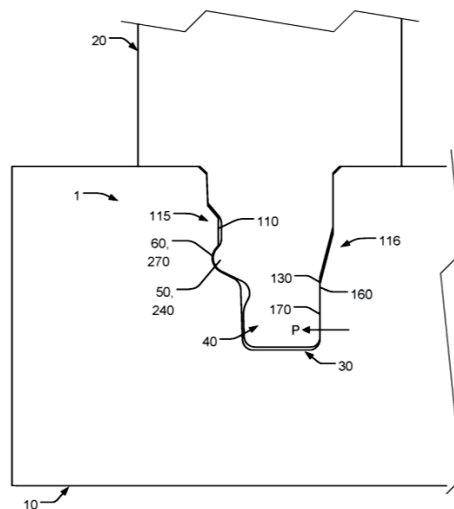


Fig. 1

- (11) 82165 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-05177 (85) 23/08/2021
(22) 24/01/2020 (86) PCT/US2020/014904 24/01/2020
(30) 62/805,037 13/02/2019 US (87) WO2020/167445 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2021

(51) *A43B 3/00; A43B 11/02; A43B 23/08; A43B 11/00; A43B 13/18*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) KILGORE, Elizabeth A. (US); ORAND, Austin (US); OWINGS, Andrew A. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU ĐỠ GÓT GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến giày dép bao gồm mũi tạo thành khoang chứa bàn chân với vùng gót và kết cấu đỡ gót kéo dài xung quanh phía sau vùng gót từ mặt ngoài đến mặt trong. Kết cấu đỡ gót có thể bao gồm nhiều gọng và đế, nhiều gọng tạo ra gradien tăng dần của các chiều dài và/hoặc chiều rộng và/hoặc một hoặc nhiều chót kéo dài từ kết cấu đế gắn vào mũi giày dép và/hoặc mũi kéo dài có thể được bố trí trong khoang của phần kéo dài của cổ gót của mũi.

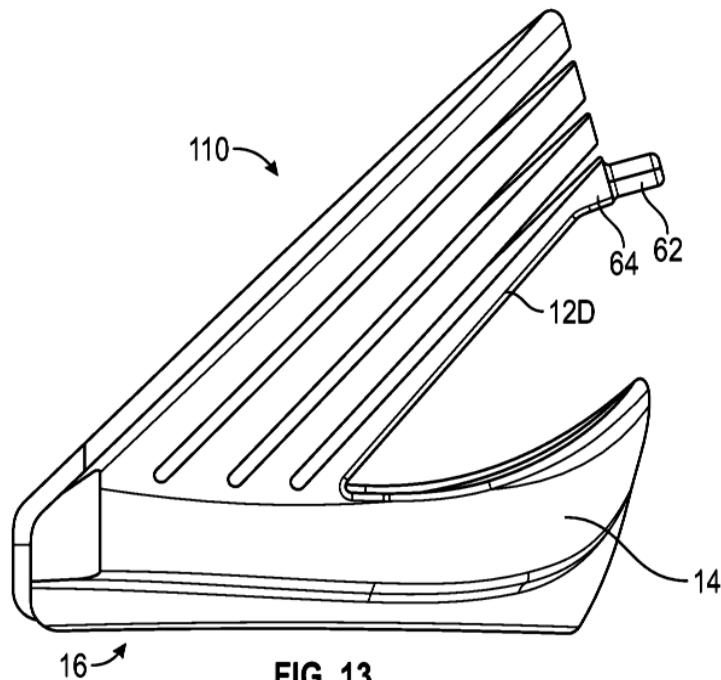


FIG. 13

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82166 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05178 | (85) 23/08/2021 | |
| (22) 02/02/2019 | (86) PCT/CN2019/074623 | 02/02/2019 |
| | (87) WO2020/155153 A1 | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2021

- (51) **C09D 167/00; C08L 67/02**
- (71) **EVERY DENNISON CORPORATION (US)**
207 Goode Avenue, Glendale, CA 91203, United States of America
- (72) Shuhui XIE (CN); Yu WANG (CN); Biao SHEN (CN); Yurun YANG (CN);
Zhongfei LV (CN)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỦ LÀM CHẬM CHÁY TRONG SUỐT, NHÃN DÁN CHỐNG CHÁY CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA NHÃN DÁN CHỐNG CHÁY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ làm chậm cháy trong suốt, nhãn dán chống cháy bao gồm các lớp chứa chế phẩm này và phương pháp tạo ra nhãn dán chống cháy. Chế phẩm phủ bao gồm polyme có trị số hydroxyl cao, chất liên kết ngang, và chất phụ gia làm chậm cháy bao gồm hợp chất phosphinat. Chế phẩm phủ có thể được phủ lên chất nền chẳng hạn nhãn dán. Chế phẩm phủ tạo thành một lớp có đặc tính làm chậm cháy thuận lợi và rõ ràng về mặt quang học.

- (11) **82167 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05179** (85) 23/08/2021
(22) 24/01/2020 (86) PCT/EP2020/051701 24/01/2020
(30) 19153668.9 25/01/2019 EP (87) WO2020/152306 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2021

(51) **A61K 35/766; C12N 15/86; C07K 14/005**

(71) **1. BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**

Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

2. VIRATHERAPEUTICS GMBH (AT)

Bundesstraße 27, 6063 Rum, AUSTRIA

(72) MUELLER, Philipp (DE); ERB, Klaus (US); ERLMANN, Patrik (DE); NOLDEN, Tobias (DE); PARK, John Edward (US); WOLLMANN, Guido (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **RHABDOVIRUT TÁI TỔ HỢP MÃ HÓA CCL21, DƯỢC PHẨM CHỨA
RHABDOVIRUT TÁI TỔ HỢP VÀ TẾ BÀO SẢN XUẤT VIRUT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến virus ly giải tế bào ung thư và cụ thể là đến rhabdovirus tái tổ hợp, như virus gây viêm miệng mụn nước mã hóa protein CCL21 trong bộ gen của nó. Virus tái tổ hợp này hữu ích trong việc điều trị bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa rhabdovirus tái tổ hợp này, kit gồm các phần, tế bào sản xuất virus và phương pháp sản xuất virus này.

(11) 82168 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-05180

(22) 23/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/10/2021

(51) A61B 8/00

(75) TRẦN QUANG THÁI (VN)

Căn hộ 1008, chung cư A3, tổ dân phố 7, Học viện Quân Y, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ SIÊU ÂM CẮT LỚP VI TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị siêu âm cắt lớp vi tính phục vụ chẩn đoán hình ảnh trong y học. Thiết bị này bao gồm khung (1) có thể đóng mở nhờ các khóa (4), các đầu dò siêu âm đa tần số (3) có thể thay đổi tần số bằng một bộ chuyển tần số, bình chứa silicon lỏng (6), màng silicon co giãn (2) được chế tạo với đặc tính truyền sóng siêu âm của nó hoàn toàn trùng khớp với đặc tính truyền sóng siêu âm của silicon lỏng chứa trong bình chứa silicon lỏng (6), máy bơm hai chiều (5) để bơm silicon từ bình chứa silicon lỏng (6) qua ống dẫn silicon lỏng (7) vào khoảng trống giữa khung (1) và màng silicon co giãn (2) hoặc hút silicon giữa khung (1) và màng silicon co giãn (2) trở về bình chứa silicon lỏng (6) và hệ thống điều khiển và hiển thị hình ảnh.

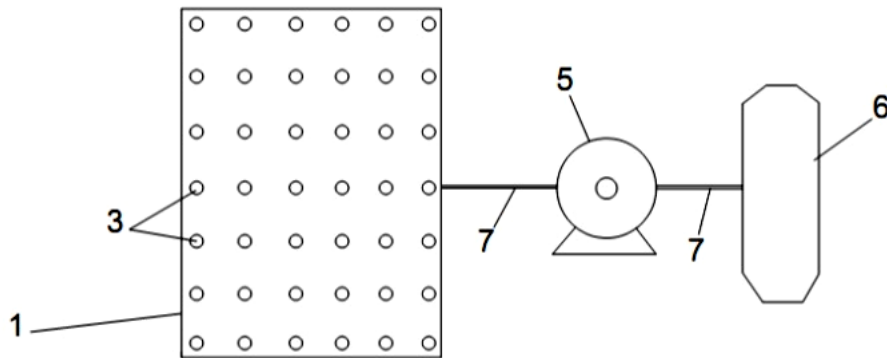


Fig. 1

- (11) **82169 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05183** (85) 23/08/2021
(22) 23/01/2020 (86) PCT/JP2020/002405 23/01/2020
(30) 2019-009344 23/01/2019 JP (87) WO2020/153446 30/07/2020
(51) **D03D 1/02; B60R 21/235**
(71) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan
(72) SAKAI, Masahiro (JP); MATSUI, Yoshihiro (JP); KANO, Kenichiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VẢI NỀN CÓ LỚP PHỦ DÙNG CHO TÚI KHÍ VÀ TÚI KHÍ SỬ DỤNG VẢI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vải có lớp phủ dùng cho túi khí mà ít có khả năng có sự trượt sợi sau khi được may, và còn có thể được cất giữ nhỏ gọn; và túi khí sử dụng vải có lớp phủ này. Để đạt được mục đích này, vải có lớp phủ dùng cho túi khí mà có tỷ số độ xoắn lớn hơn hoặc bằng 12% theo hướng sợi dọc và tỷ số độ xoắn nhỏ hơn hoặc bằng 6% theo hướng sợi ngang được đề xuất.

(11) 82170 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-05186

(22) 23/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/08/2021

(51) G01H 15/00; G06N 5/00

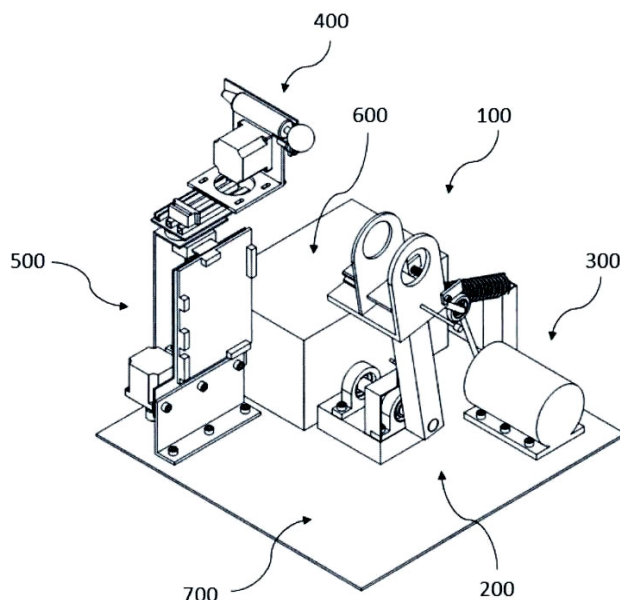
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH (VN)

126 Nguyễn Thiện Thành - khóm 4, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(72) Nguyễn Minh Hòa (VN); Nghi Vĩnh Khanh (VN); Nguyễn Thanh Tần (VN); Dương Minh Hùng (VN)

(54) THIẾT BỊ PHÂN LOẠI DỪA SÁP NHỜ ĐO VÀ PHÂN TÍCH SÓNG ÂM

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân loại dựa trên sóng âm, và cụ thể hơn là thiết bị phân loại dứa sáp nhờ đo và phân tích sóng âm. Thiết bị này bao gồm cơ cấu kẹp và lắc quả dứa sáp để tạo ra sóng âm do phần nước dứa và sáp dứa va đập và phân com dứa tạo ra. Bộ phận đo sóng âm để đo và thu nhận sóng âm đã nêu, thực hiện phân tích dữ liệu sóng âm thu được và dựa vào kết quả phân tích dữ liệu sóng âm để phân loại quả dứa sáp, ví dụ phân loại xem quả dứa sáp được phân loại thuộc nhóm dứa sáp đặc hay nhóm dứa sáp lỏng. Thiết bị theo sáng chế sử dụng cơ cấu kẹp và lắc quả dứa sáp có cặp tấm kẹp hướng lên phía trên, sao cho người sử dụng có thể thuận tiện đặt quả nông sản vào cặp tấm kẹp và lấy quả nông sản ra khỏi cặp tấm kẹp từ phía trên.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82171 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05187 | (85) 23/08/2021 | |
| (22) 29/01/2020 | (86) PCT/JP2020/003214 | 29/01/2020 |
| (30) 2019-036625 | 28/02/2019 JP (87) WO2020/174990 | 03/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2021

(51) **G01N 21/892**

(71) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)**

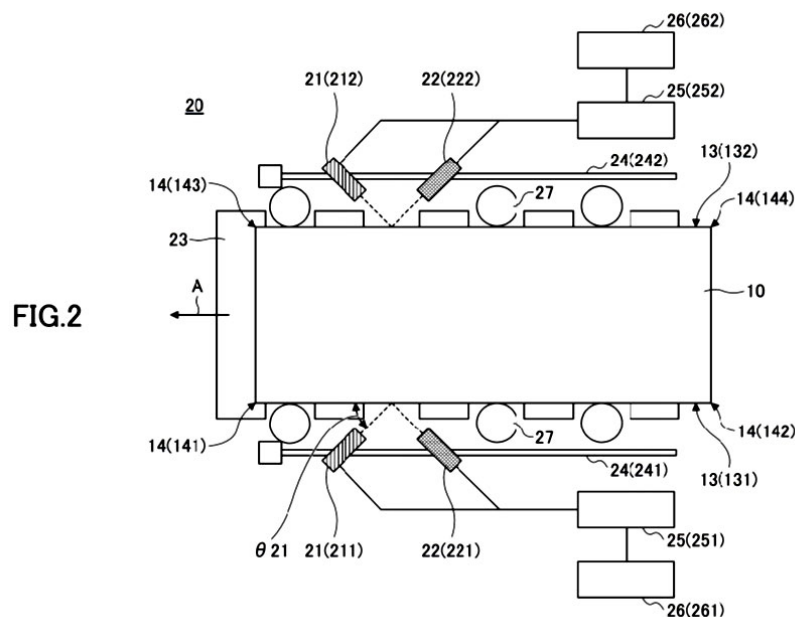
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

(72) HIROOKA, Yuichi (JP); HASHIKURA, Kenichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY KIỂM SOÁT CÁC THÂN DẠNG TẮM**

(57) Sáng chế đề cập đến máy kiểm soát các thân dạng tấm (20) để kiểm soát bề mặt bên (13) của thân dạng tấm (10) với các vật liệu phủ dạng tấm ở phía trên cùng và phía dưới cùng của thân dạng tấm này. Máy này bao gồm ít nhất một bộ phận phát ánh sáng (21) được tạo cấu hình để chiếu ánh sáng lên bề mặt bên của thân dạng tấm. Máy này bao gồm ít nhất một bộ phận thu ánh sáng (22) được tạo cấu hình để thu ánh sáng được phản xạ đối với bề mặt bên của thân dạng tấm. Máy này bao gồm bộ phận băng chuyền (23, 24) được tạo cấu hình để di chuyển ít nhất một trong số bộ phận phát ánh sáng và thân dạng tấm và để thay đổi vị trí của ánh sáng trên bề mặt bên của thân dạng tấm, được phát ra bởi bộ phận phát ánh sáng. Máy này bao gồm bộ phận xác định (26) được tạo cấu hình để xác định xem bề mặt bên của thân dạng tấm có khiếm khuyết hay không, nhờ sử dụng ánh sáng được phát ra bởi bộ phận phát ánh sáng, khi sự xuất hiện của điều kiện mà dưới đó bộ phận băng chuyền thay đổi vị trí của ánh sáng, trên bề mặt bên của thân dạng tấm, được phát ra bởi bộ phận phát ánh sáng.



- | | | |
|--------------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 82172 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05188 | (85) 24/08/2021 | |
| (22) 07/11/2019 | (86) PCT/JP2019/043615 | 07/11/2019 |
| (30) 2019-018826 | 05/02/2019 JP (87) WO2020/161973 A1 | 13/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2021

(51) **B60K 11/06; B60L 50/64; B60L 58/26; B62J 9/00; B62J 99/00; H01M 2/30; H01M 10/625; H01M 10/6563; H01M 10/6565; H01M 10/6571; H01M 2/10; B60K 1/04; H01M 10/613**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Ikuo HARA (JP); Naoki YOSHIDA (JP); Shinji FURUTA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE CHẠY ĐIỆN VÀ CỤM PIN**

(57) Sáng chế đề xuất xe chạy điện bao gồm thân chính của xe và cụm pin, lắp vào thân chính của xe theo cách tháo ra được. Cụm pin bao gồm: viên pin; hộp pin có cấu hình để chứa viên pin; chi tiết nối điện ở phía pin có khả năng lấy điện từ viên pin; và cửa vào có cấu hình để đưa chất lưu vào trong hộp pin nhằm điều chỉnh nhiệt độ của viên pin. Thân chính của xe bao gồm: chi tiết nối điện ở phía xe có khả năng nối với chi tiết nối điện ở phía pin; và chi tiết tạo hình đường dẫn có kết cấu để tạo thành đường dẫn vào của chất lưu và có thể nối thông với cửa vào khi cụm pin được lắp vào thân chính của xe.

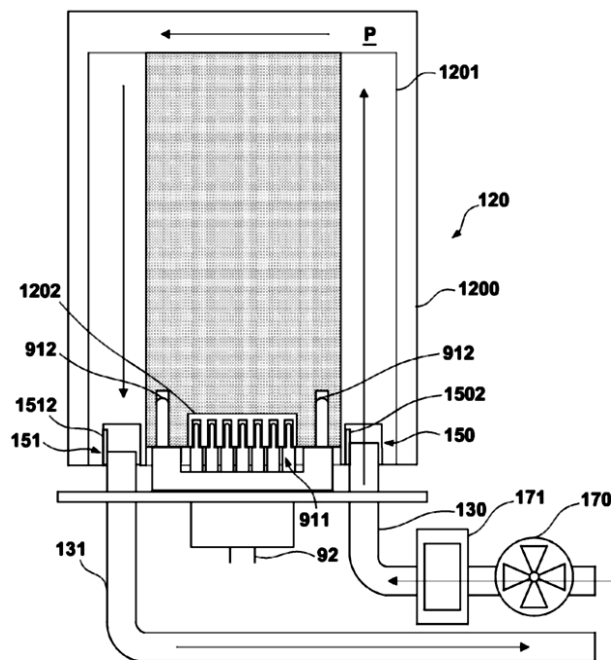


FIG. 5

- (11) **82173 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05189** (85) 24/08/2021
(22) 14/02/2020 (86) PCT/US2020/018430 14/02/2020
(30) 62/806,364 15/02/2019 US (87) WO2020/168289 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2021

(51) **A61P 11/02; A61P 11/06; A61K 9/00; A61K 9/12**

(71) **FERRER MEDICAL INNOVATIONS, LLC (US)**

21150 Biscayne Blvd, Suite #208 Aventura, Florida 33180, United States of America

(72) FERRER, Gustavo (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC XỊT MŨI VÀ DƯỢC PHẨM DÙNG ĐỂ XỊT MŨI CHỨA CHẾ PHẨM DƯỢC THEO SÁNG CHẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược và dược phẩm dùng để xịt mũi và/hoặc được đưa vào đường mũi và/hoặc xoang của bệnh nhân thể được sử dụng để điều trị các bệnh khác nhau bao gồm các triệu chứng cảm lạnh và dị ứng như chảy nước mũi, ho, hắt hơi, viêm xoang và các bệnh tương tự và việc điều trị cảm lạnh, cúm, nhiễm vi-rút, viêm mũi, viêm xoang hoặc triệu chứng dị ứng và phục hồi hệ vi khuẩn trong mũi ở người.

- (11) **82174 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05190** (85) 24/08/2021
(22) 09/03/2020 (86) PCT/CN2020/078359 09/03/2020
(30) 201920309441.8 12/03/2019 CN (87) WO2020/182090 17/09/2020
201910184977.6 12/03/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2021

(51) **F24F 1/38; B65D 59/00; B65D 85/68**

(71) **1. QINGDAO HAIER AIR CONDITIONER GENERAL CORP., LTD. (CN)**

Haier Industrial Park No.1 Haier Road, Laoshan District Qingdao, Shandong
266101, China

2. HAIER SMART HOME CO., LTD. (CN)

Haier Industrial Park No.1 Haier Road, Laoshan District Qingdao, Shandong
266101, China

(72) WAN, Qingsong (CN); MA, Zhenhao (CN); ZHANG, Junyan (CN); YUAN,
Shanshan (CN); DU, Chao (CN); CHI, Yuling (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **LINH KIỆN GHEP NỐI DÙNG ĐỂ VẬN CHUYỂN, ĐÓNG GÓI QUẠT
HƯỚNG TRỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến linh kiện ghép nối để vận chuyển quạt hướng trục và phương pháp đóng gói, vận chuyển quạt hướng trục, trong đó linh kiện ghép nối (300) được lắp vào giá đỡ mô-tơ (200) và được lắp cố định vào giá đỡ mô-tơ (200), bộ phận nối (330) để lắp quạt hướng trục (100) được bố trí trên linh kiện ghép nối (300), quạt hướng trục (100) được lắp vào bộ phận nối (330), cấu trúc giới hạn theo đường tròn (331) có thể kết hợp với quạt hướng trục (100) để giới hạn chuyển động tròn của quạt hướng trục (100) được bố trí trên bộ phận nối (330) và cấu trúc giới hạn theo trục (332) để giới hạn chuyển động theo trục của quạt hướng trục (100) cũng được bố trí trên bộ phận nối (330). Việc dùng linh kiện ghép nối (300) theo sáng chế đảm bảo rằng quạt hướng trục (100) không bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển mà không cần đến vận chuyển và đóng gói riêng biệt và tiết kiệm chi phí vận chuyển và đóng gói so với phương pháp vận chuyển và đóng gói riêng biệt.

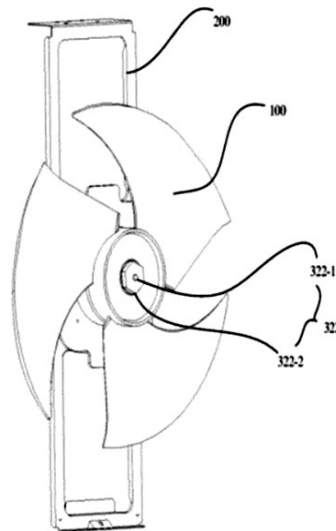


Fig.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82175 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05192 | (85) 24/08/2021 | |
| (22) 04/02/2020 | (86) PCT/CN2020/074262 | 04/02/2020 |
| (30) 201910115158.6 | 14/02/2019 CN | (87) WO2020/164410 |
| | | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2021

(51) **H04W 24/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HU, Xingxing (CN); ZENG, Qinghai (CN); ZHANG, Hongping (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO LƯỜNG TRỄ, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp đo lường trễ, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và bộ máy truyền thông. Phương pháp bao gồm: Thiết bị mạng nhận thông tin thứ nhất được gửi bởi thiết bị thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất được sử dụng để yêu cầu thiết bị mạng đo lường trễ truyền giữa thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối; thiết bị mạng thu được kết quả đo lường trễ truyền để phản hồi lại thông tin thứ nhất; và thiết bị mạng gửi thông tin thứ hai đến thiết bị thứ nhất trong khoảng thời gian đặt trước thứ nhất, trong đó thông tin thứ hai được sử dụng để chỉ báo kết quả đo lường trễ truyền. Theo phương pháp đo lường trễ, thiết bị mạng, và thiết bị đầu cuối được đề xuất theo các phương án của sáng chế, trễ truyền giữa thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối trong mạng có thể được đo lường.

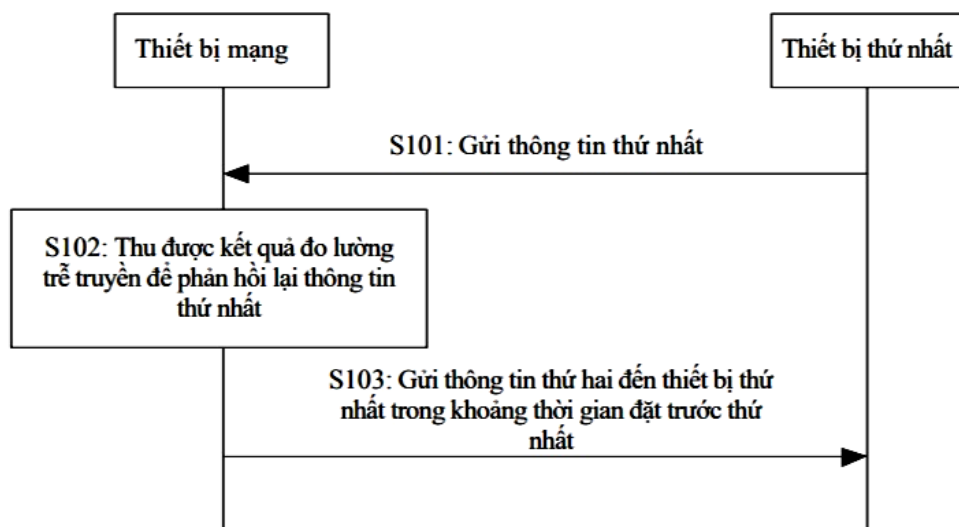


FIG. 4

- (11) 82176 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-05195 (85) 24/08/2021
(22) 02/12/2019 (86) PCT/CN2019/122484 02/12/2019
(30) 201910124410.X 19/02/2019 CN (87) WO2020/168778 27/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2021

(51) **H01Q 1/36**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Xun (CN); LI, Jianping (CN); DUAN, Xiaodeng (CN); LI, Wenao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT XẠ VÀ ANTEN MẢNG NHIỀU DẢI TẦN**

- (57) Các phương án của sáng chế đề xuất thiết bị phát xạ và anten mảng nhiều dải tần, và đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông, sao cho nhiều thiết bị phát xạ hơn có thể được tích hợp khi kích thước của anten mảng nhiều dải tần không tăng lên hoặc tăng lên không đáng kể. Thiết bị phát xạ bao gồm môđun phát xạ, bộ làm cân bằng vật dẫn thứ nhất, và bộ làm cân bằng vật dẫn thứ hai. Bộ làm cân bằng vật dẫn thứ nhất được kết nối cơ khí với bộ làm cân bằng vật dẫn thứ hai dưới môđun phát xạ. Môđun phát xạ bao gồm bộ phận phát xạ thứ nhất và bộ phận phát xạ thứ hai theo chiều phân cực $+45^\circ$, và bộ phận phát xạ thứ ba và bộ phận phát xạ thứ tư theo chiều phân cực -45° . Bộ làm cân bằng vật dẫn thứ nhất được cấu tạo để cung cấp tín hiệu vi sai thứ nhất cho bộ phận phát xạ thứ nhất và bộ phận phát xạ thứ hai. Bộ làm cân bằng vật dẫn thứ hai được cấu tạo để cung cấp tín hiệu vi sai thứ hai cho bộ phận phát xạ thứ ba và bộ phận phát xạ thứ tư. Bộ làm cân bằng vật dẫn thứ nhất và bộ làm cân bằng vật dẫn thứ hai được bố trí trên cùng một mặt phẳng. Thiết bị phát xạ được đề xuất theo các phương án của sáng chế được áp dụng cho hệ thống truyền thông di động.

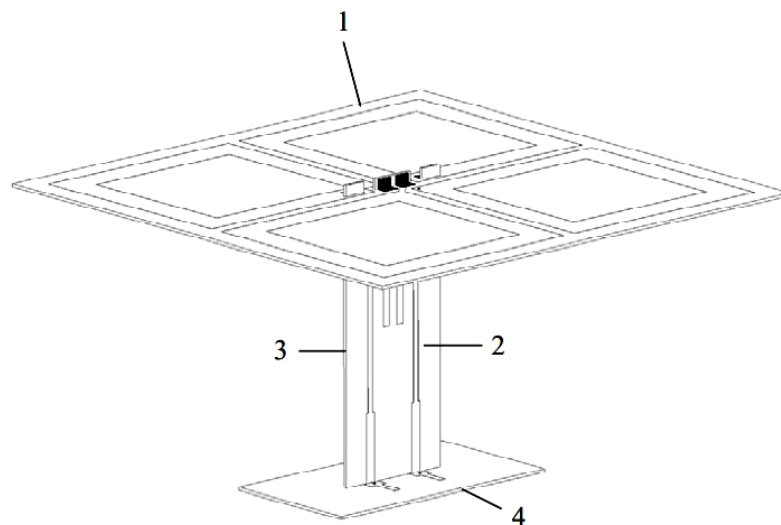


Fig.3

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82177 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05196 | (85) 24/08/2021 | |
| (22) 19/02/2020 | (86) PCT/KR2020/002415 | 19/02/2020 |
| (30) 10-2019-0019551 | 19/02/2019 KR | (87) WO2020/171597 |
| | 10-2019-0078718 | 01/07/2019 KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2021

(51) **H04M 1/02**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

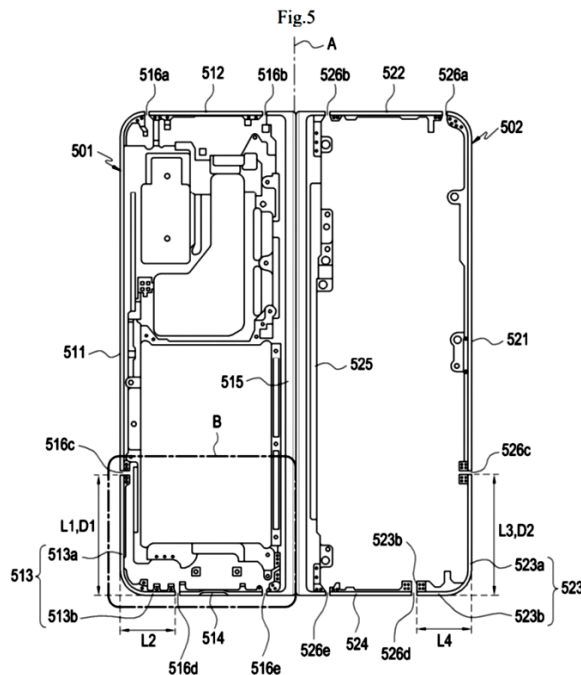
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) YOON, Shinho (KR); OH, Dongjun (KR); LEE, Jonghyuck (KR); HWANG, Soonho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm kết cấu vỏ thứ nhất bao gồm chi tiết bề mặt cạnh thứ nhất, kết cấu vỏ thứ hai bao gồm chi tiết bề mặt cạnh thứ hai, kết cấu bản lề được cấu tạo để kết nối xoay được kết cấu vỏ thứ nhất và kết cấu vỏ thứ hai và được cấu tạo để cung cấp trục gấp mà trên đó kết cấu vỏ thứ nhất và kết cấu vỏ thứ hai xoay, và ít nhất một bảng mạch in, trong đó chi tiết bề mặt cạnh thứ nhất hoặc chi tiết bề mặt cạnh thứ hai bao gồm phần bề mặt cạnh thứ nhất phần bề mặt cạnh thứ hai, phần bề mặt cạnh thứ ba, phần bề mặt cạnh thứ tư, phần bề mặt cạnh thứ năm, rãnh cắt thứ nhất rãnh cắt thứ hai rãnh cắt thứ ba, và rãnh cắt thứ tư, và rãnh cắt thứ năm, và trong đó ít nhất một phần của ít nhất một phần bề mặt trong số phần bề mặt cạnh thứ hai, phần bề mặt cạnh thứ ba, và phần bề mặt cạnh thứ tư được tạo thành bằng vật dẫn phát xạ và được kết nối điện với ít nhất một bảng mạch in.



- | | | |
|---|----------------------------------|------------|
| (11) 82178 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05198 | (85) 24/08/2021 | |
| (22) 29/01/2020 | (86) PCT/IB2020/050669 | 29/01/2020 |
| (30) 102019000001247 | 29/01/2019 IT (87) WO2020/157664 | 06/08/2020 |
| (51) B62K 5/10; B62K 5/01; B62K 5/027 | | |
| (71) QOODER S.A. (CH)
Via dei Lauri 4, 6833 Vacallo, Switzerland | | |
| (72) MORONI, Marco (IT) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | |
| (54) HỆ THỐNG ĐỂ ĐIỀU KHIỂN ĐỘ NGHIÊNG CỦA HAI BÁNH CỦA XE VÀ XE CÓ ÍT NHẤT HAI BÁNH NGHIÊNG | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để điều khiển độ nghiêng của hai bánh của xe, được nối về mặt cơ học với khung của xe này thông qua cánh tay neo dao động thứ nhất (B1) và cánh tay neo dao động thứ hai (B2) một cách lần lượt, hệ thống này bao gồm ít nhất xi lanh thứ nhất (10) và xi lanh thứ hai (20) thích hợp để được đặt giữa khung và cánh tay neo dao động thứ nhất (B1) và cánh tay neo dao động thứ hai (B2) một cách lần lượt, trong đó xi lanh thứ nhất (10) và xi lanh thứ hai (20) bao gồm một cách lần lượt khoang thứ nhất (101) và khoang thứ hai (202) cả hai có thể tích thay đổi được và chứa chất lưu làm việc, trong đó sự truyền của chất lưu làm việc từ khoang thứ nhất (101) đến khoang thứ hai (202) dẫn đến sự tăng lên về thể tích của khoang thứ hai (202) trong khi sự truyền của chất lưu làm việc từ khoang thứ hai (202) đến khoang thứ nhất (101) dẫn đến sự tăng lên về thể tích của khoang thứ nhất (101), và trong đó hệ thống bao gồm các phương tiện nối thứ nhất (23) mà nối khoang thứ nhất (101) và khoang thứ hai (202) sao cho chất lưu làm việc có thể được truyền luân phiên từ khoang thứ nhất (101) đến khoang thứ hai (202) và từ khoang thứ hai (202) đến khoang thứ nhất (101). Sáng chế còn đề cập đến xe có ít nhất hai bánh nghiêng.

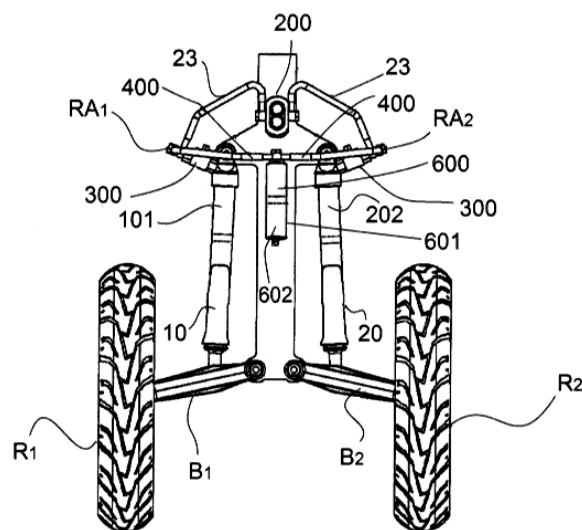


FIG.4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82180 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05200 | (85) 24/08/2021 | |
| (22) 29/01/2020 | (86) PCT/IB2020/050691 | 29/01/2020 |
| (30) 62/798,563 | 30/01/2019 | US (87) WO2020/157670 |
| | | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2021

(51) *H04W 36/00; H04B 7/06*

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) DA SILVA, Icaro L. J. (BR); RUNE, Johan (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KÍCH HOẠT THỦ TỤC DI ĐỘNG CÓ ĐIỀU KIỆN VÀ THỦ TỤC CHUYỂN VÙNG CÓ ĐIỀU KIỆN, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI CHO THỦ TỤC DI ĐỘNG CÓ ĐIỀU KIỆN, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ NÚT MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập tới các phương pháp được thực hiện bởi các thiết bị không dây và các nút mạng cho các thủ tục di động có điều kiện. Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị không dây bao gồm các bước thu nhận cấu hình di động có điều kiện từ nút mạng nguồn chứa ít nhất một điều kiện kích hoạt cho tính di động có điều kiện dựa trên thông tin phép đo chùm tia; và thực hiện các phép đo chùm tia cho ít nhất một chùm tia của ít nhất một ô, để thu được thông tin phép đo chùm tia cho ít nhất một chùm tia. Phương pháp được thực hiện bởi nút mạng bao gồm các bước xác định cấu hình di động có điều kiện chứa ít nhất một điều kiện kích hoạt cho tính di động có điều kiện dựa trên thông tin phép đo chùm tia; và khởi tạo việc truyền cấu hình di động có điều kiện tới ít nhất một thiết bị người dùng. Sáng chế cũng đề cập tới các trạm gốc và các thiết bị không dây được tạo cấu hình để thực hiện các phương pháp nêu trên.

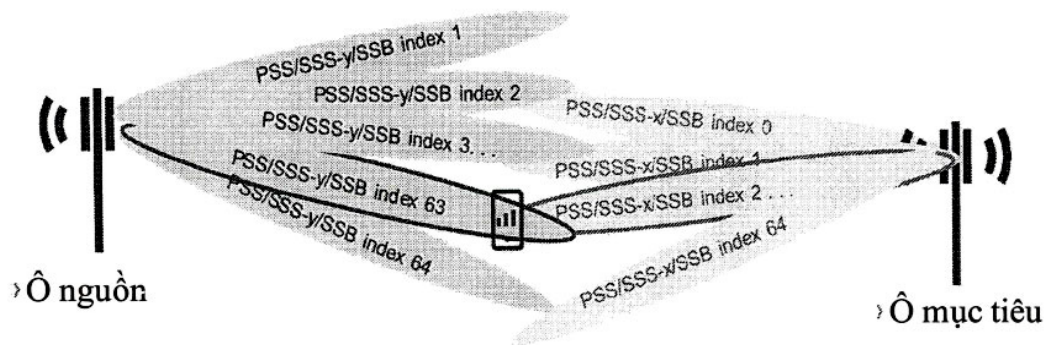


Fig.6

- | | | | |
|--------------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 82181 A | (43) 25/11/2021 | | |
| (21) 1-2021-05201 | (85) 24/08/2021 | | |
| (22) 28/01/2020 | (86) PCT/US2020/015408 | | 28/01/2020 |
| (30) 62/797,816 | 28/01/2019 | US | (87) WO2020/159988 |
| | | | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2021

(51) **H04N 19/119; H04N 19/513; H04N 19/105**

(71) **OP SOLUTIONS, LLC (US)**

368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America

(72) FURHT, Borivoje (US); KALVA, Hari (US); ADZIC, Velibor (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã bao gồm mạch được tạo cấu hình để nhận dòng bit; sự phân chia khối hiện tại thông qua chế độ phân chia theo hàm mũ thành vùng thứ nhất và vùng thứ hai; xác định vectơ chuyển động được liên kết với vùng thứ nhất hoặc vùng thứ hai, bước xác định bao gồm xây dựng danh sách ứng viên, và giải mã khối hiện tại nhờ sử dụng vectơ chuyển động được xác định. Các phương pháp giải mã, thiết bị liên quan, các hệ thống, các công nghệ và các sản phẩm cũng được bộc lộ.

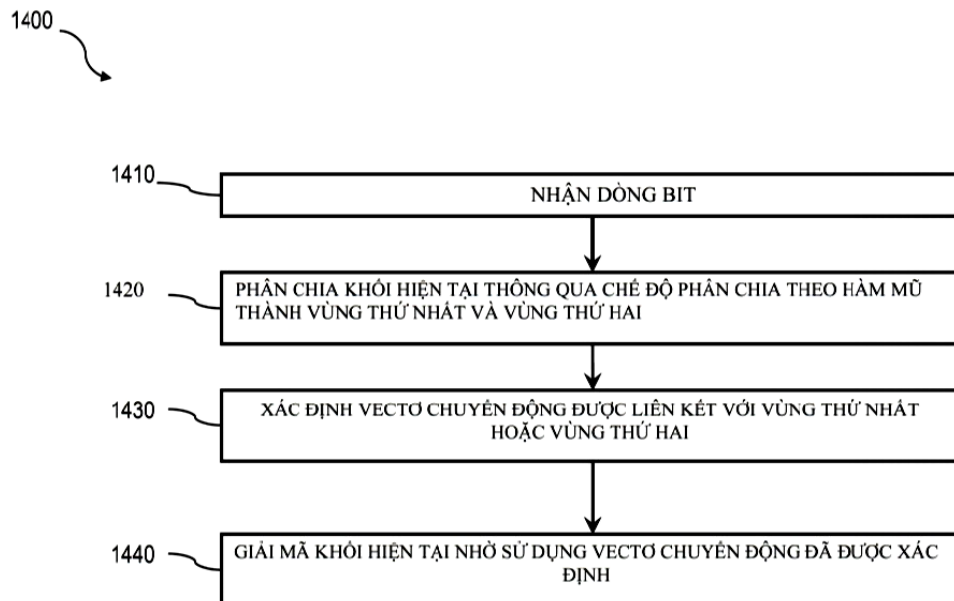


FIG. 14

- | | | | |
|--------------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 82182 A | (43) 25/11/2021 | | |
| (21) 1-2021-05203 | (85) 24/08/2021 | | |
| (22) 28/01/2020 | (86) PCT/US2020/015410 | | 28/01/2020 |
| (30) 62/797,820 | 28/01/2019 | US | (87) WO2020/159989 |
| | | | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2021

(51) **H04N 19/119; H04N 19/513; H04N 19/105**

(71) **OP SOLUTIONS, LLC (US)**

368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America

(72) FURHT, Borivoje (US); KALVA, Hari (US); ADZIC, Velibor (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã bao gồm mạch được tạo cấu hình để nhận dòng bit; sự phân chia khối hiện tại thông qua chế độ phân chia hình học thành vùng thứ nhất, vùng thứ hai và vùng thứ ba; xác định vectơ chuyển động được liên kết với vùng thứ nhất, vùng thứ hai, hoặc vùng thứ ba, bước xác định bao gồm xây dựng danh sách ứng viên, và giải mã khối hiện tại nhờ sử dụng vectơ chuyển động được xác định. Các phương pháp giải mã, thiết bị liên quan, các hệ thống, các công nghệ và các sản phẩm cũng được bộc lộ.

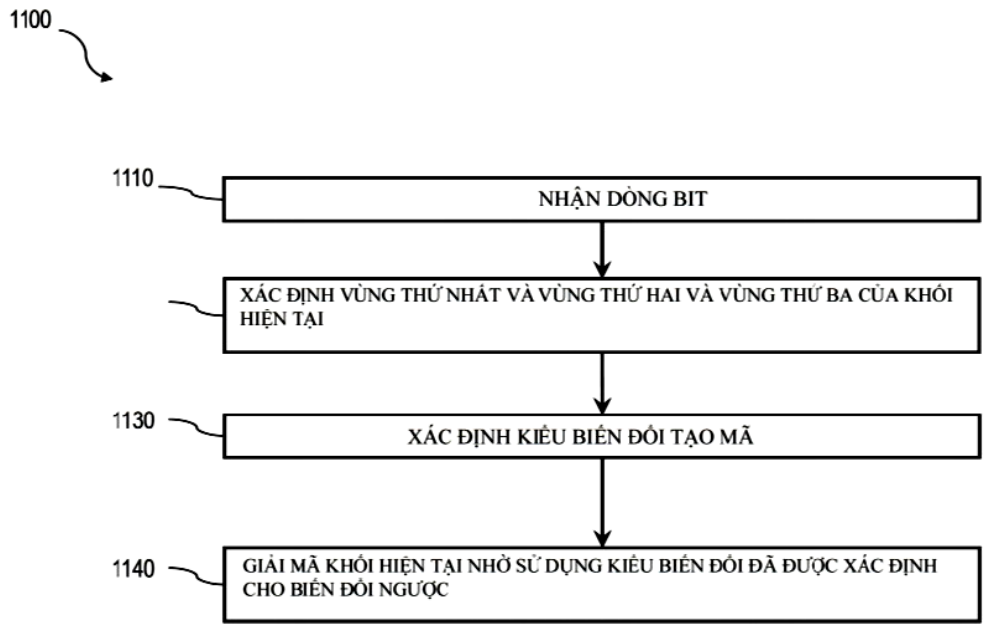


FIG. 11

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 82183 A | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05204 | | (85) 24/08/2021 | |
| (22) 28/01/2020 | | (86) PCT/US2020/015414 | 28/01/2020 |
| (30) 62/797,806 | 28/01/2019 | US (87) WO2020/159993 | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2021

(51) **H04N 19/159**

(71) **OP SOLUTIONS, LLC (US)**

368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America

(72) FURHT, Borivoje (US); KALVA, Hari (US); ADZIC, Velibor (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã bao gồm mạch được tạo cấu hình để nhận dòng bit; lưu trữ các khung tham chiếu dài hạn trong danh sách tham chiếu; giữ lại khung tham chiếu dài hạn trong danh sách tham chiếu trong độ dài thời gian dựa trên thời gian giữ; và giải mã ít nhất một phần của video nhờ sử dụng khung tham chiếu dài hạn được giữ lại trong danh sách tham chiếu. Các phương pháp giải mã, thiết bị liên quan, các hệ thống, các công nghệ và các sản phẩm cũng được bộc lộ.

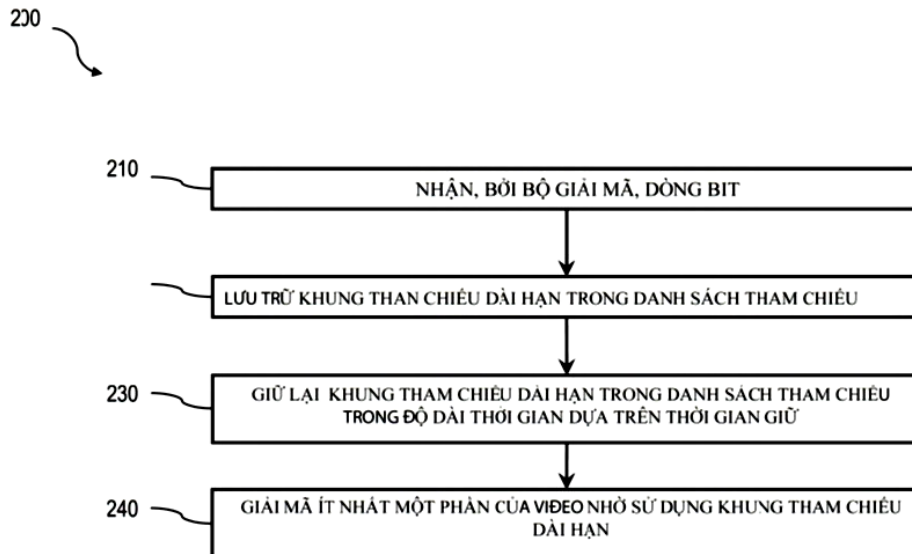


FIG. 2

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 82184 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05205 | | | (85) 24/08/2021 | |
| (22) 28/01/2020 | | | (86) PCT/IB2020/050653 | 28/01/2020 |
| (30) 62/799,455 | 31/01/2019 | US | (87) WO2020/157652 | 06/08/2020 |
| 62/959,042 | 09/01/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2021

(51) **C07D 231/40**; C07D 513/04; C07D 401/12; C07D 401/14; C07D 403/12; C07D 403/14; C07D 405/12; C07D 405/14; C07D 413/12; C07D 413/14; C07D 417/12; C07D 417/14; C07D 471/04; C07D 487/04; A61K 31/415; A61P 35/00

(71) **PFIZER INC. (US)**

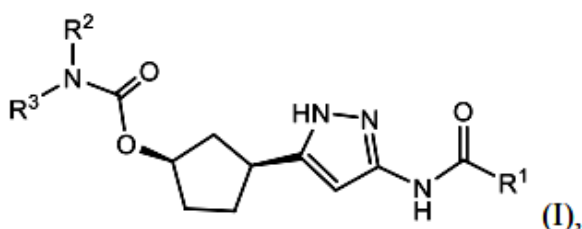
235 East 42nd Street, New York, NY 10017, United States of America

(72) BEHENNA, Douglas Carl (US); FREEMAN-COOK, Kevin Daniel (US); HOFFMAN, Robert Louis (US); NAGATA, Asako (JP); NINKOVIC, Sacha (CA); SUTTON, Scott Channing (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

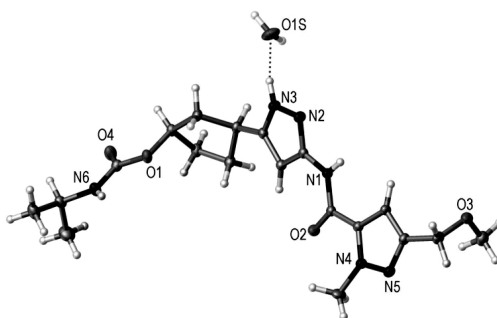
(54) **HỢP CHẤT 3-CARBONYLAMINO-5-XYCLOPENTYL-1H-PYRAZOL CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ KINAZA PHỤ THUỘC XYCLIN-2 (CDK2) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)



và các chất đồng phân đối ảnh của nó, và các muối dược dụng của công thức (I) và các chất đồng phân đối ảnh này, trong đó R¹, R² và R³ là như được xác định ở đây. Sáng chế còn đề cập đến các dược phẩm chứa các hợp chất và các muối này. Các hợp chất, muối và dược phẩm này là hữu ích để điều trị sự tăng trưởng tế bào bất thường, bao gồm ung thư, ở đối tượng cần điều trị.

FIG. 1



- (11) 82185 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-05206 (85) 24/08/2021
(22) 15/02/2019 (86) PCT/CN2019/075293 15/02/2019
(87) WO2020/164152 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2021

(51) *H04W 52/24*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHAO, Zhenshan (CN); LU, Qianxi (CN); LIN, Huei-Ming (AU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây có khả năng đáp ứng các yêu cầu truyền dẫn dữ liệu. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối thứ nhất xác định (S210), theo chuẩn cứ thứ nhất, công suất truyền dẫn đích dành cho kênh đường bên vật lý thứ nhất; và thiết bị đầu cuối thứ nhất sử dụng (S220) công suất truyền dẫn đích để gửi kênh đường bên vật lý thứ nhất tới thiết bị đầu cuối thứ hai.

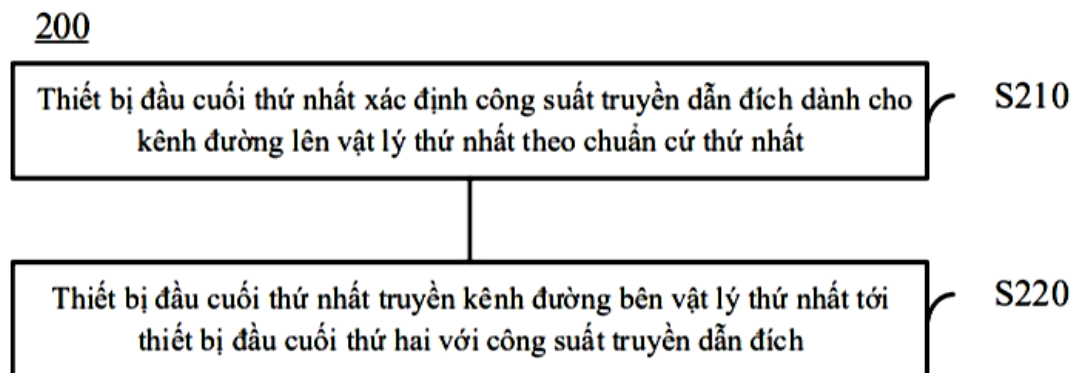
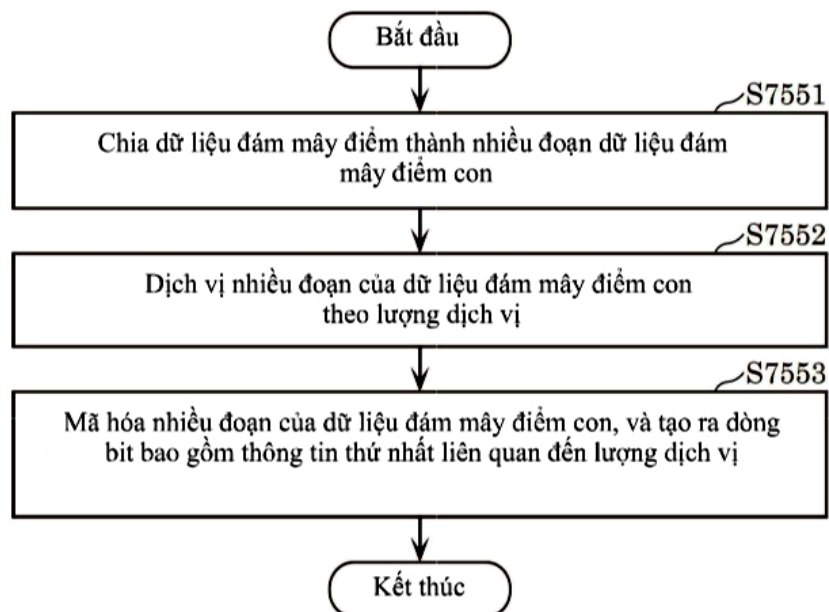


Fig.2

- (11) **82186 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-05211** (85) 24/08/2021
- (22) 28/02/2020 (86) PCT/JP2020/008542 28/02/2020
- (30) 62/811,788 28/02/2019 US (87) WO2020/175709 03/09/2020
- (51) **G06T 9/00**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America
- (72) IGUCHI, Noritaka (JP); SUGIO, Toshiyasu (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỮ LIỆU BA CHIỀU, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU BA CHIỀU, THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU BA CHIỀU VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU BA CHIỀU**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa dữ liệu ba chiều bao gồm các bước: chia dữ liệu đám mây điểm thành các đoạn dữ liệu đám mây điểm con bằng cách chia không gian ba chiều thành các không gian con (S7551); dịch vị mỗi trong số các đoạn dữ liệu đám mây điểm con phù hợp với lượng dịch vị được xác định trước (S7552); và tạo ra dòng bit bằng cách mã hóa các đoạn dữ liệu đám mây điểm con được dịch vị (S7553). Dòng bit bao gồm thông tin điều khiển thứ nhất chung cho các đoạn dữ liệu đám mây điểm con và các đoạn thông tin điều khiển thứ hai cho mỗi trong số các đoạn dữ liệu đám mây điểm con, thông tin điều khiển thứ nhất bao gồm thông tin thứ nhất về lượng dịch vị của mỗi trong số các đoạn dữ liệu đám mây điểm con.

FIG. 136



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82187 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05213 | (85) 24/08/2021 | |
| (22) 30/01/2019 | (86) PCT/JP2019/003220 | 30/01/2019 |
| | (87) WO2020/157874 A1 | 06/08/2020 |

(51) **H04L 27/26**

(71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

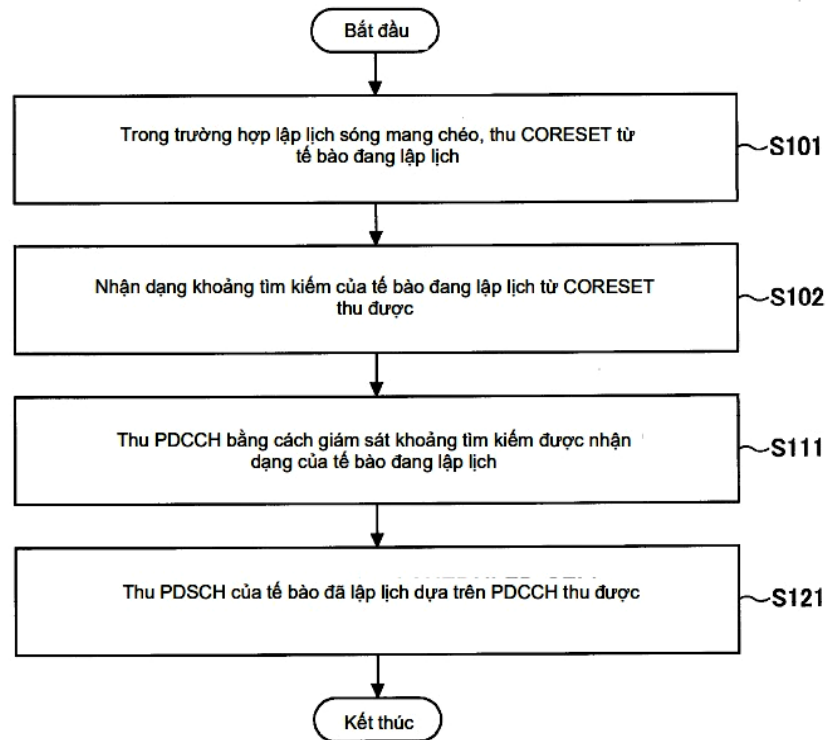
(72) **TAKAHASHI, Hideaki (JP); TAKEDA, Kazuki (JP)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng bao gồm bộ điều khiển được tạo cấu hình để thu tập tài nguyên điều khiển từ tế bào lập lịch khi lập lịch sóng mang chéo, nhận dạng không gian tìm kiếm của tế bào lập lịch, dựa trên tập tài nguyên điều khiển, và giải mã PDCCH (Physical Downlink Control Channel, Kênh điều khiển đường xuống vật lý) được chứa trong không gian tìm kiếm của tế bào lập lịch, và bộ phận thu được tạo cấu hình để thu PDSCH (Physical Downlink Shared Channel, Kênh chia sẻ đường xuống vật lý) từ tế bào được lập lịch trong lập lịch sóng mang chéo, dựa trên PDCCH được giải mã, trong đó ký hiệu nhận dạng của không gian tìm kiếm được chứa trong tập tài nguyên điều khiển là tương tự dùng cho tế bào được lập lịch và tế bào lập lịch.

FIG.6



- (11) 82188 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-05215 (85) 24/08/2021
(22) 12/02/2020 (86) PCT/JP2020/005228 12/02/2020
(30) 2019-025347 15/02/2019 JP (87) WO2020/166578 20/08/2020
2019-110868 14/06/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2021

(51) **B65D 30/16**; B65D 77/06; B65D 77/26; B65D 33/02

(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)

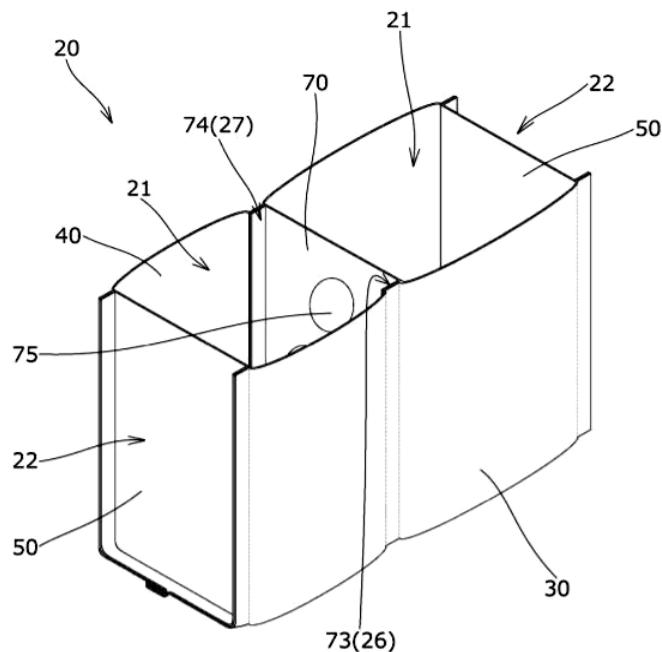
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640 Japan

(72) TANAKA Hiroki (JP); YASUUMI Takahiro (JP); KUROSAWA Takahiro (JP);
TAKENAKA Masahiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TÚI ĐỰNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÚI**

- (57) Sáng chế đề xuất túi đựng để đạt được không gian lưu trữ thu gọn với cấu hình đơn giản và phương pháp sản xuất túi. Túi (10) bao gồm phần can (22) bao gồm phần thân chính của túi (20) và thành phần khung đỡ bên trong (70) được bố trí bên trong phần thân chính của túi (20). Phần thân chính của túi (20) bao gồm phần chứa chất (21) và phần cố định thứ nhất (24) và phần cố định thứ hai (25) đối diện nhau qua phần chứa chất (21). Thành phần đỡ bên trong (70) bao gồm phần định vị thứ nhất (71) được cố định vào phần cố định thứ nhất (24) và phần định vị thứ hai (72) được cố định vào phần cố định thứ hai.



HÌNH 2

- (11) **82189 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05216** (85) 24/08/2021
(22) 24/01/2020 (86) PCT/US2020/014923 24/01/2020
(30) 62/797,106 25/01/2019 US (87) WO2020/154578 30/07/2020
(51) **B29B 11/16; B29C 51/12; B29C 44/20**
(71) **GREENTECH GLOBAL PTE. LTD. (SG)**
9 Raffles Place, Republic Plaza 1, #06-00, Singapore 048616, Singapore
(72) Jonathan SPENDER (US); Michael Albert BILODEAU (US); Samuel MIKAIL (GB)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA HẠT ESTE AXIT BÉO SUCROZA, NHỮ TƯƠNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM CHỨA XENLULOZA VÀ VẬT PHẨM ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật phẩm chứa xenluloza. Phương pháp này bao gồm bước kết hợp ít nhất là một este axit béo sacarit (SFAE) với polyme (ví dụ như, nhựa mủ) để tạo thành hạt mixen và cho hạt này vào cơ chất bao gồm nguyên liệu gốc xenluloza dạng sợi (ví dụ như, bột giấy) để tạo thành, không kể những cái khác, sản phẩm được đúc. Chế phẩm chứa hạt este axit béo sucroza, nhũ tương, và vật phẩm được sản xuất bằng phương pháp này cũng được đề cập.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82190 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05218 | (85) 24/08/2021 | |
| (22) 23/12/2019 | (86) PCT/CN2019/127445 | 23/12/2019 |
| (30) 201910569744.8 | 27/06/2019 CN | (87) WO2020/258779 |
| | | 30/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2021

(51) **F24F 11/64**

(71) 1. **QINGDAO HAIER AIR CONDITIONER GENERAL CORP., LTD.** (CN)

Haier Industrial Park, No.1 Haier Road, Laoshan District, Qingdao, Shandong
266101, China

2. **HAIER SMART HOME CO., LTD.** (CN)

Haier Industrial Park, No.1 Haier Road, Laoshan District, Qingdao, Shandong
266101, China

(72) DU, Chao (CN); XU, Pengfei (CN); LIU, Peng (CN); WANG, Longyue (CN); MA, Xiaofei (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển và hệ thống điều khiển máy điều hòa không khí nhằm mục đích giải quyết vấn đề tỷ lệ lỗi trong nhận dạng cao và trải nghiệm người dùng kém máy điều hòa không khí thông minh hiện có. Phương pháp điều khiển này bao gồm bước: thu nhận dữ liệu lịch sử vận hành của máy điều hòa không khí; xác định quang cảnh làm việc và/hoặc loại người dùng của máy điều hòa không khí căn cứ vào dữ liệu lịch sử hoạt động; xác định các thông số vận hành của máy điều hòa không khí căn cứ vào quang cảnh làm việc và/hoặc loại người dùng; và điều khiển máy điều hòa không khí vận hành căn cứ vào các thông số vận hành. Bằng phương pháp điều khiển đã mô tả này, tỷ lệ độ chính xác trong nhận dạng của máy điều hòa không khí thông minh tăng và trải nghiệm người dùng được cải thiện đáng kể.

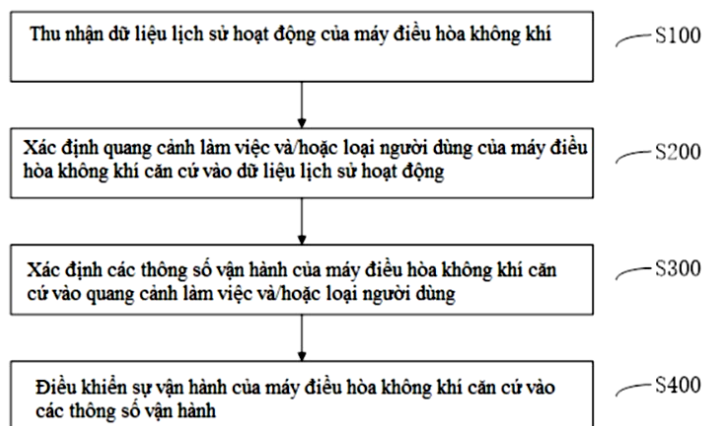


FIG. 1

- (11) 82191 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-05221 (85) 24/08/2021
(22) 07/05/2020 (86) PCT/CN2020/088921 07/05/2020
(30) 201911182037.X 27/11/2019 CN (87) WO2021/103421 A1 03/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/08/2021

(51) *C12N 7/00; C12R 1/93; A61K 39/17; A61P 31/14*

(71) **YEBIO BIOENGINEERING CO., LTD. OF QINGDAO (CN)**

No. 21, Aodongnan Road, Hongdao Economic Development District, Qingdao, Shandong, 266114, China

(72) SUN, Hualu (CN); CHU, Dianfeng (CN); YU, Xiaolu (CN); SUN, Peng (CN); HOU, Yuchao (CN); LI, Zhen (CN); FAN, Gencheng (CN); DU, Yuanzhao (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **CHŨNG VIRUT GÂY BỆNH NEWCASTLE CÓ KIỂU GEN VII ĐÃ GIẢM ĐỘC LỰC VÀ VACXIN SỬ DỤNG CHŨNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chủng virus gây bệnh Newcastle có kiểu gen VII đã giảm độc lực và việc sử dụng nó; chủng này được phân lập tự nhiên và không được biến nạp bằng cách biến đổi gen bất kỳ, do đó giữ lại tính sinh miễn dịch tự nhiên của virus như chủng gây dịch bệnh. Số lưu giữ của chủng đã giảm độc lực này là CCTCC V201968. Chủng virus gây bệnh Newcastle có kiểu gen VII đã giảm độc lực có thể được sử dụng để bào chế vacxin.

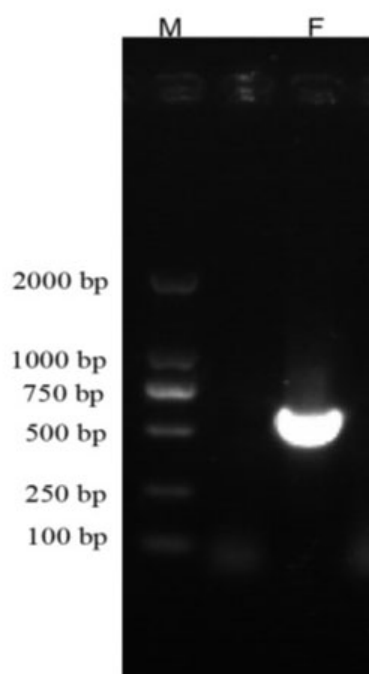
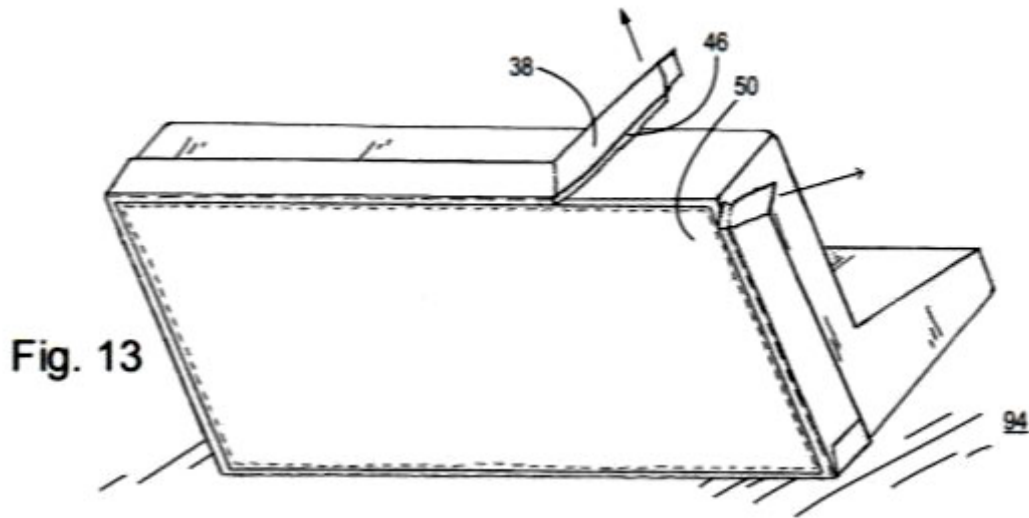


Fig.1

- (11) 82192 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-05224 (85) 24/08/2021
(22) 30/01/2020 (86) PCT/US2020/015896 30/01/2020
(30) 62/799,625 31/01/2019 US (87) WO2020/160279 06/08/2020
(51) A47C 17/02; B68G 7/00; B68G 7/12; A47C 17/86
(71) ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, LLC (US)
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States of America
(72) ROBINSON, Jeremy (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) KHAY BẢO VỆ CÓ VỎ BỌC NGĂN BỤI KẾT HỢP DÙNG CHO GHẾ SOFA

- (57) Sáng chế đề cập đến ghế sofa được bọc được đặt trong khay bảo vệ có vỏ bọc ngăn bụi kết hợp. Khay bảo vệ này được gắn với khung gỗ của ghế sofa quanh lỗ khung ở phần vỏ bọc ngăn bụi của khay bảo vệ. Khay có chỗ nối có thể tách ra giữa phần mép của phần vỏ bọc ngăn bụi và các phần khay bảo vệ bao quanh phần vỏ bọc ngăn bụi, nhờ đó các phần khay bao quanh phần vỏ bọc ngăn bụi có thể được loại bỏ ở điểm bán lẻ hoặc nhà của người sử dụng. Khay bảo vệ có vỏ bọc ngăn bụi kết hợp là bán cứng và có thể được gắn bởi robot ở hệ thống của nhà sản xuất.



- (11) **82193 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-05227** (85) 24/08/2021
 (22) 07/02/2020 (86) PCT/US2020/017268 07/02/2020
 (30) 62/802,928 08/02/2019 US (87) WO2020/163749 13/08/2020
 16/579,282 23/09/2019 US
 (51) **H02J 3/38; H02J 7/02; G06Q 50/06**
 (71) **8ME NOVA, LLC (US)**
 4370 Town Center Blvd., Suite 110 El Dorado Hills, California 95762, United States of America
 (72) HANSEN, Lukas (US); GARNEAU-HALLIDAY, Philippe (CA); RAMESH, Gautham (IN); AKYOL, Bora (TR); CARPENTER, Brandon (US); MONDAL, Rahul (IN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP DÙNG ĐỂ ĐIỀU KHIỂN NGUỒN PHÁT NĂNG LƯỢNG ĐIỆN TÁI TẠO VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp dùng để điều khiển nguồn phát năng lượng điện tái tạo (renewable electrical energy source, RES) và thiết bị lưu trữ năng lượng điện (electrical energy storage, EES) sử dụng dự đoán theo thời gian của sản lượng năng lượng điện bởi RES và lịch biểu trạng thái sạc (state of charge, SOC) cho EES gồm tại ít nhất một giá trị mục tiêu SOC. Tín hiệu điều khiển sạc/xả thay đổi theo thời gian được tạo cấu hình để đảm bảo rằng lịch biểu SOC được thỏa mãn bằng cách sạc ở tốc độ cần thiết để đáp ứng giá trị mục tiêu SOC, đồng thời cập nhật định kỳ sự tạo ra của tín hiệu điều khiển sạc/xả dựa trên dự đoán theo thời gian được cập nhật của sản lượng năng lượng điện và/hoặc lịch biểu SOC được cập nhật. Khoảng thời gian làm mới có thể cấu hình được có thể được sử dụng để hạn chế các sự cập nhật của tín hiệu điều khiển thay đổi theo thời gian gồm sự tính toán và sự sử dụng của giá trị điểm chuẩn mới cho năng lượng tổng hợp được cung cấp từ cơ sở RESESS cho lưới điện. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương tiện đọc được bằng máy tính không khả biến chứa các lệnh chương trình để điều khiển.

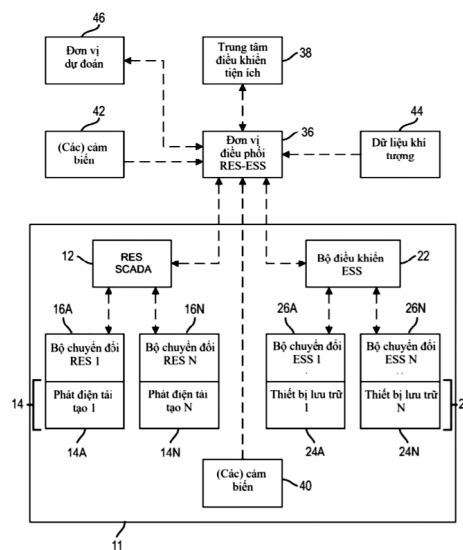
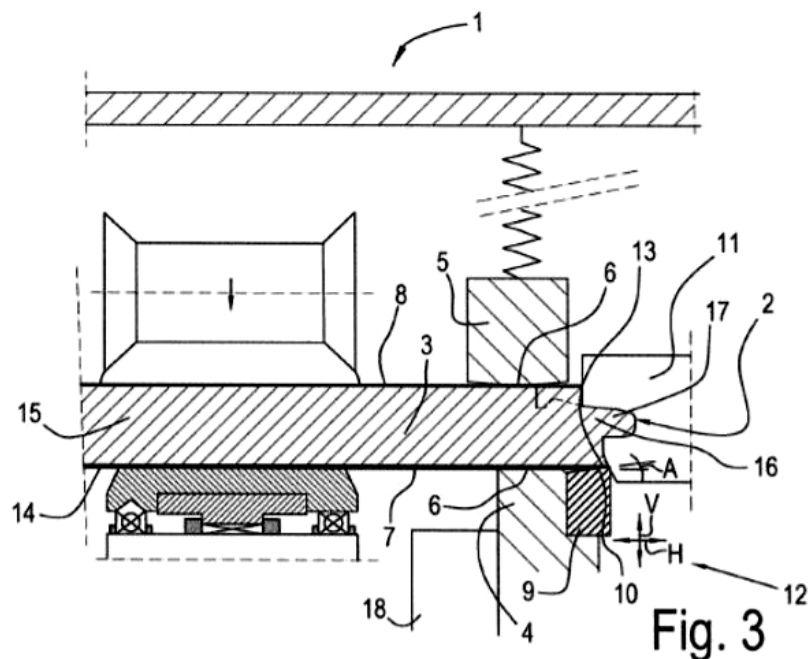


Fig.1B

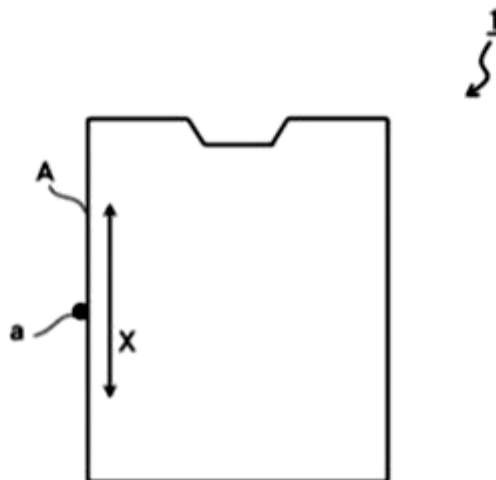
- (11) 82194 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-05230 (85) 25/08/2021
 (22) 24/02/2020 (86) PCT/IB2020/051535 24/02/2020
 (30) 2019/5121 26/02/2019 BE (87) WO2020/174358 03/09/2020
 2019/5638 25/09/2019 BE
 (51) B27C 5/02; B27C 5/06; E04F 15/02; B27F 1/02; B27F 1/06; B23D 79/02; B27D 5/00
 (71) FLOORING INDUSTRIES LIMITED, SARL (LU)
 10b, Rue des Mérovingiens (ZI Bourmicht) 8070 Bertrange, Luxembourg
 (72) DE RICK, Jan (BE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) THIẾT BỊ CẮT DỪNG CHO MÁY PHAY LIÊN TỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CÁC PANEN

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt dùng cho máy phay liên tục (1) để tạo biên dạng một hoặc nhiều mép (2) của các panen (3). Thiết bị cắt bao gồm đế trượt (4) hoặc đế ép (5), mà có một bề mặt trượt hoặc các bề mặt trượt (6) để dẫn hướng bề mặt (7, 8) của panen cần được phay (3) trên nó hoặc trên chúng. Đế trượt (4) hoặc đế ép (5) có ít nhất một lưỡi cắt (9) để gia công panen (3), trong đó lưỡi cắt duy trì vị trí cố định trong quá trình phay này. Đế trượt (4) hoặc đế ép (5) được bố trí để đỡ bề mặt của panen cần được phay bởi bề mặt hoặc các bề mặt trượt (6) của nó trên dao phay quay (11) mà thực hiện hoạt động phay ở mép của panen.



- (11) **82195 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-05232** (85) 25/08/2021
 (22) 15/01/2020 (86) PCT/JP2020/000976 15/01/2020
 (30) 2019-021518 08/02/2019 JP (87) WO2020/162116 13/08/2020
 (51) **G02B 5/30; B23C 5/10**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
 (72) NAKAICHI Makoto (JP); HIGUCHI Naotaka (JP); YAMAMOTO Yuka (JP);
 SHIMANOE Fumihito (JP); IWAMOTO Masaki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG QUANG HỌC VÀ CỤM MÀNG
 QUANG HỌC ĐÃ ĐƯỢC GIA CÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất màng quang học đã được gia công nhờ đó sự xuất hiện của vết nứt trên màng quang học bao gồm màng phân cực có thể được ngăn chặn khi dao phay mặt đầu được sử dụng. Phương pháp sản xuất màng quang học đã được gia công theo sáng chế bao gồm các bước: tạo phôi bằng cách tạo lớp các màng quang học, trong đó mỗi màng này là một màng phân cực; và bước gia công phôi này bằng dao phay mặt đầu, trong đó bước tạo phôi được thực hiện sao cho các hướng trục hấp thụ ánh sáng của các màng phân cực của các màng quang học này được thiết lập theo các hướng giống hệt nhau, và trong đó cạnh (A) của phôi này có điểm bắt đầu gia công bằng dao phay mặt đầu hoặc đường tiếp tuyến (B) của phôi này tại điểm bắt đầu gia công với mỗi trục hấp thụ ánh sáng của các màng phân cực tạo góc 0° tới 30° hoặc 150° tới 180° . Phương pháp sản xuất cụm màng quang học đã được gia công cũng được đề xuất



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82196 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05234 | (85) 25/08/2021 | |
| (22) 20/01/2020 | (86) PCT/CN2020/073190 | 20/01/2020 |
| (30) 201910106905.X | 02/02/2019 CN | (87) WO2020/156318 |
| | | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2021

(51) **H04W 52/02**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) JIANG, Dajie (CN); SHEN, Xiaodong (CN); PAN, Xueming (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI CHẾ ĐỘ TIẾT KIỆM ĐIỆN NĂNG, PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH CHẾ ĐỘ TIẾT KIỆM ĐIỆN NĂNG, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Các phương án của sáng chế này cung cấp phương pháp chuyển đổi chế độ tiết kiệm điện năng, phương pháp cấu hình chế độ tiết kiệm điện năng và thiết bị truyền thông. Phương pháp bao gồm: chuyển thiết bị đầu cuối từ chế độ tiết kiệm điện năng thứ nhất sang chế độ tiết kiệm điện năng thứ hai khi xảy ra sự chuyển đổi chế độ tiết kiệm điện năng xảy ra.

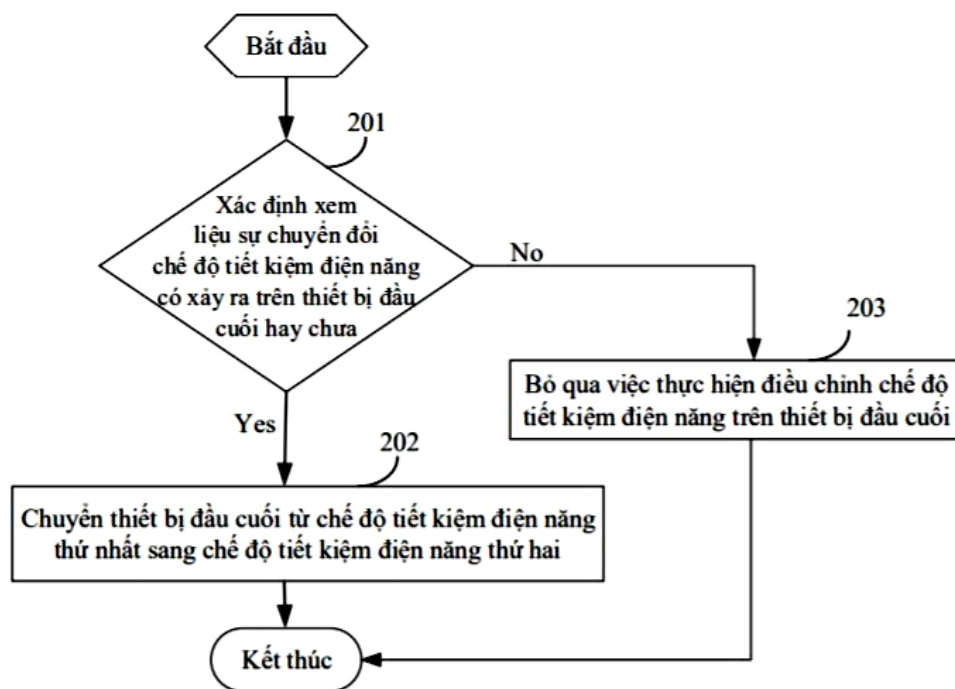


Fig.2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82197 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05236 | (85) 25/08/2021 | |
| (22) 21/02/2020 | (86) PCT/CN2020/076126 | 21/02/2020 |
| (30) 201910153565.6 | 28/02/2019 CN | (87) WO2020/173393 |
| | | 03/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2021

(51) **G02B 7/09; H02K 33/00; G02B 3/14**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XIA, Taihong (CN); YANG, Chuan (CN); WANG, Jianwen (CN); JIANG, Haixia (CN); JIANG, Lei (CN); LI, Dengfeng (CN); JU, Yuandao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÔ TƠ CUỘN ÂM ĐỂ DẪN ĐỘNG THẤU KÍNH CHẤT LỎNG VÀ CỤM THẤU KÍNH CÓ MÔ TƠ CUỘN ÂM**

(57) Sáng chế đề xuất mô tơ cuộn âm để dẫn động thấu kính chất lỏng và cụm thấu kính có mô tơ cuộn âm. Mô tơ cuộn âm này bao gồm các bộ phận mô tơ con. Các bộ phận mô tơ con này có thể được điều khiển độc lập. Bộ phận mô tơ con này bao gồm: bộ phận không di chuyển được; bộ phận di chuyển được, mà có thể di chuyển dọc theo chiều trục quang so với bộ phận không di chuyển được; phần nối đàn hồi, được nối đến thấu kính chất lỏng và bộ phận di chuyển được, trong đó khi có lực được tác động vào bộ phận di chuyển được theo chiều trục quang, thì bộ phận di chuyển được này dẫn động phần nối đàn hồi để ép vào thấu kính chất lỏng, phần nối đàn hồi này là tấm nhíp, và hệ số độ cứng của phần nối đàn hồi này theo chiều trục quang là lớn hơn hệ số độ cứng của phần nối đàn hồi này theo chiều vuông góc với chiều trục quang; và bộ phận mạch điều khiển, được tạo cấu hình để điều khiển khoảng cách di chuyển của bộ phận di chuyển được. Mô tơ cuộn âm theo giải pháp kỹ thuật nêu trên có thể thực hiện một cách chính xác việc tự động hội tụ và ổn định hình ảnh quang học của thấu kính chất lỏng.

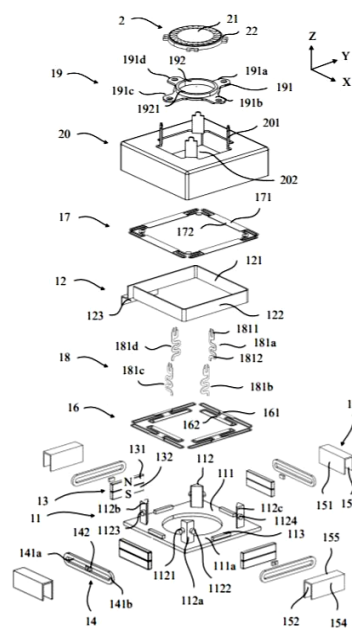


Fig.5

- (11) **82198 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05239** (85) 25/08/2021
(22) 10/02/2020 (86) PCT/US2020/017455 10/02/2020
(30) 62/803,664 11/02/2019 US (87) WO2020/167638 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2021

- (51) **B33Y 70/00; C08G 18/10; C08G 18/24; C08G 18/32; C08L 23/08; C08G 18/50; C08G 18/61; C08G 18/69; C08G 18/75; B33Y 80/00; C08G 18/48**
- (71) **PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)**
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America
- (72) KUTCHKO, Cynthia (US); CHIANG, Brian (US); WILKINSON, Bryan W. (US); EPSTEIN, Eric S. (US); BUBAS, Michael A. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỢP PHẦN ĐỒNG PHẢN ỨNG, POLYME ĐƯỢC LƯU HÓA ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ TỪ HỢP PHẦN ĐỒNG PHẢN ỨNG, VẬT PHẨM BAO GỒM POLYME ĐƯỢC LƯU HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM**
- (57) Sáng chế bộc lộ hợp phần bao gồm dạng kết hợp của tiền polyme có khối lượng phân tử thấp và tiền polyme có khối lượng phân tử cao. Hợp phần này được sử dụng để sản xuất vật phẩm đàn hồi có độ bền kéo cao và độ giãn dài do kéo cao.

- (11) **82199 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05241** (85) 18/12/2017
(22) 08/06/2016 (86) PCT/US2016/036356 08/06/2016
(30) 62/172,557 08/06/2015 US (87) WO2016/200880 A1 15/12/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2021

(51) **A61K 38/16; C12N 9/52; A61K 38/48**

(62) 1-2017-05129

(71) **1. UNIVERSITY OF WASHINGTON (US)**

4311 11th Avenue NE, Suite 500, Seattle, WA 98105-4608, United States of America

2. THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA (US)

1111 Franklin Street, Twelfth Floor, Oakland, CA 94607-5200, United States of America

(72) PULTZ, Ingrid, Swanson (US); WOLF, Clancey (US); SIEGEL, Justin, Bloomfield (US); TINBERG, Christine, Elaine (US); STEWART, Lance (US); BAKER, David (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **POLYPEPTIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA POLYPEPTIT NÀY DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH CELIAC**

(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit và dược phẩm chứa polypeptit này dùng để điều trị bệnh Celiac. Polypeptit theo sáng chế có trình tự axit amin giống ít nhất 75% với trình tự axit amin nêu trong SEQ ID NO:1, trong đó (a) polypeptit này làm thoái biến peptit PFQPQLPY (SEQ ID NO: 140) và/hoặc PFPQPQQPF (SEQ ID NO: 68) ở độ pH = 4; (b) gốc 467 là Ser, gốc 267 là Glu, và gốc 271 là Asp; và (c) polypeptit này chứa sự thay đổi axit amin từ trình tự SEQ ID NO: 1 ở một hoặc nhiều gốc được chọn từ nhóm bao gồm 221, 262E, 268, 269, 270, 319A, 320, 354E/Q/R/Y, 358S/Q/T, 368F/Q, 399, 402, 406, 424, 449, 461, 463, 105, 171, 172, 173, 174, và 456.

(11) 82200 A	(43) 25/11/2021	
(21) 1-2021-05242	(85) 25/08/2021	
(22) 23/01/2020	(86) PCT/JP2020/002314	23/01/2020
	(87) WO2020/158568	06/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2021

(51) **C25D 17/08; C25D 21/00**

(71) **ALMEX TECHNOLOGIES INC. (JP)**

No. 12-8, Satsuki-cho, Kanuma-shi, Tochigi 3220014, Japan

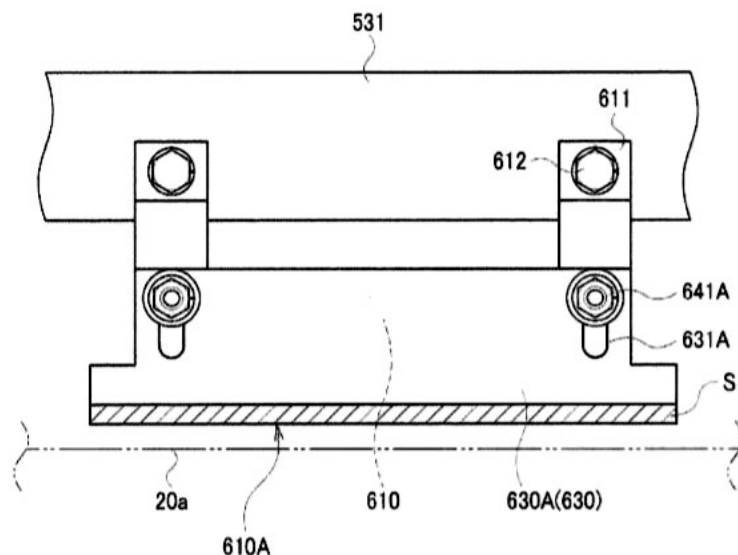
(72) ISHII Katsumi (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **ĐỒ GÁ GIỮ PHÔI GIA CÔNG VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ gá giữ phôi gia công (30) mà giữ phôi gia công (20) được xử lý bề mặt và được điều chỉnh để kết nối điện với bộ chỉnh lưu bao gồm ít nhất một bộ phận đỡ dẫn điện (521, 522) được điều chỉnh để kết nối điện với bộ chỉnh lưu, ít nhất một kẹp dẫn điện (510, 520) được đỡ trên bộ phận đỡ và kẹp một phần của phần cạnh của phôi gia công, ít nhất một tấm giả dẫn điện được đỡ trên bộ phận đỡ và được bố trí gần khu vực, không được giữ bởi kẹp, ở phần cạnh của phôi gia công và ít nhất một tấm cách điện (630, 630A, 630B) được đỡ di động trên ít nhất một bề mặt của tấm giả để bao phủ một bề mặt và điều chỉnh diện tích dẫn điện tiếp xúc của tấm giả.

FIG. 10



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82201 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05243 | (85) 25/08/2021 | |
| (22) 23/01/2020 | (86) PCT/JP2020/002315 | 23/01/2020 |
| (30) 2019-015828 | 31/01/2019 JP (87) WO2020/158569 | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2021

(51) **C25D 17/08; C25D 21/00**

(71) **ALMEX TECHNOLOGIES INC. (JP)**

No. 12-8, Satsuki-cho, Kanuma-shi, Tochigi 3220014, Japan

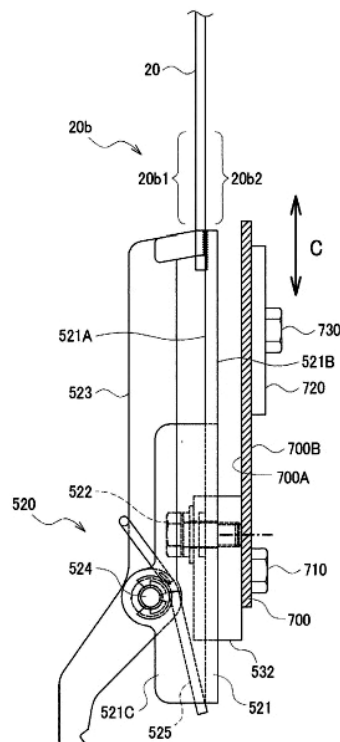
(72) ISHII Katsumi (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **ĐỒ GÁ GIỮ PHÔI GIA CÔNG VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ gá giữ phôi gia công (30) dùng để treo và giữ phôi gia công (20) và được điều chỉnh để kết nối điện với bộ chỉnh lưu bao gồm các bộ phận đỡ (531, 532) được điều chỉnh để kết nối điện với bộ chỉnh lưu và kẹp dẫn điện (510, 520) được đỡ trên bộ phận đỡ và kẹp một phần cạnh của phôi gia công. Kẹp bao gồm bộ phận cố định (521) được cố định vào bộ phận đỡ, bộ phận có thể di chuyển (523) được đỡ kiểu xoay trên bộ phận cố định và kẹp phôi gia công giữa bộ phận có thể di chuyển và bề mặt thứ nhất (521A) của bộ phận cố định, tấm giả dẫn điện (700) có bề mặt thứ ba (700A) đối diện với bề mặt thứ hai (521B) của bộ phận cố định và bề mặt thứ tư (700B), bộ phận đầu đế (701) được đỡ trên bộ phận cố định, và bộ phận điều chỉnh cách điện (720) được đỡ di động trên tấm giả bằng cách phủ lên bề mặt thứ tư của tấm giả. Bộ phận điều chỉnh mà điều chỉnh điện tích dẫn điện tiếp xúc (S2) ở mặt bên của bề mặt thứ tư trong phần đầu xa (704) của tấm giả.

FIG. 13



- | | | | | |
|--------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 82202 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05244 | | | (85) 25/08/2021 | |
| (22) 23/01/2020 | | | (86) PCT/JP2020/002316 | 23/01/2020 |
| (30) 2019-015829 | 31/01/2019 | JP | (87) WO2020/158570 | 06/08/2020 |
| | 2019-101457 | 30/05/2019 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2021

(51) **C25D 17/08; C25D 21/00**

(71) **ALMEX TECHNOLOGIES INC. (JP)**

No. 12-8, Satsuki-cho, Kanuma-shi, Tochigi 3220014, Japan

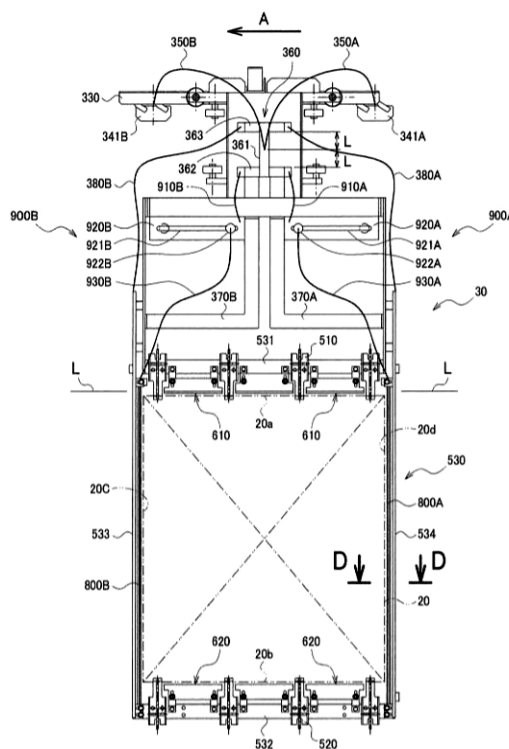
(72) ISHII Katsumi (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **ĐỒ GÁ GIỮ PHÔI GIA CÔNG VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ gá giữ phôi gia công (30) treo và giữ phôi gia công (20) đã được xử lý bề mặt và được điều chỉnh để kết nối điện với bộ chỉnh lưu bao gồm kẹp dẫn điện phía trên (510) kẹp phần cạnh phía trên (20a) của phôi gia công, bộ phận giả dẫn điện mặt bên thứ nhất và thứ hai lần lượt được bố trí gần với cả hai phần cạnh bên (20c, 20d) của phôi gia công, bộ phận dẫn điện chung (360) được điều chỉnh để kết nối điện với bộ chỉnh lưu, bộ phận dẫn điện nhánh thứ nhất (370A, 370B, 531) được kết nối điện với bộ phận dẫn điện chung, tách nhánh ra khỏi bộ phận dẫn điện chung và được điều chỉnh để kết nối điện với phôi gia công qua kẹp phía trên, và bộ phận dẫn điện nhánh thứ hai (900A, 900B) được kết nối điện với bộ phận dẫn điện chung, tách nhánh ra khỏi bộ phận dẫn điện chung và được kết nối điện với các bộ phận giả mặt bên thứ nhất và thứ hai.

FIG. 5



- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82203 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05246 | (85) 25/08/2021 | |
| (22) 23/01/2020 | (86) PCT/JP2020/002313 | 23/01/2020 |
| (30) 2019-015826 | 31/01/2019 | JP (87) WO2020/158567 |
| | | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2021

(51) **C25D 17/08; C25D 21/00**

(71) **ALMEX TECHNOLOGIES INC. (JP)**

No. 12-8, Satsuki-cho, Kanuma-shi, Tochigi 3220014, Japan

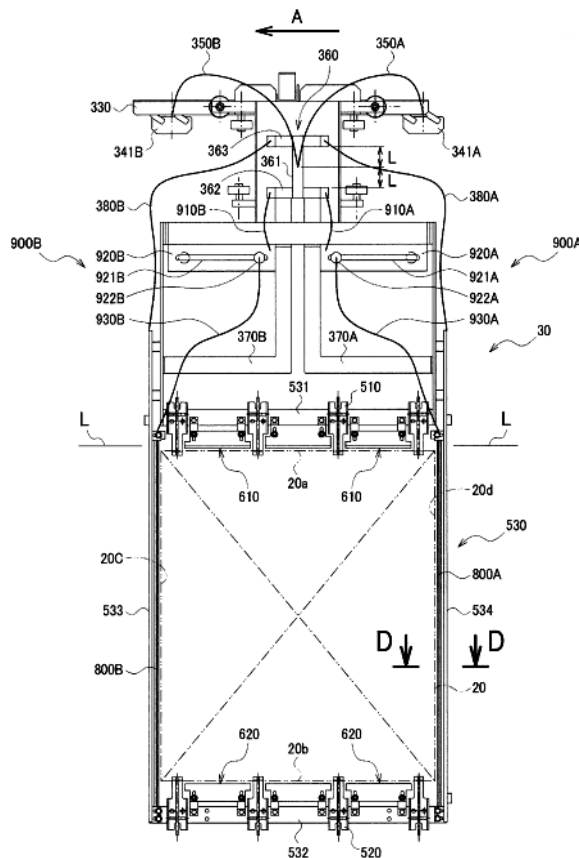
(72) **ISHII Katsumi (JP)**

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **ĐỒ GÁ GIỮ PHÔI GIA CÔNG VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ gá giữ phôi gia công (30) giữ phôi gia công đã được xử lý bề mặt và được điều chỉnh để kết nối điện với bộ chỉnh lưu điều khiển điện áp để cho dòng điện được xác định trước đi qua, bộ phận dẫn điện được điều chỉnh để kết nối điện với bộ chỉnh lưu và phôi gia công, và bao gồm bộ phận dẫn điện chung (360 (361, 362, 363)) và bộ phận dẫn điện nhánh thứ nhất và thứ hai mà phân nhánh từ bộ phận dẫn điện chung và được điều chỉnh để kết nối điện với phôi gia công (20); và bộ phận dẫn điện chung (360) bao gồm bộ phận (362, 363) được làm từ vật liệu có giá trị điện trở gấp 103 lần trở lên độ chênh lệch điện trở lớn nhất giữa bộ phận dẫn điện nhánh thứ nhất và nhánh thứ hai và lớn hơn so với đồng và nhôm.

FIG. 5



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 404 TẬP A - QUYỀN 1 (11.2021)

- (11) **82204 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05247** (85) 25/08/2021
(22) 25/02/2020 (86) PCT/EP2020/054860 25/02/2020
(30) 19159460.5 26/02/2019 EP (87) WO2020/173917 A1 03/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2021

(51) **A61K 8/26; A61Q 11/02; A61Q 11/00; A61K 8/19**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) **BARILI Matteo (IT); GUOLI Angelica (IT); JOINER Andrew (GB); PHILPOTTS Carole Jane (GB)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng chứa:

- a) than củi với lượng từ 0,01 đến 0,2% trọng lượng của toàn bộ chế phẩm; và
- b) đất sét với lượng từ 0,5 đến 7% trọng lượng.

- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82205 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05252 | (85) 25/08/2021 | |
| (22) 13/02/2020 | (86) PCT/CN2020/075071 | 13/02/2020 |
| (30) PCT/CN2019/075050 | 14/02/2019 CN (87) WO2020/164541 | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2021

(51) **H04L 12/24**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) XU, Juan (CN); YANG, Yong (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN THỦ TỤC GIẢI PHÓNG LIÊN KẾT GIAO THỨC ĐIỀU KHIỂN CHUYỂN TIẾP GÓI ĐƯỢC YÊU CẦU BỞI MẶT PHẶNG NGƯỜI DÙNG VÀ NÚT MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương án về phương pháp được thực hiện trong thực thể mặt phẳng người dùng (User Plane Entity - UPE), trong mạng lõi để thực hiện thủ tục giải phóng liên kết giao thức điều khiển chuyển tiếp gói (Packet Forwarding Control Protocol - PFCP) được khởi tạo bởi mặt phẳng người dùng. Trong một số phương án, phương án này bao gồm bước, cho mỗi phiên PFCP bị ảnh hưởng, gửi đến thực thể mặt phẳng điều khiển (Control Plane Entity - CPE) yêu cầu báo cáo phiên PFCP bao gồm chỉ dấu rằng phiên PFCP đang được loại bỏ và một hoặc nhiều báo cáo sử dụng cho phiên PFCP; và xóa phiên PFCP. Phương pháp này còn bao gồm bước gửi, đến CPE, yêu cầu cập nhật liên kết PFCP bao gồm thông tin chỉ ra rằng yêu cầu cập nhật liên kết PFCP là để khởi tạo việc giải phóng liên kết PFCP và chỉ dấu rằng tất cả các báo cáo sử dụng khác không cho (các) phiên PFCP bị ảnh hưởng đã được báo cáo. Phương pháp này còn bao gồm bước nhận, từ CPE, yêu cầu giải phóng liên kết PFCP và gửi, đến CPE, đáp ứng giải phóng liên kết PFCP. Sáng chế còn đề xuất các phương án về nút mạng.

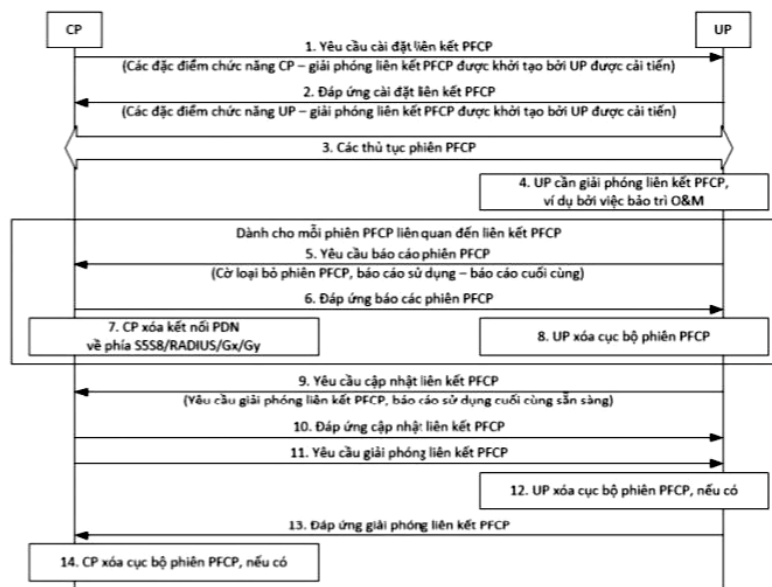


FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 82206 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05253 | (85) 26/08/2021 | |
| (22) 05/11/2019 | (86) PCT/JP2019/043184 | 05/11/2019 |
| (30) 2019-018827 | 05/02/2019 | JP (87) WO2020/161970 A1 |
| | | 13/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2021

(51) **B60K 11/06**; B60L 50/64; B60L 58/26; H01M 2/10; H01M 10/613; H01M 10/625; H01M 10/6551; H01M 10/6562; B60K 1/04; B62J 11/00

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Ikuo HARA (JP); Naoki YOSHIDA (JP); Shinji FURUTA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE CHẠY ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất xe chạy điện bao gồm thân chính của xe và cụm pin lắp vào thân chính của xe theo cách tháo ra được. Thân chính của xe bao gồm bộ phận tản nhiệt được bố trí theo cách có khả năng dịch chuyển đến vị trí thứ nhất nơi bộ phận tản nhiệt tỳ vào cụm pin và đến vị trí thứ hai nơi bộ phận tản nhiệt được tách ra khỏi cụm pin và có cấu hình để phân tán nhiệt của cụm pin.

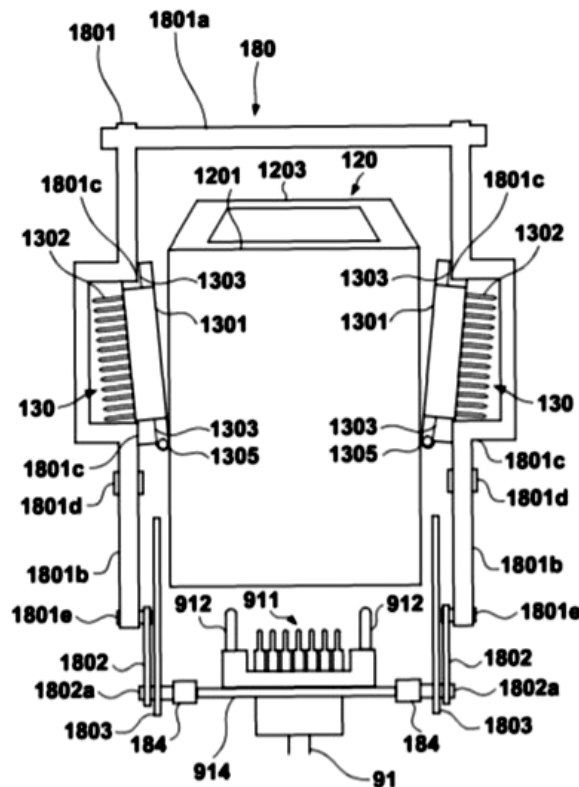
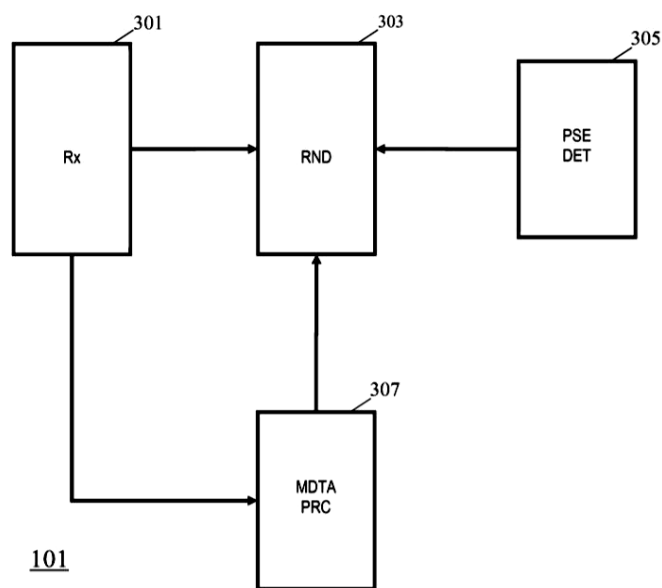


FIG. 7A

- (11) **82207 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-05258** (85) 26/08/2021
- (22) 17/01/2020 (86) PCT/EP2020/051075 17/01/2020
- (30) 19154195.2 29/01/2019 EP (87) WO2020/156827 A1 06/08/2020
- (51) *H04N 5/232; H04N 13/178; H04N 13/194; H04N 13/282; H04N 19/597; H04N 21/218; H04N 13/117; H04N 13/243*
- (71) **KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)**
High Tech Campus 52, 5656 AG Eindhoven, Netherlands
- (72) BRULS, Wilhelmus, Hendrikus, Alfonsus (NL); VAREKAMP, Christiaan (NL); KROON, Bart (NL)
- (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ KẾT XUẤT ẢNH TỪ TÍN HIỆU ẢNH TRÌNH CHIẾU CẢNH, THIẾT BỊ TẠO TÍN HIỆU ẢNH TRÌNH CHIẾU CẢNH, PHƯƠNG PHÁP KẾT XUẤT ẢNH TỪ TÍN HIỆU ẢNH TRÌNH CHIẾU CẢNH, PHƯƠNG PHÁP TẠO TÍN HIỆU ẢNH TRÌNH CHIẾU CẢNH, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kết xuất hình ảnh từ tín hiệu hình ảnh trình chiếu cảnh bao gồm bộ thu (301) thu tín hiệu ảnh trình chiếu cảnh. Tín hiệu Ảnh bao gồm dữ liệu ảnh gồm một số ảnh, trong đó mỗi ảnh bao gồm các pixel đại diện cho đặc điểm của ảnh trong cảnh dọc theo tia có hướng tia từ xuất phát tia. Xuất phát tia này ở các vị trí khác nhau đối với ít nhất một số pixel. Tín hiệu ảnh còn bao gồm nhiều tham số mô tả biến thể của xuất phát tia và/hoặc hướng tia đối với pixel dưới dạng hàm của vị trí điểm ảnh. Bộ kết xuất (303) kết xuất ảnh từ số lượng ảnh dựa trên nhiều tham số. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến thiết bị tạo tín hiệu hình ảnh trình chiếu cảnh, phương pháp kết xuất hình ảnh từ tín hiệu hình ảnh trình chiếu cảnh, phương pháp tạo tín hiệu hình ảnh trình chiếu cảnh, và vật ghi đọc được bằng máy tính.



HÌNH 3

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82208 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05260 | (85) 26/08/2021 | |
| (22) 06/03/2020 | (86) PCT/JP2020/009768 | 06/03/2020 |
| (30) 2019-042577 | 08/03/2019 JP (87) WO2020/184457 | 17/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2021

(51) **H04N 19/52; H04N 19/70**

(71) **JVCKENWOOD CORPORATION (JP)**

3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

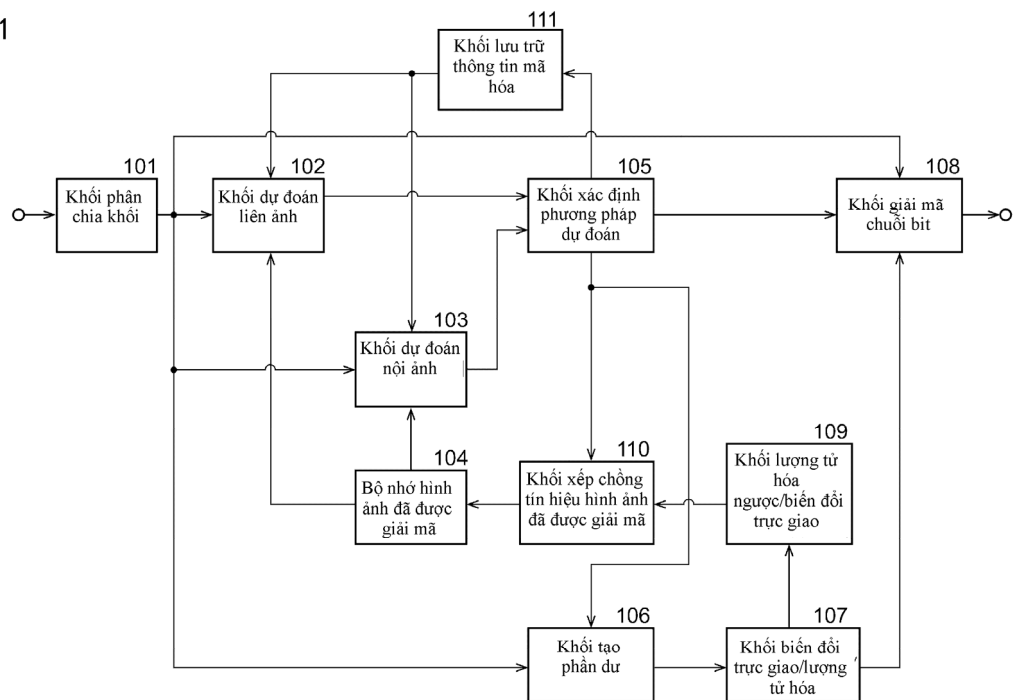
(72) Shigeru FUKUSHIMA (JP); Hideki TAKEHARA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Satoru SAKAZUME (JP); Toru KUMAKURA (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp bao gồm việc tạo danh sách ứng viên hợp nhất để tạo danh sách ứng viên hợp nhất bao gồm các ứng viên hợp nhất theo không gian, và việc lựa chọn ứng viên hợp nhất tam giác, từ danh sách ứng viên hợp nhất, ứng viên hợp nhất tam giác thứ nhất là dự đoán đơn nhất, và lựa chọn ứng viên hợp nhất tam giác thứ hai là dự đoán đơn nhất, trong đó việc lựa chọn ứng viên hợp nhất tam giác rút ra ứng viên thông tin chuyển động dự đoán đơn nhất có cùng mức ưu tiên trong số ứng viên hợp nhất tam giác thứ nhất và ứng viên hợp nhất tam giác thứ hai.

FIG.1



- (11) **82209 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05262** (85) 26/08/2021
(22) 29/01/2020 (86) PCT/JP2020/003256 29/01/2020
(30) 2019-016140 31/01/2019 JP (87) WO2020/158822 06/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2021

(51) **C22C 38/00; C22C 38/58; C22C 38/12; C21D 8/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) ANDO Keisuke (JP); KIMURA Tatsumi (JP); IGI Satoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THANH THÉP HÌNH CHỮ H CÓ CÁC GỜ LỖI, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THANH THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thanh thép hình chữ H có các gờ lỗi, cùng với phương pháp sản xuất thanh thép này, mà có thể cải thiện độ dẻo dai trong khi bảo đảm ổn định độ bền kéo. Thanh thép hình chữ H có các gờ lỗi, bao gồm: thành phần thép chứa C: 0,05% khối lượng đến 0,20% khối lượng, Si: 0,05% khối lượng đến 0,60% khối lượng, Mn: 1,20% khối lượng đến 1,70% khối lượng, P: 0,035% khối lượng hoặc nhỏ hơn, S: 0,035% khối lượng hoặc nhỏ hơn, V: 0,040% khối lượng đến 0,200% khối lượng, và N: 0,0040% khối lượng đến 0,0200% khối lượng, trong khoảng thỏa mãn biểu thức sau với số còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh được: $0,05 \leq [\%V] \times [\%N] / [\%S] \leq 0,50$; độ bền kéo bằng 490 MPa hoặc lớn hơn; giới hạn chảy bằng 355 MPa hoặc lớn hơn; và năng lượng hấp thụ va đập ở 0°C, vE₀, bằng 27 J hoặc lớn hơn.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82210 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05264 | (85) 26/08/2021 | |
| (22) 02/02/2019 | (86) PCT/CN2019/074558 | 02/02/2019 |
| | (87) WO2020/155139 A1 | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2021

(51) **G09F 3/02; B32B 33/00**

(71) **AVERY DENNISON CORPORATION (US)**

207 Goode Avenue, Glendale, CA 91203, United States of America

(72) Zhongfei LV (CN); Yurun YANG (CN); Shuhui XIE (CN); Biao SHEN (CN); Yu WANG (CN); Fuhai ZHOU (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **NHÃN DÁN LÀM CHẬM CHÁY MỜ ĐỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP DẪN NHÃN CHO PIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến nhãn dán làm chậm cháy thích hợp để dán nhãn các thiết bị điện và phương pháp dẫn nhãn cho pin. Nhãn dán bao gồm lớp phủ, lớp màng, lớp kết dính, và, tùy ý, lớp lót. Lớp phủ và lớp kết dính có thể bao gồm các chất làm chậm cháy. Nhãn dán làm chậm cháy có thể cũng bao gồm các kênh cung cấp luồng khí thoát ra trong quá trình dán nhãn.

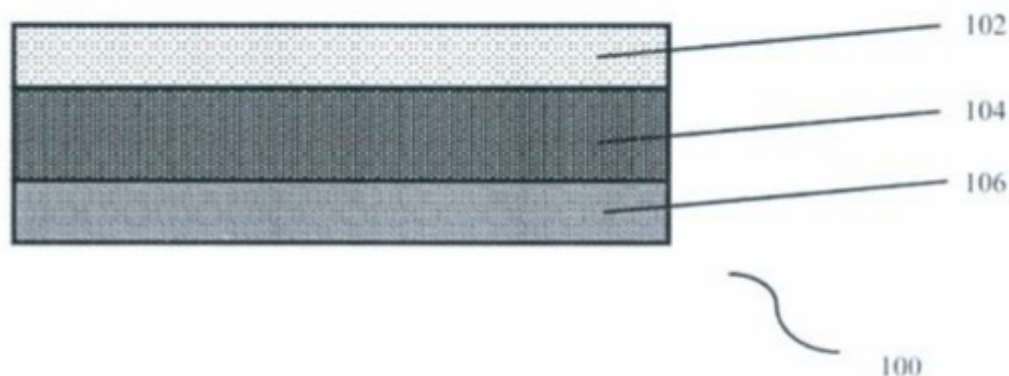


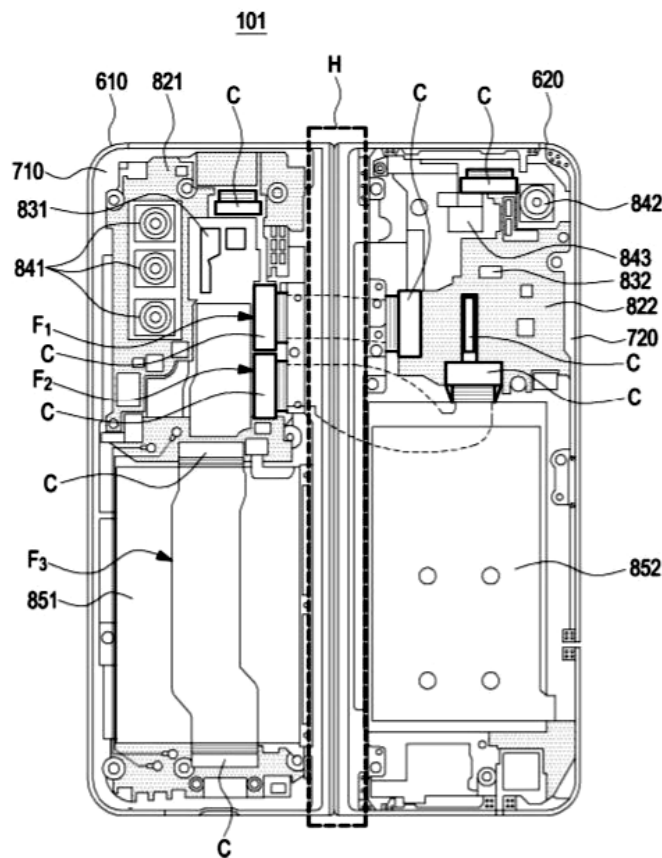
FIG. 1

- (11) **82211 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-05268** (85) 26/08/2021
 (22) 12/03/2020 (86) PCT/US2020/022363 12/03/2020
 (30) 62/817,397 12/03/2019 US (87) WO2020/186042 17/09/2020
 16/815,920 11/03/2020 US
- (51) **H04N 19/12; H04N 19/176; H04N 19/625; H04N 19/157**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) EGILMEZ, Hilmi Enes (TR); SAID, Amir (US); SEREGIN, Vadim (US);
 KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu video, thiết bị mã hóa dữ liệu video và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp làm ví dụ bao gồm bước suy ra, cho khối biến đổi hiện thời của khối video hiện thời, kiểu biến đổi từ nhiều kiểu biến đổi bao gồm một hoặc nhiều kiểu biến đổi cosin rời rạc (discrete cosine transform - DCT) và một hoặc nhiều kiểu biến đổi sin rời rạc (discrete sine transform - DST), trong đó bước suy ra kiểu biến đổi bao gồm các bước: xác định kích thước của khối biến đổi hiện thời; xác định xem khối video hiện thời có được phân chia bằng cách sử dụng kỹ thuật phân chia trong khối con (intra-subblock partitioning - ISP) hay không; và đáp lại việc xác định rằng kích thước của khối biến đổi hiện thời nhỏ hơn ngưỡng và rằng khối video hiện thời được phân chia bằng cách sử dụng kỹ thuật ISP, lựa chọn một DST cụ thể trong số một hoặc nhiều DST làm kiểu biến đổi được chọn; biến đổi, bằng cách sử dụng kiểu biến đổi được chọn, khối biến đổi hiện thời để thu được khối dữ liệu dư được tái tạo cho khối video; và tái tạo khối video dựa trên dữ liệu dư đã tái tạo cho khối video.

- (11) 82212 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-05271 (85) 26/08/2021
 (22) 13/02/2020 (86) PCT/KR2020/002051 13/02/2020
 (30) 10-2019-0019515 19/02/2019 KR (87) WO2020/171477 27/08/2020
 (51) G06F 1/16
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) WOO, Jeong (KR); AN, Jungchul (KR); CHOI, Seungki (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GẤP ĐƯỢC

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử gấp được bao gồm: vỏ; bảng mạch in thứ nhất được bố trí trong vỏ; bảng mạch in thứ hai được bố trí trong vỏ và nằm có khoảng cách với bảng mạch in thứ nhất; bảng mạch in mềm thứ nhất nối điện bảng mạch in thứ nhất và bảng mạch in thứ hai; và bảng mạch in mềm thứ hai nối điện bảng mạch in thứ nhất và bảng mạch in thứ hai, trong đó bảng mạch in mềm thứ hai có thể dài hơn so với bảng mạch in mềm thứ nhất. Sáng chế còn đề xuất các phương án khác.

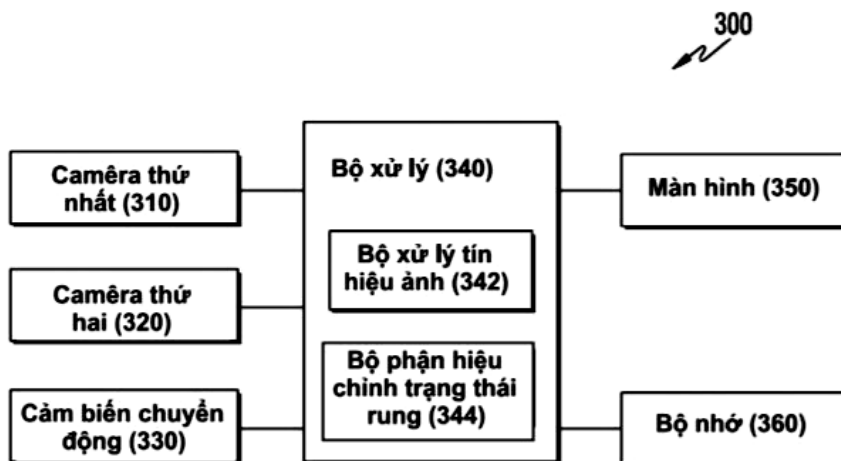
Fig.6



- (11) **82213 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-05273** (85) 26/08/2021
- (22) 19/02/2020 (86) PCT/KR2020/002383 19/02/2020
- (30) 10-2019-0019477 19/02/2019 KR (87) WO2020/171583 27/08/2020
- (51) **H04N 5/232; H04N 5/235; H04N 5/225**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) SONG, Wonseok (KR); LEE, Bohee (KR); LEE, Sehyun (KR); JO, Junghwan (KR); HA, Yonghyun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển thiết bị điện tử, trong đó thiết bị điện tử bao gồm: camera; cảm biến chuyển động; bộ nhớ; và ít nhất một bộ xử lý. Ít nhất một bộ xử lý có thể được làm thích ứng để thu thập thông tin chuyển động của thiết bị điện tử từ cảm biến chuyển động theo việc thực hiện chế độ thu nhận ảnh; xác định kỹ thuật ổn định hóa ảnh dựa trên ít nhất một phần của thông tin chuyển động; và thực hiện hoạt động ổn định hóa trên ít nhất một ảnh được thu nhận nhờ camera dựa trên kỹ thuật ổn định hóa ảnh đã xác định. Kỹ thuật ổn định hóa ảnh có thể có kỹ thuật ổn định hóa thứ nhất để hiệu chỉnh trạng thái rung của ít nhất một ảnh dựa trên vùng biên thứ nhất; và kỹ thuật ổn định hóa thứ hai để hiệu chỉnh trạng thái rung của ít nhất một ảnh dựa trên vùng biên thứ hai lớn hơn so với vùng biên thứ nhất.

Fig.3A



101

(11) 82214 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-05274

(22) 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/08/2021

(51) G06K 7/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ LONG QUANG (VN)

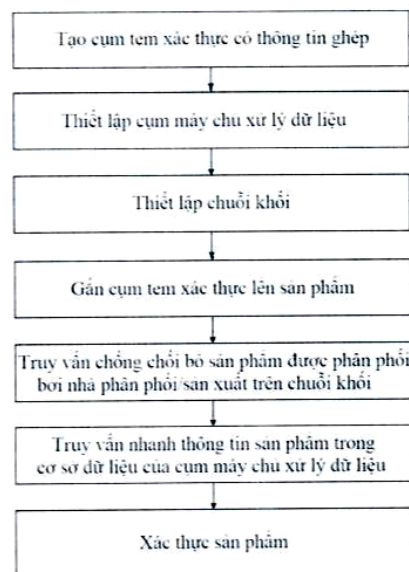
Phòng 1904 tầng 19 tòa nhà số 27 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Trần Vĩnh Hoàng (VN); Lê Anh Đức (VN); Lê Thanh Tùng (VN)

(54) QUY TRÌNH XÁC THỰC CHỐNG HÀNG GIẢ

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xác thực chống hàng giả dựa trên chuỗi khối kết hợp với thiết bị di động của người dùng, cùng cụm máy chủ xử lý dữ liệu và chuỗi khối (chuỗi khối được bố trí phân tán ở các mạng ngang hàng trên internet), trong đó thiết bị di động được cài đặt phần mềm ứng dụng xác thực, nhờ đó có thể xác thực và trao đổi thông tin hai chiều với cụm máy chủ xử lý dữ liệu và chuỗi khối nhằm mục đích xác thực sản phẩm chính hãng từ máy chủ xử lý dữ liệu, và truy vấn chống chối bỏ sản phẩm được phân phối bởi nhà phân phối/sản xuất trên chuỗi khối, đây cũng là công cụ để ngăn ngừa hành động chối bỏ sản phẩm của nhà phân phối trong tình huống sản phẩm có vấn đề về chất lượng. Quy trình xác thực chống hàng giả dựa trên chuỗi khối bao gồm các bước: (a) tạo cụm tem xác thực có thông tin ghép, (b) thiết lập cụm máy chủ xử lý dữ liệu bao gồm khối tạo mã băm, khối quản lý cơ sở dữ liệu và khối xác thực, (c) thiết lập chuỗi khối bao gồm cơ sở dữ liệu lưu trữ thông tin công khai, mã bí mật, thông tin tình trạng xác thực của mỗi sản phẩm, (d) gắn cụm tem xác thực lên sản phẩm (e) truy vấn chống chối bỏ sản phẩm được phân phối bởi nhà phân phối/sản xuất trên chuỗi khối, (f) truy vấn nhanh thông tin sản phẩm trong cơ sở dữ liệu của cụm máy chủ xử lý dữ liệu, (g) xác thực sản phẩm được phân phối bởi nhà phân phối/sản xuất từ thông tin ghép trên cụm tem xác thực.

Fig.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82215 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05276 | (85) 26/08/2021 | |
| (22) 01/02/2019 | (86) PCT/CN2019/074466 | 01/02/2019 |
| | (87) WO2020/155112 A1 | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SHAN, Baokun (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý tài nguyên và thiết bị. Phương pháp quản lý tài nguyên bao gồm: thiết bị mạng xác định để giải phóng hoặc ngắt một hoặc nhiều tài nguyên đường lên, trong đó các tài nguyên đường lên được sử dụng để thu dữ liệu đường lên từ thiết bị đầu cuối ở trạng thái nhàn rỗi. Thiết bị mạng gửi thông tin thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất được sử dụng để chỉ báo để giải phóng hoặc ngắt một phần hoặc toàn bộ một hoặc nhiều tài nguyên đường lên. Thiết bị mạng có thể thực thi quản lý tương đối linh hoạt trên các tài nguyên đường lên mà được tạo cấu hình cho thiết bị đầu cuối và được sử dụng cho việc truyền bởi thiết bị đầu cuối ở trạng thái nhàn rỗi, để thiết bị mạng cũng có thể lập lịch các tài nguyên đường lên khi cần lập lịch các tài nguyên đường lên. Theo cách này, tính hợp lý của việc quản lý tài nguyên bởi thiết bị mạng được cải thiện, tính linh hoạt của việc lập lịch tài nguyên bởi thiết bị mạng được cải thiện, quá trình truyền thông thường được phủ sóng bởi thiết bị mạng có thể được đảm bảo tối đa, khả năng xảy ra vấn đề như là lỗi hoặc nghẽn truyền dịch vụ hoặc giảm đi, và cũng cải thiện việc sử dụng tài nguyên.

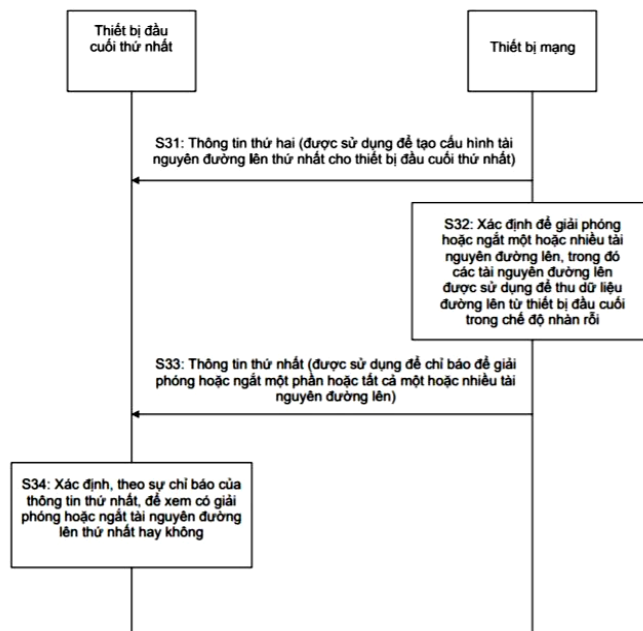


FIG.3

- (11) **82216 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05279** (85) 26/08/2021
(22) 24/12/2019 (86) PCT/JP2019/050501 24/12/2019
(30) 2019-013979 30/01/2019 JP (87) WO2020/158257 06/08/2020
2019-115584 21/06/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2021

(51) **C09K 5/04**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan

(72) OHKUBO, Shun (JP); ITANO, Mitsushi (JP); YOTSUMOTO, Yuuki (JP); MIZUNO, Akihito (JP); GOTOU, Tomoyuki (JP); YAMADA, Yasufu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT LÀM LẠNH VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM LẠNH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ LÀM LẠNH VÀ THIẾT BỊ LÀM LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm chất làm lạnh đặc trưng bởi việc có hệ số lạnh (COP, coefficient of performance) và năng suất làm lạnh tương đương hoặc cao hơn COP và năng suất làm lạnh của R404A, và có khả năng làm nóng lên toàn cầu (GWP, global warming potential) thấp thỏa đáng. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm chất làm lạnh, chất làm lạnh này bao gồm trans-1,2-difloetylen (HFO-1132 (E)) và 2,3,3,3-tetraflopropen (HFO-1234yf), trong đó HFO-1132 (E) có mặt với lượng nằm trong khoảng từ 35,0% đến 65,0% khối lượng, và HFO-1234yf có mặt với lượng nằm trong khoảng từ 35,0% đến 65,0% khối lượng, tính theo tổng khối lượng của HFO-1132 (E) và HFO-1234yf, và trong đó chất làm lạnh này được sử dụng để vận hành chu trình làm lạnh trong đó nhiệt độ bay hơi nằm trong khoảng từ -75 đến -5°C.

(11) 82217 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-05291

(22) 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/08/2021

(51) G06F 21/00

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

E3, 144 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

2. NGUYỄN NGỌC HOÁ (VN)

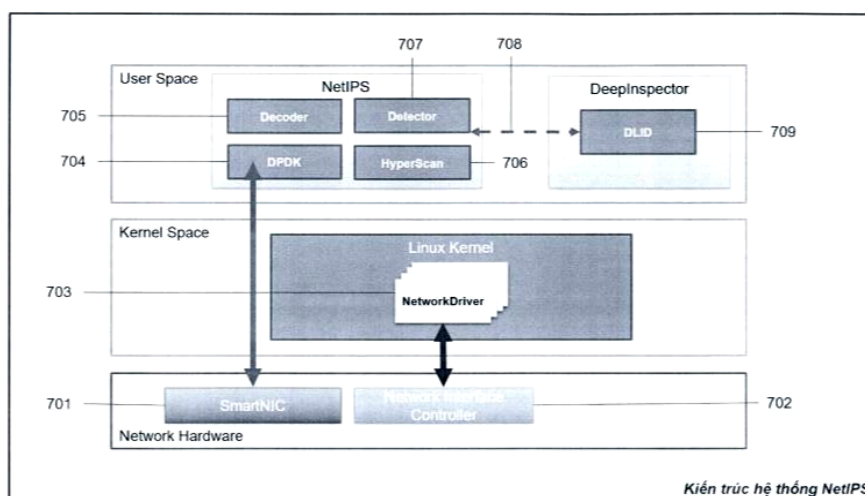
P311-E3, 144 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Ngọc Hoá (VN); Du Phương Hạnh (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG PHÁT HIỆN, NGĂN CHẶN XÂM NHẬP MẠNG SỬ DỤNG LUẬT VÀ MÔ HÌNH HỌC SÂU

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp phát hiện và ngăn chặn xâm nhập mạng kết hợp sử dụng và phân tích theo luật và phân tích dựa trên mô hình học sâu. Theo phương pháp này, những luồng mạng không nằm trong các luật loại bỏ/từ chối/cho qua, sẽ được lấy mẫu theo tần suất và thời lượng nhất định, từ đó tiến hành phân tích sâu sử dụng mô hình mạng nơ ron sâu để phát hiện các luồng mạng bất thường, có dấu hiệu xâm nhập, tấn công mạng để từ đó có thể ngăn chặn và phòng chống tấn công. Phương pháp kết hợp đề xuất bao gồm các bước chính: (i) phát hiện xâm nhập với kỹ thuật siêu so khớp mẫu dựa trên tập luật; (ii) trích rút đặc trưng từ luồng dữ liệu mạng không bị loại bỏ/từ chối/cho qua theo cơ chế lấy mẫu; (iii) phân tích sâu, phát hiện xâm nhập sử dụng mô hình học sâu (DLID); (iv) tự động sinh và cập nhật luật từ các luồng dữ liệu mạng xâm nhập bị phát hiện bởi DLID cho hệ thống phát hiện và ngăn chặn xâm nhập mạng. Dựa trên phương pháp này, chúng tôi đã xây dựng hệ thống phát hiện và ngăn chặn xâm nhập NetIPS, trong đó bao gồm cả thành phần DeepInspector đảm nhiệm vai trò phân tích sâu với mô hình học máy DLID.

Hình 7



(11) **82218 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2021-05292**

(22) 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2021

(51) **E04H 12/16**

(71) **ĐẦU VŨ BÌNH (VN)**

Căn hộ 212 - ĐN2 - OCT2, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Đầu Vũ Bình (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ THI CÔNG CỌC BÊ TÔNG CỐT THÉP
ỨNG SUẤT TRƯỚC CĂNG NGOÀI TIẾT DIỆN**

(57) Phương pháp sản xuất và thi công cọc bê tông cốt thép ứng suất trước căng ngoài tiết diện có thể kiểm tra, bổ sung điều chỉnh ứng suất trước hoặc thay thế cốt thép căng khi cần thiết, giảm thiểu chi phí của chế tạo mỗi nối, chi phí hàn nối cọc, giảm thiểu các rủi ro chất lượng của mỗi nối đối với chất lượng của cọc khi cọc được đưa vào lòng đất và chịu tải trọng công trình, không cần mỗi nối cọc nên tiến độ thi công nhanh gấp 2,5 lần so với phương pháp nối cọc truyền thống, không yêu cầu sử dụng bê tông và cốt thép cường độ cao do đó chi phí cọc giảm từ 50-65% so với các phương pháp trước đó. Phương pháp bao gồm bước chế tạo và bước thi công.

(11) **82219 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2021-05293**

(22) 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2021

(51) **E06B 9/17**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ QUANG MINH (VN)**

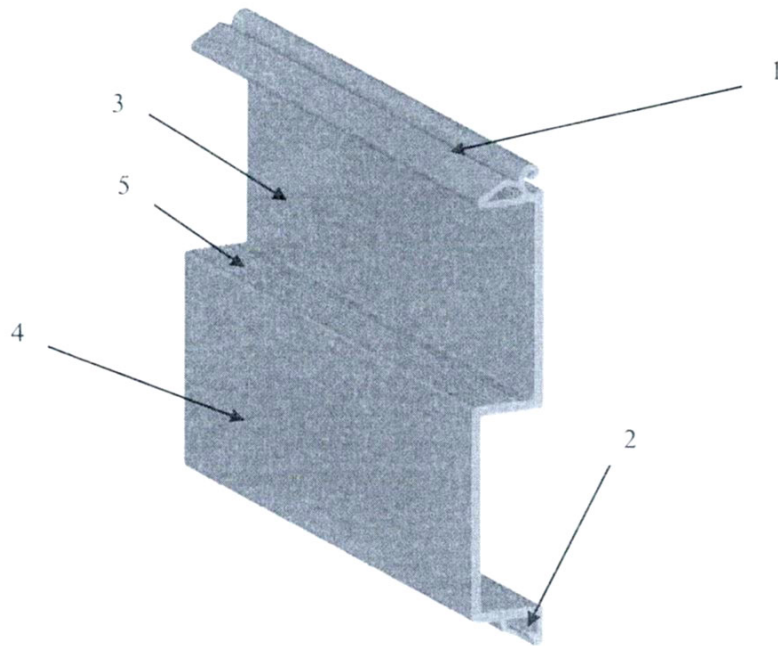
Tổ dân phố số 7, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Minh Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) **HỘP CHỨA KHÓA NGANG KIÊM ĐIỂM BẦU KHI ĐÓNG MỞ CHO CỬA CUỐN KÉO TAY**

(57) Sáng chế đề xuất hộp chứa khóa ngang kiêm điểm bầu khi đóng mở cho cửa cuốn kéo tay tạo ra điểm đặt khóa ngang và điểm bầu tay thuận lợi cho người sử dụng. Hộp chứa khóa ngang kiêm điểm bầu khi đóng mở cho cửa cuốn kéo tay là một thanh dạng chữ S bao gồm: móc khóa trên, móc khóa dưới, lưng, bụng và mặt rãnh.



Hình 1

(11) **82220 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2021-05295**

(22) 27/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2021

(51) **B64C 13/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

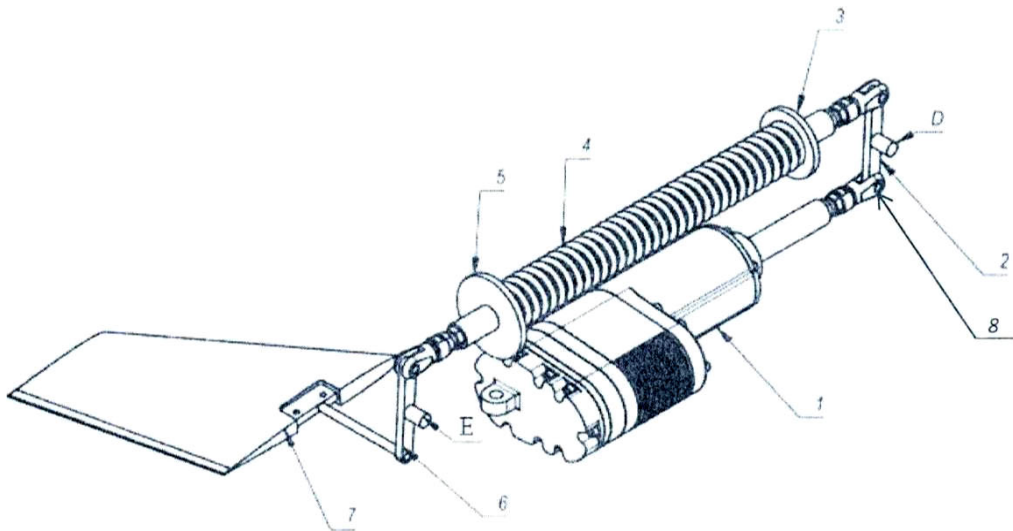
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Phạm Văn Định (VN); Lê Kim Bảo (VN); Cao Anh Tuấn (VN); Trần Quốc Toàn (VN); Nguyễn Duy Tùng (VN); Nguyễn Phạm Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) **CƠ CẤU LÁI ĐIỆN CHO THIẾT BỊ BAY TRÊN ÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu lái cho thiết bị bay trên âm trên máy bay cỡ nhỏ, UAV, các thiết bị thám không, bao gồm: máy lái điện, trục xoay thứ nhất, trục xoay thứ hai, pit tông, vỏ xi lanh, lò xo, cánh, chốt. Máy lái điện vẫn giữ được những đặc trưng của máy lái điện nhưng được kết hợp giữa bộ truyền bánh răng trụ, kết hợp với bộ truyền bánh răng hành tinh và vít me bi, có kích thước nhỏ khả năng chịu nhiệt, chịu nước, chịu rung xóc, lực trên đầu cánh lớn, vận tốc hoạt động lớn đáp ứng khi bay vận tốc trên âm và đáp ứng các điều kiện làm việc.



Hình 1

- (11) **82221 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05299** (85) 27/08/2021
(22) 31/01/2020 (86) PCT/EP2020/052451 31/01/2020
(30) 19155162.1 01/02/2019 EP (87) WO2020/157287 06/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2021

(51) *H04N 19/107; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/119*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SKUPIN, Robert (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); SÜHRING, Karsten (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **BỘ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, BỘ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ HỢP THÀNH VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã video và phương pháp giải mã video, bộ mã hóa video và phương pháp mã hóa video, thiết bị hợp thành video. Các khái niệm bộ mã hóa-giải mã video mà cho phép sự hợp thành/hợp nhất video hiệu quả hơn và sự thực hiện hiệu quả hơn của sự làm mới giải mã từng bước được mô tả cùng với các khái niệm về việc cho phép hợp thành/hợp nhất video hiệu quả hơn, ví dụ, về mặt độ phức tạp của nhiệm vụ hợp thành/hợp nhất.

- (11) **82222 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05301** (85) 27/08/2021
(22) 30/01/2020 (86) PCT/EP2020/052318 30/01/2020
(30) 201911006088 15/02/2019 IN (87) WO2020/164922 20/08/2020
201911025822 28/06/2019 IN
(51) **A01N 43/58; A01N 41/06; A01N 43/54; A01N 43/60; A01P 13/00; A01N 43/707; A01N 43/90; A01N 47/40; A01N 57/20; A01N 33/22; A01N 43/70**
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)
(72) WILLETTS, Nigel, James (GB); HALL, Gavin, John (GB); THOMSON, Niall, Rae (GB); FELLMANN, Julia (DE); WUERFFEL, Raymond, Joseph (US); SONAWANE, Ravindra (IN); PHADTE, Mangala (IN); KANDUKURI, Sandeep, Reddy (IN); ARMSTRONG, Sarah (GB); NG, Sean (GB); MCGRANAGHAN, Andrea (GB); SCUTT, James, Nicholas (GB); MOORHOUSE, Sian (GB)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **CÁC CHẾ PHẨM DIỆT CỎ**
(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm diệt cỏ cải tiến để sử dụng trong việc kiểm soát các thực vật hoặc việc ức chế sự sinh trưởng thực vật. Cụ thể là, các chế phẩm diệt cỏ theo sáng chế bao gồm ít nhất một dẫn xuất pyridazin có công thức (I), kết hợp với ít nhất một chất diệt cỏ khác mà là chất diệt cỏ không chọn lọc, chất diệt cỏ mà hoạt động thông qua sự ức chế của protoporphorynogen oxidaza, hoặc chất diệt cỏ mà ức chế hệ thống quang hợp II trong quang hợp.

- (11) 82223 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-05303 (85) 27/08/2021
 (22) 30/01/2020 (86) PCT/KR2020/001419 30/01/2020
 (30) 10-2019-0013115 31/01/2019 KR (87) WO2020/159251 06/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2021

(51) A61K 31/202; A61P 37/02; A61K 9/08; A61P 29/00; A61K 31/201; A61K 9/00

(71) HK INNO.N CORPORATION (KR)

6F, 7F, 8F, 100, Eulji-ro, Jung-Gu Seoul 04551, Republic of Korea

(72) CHO, Tae Keun (KR); KIM, Dongkyu (KR); HWANG, Do Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA CÁC AXIT BÉO OMEGA VÀ DƯỢC PHẨM TIÊM TRUYỀN CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược và dược phẩm tiêm truyền chứa axit béo omega-3 và omega-6, và chế phẩm dược theo sáng chế chứa axit béo omega-3 và omega-6 theo tỷ lệ trọng lượng nhất định để tăng cường khả năng chống viêm và tăng cường miễn dịch, do đó có hiệu quả đối với các bệnh viêm nhiễm và các bệnh suy giảm miễn dịch do thiếu hụt dinh dưỡng gây ra. Dược phẩm tiêm truyền theo sáng chế không chỉ đạt giá trị lâm sàng tốt mà còn cho thấy tác dụng cải thiện đáng kể độ ổn định của chế phẩm.

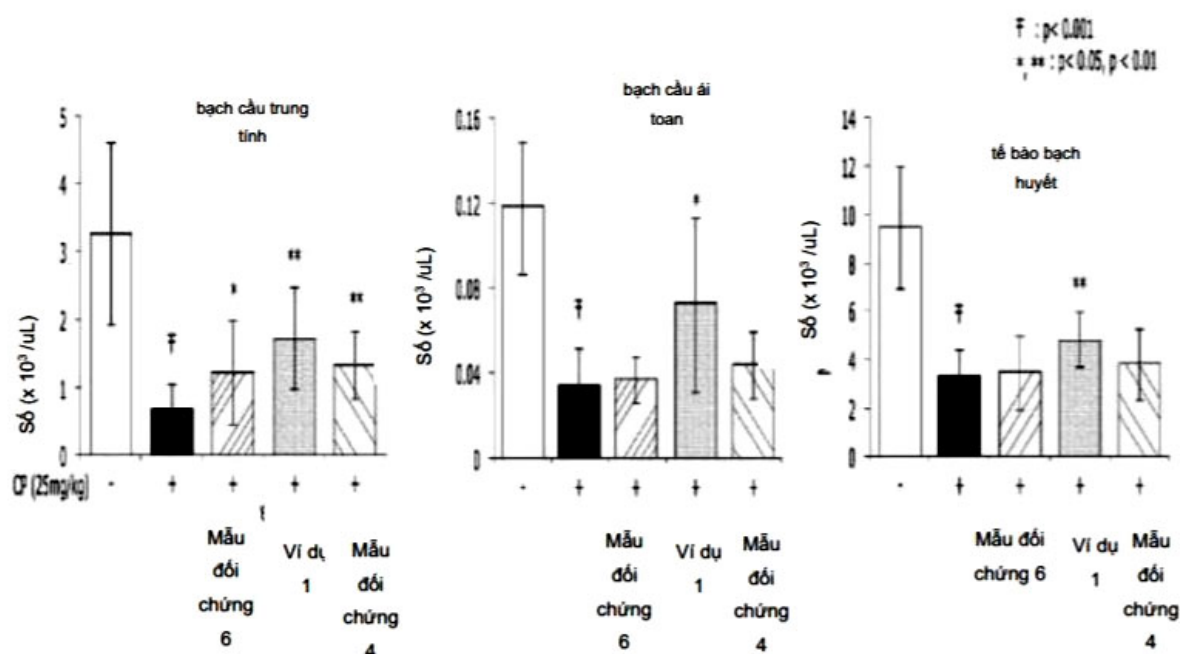


Fig.3

- (11) **82224 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-05307** (85) 27/08/2021
 (22) 11/03/2020 (86) PCT/US2020/022065 11/03/2020
 (30) 62/816,745 11/03/2019 US (87) WO2020/185875 A1 17/09/2020
 62/850,453 20/05/2019 US
 16/814,654 10/03/2020 US
- (51) **H04N 19/13; H04N 19/91; H04N 19/182; H04N 19/70; H04N 19/157; H04N 19/18**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) KARCZEWICZ, Marta (US); COBAN, Muhammed Zeyd (US); WANG, Hongtao (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu video, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Thiết bị giải mã dữ liệu video xác định, đối với khối dữ liệu video dư được mã hóa nhờ sử dụng chế độ bỏ qua biến đổi, giá trị cho hệ số lân cận thứ nhất của hệ số hiện đang được giải mã; xác định giá trị cho hệ số lân cận thứ hai của hệ số hiện đang được giải mã; xác định độ dịch ngữ cảnh cho hệ số hiện đang được giải mã dựa vào giá trị cho hệ số lân cận thứ nhất và giá trị cho hệ số lân cận thứ hai; và giải mã giá trị cho hệ số hiện đang được giải mã dựa vào độ dịch ngữ cảnh được xác định.

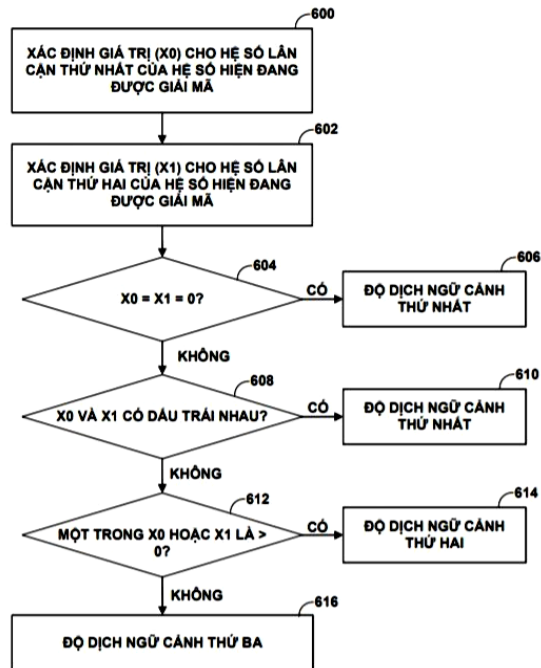
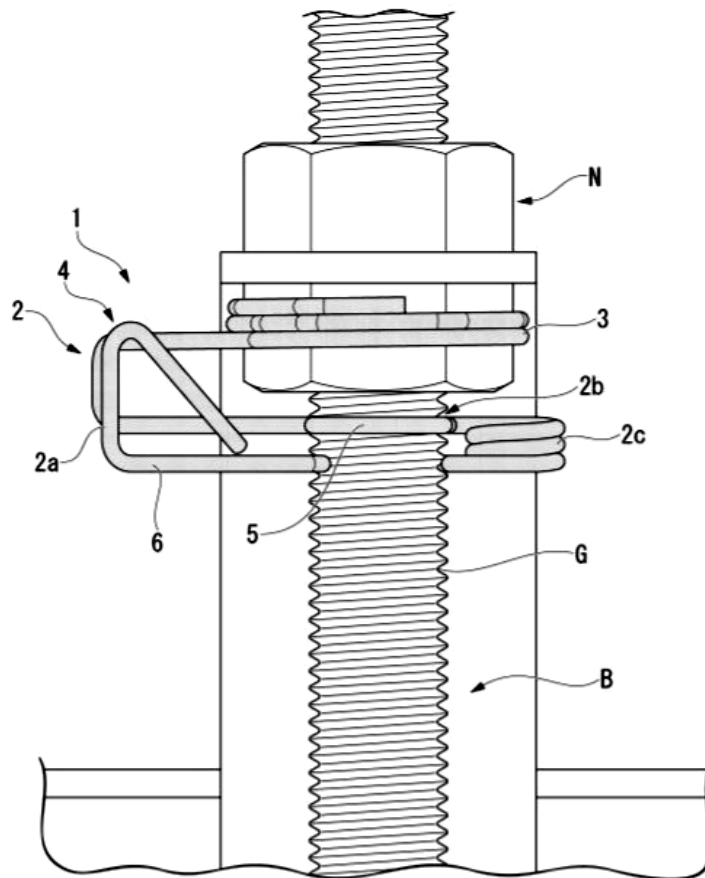


FIG. 12

- (11) 82225 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-05308 (85) 27/08/2021
(22) 06/02/2020 (86) PCT/JP2020/004473 06/02/2020
(30) 2019-020673 07/02/2019 JP (87) WO2020/162522 13/08/2020
(51) *F16B 41/00; F16B 39/20*
(71) ADVANEX INC. (JP)
1-1, Tabata 6-chome, Kita-ku, Tokyo 1148581, Japan
(72) OKAMURA Sakae (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) DỤNG CỤ CHỐNG RƠI ĐAI ỐC
- (57) Sáng chế đề xuất dụng cụ chống rơi đai ốc (1) cho đai ốc (N), mà được lắp trong bulông (B) mà đai ốc (N) được gắn vào, dụng cụ bao gồm phần giữ bulông (2b) mà bulông (B) được chèn vào, và phần giữ đai ốc (3) mà được cấu tạo liền khối với phần giữ bulông (2b), được bố trí trên ngoại vi bên ngoài của đai ốc (N), và được cấu tạo để ngăn việc xoay đai ốc (N) bởi lực hồi phục.

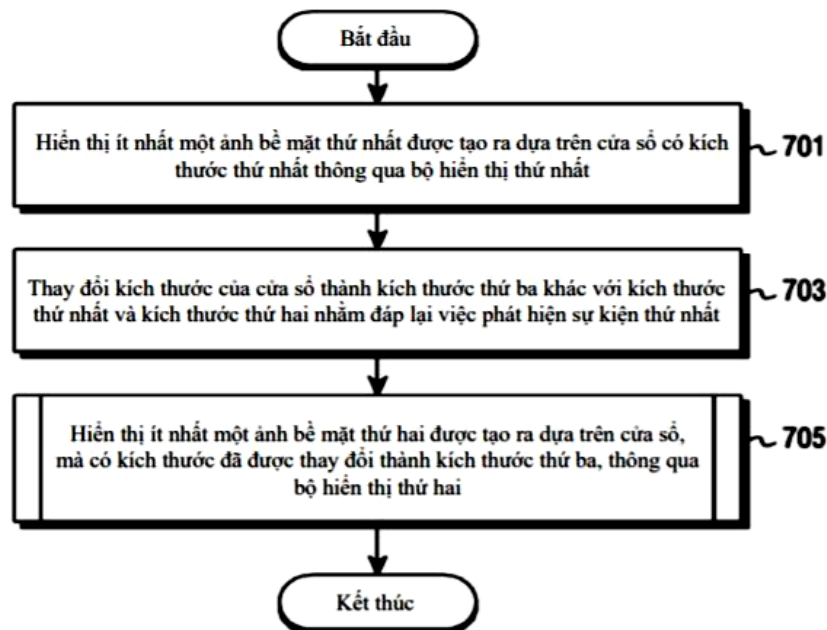
FIG. 4



- (11) **82226 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-05313** (85) 27/08/2021
 (22) 19/02/2020 (86) PCT/KR2020/002418 19/02/2020
 (30) 10-2019-0018906 19/02/2019 KR (87) WO2020/171599 27/08/2020
 (51) **G06F 3/01; G06T 5/50; G06F 3/14; G06F 1/16**
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) CHOI, Seonghoon (KR); KWON, Yongjin (KR); YANG, Jeongwon (KR); JUNG, Byungseok (KR); JUNG, Il (KR); AN, Jinwan (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ NỘI DUNG TRÊN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp hiển thị nội dung trên thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử có thể bao gồm: vỏ gập lại được; ít nhất một cảm biến; bộ hiển thị thứ nhất có kích thước thứ nhất và mật độ điểm ảnh thứ nhất; bộ hiển thị thứ hai có kích thước thứ hai và mật độ điểm ảnh thứ hai; bộ xử lý; và bộ nhớ. Bộ nhớ có thể lưu các lệnh mà, khi được thực hiện, thì làm cho bộ xử lý điều khiển thiết bị điện tử để: hiển thị ít nhất một ảnh bề mặt thứ nhất được tạo ra dựa trên cửa sổ có kích thước thứ nhất thông qua bộ hiển thị thứ nhất; thay đổi kích thước của cửa sổ thành kích thước thứ ba dựa trên thông tin được liên kết với bộ hiển thị thứ nhất và bộ hiển thị thứ hai nhằm đáp lại việc phát hiện sự kiện thứ nhất thông qua ít nhất một cảm biến dựa trên ít nhất một ảnh bề mặt thứ nhất được hiển thị; và hiển thị ít nhất một ảnh bề mặt thứ hai được tạo ra dựa trên cửa sổ mà có kích thước đã được thay đổi thành kích thước thứ ba, thông qua bộ hiển thị thứ hai.

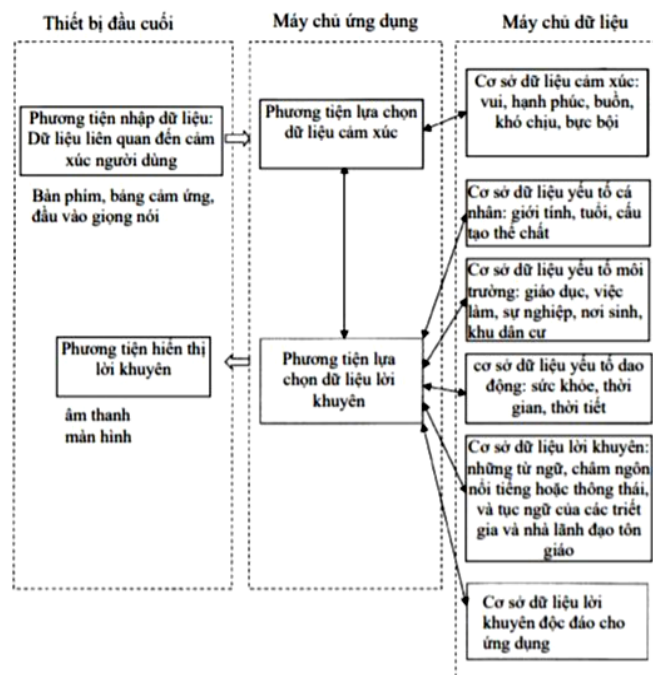
Fig.7



- (11) **82227 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-05315** (85) 27/08/2021
 (22) 20/02/2020 (86) PCT/JP2020/006831 20/02/2020
 (30) 2019-040028 05/03/2019 JP (87) WO2020/179478 10/09/2020
 (51) **G06F 16/335**
 (75) **KAMEI MASAMICHI (JP)**
 1-4-3-2803, Mita, Meguro-ku, Tokyo 1530062, Japan
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG TRÌNH BÀY LỜI KHUYÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trình bày lời khuyên mà kết hợp các chức năng của thiết bị đầu cuối như là điện thoại thông minh, dữ liệu lời khuyên như là những châm ngôn nổi tiếng hoặc thông thái được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu, và các chức năng như là kênh truyền thông với nhau, và đưa ra lời khuyên thích hợp theo cảm xúc của người dùng tại thời điểm đó. Đầu tiên, dữ liệu liên quan đến cảm xúc gắn liền với cảm xúc của người dùng được nhập từ thiết bị đầu cuối. Hệ thống trình bày lời khuyên kết nối với máy chủ web thông qua kết nối Internet, và dữ liệu cảm xúc tương ứng với dữ liệu liên quan đến cảm xúc được nhập vào được lựa chọn và được trích xuất từ cơ sở dữ liệu cảm xúc bằng cách sử dụng phương tiện lựa chọn dữ liệu cảm xúc cho máy chủ ứng dụng. Ít nhất một phần của dữ liệu lời khuyên được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu lời khuyên được lựa chọn và được trích xuất bằng phương tiện lựa chọn dữ liệu lời khuyên cho máy chủ ứng dụng, trên cơ sở dữ liệu cảm xúc được lựa chọn. Dữ liệu lời khuyên được lựa chọn được gửi đến thiết bị đầu cuối của người dùng, và những châm ngôn nổi tiếng hoặc thông thái v.v., được trình bày từ phương tiện hiển thị lời khuyên dưới dạng dữ liệu lời khuyên.

FIG. 2



- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 82228 A | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05319 | | (85) 20/08/2014 | |
| (22) 21/01/2013 | | (86) PCT/KR2013/000493 | 21/01/2013 |
| (30) 10-2012-0006564 | 20/01/2012 | KR (87) WO2013/109127 | 25/07/2013 |
| 10-2012-0011672 | 06/02/2012 | KR | |
| 10-2012-0013462 | 09/02/2012 | KR | |
| 10-2012-0013996 | 10/02/2012 | KR | |
| 10-2012-0038971 | 16/04/2012 | KR | |
| 10-2013-0006736 | 21/01/2013 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2021

(51) **H04N 19/126; H04N 19/124; H04N 19/60; H04N 19/50; H04N 19/105**

(62) 1-2017-05070

(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE**
(KR)

161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

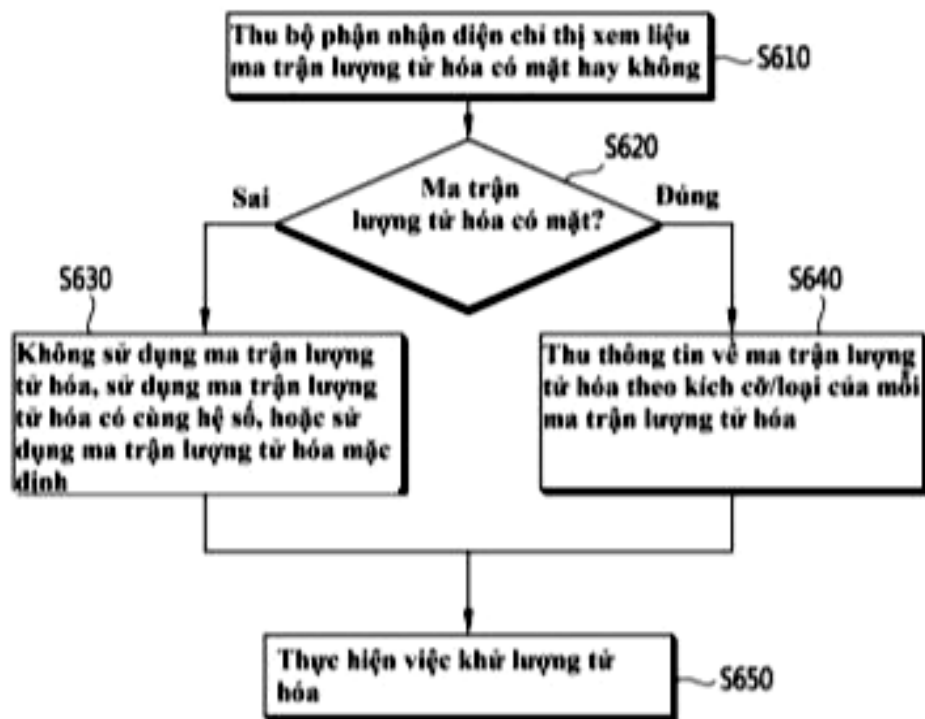
(72) LIM, Sung Chang (KR); KIM, Hui Yong (KR); LEE, Jin Ho (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã video, thiết bị này bao gồm: bộ giải mã entropy để giải mã thông tin về phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa được sử dụng trong lượng tử hóa nghịch đảo, và giải mã ma trận lượng tử hóa được sử dụng trong lượng tử hóa nghịch đảo theo phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa; và bộ lượng tử hóa nghịch đảo để thực hiện lượng tử hóa nghịch đảo sử dụng ma trận lượng tử hóa, trong đó phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa là phương pháp bất kỳ trong số phương pháp dự đoán giữa các hệ số trong ma trận lượng tử hóa và phương pháp sao chép ma trận lượng tử hóa, bộ giải mã entropy thu thông tin xác định được xử dụng để suy ra ma trận lượng tử hóa và suy ra ma trận lượng tử hóa dựa trên thông tin xác định này trong trường hợp phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa là phương pháp sao chép ma trận lượng tử hóa, thông tin xác định này là giá trị định rõ ma trận lượng tử hóa tham chiếu cần được sử dụng để suy ra ma trận lượng tử hóa, và là thông tin cho biết giá trị chênh lệch giữa giá trị định rõ ma trận lượng tử hóa đích đang giải mã cần được sử dụng để lượng tử hóa ngược và giá trị định rõ ma trận lượng tử hóa tham chiếu, trong đó bộ giải mã entropy suy ra lượng tử hóa từ ma trận lượng tử hóa mặc định trong trường hợp thông tin xác định này cho biết rằng giá trị định rõ lượng tử hóa đích đang giải mã bằng với giá trị định rõ ma trận lượng tử hóa tham chiếu, và ma trận lượng tử hóa mặc định là ma trận lượng tử hóa được xác định trước trong bộ giải mã và được định rõ bởi kích thước và loại ma trận lượng tử hóa.

FIG. 6



- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 82229 A | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05320 | | (85) 20/08/2014 | |
| (22) 21/01/2013 | | (86) PCT/KR2013/000493 | 21/01/2013 |
| (30) 10-2012-0006564 | 20/01/2012 | KR (87) WO2013/109127 | 25/07/2013 |
| 10-2012-0011672 | 06/02/2012 | KR | |
| 10-2012-0013462 | 09/02/2012 | KR | |
| 10-2012-0013996 | 10/02/2012 | KR | |
| 10-2012-0038971 | 16/04/2012 | KR | |
| 10-2013-0006736 | 21/01/2013 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2021

(51) **H04N 19/126**; H04N 19/124; H04N 19/60; H04N 19/50; H04N 19/105

(62) 1-2017-05070

(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**

161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

(72) LIM, Sung Chang (KR); KIM, Hui Yong (KR); LEE, Jin Ho (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa video, thiết bị này bao gồm: bộ lượng tử hóa được cấu hình để xác định ma trận lượng tử hóa cần được sử dụng trong lượng tử hóa và thực hiện lượng tử hóa; và bộ mã hóa entropy được cấu hình để xác định phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa và mã hóa thông tin về ma trận lượng tử hóa theo phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa, trong đó phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa là phương pháp bất kỳ trong số phương pháp dự đoán giữa các hệ số trong ma trận lượng tử hóa và phương pháp sao chép ma trận lượng tử hóa, trong đó bộ mã hóa entropy mã hóa thông tin xác định cần được sử dụng để suy ra ma trận lượng tử hóa khi phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa là phương pháp sao chép ma trận lượng tử hóa.

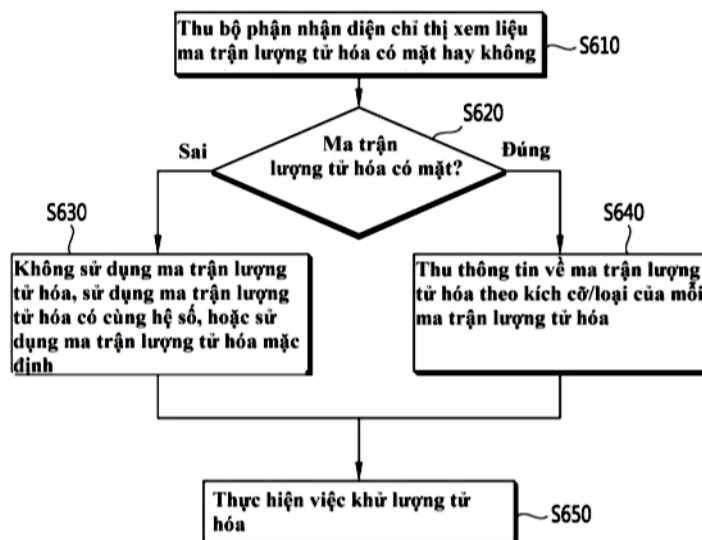


FIG. 6

- (11) **82230 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05321** (85) 20/08/2014
(22) 21/01/2013 (86) PCT/KR2013/000493 21/01/2013
(30) 10-2012-0006564 20/01/2012 KR (87) WO2013/109127 25/07/2013
10-2012-0011672 06/02/2012 KR
10-2012-0013462 09/02/2012 KR
10-2012-0013996 10/02/2012 KR
10-2012-0038971 16/04/2012 KR
10-2013-0006736 21/01/2013 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2021

(51) **H04N 19/126; H04N 19/124; H04N 19/60; H04N 19/50; H04N 19/105**

(62) 1-2017-05070

(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE**
(KR)

161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

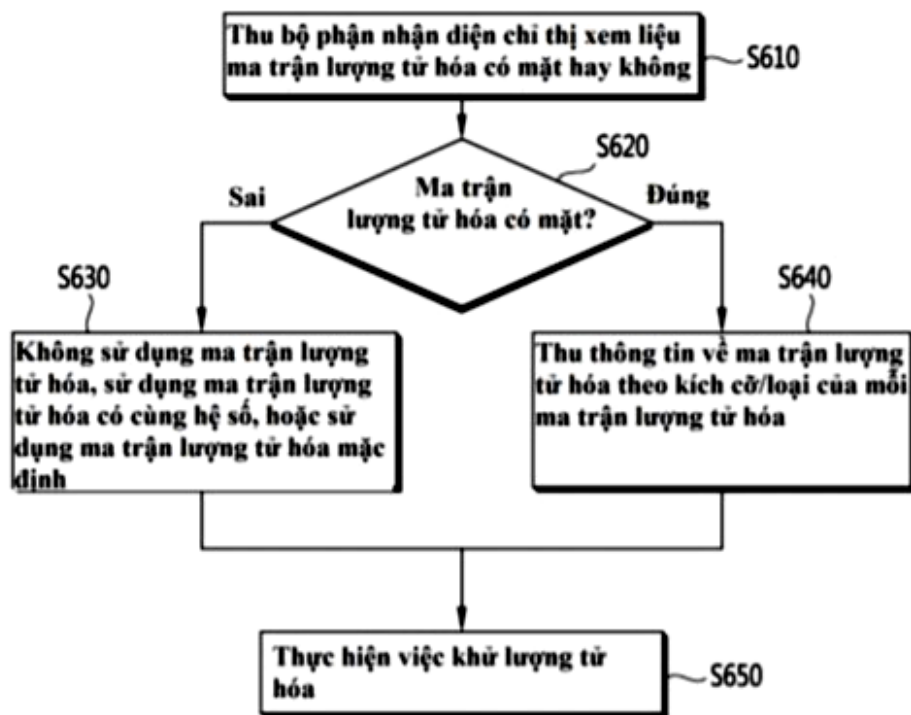
(72) LIM, Sung Chang (KR); KIM, Hui Yong (KR); LEE, Jin Ho (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI GHI DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa video trong thiết bị mã hóa, phương pháp này bao gồm các bước: xác định ma trận lượng tử hóa cần được sử dụng trong lượng tử hóa và thực hiện lượng tử hóa; xác định phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa; mã hóa thông tin về ma trận lượng tử hóa theo phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa; trong đó phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa là phương pháp bất kỳ trong số phương pháp dự đoán giữa các hệ số trong ma trận lượng tử hóa và phương pháp sao chép ma trận lượng tử hóa, trong đó bước mã hóa thông tin về ma trận lượng tử hóa bao gồm mã hóa thông tin cú pháp để suy ra ma trận lượng tử hóa khi phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa là phương pháp sao chép ma trận lượng tử hóa, trong đó thông tin cú pháp có hai hàm, như hàm thứ nhất, thông tin cú pháp cho biết giá trị chênh lệch giữa giá trị định rõ ma trận lượng tử hóa đích đang mã hóa và giá trị định rõ ma trận lượng tử hóa tham chiếu, và như hàm thứ hai, thông tin cú pháp cho biết ma trận lượng tử hóa mặc định cần được sử dụng để suy ra ma trận lượng tử hóa, khi thông tin cú pháp là 0. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp giải mã video và phương tiện ghi ghi dòng bit.

FIG. 6



- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 82231 A | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05322 | | (85) 20/08/2014 | |
| (22) 21/01/2013 | | (86) PCT/KR2013/000493 | 21/01/2013 |
| (30) 10-2012-0006564 | 20/01/2012 | KR (87) WO2013/109127 | 25/07/2013 |
| 10-2012-0011672 | 06/02/2012 | KR | |
| 10-2012-0013462 | 09/02/2012 | KR | |
| 10-2012-0013996 | 10/02/2012 | KR | |
| 10-2012-0038971 | 16/04/2012 | KR | |
| 10-2013-0006736 | 21/01/2013 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2021

(51) **H04N 19/126; H04N 19/124; H04N 19/60; H04N 19/50; H04N 19/105**

(62) 1-2017-05070

(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**

161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

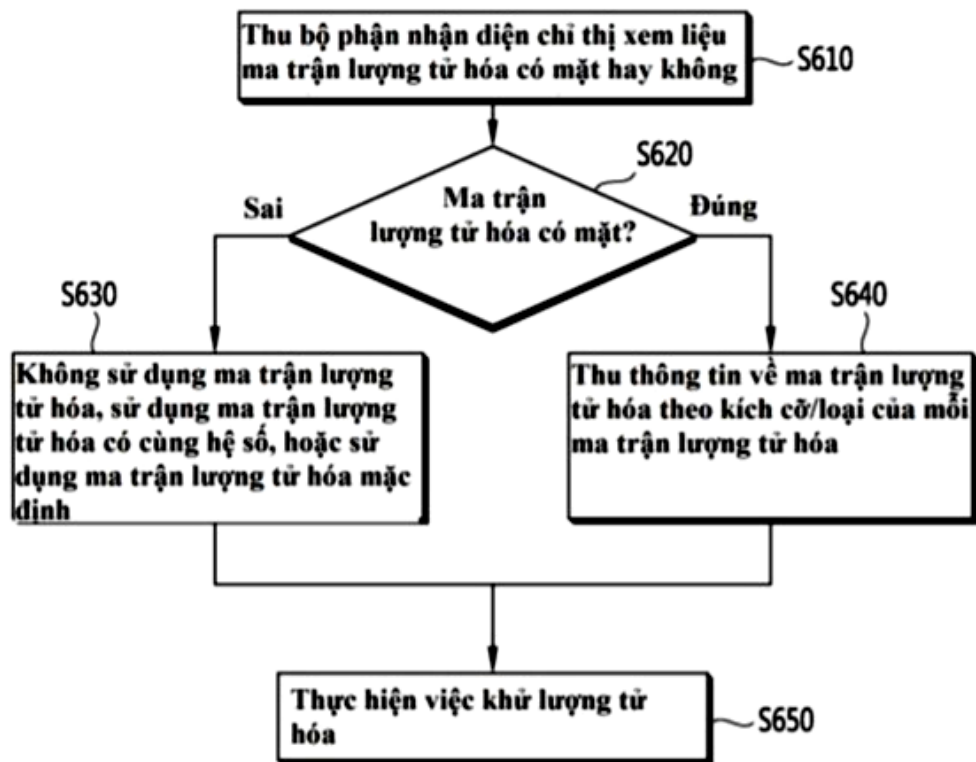
(72) LIM, Sung Chang (KR); KIM, Hui Yong (KR); LEE, Jin Ho (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa video, thiết bị này bao gồm: bộ lượng tử hóa được cấu hình để xác định ma trận lượng tử hóa cần được sử dụng trong lượng tử hóa và thực hiện lượng tử hóa; và bộ mã hóa entropy được cấu hình để mã hóa thông tin về ma trận lượng tử hóa theo phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa, trong đó phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa là phương pháp bất kỳ trong số phương pháp dự đoán giữa các hệ số trong ma trận lượng tử hóa và phương pháp sao chép ma trận lượng tử hóa, trong đó bộ mã hóa entropy mã hóa thông tin suy ra ma trận lượng tử hóa cần được sử dụng để suy ra ma trận lượng tử hóa khi phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa là phương pháp sao chép ma trận lượng tử hóa, trong đó khi phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa là phương pháp sao chép ma trận lượng tử hóa, thì ma trận lượng tử hóa cần được mã hóa được suy ra từ ma trận lượng tử hóa mặc định nếu thông tin suy ra ma trận lượng tử hóa bằng 0, và ma trận lượng tử hóa cần được mã hóa được suy ra từ ma trận lượng tử hóa tham chiếu nếu thông tin suy ra ma trận lượng tử hóa là không bằng 0, trong đó thông tin suy ra ma trận lượng tử hóa là giá trị khác không cho biết sự chênh lệch giữa giá trị để chỉ định ma trận lượng tử hóa cần được giải mã và giá trị để chỉ định ma trận lượng tử hóa tham chiếu. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị giải mã video.

FIG. 6



- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 82232 A | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05323 | | (85) 20/08/2014 | |
| (22) 21/01/2013 | | (86) PCT/KR2013/000493 | 21/01/2013 |
| (30) 10-2012-0006564 | 20/01/2012 | KR (87) WO2013/109127 | 25/07/2013 |
| 10-2012-0011672 | 06/02/2012 | KR | |
| 10-2012-0013462 | 09/02/2012 | KR | |
| 10-2012-0013996 | 10/02/2012 | KR | |
| 10-2012-0038971 | 16/04/2012 | KR | |
| 10-2013-0006736 | 21/01/2013 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2021

(51) **H04N 19/126; H04N 19/124; H04N 19/60; H04N 19/50; H04N 19/105**

(62) 1-2017-05070

(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE**
(KR)

161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

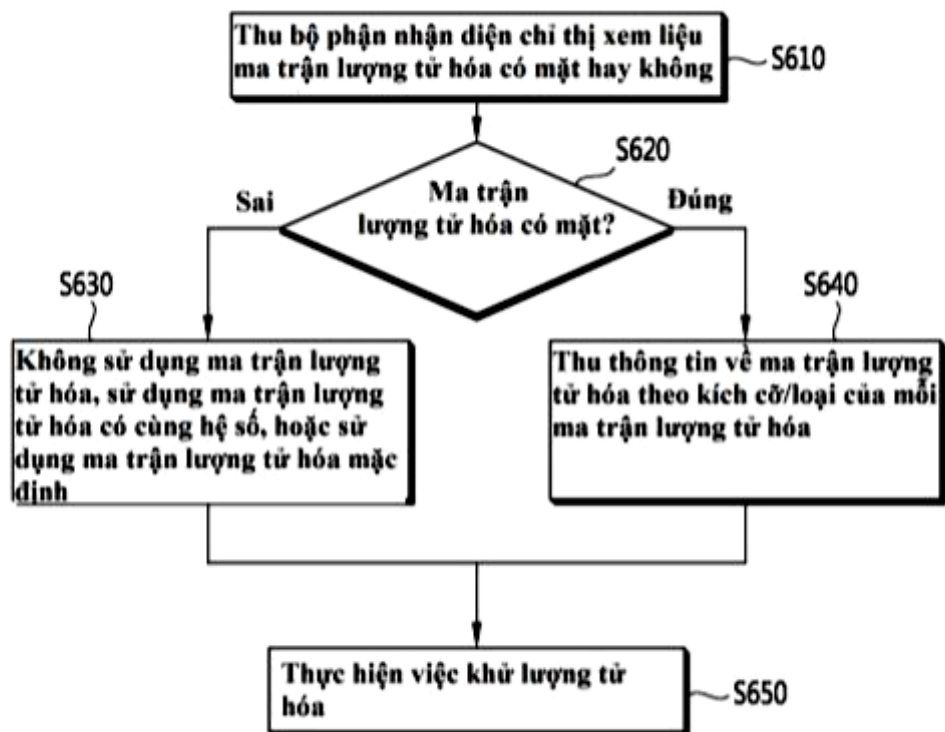
(72) LIM, Sung Chang (KR); KIM, Hui Yong (KR); LEE, Jin Ho (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa video trong thiết bị mã hóa video, phương pháp này bao gồm các bước: xác định ma trận lượng tử hóa cần được sử dụng trong lượng tử hóa và thực hiện lượng tử hóa; xác định phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa; và mã hóa thông tin về ma trận lượng tử hóa theo phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa, trong đó phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa là phương pháp bất kỳ trong số phương pháp dự đoán giữa các hệ số trong ma trận lượng tử hóa và phương pháp sao chép ma trận lượng tử hóa, trong đó ở bước mã hóa thông tin về ma trận lượng tử hóa, khi phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa là phương pháp sao chép ma trận lượng tử hóa, thì thông tin cú pháp đang mã hóa cần được sử dụng để suy ra ma trận lượng tử hóa, trong đó ma trận lượng tử hóa cần được mã hóa được định rõ bởi chế độ dự đoán, thành phần màu và kích thước khối mà ma trận lượng tử hóa cần được mã hóa được áp dụng, trong đó thông tin cú pháp thường được sử dụng cho hàm thứ nhất cho biết sự chênh lệch giữa giá trị đề chỉ định ma trận lượng tử hóa cần được mã hóa và giá trị đề chỉ định ma trận lượng tử hóa tham chiếu nếu thông tin cú pháp là không bằng 0, và hàm thứ hai cho biết rằng ma trận lượng tử hóa được suy ra từ ma trận lượng tử hóa mặc định nếu thông tin cú pháp bằng 0. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp giải mã video và vật ghi đọc được bằng máy tính.

FIG. 6



- (11) **82233 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05324** (85) 20/08/2014
(22) 21/01/2013 (86) PCT/KR2013/000493 21/01/2013
(30) 10-2012-0006564 20/01/2012 KR (87) WO2013/109127 25/07/2013
10-2012-0011672 06/02/2012 KR
10-2012-0013462 09/02/2012 KR
10-2012-0013996 10/02/2012 KR
10-2012-0038971 16/04/2012 KR
10-2013-0006736 21/01/2013 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2021

(51) **H04N 19/126**; H04N 19/124; H04N 19/60; H04N 19/50; H04N 19/105

(62) 1-2017-05070

(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE**
(KR)

161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

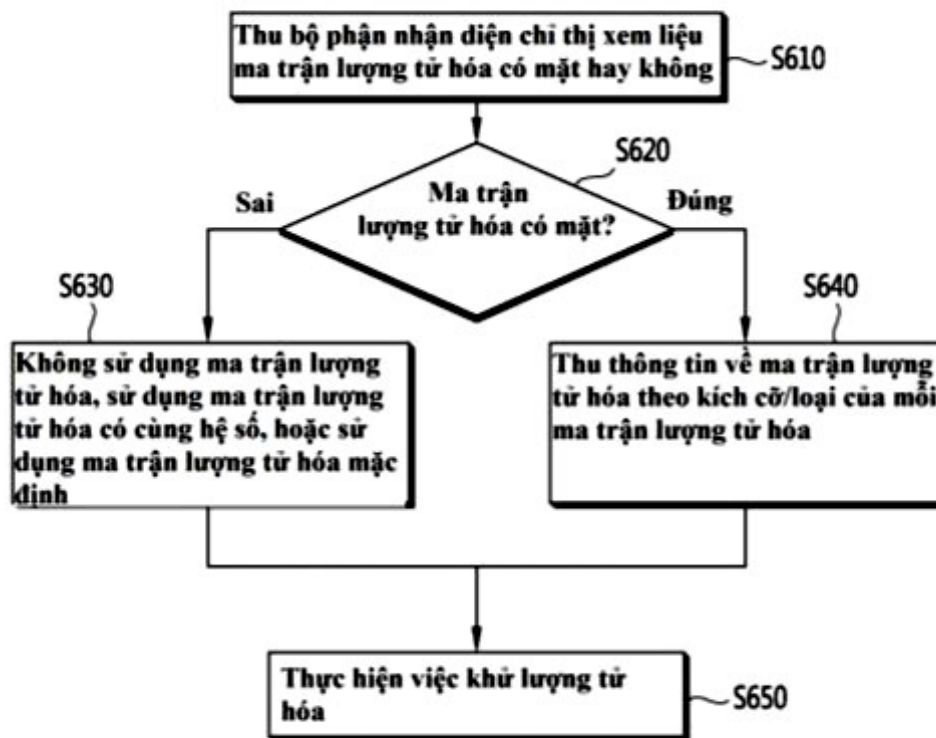
(72) LIM, Sung Chang (KR); KIM, Hui Yong (KR); LEE, Jin Ho (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa video trong thiết bị mã hóa video, phương pháp này bao gồm các bước: xác định ma trận lượng tử hóa cần được sử dụng trong lượng tử hóa và thực hiện lượng tử hóa; xác định phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa; và mã hóa thông tin về ma trận lượng tử hóa theo phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa, trong đó phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa là phương pháp bất kỳ trong số phương pháp dự đoán giữa các hệ số trong ma trận lượng tử hóa và phương pháp sao chép ma trận lượng tử hóa, trong đó ở bước mã hóa thông tin về ma trận lượng tử hóa, khi phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa là phương pháp sao chép ma trận lượng tử hóa, thì thông tin cú pháp đang mã hóa cần được sử dụng để suy ra ma trận lượng tử hóa, trong đó ma trận lượng tử hóa có kích thước là 4 x 4, 8 x 8, 16 x 16 hoặc 32 x 32, trong đó thông tin cú pháp thường được sử dụng cho hàm thứ nhất cho biết sự chênh lệch giữa giá trị để chỉ định ma trận lượng tử hóa cần được mã hóa và giá trị để chỉ định ma trận lượng tử hóa tham chiếu, và hàm thứ hai cho biết rằng ma trận lượng tử hóa được suy ra từ ma trận lượng tử hóa mặc định nếu thông tin cú pháp bằng 0. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp giải mã video và phương tiện lưu trữ lưu trữ dòng bit.

FIG. 6



- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 82234 A | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05326 | | (85) 20/08/2014 | |
| (22) 21/01/2013 | | (86) PCT/KR2013/000493 | 21/01/2013 |
| (30) 10-2012-0006564 | 20/01/2012 | KR (87) WO2013/109127 | 25/07/2013 |
| 10-2012-0011672 | 06/02/2012 | KR | |
| 10-2012-0013462 | 09/02/2012 | KR | |
| 10-2012-0013996 | 10/02/2012 | KR | |
| 10-2012-0038971 | 16/04/2012 | KR | |
| 10-2013-0006736 | 21/01/2013 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2021

(51) **H04N 19/126; H04N 19/124; H04N 19/60; H04N 19/50; H04N 19/105**

(62) 1-2017-05070

(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**

161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

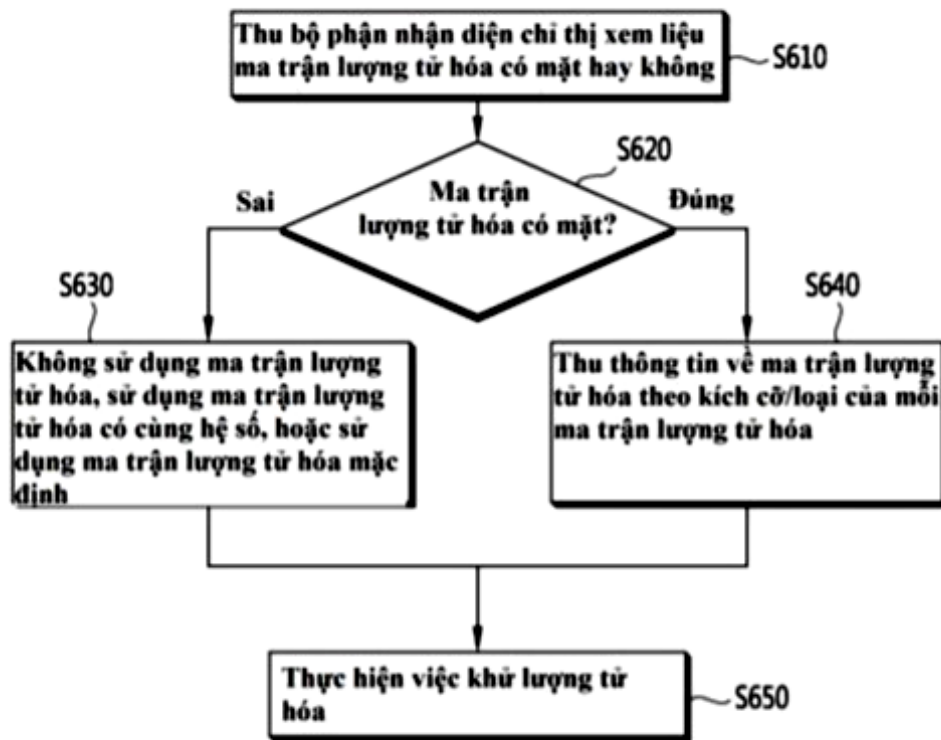
(72) LIM, Sung Chang (KR); KIM, Hui Yong (KR); LEE, Jin Ho (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa video trong thiết bị mã hóa video, phương pháp này bao gồm các bước: xác định ma trận lượng tử hóa cần được sử dụng trong lượng tử hóa và thực hiện lượng tử hóa; và xác định phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa; và mã hóa thông tin về ma trận lượng tử hóa theo phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa, trong đó phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa là phương pháp bất kỳ trong số phương pháp dự đoán giữa các hệ số trong ma trận lượng tử hóa và phương pháp sao chép ma trận lượng tử hóa, trong đó ở bước mã hóa thông tin về ma trận lượng tử hóa, khi phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa là phương pháp sao chép ma trận lượng tử hóa, thì thông tin cú pháp đang mã hóa cần được sử dụng để suy ra ma trận lượng tử hóa, trong đó ma trận lượng tử hóa cần được mã hóa được định rõ bởi chế độ dự đoán, thành phần màu và kích thước khối mà ma trận lượng tử hóa cần được mã hóa được áp dụng, trong đó ma trận lượng tử hóa có kích thước là 4 x 4, 8 x 8, 16 x 16 hoặc 32 x 32, trong đó thông tin cú pháp thường được sử dụng cho hàm thứ nhất cho biết sự chênh lệch giữa giá trị để chỉ định ma trận lượng tử hóa cần được mã hóa và giá trị để chỉ định ma trận lượng tử hóa tham chiếu, và hàm thứ hai cho biết rằng ma trận lượng tử hóa được suy ra từ ma trận lượng tử hóa mặc định nếu thông tin cú pháp bằng 0. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp giải mã video và phương tiện lưu trữ lưu trữ dòng bit.

FIG. 6



- (11) **82235 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-05327** (85) 27/08/2021
 (22) 28/01/2019 (86) PCT/SG2019/050042 28/01/2019
 (87) WO2020/159431 06/08/2020
- (51) **G06Q 10/02; G06Q 50/30; G06Q 50/28**
 (71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD.** (SG)
 6 Shenton Way, #38-01 OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore
 (72) GARG, Aayush (IN); PHANG, Chun Kai (SG); AGARWAL, Chandan Kumar (IN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống vận chuyển được tạo ra bởi một số các ô địa lý liền kề. Khả năng cung ứng hữu hiệu của dịch vụ vận chuyển đối với người dùng dịch vụ vận chuyển được tính toán trên cơ sở số lượng các nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển đủ điều kiện nằm trong một hoặc nhiều các ô địa lý. Các tính toán có thể tính đến khoảng cách ở giữa từng nhà cung cấp dịch vụ và các người dùng.

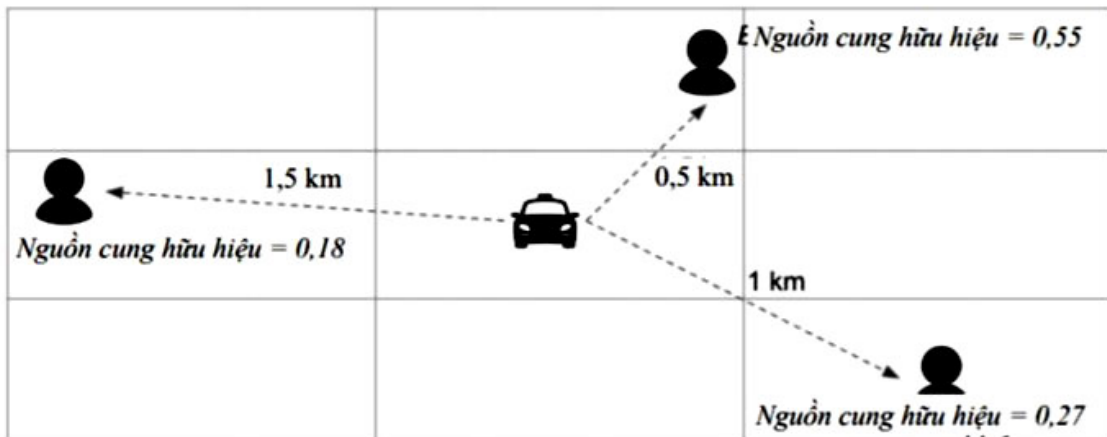


Fig 2

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 82236 A | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05328 | | (85) 20/08/2014 | |
| (22) 21/01/2013 | | (86) PCT/KR2013/000493 | 21/01/2013 |
| (30) 10-2012-0006564 | 20/01/2012 | KR (87) WO2013/109127 | 25/07/2013 |
| 10-2012-0011672 | 06/02/2012 | KR | |
| 10-2012-0013462 | 09/02/2012 | KR | |
| 10-2012-0013996 | 10/02/2012 | KR | |
| 10-2012-0038971 | 16/04/2012 | KR | |
| 10-2013-0006736 | 21/01/2013 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2021

(51) **H04N 19/126**; H04N 19/124; H04N 19/60; H04N 19/50; H04N 19/105

(62) 1-2017-05070

(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**

161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

(72) LIM, Sung Chang (KR); KIM, Hui Yong (KR); LEE, Jin Ho (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LÂU DÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm các bước: xác định phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa được sử dụng trong lượng tử hóa nghịch đảo; và giải mã ma trận lượng tử hóa được sử dụng trong lượng tử hóa nghịch đảo phù hợp với phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa, trong đó, phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa là một phần bất kỳ trong số phương pháp dự đoán giữa các hệ số trong ma trận lượng tử hóa và mẫu sao chép ma trận lượng tử hóa. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video và vật ghi đọc được bằng máy tính lâu dài.

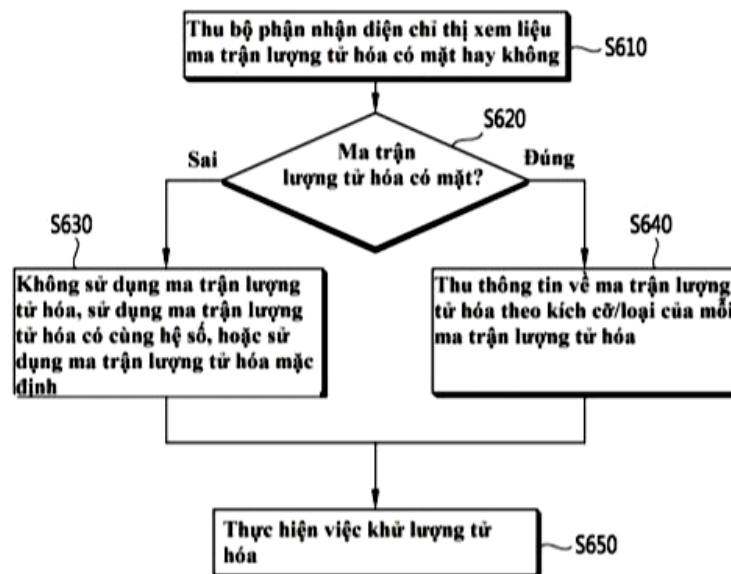


FIG. 6

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 82237 A | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05330 | | (85) 20/08/2014 | |
| (22) 21/01/2013 | | (86) PCT/KR2013/000493 | 21/01/2013 |
| (30) 10-2012-0006564 | 20/01/2012 | KR (87) WO2013/109127 | 25/07/2013 |
| 10-2012-0011672 | 06/02/2012 | KR | |
| 10-2012-0013462 | 09/02/2012 | KR | |
| 10-2012-0013996 | 10/02/2012 | KR | |
| 10-2012-0038971 | 16/04/2012 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2021

(51) **H04N 19/126; H04N 19/124; H04N 19/60; H04N 19/50; H04N 19/105**

(62) 1-2017-05070

(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**

161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

(72) LIM, Sung Chang (KR); KIM, Hui Yong (KR); LEE, Jin Ho (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LÂU DÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm các bước: xác định phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa được sử dụng trong lượng tử hóa nghịch đảo; và giải mã ma trận lượng tử hóa được sử dụng trong lượng tử hóa nghịch đảo phù hợp với phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa, trong đó, phương pháp dự đoán ma trận lượng tử hóa là một phần bất kỳ trong số phương pháp dự đoán giữa các hệ số trong ma trận lượng tử hóa và mẫu sao chép ma trận lượng tử hóa. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video và vật ghi đọc được bằng máy tính lâu dài.

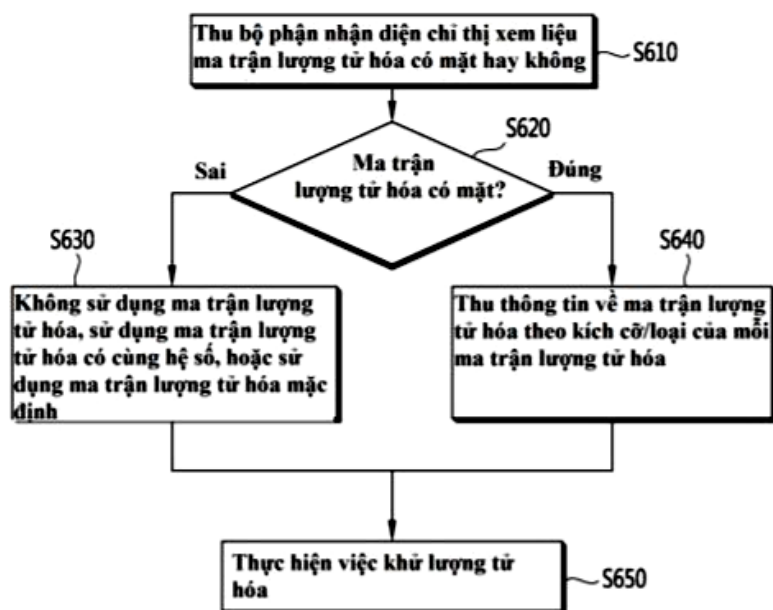


FIG. 6

- (11) **82238 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-05332** (85) 30/08/2021
 (22) 12/11/2019 (86) PCT/JP2019/044290 12/11/2019
 (30) 2019-018594 05/02/2019 JP (87) WO2020/161980 A1 13/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2021

(51) **B62J 9/00; B62M 7/12; B62J 11/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Eisuke KAJIHARA (JP); Shoji INOUE (JP); Hiroki ICHIKAWA (JP); Yudai HIROSE (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE CHẠY ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề xuất xe chạy điện (10) bao gồm phần chứa động cơ (98c) được trang bị cho đòn lắc (18) và chứa động cơ điện (20). Động cơ điện (20) bao gồm stato (90), rôto (92) và vỏ động cơ (94) được thiết kế để bố trí stato (90) trong đó ở trạng thái cố định đồng thời chứa rôto (92) trong đó theo cách quay được. Vỏ động cơ (94) bao gồm phần nắm tay (95a, 95b) kéo dài ra phía ngoài động cơ điện (20) theo hướng kính.

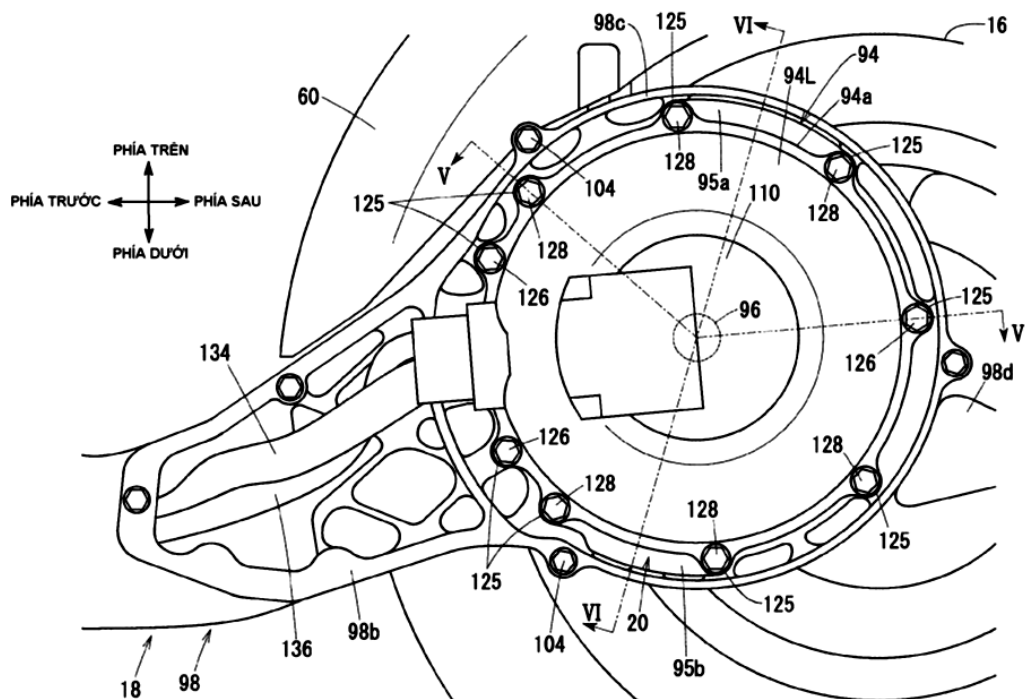


FIG. 2

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82239 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05335 | (85) 30/08/2021 | |
| (22) 06/03/2020 | (86) PCT/JP2020/009655 | 06/03/2020 |
| (30) 2019-071715 | 04/04/2019 JP (87) WO2020/203039 | 08/10/2020 |

(51) **A23G 9/00; A23G 9/32**

(71) **LOTTE CO., LTD. (KR)**

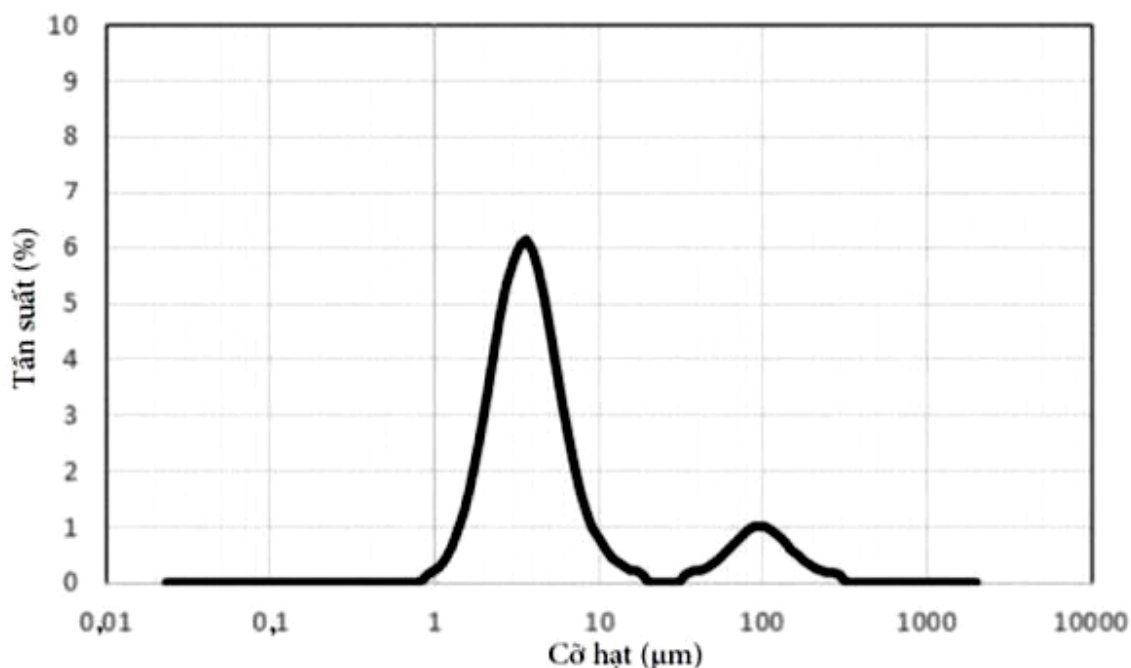
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 160023, Japan

(72) KANBE, Hisashi (JP); IMAGAWA, Mami (JP); OOTSUKA, Yuuki (JP); AKIYAMA, Naoya (JP)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **MÓN TRẮNG MIỆNG ĐÔNG LẠNH VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM PHONG PHÚ HƯƠNG VỊ CỦA MÓN TRẮNG MIỆNG ĐÔNG LẠNH**

(57) Sáng chế đề xuất món trắng miệng đông lạnh có hương vị phong phú. Vấn đề này có thể được giải quyết bằng cách đề xuất món trắng miệng đông lạnh chứa mỡ và dầu có độ dài từ 0,06mm đến 1,0mm với lượng làm phong phú hương vị của món trắng miệng đông lạnh. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp làm phong phú hương vị của món trắng miệng đông lạnh.



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 82240 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05337 | (85) 30/08/2021 | |
| (22) 15/02/2019 | (86) PCT/CN2019/075276 | 15/02/2019 |
| | (87) WO2020/164138 | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2021

(51) **H04W 74/00; H04W 74/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) MI, Xiang (CN); TIE, Xiaolei (CN); SHAN, Baokun (CN); LUO, Zhihu (CN); JIN, Zhe (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Phương pháp giám sát và bộ máy truyền thông được đề xuất trong sáng chế. Phương pháp bao gồm: bước truyền, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin thứ nhất dựa trên số lần lặp thứ nhất, trong đó số lần lặp thứ nhất nhỏ hơn hoặc bằng số lần lặp thứ hai, và số lần lặp thứ hai là số lần truyền lặp lại tối đa của thông tin thứ nhất; bước xác định, bởi thiết bị đầu cuối, thời điểm kết thúc lập lịch của thông tin thứ nhất dựa trên số lần lặp thứ hai, trong đó thời điểm kết thúc lập lịch của thông tin thứ nhất là thời điểm kết thúc truyền của thông tin thứ nhất khi thông tin thứ nhất được truyền dựa trên số lần lặp thứ hai; và bước bắt đầu hoặc bắt đầu lại, bởi thiết bị đầu cuối, bộ đếm tại thời điểm kết thúc lập lịch của thông tin thứ nhất, và giám sát không gian tìm kiếm PDCCH trước khi bộ đếm hết hạn hoặc dừng lại. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện đọc được bằng máy tính.

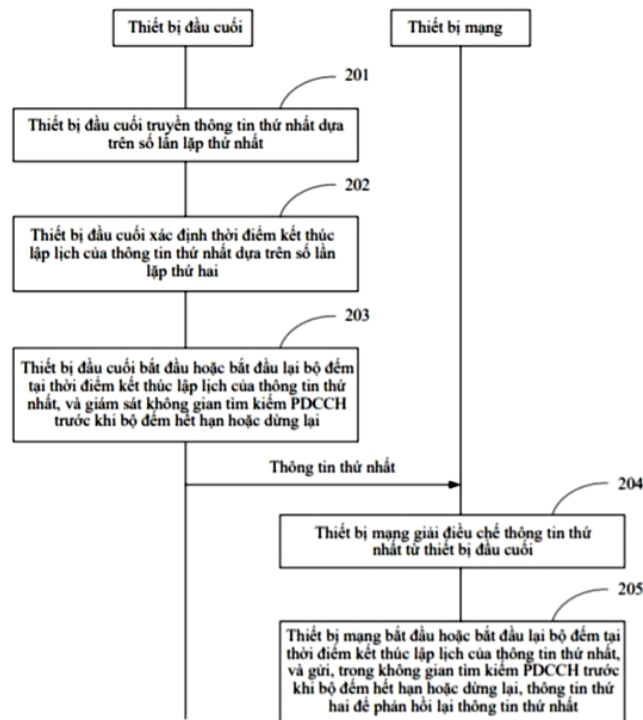


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82241 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05338 | (85) 30/08/2021 | |
| (22) 10/02/2020 | (86) PCT/US2020/017464 | 10/02/2020 |
| (30) 62/803,670 | 11/02/2019 | US (87) WO2020/167642 |
| | | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2021

(51) **B29C 64/106; B33Y 70/00; B33Y 10/00; B33Y 30/00; B29C 64/209; B29C 64/336**

(71) **PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)**

3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America

(72) KUTCHKO, Cynthia (US); EPSTEIN, Eric S. (US); WILKINSON, Bryan W. (US); BUBAS, Michael A. (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP IN BA CHIỀU ĐỒNG PHẢN ỨNG CỦA CÁC BỘ PHẬN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo bộ phận bằng cách in ba chiều đồng phản ứng. Sản xuất chất phụ gia đồng phản ứng có thể được sử dụng để chế tạo các bộ phận có nhiều đặc tính.

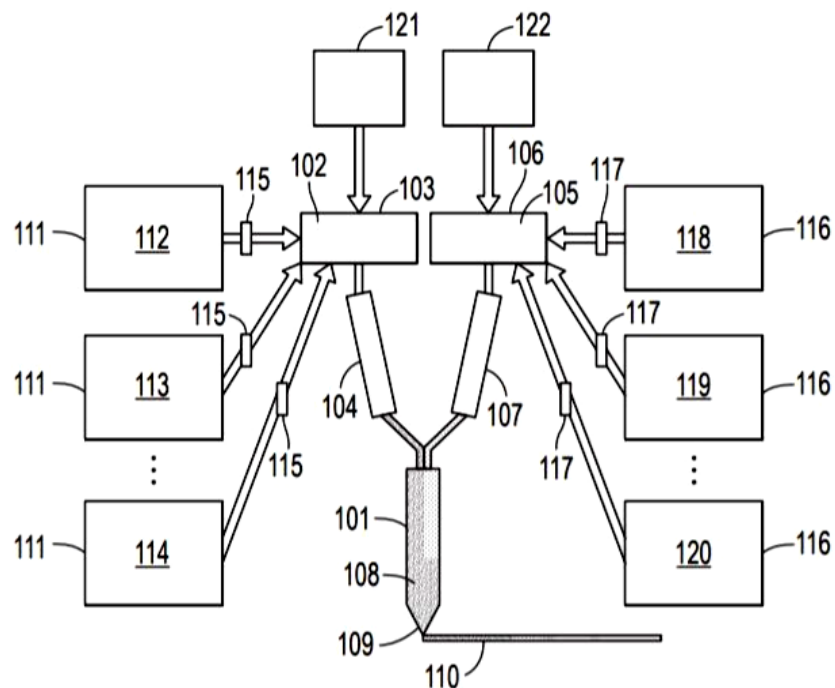


FIG. 1

- (11) **82242 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05339** (85) 30/08/2021
(22) 13/01/2020 (86) PCT/CN2020/071731 13/01/2020
(30) 201910105105.6 01/02/2019 CN (87) WO2020/156125 06/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2021

(51) **H04W 74/08**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) CHEN, Xiaohang (CN); SHEN, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG BÁO TRUY CẬP NGẪU NHIÊN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Các phương án của sáng chế đề cập phương pháp truyền thông báo truy cập ngẫu nhiên và thiết bị đầu cuối để thực hiện phương pháp này. Phương pháp này bao gồm: xác định thời điểm truyền hợp lệ từ các thời điểm truyền thông báo truy cập ngẫu nhiên, trong đó thông báo truy cập ngẫu nhiên ứng với ít nhất một trong hai kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý (PRACH) hoặc kênh vật lý đường lên được chia sẻ (PUSCH); và truyền thông báo truy cập ngẫu nhiên vào thời điểm truyền hợp lệ.

100

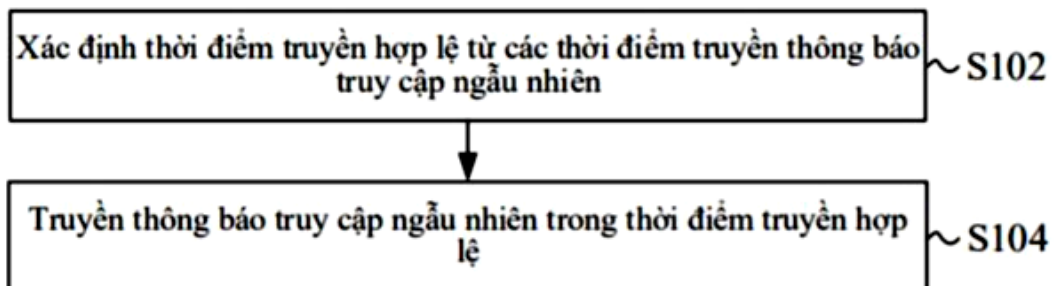


Fig.1

- (11) 82243 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-05340 (85) 30/08/2021
 (22) 13/02/2020 (86) PCT/CN2020/075028 13/02/2020
 (30) 201910117787.2 15/02/2019 CN (87) WO2020/164537 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2021

(51) *H04L 5/00; H04L 27/20*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SUN, Xiaodong (CN); LIU, Hao (CN); SUN, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO TÍN HIỆU THAM CHIẾU VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế này cung cấp phương pháp tạo tín hiệu tham chiếu và thiết bị truyền thông. Phương pháp bao gồm: trong trường hợp thông tin chỉ báo được nhận từ thiết bị truyền thông thứ hai, hãy thực hiện điều chế thứ nhất và sau đó điều chế biến đổi Fourier rời rạc trên ít nhất một trong các chuỗi tín hiệu tham chiếu mục tiêu để tạo ra tín hiệu tham chiếu mục tiêu, trong đó điều chế thứ nhất bao gồm bất kỳ một trong các điều sau: điều chế $\pi/2$ -BPSK và điều chế 8-PSK, và thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo rằng thiết bị truyền thông thứ nhất sử dụng tín hiệu tham chiếu mục tiêu để truyền.

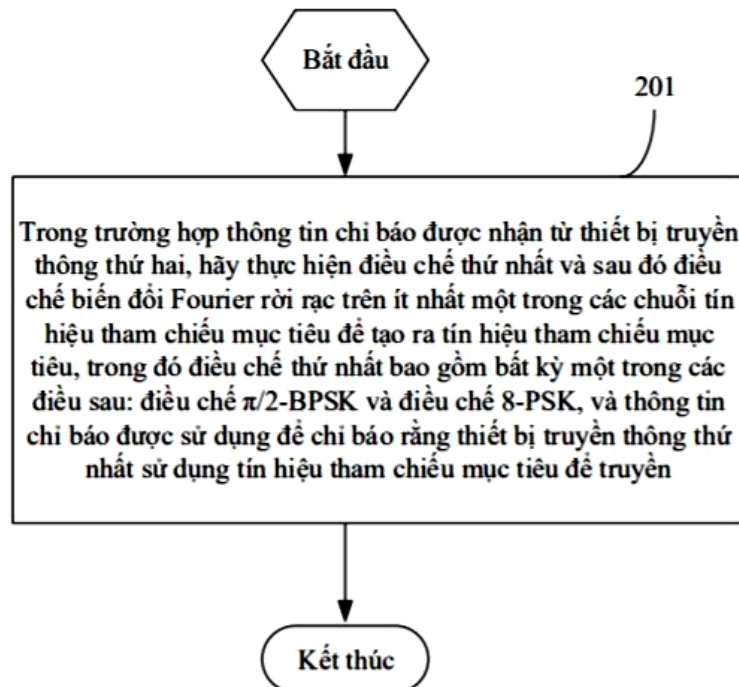


Fig.2

- (11) 82244 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-05341 (85) 30/08/2021
(22) 14/02/2020 (86) PCT/CN2020/075292 14/02/2020
(30) 201910118202.9 15/02/2019 CN (87) WO2020/164594 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2021

(51) *H04W 24/02; H04W 24/10; H04W 24/08; H04B 17/327*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHEN, Xiaodong (CN); WU, Kai (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐO, PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH THAM SỐ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Các phương án của sáng chế này cung cấp phương pháp xử lý đo, phương pháp cấu hình tham số, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp bao gồm: nhận tham số cấu hình QCL để đo ô lân cận, trong đó ô lân cận là ô liền kề với ô phục vụ của thiết bị đầu cuối; và thu thập được kết quả đo của ô lân cận dựa trên kết quả đo SSB thứ nhất và kết quả đo của SSB thứ hai, trong đó SSB thứ nhất và SSB thứ hai thỏa mãn mối quan hệ QCL tương ứng với tham số cấu hình QCL.

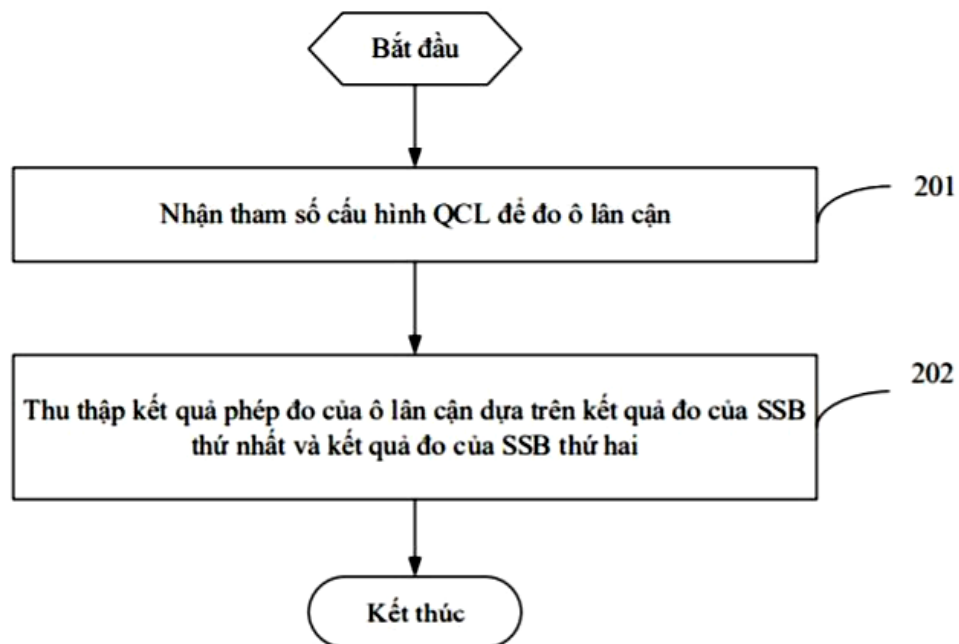
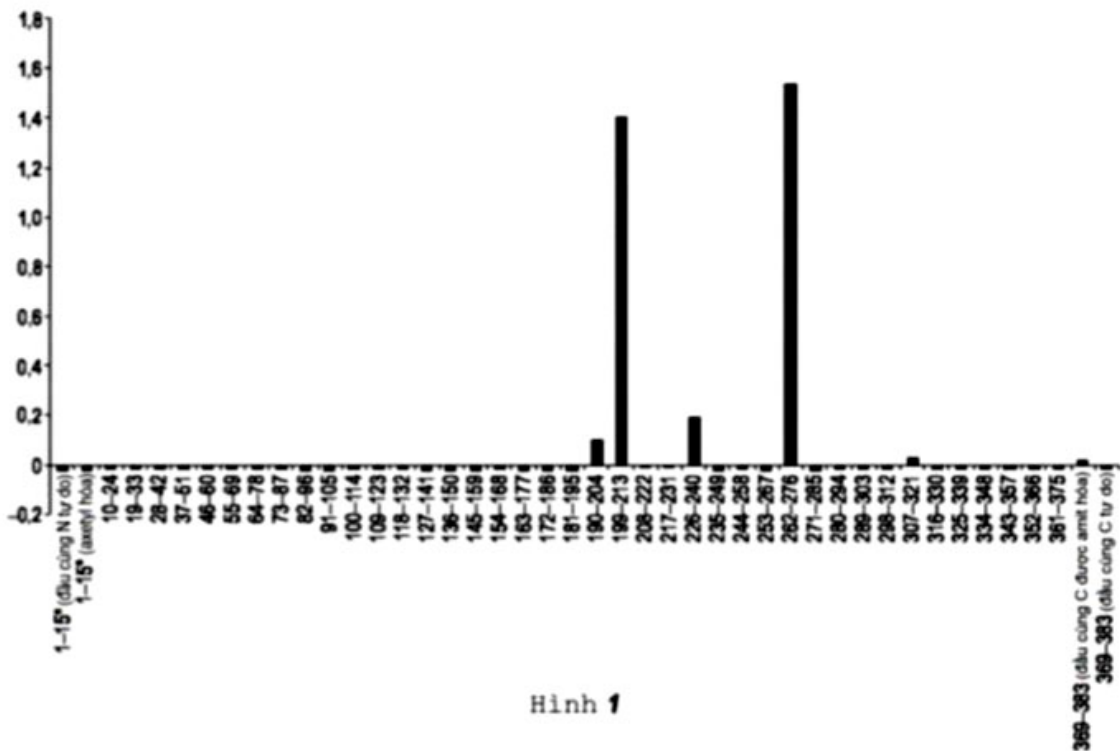


Fig.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 404 TẬP A - QUYỀN 1 (11.2021)

- (11) **82245 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-05342** (85) 30/08/2021
 (22) 02/03/2020 (86) PCT/US2020/020704 02/03/2020
 (30) 62/813,126 03/03/2019 US (87) WO2020/180819 A1 10/09/2020
 62/813,137 03/03/2019 US
 62/838,159 24/04/2019 US
 (51) **C07K 16/18; G01N 33/68**
 (71) **PROTHENA BIOSCIENCES LIMITED (IE)**
 77 Sir John Rogerson' s Quay, Block C, Grand Canal Docklands, Dublin 2, D02
 VK60, Ireland
 (72) NIJJAR, Tarlochan, S. (US); BARBOUR, Robin (US); DOLAN, Philip, James, III
 (US); LIU, Yue (CA); ALEXANDER, Svetlana (US); RENZ, Mark E. (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI TAU**
 (57) Sáng chế đề xuất kháng thể liên kết đặc hiệu với tau. Kháng thể này ức chế hoặc
 làm chậm các bệnh lý liên quan đến tau và làm giảm triệu chứng kèm theo.



Hình 1

- (11) **82246 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05344** (85) 30/08/2021
(22) 11/03/2020 (86) PCT/KR2020/003407 11/03/2020
(30) 10-2019-0027753 11/03/2019 KR (87) WO2020/184988 17/09/2020
10-2019-0070106 13/06/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2021

(51) **H04M 1/02**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) KIM, Seonghoon (KR); KIM, Harksang (KR); AHN, Sungho (KR); YEOM, Donghyun (KR); YOO, Chungkeun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử gấp được có thể bao gồm kết cấu bản lề và kết cấu vỏ thứ nhất và kết cấu vỏ thứ hai được liên kết theo các hướng ngược với nhau trong kết cấu bản lề. Thiết bị điện tử gấp được có thể hoạt động theo kiểu gấp vào và/hoặc kiểu gấp ra khi kết cấu vỏ thứ nhất quay trong khoảng từ 0° đến 360° so với kết cấu vỏ thứ hai bởi kết cấu bản lề. Thiết bị điện tử gấp được có thể bao gồm màn hình mềm được bố trí để đi qua kết cấu vỏ thứ nhất và kết cấu vỏ thứ hai ở trạng thái trải ra 180°.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82247 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05345 | (85) 30/08/2021 | |
| (22) 07/02/2020 | (86) PCT/CN2020/074486 | 07/02/2020 |
| (30) 201910136437.0 | 22/02/2019 CN | (87) WO2020/168926 |
| | | 27/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2021

(51) **H01Q 1/36**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HSU, Chih-Wei (TW); YU, Dong (CN); TANG, Hangfei (CN); XIE, Zhiyuan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ANTEN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và thiết bị anten được sử dụng trong thiết bị điện tử. Thiết bị anten được sử dụng trong thiết bị điện tử có bộ hiển thị dẻo, bộ hiển thị dẻo có thể được uốn cong ở trục quay, bộ hiển thị dẻo bao gồm màn hình sơ cấp và màn hình thứ cấp lần lượt được cấu tạo trên hai phía của trục quay. Thiết bị anten có thể bao gồm dải kim loại thứ nhất được bố trí trên khung màn hình sơ cấp gần với một đầu của trục quay, và dải kim loại thứ hai được bố trí trên khung màn hình thứ cấp gần với cùng một đầu này của trục quay. Dải kim loại thứ nhất có thể được thực hiện như nhiều anten thông qua thiết kế cung cấp kép. Khi bộ hiển thị dẻo ở trong trạng thái được gấp lại, thì dải kim loại thứ hai có thể được sử dụng như anten ký sinh của dải kim loại thứ nhất. Bằng cách này, dải kim loại thứ hai được bố trí trên khung màn hình thứ cấp có thể được sử dụng một cách hiệu quả, để cải thiện hiệu quả phát xạ của dải kim loại thứ nhất được bố trí trên khung màn hình sơ cấp, và tối ưu hiệu suất anten của dải kim loại thứ nhất khi bộ hiển thị dẻo ở trong trạng thái được gấp lại.

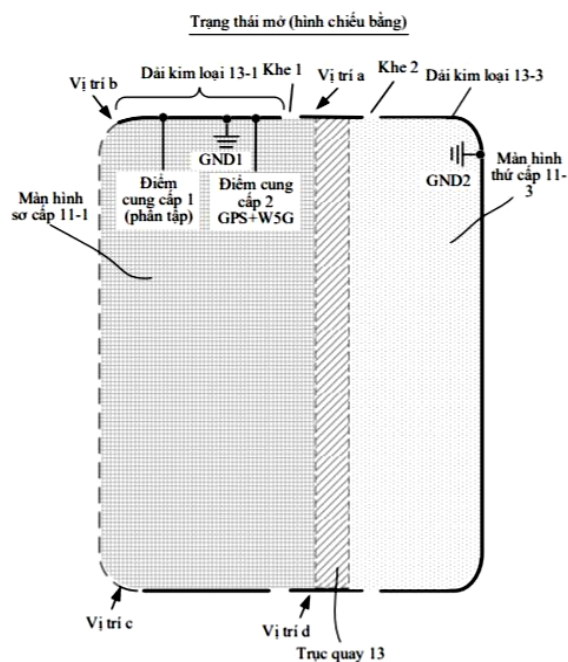


Fig.3A

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82248 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05346 | (85) 30/08/2021 | |
| (22) 10/02/2020 | (86) PCT/CN2020/074651 | 10/02/2020 |
| (30) 201910114948.2 | 14/02/2019 CN (87) WO2020/164459 | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2021

(51) **H04W 24/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang district, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIU, Jing (CN); DAI, Mingzeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KÍCH HOẠT DÀNH CHO SAI HỒNG LIÊN KẾT VÔ TUYẾN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp kích hoạt dành cho sai hồng liên kết vô tuyến, thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: Nút thứ nhất nhận thông tin chỉ báo thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất bao gồm số lần truyền dẫn lại yêu cầu lặp lại tự động cơ chế lai HARQ tối đa được thực hiện bởi nút thứ nhất trên nút thứ hai, hoặc số lần tối đa của các HARQ NACK mà được gửi bởi nút thứ hai và được thu bởi nút thứ nhất xác định, dựa trên thông tin chỉ báo thứ nhất, việc sai hồng liên kết vô tuyến có xảy ra hay không trên liên kết giữa nút thứ nhất và nút thứ hai. Theo các phương án của sáng chế, sai hồng liên kết vô tuyến xảy ra trên liên kết backhaul trung gian có thể được phát hiện kịp thời, sao cho thủ tục khôi phục liên kết được thực hiện kịp thời, do đó đảm bảo truyền dẫn dữ liệu bình thường.

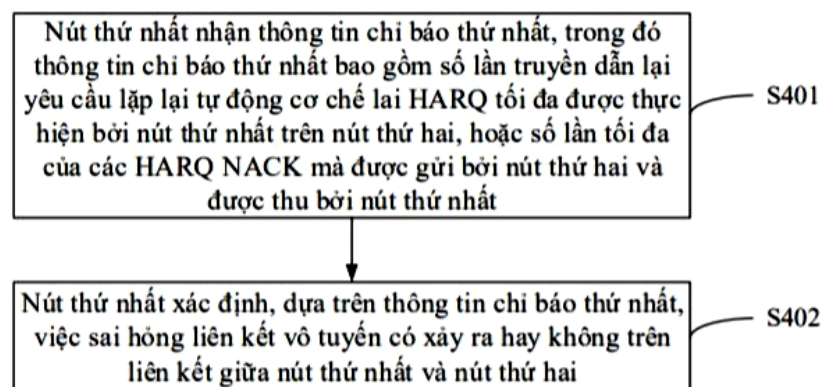


Fig.4

- | | | |
|------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 82249 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05347 | (85) 30/08/2021 | |
| (22) 04/10/2019 | (86) PCT/KR2019/012998 | 04/10/2019 |
| (30) 10-2019-0014104 01/02/2019 KR | (87) WO2020/159033 | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2021

(51) **F04C 2/22; F04C 15/00; F04C 18/22; F04C 29/00; F04C 2/344; F04C 23/00; F04C 25/02; F04C 11/00**

(71) **KOREA ATOMIC ENERGY RESEARCH INSTITUTE (KR)**

111, Daedeok-daero 989beon-gil, Yuseong-gu, Daejeon, 34057, Republic of Korea

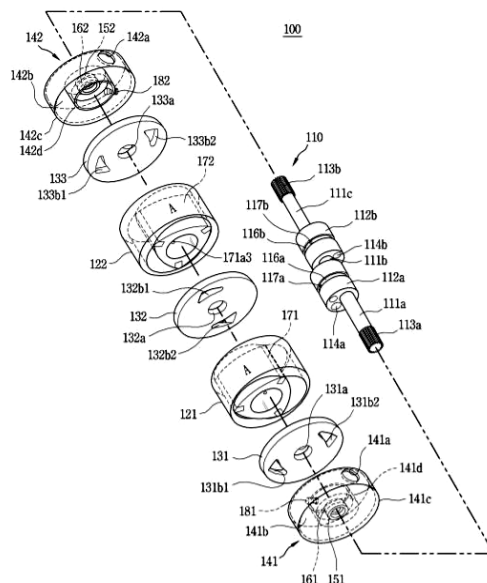
(72) KOH, Yongkwon (KR); KWON, Jangsoon (KR); JANG, Kijong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN CHẤT LƯU**

(57) Sáng chế này đề cập tới thiết bị truyền chất lưu bao gồm: thân trục quay bao gồm bộ phận quay đang mở rộng dọc theo hướng trục và bộ phận lệch tâm thứ nhất và bộ phận lệch tâm thứ hai được bố trí để được tách biệt với nhau dọc theo hướng trục; vỏ rôto thứ nhất đang tạo thành không gian nén chất lưu thứ nhất trong hình dạng của bề mặt được làm cong dạng epitrocoit; vỏ rôto thứ hai đang tạo thành không gian nén chất lưu thứ hai trong hình của bề mặt được làm cong dạng epitrocoit, và được định vị để được tách biệt với vỏ rôto thứ nhất dọc theo hướng trục; rôto thứ nhất được bố trí trong không gian nén chất lưu thứ nhất để phân định không gian nén chất lưu thứ nhất thành nhiều không gian dịch chuyển thay đổi được, và được ghép nối tới bộ phận lệch tâm thứ nhất trong khi đang bao quanh bộ phận lệch tâm thứ nhất theo hướng kính của bộ phận lệch tâm thứ nhất; và rôto thứ hai được bố trí trong không gian nén chất lưu thứ hai để phân định không gian nén chất lưu thứ hai thành nhiều không gian dịch chuyển thay đổi được, và được ghép nối tới bộ phận lệch tâm thứ hai trong khi đang bao quanh bộ phận lệch tâm thứ hai theo hướng kính của bộ phận lệch tâm thứ hai.

FIG. 4



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 82250 A | (43) 25/11/2021 | | |
| (21) 1-2021-05350 | (85) 30/08/2021 | | |
| (22) 11/02/2020 | (86) PCT/IB2020/051068 | | 11/02/2020 |
| (30) 62/805,602 | 14/02/2019 | US | (87) WO2020/165751 |
| | | | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2021

(51) **H04B 7/02**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

164 83 Stockholm, Sweden

(72) BERGQVIST, Jens (SE); DA SILVA, Icaro L. J (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO ĐO, PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH BÁO CÁO ĐO, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ TRẠM CƠ SỞ**

- (57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp báo cáo đo được thực hiện bởi thiết bị không dây gồm bước thu nhận cấu hình đo chùm từ mạng. Dựa trên cấu hình đo chùm, thiết bị không dây thực hiện ít nhất một việc đo chùm trong khi hoạt động trong trạng thái nghỉ. Thiết bị không dây báo cáo kết quả của ít nhất một việc đo chùm cho mạng. Báo cáo được hoàn thành sau sự chuyển tiếp từ trạng thái nghỉ sang trạng thái được kết nối. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo cấu hình báo cáo đo, thiết bị không dây và trạm cơ sở.

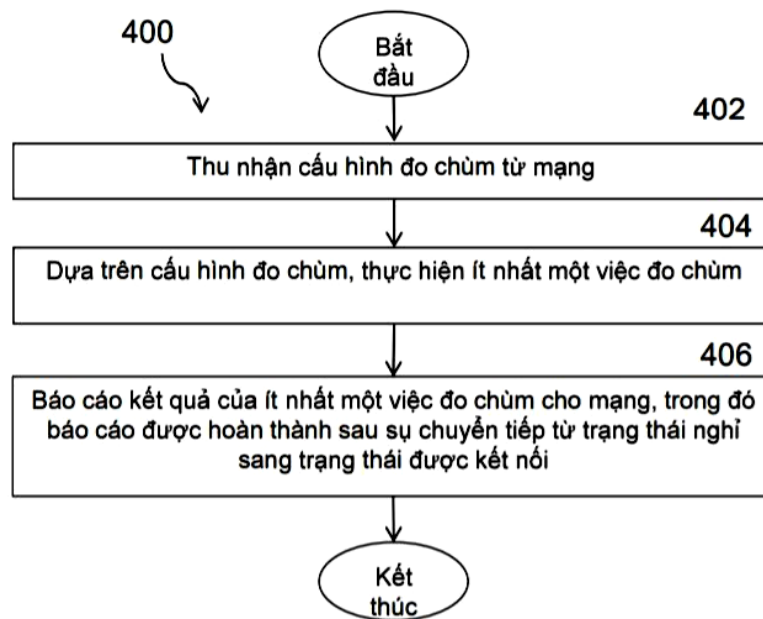
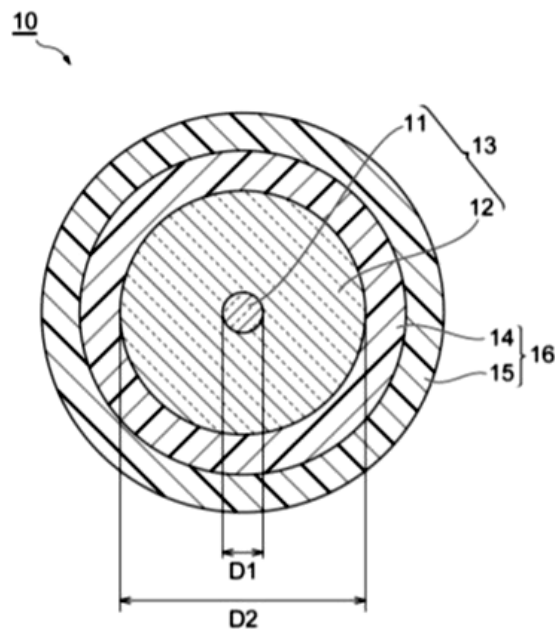


Fig.16

- (11) 82251 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-05357 (85) 30/08/2021
(22) 18/02/2020 (86) PCT/JP2020/006349 18/02/2020
(30) 2019-026611 18/02/2019 JP (87) WO2020/171083 27/08/2020
(51) C08F 290/06; G02B 6/44; C08K 3/22
(71) SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan
(72) HAMAKUBO Katsushi (JP); SOHMA Kazuyuki (JP); TOKUDA Kazuya (JP);
KONISHI Tatsuya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỢP PHẦN NHỰA ĐỂ BỌC SỢI QUANG
(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần nhựa dùng cho lớp vỏ sợi quang, hợp phần nhựa bao gồm nhựa gốc chứa uretan (met)acrylat oligome, monome, và chất khơi mào sự quang polyme hóa; và các hạt oxit vô cơ, trong đó kích cỡ hạt trung bình theo thể tích của các hạt oxit vô cơ khi được đo bởi phương pháp tán xạ tia X góc nhỏ là 800 nm hoặc nhỏ hơn, và độ phân tán được chuẩn hóa của kích cỡ hạt trung bình theo thể tích là 60% hoặc nhỏ hơn.

Fig.1



(11) **82252 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2021-05359**

(22) 30/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/08/2021

(51) **C22B 59/00; C22B 60/02; C22B 3/08; C22B 3/26**

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Viện Khoa học vật liệu, số 8 Hoàng quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đào Ngọc Nhiệm (VN); Nguyễn Thị Hà Chi (VN); Phạm Ngọc Chúc (VN); Cao Văn Hoàng (VN); Đoàn Trung Dũng (VN); Nguyễn Quang Bắc (VN); Nguyễn Thị Diệu Cẩm (VN); Nguyễn Vũ Ngọc Mai (VN); Dương Thị Lịm (VN); Đinh Quang Khiếu (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ BIẾN QUẶNG MONAZIT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế biến quặng monazit thành các dung dịch nitrat bao gồm các bước:

tạo ra dung dịch muối nitrat của tổng các nguyên tố hiếm, urani và thori có nồng độ axit nitric từ 0,3M đến 0,7M và xeri tồn tại ở dạng Ce^{4+} ;

tiến hành chiết tách thu hồi urani, thori và tổng nguyên tố hiếm bằng chiết với tác nhân chiết là tri-n-butylphosphin oxit (TBPO) trong dung môi toluen với tỷ lệ pha vô cơ/pha hữu cơ từ 1/1 đến 1/4 (theo tỷ lệ thể tích) để thu được pha hữu cơ chứa xeri, urani, thori và tổng nguyên tố hiếm; và

rửa giải pha hữu cơ bằng axit HNO_3 với các nồng độ khác nhau để thu được nitrat tổng đất hiếm (III), $Ce(NO_3)_4$, $U(NO_3)_4$ và $Th(NO_3)_4$ có độ tinh sạch cao.

(11) **82253 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2021-05360**

(22) 30/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/08/2021

(51) **A23L 27/10**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Số 334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Lợi (VN); Nguyễn Mạnh Khải (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HƯƠNG LIỆU THỰC PHẨM HỮU CƠ DẠNG BỘT TỪ TINH DẦU QUẢ THẢO QUẢ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hương liệu thực phẩm hữu cơ dạng bột từ tinh dầu quả thảo quả (*Amomum tsaoko Crevost et Lem*).

Quy trình này bao gồm các bước:

- (i) chuẩn bị nguyên liệu quả thảo quả;
- (ii) ép và thu hồi tinh dầu quả thảo quả bằng phương pháp ép lạnh;
- (iii) làm giàu các cấu tử hydrocarbon có chứa oxy tạo mùi thơm đặc trưng;
- (iv) tổ hợp và tạo dạng bột với β -cyclodextrin; và
- (v) sấy phun làm khô hương liệu.

Quy trình theo sáng chế sử dụng phương pháp ép lạnh để khai thác và thu hồi tinh dầu quả thảo quả. Sử dụng etanol 96% và etanol 70% để làm giàu các cấu tử hydrocarbon có chứa oxy tạo mùi thơm đặc trưng với hàm lượng tối ưu, sử dụng cyclodextrin làm chất cố định hương, để bảo vệ các cấu tử tạo hương, giữ cho hương liệu có độ bền mùi cao, giúp thu được hương liệu thực phẩm hữu cơ dạng bột từ tinh dầu quả thảo quả có các đặc tính vượt trội.

(11) **82254 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2021-05366**

(22) 31/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/08/2021

(51) **C01F 7/02**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) La Thế Vinh (VN); Nguyễn Thị Hồng Phương (VN); Nguyễn Quang Bắc (VN); Vũ Thị Tân (VN)

(54) **QUY TRÌNH LÀM SẠCH TẠP CHẤT CÓ TRONG HYDROXIT NHÔM CÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình làm sạch nhôm hydroxit công nghiệp làm nguyên liệu cho sản xuất oxit nhôm tinh khiết hoặc các hợp chất của nhôm có độ sạch cao. Oxit nhôm tinh khiết được sử dụng để sản xuất gốm cao nhôm cao cấp, bi nghiền cao nhôm, vật liệu xúc tác - hấp phụ, chất mang xúc tác, bột màu vô cơ và nhiều sản phẩm khác có chứa nhôm. Quy trình này bao gồm các bước:

(i) nghiền nguyên liệu nhôm hydroxit;

(ii) làm sạch các tạp chất khỏi nhôm hydroxit; và

(iii) sấy khô và đóng bao.

(11) 82255 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-05367

(22) 31/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/08/2021

(51) B82Y 30/00; C01G 39/06; B82Y 40/00

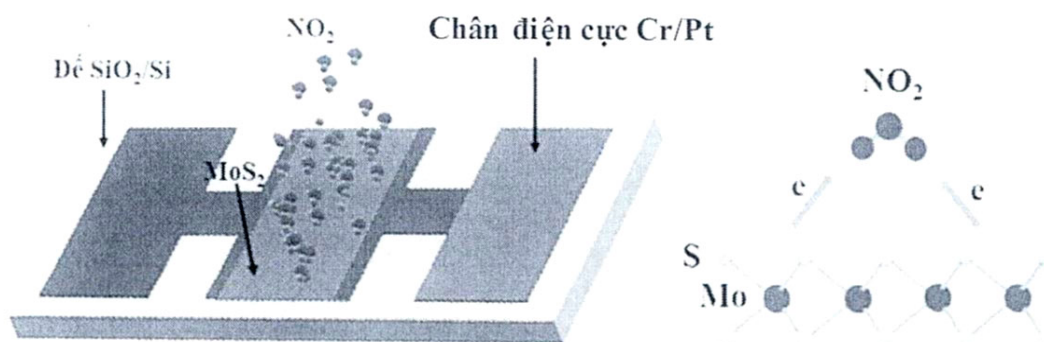
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Chử Mạnh Hưng (VN); Nguyễn Văn Toán (VN); Nguyễn Văn Hiếu (VN); Nguyễn Đức Hòa (VN); Nguyễn Văn Duy (VN)

(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO TẮM NANO MoS_2 (MOLIPĐEN (II) SUNFU) TRỰC TIẾP BẰNG PHƯƠNG PHÁP LẮNG ĐỘNG PHA HƠI HÓA HỌC CHO CẢM BIẾN KHÍ NO_2 Ở NHIỆT ĐỘ PHÒNG

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo cảm biến khí trên cơ sở tấm nano MoS_2 để phát hiện khí NO_2 nồng độ siêu thấp tại nhiệt độ phòng bằng phương pháp lắng đọng pha hơi hóa học, trong đó tổ hợp tấm nano MoS_2 được tạo ra trên điện cực Cr/Pt. Vật liệu nhạy khí là tổ hợp tấm nano MoS_2 được mọc trực tiếp trên điện cực bằng phương pháp lắng đọng pha hơi hóa học bởi tiền chất là bột molyden ôxít (MoO_3) và bột lưu huỳnh (S). Giải pháp theo sáng chế này khác biệt ở chỗ, chỉ cần một công đoạn chế tạo là mọc trực tiếp tấm nano MoS_2 là thành công trong việc chế tạo được cảm biến đo khí độc tới nồng độ 0,1 ppm khí NO_2 tại nhiệt độ phòng. Sáng chế có tiềm năng ứng dụng rất lớn với sự cảnh báo của khí độc liên quan trực tiếp tới sức khỏe con người.



Hình 4.

(11) **82256 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2021-05369**

(22) 31/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/08/2021

(51) **C12N 15/09**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Lê Quang Diễn (VN); Nguyễn Hoàng Chung (VN); Phạm Tuấn Anh (VN); Thái Đình Cường (VN); Nguyễn Trung Thành (VN); Nguyễn Thị Minh Phương (VN); Phan Huy Hoàng (VN); Nguyễn Tiến Thành (VN); Lê Thị Lan Chi (VN); Nguyễn Thị Minh Nguyệt (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PROTEIN ĐƠN BÀO TỪ PHÉ LIỆU GỖ**

(57) Nguyên liệu là dăm mảnh vụn gỗ keo tai tượng kích thước và độ ẩm phù hợp, lần lượt được xử lý bằng axit sulfuric loãng ở điều kiện thích hợp, kết hợp xử lý nhiều công đoạn, để thu dung dịch đường xylose có nồng độ khoảng 14 g/L, phần bã rắn còn lại tiếp tục được xử lý bằng dung dịch của hỗn hợp hydroxit natri và sulfua natri ở điều kiện thích hợp, để thu được bột xenlulose, tiếp đó được thủy phân bằng enzym xenlulase, để thu được dung dịch glucose có nồng độ 50-55 g/L. Dung dịch đường xylose được phối trộn với dung dịch glucose, để thu được dung dịch đường C5-C6 có nồng độ đường khử khoảng 30 g/L, bổ sung một số dưỡng chất, được sử dụng để nuôi cấy nấm men từ chủng *Candida utilis* tạo ra protein đơn bào dạng thô. Điểm mới của quy trình là sử dụng hỗn hợp dung dịch đường thủy phân axit và thủy phân enzym thành phần dưỡng chất được tối ưu hóa, tạo ra dung dịch đường có pH ổn định trong suốt thời gian nhân nuôi nấm men, cho hiệu suất nấm men cao.

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82257 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05372 | (85) 31/08/2021 | |
| (22) 12/02/2020 | (86) PCT/CN2020/074870 | 12/02/2020 |
| (30) 201910115141.0 | 14/02/2019 CN (87) WO2020/164513 | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

(51) **H04W 72/12**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN**

- (57) Các phương án của đơn sáng chế này cung cấp phương pháp, thiết bị và hệ thống xử lý thông tin, liên quan đến ngành công nghệ truyền thông, và có thể để giải quyết lỗi mà kết quả đo hoặc báo cáo lỗi kết nối do UE báo cáo là không đủ chính xác khi có hiện tượng nhiễu IDC trong UE. Một giải pháp cụ thể là như sau: UE thực hiện bất kỳ xử lý nào sau đây trong trường hợp có hiện tượng nhiễu IDC trong UE: truyền thông tin thứ nhất, truyền thông tin bổ sung, truyền thông tin thứ nhất và thông tin bổ sung, truyền thông tin thứ nhất, thông tin thứ hai và thông tin bổ sung, bỏ qua truyền thông tin thứ nhất, thông tin, bỏ qua truyền thông tin thứ hai hoặc bỏ qua truyền thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai, trong đó thông tin thứ nhất là thông tin do UE cung cấp và không bị ảnh hưởng bởi hiện tượng nhiễu IDC, thông tin thứ hai là thông tin do UE cung cấp và bị ảnh hưởng bởi hiện tượng nhiễu IDC và thông tin bổ sung được sử dụng để chỉ báo rằng UE bị ảnh hưởng bởi hiện tượng nhiễu IDC. Các phương án của đơn sáng chế này được áp dụng cho quy trình xử lý thông tin trong UE trong trường hợp có hiện tượng nhiễu IDC trong UE.

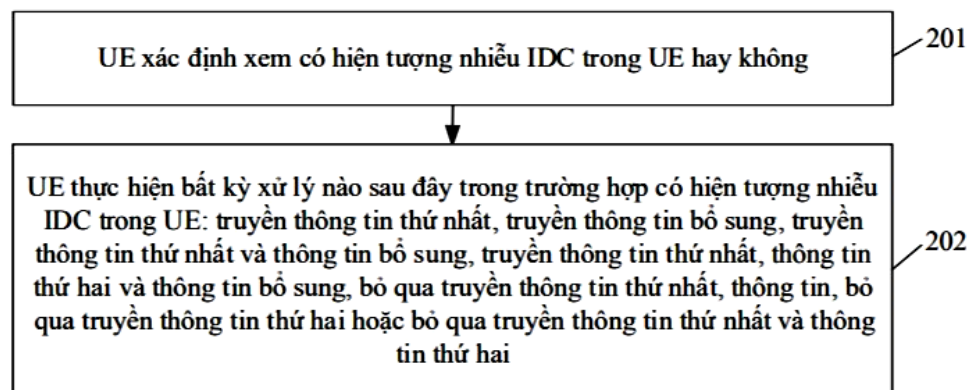


Fig.2

- (11) 82258 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-05373 (85) 31/08/2021
(22) 03/02/2020 (86) PCT/CN2020/074211 03/02/2020
(30) 201910108730.6 03/02/2019 CN (87) WO2020/156570 06/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

(51) *H04W 8/22; H04W 76/12*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) KE, Xiaowan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ TRUYỀN THÔNG NHẠY CẢM VỚI THỜI GIAN**

- (57) Phương án của sáng chế này cung cấp một phương pháp hỗ trợ truyền thông nhạy cảm với thời gian và một thiết bị truyền thông. Phương pháp hỗ trợ truyền thông nhạy cảm với thời gian được áp dụng cho một thiết bị truyền thông thứ nhất bao gồm: truyền thông tin khả năng thứ nhất và/hoặc thông tin liên quan đến độ trễ của UE đầu cuối, trong đó thông tin khả năng thứ nhất bao gồm ít nhất một trong những thông tin sau: thông tin liên quan đến độ trễ giữa UE và bộ điều hợp thứ nhất, thông tin nhận dạng cầu nối của bộ điều hợp thứ nhất, thông tin về băng thông được hỗ trợ bởi bộ điều hợp thứ nhất, độ trễ truyền thông tin liên quan của bộ điều hợp thứ nhất, thông tin nhận dạng cầu nối của UE và bộ điều hợp thứ nhất nói chung, thông tin về băng thông được hỗ trợ bởi UE và bộ điều hợp thứ nhất nói chung và thông tin liên quan đến độ trễ truyền của UE và bộ điều hợp thứ nhất nói chung.

Truyền thông tin khả năng thứ nhất, trong đó thông tin khả năng thứ nhất bao gồm ít nhất một trong những thông tin sau: thông tin về độ trễ giữa UE và bộ điều hợp thứ nhất, thông tin nhận dạng cầu nối của bộ điều hợp thứ nhất, thông tin về băng thông được hỗ trợ bởi bộ điều hợp thứ nhất, độ trễ truyền thông tin liên quan của bộ điều hợp thứ nhất, thông tin nhận dạng cầu nối của UE và bộ điều hợp thứ nhất nói chung, thông tin về băng thông được hỗ trợ bởi UE và bộ điều hợp thứ nhất nói chung và thông tin liên quan đến độ trễ truyền của UE và bộ điều hợp thứ nhất nói chung

41

Fig.4

- (11) **82259 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05374** (85) 31/08/2021
(22) 03/02/2020 (86) PCT/CN2020/074201 03/02/2020
(30) 201910108736.3 03/02/2019 CN (87) WO2020/156566 06/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

(51) **H04W 8/20; H04W 76/10; H04W 76/30**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) KE, Xiaowan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG THỨC THAO TÁC CỦA BỘ NHẬN DẠNG KHẢ NĂNG THIẾT BỊ ĐÀU CUỐI VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Các phương án của sáng chế này cung cấp phương thức thao tác của bộ nhận dạng khả năng đầu cuối và thiết bị truyền thông. Phương thức thao tác bao gồm: thực hiện thao tác thứ nhất liên quan đến bộ nhận dạng khả năng thiết bị đầu cuối, trong đó thao tác thứ nhất liên quan đến bộ nhận dạng khả năng thiết bị đầu cuối bao gồm ít nhất một trong các thao tác sau: xóa hoặc tạm dừng bộ nhận dạng khả năng thiết bị đầu cuối; thay đổi bộ nhận dạng khả năng thiết bị đầu cuối loại thứ nhất trong ngữ cảnh thiết bị đầu cuối thành bộ nhận dạng khả năng thiết bị đầu cuối loại thứ hai; và truyền thông tin thao tác của bộ nhận dạng khả năng thiết bị đầu cuối.

Thực hiện thao tác thứ nhất liên quan đến bộ nhận dạng khả năng thiết bị đầu cuối

11

Fig.1

(11) 82260 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-05376

(22) 31/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2021

(51) **B60R 11/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

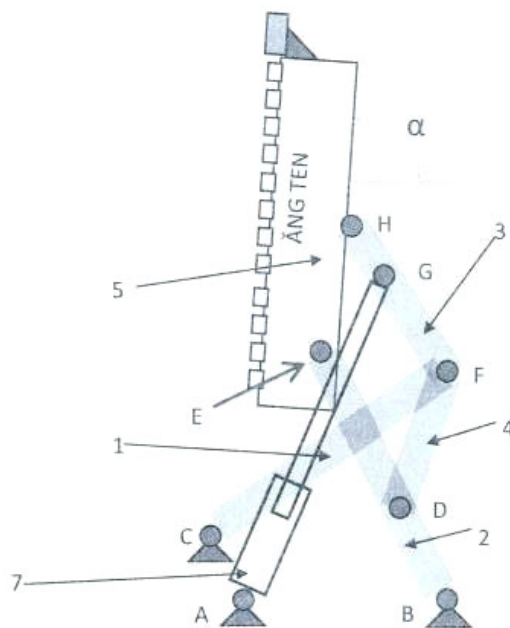
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Hà Anh Sơn (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG GẬP HẠ ẪNG TEN ĐÀI RA ĐA BA CHIỀU (3D)**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gập hạ ăng ten đài ra đa ba chiều (3D). Sáng chế được ứng dụng trong việc triển khai đài ra đa từ trạng thái thu hồi sang trạng thái triển khai chiến đấu trong thời gian ngắn. Kết cấu gập hạ được thiết kế tối ưu để đảm bảo cứng, chống rung sóc khi đài ra đa di chuyển trên đường, đảm bảo ổn định, cứng vững khi đài ra đa hoạt động phát sóng trong điều kiện khắc nghiệt gió bão 120 km/h.



Hình 6

(11) 82261 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-05377

(22) 31/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2021

(51) G06K 9/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

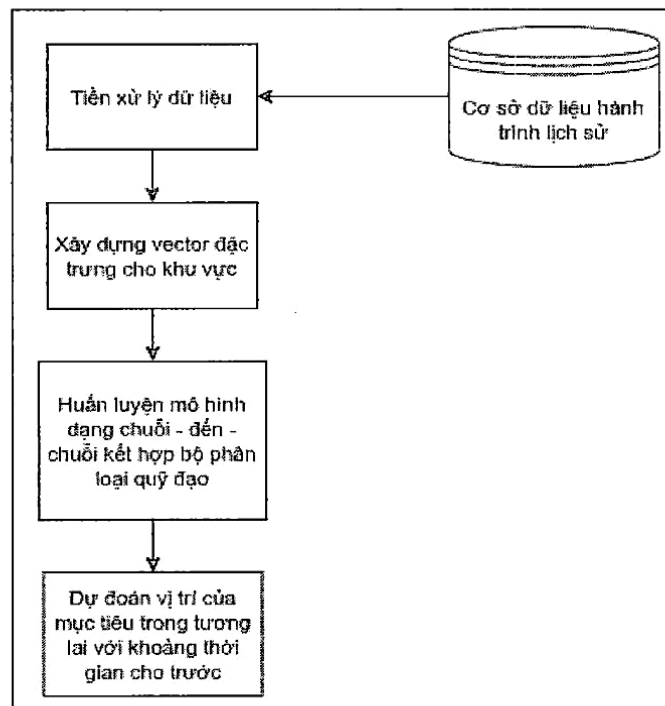
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Phạm Quốc Nguyên (VN); Trần Đình Phước Anh (VN); Nguyễn Văn Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN HÀNH TRÌNH MỤC TIÊU TÀU BIỂN DỰA TRÊN MÔ HÌNH HỌC SÂU

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp dự đoán hành trình mục tiêu tàu biển dựa trên mô hình học sâu sử dụng dữ liệu của AIS, phương pháp dự đoán hành trình có thể áp dụng được cho các hành trình có dạng hành trình phức tạp với hướng di chuyển của tàu thay đổi với độ biến thiên lớn và thời gian dự đoán dài (có thể thể lên đến cỡ hàng giờ). Phương pháp bao gồm các bước: bước 1: tiền xử lý dữ liệu; bước 2: xây dựng véc-tơ đặc trưng cho khu vực; bước 3: huấn luyện mô hình dạng chuỗi - đến - chuỗi kết hợp bộ phân loại quỹ đạo; bước 4: dự đoán vị trí của mục tiêu trong tương lai với khoảng thời gian cho trước.



Hình 1

(11) **82262 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2021-05380**

(22) 31/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2021

(51) **G01B 11/02; G06T 17/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

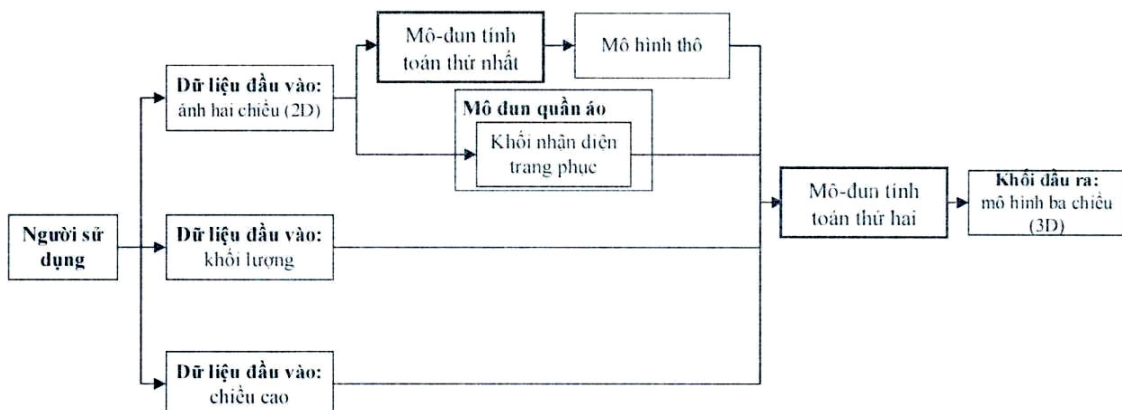
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Nguyễn Tiến Đạt (VN); Trần Văn Đức (VN); Dương Anh Trà (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRÍCH XUẤT SỐ ĐO CƠ THỂ NGƯỜI SỬ DỤNG ẢNH HAI CHIỀU (2D) VÀ BỘ THÔNG SỐ CƠ BẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp số trích xuất số đo cơ thể người sử dụng dữ liệu ảnh hai chiều (2D) và các thông tin cơ bản. Hệ thống và phương pháp đề xuất cho phép người sử dụng dễ dàng thu thập các số đo cơ thể người từ các dữ liệu đơn giản như chiều cao, cân nặng, giới tính thay vì sử dụng các hệ thống phức tạp và đắt tiền. Hệ thống gồm ba mô-đun và một khối chính gồm: mô-đun tính toán thứ nhất, mô-đun quần áo, mô-đun tính toán thứ hai và khối liên kết hệ số khối lượng. Trong khi đó, phương pháp thực hiện trích xuất số đo cơ thể người sẽ gồm các bước chính: bước 1: sinh ma trận liên kết giữa khối lượng và thể tích cơ thể; bước 2: xử lý các dữ liệu đầu vào do người sử dụng nhập; bước 3: lọc ảnh và xử lý lấy biên dạng ngoài, sinh dữ liệu lưới thô; bước 4: xử lý dữ liệu lưới thô kết hợp với ma trận khối lượng và phân bố quần áo; bước 5: hiển thị mô hình cơ thể được số hóa.



Hình 2

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 82263 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05382 | | | (85) 19/02/2020 | |
| (22) 04/12/2018 | | | (86) PCT/JP2018/044567 | 04/12/2018 |
| (30) 2017-238519 | 13/12/2017 | JP | (87) WO2019/116965 | 20/06/2019 |
| 2017-238520 | 13/12/2017 | JP | | |
| 2017-247484 | 25/12/2017 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

(51) **A23L 7/113; A23L 7/109**

(62) 1-2020-00902

(71) **NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)**

1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5328524, Japan

(72) KITANO sho (JP); ASAO norikazu (JP); KONO hiroyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÌ ĂN LIỀN**

(57) Sáng chế làm giảm việc sử dụng natri clorua bằng cách bổ sung magie clorua, và khắc phục các vấn đề xuất hiện khi sử dụng magie clorua. Các tác giả sáng chế đã phát hiện ra rằng, khi magie clorua được bổ sung thay cho natri clorua vào sợi mì và đường khử được bổ sung thêm, cảm giác nấu ngon và vẻ ngoài tốt hơn được truyền cho quá trình sản xuất mì ăn liền sau đó, và do vậy, sáng chế được hoàn thành. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sợi mì.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 82264 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05383 | | | (85) 19/02/2020 | |
| (22) 04/12/2018 | | | (86) PCT/JP2018/044567 | 04/12/2018 |
| (30) 2017-238519 | 13/12/2017 | JP | (87) WO2019/116965 | 20/06/2019 |
| 2017-238520 | 13/12/2017 | JP | | |
| 2017-247484 | 25/12/2017 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

(51) **A23L 7/113; A23L 7/109**

(62) 1-2020-00902

(71) **NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)**

1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5328524, Japan

(72) KITANO sho (JP); ASAO norikazu (JP); KONO hiroyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MÌ ĂN LIỀN**

- (57) Sáng chế làm giảm việc sử dụng natri clorua bằng cách bổ sung magie clorua, và khắc phục các vấn đề xuất hiện khi sử dụng magie clorua. Các tác giả sáng chế đã phát hiện ra rằng, khi magie clorua được bổ sung thay cho natri clorua vào sợi mì và đường khử được bổ sung thêm, cảm giác nấu ngon và vẻ ngoài tốt hơn được truyền cho quá trình sản xuất mì ăn liền sau đó, và do vậy, sáng chế được hoàn thành. Cụ thể, sáng chế đề cập đến sợi mì chứa magie clorua, kali lactat và nguyên liệu thô.

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82265 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05386 | (85) 31/08/2021 | |
| (22) 12/02/2020 | (86) PCT/CN2020/074892 | 12/02/2020 |
| (30) 201910119337.7 | 15/02/2019 CN (87) WO2020/164518 | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

(51) **H04W 52/24**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

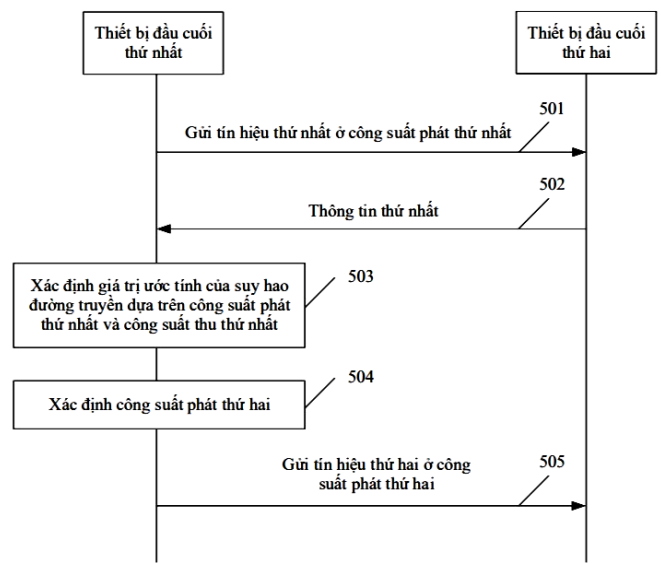
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XIANG, Zhengzheng (CN); ZHANG, Jinfang (CN); GUO, Wenting (CN); SU, Hongjia (CN); LU, Lei (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển công suất, thiết bị điều khiển công suất, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính. Phương pháp này bao gồm: Thiết bị đầu cuối thứ nhất gửi tín hiệu thứ nhất đến thiết bị đầu cuối thứ hai ở công suất phát thứ nhất; thiết bị đầu cuối thứ nhất nhận thông tin thứ nhất từ thiết bị đầu cuối thứ hai, trong đó thông tin thứ nhất được sử dụng để chỉ báo hoặc chứa công suất thu thứ nhất và công suất thu thứ nhất là công suất thu được của tín hiệu thứ nhất; thiết bị đầu cuối thứ nhất xác định giá trị ước tính của suy hao đường truyền giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị đầu cuối thứ hai dựa trên công suất phát thứ nhất và công suất thu thứ nhất. Theo sáng chế, việc điều khiển công suất có thể được thực hiện một cách phù hợp. Sáng chế có thể được áp dụng cho công nghệ internet của các phương tiện, ví dụ: V2X (vehicle-to-everything, phương tiện đến mọi vật), LTE-V (long term evolution – tiến hóa dài hạn) và V2V (vehicle to vehicle, phương tiện đến phương tiện) hoặc có thể được áp dụng cho các lĩnh vực như D2D (device to device, thiết bị đến thiết bị), lái xe thông minh và phương tiện được kết nối thông minh.



Hình 5

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82266 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05388 | (85) 31/08/2021 | |
| (22) 21/02/2020 | (86) PCT/CN2020/076178 | 21/02/2020 |
| (30) 201931007114 | 22/02/2019 IN (87) WO2020/169083 | 27/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

(51) *H04N 19/51; H04N 19/52*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ESENLİK, Semih (TR); SETHURAMAN, Sriram (IN); A, Jeeva Raj (IN); KOTECHA, Sagar (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ VIDEO, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo mã video được thực hiện trong thiết bị giải mã hoặc thiết bị mã hóa, phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận các vectơ chuyển động ban đầu đối với khối hiện hành; thu nhận các dự đoán thứ nhất đối với giá trị mẫu trong khối hiện hành dựa trên các vectơ chuyển động ban đầu; tính toán chi phí so khớp thứ nhất theo các dự đoán thứ nhất; xác định liệu quy trình tinh chế dòng quang học có nên được thực hiện hay không, theo ít nhất một điều kiện thiết đặt trước, ít nhất một điều kiện thiết đặt trước này bao gồm điều kiện về việc liệu chi phí so khớp thứ nhất tính toán được có bằng hoặc lớn hơn ngưỡng hay không; và thực hiện quy trình tinh chế dòng quang học để thu nhận dự đoán liên ảnh cuối cùng đối với giá trị mẫu trong khối hiện hành, khi xác định được rằng quy trình tinh chế dòng quang học nên được thực hiện. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

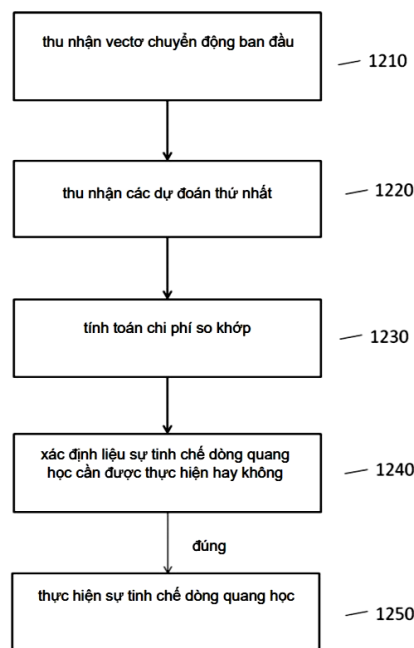


Fig.10

- (11) 82267 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-05389 (85) 31/08/2021
(22) 06/02/2020 (86) PCT/US2020/016944 06/02/2020
(30) 62/801,965 06/02/2019 US (87) WO2020/163562 13/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2021

(51) *H01L 31/0224; H01L 31/073; H01L 31/0296*

(71) **FIRST SOLAR, INC.** (US)

350 West Washington Street, 6th Floor, Tempe, AZ 85281, United States of America

(72) JIN, Changming (US); SANKAR, Vijay, Karthik (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị quang điện. Theo các phương án được đề cập đến trong bản mô tả này, các phân vùng tiếp xúc đối với các thiết bị quang điện có thể bao gồm một hoặc nhiều lớp kim loại oxy nitrua.

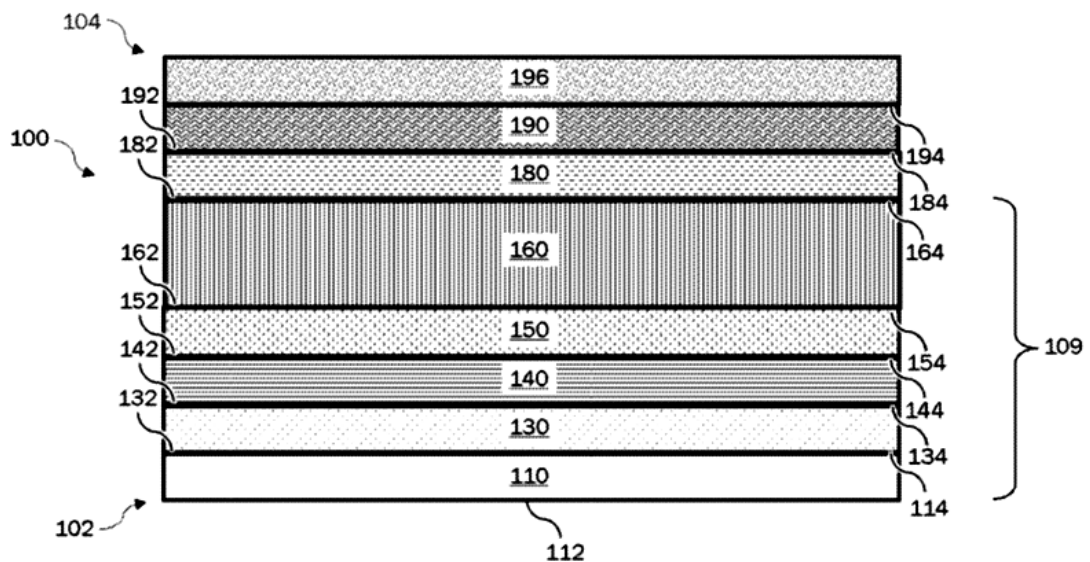


FIG. 1

- (11) **82268 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05391** (85) 31/08/2021
(22) 29/01/2020 (86) PCT/SE2020/050071 29/01/2020
(30) 62/801,246 05/02/2019 US (87) WO2020/162811 13/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

(51) **H04W 36/36; H04W 36/00**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) Cecilia Eklöf (SE); DA SILVA, Icaro L. J. (BR); Pradeepa Ramachandra (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG CHO TÍNH DI ĐỘNG CÓ ĐIỀU KIỆN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Các phương án theo sáng chế gồm có các phương pháp truyền thông cho tính di động có điều kiện trong mạng truy nhập radio (radio access network, RAN), được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment, UE). Các phương pháp như vậy gồm có bước nhận, từ một hoặc nhiều nút RAN (ví dụ, nút RAN nguồn và/hoặc nút RAN đích), một hoặc nhiều thông điệp liên quan đến tính di động mà gồm có: sự chỉ báo thứ nhất của hoạt động về tính di động; sự chỉ báo thứ hai của điều kiện kích hoạt cho hoạt động về tính di động; sự tạo cấu hình đo thứ hai có liên quan đến điều kiện kích hoạt; và sự tạo cấu hình đo thứ ba có liên quan đến một hoặc nhiều ô đích. Các phương pháp như vậy cũng gồm có bước, dựa trên sự tạo cấu hình đo thứ hai, phát hiện sự đáp ứng của điều kiện kích hoạt đối với một ô đích cụ thể trong các ô đích và thực thi hoạt động về tính di động hướng về ô đích cụ thể, và sau đó thực hiện và báo cáo các sự đo thứ ba trong ô đích cụ thể dựa trên sự tạo cấu hình đo thứ ba. Các phương án cũng gồm có các phương pháp bổ sung được thực hiện bởi các nút RAN nguồn và các nút RAN đích. Sáng chế cũng cung cấp thiết bị người dùng, nút mạng và phương tiện không chuyển tiếp đọc được bởi máy tính.

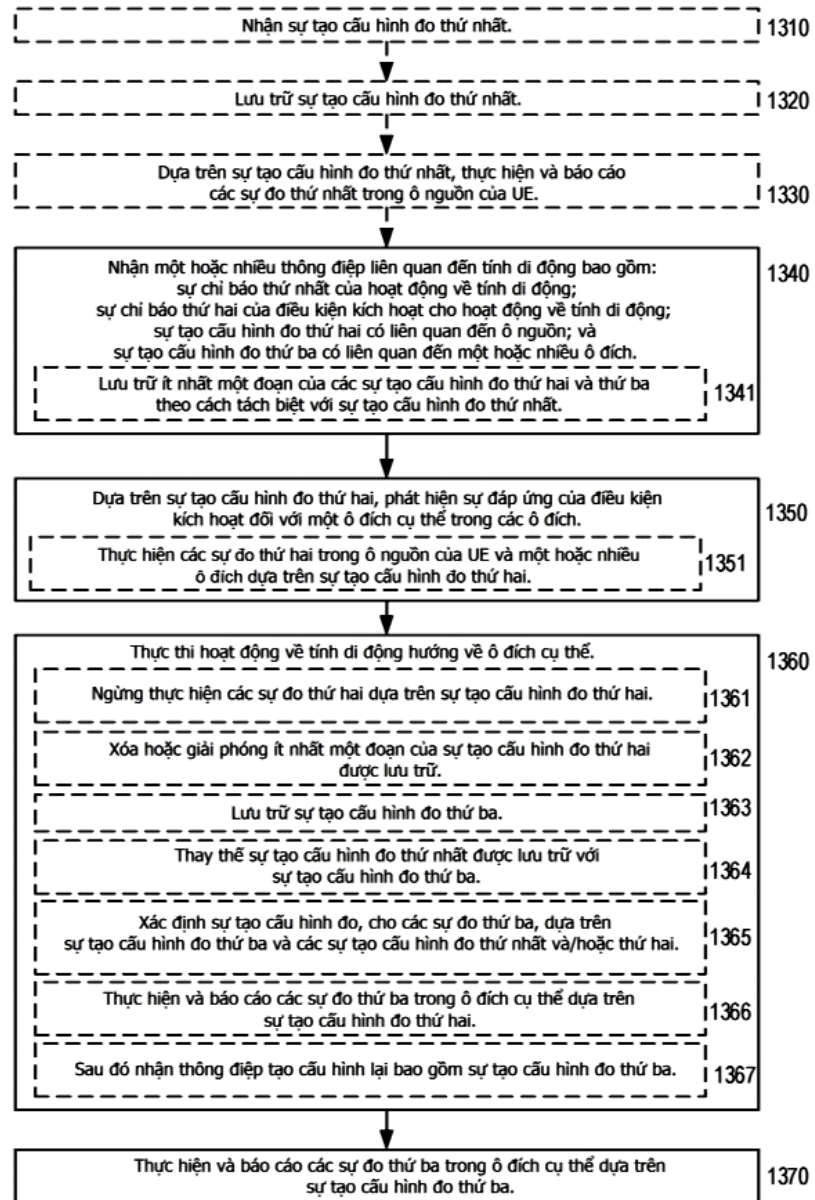


FIG. 13

- (11) 82269 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-05392 (85) 31/08/2021
 (22) 14/02/2020 (86) PCT/EP2020/053833 14/02/2020
 (30) 62/805,608 14/02/2019 US (87) WO2020/165385 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

(51) *H04W 52/02*

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)

164 83 Stockholm, Sweden

(72) LIBERG, Olof (SE); ÅSTRÖM, Magnus (SE); HÖGLUND, Andreas (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, NÚT MẠNG TRUY CẬP RADIO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị truyền thông không dây được bố trí để vận hành trong hệ thống truyền thông dạng ô. Thiết bị truyền thông không dây bao gồm bộ nhận được bố trí để nhận các tín hiệu radio từ nút mạng truy cập radio của hệ thống truyền thông dạng ô, và bộ phát hiện tín hiệu được bố trí để phát hiện tín hiệu thứ nhất và tín hiệu thứ hai trong số các tín hiệu nhận được từ nút mạng truy cập của hệ thống truyền thông dạng ô. Tín hiệu thứ nhất bao gồm tín hiệu đồng bộ hóa mạng bao gồm thông tin về sự đồng bộ hóa và sự nhận dạng của ô được liên kết với nút mạng truy cập, và tín hiệu thứ hai bao gồm thông báo. Bộ điều khiển được bố trí để làm cho bộ phát hiện tín hiệu hoặc phát hiện thông báo tại việc định thời thứ nhất khi sự nhận dạng nhận được của ô là bằng với sự nhận trước đó của sự nhận dạng của ô tại lần tương tác lẫn nhau cuối cùng giữa thiết bị truyền thông không dây và hệ thống truyền thông dạng ô, hoặc phát hiện thông báo tại việc định thời thứ hai khi sự nhận dạng nhận được của ô là khác với sự nhận trước đó của sự nhận dạng của ô tại lần tương tác lẫn nhau cuối cùng giữa thiết bị truyền thông không dây và hệ thống truyền thông dạng ô. Sáng chế cũng đề cập phương pháp truyền thông, nút mạng truy cập radio và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính.

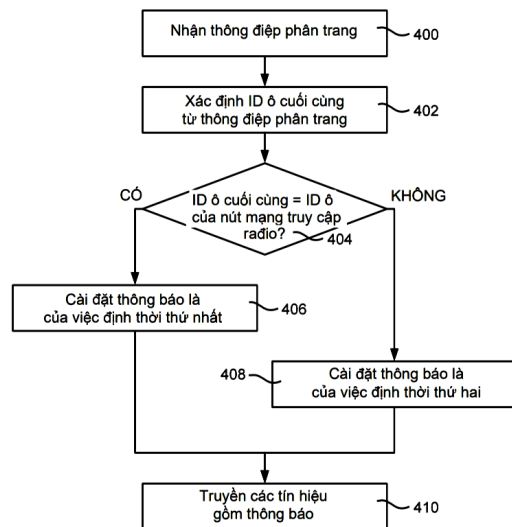


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82270 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05393 | (85) 31/08/2021 | |
| (22) 07/02/2020 | (86) PCT/US2020/017372 | 07/02/2020 |
| (30) 62/803,317 | 08/02/2019 | US (87) WO2020/163831 |
| | | 13/08/2020 |

(51) **E02F 9/28; E02F 9/24**

(71) **ESCO GROUP LLC (US)**

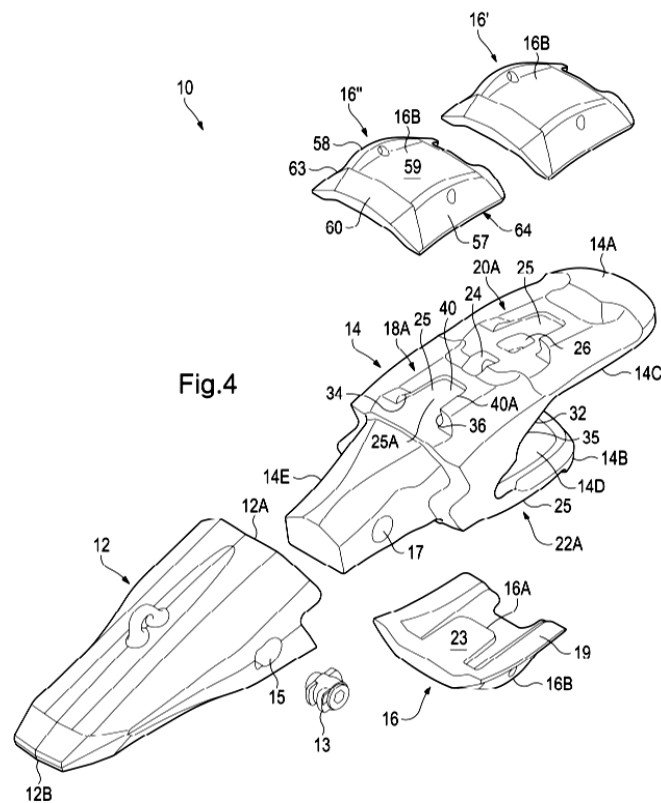
2141 NW 25th Avenue, Portland, OR 97210-2578, United States of America

(72) HERNANDEZ, Abram (US); MERAZ-TORRES, Yesenia (US); JOHNSTON, Christopher A. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM CHI TIẾT CHỊU MÒN DÙNG CHO THIẾT BỊ LÀM ĐẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm chi tiết chịu mòn dùng cho thiết bị làm đất có các nắp chụp chịu mòn bảo vệ các bề mặt mòn được của bộ chuyển tiếp dùng cho thiết bị làm đất. Các nắp chụp chịu mòn này chịu xói mòn và mài mòn do tiếp xúc với vật liệu mài mòn, chẳng hạn như thực hiện hoạt động xúc đào. Các nắp chụp chịu mòn có thể được gắn vào các chân phía trên và phía dưới của bộ chuyển tiếp và bảo vệ chúng khỏi bị mài mòn. Mỗi nắp chụp chịu mòn được cố định vào phần có tính năng giữ trên cấu trúc lắp độc lập. Các cấu trúc lắp độc lập được xếp thẳng hàng và so le sao cho việc lắp đặt nắp chụp chịu mòn lên trên cấu trúc lắp độc lập phía sau được thực hiện trước tiên. Các cấu trúc lắp độc lập ở trên một chân phía trên có thể được đặt ở trên chân còn lại.



- (11) **82272 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-05397** (85) 31/08/2021
 (22) 09/12/2019 (86) PCT/JP2019/048107 09/12/2019
 (30) 2019-028624 20/02/2019 JP (87) WO2020/170561 27/08/2020
 (51) **B08B 7/00; B23Q 11/00; B23C 3/12; A47L 25/00**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
 (72) TSUTSUMI Kiyotaka (JP); TOKUOKA Takuya (JP); MIYAHARA Yuki (JP);
 NAKAMURA Norihiro (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ PHẦN DƯ THỪA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị loại bỏ phần dư thừa (100) có khả năng loại bỏ một cách hiệu quả phần dư thừa bám dính vào chi tiết gia công. Thiết bị loại bỏ phần dư thừa (100) theo sáng chế được tạo kết cấu để loại bỏ phần dư thừa bám dính vào bề mặt ngoài theo chu vi của chi tiết gia công (W) thu được bằng cách cắt bề mặt ngoài theo chu vi của tấm nhiều lớp được tạo ra bằng cách tạo lớp nhiều màng có các lớp kết dính nhạy áp. Thiết bị loại bỏ phần dư thừa (100) bao gồm: cụm giữ (10) có kết cấu để giữ chi tiết gia công (W) sao cho bề mặt ngoài theo chu vi của chi tiết gia công được lộ ra; và cụm loại bỏ phần dư thừa (100) bao gồm: con lăn cấp (21) có kết cấu để cấp băng dính nhạy áp (30); con lăn quấn (22) có kết cấu để quấn băng dính nhạy áp (30) đã cấp từ con lăn cấp (21); và con lăn tỳ (23), mà được bố trí giữa con lăn cấp (21) và con lăn quấn (22), và được tạo kết cấu để có khả năng ép băng dính nhạy áp (30) tỳ vào chi tiết gia công (W).

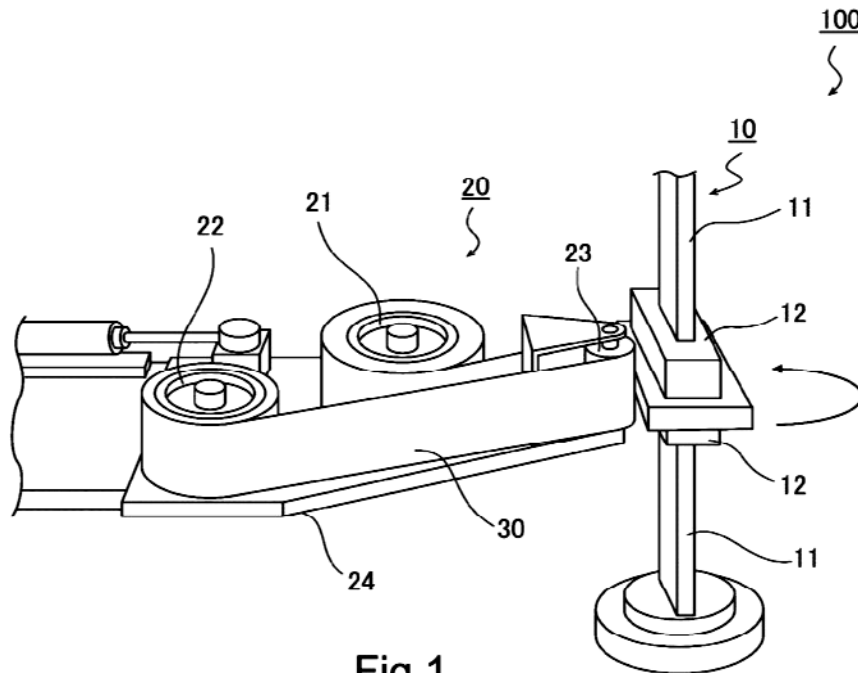


Fig.1

- (11) 82273 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-05403 (85) 31/08/2021
 (22) 29/07/2019 (86) PCT/CN2019/098232 29/07/2019
 (30) 201920555277.9 22/04/2019 CN (87) WO2020/215514 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

(51) *D06F 39/08; D06F 37/26*

(71) WUXI LITTLE SWAN ELECTRIC CO., LTD. (CN)

No. 18, South Changjiang Road, New District, Wuxi, Jiangsu 214028, China

(72) KANG, Fei (CN); YU, Detao (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÁY GIẶT VÀ THIẾT BỊ GIỮ NƯỚC DÙNG CHO MÁY GIẶT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy giặt (100) và thiết bị giữ nước (7) dùng cho máy giặt này. Máy giặt (100) bao gồm: lồng giặt bên trong (1); tấm nắp (2) được lắp ở thành bên trong của lồng giặt bên trong (1), lỗ hở (11) được định rõ ở đầu dưới của lồng giặt bên trong (1); thiết bị thu thập nước (5) được lắp ở đáy của lồng giặt bên trong (1); và thiết bị giữ nước (7) được nối với lồng giặt bên trong (1), cửa thoát nước ra (32) thông với thiết bị thu thập nước (5) được định rõ giữa thiết bị giữ nước (7) và lỗ hở (11).

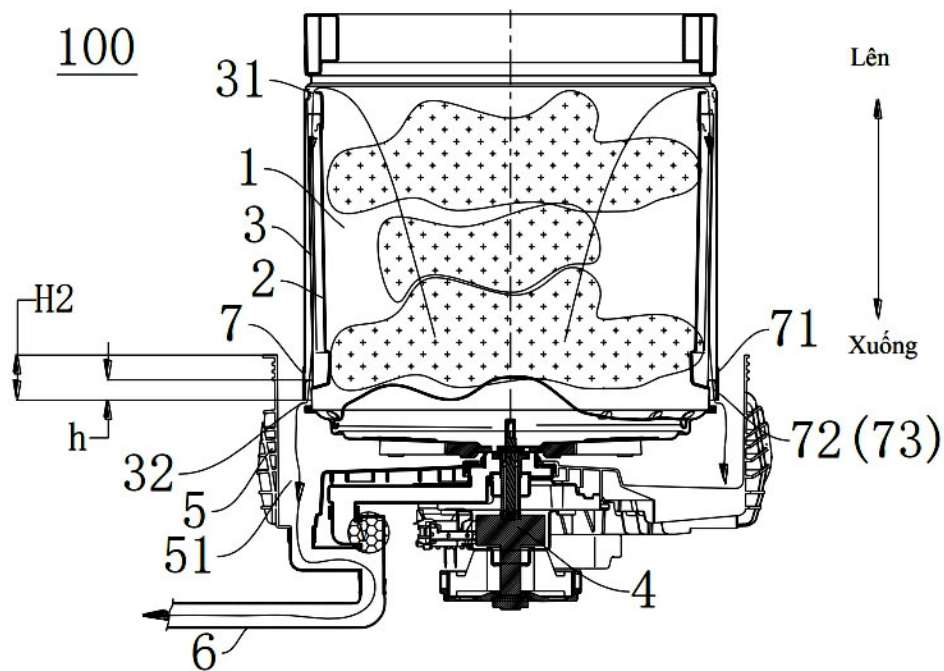
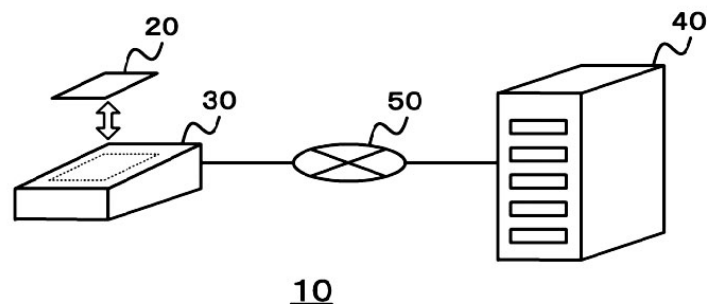


Fig. 3

- (11) **82274 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-05407** (85) 31/08/2021
 (22) 15/01/2020 (86) PCT/JP2020/000993 15/01/2020
 (30) 2019-040340 06/03/2019 JP (87) WO2020/179230 10/09/2020
 (51) **G06F 11/14; G06F 13/00**
 (71) **SONY GROUP CORPORATION (JP)**
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
 (72) SAKABA, Koji (JP); NAKATSURU, Tsutomu (JP); SUZUKI, Yuki (JP); ISHIKO, Masatsugu (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin, thiết bị đầu cuối xử lý thông tin, và phương pháp xử lý thông tin, trong đó thiết bị xử lý thông tin (40) tạo ra lệnh dừng cho thiết bị đầu cuối truyền thông (20) và lệnh thử lại và sau đó đưa ra lệnh và lệnh thử lại được tạo ra tới thiết bị đầu cuối xử lý thông tin (30). Thiết bị đầu cuối xử lý thông tin (30) thu được lệnh dừng cho thiết bị đầu cuối truyền thông (20) và lệnh thử lại đã được đưa ra sau đó từ thiết bị xử lý thông tin (40) và đưa ra lệnh thu được tới thiết bị đầu cuối truyền thông (20). Hơn nữa, trong trường hợp thực hiện quy trình thử lại do tính không khả dụng của phản hồi tới lệnh, thiết bị đầu cuối xử lý thông tin (30) đưa ra lệnh thử lại thu được tới thiết bị đầu cuối truyền thông (20). Quy trình thử lại có thể được thực hiện mà không đợi cho thiết bị đầu cuối xử lý thông tin (30) đưa ra yêu cầu lệnh tới thiết bị xử lý thông tin (40) và thu được lệnh thử lại. Theo đó, quy trình xử lý giữa thiết bị đầu cuối truyền thông và thiết bị xử lý thông tin qua thiết bị đầu cuối xử lý thông tin có thể được thực hiện một cách hữu hiệu.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82275 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05416 | (85) 31/08/2021 | |
| (22) 27/01/2020 | (86) PCT/US2020/015246 | 27/01/2020 |
| (30) 62/799,596 | 31/01/2019 | US (87) WO2020/159885 |
| | | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

(51) *A43B 1/00; B29D 35/14; A43B 13/20*

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) LESECQ, Fiona (FR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến giày dép có thể bao gồm đế giữa với bề mặt phía dưới có phần được tạo hốc thứ nhất và đế ngoài được ghép nối với bề mặt phía dưới của đế giữa với đế ngoài có bề mặt phía trên với phần được tạo hốc thứ hai. Chi tiết khoang thứ nhất và chi tiết khoang thứ hai có thể được bố trí theo cách xếp chồng giữa đế giữa và đế ngoài với phần phía trên của chi tiết khoang thứ nhất tiếp xúc với bề mặt phía dưới của đế giữa và kéo dài ít nhất một phần vào trong phần được tạo hốc thứ nhất và phần phía dưới của chi tiết khoang thứ hai tiếp xúc với bề mặt phía trên của đế ngoài và kéo dài ít nhất một phần vào trong phần được tạo hốc thứ hai.

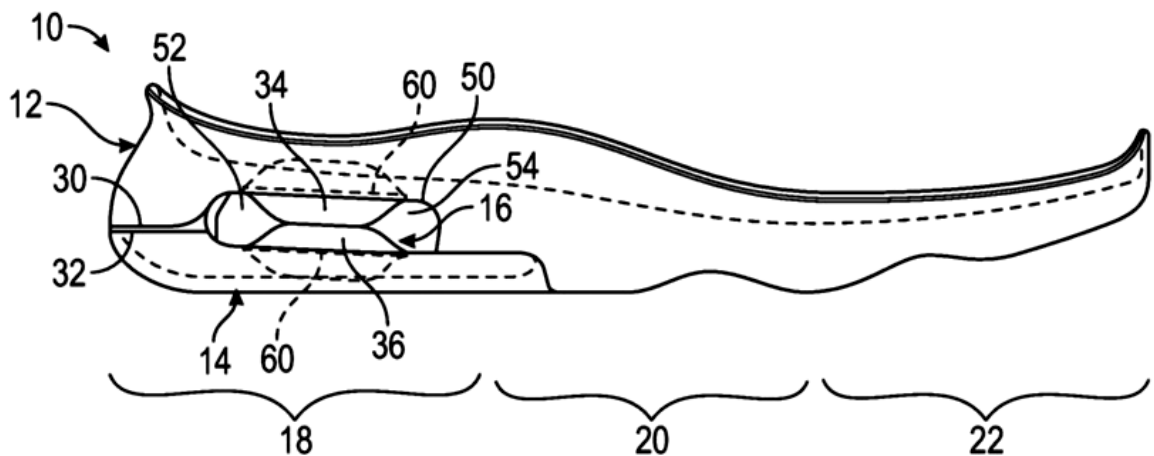


FIG. 1

- (11) **82276 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05417** (85) 31/08/2021
(22) 31/01/2019 (86) PCT/JP2019/003315 31/01/2019
(87) WO2020/157891 06/08/2020
- (51) *C12C 5/02; A23L 2/52; C12G 3/04; C12C 7/00; A23L 2/00*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) ABE, Hiroyuki (JP); INUI, Takako (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CÓ VỊ BIA**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống có vị bia chứa 3-mercaptohexan-1-ol (3MH), trong đó tỷ lệ khối lượng giữa hàm lượng của 3MH và hàm lượng của α -axit (3MH (ppt)/ α axit (ppm)) là lớn hơn hoặc bằng 180. Theo sáng chế, có thể tạo ra đồ uống có vị bia có hương vị tuyệt vời, có khả năng tạo ra hương thơm đậm đà giống như và giảm được vị đắng khó chịu bắt nguồn từ hoa bia.

(11) 82277 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-05418

(22) 31/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/10/2021

(51) G01N 33/50

(71) CÔNG TY TNHH BONBOUTON INCORPORATION (VN)

196 Vạn Kiếp, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

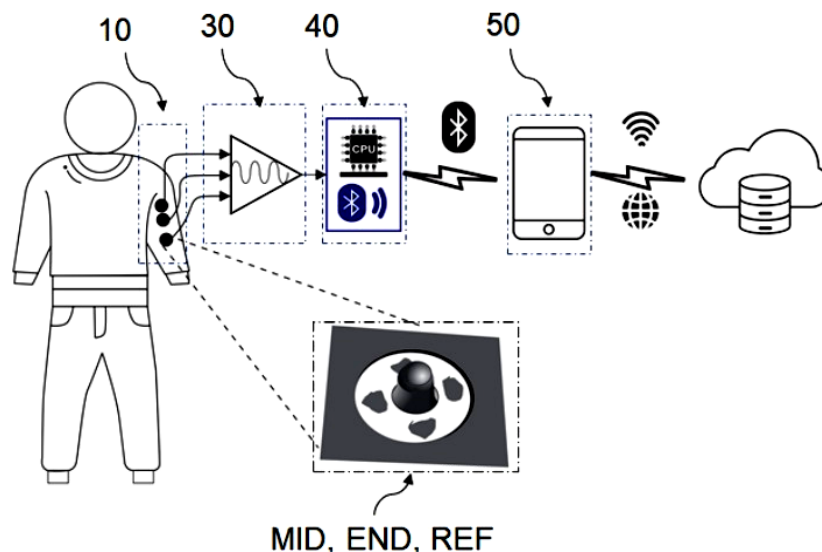
(72) Lê Tùng Linh (VN); Hàn Huy Dũng (VN); Phạm Nguyễn Thanh Loan (VN); Trần Lê Lâm (VN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐO ĐẠC VÀ PHÂN TÍCH TÍN HIỆU ĐIỆN CƠ CÓ SỬ DỤNG CẢM BIẾN ĐƯỢC LÀM TỪ VẬT LIỆU GRAPHEN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đo đạc và phân tích tín hiệu điện cơ bao gồm: hệ điện cực đo (10) gồm các điện cực đo thứ nhất (MID), thứ hai (END) và thứ ba (REF), mỗi điện cực đo này bao gồm cảm biến điện cơ (11) được làm từ vật liệu graphen phủ lên vật liệu dệt, chi tiết dẫn điện (13) có hình dạng nút bấm được và lớp keo dán epoxy dẫn điện (12); mạch thu xử lý tín hiệu tương tự (30) nhận tín hiệu vi sai được thu bởi các điện cực đo thứ nhất (MID) và thứ hai (END), khuếch đại và lọc lấy tín hiệu điện cơ hữu ích; mô-đun thu phát tín hiệu không dây (40) lấy mẫu tín hiệu điện cơ dạng tín hiệu tương tự ở đầu ra của mạch thu xử lý tín hiệu tương tự (30), số hóa tín hiệu điện cơ, đóng gói và truyền dữ liệu tới thiết bị điện tử di động thông qua kết nối không dây; và phần mềm ứng dụng để cài đặt trên thiết bị điện tử di động (50), phần mềm này có chức năng thu thập, tính toán thông tin cơ bản của tín hiệu điện cơ và loại bỏ các phần tín hiệu không phải là tín hiệu điện cơ, tương tác với mô-đun thu phát tín hiệu không dây (40) để điều khiển hoạt động của hệ thống.

Hình 1



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 82278 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05421 | | | (85) 01/09/2021 | |
| (22) 14/02/2020 | | | (86) PCT/CN2020/075411 | 14/02/2020 |
| (30) 201910118212.2 | 15/02/2019 | CN | (87) WO2020/164621 | 20/08/2020 |
| 201910355783.8 | 29/04/2019 | CN | | |
| 201910403826.5 | 15/05/2019 | CN | | |
| 201911089995.2 | 08/11/2019 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2021

(51) **H04W 52/14**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Lei (CN); WU, Yiqun (CN); GONG, Zhengwei (CN); CHEN, Yan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CÔNG SUẤT TRUYỀN ĐƯỜNG LÊN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp xác định công suất truyền đường lên và thiết bị đầu cuối để thực hiện phương pháp này. Phương pháp này bao gồm các bước: tiếp nhận, bằng thiết bị đầu cuối, thông điệp quảng bá được gửi bởi thiết bị mạng truy cập và mang thông tin điều khiển công suất thứ nhất, trong đó thông tin điều khiển công suất thứ nhất được sử dụng để xác định hệ số bù trừ MCS; xác định, bằng thiết bị đầu cuối, hệ số bù trừ MCS dựa trên thông tin điều khiển công suất thứ nhất; xác định, bằng thiết bị đầu cuối, công suất truyền đường lên ứng viên thứ nhất dựa trên hệ số bù trừ MCS; xác định, bằng thiết bị đầu cuối, giá trị nhỏ hơn trong số công suất truyền đường lên ứng viên thứ nhất và công suất truyền đường lên ứng viên thứ hai là công suất truyền PUSCH; và gửi, bằng thiết bị đầu cuối, thông tin PUSCH trong thông điệp truy cập ngẫu nhiên dựa trên công suất truyền PUSCH. Trong giải pháp kỹ thuật này, ngoài thiết bị đầu cuối, một thiết bị đầu cuối khác nằm trong cùng một tế bào với thiết bị đầu cuối cũng có thể nhận cùng một thông tin điều khiển công suất thứ nhất. Thiết bị mạng truy cập tạo cấu hình cùng một thông tin điều khiển công suất thứ nhất cho tất cả các thiết bị đầu cuối trong tế bào.

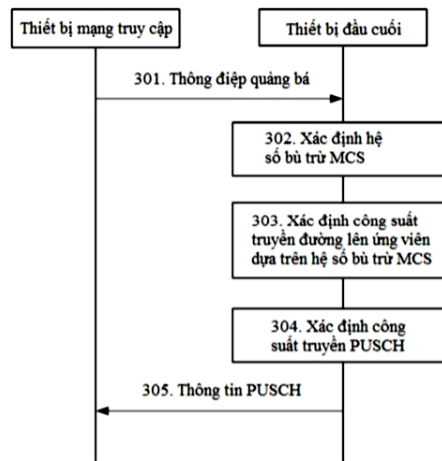


Fig.3

- (11) **82279 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05426** (85) 01/09/2021
(22) 10/02/2020 (86) PCT/US2020/017441 10/02/2020
(30) 62/803,682 11/02/2019 US (87) WO2020/167633 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2021

(51) **B29C 64/106; B29D 99/00; F16B 37/14; B33Y 70/00; B33Y 80/00; B29C 70/74; B33Y 10/00**

(71) **PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)**

3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America

(72) WILKINSON, Bryan W. (US); BUBAS, Michael A. (US); LIN, Renhe (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **NẮP BỊT KÍN, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CHẾ TẠO NẮP BỊT KÍN, CHỐT GIỮ VÀ PHƯƠNG PHÁP BỊT KÍN CHỐT GIỮ**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp chế tạo nắp bịt kín bằng cách sử dụng cách in ba chiều. Nắp bịt kín hữu ích dùng để bịt kín chốt giữ.

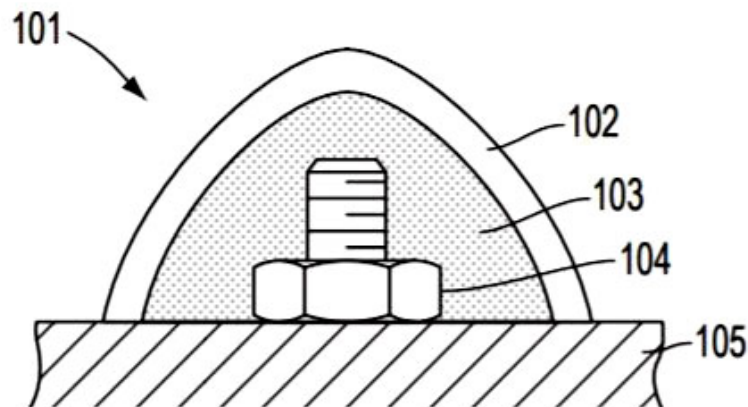


FIG. 1A

(11) 82280 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-05428

(22) 01/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/09/2021

(51) C01B 33/145; B01D 15/00; B01J 20/28

(71) 1. **TRẦN ĐÌNH MINH** (VN)

Đại Học Giáo Dục, Đại Học Quốc Gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

2. **HOÀNG THU HÀ** (VN)

Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Đình Minh (VN); Hoàng Thu Hà (VN); Vũ Minh Trang (VN); Vũ Phương Liên (VN); Hoàng Lý Tuấn Long (VN); Hoàng Lý Bảo Long (VN); Kim Thăng Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU NANOCOMPOSIT SILIC OXIT BIẾN TÍNH ĐƯỢC TẠO NHÓM CHỨC TRÊN BỀ MẶT DÙNG LÀM VẬT LIỆU HẤP PHỤ CADIMI TRONG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp vật liệu nanocomposit silic oxit biến tính được tạo nhóm chức trên bề mặt dùng làm vật liệu hấp phụ cadimi trong nước bao gồm các bước sau: điều chế vật liệu nano silic oxit (SiO_2) bằng phương pháp thủy phân tetraetoxysilan (TEOS); chức năng hóa nano silic oxit đồng thời hoặc lần lượt bằng hai polyme kết dính hoạt động bề mặt là APTES và PANI nhằm tạo ra các nhóm chức có lợi cho quá trình hấp phụ Cd(II) trên bề mặt silic oxit như silanol, amin, carboxyl và hydroxyl; trong đó tỷ lệ vật liệu TEOS/ $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$ /nước cất/ NH_4OH được kiểm soát sao cho kích thước hạt silic oxit nằm trong khoảng từ 50-70 nm; hoặc tỷ lệ vật liệu SiO_2 /APTES/PANI được kiểm soát sao cho kích thước hạt nanocomposit silic oxit biến tính nằm trong khoảng 40 nm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến nanocomposit silic oxit biến tính được tạo nhóm chức bề mặt để loại bỏ kim loại Cd(II) thu được từ quy trình nêu trên.

- (11) **82281 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05430** (85) 01/09/2021
(22) 11/03/2020 (86) PCT/US2020/022132 11/03/2020
(30) 62/816,728 11/03/2019 US (87) WO2020/185919 A1 17/09/2020
16/814,597 10/03/2020 US
- (51) **H04N 19/82; H04N 19/147; H04N 19/176; H04N 19/117; H04N 19/174**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) SEREGIN, Vadim (US); Nan HU (CA); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI
BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa video và/hoặc bộ giải mã video được tạo cấu hình để áp dụng bộ lọc vòng lặp thích ứng cho khối dữ liệu video tái tạo. Bộ mã hóa video và/hoặc bộ giải mã video có thể được tạo cấu hình để xác định giá trị gradient cho mẫu trong khối dữ liệu video tái tạo, bao gồm việc thực hiện tính toán gradient cho mẫu bằng cách sử dụng mẫu khả dụng mà tương ứng với mẫu không khả dụng mà nằm ngoài một trong số: hình ảnh, lát, ô, hoặc nhóm ô mà bao gồm khối tái tạo của các mẫu, xác định bộ lọc vòng lặp thích ứng cho khối dữ liệu video tái tạo dựa ít nhất một phần vào giá trị gradient xác định được cho mẫu, và áp dụng bộ lọc vòng lặp thích ứng xác định được cho khối dữ liệu video tái tạo để tạo ra khối dữ liệu video được lọc. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa dữ liệu video và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính.

- (11) 82282 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-05432 (85) 01/09/2021
 (22) 12/02/2020 (86) PCT/SE2020/050153 12/02/2020
 (30) 62/806,291 15/02/2019 US (87) WO2020/167228 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2021

(51) *H04N 19/86; H04N 19/117; H04N 19/176*

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)

164 83 Stockholm, Sweden

(72) ANDERSSON, Kenneth (SE); ENHORN, Jack (SE); ZHANG, Zhi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI KHỐI ÍT NHẤT MỘT RANH GIỚI CỦA ĐƠN VỊ TẠO MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải khối ít nhất một ranh giới của đơn vị tạo mã và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp gồm các bước xác định rằng đơn vị tạo mã sử dụng sự biến đổi khối con, trong đó sự biến đổi khối con tạo ra ranh giới khối con biến đổi trong đơn vị tạo mã, nhờ đó tạo thành ít nhất khối con biến đổi trong đơn vị tạo mã; theo kết quả của việc xác định rằng đơn vị tạo mã sử dụng sự biến đổi khối con thì, xác định chiều dài bộ lọc tối đa dựa trên kích thước của khối con biến đổi trong đơn vị tạo mã, trong đó chiều dài bộ lọc tối đa chỉ ra số lượng tối đa của các mẫu cần sửa đổi khi giải khối ranh giới của đơn vị tạo mã; và giải khối ranh giới của đơn vị tạo mã dựa trên chiều dài bộ lọc tối đa được xác định.

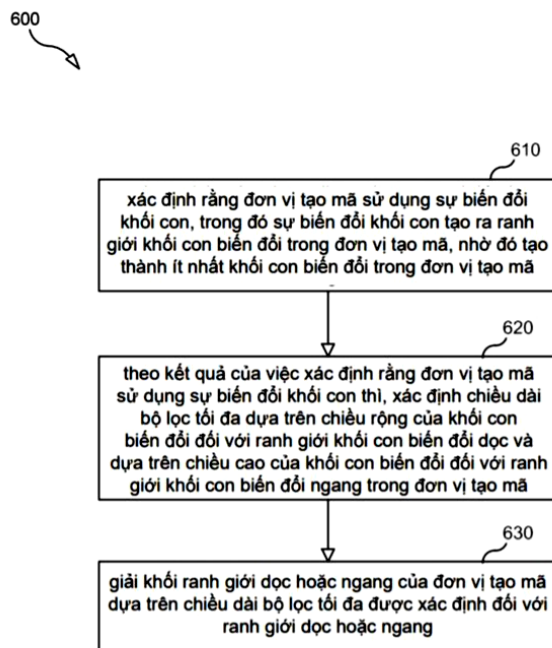


FIG. 6

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82283 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05433 | (85) 01/09/2021 | |
| (22) 19/02/2020 | (86) PCT/KR2020/002402 | 19/02/2020 |
| (30) 62/807,745 | 19/02/2019 | KR (87) WO2020/171592 |
| | | 27/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2021

(51) **H04N 19/137; H04N 19/122; H04N 19/91; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/11**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

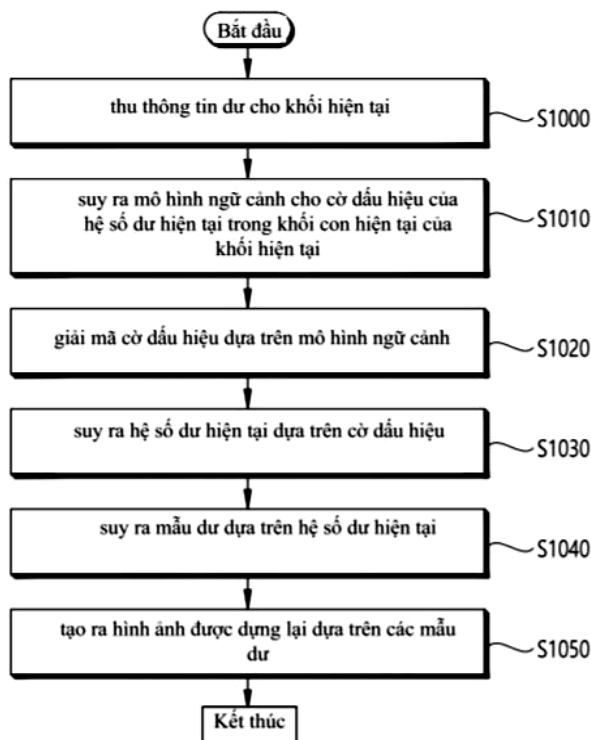
(72) YOO, Sunmi (KR); CHOI, Jungah (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

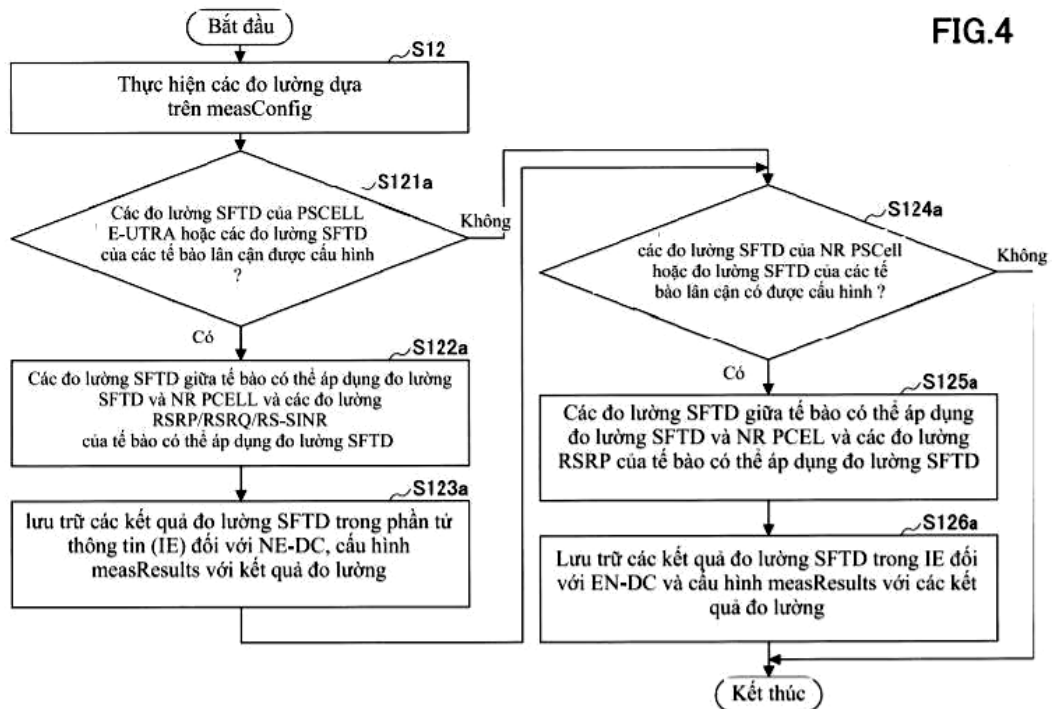
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa, phương pháp truyền dữ liệu cho ảnh và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế bao gồm các bước: thu thông tin dư cho khối hiện tại; suy ra mô hình ngữ cảnh cho cờ sin của hệ số dư hiện tại trong khối con hiện tại của khối hiện tại; giải mã cờ sin dựa trên mô hình ngữ cảnh; suy ra hệ số dư hiện tại dựa trên cờ sin; suy ra mẫu dư dựa trên hệ số dư hiện tại; và tạo ra hình ảnh được dựng lại dựa trên các mẫu dư, trong đó mô hình ngữ cảnh cho cờ sin được suy ra dựa trên cờ sin của hệ số dư được giải mã trước hệ số dư hiện tại trong khối con hiện tại.

FIG. 10



- (11) **82284 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-05436** (85) 01/09/2021
- (22) 08/02/2019 (86) PCT/JP2019/004699 08/02/2019
- (87) WO2020/161907 13/08/2020
- (51) **H04W 56/00; H04W 72/04; H04W 16/32; H04W 24/10**
- (71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan
- (72) **TAKAHASHI, Hideaki (JP); MIN, Tianyang (CN); UCHINO, Tooru (JP)**
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng bao gồm bộ truyền thông có cấu trúc để truyền thông với thiết bị trạm gốc thứ nhất và thiết bị trạm gốc thứ hai, trong đó thiết bị trạm gốc thứ nhất là nút chủ trong hệ thống truyền thông vô tuyến Vô tuyến mới (NR-New Radio) và thiết bị trạm gốc thứ hai là nút thứ cấp trong hệ thống truyền thông vô tuyến NR; bộ thu có cấu trúc để thu từ thiết bị trạm gốc thứ nhất lệnh để đo lường độ chênh lệch số khung hệ thống và thời điểm khung (SFTD-System frame number and frame timing difference) mà biểu diễn độ chênh lệch số khung hệ thống và thời điểm khung giữa các tế bào; bộ điều khiển có cấu trúc để đo lường SFTD giữa tế bào của thiết bị trạm gốc thứ nhất và tế bào của thiết bị trạm gốc thứ hai dựa trên lệnh để đo lường SFTD; và bộ truyền có cấu trúc để truyền tới thiết bị trạm gốc thứ nhất kết quả đo lường bao gồm SFTD được đo lường.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82285 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05437 | (85) 01/09/2021 | |
| (22) 03/02/2020 | (86) PCT/CN2020/074200 | 03/02/2020 |
| (30) 62/800556 | 03/02/2019 | US (87) WO2020/156565 |
| | | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2021

(51) **H04W 28/12**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square 22 Hoi Wing Road Tuen Mun, Hong Kong, China

(72) WEI, Chiahung (TW); CHIN, Heng-li (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH CHỨC NĂNG SAO CHÉP GIAO THỨC HỘI TỤ DỮ LIỆU GÓI VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấu hình chức năng sao chép giao thức hội tụ dữ liệu gói (PDCP) cho thiết bị người dùng (UE) mà được tạo cấu hình với nhóm ô thứ nhất và nhóm ô thứ hai. Phương pháp này bao gồm bước thu, từ trạm gốc, qua báo hiệu điều khiển tài nguyên radio (RRC), cấu hình cho thực thể PDCP. Cấu hình chỉ báo sự kết hợp giữa thực thể PDCP và nhiều thực thể điều khiển liên kết radio (RLC), đều được kết hợp với một trong số các nhóm ô thứ nhất và thứ hai, thực thể RLC thứ nhất trong các thực thể RLC được kết hợp với nhóm ô thứ nhất là thực thể RLC sơ cấp, và thực thể RLC thứ hai trong các thực thể RLC được kết hợp với nhóm ô thứ hai là thực thể RLC thứ cấp. Phương pháp này còn bao gồm bước tạo ra một hoặc nhiều đơn vị dữ liệu giao thức PDCP được sao chép, và truyền các đơn vị dữ liệu giao thức PDCP được sao chép được tạo ra tới ít nhất các thực thể RLC thứ nhất và thứ hai.

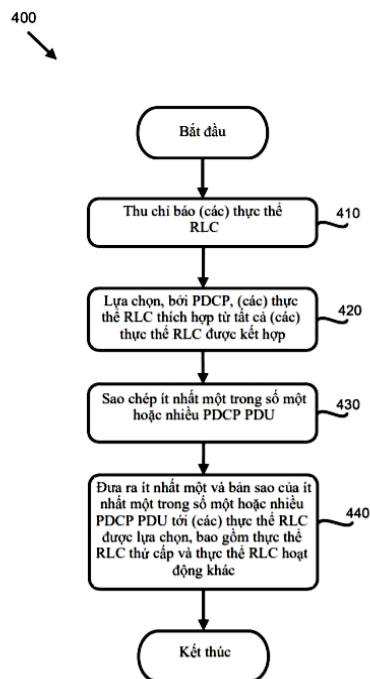
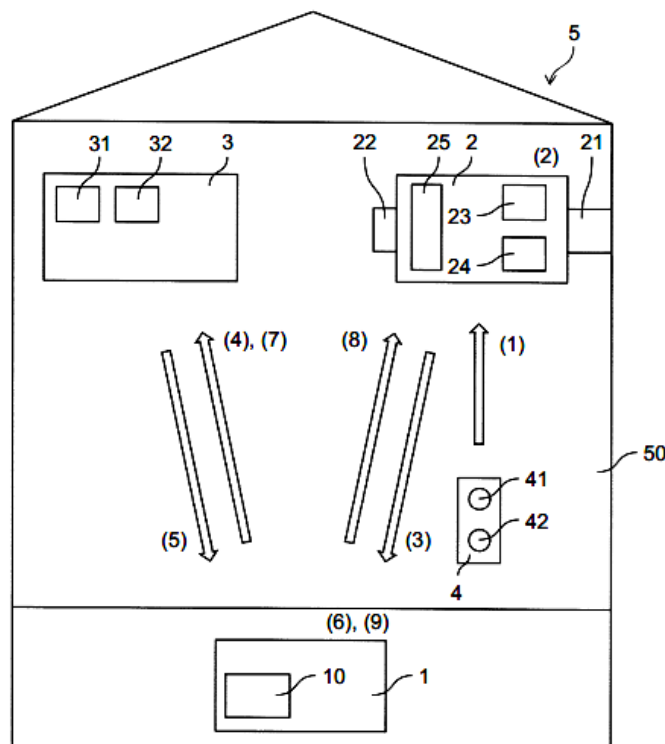


FIG. 4

- (11) **82286 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-05438** (85) 01/09/2021
 (22) 30/01/2020 (86) PCT/JP2020/003376 30/01/2020
 (30) 2019-019336 06/02/2019 JP (87) WO2020/162306 13/08/2020
 (51) **F24F 7/007; F24F 11/77; F24F 11/80; F24F 110/12; F24F 110/64; F24F 110/70; F24F 11/74; F24F 110/10**
 (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
 (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan
 (72) KOBAYASHI Kazuyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ BỘ ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều hòa không khí và bộ điều khiển. Khi lệnh yêu cầu gia tăng lượng cấp không khí của quạt cấp không khí (2) được khởi tạo, các điều kiện vận hành của máy điều hòa không khí (3) được xác định dựa trên thông tin nhiệt độ ngoài trời được thu nhận bởi bộ thu nhận nhiệt độ ngoài trời (24) và thông tin nhiệt độ trong nhà được thu nhận bởi bộ thu nhận nhiệt độ trong nhà (32). Sau đó, máy điều hòa không khí (3) được lệnh về các điều kiện vận hành được xác định.

FIG. 1



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82287 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05439 | (85) 01/09/2021 | |
| (22) 24/02/2020 | (86) PCT/CN2020/076459 | 24/02/2020 |
| (30) 201910133987.7 | 22/02/2019 CN (87) WO2020/169112 | 27/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2021

(51) **H04L 12/24**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Yabo (CN); KONG, Xiangyu (CN); WANG, Yanmiao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỊNH VỊ LỖI MẠNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị định vị lỗi mạng trong mạng giao thức Internet (Internet Protocol, IP). Ở giải pháp này, bộ định tuyến tự động báo cáo thông tin trạng thái, và bộ điều khiển xác định, dựa trên thông tin trạng thái, liệu đường truyền thông có lỗi. Nếu có lỗi, bộ điều khiển có thể chỉ báo bộ định tuyến trên đường truyền thông để thực hiện định vị lỗi. Bước định vị lỗi có thể được hoàn thành mà không chờ can thiệp thủ công, sao cho hiệu suất vận hành và bảo trì trong mạng IP được cải thiện. Sau khi hoàn thành định vị lỗi, bộ định tuyến báo cáo thông tin địa điểm của điểm lỗi cho bộ điều khiển, và bộ điều khiển có thể thực hiện sửa lỗi ở điểm lỗi, sao cho lỗi có thể được sửa nhanh chóng.

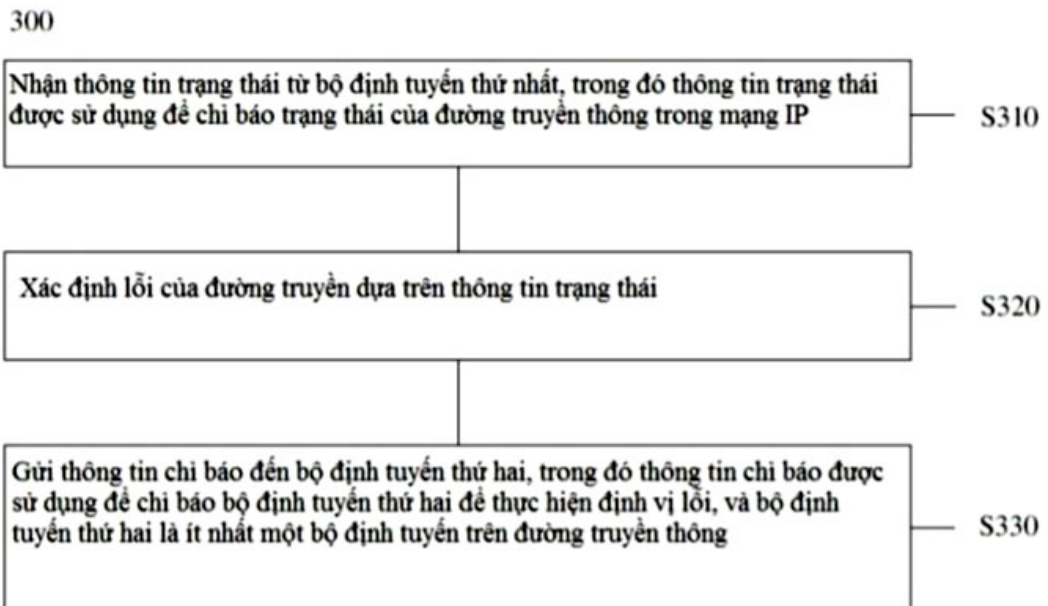


Fig.3

- (11) **82288 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05442** (85) 01/09/2021
(22) 11/02/2020 (86) PCT/US2020/017777 11/02/2020
(30) 62/804,391 12/02/2019 US (87) WO2020/167855 20/08/2020
(51) ***C07C 213/02; C07C 217/84; C07F 5/04; C07C 233/25; C07C 237/20; C07C 213/08; C07C 231/12***
(71) **RADIUS PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
22 Boston Wharf Road, 7th Floor, Boston, MA 02210, United States of America
(72) Michael MARKEY (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến các quy trình điều chế hữu ích và các chất trung gian hữu ích để điều chế hợp chất 1, chất điều biến/phân hủy chọn lọc thụ thể estrogen alpha (ER α) (SERM/SERD), trong đó các hợp chất này có tác dụng để điều trị các bệnh ung thư ER+ bao gồm bệnh ung thư vú.

- (11) 82289 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-05444 (85) 01/09/2021
 (22) 04/02/2020 (86) PCT/US2020/016617 04/02/2020
 (30) 16/266,781 04/02/2019 US (87) WO2020/163362 13/08/2020
 (51) *A01K 27/00; G10K 11/178; G10K 11/16; A61B 5/00; A61B 5/16*
 (71) **RADIO SYSTEMS CORPORATION (US)**
 10427 Petsafe Way, Knoxville, TN 37932, United States of America
 (72) SELTZER, Richard, Alan (US); HUBER, Jon (US); GIFT, Geoffrey, Kyle (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP MÔI TRƯỜNG MẶT NẠ ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bao gồm thiết bị đeo cổ bao gồm bộ phận mặt nạ âm thanh, thiết bị đeo cổ bao gồm một hoặc nhiều cảm biến thiết bị đeo cổ để dò tìm dữ liệu sinh lý học của thú cưng. Hệ thống này bao gồm một hoặc nhiều cảm biến môi trường được cấu hình để dò tìm dữ liệu môi trường từ môi trường của thú cưng nhằm truyền dữ liệu môi trường tới thiết bị đeo cổ. Thiết bị đeo cổ bao gồm một hoặc nhiều ứng dụng chạy trên ít nhất một bộ xử lý nhằm phát hiện sự kiện xảy ra bằng cách sử dụng ít nhất một trong số các dữ liệu sinh lý học, dữ liệu môi trường, và dữ liệu đầu ra. Một hoặc nhiều ứng dụng được tạo cấu hình để sử dụng thông tin từ một hoặc nhiều sự kiện nhằm chọn ra một tín hiệu mặt nạ âm thanh để truyền tải sau khi xảy ra sự kiện. Hệ thống này bao gồm bộ phận mặt nạ âm thanh để truyền tải tín hiệu mặt nạ âm thanh.

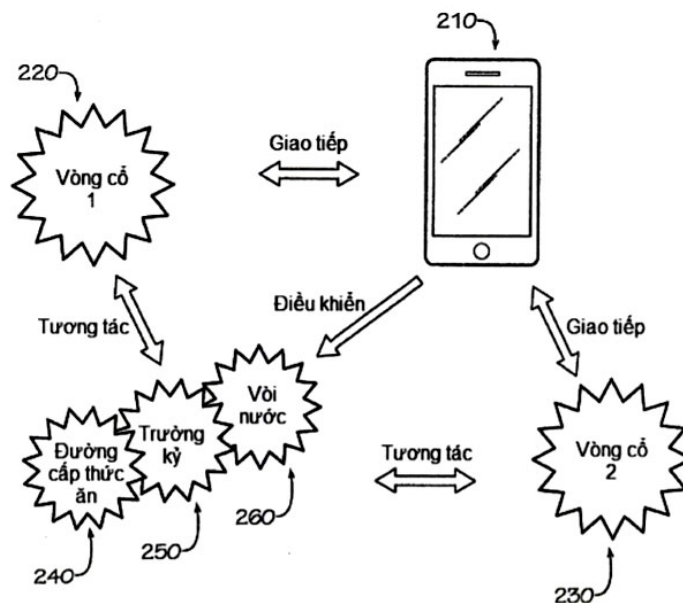


FIG. 2

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 82290 A | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05446 | | (85) 01/09/2021 | |
| (22) 06/02/2020 | | (86) PCT/US2020/016986 | 06/02/2020 |
| (30) 62/804,507 | 12/02/2019 | US (87) WO2020/167578 | 20/08/2020 |

(51) **B65D 71/14**

(71) **WESTROCK PACKAGING SYSTEMS, LLC (US)**

1000 Abernathy Road NE, Atlanta, Georgia 30328, United States of America

(72) HETTINGER, Peter (DE); STAMER, Valentin (DE); ERSCHFELD, Rainer (DE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU BẮT NGÀM PANEN**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu bắt ngàm panen, hộp các tông, và phôi để tạo thành hộp các tông. Phôi hộp các tông kết hợp cơ cấu bắt ngàm panen để cố định panen thứ nhất và thứ hai với nhau theo quan hệ chùng chéo. Cơ cấu bắt ngàm panen bao gồm tai khóa được dập từ panen thứ nhất, và tai giữ tạo thành lỗ khóa được dập từ panen thứ hai. Khi sử dụng tai giữ được tách ra khỏi mặt phẳng của panen thứ hai để luồn tai khóa qua lỗ khóa cần được gài vào đó. Tai giữ có các mép cạnh đối diện, mỗi mép cạnh được tạo cong lõm khi được quan sát từ bên ngoài tai giữ.

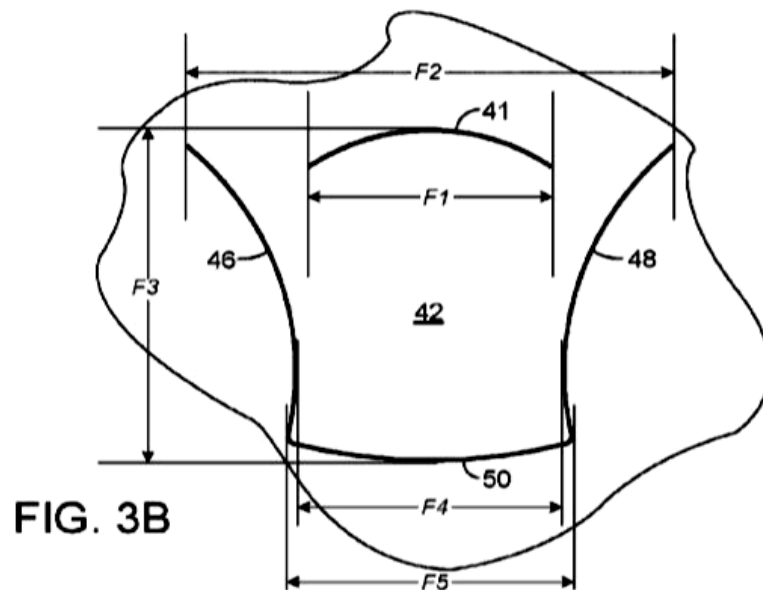


FIG. 3B

- (11) **82291 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05447** (85) 01/09/2021
(22) 30/01/2020 (86) PCT/IB2020/050724 30/01/2020
(30) 62/801,314 05/02/2019 US (87) WO2020/16156 30/08/2020
19158475.4 21/02/2019 EP
- (51) **B41M 5/50; B41M 5/52; B41M 5/00**
(71) **FLOORING INDUSTRIES LIMITED, SARL (LU)**
10b, rue des Mérovingiens (Z.I. Bourmicht), 8070 Bertrange, Luxembourg
(72) CLEMENT, Benjamin (BE); LEDEGEN, Sam (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LÁ KIM LOẠI DÙNG ĐỂ TRANG TRÍ VÀ
TẤM PANEN CHỨA LÁ KIM LOẠI NÀY**
- (57) Phương pháp sản xuất lá kim loại dùng để trang trí, trong đó phương pháp này bao gồm ít nhất các bước sau:
- tạo ra lớp mang nhựa nhiệt dẻo;
- tạo ra lớp tiếp nhận mực cho lớp mang này;
- tạo ra hoa văn dùng để trang trí trên lớp mang này bằng cách thực hiện thao tác in kỹ thuật số, trong đó giọt mực in ở dạng lỏng có thể tích nhỏ hơn 100pl được phun tia vào lớp chất này, cụ thể là vào lớp tiếp nhận mực này, đặc trưng ở chỗ, lớp tiếp nhận mực chứa chất kết dính, tốt hơn nếu khác với copolyme acrylic, và/hoặc silic đioxit.

(11) 82292 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-05449

(22) 06/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/09/2021

(51) C07C 49/607

(75) 1. LƯU VĂN CHÍNH (VN)

Phòng 1307, CT2B, khu đô thị Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

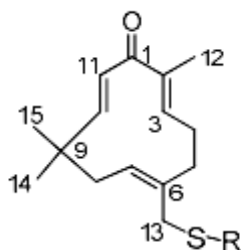
2. VŨ QUANG LỢI (VN)

P.206, Tập thể Vật tư thiết bị du lịch, số 2 Hoàng Ngọc Phách, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(74) Công ty Luật TNHH ADVACAS (ADVACAS LAW FIRM)

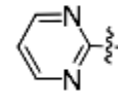
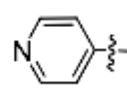
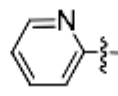
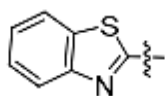
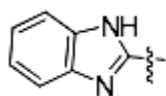
(54) **DẪN XUẤT ZERUMBON CHỨA DỊ VÒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP DẪN XUẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất dẫn xuất khung zerumbon (zerumbone) - hợp chất được phân lập từ củ cây gừng gió (tên khoa học là *Ginger zerumbet*) và phương pháp tổng hợp các dẫn xuất hợp chất này. Cụ thể, sáng chế đề xuất dẫn xuất zerumbon có công thức (I):



(I)

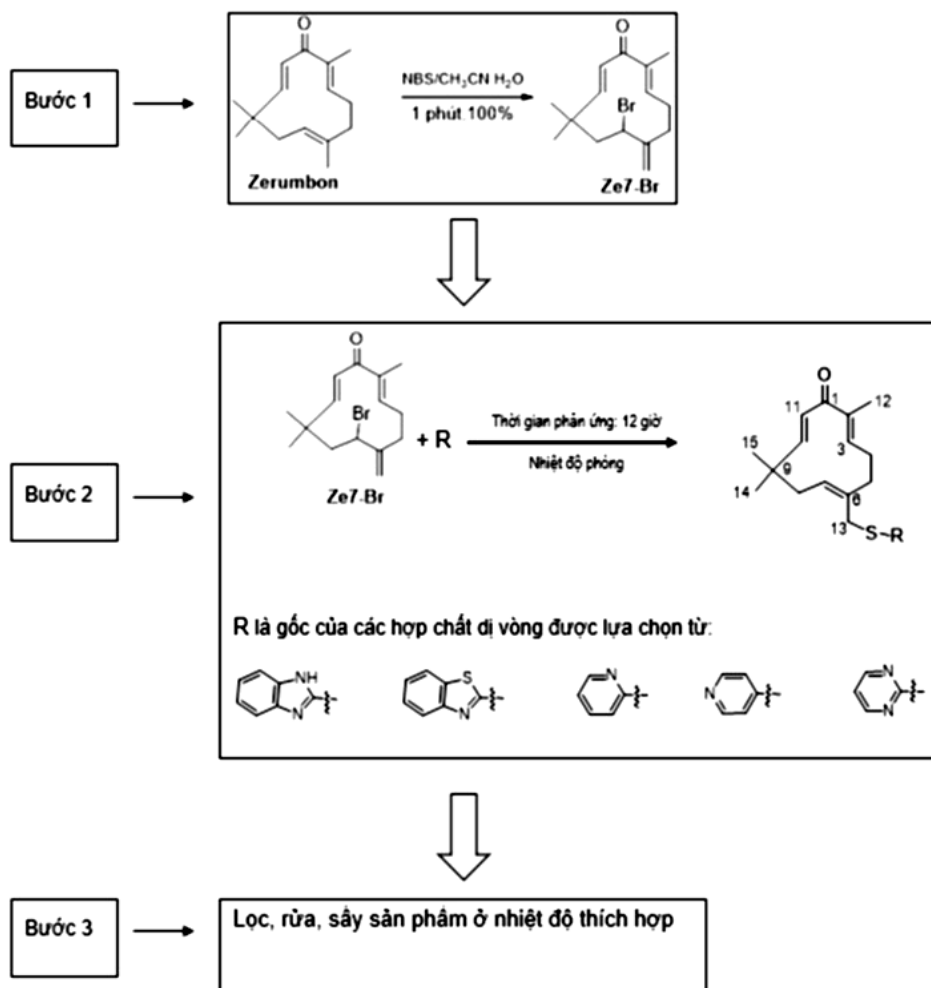
trong đó R là các gốc của các hợp chất dị vòng được lựa chọn từ:



và phương pháp tổng hợp các hợp chất này.

Các hợp chất theo sáng chế có hoạt tính gây độc tế bào đối với ba dòng tế bào ung thư như ung thư gan (Human hepatocellular carcinoma, HepG2), ung thư phổi ở người (Human lung carcinoma, A549) và ung thư cổ tử cung (HeLa cervical cancer cells, HeLa).

Hình 1



- (11) 82293 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-05456 (85) 06/09/2021
(22) 11/03/2020 (86) PCT/US2020/021959 11/03/2020
(30) 62/816,667 11/03/2019 US (87) WO2020/185814 17/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

(51) *H04N 19/00*

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

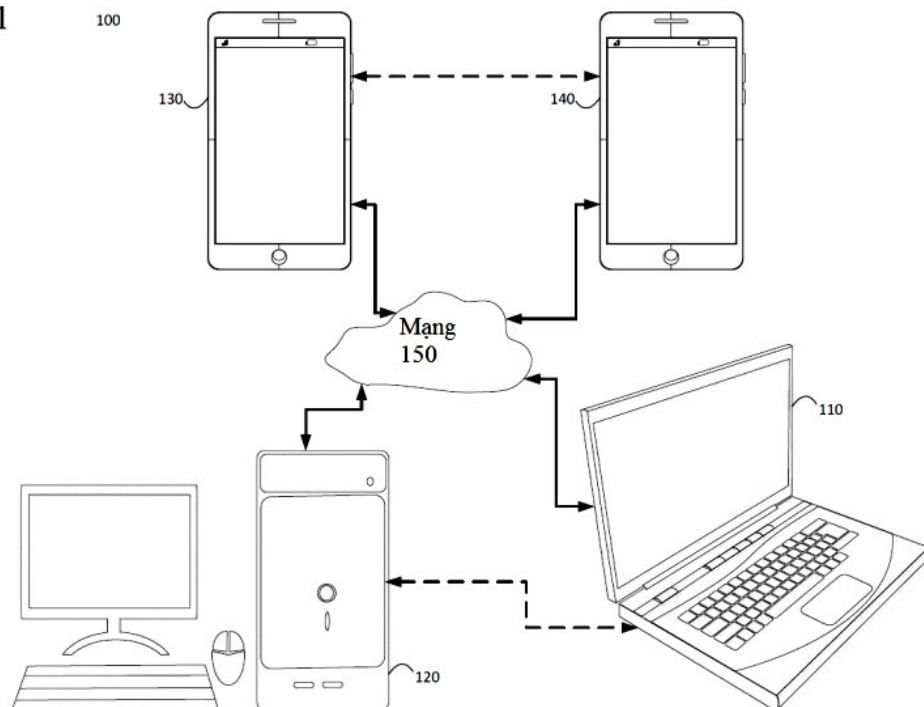
(72) WENGER, Stephan (DE); CHOI, Byeongdoo (KR); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH ĐƯỢC MÃ HÓA CỦA CHUỖI VIDEO ĐƯỢC MÃ HÓA VÀ VẬT GHI MÁỖ TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh được mã hóa của chuỗi video được mã hóa được thực hiện bởi ít nhất một bộ xử lý và phương pháp bao gồm bước giải mã, từ tập hợp tham số, các độ phân giải ứng viên được giải mã, lựa chọn, qua chỉ số được mã hóa trong cấu trúc tiêu đề nhất thời có thể áp dụng cho nhóm mẫu, độ phân giải ứng viên được giải mã trong số các độ phân giải ứng viên được giải mã, lấy mẫu lại mẫu của nhóm mẫu dựa trên độ phân giải đầu ra và độ phân giải ứng viên được giải mã được chọn, và kích hoạt dự báo nhờ sử dụng mẫu được lấy mẫu lại.

Fig.1



(11) 82294 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-05459

(22) 06/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/09/2021

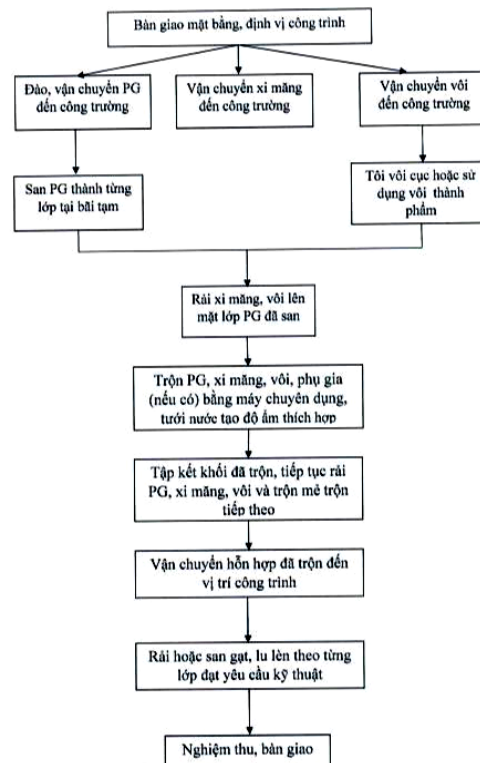
(51) E01C 3/04; E02D 3/00; E01C 5/22

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ HOÀNG LÊ (VN)**
Số 138 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(72) Hoàng Giang (VN)

(54) **QUY TRÌNH THI CÔNG NỀN ĐƯỜNG/VẬT LIỆU SAN LẤP CHO CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TỪ CÁC VẬT LIỆU CẤP PHỐI GỒM PHOSPHOGYPSUM, XI MĂNG, VÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình thi công nền đường/vật liệu san lấp cho công trình xây dựng từ các vật liệu cấp phối gồm phosphogypsum, xi măng, vôi, trong đó cấp phối gồm phosphogypsum, xi măng, vôi, phụ gia (nếu có) để tạo ra cấp phối làm lớp base, lớp subbase cho công trình giao thông và vật liệu san lấp cho công trình xây dựng nhằm xử lý phosphogypsum (PG, là bã thải từ quá trình sản xuất phân bón) thành vật liệu xây dựng có giá thành cạnh tranh với các vật liệu truyền thống, đồng thời nhằm giải quyết vấn đề môi trường do bã thải PG gây ra. Quy trình gồm các bước cơ bản sau: san PG thành từng lớp tại bãi tạm, chiều dày mỗi lớp từ 20÷50cm; rải xi măng, vôi lên mặt lớp PG đã san; trộn PG, xi măng, vôi bằng máy chuyên dụng, phụ gia (nếu có), tưới nước để tạo độ ẩm thích hợp; tập kết hỗn hợp PG đã trộn, tiếp tục rải PG và trộn mẻ tiếp theo; vận chuyển hỗn hợp đã trộn đến vị trí công trình; rải hoặc san gạt, lu lên theo từng lớp đạt yêu cầu kỹ thuật; bảo dưỡng.



Hình 1

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82295 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05466 | (85) 06/09/2021 | |
| (22) 04/03/2020 | (86) PCT/JP2020/009112 | 04/03/2020 |
| (30) 2019-041415 | 07/03/2019 JP (87) WO2020/179816 | 10/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

(51) **B60R 19/24**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722, Japan

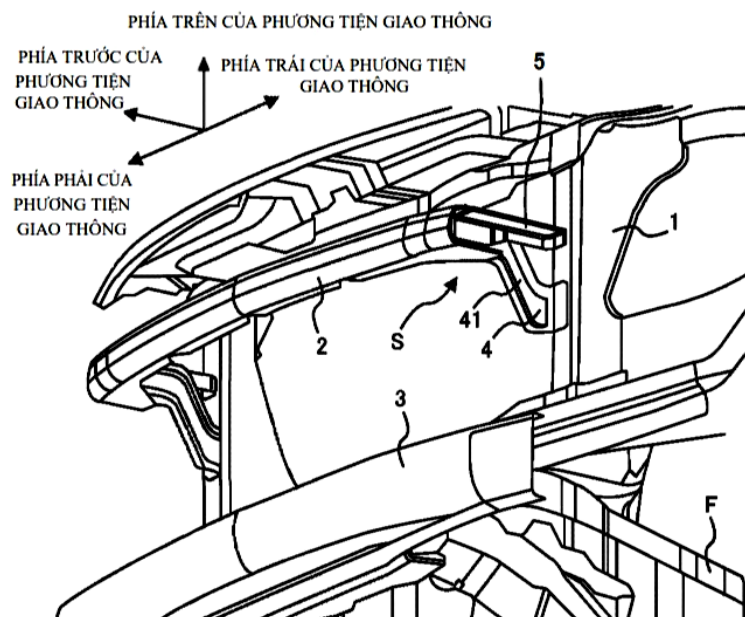
(72) MASUJIMA Yuzo (JP); KINOSHITA Koji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU ĐỠ THANH CẢN**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đỡ thanh cản (S) bao gồm khung thân phương tiện giao thông (1) mà mở rộng theo hướng chiều cao của phương tiện giao thông và có đầu dưới được cố định vào bề mặt trên của khung sườn (F) mở rộng theo hướng trước-sau của phương tiện giao thông, thanh cản trên (2) mở rộng theo hướng chiều rộng phương tiện giao thông của phương tiện giao thông phía trước hoặc phía sau khung thân phương tiện giao thông (1), giá treo (4) kết nối thanh cản trên (2) với khung thân phương tiện giao thông (1) bằng cách cố định một đầu vào thanh cản trên (2) và cố định đầu kia vào khung thân phương tiện giao thông (1) ở vị trí khác với một đầu theo hướng chiều cao, và chi tiết đỡ (5) được đề xuất giữa thanh cản trên (2) và khung thân phương tiện giao thông (1) theo hướng trước-sau của phương tiện giao thông và ngăn thanh cản trên (2) khỏi di chuyển về phía khung thân phương tiện giao thông (1).

FIG.1



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82296 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05467 | (85) 06/09/2021 | |
| (22) 04/03/2020 | (86) PCT/JP2020/009240 | 04/03/2020 |
| (30) 2019-041417 | 07/03/2019 JP (87) WO2020/179838 | 10/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

(51) **B60R 19/24; B60R 19/56**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 Japan

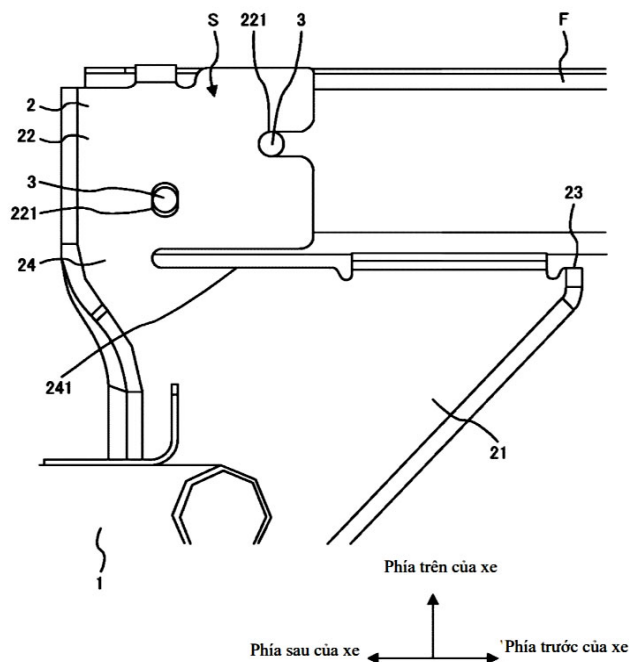
(72) MASUJIMA Yuzo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU ĐỠ THANH CẢN**

- (57) Kết cấu đỡ thanh cản (S) được bố trí ở phía trước hoặc phía sau của xe và có thanh cản (1) mở rộng theo hướng chiều rộng của xe và giá đỡ (2) để kết nối thanh cản (1) với khung bên F. Giá đỡ (2) được bố trí ở bên dưới bề mặt dưới của khung bên (F). Giá đỡ (2) có phần thân (21) mà thanh cản (1) được cố định vào đó ở phần đầu phía trước hoặc phần phía sau, phần cố định (22) được bố trí ở phía trên phần thân (21) và để cố định giá đỡ (2) vào bề mặt bên theo hướng chiều rộng của xe của khung bên (F), phần đỡ (23) nằm ở phía bên trong của xe so với phần cố định (22) trong phần thân (21) và ở bên dưới khung bên (F), và có vùng mà được tiếp xúc với bề mặt dưới của khung bên (F) bằng cách đẩy thanh cản (1) vào trong, và phần dễ vỡ (24) nằm giữa phần thân (21) và phần cố định (22) và dễ bị biến dạng hơn phần cố định (22).

Fig. 1



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82297 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05468 | (85) 06/09/2021 | |
| (22) 04/03/2020 | (86) PCT/JP2020/009199 | 04/03/2020 |
| (30) 2019-041416 | 07/03/2019 JP (87) WO2020/179824 | 10/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

(51) **B60R 19/04; B60R 19/18**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722, Japan

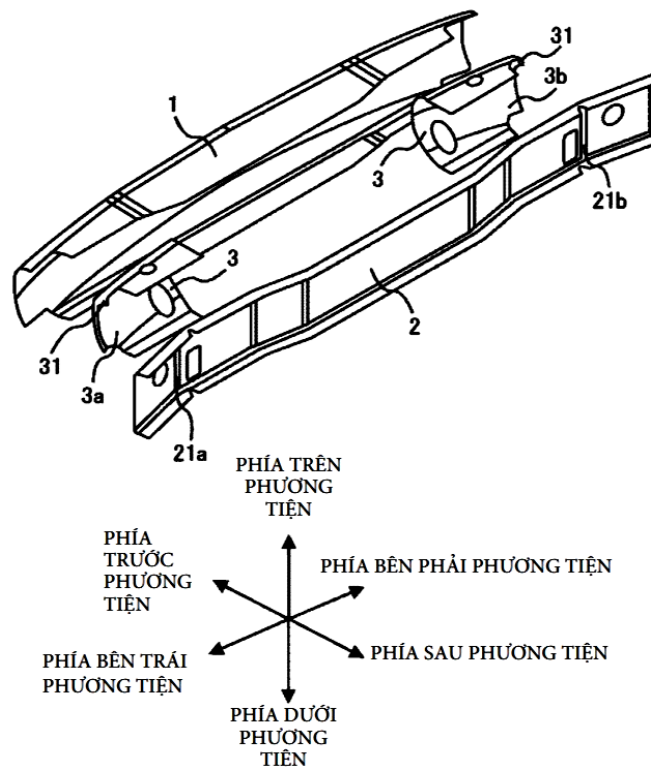
(72) MASUJIMA Yuzo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THANH CẢN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thanh cản (S) có phần bên ngoài (1) kéo dài theo hướng chiều rộng phương tiện giao thông của phương tiện giao thông, phần bên trong (2) kéo dài theo hướng chiều rộng phương tiện giao thông ở phía bên trong phương tiện giao thông so với phần bên ngoài (1), và có vùng mỏng yếu (21) dễ bị biến dạng hơn các vùng khác trong phần bên trong (2), và các chi tiết gia cố (3) được bố trí ở giữa phần bên ngoài (1) và phần bên trong (2), và có các phần nhô ra (31) kéo dài về phía phần bên trong (2), ở các phía ngoài theo hướng chiều rộng phương tiện giao thông so với vùng mỏng yếu (21).

Fig. 2



- (11) 82299 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-05471 (85) 06/09/2021
(22) 20/02/2020 (86) PCT/CN2020/076081 20/02/2020
(30) 201910134990.0 20/02/2019 CN (87) WO2020/169072 27/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

(51) **H01P 1/18**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Peng (CN); LIU, Xinming (CN); ZHANG, Hongzhi (CN); ZHOU, Jiejun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ DỊCH PHA, ĂNG TEN ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC BẰNG ĐIỆN VÀ TRẠM GỐC**

- (57) Sáng chế đề xuất bộ dịch pha, ăng ten điều chỉnh được bằng điện bao gồm bộ dịch pha và trạm gốc, trong đó bộ dịch pha bao gồm phụ kiện điều chỉnh, và phụ kiện điều chỉnh bao gồm phần điều chỉnh để điều chỉnh trở kháng đầu vào của bộ dịch pha. Một thông số điện dung hoặc điện cảm bổ sung được bổ sung vào bộ dịch pha bằng cách sử dụng phần điều chỉnh, để tác động đến trở kháng đầu vào của cổng, để tác động thêm đến sóng đứng cổng, nhờ đó điều chỉnh sóng đứng cổng bằng cách sử dụng phụ kiện điều chỉnh. Ngoài ra, phụ kiện điều chỉnh theo sáng chế là phần được đúc với kết cấu cố định. So với cách tăng hoặc giảm thủ công lượng hàn trong giải pháp kỹ thuật liên quan, phụ kiện điều chỉnh có độ chính xác bề mặt cao hơn và có các khuyết tật bề mặt ít hơn, và do đó hiện tượng xuyên điều biến thụ động (PIM) không bị ảnh hưởng, sao cho sau khi việc điều chỉnh sóng đứng cổng được hoàn thành, PIM không cần được kiểm tra lại, nhờ đó làm giảm thời gian điều chỉnh sóng đứng.

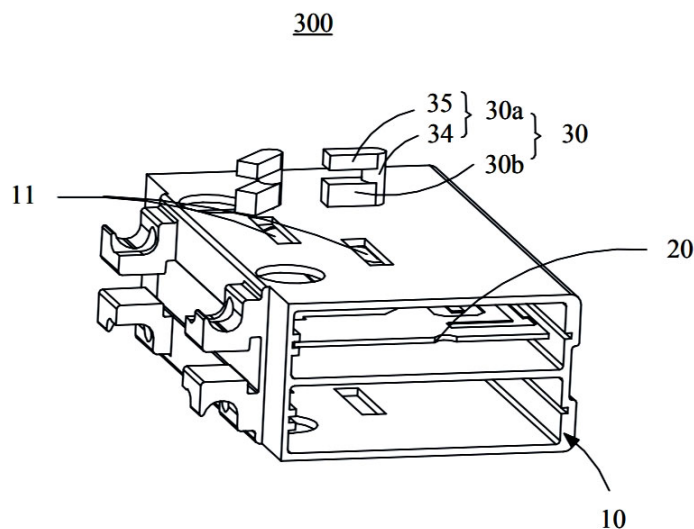


FIG. 7

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82300 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05472 | (85) 06/09/2021 | |
| (22) 22/03/2019 | (86) PCT/CN2019/079375 | 22/03/2019 |
| (30) 201910117832.4 | 15/02/2019 CN | (87) WO2020/164176 |
| | | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

(51) **H04L 29/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIU, Jing (CN); DAI, Mingzeng (CN); CAO, Zhenzhen (CN); ZHU, Yuanping (CN); ZHUO, Yibin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: Đơn vị phân tán của nút cho truy cập và backhaul (mạng trục) tích hợp (Integrated Access and Backhaul donor Distributed Unit - DU nút cho IAB) nhận thông điệp báo hiệu và thông tin chỉ thị thứ nhất mà được gửi bởi đơn vị tập trung của nút cho truy cập và backhaul tích hợp (Integrated Access and Backhaul donor Centralized Unit - CU nút cho IAB), trong đó thông tin chỉ thị thứ nhất này được dùng để chỉ thị loại báo hiệu của thông điệp báo hiệu này. DU nút cho IAB này ánh xạ, dựa trên loại báo hiệu của thông điệp báo hiệu này, thông điệp báo hiệu này đến kênh truyền tương ứng với thông điệp báo hiệu này, và gửi thông điệp báo hiệu này đến nút truy cập và backhaul tích hợp (Integrated Access and Backhaul node - nút IAB), trong đó loại báo hiệu bao gồm thông điệp F1AP (F1 Application Protocol - giao thức ứng dụng F1) liên quan đến thiết bị đầu cuối truy cập hoặc thông điệp F1AP không liên quan đến thiết bị đầu cuối truy cập. Theo sáng chế, sau khi nhận được thông điệp báo hiệu, thì nút ánh xạ thông điệp báo hiệu này đến kênh truyền tương ứng và gửi thông điệp báo hiệu này đến nút tiếp theo, để các độ ưu tiên của các thông điệp báo hiệu có thể được phân biệt, nhờ đó cải thiện chất lượng truyền báo hiệu.

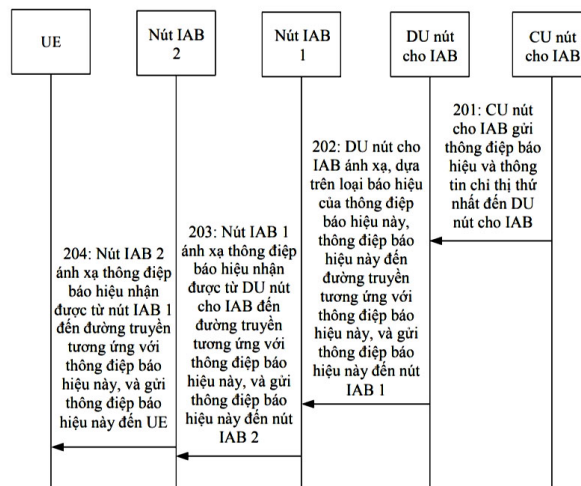


Fig.2

- (11) **82301 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05475** (85) 06/09/2021
(22) 14/02/2020 (86) PCT/CN2020/075254 14/02/2020
(30) 201910118174.0 15/02/2019 CN (87) WO2020/164585 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

(51) **H04W 72/12; H04W 72/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ang (CN); SHEN, Xiaodong (CN); PAN, Xueming (CN); SUN, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN ĐƯỜNG LÊN TRÊN BĂNG TẦN KHÔNG CÓ GIẤY PHÉP, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền đường lên trên băng tần không có giấy phép, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp truyền đường lên trên băng tần không có giấy phép bao gồm các hoạt động: cảm nhận tài nguyên đã sắp xếp nhằm thu kết quả cảm nhận tương ứng; và truyền khối truyền tải trên tài nguyên đã sắp xếp dựa trên kết quả cảm nhận.

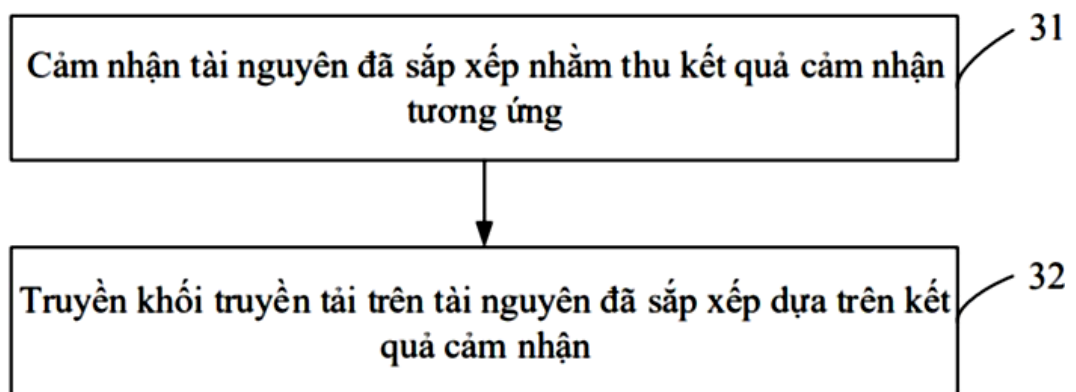


Fig.3

- (11) 82302 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-05476 (85) 06/09/2021
(22) 14/02/2020 (86) PCT/CN2020/075290 14/02/2020
(30) 201910117883.7 15/02/2019 CN (87) WO2020/164593 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

(51) *H04L 5/00; H04W 72/04; H04L 1/18*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ang (CN); SHEN, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHO PHẢN HỒI YÊU CẦU LẶP LẠI TỰ ĐỘNG KẾT HỢP (HARQ), THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cho phản hồi yêu cầu lặp lại tự động kết hợp (HARQ), thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm: thu thập thông tin điều khiển đường xuống tín hiệu (DCI) trong kênh điều khiển đường xuống tín hiệu vật lý chung nhóm (GC-PDCCH); và phản hồi thông tin xác nhận HARQ theo DCI.

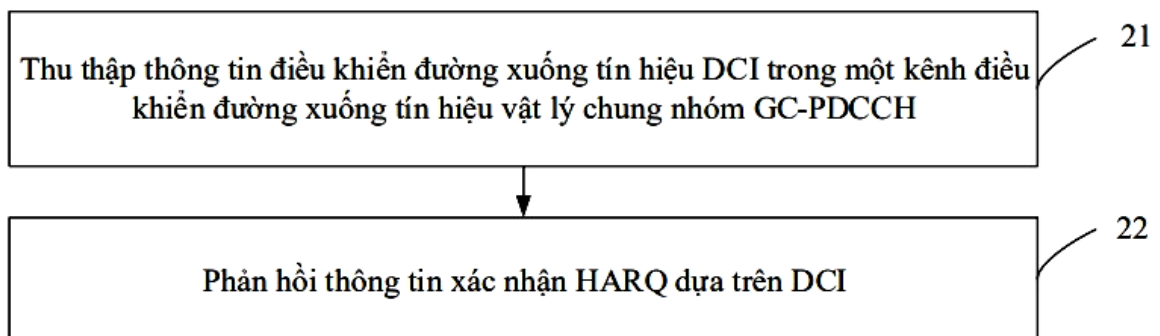


Fig.2

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82303 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05478 | (85) 06/09/2021 | |
| (22) 14/02/2020 | (86) PCT/CN2020/075275 | 14/02/2020 |
| (30) 201910118115.3 | 15/02/2019 CN (87) WO2020/164590 | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

(51) **H04W 72/02; H04W 72/08; H04W 72/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIU, Shixiao (CN); JI, Zichao (CN); PENG, Shuyan (CN); JIANG, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT NGUỒN TRUYỀN TẢI, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH NGUỒN TRUYỀN TẢI VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp giám sát tài nguyên truyền dẫn, phương pháp xác định tài nguyên truyền dẫn và thiết bị truyền thông. Phương pháp giám sát tài nguyên truyền dẫn bao gồm: thực hiện giám sát nhiều trên tài nguyên truyền dẫn; và truyền thông tin phản hồi thứ nhất đến thiết bị truyền dẫn thứ hai; trong đó thông tin phản hồi thứ nhất là thông tin được thiết bị truyền thông thứ nhất xác định dựa trên kết quả giám sát nhiều, thông tin phản hồi thứ nhất được sử dụng cho thiết bị truyền thông thứ hai để xác định tài nguyên mục tiêu và tài nguyên mục tiêu được sử dụng cho thiết bị đầu cuối truyền để truyền dữ liệu đến thiết bị đầu cuối nhận; và thiết bị truyền thông thứ nhất là thiết bị đầu cuối nhận, và thiết bị truyền thông thứ hai bao gồm ít nhất một trong các thiết bị đầu cuối truyền và một nút lập lịch; hoặc thiết bị truyền thông thứ nhất là thiết bị đầu cuối truyền, và thiết bị truyền thông thứ hai bao gồm ít nhất một trong các đầu cuối nhận và một nút lập lịch.

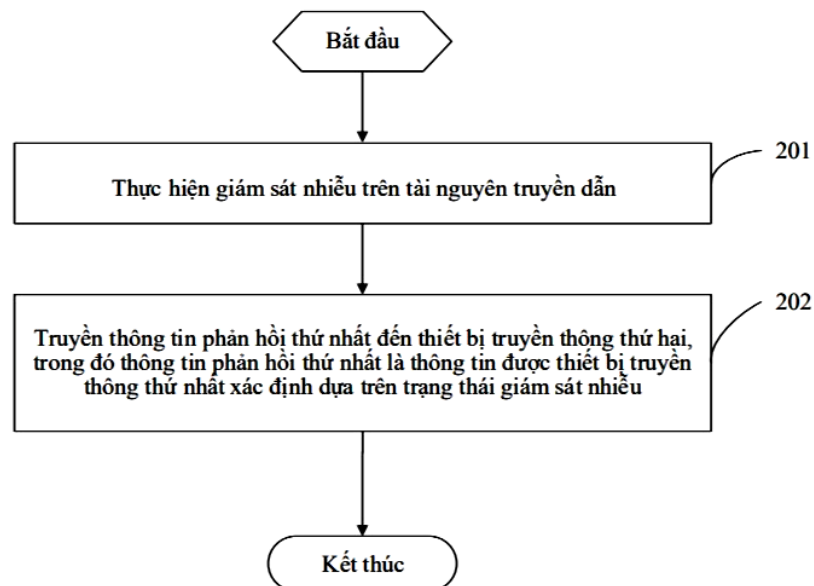


Fig.2

- (11) **82304 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-05479** (85) 06/09/2021
 (22) 12/03/2020 (86) PCT/US2020/022355 12/03/2020
 (30) 62/817,475 12/03/2019 US (87) WO2020/186038 A1 17/09/2020
 62/834,297 15/04/2019 US
 62/871,519 08/07/2019 US
 16/816,016 11/03/2020 US
- (51) **H04N 19/91; H04N 19/70**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DONG, Jie (CN); SAID, Amir (US); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ENTROPY VÀ GIẢI MÃ ENTROPY DỮ LIỆU VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa entropy và giải mã entropy dữ liệu video, thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu video, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã entropy dữ liệu video làm ví dụ bao gồm các bước: truy hồi giá trị khởi tạo định trước cho một ngữ cảnh trong số nhiều ngữ cảnh được sử dụng trong quy trình mã hóa entropy thích ứng theo ngữ cảnh để mã hóa entropy giá trị phần tử cú pháp cho đơn vị có thể mã hóa độc lập của dữ liệu video; xác định, dựa vào giá trị khởi tạo định trước và trong miền tuyến tính, trạng thái xác suất ban đầu của ngữ cảnh; và giải mã entropy, từ dòng bit và dựa vào trạng thái xác suất ban đầu của ngữ cảnh, bin của giá trị cho phần tử cú pháp.



Fig. 22

- (11) **82305 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05481** (85) 06/09/2021
(22) 05/03/2020 (86) PCT/IB2020/051907 05/03/2020
(30) 102019000003281 06/03/2019 IT (87) WO2020/178776 10/09/2020
(51) **C07C 269/06; C07C 271/28; C07C 269/08**
(71) **ITALFARMACO SPA (IT)**
Viale Fulvio Testi, 330, 20126 Milan (MI), Italy
(72) TURCHETTA, Stefano (IT); ZENONI, Maurizio (IT); ULLUCCI, Elio (IT);
COCCIOLO, Stefania (IT); BERARDI, Giorgio (IT); MAULUCCI, Nakia (IT)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT {6-[(DIETYLAMINO)
METYL]NAPHTALEN-2-YL}METYL [4-(HYDROXYCARBAMOYL)
PHENYL]CARBAMAT CÓ ĐỘ TINH KHIẾT CAO VÀ HỢP CHẤT THU
ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất {{6-[(diethylamino)
metyl]naphtalen-2-yl}metyl [4-(hydroxycarbamoyl)phenyl]carbamate và/hoặc các
muối dược dụng của nó có độ tinh khiết cao. Quy trình theo sáng chế cho phép thu
được sản phẩm có lượng tạp chất đơn không xác định bất kỳ nhỏ hơn hoặc bằng
0,10%, cũng như sản phẩm có độ tinh khiết cao hơn 99,5%, tốt hơn là bằng hoặc
cao hơn 99,6%. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xác định độ tinh khiết của
sản phẩm và các tạp chất có thể có của nó.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82306 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05483 | (85) 06/09/2021 | |
| (22) 25/07/2019 | (86) PCT/CN2019/097738 | 25/07/2019 |
| (30) 201910324564.3 | 22/04/2019 CN (87) WO2020/215511 | 29/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

(51) **D06F 37/12; D06F 39/08**

(71) **WUXI LITTLE SWAN ELECTRIC CO., LTD. (CN)**

No. 18, South Changjiang Road, New District, Wuxi, Jiangsu 214028, China

(72) YANG, Weiguo (CN); YU, Detao (CN); CAI, Huan (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CỤM TRỒNG QUAY CỦA MÁY GIẶT VÀ MÁY GIẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm trồng quay (200) của máy giặt và máy giặt (1) có cụm trồng quay này, cụm trồng quay (200) bao gồm: trồng quay (210), trong đó cơ cấu dẫn nước (260) nhô ra ngoài từ thành ngoại vi của trồng quay (210); nắp dẫn nước (220) được bố trí trong trồng quay (210), trong đó nắp dẫn nước (220) định rõ, hoặc nắp dẫn nước (220) cùng với trồng quay (210) định rõ, kênh thoát nước (240), cửa nước vào (221) của kênh thoát nước (240) được đặt trên cửa nước ra (211) của nó, mép dưới của cửa nước vào (221) thấp hơn so với mép trên của cơ cấu dẫn nước (260) để đảm bảo rằng nước có thể đi vào kênh thoát nước (240) trong suốt quá trình vắt khô, làm giảm xác suất mà dòng nước trở lại trồng quay (210), do đó làm giảm thời gian vắt khô và tăng hiệu quả vắt khô.

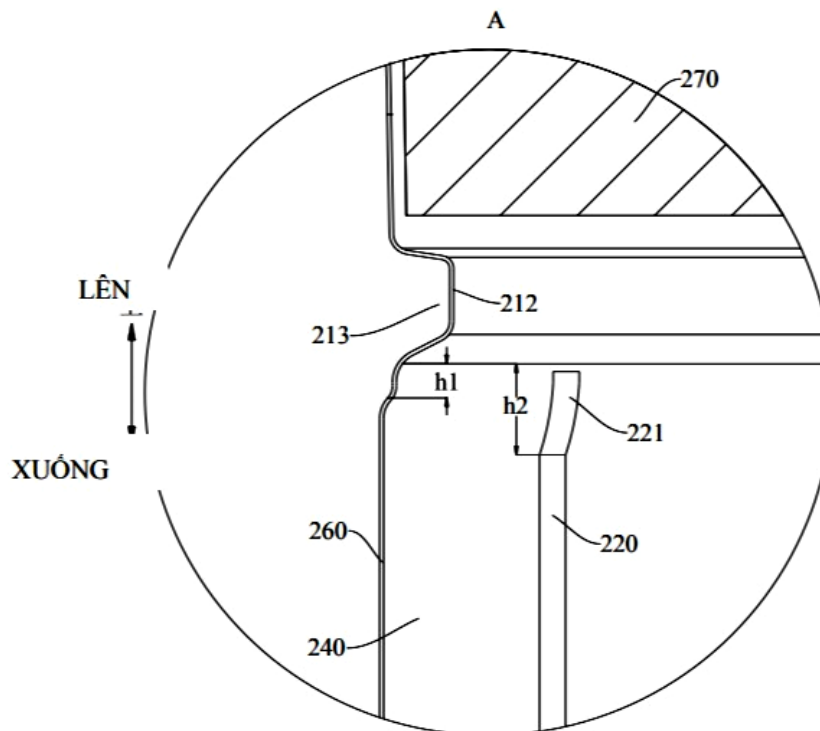


FIG. 6

- (11) 82307 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-05492 (85) 06/09/2021
(22) 29/01/2020 (86) PCT/KR2020/001326 29/01/2020
(30) 10-2019-0014605 07/02/2019 KR (87) WO2020/162671 13/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

(51) *A61F 2/68; A61F 2/70; A61F 2/50; A61F 2/66*

(71) **KOREA INSTITUTE OF MACHINERY & MATERIALS (KR)**

156, Gajeongbuk-Ro, Yuseong-Gu, Daejeon 34103, Republic of Korea

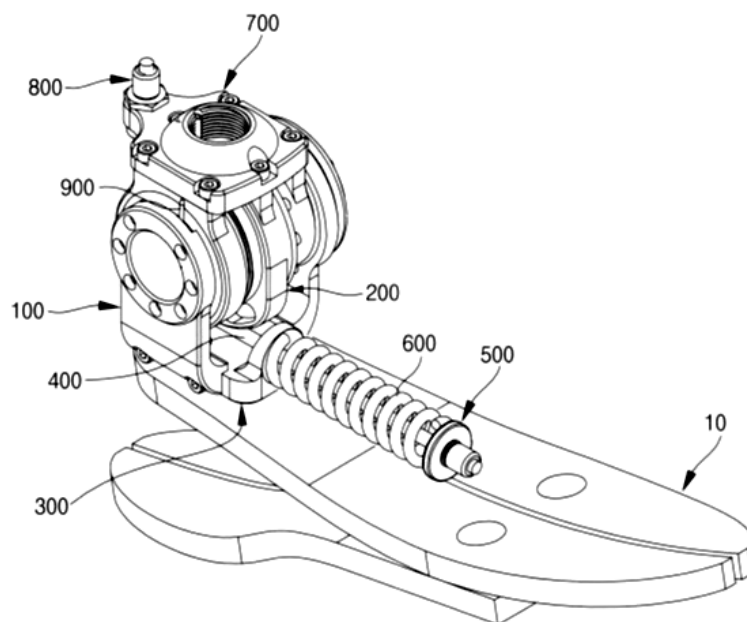
(72) WOO, Hyunsoo (KR); LEE, Hyukjin (KR); CHO, Jangho (KR); KIM, Kiyoung (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHÂN GIẢ NGƯỜI MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP DẪN ĐỘNG CHÂN GIẢ NGƯỜI MÁY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chân giả người máy và phương pháp dẫn động chân giả người máy, chân giả người máy bao gồm giá đỡ mắt cá chân, bộ phận dẫn động, giá đỡ dẫn hướng, dây dẫn, phần ép và chi tiết đàn hồi thứ nhất. Giá đỡ mắt cá chân được bố trí ở mặt trên phía sau của bàn chân. Bộ phận dẫn động được kết hợp quay với giá đỡ mắt cá chân. Giá đỡ dẫn hướng có một khối đế và ống dẫn hướng. Dây dẫn có mặt sau được kết nối với bộ phận dẫn động và kéo dài về phía trước của bàn chân. Phần ép được kết hợp với mặt trước của dây dẫn. Chi tiết đàn hồi thứ nhất được bố trí ở giữa khối đế và phần ép để bao quanh ống dẫn hướng và được kết cấu để đỡ phần ép.

FIG. 1



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 82308 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05495 | (85) 06/09/2021 | |
| (22) 18/03/2019 | (86) PCT/JP2019/011150 | 18/03/2019 |
| | (87) WO2020/188694 A1 | 24/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2021

(51) **A21D 13/80; A21D 2/18; A21D 2/16; A21D 15/02; A21D 2/02**

(71) **NISSHIN FOODS INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

(72) ITO, Takashi (JP); KOJIMA, Kazuko (JP); IRIE, Kentaro (JP); EGUCHI, Yui (JP); UCHIDA, Junya (JP); SAKAKIBARA, Michihiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

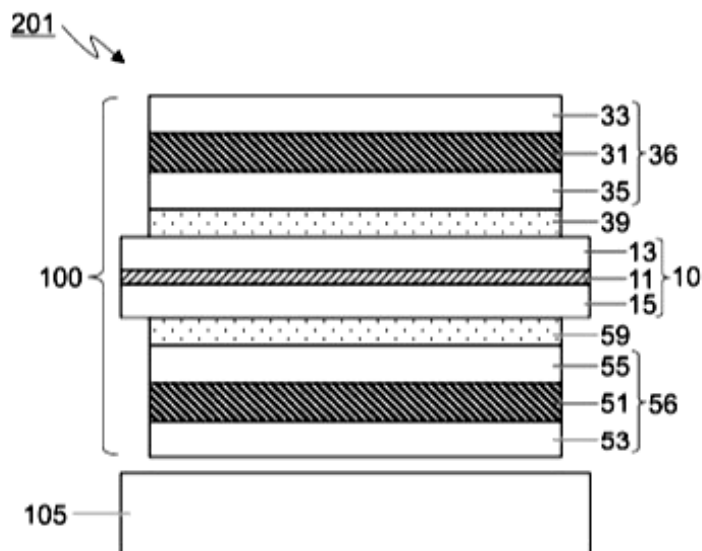
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM ĐÃ NẤU CHÍN ĐƯỢC LÀM LẠNH HOẶC ĐÔNG LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm đã nấu chín được làm lạnh hoặc đông lạnh bao gồm các bước: cho bột nhào chứa bột ngũ cốc và có trọng lượng riêng nằm trong khoảng từ 0,32 đến 0,48 g/ml tiếp xúc với tấm gia nhiệt để thu được thực phẩm đã được nấu chín; và làm lạnh hoặc làm đông lạnh thực phẩm đã được nấu chín này. Tấm gia nhiệt tốt hơn là có nhiệt độ nằm trong khoảng từ 165 đến 185°C. Bột nhào tốt hơn là chứa trihaloza, dầu/chất béo được nhũ hóa tạo bọt và/hoặc chất nhũ tạo bọt hóa. Thực phẩm đã được nấu chín tốt hơn là bánh kếp, bánh quế, taiyaki, hoặc ohbanyaki.

- (11) 82309 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-05496 (85) 06/09/2021
 (22) 29/01/2020 (86) PCT/JP2020/003281 29/01/2020
 (30) 2019-022051 08/02/2019 JP (87) WO2020/162298 A1 13/08/2020
 2020-007156 20/01/2020 JP
 (51) *G09F 9/00; G02B 5/30; G02F 1/1335; H05B 33/02; H01L 51/50; C09J 7/38; G02F 1/13363*
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
 (72) SUZUKI, Mitsuru (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị hình ảnh bao gồm tấm phân cực (36) được liên kết vào bề mặt của tế bào hiển thị hình ảnh (10) với lớp chất kết dính nhạy áp (39) được đặt giữa chúng. Tấm phân cực này bao gồm kính phân cực (31) và màng làm chậm (35), và màng làm chậm này được sắp xếp ở giữa kính phân cực và tế bào hiển thị hình ảnh. Tính lưỡng chiết trong mặt phẳng của màng làm chậm này là lớn hơn hoặc bằng 8×10^{-3} ở bước sóng 550 nm. Tốt hơn là giá trị tuyệt đối của chênh lệch $|\theta_1 - \theta_2|$ giữa góc θ_1 và góc θ_2 là nhỏ hơn hoặc bằng $0,4^\circ$, trong đó góc θ_1 là góc được tạo ra bởi chiều trục hấp thụ của kính phân cực và chiều trục chậm của màng làm chậm khi tấm phân cực được liên kết vào tế bào hiển thị hình ảnh với lớp chất kết dính nhạy áp được đặt giữa chúng, và θ_2 là góc được tạo ra bởi chiều trục hấp thụ của kính phân cực và chiều trục chậm của màng làm chậm khi tấm phân cực được bóc khỏi tế bào hiển thị hình ảnh.

FIG. 1



- (11) 82310 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-05497 (85) 20/10/2016
(22) 31/03/2015 (86) PCT/US2015/023497 31/03/2015
(30) 61/973,133 31/03/2014 US (87) WO2015/153551 08/10/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2016

(51) **C04B 35/106**; C04B 35/49; C04B 35/48; C04B 35/10; C04B 35/14

(62) 1-2016-03968

(71) **SAINT-GOBAIN CERAMICS & PLASTICS, INC. (US)**

One New Bond Street, Worcester, Massachusetts 01615-0138, United States of America

(72) FOURCADE, Julien P. (US); LECHEVALIER, David J. (US); CITTI, Olivier (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHỐI CHỊU LỬA CHỨA PHÔI ZIRICON**

- (57) Sáng chế đề cập đến khối chịu lửa chứa phôi zircon, trong đó phôi zircon này chứa hợp phần chứa Al_2O_3 với lượng ít nhất là 0,1% khối lượng và không lớn hơn 5,5% khối lượng tính theo tổng khối lượng của phôi zircon và có tỷ lệ $CB_{SiO_2}/CB_{Al_2O_3}$ ít nhất bằng 5 và không lớn hơn 50, trong đó CB_{SiO_2} là hàm lượng hợp phần SiO_2 theo % khối lượng tính trên tổng khối lượng của phôi zircon và $CB_{Al_2O_3}$ là hàm lượng của hợp phần chứa Al_2O_3 theo % khối lượng tính trên tổng khối lượng của phôi zircon.

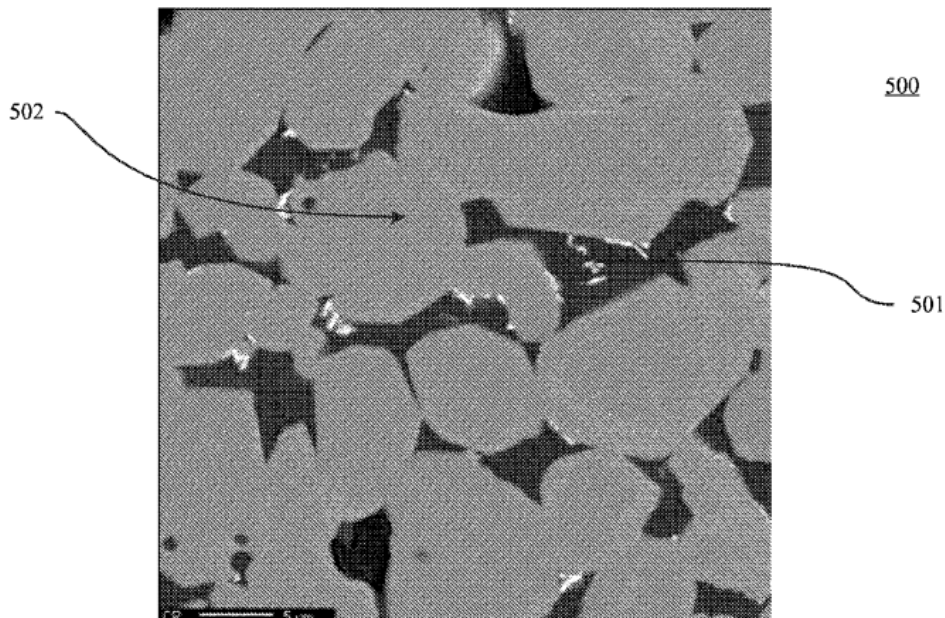


FIG. 2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 82311 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05499 | | | (85) 07/09/2021 | |
| (22) 13/02/2020 | | | (86) PCT/US2020/018054 | 13/02/2020 |
| (30) 62/805,126 | 13/02/2019 | US | (87) WO2020/168039 | 20/08/2020 |
| 62/908,220 | 30/09/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2021

(51) **H04W 74/08; H04L 1/18**

(71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**

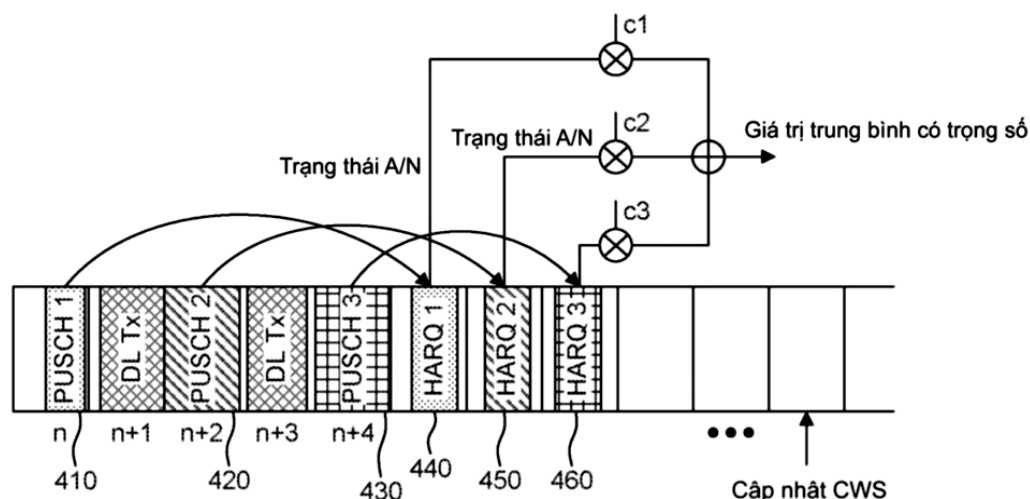
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Aata EL HAMSS (CA); Patrick J. TOOHER (CA); Shahrokh NAYEB NAZAR (CA); Afshin HAGHIGHAT (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH KÍCH THƯỚC KHOẢNG THỜI GIAN XUNG ĐỘT TRONG PHỔ TẦN CHƯA ĐƯỢC CẤP PHÉP**

- (57) Phương pháp và thiết bị để giao tiếp qua băng tần chưa được cấp giấy phép được đề xuất trong tài liệu này. Phương pháp có thể bao gồm truyền các khối truyền tải trong mỗi khe của đa số khe và xác định trạng thái Yêu cầu lặp lại tự động lại (HARQ) cho mỗi khối truyền tải đã được phát. Phương pháp này còn có thể bao gồm việc xác định hệ số có trọng số cho từng trạng thái HARQ đã xác định và dựa trên các trạng thái HARQ và hệ số có trọng số đã xác định đó, tính toán giá trị trung bình có trọng số của các trạng thái HARQ cho các khối truyền tải đã được phát. Phương pháp này còn có thể bao gồm việc điều chỉnh kích thước một khoảng thời gian xung đột của phương thức Nghe trước khi nói (LBT) dựa trên mức trung bình có trọng số đã tính toán của các trạng thái HARQ.



HÌNH 4

(11) 82312 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-05503

(22) 07/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/09/2021

(51) E01C 19/50

(75) PARK, HAE-YOUNG (KR)

103-204, 2, Daedong-ro, Yeongju-si, Gyeongsangbuk-do 750-020, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) KHUÔN ĐÚC SẴN

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn đúc sẵn để xác định ranh giới đường và đặc biệt hơn, khuôn đúc sẵn để xác định ranh giới đường, trong đó để tạo thành rãnh chèn, trong đó một số nhận dạng có thể được chèn vào, trên một cạnh của đường nhỏ, chẳng hạn như đường nông trại hoặc đường dành cho xe đạp, bộ phận tạo rãnh được gắn theo phương thẳng đứng vào khuôn để làm đường và đường được xây dựng, sau đó, khi tháo khuôn ra, rãnh chèn được tạo thành trên bề mặt của mép đường, và số nhận dạng được đưa vào rãnh chèn để có thể xác định ranh giới mép đường và do đó để ngăn chặn sự ngã, qua đó cải thiện sự an toàn của việc sử dụng đường bộ.

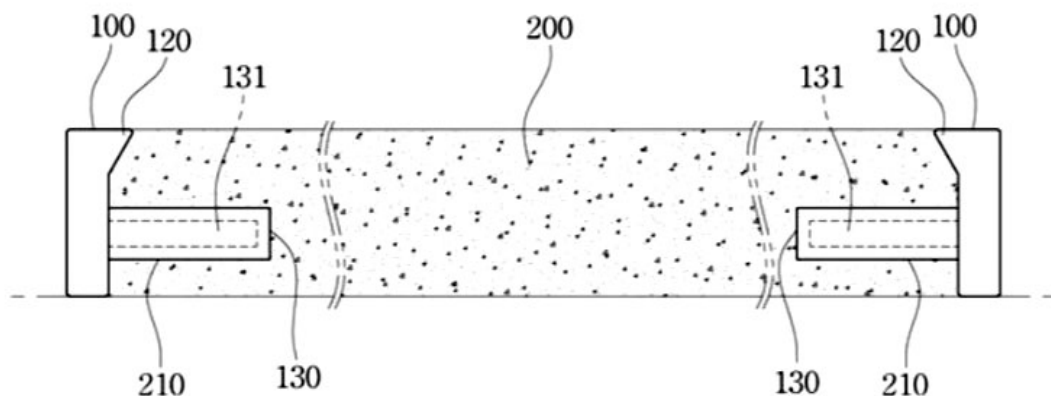


Fig.3

- (11) **82313 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05504** (85) 07/09/2021
(22) 07/02/2020 (86) PCT/IN2020/050121 07/02/2020
(30) 201921006071 15/02/2019 IN (87) WO2020/165912 20/08/2020
(51) **A61P 31/16; A61K 39/145; A61K 47/26; A61K 39/12; A61K 47/18**
(71) **SERUM INSTITUTE OF INDIA PVT LTD. (IN)**
212/2, Off Soli Poonawalla Road, Hadapsar, Pune Maharashtra 411 028, India
(72) Rajeev Mhalasakant Dhare (IN); Leena Ravindra Yeolekar (IN); Milan Shomenath Ganguly (IN); Parikshit Dharampal Tyagi (IN); Umesh Gorakh Sagar (IN); Swapnil Prabhakar Narale (IN); Yashodhan Dilip Anaspure (IN); Sham Ramdas Tupe (IN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM GÂY MIỄN DỊCH CHỨA VIRUT CÚM SỐNG, GIẢM ĐỘC LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ CHẾ PHẨM GÂY MIỄN DỊCH NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các chế phẩm gây miễn dịch và các phương pháp sản xuất và thu chế phẩm vacxin cúm sống được làm yếu (LAIV) mà có thể được phân phối qua đường mũi để tạo ra sự bảo vệ chống lại việc nhiễm virut cúm. Chủng LAIV này được dựa trên phenotyp thích nghi lạnh, nhạy với nhiệt và đã làm yếu của virut cho chính (MDV) chứa các gen glycoprotein bề mặt của chủng cúm mùa hoặc đại dịch kiểu đại. Ngoài ra, chủng LAIV này được điều chỉnh tiếp để sinh trưởng trong tế bào MDCK (tế bào thận chó Madin Darby). Việc sử dụng trứng được tránh để sản xuất vacxin quy mô lớn. Quy trình tinh chế này tránh được bước sắc ký. Chế phẩm LAIV này chứa một hoặc nhiều virut vacxin cúm sống được làm yếu và không chứa polyme và các chất hoạt động bề mặt.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82314 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05506 | (85) 07/09/2021 | |
| (22) 13/02/2020 | (86) PCT/CN2020/075153 | 13/02/2020 |
| (30) 201910115218.4 | 14/02/2019 CN | (87) WO2020/164559 |
| | | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2021

(51) **H04W 74/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHAO, Li (CN); ZENG, Qinghai (CN); DAI, Mingzeng (CN); YOU, Chunhua (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN ĐƯỜNG LÊN, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế bộc lộ phương pháp truyền dẫn đường lên và bộ máy truyền thông, và đề cập đến lĩnh vực truyền thông, để đảm bảo rằng thiết bị đầu cuối nhập vào bình thường truyền dẫn mới. Phương pháp bao gồm: khi truyền, trong khung phụ trong đó tài nguyên truyền dẫn đường lên tự hành được tạo cấu hình, dữ liệu đường lên bằng cách sử dụng quy trình yêu cầu lặp lại tự động lai HARQ thứ nhất, coi rằng chỉ số dữ liệu mới NDI cho quy trình HARQ thứ nhất được chuyển đổi, trong đó quy trình HARQ thứ nhất là quy trình HARQ mà có thể được sử dụng cho truyền dẫn đường lên tự hành, và trước khung phụ, không có thông tin cấp phép đường lên cho quy trình HARQ thứ nhất được phân phối cho thực thể HARQ; và bước thực hiện truyền dẫn dữ liệu đường lên mới trong khung phụ bằng cách sử dụng quy trình HARQ thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

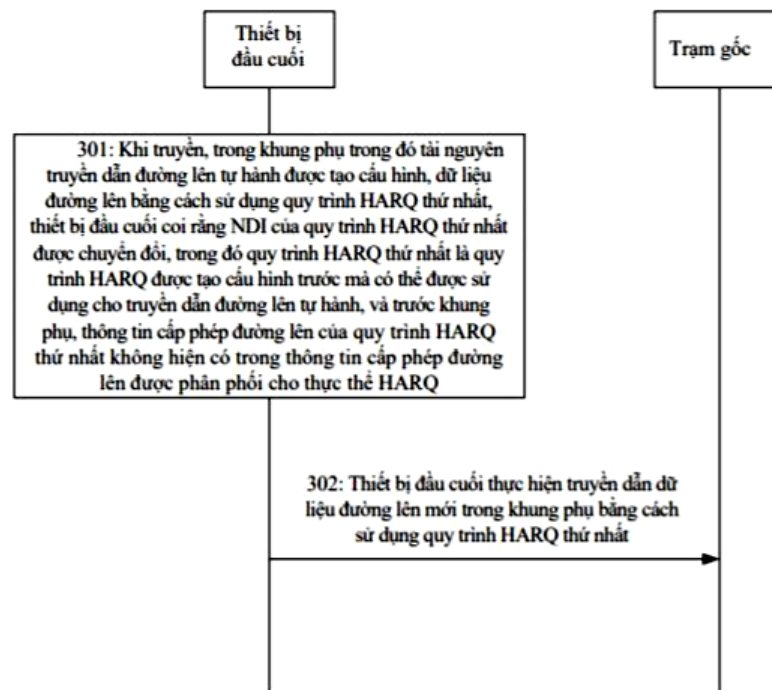


FIG. 3

(11) **82315 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2021-05507**

(22) 07/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/09/2021

(51) **B01J 21/00; B01J 23/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Lương Xuân Điền (VN); Huỳnh Đăng Chính (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP CÁC VẬT LIỆU COMPOSIT ĐI TỪ CÁC PHÉP
PHỤ PHẨM NÔNG NGHIỆP VÀ VẬT LIỆU THU ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp vật liệu composit, đặc biệt là vật liệu composit từ sinh khối và oxit kim loại/kim loại. Quy trình liên quan đến gia nhiệt hỗn hợp phản ứng bao gồm i) nước, sinh khối, axit và chất oxi hóa và các chất chứa nguồn kim loại, trong đó các hợp chất chứa nguồn kim loại được thêm vào khi chuẩn bị hỗn hợp phản ứng hoặc được thêm vào sau khi thu được vật liệu than hóa thủy nhiệt để tạo ra vật liệu composit thủy nhiệt. Vật liệu composit từ sinh khối cũng được thu được bằng quá trình tổng hợp bằng cách kết tủa và đồng kết tủa từ than hóa thủy nhiệt thu được từ quá trình than hóa thủy nhiệt các nguồn sinh khối. Sáng chế cũng đề cập đến vật liệu composit thu được để xử lý khử NO_x theo phương pháp khử xúc tác chọn lọc sử dụng NH₃ là tác nhân khử, sử dụng làm vật liệu xử lý khử CO, sử dụng làm vật liệu xử lý chất hữu cơ dễ bay hơi và vật liệu điện cực.

- (11) **82316 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05508** (85) 07/09/2021
(22) 10/02/2020 (86) PCT/US2020/017428 10/02/2020
(30) 62/803,727 11/02/2019 US (87) WO2020/167626 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2021

(51) **B32B 27/08; B32B 27/38; B32B 27/40; B32B 27/28**

(71) **PPG INDUSTRIES OHIO, INC.** (US)

3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America

(72) KUTCHKO, Cynthia (US); BUBAS, Michael (US); WILKINSON, Bryan (US); EPSTEIN, Eric S. (US); CUI, Weibin (US); LIN, Renhe (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ NHIỀU LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HỆ NHIỀU LỚP**

- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp tạo hệ nhiều lớp chứa lớp làm kín bằng cách ép đùn một chế phẩm làm kín đồng phản ứng được bộc lộ. Các phương pháp có thể được sử dụng để chế tạo các hệ nhiều lớp trong đó các lớp đơn lẻ có các đặc tính hóa cứng khác nhau. Các lớp đơn lẻ có thể cũng có nồng độ không đồng nhất của một hoặc nhiều cấu tử trong một lớp. Các hệ nhiều lớp có thể được tạo ra bằng cách sử dụng phương pháp in ba chiều mà tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng rộng rãi các chế phẩm đồng phản ứng.

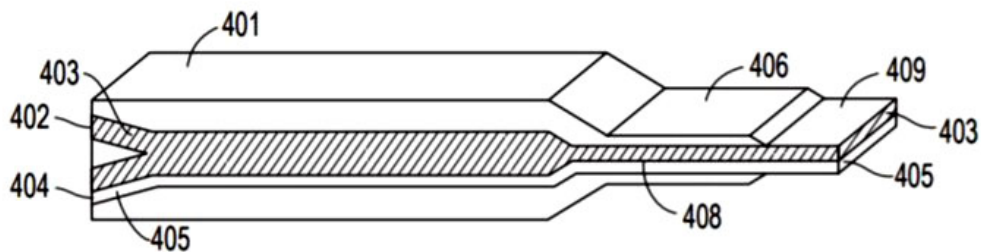


FIG. 4

- (11) **82317 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05511** (85) 07/09/2021
(22) 10/02/2020 (86) PCT/JP2020/005017 10/02/2020
(30) 2019-022910 12/02/2019 JP (87) WO2020/166538 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2021

(51) **C21D 8/02; C22C 38/58; C22C 38/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

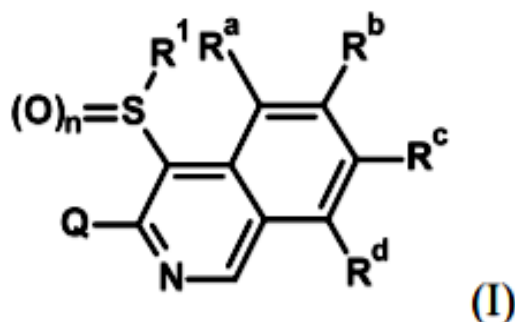
(72) NAKASHIMA Koichi (JP); UEDA Keiji (JP); ITO Yoichi (JP); IGI Satoshi (JP);
ONO Tomohiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THÉP GIÀU MN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thép giàu Mn có độ bền cao, độ dai ở nhiệt độ thấp và độ dẻo tốt. Thép giàu Mn có hợp phần hóa học chứa, theo % khối lượng, C:0,10-0,70%, Si:0,10-0,90%, Mn:20-30%, P:0,030% hoặc nhỏ hơn, S:0,0070% hoặc nhỏ hơn, Al:0,01-0,07%, Cr:1,8-7,0%, Ni:0,01% hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 1,0%, Ca:0,0005-0,010% hoặc nhỏ hơn, N:0,0050-0,0500%, O:0,0050% hoặc nhỏ hơn, Ti:0,0050% hoặc nhỏ hơn và Nb:0,0050% hoặc nhỏ hơn, thỏa mãn $Ca/S \geq 1,0$, với phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh được; cấu trúc tế vi chứa austenit làm pha nền; giới hạn chảy là 400MPa hoặc lớn hơn; và năng lượng hấp thụ va đập Charpy trung bình ở -196°C là 100J hoặc lớn hơn đối với mẫu thử nghiệm đủ kích thước và 20J hoặc lớn hơn đối với mẫu thử nghiệm nửa kích thước.

- (11) 82318 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-05513 (85) 07/09/2021
 (22) 24/02/2020 (86) PCT/EP2020/054746 24/02/2020
 (30) PCT/CN2019/076145 26/02/2019 IB (87) WO2020/173860 03/09/2020
 (51) **C07D 471/04; C07D 487/04; A01N 43/90**
 (71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
 (72) HOFFMEISTER, Laura (DE); FISCHER, Rüdiger (DE); WILLOT, Matthieu (FR);
 HAGER, Dominik (DE); ILG, Kerstin (DE); LINKA, Marc (DE); GÖRGENS,
 Ulrich (DE); LÖSEL, Peter (GB); XIANG, Jing (CN); ZHU, Yongkuan (CN);
 TURBERG, Andreas (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG HAI VÒNG NGỪNG TỤ LÀM CHẤT DIỆT SINH
 VẬT GÂY HẠI, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ
 PHƯƠNG PHÁP KHÔNG PHẢI ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐỂ PHÒNG TRỪ ĐỘNG
 VẬT GÂY HẠI**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I):



trong đó Q, R¹, R^a, R^b, R^c, R^d và n có nghĩa như đã nêu ở trong bản mô tả.
 Các hợp chất này là hữu dụng làm chất diệt ve bét và/hoặc chất diệt côn trùng để
 phòng trừ động vật gây hại. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm hóa nông chứa các
 hợp chất này và phương pháp không phải điều trị bệnh để phòng trừ động vật gây
 hại bằng cách sử dụng hợp chất hoặc chế phẩm hóa nông này.

- (11) **82319 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05514** (85) 07/09/2021
(22) 26/02/2020 (86) PCT/US2020/019943 26/02/2020
(30) 62/810,828 26/02/2019 US (87) WO2020/176653 03/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2021

(51) **A43B 11/00; A43C 11/00; A43B 3/12; A43B 21/24; A43B 23/08**

(71) **FAST IP, LLC (US)**

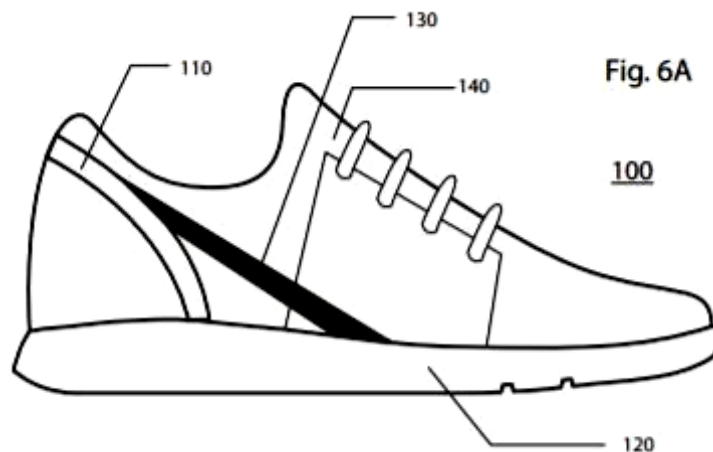
1172 West 700 North, Suite 200 Lindon, UT 84042, United States of America

(72) CHENEY, Craig (US); EDDINGTON, Joseph (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **GIÀY XỎ NHANH CÓ TAY ĐÒN GÓT CHÂN VÀ CHI TIẾT ĐÀN HỒI**

- (57) Giày xỏ nhanh có tay đòn gót chân được tạo cấu hình để chuyển giữa cấu hình co lại, để dễ đi giày vào và tháo ra, và cấu hình không bị co lại, để giữ chắc bàn chân bên trong giày, giày này có chi tiết đàn hồi được tạo cấu hình để làm lệch tay đòn gót chân hướng đến cấu hình không bị co lại.



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82320 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05516 | (85) 07/09/2021 | |
| (22) 13/02/2020 | (86) PCT/CN2020/075147 | 13/02/2020 |
| (30) 201910118003.8 | 15/02/2019 CN (87) WO2020/164557 | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2021

(51) **H04L 29/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHU, Yuanping (CN); CAO, Zhenzhen (CN); DAI, Mingzeng (CN); ZHUO, Yibin (CN); LIU, Jing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, NÚT MẠNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, CHIP HỆ THỐNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, nút mạng, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, chip hệ thống và hệ thống truyền thông. Trong phương pháp này, khi nhận gói dữ liệu được phân phối bởi thực thể lớp giao thức của lớp giao thức thấp hơn, thực thể lớp thích ứng của nút mạng có thể thực hiện việc xử lý khác nhau trên gói dữ liệu dựa trên việc liệu nút mạng có phải nút đích mà gói dữ liệu được định tuyến đến đó tại lớp thích ứng hay không. Khi nhận gói dữ liệu được phân phối bởi lớp giao thức cao hơn, thực thể lớp thích ứng của nút mạng phân phối gói dữ liệu đến lớp giao thức thấp hơn qua kênh phân biệt dịch vụ phù hợp tương ứng với nút chặng tiếp theo của gói dữ liệu, sao cho gói dữ liệu được truyền chính xác đến nút chặng tiếp theo của gói dữ liệu. Do đó, việc gói dữ liệu được truyền chính xác trong mạng truy cập và hồi vận tích hợp (integrated access and backhaul, IAB) được đảm bảo.

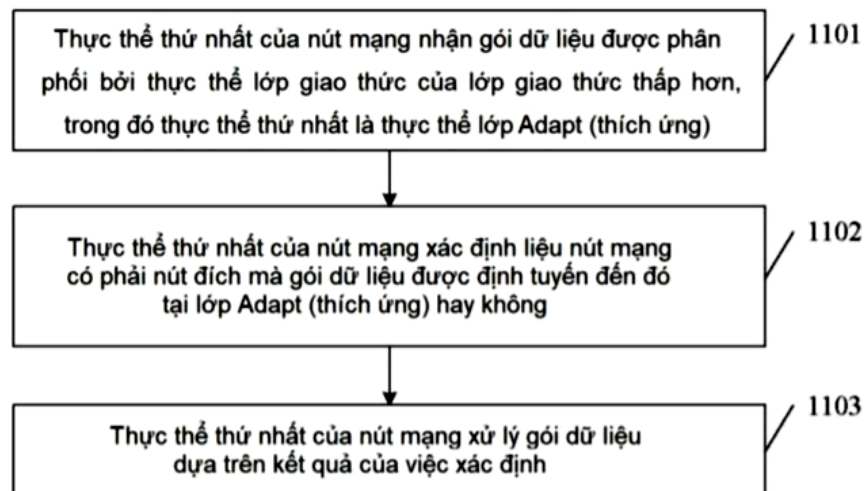


Fig.11

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82321 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05517 | (85) 07/09/2021 | |
| (22) 24/02/2020 | (86) PCT/EP2020/054750 | 24/02/2020 |
| (30) 62/813,279 | 04/03/2019 | US (87) WO2020/178055 |
| | | 10/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2021

(51) **H04L 29/06; H04W 12/08; H04W 12/00**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) JOST, Christine (DE); LEHTOVIRTA, Vesa (FI); BEN HENDA, Noamen (SE); VAHIDI MAZINANI, Helena (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, NÚT MẠNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG CHUYÊN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông được thực hiện bởi nút mạng lõi (300) của hệ thống truyền thông không dây bao gồm bước thu (902) yêu cầu đăng ký để đăng ký công dân cư mạng cố định, FN-RG, tới mạng lõi, thu thập (904) bộ nhận dạng liên quan tới FN-RG, và xác định (906), dựa vào bộ nhận dạng của FN-RG, rằng việc xác thực của FN-RG bởi mạng lõi không được yêu cầu. Sáng chế cũng đề cập đến nút mạng, và phương tiện lưu trữ không chuyên tiếp.

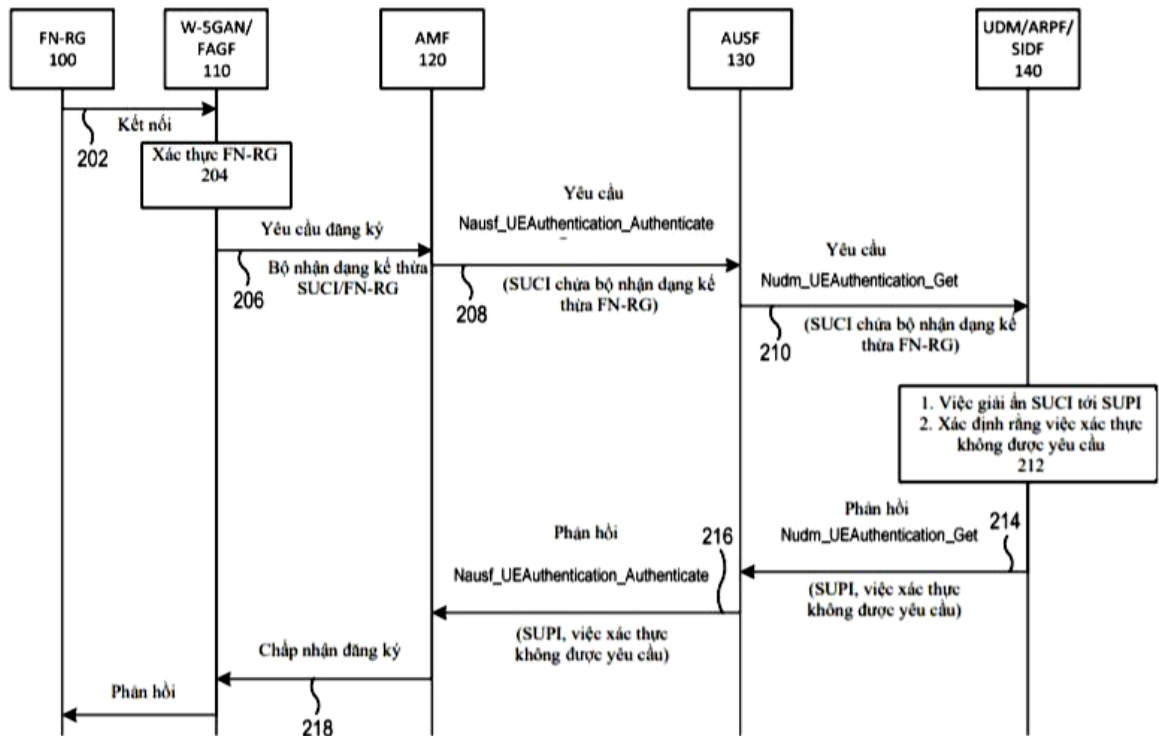


Fig.3

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82322 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05519 | (85) 07/09/2021 | |
| (22) 20/02/2020 | (86) PCT/CN2020/076030 | 20/02/2020 |
| (30) 201910135700.4 | 22/02/2019 CN | (87) WO2020/169068 |
| | | 27/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2021

(51) **H04W 68/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GENG, Tingting (CN); ZENG, Qinghai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án thực hiện sáng chế này đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông và vật ghi đọc được bằng máy tính. Trong phương pháp này, nút định tuyến thứ nhất thu dữ liệu liên kết xuống của thiết bị đầu cuối. Nút định tuyến thứ nhất truyền yêu cầu nhắn tin liên kết xuống đến thiết bị mạng lõi, trong đó yêu cầu nhắn tin liên kết xuống được sử dụng để chỉ báo cho thiết bị mạng lõi biết phải tìm kiếm thiết bị mạng truy nhập thứ hai tương ứng với vị trí hiện thời của thiết bị đầu cuối. Nút định tuyến thứ nhất thu thông tin định tuyến thứ hai từ nút quản lý định tuyến, trong đó thông tin định tuyến thứ hai được xác định bằng nút quản lý định tuyến dựa vào yêu cầu cập nhật thông tin định tuyến từ thiết bị mạng truy nhập thứ hai. Nút định tuyến thứ nhất truyền dữ liệu liên kết xuống đến thiết bị đầu cuối thông qua thiết bị mạng truy nhập thứ hai dựa vào thông tin định tuyến thứ hai. Thiết bị mạng truy nhập có thể trực tiếp thông báo cho nút chức năng trong mặt phẳng người dùng về thông tin vị trí của thiết bị đầu cuối, và không cần phải chuyển tiếp thông tin vị trí của thiết bị đầu cuối thông qua nút chức năng trong mặt phẳng điều khiển, nhờ đó giảm lượng thông tin thủ tục truyền và độ trễ do truyền dữ liệu.

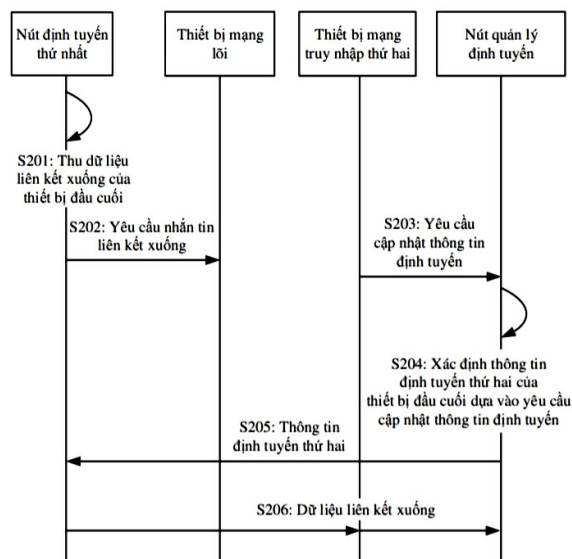


FIG. 2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82323 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05520 | (85) 07/09/2021 | |
| (22) 02/01/2020 | (86) PCT/CN2020/070082 | 02/01/2020 |
| (30) 201910118143.5 | 15/02/2019 CN | (87) WO2020/164334 |
| | | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2021

(51) **H04W 72/04; H04W 64/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HUANG, Su (CN); CHEN, Lei (CN); ZARIFI, Keyvan (CA)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN TÍN HIỆU, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dẫn tín hiệu, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị quản lý vị trí thu thông tin cấu hình tài nguyên SRS thứ nhất từ tế bào phục vụ và/hoặc tế bào lân cận. Thiết bị quản lý vị trí gửi thông tin cấu hình tài nguyên SRS thứ hai tới thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin cấu hình tài nguyên SRS thứ hai bao gồm thông tin cấu hình tài nguyên SRS thứ ba và tín hiệu tham chiếu đường xuống được liên kết với tài nguyên SRS được chỉ báo bởi thông tin cấu hình tài nguyên SRS thứ ba, và thông tin cấu hình tài nguyên SRS thứ ba là một phần hoặc tất cả thông tin cấu hình tài nguyên SRS thứ nhất. Thiết bị quản lý vị trí tạo cấu hình tài nguyên SRS dành cho thiết bị đầu cuối, sao cho tài nguyên SRS có thể được liên kết với tín hiệu tham chiếu đường xuống. Việc này giúp thiết bị đầu cuối nhận thông tin về chùm truyền dẫn để gửi SRS, và do đó hiệu quả thu SRS của tế bào có thể được cải thiện ở mức độ nào đó.

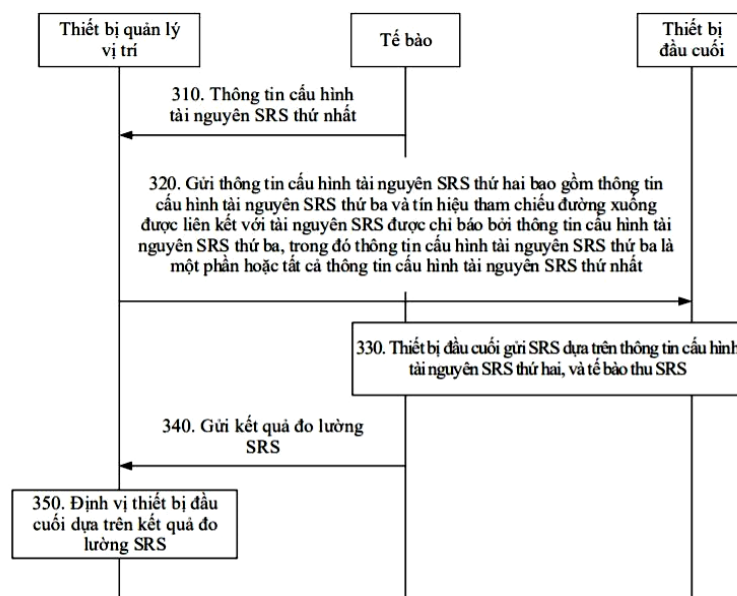
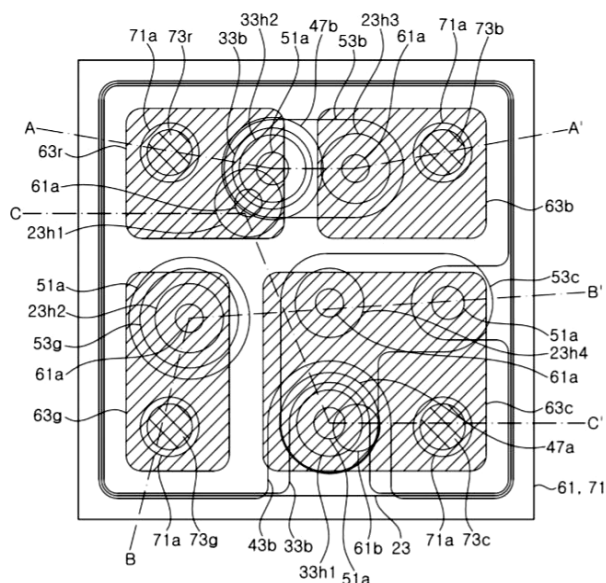


Fig.3

- (11) **82324 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-05526** (85) 07/09/2021
- (22) 06/02/2020 (86) PCT/KR2020/001703 06/02/2020
- (30) 62/802,784 08/02/2019 US (87) WO2020162687 13/08/2020
- 16/782,594 05/02/2020 US
- (51) **H01L 25/075; H01L 33/62; H01L 33/38; H01L 33/42; H01L 33/00; H01L 33/20**
- (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea
- (72) LEE, Seom Geun (KR); JANG, Seong Kyu (KR); SHIN, Chan Seob (KR); LEE, Ho Joon (KR)
- (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM THIẾT BỊ PHÁT SÁNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng dùng cho thiết bị hiển thị theo một phương án ưu tiên bao gồm: chòong LED thứ nhất; chòong LED thứ hai; chòong LED thứ ba; điện cực trong suốt thứ nhất được đặt xen giữa chòong LED thứ nhất và chòong LED thứ hai và tiếp xúc thuận trở với bề mặt bên dưới của chòong LED thứ nhất; điện cực trong suốt thứ hai được đặt xen giữa chòong LED thứ nhất và chòong LED thứ hai và tiếp xúc thuận trở với bề mặt bên trên của chòong LED thứ hai; điện cực trong suốt thứ ba được đặt xen giữa chòong LED thứ hai và chòong LED thứ ba và tiếp xúc thuận trở với bề mặt bên trên của chòong LED thứ ba; đế đỡ điện cực n được bố trí trên lớp bán dẫn dẫn điện thứ nhất của chòong LED thứ ba; đế đỡ điện cực p bên dưới được bố trí trên điện cực trong suốt thứ ba; và các đế đỡ lõi được bố trí trên chòong LED thứ nhất, trong đó bề mặt bên trên của đế đỡ điện cực n được đặt tại cùng chiều cao so với chiều cao của bề mặt bên trên của đế đỡ điện cực p bên dưới.

FIG.3A

100



- (11) 82325 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-05531 (85) 07/09/2021
 (22) 04/02/2020 (86) PCT/JP2020/004085 04/02/2020
 (30) 2019-020919 07/02/2019 JP (87) WO2020/162444 13/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2021

(51) G06F 13/00; H04L 12/28; F24F 11/56

(71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

(72) MATSUMOTO, Erika (JP); NAKATSUKA, Gou (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ PHẬN QUẢN LÝ VÀ BỘ PHẬN TRUYỀN THÔNG TIN THIẾT BỊ

(57) Bộ phận quản lý (30) giao tiếp với thiết bị đầu cuối điều khiển (20) qua mạng truyền thông trong điều kiện liên lạc định trước. Thiết bị đầu cuối điều khiển (20) truyền thông tin thiết bị về máy điều hòa không khí (10). Bộ phận quản lý (30) bao gồm bộ đo chất lượng liên lạc, bộ xác định chất lượng liên lạc, và bộ điều khiển giảm. Bộ đo chất lượng liên lạc đo chất lượng liên lạc trong mạng truyền thông. Bộ xác định chất lượng liên lạc xác định mức độ giảm về chất lượng liên lạc. Bộ điều khiển giảm thực hiện điều khiển giảm tùy theo mức độ giảm về chất lượng liên lạc. Trong điều khiển giảm, bộ điều khiển giảm thay đổi điều kiện liên lạc tùy theo mức độ ưu tiên của từng mẫu thông tin được truyền giữa thiết bị đầu cuối điều khiển (20) và bộ phận quản lý (30)

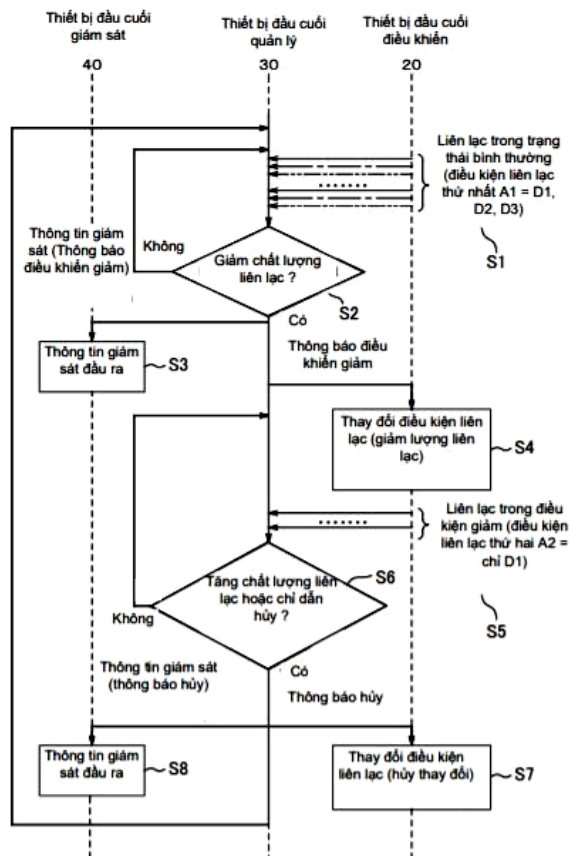


FIG. 10

- (11) 82326 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-05539 (85) 08/09/2021
 (22) 18/03/2020 (86) PCT/IB2020/052486 18/03/2020
 (30) JP2019-049552 18/03/2019 JP (87) WO2020/188506 24/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2021

(51) A01K 67/04

(71) SHIKO CO., LTD. (JP)

19-4, nishirendainocho, Murasakino, Kita-ku, Kyoto-shi, KYOTO 603-8245, Japan

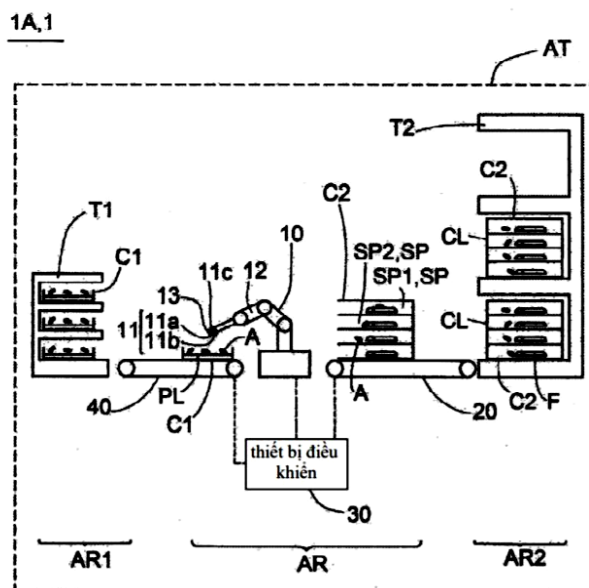
(72) Akira NONAKA (JP); Yoshiki YAGI (JP); Zenta KAJIURA (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG NUÔI TẦM TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nuôi tầm tự động và phương pháp vận hành hệ thống này giúp có thể nuôi tầm trong điều kiện vô trùng và tự động hóa tất cả các bước liên quan đến việc nuôi tầm. Hệ thống nuôi tầm tự động theo một phương án được đặc trưng ở chỗ bao gồm phương tiện cấp trứng để cung cấp trứng tự động vào các thùng nuôi chung, phương tiện cấp thức ăn để cung cấp thức ăn tự động vào thùng nuôi chung; phương tiện chuyển tầm để chuyển tầm tự động từ các thùng nuôi chung sang các thùng nuôi riêng, phương tiện loại bỏ kén để tự động loại bỏ kén ra khỏi các thùng nuôi riêng, phương tiện lưu trữ tự động thùng nuôi để tự động lưu trữ các thùng nuôi chung và/hoặc các thùng nuôi riêng trên các kệ nuôi và tự động di dời các thùng nuôi chung và/hoặc các thùng nuôi riêng từ các kệ nuôi, và phương tiện chuyển thùng nuôi để tự động chuyển các thùng nuôi chung và/hoặc các thùng nuôi riêng giữa các phương tiện khác nhau.

FIG.1



- (11) 82327 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-05540 (85) 08/09/2021
 (22) 12/02/2020 (86) PCT/EP2020/053640 12/02/2020
 (30) 19156738.7 12/02/2019 EP (87) WO2020/165277 20/08/2020
 (51) **B67D 1/04; B67D 1/12; B67D 1/08**
 (71) **CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)**
 J.C. Jacobsens Gade 1, 1799 Copenhagen V, Denmark
 (72) Peter BACH (DK); Roland Jonathan KOCH (DE); Luka KAROLI (HR)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **HỆ THỐNG PHÂN PHỐI ĐỒ UỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI HỆ THỐNG PHÂN PHỐI ĐỒ UỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân phối đồ uống (10) bao gồm: một hoặc nhiều khoang áp lực bao gồm phần đế có thể kết nối (14) và nắp đậy (12) tạo ra khoảng trống bên trong kín (16) để chứa và bọc kín vật chứa đồ uống xẹp được (18) có cửa rót đồ uống có thể nối vào phần đế (14), cơ cấu rót (34) có một hoặc nhiều đầu rót (36) để rót đồ uống từ các vật chứa đồ uống xẹp được, đường rót (28) kéo dài từ phần đế (14) đến cơ cấu rót, đường rót có một hoặc nhiều đường dẫn đồ uống, và ít nhất một cơ cấu đo (56) được tạo kết cấu để theo dõi ít nhất một đặc tính vật lý của đường rót, khoảng trống bên trong kín, phần đế, nắp đậy và/hoặc vật chứa đồ uống xẹp được, cơ cấu đo được tạo kết cấu để có tần số lấy mẫu là ít nhất 10Hz, trong đó hệ thống phân phối đồ uống được tạo kết cấu để xử lý dữ liệu từ cơ cấu đo, và phát hiện trường hợp trong hệ thống bằng cách phân tích liên tục dữ liệu từ cơ cấu đo. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp theo dõi hệ thống phân phối đồ uống.

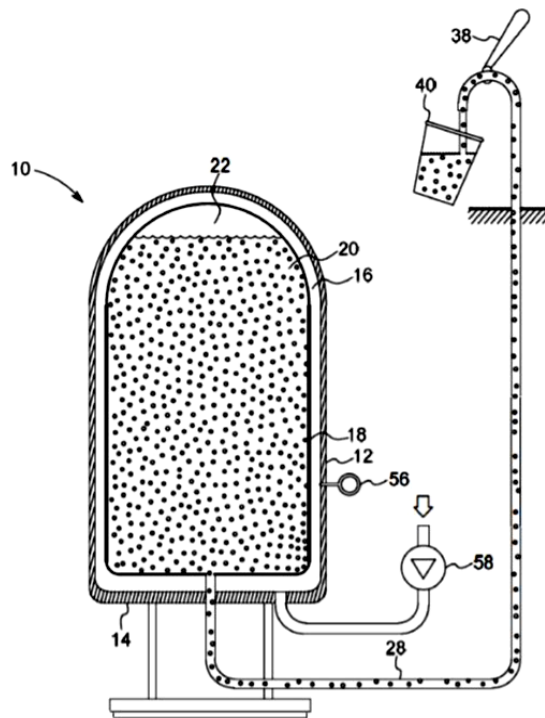
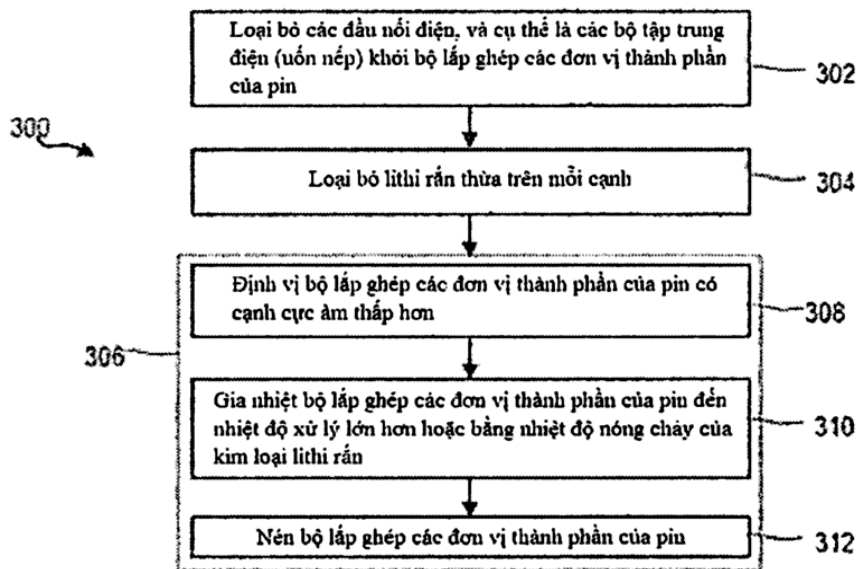


FIG. 3

- (11) 82329 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-05544 (85) 08/09/2021
 (22) 07/02/2020 (86) PCT/EP2020/053209 07/02/2020
 (30) FR1901268 08/02/2019 FR (87) WO2020/161339 13/08/2020
 FR1904014 15/04/2019 FR
 (51) *H01M 4/38; C22B 26/12; C22B 7/00; H01M 6/52; H01M 10/054; H01M 10/0565; C22B 1/00; H01M 10/052*
 (71) **BLUE SOLUTIONS (FR)**
 ODET, 29500 ERGUE GABERIC, FRANCE
 (72) DESCHAMPS, Marc (FR); BODENEZ, Vincent (FR)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH CHIẾT LITHI TỪ PIN ĐIỆN CHỨA KIM LOẠI LITHI RẮN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp (300) tách chiết lithi từ bộ lắp ghép của ít nhất một đơn vị thành phần của pin điện chứa kim loại lithi rắn, như là ắc quy kim loại lithi-polyme, phương pháp (300) này bao gồm pha tách chiết (306) bao gồm các bước sau:
- bước định vị (308) bộ lắp ghép đã đề cập theo hướng trong đó cạnh thứ nhất của bộ lắp ghép này từ đó mở rộng một hoặc nhiều cực âm hoặc các cực được đặt dưới cạnh thứ hai của bộ lắp ghép này, đối diện cạnh thứ nhất này, và từ đó mở rộng một hoặc nhiều cực dương hoặc các cực; và
 - bước gia nhiệt (310) bộ lắp ghép đã đề cập đến nhiệt độ xử lý lớn hơn hoặc bằng nhiệt độ nóng chảy của kim loại lithi rắn.
- Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống thiết bị thực hiện phương pháp này.



HÌNH 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82330 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05545 | (85) 08/09/2021 | |
| (22) 11/03/2019 | (86) PCT/JP2019/009681 | 11/03/2019 |
| | (87) WO2020/183566 A1 | 17/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2021

(51) **B62J 99/00; B62J 9/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Junya NIWA (JP); Yuhi NAKAGAWA (JP); Nobuyuki TAKENAKA (JP); Nobuaki KOMURO (JP); Goro YAMASAKI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE KIỂU YÊN NGỰA**

(57) Sáng chế theo một phương án đề xuất xe kiểu yên ngựa bao gồm động cơ (11) là nguồn động lực của xe (1), máy phát điện (13) để sinh ra điện năng nhờ chuyển động quay của động cơ (11), cụm điều khiển thứ nhất (51) để điều khiển động cơ (11), cụm điều khiển thứ hai (52) được bố trí theo cách riêng biệt với cụm điều khiển thứ nhất (51) và để điều khiển máy phát điện (13), quạt (80) để làm mát động cơ (11) và tấm che (82) để che quạt (80), trong đó tấm che (82) bao gồm cửa hút không khí (82h) để cấp không khí vào trong quạt (80) và mặt phía trong (82a) hướng về khoảng không bên trong (83) mà không khí làm mát đi qua đó và cụm điều khiển thứ hai (52) được bố trí trong cửa hút không khí (82h) của tấm che (82).

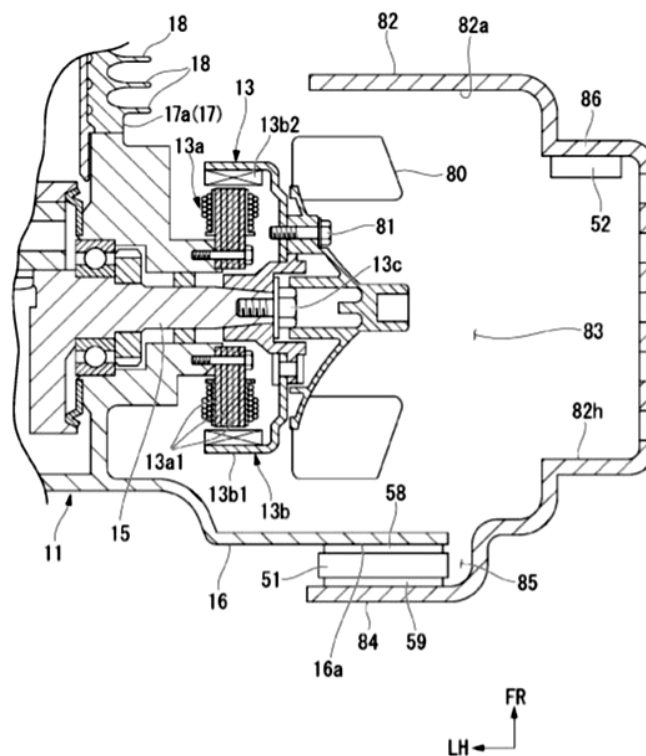


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82331 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05546 | (85) 08/09/2021 | |
| (22) 11/03/2019 | (86) PCT/JP2019/009693 | 11/03/2019 |
| | (87) WO2020/183571 A1 | 17/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2021

(51) **B62J 99/00; B62M 7/02; B62J 9/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Junya NIWA (JP); Yuhi NAKAGAWA (JP); Nobuyuki TAKENAKA (JP); Nobuaki KOMURO (JP); Goro YAMASAKI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE KIỂU YÊN NGỰA**

(57) Sáng chế theo một phương án của nó đề xuất xe kiểu yên ngựa bao gồm: động cơ (11) là nguồn động lực của xe (1); máy phát điện (13) để sinh ra điện năng nhờ chuyển động quay của động cơ (11); cụm điều khiển thứ nhất (51) để điều khiển động cơ (11); cụm điều khiển thứ hai (52) được bố trí theo cách riêng biệt với cụm điều khiển thứ nhất (51) và để điều khiển máy phát điện (13); và bộ lọc không khí (40) được nối với một chi tiết bố trí ở phần dưới của lò xo của bộ giảm xóc sau (27), trong đó cụm điều khiển thứ hai (52) được bố trí dọc theo hướng trước-sau của bộ lọc không khí (40).

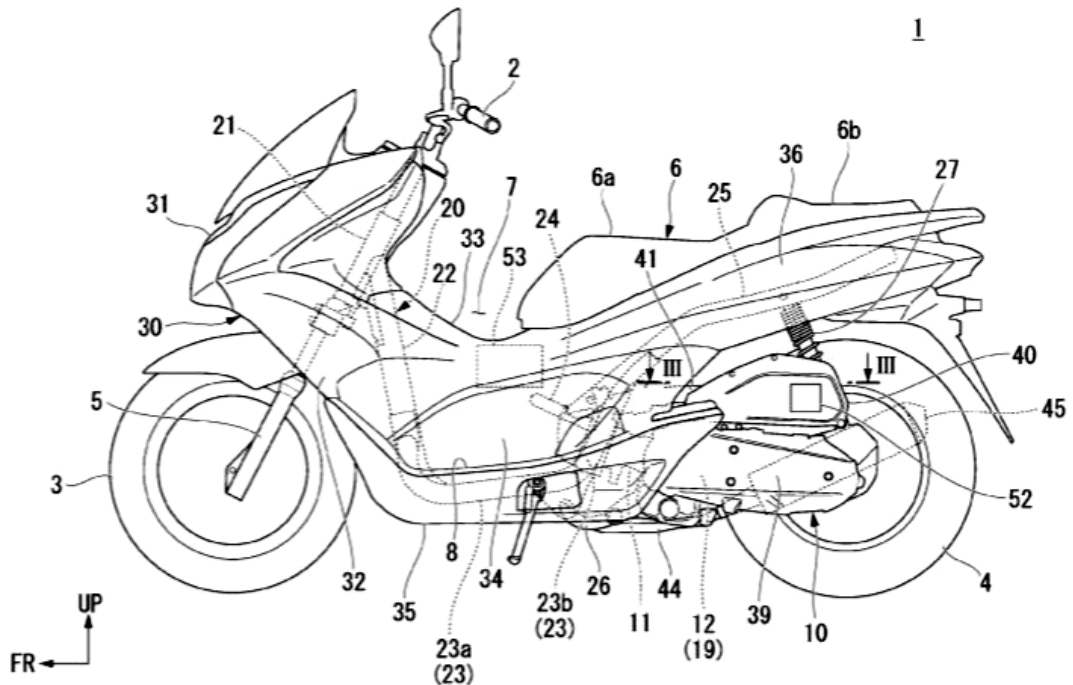
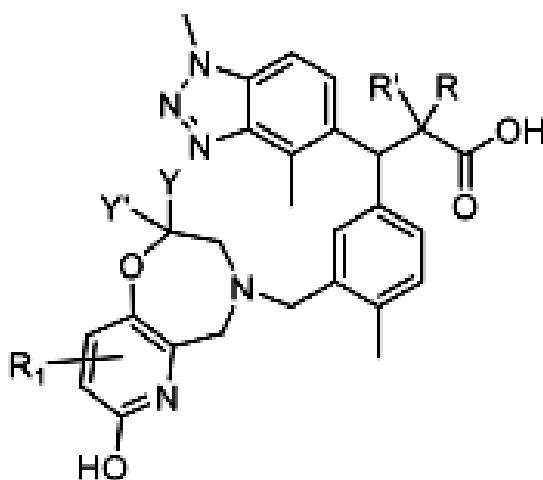


FIG. 1

- (11) **82332 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05547** (85) 08/09/2021
(22) 11/02/2020 (86) PCT/IB2020/051100 11/02/2020
(30) 62/806,201 15/02/2019 US (87) WO2020/165776 20/08/2020
62/931,877 07/11/2019 US
(51) **C07D 498/04; A61P 9/00; A61K 31/5365; A61P 11/00**
(71) **GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED (GB)**
980 Great West Road, Brentford Middlesex TW89GS, United Kingdom
(72) ELBAN, Mark (US); GLOGOWSKI, Michal Pawel (US); KOETTING, Michael Clinton (US); LAWHORN, Brian Griffin (US); MATTHEWS, Jay M. (US); PATTERSON, Jaclyn Renee (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT HYDROXYPYRIDOXAZEPIN LÀM CHẤT HOẠT HÓA NRF2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất hydroxypyridoxazepin, phương pháp điều chế chúng, và dược phẩm chứa chúng. Cụ thể, sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I), và muối dược dụng của nó, hoặc chất hỗ biến của hợp chất này, hoặc hydrat của nó.



(I)

- (11) **82333 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-05548** (85) 08/09/2021
 (22) 12/02/2020 (86) PCT/EP2020/053624 12/02/2020
 (30) 19156838.5 13/02/2019 EP (87) WO2020/165267 20/08/2020
 (51) **B65D 75/32**
 (71) **IDEEWISS AG (CH)**
 Bösch 69, 6331 Hünenberg, Switzerland
 (72) WÖTZER, Philipp (CH)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **BAO BÌ CHỐNG TRỄ EM**

(57) Sáng chế đề cập đến bao bì chống trẻ em (1), mà bao gồm ít nhất một thẻ phòng (10), bản thân đã biết, với màng mang (20) và màng che (30), trong đó màng mang (20) tạo thành, với ít nhất một khoang phòng (25) để nhận sản phẩm đóng gói (40), mặt trên (11) của thẻ phòng (10), và màng che (30) được nối một cách bao quát với màng mang (20), đóng kín khoang phòng (25) được nạp sản phẩm đóng gói (40), và tạo thành mặt dưới (12), được đặt đối diện với mặt trên (11), của thẻ phòng (10). Ít nhất một thẻ đỡ (50) được gắn chặt theo cách di chuyển được ở hai mép cạnh đối diện (15, 16) hoặc các phần chu vi (17, 18) của thẻ phòng (10), thẻ đỡ (50) này nằm theo cách phẳng đối với mặt dưới (12) của thẻ phòng (10) ở vị trí giữ (70) và trong quá trình giữ sản phẩm đóng gói (40) được chứa đựng chống lại việc lấy ra ngoài chủ định, trong đó thẻ đỡ (50) có thể chuyển được thuận nghịch từ vị trí giữ (70) sang vị trí lấy ra (80) bằng cách tác động lực bên ngoài (90) bằng cách nén đảo ngược qua gương (91, 92) của hai phần bao bì đối diện với nhau (5, 6), trong đó, trong khi tác động lực bên ngoài (90), thẻ đỡ (50) nằm cách với mặt dưới (12) của thẻ phòng (10), tạo thành phần bên trong bao bì (100), và sản phẩm đóng gói (40) có thể được nhả vào trong và được lấy ra từ phần bên trong bao bì (100) bằng cách đẩy qua (35) màng che (30).

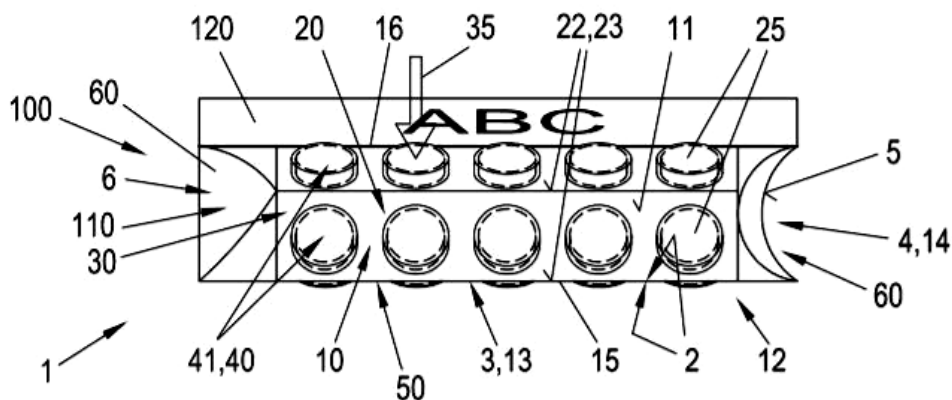


Fig. 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 82334 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05552 | | | (85) 08/09/2021 | |
| (22) 06/03/2020 | | | (86) PCT/JP2020/009892 | 06/03/2020 |
| (30) 2019-043208 | 08/03/2019 | JP | (87) WO2020/184495 | 17/09/2020 |
| 2019-043209 | 08/03/2019 | JP | | |
| 2019-114877 | 20/06/2019 | JP | | |
| 2019-114880 | 20/06/2019 | JP | | |
| 2020-039351 | 06/03/2020 | JP | | |
| 2020-039352 | 06/03/2020 | JP | | |
| 2020-039355 | 06/03/2020 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2021

(51) **H02S 50/00; G06Q 50/06; H02J 3/38**

(71) **KYOCERA CORPORATION (JP)**

6, Takeda Tobadono-cho, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6128501, Japan

(72) NIIRA, Koichiro (JP); UCHIDA, Shinsuke (JP); KUROSE, Takuya (JP); YADA, Shinji (JP); FUJIWARA, Kyosuke (JP); TAKATO, Hidetaka (JP); SHIRASAWA, Katsuhiko (JP); INO, Yuji (JP)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG DỰ TÍNH THỜI HẠN SỬ DỤNG CỦA MÔ ĐUN QUANG ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI CÓ THỂ ĐỌC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dự tính thời hạn sử dụng của mô đun quang điện xuất ra thông tin kết quả dựa trên đầu vào của thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai. Thông tin thứ nhất biểu thị lượng bức xạ nhiệt âm mà mô đun quang điện phải chịu từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc khoảng thời gian trong đó mô đun quang điện được mong muốn phát điện năng định trước. Thông tin thứ hai biểu thị lượng bức xạ nhiệt âm mà mô đun quang điện phải chịu trên mỗi thời gian định trước ở khu vực tại đó có mô đun quang điện được lắp đặt. Thông tin kết quả là thông tin về khoảng thời gian trong đó mô đun quang điện được mong muốn phát điện năng định trước khi mô đun quang điện được lắp đặt ở khu vực. Ngoài ra, thông tin thứ hai được tạo ra dựa trên thông tin về nhiệt độ tối đa hàng ngày của mô đun quang điện ở khu vực tại đó có mô đun quang điện được lắp đặt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều khiển hệ thống và phương tiện ghi có thể đọc bằng máy tính không tạm thời lưu trữ phương pháp điều khiển hệ thống dự tính thời hạn sử dụng của mô đun quang điện.

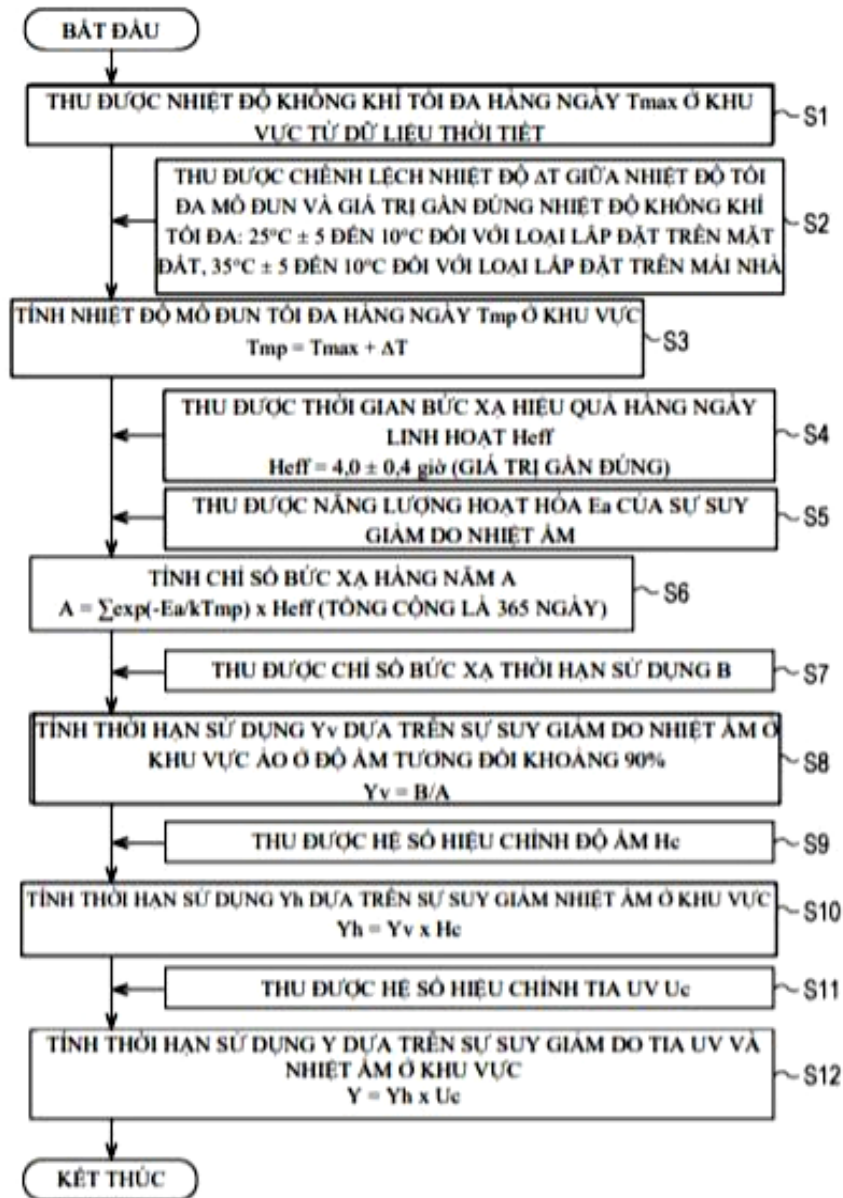


Fig.4

(11) **82335 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2021-05554**

(22) 08/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/09/2021

(51) **A23F 3/30; A61K 36/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC KHÁNH THIỆN (VN)**

Số 193 đường Kênh Dương, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(72) Phạm Thị Chấn (VN)

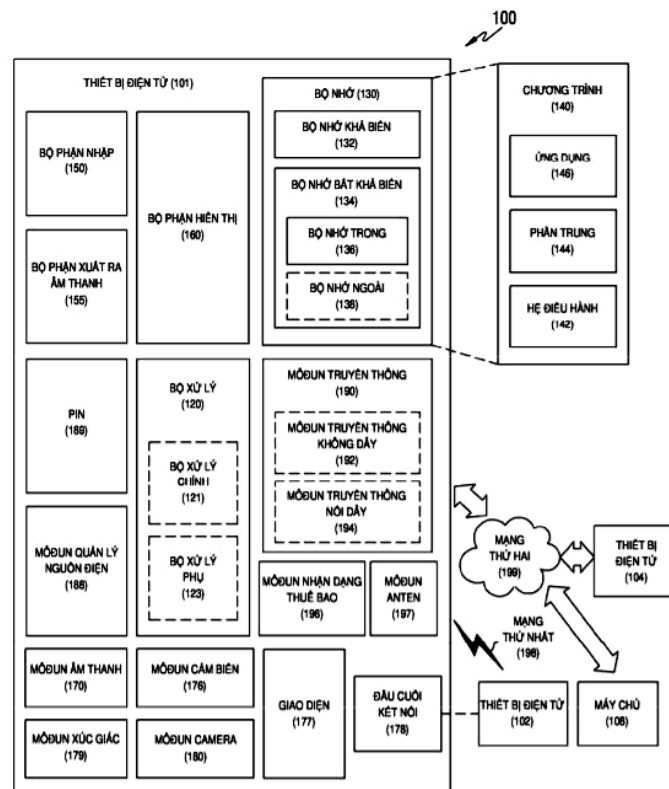
(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **TRÀ PHÒNG VÀ HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM ĐƯỜNG HÔ HẤP CẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến trà phòng và hỗ trợ điều trị bệnh viêm đường hô hấp cấp được sản xuất từ thanh hao hoa vàng, xuyên tâm liên, ngải cứu, bách bộ, bạc hà, húng chanh, kim ngân hoa, củ sả, trần bì, bạch mao căn, cỏ màn trầu, cam thảo, xuyên quy, mật ong và các tá dược để uống bồi bổ sức khỏe, chống virus corona, tạo thơm miệng, cải thiện huyết quản, giảm đau đầu, giúp tập trung và tăng sức đề kháng cho cơ thể. Trà theo sáng chế hữu ích trong việc phòng và hỗ trợ điều trị bệnh viêm ở đường hô hấp và các triệu chứng do virus corona gây ra như sốt, ho, khó thở, nghẹn đờm, đau đầu, vã mồ hôi, mất vị giác, tiêu chảy, viêm phế quản, viêm phổi v.v.. Trà theo sáng chế còn có hiệu quả trong việc dưỡng nhan (làm nhẵn da, trắng da, mịn da, trừ mụn cóc, trứng cá, giảm cân v.v.). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất trà phòng và hỗ trợ điều trị bệnh viêm đường hô hấp này.

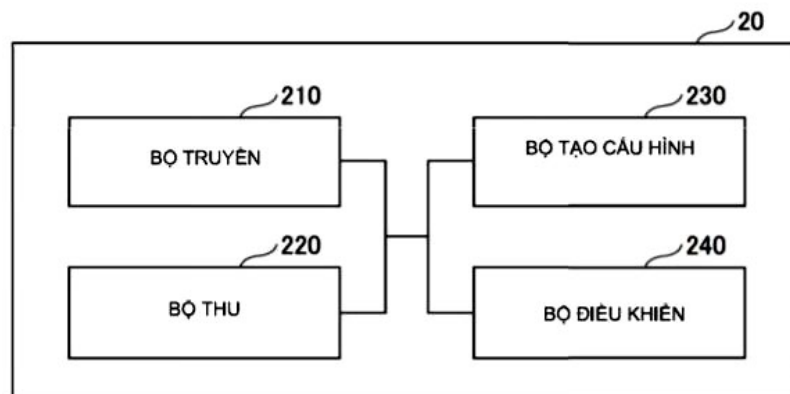
- (11) 82336 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-05557 (85) 08/09/2021
 (22) 10/02/2020 (86) PCT/KR2020/001837 10/02/2020
 (30) 10-2019-0015611 11/02/2019 KR (87) WO2020/166911 20/08/2020
 (51) *H04N 5/232; H04N 5/225*
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) AN, Sungwook (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP XUẤT RA MÀN HÌNH CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp xuất ra màn hình của thiết bị điện tử, trong đó thiết bị điện tử bao gồm: vỏ; camera thứ nhất có góc ngắm thứ nhất; camera thứ hai có góc ngắm thứ hai nhỏ hơn so với góc ngắm thứ nhất; bộ phận hiển thị có màn hình cảm ứng; và bộ xử lý. Bộ xử lý được tạo cấu hình để: dựa vào hướng chụp ảnh của camera thứ nhất và hướng chụp ảnh của camera thứ hai gần như giống nhau, kích hoạt camera thứ nhất; hiển thị hình ảnh thứ nhất thu được thông qua camera thứ nhất trên bộ phận hiển thị; thu nhận hình ảnh thứ hai bằng cách cắt xén hình ảnh thứ nhất theo góc ngắm thứ hai, đáp lại trường hợp thu nhận sự kiện nhập thứ nhất; hiển thị hình ảnh thứ hai trên bộ phận hiển thị; kích hoạt camera thứ hai đáp lại trường hợp thu nhận sự kiện nhập thứ hai; và hiển thị hình ảnh thứ ba thu được thông qua camera thứ hai trên bộ phận hiển thị.

Fig. 1



- (11) 82337 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-05561 (85) 08/09/2021
(22) 14/02/2019 (86) PCT/JP2019/005451 14/02/2019
(87) WO2020/166044 20/08/2020
- (51) *H04W 74/08; H04W 72/04; H04W 72/12*
(71) NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan
(72) OHARA, Tomoya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng bao gồm bộ truyền mà truyền dữ liệu thứ nhất trong bước thứ nhất của kênh truy nhập ngẫu nhiên (RACH) 2 bước cho quy trình truy nhập ngẫu nhiên dựa trên tranh chấp và bộ thu mà thu dữ liệu thứ hai trong bước thứ hai của RACH 2 bước cho quy trình truy nhập ngẫu nhiên dựa trên tranh chấp. Dữ liệu thứ nhất bao gồm thông tin đoạn đầu và kênh chia sẻ đường lên vật lý (PUSCH) và thông tin chỉ báo quan hệ tương quan được xác định trước của tài nguyên PUSCH được chỉ báo hoặc được xác định.

FIG.7



- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 82338 A | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05564 | | (85) 08/09/2021 | |
| (22) 10/02/2020 | | (86) PCT/KR2020/001853 | 10/02/2020 |
| (30) 10-2019-0014736 | 08/02/2019 | KR (87) WO2020/162737 | 13/08/2020 |
| 10-2019-0035438 | 27/03/2019 | KR | |
| 10-2019-0051052 | 30/04/2019 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2021

(51) **H04N 19/61**; H04N 19/119; H04N 19/129; H04N 19/625; H04N 19/176; H04N 19/11; H04N 19/132

(71) **1. WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)**
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-Gu Seongnam-Si, Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

2. HUMAX CO., LTD. (KR)

2 Yeongmun-ro Cheoin-Gu Yongin-Si, Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea

(72) JUNG, Jaehong (KR); KIM, Dongcheol (KR); SON, Juhjung (KR); KO, Geonjung (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO SỬ DỤNG PHÉP BIẾN ĐỔI THỨ CẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu video để mã hóa hoặc giải mã tín hiệu video. Cụ thể là, phương pháp xử lý tín hiệu video có thể bao gồm: bước xác định xem phép biến đổi ngược thứ cấp có được áp dụng cho khối hiện thời hay không; bước suy ra tập nhân biến đổi thứ cấp mà được áp dụng cho khối hiện thời trong số các tập nhân biến đổi thứ cấp được xác định trước trên cơ sở chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời khi phép biến đổi thứ cấp được áp dụng cho khối hiện thời; bước lựa chọn nhân biến đổi thứ cấp, mà được áp dụng cho khối hiện thời, trong tập nhân biến đổi thứ cấp được chọn; bước tạo ra khối được biến đổi ngược thứ cấp bằng cách thực hiện phép biến đổi ngược thứ cấp đối với vùng phía trên bên trái được định rõ của khối hiện thời bằng cách sử dụng nhân biến đổi thứ cấp; và bước tạo ra khối dư của khối hiện thời bằng cách thực hiện phép biến đổi ngược sơ cấp đối với khối được biến đổi ngược thứ cấp.

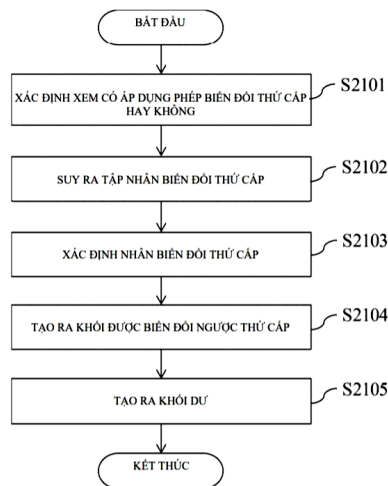


FIG 21

- (11) **82340 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05568** (85) 08/09/2021
(22) 25/02/2020 (86) PCT/EP2020/054942 25/02/2020
(30) 19159827.5 27/02/2019 EP (87) WO2020/173961 03/09/2020
(51) ***C07C 29/09; C08L 31/08; C07C 59/08; C07C 63/26; C07C 31/20; C07C 51/09***
(71) **ECOLE POLYTECHNIQUE FEDERALE DE LAUSANNE (EPFL) (CH)**
EPFL-TTO, EPFL Innovation Park J, 1015 Lausanne, Switzerland
(72) ANDERSON, Samantha Lynn (CA); IRELAND, Christopher Patrick (GB); SMIT,
Berend (NL); STYLIANOU, Kyriakos (CY)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN HỦY VẬT LIỆU DẼO THÀNH AXIT
TEREPHTALIC (TPA), ETYLEN GLYCOL VÀ/HOẶC CÁC MONOME
KHÁC TẠO THÀNH VẬT LIỆU DẼO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân hủy vật liệu dẻo thành axit terephtalic (TPA) và/hoặc etylen glycol và/hoặc các monome khác tạo thành vật liệu dẻo.

- (11) **82341 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05572** (85) 09/09/2021
(22) 10/02/2020 (86) PCT/EP2020/053235 10/02/2020
(30) 19156407.9 11/02/2019 EP (87) WO2020/165057 20/08/2020
(51) **A23K 10/18; A23K 50/30; A61K 35/742; A23K 50/80; A23L 33/135; A61K 35/00; A01N 63/22; A23K 50/75**
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
(72) STANNEK-GÖBEL, Lorena (DE); PELZER, Stefan (DE); BERNGRUBER, Thomas (DE); BORGMEIER, Claudia (DE); MOLCK, Stella (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA BACILLAENE HOẶC DẪN XUẤT CỦA NÓ, VI SINH VẬT SẢN SINH BACILLAENE, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHĂN NUÔI ĐỘNG VẬT**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa bacillaene hoặc dẫn xuất của nó, vi sinh vật sản sinh bacillaene, phương pháp chăn nuôi động vật, phương pháp kiểm soát và/hoặc phòng ngừa tác dụng có hại cho môi trường của phân hoặc dịch bị nhiễm bẩn, phương pháp kiểm soát và/hoặc cải thiện chất lượng của nước hoặc dung dịch nước, và phương pháp xử lý và/hoặc phòng ngừa bệnh do vi sinh vật gây ra ở cây trồng.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 82342 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05573 | (85) 17/01/2020 | |
| (22) 30/06/2017 | (86) PCT/EP2017/066337 | 30/06/2017 |
| | (87) WO2019/001737 | 03/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2021

(51) **H04N 19/56; H04N 19/46; H04N 19/51**

(62) 1-2020-00353

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ESENLİK, Semih (TR); KOTRA, Anand, Meher (IN); ZHAO, Zhijie (CN); GAO, Han (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XÁC ĐỊNH VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG, BỘ GIẢI MÃ VIDEO, BỘ MÃ HÓA VIDEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để xác định vectơ chuyển động, bộ giải mã video, bộ mã hóa video, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Nói chung, cấu trúc của không gian tìm kiếm dùng để xác định vectơ chuyển động cho khối hiện thời của ảnh trong chuỗi video. Cấu trúc không gian tìm kiếm được chia thành hai giai đoạn chính, trong đó không gian tìm kiếm riêng phần lần lượt được xác định. Dựa vào sự đánh giá ban đầu của vectơ chuyển động, không gian tìm kiếm thứ nhất được tạo cấu trúc trước tiên. Sự chuyển động ứng viên thứ nhất và thứ hai của không gian tìm kiếm thứ nhất được nhận dạng theo hàm chi phí. Dựa vào các vectơ chuyển động ứng viên thứ nhất hoặc thứ hai, không gian tìm kiếm thứ hai được tạo cấu trúc. Vectơ chuyển động dùng cho khối hiện thời được lựa chọn từ các vectơ chuyển động ứng viên của không gian tìm kiếm thứ nhất và không gian tìm kiếm thứ hai.

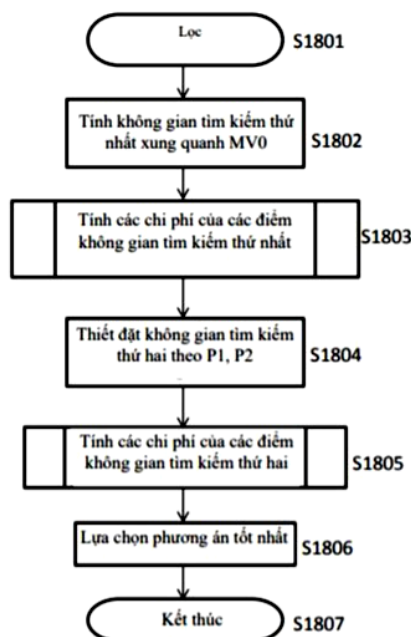


FIG. 18

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82343 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05575 | (85) 09/09/2021 | |
| (22) 05/02/2020 | (86) PCT/IB2020/050933 | 05/02/2020 |
| (30) PCT/IB2019/051082 | 11/02/2019 IB (87) WO2020/165697 | 20/08/2020 |
| 62/804,806 | 13/02/2019 US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2021

(51) **H04W 76/19; H04W 88/02; H04W 88/08; H04W 76/25**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) YILMAZ, Osman Nuri Can (TR); WAGER, Stefan (SE); TEYEB, Oumer (SE); RUGELAND, Patrik (SE); ORSINO, Antonino (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI NÚT CHÍNH TRONG MẠNG TRUY NHẬP VÔ TUYẾN, NÚT MẠNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC KHÔNG CHUYÊN TIẾP**

(57) Sáng chế bộc lộ các hệ thống, các phương pháp và thiết bị cho thiết bị người dùng và các nút mạng. Phương pháp truyền thông ví dụ được thực hiện bởi thiết bị người dùng (UE-user equipment) bao gồm bước UE dò sự cố liên quan tới sự kết nối giữa UE và nhóm ô chính (MCG-Master Cell Group). UE cung cấp, tới nút chính qua nhóm ô thứ cấp (SCG-Secondary Cell Group), tin nhắn thứ nhất liên quan tới sự cố đã dò được. UE thu nhận, từ nút chính qua SCG, tin nhắn thứ hai chỉ báo cho UE thực hiện sự cấu hình lại kết nối. Phương pháp truyền thông ví dụ được thực hiện bởi nút chính bao gồm nút chính thu nhận, từ UE qua SCG, tin nhắn thứ nhất bao gồm thông tin liên quan tới sự cố đã dò được của sự kết nối giữa UE và MCG. Nút chính xác định, dựa trên tin nhắn thứ nhất và ngữ cảnh thiết bị người dùng, để thực hiện sự cấu hình lại kết nối. Nút chính cung cấp, tới UE qua SCG, tin nhắn thứ hai chỉ báo thực hiện sự cấu hình lại kết nối. Ngoài ra, thiết bị người dùng, nút mạng, và phương tiện lưu trữ máy tính đọc được không chuyên tiếp cũng được bộc lộ.

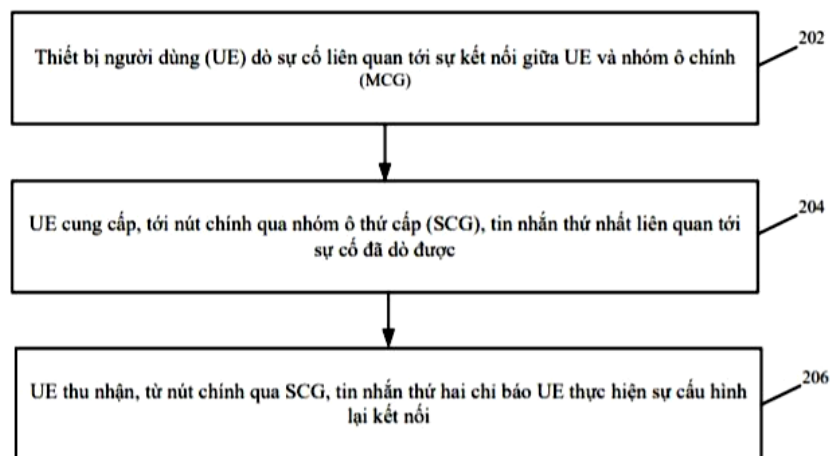


Fig.2

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82344 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05578 | (85) 09/09/2021 | |
| (22) 10/03/2020 | (86) PCT/JP2020/010188 | 10/03/2020 |
| (30) 2019-045899 | 13/03/2019 JP (87) WO2020/184541 | 17/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2021

(51) **B60J 10/76; B60J 5/04**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 Japan

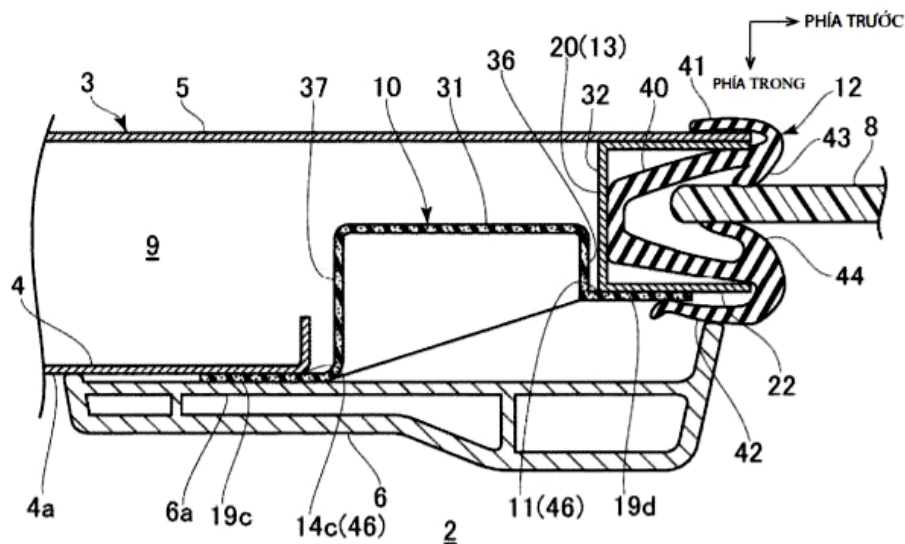
(72) MURAKAMI Hiroki (JP); TOBISAWA Takao (JP); SAKAKI Kazuhiko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHI TIẾT VỎ, VÀ KẾT CẤU GẮN CHI TIẾT VỎ**

- (57) Sáng chế đề xuất chi tiết vỏ mà được gắn ở vị trí gắn định trước trên tấm cửa của phương tiện và đóng lỗ mở từ phía khoang hành khách, nơi phần nhô ra được đề xuất mà nhô ra từ lỗ mở hướng tới phía không gian bên trong cửa giữa tấm trong cửa và tấm ngoài cửa trong trạng thái vỏ-được-gắn-vào nơi chi tiết vỏ được gắn ở vị trí gắn trên tấm cửa và phần đầu ở phía kia của phần nhô ra đối mặt hoặc tiếp giáp với một phía theo hướng định trước đối với bề mặt của rãnh đường chạy kính đối diện lỗ cửa sổ trong trạng thái vỏ được gắn vào.

FIG.5



- (11) **82345 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05582** (85) 09/09/2021
(22) 27/03/2020 (86) PCT/JP2020/013991 27/03/2020
(30) 2019-068521 29/03/2019 JP (87) WO2020/203756 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2021

(51) **A21D 6/00; A21D 13/80; A21D 2/16; A23L 7/157; A23G 3/00; A23L 7/10; A21D 13/44**

(71) **1. NISSHIN SEIFUN GROUP INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan

2. NISSHIN SEIFUN PREMIX INC. (JP)

19-12, Nihonbashikoami-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038544, Japan

(72) YOSHIDA, Masashi (JP); KIKUCHI, Yosuke (JP); TAKAMATSU, Kenichiro (JP); YAGISHITA, Takahiro (JP); ITO, Koichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM BỘT NGŨ CỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm bột ngũ cốc bao gồm: bước trộn bột ngũ cốc có hàm lượng ẩm ít nhất là 10% khối lượng và chất nhũ tương để tạo ra hỗn hợp; bước sấy khô hỗn hợp này đến hàm lượng ẩm là 7% khối lượng hoặc nhỏ hơn để tạo ra hỗn hợp khô; và bước gia nhiệt khô hỗn hợp khô sao cho nhiệt độ của hỗn hợp được giữ ở 95° đến 150°C trong 2 đến 150 phút. Ở bước sấy khô, hỗn hợp được sấy khô tốt hơn là sao cho hỗn hợp là ở nhiệt độ 60° đến 90°C. Chất nhũ tương tốt hơn là có trị số HLB bằng hoặc nhỏ hơn 15.

- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 82346 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05583 | | | (85) 09/09/2021 | |
| (22) 03/03/2020 | | | (86) PCT/JP2020/008862 | 03/03/2020 |
| (30) 2019-042533 | 08/03/2019 | JP | (87) WO2020/184282 A1 | 17/09/2020 |
| | 2019-042534 | 08/03/2019 | JP | |
| | 2019-114340 | 20/06/2019 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2021

(51) **E02D 5/28; E21B 3/02; E02D 7/22; E02D 5/56**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

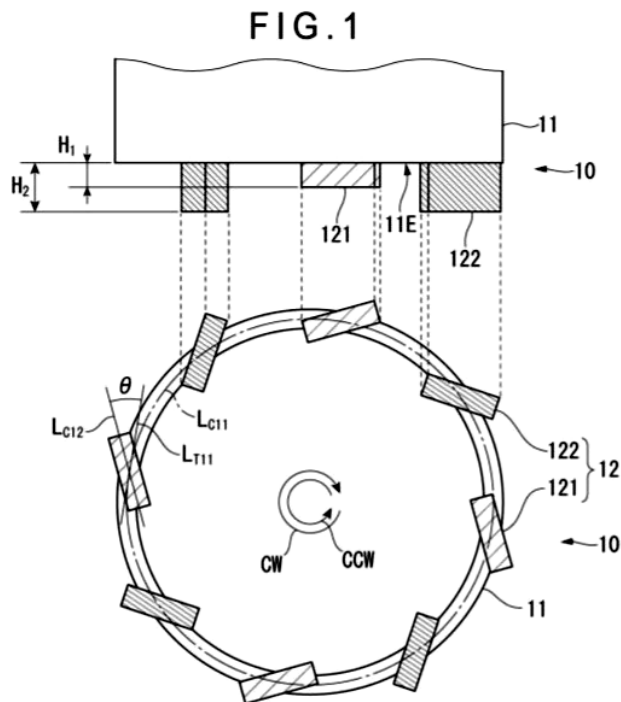
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) TODA Kazuhide (JP); TAENAKA Shinji (JP); ISHIHAMA Yoshiroh (JP); YANAGI Yoshitaka (JP); KUSAKA Hiroki (JP); TANABE Shouichi (JP); SAWAISHI Masamichi (JP); SHOJI Tomoyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CỌC ỐNG THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT CỌC ỐNG THÉP**

(57) Sáng chế đề cập tới cọc ống thép và phương pháp lắp đặt cọc ống thép. Theo sáng chế, cọc ống thép (10) bao gồm: thân ống thép (11); và các mũi khoan dạng tấm (12) được gắn vào mặt đầu (11E) của thân ống thép (11) ở góc (θ) so với đường tiếp tuyến chu vi của thân ống thép và nhô ra theo hướng trục của thân ống thép (11), trong đó các mũi khoan (12) bao gồm mũi khoan thứ nhất (121) nhô ra từ mặt đầu (11E) của thân ống thép (11) với độ cao thứ nhất (H1) theo hướng trục của thân ống thép (11) và mũi khoan thứ hai (122) nhô ra từ mặt đầu (11E) của thân ống thép (11) với độ cao thứ hai (H2) lớn hơn độ cao thứ nhất (H1) theo hướng trục của thân ống thép (11).



- (11) **82347 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05585** (85) 09/09/2021
(22) 14/02/2020 (86) PCT/CN2020/075231 14/02/2020
(30) 201910118189.7 15/02/2019 CN (87) WO2020/164576 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2021

(51) **H04W 74/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GONG, Zhengwei (CN); WU, Yiqun (CN); CHEN, Yan (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, BỘ XỬ LÝ, CHIP VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truy nhập ngẫu nhiên, thiết bị và hệ thống truyền thông, bộ xử lý, chip, và vật ghi lưu trữ máy tính, để cải thiện hiệu quả truyền của thông điệp phản hồi dựa vào thông điệp phản hồi được lập lịch bởi các PDCCH. Phương pháp truy nhập ngẫu nhiên bao gồm các bước: Thiết bị đầu cuối nhận tập hợp tài nguyên kênh điều khiển thứ nhất được sử dụng để giám sát kênh điều khiển đường xuống vật lý (Physical Downlink Control Channel, PDCCH) chung và tập hợp tài nguyên kênh điều khiển thứ hai được sử dụng để giám sát PDCCH riêng được gửi bởi thiết bị mạng; thiết bị đầu cuối gửi thông điệp thứ nhất đến thiết bị mạng; và thiết bị đầu cuối giám sát không gian tìm kiếm thứ nhất tương ứng với tập hợp tài nguyên kênh điều khiển thứ nhất và không gian tìm kiếm thứ hai tương ứng với tập hợp tài nguyên kênh điều khiển thứ hai để nhận ít nhất một trong số PDCCH chung và PDCCH riêng, để lập lịch PDSCH mang thông điệp phản hồi của thông điệp thứ nhất.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82348 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05586 | (85) 09/09/2021 | |
| (22) 22/03/2019 | (86) PCT/CN2019/079366 | 22/03/2019 |
| (30) 201910117983.X | 15/02/2019 CN | (87) WO2020/164175 |
| | | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2021

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHU, Yuanping (CN); DAI, Mingzeng (CN); ZHUO, Yibin (CN); LIU, Jing (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ MÃ ĐỊNH DANH, VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, CHIP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị quản lý mã định danh, vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính, chip và hệ thống truyền thông, trong đó phương pháp theo sáng chế bao gồm bước: nút donor thứ nhất nhận thông tin chỉ báo thứ nhất được gửi bởi nút thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất này được sử dụng để biểu thị rằng nút thứ nhất có thể được tạo cấu hình để cung cấp dịch vụ backhaul không dây. Nút donor thứ nhất gửi mã định danh thứ nhất đến nút thứ nhất, trong đó mã định danh thứ nhất được sử dụng để nhận dạng duy nhất nút thứ nhất trên liên kết backhaul không dây nằm trong phạm vi dịch vụ của nút donor thứ nhất. Theo phương pháp và thiết bị quản lý mã định danh theo sáng chế, việc định tuyến có thể được thực hiện trong quy trình truyền dẫn giao diện không gian của gói dữ liệu trong mạng IAB, nhờ đó nâng cao được hiệu quả dữ liệu truyền dẫn trong mạng IAB.

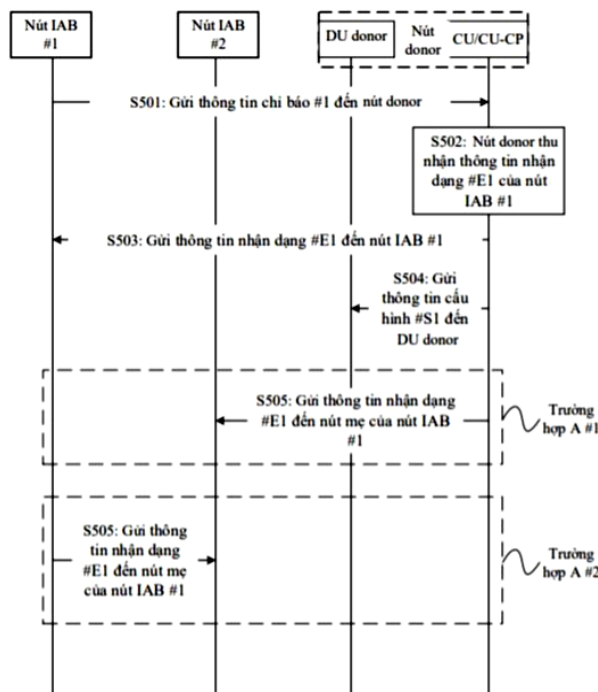


FIG. 5

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82349 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05587 | (85) 09/09/2021 | |
| (22) 14/02/2020 | (86) PCT/CN2020/075307 | 14/02/2020 |
| (30) 201910118359.1 | 15/02/2019 CN (87) WO2020/164596 | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2021

(51) **H04W 40/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Jing (CN); CAO, Zhenzhen (CN); DAI, Mingzeng (CN); ZHU, Yuanping (CN); ZHUO, Yibin (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, CHIP, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu, phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông, chip, và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: Bộ phận phân tán của donor truy nhập và backhaul tích hợp (IAB, Integrated Access and Backhaul) nhận dữ liệu đường xuống và thông tin thuộc tính dịch vụ của dữ liệu đường xuống được gửi bởi bộ phận tập trung của donor IAB. Bộ phận phân tán của donor IAB ánh xạ dữ liệu đường xuống đến kênh điều khiển liên kết vô tuyến backhaul (BH RLC, Backhaul Radio Link Control) tương ứng dựa vào thông tin thuộc tính dịch vụ của dữ liệu đường xuống hoặc dựa vào thông tin thuộc tính dịch vụ của dữ liệu đường xuống và thông tin địa chỉ nút IAB truy nhập của dữ liệu đường xuống, và gửi dữ liệu đường xuống đến nút IAB bước nhảy tiếp theo, để thực hiện truyền dữ liệu mặt phẳng người dùng trong hệ thống IAB.

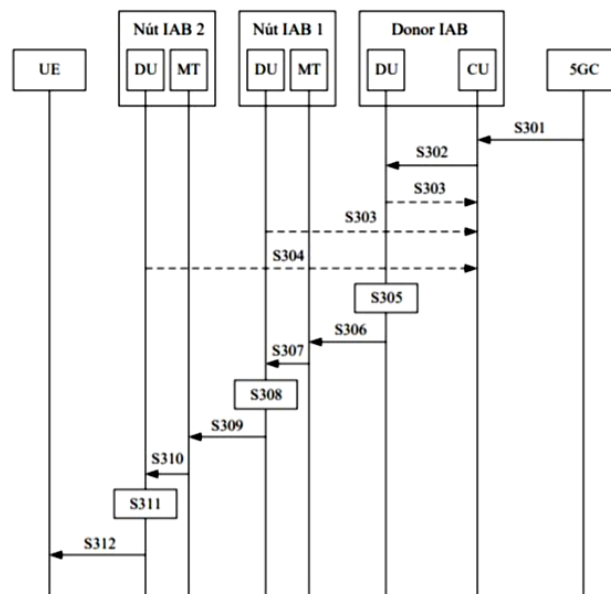
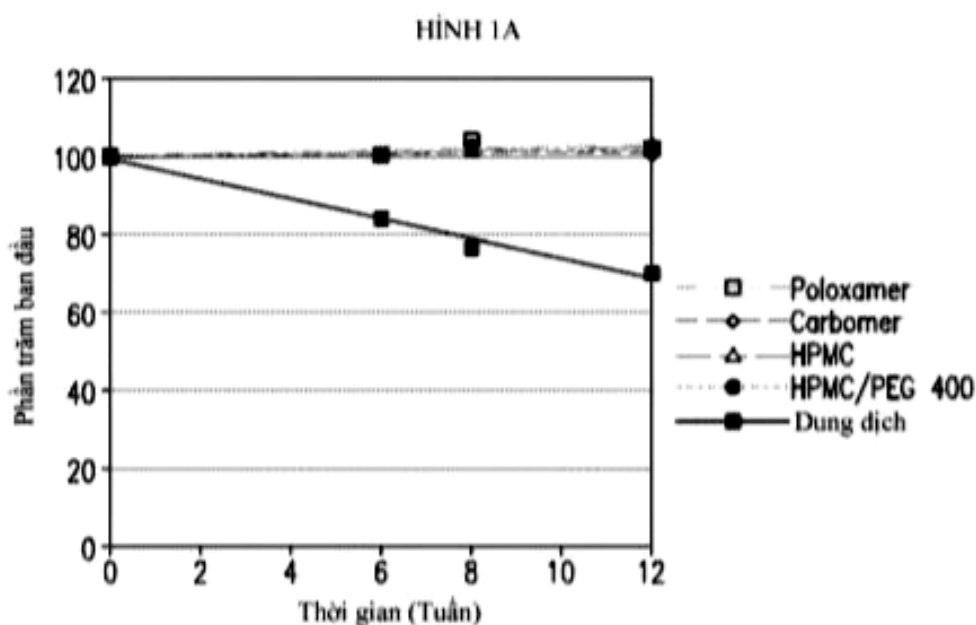


FIG.3

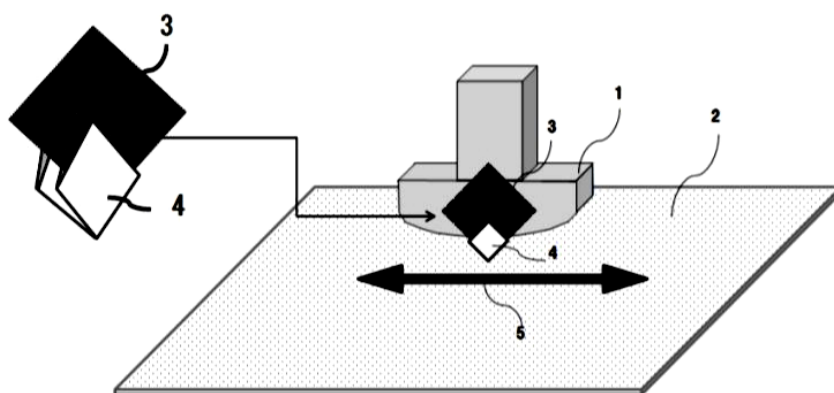
- (11) **82350 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-05589** (85) 10/09/2021
 (22) 13/02/2020 (86) PCT/IB2020/051211 13/02/2020
 (30) 62/806,705 15/02/2019 US (87) WO2020/165839 20/08/2020
 (51) **A61K 9/10; A61P 27/02; A61K 31/517; A61K 9/00**
 (71) **NOVARTIS AG (CH)**
 Lichtstrasse 35, 4056 Basel (CH)
 (72) **BULLOCK, Joseph Paul (US); MAHESHWARI, Chinmay (US); MEDLEY, Quintus (US); MOGI, Muneto (JP); MONTECCHI-PALMER, Michela (US); STASI, Kalliopi (US)**
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **CHẾ PHẨM NƯỚC CHỨA 4-(7-HYDROXY-2-ISOPROPYL-4-OXO-4H-QUINAZOLIN-3-YL)-BENZONITRIL VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa 4-(7-hydroxy-2-isopropyl-4-oxo-4H-quinazolin-3-yl)-benzonitril (hợp chất I) và chế phẩm để điều trị chứng đau bề mặt mắt và để điều trị bệnh khô mắt và sung huyết mắt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra chế phẩm này.



- (11) **82351 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-05591** (85) 10/09/2021
 (22) 24/01/2020 (86) PCT/JP2020/002534 24/01/2020
 (30) 2019-026446 18/02/2019 JP (87) WO2020/170714 27/08/2020
 2019-026447 18/02/2019 JP
 2019-190107 17/10/2019 JP
 2019-190108 17/10/2019 JP
 (51) **B32B 27/34; C08L 77/06; C08L 77/02; B65D 65/40; C08J 5/18**
 (71) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
 2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan
 (72) ENDO Takuro (JP); HAMA Kosuke (JP); GOTO Takamichi (JP); YAMAMOTO Shigetomo (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **MÀNG POLYAMIT KÉO CĂNG HAI TRỰC, MÀNG DẠNG PHÂN LỚP VÀ TÚI BAO GÓI CHỨA MÀNG DẠNG PHÂN LỚP NÀY**

- (57) Mục đích của sáng chế là nhằm tạo ra màng polyamit kéo căng hai trục trung hòa cacbon có độ bền chống va đập, độ bền chọc thủng khi gập và độ bền chọc thủng khi ma sát tuyệt vời và sử dụng vật liệu thô có nguồn gốc từ sinh khối. Sáng chế đề cập đến màng polyamit kéo căng hai trục, bao gồm 99 đến 70% khối lượng nhựa polyamit 6, và 1 đến 30% khối lượng nhựa polyamit có ít nhất một phần vật liệu thô của nhựa polyamit có nguồn gốc từ sinh khối, màng polyamit kéo căng hai trục này đáp ứng mục (a) và (b) sau: (a) số khuyết tật chọc thủng Gelbo bằng 10 hoặc nhỏ hơn sau khi màng polyamit kéo căng hai trục được xoắn và uốn cong 1000 lần ở 1°C sử dụng thử nghiệm uốn Gelbo, (b) khoảng cách tạo ra lỗ thủng trong thử nghiệm về độ bền chọc thủng khi ma sát bằng 2900 cm hoặc lớn hơn.

FIG.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82352 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05593 | (85) 10/09/2021 | |
| (22) 27/02/2019 | (86) PCT/CN2019/076375 | 27/02/2019 |
| | (87) WO2020/172830 | 03/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2021

(51) **H04W 56/00; H04W 76/11**

(71) **SPREADTRUM COMMUNICATIONS (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)**
 Spreadtrum Center, Bldg. No.1, 2288 ZuChongZhi Road Shanghai 201203, China

(72) CHEN, Guochu (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KẾT NỐI KHÔNG DÂY, NHÓM THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY, HỆ THỐNG THU PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp kết nối không dây, nhóm thiết bị thu phát không dây, hệ thống thu phát không dây và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Sáng chế đề xuất phương pháp kết nối không dây, bao gồm: nhóm thiết bị thu phát không dây thiết lập kết nối hai chiều với thiết bị nguồn dữ liệu thông qua bộ định danh nhóm thiết bị, trong đó nhóm thiết bị thu phát không dây bao gồm ít nhất hai thiết bị thu phát không dây, nhóm thiết bị thu phát không dây được thiết lập với bộ định danh nhóm thiết bị và bộ định danh nhóm thiết bị được dùng để định danh nhóm thiết bị thu phát không dây. Phương pháp kết nối không dây theo sáng chế, bằng cách thiết lập kết nối hai chiều với thiết bị nguồn dữ liệu ngoại vi thông qua bộ định danh nhóm thiết bị sau khi thiết lập bộ định danh nhóm thiết bị cho nhóm thiết bị thu phát không dây, từ đó đồng bộ dữ liệu nguồn với các thiết bị thu phát không dây trong nhóm thiết bị thu phát không dây, để đạt được sự đồng bộ dữ liệu giữa các thiết bị thu phát không dây trong nhóm thiết bị thu phát không dây.

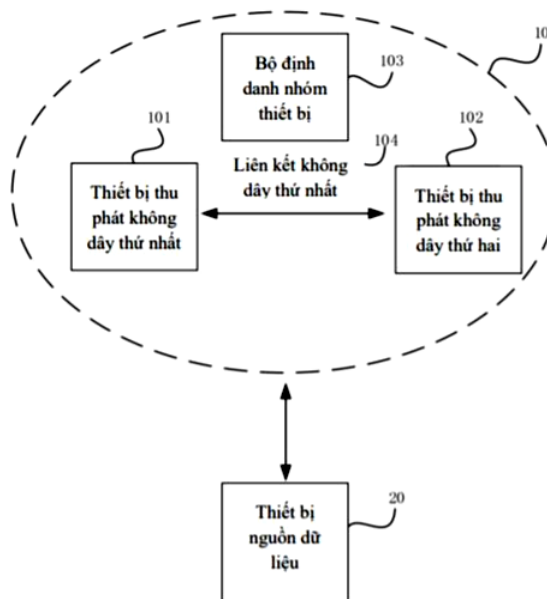


Fig.2

- (11) **82353 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05594** (85) 10/09/2021
(22) 17/02/2020 (86) PCT/CN2020/075572 17/02/2020
(30) 201910127574.8 20/02/2019 CN (87) WO2020/169001 27/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2021

(51) **H04L 5/00; H04W 72/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ang (CN); SUN, Peng (CN); YANG, Yu (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN**

- (57) Phương án của sáng chế đưa ra một phương pháp và thiết bị cấu hình tài nguyên. Phương pháp bao gồm: gửi thông tin cấu hình đến thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin cấu hình được sử dụng để định cấu hình tài nguyên SRS mục tiêu trong M bộ tài nguyên SRS và M là số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 2.

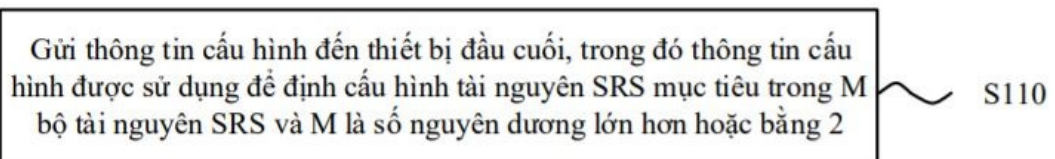


Fig.1

(11) 82354 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-05597

(22) 10/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/09/2021

(51) G05D 1/00; G01C 21/34

(71) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN PHENIKAA-X (VN)

Tòa nhà A1 - Trường Đại học Phenikaa, đường Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

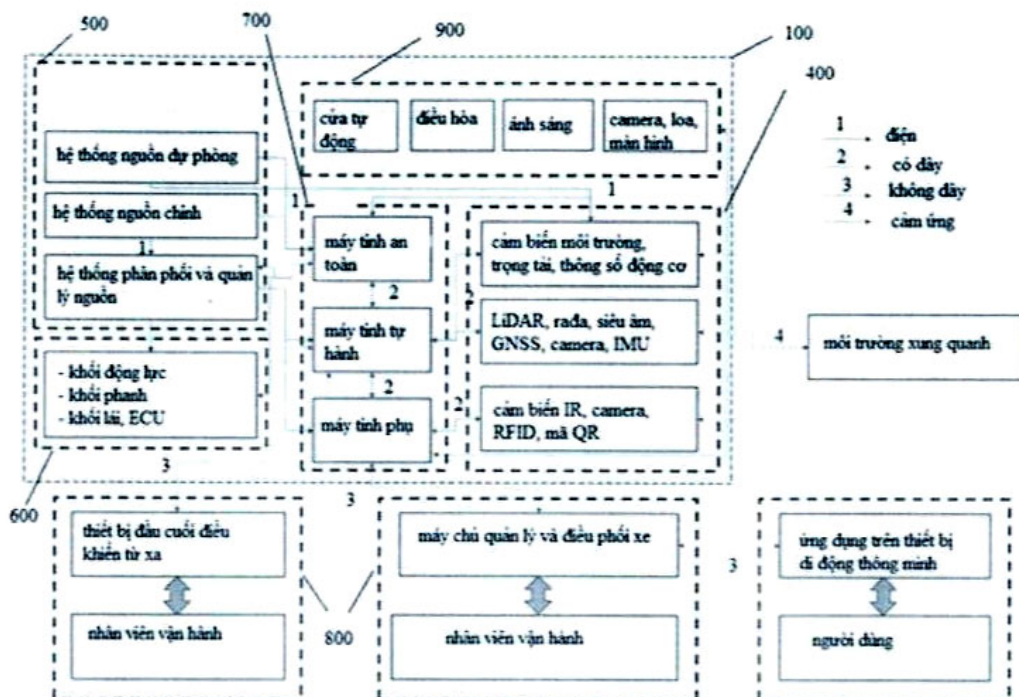
2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)

Đường Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Lê Anh Sơn (VN); Hồ Xuân Năng (VN); Phạm Hoàng Sơn (VN); Phan Thành Nam (VN); Phạm Minh Hiếu (VN)

(54) HỆ THỐNG XE ĐIỆN TỰ HÀNH

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xe điện tự hành tốc độ chậm. Hệ thống bao gồm xe tự hành kết nối với trung tâm giám sát và điều khiển từ xa thông qua mạng truyền thông không dây. Xe tự hành có thể tự vận hành theo lộ trình đã được thiết lập từ trước hoặc vận hành theo sự điều khiển từ xa. Sáng chế cung cấp kiến trúc an toàn, tin cậy, chức năng toàn diện, tận dụng và sử dụng hiệu quả kỹ thuật thị giác máy tính và/hoặc các kỹ thuật ADAS để đa dạng và dự phòng, cung cấp nền tảng để lái xe linh hoạt, đáng tin cậy ngăn xếp phần mềm, cùng với các công cụ học sâu. Ví dụ về phương án không giới hạn theo sáng chế có thể cung cấp nền tảng linh hoạt, mở rộng cho nhiều loại phương tiện tự hành, bao gồm ô tô, taxi, xe tải, xe buýt và các phương tiện khác.



Hình 2

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82355 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05599 | (85) 10/09/2021 | |
| (22) 06/03/2020 | (86) PCT/JP2020/009742 | 06/03/2020 |
| (30) 2019-042439 | 08/03/2019 JP (87) WO2020/184446 | 17/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2021

(51) **F02D 45/00; F01N 3/18**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-Oi, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8722 Japan

(72) Akio NISHIKATA (JP); Naoto MURASAWA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN ĐỘ ĐÁP ỨNG CỦA BỘ CẢM BIẾN LAMBDA VÀ HỆ THỐNG LÀM SẠCH KHÍ THẢI**

(57) Sáng chế đề xuất ECU (110) của thiết bị làm sạch khí thải bao gồm: bộ phận đầu vào (111) mà đầu vào là kết quả phát hiện λ_1, λ_2 của bộ cảm biến lambda (121, 122); bộ phận tính toán thời gian giảm/tăng (112), khi LNT (101) chuyển tiếp từ điều khiển thiếu nhiên liệu sang điều khiển giàu nhiên liệu hoặc từ điều khiển thiếu nhiên liệu sang điều khiển giàu nhiên liệu, xác định thời gian giảm $\Delta t_1, \Delta t_2$ cần thiết để λ_1 và λ_2 giảm so với giá trị X1 đến giá trị thứ hai X2 hoặc thời gian tăng $\Delta t_3, \Delta t_4$ cần thiết để λ_1 và λ_2 tăng từ giá trị thứ ba X3 đến giá trị thứ tư X4; và bộ phận đánh giá (113) để đánh giá độ đáp ứng của các bộ cảm biến lambda (121, 122) trên cơ sở sự chênh lệch $|\Delta t_1 - \Delta t_2|$ giữa thời gian giảm Δt_1 của λ_1 và thời gian giảm Δt_2 của λ_2 hoặc chênh lệch $|\Delta t_3 - \Delta t_4|$ giữa thời gian tăng Δt_3 của λ_1 và thời gian tăng Δt_4 của λ_2 .

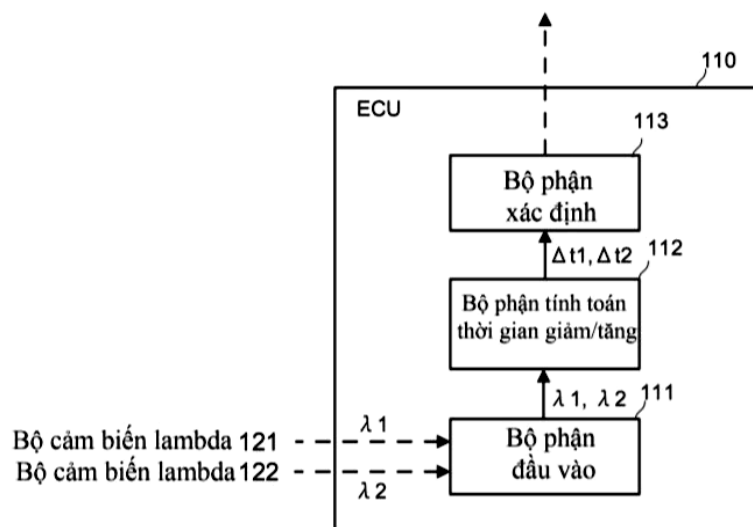


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82356 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05602 | (85) 10/09/2021 | |
| (22) 10/03/2020 | (86) PCT/JP2020/010166 | 10/03/2020 |
| (30) 2019-045869 | 13/03/2019 JP (87) WO2020/184536 | 17/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2021

(51) **B60J 10/76; B60J 5/04**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 Japan

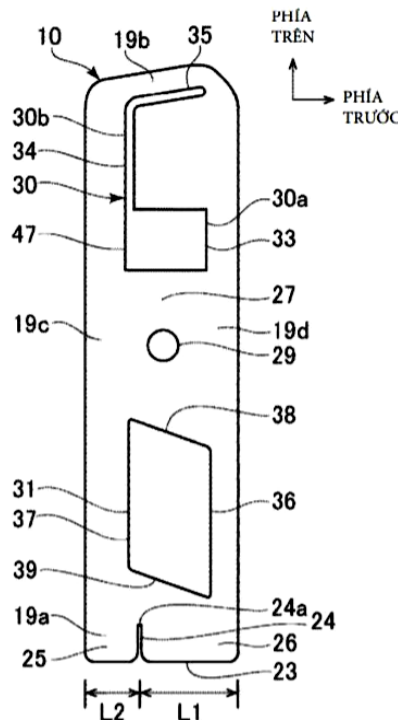
(72) MURAKAMI Hiroki (JP); TOBISAWA Takao (JP); SAKAKI Kazuhiko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHI TIẾT VỎ VÀ KẾT CẤU GẮN CHI TIẾT VỎ**

- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết vỏ. Chi tiết vỏ này đóng phần mở từ phía bên trong phương tiện giao thông, phần mở được cung cấp cho panen phía trong cửa. Chi tiết vỏ bao gồm: phần khe, mà kéo dài lên trên từ mép đầu dưới của chi tiết vỏ, mà mép mở ở phía dưới của phần mở của panen phía trong cửa có thể được lắp vào trong đó; khu vực phía bên trong phương tiện giao thông được định vị ở phần đầu dưới của chi tiết vỏ, đến phía này của phần khe theo hướng đã được quy định, và được bố trí gần hơn với phía bên trong phương tiện giao thông so với panen phía trong cửa; và khu vực bên trong cửa được định vị ở phần đầu dưới của của chi tiết vỏ, đến phía kia của phần khe theo hướng đã được quy định, và được bố trí trong không gian bên trong cửa.

FIG.4



- (11) **82357 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05605** (85) 10/09/2021
(22) 26/03/2020 (86) PCT/EP2020/058498 26/03/2020
(30) 19382216.0 27/03/2019 EP (87) WO2020/193688 01/10/2020
(51) **A61K 39/12; C07K 14/01; A61P 31/20**
(71) **BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH (DE)**
Binger Strasse 173, 55216 INGELHEIM AM RHEIN, Germany
(72) NIKOLIN, Veljko (DE); MUNDT, Egbert, Siegfried (DE); GONZÁLEZ, Fernando,
Rodriguez (ES); CAMÓS, Laia, Bosch (ES); COLLADO MIGUENS, Javier, Alonso
(ES)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH, VACCIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PEPTIP
VÀ PROTEIN VIRUT DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI**
(57) Sáng chế đề cập đến các peptit và/hoặc polypeptit virut dịch tả lợn châu Phi (ASFV) cũng như các mảnh sinh miễn dịch của chúng, các oligonucleotit và/hoặc polynucleotit AFSV mã hóa tương ứng cũng như các mảnh sinh miễn dịch của chúng, các vectơ chứa chúng và các tế bào chủ chứa vectơ này. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm sinh miễn dịch, vaccin hoặc dược phẩm chứa peptit và/hoặc polypeptit virut dịch tả lợn châu Phi (ASFV) cũng như các mảnh sinh miễn dịch của chúng, các oligonucleotit và/hoặc polynucleotit AFSV mã hóa tương ứng cũng như các mảnh sinh miễn dịch của chúng.

(11) **82358 A** (43) 25/11/2021

(21) **1-2021-05607**

(22) 10/09/2021

(30) 201910117920.4 15/02/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2021

(51) **H04W 28/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHUO, Yibin (CN); CAO, Zhenzhen (CN); DAI, Mingzeng (CN); ZHU, Yuanping (CN); LIU, Jing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHẢN HỒI TRẠNG THÁI BỘ ĐỆM ĐƯỜNG XUỐNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ CHIP**

(57) Theo các phương án, sáng chế liên quan đến các công nghệ truyền thông, và đề xuất phương pháp phản hồi trạng thái bộ đệm đường xuống, thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và chip, để tránh một cách hiệu quả sự nghẽn đường xuống mà bị gây ra bởi yếu tố chẳng hạn như sự gián đoạn liên kết trong tình huống IAB (Integrated Access and Backhaul - truy cập và backhaul (mạng trực) tích hợp), và ngăn chặn sự rớt gói dữ liệu đường xuống. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi nút thứ nhất, thông tin thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất này được dùng để chỉ thị trạng thái bộ đệm đường xuống của kênh mang thứ nhất giữa nút thứ nhất này và nút mẹ của nút thứ nhất này; và gửi, bởi nút thứ nhất, thông tin thứ nhất này đến nút thứ hai, trong đó nút thứ nhất này là nút chuyển tiếp trong hệ thống truyền thông chuyển tiếp không dây, và nút thứ hai này là nút cho trong hệ thống truyền thông chuyển tiếp không dây này hoặc nút mẹ của nút thứ nhất này. Theo phương pháp này, thì nút thứ hai có thể điều chỉnh, một cách kịp thời dựa trên trạng thái bộ đệm đường xuống của kênh mang thứ nhất, tốc độ truyền của dữ liệu đường xuống được truyền đến nút thứ nhất, để ngăn chặn sự nghẽn dữ liệu đường xuống tại nút thứ nhất.

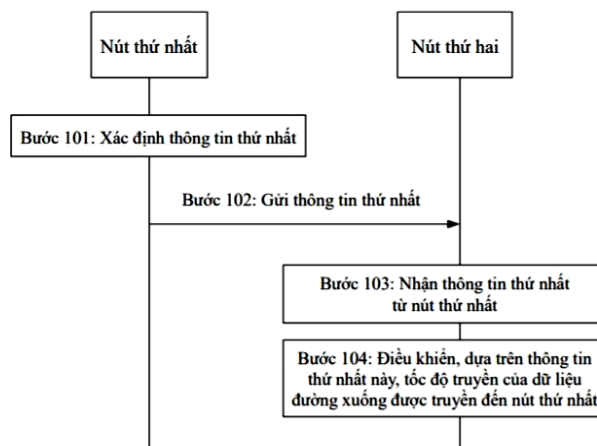


Fig.13

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82359 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05609 | (85) 10/09/2021 | |
| (22) 17/01/2020 | (86) PCT/CN2020/072645 | 17/01/2020 |
| (30) 201910115219.9 | 14/02/2019 CN (87) WO2020/164365 | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2021

(51) **H04W 36/30; H04W 36/36**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YAN, Le (CN); GENG, Tingting (CN); ZHANG, Hongping (CN); ZENG, Qinghai (CN); SHI, Xiaoli (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống truyền thông tin để tối ưu hóa tham số chuyển vùng theo cơ chế chuyển vùng có điều kiện. Thiết bị mạng thứ nhất gửi, đến thiết bị đầu cuối, thông tin cấu hình chuyển vùng có điều kiện bao gồm thông tin về các tế bào ứng viên và điều kiện kích hoạt chuyển vùng; sau khi nhận thông tin cấu hình chuyển vùng có điều kiện và thực hiện chuyển vùng có điều kiện, thiết bị đầu cuối gửi, đến thiết bị mạng thứ hai, giá trị nguyên nhân sự cố thứ nhất tương ứng với tế bào mục tiêu ứng viên và/hoặc giá trị nguyên nhân sự cố thứ hai tương ứng với tế bào cần được xác định trong khi chuyển vùng có điều kiện; và thiết bị mạng thứ hai nhận giá trị nguyên nhân sự cố thứ nhất và/hoặc giá trị nguyên nhân sự cố thứ hai từ thiết bị đầu cuối, và gửi giá trị nguyên nhân sự cố thứ nhất và/hoặc giá trị nguyên nhân sự cố thứ hai đến thiết bị mạng thứ nhất. Tế bào mục tiêu ứng viên là tế bào thỏa mãn điều kiện kích hoạt chuyển vùng và thiết bị đầu cuối gặp sự cố khi truy nhập trong số các tế bào ứng viên, và tế bào cần được xác định là tế bào không thỏa mãn điều kiện kích hoạt chuyển vùng trong số các tế bào ứng viên.

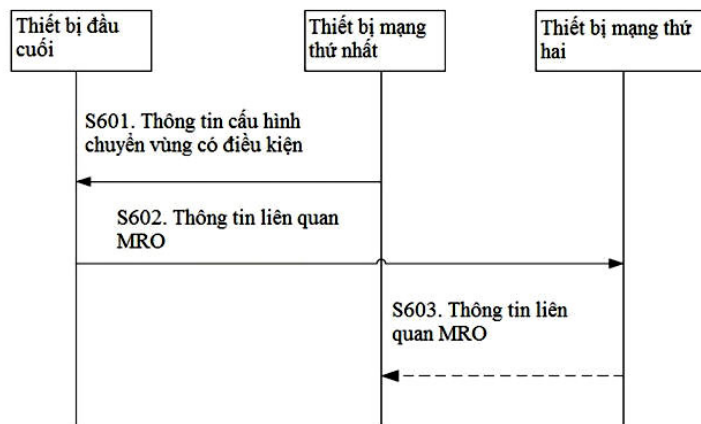


Fig.6

- (11) **82360 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-05611** (85) 10/09/2021
 (22) 04/03/2020 (86) PCT/US2020/020983 04/03/2020
 (30) 62/813,876 05/03/2019 US (87) WO2020/180984 10/09/2020
 (51) **B67D 1/00; B67D 1/12; B67D 1/04**
 (71) **JOSEPH COMPANY INTERNATIONAL, INC. (US)**
 1711 Langley Avenue, Irvine, CA 92614, United States of America
 (72) SILLINCE, Mark (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **ĐỒ CHỨA ĐỒ UỐNG TẠO RA KHOANG BÊN TRONG KÍN**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa đồ uống (10) tạo ra khoang bên trong kín bao gồm xylanh điều chỉnh (50) mở ở đầu thứ nhất vào môi trường không khí và mở ở đầu thứ hai vào khoang bên trong kín của đồ chứa đồ uống (10). Pít-tông (54) được bố trí trong xylanh (50). Cửa tiết lưu (76) được bố trí ở giữa các đầu của xylanh điều chỉnh (50) và được điều khiển bằng pít-tông (54). Hộp áp suất (12) được điều khiển bằng van điều chỉnh (80) được nối thông với khoang bên trong kín của đồ chứa đồ uống (10). Thân van (90) kéo dài có thể vận hành từ pít-tông (54) đến van điều chỉnh (80) xuyên qua đường dẫn hình khuyên giới hạn (84). Pít-tông (54) được gài với thân van (90) ở áp suất nhỏ hơn độ chênh lệch áp suất được chọn trước giữa khoang bên trong kín và môi trường không khí và được nhả khỏi thân van (90) ở áp suất cao hơn một độ chênh lệch áp suất được chọn trước khác giữa khoang bên trong kín và môi trường không khí. Vỏ van (34) có thể kéo dài trượt xung quanh thân van (90) với đường dẫn nạp hình khuyên (32) được điều khiển bằng vòi phun nạp (30) hướng ra phía ngoài đường dẫn hình khuyên giới hạn (84).

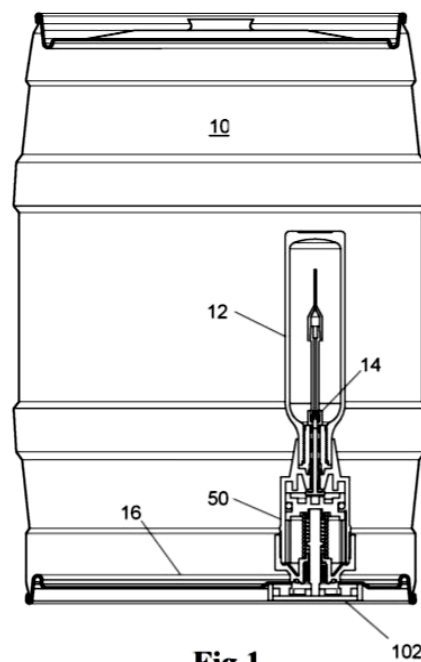


Fig.1

- (11) 82361 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-05612 (85) 10/09/2021
(22) 11/02/2020 (86) PCT/US2020/017738 11/02/2020
(30) 62/804,039 11/02/2019 US (87) WO2020/167823 20/08/2020
(51) *A47B 88/423; A47B 88/43; A47B 88/40*
(71) **ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, LLC (US)**
One Ashley Way, ARCADIA, Wisconsin 54612, United States of America
(72) SCOW, Bruce (US); KRAMER, Eric (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHI TIẾT ĐỒ NỘI THẤT CÓ MIẾNG ĐỆM CHẤT ĐẸO DÙNG CHO CƠ CẤU TRƯỢT NGĂN KÉO**

- (57) Sáng chế đề cập đến miếng đệm chất dẻo đúc để gắn chặt đường dẫn trượt ngăn kéo với tấm tủ. Miếng đệm chất dẻo có thể có một hoặc nhiều vấu kéo dài vuông góc từ mặt tiếp xúc tấm tủ và được cấu tạo để giao với các rãnh tương ứng trong tấm tủ. Một hoặc nhiều vấu có thể còn bao gồm lỗ khoan tâm dạng côn có thể tiếp nhận chốt. Việc đóng chốt qua lỗ làm cho vấu giãn ra sao cho mặt bên ngoài có gân của vấu khớp với tấm tủ và gắn chặt miếng đệm chất dẻo tại chỗ. Mỗi trong số một hoặc nhiều vấu có khoảng trống bên trên chốt tương ứng để đóng chốt bằng rôbot.

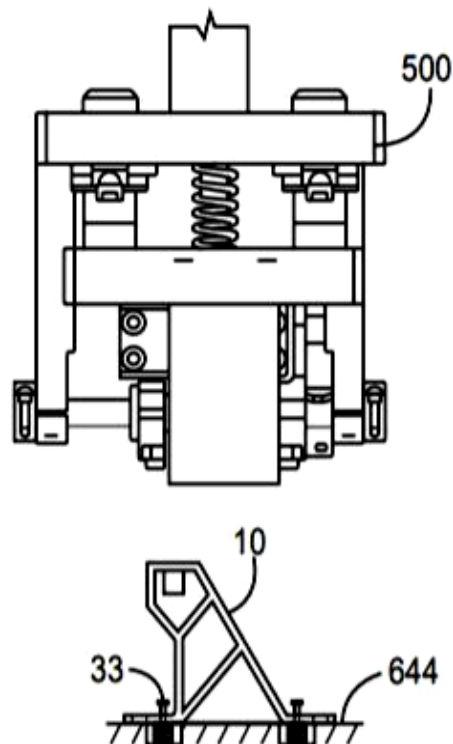


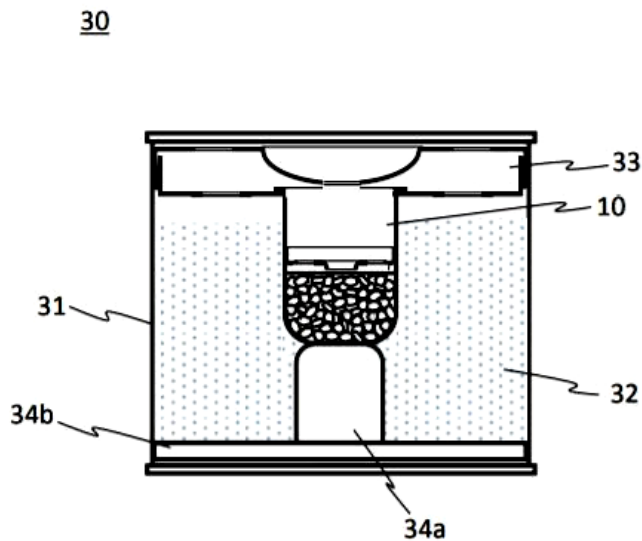
FIG. 13A

- (11) **82362 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05613** (85) 10/09/2021
(22) 02/12/2019 (86) PCT/JP2019/047009 02/12/2019
(30) 2019-041827 07/03/2019 JP (87) WO2020/179159 10/09/2020
(51) **A23F 5/24**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) MATSUBAYASHI, Hideki (JP); NAKATA, Aki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG TỪ CÀ PHÊ ĐƯỢC ĐÓNG GÓI**
- (57) Sáng chế đề xuất đồ uống từ cà phê được đóng gói có sự suy giảm mùi vị được làm giảm. Theo đó, 1-deoxynojirimyxin với hàm lượng từ 0,1 đến 2,0 mg/100 mL được kết hợp vào đồ uống từ cà phê có hàm lượng chất rắn cà phê nằm trong khoảng từ 0,3 đến 3,0% khối lượng.

- (11) **82363 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-05621** (85) 10/09/2021
- (22) 12/03/2020 (86) PCT/JP2020/010710 12/03/2020
- (30) 2019-045835 13/03/2019 JP (87) WO2020/184647 17/09/2020
- (51) *A01M 1/20; A61L 9/14; A01N 25/18*
- (71) **SHINFUJI KASEIYAKU CO., LTD (JP)**
313 Koyagimachi, Takasaki-shi, Gunma 3700071 Japan
- (72) MOROOKA, Michitaka (JP); ARAKI, Osamu (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ GIA NHIỆT VÀ THIẾT BỊ PHUN KHÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gia nhiệt bao gồm thân dạng ống kín đáy, chi tiết cố định, tấm thấm nước và chất tỏa nhiệt; trong đó chi tiết cố định bao gồm phần đĩa phẳng được tạo kích cỡ để có thể được đưa vào trong khoang của thân dạng ống kín đáy để đẩy thân dạng ống kín đáy, phần đĩa phẳng có ít nhất một lỗ thông có thể dẫn nước và ít nhất một phần đệm nhô vào phía trong khoang của thân dạng ống kín đáy khi đẩy thân dạng ống kín đáy, chất tỏa nhiệt được bố trí trong khoang của thân dạng ống kín đáy, và tấm thấm nước được bố trí giữa chất tỏa nhiệt và chi tiết cố định được bố trí trong khoang của thân dạng ống kín đáy sao cho tấm thấm nước có thể tiếp xúc ở phần đệm của chi tiết cố định.

[FIG. 15]



- | | | | |
|--------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 82364 A | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05625 | | (85) 13/09/2021 | |
| (22) 12/02/2020 | | (86) PCT/EP2020/053614 | 12/02/2020 |
| (30) 19156997.9 | 13/02/2019 EP | (87) WO2020/165260 | 20/08/2020 |
| 19157036.5 | 13/02/2019 EP | | |
| 19157042.3 | 13/02/2019 EP | | |
| 19157047.2 | 13/02/2019 EP | | |
| PCT/EP2019/065 172 | 11/06/2019 EP | | |
| PCT/EP2019/065 205 | 11/06/2019 EP | | |
| PCT/EP2019/065 209 | 11/06/2019 EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021

(51) **H04L 1/00**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) BÜTHER, Jan (DE); BENNDORF, Conrad (DE); LUTZKY, Manfred (DE); SCHNELL, Markus (DE); SCHLEGEL, Maximilian (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **BỘ MÃ HÓA KÊNH, BỘ GIẢI MÃ KÊNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA KHUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ KÊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa kênh, bộ giải mã kênh, phương pháp mã hóa khung và phương pháp giải mã kênh. Bộ mã hóa kênh để mã hóa khung, bộ mã hóa bao gồm: bộ mã hóa dư thừa đa chế độ để mã hóa dư thừa khung theo chế độ mã hóa nhất định từ tập hợp gồm các chế độ mã hóa khác nhau, trong đó các chế độ mã hóa khác biệt với nhau về lượng dư thừa được thêm vào khung, trong đó bộ mã hóa dư thừa đa chế độ được tạo cấu hình để xuất ra khung được mã hóa bao gồm ít nhất một từ mã; và bộ tạo màu để áp dụng chuỗi tạo màu lên ít nhất một từ mã; trong đó chuỗi tạo màu là sao cho ít nhất một bit của từ mã bị thay đổi bởi sự áp dụng ít nhất một chuỗi tạo màu, trong đó chuỗi tạo màu cụ thể được lựa chọn theo chế độ mã hóa nhất định.

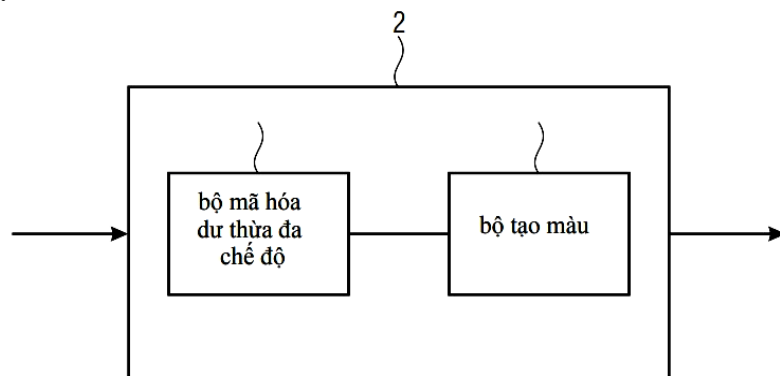


Fig. 1

- (11) 82365 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-05628 (85) 13/09/2021
(22) 21/01/2020 (86) PCT/CN2020/073365 21/01/2020
(30) 201910117982.5 15/02/2019 CN (87) WO2020/164374 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021

(51) *H04W 56/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Chao (CN); MO, Yong (CN); ZHANG, Xingwei (CN); LUO, Jun (CN); YUAN, Pu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THỨ NHẤT, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THỨ HAI, BỘ PHẬN ĐẦU CUỐI, VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông. Phương pháp truyền thông bao gồm: Thiết bị thứ nhất gửi thông tin chỉ báo, trong đó thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo liệu thiết bị thứ nhất gửi khối tín hiệu đồng bộ thứ nhất trong khe đồng bộ của liên kết biên, và khe đồng bộ được sử dụng để truyền khối tín hiệu đồng bộ; và thiết bị thứ nhất gửi dữ liệu thứ nhất trong khe đồng bộ của liên kết biên. Do thiết bị thứ nhất chỉ báo hoạt động gửi của thiết bị thứ nhất trong khe đồng bộ trước khi gửi dữ liệu thứ nhất, bộ nhận có thể xác định cách thức xử lý của bộ nhận trong khe đồng bộ dựa trên thông tin chỉ báo. Do vậy, xung đột giữa việc gửi và nhận trong khe đồng bộ có thể được tránh, và độ tin cậy truyền thông tin trong khe đồng bộ có thể được cải thiện.

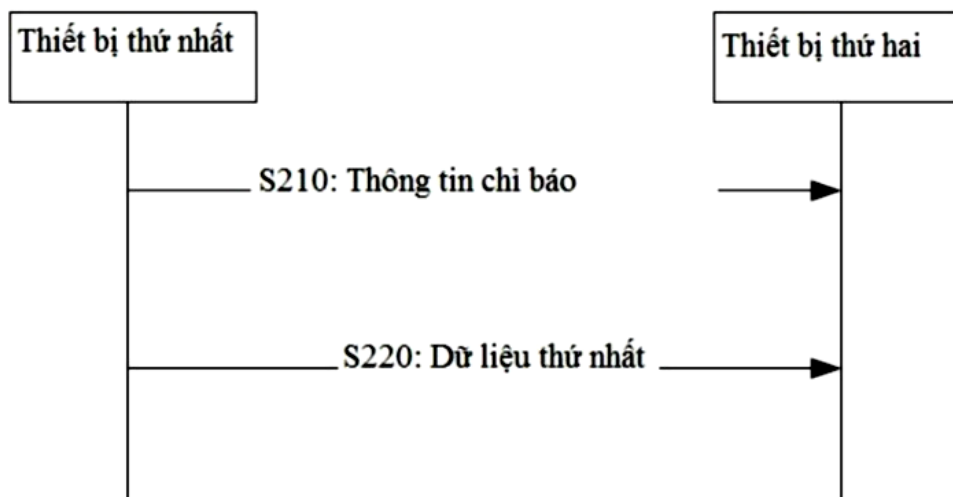


Fig.2

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 82366 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05629 | | | (85) 19/06/2018 | |
| (22) 16/12/2016 | | | (86) PCT/GB2016/053968 | 16/12/2016 |
| (30) 1522245.8 | 16/12/2015 | GB | (87) WO2017/103611 | 22/06/2017 |
| 1613945.3 | 15/08/2016 | GB | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2019

- (51) **C07D 405/14**; *A61K 31/4155*; *A61P 35/00*; *C07D 231/14*; *C07D 401/04*; *C07D 413/06*; *C07D 403/04*; *C07D 405/04*; *C07D 405/06*; *C07D 405/08*; *A61K 31/415*; *C07D 401/06*
- (62) 1-2018-02651
- (71) **LOXO ONCOLOGY, INC. (US)**
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
- (72) GUIBOT, Nicolas (GB)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT HỮU ÍCH DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ KINAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất là chất ức chế tyrosin kinaza. Cụ thể, hợp chất theo sáng chế hữu ích dùng làm chất ức chế tyrosin kinaza Bruton (BTK). Sáng chế cũng mô tả việc sử dụng hợp chất này để điều trị bệnh có thể điều trị bằng cách ức chế tyrosin kinaza Bruton, ví dụ, bệnh ung thư, u lymphô, bệnh bạch cầu và bệnh miễn dịch.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 82367 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05630 | | | (85) 19/06/2018 | |
| (22) 16/12/2016 | | | (86) PCT/GB2016/053968 | 16/12/2016 |
| (30) 1522245.8 | 16/12/2015 | GB | (87) WO2017/103611 | 22/06/2017 |
| 1613945.3 | 15/08/2016 | GB | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2019

- (51) **C07D 405/14**; *A61K 31/4155*; *A61P 35/00*; *C07D 231/14*; *C07D 401/04*; *C07D 413/06*; *C07D 403/04*; *C07D 405/04*; *C07D 405/06*; *C07D 405/08*; *A61K 31/415*; *C07D 401/06*
- (62) 1-2018-02651
- (71) **LOXO ONCOLOGY, INC. (US)**
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
- (72) GUIBOT, Nicolas (GB)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT HỮU ÍCH DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ KINAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất là chất ức chế tyrosin kinaza. Cụ thể, hợp chất theo sáng chế hữu ích dùng làm chất ức chế tyrosin kinaza Bruton (BTK). Sáng chế cũng mô tả việc sử dụng hợp chất này để điều trị bệnh có thể điều trị bằng cách ức chế tyrosin kinaza Bruton, ví dụ, bệnh ung thư, u lymphô, bệnh bạch cầu và bệnh miễn dịch.

- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 82368 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05633 | | | (85) 13/09/2021 | |
| (22) 24/02/2020 | | | (86) PCT/CN2020/076493 | 24/02/2020 |
| (30) 62/809,551 | 22/02/2019 | US | (87) WO2020/169114 | 27/08/2020 |
| | 62/823,653 | 25/03/2019 | US | |
| | 62/824,302 | 26/03/2019 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021

(51) **H04N 19/50**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU); SOLOVYEV, Timofey Mikhailovich (RU); FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN LIÊN KHUNG KHỐI CON SẮC ĐỘ THEO AFIN, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để dẫn xuất vectơ chuyển động cho việc dự đoán liên khung theo mô hình afin của các khối con sắc độ dựa trên định dạng sắc độ. Phương pháp này gồm các bước: xác định các hệ số chia tỷ lệ sắc độ theo chiều ngang và chiều dọc dựa trên thông tin định dạng sắc độ, trong đó thông tin định dạng sắc độ chỉ báo định dạng sắc độ của ảnh hiện tại chứa khối ảnh hiện tại; xác định tập hợp (S) các khối con độ sáng của khối độ sáng dựa trên giá trị của các hệ số chia tỷ lệ sắc độ; xác định vectơ chuyển động cho khối con sắc độ của khối sắc độ dựa trên các vectơ chuyển động của một hoặc nhiều khối con độ sáng trong tập hợp (S) các khối con độ sáng. Sáng chế cũng đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã, vật ghi máy tính đọc được bất biến mang mã chương trình hoặc dòng bit cho tín hiệu video.

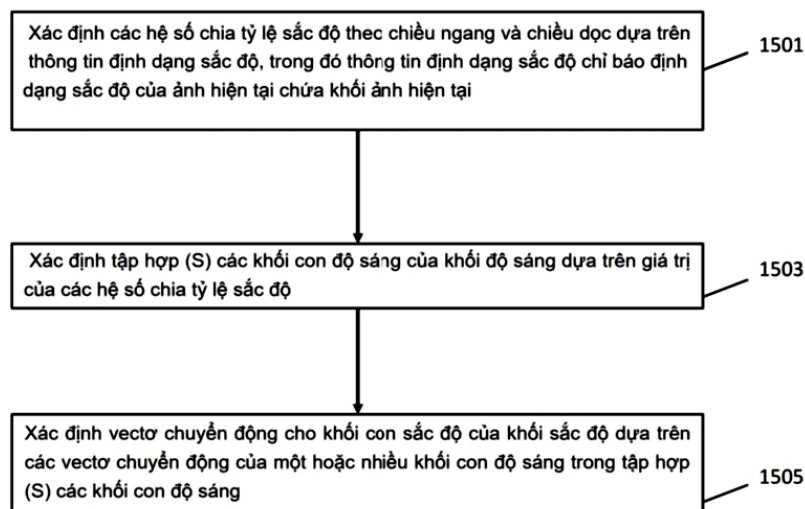


FIG. 15

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82369 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05641 | (85) 13/09/2021 | |
| (22) 12/02/2020 | (86) PCT/CN2020/074919 | 12/02/2020 |
| (30) 201910118065.9 | 15/02/2019 CN | (87) WO2020/164523 |
| | | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021

(51) **H04W 76/10**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHU, Yuanping (CN); DAI, Mingzeng (CN); LIU, Jing (CN); CAO, Zhenzhen (CN); ZHUO, Yibin (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN LIÊN KẾT TRUNG GIAN KHÔNG DÂY, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG, CHIP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế cung cấp phương pháp điều khiển liên kết trung gian không dây và bộ máy truyền thông, và liên quan đến lĩnh vực của các công nghệ truyền thông, để cải thiện yêu cầu QoS đối với truyền dữ liệu của đầu cuối trên liên kết trung gian không dây. Phương pháp bao gồm: thiết bị thứ nhất xác định để kiểm soát kênh mang RLC điều khiển liên kết vô tuyến thứ nhất trên liên kết trung gian không dây giữa nút trung gian thứ nhất và thiết bị thứ hai, trong đó thiết bị thứ hai là nút gốc của nút trung gian thứ nhất, thiết bị thứ nhất là đơn vị tập trung CU của trạm gốc đầu mối, và thiết bị thứ hai là đơn vị phân phối DU của trạm gốc đầu mối; hoặc thiết bị thứ hai là nút trung gian thứ hai, và thiết bị thứ nhất là trạm gốc đầu mối; hoặc thiết bị thứ nhất là CU của trạm gốc đầu mối, và thiết bị thứ hai là nút trung gian thứ hai. Thiết bị thứ nhất gửi bộ chỉ báo kiểu trung gian và thông tin kiểm soát của kênh mang RLC thứ nhất đến nút trung gian thứ nhất, trong đó bộ chỉ báo kiểu trung gian được dùng để chỉ báo rằng kênh mang RLC thứ nhất được dùng để truyền dữ liệu của đầu cuối. Sáng chế cũng đề cập đến chip và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

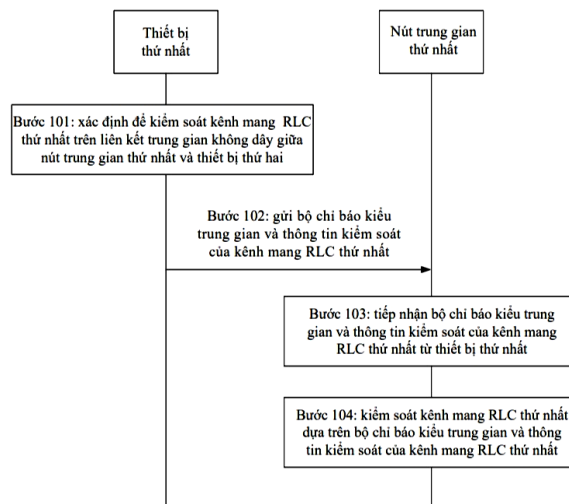


Fig. 7

- (11) **82370 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05643** (85) 13/09/2021
(22) 05/07/2019 (86) PCT/CN2019/094894 05/07/2019
(30) PCT/CN2019/075212 15/02/2019 CN (87) WO2020/164225 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021

(51) **H04W 4/06**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) Wenliang Xu (CN); Jinyang Xie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Các phương án của sáng chế cung cấp các phương pháp và máy cho sự phân phối nội dung nhóm. Phương pháp trong mạng truyền thông mà bao gồm nút nhà cung cấp nội dung và nút dịch vụ phát rộng-phát đa phương, trong đó nút nhà cung cấp nội dung cần để phân phối thông điệp cho nhóm của các thiết bị người dùng qua nút dịch vụ phát rộng-phát đa phương. Phương pháp này bao gồm bước thu được một hoặc nhiều phần tử nhận dạng nhóm. Phương pháp còn bao gồm bước gửi một hoặc nhiều phần tử nhận dạng nhóm đến nút dịch vụ phát rộng-phát đa phương. Sáng chế cũng cung cấp phương pháp và máy truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính.

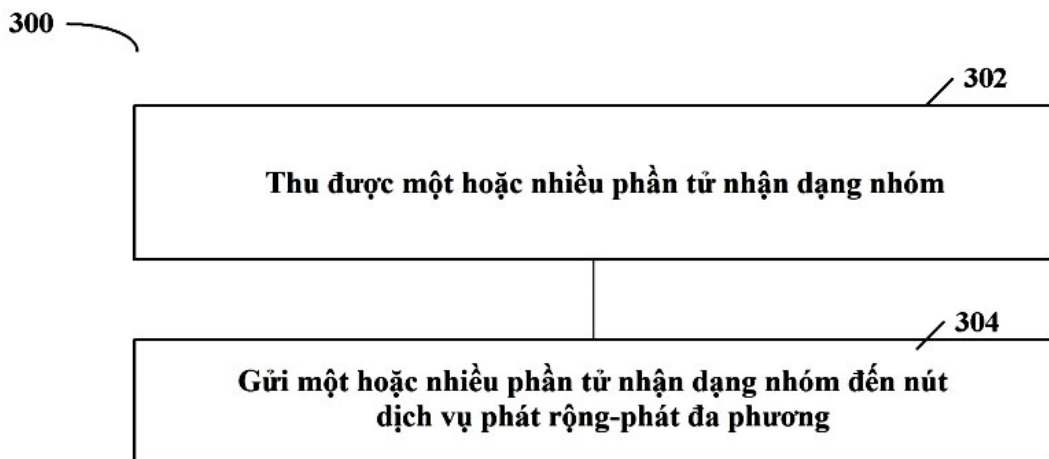


FIG. 3

- (11) **82371 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05645** (85) 13/09/2021
(22) 13/03/2020 (86) PCT/JP2020/011001 13/03/2020
(30) 2019-046171 13/03/2019 JP (87) WO2020/184698 17/09/2020
(51) **C10L 5/44**
(71) **NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)**
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002 Japan
(72) ONO, Hiroshi (JP); WASAI, Masafumi (JP); KOYANAGI, Tomoaki (JP); OCHIAI,
Takao (JP); TABEL, Yosuke (JP); TAKAHASHI, Mikio (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHIÊN LIỆU RẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nhiên liệu rắn. Nhiên liệu rắn theo sáng chế là từ sinh khối gỗ làm nguyên liệu ban đầu, có khả năng nghiền tương đương với than đá, và vì thế có thể được trộn và được nghiền với than đá để sử dụng làm nhiên liệu cho lò than phun, và quá trình tự sinh nhiệt của nhiên liệu rắn này bị ức chế để ngăn ngừa hiện tượng bốc cháy.

- (11) 82372 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-05646 (85) 13/09/2021
(22) 21/02/2020 (86) PCT/CN2020/076221 21/02/2020
(30) 201910133914.8 22/02/2019 CN (87) WO2020/169086 27/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021

(51) **H04L 12/725**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHONG, Weiwei (CN); WU, Xiaobo (CN); XIN, Yang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ CHỌN LỰA TUYẾN ĐƯỜNG MẶT PHẶNG NGƯỜI DÙNG, CHIP TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị chọn lựa tuyến đường mặt phẳng người dùng, chip truyền thông, hệ thống truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: phân tử mạng thứ nhất xác định, dựa trên ít nhất một kiểu dịch vụ tương ứng với thiết bị đầu cuối, dữ liệu phân tích trải nghiệm dịch vụ tương ứng với ít nhất một kiểu dịch vụ, và sau đó chọn lựa một hoặc nhiều tuyến đường mặt phẳng người dùng dành cho phiên của thiết bị đầu cuối dựa trên dữ liệu phân tích trải nghiệm dịch vụ. Việc này cho phép tuyến đường mặt phẳng người dùng sẽ được liên kết với một dịch vụ, giúp chọn lựa tuyến đường mặt phẳng người dùng thích hợp hơn dành cho thiết bị đầu cuối, và có thể cải thiện hiệu quả truyền thông.

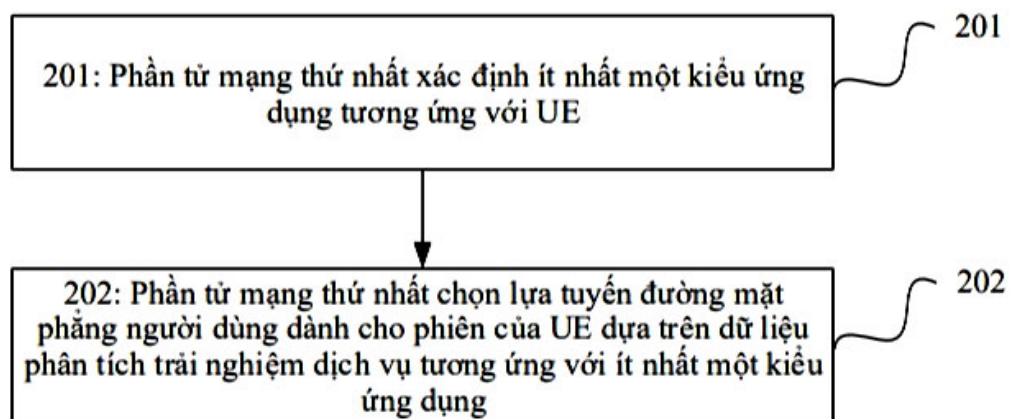


Fig.2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82373 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05647 | (85) 13/09/2021 | |
| (22) 12/02/2020 | (86) PCT/CN2020/074861 | 12/02/2020 |
| (30) 201910117837.7 | 15/02/2019 CN | (87) WO2020/164512 |
| | | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021

(51) **H04W 64/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHEN, Lei (CN); HUANG, Su (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐỂ ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị để định vị thiết bị đầu cuối, thiết bị truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Thiết bị đầu cuối gửi một hoặc nhiều mảnh thông tin của thông tin độ chênh lệch thời gian thứ nhất tới thiết bị mạng, sao cho thiết bị mạng biết về cặp tín hiệu tham chiếu định vị và độ chênh lệch thời gian mà tương ứng với nhau, do đó giúp hỗ trợ nút chức năng định vị trong việc định vị thiết bị đầu cuối. Phương pháp để định vị thiết bị đầu cuối bao gồm các bước: tạo ra, bởi thiết bị đầu cuối, bản tin thứ nhất, trong đó bản tin thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều mảnh thông tin của thông tin độ chênh lệch thời gian thứ nhất, và thông tin độ chênh lệch thời gian thứ nhất bao gồm độ chênh lệch thời gian thứ nhất và thông tin về cặp tín hiệu tham chiếu định vị thứ nhất tương ứng với độ chênh lệch thời gian thứ nhất, trong đó cặp tín hiệu tham chiếu định vị thứ nhất bao gồm tín hiệu tham chiếu định vị đường lên thứ nhất và tín hiệu tham chiếu định vị đường xuống thứ nhất mà có mối quan hệ liên kết, và độ chênh lệch thời gian thứ nhất là độ chênh lệch thời gian giữa điểm thời gian gửi của tín hiệu tham chiếu định vị đường lên thứ nhất và điểm thời gian thu của tín hiệu tham chiếu định vị đường xuống thứ nhất; và gửi, bởi thiết bị đầu cuối, bản tin thứ nhất tới thiết bị mạng.

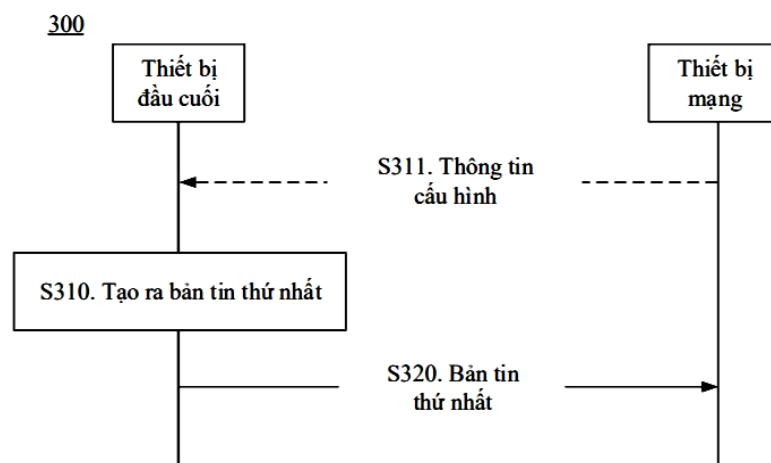


Fig.4

(11) **82374 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2021-05650**

(22) 13/09/2021

(30) 1-2020-05405 21/09/2020 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/09/2021

(51) **A23L 33/00**

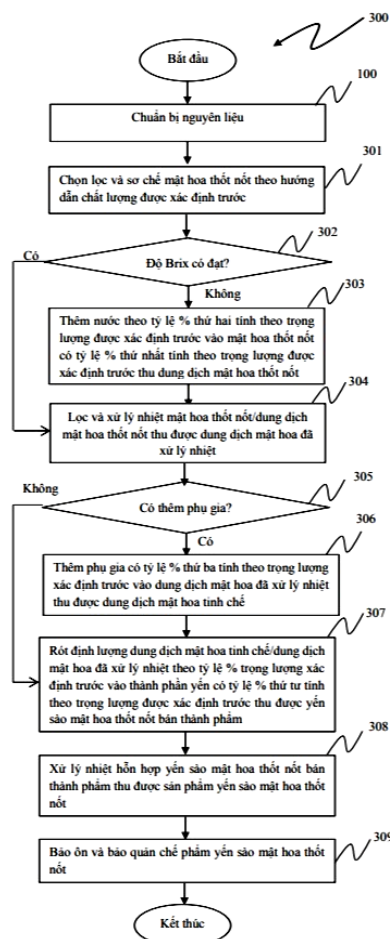
(75) **LÝ HỨA THỊ LAN PHƯƠNG (VN)**

77/3 khu phố 2A, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM YẾN SÀO MẬT HOA THỐT NỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm yến sào mật hoa thốt nốt có giá trị cảm quan khác biệt với các sản phẩm yến sản xuất công nghiệp trên thị trường hiện nay và có vị ngon tương đương với yến sào chưng hầm truyền thống, vẫn duy trì được hiệu quả hàm lượng dinh dưỡng sinh học tự nhiên của yến sào và mật hoa thốt nốt. Sản phẩm được sử dụng trực tiếp bằng đường miệng, có thể pha loãng với nước, và/hoặc các dung dịch thực phẩm khác khi sử dụng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm yến sào mật hoa thốt nốt đơn giản bằng cách trộn các thành phần phối trộn theo tỷ lệ phần trăm trọng lượng được xác định trước của mỗi thành phần, phù hợp cho sản xuất công nghiệp, và không gây ô nhiễm môi trường.



HÌNH 3

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82375 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05653 | (85) 13/09/2021 | |
| (22) 07/02/2020 | (86) PCT/CN2020/074525 | 07/02/2020 |
| (30) 201910116762.0 | 15/02/2019 CN | (87) WO2020/164442 |
| | | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021

(51) **H04W 74/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Yi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông. Phương pháp bao gồm các bước: lựa chọn, bằng thiết bị người dùng (User Equipment, UE), loại thông điệp truy nhập ngẫu nhiên và xác định một hoặc nhiều cơ hội truyền dựa trên một hoặc nhiều trong số thông điệp cấu hình của thiết bị mạng, khả năng của UE, và tập hợp quy tắc định trước; và gửi, bằng UE, thông điệp truy nhập ngẫu nhiên trên một hoặc nhiều cơ hội truyền hợp lệ trong một hoặc nhiều cơ hội truyền. Các loại thông điệp truy nhập ngẫu nhiên bao gồm thông điệp truy nhập ngẫu nhiên thứ nhất và thông điệp truy nhập ngẫu nhiên thứ hai, thông điệp truy nhập ngẫu nhiên thứ nhất bao gồm phần mào đầu chuỗi mào đầu và kênh chia sẻ liên kết lên vật lý (physical uplink shared channel, PUSCH), và thông điệp truy nhập ngẫu nhiên thứ hai bao gồm phần mào đầu mà không bao gồm PUSCH. Do vậy, hiệu suất truy nhập ngẫu nhiên và tỷ lệ truy nhập ngẫu nhiên thành công được cải thiện.

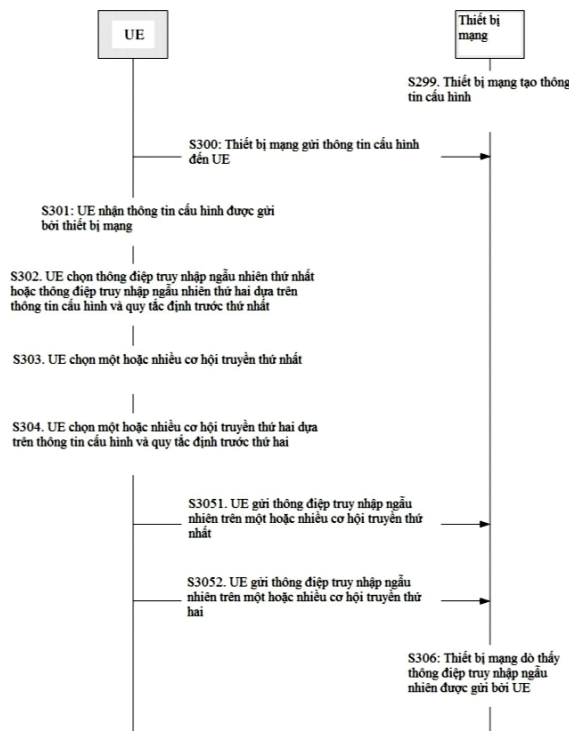


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82376 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05656 | (85) 13/09/2021 | |
| (22) 05/02/2020 | (86) PCT/JP2020/004340 | 05/02/2020 |
| (30) 2019-023525 | 13/02/2019 JP | (87) WO2020/166447 |
| | | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021

(51) **H04Q 9/00; G06F 13/00**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)**

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

(72) KITAMURA, Masayasu (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý thiết bị bao gồm thiết bị đầu cuối điều khiển (20) và bộ phận quản lý (30). Thiết bị đầu cuối điều khiển (20) thu thập thông tin về máy điều hòa không khí (10). Bộ phận quản lý (30) giao tiếp với thiết bị đầu cuối điều khiển (20) qua mạng truyền thông. Bộ phận quản lý (30) bao gồm bộ liên lạc và bộ xác định sự bất thường. Bộ liên lạc tiếp nhận trạng thái bất thường của máy điều hòa không khí (10). Bộ xác định sự bất thường chỉ định thông tin hoạt động chi tiết tùy theo trạng thái bất thường được ước đoán. Thông tin hoạt động chi tiết là thông tin được sử dụng để nhận diện nguyên nhân bất thường khi sự bất thường của máy điều hòa không khí (10) được ước đoán. Thiết bị đầu cuối điều khiển (20) bao gồm bộ xử lý truyền. Bộ xử lý truyền truyền thông tin hoạt động chi tiết dựa trên việc chỉ định bởi bộ xác định sự bất thường.

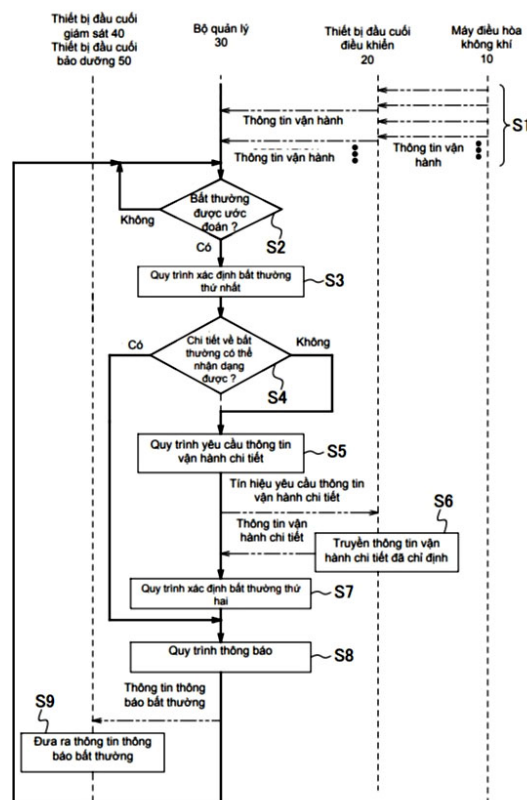


FIG. 5

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82377 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05662 | (85) 13/09/2021 | |
| (22) 31/12/2019 | (86) PCT/CN2019/130768 | 31/12/2019 |
| (30) 201910117919.1 | 15/02/2021 CN | (87) WO2020/164329 |
| | | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021

(51) *H04W 24/10; H04L 5/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HAN, Jing (CN); ZHANG, Xi (CN); LI, Hong (CN); ZHANG, Meng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VẬT GHI LƯU TRỮ, THIẾT BỊ MẠNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, vật ghi lưu trữ, thiết bị mạng, hệ thống truyền thông và chip. Phương pháp bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối đo ít nhất một tín hiệu tham chiếu thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng trên ít nhất một tài nguyên, và xác định một tài nguyên tương ứng với công suất thu tín hiệu tham chiếu (reference signal received power, RSRP) lớn nhất, trong đó ít nhất một tài nguyên này thuộc một tập hợp tài nguyên thông tin trạng thái kênh-tín hiệu tham chiếu (Channel State Information-Reference Signal, CSI-RS), và tập hợp tài nguyên CSI-RS được tạo cấu hình với phép lặp bật; thiết bị đầu cuối nhận trạng thái chỉ báo cấu hình truyền dẫn (Transmission Configuration Indicator, TCI) của thông tin thứ nhất, trong đó trạng thái TCI chỉ vào tài nguyên bất kỳ trong tập hợp tài nguyên CSI-RS; và thiết bị đầu cuối xác định việc tài nguyên mà trạng thái TCI chỉ vào và tài nguyên tương ứng với RSRP lớn nhất được đồng định vị quasi QCL-ed (Quasi Co-Located, QCL) hoặc thông tin thứ nhất và tài nguyên tương ứng với RSRP lớn nhất được đồng định vị quasi QCL-ed. Theo phương pháp và thiết bị truyền thông được đề xuất theo sáng chế, khi trạng thái TCI của thông tin thứ nhất chỉ vào tài nguyên bất kỳ trong tập hợp tài nguyên CSI-RS được tạo cấu hình với phép lặp bật, thông tin thứ nhất nhận được nhờ sử dụng một tia nhận tương ứng với RSRP lớn nhất. Điều này có thể tránh làm giảm hiệu năng truyền thông.

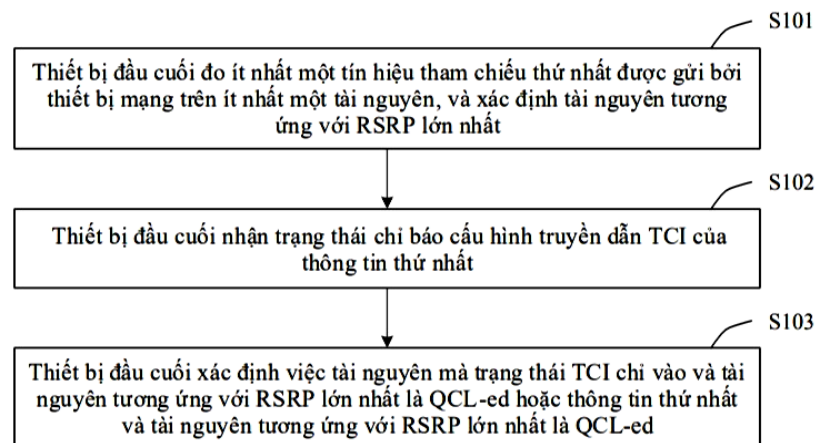


FIG. 3

- (11) **82378 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-05666** (85) 13/09/2021
 (22) 10/02/2020 (86) PCT/IB2020/051027 10/02/2020
 (30) 10201900000210 9 13/02/2019 IT (87) WO2020/165731 A1 20/08/2020
 (51) **A61K 31/194; A61K 31/405; A61P 25/00; A61K 31/4415; A61K 31/51; A61K 31/198; A61K 31/4172**
 (71) **PROFESSIONAL DIETETICS S.P.A. (IT)**
 Via Ciro Menotti, 1/A, I-20129 Milano, Italy
 (72) GIORGETTI, Paolo Luca Maria (IT)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **HỢP CHẤT BAO GỒM AXIT AMIN SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ CHẤN THƯƠNG HỆ THẦN KINH TRUNG ƯƠNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất sử dụng trong điều trị bệnh về hệ thần kinh trung ương, hợp chất bao gồm một hoạt chất, hoạt chất này chứa axit amin leuxin, isoleuxin, valin, threonin, lysin và axit cacboxylic axit xitric, axit succinic, axit malic.

A

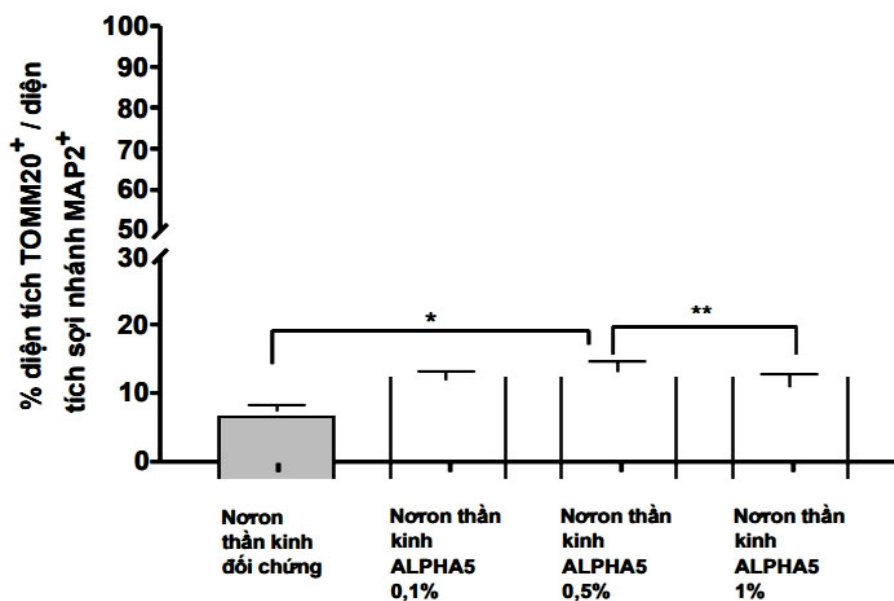


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82379 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05668 | (85) 13/09/2021 | |
| (22) 22/02/2019 | (86) PCT/JP2019/006884 | 22/02/2019 |
| | (87) WO2020/170445 | 27/08/2020 |

(51) **H04W 72/04**

(71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

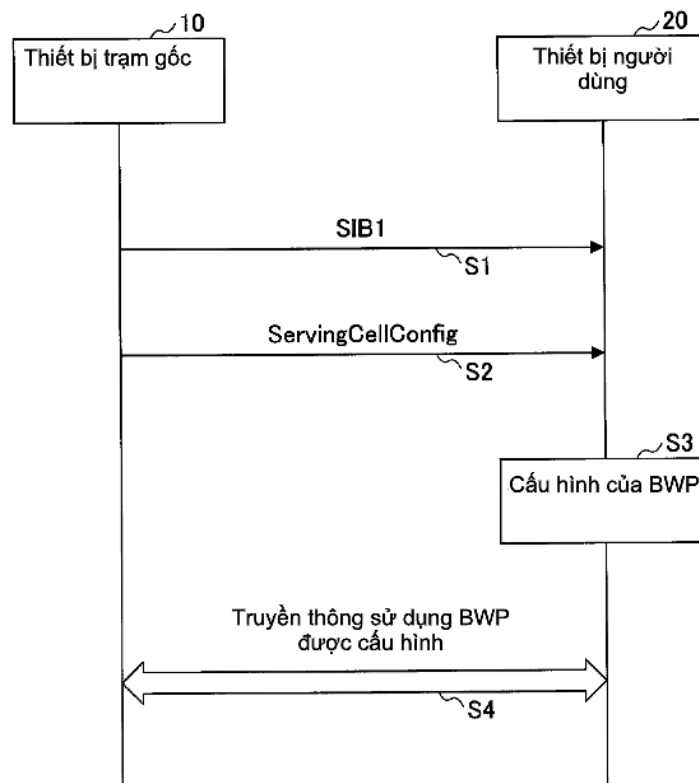
(72) **TAKAHASHI, Hideaki (JP); SANO, Yousuke (JP)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng bao gồm bộ thu có cấu trúc để thu thông tin định rõ tập con băng thông (Bandwidth part, BWP) từ thiết bị trạm gốc, bộ điều khiển có cấu trúc để cấu hình BWP bằng cách xác định tham số cần được áp dụng từ tham số chung cho tế bào được xác định trước và tham số riêng cho thiết bị người dùng được xác định trước mà được chứa trong thông tin định rõ BWP, và bộ truyền thông có cấu trúc để truyền thông với thiết bị trạm gốc bằng cách sử dụng BWP được cấu hình, trong đó các tham số được xác định trước là các mục thông tin chỉ báo sóng mang con thấp nhất có thể sử dụng của BWP.

FIG.4



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82380 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05669 | (85) 13/09/2021 | |
| (22) 15/02/2019 | (86) PCT/JP2019/005670 | 15/02/2019 |
| | (87) WO2020/166077 A1 | 20/08/2020 |

(51) **H04W 74/08; H04L 1/16; H04W 28/04**

(71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

(72) **TAKEDA, Kazuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP); WANG, Lihui (CN)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối người dùng, để thực hiện một cách thích hợp việc truyền thông ngay cả khi thủ tục truy nhập ngẫu nhiên với ít bước hơn so với các bước hiện tại được thực hiện, thiết bị đầu cuối người dùng này bao gồm bộ truyền mà truyền tín hiệu đường lên (UL-Uplink) bao gồm thông tin đoạn đầu truy nhập ngẫu nhiên và bản tin định trước, bộ thu mà thu tín hiệu đường xuống (DL-Downlink) được truyền để phản hồi lại tín hiệu UL, và bộ điều khiển mà xác định có truyền lại tín hiệu UL hay không, dựa trên ít nhất một trong số chu kỳ từ khi thu tín hiệu DL, nội dung chỉ báo của tín hiệu DL, và nội dung của trường bit được cấu hình cho kênh điều khiển đường xuống được chứa trong tín hiệu DL.

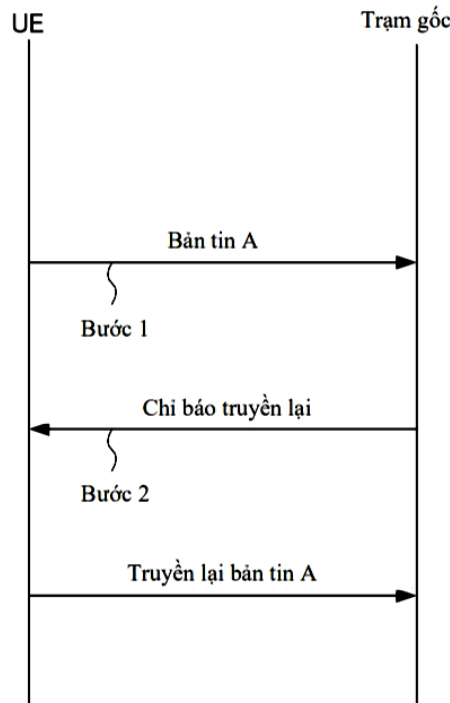


FIG. 5

- | | | |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 82381 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05670 | (85) 13/09/2021 | |
| (22) 21/01/2020 | (86) PCT/CN2020/073644 | 21/01/2020 |
| (30) 201910118041.3 | 15/02/2019 CN (87) WO2020/164386 A1 | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SHEN, Zukang (CN); FEI, Yongqiang (CN); LONG, Yi (CN); GUO, Zhiheng (CN); XIE, Xinqian (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và chip, để giải quyết vấn đề về cách thức gửi và thu tín hiệu tham chiếu quản lý nhiễu từ xa (RIM-RS) trong khi đo lường nhiễu từ xa. Phương pháp này bao gồm: xác định tài nguyên truyền của tín hiệu tham chiếu dựa trên thông tin nhận dạng và thông tin tham số, trong đó tài nguyên truyền bao gồm một hoặc nhiều chuỗi, tài nguyên miền tần số, và tài nguyên miền thời gian của tín hiệu tham chiếu, thông tin nhận dạng được sử dụng để nhận dạng thiết bị mạng, thông tin tham số bao gồm thông tin chỉ báo chuỗi và thông tin chỉ báo miền tần số, thông tin chỉ báo chuỗi được sử dụng để chỉ báo một hoặc nhiều chuỗi ứng viên, và thông tin chỉ báo miền tần số được sử dụng để chỉ báo một hoặc nhiều tài nguyên miền tần số ứng viên; và gửi tín hiệu tham chiếu trên tài nguyên truyền.

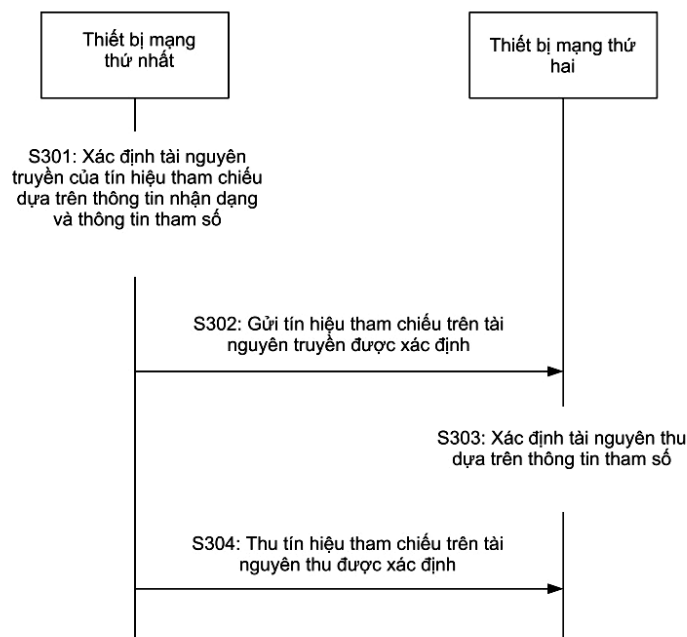


FIG.3

- (11) **82382 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05671** (85) 13/09/2021
(22) 14/02/2020 (86) PCT/JP2020/005844 14/02/2020
(30) 2019-026594 18/02/2019 JP (87) WO2020/170978 27/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021

(51) *A61K 9/70; A61K 47/14; A61L 15/00; A61K 47/34; A61F 7/02; A61K 47/32*

(71) **HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC.** (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

(72) NAKASHIMA Kentaro (JP); TSURUSHIMA Keiichiro (JP); YOSHINAGA Takaaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MIẾNG DÁN LÀM MÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến miếng dán làm mát bao gồm: lớp nền; lớp chất kết dính; và lớp lót để bảo vệ lớp chất kết dính, trong đó lớp chất kết dính chứa nước với lượng nằm trong khoảng từ 65% đến 85% khối lượng trên tổng khối lượng của lớp chất kết dính, polyalkylen glycol monooleat với lượng nằm trong khoảng từ 0,12% đến 0,7% khối lượng trên tổng khối lượng của lớp chất kết dính, rượu polyvinyl với lượng nằm trong khoảng từ 3% đến 10% khối lượng trên tổng khối lượng của lớp chất kết dính, axit polyacrylic với lượng nằm trong khoảng từ 0,5% đến 5% khối lượng trên tổng khối lượng của lớp chất kết dính, và parahydroxybenzoat với lượng nằm trong khoảng từ 0,01% đến 1% khối lượng trên tổng khối lượng của lớp chất kết dính, và tỷ lệ khối lượng của hàm lượng rượu polyvinyl với hàm lượng axit polyacrylic nằm trong khoảng từ 1,2:1 đến 5:1.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82383 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05678 | (85) 14/09/2021 | |
| (22) 25/02/2019 | (86) PCT/JP2019/007111 | 25/02/2019 |
| | (87) WO2020/174544 | 03/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2021

(51) **E05B 49/00; B60R 25/24**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556, Japan

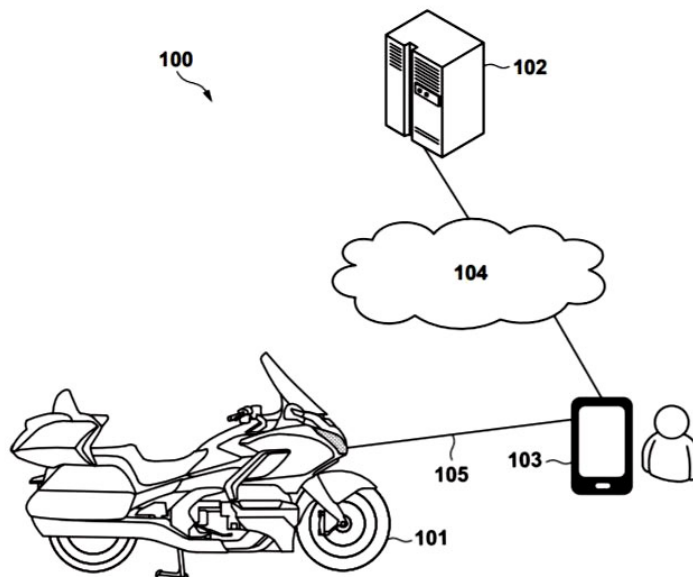
(72) NAKADA, Naoki (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE, THIẾT BỊ TRÊN XE, VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CHÌA KHÓA ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất xe được tạo cấu hình để hủy bỏ hạn chế của ít nhất một chức năng, bao gồm việc hạn chế chức năng cho phép khởi động cụm động lực của xe, bằng cách mở khóa chìa khóa thứ nhất, nhận yêu cầu đăng ký của chìa khóa thứ hai, là chìa khóa điện tử từ thiết bị đầu cuối truyền thông bằng truyền thông không dây khoảng cách ngắn; xác định, điều kiện mà xe được mở khóa bằng chìa khóa thứ nhất, xem liệu có chấp nhận yêu cầu đăng ký nhận được hay không; và xác thực chìa khóa thứ hai liên quan đến yêu cầu đăng ký trong trường hợp trong đó nó được xác định để chấp nhận yêu cầu đăng ký và đăng ký chìa khóa thứ hai đã được xác thực.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82384 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05682 | (85) 14/09/2021 | |
| (22) 07/02/2020 | (86) PCT/JP2020/004980 | 07/02/2020 |
| (30) 2019-025647 | 15/02/2019 JP (87) WO2020/166535 | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2021

(51) *A01P 7/04; A01N 53/06; A01N 25/00; A01N 25/06*

(71) **DAINIHON JOCHUGIKU CO., LTD.** (JP)

4-11 Tosabori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500001, Japan

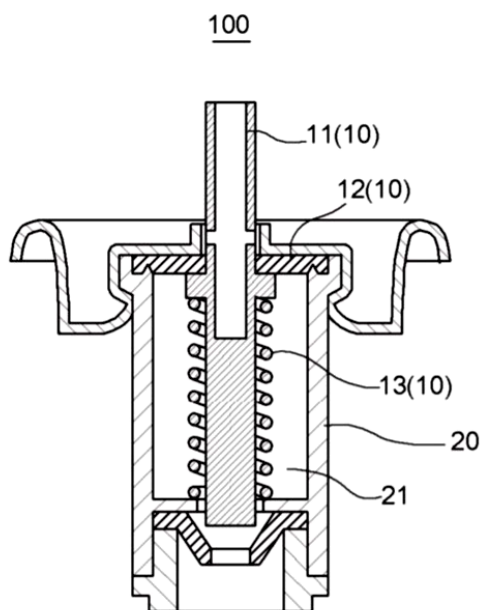
(72) TAKABAYASHI Ryosuke (JP); KOBAYASHI Yoko (JP); KAWAJIRI Yumi (JP); NAKAYAMA Koji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **SOL KHÍ PHÒNG TRỪ MUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ MUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất sol khí phòng trừ muỗi mà được ổn định tính ổn định hoạt động của van phun lượng cố định sau khi sử dụng nhiều lần và có thể thể hiện hiệu quả tốt trong việc phòng trừ muỗi trong thời gian dài, với ảnh hưởng giảm trên con người hoặc vật nuôi. Sol khí phòng trừ muỗi bao gồm: vật chứa chịu áp suất chứa vật liệu tạo sol khí gồm transfluthrin và/hoặc metofluthrin, mà là thành phần phòng trừ côn trùng gây hại, và dung môi chứa rượu thấp hơn và/hoặc hydrocacbon, mà là dung môi hữu cơ, và chất đẩy; van phun lượng cố định 100 có cơ cấu van 10 gồm thân 11, cao su thân 12, và lò xo 13, và vỏ 20; và nút phun có đầu ra phun. Tỷ lệ thể tích của vật liệu tạo sol khí với chất đẩy là 6/94 đến 50/50, vật liệu làm cao su thân 12 là cao su acrylonitril butadien. Lò xo 13 là lò xo được gia cố.

[Fig.1]



- (11) **82385 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05684** (85) 14/09/2021
(22) 03/02/2020 (86) PCT/JP2020/003848 03/02/2020
(30) 2019-027288 19/02/2019 JP (87) WO2020/170776 27/08/2020
(51) **A23C 9/123; C12N 1/20; A23C 9/13**
(71) **KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)**
1-10-30, Kaigan, Minato-ku, Tokyo 1058660 Japan
(72) SAITO Junki (JP); HOSHI Ryotaro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HỖN HỢP NUÔI CẤY BẰNG CÁCH NUÔI CẤY VI KHUẨN AXIT LACTIC VÀ/HOẶC VI KHUẨN THUỘC GIỐNG VI KHUẨN BIFIDUS VÀ SẢN PHẨM TẠO BỞI PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp tạo ra hỗn hợp nuôi cấy bằng cách nuôi cấy vi khuẩn axit lactic và/hoặc vi khuẩn thuộc giống vi khuẩn Bifidus và sản phẩm tạo bởi phương pháp này. Theo sáng chế, phương pháp tạo ra hỗn hợp nuôi cấy bằng cách nuôi cấy vi khuẩn axit lactic và/hoặc vi khuẩn thuộc giống vi khuẩn Bifidus trong môi chất chứa peptit sữa, khác biệt ở chỗ, nhiệt độ nuôi cấy thấp hơn từ 3°C trở lên so với nhiệt độ nuôi cấy tối ưu của vi khuẩn axit lactic và/hoặc vi khuẩn thuộc giống vi khuẩn Bifidus, thay đổi của độ axit trong quá trình bảo quản của sản phẩm không bị đẩy nhanh, và số lượng vi khuẩn ở thời điểm điều chế sản phẩm có thể được duy trì ở mức cao, thậm chí khi vi khuẩn axit lactic hoặc vi khuẩn tương tự được nuôi cấy trong môi chất chứa peptit sữa đã bổ sung vào đó.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82386 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05687 | (85) 14/09/2021 | |
| (22) 10/01/2020 | (86) PCT/IB2020/050179 | 10/01/2020 |
| (30) 62/790,531 | 10/01/2019 | US (87) WO2020/144637 |
| | | 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2021

(51) **H04L 5/00**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) FRENNE, Mattias (SE); FAXÉR, Sebastian (SE); GAO, Shiwei (CA); JÄRMYYR, Simon (SE); MURUGANATHAN, Siva (CA); WERNERSSON, Niklas (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HOẶC THU NHIỀU KÊNH DỮ LIỆU VẬT LÝ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, MẠNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, được thực hiện bởi thiết bị người dùng (UE), để phát hoặc thu nhiều kênh dữ liệu vật lý trong mạng không dây. Các phương pháp này bao gồm việc thu, từ mạng không dây, chỉ báo của trạng thái bộ chỉ báo cấu hình truyền (TCI) mà bao gồm một hoặc nhiều cặp tín hiệu tham chiếu (RS) nguồn. Mỗi cặp RS nguồn có cặp mối tương quan tựa cùng vị trí (QCL) với các cổng ăngten, cho các tín hiệu tham chiếu giải điều biến (DM-RS), mà được ánh xạ đến nhiều nhóm ghép kênh phân chia theo mã (CDM). Các phương pháp này bao gồm việc thu/phát các kênh dữ liệu vật lý dựa vào các mối tương quan QCL cho các cặp nguồn RS của trạng thái TCI được chỉ báo. Mỗi kênh dữ liệu vật lý tương ứng với nhóm CDM và được thu/được phát kết hợp với DM-RS có các cổng ăngten được ánh xạ đến nhóm CDM tương ứng. Các phương án khác bao gồm các phương pháp bổ sung được thực hiện bởi mạng không dây, và các UE và các mạng không dây và phương tiện đọc được bởi máy tính không chuyên tiếp được tạo cấu hình để thực hiện các phương pháp này.

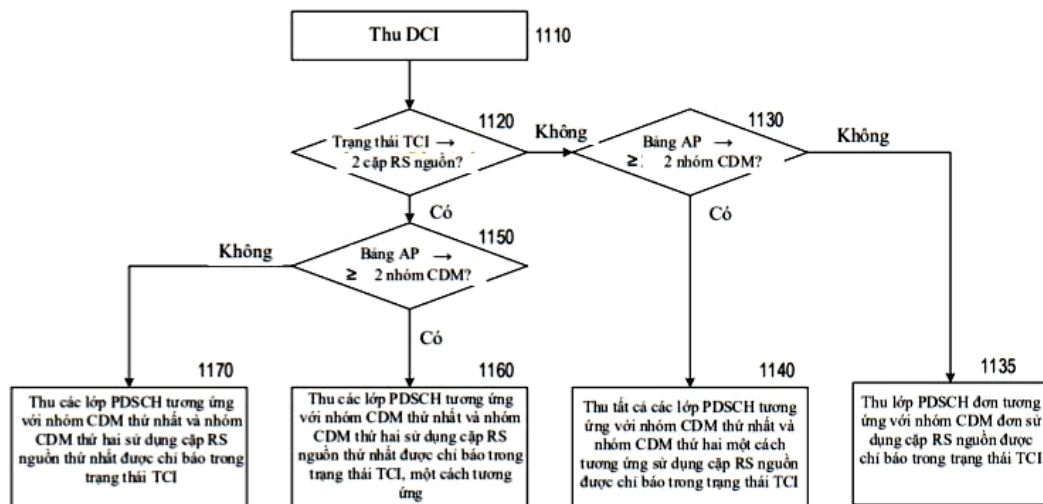
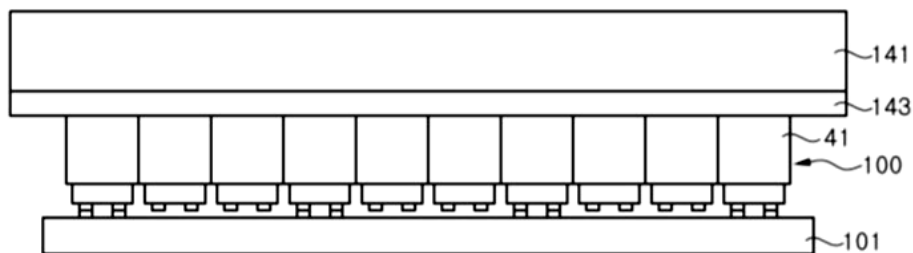


FIG. 11

- (11) **82387 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-05693** (85) 14/09/2021
- (22) 13/02/2020 (86) PCT/KR2020/002006 13/02/2020
- (30) 62/805,545 14/02/2019 US (87) WO2020166985 20/08/2020
 16/788,605 12/02/2020 US
- (51) **H01L 25/075; H01L 21/78; H01L 23/00; H01L 33/62; H01L 33/00; H01L 33/36; H01L 21/76**
- (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**
 65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea
- (72) LEE, Chung Hoon (KR)
- (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CHUYỂN CÁC THIẾT BỊ PHÁT SÁNG DÙNG CHO HIỂN THỊ, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để chuyển các thiết bị phát sáng, phiên, có tấm nền, các lớp bán dẫn được bố trí trên tấm nền và các đế đỡ lõi được bố trí trên các lớp bán dẫn và được sắp thẳng nhiều vùng điốt phát quang, được chuẩn bị, phiên được phân chia thành nhiều điốt phát quang mà duy trì sự tương quan về vị trí liên kề, các điốt phát quang được gắn với dải băng chuyển trên tấm nền đỡ chẳng hạn sự tương quan về vị trí của các điốt phát quang được duy trì và cạnh tấm nền đối diện với dải băng chuyển, băng mạch điện mà trên đó các đế đỡ được sắp thẳng được chuẩn bị, tấm nền đỡ và băng mạch điện được đưa tới gần tiếp xúc với nhau sao cho các đế đỡ lõi trên một số điốt phát quang trong số nhiều điốt phát quang tới tiếp xúc với các đế đỡ trên băng mạch điện, một số điốt phát quang được gắn với các đế đỡ nhờ cấp nhiệt cho các đế đỡ lõi và các đế đỡ, và các điốt phát quang được gắn với các đế đỡ được phân tách từ dải băng chuyển.

FIG.15F



- (11) **82388 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-05700** (85) 14/09/2021
- (22) 28/02/2020 (86) PCT/US2020/020535 28/02/2020
- (30) 62/812,148 28/02/2019 US (87) WO2020/176901 03/09/2020
- 62/812,161 28/02/2019 US
- 62/913,135 09/10/2019 US
- 62/915,005 14/10/2019 US
- 62/930,508 04/11/2019 US
- 62/947,496 12/12/2019 US
- 62/981,498 25/02/2020 US
- (51) **A24F 40/10; A24F 40/42; A24F 40/40**
- (71) **JUUL LABS, INC. (US)**
560 20th Street Building 104, San Francisco, CA 94107, United States of America
- (72) ATKINS, Ariel (US); CHRISTENSEN, Steven (US); ENTELIS, Dylan, E. (US); HOOPAI, Alexander, M. (US); JOHNSON, Eric, Joseph (US); KING, Jason (US); LEON DUQUE, Esteban (US); LI, YongChao (CN); LIANG, Huei-Huei (TW); MALONE, Matthew, J. (US); MONSEES, James (US); NG, Nathan N. (US); O' MALLEY, Claire (US); RIOS, Matthew (US); ROSSER, Christopher, James (GB); SCOTT, Zachary, T. (US); STRATTON, Andrew, J. (GB); THAWER, Alim (GB); WESELY, Norbert (HU); WESTLEY, James, P. (GB); YIN, Hao (CN); ZHANG, XueHai (CN); ZHANG, XueQing (CN); BELISLE, Christopher, L. (US); CHANG, Tsuey (US); CHEUNG, Brandon (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ HÓA HƠI VÀ HỘP CHỨA DÙNG CHO THIẾT BỊ HÓA HƠI**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị hóa hơi và hộp chứa dùng cho thiết bị hóa hơi. Hộp chứa này có thể bao gồm vỏ hộp chứa, bình chứa và vỏ bắc được bố trí bên trong vỏ hộp chứa, bộ phận gia nhiệt, và bộ phận bắc. Vỏ hộp chứa có thể được tạo kết cấu để kéo dài xuống dưới nắp mở của chỗ chứa trong thiết bị hóa hơi khi hộp chứa được gắn với thiết bị hóa hơi. Bình chứa có thể được tạo kết cấu để chứa vật liệu hóa hơi được. Bộ phận gia nhiệt có thể bao gồm phần gia nhiệt ít nhất được bố trí một phần bên trong vỏ bắc và phần tiếp xúc ít nhất được bố trí một phần bên ngoài vỏ bắc. Phần tiếp xúc có thể bao gồm các phần tiếp xúc hộp chứa mà tạo thành ghép nối điện với các phần tiếp xúc chỗ chứa trong chỗ chứa. Bộ phận bắc có thể được bố trí bên trong vỏ bắc và gắn sát với phần gia nhiệt của bộ phận gia nhiệt. Bộ phận bắc có thể được tạo kết cấu để hút vật liệu hóa hơi được vào vỏ bắc để hóa hơi bởi bộ phận gia nhiệt.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82389 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05702 | (85) 15/09/2021 | |
| (22) 17/02/2020 | (86) PCT/CN2020/075603 | 17/02/2020 |
| (30) 201910118163.2 | 15/02/2019 CN | (87) WO2020/164639 |
| 201910351921.5 | 28/04/2019 CN | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHAI, Xiaomeng (CN); WU, Yiqun (CN); CHEN, Shaoyuan (CN); CHEN, Yan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN, THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truy nhập ngẫu nhiên, thiết bị, và hệ thống, đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, và có thể giảm các phụ tải báo hiệu và cải thiện tận dụng tài nguyên. Phương pháp bao gồm các bước: nhận, bằng thiết bị đầu cuối, thông tin cấu hình thứ nhất, thông tin cấu hình thứ hai, và thông tin cấu hình thứ ba mà được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin cấu hình thứ nhất được sử dụng để tạo cấu hình tài nguyên thời gian - tần số PRACH và tập hợp chuỗi mã đầu, thông tin cấu hình thứ hai được sử dụng để tạo cấu hình khối tài nguyên thời gian - tần số PUSCH tương ứng với mỗi tài nguyên thời gian - tần số PRACH, và thông tin cấu hình thứ ba được sử dụng để tạo cấu hình kích thước của mỗi tài nguyên thời gian - tần số PUSCH và phép tương ứng giữa chuỗi mã đầu và tài nguyên thời gian - tần số PUSCH; và gửi thông điệp thứ nhất bao gồm chuỗi mã đầu thứ nhất và dữ liệu liên kết lên, trong đó chuỗi mã đầu thứ nhất được mang trên tài nguyên thời gian - tần số PRACH thứ nhất, và dữ liệu liên kết lên được mang trên tài nguyên thời gian - tần số PUSCH tương ứng với tài nguyên thời gian - tần số PRACH thứ nhất.

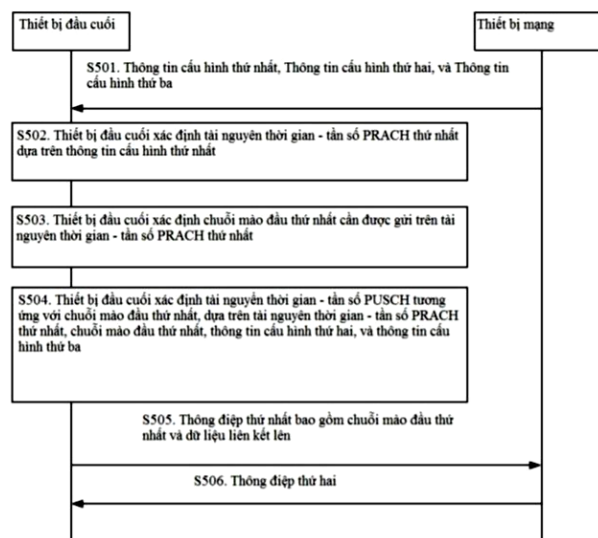


Fig.5B

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 82390 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05703 | (85) 15/09/2021 | |
| (22) 01/03/2019 | (86) PCT/CN2019/076773 | 01/03/2019 |
| | (87) WO2020/177040 A1 | 10/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2021

(51) **H04W 72/04; H04W 74/08**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) HE, Chuanfeng (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng có khả năng xác định mối quan hệ QCL của các khối tín hiệu đồng bộ hóa (SSB). Phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối nhận SSB thứ nhất trên phổ không phải đăng ký; theo trường bit thứ nhất và/hoặc trường bit thứ hai trong kênh phát sóng vật lý (PBCH) của SSB thứ nhất, xác định chỉ số SSB mở rộng của SSB thứ nhất và/hoặc tham số thứ nhất N để xác định mối quan hệ bán đồng vị trí (QCL), trong đó N là số nguyên dương, vị trí bit của trường bit thứ nhất trong PBCH giống vị trí bit của trường bit khoảng sóng mang con trong PBCH trên phổ phải đăng ký, và vị trí bit của trường bit thứ hai trong PBCH giống một phần hoặc hoàn toàn với vị trí bit của trường bit bù sóng mang con trong PBCH trên phổ phải đăng ký; và xác định mối quan hệ QCL của SSB thứ nhất và SSB khác theo chỉ số SSB mở rộng của SSB thứ nhất và N.

200

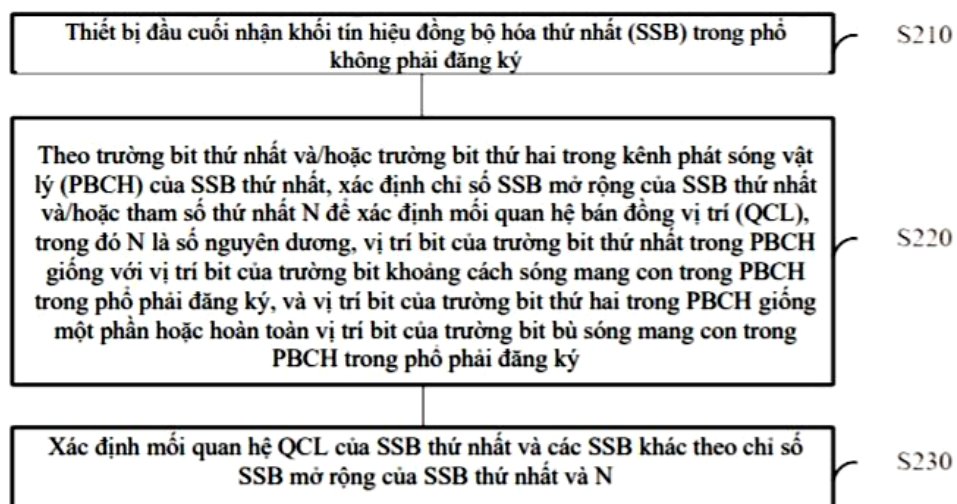


FIG. 5

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 82391 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05713 | (85) 15/09/2021 | |
| (22) 30/09/2019 | (86) PCT/CN2019/109526 | 30/09/2019 |
| (30) PCT/CN2019/075499 19/02/2019 CN | (87) WO2020/168723 | 27/08/2020 |
| PCT/CN2019/085052 29/04/2019 CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2021

(51) **H04W 68/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SU, Yuwan (CN); JIN, Zhe (CN); MI, Xiang (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN TÍN HIỆU THAM CHIẾU, PHƯƠNG PHÁP GỬI TÍN HIỆU THAM CHIẾU, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp nhận tín hiệu tham chiếu, phương pháp gửi tín hiệu tham chiếu, bộ máy truyền thông và phương tiện đọc được bằng máy tính để giải quyết vấn đề mà giải pháp hiện có là không công bằng cho các thiết bị đầu cuối mà thực hiện giám sát trên các cơ hội tìm gọi khác nhau. Giải pháp được sử dụng trong nhiều chu kỳ bao gồm chu kỳ thứ nhất và chu kỳ thứ hai. Chu kỳ thứ nhất và chu kỳ thứ hai mỗi chu kỳ bao gồm M khoảng thời gian thứ nhất, và khoảng thời gian thứ nhất bao gồm N cơ hội tìm gọi. Giải pháp bao gồm: bước xác định cơ hội tìm gọi mục tiêu thứ nhất ở trong khoảng thời gian thứ nhất thứ m của chu kỳ thứ nhất, trong đó vị trí tương đối của cơ hội tìm gọi mục tiêu thứ nhất trong chu kỳ thứ nhất là khác với vị trí tương đối của cơ hội tìm gọi mục tiêu thứ hai trong chu kỳ thứ hai, và cơ hội tìm gọi mục tiêu thứ hai là cơ hội tìm gọi mục tiêu trong khoảng thời gian thứ nhất thứ m của chu kỳ thứ hai; bước xác định, dựa trên cơ hội tìm gọi mục tiêu thứ nhất, tài nguyên miền thời gian ở trong khoảng thời gian thứ nhất thứ m của chu kỳ thứ nhất, trong đó tài nguyên miền thời gian là tài nguyên miền thời gian của tài nguyên thời gian-tần số được sử dụng để truyền tín hiệu tham chiếu; và bước nhận hoặc bước gửi tín hiệu tham chiếu trên tài nguyên thời gian-tần số.

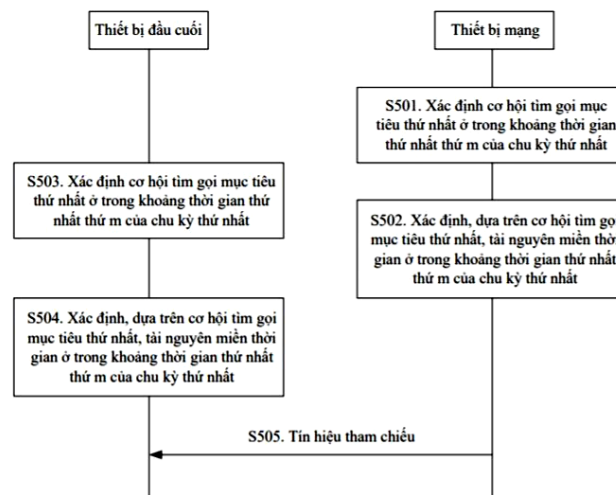


FIG. 5

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 82392 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05714 | | | (85) 15/09/2021 | |
| (22) 24/02/2020 | | | (86) PCT/CN2020/076466 | 24/02/2020 |
| (30) 62/809,555 | 22/02/2019 | US | (87) WO2020/169113 | 27/08/2020 |
| 62/825,796 | 28/03/2019 | US | | |
| 62/825,021 | 28/03/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2021

(51) **H04N 19/186**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ THỰC HIỆN NỘI DỰ ĐOÁN SỬ DỤNG MÔ HÌNH TUYẾN TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực xử lý ảnh, cụ thể là phương pháp để thực hiện nội dự đoán, máy để nội dự đoán, bộ mã hóa, bộ giải mã và phương tiện đọc được bằng máy tính. Đặc biệt, sáng chế đề cập đến việc cải tiến nội dự đoán (như là nội dự đoán sắc độ) sử dụng mô hình tuyến tính thành phần chéo (CCLM) và cụ thể hơn là lọc không gian được sử dụng trong mô hình tuyến tính thành phần chéo để nội dự đoán với các định dạng sắc độ khác nhau. Máy, bộ mã hóa, bộ giải mã và các phương pháp tương ứng để dự đoán thành phần chéo đối với ảnh, trong đó tập các bộ lọc lấy mẫu giảm được áp dụng trong suốt quá trình dự đoán phụ thuộc vào định dạng sắc độ, mà có thể là một trong các định dạng sắc độ được hỗ trợ được đề xuất, để cải thiện hiệu quả tạo mã.

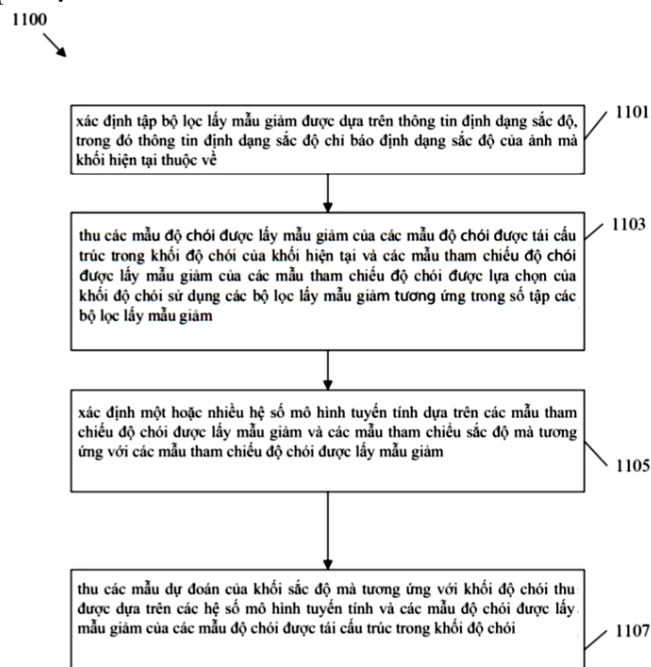


FIG. 11

- (11) **82393 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-05715** (85) 15/09/2021
 (22) 27/02/2020 (86) PCT/JP2020/008123 27/02/2020
 (30) 2019-036448 28/02/2019 JP (87) WO2020/175639 03/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2021

(51) **F23C 99/00**

(71) **1. ECO RESEARCH INSTITUTE LTD. (JP)**

Green Nanpeidai Bldg., 16-29, Nanpeidai-cho, Shibuya-ku, Tokyo 1500036, Japan

2. NITTAI MACHINERY CO., LTD. (JP)

456, Nakano, Yamagata-shi, Yamagata 9900892, Japan

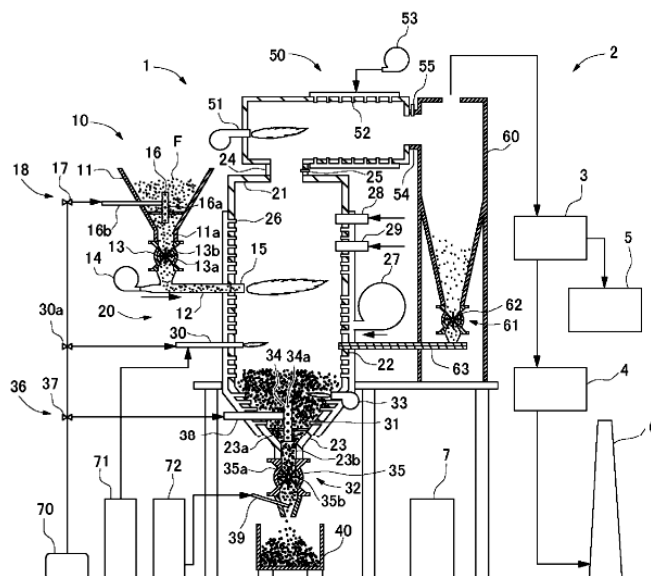
(72) MATSUSHITA Takamichi (JP); KASHIWA Mikio (JP); TANNO Nobutsugu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỐT NHIÊN LIỆU BỘT**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đốt và phương pháp đốt có khả năng đốt thành tro đối với vật chất cần được đốt bên trong buồng đốt một cách hiệu quả mà không cần bố trí thiết bị chẳng hạn như thiết bị đo chất đốt chưa cháy, và không làm thay đổi chiều phun không khí vào buồng đốt. Thiết bị đốt nhiên liệu bột (1) bao gồm thiết bị cấp nhiên liệu (10), buồng đốt sơ cấp (20), buồng đốt thứ cấp (50), thiết bị cấp không khí/xả tro (32), và bộ thu gom bụi tro kiểu cyclon (60). Phần dốc (23a) được tạo ra tại phần đáy (23) của buồng đốt sơ cấp (20), và phần dốc (23a) này bao gồm các cổng cấp không khí ở phần đáy (31) và thiết bị cấp không khí/xả tro (32). Thiết bị cấp không khí/xả tro (32) bao gồm vòi phun không khí ở phần đáy (34) và thiết bị phân phối tro (35). Vòi phun không khí ở phần đáy (34) có đầu trên và đầu dưới được mở, và các cổng phun (34a), mà không khí được phun qua đó, được tạo ra trên bề mặt sườn. Trong quá trình đốt nhiên liệu bột (F), thì không khí có áp suất gió mạnh được phun đều hoặc không đều qua vòi phun không khí ở phần đáy (34) để khuấy nhiên liệu bột (F) và đạt được trạng thái đốt tốt.

Fig.1



- (11) 82394 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-05717 (85) 15/09/2021
 (22) 16/03/2020 (86) PCT/US2020/023027 16/03/2020
 (30) 62/819,408 15/03/2019 US (87) WO2020/190896 24/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021

(51) H04N 19/573; H04N 19/119; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/132

(71) BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.
 (CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, Beijing 100085, China

(72) XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-Wen (TW); WANG, Xianglin (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐỘ RỘNG BIT CỦA LUỒNG QUANG HỌC HAI CHIỀU VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển độ rộng bit của luồng quang học hai chiều (Bi-Directional Optical Flow, BDOF) để tạo mã tín hiệu video. Phương pháp gồm các bước thu nhận ảnh tham chiếu thứ nhất $I^{(0)}$ và ảnh tham chiếu thứ hai $I^{(1)}$ được kết hợp với khối video, thu nhận các mẫu dự đoán thứ nhất $I^{(0)}(i,j)$ của khối video từ khối tham chiếu trong ảnh tham chiếu thứ nhất $I^{(0)}$, thu nhận các mẫu dự đoán thứ hai $I^{(1)}(i,j)$ của khối video từ khối tham chiếu trong ảnh tham chiếu thứ hai $I^{(1)}$, điều khiển các độ rộng bit bên trong của BDOF bằng cách dẫn xuất các độ rộng bit bên trong của các thông số trung gian, thu nhận các sự tinh chỉnh chuyển động cho các mẫu trong khối video dựa trên BDOF đang được áp dụng cho khối video dựa trên các mẫu dự đoán thứ nhất $I^{(0)}(i,j)$ và các mẫu dự đoán thứ hai $I^{(1)}(i,j)$, và thu nhận các mẫu dự đoán đôi của khối video dựa trên các sự tinh chỉnh chuyển động. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị điện toán.

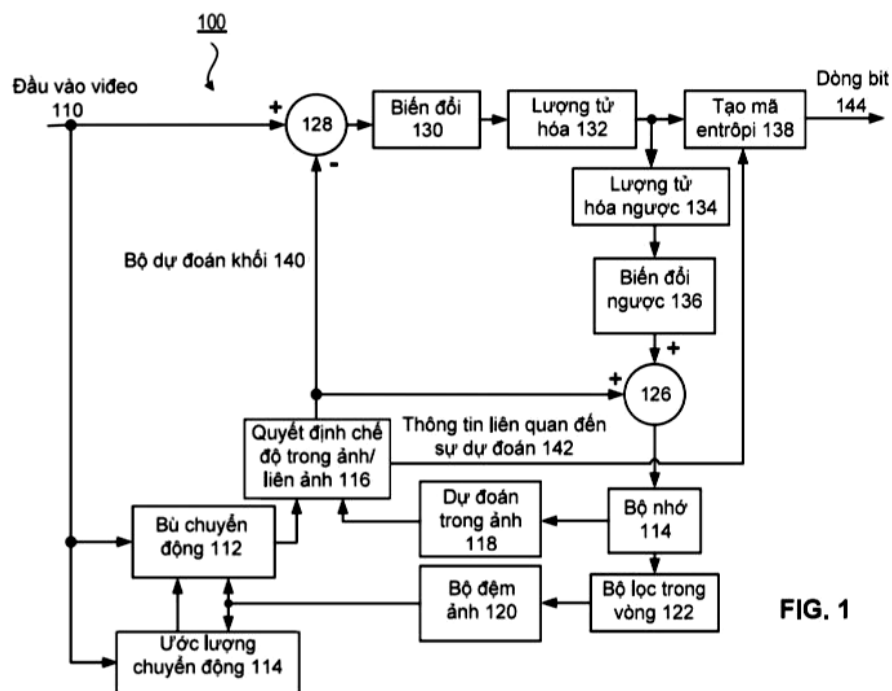


FIG. 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 82395 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05719 | | | (85) 15/09/2021 | |
| (22) 11/02/2020 | | | (86) PCT/US2020/017594 | 11/02/2020 |
| (30) 62/807,006 | 18/02/2019 | US | (87) WO2020/172002 | 27/08/2020 |
| 62/880,846 | 31/07/2019 | US | | |
| 62/947,198 | 12/12/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2021

(51) **C07K 14/54; A61K 38/20; A61K 39/395; C07K 16/46; C07K 16/24; C07K 16/28; A61K 38/19; A61K 9/08**

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) CORVARI, Vincent John (US); PISUPATI, Karthik (US); SHI, Galen Huaiqiu (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DƯỢC PHẨM DẠNG NƯỚC CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG INTERLEUKIN-17A TRỊ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm ổn định dạng nước chứa kháng thể kháng IL-17A trị liệu.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82396 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05721 | (85) 15/09/2021 | |
| (22) 14/02/2020 | (86) PCT/KR2020/002101 | 14/02/2020 |
| (30) 10-2019-0019560 | 19/02/2019 KR | (87) WO2020/171482 |
| | | 27/08/2020 |
| 10-2019-0062226 | 28/05/2019 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2021

(51) **G06F 1/16**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

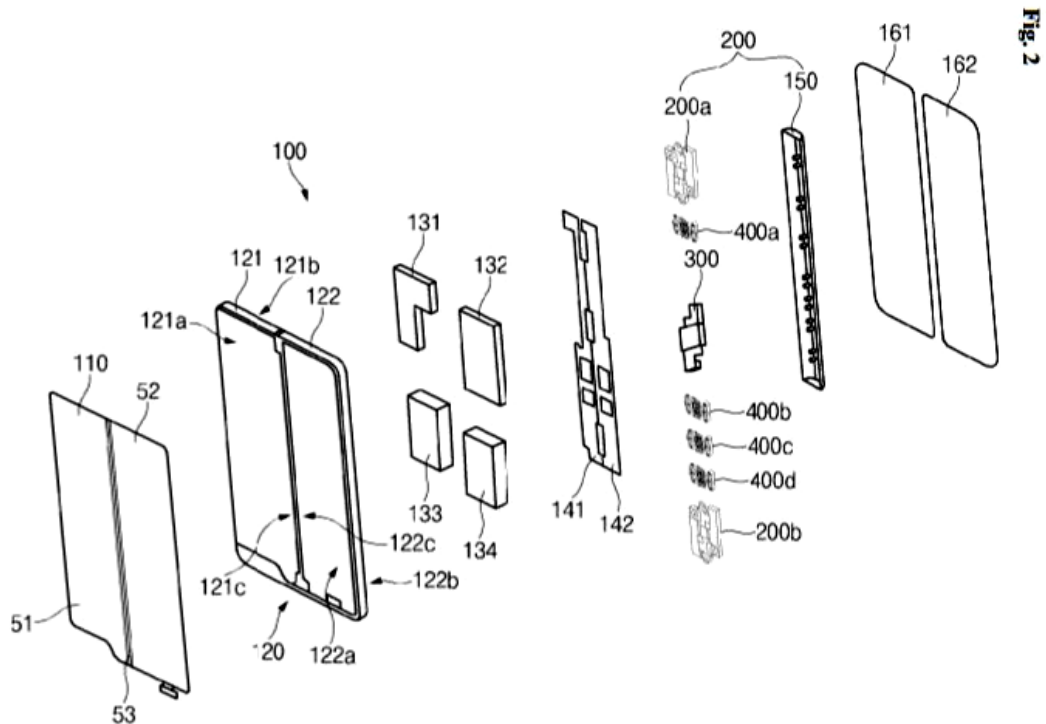
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) KIM, Jongyoon (KR); KIM, Jungjin (KR); YOO, Chungkeun (KR); KANG, Jongmin (KR); LEE, Suman (KR); LEE, Hyunggeun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ MÔĐUN BẢN LỀ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và môđun bản lề, trong đó thiết bị điện tử gập bao gồm vỏ gập có cấu trúc bản lề, cấu trúc vỏ thứ nhất, cấu trúc vỏ thứ hai, và vỏ bản lề, màn hình uốn cong, và cấu trúc chốt hãm thứ nhất. Cấu trúc chốt hãm thứ nhất có bộ phận thứ nhất được kết nối với cấu trúc vỏ thứ nhất, bộ phận thứ hai được kết nối với cấu trúc vỏ thứ hai, bi thứ nhất và bi thứ hai được bố trí ở trong bộ phận thứ nhất, và bộ phận đàn hồi nằm ở trong bộ phận thứ nhất giữa bi thứ nhất và bi thứ hai và ép bi thứ nhất và bi thứ hai ra phía ngoài.



- (11) 82397 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-05723 (85) 05/03/2018
 (22) 26/05/2016 (86) PCT/KR2016/005547 26/05/2016
 (30) 10-2015-0113076 11/08/2015 KR (87) WO2017/026633 A1 16/02/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2021

(51) *H05K 5/00; H05K 5/02; B32B 27/36; H04M 1/02*

(62) 1-2018-00909

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) KIM, Young-Gyun (KR); KIM, Minjung (KR); OH, Jeeyoung (KR); LEE, Gyoosug (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử (100; 200; 300) bao gồm: vỏ ngoài có mặt thứ nhất (130; 230; 330) quay về hướng thứ nhất, và mặt thứ hai (115; 240; 340) quay về hướng thứ hai ngược với hướng thứ nhất; màn hình (101; 201) có ít nhất một phần được để lộ ra trên mặt thứ nhất (130; 230; 330); và tấm polyme (620; 820) tạo nên ít nhất một phần của mặt thứ hai (115; 240; 340) trên vỏ. Tấm polyme (620; 820) bao gồm: ít nhất một lớp không trong suốt (610; 810); ít nhất một lớp polyme (612; 812) có dạng trong mờ hoặc trong suốt và được bố trí ở trên ít nhất một lớp không trong suốt (610; 810); và lớp phủ (630; 830) được bố trí ở trên ít nhất một lớp polyme (612; 812) và có độ cứng lớn hơn hoặc bằng một độ cứng đã chọn. Mỗi lớp trong số ít nhất một lớp không trong suốt (610; 810), ít nhất một lớp polyme (612; 812) và lớp phủ (630; 830) có thể có mặt thứ nhất, và mặt thứ hai kéo dài từ mặt thứ nhất sao cho ít nhất một phần của mặt thứ hai này có dạng cong. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các phương án khác.

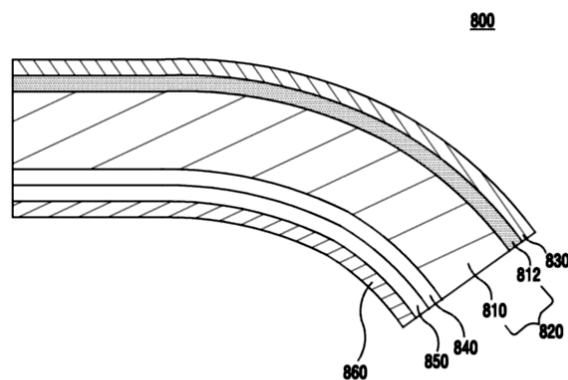
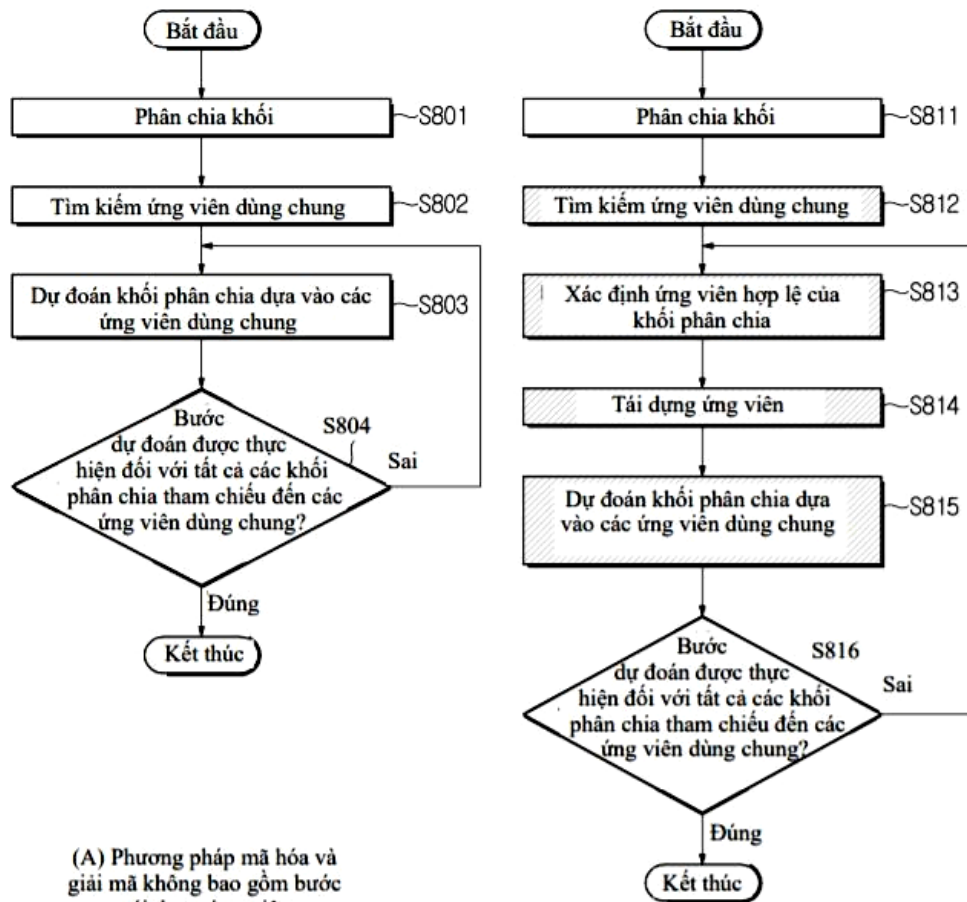


FIG.22

- (11) **82398 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05729** (85) 15/09/2021
(22) 21/02/2020 (86) PCT/KR2020/002565 21/02/2020
(30) 10-2019-0020537 21/02/2019 KR (87) WO2020/171658 27/08/2020
10-2019-0020536 21/02/2019 KR
(51) **H04N 19/11; H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/105; H04N 19/119**
(71) **1. ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
2. UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)
Kyunghee Univ. Global Campus 1732, Deogyong-daero, Giheung-gu, Yongin-si Gyeonggi-do 17104, Republic of Korea
(72) KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR); PARK, Gwang Hoon (KR); KIM, Tae Hyun (KR); LEE, Dae Young (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIDEO VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: xây dựng danh mục ứng viên thông tin chuyển động của khối hiện thời, chọn lọc ứng viên thông tin chuyển động thứ nhất dùng để dự đoán khối con thứ nhất trong khối hiện thời từ danh mục ứng viên thông tin chuyển động, chọn lọc ứng viên thông tin chuyển động thứ hai dùng để dự đoán khối con thứ hai trong khối hiện thời từ danh mục ứng viên thông tin chuyển động, tạo ra mẫu dự đoán của khối con thứ nhất bằng cách thực hiện dự đoán liên ảnh đối với khối con thứ nhất dựa trên ứng viên thông tin chuyển động thứ nhất, và tạo ra mẫu dự đoán của khối con thứ hai bằng cách thực hiện dự đoán liên ảnh với khối con thứ hai dựa trên ứng viên thông tin chuyển động thứ hai. Ứng viên thông tin chuyển động thứ nhất là ứng viên bất kỳ trong số các ứng viên theo hướng dự đoán thứ nhất trong danh mục ứng viên thông tin chuyển động, và ứng viên thông tin chuyển động thứ hai là ứng viên bất kỳ trong số các ứng viên theo hướng dự đoán thứ hai trong danh mục ứng viên thông tin chuyển động.

FIG. 8



(A) Phương pháp mã hóa và giải mã không bao gồm bước tái dụng ứng viên

(B) Phương pháp mã hóa và giải mã bao gồm bước tái dụng ứng viên

- (11) 82399 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-05733 (85) 13/06/2018
 (22) 10/11/2016 (86) PCT/KR2016/012908 10/11/2016
 (30) 10-2015-0159787 13/11/2015 KR (87) WO2017/082646 18/05/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2021

(51) *H01Q 1/24; H05K 5/04; H05K 5/00; H01Q 1/48; H04M 1/02*

(62) 1-2018-02537

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

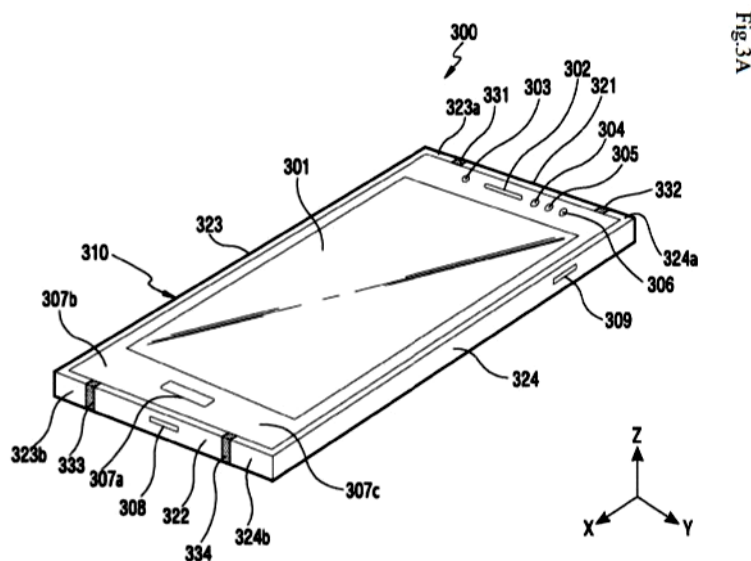
129, Samsung-ro Yeongtong-gu Suwon-si Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) KIM, Jaehyung (KR); BANG, Jinkyu (KR); KIM, Jinu (KR); KIM, Donghwan (KR); KIM, Taegyung (KR); CHANG, Kiyong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GẤP ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử gấp được bao gồm: màn hình mềm bao gồm vùng hiển thị thứ nhất và vùng hiển thị thứ hai; và vỏ gấp được chứa màn hình mềm, vỏ gấp được bao gồm phần vỏ thứ nhất có hai mặt đối diện nhau mà vùng hiển thị thứ nhất được bố trí trên một trong hai mặt này, phần vỏ thứ nhất bao gồm phần mép thứ nhất, phần mép thứ nhất bao gồm hai phần kim loại và phần phi kim loại thứ nhất được bố trí ở giữa phần kim loại này, và phần vỏ thứ hai có hai mặt đối diện nhau mà vùng hiển thị thứ hai được bố trí trên một trong hai mặt này, phần vỏ thứ hai bao gồm phần mép thứ hai, phần mép thứ hai bao gồm hai phần kim loại và phần phi kim loại thứ hai được bố trí ở giữa hai phần kim loại của phần mép thứ hai, trong đó vỏ gấp được được cấu hình sao cho phần phi kim loại thứ nhất và phần phi kim loại thứ hai được bố trí để thẳng hàng với nhau khi vỏ gấp được được gấp hoàn toàn, và trong đó ít nhất một phần kim loại trong hai phần kim loại của phần mép thứ nhất và hai phần kim loại của phần mép thứ hai được nối điện với mạch truyền thông sao cho tín hiệu truyền thông tần số vô tuyến được truyền hoặc nhận qua ít nhất một phần kim loại này.



(11) **82401 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2021-05745**

(22) 16/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/09/2021

(51) **C08B 37/00; A61P 3/10**

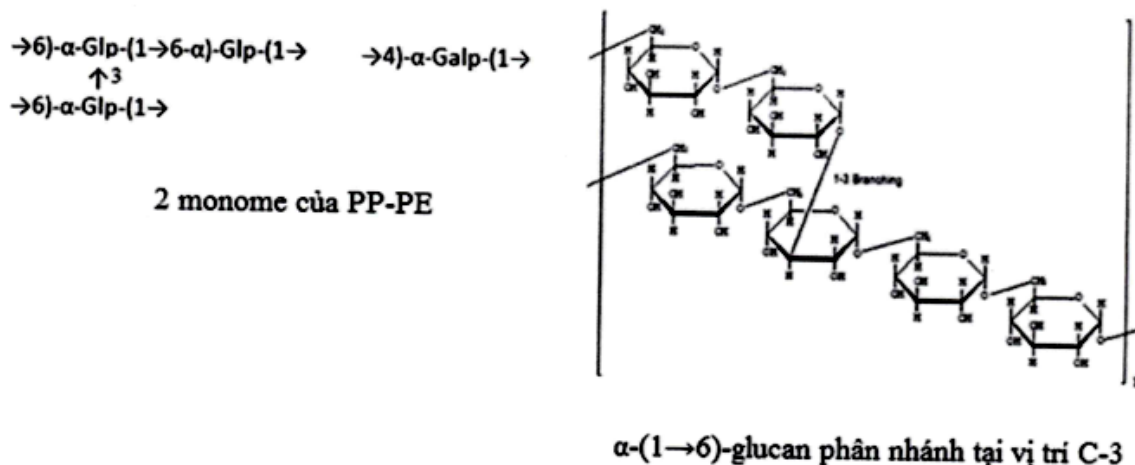
(71) **VIỆN HÓA HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A18,18 phố Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Thành Thị Thu Thủy (VN); Quách Thị Minh Thu (VN); Đặng Vũ Lương (VN); Ngô Văn Quang (VN); Nguyễn Thị Nụ (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT POLYSACARIT TỪ QUẢ BÍ ĐỎ BAO GỒM α - (1 \rightarrow 3, 6)-GLUCAN VÀ α - (1 \rightarrow 4) -GALACTAN LÀM THỰC PHẨM CHỨC NĂNG HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ TIỂU ĐƯỜNG VÀ HỢP CHẤT POLYSACARIT THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến việc tìm kiếm các hợp chất có nguồn gốc thiên nhiên từ thực vật có cấu trúc mới và có hoạt tính sinh học tốt. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp phân lập hợp chất polysacarit từ quả bí đỏ bao gồm α - (1 \rightarrow 3, 6)-glucan và α - (1 \rightarrow 4) - galactan từ loài bí đỏ Cucurbita pepo ở Việt Nam, hợp chất này có khả năng ức chế enzym α -glucosidaza và α -amylaza, làm giảm mức đường huyết và cải thiện tổn thương mô tuyến tụy của chuột bị tiểu đường. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến hợp chất polysacarit thu được từ phương pháp này có công thức I:



trong đó n là số nguyên lớn hơn 5.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82402 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05755 | (85) 16/09/2021 | |
| (22) 04/03/2020 | (86) PCT/KR2020/003409 | 04/03/2020 |
| (30) 62/813,662 | 04/03/2019 | US (87) WO2021/180102 |
| | | 10/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2021

(51) **H04N 19/91; H04N 19/137; H04N 19/44; H04N 19/70; H04N 19/132; H04N 19/176**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

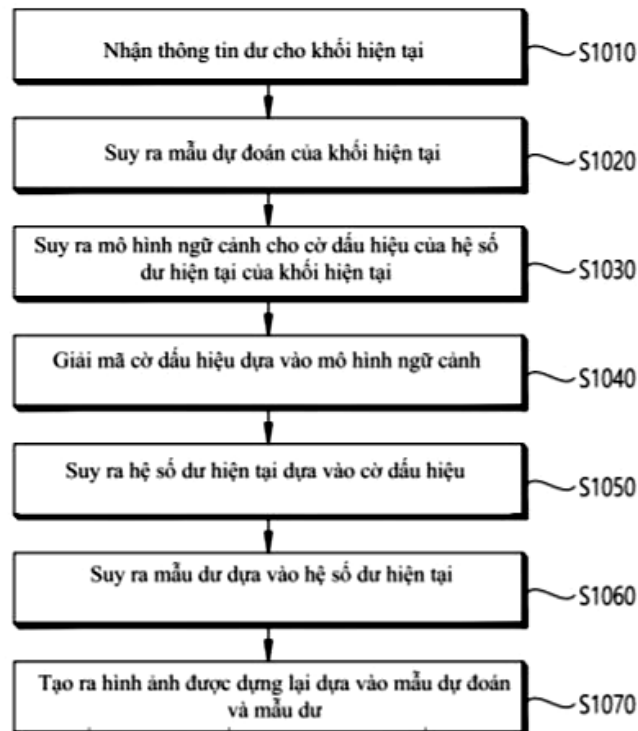
(72) YOO, Sunmi (KR); HEO, Jin (KR); CHOI, Jungah (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

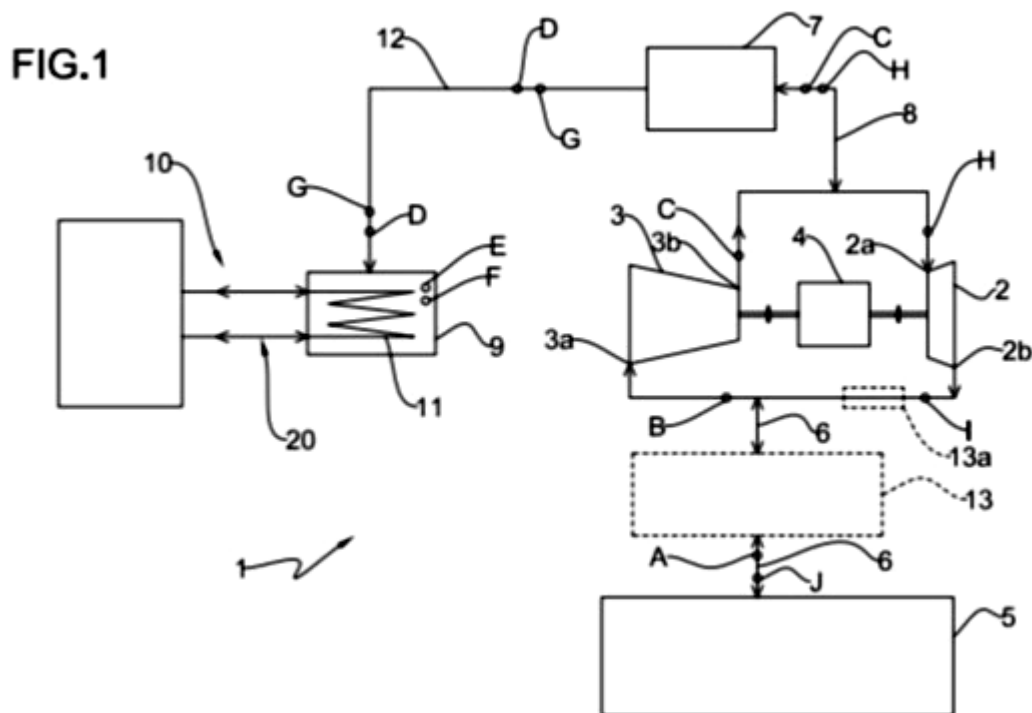
(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa, phương pháp truyền dữ liệu cho ảnh và phương tiện lưu trữ phi chuyên tiếp đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế bao gồm các bước là: suy ra mô hình ngữ cảnh cho cờ dấu hiệu của hệ số dư hiện tại của khối hiện tại; và giải mã cờ dấu hiệu dựa trên mô hình ngữ cảnh, trong đó mô hình ngữ cảnh cho cờ dấu hiệu được suy ra dựa trên cờ dấu hiệu của hệ số dư được giải mã trước hệ số dư hiện tại trong khối hiện tại.

FIG. 10



- (11) 82403 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-05756 (85) 16/09/2021
 (22) 17/12/2019 (86) PCT/IB2019/060896 17/12/2019
 (30) 102019000002385 19/02/2019 IT (87) WO2020/039416 27/02/2020
 (51) **F01K 3/00; F01K 3/02; F03D 9/18; F01K 7/34; F01K 9/00; F03D 9/17; F01K 25/10; F01K 3/18**
 (71) **ENERGY DOME S.P.A. (IT)**
 Viale Abruzzi 94, 20131 Milano, Italy
 (72) SPADACINI, Claudio (IT)
 (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH DỰ TRỮ NĂNG LƯỢNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và quy trình dự trữ năng lượng, thiết bị dự trữ năng lượng (1) bao gồm vỏ (5) để dự trữ chất lưu làm việc không phải là không khí, trong pha khí và cân bằng áp suất với khí quyển; bể chứa (9) để dự trữ chất lưu làm việc nói trên ở pha lỏng hoặc pha siêu tới hạn có nhiệt độ gần với nhiệt độ tới hạn; trong đó nhiệt độ tới hạn đã nêu gần với nhiệt độ môi trường xung quanh. Thiết bị (1) được tạo kết cấu để thực hiện biến đổi tuần hoàn nhiệt động học khép kín (TTC), đầu tiên theo một hướng trong kết cấu nạp điện và sau đó theo hướng ngược lại trong kết cấu phóng điện, giữa vỏ (5) đã nêu và bể chứa (9) đã nêu; trong đó trong kết cấu nạp điện thiết bị (1) dự trữ nhiệt và áp suất và trong kết cấu phóng điện tạo ra năng lượng.



- (11) **82404 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-05762** (85) 16/09/2021
 (22) 11/03/2020 (86) PCT/NL2020/050160 11/03/2020
 (30) 2022727 12/03/2019 NL (87) WO2020/185081 17/09/2020
 2023760 04/09/2019 NL
 (51) **B65G 1/04; B65G 47/71; B65G 47/64; B65G 1/137; B65G 47/56**
 (71) **QIMAROX PATENTEN B.V.** (NL)
 Nobelstraat 43, 3846 CE HARDERWIJK, Netherlands
 (72) HANNESSEN, Pieter Gerrit (NL)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG NHẬT THEO ĐƠN HÀNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CÁC SẢN PHẨM TRONG HỆ THỐNG NHẬT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nhật theo đơn hàng, bao gồm:
 - băng tải chuyển chậm liên tục có bộ phận mang được tạo cấu hình để mang các sản phẩm;
 - trong đó băng tải chuyển chậm liên tục này:
 - được kết hợp với ít nhất một bộ vận chuyển ở một bên; và
 - được kết hợp với ít nhất là một số bộ vận chuyển mở rộng ở bên đối diện mà bao gồm các hộp vận chuyển,
 - trong đó các hộp vận chuyển được tạo cấu hình để nhận một hoặc nhiều hơn một sản phẩm được mang bởi bộ phận mang; và
 - trong đó băng tải chuyển chậm liên tục được tạo cấu hình để thực hiện ít nhất một trong các việc sau:
 - đặt theo cách có lựa chọn một hoặc nhiều hơn một sản phẩm vào trong một hộp vận chuyển đã được chọn sẵn trong số các hộp vận chuyển; và
 - nhật theo cách có lựa chọn và mang hộp vận chuyển đã được chọn sẵn bao gồm một hoặc nhiều hơn một sản phẩm đã được chứa trong đó.
 Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý các sản phẩm trong hệ thống nhật theo đơn hàng.

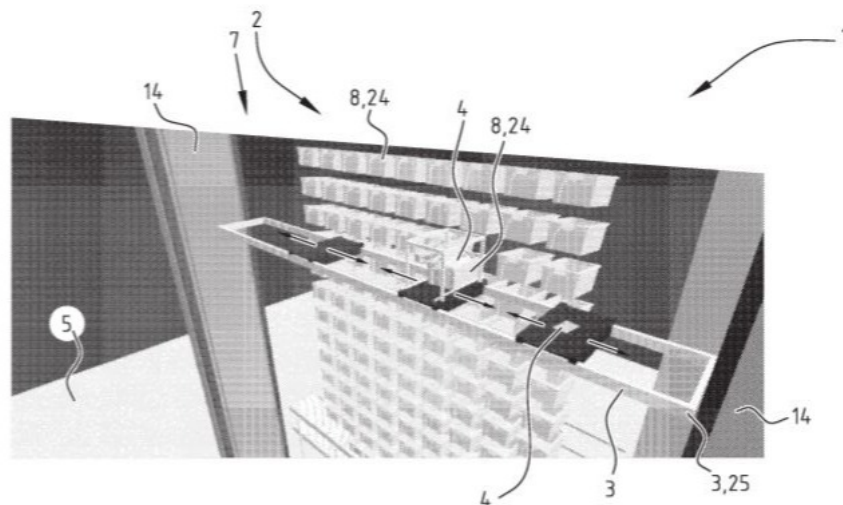


FIG. 13

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 404 TẬP A - QUYỀN 1 (11.2021)

- (11) **82405 A** (43) 25/11/2021
(21) **1-2021-05772** (85) 17/09/2021
(22) 23/03/2020 (86) PCT/IB2020/052677 23/03/2020
(30) 201921012064 27/03/2019 IN (87) WO2020/194164 01/10/2020
(51) *A01N 47/36; A01N 25/12; A01N 43/54; A01N 25/08; A01N 25/22*
(71) **UPL LIMITED (IN)**
UPL Limited, UPL House, 610 B/2, Bandra Village, Off Western Express Highway,
Bandra (East), Mumbai, Maharashtra 400 051, India
(72) Rajan Ramakant SHIRSAT (IN); Vikas Vinayak OLTIKAR (IN)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CHẾ PHẨM THUỐC DIỆT CỎ ỔN ĐỊNH CHỨA PYRAZOSUNFURON
ETYL**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ ổn định để điều chế chế phẩm thuốc diệt cỏ ổn định chứa pyrazosunfuron etyl.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82406 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05782 | (85) 17/09/2021 | |
| (22) 11/03/2020 | (86) PCT/US2020/021958 | 11/03/2020 |
| (30) 62/816,846 | 11/03/2019 | US (87) WO2020/185813 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2021

(51) **H04N 19/119**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

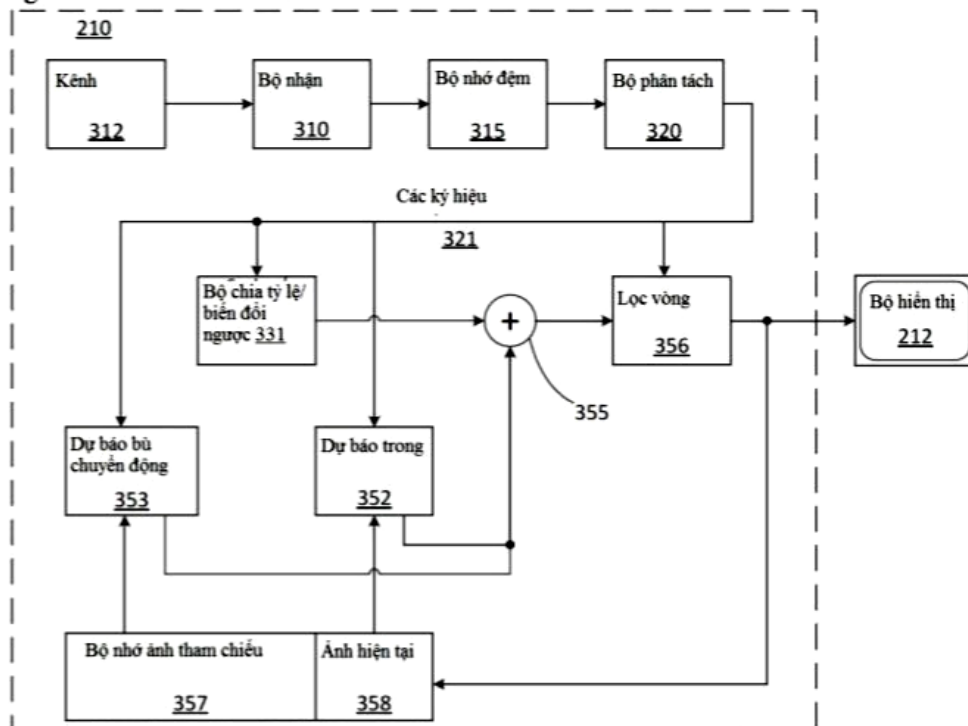
(72) CHOI, Byeongdoo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp giải mã, phương pháp được thực hiện bởi ít nhất một bộ xử lý để giải mã dòng bit phụ của dòng video được mã hóa, dòng video được mã hóa bao gồm phiên bản được mã hóa của ảnh phụ thứ nhất và ảnh phụ thứ hai của ảnh, phương pháp bao gồm các bước giải mã ảnh phụ thứ nhất của ảnh, độc lập với ảnh phụ thứ hai, nhờ sử dụng phân vùng ô vuông và ảnh phụ, trong đó (i) ảnh phụ thứ nhất bao gồm vùng chữ nhật thứ nhất của ảnh và ảnh phụ thứ hai bao gồm vùng chữ nhật thứ hai của ảnh, vùng chữ nhật thứ hai khác với vùng chữ nhật thứ nhất, (ii) ảnh phụ thứ nhất và ảnh phụ thứ hai mà mỗi ảnh bao gồm ít nhất một ô vuông, và (iii) ảnh phụ thứ nhất và ảnh phụ thứ hai không chia sẻ ô vuông chung.

Fig.3



- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82407 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05783 | (85) 17/09/2021 | |
| (22) 23/12/2019 | (86) PCT/KR2019/018299 | 23/12/2019 |
| (30) 10-2019-0018848 | 18/02/2019 KR | (87) WO2020/171365 |
| | | 27/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2021

(51) **H04M 1/02**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677 Republic of Korea

(72) BAEK, Seungchul (KR); LEE, Suman (KR); LA, Hyosung (KR); CHOI, Jongchul (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ KẾT CẤU BẢN LỀ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử bao gồm: kết cấu bản lề được bố trí trong khoảng trống bên trong của nắp che bản lề và bao gồm tấm bản lề thứ nhất có lỗ hở thứ nhất và tấm bản lề thứ hai có lỗ hở thứ hai; vỏ thứ nhất được nối với tấm bản lề thứ nhất; vỏ thứ hai được nối với tấm bản lề thứ hai; màn hình dễ uốn được bố trí sao cho được đỡ bởi vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai; và chi tiết dây dẫn để nối điện kết cấu điện thứ nhất của vỏ thứ nhất với kết cấu điện thứ hai của vỏ thứ hai qua khoảng trống bên trong của nắp che bản lề, trong đó chi tiết dây dẫn bao gồm: phần uốn được; phần cố định thứ nhất được bố trí trên lỗ hở thứ nhất của tấm bản lề thứ nhất từ phần uốn được sao cho có thể lộ ra; phần cố định thứ hai được bố trí trên lỗ hở thứ hai của tấm bản lề thứ hai từ phần uốn được sao cho có thể lộ ra; ít nhất một chi tiết tăng cường thứ nhất được cố định trên phần cố định thứ nhất và được bố trí sao cho được đỡ bởi tấm bản lề thứ nhất giữa tấm bản lề thứ nhất và vỏ thứ nhất; và ít nhất một chi tiết tăng cường thứ hai được cố định trên phần cố định thứ hai và được bố trí sao cho được đỡ bởi tấm bản lề thứ hai giữa tấm bản lề thứ hai và vỏ thứ hai.

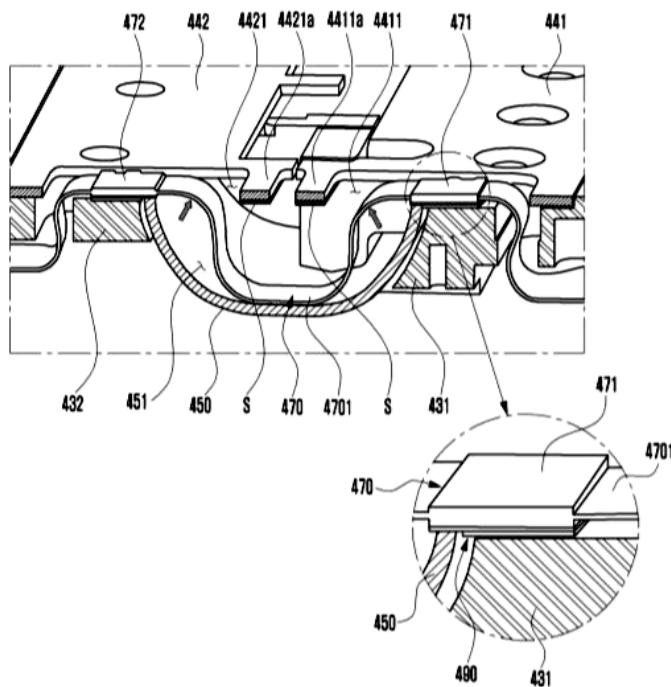


FIG. 5

- (11) 82408 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-05784 (85) 17/09/2021
(22) 25/02/2020 (86) PCT/KR2020/002702 25/02/2020
(30) 62/812,170 28/02/2019 US (87) WO2020/175893 03/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2021

(51) *H04N 19/70; H04N 19/44; H04N 19/117; H04N 19/132*

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea

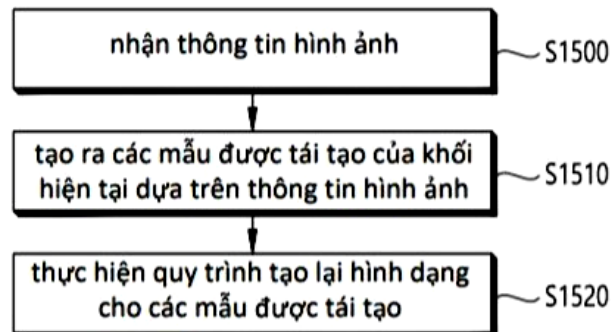
(72) PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR); ZHAO, Jie (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ TẠO MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Theo sáng chế, các thông số lọc vòng thích ứng (Adaptive Loop Filtering, ALF) và/hoặc các thông số ánh xạ độ chói với việc định cỡ sắc độ (Luma Mapping with Chroma Scaling, LMCS) có thể được phát tín hiệu một cách phân cấp, vốn cho phép sự giảm lượng dữ liệu cần được phát tín hiệu đối với việc tạo mã video/hình ảnh và sự tăng hiệu quả tạo mã.

FIG. 15



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82409 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05790 | (85) 17/09/2021 | |
| (22) 22/02/2019 | (86) PCT/CN2019/075958 | 22/02/2019 |
| | (87) WO2020/168574 | 27/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2021

(51) *H04L 1/12; H04L 1/00*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHAO, Zhenshan (CN); LU, Qianxi (CN); LIN, Huei-Ming (AU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Các phương án thực hiện sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm bước: khi tài nguyên truyền được sử dụng để truyền thông tin hồi đáp liên kết lên và tài nguyên truyền được sử dụng để truyền thông tin hồi đáp liên kết bên cạnh chong chấp ở miền thời gian, truyền, bằng thiết bị đầu cuối thứ nhất, thông tin hồi đáp liên kết lên hoặc thông tin hồi đáp liên kết bên cạnh đến thiết bị mạng theo tiêu chuẩn thứ nhất. Tiêu chuẩn thứ nhất có mối quan hệ giữa các giá trị của thuộc tính thứ nhất của dữ liệu liên kết bên cạnh tương ứng với thông tin hồi đáp liên kết bên cạnh và ngưỡng thứ nhất.

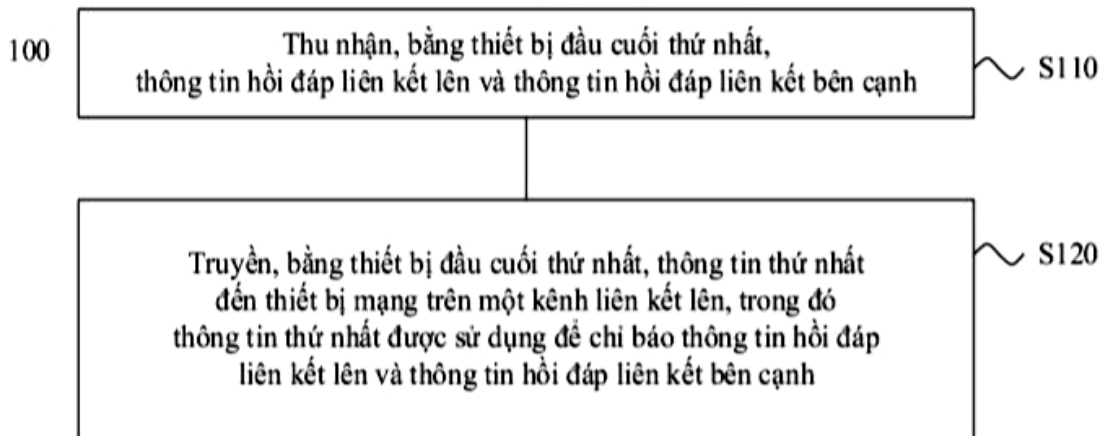


FIG. 4

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82410 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05806 | (85) 20/09/2021 | |
| (22) 11/03/2020 | (86) PCT/US2020/022066 | 11/03/2020 |
| (30) 62/817,517 | 12/03/2019 | US (87) WO2020/185876 |
| | | 17/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021

(51) **H04N 19/10; H04N 19/122; H04N 19/60; H04N 19/176; H04N 19/186; H04N 19/12; H04N 19/157**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) ZHAO, Xin (CN); XU, Xiaozhong (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ VIDEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC BẮT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa hoặc giải mã chuỗi video bao gồm mã hóa hoặc giải mã chuỗi video sử dụng định dạng sắc độ 4:4:4, hoặc mã hóa hoặc giải mã chuỗi video sử dụng định dạng sắc độ 4:2:2, trong đó khi mã hóa hoặc giải mã chuỗi video sử dụng định dạng sắc độ 4:4:4, sao chép vectơ chuyển động affin của một khối độ sáng 4x4 nhờ sử dụng phép toán khác phép tính trung bình và liên kết vectơ chuyển động affin với khối sắc độ 4x4 cùng vị trí, và khi mã hóa hoặc giải mã chuỗi video sử dụng định dạng sắc độ 4:2:2, liên kết mỗi khối sắc độ 4x4 với hai khối độ sáng cùng vị trí 4x4 sao cho vectơ chuyển động affin của một khối sắc độ 4x4 là trung bình của các vectơ chuyển động của hai khối độ sáng cùng vị trí.

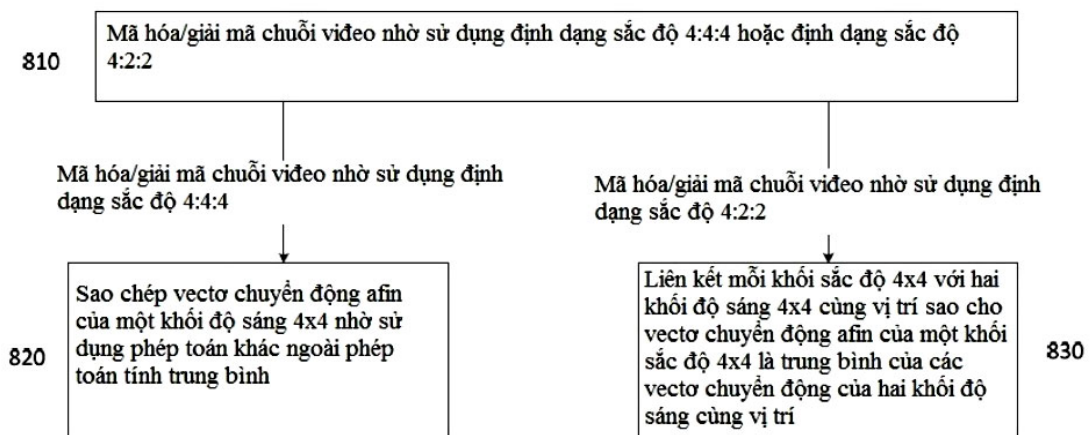


Fig.19

- (11) **82411 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-05816** (85) 20/09/2021
- (22) 20/02/2020 (86) PCT/CN2020/076066 20/02/2020
- (30) 201910129891.3 21/02/2019 CN (87) WO2020/169071 27/08/2020
- (51) **H04W 74/00**
- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
- (72) FAN, Weiwei (CN); SALEM, Mohamed Adel (EG); MAZZARESE, David Jean-Marie (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUY CẬP NGẪU NHIÊN, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ CHIP**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truy cập ngẫu nhiên. Phương pháp theo sáng chế bao gồm: thiết bị mạng xác định loại truy cập kênh thứ nhất được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối để truy cập dải tần số không được cấp phép thứ nhất, trong đó loại truy cập kênh thứ nhất là một trong số các loại truy cập kênh của dải tần số không được cấp phép, và có hai loại truy cập kênh của dải tần số không được cấp phép: thiết bị dựa vào khung (frame based equipment, viết tắt là FBE) và thiết bị dựa vào tải (load based equipment, viết tắt là LBE). Thiết bị mạng gửi tin nhắn hệ thống thứ nhất tới thiết bị đầu cuối, trong đó tin nhắn hệ thống thứ nhất mang thông tin chỉ báo thứ nhất, và thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo loại truy cập kênh thứ nhất. Thiết bị đầu cuối thu nhận tin nhắn hệ thống thứ nhất từ thiết bị mạng, và truy cập dải tần số không được cấp phép thứ nhất nhờ sử dụng loại truy cập kênh thứ nhất được chỉ báo bởi thông tin chỉ báo thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến máy truy cập ngẫu nhiên, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và chip.

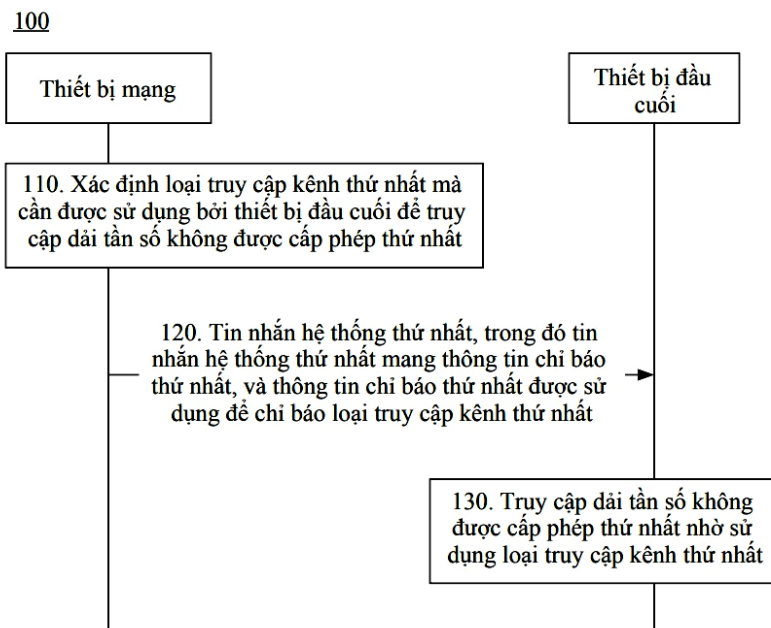


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82412 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05834 | (85) 20/09/2021 | |
| (22) 22/02/2019 | (86) PCT/JP2019/006904 | 22/02/2019 |
| | (87) WO2020/170450 A1 | 27/08/2020 |

(51) **H04L 27/26; H04B 7/0413; H04L 1/04**

(71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

(72) MATSUMURA, Yuki (JP); TAKEDA, Kazuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối người dùng bao gồm: bộ thu mà giám sát kênh điều khiển đường xuống thứ nhất để lập lịch sóng mang chéo trong tế bào thứ nhất; và bộ điều khiển mà giả sử là thông tin trường chỉ báo cấu hình truyền (TCI-transmission configuration indication) mà chỉ báo liệu trường TCI có tồn tại trong thông tin điều khiển đường xuống được thiết lập là được cho phép khi kênh chia sẻ đường xuống của tế bào thứ hai được lập lịch bởi thông tin điều khiển đường xuống trong kênh điều khiển đường xuống thứ nhất và tế bào thứ hai khác với tế bào thứ nhất. Theo một khía cạnh của sáng chế, thông tin về vị trí giả đồng nhất (QCL, quasi-co-location) có thể được xác định theo cách thích hợp khi thiết bị đầu cuối người dùng cấu hình lập lịch sóng mang chéo.

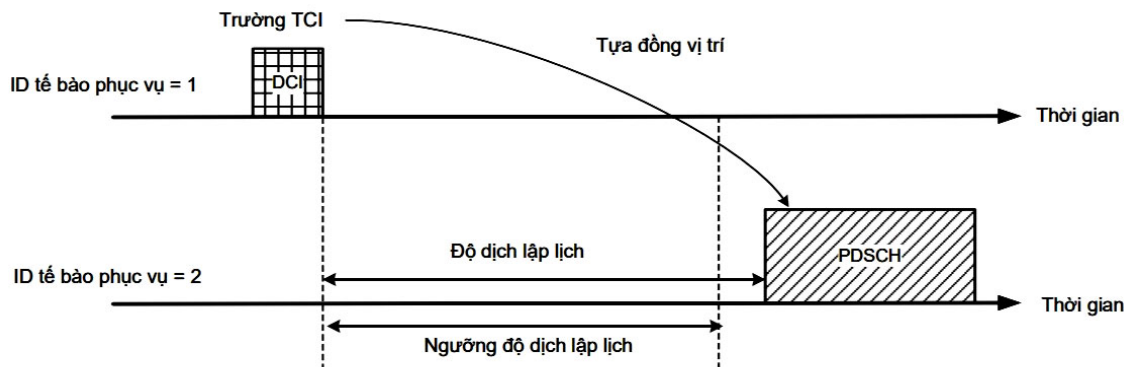


FIG. 2

- (11) 82413 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-05836 (85) 20/09/2021
(22) 21/02/2020 (86) PCT/CN2020/076146 21/02/2020
(30) 201910153163.6 28/02/2019 CN (87) WO2020/173398 03/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021

(51) **G06K 9/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YE, Jinshan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÁY NHẬN DẠNG VÂN TAY QUANG ĐIỆN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG VÂN TAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy nhận dạng vân tay quang điện, thiết bị đầu cuối và phương pháp nhận dạng vân tay. Máy nhận dạng vân tay này bao gồm: bộ phát sáng (6, 7), trong đó bộ phát sáng (6, 7) phát ra ít nhất là tín hiệu ánh sáng thứ nhất và tín hiệu ánh sáng thứ hai; cảm biến vân tay nhạy sáng (1), trong đó cảm biến vân tay nhạy sáng (1) bao gồm vùng cảm nhận thứ nhất (11) và vùng cảm nhận thứ hai (12) không chồng chéo nhau, và vùng cảm nhận thứ nhất (11) nằm trong phạm vi hoạt động của bộ lọc tia hồng ngoại (3); bộ phát hiện hình ảnh, được cấu hình để phát hiện năng lượng ánh sáng được phản chiếu của vùng cảm nhận thứ nhất (11) để thu thập thông tin vân tay; và bộ phát hiện cơ thể sống, được cấu hình để phát hiện năng lượng ánh sáng được phản chiếu của vùng cảm nhận thứ hai (12) để thu thập thông tin phát hiện cơ thể sống.

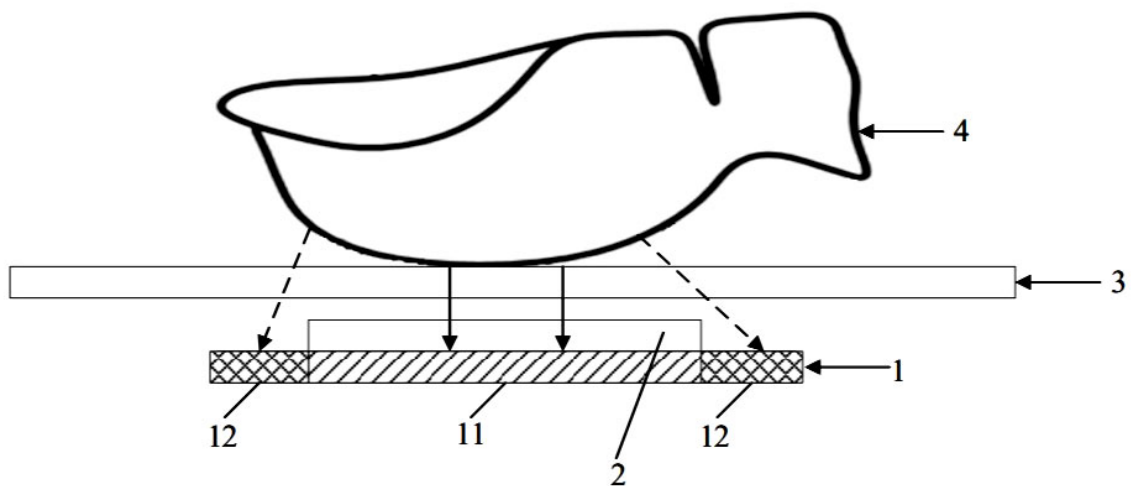


Fig.1

(11) **82414 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2021-05844**

(22) 21/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/09/2021

(51) **A62B 1/00; A62B 5/00; B66B 7/00; B66B 3/00; B66B 5/00; A62B 3/00; B66B 1/00**

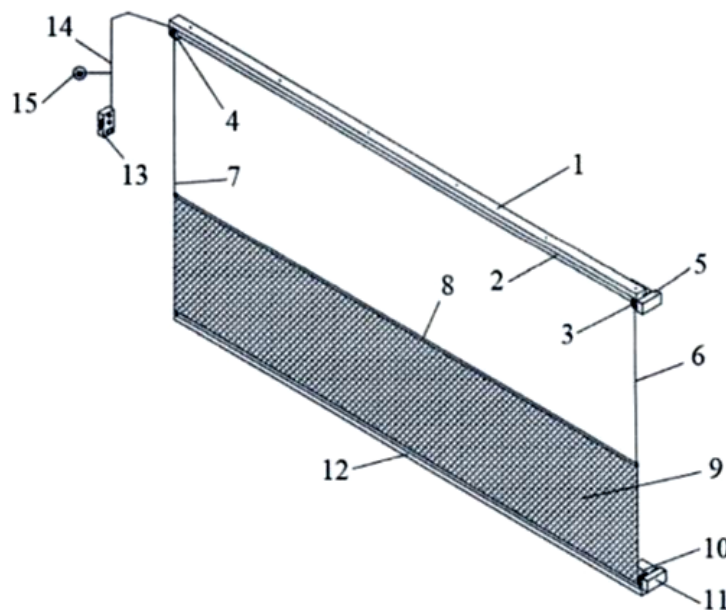
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Tuấn (VN); Hồ Xuân Năng (VN); Nguyễn Đức Nam (VN)

(54) **THIẾT BỊ AN TOÀN BAN CÔNG NHÀ CAO TẦNG**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị an toàn ban công nhà cao tầng gồm các bộ phận chính sau: giá đỡ trên (1) được lắp cố định với trần của ban công, trục tời (2), động cơ trên (5), trục của động cơ trên (5) được nối cố định với trục tời (2). Puli (3) và puli (4) được lắp cố định trên trục tời (2). Dây cáp (6) và dây cáp (7). Bạt che (9), thanh đỡ bạt (8), động cơ dưới (11), puli cuộn bạt (10). Puli cuộn bạt (10) được lắp trên hai ổ bi đỡ của giá đỡ dưới (12) và một đầu trục của puli cuộn bạt (10) được nối cứng với trục của động cơ dưới (11). Giá đỡ dưới (12) được lắp cố định vào bề mặt phía trên của lan can khu vực ban công. Hộp điều khiển (13) có nhiệm vụ nhận thông tin từ cảm biến hồng ngoại (15) thông qua dây dẫn điện (14). Ở chế độ điều khiển bằng tay thiết bị giống như một thiết bị che mưa, nắng tại ban công. Ở chế độ tự động khi cảm biến hồng ngoại (15) nhận biết có người trong khu vực ban công sẽ tự động nhả bạt che (9) và cuộn dây cáp (6) và dây cáp (7) để che kín khu vực ban công, đồng thời phát ra âm thanh cảnh báo qua loa (131) và gửi tin nhắn đến số điện thoại được đăng ký.



- (11) 82415 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-05845 (85) 21/09/2021
 (22) 12/03/2020 (86) PCT/JP2020/010945 12/03/2020
 (30) 2019-049194 15/03/2019 JP (87) WO2020/189529 A1 24/09/2020
 2020-003216 10/01/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2021

(51) **G16H 20/00**; G16H 40/00; A61G 12/00

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

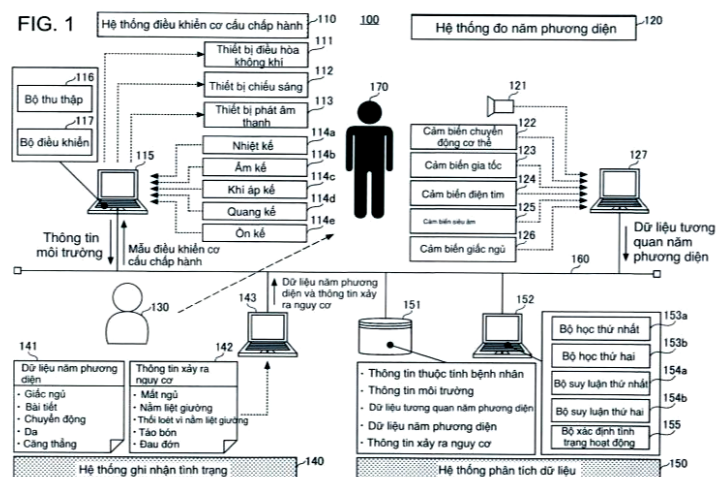
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

(72) Sakiko FUKUI (JP); Miyae YAMAKAWA (JP); Momoe UTSUMI (JP); Akari HIGUCHI (JP); Haruka TANAKA (JP); Mamoru OKUMOTO (JP); Masanobu KAWAZOE (JP)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM SOÁT MÔI TRƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm soát môi trường để kiểm soát môi trường của đối tượng. Hệ thống kiểm soát môi trường bao gồm cơ cấu chấp hành được tạo kết cấu để kiểm soát môi trường của đối tượng, và bộ điều khiển được tạo kết cấu để điều khiển hoạt động của cơ cấu chấp hành. Hệ thống kiểm soát môi trường bao gồm bộ suy luận gồm mô hình đã học thứ nhất và mô hình đã học thứ hai. Mô hình đã học thứ nhất đã được đào tạo bằng cách kết hợp thông tin môi trường biểu diễn môi trường của đối tượng với dữ liệu tương quan với một trong các tình trạng giấc ngủ, bài tiết, chuyển động, da, và căng thẳng của đối tượng. Mô hình đã học thứ hai đã được đào tạo bằng cách kết hợp dữ liệu tương quan với một trong các tình trạng giấc ngủ, bài tiết, chuyển động, da, và căng thẳng của đối tượng với dữ liệu tương quan với độ lớn của một hoặc nhiều nguy cơ có thể xảy ra với đối tượng trong một khoảng thời gian trong tương lai. Hệ thống kiểm soát môi trường bao gồm bộ xác định tình trạng hoạt động được tạo kết cấu để, trong trường hợp mà trong đó dữ liệu tương quan với độ lớn của một hoặc nhiều nguy cơ có thể xảy ra với đối tượng trong một khoảng thời gian trong tương lai được suy luận dựa vào các mô hình đã học thứ nhất và thứ hai, đánh giá dữ liệu đã suy luận để xác định tình trạng hoạt động của cơ cấu chấp hành.



- (11) **82416 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-05846** (85) 21/09/2021
- (22) 04/03/2020 (86) PCT/SE2020/050239 04/03/2020
- (30) 1950281-4 05/03/2019 SE (87) WO2020/180237 A1 10/09/2020
- 1950280-6 05/03/2019 SE
- (51) **B26D 1/147; E04F 15/02; B26D 3/06**
- (71) **CERALOC INNOVATION AB (SE)**
Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
- (72) Per JOSEFSSON (SE); Richard JOLFSON (SE)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RÃNH TRONG CẤU KIỆN DẠNG TẤM**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo rãnh (10) trong cấu kiện dạng tấm (200). Phương pháp này bao gồm bố trí cấu kiện dạng tấm tiếp xúc với chi tiết đỡ (120), và tạo ít nhất một rãnh (10) ở mặt sau (220) của cấu kiện dạng tấm bằng cách loại bỏ vật liệu, như là phoi, khỏi cấu kiện dạng tấm bằng thiết bị cắt quay (131) bao gồm các chi tiết răng được tạo kết cấu để quay quanh trục quay. Phương pháp còn bao gồm chống lại, chẳng hạn ngăn cản, di chuyển của cấu kiện dạng tấm ra khỏi chi tiết đỡ trong khi tạo ít nhất một rãnh nêu trên, trong đó việc chống lại, chẳng hạn ngăn cản, bao gồm bố trí ít nhất một phần của cấu kiện dạng tấm giữa chi tiết cản (170) và chi tiết đỡ.

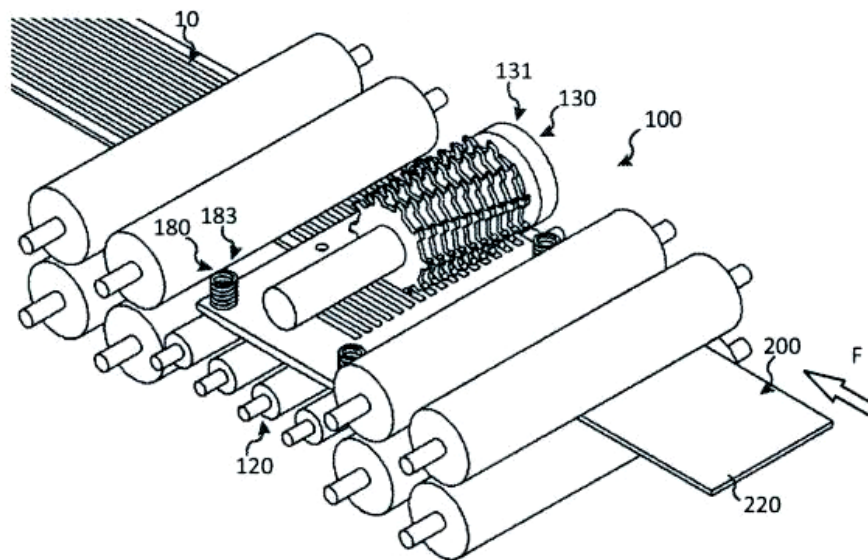


Fig. 10a

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 82417 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05860 | | | (85) 21/09/2021 | |
| (22) 12/03/2020 | | | (86) PCT/US2020/022423 | 12/03/2020 |
| (30) 62/823,370 | 25/03/2019 | US | (87) WO2020/197788 | 01/10/2020 |
| 16/813,906 | 10/03/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2021

(51) *A41H 5/01; A61B 5/107; G09B 23/32; G01B 11/24; G01M 99/00; B25J 11/00*

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

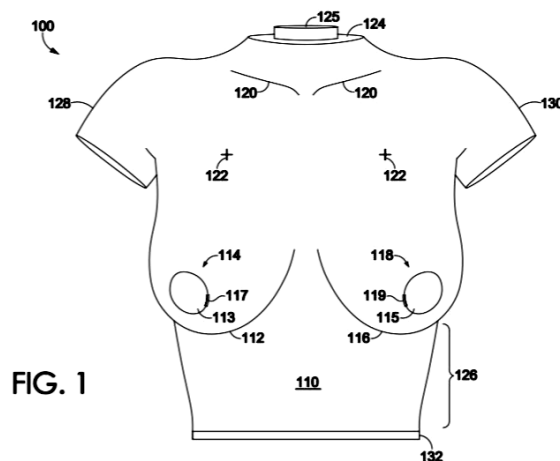
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) CAMPBELL, Lisa (US); DUFOUR, Greg (US); MUNRO, Bridget (AU); WRIGHT, Ian (US); BLAIR, Kim B. (US); KINGSLEY, Daniel A. (US); MIDDLETON, Luri Robert (US); PYE, John David (US); RAPP VAN RODEN, Elizabeth A. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM TRA TRANG PHỤC HỖ TRỢ VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG ĐỂ KIỂM TRA MỨC ĐỘ HỖ TRỢ ĐƯỢC CUNG CẤP BỞI TRANG PHỤC HỖ TRỢ**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống kiểm tra trang phục hỗ trợ bao gồm mẫu thân trên có cảm biến theo dõi chuyển động được kết hợp với một hoặc nhiều cấu trúc vú của mẫu thân trên. Trang phục hỗ trợ được cố định vào mẫu thân trên, và mẫu thân trên được gắn lên bộ chuyển động mà, khi được kích hoạt, gây ra sự dịch chuyển của cấu trúc vú. Lượng dịch chuyển được đo bởi cảm biến, và dữ liệu được sử dụng để xác định mức độ hỗ trợ được cung cấp bởi trang phục hỗ trợ. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp dùng để kiểm tra mức độ hỗ trợ được cung cấp bởi trang phục hỗ trợ.



- (11) 82418 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-05861 (85) 05/05/2016
 (22) 29/08/2014 (86) PCT/US2014/053358 29/08/2014
 (30) 14/068,391 31/10/2013 US (87) WO2015/065578 07/05/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2021

(51) A43B 13/20

(62) 1-2016-01624

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) KODAD, Jay A. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KHOANG DÙNG ĐỂ NHẬN CHẤT LƯU ĐƯỢC TĂNG ÁP VÀ GIÀY DÉP CHỨA KHOANG NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến khoang dùng để nhận chất lưu được tăng áp có thể bao gồm bộ phận chịu kéo kéo dài giữa lớp chắn khoang thứ nhất và lớp chắn khoang thứ hai và bao gồm nhiều dây kéo dài giữa lớp bộ phận chịu kéo thứ nhất và lớp bộ phận chịu kéo thứ hai. Khoang có thể bao gồm phần khâu qua bộ phận chịu kéo trong vùng được khâu. Khi khoang được tăng áp với chất lưu được tăng áp, một phần lớn đáng kể của lớp bộ phận chịu kéo thứ nhất được tách rời khỏi lớp bộ phận chịu kéo thứ hai bởi khoảng cách tương ứng với chiều dài của các dây. Ngoài ra, lớp bộ phận chịu kéo thứ nhất được giữ tiếp xúc với lớp bộ phận chịu kéo thứ hai bởi phần khâu trong vùng được khâu, nhờ đó tạo thành khu vực của khoang có chiều dày giảm so với các phần liền kề của khoang.

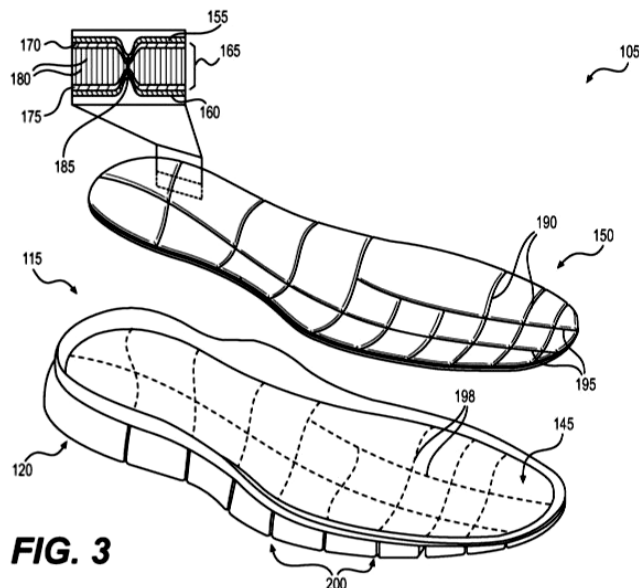


FIG. 3

(11) **82419 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2021-05874**

(22) 22/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/09/2021

(51) **B62J 7/04**

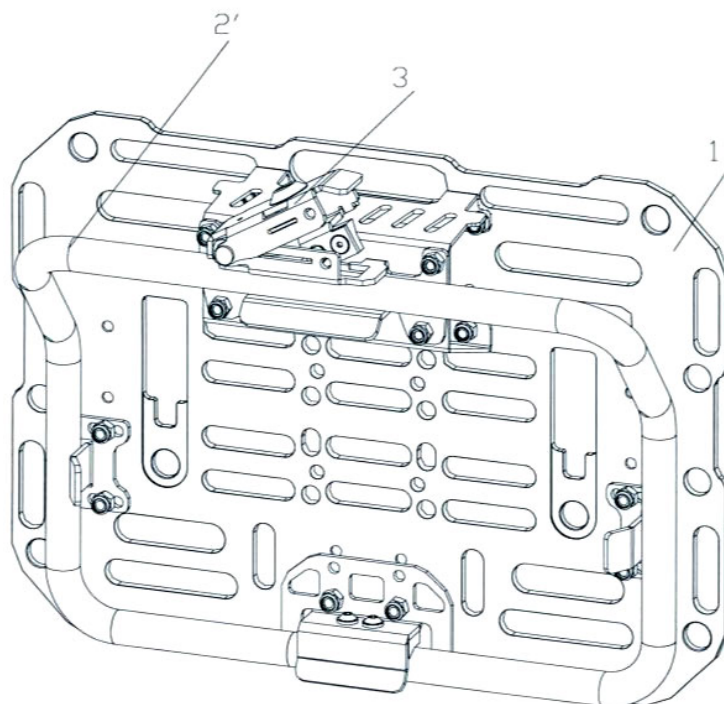
(71) **NGUYỄN BÁ KHOA HOÀNG (VN)**

Số 3 ngõ 2 Ngọc Hà, phố Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Bá Khoa Hoàng (VN)

(54) **BỘ GIÁ TREO TÚI YÊN LẮP THÊM CHO XE MÁY**

- (57) Sáng chế đề cập đến giá treo túi hành lý lắp thêm vào xe máy, cụm giá treo túi để đồ theo sáng chế bao gồm hai cụm lắp ghép chính được bố trí hai bên phía yên sau của xe máy. Hai cụm lắp ghép này bao gồm các chi tiết có hình dạng đối xứng nhau qua mặt phẳng đứng ở giữa theo chiều dọc của xe máy. Để lắp vào khung xe, trên tấm kim loại chính có bố trí cụm chi tiết đỡ trên, cụm chi tiết đỡ dưới, chi tiết đỡ bên phải và chi tiết đỡ bên trái. Để cố định tay đỡ trên ở vị trí lắp và giữ cho cụm lắp ghép khỏi bị mất trật tự thì tác giả đã sử dụng cụm khóa được khóa bằng chìa khóa. Để sử dụng dạng bàn thì hai tấm kim loại chính được liên kết với nhau bởi cụm ghép đôi; cụm ghép đôi bao gồm hai tấm cài và hai chốt cài; sau khi hai tấm kim loại chính được ghép với nhau thành mặt bàn thì bốn chân bàn sẽ được lắp vào bốn góc của mặt bàn này thông qua các lỗ ở góc của mặt bàn.



Hình 3a

- | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|
| (11) 82420 A | | | (43) 25/11/2021 |
| (21) 1-2021-05883 | | | (85) 22/09/2021 |
| (22) 26/02/2020 | | | (86) PCT/US2020/019921 |
| (30) 62/811,358 | 27/02/2019 | US | (87) WO2020/176636 |
| 62/816,753 | 11/03/2019 | US | |
| 62/850,973 | 21/05/2019 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2021

(51) **G06K 9/36; H04B 1/66**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế tạo mã video. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp mã hóa, thiết bị tạo mã video, phương tiện đọc được bằng máy tính, bộ giải mã và bộ mã hóa. Cơ chế này bao gồm việc nhận dòng bit bao gồm lát và tập hợp thông số thích ứng (APS) của ánh xạ độ chói với định tỷ lệ sắc độ (LMCS) (LMCS APS) bao gồm các thông số LMCS. Cơ chế này còn bao gồm việc xác định rằng LMCS APS được tham chiếu trong dữ liệu liên quan đến lát. Cơ chế này còn bao gồm việc giải mã lát sử dụng các thông số LMCS từ LMCS APS dựa trên việc tham chiếu đến LMCS APS. Cơ chế này còn bao gồm việc chuyển tiếp lát để hiển thị dưới dạng một phần của chuỗi video được giải mã.

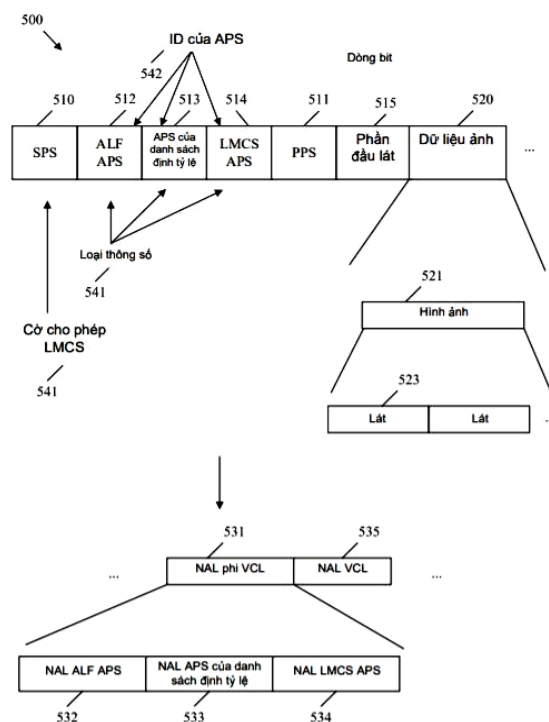


FIG. 5

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82421 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05884 | (85) 22/09/2021 | |
| (22) 05/03/2020 | (86) PCT/CN2020/077935 | 05/03/2020 |
| (30) 201910165162.3 | 05/03/2019 CN | (87) WO2020/177735 |
| 201910729222.X | 08/08/2019 CN | 10/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2021

(51) **H04L 1/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HANG, Haicun (CN); GE, Shibin (CN); WANG, Xiaohan (CN); JI, Liuliu (CN); BI, Xiaoyan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH KÍCH THƯỚC KHỐI VẬN CHUYỂN, ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MẠNG, CHIP TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định kích thước khối vận chuyển (TBS) của khối vận chuyển, đầu cuối truyền thông, thiết bị mạng, chip truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị truyền thông xác định kích thước khối dữ liệu tương ứng với mỗi từ mã trong số n từ mã, trong đó n từ mã tương ứng với cùng khối vận chuyển, và n là số nguyên lớn hơn 1; và sau đó, thiết bị truyền thông xác định TBS của khối vận chuyển dựa vào kích thước khối dữ liệu của một hoặc nhiều từ mã trong số n từ mã. Theo cách này, trong bối cảnh truyền phân tập, thiết bị truyền thông có thể xác định TBS thích hợp của khối vận chuyển, để truyền hoặc giải mã khối vận chuyển.

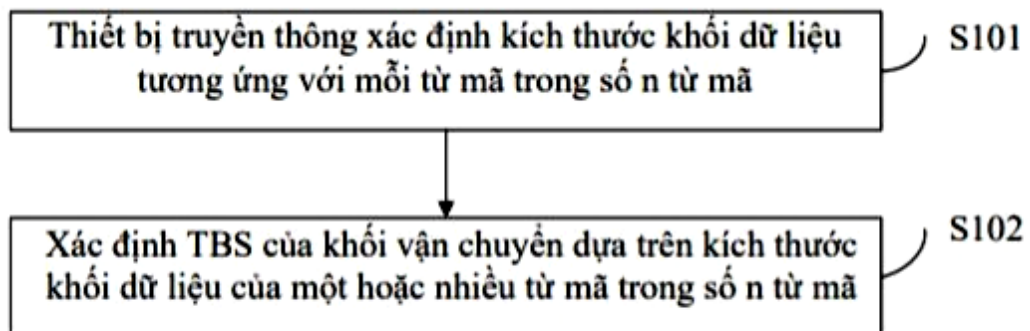


FIG. 3

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 82422 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05886 | | | (85) 22/09/2021 | |
| (22) 25/02/2020 | | | (86) PCT/CN2020/076549 | 25/02/2020 |
| (30) 62/810,057 | 25/02/2019 | US | (87) WO2020/173422 | 03/09/2020 |
| 16/797,907 | 21/02/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2021

(51) **H04W 74/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

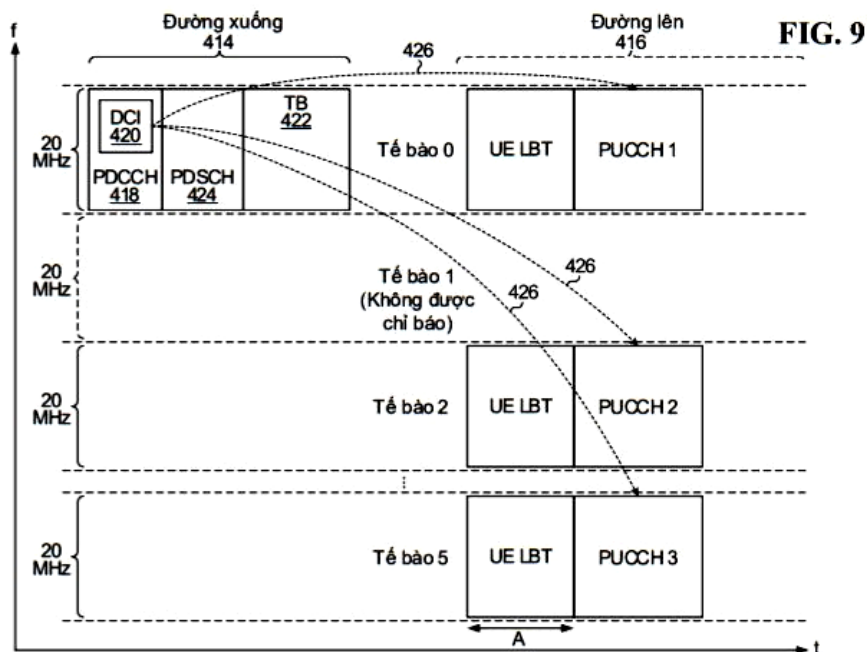
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SALEM, Mohamed Adel (EG)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

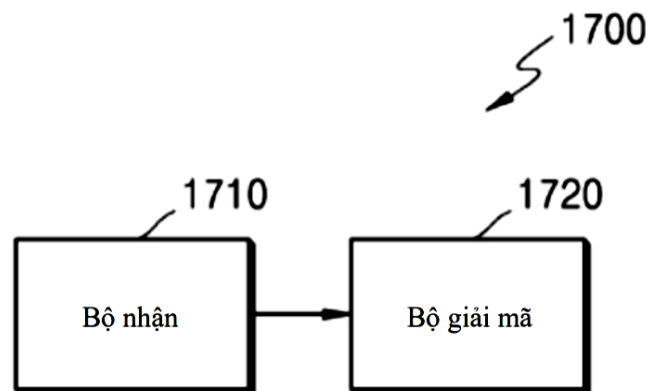
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp truyền dẫn thông tin điều khiển đường lên (uplink control information, UCI) và các thiết bị người dùng (user equipment, UE). Truyền thông không dây giữa UE và trạm gốc có thể xuất hiện trên phổ chưa được cấp phép. Khi giao tiếp không dây trên phổ chưa được cấp phép, mong muốn rằng có thể có nhiều từ các dụng cụ khác cũng truyền trên các tài nguyên giống nhau trong phổ chưa được cấp phép. Các UE và các phương pháp do đó được bộc lộ nhằm tạo điều kiện cho truyền thông không dây trong phổ chưa được cấp phép. Trong một vài phương án, các UE và các phương pháp được bộc lộ hướng đến truyền dẫn UCI trong phổ chưa được cấp phép. UCI có thể hoặc bao gồm phản hồi yêu cầu lặp lại tự động lai (hybrid automatic repeat request, HARQ). Phản hồi HARQ có thể tương ứng với truyền dẫn dữ liệu đường xuống mà cũng được gửi trên phổ chưa được cấp phép.



- (11) **82423 A** (43) 25/11/2021
 (21) **1-2021-05921** (85) 23/09/2021
 (22) 28/02/2020 (86) PCT/KR2020/002929 28/02/2020
 (30) 62/811,672 28/02/2019 US (87) WO2020/175970 03/09/2020
 62/840,003 29/04/2019 US
- (51) **H04N 19/137; H04N 19/119; H04N 19/186; H04N 19/103; H04N 19/132**
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) PIAO, Yinji (CN); TAMSE, Anish (IN); PARK, Minsoo (CN); PARK, Minwoo (CN); JEONG, Seungsoo (CN); CHOI, Kiho (CN); CHOI, Narae (CN); CHOI, Woongil (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập mã video, phương pháp và thiết bị giải mã video, trong đó phương pháp giải mã video này bao gồm các bước: nhận, từ luồng bit, thông tin chỉ báo kiểu dự báo của đơn vị mã hóa bao gồm khối hiện thời; nhận, từ luồng bit, thông tin cờ khối được mã hóa (coded block flag, CBF) dành cho thành phần Cr của khối hiện thời và thông tin CBF dành cho thành phần Cb của khối hiện thời; xác định trọng số của mẫu còn dư của thành phần Cr và trọng số của mẫu còn dư của thành phần Cb, dựa trên kiểu dự báo của đơn vị mã hóa, thông tin CBF dành cho thành phần Cr, và thông tin CBF dành cho thành phần Cb; nhận, từ luồng bit, mẫu còn dư liên kết sắc độ của khối hiện thời; và cấu thành lại mẫu còn dư của thành phần Cr bằng cách sử dụng mẫu còn dư liên kết sắc độ của khối hiện thời và trọng số của mẫu còn dư của thành phần Cr, và cấu thành lại mẫu còn dư của thành phần Cb bằng cách sử dụng mẫu còn dư liên kết sắc độ của khối hiện thời và trọng số của mẫu còn dư của thành phần Cb.

Fig.17



- (11) 82424 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-05922 (85) 23/09/2021
(22) 14/02/2020 (86) PCT/CN2020/075283 14/02/2020
(30) 201910147710.X 27/02/2019 CN (87) WO2020/173313 03/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2021

(51) **H04L 5/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) JIANG, Lei (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO TÀI NGUYÊN TRUYỀN DẪN, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế này cung cấp phương pháp chỉ báo tài nguyên truyền dẫn, phương pháp truyền dẫn, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối. Phương pháp chỉ báo tài nguyên truyền dẫn bao gồm: gửi thông tin chỉ báo thứ nhất đến một thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo, bằng cách sử dụng bitmap, tài nguyên truyền dẫn để thiết bị đầu cuối phát hiện và tài nguyên truyền dẫn là băng con LBT của phân băng thông BWP hoặc sóng mang thành phần CC trong tập hợp sóng mang.

Gửi thông tin chỉ báo thứ nhất đến một thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo, bằng cách sử dụng bitmap, tài nguyên truyền dẫn để thiết bị đầu cuối phát hiện và tài nguyên truyền dẫn là băng con LBT của phân băng thông BWP hoặc sóng mang thành phần CC trong tập hợp sóng mang

201

Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82425 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05927 | (85) 23/09/2021 | |
| (22) 02/03/2020 | (86) PCT/CN2020/077430 | 02/03/2020 |
| (30) 62/813,806 | 05/03/2019 | US (87) WO2020/177665 |
| | | 10/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2021

(51) *H04N 19/51; H04N 19/00*

(71) **MEDIATEK INC.** (CN)

No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu City, Taiwan 30078, China

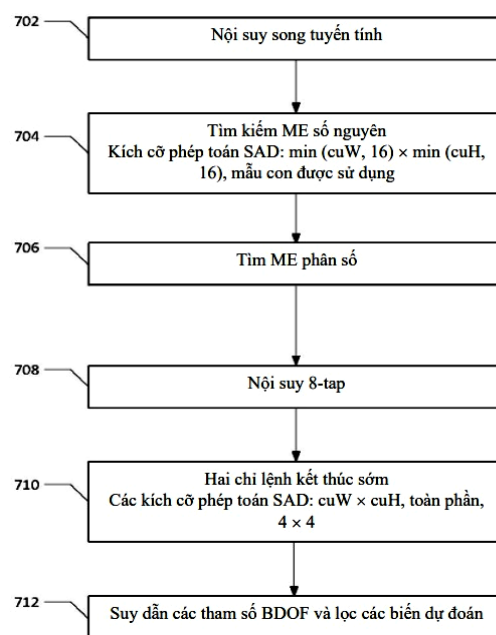
(72) CHEN, Ching-Yeh (CN); CHUANG, Tzu-Der (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO DÙNG CHO DỰ ĐOÁN NHỊ HƯỚNG CÓ PHÉP LỌC CHUYỂN ĐỘNG TRONG CÁC HỆ THỐNG LẬP MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu video bằng dự đoán nhị hướng trong hệ thống lập mã video, cụ thể là các phương pháp xử lý video và các thiết bị dùng để mã hóa hoặc giải mã khối hiện thời bằng dự đoán nhị hướng. Các khối tham chiếu L0 và L1 được xác định cho khối hiện thời, và phép lọc vectơ chuyển động được dùng để lọc các khối tham chiếu L0 và L1 bằng cách tìm ước lượng chuyển động được thực hiện ở mỗi bộ xử lý trong khối hiện thời. Phép toán luồng quang học nhị hướng được kết thúc sớm theo giá trị của mỗi bộ xử lý trong khối hiện thời. Các đơn vị xử lý dùng để tính giá trị trong phép lọc vectơ chuyển động và chỉ lệnh kết thúc sớm luồng quang học nhị hướng được hợp nhất. Phép toán luồng quang học nhị hướng được dùng cho khối hiện thời để lọc tiếp các khối tham chiếu L0 và L1 nếu phép toán luồng quang học nhị hướng không được kết thúc sớm. Biến dự đoán liên ảnh cuối cùng được suy dẫn từ các khối tham chiếu L0 và L1 đã được lọc để mã hóa hoặc giải mã khối hiện thời.

Fig. 7



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 82426 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05930 | | | (85) 23/09/2021 | |
| (22) 26/02/2020 | | | (86) PCT/US2020/019920 | 26/02/2020 |
| (30) 62/811,358 | 27/02/2019 | US | (87) WO2020/176635 | 03/09/2020 |
| 62/816,753 | 11/03/2019 | US | | |
| 62/850,973 | 21/05/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2021

(51) **G06K 9/36; H04B 1/66**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế tạo mã video. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp mã hóa, thiết bị tạo mã video, phương tiện đọc được bằng máy tính, bộ giải mã và bộ mã hóa. Cơ chế này bao gồm việc nhận dòng bit bao gồm lát và các tập hợp thông số thích ứng (APS) bao gồm các loại APS, trong đó mỗi APS bao gồm bộ nhận dạng (ID) của APS, và trong đó các ID của APS đối với các loại APS được ấn định liên tiếp qua các không gian giá trị khác nhau. Cơ chế còn bao gồm việc giải mã lát sử dụng các thông số từ các APS. Cơ chế này còn bao gồm việc chuyển tiếp lát để hiển thị dưới dạng một phần của chuỗi video được giải mã.

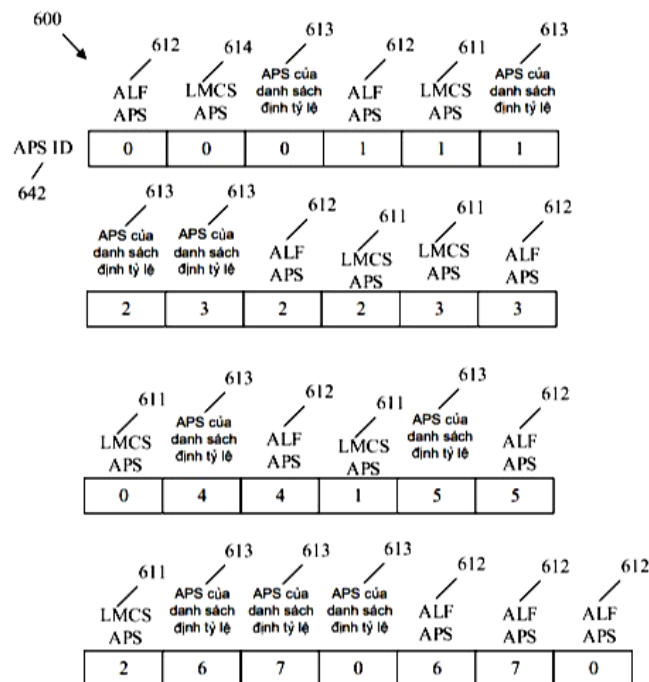


FIG. 6

(11) 82427 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-05945

(22) 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/09/2021

(51) **B65F 3/00**

(75) 1. **NGUYỄN NGỌC LINH (VN)**

Khoa Cơ Khí- Trường Đại Học Thủy Lợi, số 175 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. **NGUYỄN VĂN KỰU (VN)**

Khoa Cơ khí- Trường Đại học Thủy Lợi, số 175 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

3. **NGUYỄN THỊ THẾ NGUYÊN (VN)**

Khoa Hóa và Môi trường - Trường Đại học Thủy Lợi, số 175 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

4. **LÊ HẢI TRUNG (VN)**

Khoa Công trình - Trường Đại học Thủy Lợi, số 175 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

5. **NGUYỄN ANH NGỌC (VN)**

Khoa Cơ khí - Trường Đại học Giao thông vận tải, số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

6. **TỔNG ĐỨC NĂNG (VN)**

Khoa Cơ khí - Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, số 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

7. **ĐỖ VĂN NHẬT (VN)**

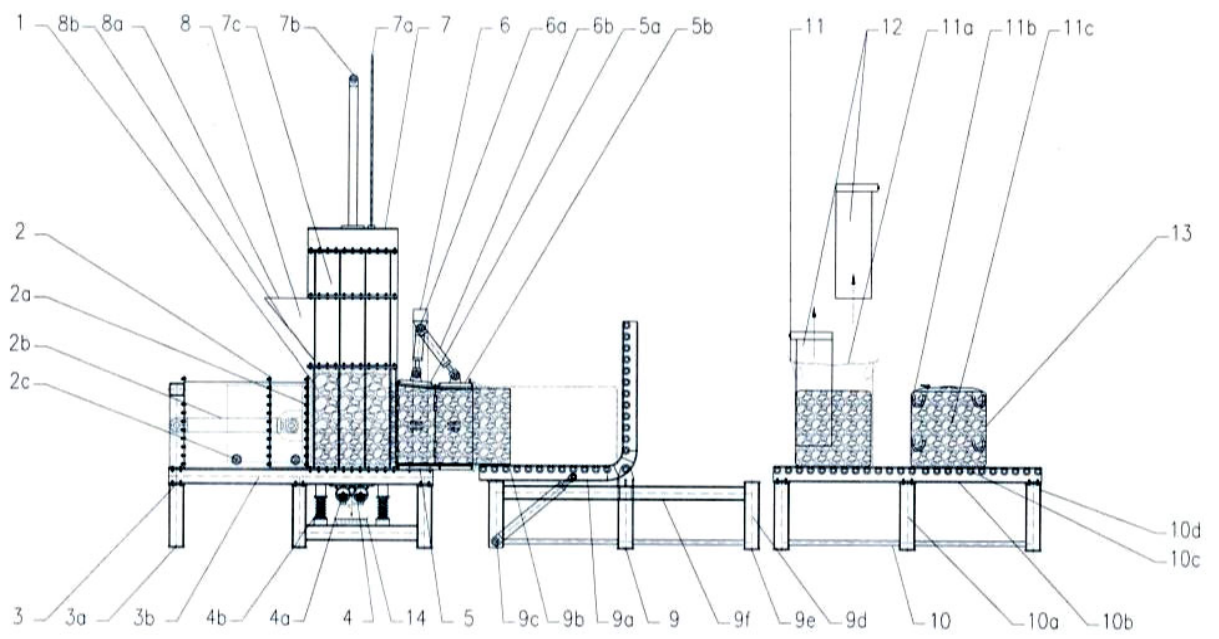
Khoa Cơ khí - Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, số 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

8. **NGUYỄN NGỌC HÙNG (VN)**

Sở Khoa học và Công nghệ Thanh Hóa, số 17 đường Hạc Thành, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ ÉP KIỆN VÀ ĐÓNG BAO CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT, VÀ QUY TRÌNH ÉP KIỆN VÀ ĐÓNG BAO CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT SỬ DỤNG HỆ THỐNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị ép kiện và đóng bao chất thải rắn sinh hoạt, trong đó hệ thống thiết bị này bao gồm: thiết bị tách nước ép kiện (1), thiết bị lật kiện (9) được bố trí gần với thiết bị tách nước ép kiện (1), băng con lăn (10) và túi (11), trong đó thiết bị tách nước ép kiện (1) được đặt trên khung chính (3), thiết bị này bao gồm: cơ cấu ép ngang (2), cơ cấu ép đứng (7), khuôn đùn (5), phễu nạp (8) và bàn rung (4), trong đó khung chính (3) có các chân đỡ (3a) và khung trên (3b), một đầu của khung trên (3b) được gắn cơ cấu ép ngang (2) và đầu còn lại của khung trên (3b) gắn khuôn đùn (5), cơ cấu ép đứng (7) được đặt phía trên của khung trên (3b) và gần phía với khuôn đùn (5), và bàn rung (4) được đặt ở mặt trên của khung trên (3b) ngay dưới cơ cấu ép đứng (7). Sáng chế còn đề cập đến quy trình ép kiện và đóng bao chất thải rắn sinh hoạt sử dụng hệ thống thiết bị ép kiện và đóng bao chất thải rắn sinh hoạt này.



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 82428 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05969 | | | (85) 15/08/2012 | |
| (22) 02/02/2011 | | | (86) PCT/JP2011/052101 | 02/02/2011 |
| (30) 2010-021636 | 02/02/2010 | JP | (87) WO2011/096415 | 11/08/2011 |
| 2011-011555 | 24/01/2011 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2012

(51) **B65D 41/26**

(62) 1-2012-02421

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

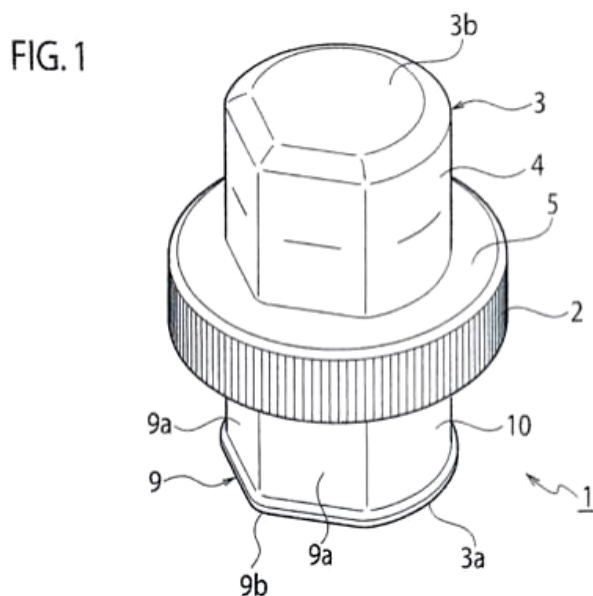
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) OZAKI, Yukio (JP); KAWAKAMI, Takeru (JP); OSAWA, Tetsuhiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **NẮP ĐO, VẬT CHỨA CHẤT LỎNG VÀ CHẤT TẮY LỎNG ĐƯỢC CHỨA TRONG VẬT CHỨA**

- (57) Sáng chế đề cập đến nắp đo (1, 1A, 1B, 1C) gồm có một phần hình trụ bên ngoài (2) có ren được gắn với một phần mở của bình chứa, một phần hình trụ thấp bên trong hình trụ nhất (3) được đặt trong phần hình trụ bên ngoài (2), một thành dạng vòng (5) bọc khe hở giữa phần gờ của phần hình trụ bên ngoài (2) và thành hình trụ (4) của phần hình trụ bên trong (3), và một phần bịt kín dạng vòng được tạo thành trên một bề mặt bên trong của thành dạng vòng (5) theo kiểu nhô ra. Hình trụ bên trong (3) có một phần miệng rót (9) được tạo thành ở một phần của thành hình trụ (4) và được uốn cong vào trong một dạng hình chữ V theo mặt cắt ngang. Một phần phía trên và một phần phía dưới của thành hình trụ (4) của phần hình trụ bên trong (3), được ngăn các bởi thành dạng vòng (5), được tạo thành để về cơ bản có cùng hình dạng.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82429 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05971 | (85) 24/09/2021 | |
| (22) 05/03/2020 | (86) PCT/CN2020/077893 | 05/03/2020 |
| (30) 201910176456.6 | 08/03/2019 CN | (87) WO2020/182040 |
| | | 17/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YANG, Mao (CN); YAN, Zhongjiang (CN); WU, Weimin (CN); LIAO, Limin (CN); LI, Yunbo (CN); YU, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, CHIP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế bộc lộ phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông được áp dụng cho hệ thống truyền thông không dây, thiết bị truyền thông không dây, chip và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, để cung cấp giải pháp thiết kế bảo hiệu có thể áp dụng cho trường hợp của hoạt động truyền được phối hợp nhiều AP. Phương án thực hiện của sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, bao gồm: Điểm truy cập thứ nhất (access point, AP) tạo ra thông tin thông báo, trong đó thông tin thông báo chỉ báo cho trạm (station, STA) gửi cụm dữ liệu giao thức lớp vật lý (PPDU: physical layer protocol data unit) thăm dò kênh, thông tin thông báo bao gồm thông tin nhận dạng của STA và thông tin nhận dạng của AP thứ hai, thông tin nhận dạng của STA được sử dụng để chỉ báo STA, và thông tin nhận dạng của AP thứ hai được sử dụng để chỉ báo AP thứ hai.

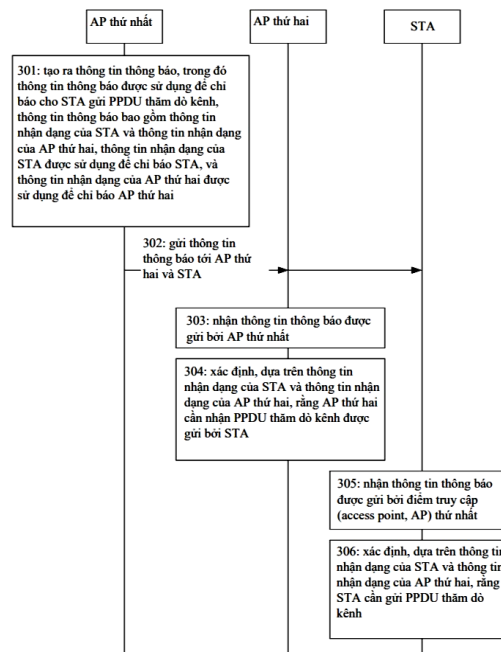


FIG. 3

- (11) 82430 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-05975 (85) 24/09/2021
(22) 25/11/2019 (86) PCT/CN2019/120692 25/11/2019
(30) 201910161773.0 04/03/2019 CN (87) WO2020/177403 A1 10/09/2020
201910425599.6 21/05/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2021

(51) **G06K 9/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) GU, Guilei (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG THU NHẬN BẢN THIẾT KẾ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống thu nhận bản thiết kế điện tử. Theo phương pháp này, thiết bị điện tử xác định từng vùng thứ nhất trong ảnh mục tiêu để thu nhận thông tin vị trí và ký hiệu nhận dạng môđun của ít nhất một môđun quang điện trong mỗi vùng thứ nhất và có thể trực tiếp thu nhận bản thiết kế điện tử dựa trên thông tin vị trí và ký hiệu nhận dạng môđun của từng môđun quang điện. Bằng cách này, không cần thu nhận ký hiệu nhận dạng sản phẩm của mỗi bộ chuyển đổi theo cách thủ công và môđun quang điện không cần phải được thêm theo cách thủ công vào bản thiết kế điện tử. Điều này làm giảm tiêu thụ thời gian lao động và cải thiện hiệu quả của việc thu nhận bản thiết kế điện tử.

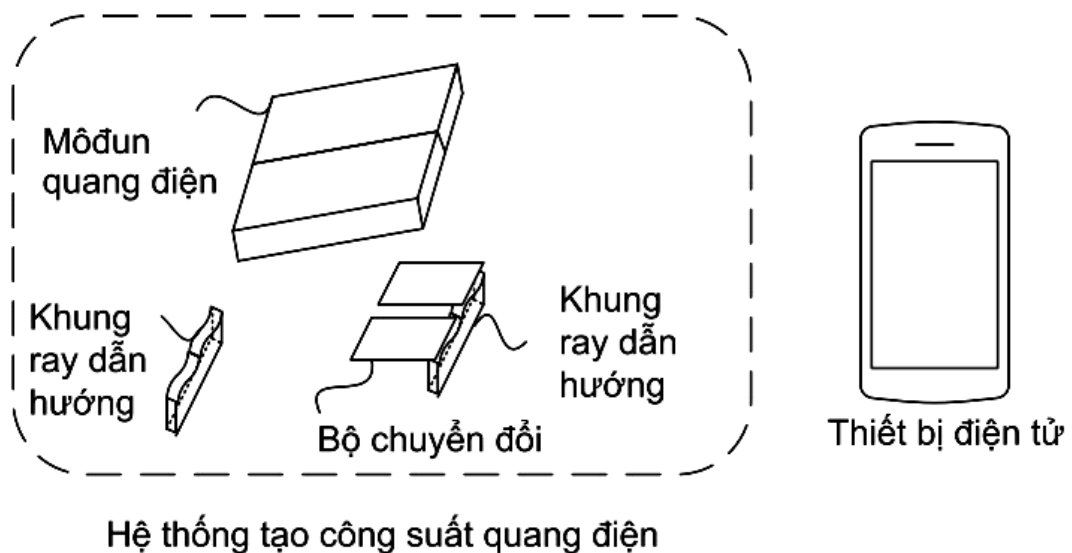
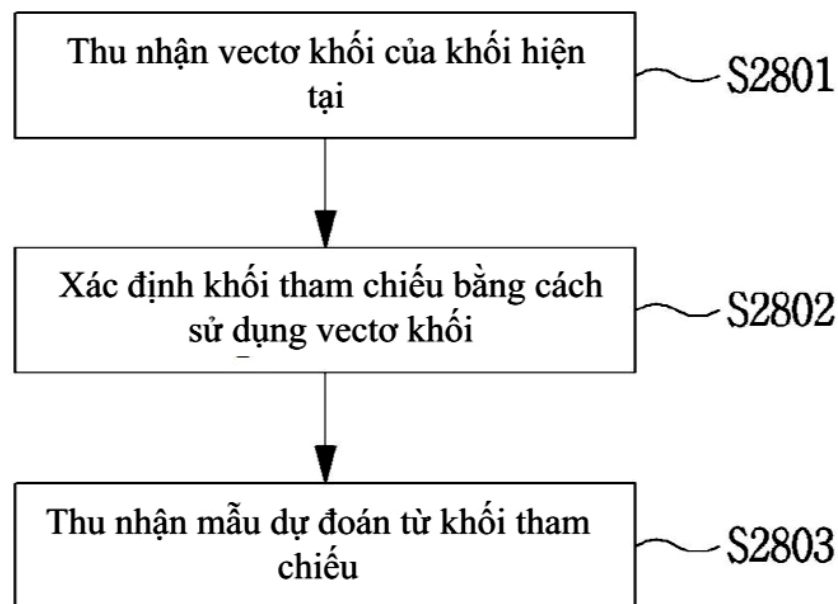


FIG. 1

- (11) **82431 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-05977** (85) 24/09/2021
- (22) 26/02/2020 (86) PCT/KR2020/002750 26/02/2020
- (30) 10-2019-0022758 26/02/2019 KR (87) WO2020/175913 03/09/2020
- (51) **H04N 19/109; H04N 19/503; H04N 19/70; H04N 19/176**
- (71) **XRIS CORPORATION (KR)**
508-3ho, Bdong, 230, Pangyoyeok-ro Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do
13493, Republic of Korea
- (72) LEE, Bae Keun (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, có thể bao gồm các bước: tại ra danh sách ứng viên hợp nhất sao chép nội khối (IBC-intra block copy) đối với khối hiện tại; lựa chọn bất kỳ một trong số các ứng viên hợp nhất IBC được chứa trong danh sách ứng viên hợp nhất IBC; thu nhận vector khối của khối hiện tại trên cơ sở của ứng viên hợp nhất IBC được lựa chọn; và thu nhận mẫu dự đoán của khối hiện tại trên cơ sở của vector khối.

【FIG. 28】



- | | |
|---|--|
| (11) 82432 A | (43) 25/11/2021 |
| (21) 1-2021-05995 | (85) 27/09/2021 |
| (22) 03/03/2020 | (86) PCT/CN2020/077554 03/03/2020 |
| (30) 201910177518.5 09/03/2019 CN | (87) WO2020/182016 17/09/2020 |
| 201910588602.6 28/06/2019 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2021

(51) **H04W 52/02**

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)**

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, China

(72) YUAN, Kai (CN); HE, Yanzhao (CN); LIAN, Chaofeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ KẾT NỐI MẠNG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý kết nối mạng, thiết bị, và bộ thu phát không dây. Phương pháp được áp dụng cho phía thiết bị người dùng (user equipment, UE) và đề cập đến mạng vô tuyến mới 5G (5G New Radio, 5G NR) và lĩnh vực truyền thông trí tuệ nhân tạo. Phương pháp bao gồm bước: kết nối UE với cả trạm cơ sở 4G và trạm cơ sở 5G nhờ sử dụng công nghệ kết nối kép tiến hóa dài hạn – vô tuyến mới (Long term evolution – new radio, LTE-NR); và khi UE ở trạng thái màn hình tắt và tốc độ truyền dữ liệu của UE nhỏ hơn hoặc bằng tốc độ định trước, giải phóng kết nối giữa UE và trạm cơ sở 5G. Các phương án thực hiện sáng chế có thể giải quyết các vấn đề, chẳng hạn, tiêu thụ công suất của thiết bị cao và lãng phí tài nguyên mạng do công nghệ kết nối kép LTE-NR.

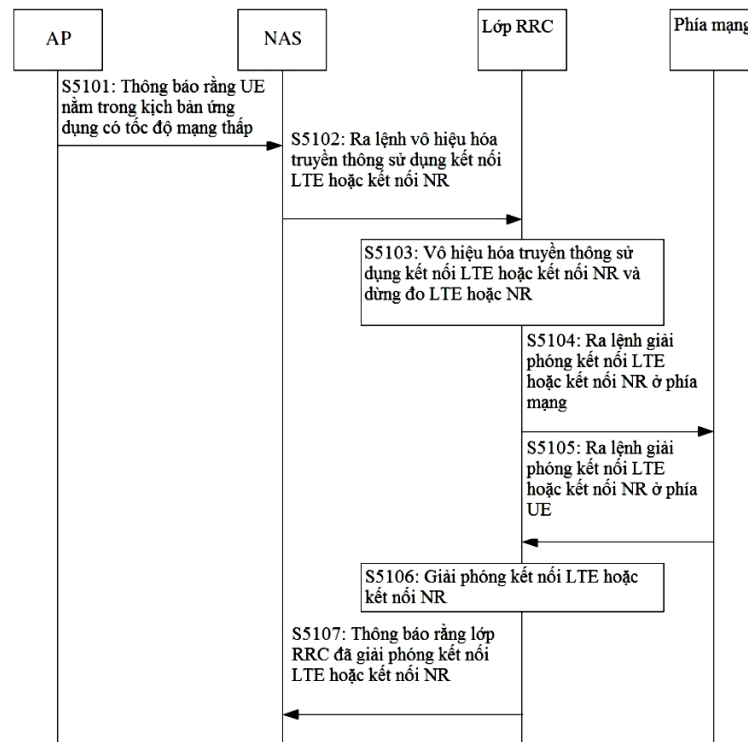


Fig.5

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82433 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-05998 | (85) 27/09/2021 | |
| (22) 03/12/2019 | (86) PCT/KR2019/016883 | 03/12/2019 |
| (30) 62/822,077 | 22/03/2019 | US (87) WO2020/197038 |
| | | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2021

(51) **H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/176**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea

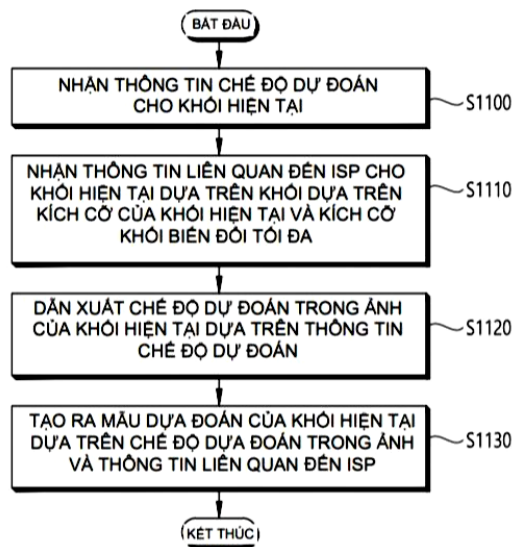
(72) JANG, Hyeongmoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Phương pháp mà nhờ đó thiết bị giải mã sẽ giải mã hình ảnh, theo sáng chế, bao gồm các bước: nhận thông tin chế độ dự đoán về khối hiện tại; nhận thông tin liên quan đến các phân vùng con trong ảnh (Intra Sub-Partition, ISP) về khối hiện tại trên cơ sở kích cỡ và kích cỡ khối chuyển đổi tối đa của khối hiện tại; dẫn xuất chế độ dự đoán trong ảnh của khối hiện tại dựa trên thông tin chế độ dự đoán; và tạo ra mẫu dự đoán của khối hiện tại trên cơ sở chế độ dự đoán trong ảnh và thông tin liên quan đến ISP.

FIG. 11



- (11) 82434 A (43) 25/11/2021
(21) 1-2021-06005 (85) 27/09/2021
(22) 28/02/2020 (86) PCT/CN2020/077253 28/02/2020
(30) 201910157347.X 01/03/2019 CN (87) WO2020/177634 10/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2021

(51) *H04W 4/02*

(71) VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) KE, Xiaowan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT DỊCH VỤ ĐỊNH VỊ VÀ BỘ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế này cung cấp một phương pháp kiểm soát dịch vụ định vị và bộ truyền thông. Phương pháp gồm: truyền thông tin liên quan đến thời gian hợp lệ thứ nhất và/hoặc thông tin kiểm soát, trong đó thông tin kiểm soát được sử dụng để kiểm soát hành vi liên quan đến việc thu thập định vị của thiết bị đầu cuối.

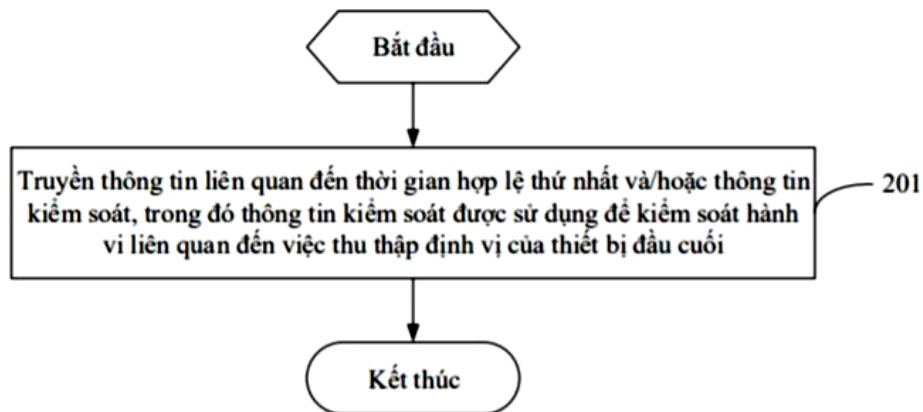


Fig.2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82435 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-06014 | (85) 27/09/2021 | |
| (22) 28/11/2019 | (86) PCT/JP2019/046620 | 28/11/2019 |
| (30) 2019-046229 | 13/03/2019 JP | (87) WO2020/183810 |
| | | 17/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2021

(51) **E04H 9/14; E06B 5/00; E04H 17/14**

(75) **KAMEI MASAMICHI (JP)**

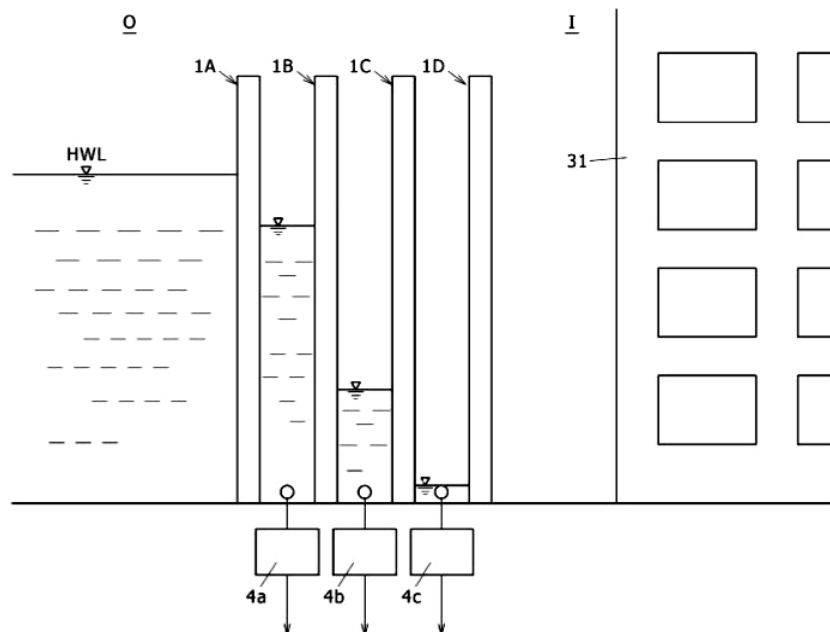
1-4-3-2803, Mita, Meguro-ku, Tokyo 1530062, Japan

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **TƯỜNG NGĂN NƯỚC ĐA HỢP, VÀ TÒA NHÀ CHỐNG LŨ ĐƯỢC TRANG BỊ HÀNG RÀO CHẢN LŨ CÓ TƯỜNG NGĂN NƯỚC ĐA HỢP NÀY TRONG PHẦN MỞ CỦA NÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến tường ngăn nước đa hợp có cấu trúc đơn giản mà có thể kiểm soát sự xâm nhập của nước vào bên trong bằng cách được trang bị nhiều tường ngăn nước và có cấu hình để thoát nước xâm nhập ở giữa các tường ngăn nước bằng các phương tiện thoát nước như máy bơm. Nhiều tường ngăn nước (1A, 1B, 1C, 1D) được bố trí đa hợp với các khoảng cách theo hướng bề dày tường. Các bơm thoát nước (4a, 4b, 4c) được trang bị như là các phương tiện thoát nước để xả nước xâm nhập ở giữa các tường ngăn nước (1A, 1B, 1C, 1D) ra bên ngoài. Sáng chế cũng đề cập đến tòa nhà chống lũ được trang bị hàng rào chắn lũ có tường ngăn nước đa hợp này trong phần mở của nó.

Fig.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82436 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-06023 | (85) 02/03/2017 | |
| (22) 21/07/2015 | (86) PCT/US2015/041425 | 21/07/2015 |
| (30) 62/034,626 | 07/08/2014 | US (87) WO2016/022287 |
| | | 11/02/2016 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2021

(51) **H04L 5/00**; H04L 27/26

(62) 1-2017-00781

(71) 1. **COHERENT LOGIX, INCORPORATED (US)**

1120 South Capital of Texas Hwy. Building 3, Suite 310 Austin, Texas 78746,
United States of America

2. **SINCLAIR TELEVISION GROUP, INC. (US)**

10706 Beaver Dam Road Cockeysville, Maryland 21030, United States of America

(72) Michael J. SIMON (US); Kevin A. SHELBY (US); Mark EARNSHAW (CA)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến quá trình tạo ra và thu các khung vô tuyến với nhiều phân vùng mà có các sơ đồ mã hóa khác nhau, cụ thể là đến thiết bị truyền thông, phương pháp truyền thông và vật ghi đọc được bằng máy tính. Thiết bị có thể bao gồm một hoặc nhiều phần tử xử lý được tạo cấu hình để thu, qua vô tuyến không dây, dữ liệu không dây bao gồm các phân vùng mà mỗi phân vùng bao gồm nhiều ký hiệu dồn kênh phân tần trực giao (OFDM). Các phân vùng khác nhau trong số các phân vùng này có kích thước biến đổi tần số khác nhau và các tốc độ lấy mẫu khác nhau. Dữ liệu không dây cũng có thể bao gồm dữ liệu điều khiển chỉ báo các kích thước biến đổi tần số và các tốc độ lấy mẫu đối với những phân vùng trong số các phân vùng này. Thiết bị này có thể chọn, dựa trên dữ liệu điều khiển và vận tốc xác định được của thiết bị, một hoặc nhiều nhưng không phải tất cả các phân vùng và có thể giải mã một hoặc nhiều phân vùng được chọn để xác định dữ liệu được biểu diễn bởi các ký hiệu OFDM trong một hoặc nhiều phân vùng được chọn. Các phân vùng khác nhau của dữ liệu không dây có thể được làm thích ứng để giải mã bởi các thiết bị di chuyển ở các vận tốc tối đa khác nhau.

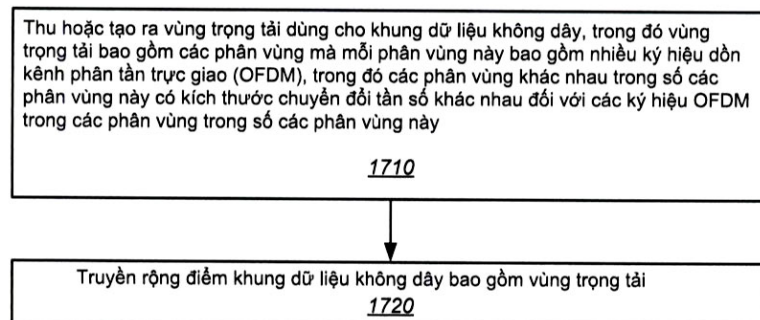


FIG. 17

- (11) 82437 A (43) 25/11/2021
 (21) 1-2021-06034 (85) 28/09/2021
 (22) 09/03/2020 (86) PCT/JP2020/010033 09/03/2020
 (30) PCT/JP2019/009802 11/03/2019 JP (87) WO2020/184515 17/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2021

(51) E04C 3/32

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

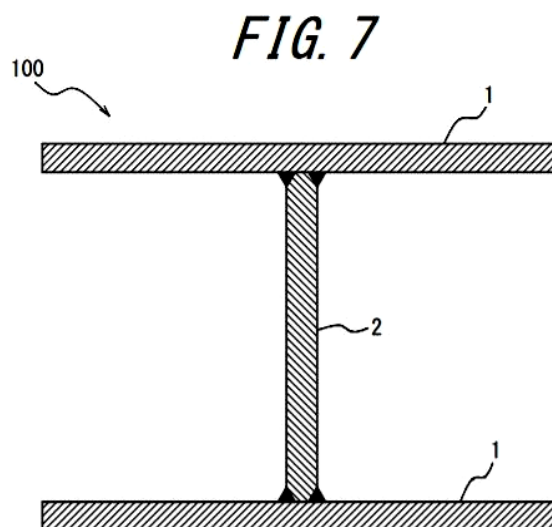
(72) OKI Koji (JP); YOSHIDA Toru (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KHỐI THÉP HÀN HÌNH CHỮ H VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHỐI THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến khối thép hàn hình chữ H có ứng suất thử cao và lực đỡ theo chiều dọc cao với lượng vật liệu thép nhỏ hơn, tận dụng mức độ tự do cao trong thiết kế mặt cắt ngang của chúng, khối thép hàn hình chữ H có vật liệu thép có giới hạn chảy tại điểm là 325 N/mm^2 hoặc lớn hơn, chiều dài theo hướng dọc L, chiều cao tấm chắn H, chiều rộng mặt bích B, chiều dày mặt bích tf, chiều dày tấm chắn tw, α được xác định bởi $L/(H-tf)$, β được xác định bởi $B/(H-tf)$, γ được xác định bởi tf/B , và δ được xác định bởi tw/tf đáp ứng các biểu thức sau: $H \geq 400 \text{ mm}$, $B \geq 400 \text{ mm}$, $H \leq B$, $\alpha \geq 10$, $B/16 \leq tf \leq H/4$, $\max[tf/3, H/37] \leq tw \leq \min[tf, tf \times \delta_{req}(\gamma=1/16)]$, $1,0 \leq \beta \leq 1,6$, $\delta \geq \delta_{req}$, trong đó δ_{req} được xác định bởi công thức sau và $\delta_{req}(\gamma=1/16)$ là giá trị của δ_{req} khi 1/16 được thay thế cho γ :

$$\delta_{req} = (2,58\beta - 1,12) + (17,2\beta^2 - 52,8\beta + 18,0)x\gamma.$$



- | | | | |
|--------------------------|------------|------------|------------------------|
| (11) 82438 A | | | (43) 25/11/2021 |
| (21) 1-2021-06047 | | | (85) 24/01/2011 |
| (22) 23/06/2009 | | | (86) PCT/US2009/048320 |
| | | | 23/06/2009 |
| (30) 61/075,261 | 24/06/2008 | US | (87) WO2010/008859A1 |
| | | | 21/01/2010 |
| | 12/489,077 | 22/06/2009 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2021

(51) **H04W 52/16; H04W 52/50**

(62) 1-2018-00177

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

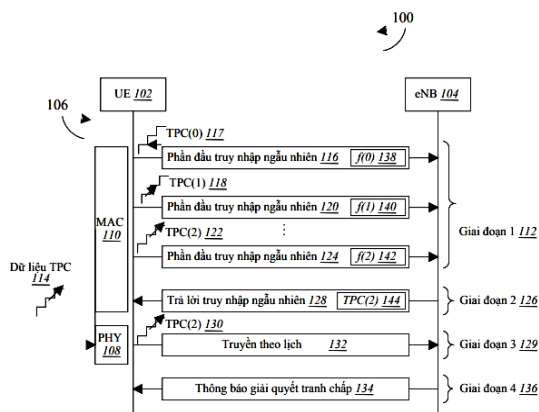
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) Chen, Wanshi (CN); MONTOJO, Juan (US); MEYLAN, Arnaud (CH)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT TRUYỀN TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển công suất truyền bằng thiết bị người dùng và vật ghi đọc được bằng máy tính. Cụ thể, sáng chế đề cập đến kỹ thuật điều khiển công suất truyền để truyền dữ liệu liên kết lên đầu tiên trên kênh dùng chung liên kết lên vật lý (PUSCH) trong thủ tục truy cập ngẫu nhiên trên kênh truy cập ngẫu nhiên (RACH: Random Access Channel). Trường hợp điều chỉnh mức điều khiển công suất cho cuộc truyền thông báo đầu tiên trên kênh PUSCH được thực hiện so với trường hợp điều chỉnh mật độ phổ công suất dùng cho cuộc truyền kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý (PRACH: Physical Random Access Channel) thành công do có sự chênh lệch dải thông, v.v. Kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý liên kết lên vận chuyển thông tin RACH được truyền bởi thiết bị người dùng (UE: User Equipment) khi đăng ký hoặc khi có cuộc gọi khởi phát từ trạm cơ sở. Kênh PRACH bao gồm phần đầu và phần thông báo. Phần đầu là một loạt tín hiệu có “mức tăng” công suất truyền ở tần số vô tuyến để tăng công suất theo mức tăng công suất đã thiết lập cho đến khi đạt tới số lượng phần đầu tối đa hoặc khi trạm cơ sở có thông báo báo nhận. Khi thiết bị UE thu được thông tin chỉ báo khẳng định thu nhận thành công, thì thiết bị này sẽ truyền phần thông báo của kênh PRACH chứa dữ liệu thông báo và dữ liệu điều khiển có mức điều chỉnh hệ số khuếch đại công suất độc lập.



Thủ tục truy cập ngẫu nhiên (RACH) dựa vào tranh chấp

Fig.1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 82439 A | | | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-06048 | | | (85) 25/04/2017 | |
| (22) 05/09/2015 | | | (86) PCT/US2015/048738 | 05/09/2015 |
| (30) 62/073,603 | 31/10/2014 | US | (87) WO2016/069115 A1 | 06/05/2016 |
| 14/846,051 | 04/09/2015 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2021

(51) **H04W 52/02**

(62) 1-2017-01522

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ANG, Peter Pui Lok (CA); BURKE, Joseph Patrick (US); JI, Tingfang (US); BHUSHAN, Naga (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (IN); SORIAGA, Joseph Binamira (US); SMEE, John Edward (CA)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ DI ĐỘNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị di động và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính để thực hiện chuyên mạch bằng thông động giữa tín hiệu điều khiển và tín hiệu dữ liệu có các băng thông khác nhau. Các định dạng khung được bọc lộ trong đó tín hiệu điều khiển được truyền ở các băng thông khác với tín hiệu dữ liệu. Cấu trúc của bộ thu để nhận các định dạng báo hiệu được bọc lộ. Bộ thu có thể nhận tín hiệu điều khiển băng hẹp tương đối trong khi tiêu thụ công suất tương đối thấp và sau đó điều chỉnh động các đặc điểm của các bộ phận khác nhau để nhận tín hiệu dữ liệu ở băng thông cao hơn trong khi tiêu thụ công suất tương đối cao.

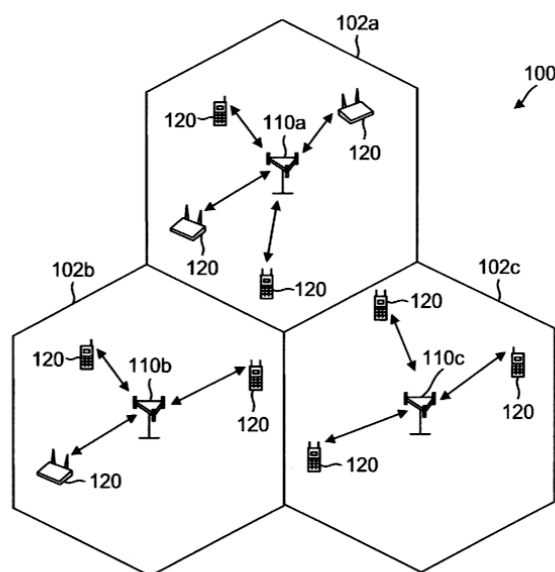


FIG. 1

(11) 82440 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-06058

(22) 29/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/10/2021

(51) E04C 2/00

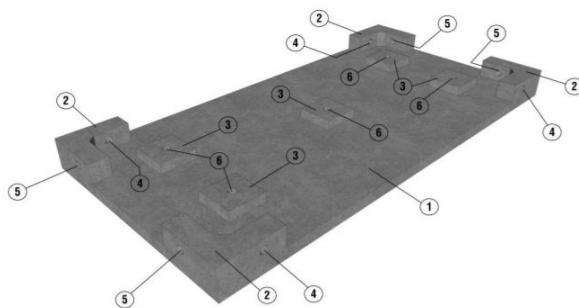
(75) NGUYỄN XUÂN THỦY (VN)

Tổ 3, khu 10, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

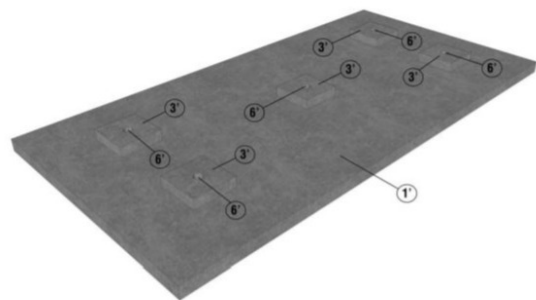
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(54) **TẤM TƯỜNG RỒNG LẮP GHÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM TƯỜNG RỒNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm tường rồng lắp ghép bao gồm hai tấm bê tông đúc sẵn thứ nhất và thứ hai (1, 1') được ghép lại với nhau, trong đó tấm bê tông đúc sẵn thứ nhất (1) bao gồm các chi tiết nhô ở phía góc tấm (2) có các lỗ lắp bu lông theo phương thứ nhất và thứ hai (4, 5), các vấu bê tông (3) có lỗ lắp bu lông theo chiều dày tấm (6); tấm bê tông đúc sẵn thứ hai (1') bao gồm các vấu bê tông (3') có lỗ lắp bu lông theo chiều dày tấm (6'); trong đó hai tấm bê tông đúc sẵn thứ nhất và thứ hai (1, 1') được ghép lại với nhau bằng phương tiện liên kết thích hợp lắp qua các lỗ lắp bu lông theo chiều dày tấm (6, 6') của các vấu bê tông (3, 3') tương ứng, để tạo thành tấm tường rồng lắp ghép hoàn chỉnh; và các lỗ lắp bu lông theo các phương thứ nhất và thứ hai (4, 5) được sử dụng để lắp qua đó phương tiện liên kết mà liên kết các tấm tường rồng lắp ghép liền kề với nhau theo phương ngang và phương đứng hoặc liên kết các tấm tường rồng lắp ghép đó với hệ kết cấu sàn, dầm, cột, để tạo thành bức tường.



Hình 1A

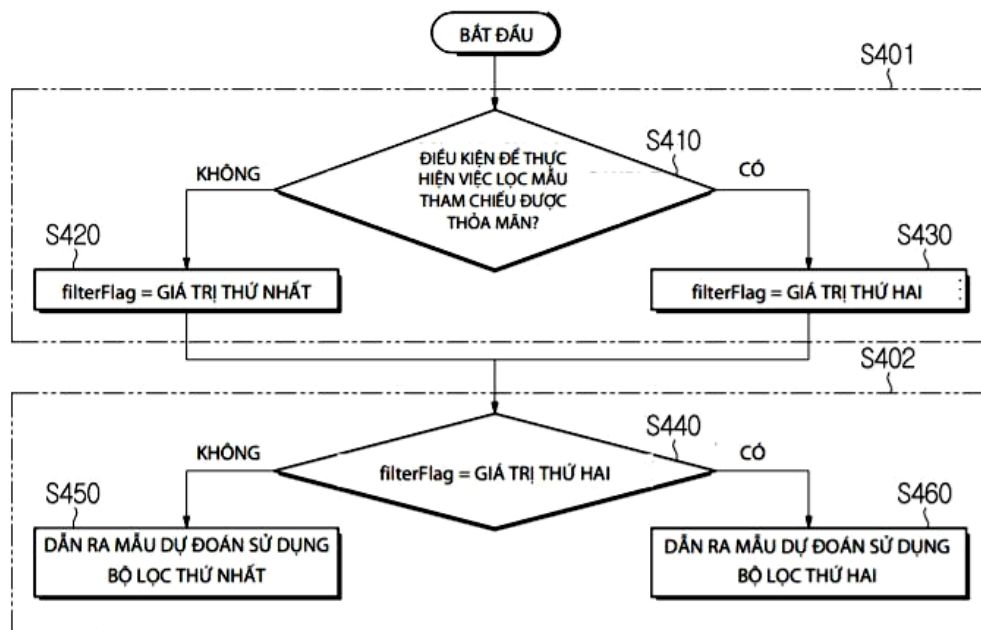


Hình 2A

- (11) **82441 A** (43) 25/11/2021
- (21) **1-2021-06067** (85) 29/09/2021
- (22) 12/03/2020 (86) PCT/KR2020/003478 12/03/2020
- (30) 62/817,542 12/03/2019 US (87) WO2020/185018 17/09/2020
- (51) **H04N 19/117; H04N 19/11; H04N 19/82; H04N 19/593; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/132**
- (71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
- (72) LI, Ling (KR); HEO, Jin (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: thu thập thông tin chế độ dự đoán nội của khối hiện tại từ luồng bit, xác định chế độ dự đoán nội của khối hiện tại dựa trên thông tin chế độ dự đoán nội và chế độ dự đoán nội của khối lân cận nằm quanh khối hiện tại, dẫn ra giá trị của cờ lọc thứ nhất cho việc sử dụng của việc lọc của mẫu tham chiếu của việc dự đoán nội của khối hiện tại dựa trên các thông số tạo mã cho khối hiện tại, chọn bộ lọc nội suy cần được sử dụng cho việc dự đoán nội của khối hiện tại dựa trên cờ lọc thứ nhất, và sinh ra khối dự đoán nội của khối hiện tại sử dụng bộ lọc nội suy được chọn. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh và vật ghi đọc được bằng máy tính.

FIG. 10



- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 82442 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-06072 | (85) 23/04/2019 | |
| (22) 30/09/2016 | (86) PCT/CN2016/101081 | 30/09/2016 |
| | (87) WO2018/058526 A1 | 05/04/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2021

- (51) **H04N 19/00**
 (62) 1-2019-02064
 (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
 (72) AN, Jicheng (CN); CHEN, Xu (CN); ZHENG, Jianhua (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, thiết bị đầu cuối giải mã video, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã video bao gồm: thu nhận, từ luồng bit, chỉ số của thông tin chuyển động được dự đoán của khối hình ảnh hiện tại trong danh sách thông tin chuyển động được dự đoán ứng viên, trong đó thông tin chuyển động được dự đoán bao gồm thông tin hình ảnh tham chiếu và giá trị dự đoán vector chuyển động, và thông tin chuyển động được dự đoán ứng viên trong danh sách thông tin chuyển động được dự đoán ứng viên là thông tin chuyển động của khối liền kề của khối hình ảnh hiện tại trong miền thời gian hoặc miền không gian; truy vấn danh sách thông tin chuyển động được dự đoán ứng viên dựa trên chỉ số, và sử dụng thông tin chuyển động được dự đoán ứng viên được tìm thấy làm thông tin chuyển động được dự đoán; xác định sự tương ứng giữa sự chênh lệch của vector chuyển động và giá trị dự đoán vector chuyển động dựa trên thông tin chuyển động được dự đoán, và thu nhận chênh lệch của vector chuyển động từ luồng bit; và thêm giá trị dự đoán vector chuyển động và chênh lệch tương ứng của vector chuyển động dựa trên sự tương ứng để thu nhận vector chuyển động của khối hình ảnh hiện tại. Theo cách này, vector chuyển động của khối hình ảnh hiện tại có thể được lưu trữ tương đối chính xác, và do đó video đầu ra có chất lượng tương đối cao trong trường hợp có cùng tỷ lệ bit.

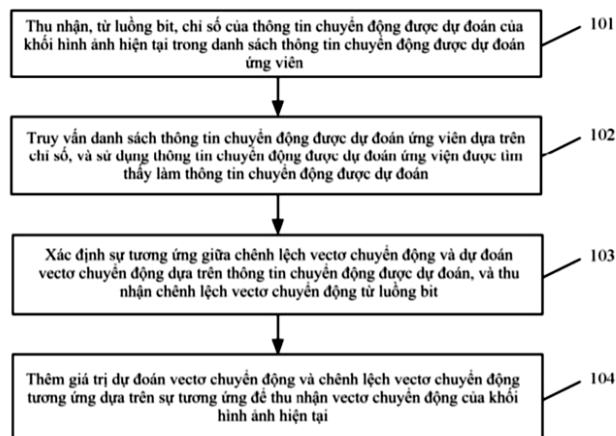


FIG. 1

(11) **82444 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2021-06085**

(22) 29/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/09/2021

(51) **A61K 36/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)**

Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Thị Hương Liên (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ BỆNH DO VIRUT SARS-COV-2 VÀ CÚM MÙA, VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để hỗ trợ điều trị bệnh do virus SARS-COV-2 và cúm mùa, và quy trình sản xuất chế phẩm này. Bằng cách kết hợp các thành phần dược liệu y học cổ truyền thuộc nhóm các thành phần kháng viêm, hạ sốt, nhóm các thành phần hoạt huyết, thanh nhiệt và nhóm các thành phần giải biểu, trừ đàm kết hợp với các nghiên cứu trong y học hiện đại, các tác giả đã tạo ra chế phẩm cho phép hỗ trợ điều trị hiệu quả bệnh do virus SARS-COV2 và cúm mùa, giảm nhanh các triệu chứng viêm cấp gây ra bởi virus SARS-COV-2 và cúm mùa, giảm tỷ lệ sử dụng các thuốc kháng sinh, kháng viêm, kháng histamin ở các bệnh nhân bị mắc các bệnh do virus SARS-COV2.

(11) **82445 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2021-06086**

(22) 29/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/09/2021

(51) **A61K 36/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)**

Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Thị Hương Liên (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ BỆNH DO VIRUT SARS-COV-2 VÀ CÚM MÙA, VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để hỗ trợ điều trị bệnh do virus SARS-COV-2 và cúm mùa, và quy trình sản xuất chế phẩm này. Bằng cách kết hợp các thành phần dược liệu y học cổ truyền, chế phẩm thu được cho phép hỗ trợ điều trị hiệu quả bệnh do virus SARS- COV-2 và cúm mùa. Chế phẩm theo sáng chế giúp giảm tỷ lệ tăng nặng bệnh do virus SARS-COV2, cúm mùa, giảm nhanh các triệu chứng viêm cấp gây ra bởi virus SARS-COV-2 và cúm mùa, giảm tỷ lệ sử dụng các thuốc kháng sinh, kháng viêm, kháng histamin ở các bệnh nhân bị mắc các bệnh do virus SARS-COV2. Ngoài ra sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm này.

(11) **82446 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2021-06087**

(22) 29/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/09/2021

(51) **A61K 36/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)**

Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Thị Hương Liên (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ BỆNH DO VIRUT SARS-COV-2 VÀ CÚM MÙA, VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để hỗ trợ điều trị bệnh do virus SARS-COV-2 và cúm mùa, và quy trình sản xuất chế phẩm này. Bằng cách kết hợp các thành phần dược liệu y học cổ truyền, chế phẩm thu được cho phép hỗ trợ điều trị hiệu quả bệnh do virus SARS- COV-2 và cúm mùa. Chế phẩm theo sáng chế giúp giảm tỷ lệ tăng nặng bệnh do virus SARS-COV2, cúm mùa, giảm nhanh các triệu chứng viêm cấp gây ra bởi virus SARS-COV-2 và cúm mùa, giảm tỷ lệ sử dụng các thuốc kháng sinh, kháng viêm, kháng histamin ở các bệnh nhân bị mắc các bệnh do virus SARS-COV2. Ngoài ra sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm này.

(11) **82447 A**

(43) 25/11/2021

(21) **1-2021-06088**

(22) 29/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/09/2021

(51) **G06Q 50/20**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Đại học Giáo dục, Đại Học Quốc Gia Hà Nội, Nhà G7, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Lê Thái Hưng (VN); Nguyễn Quý Thanh (VN); Nguyễn Thị Quỳnh Giang (VN); Nguyễn Thái Hà (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC BẰNG BÀI THI TRẮC NGHIỆM THÍCH ỨNG TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh giá thích ứng năng lực của người học trên máy tính được triển khai trên một hệ thống Trắc nghiệm thích ứng trên máy tính (Computerized Adaptive Test - CAT) tạo ra các bài trắc nghiệm cá nhân thích ứng với từng học sinh, bằng việc lựa chọn lần lượt các câu hỏi dựa vào thuật toán ước lượng năng lực của thí sinh. Nguyên lý hoạt động của CAT dựa trên các thuật toán ước lượng tham số và lý thuyết khảo thí hiện đại Item Reponse Theory - IRT: xác suất trả lời đúng một câu hỏi phụ thuộc vào năng lực thực sự của thí sinh (kinh nghiệm, sự thông minh), các tham số liên quan tới câu hỏi như độ khó, độ phân biệt của câu hỏi, xác suất trả lời đúng ngẫu nhiên một câu hỏi... Ưu điểm nổi trội của CAT là: chính xác, tiết kiệm, bảo mật và cá nhân hoá. Các hình thức kiểm tra truyền thống bằng giấy bút có hạn chế là hầu hết các thí sinh đều làm một bài kiểm tra với các câu hỏi như nhau, muốn đánh giá được đúng tất cả thí sinh từ năng lực thấp tới năng lực cao thường sẽ rất dài và cần nhiều câu hỏi. CAT hoạt động với ưu điểm vượt trội là ước lượng đúng năng lực với hầu hết tất cả các thí sinh trong khi đó bài kiểm tra cũ chỉ ước lượng đúng năng lực của các thí sinh có năng lực trung bình. Các bài CAT thường ngắn hơn một nửa so với bài kiểm tra cố định (fixed test) mà vẫn ước lượng chính xác năng lực của thí sinh và có tính bảo mật cao vì mọi thí sinh sẽ nhận được một đề tương đối khác nhau. Hiện nay CAT còn được sử dụng tích hợp trong dạy học thích ứng như là công cụ hỗ trợ. Ngoài việc đánh giá chính xác năng lực thí sinh CAT giúp xác định xem khi nào thí sinh không thực sự nỗ lực làm bài. Với sự phát triển của trí tuệ nhân tạo và học máy (AI & machine learning), CAT ngày một được cải thiện độ chính xác và tăng tính bảo mật.

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 82448 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 1-2021-06117 | (85) 30/09/2021 | |
| (22) 28/02/2020 | (86) PCT/CN2020/077121 | 28/02/2020 |
| (30) 201931009184 | 08/03/2019 IN (87) WO2020/181997 A1 | 17/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2021

(51) **H04N 19/513**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SETHURAMAN, Sriram (IN); KOTTECHA, Sagar (IN); A, Jeeva Raj (IN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN DÒNG QUANG SONG HƯỚNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán dòng quang song hướng, bao gồm: thu nhận cặp vector chuyển động gốc cho khối hiện thời; thu nhận khối dự đoán tiến và khối dự đoán lùi theo vector chuyển động tiến và khối dự đoán lùi theo cặp vector chuyển động gốc; tính toán các tham số gradient cho mẫu hiện thời trong khối hiện thời; thu nhận ít nhất hai tham số mẫu dòng dữ liệu quang, bao gồm tham số thứ nhất và tham số thứ hai, cho mẫu hiện thời dựa trên các tham số gradient; thu nhận các tham số khối dòng dữ liệu quang dựa trên các tham số mẫu dòng dữ liệu quang của các mẫu trong khối hiện thời, một trong các tham số khối dòng dữ liệu quang được thu nhận bởi thao tác bao gồm nhân giá trị của tham số thứ nhất và giá trị của hàm dấu của tham số thứ hai, và hàm dấu là hàm theo từng mẫu với ít nhất ba khoảng con; và thu nhận giá trị dự đoán của khối hiện thời.

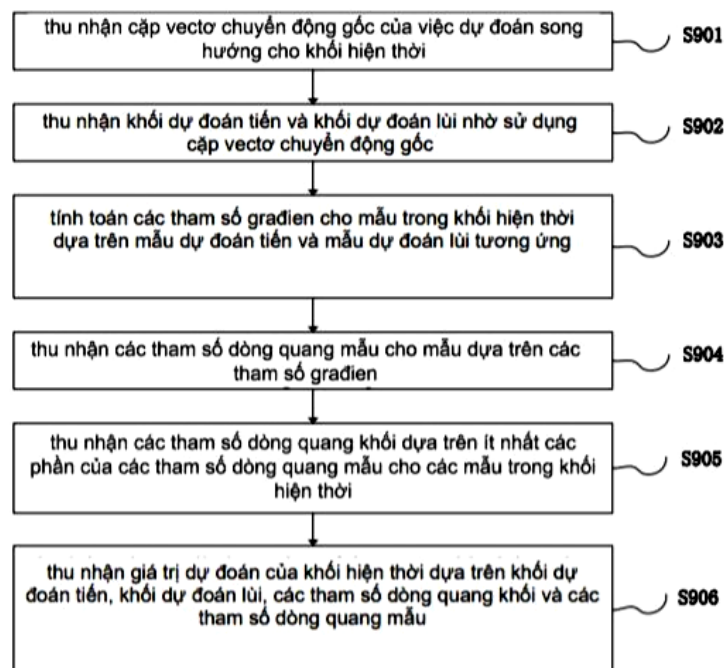


FIG. 9

(11) 82449 A

(43) 25/11/2021

(21) 1-2021-06206

(22) 05/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/10/2021

(51) H04W 88/16; H04W 84/18

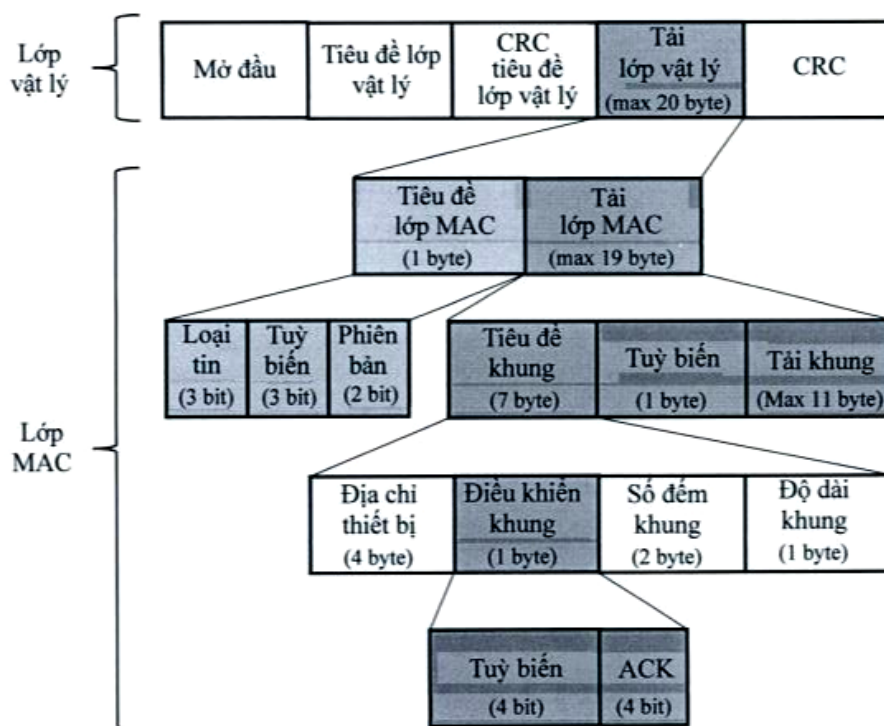
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Trần Quang Vinh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp và hệ thống theo sáng chế được thực hiện bởi nút mạng, thiết bị công, và máy chủ. Nút mạng và thiết bị công truyền thông với nhau thông qua chuẩn giao tiếp LoRaWAN được cải biến để bổ sung thêm chức năng cho thiết bị công, ví dụ như xử lý dữ liệu hoặc tương tự, giúp giảm tải yêu cầu tính toán tại máy chủ, giảm thời gian và một số thủ tục truyền thông giữa các thành phần mạng với nhau, nhờ đó nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên trong mạng.



Hình 2

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **5145 A** (43) 25/11/2021

(21) **2-2020-00164**

(22) 27/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2020

(51) *A01G 31/00; A01G 31/06; A01G 31/02*

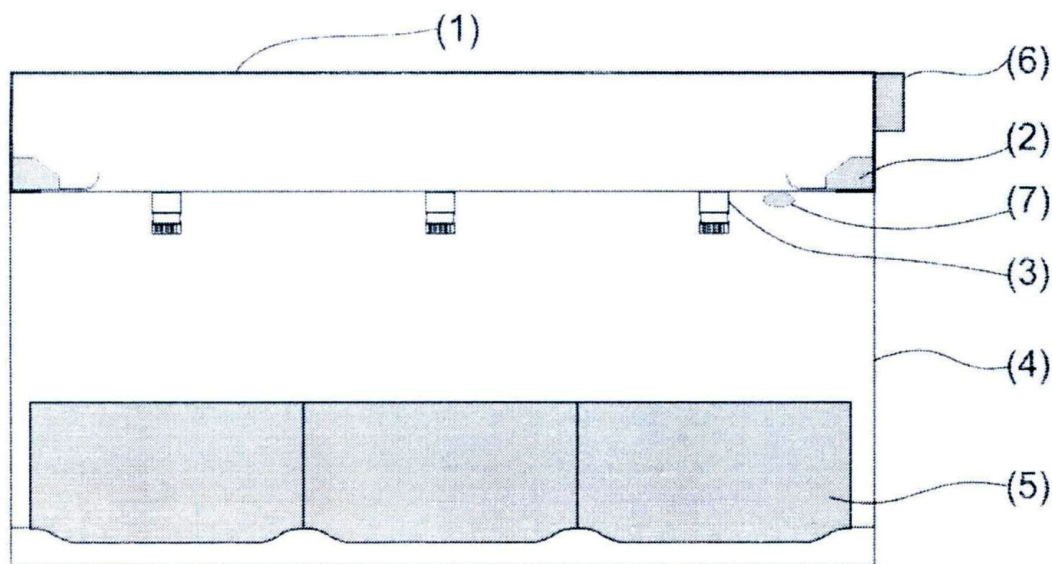
(71) **HỌC VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (VN)**

Số 18, Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Ngọc Chung (VN)

(54) **GIÀN TRỒNG RAU MẦM**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất đến thiết bị trồng rau mầm, cụ thể là giàn trồng rau mầm sử dụng nguồn sáng nhân tạo phù hợp. Giàn trồng rau mầm được trang bị hộp trộn sáng nhằm phân bố ánh sáng đều trên các khay trồng rau mầm, giúp rau mầm phát triển đồng đều, hệ điều khiển chiếu sáng và độ ẩm giúp tạo chu kỳ chiếu sáng tối ưu, độ ẩm phù hợp nhất đối với rau mầm. Giàn trồng rau mầm theo giải pháp hữu ích có thể trồng được rau mầm không cần giá thể nhưng vẫn đạt được chất lượng, sản lượng, hiệu suất cao và đảm bảo độ sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm.



Hình 1.

- (11) 5146 A (43) 25/11/2021
(21) 2-2020-00171
(22) 28/04/2020
(51) G01K 7/00

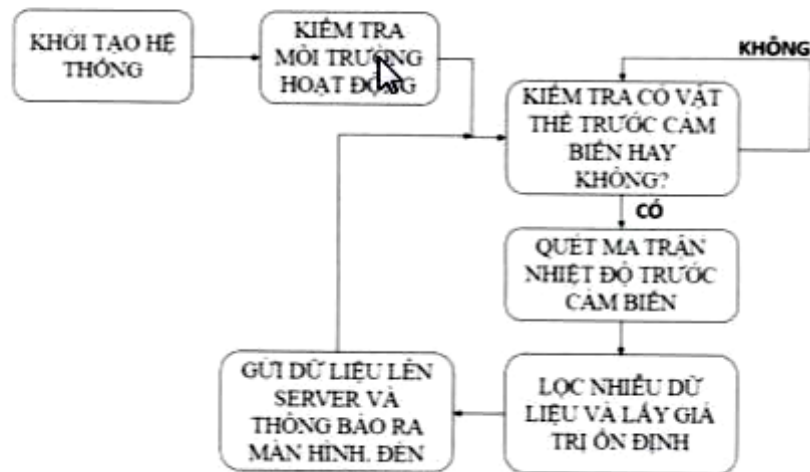
(71) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ COMBROS (VN)
23/46 Đường Trục, Phường 13, quận Bình Thạnh, TP. HCM

(72) NGUYỄN DUY XUÂN BÁCH (VN)

(54) HỆ THỐNG KIỂM TRA THÂN NHIỆT TỰ ĐỘNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống kiểm tra thân nhiệt tự động cho kết quả đo thân nhiệt chính xác mà không cần sự tác động của con người và có thể lưu trữ, thống kê dữ liệu về lịch sử thân nhiệt của người sử dụng thông qua vòng định danh. Hệ thống bao gồm nhiều trạm đo được đặt tại các điểm công cộng như trường học, chung cư, trung tâm thương mại để thuận tiện cho người sử dụng. Mỗi trạm đo gồm một mô-đun quét thẻ, mô-đun 3G, mô-đun cảm biến nhiệt không chạm, mô-đun âm thanh, mô-đun hiển thị.

Hình 3:



(11) 5147 A
 (21) 2-2020-00172
 (22) 29/04/2020
 (51) G06Q 10/10

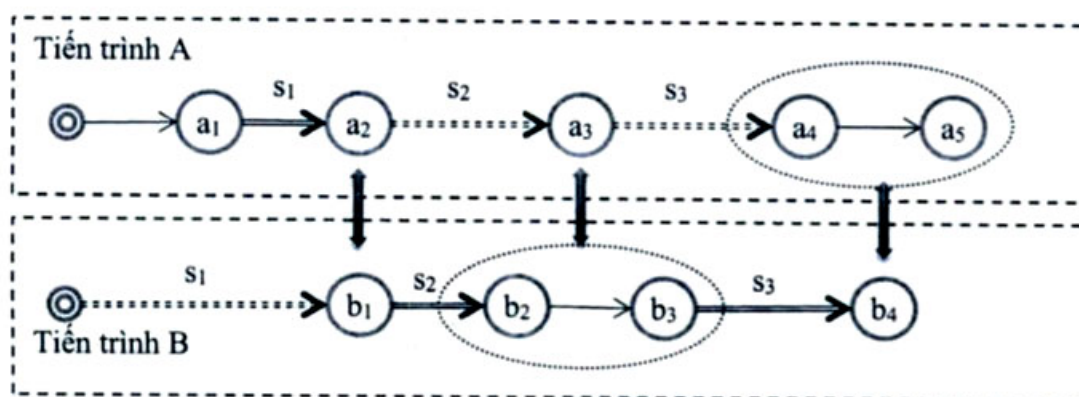
(43) 25/11/2021

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NGUỒN MỞ VÀ DỊCH VỤ FDS (VN)**
 Tầng 8 tòa nhà VAPA ngõ số 3 Tôn Thất Thuyết, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Tạ Tuấn Anh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG HỆ THỐNG MÁY TÍNH ĐỂ THỰC THI CÁC BƯỚC XỬ LÝ TRONG QUY TRÌNH QUẢN LÝ CÔNG VIỆC CỘNG TÁC THEO MÔ HÌNH LIÊN TỔ CHỨC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp được thực hiện bằng hệ thống máy tính để thực thi các bước xử lý trong quy trình quản lý công việc cộng tác theo mô hình liên tổ chức. Phương pháp được áp dụng để xây dựng hệ thống xử lý công việc liên thông giữa các cơ quan sử dụng một hệ thống phân tán có các ứng dụng hoạt động độc lập nhau. Quy trình cộng tác được xây dựng trên cơ sở của các tiến trình được biểu diễn độc lập dưới dạng của một đồ thị tại mỗi tổ chức. Quá trình xử lý liên thông, đồng bộ việc xử lý hồ sơ giữa các tiến trình trong quy trình cộng tác được thực thi bởi các gói tin được trao đổi tự động trong hệ thống phân tán dựa trên việc cấu hình một mã số cộng tác cho các thao tác chuyên dịch bước trong quy trình.



HÌNH 1

(11) **5148 A**

(43) 25/11/2021

(21) **2-2020-00174**

(22) 29/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2020

(51) **C04B 18/04**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT (VN)**

Số 18 Phố Viên, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Hùng (VN)

(54) **VỮA XÂY DỰNG CHỨA XỈ ĐÁY Lò CỦA NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN**

(57) Để đạt được mục đích giảm áp lực về lượng cát tự nhiên dùng trong vữa cũng như giải quyết vấn đề môi trường, giải pháp hữu ích đề cập đến vữa xây dựng chứa xỉ đáy lò của nhà máy nhiệt điện. Xỉ đáy lò có trong vữa xây dựng phải tuân thủ yêu cầu về thành phần theo TCVN 7570:2006 và cấp phối của hỗn hợp vữa phải tuân theo bảng dưới đây.

Cấp phối cho 1m³ vữa xây dựng chứa xỉ đáy lò của nhà máy nhiệt điện

STT	Ký hiệu mẫu	Xỉ đáy lò (kg)	Nước (l)	Xỉ măng PCB40 (kg)	Ghi chú
1	AK1	1267	304	329	Vữa xây
2	AK7	1160	359	311	Vữa trát

(11) 5149 A

(43) 25/11/2021

(21) 2-2020-00176

(22) 29/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2020

(51) A43D 21/12

(71) NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)

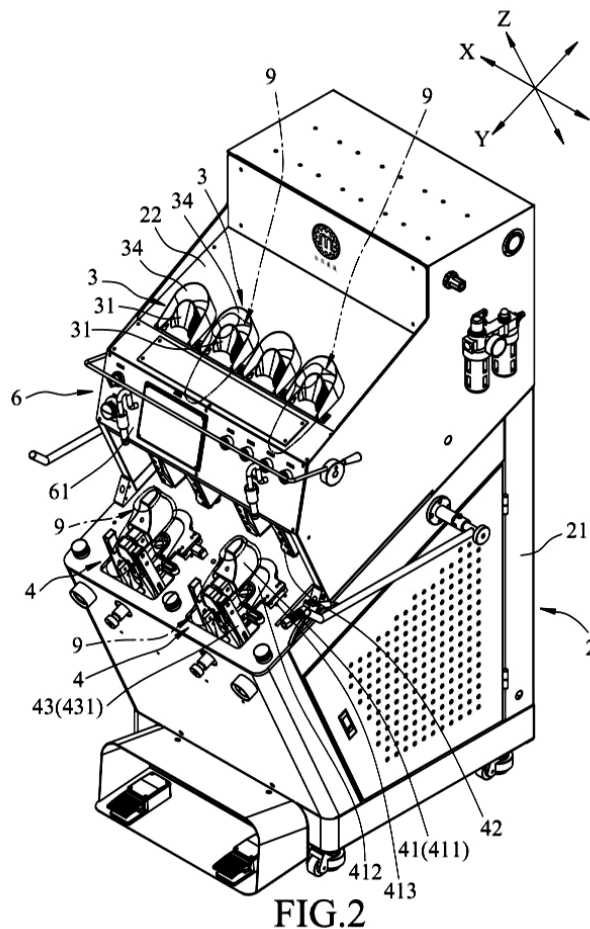
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan

(72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY TẠO KHUÔN GIÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy tạo khuôn giày bao gồm môđun kích hoạt khí nóng (3) trên môđun bệ máy (2) để làm nóng mũ giày (9), bộ phận khuôn giày trên môđun bệ máy (2), và bộ phận khuôn ép (42) trên môđun bệ máy (2) để ép mũ giày (9) áp vào bộ phận khuôn giày (41). Bộ phận khuôn giày (41) bao gồm thân khuôn (411) được nối theo cách tháo được với môđun bệ máy (2), chi tiết đỡ (412) được bố trí theo cách di chuyển được trên môđun bệ máy (2) ở dưới thân khuôn (411), và bộ phận điều khiển điều chỉnh vị trí (413) để di chuyển và điều chỉnh vị trí của chi tiết đỡ (412) tương ứng với thân khuôn (411) để đỡ mũ giày (9) được lắp trên thân khuôn (411). Môđun làm mát (5) được bố trí trên môđun bệ máy (2) để làm mát thân khuôn (411).



(11) **5150 A** (43) 25/11/2021

(21) **2-2020-00180**

(22) 05/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2020

(51) *A01N 1/02; C12N 5/076; A61D 19/02*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG GIA SÚC HÀ NỘI (VN)**

Tổ 15, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội

(72) Bùi Đại Phong (VN); Nguyễn Đạt Trung (VN); Nguyễn Hữu Đức (VN); Nguyễn Ngọc Kiên (VN); Nguyễn Thị Mai (VN); Nguyễn Thị Thúy (VN); Vũ Việt Tiến (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TINH BÒ BBB (BLANC - BLEU - BEIGE) THUẦN ĐÔNG LẠNH DẠNG CỌNG RẠ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất tinh bò BBB thuần đông lạnh dạng cọng rạ, trong đó quy trình này bao gồm các công đoạn:

a) chuẩn bị môi trường pha tinh dịch bò BBB;

b) lựa chọn tinh dịch bò BBB;

c) pha loãng tinh dịch bò BBB bằng cách bổ sung tinh dịch bò thu được ở bước b) vào môi trường thu được ở bước a) theo tỷ lệ phụ thuộc vào chất lượng tinh nguyên sao cho mỗi liều tinh đạt 25 triệu con tinh trùng/1 cọng rạ, sau đó bảo quản tối thiểu 4 giờ trong tủ cân bằng lạnh ở 5°C;

d) Đóng cọng rạ bằng cách chuẩn bị cọng rạ bằng cách in thông tin lên cọng rạ có thể tích 0,25ml rồi đặt trong tủ cân bằng lạnh bảo quản tối thiểu 4 giờ trong tủ cân bằng lạnh ở 5°C, sau đó, đóng cọng rạ bằng cách nạp hỗn hợp tinh đã pha loãng thu được ở công đoạn c) vào cọng rạ và hàn kín đầu cọng;

e) đông lạnh cọng rạ bằng cách giảm từ từ nhiệt độ từ 5°C xuống -130°C trong vòng 9 phút qua 3 bước: B1 giảm từ 5°C xuống -5°C; B2 giảm từ -5°C xuống -100°C; B3 từ -100°C xuống -130°C, sau đó bảo quản trong bình ni tơ lỏng ở -196°C.

(11) 5151 A

(43) 25/11/2021

(21) 2-2020-00181

(22) 05/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2020

(51) A43B 1/06

(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KOSEI QUỐC TẾ (VN)

Thôn Mễ Hạ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(72) Nguyễn Thị Minh Phương (VN)

(54) DÉP THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập tới dép, cụ thể là dép dùng 1 lần đi trong nhà (1) có phần quai (2) và phần đế (3), trong đó đế dép bao gồm lớp đế dưới, lớp giữa và lớp trên. Lớp trên được gắn chặt vào lớp giữa và cấu tạo bằng một lớp vải cotton và 1 lớp bìa các tông. Lớp vải cotton và lớp bìa các tông được gắn chặt với nhau bằng lớp hồ dán giúp cho lớp vải cotton không bị xô dịch.

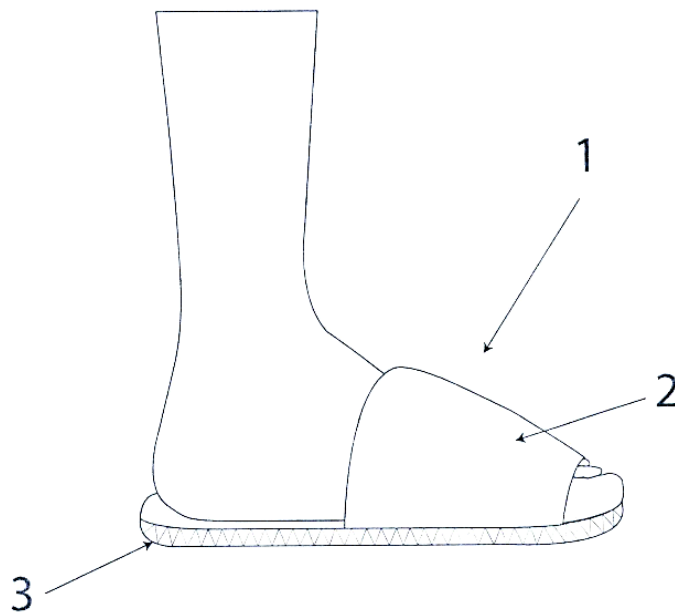


Fig 1

(11) 5152 A (43) 25/11/2021

(21) 2-2020-00183

(22) 05/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2020

(51) A61K 9/16; A61K 9/30

(71) EVEREST PHARM. INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)

No.6-3, Gong Yeh 3 Rd., Tour Chyan Ind dist., Minxiong Township, Chia Yi Hsien, Taiwan, R.O.C.

(72) SE-CHUN LIAO (TW)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) VIÊN UỐNG DẠNG KẾT TINH KHÁNG AXIT VÀ GIẢI PHÓNG CHẬM CÓ CHỨA MEN VI SINH

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến viên uống dạng kết tinh kháng axit và giải phóng chậm có chứa men vi sinh. Viên uống theo sáng chế bao gồm lõi hình cầu (1) để chứa men vi sinh, lớp bảo vệ (2) bao quanh lõi hình cầu (1), lớp giải phóng chậm (3) bao quanh lớp bảo vệ (2), lớp kháng muối mật và dịch tụy (4) bao quanh lớp giải phóng chậm (3), lớp kháng axit (5) bao quanh lớp kháng muối mật và dịch tụy (4), và lớp cách nhiệt (6) bao quanh lớp kháng axit (5).

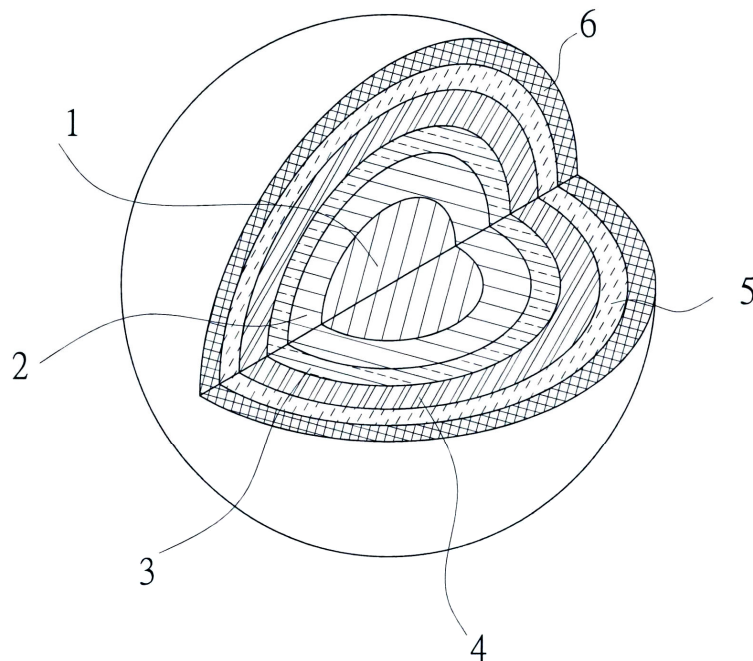


FIG. 1

(11) **5153 A**

(43) 25/11/2021

(21) **2-2020-00184**

(22) 27/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2020

(51) **F16L 55/00**

(67) 1-2020-02420

(71) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HCL (VN)**

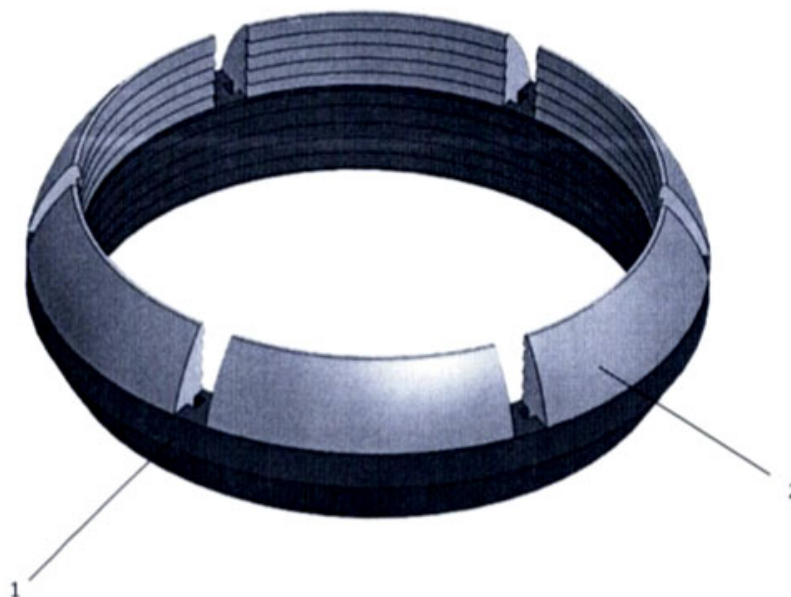
Số 12, ngõ 104/3 phố Định Công, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Lê Công Hoà (VN)

(74) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(54) **GIOĂNG CAO SU TÍCH HỢP REN ĐỒNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến gioăng cao su tích hợp ren đồng dùng trong hoạt động lắp đặt đường ống, gioăng cao su tích hợp ren đồng bao gồm:
phần gioăng cao su (1) là một vòng tròn khép kín bao gồm thân ngoài (9) hình côn, phần thân trong (19) được tạo các răng (4), phần thân trên (5) có bề mặt nhẵn được tạo các rãnh khớp (3) theo số lượng miếng ren đồng (21) của phần ren đồng (2) được cắt ra để lắp vào chân khớp (6) ở phần thân dưới (8) của phần ren đồng (2), và phần thân dưới (10) có bề mặt nhẵn; và phần ren đồng (2) là một vòng tròn được cắt thành các miếng ren đồng (21) rời nhau và có kích thước như nhau với số lượng miếng ren đồng (21) phụ thuộc vào độ lớn đường kính của mỗi loại ống mềm (17) được lắp đặt, phần ren đồng (2) bao gồm phần thân ngoài (12) hình côn, phần thân trong (20) được tạo các răng sắc (7), phần thân trên (11) có bề mặt nhẵn, và phần thân dưới (8) có bề mặt nhẵn được tạo các chân khớp (6) để lắp vào các rãnh khớp (3) ở phần thân trên (5) của phần gioăng cao su (1).



Hình 1

(11) 5154 A (43) 25/11/2021
 (21) 2-2020-00186
 (22) 06/05/2020
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2020
 (51) A01G 25/16; A01C 23/00

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG (VN)**

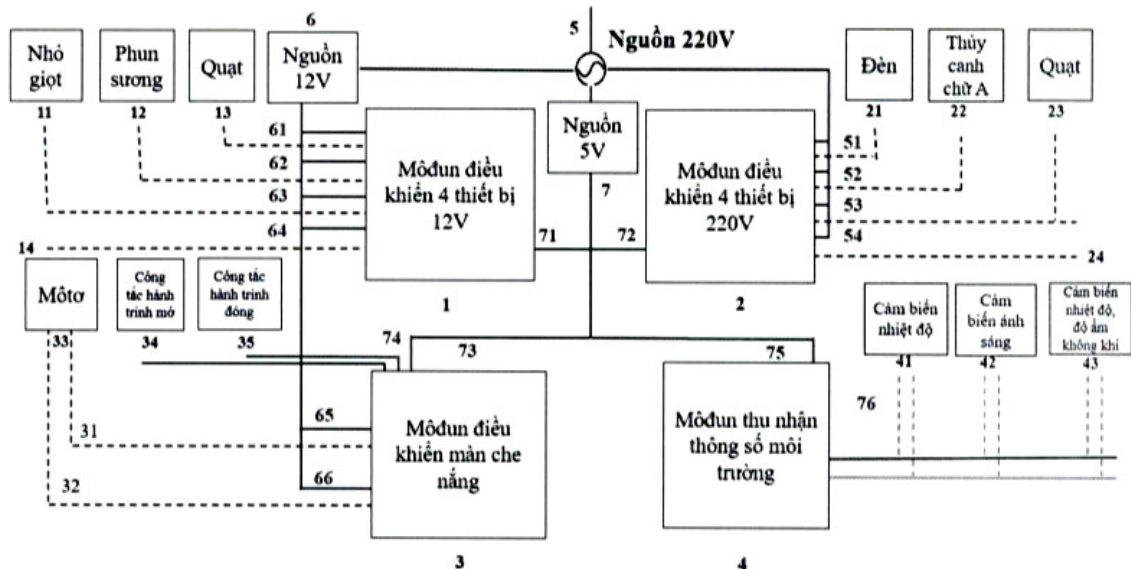
Số 73, Nguyễn Huệ, Phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(72) PHAN ANH CANG (VN); CAO HÙNG PHI (VN); TRẦN HỒ ĐẠT (VN); TRẦN PHAN AN TRƯỜNG (VN); NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRANG (VN); TRẦN THỊ KIM NGÂN (VN); TRẦN QUỐC THỊNH (VN)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TƯỚI TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống điều khiển tưới tự động, trong đó hệ thống này bao gồm môđun điều khiển 4 thiết bị, môđun điều khiển màng che nắng, môđun thu nhận thông số môi trường, nguồn điện, cảm biến ánh sáng, cảm biến độ ẩm đất, cảm biến nhiệt độ và độ ẩm không khí. Phần mềm giao diện web sử dụng trên máy tính cá nhân và trên các thiết bị di động: theo dõi, giám sát, thu nhận thông số môi trường và điều khiển tưới tiêu tự động

Hình 1



(11) **5155 A** (43) 25/11/2021

(21) **2-2020-00187**

(22) 07/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2020

(51) **C02F 3/24**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, tp. Hồ Chí Minh

(72) **BÙI XUÂN THÀNH (VN); NGUYỄN PHƯƠNG THẢO (VN)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI SAU BỂ TỰ HOẠI BẰNG BỂ LỌC SINH HỌC XUÔI DÒNG GIÁ THỂ DÂY SINH HỌC**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp xử lý nước thải sau bể tự hoại bằng bể lọc sinh học giá thể dây sinh học (DHMB) phân tán đồng đều cùng bùn hoạt tính. Trong DHMB, các vi sinh vật hiếu khí phát triển bên trong/trên bề mặt giá thể mà không cần cấp khí bằng các thiết bị cơ khí (máy thổi khí), giúp giảm lượng điện năng tiêu thụ cho hệ thống so với công nghệ bùn hoạt tính thông thường. Cơ chế xử lý chất ô nhiễm hữu cơ của hệ thống được thực hiện bằng cả phương pháp lọc sinh học và lọc vật lý nhờ cấu trúc vật liệu có thể hấp phụ các thành phần ô nhiễm có trong nước thải. Ngoài ra, hiệu quả khử nitơ hoàn toàn tăng nhờ quá trình thiếu khí/hiếu khí đồng thời xảy ra bên trên/trong giá thể.

(11) **5156 A**

(43) 25/11/2021

(21) **2-2020-00188**

(22) 07/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2020

(51) **C12N 9/50**

(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

(72) Trần Tấn Việt (VN); Lê Thị Kim Phụng (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BROMELAIN DẠNG BỘT TỪ PHÉ PHỤ PHẨM
DỨA BẰNG PHƯƠNG PHÁP SIÊU LỌC KẾT HỢP SẤY THĂNG HOA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất bromelain dạng bột từ phế phụ phẩm dứa bằng phương pháp siêu lọc kết hợp sấy thăng hoa bao gồm bốn giai đoạn chính: tiền xử lý nguyên liệu, trích ly, siêu lọc và sấy thăng hoa.

(11) 5157 A

(43) 25/11/2021

(21) 2-2020-00189

(22) 07/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2020

(51) D06F 58/10

(71) WEI, BO-TUNG (TW)

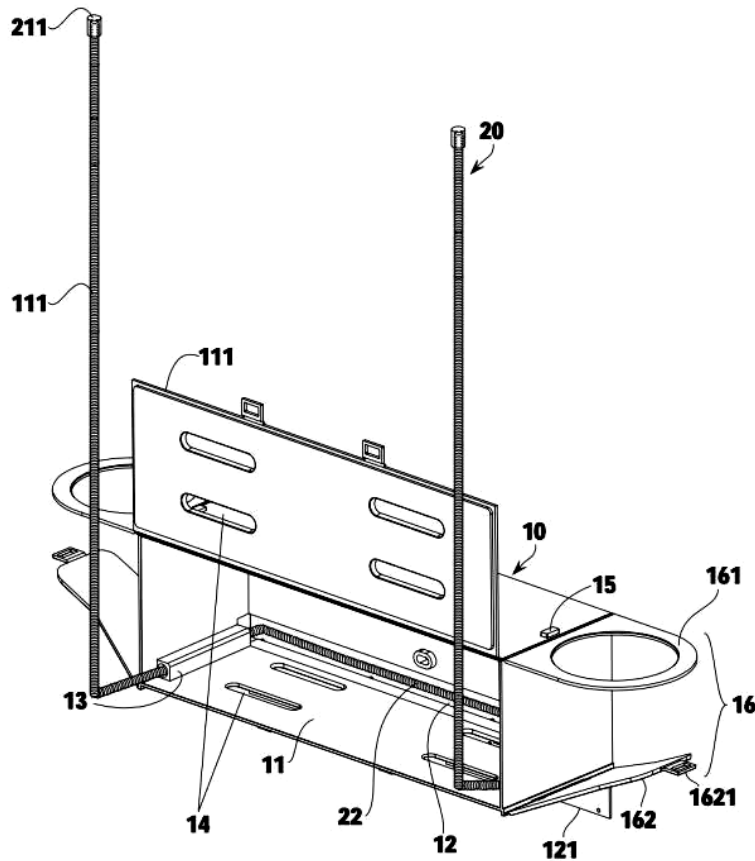
B1F., No. 25, Aly. 20, Ln. 158, Sec. 2, Bade Rd., Songshan Dist., Taipei City 105, Taiwan

(72) WEI, Bo-Tung (TW)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) THIẾT BỊ CÁT GIỮ ÁO MƯA NẮC NHẢY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị lưu trữ áo mưa bao gồm: thân hộp có cửa mở thứ nhất và cửa mở thứ hai, thân hộp được với thiết kế một rãnh xoay và một số lỗ mở. Hai phần khung bên kết hợp với phần đáy tạo thành cấu trúc giá đỡ áo mưa liền. Sau khi phần khung bên được kết nối với rãnh trục, phần đáy hộp kết nối với cửa mở thứ hai để nhấn vào rãnh của trục. Tay áo mưa được kết nối với giá nối áo mưa, có thể rút lại áo mưa với nhau và kết nối với lỗ mở để thoát nước.



HÌNH 1

(11) 5159 A

(43) 25/11/2021

(21) 2-2020-00192

(22) 08/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2020

(51) H01B 1/22; B22F 1/00

(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thanh Tùng (VN); Vũ Đình Lâm (VN); Trần Văn Huỳnh (VN); Bùi Xuân Khuyển (VN); Bùi Sơn Tùng (VN); Lã Đức Dương (VN)

(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU BIẾN HÓA (METAMATERIALS - MMS) HOẠT ĐỘNG Ở VÙNG TẦN SỐ GHz BẰNG IN PHUN MỰC DẪN ĐIỆN

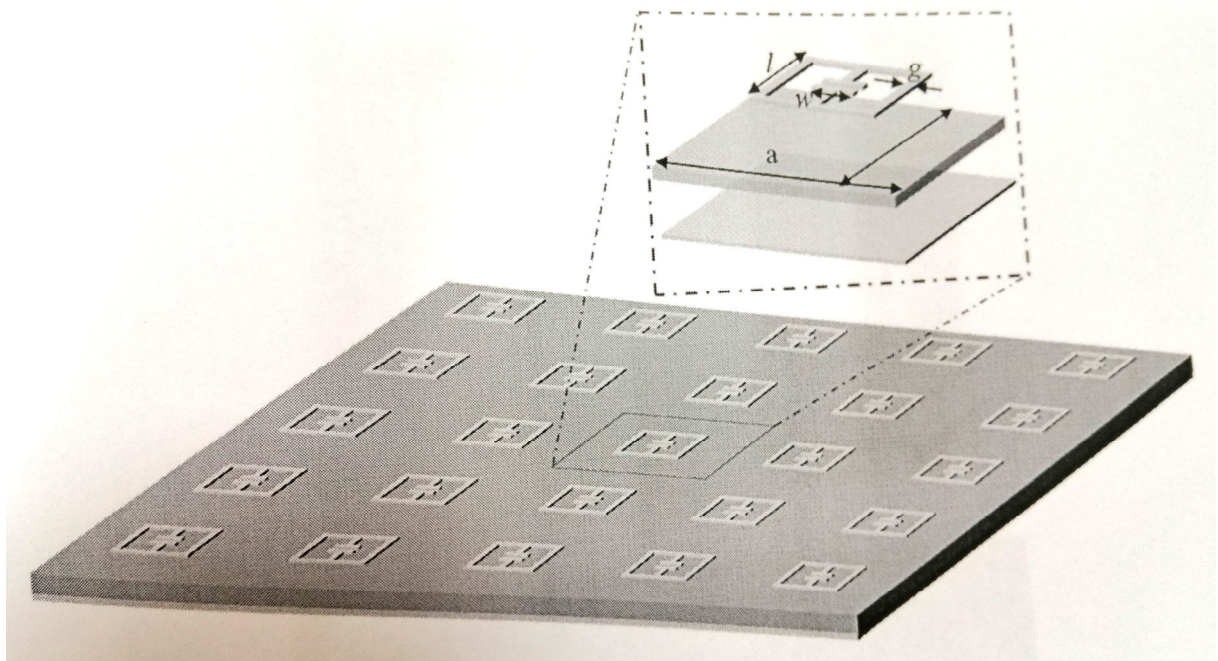
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình chế tạo vật liệu biến hóa (metamaterials - MMs) hoạt động ở vùng tần số GHz bằng in phun mực dẫn điện, bao gồm các bước sau:

(i) thiết kế cấu trúc vật liệu MMs;

(ii) chuẩn bị hệ in: sử dụng mực dẫn điện nano bạc có điện trở suất khoảng 0.007 Ohm/sq và độ nhớt khoảng 9000 mPa.s, lắc đều mực dẫn điện, lựa chọn giấy in ảnh với độ điện thâm, độ dày và kích thước phù hợp; bơm mực dẫn điện vào khay mực và nạp giấy in vào khay chứa giấy in của máy in phun dùng hiệu ứng áp điện có bình tiếp mực ngoài; kết nối máy in với máy tính có chứa file thiết kế;

(iii) in cấu trúc.

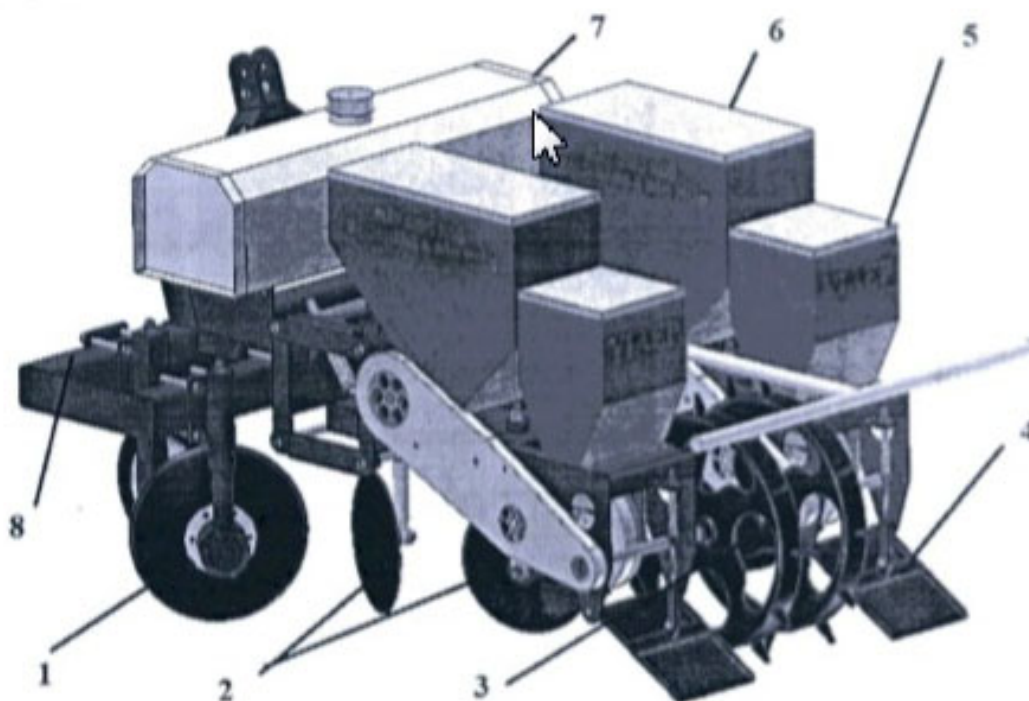
Quy trình này giúp chế tạo vật liệu biến hóa với độ đồng đều cao, có khả năng mềm dẻo linh hoạt, tiết kiệm thời gian, chi phí và hạn chế sử dụng hóa chất.



Hình 3

- (11) **5160 A** (43) 25/11/2021
(21) **2-2020-00194**
(22) 11/05/2020
(51) **A01B 49/06**
(71) **VIỆN CƠ ĐIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH (VN)**
Số 60 Trung Kính, Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
(72) **LÊ QUYẾT TIỀN (VN); Nguyễn Xuân Biên (VN); Nguyễn Văn Thủy (VN); Hoàng Nghĩa Đạt (VN)**
(54) **MÁY LÊN LUỐNG, GIEO HẠT, BÓN PHÂN VÀ PHUN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy lên luống, gieo hạt, bón phân viên nén kết hợp phun thuốc bảo vệ thực vật đơn giản phù hợp kỹ thuật canh tác và khả năng chế tạo ở Việt Nam. Máy lên luống, gieo hạt, bón phân viên nén kết hợp phun thuốc bảo vệ thực vật bao gồm bốn bộ phận chính: bộ phận lên luống; bộ phận gieo hạt; bộ phận bón phân và bộ phận phun thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ cỏ). Máy được gắn sau máy kéo bốn bánh có công suất 35-50HP. Máy thực hiện được đồng thời các công việc: gieo hạt, bón phân viên nén, lên luống, phun thuốc diệt cỏ trong một lần di chuyển. Máy có kết cấu theo các môđun nên có thể thay đổi khoảng cách và số lượng hàng gieo dễ dàng, đơn giản, do đó điều chỉnh, bảo dưỡng, sửa chữa dễ dàng và có mẫu mã đẹp.

Fig. 2



(11) 5161 A

(43) 25/11/2021

(21) 2-2020-00197

(22) 11/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2020

(51) B66F 11/00

(71) NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)

No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan

(72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY LẬT KHUÔN ĐÚC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy lật khuôn đúc dùng để lật ngược khuôn đúc (9) bao gồm bộ phận đế (2), bộ phận lật (3), và bộ phận dẫn động (4). Bộ phận lật (3) bao gồm bộ đỡ quay (31) mà được lắp theo cách quay được trong bộ phận đế (2), và được dùng để mang khuôn đúc (9), và ít nhất một chi tiết nén (32) mà được lắp theo cách di chuyển được vào bộ đỡ quay (31), và được dùng để ép khuôn đúc (9) tỳ vào bộ đỡ quay (31) sao cho khuôn đúc (9) được kẹp giữa bộ đỡ quay (31) và ít nhất một chi tiết nén (32). Bộ phận dẫn động (4) được lắp vào bộ phận đế (2) để dẫn động sự quay của bộ đỡ quay (31) tương ứng với bộ phận đế (2) giữa vị trí mặc định, trong đó bộ đỡ quay (31) không được lật ngược, và vị trí lật, ở đó bộ đỡ quay (31) được lật ngược.

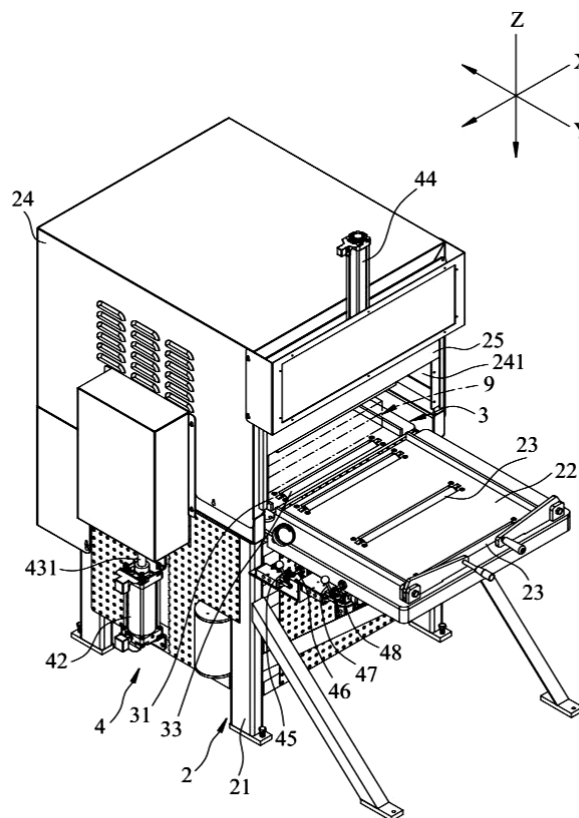


FIG.1

- (11) **5162 A** (43) 25/11/2021
(21) **2-2020-00199**
(22) 11/05/2020
(51) **E03C 1/084**
(71) **YEUN DENG SANITARY FACILITIES INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)**
No. 120-7, Liao Tsuo Ln., Lu Kang Chen, Chang Hua Hsien, Taiwan
(72) Wen-Pin CHEN (TW); Kai-Chi CHEN (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ SỤC KHÍ ĐẦU VÒI**

- (57) Thiết bị sục khí đầu vòl bao gồm: vỏ (10) và chi tiết dẫn (20). Vỏ (10) có đường dẫn nước vào (11) và đường dẫn nước ra (12). Đường dẫn nước vào (11) được tạo đoạn có ren (13) để ăn khớp với đầu vòl (40). Vỏ (10) còn được tạo ít nhất một rãnh vòng (14) tại bề mặt bên trong để ăn khớp với chi tiết dẫn (20). Chi tiết dẫn (20) có thân hình trụ (21) với màng lọc sơ cấp (22), màng lọc sơ cấp (22) được tạo ít nhất một gờ vòng (221) để ăn khớp với rãnh vòng (14) khi chi tiết dẫn (20) được đặt trong vỏ (10), để tránh chi tiết dẫn (20) rơi ra khỏi vỏ (10) khi thiết bị sục khí được làm sạch. Thân hình trụ (21) được tạo các khe (211), các lưới đáy (212) và mắt lưới sục khí thứ nhất (23).

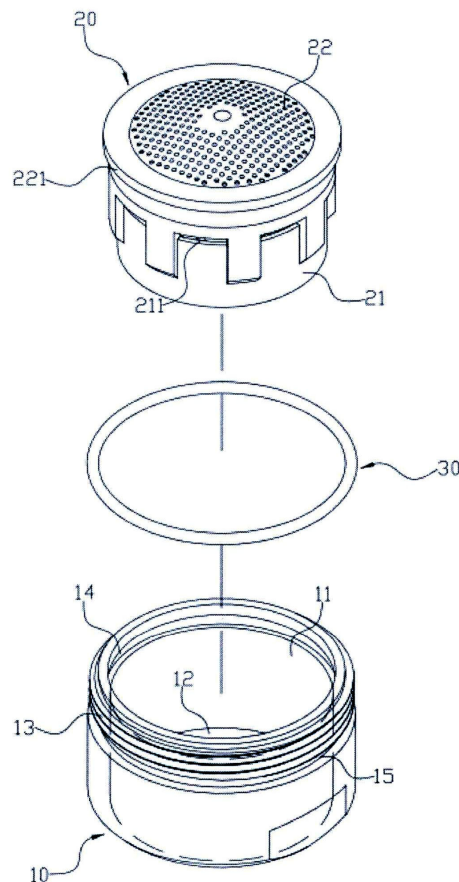


FIG.2

(11) **5163 A**

(43) 25/11/2021

(21) **2-2020-00210**

(22) 15/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2020

(51) **C10M 125/00**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) **PHÙNG XUÂN THỊNH (VN); NGÔ MINH TIẾN (VN)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU GRAPHEN/SILICON NITRUA NANOCOMPOSIT (GNS-5) ĐỂ LÀM PHỤ GIA TRONG MỠ BÔI TRƠN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu graphen/silicon nitrua nanocomposit (GNS-5) và phương pháp để đưa GNS-5 như một phụ gia vào trong mỡ bôi trơn gốc xà phòng lithi để tận dụng đặc tính bôi trơn hiệu quả của loại vật liệu này. Vật liệu GNS-5 theo giải pháp hữu ích có diện tích bề mặt riêng đạt 500 m²/g, kích thước trung bình của hạt nano < 90 nm, góc tiếp xúc giọt nước không nhỏ hơn 105°. Khi sử dụng với tỷ lệ 1% khối lượng mỡ, đường kính vết mài giảm đến < 0,5 mm. Mỡ bôi trơn có chứa chất phụ gia GNS-5. Nhờ sử dụng chất phụ gia GNS-5 theo giải pháp hữu ích trong các loại mỡ bôi trơn gốc xà phòng kim loại thông dụng, sự mài mòn do ma sát có thể được ngăn chặn hiệu quả, và các đặc tính trượt giữa các chi tiết máy có thể đạt được ở mức độ cao ngay cả trong trường hợp các chi tiết làm việc ở nhiệt độ cao hoặc/và chịu tải trọng cao.

(11) 5164 A

(43) 25/11/2021

(21) 2-2020-00211

(22) 15/05/2020

(51) A45B 1/00

(71) TRẦN VĂN MINH (VN)

Nhà số 6, Ngõ 131/31 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Hà Nội

(72) TRẦN VĂN MINH (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP CẤP NƯỚC TỪ NGUỒN NƯỚC SÔNG ĐÀ CHO HÀ NỘI VÀ CÁC TỈNH THUỘC KHU VỰC BẮC BỘ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp cấp nước trực tiếp từ hồ Hòa Bình cho Hà Nội và các tỉnh Bắc bộ bao gồm:

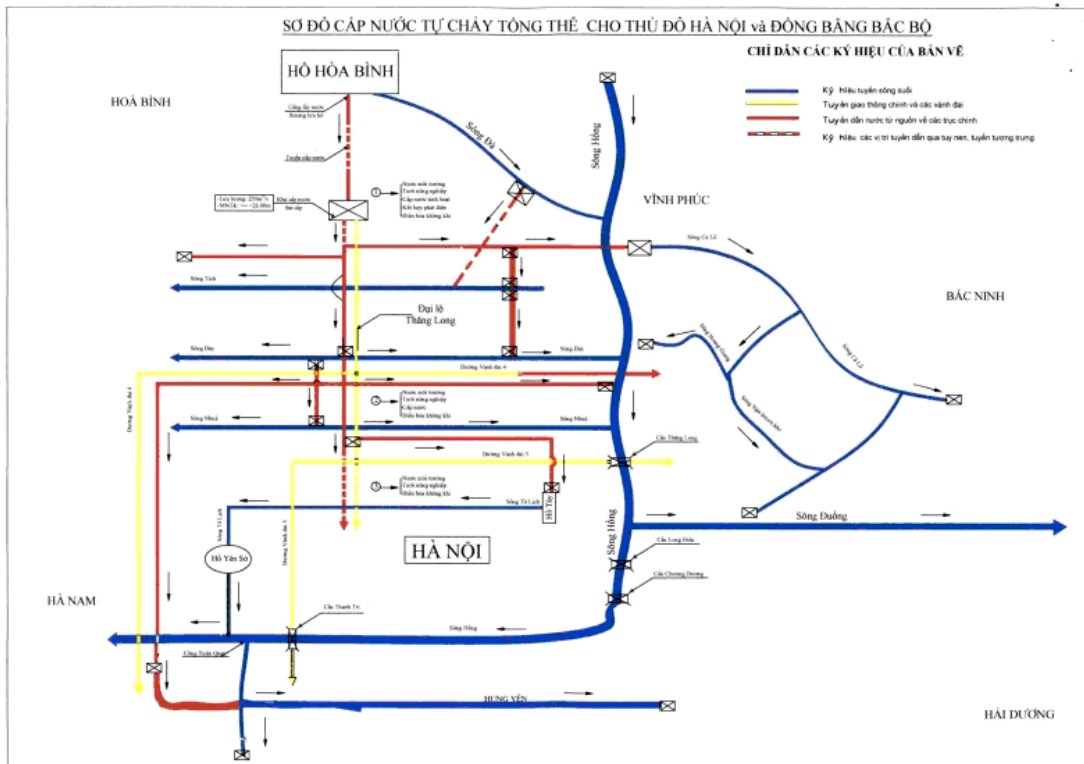
+ Xây dựng công lấy nước trực tiếp từ trong hồ Hòa Bình về hạ lưu hồ;

+ Xây dựng hệ thống dẫn nước thứ tiếp từ hạ lưu hồ Hòa Bình trên sông Đà về khu vực sử dụng nước;

+ Xây dựng tuyến dẫn nước chính từ sau hồ Hòa Bình cơ bản chạy dọc theo trục đường BOT Hòa Lạc — Hòa Bình. Lưu lượng dẫn trên tuyến xấp xỉ 250 m³/s. Mực nước tại khu vực Ba Vì - Hòa Lạc xấp xỉ cao độ 60 m;

+ Dẫn nước từ hạ lưu hồ về khu vực Ba Vì - Hòa Lạc bằng: đường ống áp lực và kênh dẫn hở, kết hợp xi phông và tuy đường hầm. Đường dẫn chính lấy hành lang đại lộ Thăng Long và phân chia các nhánh về nơi dùng nước dùng bằng đường ống áp lực;

+ Đường dẫn về các khu vực chính cùng chung cho toàn bộ các nhu cầu sử dụng nước; nước nông nghiệp, nước môi trường cho các sông và nước sinh hoạt, công nghiệp, dịch vụ.



(11) **5165 A**

(43) 25/11/2021

(21) **2-2020-00214**

(22) 18/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2020

(51) **A45B 1/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO)**
(VN)

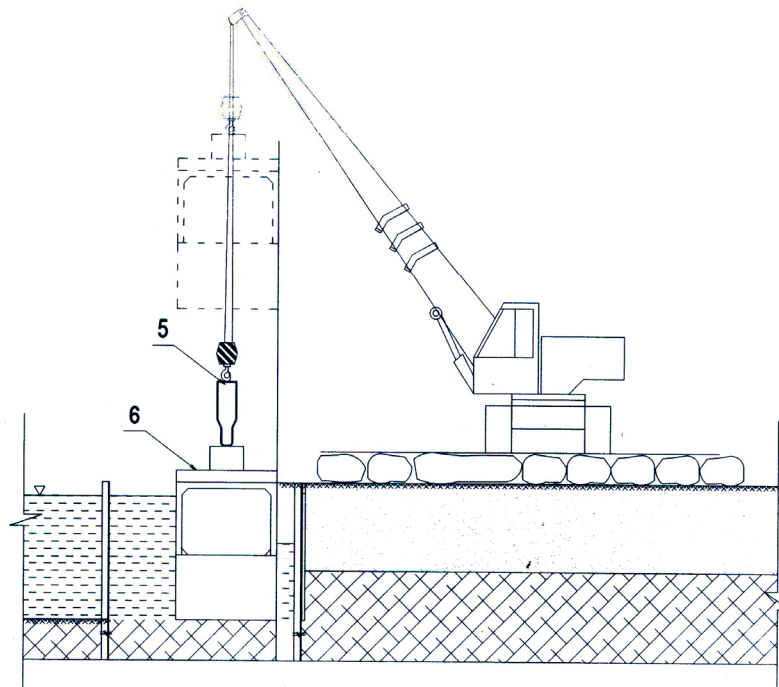
Số 6 đường 3 Tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

(72) Hoàng Đức Thảo (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT CÁC CẤU KIỆN BÊ TÔNG ĐÚC SẴN ĐỂ BẢO VỆ BỜ SÔNG, HỒ VÀ ĐỀ BIỂN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp lắp đặt các cấu kiện bê tông đúc sẵn dạng khối hộp để bảo vệ bờ sông, hồ và đề biển, chống sụt lún, xói lở, giữ ổn định bờ bao gồm các bước sau:

bước 1: định vị tìm tuyến trên bình đồ thực địa và cắm mốc cao độ; bước 2: lập hàng rào thi công, đặt biển báo, chiếu sáng, phân luồng giao thông, chuẩn bị mặt bằng thi công và các phương tiện, máy móc, thiết bị, vật tư; vật liệu; bước 3: đưa cấu kiện (2) vào vị trí đã định vị bằng thiết bị chuyên dụng như xe cẩu, máy đào; ép cấu kiện bằng xe đào hoặc búa rung (5) hoặc ép thủy lực, với các vị trí đất nền cứng thì phải gia cường cọc tải (4), cọc tải (4) được đặt trên giá đỡ (3), giá đỡ (3) được đặt trên mặt cấu kiện (2), sau đó sử dụng búa rung (5) hoặc ép thủy lực để ép cấu kiện (2) đến cao độ thiết kế; tại những vị trí đất nền có vật cản không thể ép cấu kiện bằng phương pháp như trên thì sử dụng thiết bị dẫn (6) để cắt, ép các vật cản, thiết bị dẫn (6) có vai trò tạo khuôn để dễ dàng lắp đặt cấu kiện (2).



Hình 3

(11) 5166 A (43) 25/11/2021

(21) 2-2020-00216

(22) 18/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2020

(51) C09J 7/35; B32B 5/18

(71) KK ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

1, Tzu Chiang 3rd Road, Nan Tou City, Nan Tou Hsien, Taiwan

(72) LIN, SHENG-CHIEN (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) BĂNG DÍNH CÓ THỂ LOẠI BỎ DỄ DÀNG VÀ GIÃN NỞ NHIỆT

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến băng dính có thể loại bỏ dễ dàng và giãn nở nhiệt bao gồm lớp nền (10), chất hoạt hóa dính (20), và lớp keo dính (30). Lớp nền (10) bao gồm bề mặt dính chất nền (11) và bề mặt đáy chất nền (12). Chất hoạt hóa dính (20) được phủ lên bề mặt đáy chất nền (12). Lớp keo dính (30) bao gồm chất dính kết (31) và các vi cầu bọt (32), và lớp keo dính (30) bao gồm bề mặt dính keo dính (33) và bề mặt đáy keo dính (34), trong đó bề mặt dính keo dính (33) được dính vào bề mặt đáy chất nền (12) với chất hoạt hóa dính (20) ở giữa. Khi bề mặt đáy keo dính (34) được dính vào độ vật bị xé ra, thể tích của các vi cầu bọt (32) được tăng lên bởi nhiệt để phá hủy sự bám dính của chất kết dính (31) và độ dính giữa bề mặt đáy chất nền (12) và bề mặt dính keo dính (33) vẫn được duy trì bởi chất hoạt hóa dính (20), sao cho lớp keo dính (30) được dính vào lớp nền (10) và xé ra đồng thời.

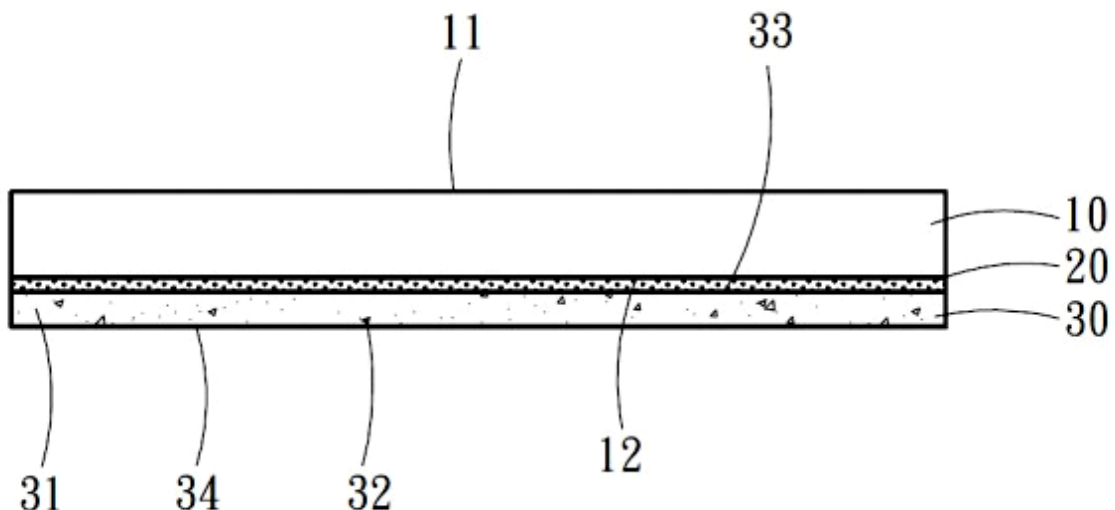


FIG.1

(11) 5167 A

(43) 25/11/2021

(21) 2-2020-00217

(22) 18/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2020

(51) G01J 3/46; G01J 3/447

(71) PROCHEM PACIFIC CORPORATION (TW)

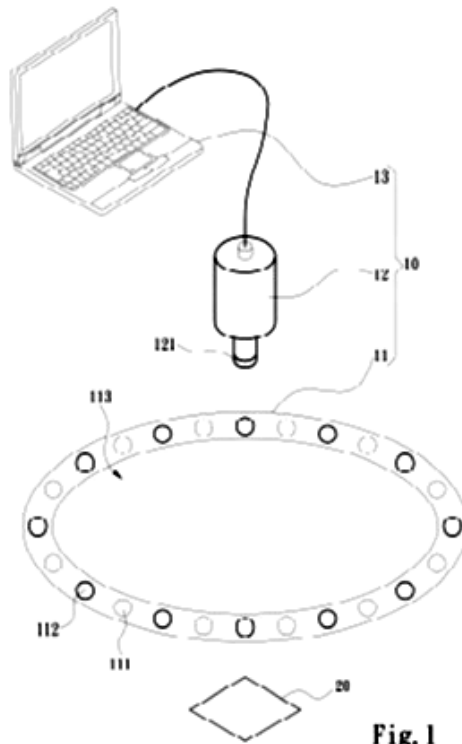
17F-4, No. 77, Sec.1, Hsin Tai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 221, Taiwan

(72) LIN, TZUNG-HAN (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG NHẬN ĐIỆN MÀU KIỂU HÌNH ẢNH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống nhận điện màu kiểu hình ảnh (10) bao gồm bộ phận tạo nguồn sáng hình khuyên (11) có nhiều nguồn sáng thứ nhất (111) và nhiều nguồn sáng thứ hai (112) được bố trí xen kẽ với các nguồn sáng thứ nhất (111), trong đó các nguồn sáng thứ nhất (111) và nguồn sáng thứ hai (112) có các hướng phân cực khác nhau, bộ phận thu nhận hình ảnh (12) được bố trí tương ứng với đối tượng cần phát hiện (20) và bao gồm kính phân cực (121) có cùng hướng phân cực với các nguồn sáng thứ nhất (111) hoặc các nguồn sáng thứ hai (112), và mô đun số học (13) được kết nối với bộ phận thu nhận hình ảnh (12) để truyền và nhận hai dữ liệu hình ảnh (122) được truyền bởi bộ phận thu nhận hình ảnh (12), trong đó bất kỳ một trong hai dữ liệu hình ảnh (122) thu được bằng cách chỉ chiếu nguồn sáng thứ nhất (111) và dữ liệu hình ảnh còn lại thu được bằng cách chỉ chiếu nguồn sáng thứ hai (112), và mô đun số học (13) cung cấp dữ liệu kết quả nhận dạng (131) dựa trên hai dữ liệu hình ảnh (122).



(11) **5168 A** (43) 25/11/2021

(21) **2-2020-00218**

(22) 18/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2020

(51) *A61M 1/00; A61M 15/00; B05B 11/00; A61M 11/00*

(71) **CÔNG TY TNHH TRỊNH GIA (VN)**

số 3K4, ngõ 43 Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Trịnh Hải Bằng (VN)

(74) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(54) **MÁY XÔNG ĐA NĂNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới một loại máy xông đa năng, nhờ cơ chế tạo áp lực thông qua động cơ và bơm nén không khí để tạo áp suất và dùng không khí có áp suất cao này để đưa dung dịch thuốc thành dạng hạt phun có kích thước nhỏ và mịn (dạng sương mù), giúp thuốc dễ dàng đi đến vùng cần điều trị và có độ thẩm thấu sâu làm tăng tác dụng của thuốc. Đồng thời, máy cũng có khả năng sử dụng chính lực hút đầu vào của bơm nén khí tạo thành áp suất âm tại bầu hút dịch, lực hút bằng áp suất âm này được sử dụng để hút dịch cơ thể.

(11) 5169 A

(43) 25/11/2021

(21) 2-2020-00224

(22) 22/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2020

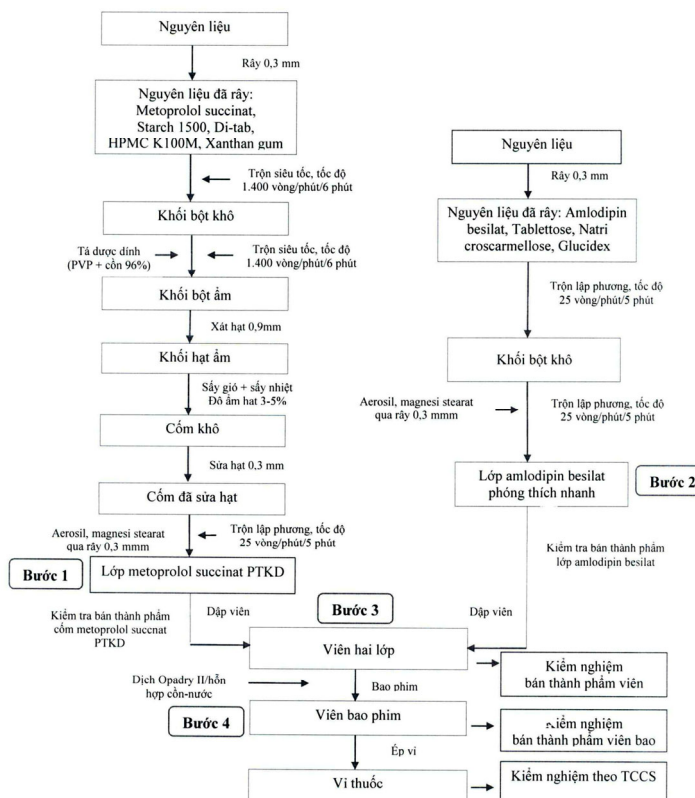
(51) A61K 9/28; A61K 9/00

(71) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Đức Tuấn (VN); Nguyễn Thị Linh Tuyền (VN); Lê Quan Nghiệm (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT VIÊN NÉN BAO PHIM CHỨA METOPROLOL 50MG PHÓNG THÍCH KÉO DÀI VÀ AMLODIPIN 5MG PHÓNG THÍCH NHANH

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất viên nén bao phim chứa metoprolol 50 mg phóng thích kéo dài và amlodipin 5 mg phóng thích nhanh quy mô 10.000 viên/lô, bao gồm các bước: a) Bào chế lớp metoprolol succinat phóng thích kéo dài; b) Bào chế lớp amlodipin besilat phóng thích nhanh; c) Dập viên 2 lớp; và d) Bao phim. Sản phẩm viên nén đã được tiêu chuẩn hóa, bao gồm các chỉ tiêu cảm quan, độ đồng đều khối lượng, độ đồng đều hàm lượng, độ hòa tan, định tính và định lượng. Mỗi chỉ tiêu đều có mức chất lượng và phương pháp thử. Bản tiêu chuẩn cơ sở đã được thẩm định tại Viện Kiểm nghiệm thuốc Thành phố Hồ Chí Minh. Sản phẩm đã được đánh giá tương đương độ hòa tan với viên đối chiếu Selomax™ 50/5 với hệ số tương đồng f_2 của metoprolol trong các môi trường pH 1,2; pH 4,5 và pH 6,8 lần lượt là 75,06; 66,68 và 69,48. Sau đó, sản phẩm đã được đánh giá tương đương sinh học *in vivo* với đối chiếu Selomax™ 50/5 trên 14 người tình nguyện khỏe mạnh Việt Nam. Kết quả 2 thuốc tương đương sinh học.



(11) **5170 A**

(43) 25/11/2021

(21) **2-2020-00227**

(22) 22/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2020

(51) *A61K 8/02; A61K 36/00; A61Q 19/00; A61Q 17/00; A61K 125/00; A61K 36/906*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Số 334, Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Phan Minh Giang (VN); Vũ Minh Trang (VN); Ngô Thị Thu Huyền (VN); Nguyễn Anh Đức (VN); Nguyễn Đăng Vũ (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHIẾT ĐỒNG THỜI CÁC HỢP CHẤT XINAMAT CHỐNG UNG THƯ VÀ CHỐNG TIỂU ĐƯỜNG TỪ KAEMPFERIA GALANGA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập phương pháp chiết đồng thời các hợp chất xinamat chống ung thư và chống tiểu đường từ *Kaempferia galanga* gồm các bước sau: chuẩn bị thân rễ khô cây địa liền đạt tiêu chuẩn nguyên liệu; xay thành bột mịn thân rễ khô cây địa liền; ngâm chiết không phá hủy hoạt chất este bột thân rễ khô địa liền trong metanol; chiết phân bố chọn lọc các thành phần este xinamat, aldehyt xinamic và hydrocacbon trong dịch chiết metanol vào pha n-hexan (3 lần x 1 l); chiết đồng thời nối tiếp etyl p-metoxysinamat bằng dung môi thường với các giai đoạn chiết và tinh chế trong một bước nhằm thu hồi các thành phần axit xinamic vào pha etyl axetat.

(11) 5171 A

(43) 25/11/2021

(21) 2-2020-00258

(22) 09/06/2020

(30) 202020761174.0 08/05/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2020

(51) H05K 5/00; H01P 1/38; H01P 11/00

(71) MIAN YANG WEILIAN TECHNOLOGY CO., LTD (CN) (CN)

Floor 3, Building 406, Mianyang export processing zone, No. 261, East section of Feiyun Avenue, High Tech Zone, Mianyang City, Sichuan Province, CHINA

(72) LIN, JIU SHENG (CN); ZOU, QIANG (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **VỎ DẬP VÀ BỘ XOAY VÒNG LẮP ĐẶT TRÊN BỀ MẶT SỬ DỤNG VỎ DẬP NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vỏ dập (1) bao gồm vỏ ngoài (11) có khoang (111). Mặt trên của vỏ ngoài (11) được tạo ra nhiều phần tán đỉnh (12), và vỏ ngoài (11) được dập liền khối và tạo ra nhiều chân lắp (13) được gập ra ngoài. Chân lắp (13) được tạo ra lỗ xuyên thứ nhất (14) để lắp đặt chốt PIN (6), phần đầu của chân lắp gần trục của vỏ ngoài (11) được tạo rãnh thứ nhất (15) và mặt đáy của vỏ ngoài (11) được tạo lỗ xuyên thứ hai (16) thông với rãnh thứ nhất (15), và sáng chế cũng đề cập đến bộ xoay vòng lắp đặt trên bề mặt sử dụng vỏ dập (1) nêu trên, vỏ dập (1) theo giải pháp hữu ích được tạo ra liền khối bằng cách dập. Rãnh thứ nhất (15) trên chân lắp (13) có thể đảm bảo độ phẳng của chân lắp (13) và độ đồng nhất của cơ cấu lắp ráp, giúp cải thiện đáng kể tỷ lệ lợi suất của vỏ dập (1). Bộ xoay vòng lắp đặt trên bề mặt sử dụng vỏ dập (1) có hao tổn do chèn thấp, độ suy giảm thích ứng tốt và khả năng cách ly tốt, điều này giúp cải thiện hiệu quả sản xuất và chất lượng của các bộ xoay vòng lắp đặt trên bề mặt, tạo điều kiện cho việc sản xuất tự động các bộ xoay vòng lắp đặt trên bề mặt, tiết kiệm đáng kể nhân lực và giảm chi phí sản xuất.

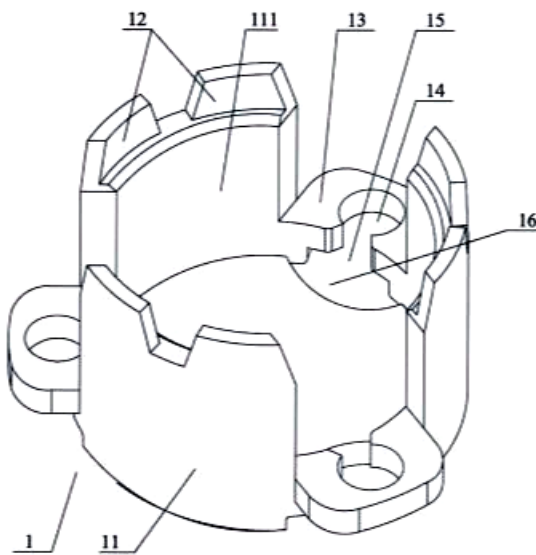


Fig. 1

- (11) 5172 A (43) 25/11/2021
 (21) 2-2020-00304 (85) 03/07/2020
 (22) 04/06/2019 (86) PCT/CN2019/089997 04/06/2019
 (30) 201920315159.0 12/03/2019 KR (87) WO2020/181669 A1 17/09/2020
 (51) *H01Q 1/22; H04B 1/40*
 (71) SHENZHEN WAVE TELECOMMUNICATIONS TECHNOLOGIES CO., LTD (CN)
 2/F, Bldg 1, Zhanfeng Industrial Park, Qianjin No.2 Road, Xixiang, Baoan District Shenzhen, Guangdong 518102 China
 (72) ZHANG, Shaolin (CN); CUI, Licheng (CN)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) THIẾT BỊ NGOẠI VI TẦN SỐ VÔ TUYẾN CÓ ĐỘ KHUẾCH ĐẠI CAO

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị ngoại vi tần số vô tuyến RF (radio frequency - RF) có độ khuếch đại cao, bao gồm bộ phận ăng-ten và bộ phận thu nhận tần số vô tuyến. Bộ phận ăng-ten bao gồm nhiều lớp mạng ăng-ten được bố trí thành các lớp. Bộ phận thu nhận tần số vô tuyến bao gồm bộ lọc, bộ phát tuần hoàn, bộ thu và bộ phát. Lớp mạng ăng-ten được nối với bộ lọc. Bộ lọc được nối với bộ phát tuần hoàn bởi sợi quang, và bộ phát tuần hoàn lần lượt được nối với bộ thu và bộ phát bởi sợi quang. Mỗi bộ thu phát RF được nối với lớp mạng ăng-ten tương ứng.

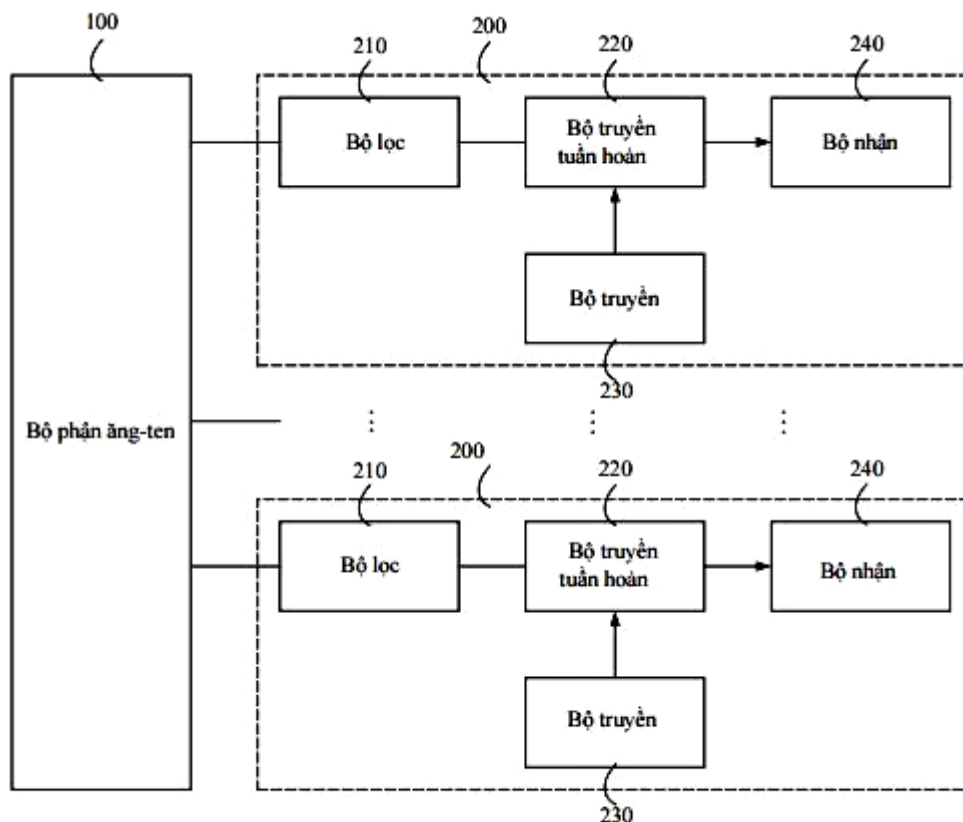


Fig.1

(11) 5173 A (43) 25/11/2021

(21) 2-2020-00438

(22) 04/09/2020

(30) 109205653 08/05/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2021

(51) A47G 19/22

(71) ARMS GLOBAL INC. (US)

589 8th Ave 17th Fl, New York, USA, NY 10018

(72) Wen, YI-FAN (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CỐC

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất cốc với đồ uống hoặc chất lỏng có lớp bọt hoặc lớp thực phẩm nổi. Cốc bao gồm miệng cốc, mở rộng ra bên ngoài với mép cốc; đáy cốc thu vào bên trong hình thành phần lõm và lồi; thân cốc có phần vòng thứ nhất hình thành hình trụ rỗng, một đầu của hình trụ rỗng nêu trên. Đáy cốc được nối, và đầu kia của hình trụ rỗng được nối với miệng cốc. Đường kính của miệng cốc lớn hơn đường kính của phần vòng thứ nhất, và đường kính của phần vòng thứ nhất lớn hơn đường kính của đáy cốc, sao cho thân cốc tạo ra hình trụ rỗng lớn dần từ đáy cốc hướng tới miệng cốc.

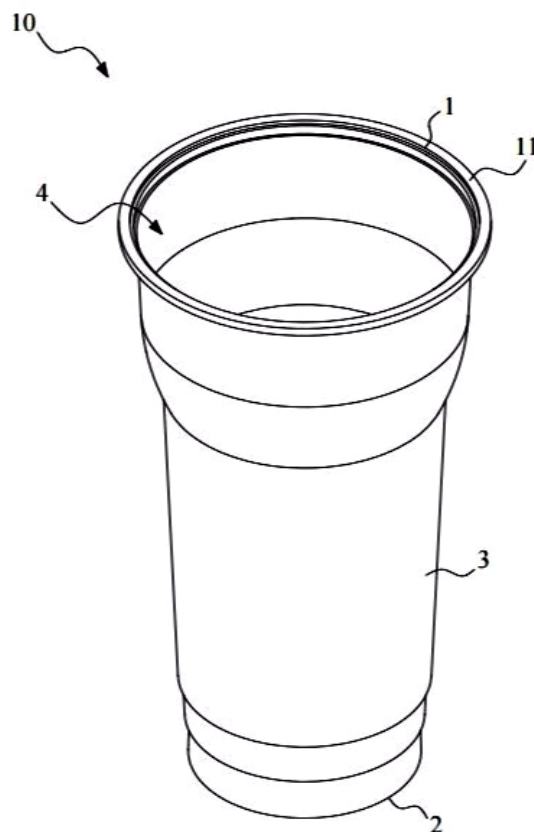


Fig.1

(11) 5174 A

(43) 25/11/2021

(21) 2-2020-00548

(22) 02/11/2020

(30) 109206283 21/05/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2020

(51) C02F 11/00

(71) CPDC GREEN TECHNOLOGY CORP. (TW)

14F.-16, No.61, Wufu 3rd Rd., Qianjin Dist., Kaohsiung City, Taiwan, R.O.C.

(72) CHIH-CHUNG CHIA (TW); CHIEN-CHANG CHEN (TW); CHIH-CHUNG CHOU (TW); CHENG-HSUN WU (TW)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) HỆ THỐNG XỬ LÝ NHIỆT CHO ĐẤT BỊ NHIỄM BẨN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống xử lý nhiệt cho đất bị nhiễm bẩn. Hệ thống này bao gồm bộ phận sấy (1) để sấy đất bị nhiễm bẩn để thu được đất khô và bộ phận giải hấp nhiệt (2) để làm nóng đất khô để làm bay hơi dầu trong đất nhiễm bẩn thành khí nhằm mục đích khử nhiễm bẩn. Bụi sinh ra trong quá trình đất nhiễm bẩn được xử lý bởi bộ phận sấy (1) và bộ phận giải hấp nhiệt (2) và được loại bỏ bằng môđun loại bỏ bụi (3), và hơi nước và khí dầu sinh ra được làm mát bằng môđun trao đổi nhiệt (4) thành chất lỏng và được phân tách bằng môđun tách dầu-nước (5). Khí hữu cơ trong khí dầu được đốt nóng bởi bộ phận xử lý khí (6) và phân huỷ thành nước và cacbon đioxit để thải ra ngoài. Và nhiệt thải từ bộ phận giải hấp nhiệt (2) được sử dụng bởi bộ phận sấy (1) và bộ phận tiền xử lý (7).

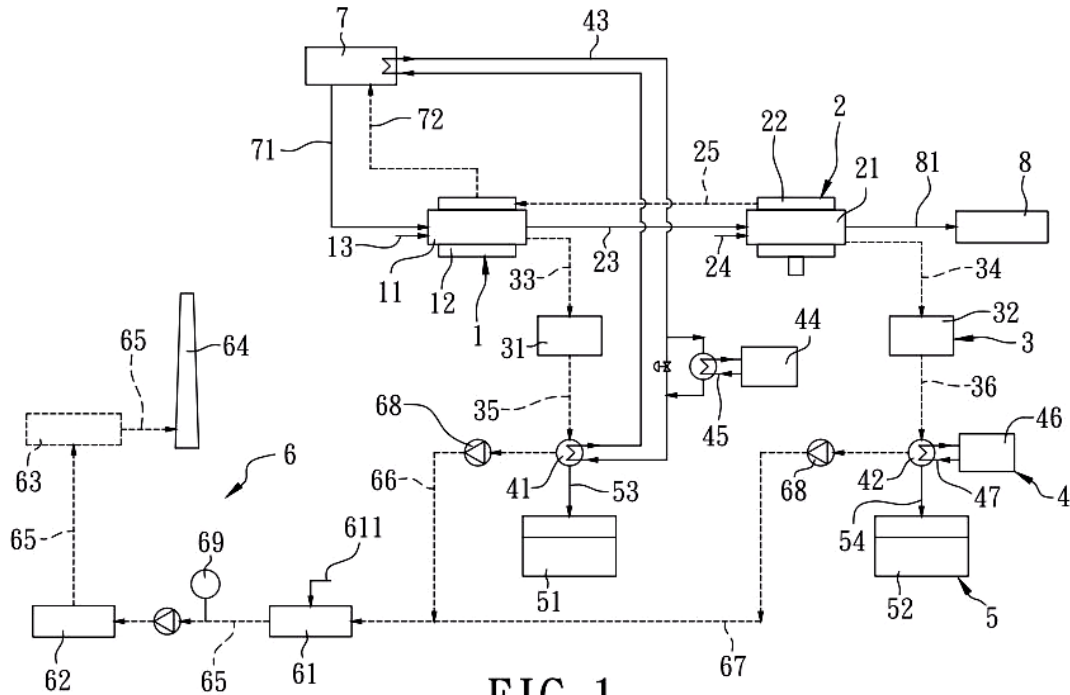


FIG. 1

(11) 5175 A

(43) 25/11/2021

(21) 2-2021-00097

(22) 16/03/2021

(30) 202020823503.X 15/05/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2021

(51) A63B 53/04; A63B 60/02

(71) FUSHENG PRECISION CO., LTD (TW)

3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Zhi-Ke Wang (CN); Ya-Feng Zheng (CN); Yi-Min Tao (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **ĐẦU GẬY GÔN CÓ ĐỐI TRỌNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đầu gậy gôn có đối trọng, được sử dụng để giải quyết các vấn đề về chi phí sản xuất cao và năng suất sản xuất thấp do hàn đối trọng và thân đầu gậy bằng phương pháp hàn hồ quang điện cực không nóng chảy (vônfram) trong môi trường khí trơ. Đầu gậy gôn có đối trọng bao gồm: thân đầu gậy (1) có ít nhất một rãnh lắp (11), ít nhất một rãnh lắp (11) được tạo trên bề mặt bên trong của thân đầu gậy (1); và ít nhất một đối trọng (2) được đặt tại ít nhất một rãnh lắp (11), phần hàn cứng (B) được tạo thành giữa ít nhất một rãnh lắp (11) và ít nhất một đối trọng (2).

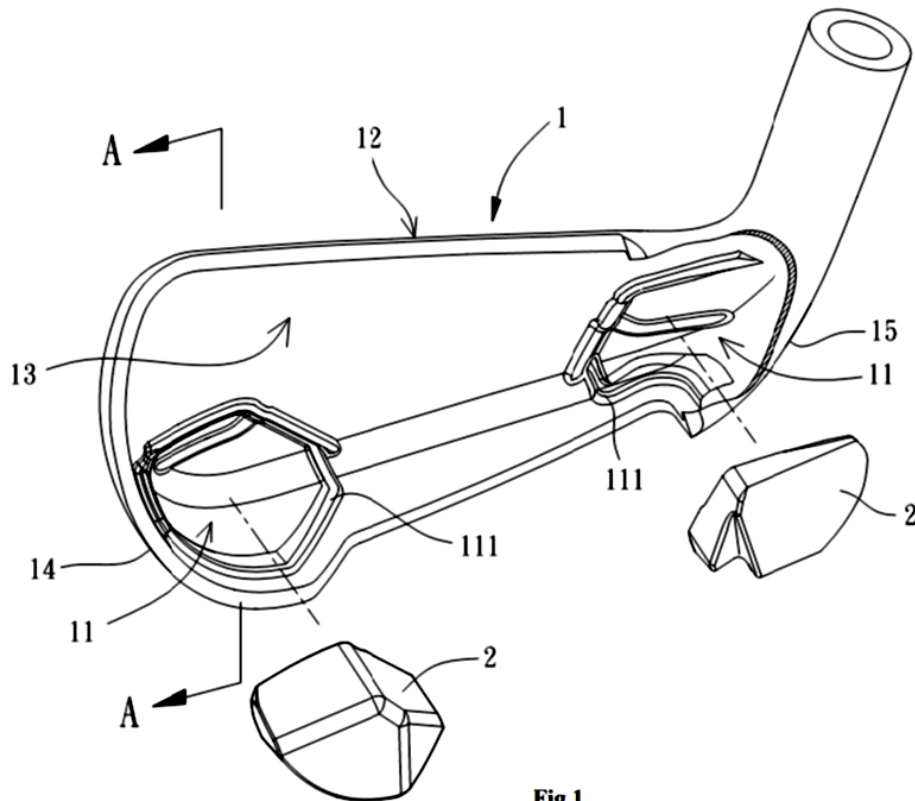


Fig.1

(11) 5176 A

(43) 25/11/2021

(21) 2-2021-00122

(22) 06/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/04/2021

(51) B60P 3/00; A47C 19/20

(71) ĐOÀN CÔNG THIỆN (VN)

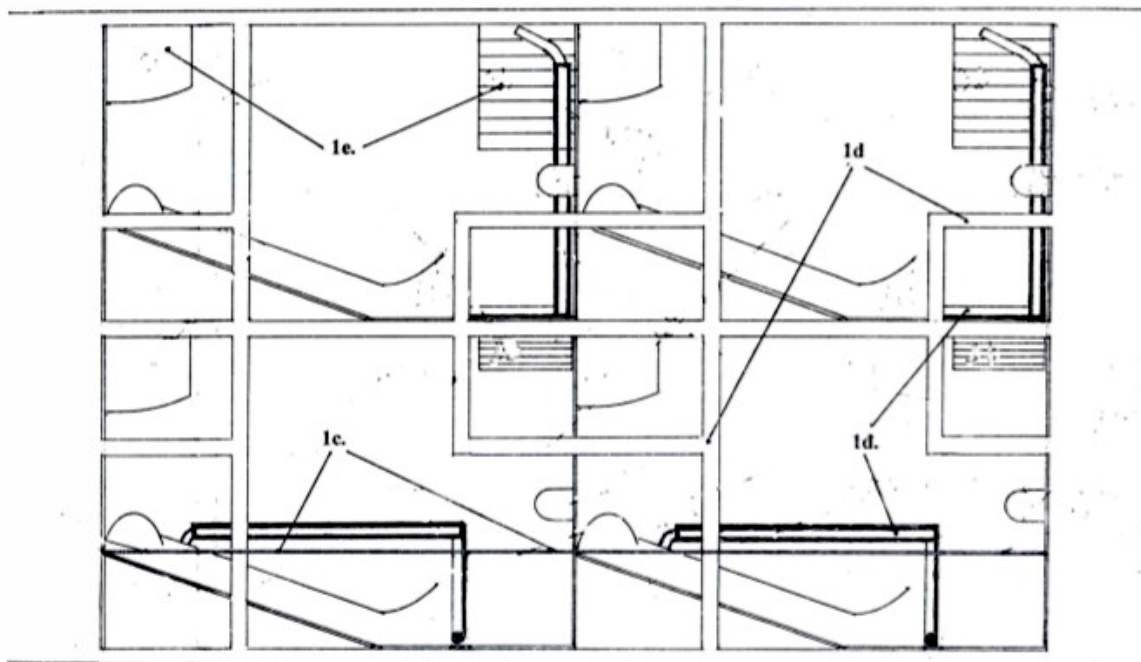
Số 1A, đường Chi Lăng, khu phố 3, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(72) Đoàn Công Thiện (VN)

(54) CƠ CẤU KHOANG XE BỐN DÂY GIƯỜNG NẪM KẾT HỢP BUỒNG VỆ SINH

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu khoang xe bốn dây giường nằm kết hợp buồng vệ sinh bao gồm khoang hành khách lắp đặt mỗi tầng bốn dây giường nằm, hoặc tầng trên ba dây, tầng dưới bốn dây, theo chiều dọc, trong đó hai dây liền kề ở giữa (1a) và hai dây đơn hai bên (1b). Buồng vệ sinh gồm: hồ cầu vệ sinh (2a), bồn chứa chất thải (3), bồn cung cấp nước (4), cửa đóng mở song song (5), điều chỉnh nâng cao và thu hẹp hai lối đi (1c), tạo hai ngăn chứa hành lý phía trên hai đầu mỗi giường (1e), khác biệt của giải pháp ở chỗ: khoang khách có bốn dây giường nằm, hai dây liền kề tạo thành giường đôi, nâng chiều cao lối đi, tận dụng các khoảng trống lắp ngăn chứa hành lý và lắp đặt buồng vệ sinh, tạo thuận tiện và đáp ứng nhu cầu thiết yếu cho hành khách.

HÌNH 3



(11) 5177 A (43) 25/11/2021

(21) 2-2021-00143

(22) 15/04/2021

(30) 109205019 27/04/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2021

(51) B60P 3/06

(71) KING RACK INDUSTRIAL CO., LTD (TW)

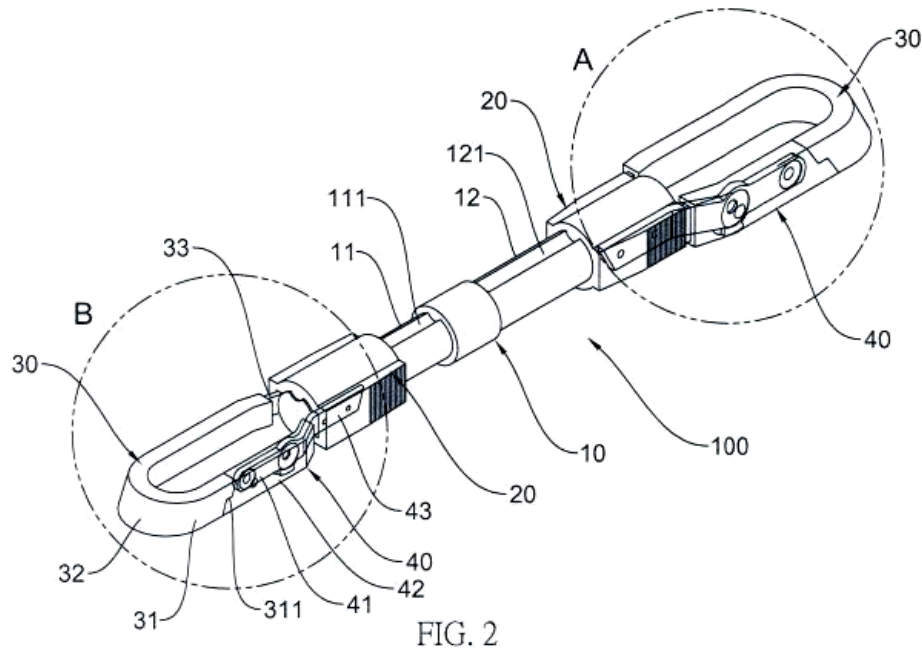
No.152, Shunfan Rd., Dajia Dist, Taichung City, Taiwan.

(72) Wang Chiu-Kuei (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(54) THANH KHỚP NỐI DỪNG CHO XE ĐẠP

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thanh khớp nối bao gồm chi tiết ống rút vào được. Hai bộ phận đầu được nối tương ứng với hai đầu tương ứng của chi tiết ống. Hai móc có dạng hình chữ c được cố định tương ứng với hai đầu của chi tiết ống. Mỗi móc bao gồm phần nối thứ nhất. Hai tấm được nối tương ứng với hai bộ phận đầu. Mỗi tấm bao gồm bộ phận thứ nhất, bộ phận thứ hai và bộ phận thứ ba. Bộ phận thứ hai được tạo ra nghiêng giữa các bộ phận thứ nhất và thứ ba. Bộ phận thứ ba của mỗi tấm được cố định với bộ phận đầu tương ứng của nó. Bộ phận thứ nhất của mỗi tấm được ăn khớp tháo ra được với phần nối thứ nhất của móc nhờ trượt bộ phận đầu. Bộ phận thứ nhất bao gồm rãnh thứ nhất và rãnh thứ hai. Rãnh thứ hai được bố trí gần với bộ phận thứ hai và bao gồm diện tích gia cố được tạo rãnh mà gia cố phần nằm giữa các bộ phận thứ nhất và thứ hai.



(11) **5178 A**

(43) 25/11/2021

(21) **2-2021-00147**

(22) 16/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/10/2021

(51) **B31B 70/00**

(71) **TRƯƠNG THI (VN)**

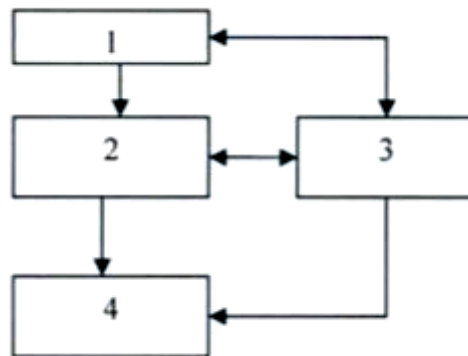
Tổ 2, thôn Hiền Lương, xã Phong Hiền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

(72) Trương Thi (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(54) **MÁY TỰ ĐỘNG CẮT DÁN TÚI ĐỰNG DỤNG CỤ Y TẾ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy tự động cắt dán túi đựng dụng cụ y tế, máy này bao gồm: cụm cấp liệu (1), cụm cắt dán (2) và cụm điều khiển (3), cụm con lăn nhà (4). Cụm cấp liệu (1) bao gồm trục quay gắn cuộn phôi, một hoặc nhiều cặp con lăn kéo được dẫn động bởi mô tơ bước, cụm cắt dán (2) bao gồm dao cắt chuyển động lên xuống so với phương kéo phôi, dao cắt này gắn liền với hai má dán nhiệt, má dán nhiệt được gia nhiệt bằng điện hoặc bằng bất kỳ phương tiện thích hợp nào, cụm cắt dán còn bao gồm các cảm biến nhiệt truyền thông với bộ điều khiển (3), bộ điều khiển (3) là bộ điều khiển khả trình được nối truyền thông với cơ cấu chấp hành của mô tơ bước dẫn động con lăn kéo, và rơ le điều khiển bộ gia nhiệt (4).



Hình 1

(11) 5179 A

(43) 25/11/2021

(21) 2-2021-00164

(22) 26/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/05/2021

(51) F24B 1/00

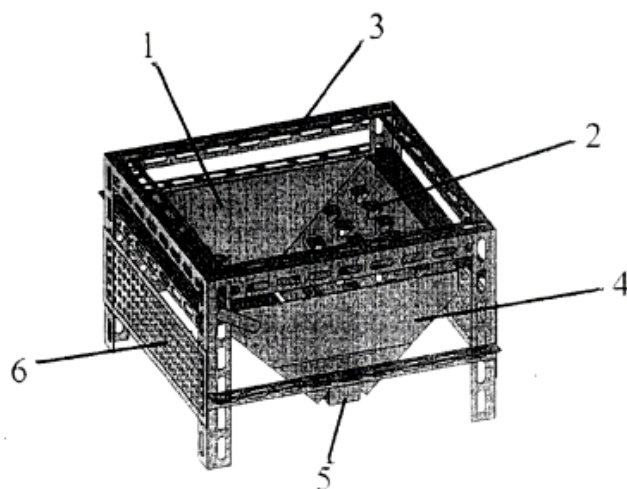
(71) NGUYỄN MẠNH HÀ (VN)

Trung Tâm Nghiên Cứu Chó Nghiệp Vụ, Ngõ 64 Ngõ Xuân Quảng, Thị Trấn Trâu Quỳ, Ga Lâm, Hà Nội

(72) Nguyễn Mạnh Hà (VN)

(54) **BẾP SINH KHỐI ĐỐT TRỰC TIẾP ĐA NĂNG CÓ BUỒNG ĐỐT NHIÊN LIỆU SỬ DỤNG CÁC TẤM GHI LÒ XẾP HÌNH CHỮ V.**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất bếp sinh khối đốt trực tiếp đa năng có buồng đốt sử dụng hai tấm ghi lò xếp hình chữ V bao gồm: buồng đốt nhiên liệu (1) làm bằng thép lá được thiết kế bằng việc lắp ghép hai lá thép hình thang với hai tấm thép làm ghi lò. Hai tấm ghi lò có hàng loạt lỗ cấp khí, và phần dưới cùng của buồng đốt là phần thoát tro xỉ, ghi lò (2) bằng thép lá với các lỗ cấp khí có phần nắp mở hình bán nguyệt hoặc hình vẩy cá chóc xuống đáy buồng đốt nhiên liệu phía bên trong. Hai tấm ghi lò được bố trí theo hình chữ V với góc từ ba mươi độ đến bốn mươi độ so với đáy buồng đốt nhiên liệu, khung bếp (3) sử dụng các thanh gá thiết bị đa năng bằng kim loại (thanh thép V có đục lỗ) để dễ dàng lắp ráp bếp và làm cho bếp nhẹ hơn nhưng vẫn chắc chắn. Cửa buồng đốt nhiên liệu (4) bằng lá thép có bản lề có thể lật ra từ tấm thép hình thang của buồng đốt nhiên liệu phía trước bếp để cấp nhiên liệu hoặc để sử dụng khi thanh nhiên liệu dài hơn buồng đốt nhiên liệu (thanh củi dài), khoang chứa tro xỉ (5) bằng thép ở đáy buồng đốt nhiên liệu vừa để chứa và lấy tro xỉ dễ dàng, vừa cũng là nơi cấp khí oxi cho nhiên liệu từ đáy buồng đốt nhiên liệu lên, tấm bảo vệ chống nóng (6) bằng thép lá mỏng đục lỗ lắp xung quanh buồng đốt nhiên liệu.



Hình 1

(11) **5180 A**

(43) 25/11/2021

(21) **2-2021-00177**

(22) 29/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/10/2021

(51) **G01S 7/02; H01Q 21/24; H01Q 1/36; H01Q 19/10; G01S 7/06; G01S 7/298**

(75) **ĐÀO CHÍ THÀNH (VN)**

Căn Hộ 0310, nhà Park2, Times City, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Hà Nội

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN, GIÁM SÁT MỤC TIÊU NHỎ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống phát hiện, giám sát mục tiêu nhỏ bao gồm các bộ phận như sau: hệ thống phát các tín hiệu đơn giản hoặc / và tín hiệu phức tạp; hệ thống chuyển tần chống nhiễu tích cực; hệ thống ăng ten phân cực tròn; bộ phận chuyển mạch thu-phát; hệ thống hai kênh thu tín hiệu phản xạ; hệ thống xử lý tín hiệu phân cực dựa trên ma trận tán xạ của mục tiêu PSP (Polarization Signal processing) bao gồm hệ thống số hóa tín hiệu ADC (Analog Digital Convert); hệ thống xử lý số tín hiệu DSP (Digital Signal Processing); hệ thống tính toán RCS, K(a) đưa ra màn hiển thị màu 32 hoặc 64 gam màu với loại màu được xác định bằng giá trị của K(a), độ chói của màu được xác định bằng giá trị của RCS; hệ thống xử lý phân cực tự động phát hiện mục tiêu, tự động phát hiện quỹ đạo và tự động bám quỹ đạo mục tiêu; hệ thống giao tiếp truyền thông tin Ethernet; màn hiển thị tín hiệu mục tiêu; hệ thống quay ăng ten; giá ba chân. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến phương pháp phát hiện, giám sát mục tiêu nhỏ bao gồm 6 bước.

(11) **5181 A** (43) 25/11/2021

(21) **2-2021-00183**

(22) 06/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/05/2021

(51) **A01G 18/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI (VN)**

175 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Kim Cúc (VN); Đặng Diễm Hồng (VN); Hoàng Thị Lan (VN); Đỗ Hải Lan (VN)

(54) **QUY TRÌNH NUÔI TRỒNG ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO (*CORDYCEPS MILITARIS* NBRC 9787) HỮU CƠ BẰNG MÔI TRƯỜNG BỔ SUNG SINH KHỐI VI KHUẨN LAM (*SPIRULINA PLATENSIS* BM) VÀ CHUỐI TIÊU HỒNG (*MUSA PARADISIACA* L.)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới quy trình nuôi trồng đông trùng hạ thảo (*Cordyceps militaris* NBRC 9787) hữu cơ từ nguồn dinh dưỡng có bổ sung sinh khối vi khuẩn lam - tảo xoắn (*Spirulina platensis* BM) và chuối tiêu hồng (*Musa paradisiaca* L.). Đông trùng hạ thảo hữu cơ được nuôi trồng bằng môi trường hữu cơ 100% có năng suất tương đương so với môi trường nuôi có nguyên liệu vô cơ nhưng có hàm lượng adenosin, codycepin, carotin cao hơn tới 1,16-2,56, 1,24-2,38 và 1,05 lần, tương ứng. Sản phẩm quả thể và đế nấm an toàn đối với sức khỏe con người khi sử dụng nấm đông trùng hạ thảo. Quy trình bao gồm các bước: nhân giống cấp I; cấp II; ươm hệ sợi nấm; mầm quả thể; nuôi quả thể; thu hoạch và bảo quản sinh khối;

Bằng cách cải tiến môi trường nuôi, giải pháp này cho phép tạo ra sản phẩm quả thể và đế nấm *C. militaris* NBCR 9787 hữu cơ với sinh khối và hàm lượng chất có hoạt tính sinh học (adenosin và cordycepin, carotin tổng số) cao hơn so với môi trường có chất vô cơ.

(11) 5182 A (43) 25/11/2021

(21) 2-2021-00184

(22) 06/05/2021

(30) 109205500 07/05/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2021

(51) C06B 21/00

(71) FOX SIGN TECHNOLOGY CORP. (TW)

9FL., No.13, Hsin Fu 3rd St., Pingzhen Dist., Taoyuan city 324, Taiwan (R.O.C.)

(72) HSU, FRED (TW)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) CƠ CẤU NHÚNG TUẦN HOÀN

(57) Cơ cấu nhúng tuần hoàn bao gồm nhiều khung chịu tải trọng. Mỗi khung chịu tải trọng về cơ bản là hình chữ nhật. Mỗi khung chịu tải trọng được tạo thành có nhiều phần được cắt ra. Cạnh của mỗi khung chịu tải trọng có viền chặn. Sau khi các khung chịu tải trọng được lắp ghép, tấm được nhúng được đặt trong mỗi khung chịu tải trọng, và các khung chịu tải trọng được di chuyển theo chu kỳ và đồng bộ, do đó tăng hiệu quả nhúng.

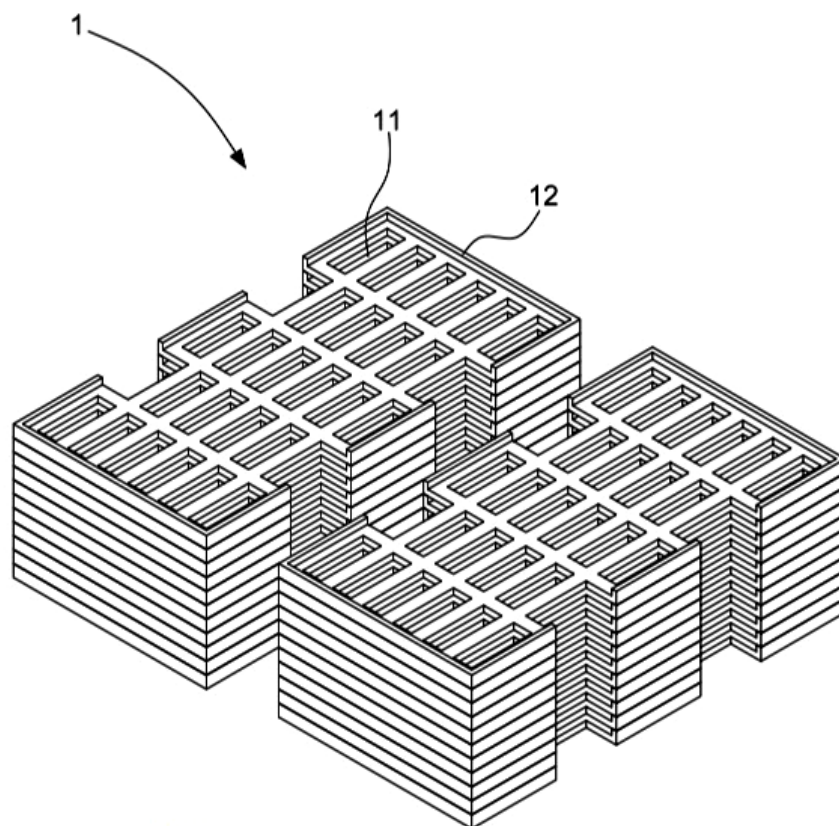


Fig.1

(11) 5183 A

(43) 25/11/2021

(21) 2-2021-00189

(22) 07/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/10/2021

(51) A23N 11/00

(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MUSA PACTA (VN)

Tầng 3, số 44 Tràng Tiền, p. Tràng Tiền, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

(72) Bùi Khánh Dũng (VN)

(54) THIẾT BỊ TÁCH SỢI THÂN CÂY CHUỐI

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị tách sợi thân cây chuối bao gồm khung máy (1) được tạo có dạng khung của hình hộp chữ nhật, phần trên của khung máy (1) có bố trí cặp ổ đỡ (2) có tác dụng đỡ hai đầu của trục dao (3), trục dao (3) có một đầu được tạo nhô ra bên ngoài của ổ đỡ (2) sao cho puli (4) có thể lắp vào đầu trục dao này, trục dao (3) có thể quay xung quanh ổ đỡ (2) nhờ chuyển động quay từ mô-tơ (5) truyền qua dây đai (6) được lắp giữa puli (4) và mô-tơ (5). Trong đó, trục dao (3) có gắn trụ gá lưỡi dao (31) nằm giữa hai ổ đỡ (2), trụ gá lưỡi dao (31) này được tạo kết cấu đồng trục với trục dao (3), các lưỡi dao có dạng chữ U (32) lần lượt được bố trí cách đều trên chu vi ngoài của trụ gá lưỡi dao (31) sao cho các lưỡi dao có dạng chữ U (32) này đều song song với trục của trụ gá lưỡi dao (31). Các lưỡi dao có dạng chữ U (32) được lắp theo cách có thể tháo rời trên chu vi ngoài của trụ gá lưỡi dao (31) nhờ các chi tiết bắt chặt (33). Lưỡi dao có dạng chữ U (32) được bo tròn ở các cạnh chữ U sao cho các cạnh này khi va đập vào thân cây chuối không làm đứt gãy các sợi xơ của thân cây chuối.

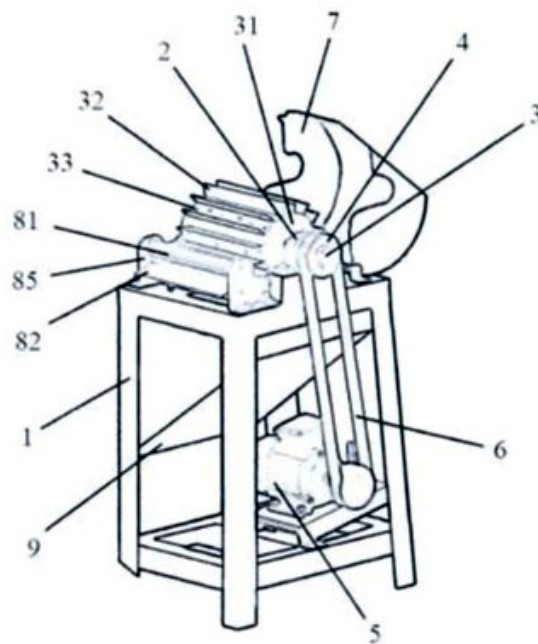


Fig.1

(11) 5185 A

(43) 25/11/2021

(21) 2-2021-00245

(22) 17/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/06/2021

(51) A61L 2/00; G05B 15/00; G05B 13/00; A61L 9/00; G05B 11/00

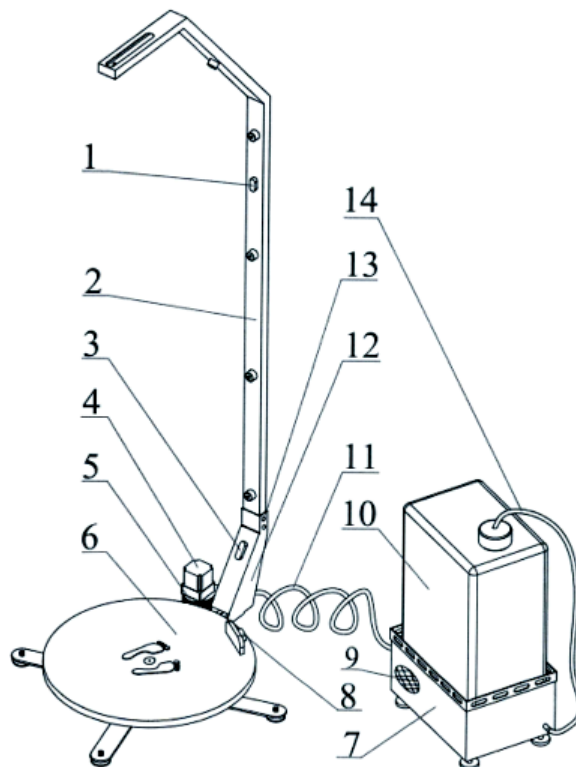
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)

Phường Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội

(72) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN); Hồ Xuân Năng (VN); Vũ Lê Huy (VN); Trần Thị Thu Hương (VN); Ngô Văn Lực (VN)

(54) THIẾT BỊ KHỬ KHUẨN TỰ ĐỘNG TOÀN THÂN

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị khử khuẩn tự động toàn thân dạng hờ bao gồm: Cảm biến trên (1), cụm cần phun (2), cảm biến dưới (3), động cơ (4), bu li (5), cụm bàn đỡ cố định (6), tủ điều khiển (7), cảm biến hành trình phun (8), loa (9), bình chứa dung dịch (10), ống dẫn dung dịch (11), cụm giá xoay (12), bu lông (13), ống dẫn dung dịch xuống bơm (14). Khi cảm biến trên (1) hoặc cảm biến dưới (3) nhận tín hiệu sẽ khởi động hệ thống, loa (9) sẽ ra thông báo, sau 3 giây bơm trong tủ điều khiển (7) và động cơ (4) đồng thời hoạt động làm cho cụm giá xoay (12) quay quanh tâm của cụm bàn đỡ cố định (6), cụm cần phun (2) cũng quay theo. Dung dịch sẽ được phun cho đến khi cảm biến hành trình phun (8) nhận tín hiệu thì hệ thống dừng hoạt động, loa (9) sẽ thông báo kết thúc chu trình khử khuẩn. Sau khi người được khử khuẩn rời khỏi cụm bàn đỡ cố định (6) thì hệ thống quay trở lại vị trí ban đầu và tiếp tục chu trình tiếp theo.



(11) **5186 A**

(43) 25/11/2021

(21) **2-2021-00251**

(22) 23/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/06/2021

(51) **G01N 21/65; G01N 21/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**
(VN)

334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Thế Bình (VN); Trần Trọng Đức (VN); Nguyễn Thị Huệ (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN TÍCH XÁC ĐỊNH DƯ LƯỢNG TÊ-TRA-XI-CLIN
TRONG TÔM BẰNG PHƯƠNG PHÁP QUANG PHỔ SERS**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất một quy trình phân tích định lượng xác định dư lượng kháng sinh TC trong tôm bằng phương pháp quang phổ SERS sử dụng để SERS AgNP/Si bao gồm các bước: chế tạo để SERS sử dụng hạt nano bạc tổng hợp bằng phương pháp PLA; chuẩn bị mẫu đo quang phổ SERS; đo đạc xác định dư lượng TC trong tôm bằng phương pháp quang phổ SERS sử dụng để SERS AgNP/Si.

(11) 5187 A

(43) 25/11/2021

(21) 2-2021-00292

(22) 08/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/09/2021

(51) F23G 5/00

(67) 1-2021-04187

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG (VN)**

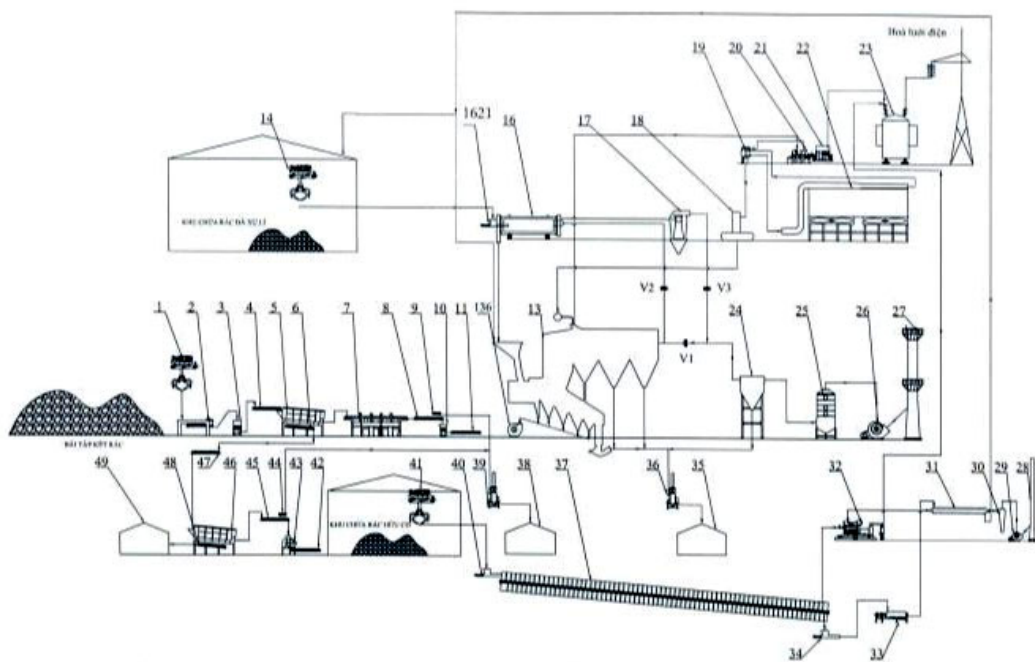
162B Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Nguyễn Thanh Quang (VN); Trần Kim Sa (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(54) **QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ RÁC THẢI SINH HOẠT NHIỀU HỮU CƠ ĐỂ PHÁT ĐIỆN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình và hệ thống xử lý rác thải sinh hoạt nhiều hữu cơ để phát điện, trong đó hệ thống này bao gồm: hệ thống phân loại rác tươi để phân loại rác tươi thành phần rác hữu cơ, phần rác đốt; hệ thống lên men khô phần rác hữu cơ để sản xuất khí sinh học phát điện; hệ thống phát điện thứ nhất sử dụng khí sinh học từ hệ thống lên men khô; hệ thống đốt rác để đốt phần rác đốt và bã thải của hệ thống lên men khô, đồng thời sản xuất hơi nước để chạy tuabin máy phát điện; và hệ thống phát điện thứ hai sử dụng hơi nước từ hệ thống đốt rác. Quy trình và hệ thống này khi được đưa vào áp dụng sẽ giúp tiết giảm được chi phí chôn lấp rác, giảm lượng rác thải phát sinh, giảm thiểu những tác động xấu của rác thải đến với môi trường, bảo vệ sức khỏe của con người.



Hình 2

- (11) **5188 A** (43) 25/11/2021
(21) **2-2021-00295** (85) 26/10/2017
(22) 25/04/2016 (86) PCT/KR2016/004309 25/04/2016
(30) 20-2015-0002779 29/04/2015 KR (87) WO2016/175526 A1 03/11/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2021

(51) **A44B 19/26**

(62) 1-2017-04252

(71) **LEE, KANG SAN (KR)**

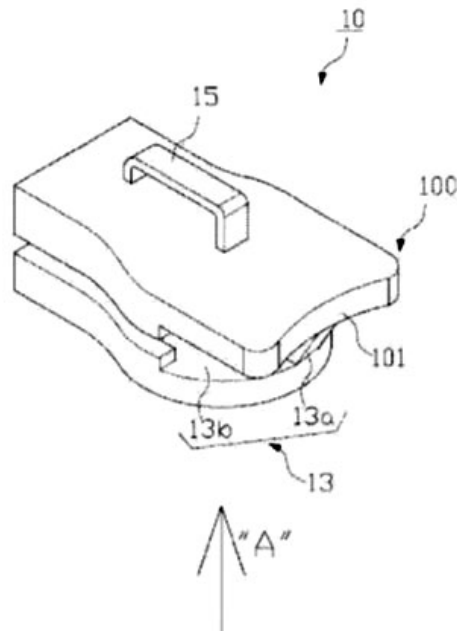
66, Digital-ro 32ga-gil, Guro-gu, Seoul 08393, Republic of Korea

(72) LEE, Kang San (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **ĐẦU KÉO CỦA KHÓA KÉO CÓ BỘ PHẬN NGĂN KHÔNG CHO VẢI VƯỚNG VÀO ĐẦU KÉO**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đầu kéo của khóa kéo có bộ phận ngăn không cho vải vướng vào đầu kéo. Đầu kéo này được sử dụng cho khóa kéo có các chi tiết ăn khớp đối xứng được thiết kế trên một phía của khóa kéo theo chiều dọc và băng vải của khóa kéo được thiết kế ở phía còn lại theo chiều dọc. Đầu khóa kéo bao gồm các bộ phận dẫn hướng được bố trí ở giữa, các bộ phận nối được bố trí đối xứng trên hai phía của phần trên và phần dưới của bộ phận dẫn hướng để khóa chèn các chi tiết ăn khớp với nhau, một móc kéo trên đó có gắn tay kéo và bộ phận ngăn không cho vải vướng vào được kéo dài thẳng từ một trong các bộ phận nối hoặc từ cả hai phía để ngăn không cho phần vải bên ngoài kẹt vào trong các bộ phận nối.



Hình 2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 5189 A | (43) 25/11/2021 | |
| (21) 2-2021-00316 | (85) 03/08/2021 | |
| (22) 09/01/2020 | (86) PCT/US2020/012854 | 09/01/2020 |
| (30) 62/790,117 | 09/01/2019 | US (87) WO2020/146577 |
| | | 16/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2021

(51) **F41G 3/06; G01C 9/02; G01S 17/02; G01C 3/02**

(71) **BUSHNELL INC. (US)**

9200 Cody Street, Overland Park, KS 66214, US

(72) CHAVEZ, Alejandro (US); NYHART, Scott (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thợ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **MẶT KẼ Ô HIỂN THỊ NÂNG CAO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến mặt kễ ô hiển thị nâng cao cho thiết bị tìm dải, mặt kễ ô bao gồm màn hình truyền thông với bộ đo khoảng cách và bộ đo độ nghiêng, màn hình xác định bộ đo góc trực tiếp và đồng hồ công suất, bộ đo góc trực tiếp trong đó có các bảh nghiêng, bộ đo công suất bao gồm nhiều hàm bảh cường độ; bộ xử lý đượ cấu hình để chiếu sáng một hoặc nhiều hàm bảh nghiêng để phản ứng với tín hiệu từ bộ đo độ nghiêng; chiếu sáng một hoặc nhiều hàm bảh cường độ để phản hồi lại tín hiệu nhận đượ từ bộ đo khoảng cách laze.

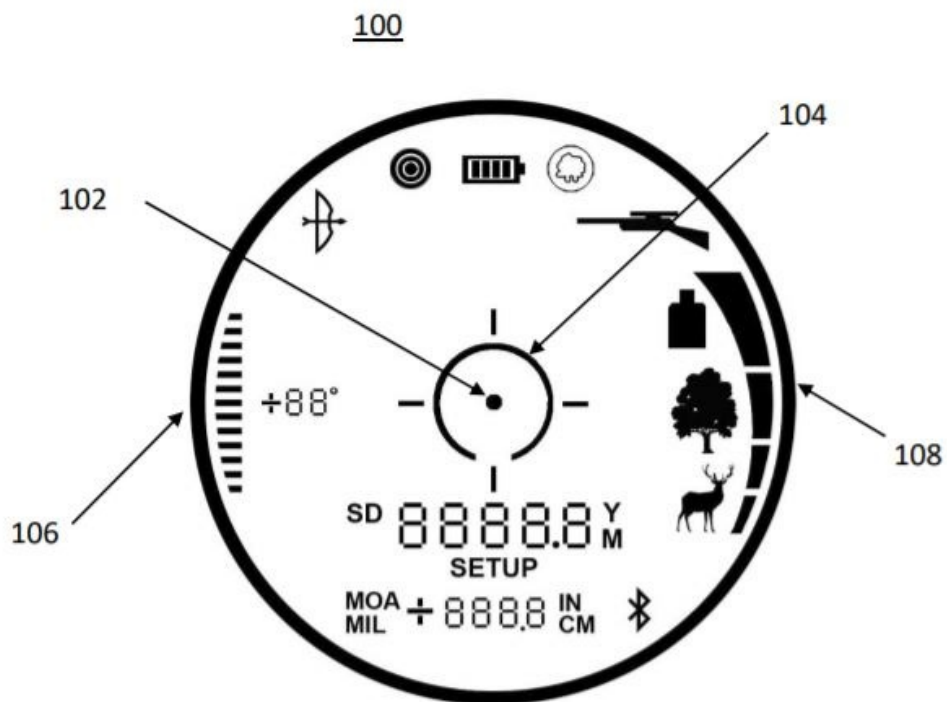


Fig. 1

(11) **5190 A**

(43) 25/11/2021

(21) **2-2021-00320**

(22) 06/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/08/2021

(51) **E01D 2/00**

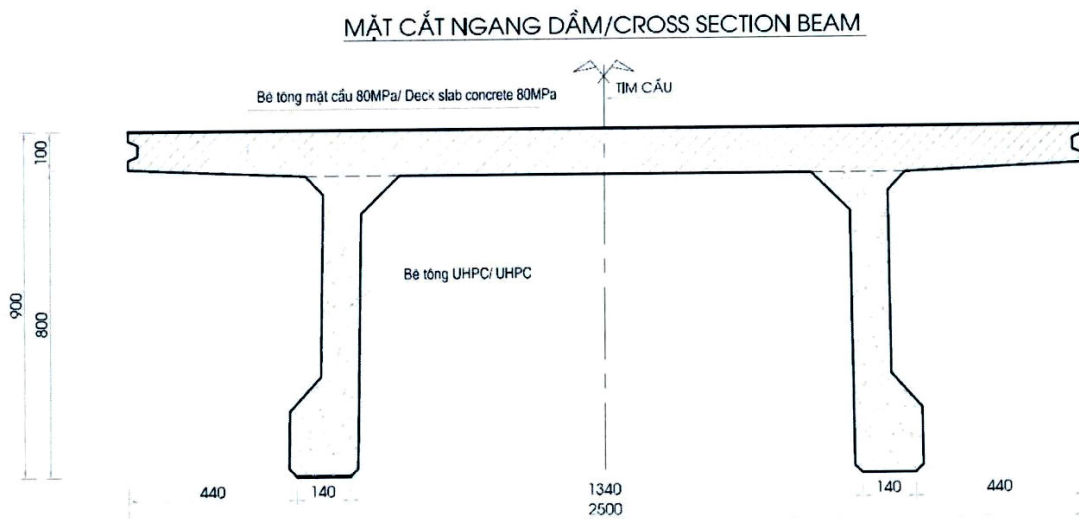
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO VÀ CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

44 Nguyễn Văn Huyền, tổ 37, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Bá Việt (VN)

(54) **DẪM TIẾT DIỆN CHỮ PI ỨNG DỤNG BÊ TÔNG CƯỜNG ĐỘ SIÊU CAO**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dầm tiết diện chữ Pi bê tông cường độ siêu cao dùng cho cầu bao gồm bản mặt nằm ngang bang bê tông tính năng cao (HPC), hai sườn chính bằng bê tông cường độ siêu cao (UHPC) nhô xuống dưới vuông góc với bản mặt và chạy dọc theo chiều dài bản mặt để tạo ra tiết diện chữ Pi, và các sườn phụ bằng bê tông cường độ siêu cao (HPC) được bố trí dọc theo chiều dài của dầm, trong đó ba mươi tám tao cáp được bố trí.



(11) **5191 A**

(43) 25/11/2021

(21) **2-2021-00328**

(22) 16/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/08/2021

(51) **C07H 17/07; A01H 3/04**

(71) **VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A18, số 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Thu Hà (VN); Nguyễn Văn Tuyên (VN); Ninh Thế Sơn (VN); Nguyễn Thanh Trà (VN); Lê Thị Tú Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHIẾT HỖN HỢP ALKALOID TỪ CỦ RÁY DẠI (ALOCASIA ODORA K. KOCH)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chiết hỗn hợp alkaloid chứa ba chất hợp Alocasin A, Hyrtiosin B và Hyrtiosulawesine từ củ Ráy dại (*Alocasia odora* K. Koch) thuộc chi Ráy (*Alocasia*), họ Ráy (*Araceae*). Hỗn hợp thu được từ quy trình này có tác dụng ức chế enzym xanthin oxidaza.

(11) 5192 A

(43) 25/11/2021

(21) 2-2021-00340

(22) 23/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/08/2021

(51) A01F 25/12; F26B 3/02

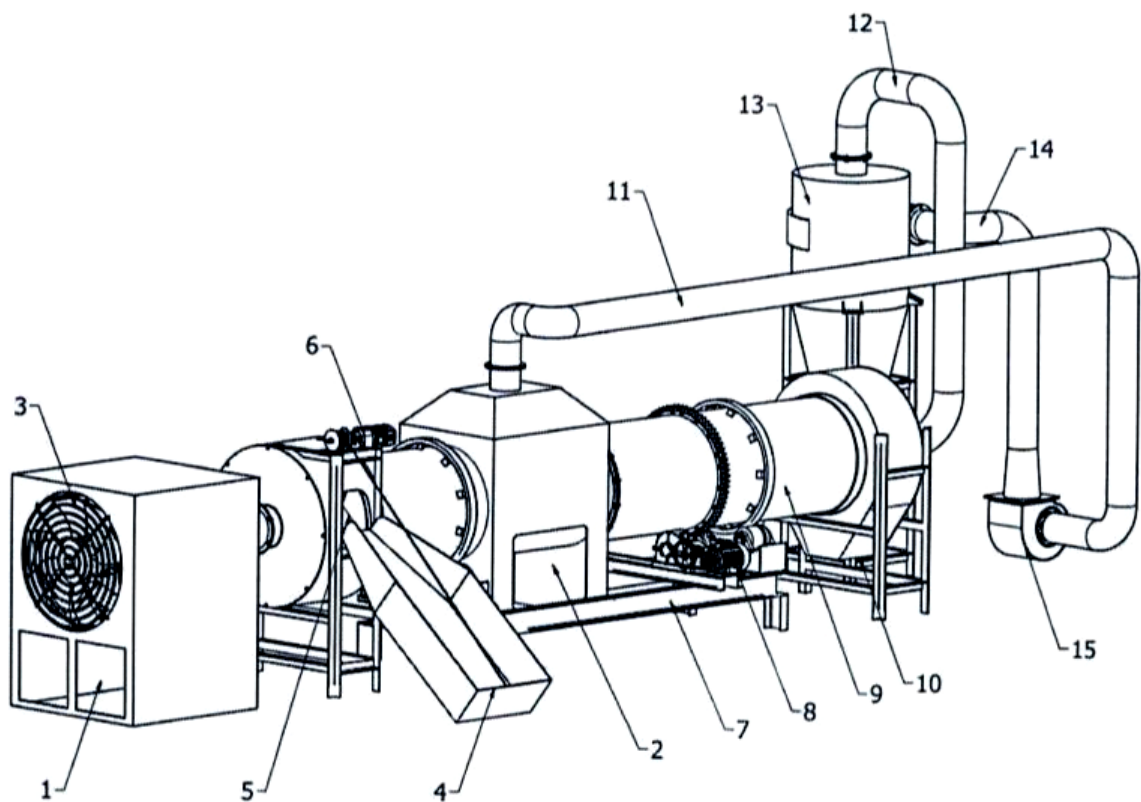
(71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HỒ HOÀN CẦU (VN)

Xóm 6 - Xã Quỳnh Văn - Huyện Quỳnh Lưu - Tỉnh Nghệ An

(72) Hồ Xuân Vinh (VN)

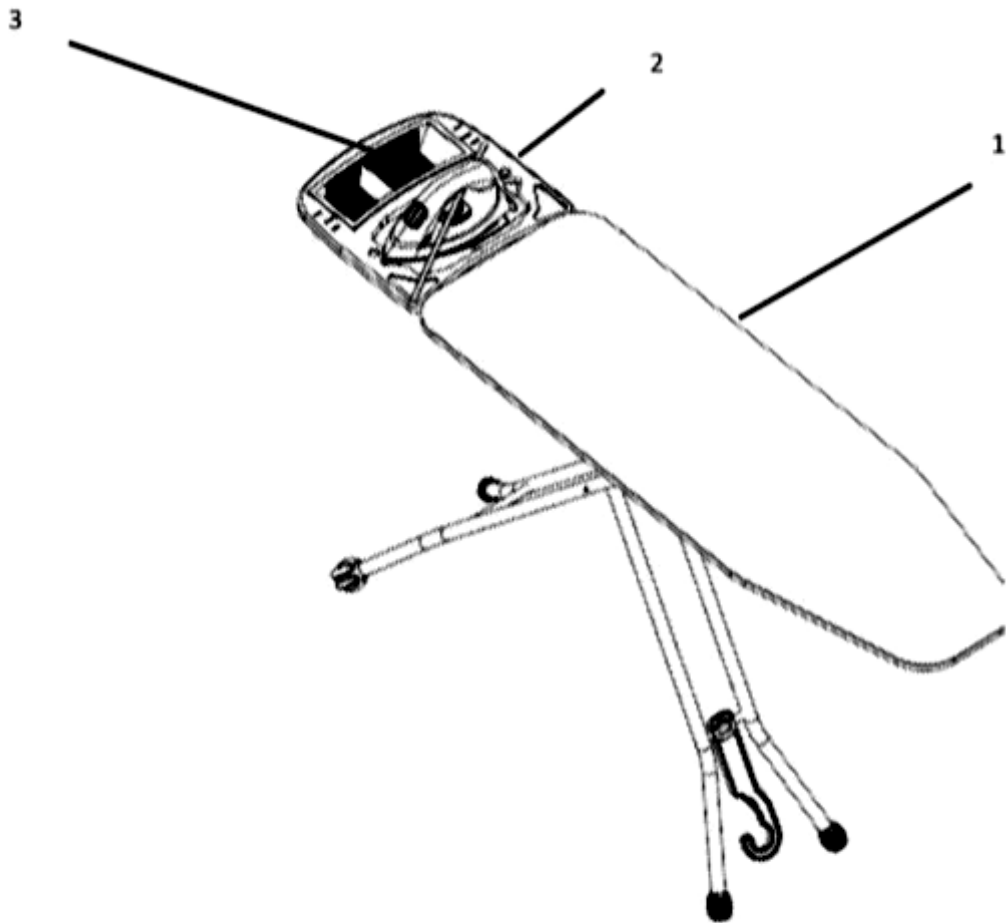
(54) MÁY SẤY THÙNG QUAY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy sấy thùng quay bao gồm: hệ thống cấp nhiệt sơ cấp, hệ thống cấp liệu, hệ thống sấy, hệ thống xử lý dòng hơi ẩm và hệ thống cấp nhiệt thứ cấp, trong đó: hệ thống cấp nhiệt sơ cấp bao gồm buồng đốt thứ nhất và quạt thổi; hệ thống cấp liệu bao gồm miệng vào liệu, gàu đổ liệu, tời kéo gàu và khoang chứa liệu; hệ thống sấy bao gồm thùng sấy, khung thùng sấy, mô tơ quay thùng sấy và miệng ra liệu; hệ thống xử lý dòng hơi ẩm bao gồm ống hút ẩm, xyclon để lọc bụi trong hơi ẩm, ống hút khí sạch và quạt hút; hệ thống cấp nhiệt thứ cấp bao gồm ống tái sử dụng nhiệt và buồng đốt thứ hai bao quanh một đoạn thùng sấy.



H.1

- (11) **5193 A** (43) 25/11/2021
(21) **2-2021-00342** (85) 24/08/2021
(22) 25/02/2020 (86) PCT/TR2020/050145 25/02/2020
(30) 2019/03077 28/02/2019 TR (87) WO2020/176058 03/09/2020
(51) **D06F 81/00; D06F 79/00; A47B 88/975; B65D 25/06**
(75) **YEĞENOĞLU, SÜNDÜS BENNUR (TR)**
Rüzgarlı Sokak 14/223 Eser İş Hanı, Ulus, Ankara (TR)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **BÀN ĐỀ LÀ QUẦN ÁO ĐƯỢC TRANG BỊ KHOANG CHỨA CÓ CÁC NGĂN
CÓ THỂ THAY ĐỔI KÍCH THƯỚC VÀ SỐ LƯỢNG**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chi tiết mang (3) được tạo ra liên kết với bề mặt là (1) của bàn đề là quần áo. Chi tiết mang (3) có dạng khoang chứa cho phép lưu trữ vật liệu bổ sung. Khoang chứa bao gồm ít nhất một tấm dẫn (4). Tấm dẫn (4) xác định tấm gắn cho phép tấm di động (5) được lắp ráp và tháo dỡ.



HÌNH 1

(11) 5194 A

(43) 25/11/2021

(21) 2-2021-00346

(22) 25/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/08/2021

(51) *G01S 13/02; H03M 7/16*

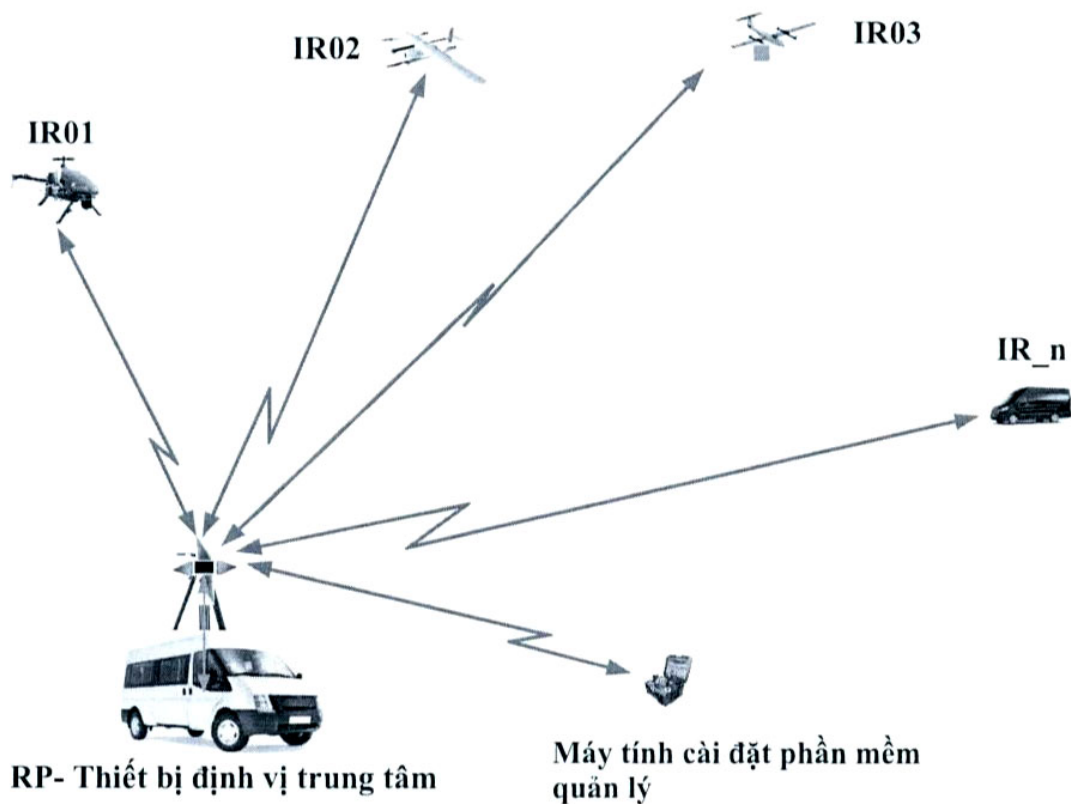
(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO HÒA LẠC (VN)**

Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29 Đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, Hà Nội

(72) NGUYỄN TRUNG THỰC (VN)

(54) **HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ VÔ TUYẾN SỬ DỤNG MÃ PHÂN KẾT HỢP VỚI KỸ THUẬT NÉN XUNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống định vị vô tuyến bao gồm thiết bị định vị trung tâm (RP) mà có thể truyền thông với máy tính, các thiết bị vô tuyến cá nhân (IR), và máy tính quản lý được cài đặt phần mềm quản lý. Trong đó, mỗi thiết bị điều khiển trung tâm có thể kết nối với tối đa 100 thiết bị vô tuyến cá nhân; tín hiệu được truyền giữa thiết bị định vị trung tâm và thiết bị vô tuyến cá nhân được dựa trên các chuỗi mã nhị phân kết hợp có độ dài bất kỳ, không giới hạn, được xây dựng trên cơ sở các chuỗi mã Barker.



Hình 1

(11) 5195 A

(43) 25/11/2021

(21) 2-2021-00347

(22) 25/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/08/2021

(51) G05B 7/02; H02P 9/00; F03B 13/00

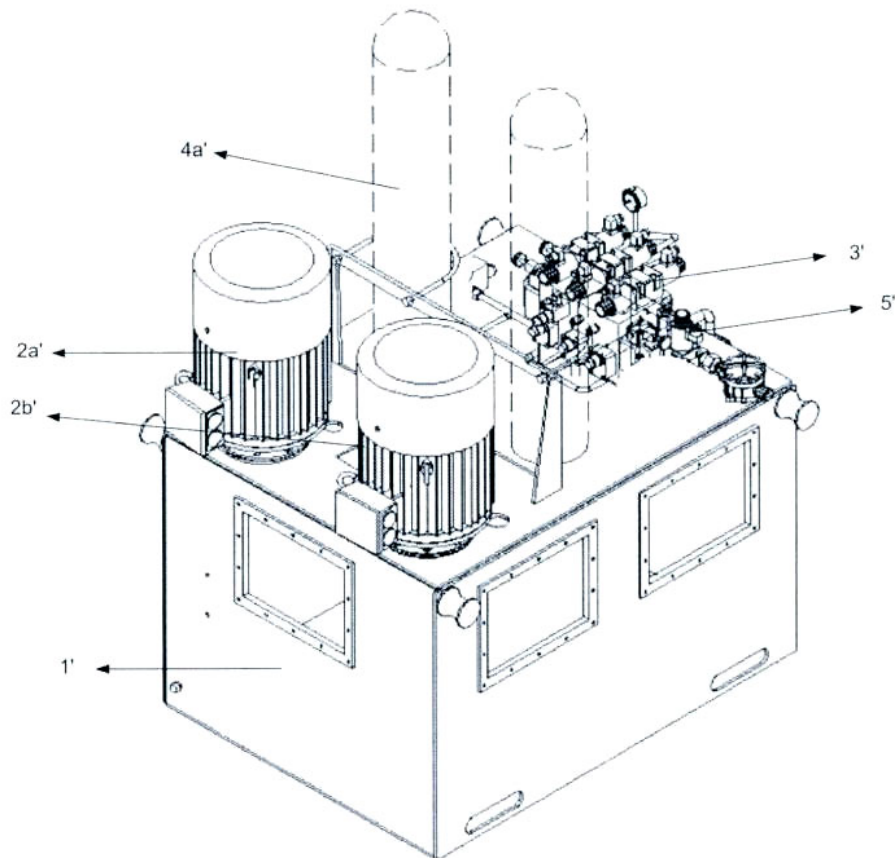
(71) NGUYỄN HỒNG QUANG (VN)

100 Lê Thanh Nghị, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội

(72) Nguyễn Hồng Quang (VN); Vũ Văn Hà (VN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TỐC TUABIN THỦY ĐIỆN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống điều tốc độ tuabin thủy điện, mà sử dụng kỹ thuật điều khiển số kết hợp với bộ phận điều khiển thủy lực, bao gồm thiết bị cung cấp dầu áp lực, xi lanh thủy lực servo (hay còn gọi là servomotor), thiết bị điều khiển trung tâm, trong đó thiết bị điều khiển trung tâm bao gồm: mô đun vào ra số, mô đun vào ra tương tự, mô đun đo tốc độ máy phát, mô đun đo công suất P, Q với tần suất cập nhật 1 ms, mô đun truyền thông với hệ thống giám sát SCADA của nhà máy thông qua chuẩn Modbus TCP/IP. Giải pháp hữu ích cùng đề cập đến phương pháp điều khiển của hệ thống điều tốc độ tuabin thủy điện.



Hình 2

(11) 5196 A

(43) 25/11/2021

(21) 2-2021-00353

(22) 27/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/08/2021

(51) A01F 11/06

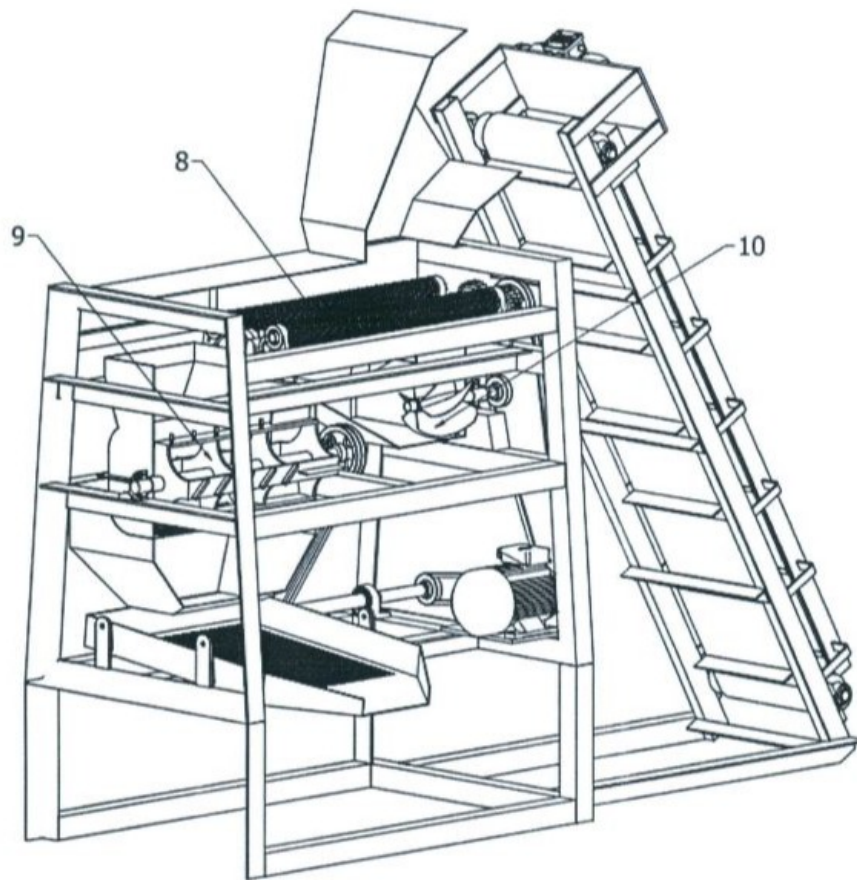
(71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HỒ HOÀN CẦU (VN)

Xóm 6 - Xã Quỳnh Văn - Huyện Quỳnh Lưu - Tỉnh Nghệ An

(72) Hồ Xuân Vinh (VN)

(54) MÁY TÁCH HẠT NGÔ

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy tách hạt ngô bao gồm bộ băng tải để chuyên các bắp ngô lên mặt trên máy; cơ cấu bóc vỏ có hai trục xoắn dạng vít và hai trục răng để bóc vỏ ngô; cơ cấu tách hạt nằm phía dưới cơ cấu bóc vỏ, lô đập tách hạt được tạo kết cấu gồm các cánh đập hạt, trên mỗi cánh đập hạt có các vấu lồi để đập vào bắp ngô làm hạt ngô văng ra và các thanh gạt để đẩy lõi ngô ra ngoài, máng chứa lô đập tách hạt được tạo kết cấu có các ổ đỡ để đỡ trục lô đập tách hạt, thành máng có cổng ra lõi ngô và đáy máng có lưới ra hạt ngô; phía dưới cơ cấu tách hạt có sàng để phân loại kích thước hạt ngô.



H.2

(11) 5197 A

(43) 25/11/2021

(21) 2-2021-00354

(22) 27/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/08/2021

(51) A01D 29/00

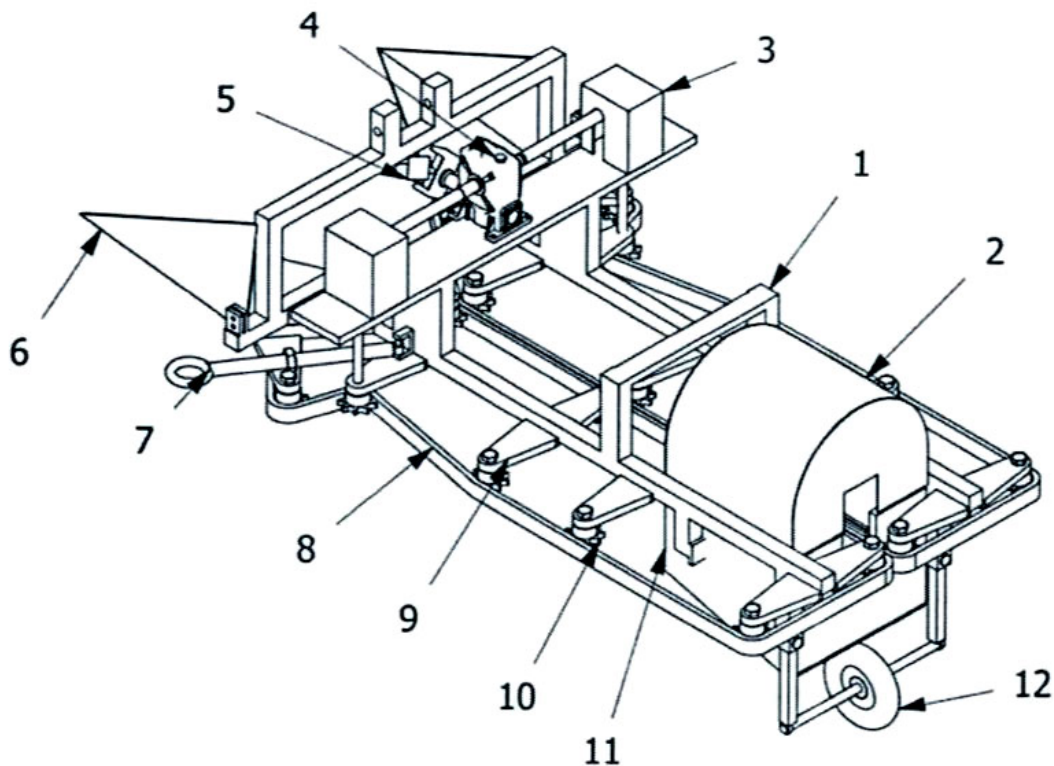
(71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HỒ HOÀN CẦU. (VN)

Xóm 6 - Xã Quỳnh Văn - Huyện Quỳnh Lưu - Tỉnh Nghệ An

(72) Hồ Xuân Vinh (VN)

(54) MÁY THU HOẠCH LẠC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy thu hoạch lạc bao gồm: khung máy, hai dây xích cuốn thân cây lạc vào giữa để nhổ khỏi đất, hai tay dẫn hướng để gạt thân cây lạc vào giữa hai dây xích, hai trục tuốt hạt được tạo kết cấu dạng bánh guồng, mỗi trục tuốt hạt được dẫn động bởi một dây xích thông qua một cặp bánh răng côn vuông góc, thùng chứa hạt được bố trí bao kín cơ cấu tuốt hạt, phía đáy thùng có cửa xả để lấy hạt lạc đã được tuốt ra khỏi máy.



H.1

(11) **5198 A**

(43) 25/11/2021

(21) **2-2021-00355**

(22) 27/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/08/2021

(51) **C12Q 1/68**

(71) **1. ĐẶNG TIẾN TRƯỜNG (VN)**

Phòng 702, V3, Victoria Văn Phú, Phú La, Hà Đông, Hà Nội

2. NGUYỄN THANH TÙNG (VN)

Số 29, Liên kê 1, Khu đô thị An Hưng, Hà Đông, Hà Nội

3. NGUYỄN DUY BẮC (VN)

Số 29, Liên kê 1, Khu đô thị An Hưng, Hà Đông, Hà Nội

4. NGUYỄN MINH TÂM (VN)

Số LK01-N007, Cây Quýt, Khu đô thị Văn Khê, Hà Đông, Hà Nội

5. NGUYỄN VĂN ĐIỀU (VN)

Số 39, Ngõ 99, Tập thể Ô tô 3, Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội

6. TRẦN NGỌC ANH (VN)

P1630, nhà CT3 Tây Nam Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội

(72) Đặng Tiến Trường (VN); Nguyễn Thanh Tùng (VN); Nguyễn Duy Bắc (VN); Nguyễn Minh Tâm (VN); Nguyễn Văn Điều (VN); Trần Ngọc Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SÀNG LỌC PHÔI THỤ TINH TRONG ỐNG NGHIỆM MANG ĐỘT BIẾN GEN F8 VÀ BỘ MÔI DÙNG TRONG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sàng lọc phôi thụ tinh trong ống nghiệm bị di truyền gen *F8* đột biến gây bệnh ưa chảy máu (hemophilia), trong đó quy trình theo sáng chế cho phép nhân đồng thời 13 đoạn chỉ thị STR trên gen *F8* và 1 đoạn chỉ thị nhiễm sắc thể giới tính từ các mẫu ADN của bố, mẹ, mẫu đối chứng và phôi cần sàng lọc bằng một phản ứng PCR đa môi duy nhất. Sau khi căn cứ vào tình trạng dị hợp tử của bố mẹ và phôi, tiến hành phân tích di truyền dựa trên kích thước của các đoạn chỉ thị STR thu được, cho phép đánh giá được tình trạng di truyền gen *F8* mắc bệnh, sàng lọc được phôi khỏe mạnh. Ngoài ra giải pháp hữu ích còn đề cập đến bộ môi có trình tự nêu trong SEQ ID NO.1-28 cho phép nhân 13 đoạn chỉ thị STR trên gen *F8* bao gồm DXS1073, REN90682, REN90833, F8Int25.2, F8Int22, F8Int21, F8Int13.2, FSIInt1, stSG604486, HEMA154130.5, THLMEInt2, THLMEInt1.1, HEMA154498.9 và đoạn chỉ thị nhiễm sắc thể giới tính amelogenin bằng một phản ứng PCR đa môi duy nhất.

(11) **5199 A** (43) 25/11/2021

(21) **2-2021-00358**

(22) 31/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/08/2021

(51) **B01D 53/047**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

(72) Vũ Đình Tiến (VN); Vũ Duy Hưng (VN)

(54) **CỘT HẤP PHỤ TRONG THIẾT BỊ TÁCH KHÍ OXY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cột hấp phụ trong thiết bị làm giàu khí oxy sử dụng chu trình hấp phụ thay đổi áp suất PSA cải tiến. Cột hấp phụ theo giải pháp hữu ích có cơ cấu nén vật liệu hấp phụ bằng lò xo nén (36) được bố trí phía phần nắp (30) và sàng nén vật liệu hấp phụ (17) để nén và giữ vật liệu hấp phụ (14) trong phần thân (10) với lực nén từ 600 kPa đến 800 kPa nhằm giảm thiểu bụi mịn phát sinh do bền mỏi từ vật liệu hấp phụ (14). Ngoài ra, cột hấp phụ này còn đưa đường ống cấp (22), cửa xả khí (25), cửa xả vật liệu (15) ra bên sườn cho phép dễ dàng thao tác, lắp đặt, vận hành đồng thời giảm được chiều cao chân đỡ (26) của cột. Cột hấp phụ theo giải pháp hữu ích cho phép giảm thiểu bụi mịn phát sinh và thu được khí oxy có độ tinh khiết cao.

(11) **5200 A**

(43) 25/11/2021

(21) **2-2021-00359**

(22) 31/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/08/2021

(51) **C02F 101/16; B01D 53/58**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Đỗ Văn Mạnh (VN); Nguyễn Việt Hoàn (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN TÁCH VÀ THU HỒI AMONI (NH₄⁺) TRONG NƯỚC THẢI NHỜ SỬ DỤNG THIẾT BỊ VẬT LIỆU ĐỆM QUAY LY TÂM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân tách và thu hồi amoni (NH₄⁺) trong nước thải nhờ sử dụng thiết bị vật liệu đệm quay ly tâm, bao gồm các công đoạn sau:

(i) điều chỉnh nâng độ pH của nước thải cần xử lý lên 10,5;

(ii) loại bỏ amoniac (NH₃) tồn tại trong nước thải có độ pH=10,5 nhờ sử dụng thiết bị vật liệu đệm quay ly tâm có kết cấu và chế độ hoạt động thích hợp, thông qua quá trình chuyên pha để chuyển NH₃ từ pha lỏng sang pha khí giữa các hạt nước nhỏ li ti của dòng nước thải khi đi qua khối vật liệu đệm và dòng không khí đi vào theo hướng ngược chiều, dòng không khí cuốn theo NH₃ đi vào khoảng không gian trung tâm và đi ra ngoài qua ống trung tâm dẫn khí ra, nước thải đã loại bỏ amoniac được xả ra ngoài theo ống dẫn nước ra; và

(iii) điều chỉnh giảm độ pH của nước thải sau xử lý tách amoniac về 7,5.

(11) **5201 A** (43) 25/11/2021

(21) **2-2021-00360**

(22) 31/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/08/2021

(51) **G01N 1/28; G01N 21/00**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Đỗ Văn Mạnh (VN); Lê Xuân Thanh Thảo (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN TÍCH VI NHỰA TRONG NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân tích vi nhựa trong mẫu nước bao gồm các bước:

(i) chuẩn bị mẫu cần phân tích bằng cách: đồng nhất và lọc mẫu để loại bỏ phần có kích thước lớn hơn 5000 μm ;

(ii) lấy thể tích mẫu cần phân tích;

(iii) xử lý hết chất hữu cơ trong mẫu cần phân tích bằng cách sử dụng các dung dịch natri dodecyl sulfat (SDS), biozym SE, biozym F, H_2O_2 , FeSO_4 ;

(iv) gia nhiệt ở nhiệt độ không quá 60 $^\circ\text{C}$ để giảm thể tích dung dịch còn không quá 25% thể tích ban đầu;

(v) tách tỷ trọng hỗn hợp theo phương pháp tuyền nổi lần lượt bằng dung dịch NaCl có tỷ trọng $d = 1,2 \text{ g/ml}$ và dung dịch NaI có tỷ trọng $d = 1,8 \text{ g/ml}$ để thu phần dung dịch chứa vi nhựa;

(vi) lọc chân không nhằm giữ lại các hạt vi nhựa trên giấy lọc thủy tinh kích thước lỗ lọc 0,7 μm ; và

(vii) xác định số lượng vi nhựa; chiều dài, hình dáng, kích thước và thành phần hoá học của vi nhựa.

(11) **5202 A**

(43) 25/11/2021

(21) **2-2021-00361**

(22) 31/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/08/2021

(51) **G01N 1/28; G01N 21/00**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Đỗ Văn Mạnh (VN); Lê Xuân Thanh Thảo (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN TÍCH VI NHỰA TRONG TRẦM TÍCH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân tích vi nhựa trong mẫu trầm tích bao gồm các công đoạn cơ bản:

- chuẩn bị mẫu cần phân tích;

- xử lý hết chất hữu cơ trong mẫu cần phân tích bằng cách bổ sung từ từ hỗn hợp dung dịch chứa H_2O_2 , $FeSO_4$ và axit sulfuric 95-98% vào mẫu, khuấy đều và gia nhiệt để tăng tốc độ phản ứng, trong đó lượng axit sulfuric bổ sung được lấy theo tỷ lệ thể tích $V_{\text{sulfuric}}: V_{\text{(dung dịch chứa } H_2O_2, FeSO_4)}$ nằm trong khoảng từ (0,5ml:100ml) đến (3,5ml đến 100);

- xử lý tiếp với axit HCl loãng để loại bỏ các chất vô cơ gốc cacbonat;

- gia nhiệt ở nhiệt độ không quá $60^\circ C$ để tạo ra hỗn hợp đặc sệt;

- tách ty trọng hỗn hợp để thu phân dung dịch chứa vi nhựa;

- lọc chân không nhằm giữ lại các hạt vi nhựa trên giấy lọc thủy tinh kích thước lỗ lọc $0,7 \mu m$; và

- xác định khối lượng vi nhựa; chiều dài, hình dáng, kích thước và thành phần hoá học của vi nhựa.

(11) **5203 A**

(43) 25/11/2021

(21) **2-2021-00372**

(22) 14/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/09/2021

(51) *C12N 1/14; C12N 3/00*

(71) **TRUNG TÂM SINH HỌC THỰC NGHIỆM - VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ (VN)**

C6 Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội

(72) Vũ Xuân Tạo (VN); Trần Bảo Trâm (VN); Nguyễn Thị Hiền (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM DỊCH BÀO TỬ NẤM TRICHODERMA ASPERELLUM DÙNG CHO PHÒNG TRỪ NẤM PENICILLIUM DIGITATUM GÂY THỐI CAM**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất chế phẩm dịch bào tử nấm *Trichoderma asperellum* dùng cho phòng trừ nấm *Penicillium digitatum* gây thối cam, bao gồm các bước:

a) nuôi cấy và thu dịch bào tử nấm *Trichoderma asperellum* trên môi trường dinh dưỡng sử dụng cơ chất vỏ trấu; và

b) phối trộn chất mang tạo chế phẩm dịch bào tử nấm *Trichoderma asperellum*.

Quy trình theo sáng chế đơn giản, dễ thực hiện, và có thể áp dụng trong sản xuất công nghiệp góp phần phòng trừ bệnh do nấm *Penicillium digitatum* gây ra trên cam.

(11) **5204 A**

(43) 25/11/2021

(21) **2-2021-00386**

(22) 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/10/2021

(51) **F26B 21/00**

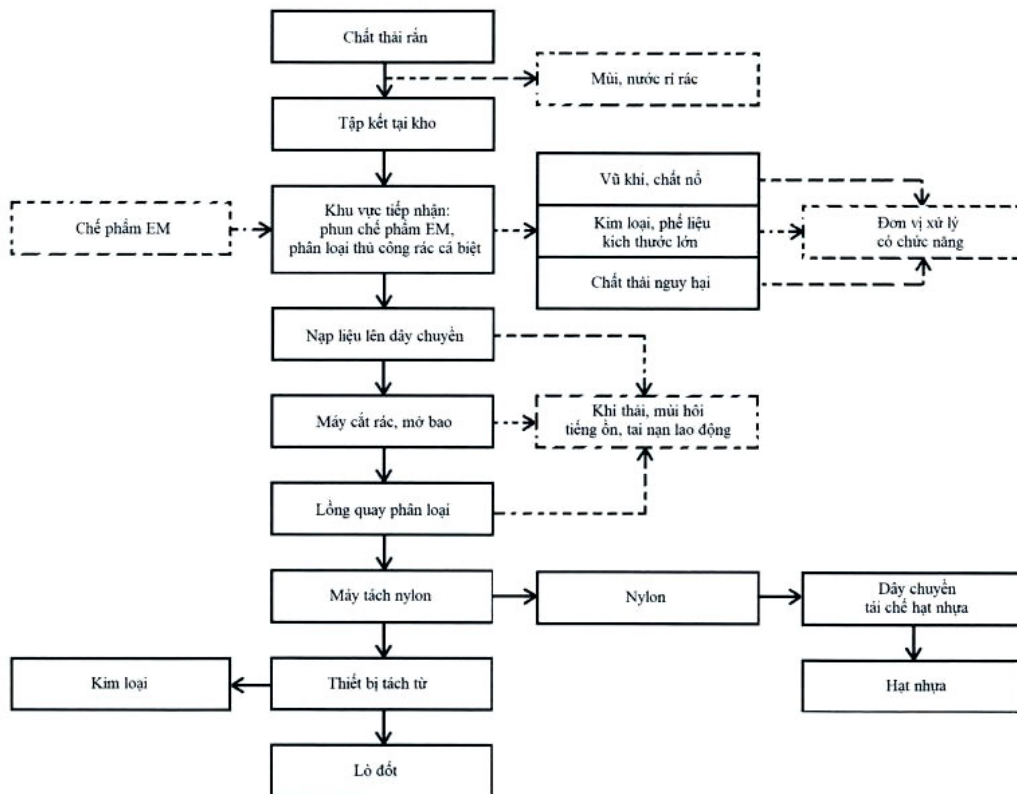
(71) **TRẦN NAM DƯƠNG (VN)**

U04-11 KĐT Dương Nội, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, Hà Nội

(72) Trần Nam Dương (VN)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ KẾT HỢP TÁI CHẾ CHẤT THẢI RẮN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xử lý kết hợp tái chế rác thải rắn bao gồm các bước thu gom rác thải và tập kết tại kho; phun chế phẩm sinh học và phân loại sơ bộ rác thải bằng phương pháp thủ công; chuyển rác lên dây chuyền nạp liệu; chuyển rác vào máy cắt, mở bao; đưa rác vào sang lồng quay để phân loại rác thành các sản phẩm có kích thước khác nhau; chuyển rác còn lại sau khi đi qua sang lồng quay vào thiết bị tách nhựa để thu được các sản phẩm nhựa; đưa rác tiếp tục qua thiết bị tách từ để thu được các sản phẩm kim loại; đưa rác còn lại vào lò đốt. Trong đó, các sản phẩm thu được sẽ được tái chế nhờ các quy trình tái chế nhựa, quy trình tái chế chất vô cơ, quy trình tái chế mùn hữu cơ, quy trình đốt có thu hồi năng lượng, quy trình xử lý nước thải.



Hình 1

(11) 5205 A

(43) 25/11/2021

(21) 2-2021-00390

(22) 28/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/09/2021

(51) C08B 30/00; B04B 3/00; C08B 30/04; B04C 3/04; B04B 1/08; B04B 7/18

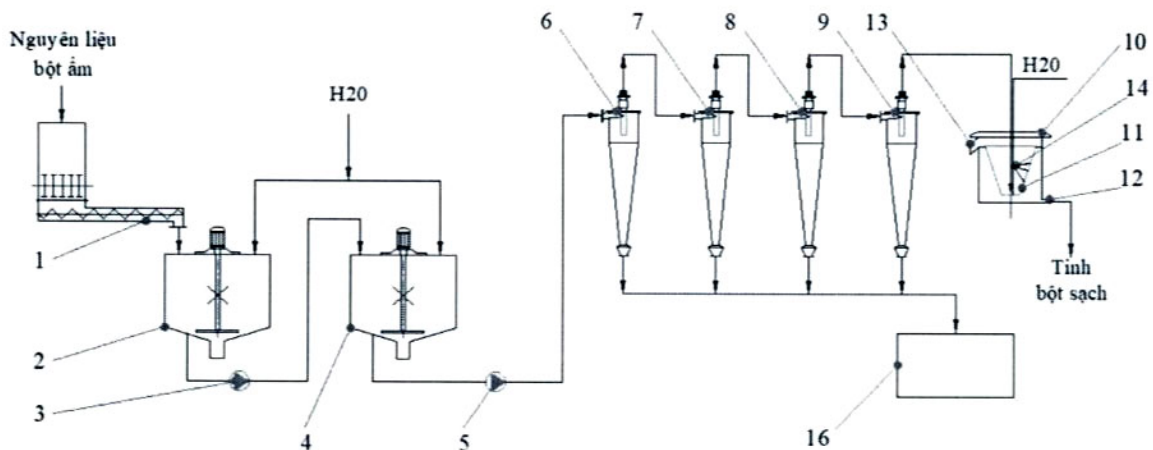
(71) **TRUNG TÂM THIẾT KẾ, CHẾ TẠO VÀ THỬ NGHIỆM (VN)**

39 Trần Hưng Đạo, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Thành (VN); Nguyễn Đình Tùng (VN); Nguyễn Trường Phi (VN); Nguyễn Đăng Cường (VN); Nguyễn Xuân Thành (VN); Đặng Hoàng Hợp (VN); Nguyễn Công Đức (VN); Lê Thị Thu Hiền (VN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH LÀM SẠCH TINH BỘT LIÊN TỤC QUY MÔ CÔNG NGHIỆP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống làm sạch tinh bột liên tục quy mô công nghiệp và quy trình làm sạch tinh bột bằng cách sử dụng hệ thống này. Hệ thống này có cấu tạo bao gồm cụm thiết bị cung cấp nguyên liệu và tạo hỗn dịch; cụm các thiết bị thu lắng tạp chất rắn kiểu dòng xoáy liên tục được lắp nối tiếp nhau, và thiết bị tách xơ mịn kiểu màng lọc ly tâm tốc độ cao. Hệ thống theo giải pháp hữu ích có thể thực hiện quy trình làm sạch tinh bột một cách liên tục, đạt công suất cao, tỷ lệ thu hồi tinh bột lớn, tinh bột sau khi làm được làm sạch có độ tinh sạch và chất lượng tốt.



Hình 1

(11) **5206 A**

(43) 25/11/2021

(21) **2-2021-00392**

(22) 28/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/09/2021

(51) **A61K 36/00**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC-VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 18, Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội

(72) Trần Hồ Quang (VN); Trần Thị Hoa (VN); Trần Thu Trang (VN); Nguyễn Thị Tâm (VN); Chu Hoàng Hà (VN); Phạm Bích Ngọc (VN)

(54) **CHŨNG VI NẤM *PENICILLIUM CITRINUM* HGN13C THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG SINH TỔNG HỢP HOẠT CHẤT *PODOPHYLLOTOXIN***

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng *Penicillium citrinum* HGN13C phân lập từ cây dược liệu Bát Giác liên (*Podophyllum tonkinense* Gagnep) phân bố tại huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam, mang trình tự ADN vùng ITS1-18S-ITS2 có kích thước là 538bp được nêu trong SEQ ID NO: 1, có khả năng sinh tổng hợp hoạt chất podophyllotoxin và có khả năng ức chế tế bào ung thư gan ở người. Các hợp chất này được sử dụng làm tiền chất để tổng hợp sản phẩm tự nhiên chống ung thư etoposid và teniposit.

(11) **5207 A**

(43) 25/11/2021

(21) **2-2021-00393**

(22) 28/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/09/2021

(51) **C12N 1/00**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC-VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 18, Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội

(72) Trần Thị Hoa (VN); Nguyễn Thị Hồng Hà (VN); Trần Thị Huyền (VN); Trần Hồ Quang (VN); Đỗ Tiến Phát (VN); Phạm Bích Ngọc (VN)

(54) **CHŨNG VI NẤM *PENICILLIUM HERQUEI* HGN12.1C THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG SINH TỔNG HỢP HOẠT CHẤT *PODOPHYLLOTOXIN***

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng *Penicillium herquei* HGN12.1C phân lập từ cây dược liệu Bát Giác liên (*Podophyllum tonkinense* Gagnep) phân bố tại huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam, mang trình tự ADN vùng ITS 1-18S-ITS2 có kích thước là 560bp được nêu trong SEQ ID NO:1, có khả năng sinh tổng hợp hoạt chất podophyllotoxin và có khả năng ức chế tế bào ung thư gan ở người. Hợp chất này được sử dụng làm tiền chất để tổng hợp sản phẩm tự nhiên chống ung thư etoposid và teniposit.

(11) **5208 A**

(43) 25/11/2021

(21) **2-2021-00394**

(22) 28/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/09/2021

(51) **C12N 1/00**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC-VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 18, Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Hồng Hà (VN); Trần Thị Hoa (VN); Trần Thị Huyền (VN); Đỗ Tiến Phát (VN); Chu Hoàng Hà (VN); Phạm Bích Ngọc (VN)

(54) **CHŨNG VI NẤM FUSARIUM PROLIFERATUM H11 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG SINH TỔNG HỢP HOẠT CHẤT PODOPHYLLOTOXIN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng *Fusarium proliferatum* H11 phân lập từ cây dược liệu Bát Giác liên (*Podophyllum tonkinense* Gagnep) phân bố tại huyện Lâm Bình, Tuyên Quang, Việt Nam, mang trình tự ADN vùng ITS1-18S-ITS2 có kích thước là 537bp được nêu trong SEQ ID NO: 1, có khả năng sinh tổng hợp hoạt chất podophyllotoxin và có khả năng ức chế tế bào ung thư gan ở người. Các hợp chất này được sử dụng làm tiền chất để tổng hợp sản phẩm tự nhiên chống ung thư etoposid và teniposid.

**PHẦN III
YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2018-03125	59542	25/09/2018	20/10/2021	E01C 13/08
2	1-2018-03546	68436	25/02/2020	07/10/2021	E02B 7/00
3	1-2018-04000	67738	30/01/2020	21/10/2021	H01B 7/04
4	1-2018-04934	69861	25/05/2020	18/10/2021	B27N 3/0007
5	1-2018-05037	69862	25/05/2020	18/10/2021	E03F 7/00
6	1-2018-05224	67751	30/01/2020	13/10/2021	A23K 10/16
7	1-2019-01662	66227	25/10/2019	30/09/2021	H01L 27/32
8	1-2019-01948	66243	25/10/2019	15/10/2021	H01L 51/56
9	1-2019-01976	66724	25/11/2019	04/10/2021	B62J 35/00
10	1-2019-01980	66725	25/11/2019	29/09/2021	E04B 1/02
11	1-2019-02085	66730	25/11/2019	30/09/2021	H01L 51/56
12	1-2019-02123	66731	25/11/2019	21/10/2021	H01L 51/00
13	1-2019-02573	66764	25/11/2019	27/09/2021	B26D 1/04
14	1-2019-02578	67163	25/12/2019	18/10/2021	F21V 8/00
15	1-2019-03137	67210	25/12/2019	18/10/2021	H01L 051/00
16	1-2019-04358	68568	25/02/2020	11/10/2021	B01F 1/00
17	1-2019-05520	70458	25/06/2020	13/10/2021	B29C 45/00
18	1-2019-05539	73406	26/10/2020	15/10/2021	C10G 65/12
19	1-2020-04805	75717	25/02/2021	27/09/2021	A61K 31/522
20	1-2020-05239	78468	25/06/2021	08/10/2021	H04S 7/00
21	1-2020-05465	75776	25/02/2021	27/09/2021	G11B 5/84
22	1-2020-05468	76401	25/03/2021	07/10/2021	C12N 15/113
23	1-2020-05505	75396	25/01/2021	04/10/2021	H04N 19/11
24	1-2020-05507	75783	25/02/2021	01/10/2021	C08G 18/10
25	1-2020-05522	76405	25/03/2021	30/09/2021	H04N 19/593
26	1-2020-05628	76415	25/03/2021	30/09/2021	C07D 403/14
27	1-2020-05643	77118	26/04/2021	15/10/2021	C08J 9/00
28	1-2020-05644	76417	25/03/2021	04/10/2021	C07D 333/10
29	1-2020-05672	75033	25/12/2020	30/09/2021	F16L 19/065
30	1-2020-05677	75797	25/02/2021	13/10/2021	G02B 5/30
31	1-2020-05678	75798	25/02/2021	13/10/2021	G02B 5/30
32	1-2020-05717	75805	25/02/2021	07/10/2021	B05D 3/04
33	1-2020-05740	78454	25/06/2021	20/10/2021	A61K 38/17
34	1-2020-05759	76432	25/03/2021	01/10/2021	A61K 47/26
35	1-2020-05764	76433	25/03/2021	01/10/2021	C07D 487/04
36	1-2020-05793	75064	25/12/2020	27/09/2021	C07D 487/04
37	1-2020-05802	75421	25/01/2021	07/10/2021	B03B 9/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 404 TẬP A - QUYỂN 1 (11.2021)

38	1-2020-05803	76441	25/03/2021	07/10/2021	B03B 9/00
39	1-2020-05821	76446	25/03/2021	07/10/2021	D04B 1/18
40	1-2020-05892	77740	25/05/2021	15/10/2021	E06B 9/52
41	1-2020-05914	76454	25/03/2021	27/09/2021	C07K 14/785
42	1-2020-05942	77156	26/04/2021	04/10/2021	C07K 16/28
43	1-2020-05965	77158	26/04/2021	14/10/2021	C08J 9/232
44	1-2020-05972	77160	26/04/2021	14/10/2021	C08J 9/232
45	1-2020-05973	76464	25/03/2021	20/10/2021	A61K 38/05
46	1-2020-05985	75841	25/02/2021	30/09/2021	H04W 72/04
47	1-2020-06018	76475	25/03/2021	27/09/2021	C07K 16/30
48	1-2020-06023	75433	25/01/2021	04/10/2021	D06N 3/00
49	1-2020-06034	77166	26/04/2021	01/10/2021	A47K 3/28
50	1-2020-06038	77167	26/04/2021	01/10/2021	A47K 3/28
51	1-2020-06055	75857	25/02/2021	13/10/2021	B29C 44/34
52	1-2020-06063	77169	26/04/2021	13/10/2021	C07K 14/605
53	1-2020-06069	77757	25/05/2021	27/09/2021	F41G 3/06
54	1-2020-06085	77758	25/05/2021	01/10/2021	C07K 16/18
55	1-2020-06086	77172	26/04/2021	04/10/2021	H01L 31/04
56	1-2020-06087	77173	26/04/2021	22/10/2021	A61K 48/00
57	1-2020-06096	75132	25/12/2020	05/10/2021	C07D 403/04
58	1-2020-06110	76489	25/03/2021	29/09/2021	A01N 47/44
59	1-2020-06112	79761	25/08/2021	30/09/2021	C07D 413/14
60	1-2020-06131	77177	26/04/2021	27/09/2021	H02K 53/00
61	1-2020-06161	75443	25/01/2021	06/10/2021	B32B 27/00
62	1-2020-06188	75878	25/02/2021	08/10/2021	F16B 12/12
63	1-2020-06190	76499	25/03/2021	08/10/2021	F16D 65/02
64	1-2020-06238	76508	25/03/2021	04/10/2021	A23L 3/00
65	1-2020-06240	76510	25/03/2021	30/09/2021	H04W 48/12
66	1-2020-06248	77776	25/05/2021	19/10/2021	A61K 9/00
67	1-2020-06287	75456	25/01/2021	18/10/2021	E04B 1/343
68	1-2020-06295	76517	25/03/2021	27/09/2021	H04W 72/04
69	1-2020-06323	77783	25/05/2021	30/09/2021	H05K 1/11
70	1-2020-06325	76520	25/03/2021	29/09/2021	G01N 21/43
71	1-2020-06331	76521	25/03/2021	01/10/2021	F17C 13/00
72	1-2020-06351	75910	25/02/2021	11/10/2021	C01B 32/17
73	1-2020-06360	75465	25/01/2021	19/10/2021	A24F 47/00
74	1-2020-06398	75173	25/12/2020	30/09/2021	C12S 3/06
75	1-2020-06402	77198	26/04/2021	01/10/2021	C02F 1/44
76	1-2020-06411	77199	26/04/2021	05/10/2021	B60R 25/24
77	1-2020-06414	75918	25/02/2021	29/09/2021	F16B 12/26
78	1-2020-06417	77201	26/04/2021	07/10/2021	A23J 3/26
79	1-2020-06432	76540	25/03/2021	06/10/2021	C02F 3/34
80	1-2020-06448	79768	25/08/2021	13/10/2021	C07K 14/575
81	1-2020-06467	76550	25/03/2021	05/10/2021	C07D 405/12
82	1-2020-06468	76551	25/03/2021	05/10/2021	C07D 271/06

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 404 TẬP A - QUYỂN 1 (11.2021)

83	1-2020-06473	75475	25/01/2021	14/10/2021	E04F 13/15
84	1-2020-06479	76556	25/03/2021	28/09/2021	B67D 1/04
85	1-2020-06526	77207	26/04/2021	28/09/2021	C07K 16/22
86	1-2020-06532	77208	26/04/2021	30/09/2021	A23L 19/00
87	1-2020-06539	78428	25/06/2021	13/10/2021	A61K 31/16
88	1-2020-06545	78989	26/07/2021	13/10/2021	A61K 31/16
89	1-2020-06546	78427	25/06/2021	29/09/2021	C07D 405/14
90	1-2020-06554	76567	25/03/2021	06/10/2021	H04W 52/14
91	1-2020-06574	77212	26/04/2021	12/10/2021	A61K 31/4178
92	1-2020-06579	75952	25/02/2021	14/10/2021	H02G 7/12
93	1-2020-06583	77213	26/04/2021	12/10/2021	C07K 14/435
94	1-2020-06592	76575	25/03/2021	11/10/2021	G02C 11/00
95	1-2020-06593	76576	25/03/2021	20/10/2021	B62D 37/06
96	1-2020-06605	77216	26/04/2021	30/09/2021	A47C 4/02
97	1-2020-06606	77217	26/04/2021	05/10/2021	C12N 5/09
98	1-2020-06608	76578	25/03/2021	15/10/2021	F41G 1/38
99	1-2020-06610	77809	25/05/2021	12/10/2021	C07K 16/28
100	1-2020-06613	75485	25/01/2021	04/10/2021	E01C 1/02
101	1-2020-06629	75967	25/02/2021	04/10/2021	B65D 90/18
102	1-2020-06633	77220	26/04/2021	22/10/2021	C07K 14/65
103	1-2020-06640	75968	25/02/2021	22/10/2021	B01D 29/66
104	1-2020-06641	75969	25/02/2021	07/10/2021	H04B 7/06
105	1-2020-06644	78993	26/07/2021	15/10/2021	A61K 31/395
106	1-2020-06648	75971	25/02/2021	27/09/2021	G01M 17/02
107	1-2020-06655	76583	25/03/2021	20/10/2021	G06Q 10/06
108	1-2020-06665	75978	25/02/2021	29/09/2021	A61K 31/4184
109	1-2020-06669	76586	25/03/2021	19/10/2021	C07D 249/06
110	1-2020-06681	77223	26/04/2021	08/10/2021	B27N 3/06
111	1-2020-06715	75488	25/01/2021	21/10/2021	C08G 63/81
112	1-2020-06717	76598	25/03/2021	19/10/2021	C07D 215/56
113	1-2020-06724	75990	25/02/2021	19/10/2021	G01N 21/88
114	1-2020-06735	76603	25/03/2021	19/10/2021	C07D 401/04
115	1-2020-06747	75994	25/02/2021	07/10/2021	E21B 34/00
116	1-2020-06762	76607	25/03/2021	28/09/2021	A23L 27/26
117	1-2020-06772	75492	25/01/2021	05/10/2021	B65D 85/30
118	1-2020-06802	77826	25/05/2021	06/10/2021	C07K 16/24
119	1-2020-06803	76617	25/03/2021	29/09/2021	C12Q 1/689
120	1-2020-06821	77241	26/04/2021	27/09/2021	C08H 7/00
121	1-2020-06857	77243	26/04/2021	22/10/2021	C07D 413/14
122	1-2020-06859	76631	25/03/2021	20/10/2021	A61K 9/00
123	1-2020-06878	76635	25/03/2021	20/10/2021	C07D 471/14
124	1-2020-06937	76044	25/02/2021	13/10/2021	A61K 31/375
125	1-2020-06939	76653	25/03/2021	21/10/2021	A61K 38/07
126	1-2020-06944	77256	26/04/2021	13/10/2021	A61K 33/20
127	1-2020-06954	76655	25/03/2021	04/10/2021	H04L 29/06

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 404 TẬP A - QUYỂN 1 (11.2021)

128	1-2020-06961	76656	25/03/2021	06/10/2021	H04W 72/04
129	1-2020-06969	79775	25/08/2021	19/10/2021	C07D 403/12
130	1-2020-06987	77840	25/05/2021	22/10/2021	C07D 413/14
131	1-2020-07009	80367	27/09/2021	04/10/2021	G06F 16/182
132	1-2020-07019	76671	25/03/2021	15/10/2021	A21D 13/04
133	1-2020-07027	76672	25/03/2021	29/09/2021	B01D 53/62
134	1-2020-07028	77263	26/04/2021	29/09/2021	B01D 53/62
135	1-2020-07093	76686	25/03/2021	14/10/2021	A23L 2/00
136	1-2020-07094	76687	25/03/2021	14/10/2021	A23L 2/00
137	1-2020-07103	77272	26/04/2021	01/10/2021	G02C 7/04
138	1-2020-07122	79007	26/07/2021	07/10/2021	H02S 40/10
139	1-2020-07136	76696	25/03/2021	06/10/2021	G01M 3/00
140	1-2020-07165	78382	25/06/2021	13/10/2021	A61B 5/00
141	1-2020-07196	77280	26/04/2021	06/10/2021	E21B 43/22
142	1-2020-07207	76721	25/03/2021	06/10/2021	B29C 70/22
143	1-2020-07224	76728	25/03/2021	20/10/2021	A01N 37/46
144	1-2020-07236	76731	25/03/2021	11/10/2021	A61K 31/553
145	1-2020-07245	76101	25/02/2021	11/10/2021	A61K 31/4985
146	1-2020-07267	76740	25/03/2021	13/10/2021	H01L 33/60
147	1-2020-07324	78369	25/06/2021	19/10/2021	A61K 38/46
148	1-2020-07325	76109	25/02/2021	28/09/2021	C07K 14/62
149	1-2020-07374	79021	26/07/2021	19/10/2021	C01F 7/16
150	1-2020-07385	76792	25/03/2021	13/10/2021	A01N 25/04
151	1-2020-07388	76794	25/03/2021	06/10/2021	C03C 21/00
152	1-2020-07390	77302	26/04/2021	06/10/2021	C07K 16/28
153	1-2020-07402	76796	25/03/2021	01/10/2021	H01L 21/56
154	1-2020-07403	76797	25/03/2021	07/10/2021	H01L 21/56
155	1-2020-07404	77305	26/04/2021	22/10/2021	C22C 29/00
156	1-2020-07411	76798	25/03/2021	22/10/2021	H04N 19/176
157	1-2020-07422	77311	26/04/2021	08/10/2021	A61K 45/00
158	1-2020-07425	77312	26/04/2021	06/10/2021	B29C 45/14
159	1-2020-07426	77313	26/04/2021	06/10/2021	B29C 45/14
160	1-2020-07445	77878	25/05/2021	08/10/2021	G01C 9/26
161	1-2020-07449	76804	25/03/2021	21/10/2021	A01G 31/00
162	1-2020-07475	80372	27/09/2021	21/10/2021	G21F 9/28
163	1-2020-07522	77886	25/05/2021	28/09/2021	C07D 471/04
164	1-2020-07535	76826	25/03/2021	08/10/2021	A61F 13/49
165	1-2020-07538	79041	26/07/2021	14/10/2021	A01N 25/30
166	1-2020-07553	76829	25/03/2021	08/10/2021	C23C 18/40
167	1-2020-07556	76119	25/02/2021	08/10/2021	C07D 401/04
168	1-2020-07577	77330	26/04/2021	07/10/2021	C05G 3/08
169	1-2020-07587	76837	25/03/2021	21/10/2021	B23K 26/70
170	1-2020-07592	79048	26/07/2021	30/09/2021	C08F 236/06
171	1-2020-07681	77900	25/05/2021	08/10/2021	C23C 28/04
172	1-2021-00018	76869	25/03/2021	11/10/2021	C03C 21/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 404 TẬP A - QUYỂN 1 (11.2021)

173	1-2021-00052	77360	26/04/2021	15/10/2021	A23C 13/14
174	1-2021-00062	78891	25/06/2021	11/10/2021	A01G 7/04
175	1-2021-00068	76881	25/03/2021	06/10/2021	A61F 13/494
176	1-2021-00077	77364	26/04/2021	18/10/2021	B01J 20/28
177	1-2021-00158	80859	25/10/2021	29/09/2021	C07D 473/32
178	1-2021-00185	76900	25/03/2021	20/10/2021	C03C 3/087
179	1-2021-00213	78882	25/06/2021	05/10/2021	B29C 63/02
180	1-2021-00217	78881	25/06/2021	20/10/2021	A47L 11/40
181	1-2021-00228	78879	25/06/2021	04/10/2021	B26D 5/00
182	1-2021-00246	76910	25/03/2021	29/09/2021	C07D 487/04
183	1-2021-00247	77407	26/04/2021	13/10/2021	A01N 43/707
184	1-2021-00248	77408	26/04/2021	13/10/2021	A01N 47/34
185	1-2021-00278	77414	26/04/2021	30/09/2021	B01J 29/08
186	1-2021-00279	77415	26/04/2021	01/10/2021	B01J 29/08
187	1-2021-00306	77943	25/05/2021	21/10/2021	A47L 9/30
188	1-2021-00337	80863	25/10/2021	28/09/2021	C07F 9/02
189	1-2021-00405	77452	26/04/2021	13/10/2021	C02F 3/10
190	1-2021-00410	76931	25/03/2021	22/10/2021	A41D 13/00
191	1-2021-00467	77469	26/04/2021	11/10/2021	G09F 9/00
192	1-2021-00485	79828	25/08/2021	07/10/2021	C07K 14/00
193	1-2021-00532	79098	26/07/2021	11/10/2021	H04N 19/70
194	1-2021-00560	77508	26/04/2021	20/10/2021	A01N 43/54
195	1-2021-00862	79123	26/07/2021	21/10/2021	A43B 3/00
196	1-2021-00879	78090	25/05/2021	19/10/2021	C02F 3/20
197	1-2021-00941	80404	27/09/2021	29/09/2021	A23K 50/80
198	1-2021-01053	78808	25/06/2021	27/09/2021	F22B 37/10
199	1-2021-01126	78792	25/06/2021	11/10/2021	C09J 7/38
200	1-2021-01138	79164	26/07/2021	06/10/2021	H04R 25/00
201	1-2021-01215	78202	25/05/2021	22/10/2021	F16G 1/08
202	1-2021-01222	78205	25/05/2021	08/10/2021	C08L 67/02
203	1-2021-01286	78227	25/05/2021	07/10/2021	H04W 56/00
204	1-2021-01388	78750	25/06/2021	11/10/2021	C07D 471/04
205	1-2021-01401	78259	25/05/2021	08/10/2021	H04W 56/00
206	1-2021-01516	80430	27/09/2021	29/09/2021	C12M 1/12
207	1-2021-01718	80919	25/10/2021	28/09/2021	A61K 9/16
208	1-2021-01745	78655	25/06/2021	12/10/2021	C10G 7/12
209	1-2021-01855	80927	25/10/2021	28/09/2021	A61K 31/5377
210	1-2021-02047	78585	25/06/2021	01/10/2021	D21H 17/37
211	1-2021-02067	78577	25/06/2021	08/10/2021	B28B 13/02
212	1-2021-02218	78544	25/06/2021	01/10/2021	H05K 3/46
213	1-2021-02327	79474	26/07/2021	21/10/2021	B29C 55/12
214	1-2021-02540	79542	26/07/2021	20/10/2021	A61F 13/49
215	1-2021-02541	79543	26/07/2021	20/10/2021	A61F 13/49
216	1-2021-02584	79561	26/07/2021	12/10/2021	B32B 27/12
217	1-2021-02606	80979	25/10/2021	04/10/2021	B01D 1/26

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 404 TẬP A - QUYỂN 1 (11.2021)

218	1-2021-02718	80987	25/10/2021	28/09/2021	A61K 31/495
219	1-2021-02725	80486	27/09/2021	11/10/2021	B65D 33/25
220	1-2021-03820	80630	27/09/2021	01/10/2021	H04N 19/52
221	1-2021-03846	80245	25/08/2021	11/10/2021	B65D 81/34
222	1-2021-03890	81137	25/10/2021	07/10/2021	E 01C 7/26
223	2-2019-00348	4803	25/02/2021	01/10/2021	E04C 2/00
224	2-2019-00374	4349	25/12/2019	12/10/2021	A61F 13/47
225	2-2019-00421	4898	26/04/2021	01/10/2021	A43D 25/06

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 23148w/TB-SHTT, ngày 27/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01356 Ngày nộp: 30/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05070	17/09/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: VESTAS OFFSHORE WIND A/S (DK)
Hedeager 42, 8200 Aarhus N., Denmark

Thông báo số: 23149w/TB-SHTT, ngày 27/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01288 Ngày nộp: 28/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-03481	08/09/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: TRUMPF LASER UK LIMITED (GB)
3 Wellington Park, Tollbar Way, Hedge End, Southampton SO30 2QU,
United Kingdom

Thông báo số: 23150w/TB-SHTT, ngày 27/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01352 Ngày nộp: 30/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01071	15/03/2018

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 404 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2021)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: JAPAN TOBACCO INC. (JP)
1-1, Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo 105-6927 Japan

Thông báo số: 23151w/TB-SHTT, ngày 27/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01314 Ngày nộp: 29/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03912	28/06/2021

Mục sửa đổi: Ngày nộp đơn quốc tế
Nội dung mới: Ngày nộp đơn quốc tế được sửa thành:
26.11.2019

Thông báo số: 23152w/TB-SHTT, ngày 27/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01292 Ngày nộp: 28/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-04246	25/10/2017
1-2017-04339	31/10/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SAMYANG HOLDINGS CORPORATION (KR)
31 Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul 03129, Republic of Korea

Thông báo số: 23153w/TB-SHTT, ngày 27/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01515 Ngày nộp: 21/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01372	02/04/2018

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 404 TẬP A - QUYỀN 1 (11.2021)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SAMYANG HOLDINGS CORPORATION (KR)
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul 03129, Republic of Korea

Thông báo số: 23154w/TB-SHTT, ngày 27/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01514 Ngày nộp: 21/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-03239	31/08/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SAMYANG HOLDINGS CORPORATION (KR)
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul 03129, Republic of Korea

Thông báo số: 23155w/TB-SHTT, ngày 27/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01516 Ngày nộp: 21/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00046	04/01/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SAMYANG HOLDINGS CORPORATION (KR)
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul 03129, Republic of Korea

Thông báo số: 23156w/TB-SHTT, ngày 27/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01315 Ngày nộp: 29/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03798	24/06/2021

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế
Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

Tên đầy đủ: **TEJIMA, Noriko**

Quốc tịch: **JP**

Địa chỉ: **c/o Kao Corporation, Research Laboratories, 1-3, Bunka 2-chome, Sumida-ku, Tokyo 1318501, Japan**

Thông báo số: 23157w/TB-SHTT, ngày 27/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01513 Ngày nộp: 21/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-03237	31/08/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: **SAMYANG HOLDINGS CORPORATION (KR)**

31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul 03129, Republic of Korea

Thông báo số: 23158w/TB-SHTT, ngày 27/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01459 Ngày nộp: 13/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2014-03826	17/11/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: **A. J. WORLD CO., LTD. (KR)**

16, Magokjungang 14-ro, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 23159w/TB-SHTT, ngày 27/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01478 Ngày nộp: 15/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-01766	20/05/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: NIPPON STEEL Stainless Steel Corporation (JP)
8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 100-0005, Japan

Thông báo số: 23165w/TB-SHTT, ngày 27/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01427 Ngày nộp: 09/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05682	14/12/2018

Mục sửa đổi: Bổ sung 03 tác giả sáng chế
Nội dung mới: Bổ sung 03 tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:
1. Tên đầy đủ: **Nguyễn Minh Hiền**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Địa chỉ: **Khoa Sinh hóa, bệnh viện Thanh Nhàn - số 42 phố Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội**
2. Tên đầy đủ: **Nguyễn Thị Loan**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Địa chỉ: **Khoa Nông-Lâm, Trường Đại học Hoa Lư - đường Xuân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình**
3. Tên đầy đủ: **Nguyễn Trọng Linh**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Địa chỉ: **Phòng 407 nhà B4, Viện Công nghệ sinh học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam - 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội**

Thông báo số: 23179w/TB-SHTT, ngày 27/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01370 Ngày nộp: 01/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02468	07/06/2018
1-2019-07221	19/12/2019

Mục sửa đổi: Địa chỉ của chủ đơn
Nội dung mới: Địa chỉ của chủ đơn **Baxalta GmbH (CH)** được sửa thành:
Thurgauerstrasse 130, CH-8152 Glattpark (Opfikon), Switzerland

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 404 TẬP A - QUYỀN 1 (11.2021)

Thông báo số: 23182w/TB-SHTT, ngày 27/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01456 Ngày nộp: 13/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03656	08/07/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251, Japan

Thông báo số: 23183w/TB-SHTT, ngày 27/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01455 Ngày nộp: 13/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07398	21/12/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251, Japan

Thông báo số: 23277w/TB-SHTT, ngày 27/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00863 Ngày nộp: 20/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00298	22/01/2018
1-2018-00725	22/02/2018
1-2018-00865	01/03/2018
1-2018-01223	23/03/2018
1-2018-01415	03/04/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: LIXIL CORPORATION (JP)
2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 1368535, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 404 TẬP A - QUYỀN 1 (11.2021)

Thông báo số: 23281w/TB-SHTT, ngày 27/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01438 Ngày nộp: 09/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04265	22/07/2020

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Tietech Co., Ltd (JP) và Chunichi Suwa Optoelectronics Co., Ltd (JP)
được sửa thành:

TECHNO HORIZON CO., LTD. (JP)

2-13-1, Chikama-tori, Minami-ku, Nagoya-shi, Aichi 457-0071 Japan

Thông báo số: 23282w/TB-SHTT, ngày 27/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01488 Ngày nộp: 15/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02359	28/04/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: OP SOLUTIONS, LLC (US)

**368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of
America**

Thông báo số: 23283w/TB-SHTT, ngày 27/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01477 Ngày nộp: 15/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03241	03/06/2021

Mục sửa đổi: Bổ sung 02 tác giả sáng chế

Nội dung mới: Bổ sung 02 tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

1. Tên đầy đủ: **AMES, Sebastian**

Quốc tịch: **DE**

Địa chỉ: **Humoldstrasse 2, 68196 Mannheim, Germany**

2. Tên đầy đủ: **SCHARFENBERGER, Gunter**

Quốc tịch: **DE**

Địa chỉ: **Asselheimer Strasse 9, 67227 Frankenthal, Germany**

Thông báo số: 24544w/TB-SHTT, ngày 04/10/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: **SĐ1-2021-01511** Ngày nộp: 22/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01961	12/04/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: **AFFINIVAX, INC. (US)**

301 Binney Street, Suite 302, Cambridge, Massachusetts 02142 (USA)

Thông báo số: 24545w/TB-SHTT, ngày 04/10/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: **SĐ1-2021-01502** Ngày nộp: 19/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07357	18/12/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: **MITSUBISHI CHEMICAL UK LIMITED (GB)**

Cassel Works, New Road, Billingham Durham TS23 1LE, United Kingdom

Thông báo số: 24546w/TB-SHTT, ngày 04/10/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: **SĐ1-2021-01492** Ngày nộp: 16/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02830	20/05/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: HARDIDE PLC (GB)
Hardide plc, 9 Longlands Road, Bicester, Oxfordshire, OX26 5AH,
United Kingdom

Thông báo số: 24547w/TB-SHTT, ngày 04/10/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01489 Ngày nộp: 15/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01912	08/04/2021

Mục sửa đổi: Quốc tịch của tác giả
Nội dung mới: Quốc tịch của tác giả **GERWIN, Nicole (US)** được sửa thành:
GERWIN, Nicole (DE)

Thông báo số: 24553w/TB-SHTT, ngày 04/10/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01375 Ngày nộp: 02/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01351	30/03/2018

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế
Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:
Tên đầy đủ: **Giancarlo Santus**
Quốc tịch: **Italy**
Địa chỉ: **VIA ZUARA 8, 20146 MILANO, ITALY**

b- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích

Thông báo số: 23160w/TB-SHTT, ngày 27/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-01566 Ngày nộp: 30/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00592	24/12/2019

Mục sửa đổi: Loại bỏ tác giả sáng chế

Nội dung mới: Loại bỏ tác giả sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách các tác giả khác:

Tên đầy đủ: **Võ Văn Đứng**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Địa chỉ: **Ấp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu**

Thông báo số: 23161w/TB-SHTT, ngày 27/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-01567 Ngày nộp: 30/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00033	20/01/2020
2-2020-00036	22/01/2020

Mục sửa đổi: Loại bỏ tác giả sáng chế

Nội dung mới: Loại bỏ tác giả sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách các tác giả khác:

Tên đầy đủ: **Võ Văn Đứng**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Địa chỉ: **Ấp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu**

Thông báo số: 23164w/TB-SHTT, ngày 27/09/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-01281 Ngày nộp: 25/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 404 TẬP A - QUYỀN 1 (11.2021)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00105	02/04/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội (VN)
Nhà Y1, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 24555w/TB-SHTT, ngày 04/10/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-01461 Ngày nộp: 13/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00155	28/11/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: A. J. WORLD CO., LTD. (KR)
16, Magokjungang 14-ro, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

a- Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 23176w/TB-SHTT, ngày 27/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00815 Ngày nộp: 01/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02062	15/05/2018

Bên chuyển nhượng: BRAIN BREW VENTURES 3.0 LLC (US)
3849 Edwards Road, Newtown, Ohio 45244, United States of America

Bên được chuyển nhượng: BRAIN BREW VENTURES 3.0, INC. (US)
3849 Edwards Road, Newtown, Ohio 45244, United States of America

Thông báo số: 23184w/TB-SHTT, ngày 27/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00836 Ngày nộp: 09/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02686	12/05/2020

Bên chuyển nhượng: HIKARIYANE CORPORATION (JP)
6-6-1-404, Haneda, Ota-ku, Tokyo 144-0043 Japan

Bên được chuyển nhượng: CHIYODA CORPORATION (JP)
Hibiya Central Building, 1-2-9 Nishi-Shimbashi, Minato-ku, Tokyo 105-0003 Japan

Thông báo số: 23185w/TB-SHTT, ngày 27/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00859 Ngày nộp: 21/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 404 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2021)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04773	20/08/2020

Bên chuyển nhượng: KANE INTERNATIONAL TECHNOLOGY JAPAN LIMITED (JP)
2036 Oaza- okusa, Komaki- shi, Aichi, 485-0802 Japan
Bên được chuyển nhượng: KANE KOGYO CO.,LTD. (JP)
2036 Oaza- okusa, Komaki- shi, Aichi, 485-0802 Japan

Thông báo số: 23186w/TB-SHTT, ngày 27/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2021-00865 Ngày nộp: 23/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05483	04/10/2019

Bên chuyển nhượng: NXT IP PTY LTD (AU)
41 Mordaunt Circuit, Canning Vale, WA 6155, Australia
Bên được chuyển nhượng: NXT BUILDING SYSTEM PTY LTD (AU)
41 Mordaunt Circuit, Canning Vale 6155, Western Australia, Australia

Thông báo số: 23187w/TB-SHTT, ngày 27/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2021-00732 Ngày nộp: 11/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07146	17/12/2019

Bên chuyển nhượng: KOREA MCNULTY'S CO., LTD. (KR)
42, Yeonamyulgeum-ro, Seonghwan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si Chungcheongnam-do 31009 Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: MCNULTY PHARMA CO., LTD. (KR)
46, Yulgeum 3-gil, Seonghwan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31009, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 404 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2021)

Thông báo số: 23189w/TB-SHTT, ngày 27/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00749 Ngày nộp: 16/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05173	19/11/2018

Bên chuyển nhượng:

CARABALL UGARTE, JOSÉ (CL)

Los Cipreses 77, Rocas de Santo Domingo Código Postal
2720330 San Antonio, Chile

Bên được chuyển nhượng:

SOCIEDAD DE INVERSIONES Y RENTAS TRICAO
S.P.A (CL)

Cerro El Plomo 5420, oficina 1903, Las Condes, Santiago,
Chile

Thông báo số: 23279w/TB-SHTT, ngày 27/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00837 Ngày nộp: 12/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00626	12/02/2018

Bên chuyển nhượng:

PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY
MANAGEMENT CO., LTD. (JP)

1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-
6207, Japan

Bên được chuyển nhượng:

APPLE INC. (JP)

One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United
States of America

Thông báo số: 24548w/TB-SHTT, ngày 04/10/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00902 Ngày nộp: 24/08/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-03493	08/09/2017

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 404 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2021)

Bên chuyển nhượng: ZIBO BAITAI AUTOMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.11 Minfu Road, Industry Park for Private Enterprises, High-tech Zone Zibo, Shandong 255000 China

Bên được chuyển nhượng: SHANDONG REEBOW AUTOMATION EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No.117 Min Xiang Road, Industry Park For Private Enterprises, High-tech Zone Zibo, Shandong 255000, China

Thông báo số: 24549w/TB-SHTT, ngày 04/10/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00581 Ngày nộp: 23/04/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-04878	13/12/2016

Bên chuyển nhượng: IDT BIOLOGIKA GMBH (DE)
Am Pharmapark, 06861 Dessau-Rosslau, Germany

Bên được chuyển nhượng: CEVA SANTÉ ANIMALE S.A. (FR)
10 avenue de la Ballastière, 33500 Libourne, France

Thông báo số: 24550w/TB-SHTT, ngày 04/10/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00887 Ngày nộp: 17/08/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-02242	22/06/2015

Bên chuyển nhượng: ALCOA USA CORP. (US)
201 Isabella Street, Suite 500 Pittsburgh, PA 15212, United States of America

Bên được chuyển nhượng: ALCOA WARRICK LLC (US)
4000 West State Route 66, Newburgh, Indiana 47630, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 404 TẬP A – QUYỀN 1 (11.2021)

Thông báo số: 24551w/TB-SHTT, ngày 04/10/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00888 Ngày nộp: 17/08/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-04116	27/10/2016

Bên chuyển nhượng: ALCOA USA CORP. (US)
201 Isabella Street, Suite 500 Pittsburgh, PA 15212, United States of America

Bên được chuyển nhượng: ALCOA WARRICK LLC (US)
4000 West State Route 66, Newburgh, Indiana 47630, United States of America

Thông báo số: 24552w/TB-SHTT, ngày 04/10/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00889 Ngày nộp: 17/08/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00897	22/02/2019

Bên chuyển nhượng: ALCOA USA CORP. (US)
201 Isabella Street, Suite 500 Pittsburgh, PA 15212, United States of America

Bên được chuyển nhượng: ALCOA WARRICK LLC (US)
4000 West State Route 66, Newburgh, Indiana 47630, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 404 TẬP A – QUYỂN 1 (11.2021)

b- Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích

Thông báo số: 23162w/TB-SHTT, ngày 27/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD2-2021-00875 Ngày nộp: 30/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00033	20/01/2020
2-2020-00036	22/01/2020

Bên chuyển nhượng: **VÕ VĂN ĐÚNG (VN)**
Áp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN NHƠN HÒA (VN)**
174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

Thông báo số: 23163w/TB-SHTT, ngày 27/09/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD2-2021-00874 Ngày nộp: 30/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00592	24/12/2019

Bên chuyển nhượng: **VÕ VĂN ĐÚNG (VN)**
Áp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
Bên được chuyển nhượng: **NGUYỄN NHƠN HÒA (VN)**
174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449